

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA BHYT NĂM HỌC 2023-2024 (ĐỢT 1)

(Kèm theo Thông báo số 08 TB/NTT đăng ngày 10/01/2024 của Hiệu trưởng)

Lưu ý: 1. Sinh viên cài đặt ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số để sử dụng thay thế thẻ BHYT giấy - Link hướng dẫn quy trình cài đặt ứng dụng VssID : <https://rebrand.ly/hp9tblt>
2. Danh sách bao gồm sinh viên tham gia đóng phí từ 15/08/2023 đến 15/12/2023 (những trường hợp đóng trễ hạn sẽ có thông báo sau ngày 20/01/2024)
3. Hướng dẫn cấp lại mật khẩu đăng nhập ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số: <https://ctsv.ntt.edu.vn/huongdancaplainmatkhauvssid/>
4. Sinh viên có thể tra cứu giá trị sử dụng thẻ BHYT tại link sau: <https://baohiemxahoi.gov.vn/tracuu/pages/tra-cuu-thoi-han-su-dung-the-bhyt.aspx>
5. Mọi thắc mắc, hỗ trợ, sinh viên vui lòng liên hệ trực tiếp Phòng Y tế tại các cơ sở đang theo học hoặc gọi số tổng đài 19002039 bấm số nội bộ 326 hoặc 439 hoặc viết thư theo địa chỉ email bhyt.nttu@gmail.com để được hướng dẫn.

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1	7938385971	SV4797938385971	1411532993	14DDS16	Nguyễn Ngọc Tùng	15/10/1996	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
2	7938388102	SV4797938388102	1511537500	15DDS6A	Lê Võ Anh Duy	03/06/1997	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
3	7938390552	SV4797938390552	1600002033	16CDS1A	Nguyễn Minh Nhật	09/11/1998	79-002	01/01/2024	31/12/2024	
4	7938392242	SV4797938392242	1600002104	16DLK1A	Đỗ Thành Nhân	10/05/1998	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
5	4026052573	SV4794026052573	1711542190	17DDS1D	Đào Thị Huyền Trang	10/10/1999	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6	7938393489	SV4797938393489	1711542516	17DDS2C	Đào Trần Thị Bích Phương	09/12/1999	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
7	7938401831	SV4797938401831	1711542949	17DDS3B	Phạm Thụy Long Châu	09/01/1999	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
8	7931368678	SV4797931368678	1800005112	18DDS1A	Võ Thị Ngọc Nhi	22/12/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
9	8322432144	SV4798322432144	1800000456	18DDS1A	Lê Thị Thanh Trúc	20/11/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10	8221837239	SV4798221837239	1800000011	18DDS1A	Nguyễn Cao Tấn Lợi	25/10/1995	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
11	8022283864	SV4798022283864	1800000291	18DDS1B	Lê Ngọc Xuân Quỳnh	24/03/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12	8022667822	SV4798022667822	1800005917	18DDS1D	Trần Phi Long	30/09/1999	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
13	8322419028	SV4798322419028	1800000909	18DDS1D	Trần Thị Kim Thoa	20/03/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
14	7929130318	SV4797929130318	1800000837	18DDS1D	Nguyễn Kim Châu	13/10/2000	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
15	7933792074	SV4797933792074	1800001384	18DDS2A	Hồ Thanh Trúc	10/04/2000	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
16	7524686985	SV4797524686985	1800001216	18DDS2A	Trần Nguyễn Lan Hương	02/09/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17	7932258596	SV4797932258596	1800001187	18DDS2A	Chu Đình Phan Tuấn Tú	16/01/2000	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
18	7935417827	SV4797935417827	1800001153	18DDS2A	Nguyễn Phú Vương	29/10/1999	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
19	7930277132	SV4797930277132	1811547732	18DDS2B	Đào Lưu Minh Quang	13/09/1997	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
20	7222674311	SV4797222674311	1800001639	18DDS2B	Nguyễn Quan Tiến	14/02/2000	79-066	01/01/2024	31/12/2024	
21	7932208060	SV4797932208060	1800001502	18DDS2B	Phạm Minh Quân	13/07/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
22	9123334947	SV4799123334947	1800002002	18DDS2C	Phạm Thị Hương Giang	26/05/2000	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
23	8722294289	SV4798722294289	1800001761	18DDS2C	Võ Thị Tuyết Phương	05/05/2000	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
24	7937483668	SV4797937483668	1800000315	18DDS3C	Lý Thái Vân Phụng	27/05/2000	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
25	8722819612	SV4798722819612	1811544573	18DDS5A	Nguyễn Trần Thùy Tiên	01/09/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
26	9123333647	SV4799123333647	1811544555	18DDS5A	Nguyễn Phúc	05/07/2000	79-004	01/01/2024	31/12/2024	X
27	7930928129	SV4797930928129	1811544553	18DDS5A	Nguyễn Lê Quang Phúc	18/12/2000	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
28	7930162932	SV4797930162932	1800006180	18DDS5A	Trần Nguyễn Minh Ngọc	25/06/2000	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
29	7932309100	SV4797932309100	1811547510	18DDS5C	Phạm Anh Tuấn	14/06/1979	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
30	7937897140	SV4797937897140	1811547252	18DDS5C	Cầm Gia Lệ	01/01/2000	79-014	01/01/2024	31/12/2024	
31	6821912581	SV4796821912581	1811545337	18DDS5C	Nguyễn Thanh Hoàng	03/10/2000	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
32	8322447124	SV4798322447124	1811545595	18DDS5D	Lê Quốc Đạt	02/01/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
33	7937947389	SV4797937947389	1811545992	18DDS6A	Nguyễn Hải Triều	07/04/2000	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
34	7939130885	SV4797939130885	1811545807	18DDS6A	Hà Trần Thanh Thy	12/11/2000	79-023	01/01/2024	31/12/2024	X
35	7939261658	SV4797939261658	1811546630	18DDS6B	Nguyễn Hữu Phùng Dũng	13/04/1999	79-014	01/01/2024	31/12/2024	
36	7933544240	SV4797933544240	1811546452	18DDS6B	Nguyễn Thanh Toàn	11/04/2000	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
37	9122178601	SV4799122178601	1811546397	18DDS6B	Trần Thị Như Ý	06/09/2000	79-004	01/01/2024	31/12/2024	
38	8621098003	SV4798621098003	1811549696	18DDS6C	Nguyễn Cẩm Quyên	05/06/1999	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
39	6422375653	SV4796422375653	1811547533	18DDS6D	Trịnh Thị Thùy	20/10/2000	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
40	7022360596	SV4797022360596	1800001369	18DDS6D	Phạm Nguyễn Phương Uyên	29/06/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
41	7937980342	SV4797937980342	1800001325	18DDS8A	Nguyễn Khánh Hồng Hạnh	09/05/2000	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
42	7938249165	SV4797938249165	1800000123	18DDS8A	Hà Bình Thuận	05/09/1994	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
43	7935730713	SV4797935730713	1811545534	18DDS9A	Lê Ngọc Châu	12/01/2000	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
44	9124083837	SV4799124083837	1800005626	18DDS9A	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	09/10/2000	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
45	8622354921	SV4798622354921	1800003464	18DDS9A	Nguyễn Thị Thùy Dương	28/10/2000	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
46	7934420138	SV4797934420138	1800000382	18DDS9B	Nguyễn Quan Hải	13/10/2000	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
47	7934555536	SV4797934555536	1800002691	18DOT1D	Võ Hữu Đạt	10/03/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
48	7928885858	SV4797928885858	1800003496	18DTA1B	Nguyễn Vũ Minh Anh	29/11/2000	79-489	01/01/2024	30/09/2024	X
49	7937410900	SV4797937410900	1800000650	18DTH1C	Trương Quốc Bảo	14/11/2000	79-019	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
50	7526654021	SV4797526654021	1800000326	18DTH3A	Nguyễn Hoàng Long Phi	04/08/2000	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
51	5220684803	SV4795220684803	1811549703	18DYK1A	Trương Văn Quốc	27/12/2000	79-461	01/01/2024	31/12/2024	X
52	7937135596	SV4797937135596	1811545326	18DYK1A	Trần Thanh Tuấn	01/08/1997	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
53	8922310764	SV4798922310764	1811545302	18DYK1A	Hồ Hoàng Hiếu	19/10/2000	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
54	7936220923	SV4797936220923	1811545260	18DYK1A	Trần Ngọc Bảo	12/11/2000	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
55	7525669052	SV4797525669052	1811544850	18DYK1A	Dương Trịnh Ánh Ngọc	27/08/2000	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
56	7939262524	SV4797939262524	1711546620	18DYK1A	Lê Mỹ Tường Minh	18/01/1999	79-619	01/01/2024	31/12/2024	
57	6622113019	SV4796622113019	1811546759	18DYK1B	Nguyễn Trần Ngọc Quỳnh	23/08/2000	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
58	5820005518	SV4795820005518	1811546072	18DYK1B	Nguyễn Thị Hòa Thảo	31/03/1999	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
59	5221652846	SV4795221652846	1811545887	18DYK1B	Lê Mỹ Linh	25/01/2000	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
60	8721690356	SV4798721690356	1811545779	18DYK1B	Thái Trúc Duy	10/01/1994	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
61	9621344192	SV4799621344192	1811545736	18DYK1B	Nguyễn Lê Triệu Mẫn	11/01/2000	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
62	7938203204	SV4797938203204	1811545712	18DYK1B	Trần Phạm Thiên Khánh	01/08/2000	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
63	6823130392	SV4796823130392	1811545679	18DYK1B	Đào Lâm Hải	23/05/2000	79-066	01/01/2024	31/12/2024	X
64	7937980104	SV4797937980104	1811545605	18DYK1B	Phạm Bảo Trâm	15/11/2000	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
65	7937872221	SV4797937872221	1811545583	18DYK1B	Nguyễn Hiếu Hạnh	10/04/2000	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
66	7524738715	SV4797524738715	1811545472	18DYK1B	Bùi Thị Linh	16/12/2000	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
67	7021555571	SV4797021555571	1811545403	18DYK1B	Phạm Thị Hải	18/11/2000	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
68	7939263050	SV4797939263050	1811545370	18DYK1B	Trần Thị Hồng Nhung	19/01/2000	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
69	7937702239	SV4797937702239	1811545363	18DYK1B	Vũ Duy Huy	08/03/2000	79-024	01/01/2024	31/12/2024	
70	6221053680	SV4796221053680	1811545340	18DYK1B	Bùi Thảo Trâm	06/11/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
71	4017236228	SV4794017236228	1911549664	19DCD1A	Nguyễn Quang Trung	04/10/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
72	7933005339	SV4797933005339	1900001772	19DDD1A	Lê Thị Cẩm Thúy	07/01/2000	79-060	01/01/2024	31/12/2024	X
73	9222056846	SV4799222056846	1900007102	19DDD1B	Đặng Tất Anh	14/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
74	7936194918	SV4797936194918	1900008292	19DDD1C	Nguyễn Ngọc Trà My	30/03/2001	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
75	8221978424	SV4798221978424	1900008284	19DDD1C	Nguyễn Thị Phương Tuyền	31/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
76	7938186383	SV4797938186383	1900007447	19DDD1C	Võ Thị Kim Hương	16/04/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
77	8023213646	SV4798023213646	1900008824	19DDD1D	Đoàn Nguyễn Trúc Vy	11/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
78	7928418126	SV4797928418126	1911548730	19DDD2B	Nguyễn Hoàng Đan Phương	22/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
79	8022668419	SV4798022668419	1911548592	19DDD2B	Tô Đình Khương	06/06/2001	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
80	6422657455	SV4796422657455	1911547004	19DDD2D	Trần Thị Ngọc Huyền	05/12/2001	79-669	01/01/2024	31/12/2024	X
81	6421704307	SV4796421704307	1911548766	19DDH1A	Đoàn Thị Lan Anh	13/10/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
82	7721370947	SV4797721370947	1911548487	19DDP3A	Hồ Nguyễn Văn Anh	28/08/2001	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
83	8023335710	SV4798023335710	1911549513	19DDS1A	Nguyễn Trần Ngọc Minh	16/08/2001	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
84	7928367526	SV4797928367526	1911549509	19DDS1A	Lý Huỳnh Khánh Vy	03/05/2001	79-014	01/01/2024	31/12/2024	
85	8322911911	SV4798322911911	1911549508	19DDS1A	Lê Huy Tú	27/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
86	9222555081	SV4799222555081	1911549501	19DDS1A	Nguyễn Trần Thiện Như	21/06/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
87	7523176183	SV4797523176183	1911548038	19DDS1A	Dương Nữ Kim Ngân	04/01/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
88	8322456165	SV4798322456165	1900006490	19DDS1A	Nguyễn Thị Diễm Tiên	07/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
89	8421088821	SV4798421088821	1900006488	19DDS1A	Nguyễn Thanh Duyên	13/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
90	6821461757	SV4796821461757	1900006465	19DDS1A	Nguyễn Hạ Nhi	23/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
91	7221904384	SV4797221904384	1900006422	19DDS1A	Trương Huỳnh Như Hào	02/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
92	5820771104	SV4795820771104	1900006419	19DDS1A	Nguyễn Thị Hồng Thịnh	15/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
93	7936055500	SV4797936055500	1900006417	19DDS1A	Trịnh Đỗ Phương Uyên	12/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
94	7932116500	SV4797932116500	1900006393	19DDS1A	Nguyễn Kim Khánh	24/10/2001	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
95	8023339928	SV4798023339928	1900006359	19DDS1A	Nguyễn Nhật Đông	07/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
96	7523140413	SV4797523140413	1900006346	19DDS1A	Nguyễn Văn Tinh	30/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
97	7221273049	SV4797221273049	1900006315	19DDS1A	Châu Ngọc Kim Thuận	27/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
98	7934900901	SV4797934900901	1900006304	19DDS1A	Phan Anh Khoa	29/04/2001	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
99	7936372145	SV4797936372145	1900006253	19DDS1A	Nguyễn Lý Gia Khiêm	17/06/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
100	7526245521	SV4797526245521	1900006196	19DDS1A	Nguyễn Đăng Đăng Quỳnh	30/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
101	7938332392	SV4797938332392	1900006187	19DDS1A	Thạch Lê Bích Ngọc	27/02/2001	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
102	6020221576	SV4796020221576	1900006159	19DDS1A	Hồ Thị Thu Sương	28/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
103	7938772439	SV4797938772439	1900006132	19DDS1A	Nguyễn Thị Thanh Tâm	26/07/2001	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
104	7937845881	SV4797937845881	1900006115	19DDS1A	Nguyễn Ngọc Triều Anh	07/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
105	9121664570	SV4799121664570	1900006108	19DDS1A	Võ Thị Trúc Mai	07/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
106	7221264822	SV4797221264822	1900006080	19DDS1A	Bùi Nguyễn Hạ Nghi	01/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
107	8021597932	SV4798021597932	1900006065	19DDS1A	Nguyễn Thị Ngọc Tâm	07/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
108	7936076792	SV4797936076792	1900006048	19DDS1A	Trương Trần Minh Châu	12/08/2001	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
109	7935844947	SV4797935844947	1900006031	19DDS1A	Huỳnh Kim Xuyên	26/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
110	8022405364	SV4798022405364	1900006024	19DDS1A	Bùi Thị Thúy Như	13/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
111	8223329785	SV4798223329785	1900006012	19DDS1A	Trần Thị Trang Thơ	30/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
112	8722302110	SV4798722302110	1900005995	19DDS1A	Lê Thị Ngọc Duy	16/01/2001	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
113	7936539632	SV4797936539632	1900005988	19DDS1A	Phạm Nguyễn Duy Viên	04/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
114	7934854301	SV4797934854301	1900005963	19DDS1A	Lê Phan Trung Kiên	27/09/2001	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
115	7914156337	SV4797914156337	1900005960	19DDS1A	Trần Văn Tâm	01/01/1995	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
116	7721166917	SV4797721166917	1900005952	19DDS1A	Nguyễn Đoàn Minh Uyên	09/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
117	7933545354	SV4797933545354	1900005939	19DDS1A	Phạm Nguyễn Quỳnh Nhu	26/02/2001	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
118	7930569618	SV4797930569618	1900005926	19DDS1A	Hà Quỳnh Anh	16/11/2001	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
119	7937081396	SV4797937081396	1900005923	19DDS1A	Mai Công Minh	07/10/2001	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
120	7021512587	SV4797021512587	1900005882	19DDS1A	Trần Thị Hoàng Nhi	03/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
121	7934672103	SV4797934672103	1900005867	19DDS1A	Nguyễn Lê Trà Mi	22/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
122	8922256591	SV4798922256591	1900005846	19DDS1A	Nguyễn Thị Hoàng Yến	09/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
123	7939212266	SV4797939212266	1900005825	19DDS1A	Lê Nguyễn Duy Khoa	23/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
124	7936706923	SV4797936706923	1900005817	19DDS1A	Thái Hồng Phấn	16/03/2001	79-013	01/07/2022	31/12/2022	X
125	9121717652	SV4799121717652	1900005808	19DDS1A	Nguyễn Thế An	19/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
126	5420102927	SV4795420102927	1900001875	19DDS1A	Phạm Thị Triều Viễn	02/07/2001	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
127	7934320667	SV4797934320667	1900001864	19DDS1A	Nguyễn Kim Thảo	15/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
128	7930546367	SV4797930546367	1900001855	19DDS1A	Đỗ Đông Khoa	28/11/2001	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
129	4017228875	SV4794017228875	1900001836	19DDS1A	Trần Thị Thìn	11/10/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
130	7935230656	SV4797935230656	1900001835	19DDS1A	Hứa Quang Huy	11/04/2000	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
131	7935955271	SV4797935955271	1900000108	19DDS1A	Phạm Minh Đức	12/07/2000	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
132	7933108355	SV4797933108355	1900000098	19DDS1A	Ngô Thu An	16/04/1996	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
133	7422935602	SV4797422935602	1900000081	19DDS1A	Nguyễn Quốc Huy	15/01/1998	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
134	7722657731	SV4797722657731	1900000084	19DDS1A	Trần Thị Tuyết Nhi	06/06/1995	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
135	7022183805	SV4797022183805	1900007583	19DDS1B	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	22/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
136	7524459440	SV4797524459440	1900007481	19DDS1B	Trương Thị Thùy Trang	03/08/2001	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
137	7523392905	SV4797523392905	1900007474	19DDS1B	Đỗ Ngọc Tú Duyên	17/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
138	8723344530	SV4798723344530	1900007446	19DDS1B	Đồng Thị Bích Thủy	28/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
139	8222905592	SV4798222905592	1900007367	19DDS1B	Nguyễn Thị Kim Quyên	21/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
140	7722288432	SV4797722288432	1900007356	19DDS1B	Nguyễn Thị Thanh Mai	10/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
141	8922367319	SV4798922367319	1900007340	19DDS1B	Trần Thị Huyền Trân	14/05/2001	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
142	7933185406	SV4797933185406	1900007316	19DDS1B	Phan Nguyễn Minh Anh	27/09/2001	79-020	01/01/2024	31/12/2024	X
143	7722348734	SV4797722348734	1900007290	19DDS1B	Đặng Thụy Quê Hương	17/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
144	6822016412	SV4796822016412	1900007289	19DDS1B	Bùi Lương Quốc Bảo	14/11/2001	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
145	8421102383	SV4798421102383	1900007277	19DDS1B	Dư Thu Ngân	17/08/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
146	7721250978	SV4797721250978	1900007266	19DDS1B	Vũ Lê Quỳnh	06/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
147	6422827470	SV4796422827470	1900007259	19DDS1B	Từ Thị Tú Uyên	22/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
148	7221355410	SV4797221355410	1900007147	19DDS1B	Phan Trần Hồng Phúc	30/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
149	8924395617	SV4798924395617	1900007134	19DDS1B	Phan Thị Kim Ngân	13/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
150	7937846925	SV4797937846925	1900007098	19DDS1B	Vũ Minh Trâm	05/05/2001	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
151	7936384486	SV4797936384486	1900007059	19DDS1B	Nguyễn Ngọc Hằng Ny	09/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
152	7934093753	SV4797934093753	1900007044	19DDS1B	Lê Thị Hồng Liên	17/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
153	7721898287	SV4797721898287	1900007036	19DDS1B	Nguyễn Vũ Hải Luân	12/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
154	7932613911	SV4797932613911	1900007017	19DDS1B	Nguyễn Thị Kim Uyên	02/01/2001	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
155	7933999695	SV4797933999695	1900007000	19DDS1B	Trần Ngọc Dung	30/08/2001	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
156	7020971973	SV4797020971973	1900006887	19DDS1B	Nguyễn Trương Cẩm Tiên	19/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
157	9421847827	SV4799421847827	1900006880	19DDS1B	Nguyễn Thị Cẩm Bình	2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
158	8421714754	SV4798421714754	1900006879	19DDS1B	Trần Nguyễn Kiều Dung	04/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
159	9121809568	SV4799121809568	1900006857	19DDS1B	Nguyễn Ngọc Như Ý	18/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
160	7221200429	SV4797221200429	1900006856	19DDS1B	Trần Ngọc Khánh Vy	03/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
161	6822246381	SV4796822246381	1900006850	19DDS1B	Bùi Nguyên Thảo	09/10/2001	79-021	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
162	8222335612	SV4798222335612	1900006831	19DDS1B	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	16/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
163	8322460024	SV4798322460024	1900006785	19DDS1B	Hứa Thị Bảo Quyên	30/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
164	8322015612	SV4798322015612	1900006745	19DDS1B	Nguyễn Phan Chí Thành	26/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
165	8222867574	SV4798222867574	1900006744	19DDS1B	Nguyễn Ngọc Như Thùy	27/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
166	7524362080	SV4797524362080	1900006733	19DDS1B	Lê Tấn Duy	18/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
167	8923849591	SV4798923849591	1900006725	19DDS1B	Lê Nguyễn Ngọc Trân	17/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
168	7937960381	SV4797937960381	1900006719	19DDS1B	Đỗ Văn Hoàn	21/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
169	7932431453	SV4797932431453	1900006701	19DDS1B	Nguyễn Võ Thanh Quang	15/03/2001	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
170	8023395087	SV4798023395087	1900006691	19DDS1B	Nguyễn Quang Anh	16/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
171	6020956848	SV4796020956848	1900006657	19DDS1B	Trương Quỳnh Khánh	03/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
172	8322842070	SV4798322842070	1900006644	19DDS1B	Nguyễn Lê Vũ Khang	24/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
173	9121817317	SV4799121817317	1900006603	19DDS1B	Nguyễn Thị Xuân Thảo	03/02/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
174	7930749428	SV4797930749428	1900006596	19DDS1B	Nguyễn Lê Tấn Lộc	13/10/2001	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
175	8322267461	SV4798322267461	1900006593	19DDS1B	Lê Cát Tường	23/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
176	8021604851	SV4798021604851	1900006570	19DDS1B	Trần Trung Tín	26/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
177	7928264646	SV4797928264646	1900006526	19DDS1B	Phạm Nhựt Minh	17/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
178	7935507244	SV4797935507244	1900006517	19DDS1B	Phạm Thị Kiều	09/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
179	7523131171	SV4797523131171	1911548067	19DDS1C	Trương Nguyễn Minh Hoàng	26/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
180	8223762291	SV4798223762291	1900008555	19DDS1C	Nguyễn Thị Cẩm Ly	08/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
181	7935297593	SV4797935297593	1900008554	19DDS1C	Dương Nguyễn Xuân Mai	21/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
182	7931757977	SV4797931757977	1900008553	19DDS1C	Nguyễn Hoàng Anh Khoa	23/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
183	8021835267	SV4798021835267	1900008530	19DDS1C	Phạm Trang Nhã	05/11/2001	79-001	01/01/2024	31/12/2024	
184	8924010504	SV4798924010504	1900008520	19DDS1C	Trần Văn Thuận	08/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
185	8924537515	SV4798924537515	1900008501	19DDS1C	Ngô Gia Nghi	25/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
186	8924168392	SV4798924168392	1900008406	19DDS1C	Nguyễn Thị Bích Tuyền	14/12/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
187	5620687027	SV4795620687027	1900008364	19DDS1C	Nguyễn Thị Thanh Nga	26/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
188	8923266848	SV4798923266848	1900008351	19DDS1C	Võ Thị Như Ngọc	10/09/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
189	8922198736	SV4798922198736	1900008317	19DDS1C	Nguyễn Thị Bích Duyên	17/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
190	6623470065	SV4796623470065	1900008276	19DDS1C	Nguyễn Phạm Hương Giang	09/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
191	7721609840	SV4797721609840	1900008271	19DDS1C	Lê Thị Anh Kiệt	29/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
192	8322740864	SV4798322740864	1900008256	19DDS1C	Phan Thị Hồng Thắm	20/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
193	6822648202	SV4796822648202	1900008254	19DDS1C	Trịnh Thị Mỹ Vi	18/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
194	8421151116	SV4798421151116	1900008253	19DDS1C	Trương Ngọc Trâm	29/03/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
195	6822311283	SV4796822311283	1900008238	19DDS1C	Nguyễn Quỳnh Châu	15/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
196	7938149202	SV4797938149202	1900008200	19DDS1C	Nguyễn Đình Trường	12/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
197	7928531124	SV4797928531124	1900008190	19DDS1C	Tổng Lưu Thái Sơn	20/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
198	6020072964	SV4796020072964	1900008151	19DDS1C	Huỳnh Kim Linh	01/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
199	5621291495	SV4795621291495	1900008134	19DDS1C	Cao Xuân Mary Hồng Nhung	09/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
200	8621640379	SV4798621640379	1900008112	19DDS1C	Nguyễn Thị Kim Phụng	11/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
201	8023339571	SV4798023339571	1900008097	19DDS1C	Mai Võ Quế Trâm	18/05/2001	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
202	7721842777	SV4797721842777	1900008060	19DDS1C	Ngô Nguyễn Phương Trinh	22/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
203	7938128496	SV4797938128496	1900008035	19DDS1C	Nguyễn Duy Minh Toàn	06/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
204	9621377452	SV4799621377452	1900008012	19DDS1C	Phạm Lê Xuân Vươn	20/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
205	7929186822	SV4797929186822	1900007995	19DDS1C	Trương Thị Khánh Huyền	13/07/2001	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
206	5420987480	SV4795420987480	1900007975	19DDS1C	Phan Võ Nguyên Phương	09/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
207	9123324374	SV4799123324374	1900007971	19DDS1C	Huỳnh Phương Anh	09/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
208	6020602685	SV4796020602685	1900007915	19DDS1C	Nguyễn Thị Uyên Vy	08/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
209	7937614572	SV4797937614572	1900007914	19DDS1C	Lê Thu Thảo	14/10/2001	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
210	6821558206	SV4796821558206	1900007885	19DDS1C	Nguyễn Hoàng Anh Thư	02/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
211	8321708850	SV4798321708850	1900007853	19DDS1C	Châu Thị Huỳnh Như	08/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
212	8022313486	SV4798022313486	1900007840	19DDS1C	Lê Thị Thanh Trúc	24/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
213	6822658975	SV4796822658975	1900007830	19DDS1C	Lê Thị Sao Mai	16/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
214	4217007682	SV4794217007682	1900007776	19DDS1C	Bùi Văn Huân	10/10/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
215	9521286801	SV4799521286801	1900007772	19DDS1C	Trương Anh Thư	19/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
216	8222604915	SV4798222604915	1900007738	19DDS1C	Lê Thị Mỹ Tiên	04/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
217	7931682763	SV4797931682763	1900007692	19DDS1C	Lê Nguyễn Ngọc Trân	01/09/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
218	8223083638	SV4798223083638	1900007677	19DDS1C	Nguyễn Thanh Tuyền	14/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
219	8022992134	SV4798022992134	1900007676	19DDS1C	Võ Đại An Khang	23/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
220	8222431518	SV4798222431518	1900007651	19DDS1C	Trần Thị Kim Ni	19/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
221	7424531544	SV4797424531544	1900007630	19DDS1C	Trần Tường Vy	19/01/2000	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
222	8023339567	SV4798023339567	1900007615	19DDS1C	Nguyễn Minh Chuẩn	07/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
223	8023460528	SV4798023460528	1900007608	19DDS1C	Nguyễn Trọng Nhân	07/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
224	7933708536	SV4797933708536	1911550693	19DDS1D	Nguyễn Thị Diễm My	12/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
225	8722613316	SV4798722613316	1911549736	19DDS1D	Lương Thị Bích Tuyền	09/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
226	5220079563	SV4795220079563	1911549515	19DDS1D	Lê Thị Minh Châu	24/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
227	7928597730	SV4797928597730	1911547392	19DDS1D	Trần Hoàng Diễm Ngọc	06/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
228	7934731458	SV4797934731458	1911547353	19DDS1D	Bùi Đăng Khoa	01/05/2001	79-516	01/01/2024	31/12/2024	
229	5220781937	SV4795220781937	1911547334	19DDS1D	Nguyễn Thị Hoàng Anh	06/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
230	7933425229	SV4797933425229	1911547323	19DDS1D	Chiêm Thảo Quyên	17/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
231	8023030214	SV4798023030214	1911547238	19DDS1D	Hồ Phước Tài	21/12/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
232	3823232218	SV4793823232218	1911547198	19DDS1D	Trần Thị Thùy	14/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
233	7936348662	SV4797936348662	1911546941	19DDS1D	Trần Thu Thịnh	08/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
234	9121656001	SV4799121656001	1911546852	19DDS1D	Huỳnh Thanh Thanh	29/12/2001	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
235	6823092364	SV4796823092364	1911546851	19DDS1D	Đào Quách Trúc Linh	14/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
236	6422739814	SV4796422739814	1911546736	19DDS1D	Lê Tường Nga	20/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
237	8922916286	SV4798922916286	1911546706	19DDS1D	Phương Khánh Vân	29/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
238	7938332430	SV4797938332430	1911546632	19DDS1D	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	07/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
239	6422569045	SV4796422569045	1911546616	19DDS1D	Lã Hương Giang	22/09/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
240	6821633250	SV4796821633250	1911546568	19DDS1D	Phạm Trần Thanh Hà	29/04/2001	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
241	8722505988	SV4798722505988	1911546564	19DDS1D	Nguyễn Thị Kiều Trinh	14/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
242	6822079417	SV4796822079417	1911546350	19DDS1D	Dương Thị Thu Uyên	18/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
243	8221985785	SV4798221985785	1900009509	19DDS1D	Nguyễn Phúc Ái Mỹ	26/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
244	5220342107	SV4795220342107	1900009498	19DDS1D	Nguyễn Minh Chí	05/01/2001	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
245	8222834680	SV4798222834680	1900009385	19DDS1D	Phạm Thị Bích Khuyên	24/12/2001	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
246	7721468209	SV4797721468209	1900009337	19DDS1D	Hoàng Thu Trang	04/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
247	7934562009	SV4797934562009	1900009319	19DDS1D	Bùi Nguyễn Tú Oanh	01/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
248	8924060232	SV4798924060232	1900009123	19DDS1D	Huỳnh Thị Trúc Quyên	05/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
249	8022886258	SV4798022886258	1900009073	19DDS1D	Phạm Huỳnh Khánh Vy	16/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
250	7937893283	SV4797937893283	1900009006	19DDS1D	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	16/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
251	7929724871	SV4797929724871	1900009000	19DDS1D	Trần Ngọc Bảo Trân	03/03/2001	79-022	01/01/2024	31/12/2024	
252	8422499494	SV4798422499494	1900008983	19DDS1D	Lê Thị Lệ Quyên	16/06/2001	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
253	7933863471	SV4797933863471	1900008889	19DDS1D	Bùi Nguyên Thiên Phúc	20/04/1999	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
254	5220185276	SV4795220185276	1900008765	19DDS1D	Hồ Thanh Nhân	02/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
255	8924491051	SV4798924491051	1900008734	19DDS1D	Thái Đức Phương	30/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
256	7935999824	SV4797935999824	1900008710	19DDS1D	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	18/09/2001	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
257	7929646192	SV4797929646192	1900008680	19DDS1D	Nguyễn Thị Trâm Anh	26/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
258	7930070782	SV4797930070782	1900008663	19DDS1D	Tô Bùi Ngọc Châu	22/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
259	6623434099	SV4796623434099	1900008637	19DDS1D	Hồ Đắc Nhật Minh	01/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
260	8622025051	SV4798622025051	1900007669	19DDS1D	Trương Thị Cẩm Giang	15/01/2001	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
261	8924104636	SV4798924104636	1911547964	19DDS2A	Trương Cao Quỳnh	15/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
262	6822479788	SV4796822479788	1911547949	19DDS2A	Trần Anh Thư	11/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
263	9520867301	SV4799520867301	1911547939	19DDS2A	Dương Tường Anh	08/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
264	8022154071	SV4798022154071	1911547935	19DDS2A	Nguyễn Đình Anh Khoa	05/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
265	7935785976	SV4797935785976	1911547928	19DDS2A	Phan Hoài Diệu	29/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
266	7932688579	SV4797932688579	1911547925	19DDS2A	Lâm Gia Ngọc	01/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
267	7526576063	SV4797526576063	1911547919	19DDS2A	Đinh Hoàng Phương Quyên	15/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
268	7722258757	SV4797722258757	1911547912	19DDS2A	Nguyễn Thị Thúy	25/01/2001	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
269	5220366979	SV4795220366979	1911547901	19DDS2A	Nguyễn Nguyệt Uyên	01/01/2001	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
270	8723383445	SV4798723383445	1911547850	19DDS2A	Hồ Thùy Trang	16/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
271	7221901442	SV4797221901442	1911547841	19DDS2A	Trần Ngọc Quý	03/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
272	6623081326	SV4796623081326	1911547831	19DDS2A	Lưu Gia Hân	11/12/2001	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
273	7933775475	SV4797933775475	1911547812	19DDS2A	Phan Hải Tùng	30/10/2001	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
274	7526415180	SV4797526415180	1911547810	19DDS2A	Nguyễn Thị Xuân Mai	18/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
275	7937576216	SV4797937576216	1911547806	19DDS2A	Hồ Như Trúc Mai	23/01/2001	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
276	7930996720	SV4797930996720	1911547786	19DDS2A	Lương Diễm Quỳnh	10/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
277	7928738305	SV4797928738305	1911547783	19DDS2A	Võ Ngọc Anh Thư	08/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
278	7422355521	SV4797422355521	1911547778	19DDS2A	Lương Thị Mỹ Duyên	26/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
279	5220526287	SV4795220526287	1911547763	19DDS2A	Nguyễn Thị Lê Na	20/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
280	8723504069	SV4798723504069	1911547749	19DDS2A	Bùi Nhật Hồng	02/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
281	6821997563	SV4796821997563	1911547694	19DDS2A	Phạm Thị Thùy Trang	06/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
282	9423042973	SV4799423042973	1911547683	19DDS2A	Nguyễn Cao Thiên	16/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
283	6020675045	SV4796020675045	1911547679	19DDS2A	Trần Hà Thị Thanh Trúc	27/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
284	8221892725	SV4798221892725	1911547662	19DDS2A	Nguyễn Lê Mỹ Tiên	24/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
285	7424535452	SV4797424535452	1911547640	19DDS2A	Lê Thị Thanh Lam	21/06/2001	79-001	01/01/2024	31/12/2024	
286	6422384383	SV4796422384383	1911547637	19DDS2A	Mai Thị Thùy Trang	19/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
287	7424671251	SV4797424671251	1911547632	19DDS2A	Lê Hoài Tú Ly	31/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
288	8023088713	SV4798023088713	1911547626	19DDS2A	Lâm Thị Kim Thanh	05/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
289	5620841331	SV4795620841331	1911547622	19DDS2A	Nguyễn Trần Phương Trinh	12/04/2001	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
290	7930302064	SV4797930302064	1911547603	19DDS2A	Trần Đình Đạo	21/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
291	7722167874	SV4797722167874	1911547580	19DDS2A	Vũ Tuấn Kỳ	21/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
292	7935820846	SV4797935820846	1911547573	19DDS2A	Nguyễn Văn Phước Thành Lợi	28/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
293	7525738043	SV4797525738043	1911547568	19DDS2A	Phạm Thị Thu Hiền	05/08/2001	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
294	7935198372	SV4797935198372	1911547553	19DDS2A	Nguyễn Đình Khang Hy	22/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
295	7523228361	SV4797523228361	1911547547	19DDS2A	Vũ Thị Thanh Tâm	20/07/2001	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
296	7021073597	SV4797021073597	1911547537	19DDS2A	Trương Thị Kiều Anh	27/12/2001	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
297	9121710281	SV4799121710281	1911547531	19DDS2A	Lý Ngọc Thanh Tâm	23/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
298	7930109896	SV4797930109896	1911547526	19DDS2A	Nguyễn Ngọc Thoại Nhi	09/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
299	6821519095	SV4796821519095	1911547525	19DDS2A	Nguyễn Hoài Văn	16/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
300	8222191275	SV4798222191275	1911547512	19DDS2A	Ngô Thị Ngọc Quý	20/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
301	5620317723	SV4795620317723	1911547484	19DDS2A	Nguyễn Thanh Luân	02/05/2001	79-027	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
302	7935011383	SV4797935011383	1911547483	19DDS2A	Nguyễn Thị Mỹ Linh	15/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
303	7423020723	SV4797423020723	1911547481	19DDS2A	Nguyễn Tuyết Hân	03/05/2001	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
304	7423918623	SV4797423918623	1911547469	19DDS2A	Quản Vĩnh Khang	06/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
305	7222571440	SV4797222571440	1911547418	19DDS2A	Nguyễn Thị Anh Thư	07/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
306	7021862923	SV4797021862923	1911547407	19DDS2A	Đặng Nguyễn Đạt Chí	21/03/2001	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
307	6821611764	SV4796821611764	1911549530	19DDS2B	Đồng Minh Bảo Ngân	12/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
308	4024504113	SV4794024504113	1911548830	19DDS2B	Nguyễn Thị Trang	12/09/2001	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
309	5221773204	SV4795221773204	1911548818	19DDS2B	Lê Hương Diễm Quỳnh	14/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
310	8722405079	SV4798722405079	1911548760	19DDS2B	Bùi Quang Du	01/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
311	7424310339	SV4797424310339	1911548738	19DDS2B	Nguyễn Đan Quỳnh	05/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
312	8023417156	SV4798023417156	1911548726	19DDS2B	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	26/01/2001	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
313	7936709893	SV4797936709893	1911548708	19DDS2B	Lê Thị Thu Thảo	15/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
314	7936067127	SV4797936067127	1911548703	19DDS2B	Phạm Thị Yến Nhi	12/09/2001	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
315	7937449008	SV4797937449008	1911548693	19DDS2B	Trần Nguyễn Thảo Vi	16/02/2001	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
316	8222106596	SV4798222106596	1911548671	19DDS2B	Võ Thị Trúc Linh	30/10/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
317	7526245519	SV4797526245519	1911548653	19DDS2B	Nguyễn Thị Phương Tuyền	24/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
318	7721685748	SV4797721685748	1911548645	19DDS2B	Võ Thành Trang Thương	12/10/2001	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
319	8421160882	SV4798421160882	1911548635	19DDS2B	Đỗ Thị Trúc Ly	16/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
320	6623219677	SV4796623219677	1911548612	19DDS2B	Trần Văn Minh	15/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
321	6220951238	SV4796220951238	1911548608	19DDS2B	Hồ Thị Huyền Trang	14/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
322	3721216626	SV4793721216626	1911548599	19DDS2B	Lê Thị Phương Ngân	16/06/2000	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
323	5820817028	SV4795820817028	1911548590	19DDS2B	Nguyễn Hồ Ngọc Linh	24/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
324	5120844069	SV4795120844069	1911548555	19DDS2B	Trần Thị Ánh Tuyết	07/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
325	7721430556	SV4797721430556	1911548552	19DDS2B	Phạm Ngọc Hương Giang	07/12/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
326	9521184388	SV4799521184388	1911548521	19DDS2B	Phạm Trương Mỹ Anh	30/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
327	8923660310	SV4798923660310	1911548517	19DDS2B	Nguyễn Thị Hồng Gấm	30/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
328	7935502053	SV4797935502053	1911548511	19DDS2B	Trần Thảo Nhi	25/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
329	7932868812	SV4797932868812	1911548485	19DDS2B	Dương Vũ Yến Giang	17/12/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
330	6221519267	SV4796221519267	1911548482	19DDS2B	Nguyễn Thị Thu Lan	08/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
331	8022796430	SV4798022796430	1911548447	19DDS2B	Lê Khánh Vy	19/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
332	8021685171	SV4798021685171	1911548401	19DDS2B	Nguyễn Thị Hà	08/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
333	8221960319	SV4798221960319	1911548349	19DDS2B	Nguyễn Phương Hiếu	01/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
334	7525583854	SV4797525583854	1911548338	19DDS2B	Cao Thị Minh Duyên	01/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
335	6421373367	SV4796421373367	1911548325	19DDS2B	Phùng Đình Đăng Khoa	16/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
336	8022995025	SV4798022995025	1911548319	19DDS2B	Nguyễn Thị Ngọc Dung	08/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
337	7422873282	SV4797422873282	1911548307	19DDS2B	Trần Mỹ Quyên	13/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
338	5620398728	SV4795620398728	1911548300	19DDS2B	Ngô Minh Hoàng	17/04/2001	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
339	6623359157	SV4796623359157	1911548240	19DDS2B	Lai Trần Thị Ân	17/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
340	7526539266	SV4797526539266	1911548239	19DDS2B	Vũ Ngô Anh Trúc	03/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
341	7422917335	SV4797422917335	1911548237	19DDS2B	Trịnh Hoàng Nghĩa	28/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
342	5420055016	SV4795420055016	1911548227	19DDS2B	Lê Thị Ngọc Trinh	24/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
343	5221185543	SV4795221185543	1911548216	19DDS2B	Châu Nguyên Phương Tây	02/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
344	9121799541	SV4799121799541	1911548206	19DDS2B	Đỗ Bảo Uyên	12/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
345	7526371685	SV4797526371685	1911548198	19DDS2B	Phan Khả Linh	21/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
346	6020248256	SV4796020248256	1911548183	19DDS2B	Nguyễn Thị Thanh Thúy	28/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
347	6623224625	SV4796623224625	1911548170	19DDS2B	Nguyễn Thị Kiều My	08/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
348	7422360982	SV4797422360982	1911548151	19DDS2B	Phan Gia Huy	15/05/2001	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
349	5620496489	SV4795620496489	1911548149	19DDS2B	Trần Thị Trúc Ngân	16/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
350	5220312233	SV4795220312233	1911548118	19DDS2B	Châu Ngọc Quy	12/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
351	7937979652	SV4797937979652	1911548109	19DDS2B	Phạm Thị Diệu Linh	07/09/2001	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
352	7933800128	SV4797933800128	1911548104	19DDS2B	Trần Nhật Quang	01/02/2001	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
353	0122683728	SV4790122683728	1911548100	19DDS2B	Hoàng Phúc Lợi	13/11/1991	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
354	7022183597	SV4797022183597	1911548077	19DDS2B	Phạm Hồng My	13/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
355	7221356530	SV4797221356530	1911548021	19DDS2B	Nguyễn Thị Ngân	10/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
356	7931634051	SV4797931634051	1911548011	19DDS2B	Mai Ngọc Ân	14/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
357	7221961261	SV4797221961261	1911547988	19DDS2B	Trần Phương Trà	18/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
358	7221215671	SV4797221215671	1911547984	19DDS2B	Nguyễn Ngọc Cẩm Nhung	05/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
359	7721405626	SV4797721405626	1911547983	19DDS2B	Đỗ Kim Ngọc	16/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
360	7936362298	SV4797936362298	1911550761	19DDS2C	Lương Hồng Trang	20/03/2001	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X
361	6624439601	SV4796624439601	1911549636	19DDS2C	Huỳnh Thanh Thành	10/04/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
362	6821435269	SV4796821435269	1911549631	19DDS2C	Nguyễn Khánh Linh	05/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
363	9123324799	SV4799123324799	1911549615	19DDS2C	Huỳnh Trâm Anh	01/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
364	6021365251	SV4796021365251	1911549611	19DDS2C	Lắm Diệp Gia Phương	28/10/2001	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
365	7933627452	SV4797933627452	1911549591	19DDS2C	Nguyễn Trần Thanh Phụng	30/10/2000	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
366	7021862842	SV4797021862842	1911549588	19DDS2C	Trần Lê Minh Thư	08/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
367	8924484922	SV4798924484922	1911549562	19DDS2C	Trần Hồ Triệu Vy	07/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
368	5621425690	SV4795621425690	1911549558	19DDS2C	Kiều Xuân Hoàng Khôi	13/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
369	7937897234	SV4797937897234	1911549553	19DDS2C	Phan Quốc Thảo	31/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
370	7937179271	SV4797937179271	1911549545	19DDS2C	Lê Thị Hoàng Yến	22/01/2001	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
371	5220388369	SV4795220388369	1911549538	19DDS2C	Trần Thị Ny	05/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
372	5220382134	SV4795220382134	1911549537	19DDS2C	Đào Thị Hiếu Ngân	02/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
373	7523833321	SV4797523833321	1911549532	19DDS2C	Vũ Ngọc Trâm	23/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
374	7934627835	SV4797934627835	1911549523	19DDS2C	Ngô Đăng Anh Thư	19/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
375	5820628100	SV4795820628100	1911549522	19DDS2C	Huỳnh Phúc Toàn	21/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
376	7934169363	SV4797934169363	1911549490	19DDS2C	Bùi Ngọc Bảo Ân	19/07/2001	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
377	7935938556	SV4797935938556	1911549482	19DDS2C	Nguyễn Minh Trí	30/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
378	7932749283	SV4797932749283	1911549480	19DDS2C	Trần Thanh Phú	11/10/2001	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
379	7916517106	SV4797916517106	1911549479	19DDS2C	Giang Gia Hân	30/03/1995	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
380	7524590304	SV4797524590304	1911549458	19DDS2C	Trịnh Nguyên Ngọc Trâm	28/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
381	6020581465	SV4796020581465	1911549434	19DDS2C	Võ Anh Kiệt	29/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
382	7221857308	SV4797221857308	1911549300	19DDS2C	Nguyễn Võ Chí Thành	20/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
383	8723268161	SV4798723268161	1911549262	19DDS2C	Võ Thụy Mỹ Duyên	14/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
384	7928481273	SV4797928481273	1911549176	19DDS2C	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	02/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
385	8722414098	SV4798722414098	1911549134	19DDS2C	Trần Văn Nguyên	25/12/2001	79-057	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
386	6721127945	SV4796721127945	1911549119	19DDS2C	Chu Thị Nhi	06/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
387	7931139278	SV4797931139278	1911549109	19DDS2C	Huỳnh Thị Diễm Phương	25/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
388	7020957800	SV4797020957800	1911549040	19DDS2C	Quách Thanh Vân	24/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
389	3823376716	SV4793823376716	1911549014	19DDS2C	Nguyễn Thị Thiên	02/09/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
390	6822347822	SV4796822347822	1911548982	19DDS2C	Nguyễn Huyền Thảo My	02/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
391	7934179029	SV4797934179029	1911548922	19DDS2C	Dương Nguyễn Ngọc Hân	25/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
392	7424663655	SV4797424663655	1911548915	19DDS2C	Nguyễn Mai Thảo Linh	18/03/2001	79-461	01/01/2024	31/12/2024	X
393	7928334191	SV4797928334191	1911548884	19DDS2C	Nguyễn Kim Tiên	18/11/2001	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
394	7524313264	SV4797524313264	1911547299	19DDS2C	Lê Anh Tuấn	18/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
395	6423248893	SV4796423248893	1900006929	19DDS2C	Võ Vũ Thanh Nghị	05/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
396	8321857764	SV4798321857764	1911550458	19DDS2D	Nguyễn Cao Trí	24/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
397	7721909949	SV4797721909949	1911549713	19DDS2D	Nguyễn Thị Kỳ Duyên	02/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
398	7936326317	SV4797936326317	1911549709	19DDS2D	Nguyễn Thị Thu Ngân	09/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
399	7524284640	SV4797524284640	1911549679	19DDS2D	Mai Gia Hân	07/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
400	6621890917	SV4796621890917	1911549678	19DDS2D	Nguyễn Hồng Ý	04/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
401	8222355040	SV4798222355040	1911549667	19DDS2D	Huỳnh Thị Diễm Mi	10/08/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
402	5620634058	SV4795620634058	1911549652	19DDS2D	Phạm Kiều Diễm Thụy	21/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
403	9621271724	SV4799621271724	1911549641	19DDS2D	Nguyễn Ngọc Trâm	25/03/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
404	3420361614	SV4793420361614	1911549640	19DDS2D	Phạm Mỹ Nga	22/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
405	8223227926	SV4798223227926	1900008305	19DDS2D	Võ Thị Hoàng Kim	11/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
406	7933300108	SV4797933300108	1911549542	19DDS3A	Võ Như Quỳnh	16/09/2000	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
407	7931284584	SV4797931284584	1911548225	19DDS3A	Trần Như Quỳnh	02/11/2001	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
408	5620260655	SV4795620260655	1911548150	19DDS3A	Lê Châu Anh	17/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
409	7525677963	SV4797525677963	1911547944	19DDS3A	Ngô Thị Mỹ Tiên	15/07/2001	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
410	5121418109	SV4795121418109	1911547882	19DDS3A	Đỗ Kim Tráng	21/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
411	8321279594	SV4798321279594	1911547822	19DDS3A	Cao Thị Diễm Thúy	02/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
412	6822467351	SV4796822467351	1911547680	19DDS3A	Ngô Phạm Thuý Hằng	03/01/2001	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
413	7523054166	SV4797523054166	1911547624	19DDS3A	Hoàng Thị Thanh Hằng	16/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
414	7937084738	SV4797937084738	1911547561	19DDS3A	Trần Vũ Hoàng Phúc	10/08/2001	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
415	7424526766	SV4797424526766	1911547358	19DDS3A	Đặng Nguyễn Phương Vy	31/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
416	7424896481	SV4797424896481	1911546680	19DDS3A	Nguyễn Thị Lê Quỳnh	13/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
417	8322406297	SV4798322406297	1900008158	19DDS3A	Lê Thị Ngọc Hân	06/11/2001	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
418	7935580754	SV4797935580754	1900008026	19DDS3A	Hoàng Thu Ngân	15/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
419	8723483220	SV4798723483220	1900007789	19DDS3A	Phạm Song Phi Thuyền	08/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
420	5220042715	SV4795220042715	1900007055	19DDS3A	Phan Thúy Thanh	06/12/2001	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
421	7022069576	SV4797022069576	1900006646	19DDS3A	Nguyễn Cao Sơn	09/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
422	7938313448	SV4797938313448	1900006604	19DDS3A	Quách Hồng Hân	02/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
423	7931115290	SV4797931115290	1900006564	19DDS3A	Võ Hồng Nhi	12/09/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
424	5221567405	SV4795221567405	1900006228	19DDS3A	Trịnh Diễm Thy	09/08/2001	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
425	7933677714	SV4797933677714	1900006165	19DDS3A	Huỳnh Xuân Phụng	01/02/2001	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
426	8022024090	SV4798022024090	1911549561	19DDS3B	Phan Trọng Hữu	21/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
427	8922820546	SV4798922820546	1911549112	19DDS3B	Trịnh Hoàng Thanh Trúc	20/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
428	5220599092	SV4795220599092	1911548564	19DDS3B	Dương Hoàng Kim Kiều	29/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
429	3821666292	SV4793821666292	1911548429	19DDS3B	Mạc Thị Tuyết Anh	26/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
430	7526392160	SV4797526392160	1911548352	19DDS3B	Vũ Hồng Thảo Nguyên	05/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
431	6623361018	SV4796623361018	1911548196	19DDS3B	Trịnh Thị Thúy Hằng	24/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
432	6822990437	SV4796822990437	1911548175	19DDS3B	Trần Tài Nguyên	06/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
433	6821562199	SV4796821562199	1911548132	19DDS3B	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	05/07/2001	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
434	7934748682	SV4797934748682	1911548081	19DDS3B	Nguyễn Vũ Minh Thư	30/10/2001	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
435	7934629916	SV4797934629916	1911548017	19DDS3B	Hồ Từ Khang	13/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
436	9122389789	SV4799122389789	1911547973	19DDS3B	Trần Huyền Giang	27/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
437	7931126032	SV4797931126032	1911547956	19DDS3B	Phạm Phương Thảo	06/06/2000	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
438	9621413569	SV4799621413569	1911547898	19DDS3B	Hứa Quán Quân	03/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
439	7221205145	SV4797221205145	1911547765	19DDS3B	Lê Huỳnh	02/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
440	7938313456	SV4797938313456	1911547754	19DDS3B	Phan Anh Tú	03/05/2001	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
441	6821581224	SV4796821581224	1911547728	19DDS3B	Nguyễn Huyền Trang	08/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
442	8223258178	SV4798223258178	1911547727	19DDS3B	Nguyễn Ngọc Chi	18/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
443	9121724039	SV4799121724039	1911547716	19DDS3B	Trần Cẩm Linh	15/09/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
444	7933328745	SV4797933328745	1911547627	19DDS3B	Nguyễn Nữ Quỳnh Trang	05/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
445	5621090467	SV4795621090467	1911547448	19DDS3B	Nguyễn Hồng Bảo Trân	27/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
446	7424531305	SV4797424531305	1911547387	19DDS3B	Nguyễn Mỹ Trâm	26/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
447	8223818539	SV4798223818539	1911547306	19DDS3B	Trần Đặng Thuỷ Trang	29/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
448	8924243900	SV4798924243900	1911546815	19DDS3B	Nguyễn Thị Thảo Ngân	28/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
449	6020062521	SV4796020062521	1900009372	19DDS3B	Nguyễn Hà Giang	10/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
450	7936119468	SV4797936119468	1900009290	19DDS3B	Mai Huỳnh Thảo Nhi	20/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
451	7936343004	SV4797936343004	1900008775	19DDS3B	Nguyễn Huỳnh Như Hào	05/11/2001	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
452	7930610509	SV4797930610509	1900008626	19DDS3B	Trần Huỳnh Trúc Linh	20/07/2001	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
453	8021844672	SV4798021844672	1900008138	19DDS3B	Bùi Thị Mỹ Duyên	10/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
454	9521698402	SV4799521698402	1900008063	19DDS3B	Nguyễn Huỳnh Mai Anh	20/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
455	5420988332	SV4795420988332	1900007769	19DDS3B	Phạm Trang Thục Đoan	27/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
456	7424679286	SV4797424679286	1900007729	19DDS3B	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	11/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
457	5220209802	SV4795220209802	1900007679	19DDS3B	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	27/03/2001	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
458	3820256841	SV4793820256841	1900007592	19DDS3B	Hoàng Lan Phương	14/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
459	7928385193	SV4797928385193	1900007501	19DDS3B	Lý Minh Khôi	25/09/2001	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
460	7424663446	SV4797424663446	1900007280	19DDS3B	Nguyễn Thị Quỳnh Như	24/07/2001	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
461	8924537516	SV4798924537516	1900007242	19DDS3B	Hầu Võ Bảo Ngọc	07/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
462	4920088674	SV4794920088674	1900006864	19DDS3B	Bùi Thị Thanh Nga	01/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
463	8421432678	SV4798421432678	1900006648	19DDS3B	Lâm Chí Hưng	19/01/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
464	6221090332	SV4796221090332	1900006492	19DDS3B	Nguyễn Quang Lộc	20/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
465	7934922908	SV4797934922908	1900005924	19DDS3B	Huỳnh Anh Tấn Phát	07/02/2001	79-040	01/01/2022	31/12/2022	X
466	7937110395	SV4797937110395	1800000077	19DDS3B	Lê Phước Duy	01/01/1999	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
467	7928420926	SV4797928420926	1911547869	19DDS3C	Nguyễn Thị Thanh Vy	30/09/2001	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
468	8223736190	SV4798223736190	1911547833	19DDS3C	Huỳnh Thảo Vy	18/01/2001	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
469	7721496077	SV4797721496077	1911547830	19DDS3C	Phùng Trần Tiến	10/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
470	6423005772	SV4796423005772	1911547813	19DDS3C	Lê Thị Mỹ Hòa	28/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
471	7934590462	SV4797934590462	1911547804	19DDS3C	Nguyễn Thúy Vi	10/08/2001	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
472	8924458454	SV4798924458454	1900006125	19DDS3C	Trần Vi	14/05/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
473	7938172536	SV4797938172536	1911546420	19DKT1B	Trần Thị Cẩm Thu	16/08/1996	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
474	8723737507	SV4798723737507	1911548707	19DKT1C	Nguyễn Thị Cẩm Tú	13/07/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
475	7928998310	SV4797928998310	1900006791	19DTA1A	Đỗ Trần Phương Trang	19/10/2001	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
476	7929131575	SV4797929131575	1900001850	19DTA1A	Hoàng Thị Minh Phương	24/11/2000	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
477	7424671309	SV4797424671309	1911548752	19DTA1B	Nguyễn Phúc Thiện	30/08/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
478	7930804497	SV4797930804497	1911548685	19DTA1B	Bùi Hoàng Thủy Trúc	14/11/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
479	7933280424	SV4797933280424	1911547533	19DTA1D	Tiêu Chí Bảo	20/01/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
480	7937793586	SV4797937793586	1911546349	19DTA2A	Nguyễn Minh Đăng	03/04/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
481	7937289178	SV4797937289178	1900006227	19DTA3A	Trần Ngọc Tín Nghĩa	28/04/1997	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
482	7422337784	SV4797422337784	1911547017	19DVY1A	Nguyễn Vũ Thanh Tâm	07/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
483	9121667786	SV4799121667786	1911546695	19DVY1A	Hồng Thiên Đăng	27/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
484	7937720331	SV4797937720331	1900009061	19DVY1A	Lữ Yến Như	12/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
485	5120139893	SV4795120139893	1900008403	19DVY1A	Nguyễn Thị Quỳnh Như	27/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
486	5420060250	SV4795420060250	1900007516	19DVY1A	Trần Đào Hữu Triết	04/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
487	7928649620	SV4797928649620	1900007056	19DVY1A	Nguyễn Phan Kiều Nhung	05/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
488	9123411054	SV4799123411054	1900007223	19DXN1A	Lê Ngọc Quỳnh Trang	20/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
489	5221164629	SV4795221164629	1900006634	19DXN1A	Nguyễn Hoàng Phúc	08/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
490	7937674459	SV4797937674459	1900000109	19DXN1A	Nguyễn Ngọc Lan Phương	29/01/1997	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
491	7939298029	SV4797939298029	1911547885	19DXN1C	Vũ Hoàng Anh Khoa	29/08/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
492	7524006251	SV4797524006251	1911547684	19DXN1C	Nguyễn Quốc Đạt	14/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
493	8621996722	SV4798621996722	1911549712	19DYD1A	Phạm Đức Anh	19/12/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
494	7936081438	SV4797936081438	1911549598	19DYD1A	Phạm Hồng Minh An	14/10/1996	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
495	7424181947	SV4797424181947	1911548997	19DYD1A	Châu Thanh Hùng	05/10/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
496	7932282933	SV4797932282933	1911548789	19DYD1A	Nguyễn Hoàng Phương Các	22/03/2001	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
497	8212010564	SV4798212010564	1911548659	19DYD1A	Phạm Thị Mỹ Ngọc	22/02/1991	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
498	6020997489	SV4796020997489	1911548265	19DYD1A	Nguyễn Minh Đức	19/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
499	7524648315	SV4797524648315	1911547757	19DYD1A	Trịnh Đình Thái	02/09/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
500	8222276706	SV4798222276706	1911547638	19DYD1A	Nguyễn Chí Thảo	26/08/2001	79-022	01/01/2024	31/12/2024	X
501	7928219884	SV4797928219884	1911547505	19DYD1A	Nguyễn Ngọc Ánh	14/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
502	7931394903	SV4797931394903	1911547256	19DYD1A	Phan Phúc Hiếu	15/03/2001	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
503	7930504233	SV4797930504233	1911547165	19DYD1A	Từ Thanh Tùng	28/07/2000	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
504	5621520066	SV4795621520066	1911546813	19DYD1A	Nguyễn Nhật Huỳnh	05/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
505	7935101828	SV4797935101828	1911546381	19DYD1A	Nguyễn Trần Hữu Trường	18/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
506	7937633825	SV4797937633825	1900009303	19DYD1A	Lê Huỳnh Thanh Giang	29/11/2001	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
507	6021302070	SV4796021302070	1900008880	19DYD1A	Nguyễn Ngọc Phương Nhung	21/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
508	7935419384	SV4797935419384	1900008868	19DYD1A	Võ Trí Đức	30/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
509	8322685935	SV4798322685935	1900008424	19DYD1A	Võ Trung Hiếu	09/09/1994	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
510	8021544787	SV4798021544787	1900007994	19DYD1A	Trần Mỹ Oanh	19/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
511	9122371089	SV4799122371089	1900007762	19DYD1A	Danh Ngọc Trâm	04/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
512	7524323268	SV4797524323268	1900007685	19DYD1A	Trần Thị Thanh Hương	09/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
513	8223009172	SV4798223009172	1900007476	19DYD1A	Lê Ngọc Vân Phương	29/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
514	5820565441	SV4795820565441	1900007250	19DYD1A	Nguyễn Thị Kiều Oanh	27/06/2001	79-026	01/01/2024	31/12/2024	
515	7933653989	SV4797933653989	1900006991	19DYD1A	Phan Thành Luân	31/05/2001	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
516	7930646626	SV4797930646626	1900006780	19DYD1A	Trần Thị Hồng Thơm	20/02/1981	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
517	7931572485	SV4797931572485	1900006562	19DYD1A	Lê Văn Khoa	04/02/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
518	9622339534	SV4799622339534	1900006193	19DYD1A	Nguyễn Đào Khang	24/11/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
519	7938288290	SV4797938288290	1900006089	19DYD1A	Đỗ Trí Đức	17/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
520	6021359077	SV4796021359077	1900005890	19DYD1A	Đỗ Thị Thanh Thuận	21/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
521	7914173579	SV4797914173579	1900001817	19DYD1A	Võ Ngọc Thảo	16/07/1993	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
522	8923279008	SV4798923279008	1900001796	19DYD1A	Đỗ Thị Như Ý	20/02/1999	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
523	7931659885	SV4797931659885	1911547524	19DYK1A	Lê Thị Thanh Uyên	05/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
524	8924537443	SV4798924537443	1900007003	19DYK1A	Nguyễn Ngọc Yến	16/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
525	8021589719	SV4798021589719	1900006990	19DYK1A	Hồ Anh Nguyên	24/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
526	6020335837	SV4796020335837	1900006969	19DYK1A	Thiều Trần Thanh Trân	05/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
527	9521330008	SV4799521330008	1900006937	19DYK1A	Đặng Ngô Nhật Duy	28/10/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
528	7932724222	SV4797932724222	1900006910	19DYK1A	Nguyễn Ngọc Nhi	23/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
529	8924519855	SV4798924519855	1900006906	19DYK1A	Nguyễn Cẩm Nhung	08/03/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
530	5820768896	SV4795820768896	1900006868	19DYK1A	Trần Hồng Việt	18/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
531	8222315742	SV4798222315742	1900006832	19DYK1A	Trương Thị Ngọc Trâm	17/11/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
532	4017792709	SV4794017792709	1900006811	19DYK1A	Trần Thị Anh Na	13/07/2001	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
533	6221031626	SV4796221031626	1900006797	19DYK1A	Lê Nữ Trâm Anh	01/07/2001	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
534	7929229491	SV4797929229491	1900006762	19DYK1A	Bùi Võ Kiều Dung	27/01/1999	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
535	7934849004	SV4797934849004	1900006752	19DYK1A	Trần Lê Hân	30/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
536	0130597068	SV4790130597068	1900006736	19DYK1A	Khuông Thị Hương Giang	02/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
537	7933741803	SV4797933741803	1900006710	19DYK1A	Nguyễn Ngọc Minh Hân	28/04/2001	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
538	8923932756	SV4798923932756	1900006706	19DYK1A	Trương Hoàng Việt	26/06/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
539	7523789851	SV4797523789851	1900006692	19DYK1A	Hồ Phạm Đăng Khoa	19/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
540	8223249684	SV4798223249684	1900006668	19DYK1A	Nguyễn Thị Anh Thư	17/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
541	7932442791	SV4797932442791	1900006643	19DYK1A	Chu Tấn Sơn	06/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
542	7934868389	SV4797934868389	1900006622	19DYK1A	Nguyễn Bình Kim Ngân	20/04/2000	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
543	7222055853	SV4797222055853	1900006567	19DYK1A	Nguyễn Ngọc Mai Duyên	20/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
544	7937657979	SV4797937657979	1900006560	19DYK1A	Võ Anh Khoa	22/04/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
545	7721598054	SV4797721598054	1900006556	19DYK1A	Hồ Lê Đoàn Trang	18/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
546	7935926771	SV4797935926771	1900006521	19DYK1A	Đồng Tiến Đạt	10/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
547	8722906370	SV4798722906370	1900006470	19DYK1A	Trần Quang Thắng	15/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
548	7932238423	SV4797932238423	1900006456	19DYK1A	Võ Phúc Thiên Kim	28/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
549	7936076956	SV4797936076956	1900006445	19DYK1A	Nguyễn Tấn Tài	02/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
550	7934277067	SV4797934277067	1900006395	19DYK1A	Nguyễn Minh Thanh	06/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
551	3120704435	SV4793120704435	1900006378	19DYK1A	Nguyễn Thị Huyền Trang	31/01/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
552	7933441793	SV4797933441793	1900006376	19DYK1A	Lê Phạm Đăng Khoa	12/12/2001	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
553	7929976444	SV4797929976444	1900006363	19DYK1A	Hồ Trương Công	25/09/1995	79-033	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
554	7937896267	SV4797937896267	1900006357	19DYK1A	Phan Lâm Di Tú	02/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
555	9123338898	SV4799123338898	1900006307	19DYK1A	Võ Thúy Hằng	25/01/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
556	5420139739	SV4795420139739	1900006198	19DYK1A	Phạm Nguyễn Anh Tú	10/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
557	7933939415	SV4797933939415	1900006167	19DYK1A	Nguyễn Thành Quang	05/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
558	7932080298	SV4797932080298	1900006151	19DYK1A	Nguyễn Bảo Trâm	06/07/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
559	7937362795	SV4797937362795	1900006074	19DYK1A	Nguyễn Lê Vĩnh Tường	12/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
560	7935241437	SV4797935241437	1900006045	19DYK1A	Trần Lê Thanh Hiếu	21/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
561	7933180446	SV4797933180446	1900006000	19DYK1A	Trần Thanh Tú	17/08/2001	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
562	7928593193	SV4797928593193	1900005885	19DYK1A	Nguyễn Huy Hoàng	04/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
563	7929235184	SV4797929235184	1900005875	19DYK1A	Phạm Anh Thư	15/04/2000	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
564	7931662137	SV4797931662137	1900005823	19DYK1A	Hoàng Văn Lộc	15/11/2001	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
565	5620033049	SV4795620033049	1900001859	19DYK1A	Lê Ngọc Phú	17/02/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
566	6422441851	SV4796422441851	1900001795	19DYK1A	Lê Nguyễn Khánh Phương	10/04/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
567	7929414954	SV4797929414954	1900001776	19DYK1A	Phan Nguyễn Mai Quỳnh	19/09/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
568	7916084219	SV4797916084219	1900000129	19DYK1A	Trần Hoài Bảo	26/01/1993	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
569	7934524361	SV4797934524361	1900000057	19DYK1A	Trần Dương Thành Nghĩa	05/12/2000	79-074	01/01/2024	31/12/2024	X
570	7932298347	SV4797932298347	1811549695	19DYK1A	Nguyễn Đức Hiếu	15/07/1999	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
571	8621705242	SV4798621705242	1911549743	19DYK1B	Lê Minh Hân	29/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
572	7933275893	SV4797933275893	1911549511	19DYK1B	Lê Thị Thanh Ngân	25/11/2001	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
573	9422388127	SV4799422388127	1900009483	19DYK1B	Lưu Kim Yển	27/01/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
574	8022308290	SV4798022308290	1900009472	19DYK1B	Lê Nguyễn Thiên Đăng	29/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
575	9621980308	SV4799621980308	1900009413	19DYK1B	Trần Ngọc Trân	23/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
576	7422555988	SV4797422555988	1900009378	19DYK1B	Lê Tất Thành	12/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
577	7937698747	SV4797937698747	1900009360	19DYK1B	Trịnh Quách Long	19/10/2001	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
578	8222627530	SV4798222627530	1900009232	19DYK1B	Lê Nguyễn Xuân Hồng	19/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
579	7938108631	SV4797938108631	1900008854	19DYK1B	Võ Phước Duy	22/11/1999	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
580	8022138915	SV4798022138915	1900008847	19DYK1B	Dương Quốc Hào	06/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
581	8923910000	SV4798923910000	1900008746	19DYK1B	Trần Thị Diệu Minh	16/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
582	6020489054	SV4796020489054	1900008672	19DYK1B	Nguyễn Đăng Như Quỳnh	01/01/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
583	8924397516	SV4798924397516	1900008634	19DYK1B	Nguyễn Đăng Như Quỳnh	12/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
584	8222551161	SV4798222551161	1900008470	19DYK1B	Thái Đăng Anh Thư	04/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
585	8922801689	SV4798922801689	1900008412	19DYK1B	Trương Hồ Vũ	18/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
586	9221291476	SV4799221291476	1900008356	19DYK1B	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	22/01/2001	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
587	8924537373	SV4798924537373	1900008277	19DYK1B	Nguyễn Hữu Trí	04/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
588	3021552364	SV4793021552364	1900008250	19DYK1B	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	09/12/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
589	6020283643	SV4796020283643	1900008133	19DYK1B	Lương Thế Hiển	31/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
590	8621367546	SV4798621367546	1900008024	19DYK1B	Ngô Quang Trường	15/02/2001	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
591	7937702208	SV4797937702208	1900008017	19DYK1B	Phạm Quang Minh	22/10/2000	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
592	8722439084	SV4798722439084	1900007956	19DYK1B	Nguyễn Minh Khang	21/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
593	8322851402	SV4798322851402	1900007936	19DYK1B	Bùi Thị Huỳnh Như	20/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
594	5420816924	SV4795420816924	1900007880	19DYK1B	Bùi Phạm Thiên Ngọc	19/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
595	8421401189	SV4798421401189	1900007801	19DYK1B	Trần Nhật Lam	19/07/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
596	5220300874	SV4795220300874	1900007794	19DYK1B	Lê Mai Chiến	14/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
597	7937950857	SV4797937950857	1900007722	19DYK1B	Phạm Thanh Tú	27/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
598	7937698924	SV4797937698924	1900007710	19DYK1B	Lê Kim Trang	24/09/2001	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
599	7424207443	SV4797424207443	1900007696	19DYK1B	Trần Thế Tài	28/09/2001	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
600	9121771529	SV4799121771529	1900007606	19DYK1B	Lưu Gia Hân	31/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
601	8022602346	SV4798022602346	1900007602	19DYK1B	Phạm Thị Mỹ Hương	16/08/2001	79-530	01/01/2024	31/12/2024	X
602	6421582570	SV4796421582570	1900007586	19DYK1B	Nguyễn Cẩm Linh	26/11/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
603	8021541955	SV4798021541955	1900007542	19DYK1B	La Thanh Ngân	15/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
604	7932142620	SV4797932142620	1900007503	19DYK1B	Nguyễn Phương Minh	12/02/2001	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
605	8021963234	SV4798021963234	1900007490	19DYK1B	Võ Hồ Huy Lượng	20/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
606	9621978001	SV4799621978001	1900007469	19DYK1B	Nguyễn Thành Trung	12/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
607	8721876974	SV4798721876974	1900007419	19DYK1B	Phạm Minh Hiếu	05/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
608	8021981066	SV4798021981066	1900007392	19DYK1B	Phạm Thị Thu Ngân	12/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
609	8924422869	SV4798924422869	1900007342	19DYK1B	Phạm Võ Hồng Vy	21/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
610	6220960886	SV4796220960886	1900007330	19DYK1B	Bùi Thị Mỹ Phương	03/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
611	8421077221	SV4798421077221	1900007304	19DYK1B	Trần Thị Ngọc Hân	05/12/2001	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
612	8723749569	SV4798723749569	1900007269	19DYK1B	Lê Quang Hà	09/03/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
613	8621366767	SV4798621366767	1900007198	19DYK1B	Lê Giao Linh	19/01/2001	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
614	7022183602	SV4797022183602	1900007190	19DYK1B	Bùi Thị Như Quỳnh	28/09/2001	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
615	7939213365	SV4797939213365	1900007187	19DYK1B	Nguyễn Đức Vũ Bảo	21/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
616	5420087258	SV4795420087258	1900007137	19DYK1B	Nguyễn Thị Hồng Khanh	09/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
617	8022165435	SV4798022165435	1900007128	19DYK1B	Trần Ngọc Trâm	02/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
618	7721898327	SV4797721898327	1900007125	19DYK1B	Nguyễn Xuân Tường Vy	15/12/2001	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
619	8021995340	SV4798021995340	1900007108	19DYK1B	Đỗ Thanh Ngân	12/02/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
620	5420089649	SV4795420089649	1900007090	19DYK1B	Nguyễn Văn Tâm	26/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
621	7937761966	SV4797937761966	1900007088	19DYK1B	Nguyễn Khắc Triền	19/08/2001	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
622	9121808019	SV4799121808019	1900007086	19DYK1B	Nguyễn Ngọc Anh Thư	24/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
623	7222346170	SV4797222346170	1900007081	19DYK1B	Trần Thị Trà My	25/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
624	7721608596	SV4797721608596	1900007077	19DYK1B	Phan Thành Đạt	25/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
625	7937082865	SV4797937082865	1900007075	19DYK1B	Tạ Sơn Cảnh	10/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
626	7525014406	SV4797525014406	1900007063	19DYK1B	Đồng Ngọc Như Thủy	05/08/2001	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
627	8723836049	SV4798723836049	1911549732	19DYK1C	Lê Minh Trí	18/02/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
628	5220866245	SV4795220866245	1911549691	19DYK1C	Huỳnh Bảo Thanh	20/02/1994	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
629	8021942037	SV4798021942037	1911549661	19DYK1C	Nguyễn Duy Hoàng	24/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
630	7930036859	SV4797930036859	1911549517	19DYK1C	Đinh Nữ Minh Châu	23/10/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
631	7523247040	SV4797523247040	1911547881	19DYK1C	Phạm Huy Hoàng	13/06/2001	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
632	8222488874	SV4798222488874	1911547815	19DYK1C	Phạm Thị Kim My	25/03/2001	79-074	01/01/2024	31/12/2024	X
633	8723455014	SV4798723455014	1911547787	19DYK1C	Lê Thành Nam Hải Minh	10/09/2001	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
634	8223846641	SV4798223846641	1911547768	19DYK1C	Nguyễn Minh Nhựt	10/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
635	7936948286	SV4797936948286	1911547623	19DYK1C	Phạm Lê Minh Hiếu	02/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
636	6423067360	SV4796423067360	1911547621	19DYK1C	Nguyễn Thị Thu Phương	11/12/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
637	7932309970	SV4797932309970	1911547612	19DYK1C	Phan Tùng Quân	06/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
638	6020132716	SV4796020132716	1911547587	19DYK1C	Trần Hồng Linh	17/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
639	5820722638	SV4795820722638	1911547510	19DYK1C	Trương Vũ An Thuyên	13/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
640	8223818549	SV4798223818549	1911547395	19DYK1C	Ngô Đăng Phước Hiền	19/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
641	8223148711	SV4798223148711	1911547381	19DYK1C	Phan Trần Khánh Du	15/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
642	7936154974	SV4797936154974	1911547376	19DYK1C	Huỳnh Kim Thư	24/05/2000	79-026	01/01/2024	31/12/2024	
643	7021719431	SV4797021719431	1911547309	19DYK1C	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	21/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
644	8722763579	SV4798722763579	1911547280	19DYK1C	Nguyễn Đăng Khoa	13/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
645	7933235692	SV4797933235692	1911547278	19DYK1C	Thái Hồng Cẩm	13/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
646	7931017721	SV4797931017721	1911547178	19DYK1C	Nguyễn Đăng Thụy Quyên	17/03/2001	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
647	8422418275	SV4798422418275	1911547160	19DYK1C	Nguyễn Dương Vĩnh Trà	09/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
648	8023339595	SV4798023339595	1911547159	19DYK1C	Nguyễn Thị Tường Vy	31/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
649	7721346114	SV4797721346114	1911547117	19DYK1C	Ngô Hoàng Hiệp	21/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
650	8021825945	SV4798021825945	1911547101	19DYK1C	Huỳnh Phan Mỹ Linh	2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
651	7937084603	SV4797937084603	1911547064	19DYK1C	Huỳnh Lê Cẩm Vân	18/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
652	8022748355	SV4798022748355	1911547061	19DYK1C	Ngô Hồng Kim Duyên	25/08/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
653	7928847982	SV4797928847982	1911547050	19DYK1C	Nguyễn Trần Anh Thư	17/06/2001	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
654	8223846731	SV4798223846731	1911547014	19DYK1C	Phan Bảo Khánh	28/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
655	9122835374	SV4799122835374	1911546900	19DYK1C	Trần Thị Diễm My	14/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
656	5621023987	SV4795621023987	1911546860	19DYK1C	Nguyễn Thị Thanh Vân	02/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
657	7937924381	SV4797937924381	1911546786	19DYK1C	Trần Hoàng Tuấn	16/01/2001	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
658	5221763480	SV4795221763480	1911546782	19DYK1C	Nguyễn Văn Tài	19/04/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
659	7937085522	SV4797937085522	1911546775	19DYK1C	Trần Ngọc Mỹ Uyên	27/06/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
660	8924422841	SV4798924422841	1911546726	19DYK1C	Võ Tấn Tới	29/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
661	7934575645	SV4797934575645	1911546710	19DYK1C	Lê Hữu Nhân	13/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
662	8021766243	SV4798021766243	1911546647	19DYK1C	Huỳnh Võ Khánh Duy	14/10/2000	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
663	9123387491	SV4799123387491	1911546642	19DYK1C	Bùi Hoàng Nghi	07/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
664	7933961091	SV4797933961091	1911546548	19DYK1C	Võ Thị Mỹ Hạnh	14/03/2001	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
665	8322830820	SV4798322830820	1911546512	19DYK1C	Hồ Nguyễn Trường Duy	10/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
666	8223232524	SV4798223232524	1911546495	19DYK1C	Nguyễn Thị Trâm Anh	16/12/2001	79-530	01/01/2024	31/12/2024	
667	8023322952	SV4798023322952	1911546490	19DYK1C	Ngô Thị Tường Mai	17/02/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
668	7935184205	SV4797935184205	1911546482	19DYK1C	Lê Minh Hậu	14/12/2000	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
669	7937923656	SV4797937923656	1911546448	19DYK1C	Phạm Thị Thùy Trang	08/11/2001	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
670	5820039337	SV4795820039337	1911546447	19DYK1C	Phương Tổ Nhi	22/09/2001	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
671	7523375456	SV4797523375456	1911546412	19DYK1C	Lê Ngọc Minh Tâm	02/08/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
672	6423022776	SV4796423022776	1911546376	19DYK1C	Nguyễn Mạnh Linh	13/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
673	7936219080	SV4797936219080	1900009511	19DYK1C	Trần Hoàng Phương Vy	14/08/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
674	6821658570	SV4796821658570	1911550544	19DYK1D	Phạm Thái Hoàng	17/10/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
675	5620895804	SV4795620895804	1911549773	19DYK1D	Trương Trúc Ly	30/04/2001	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
676	8922872137	SV4798922872137	1911549745	19DYK1D	Hứa Phát Huy	30/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
677	5820124267	SV4795820124267	1911549720	19DYK1D	Nguyễn Thị Anh Khiêm	18/12/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
678	7524986563	SV4797524986563	1911549630	19DYK1D	Đinh Thị Ngọc Huyền	26/11/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
679	5221325691	SV4795221325691	1911549581	19DYK1D	Đoàn Nhật Nam	15/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
680	7021385909	SV4797021385909	1911549563	19DYK1D	Lê Hồng Thông	25/08/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
681	6020212366	SV4796020212366	1911549552	19DYK1D	Phạm Thị Ngọc Thắm	10/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
682	7523682875	SV4797523682875	1911549551	19DYK1D	Trần Sinh Lộc	28/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
683	8222054036	SV4798222054036	1911549549	19DYK1D	Lê Ngọc Nguyễn Nhi	30/09/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
684	5820086444	SV4795820086444	1911549526	19DYK1D	Hồ Lê Hưng Long	28/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
685	7932197055	SV4797932197055	1911549520	19DYK1D	Huỳnh Phú Hữu	21/11/2001	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
686	6422630186	SV4796422630186	1911549518	19DYK1D	Trần Đỗ Kiều Giang	25/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
687	7721638468	SV4797721638468	1911549506	19DYK1D	Hoàng Quang Toàn	20/11/2000	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
688	7928840741	SV4797928840741	1911549504	19DYK1D	Trần Quảng Bình	22/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
689	7523106064	SV4797523106064	1911549485	19DYK1D	Nguyễn Thành Phát	23/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
690	8922995595	SV4798922995595	1911549484	19DYK1D	Huỳnh Hữu Nghĩa	25/01/1993	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
691	9422312478	SV4799422312478	1911549241	19DYK1D	Nguyễn Bích Lượng	09/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
692	7937814902	SV4797937814902	1911549203	19DYK1D	Huỳnh Thị Ngọc Thảo	29/05/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
693	5221772552	SV4795221772552	1911549133	19DYK1D	Phạm Hồ Tấn Đức	26/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
694	8922807138	SV4798922807138	1911549126	19DYK1D	Nguyễn Thụy Thanh Thanh	29/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
695	7928270103	SV4797928270103	1911549065	19DYK1D	Nguyễn Ngọc Minh Châu	10/02/2001	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
696	8021831623	SV4798021831623	1911548993	19DYK1D	Nguyễn Thị Nguyễn	03/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
697	8322699927	SV4798322699927	1911548825	19DYK1D	Trần Lê Mỹ Tiên	25/02/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
698	8922847287	SV4798922847287	1911548807	19DYK1D	Lê Trọng Nhân	07/06/1999	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
699	9621459652	SV4799621459652	1911548631	19DYK1D	Ngô Gia Hân	25/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
700	6020715907	SV4796020715907	1911548531	19DYK1D	Phan Việt Thành	27/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
701	7721299889	SV4797721299889	1911548502	19DYK1D	Phạm Nhật Huy	09/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
702	8723749517	SV4798723749517	1911548444	19DYK1D	Bùi Ngọc Kim Ngân	22/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
703	2420169943	SV4792420169943	1911548402	19DYK1D	Đặng Thị Hải	19/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
704	7424319138	SV4797424319138	1911548381	19DYK1D	Lê Hà Vương Quốc	16/10/2001	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
705	5820771101	SV4795820771101	1911548313	19DYK1D	Nguyễn Minh Phúc	23/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
706	8722512626	SV4798722512626	1911548312	19DYK1D	Nguyễn Thị Như Ý	13/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
707	6822980187	SV4796822980187	1911548295	19DYK1D	Nguyễn Hoàng Bích Phượng	20/08/2000	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
708	7423165802	SV4797423165802	1911548291	19DYK1D	Trần Kim Oanh	13/06/2001	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
709	7022066513	SV4797022066513	1911548270	19DYK1D	Vũ Thị Thúy Vân	17/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
710	7221519288	SV4797221519288	1911548220	19DYK1D	Nguyễn Minh Sang	18/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
711	6020126737	SV4796020126737	1911548215	19DYK1D	Nguyễn Huỳnh Thiên Hà	27/08/2001	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
712	7022183603	SV4797022183603	1911548211	19DYK1D	Phan Ngọc Anh Thư	20/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
713	7937576331	SV4797937576331	1911548103	19DYK1D	Nguyễn Võ Hồng Ngọc	25/12/2001	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
714	9622688961	SV4799622688961	1911548101	19DYK1D	Trịnh Minh Khương	02/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
715	7933111592	SV4797933111592	1911548026	19DYK1D	Nguyễn Huỳnh	10/03/2001	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
716	8621397295	SV4798621397295	1911547985	19DYK1D	Nguyễn Thị Thiện An	21/01/2001	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
717	7930308686	SV4797930308686	1911547963	19DYK1D	Nguyễn Trần Anh Vũ	28/04/2001	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
718	7722710112	SV4797722710112	1900000088	19DYK1D	Trần Phương Bình	09/06/2000	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
719	6421540051	SV4796421540051	1911550025	19DYK2A	Lê Đức Mạnh	03/07/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
720	7939124593	SV4797939124593	1911549613	19DYK2A	Hồ Thượng Tâm	03/10/2000	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
721	7929613987	SV4797929613987	1900006124	19DYS1A	Đoàn Trần Tuyết Nhung	04/05/2001	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
722	8022447148	SV4798022447148	2000005988	20BAEV01	Lê Hồng Thịnh	30/11/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
723	8224127424	SV4798224127424	2000005752	20BAEV01	Lê Minh Hưng	11/05/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
724	7022057971	SV4797022057971	2000004164	20BAEV01	Phạm Trọng Khoa	09/03/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
725	7932275375	SV4797932275375	2000004126	20BAEV01	Nguyễn Hữu Anh Duy	30/12/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
726	7934062601	SV4797934062601	2000003991	20BAEV01	Trương Công Nguyên	15/11/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
727	8322113097	SV4798322113097	2000002757	20BAEV01	Dương Quốc Thắng	07/11/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
728	7721379943	SV4797721379943	2000001243	20BAEV01	Viên Ngọc Tân	22/10/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
729	9521806368	SV4799521806368	2000001242	20BAEV01	Ngô Minh Khôi	02/04/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
730	7938069424	SV4797938069424	2000003663	20BAEV02	Lê Huỳnh Nhật Trường	28/11/2001	79-516	01/01/2024	31/12/2024	
731	8223036534	SV4798223036534	2000003200	20BAEV02	Phạm Thành Trung	10/03/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
732	9123285870	SV4799123285870	2000000701	20BAEV02	Phạm Nhật Hào	12/09/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
733	8223818973	SV4798223818973	2000005128	20BBAV01	Phạm Thị Yến Linh	03/04/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
734	5220177333	SV4795220177333	2000004414	20BBAV01	Trương Thúy Hiền	28/08/2002	79-619	01/01/2024	31/12/2024	X
735	7938255220	SV4797938255220	2000004212	20BBAV01	Nguyễn Quỳnh Như	16/08/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
736	7928355665	SV4797928355665	2000002949	20BBAV01	Đỗ Trần Bảo Ngọc	24/06/2002	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
737	5820359519	SV4795820359519	2000006000	20BBAV02	Lưu Thị Thanh Triều	19/07/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
738	8723538663	SV4798723538663	2000005868	20BBAV02	Đỗ Thanh Minh Tân	16/04/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
739	7937988942	SV4797937988942	2000004992	20BBAV02	Kim Yo Jin	21/09/2002	79-464	01/01/2024	31/12/2024	X
740	7931055056	SV4797931055056	2000004532	20BBAV02	Nguyễn Vũ Hoàng Thiên	31/03/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
741	7526598788	SV4797526598788	2000004058	20BBAV02	Hoàng Thị Ngọc Thương	31/12/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
742	8922580719	SV4798922580719	2000003592	20BBAV02	Bùi Thị Kim Thoa	21/07/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
743	4420975373	SV4794420975373	2000003221	20BBAV02	Nguyễn Xuân Thiện	09/12/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
744	4217073428	SV4794217073428	2000000287	20BBAV02	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	23/06/2001	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
745	7221849004	SV4797221849004	2011549716	20BBAV03	Quách Ngọc Ngân	01/02/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
746	7721189882	SV4797721189882	2000004422	20BBAV03	Phạm Thanh Danh	02/01/1999	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
747	7934448662	SV4797934448662	2000003503	20BBAV03	Trương Đông Huy	05/04/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
748	5120230859	SV4795120230859	2000006646	20BBAV04	Phạm Tấn Vĩ	06/02/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
749	9521793409	SV4799521793409	2000005686	20BBAV04	Châu Khả My	16/09/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
750	7937109809	SV4797937109809	2000005590	20BBAV04	Trần Thủy Duy	10/11/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
751	7929571189	SV4797929571189	2000005589	20BBAV04	Huỳnh Thị Xuân Mai	15/02/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
752	8222992012	SV4798222992012	2000004744	20BBAV04	Phạm Thị Kiều Trang	21/12/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
753	7932913853	SV4797932913853	2000003752	20BBAV04	Nguyễn Đình Quang Quân	30/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
754	8924443341	SV4798924443341	2000001988	20BBAV04	Nguyễn Lê Ngọc Bích	26/07/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
755	7938294240	SV4797938294240	2000006513	20BBLV01	Phạm Lan Hương	05/09/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
756	7523610064	SV4797523610064	2000004420	20BBLV01	Hoàng Phạm Uyên Vy	28/03/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
757	6721008099	SV4796721008099	2000006183	20BHMV01	Lê Đăng Kim Tuyền	29/09/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
758	7931571249	SV4797931571249	2000006136	20BHMV01	Nguyễn Quỳnh Khánh Đoan	16/10/2002	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
759	7934673146	SV4797934673146	2000005186	20BHMV01	Lý Bảo Kiều	17/01/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
760	8322413936	SV4798322413936	2000003594	20BHMV01	Hồ Nhật Toàn	21/07/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
761	7938317694	SV4797938317694	2000002966	20BHMV01	Nguyễn Anh Tuấn	06/07/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
762	7932689810	SV4797932689810	2000002728	20BHMV01	Bùi Việt Khôi	17/03/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
763	8621113082	SV4798621113082	2000002296	20BHMV01	Trần Ngọc Phương Trang	04/08/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
764	7933795485	SV4797933795485	2000002870	20BHMV02	Nguyễn Thị Phương Quyên	31/01/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
765	7932120298	SV4797932120298	2000002801	20BHMV02	Bùi Thị Phương Giao	07/06/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
766	7933268788	SV4797933268788	2000002594	20BHMV02	Phạm Huỳnh Đức	04/12/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
767	7524898230	SV4797524898230	2000001494	20BHMV02	Ngô Quốc Hải	25/06/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
768	7933674655	SV4797933674655	2000005479	20BITV01	Trần Tuấn Huynh	02/10/2002	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
769	4620885865	SV4794620885865	2000004457	20BITV01	Trần Văn Phong	17/07/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
770	7935782072	SV4797935782072	2000004387	20BITV01	Trần Thanh Bình	07/12/2002	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
771	6421940438	SV4796421940438	2000004220	20BITV01	Lê Nguyễn Đình Hiếu	07/07/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
772	7222160174	SV4797222160174	2000004154	20BITV01	Phạm Ngọc Linh Thảo	26/10/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
773	8222106248	SV4798222106248	2000003678	20BITV01	Trần Xuân Tiến	27/08/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
774	7937761745	SV4797937761745	2000003640	20BITV01	Nguyễn Hoàng Phúc	16/08/2002	79-516	01/01/2024	31/12/2024	X
775	6020064559	SV4796020064559	2000003418	20BITV01	Nguyễn Duy Tân	14/11/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
776	7933601277	SV4797933601277	2000003127	20BITV01	Phạm Trần Quốc Duy	01/09/2002	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
777	7936693838	SV4797936693838	2000002725	20BITV01	Nguyễn Văn Toàn	11/05/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
778	7933371265	SV4797933371265	2000002449	20BITV01	Trần Tấn Thành	05/07/2001	79-015	01/01/2024	31/12/2024	
779	7221763330	SV4797221763330	2000001530	20BITV01	Ngô Phước Sang	05/01/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
780	7937892890	SV4797937892890	2000001001	20BITV01	Cao Đăng Khoa	06/03/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
781	5620654393	SV4795620654393	2000006633	20BITV02	Đỗ Minh Khương	26/10/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
782	7928583411	SV4797928583411	2000006161	20BITV02	Đỗ Đình Huy Hoàng	11/06/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
783	6822660593	SV4796822660593	2000004365	20BITV02	Phạm Minh Nhựt	25/11/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
784	7022466153	SV4797022466153	2000004110	20BITV02	Đặng Đình Huy	30/04/2000	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
785	7524934134	SV4797524934134	2000003645	20BITV02	Lương Phước Thành	19/02/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
786	6020440837	SV4796020440837	2000003074	20BITV02	Hồ Ngọc Hùng	17/05/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
787	9221982949	SV4799221982949	2000002665	20BITV02	Nguyễn Ngọc Hiếu	07/11/2002	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
788	9221859098	SV4799221859098	2000002664	20BITV02	Nguyễn Ngọc Trung	07/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
789	8621594124	SV4798621594124	2000001094	20BITV02	Đoàn Tuấn Anh	16/12/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
790	7931663027	SV4797931663027	2000000998	20BITV02	Võ Thành Công	02/07/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
791	7938186760	SV4797938186760	2000006292	20BLGV01	Nguyễn Hoàng Nhật Tân	21/02/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
792	7931918849	SV4797931918849	2000005441	20BLGV01	Phạm Ngọc Trà My	08/03/2002	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
793	7933026386	SV4797933026386	2000005135	20BLGV01	Vũ Nguyễn Yến Nhi	30/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
794	6822043594	SV4796822043594	2000004510	20BLGV01	Nguyễn Hoàng Khoa	05/02/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
795	8621638332	SV4798621638332	2000003698	20BLGV01	Nguyễn Phương Phi Trường	17/01/2002	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
796	7939210574	SV4797939210574	2000003393	20BLGV01	Hứa Vĩ Đạt	26/05/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
797	7933012795	SV4797933012795	2000003164	20BLGV01	Liêu Ngô Gia Bảo	22/05/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
798	7526392536	SV4797526392536	2000002925	20BLGV01	Trần Gia Bảo	24/02/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
799	9521444297	SV4799521444297	2000002417	20BLGV01	Trần Lam Trường	27/05/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
800	7424677752	SV4797424677752	2000001348	20BLGV01	Nguyễn Trương Phúc Hậu	03/09/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
801	7928309176	SV4797928309176	2011552522	20DAN1A	Lâm Đại Gia Huy	19/08/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
802	4921627148	SV4794921627148	2000004263	20DAN1A	Huỳnh Hải Long	16/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
803	8924580135	SV4798924580135	2000001518	20DAN1A	Huỳnh Thị Mai Khoa	28/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
804	7939285047	SV4797939285047	2000000419	20DAN1A	Phạm Thiên Long	21/11/2000	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
805	7938020279	SV4797938020279	2000006637	20DCD1A	Lê Yến Nhi	04/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
806	9123430534	SV4799123430534	2000005536	20DCD1A	Nguyễn Vi Khang	16/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
807	6821600079	SV4796821600079	2000004737	20DCD1A	Nguyễn Trần Bá Đạt	24/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
808	7935081026	SV4797935081026	2000004012	20DCD1A	Nguyễn Quốc Anh	25/05/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
809	5120897217	SV4795120897217	2000003912	20DCD1A	Phan Thượng Khánh	10/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
810	7929586483	SV4797929586483	2000003712	20DCD1A	Phạm Đức Nhân	13/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
811	8023313505	SV4798023313505	2000003437	20DCD1A	Nguyễn Dương Thuận	11/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
812	8923971846	SV4798923971846	2000002916	20DCD1A	Hồ Trung Nguờng	17/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
813	7526587630	SV4797526587630	2000002851	20DCD1A	Nguyễn Huy Thiệu	13/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
814	8621268706	SV4798621268706	2000002168	20DCD1A	Nguyễn Phương Khánh Duy	12/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
815	7928925824	SV4797928925824	2000001982	20DCD1A	Ngô Quang Huy	19/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
816	7935529299	SV4797935529299	2000001894	20DCD1A	Nguyễn Trọng Nhân	10/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
817	7422713367	SV4797422713367	2000000830	20DCD1A	Phạm Hoàng Vũ	14/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
818	3720562907	SV4793720562907	2000003671	20DCD1A	Hoàng Long Nhật	16/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
819	7932126604	SV4797932126604	2000001973	20DDD1A	Phạm Trần Huỳnh Hương	14/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
820	8223466124	SV4798223466124	2000001054	20DDD1A	Trần Thị Ngọc Thúy	06/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
821	8322340430	SV4798322340430	2000001045	20DDD1A	Ngô Phạm Anh Thư	08/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
822	7937720166	SV4797937720166	2000000965	20DDD1A	Lu Tuấn Đạt	25/01/2002	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
823	7933337931	SV4797933337931	2000000963	20DDD1A	Lâm Huỳnh My	04/07/2002	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
824	7424477166	SV4797424477166	2000000957	20DDD1A	Phạm Thị Minh Diễm	22/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
825	7221660176	SV4797221660176	2000000947	20DDD1A	Liêu Thị Hương Loan	28/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
826	8022608031	SV4798022608031	2000000930	20DDD1A	Phan Mai Minh Thư	13/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
827	7526052228	SV4797526052228	2000000915	20DDD1A	Trần Thị Thu Phương	14/12/2002	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
828	8022734023	SV4798022734023	2000000905	20DDD1A	Nguyễn Thị Ngọc Chi	08/07/2002	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
829	8222900017	SV4798222900017	2000000892	20DDD1A	Bùi Thị Yến Trang	28/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
830	7221808379	SV4797221808379	2000000853	20DDD1A	Nguyễn Hồng Nguyệt Quế	06/01/2002	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
831	7526065557	SV4797526065557	2000000850	20DDD1A	Phan Thị Mỹ Tiên	25/11/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
832	7933763137	SV4797933763137	2000000809	20DDD1A	Trần Ngọc Thanh Như	03/11/2002	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
833	7722487097	SV4797722487097	2000000791	20DDD1A	Võ Thị Anh Thư	16/10/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
834	8023355155	SV4798023355155	2000000777	20DDD1A	Phạm Ngọc Kim Ngân	22/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
835	7936126683	SV4797936126683	2000000768	20DDD1A	Đinh Thị Bạch Cúc	31/01/2002	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
836	8321950154	SV4798321950154	2000000751	20DDD1A	Trần Nguyễn Thị Minh Chiêu	18/11/2002	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
837	8322005613	SV4798322005613	2000000640	20DDD1A	Nguyễn Như Ngọc	14/03/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
838	8022599649	SV4798022599649	2000000615	20DDD1A	Trần Ngọc Dữ	08/12/2002	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
839	7721688535	SV4797721688535	2000000603	20DDD1A	Phan Cao Thiên An	22/07/2002	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
840	7526613427	SV4797526613427	2000000535	20DDD1A	Nguyễn Phụng Quỳnh Ly	23/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
841	7936124891	SV4797936124891	2000004377	20DDD1B	Mai Thị Trang	09/11/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
842	7929441473	SV4797929441473	2000001924	20DDD1B	Võ Ngọc Quỳnh Như	09/08/2002	79-022	01/01/2024	31/12/2024	X
843	7422841634	SV4797422841634	2000001578	20DDD1B	Nguyễn Thị Bích Lan	12/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
844	7934853724	SV4797934853724	2000001577	20DDD1B	Vũ Ngọc Lan Nhi	17/10/2002	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
845	8022668770	SV4798022668770	2000001559	20DDD1B	Trà Thị Thanh Thảo	04/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
846	2520989709	SV4792520989709	2000001300	20DDD1B	Lê Thu Trang	21/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
847	7526392553	SV4797526392553	2000001284	20DDD1B	Nguyễn Thị Kim Ngân	11/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
848	7932560907	SV4797932560907	2000001151	20DDD1B	Nguyễn Hoài My	31/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
849	7526597140	SV4797526597140	2000001150	20DDD1B	Nguyễn Thị Tường Vy	29/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
850	8023218481	SV4798023218481	2000001128	20DDD1B	Nguyễn Thị Thanh Ngân	22/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
851	8223735071	SV4798223735071	2000001122	20DDD1B	Nguyễn Trần Tiểu Thư	24/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
852	5220623036	SV4795220623036	2000001104	20DDD1B	Phan Thị Tú Lan	01/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
853	8221964894	SV4798221964894	2000001102	20DDD1B	Võ Hồng Nhung	20/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
854	8023361193	SV4798023361193	2000001098	20DDD1B	Hà Kim Ngân	15/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
855	8922930741	SV4798922930741	2000001065	20DDD1B	Lê Thị Ngọc Nhung	06/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
856	5620785859	SV4795620785859	2000002581	20DDD1C	Trần Thị Thanh Hồng	12/01/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
857	8722678763	SV4798722678763	2000002315	20DDD1C	Nguyễn Nhật Hào	26/09/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
858	7929359674	SV4797929359674	2000002219	20DDD1C	Ngô Thụy Lan Anh	14/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
859	8223318013	SV4798223318013	2000002155	20DDD1C	Nguyễn Hồ Quý Trâm	28/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
860	7423145269	SV4797423145269	2000002043	20DDD1C	Đào Thị Thảo	01/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
861	7934245507	SV4797934245507	2000001942	20DDD1C	Lê Thị Bích Tuyền	03/08/2002	79-516	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
862	7937793774	SV4797937793774	2000003398	20DDD1D	Nguyễn Võ Hoài Thu	18/07/2002	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
863	7937861211	SV4797937861211	2000003215	20DDD1D	Trần Ngọc Yến Linh	11/01/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
864	8322394899	SV4798322394899	2000003050	20DDD1D	Huỳnh Lê Kim Hiếu	09/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
865	7936710572	SV4797936710572	2000002802	20DDD1D	Nguyễn Như Huỳnh	04/02/2002	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
866	8022815976	SV4798022815976	2000004498	20DDD2A	Dương Thị Thúy Hân	04/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
867	6221186909	SV4796221186909	2000004401	20DDD2A	Lê Nguyễn Ái Quyên	11/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
868	7928563622	SV4797928563622	2000004273	20DDD2A	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	30/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
869	7936403487	SV4797936403487	2000004159	20DDD2A	Nguyễn Thị Bích Liễu	23/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
870	4921461226	SV4794921461226	2000004150	20DDD2A	Huỳnh Đức Thuận	01/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
871	7526529475	SV4797526529475	2000004096	20DDD2A	Nguyễn Hồng Yến Nhi	26/07/2002	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
872	6020304340	SV4796020304340	2000003974	20DDD2A	Hoàng Minh Tuyền	23/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
873	7934541437	SV4797934541437	2000003920	20DDD2A	Huỳnh Nguyễn Thiên Trân	08/10/2002	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
874	5421073139	SV4795421073139	2000003798	20DDD2A	Nguyễn Ngọc Hồng Huyền	02/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
875	7525761881	SV4797525761881	2000003757	20DDD2A	Nguyễn Thị Thúy Hằng	08/03/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
876	7933198706	SV4797933198706	2000003564	20DDD2A	Trần Thọ Hoa	27/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
877	7721747659	SV4797721747659	2000001358	20DDD2A	Phùng Thị Thanh Tâm	01/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
878	8322506532	SV4798322506532	2000001277	20DDD2A	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	23/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
879	8222640712	SV4798222640712	2000005545	20DDD2B	Hồ Thị Diễm My	05/03/2002	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
880	7933991090	SV4797933991090	2000005482	20DDD2B	Nguyễn Anh Thy	30/04/2002	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
881	7934229816	SV4797934229816	2000005421	20DDD2B	Phạm Lê Ngọc Khang	20/05/2002	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
882	7935132696	SV4797935132696	2000005356	20DDD2B	Nguyễn Phạm Huỳnh Như	01/12/2002	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
883	7934913107	SV4797934913107	2000005348	20DDD2B	Ngô Thị Hồng Thắm	16/05/2002	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
884	8322858750	SV4798322858750	2000005292	20DDD2B	Phạm Thị Thùy Linh	11/02/2002	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
885	8723259685	SV4798723259685	2000005289	20DDD2B	Nguyễn Đạt Thành	28/02/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
886	8622398538	SV4798622398538	2000005185	20DDD2B	Trần Anh Thư	18/08/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
887	7936204174	SV4797936204174	2000005134	20DDD2B	Phạm Hoàng My	23/07/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
888	7930832506	SV4797930832506	2000005064	20DDD2B	Nguyễn Ngọc Dung	14/11/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
889	7936263961	SV4797936263961	2000005055	20DDD2B	Hồ Hồng Nhung	02/10/2002	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
890	7932752256	SV4797932752256	2000005027	20DDD2B	Lê Thị Thanh Vân	21/05/2002	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
891	8322738250	SV4798322738250	2000005003	20DDD2B	Phan Văn Chí Linh	22/07/2002	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
892	7937582869	SV4797937582869	2000004978	20DDD2B	Trịnh Thị Thúy Uyên	04/08/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
893	7929161872	SV4797929161872	2000004962	20DDD2B	Phan Hoài An	28/01/2002	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
894	7722073801	SV4797722073801	2000004926	20DDD2B	Nguyễn Thị Thanh Nga	21/02/2002	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
895	7937778732	SV4797937778732	2000004877	20DDD2B	Nguyễn Phúc Thảo Ngân	19/06/2002	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
896	7936286301	SV4797936286301	2000004854	20DDD2B	Trương Thị Yển	03/11/2002	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
897	7931281794	SV4797931281794	2000004835	20DDD2B	Nguyễn Diệu Linh	28/10/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
898	7937825980	SV4797937825980	2000004664	20DDD2B	Nguyễn Bảo Trân	11/04/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
899	7937299771	SV4797937299771	2000004633	20DDD2B	Trần Tuấn An	19/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
900	6822524962	SV4796822524962	2000004610	20DDD2B	Trần Thảo Vy	15/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
901	5121055217	SV4795121055217	2000004572	20DDD2B	Phạm Thị Thanh Huyền	11/04/2002	79-023	01/01/2024	31/12/2024	
902	7929421467	SV4797929421467	2000006338	20DDD2C	Lục Thu Dung	30/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
903	7939228348	SV4797939228348	2000006155	20DDD2C	Nguyễn Thuận Phi	09/11/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
904	5420721687	SV4795420721687	2000005828	20DDD2C	Nguyễn Thị Diễm Hằng	29/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
905	7934975154	SV4797934975154	2000005810	20DDD2C	Phạm Văn Mỹ	13/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
906	7022069512	SV4797022069512	2000005787	20DDD2C	Trần Nguyễn Tuyết Mi	07/04/2002	79-074	01/01/2024	31/12/2024	X
907	7524617817	SV4797524617817	2000005746	20DDD2C	Nguyễn Thị Hương Lan	19/01/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
908	7930018447	SV4797930018447	2000005648	20DDD2C	Nguyễn Ngọc Trân	14/06/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
909	9222558623	SV4799222558623	2000005571	20DDD2C	Đặng Hồng Hạnh	03/09/2002	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
910	8022209362	SV4798022209362	2000001426	20DDD2C	Nguyễn Phi Nhung	10/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
911	6721131035	SV4796721131035	2000004697	20DDD3A	Nguyễn Thị Mỹ Tuyên	11/10/2001	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
912	7935369604	SV4797935369604	2000004001	20DDD3A	Vũ Thị Cẩm Duyên	19/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
913	7423810328	SV4797423810328	2000003556	20DDD3A	Phan Kim Phụng	01/01/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
914	8924937707	SV4798924937707	2000003290	20DDD3A	Tăng Thị Tuyết Nhi	20/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
915	6423045471	SV4796423045471	2000002906	20DDD3A	Bùi Mai Thanh Ngân	30/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
916	7929167971	SV4797929167971	2000002790	20DDD3A	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	26/06/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
917	8223504552	SV4798223504552	2000001533	20DDD3A	Huỳnh Thị Thanh Ngân	16/11/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
918	8322964306	SV4798322964306	2000001495	20DDD3A	Nguyễn Thị Cẩm Vân	20/05/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
919	7221453107	SV4797221453107	2000000546	20DDD3A	Đỗ Thị Ngọc Quyền	01/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
920	8022397183	SV4798022397183	2000006373	20DDD3B	Trần Gia Linh	27/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
921	7937624912	SV4797937624912	2000006203	20DDD3B	Nguyễn Kiều Ngọc Trân	08/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
922	7938013563	SV4797938013563	2000006081	20DDD3B	Tô Thị Hồng Thúy	29/04/2002	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
923	7937688982	SV4797937688982	2000005394	20DDD3B	Nguyễn Văn Lực	16/04/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
924	7526213465	SV4797526213465	2000005280	20DDD3B	Nguyễn Hữu Đạt	01/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
925	7937083802	SV4797937083802	2000004208	20DDD3B	Nguyễn Minh Nhật	18/07/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
926	7938931768	SV4797938931768	2000003734	20DDD3B	Nguyễn Thị Thanh Ngân	09/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
927	7931567727	SV4797931567727	2000003435	20DDD3B	Trần Kim Ngân	22/09/2002	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
928	7525680796	SV4797525680796	2000002881	20DDD3B	Nguyễn Đức Hoàng Nhi	05/06/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
929	8621782913	SV4798621782913	2000002759	20DDD3B	Nguyễn Thị Thanh Huyền	17/08/2002	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
930	7929152127	SV4797929152127	2000001754	20DDD3B	Dương Thị Hồng Lắm	10/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
931	8023026767	SV4798023026767	2000005966	20DDH1A	Trần Thị Yến Vi	03/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
932	6623384837	SV4796623384837	2000004570	20DDH1A	Nguyễn Phụng Ngọc Lâm	24/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
933	7937997570	SV4797937997570	2000004542	20DDH1A	Đỗ Minh Tiến	06/12/2002	79-426	01/01/2024	31/12/2024	
934	4921374770	SV4794921374770	2000004395	20DDH1A	Bùi Hoàng Anh Tú	22/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
935	5120663101	SV4795120663101	2000004281	20DDH1A	Phan Trinh Nữ	28/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
936	7929232218	SV4797929232218	2000003797	20DDH1A	Nguyễn Trương Toàn	11/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
937	6821841556	SV4796821841556	2000003759	20DDH1A	Đình Trường Tuyền	06/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
938	7937793753	SV4797937793753	2000003659	20DDH1A	Nguyễn Nhật Duy	25/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
939	7424588885	SV4797424588885	2000003304	20DDH1A	Ngô Hoàng Nguyên	03/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
940	8022186184	SV4798022186184	2000003246	20DDH1A	Nguyễn Quốc Huy	07/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
941	9521863051	SV4799521863051	2000003106	20DDH1A	Dương Ngọc Hoài	29/06/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
942	5420297105	SV4795420297105	2000003029	20DDH1A	Phan Phú Phát	26/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
943	7937637194	SV4797937637194	2000002921	20DDH1A	Đào Duy Khiêm	09/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
944	8621890707	SV4798621890707	2000002743	20DDH1A	Trần Nhất Trọng	15/10/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
945	5220373743	SV4795220373743	2000002557	20DDH1A	Trần Văn Thuận	17/04/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
946	7525758424	SV4797525758424	2000002173	20DDH1A	Trịnh Quang Trường	05/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
947	5220954917	SV4795220954917	2000002074	20DDH1A	Phan Thị Bích Duyên	24/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
948	8023461214	SV4798023461214	2000001408	20DDH1A	Huỳnh Lê Thúy Vy	27/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
949	8621121333	SV4798621121333	2000001406	20DDH1A	Diệp Minh Trí	31/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
950	7222476309	SV4797222476309	2000001344	20DDH1A	Nguyễn Tấn Tài	30/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
951	5820604484	SV4795820604484	2000001268	20DDH1A	Đinh Nhật Luân	26/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
952	8222415452	SV4798222415452	2000001111	20DDH1A	Hà Văn Tuấn Kiệt	24/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
953	8922510161	SV4798922510161	2000000308	20DDH1A	Nguyễn Kim Phương Toàn	05/03/1999	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
954	7524570388	SV4797524570388	2011549728	20DDH1B	Nguyễn Thị Thanh Toàn	23/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
955	7929161422	SV4797929161422	1900006547	20DDH1B	Trần Ngọc Duy	01/08/2001	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
956	8722023087	SV4798722023087	2000004630	20DDL1A	Nguyễn Phạm Thùy Trang	08/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
957	8721843086	SV4798721843086	2000004077	20DDL1A	Nguyễn Minh Tuấn	13/06/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
958	8721679750	SV4798721679750	2000003692	20DDL1A	Nguyễn Lê Trí	17/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
959	7424554110	SV4797424554110	2000002971	20DDL1A	Nguyễn Văn Hiếu	20/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
960	7022207495	SV4797022207495	2000002252	20DDL1A	Huỳnh Trung Nghĩa	23/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
961	8223907925	SV4798223907925	2000002022	20DDL1A	Lê Thị Như Huỳnh	28/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
962	8621120594	SV4798621120594	2000005941	20DDL3A	Ngô Thảo Vân	18/11/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
963	6020152127	SV4796020152127	2000005233	20DDL3A	Đỗ Thị Thu Thương	10/05/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
964	9521928212	SV4799521928212	2000004777	20DDL3A	Trương Hồng Cẩm	24/10/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
965	8222337914	SV4798222337914	2000002863	20DDL3A	Nguyễn Thị Thanh Thúy	20/08/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
966	8022218923	SV4798022218923	2000002299	20DDL3A	Trần Tuấn Kiệt	25/10/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
967	8621680318	SV4798621680318	2000002211	20DDL3A	Nguyễn Hồ Kim Ngọc	02/12/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
968	9621924839	SV4799621924839	2000002201	20DDL3A	Tải Khánh Linh	22/05/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
969	8023461338	SV4798023461338	2000001656	20DDL3A	Phạm Thành Vinh	01/07/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
970	7939445518	SV4797939445518	2011549707	20DDP1A	Nguyễn Quang Trí	09/10/1999	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
971	7935364197	SV4797935364197	2000006009	20DDP1A	Bùi Nguyệt Phi Yến	20/11/2001	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
972	7934980302	SV4797934980302	2000005400	20DDP1A	Lê Thị Quỳnh Như	23/03/2002	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
973	7525422852	SV4797525422852	2000004534	20DDP1A	Nguyễn Ngọc Tuyết Ngân	30/12/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
974	8723482393	SV4798723482393	2000004307	20DDP1A	Đào Thị Trường Vy	22/05/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
975	6422873618	SV4796422873618	2000003705	20DDP1A	Lê Thị Như Quỳnh	09/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
976	7936163767	SV4797936163767	2000002901	20DDP1A	Nguyễn Thị Bảo Xuyên	11/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
977	7021507114	SV4797021507114	2000002825	20DDP1A	Dương Quế Trâm	11/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
978	7524788948	SV4797524788948	2000002061	20DDP1A	Phạm Hoàng Phương Anh	21/10/2002	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
979	7424544137	SV4797424544137	2000001920	20DDP1A	Cao Thị Hồng Loan	02/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
980	7524100621	SV4797524100621	2000001666	20DDP1A	Trần Nguyễn Anh Thư	12/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
981	6623477977	SV4796623477977	2000001459	20DDP1A	Nguyễn Dương Hà My	08/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
982	7524643715	SV4797524643715	2000001274	20DDP1A	Nguyễn Thị Thúy Mai	15/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
983	7422223260	SV4797422223260	2000001239	20DDP1A	Nguyễn Minh Phương	21/10/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
984	8023284418	SV4798023284418	2000001215	20DDP1A	Huỳnh Thị Hiền	17/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
985	7934261871	SV4797934261871	2000000172	20DDP1A	Phan Trọng Huy	17/07/2001	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
986	7935184485	SV4797935184485	2000004129	20DDP3A	Huỳnh Nguyễn Khánh	18/12/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
987	7524831925	SV4797524831925	2000004103	20DDP3A	Nguyễn Thị Hiếu Thảo	02/01/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
988	7937968697	SV4797937968697	2000004099	20DDP3A	Nguyễn Thị Tố Trinh	12/10/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
989	7424482252	SV4797424482252	2000002793	20DDP3A	Vương Lê Minh Khánh	24/10/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
990	8322067784	SV4798322067784	2000000639	20DDP3A	Trần Thị Ngọc Hân	07/02/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
991	6821426466	SV4796821426466	2000004708	20DDS1A	Nguyễn Thị Khánh Nguyên	03/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
992	8321809808	SV4798321809808	2000003633	20DDS1A	Bùi Thị Thúy Nga	22/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
993	7930495046	SV4797930495046	2000001951	20DDS1A	Dương Ngọc Thiên Lý	19/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
994	8924547018	SV4798924547018	2000001936	20DDS1A	Nguyễn Hồng Tân	29/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
995	8924547019	SV4798924547019	2000001935	20DDS1A	Phạm Hoàng Anh Thư	21/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
996	8421864523	SV4798421864523	2000001928	20DDS1A	Lâm Nhật Lam	18/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
997	8924422814	SV4798924422814	2000001881	20DDS1A	Trần Thị Y Bình	03/03/2002	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
998	7935324938	SV4797935324938	2000001727	20DDS1A	Phùng Tuấn Kiệt	18/11/2002	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
999	5220183563	SV4795220183563	2000001720	20DDS1A	Nguyễn Lâm Minh Lý	21/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1000	7936154962	SV4797936154962	2000001703	20DDS1A	Võ Tuyết Phương	08/10/2001	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
1001	5420758561	SV4795420758561	2000001671	20DDS1A	Nguyễn Thị Kim Thoa	16/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1002	7932051171	SV4797932051171	2000001659	20DDS1A	Nguyễn Thanh Thiện	02/09/2002	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
1003	8022114415	SV4798022114415	2000001644	20DDS1A	Nguyễn Thị Thanh Ngân	08/12/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1004	5420522526	SV4795420522526	2000001628	20DDS1A	Tổng Mỹ Linh	04/01/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
1005	7934814474	SV4797934814474	2000001625	20DDS1A	Trần Đoàn Hoàng Vy	29/09/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1006	7931845421	SV4797931845421	2000001624	20DDS1A	Vũ Minh Hiền	08/07/2002	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
1007	8322971408	SV4798322971408	2000001606	20DDS1A	Nguyễn Văn An	20/11/2002	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
1008	8322081783	SV4798322081783	2000001587	20DDS1A	Nguyễn Thị Cẩm Hằng	28/06/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
1009	7928987119	SV4797928987119	2000001581	20DDS1A	Đặng Phạm Trúc Linh	02/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1010	5420248810	SV4795420248810	2000001569	20DDS1A	Phạm Thị Thanh Thảo	16/01/2002	79-057	01/01/2024	31/12/2024	X
1011	8925572709	SV4798925572709	2000001567	20DDS1A	Nguyễn Anh Thư	10/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1012	6220962373	SV4796220962373	2000001554	20DDS1A	Lê Thị Phương Thảo	10/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1013	8422418215	SV4798422418215	2000001552	20DDS1A	Nguyễn Kiều Trang	26/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1014	8922519607	SV4798922519607	2000001550	20DDS1A	Nguyễn Hưng	19/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1015	7936958960	SV4797936958960	2000001545	20DDS1A	Tô Thanh Thủy Diễm	05/10/2000	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
1016	8622305443	SV4798622305443	2000001543	20DDS1A	Nguyễn Thị Thu Liên	17/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1017	7022163511	SV4797022163511	2000001527	20DDS1A	Nguyễn Diệu Hiền	08/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1018	9522006648	SV4799522006648	2000001493	20DDS1A	Thái Trọng Nhân	19/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1019	8022127706	SV4798022127706	2000001480	20DDS1A	Nguyễn Thị Trúc Mơ	01/01/2002	79-023	01/01/2024	31/12/2024	X
1020	7938187348	SV4797938187348	2000001465	20DDS1A	Trang Nguyên Khang	14/11/2002	79-015	01/01/2024	31/12/2024	
1021	7931861196	SV4797931861196	2000001366	20DDS1A	Trần Long Hưng	30/03/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
1022	8222056756	SV4798222056756	2000001347	20DDS1A	Nguyễn Tuyết Nhi	22/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1023	7424637724	SV4797424637724	2000001335	20DDS1A	Nguyễn Hoàng Nam	13/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1024	7933860353	SV4797933860353	2000001309	20DDS1A	Trần Thanh Thủy	23/09/2002	79-016	01/01/2024	31/12/2024	
1025	7932427880	SV4797932427880	2000001282	20DDS1A	Nguyễn Thị Minh Hằng	17/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1026	9222252980	SV4799222252980	2000001272	20DDS1A	Đào Thị Nhậm Trâm	13/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1027	7021857759	SV4797021857759	2000001271	20DDS1A	Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	30/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1028	8022346192	SV4798022346192	2000001254	20DDS1A	Nguyễn Hữu Khoa	16/10/2002	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
1029	8421482773	SV4798421482773	2000001248	20DDS1A	Ngô Hồng Diệp	24/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1030	7931111521	SV4797931111521	2000001217	20DDS1A	Đoàn Phương Thảo	18/08/2002	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
1031	8223445444	SV4798223445444	2000001156	20DDS1A	Trần Thị Kim Ngân	30/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1032	8322173529	SV4798322173529	2000001113	20DDS1A	Nguyễn Nhựt Quế An	20/04/2002	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
1033	7931975996	SV4797931975996	2000001096	20DDS1A	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên	20/11/2002	79-032	01/01/2024	31/12/2024	X
1034	7938010929	SV4797938010929	2000001083	20DDS1A	Nguyễn Gia Hân	23/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1035	7721976980	SV4797721976980	2000001006	20DDS1A	Trương Trần Gia Hân	11/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1036	7932162139	SV4797932162139	2000000994	20DDS1A	Trần Lê Diễm Quỳnh	11/05/2002	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
1037	7523208127	SV4797523208127	2000000990	20DDS1A	Nguyễn Ánh Ngọc	20/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1038	7937790245	SV4797937790245	2000000950	20DDS1A	Phạm Thái Anh Thư	05/10/2002	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
1039	8322467994	SV4798322467994	2000000934	20DDS1A	Nguyễn Lê Huy	16/05/2002	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
1040	7929216717	SV4797929216717	2000000927	20DDS1A	Nguyễn Thu Hằng	25/11/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
1041	7928376539	SV4797928376539	2000000925	20DDS1A	Đỗ Hoàng Ngọc Thư	15/01/2002	79-026	01/01/2024	31/12/2024	
1042	7933616329	SV4797933616329	2000000914	20DDS1A	Dương Thị Thuỳ Như	11/11/2002	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
1043	8022235489	SV4798022235489	2000000912	20DDS1A	Hoàng Thị Tường Vy	14/12/2002	79-024	01/01/2024	31/12/2024	
1044	8322150367	SV4798322150367	2000000855	20DDS1A	Trần Trúc Liên	02/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1045	7523211895	SV4797523211895	2000000845	20DDS1A	Nguyễn Hoàng Oanh	01/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1046	7721523337	SV4797721523337	2000000825	20DDS1A	Nguyễn Thụy Trà My	02/07/2002	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
1047	8321830323	SV4798321830323	2000000802	20DDS1A	Nguyễn Châu Hải My	04/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1048	8223834965	SV4798223834965	2000000771	20DDS1A	Đỗ Thị Yến Nhi	11/05/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
1049	7937688768	SV4797937688768	2000000754	20DDS1A	Lê Thị Yến Nhi	17/02/2002	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
1050	7022179194	SV4797022179194	2000000752	20DDS1A	Tổng Thị Thanh Thảo	17/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1051	8322893747	SV4798322893747	2000000686	20DDS1A	Nguyễn Thanh Duy	09/01/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
1052	8023361140	SV4798023361140	2000000683	20DDS1A	Dương Võ Minh Châu	24/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1053	8322274022	SV4798322274022	2000000680	20DDS1A	Trần Thu Hiền	25/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1054	8723259017	SV4798723259017	2000000670	20DDS1A	Tăng Trần Ngọc Thu Ngân	20/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1055	7936172717	SV4797936172717	2000000599	20DDS1A	Trương Ngọc Mỹ Hân	12/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1056	5820342902	SV4795820342902	2000000584	20DDS1A	Nguyễn Hoàng Như Quỳnh	28/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1057	8722083800	SV4798722083800	2000000572	20DDS1A	Văng Ngọc Phúc Hậu	28/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1058	8023126505	SV4798023126505	2000000559	20DDS1A	Phạm Thị Thanh Trúc	25/12/2002	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
1059	8723509711	SV4798723509711	2000004804	20DDS1B	Nguyễn Thị Như Ý	14/09/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
1060	7929234082	SV4797929234082	2000004349	20DDS1B	Nguyễn Quốc Anh	20/02/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
1061	7930245054	SV4797930245054	2000004332	20DDS1B	Phạm Hoàng Lan	15/03/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
1062	7934803575	SV4797934803575	2000004226	20DDS1B	Trần Thị Thùy Trang	14/01/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1063	7928224152	SV4797928224152	2000004002	20DDS1B	Nguyễn Lê Ngọc Huyền	29/03/2002	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
1064	7929859209	SV4797929859209	2000003314	20DDS1B	Nguyễn Phương Thảo	19/08/2002	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
1065	7931196749	SV4797931196749	2000003298	20DDS1B	Lê Ngọc Anh	21/04/2002	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
1066	7938059376	SV4797938059376	2000003287	20DDS1B	Đồng Quang Huy	24/09/2002	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
1067	7928217757	SV4797928217757	2000003232	20DDS1B	Giang Triều Chính	27/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1068	7929216783	SV4797929216783	2000003198	20DDS1B	Lâm Thu Phương	13/10/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
1069	7721509665	SV4797721509665	2000003193	20DDS1B	Lê Thị Thanh Hoa	24/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1070	7424600067	SV4797424600067	2000003185	20DDS1B	Phạm Thị Kim Anh	30/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1071	8223835084	SV4798223835084	2000003180	20DDS1B	Trần Tiến Đạt	18/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1072	8021946240	SV4798021946240	2000003131	20DDS1B	Nguyễn Đăng Hương Nhi	09/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1073	9521687945	SV4799521687945	2000003115	20DDS1B	Lý Kim Ngân	27/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1074	8222393788	SV4798222393788	2000003103	20DDS1B	Lê Trần Kha My	19/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1075	7221156222	SV4797221156222	2000003094	20DDS1B	Bùi Phan Thu Ngân	29/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1076	8722032712	SV4798722032712	2000003039	20DDS1B	Nguyễn Thị Lược	2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1077	7935700701	SV4797935700701	2000003007	20DDS1B	Nguyễn Xuân Quỳnh	28/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1078	7932703634	SV4797932703634	2000003004	20DDS1B	Phan Minh Như Ngọc	11/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1079	8322440727	SV4798322440727	2000003002	20DDS1B	Đỗ Phú Ngân	13/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1080	8223773786	SV4798223773786	2000002951	20DDS1B	Châu Khôi Nguyên	11/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1081	7931844648	SV4797931844648	2000002945	20DDS1B	Đặng Quốc Thạnh	21/06/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
1082	9123399972	SV4799123399972	2000002900	20DDS1B	Samael Phương Thảo	10/06/2002	79-069	01/01/2024	31/12/2024	
1083	6020392650	SV4796020392650	2000002890	20DDS1B	Hồ Kim Ngân	10/08/2002	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
1084	7929106068	SV4797929106068	2000002878	20DDS1B	Nguyễn Thị Như Thảo	27/10/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
1085	7424663423	SV4797424663423	2000002860	20DDS1B	Đào Cẩm Vy	21/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1086	9622877822	SV4799622877822	2000002796	20DDS1B	Phạm Thùy Trang	19/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1087	7938244128	SV4797938244128	2000002763	20DDS1B	Nguyễn Khánh Nhi	28/03/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
1088	8223312118	SV4798223312118	2000002666	20DDS1B	Lương Thị Thu Ngân	15/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1089	7424169039	SV4797424169039	2000002634	20DDS1B	Lê Minh Tâm	25/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1090	7929473760	SV4797929473760	2000002608	20DDS1B	Trịnh Ngọc My	07/08/2002	79-022	01/01/2024	31/12/2024	
1091	8924536899	SV4798924536899	2000002601	20DDS1B	Nguyễn Trần Khánh Linh	02/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1092	7938010927	SV4797938010927	2000002597	20DDS1B	Lê Đăng Thanh Tuyền	23/08/2002	79-024	01/01/2024	31/12/2024	X
1093	8022182033	SV4798022182033	2000002570	20DDS1B	Nguyễn Minh Vy	16/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1094	8421398333	SV4798421398333	2000002532	20DDS1B	Ông Gia Hân	26/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1095	5620976996	SV4795620976996	2000002531	20DDS1B	Phan Thị Như Ngọc	12/06/2002	79-525	01/01/2024	31/12/2024	X
1096	8322415766	SV4798322415766	2000002524	20DDS1B	Chế Phượng Quỳ	02/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1097	7934399266	SV4797934399266	2000002484	20DDS1B	Võ Nguyễn Lan Thy	09/09/2002	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
1098	8223173332	SV4798223173332	2000002472	20DDS1B	Phạm Trung Trí Dũng	04/03/1992	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1099	7929160051	SV4797929160051	2000002416	20DDS1B	Đoàn Thị Trúc Thy	14/10/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
1100	8622036986	SV4798622036986	2000002398	20DDS1B	Nguyễn Thị Diễm Hồng	01/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1101	7938062534	SV4797938062534	2000002395	20DDS1B	Hồ Thị Ngọc Quý	17/12/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
1102	7937731265	SV4797937731265	2000002386	20DDS1B	Nguyễn Ngọc Kiều Tiên	16/02/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
1103	7933535883	SV4797933535883	2000002376	20DDS1B	Trần Gia Hân	27/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1104	7936730217	SV4797936730217	2000002369	20DDS1B	Lê Hồng Vân	16/11/2002	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
1105	7928728977	SV4797928728977	2000002368	20DDS1B	Nguyễn Vũ Phương Trang	20/09/2002	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
1106	8723744009	SV4798723744009	2000002362	20DDS1B	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	15/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1107	7937828314	SV4797937828314	2000002350	20DDS1B	Trương Quỳnh Hương	25/11/2002	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
1108	7935278583	SV4797935278583	2000002336	20DDS1B	Trương Thị Thiên Kim	21/11/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
1109	7424251545	SV4797424251545	2000002286	20DDS1B	Huỳnh Thị Kiều Trang	31/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1110	6021423117	SV4796021423117	2000002270	20DDS1B	Trần Ngọc Mỹ Duyên	11/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1111	5820771132	SV4795820771132	2000002253	20DDS1B	Trịnh Hoài Phi	10/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1112	7935637074	SV4797935637074	2000002246	20DDS1B	Lê Ngọc Anh Thư	08/03/2002	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
1113	7936442470	SV4797936442470	2000002158	20DDS1B	Vũ Thị Thu Hiền	24/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1114	7423337714	SV4797423337714	2000002145	20DDS1B	Lê Quốc Đạt	06/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1115	7936413903	SV4797936413903	2000002139	20DDS1B	Trần Thị Kim Ngân	25/11/2002	79-042	01/01/2024	31/12/2024	
1116	9520969639	SV4799520969639	2000002130	20DDS1B	Vũ Thị Ngọc Nam	20/09/2002	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
1117	7525685723	SV4797525685723	2000002129	20DDS1B	Nguyễn Thị Thu Thủy	15/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1118	8723484729	SV4798723484729	2000002118	20DDS1B	Lê Trần Thanh Thảo	23/08/2002	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
1119	7938187330	SV4797938187330	2000002106	20DDS1B	Phạm Trịnh Minh Quân	26/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1120	8722240337	SV4798722240337	2000002093	20DDS1B	Nguyễn Nhật Thùy Dung	21/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1121	7933473650	SV4797933473650	2000002084	20DDS1B	Nguyễn Hồng Bảo Quyền	06/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1122	8722078328	SV4798722078328	2000002080	20DDS1B	Nguyễn Thái Nguyên	19/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1123	7424663429	SV4797424663429	2000002060	20DDS1B	Nguyễn Ngọc Minh Như	13/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1124	7939322371	SV4797939322371	2000002017	20DDS1B	Trần Thanh Phi Tuyết	23/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1125	8023460940	SV4798023460940	2000001953	20DDS1B	Huỳnh Thị Vinh Hoa	02/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1126	6623252727	SV4796623252727	2000004820	20DDS1C	Lê Xuân Phước	09/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1127	7937624929	SV4797937624929	2000004812	20DDS1C	Lê Thúy Ái	20/06/2002	79-516	01/01/2024	31/12/2024	X
1128	7721231213	SV4797721231213	2000004778	20DDS1C	Võ Nguyễn Ngọc Minh	22/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1129	6823054322	SV4796823054322	2000004776	20DDS1C	Đặng Huyền Diệu	22/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1130	8021641640	SV4798021641640	2000004739	20DDS1C	Bùi Lê Tấn	27/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1131	7424005503	SV4797424005503	2000004679	20DDS1C	Phạm Thị Hương	22/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1132	7424661652	SV4797424661652	2000004678	20DDS1C	Trần Tuyết Gia Hân	27/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1133	9421848491	SV4799421848491	2000004668	20DDS1C	Phạm Thúy Duy	29/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1134	7929675155	SV4797929675155	2000004657	20DDS1C	Nguyễn Ngọc Trúc Khanh	08/08/2002	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
1135	6020140201	SV4796020140201	2000004571	20DDS1C	Huỳnh Nguyễn Bảo Trâm	04/06/2002	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
1136	7938001060	SV4797938001060	2000004566	20DDS1C	Cao Thúy Vy	23/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1137	8925247224	SV4798925247224	2000004564	20DDS1C	Nguyễn Vĩ Khang	20/12/2002	79-022	01/01/2024	31/12/2024	
1138	7221894644	SV4797221894644	2000004563	20DDS1C	Trần Ngọc Giàu	24/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1139	8023369512	SV4798023369512	2000004548	20DDS1C	Huỳnh Thị Kim Hoàn	06/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1140	7222023072	SV4797222023072	2000004505	20DDS1C	Lê Nguyễn Vy Thanh	04/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1141	8922606743	SV4798922606743	2000004496	20DDS1C	Trần Thị Mỹ Duyên	06/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1142	5221129610	SV4795221129610	2000004475	20DDS1C	Nguyễn Thị Bích Hà	19/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1143	7525572066	SV4797525572066	2000004471	20DDS1C	Bùi Diệp Thủy Tiên	12/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1144	7936584990	SV4797936584990	2000004464	20DDS1C	Đặng Ngọc Khoa	26/02/2002	79-426	01/01/2024	31/12/2024	
1145	8022192728	SV4798022192728	2000004298	20DDS1C	Nguyễn Thị Thu Hường	19/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1146	8721949962	SV4798721949962	2000004291	20DDS1C	Nguyễn Thái Như	15/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1147	8023361145	SV4798023361145	2000004256	20DDS1C	Hồ Công Qui	07/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1148	8021658990	SV4798021658990	2000004249	20DDS1C	Nguyễn Lê Minh Trâm	14/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1149	7937780909	SV4797937780909	2000004239	20DDS1C	Vương Thị Mỹ Phương	06/03/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
1150	8222417549	SV4798222417549	2000004174	20DDS1C	Ngô Thúc Đạt	02/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1151	7929611803	SV4797929611803	2000004153	20DDS1C	Huỳnh Văn Ngọc Tân	30/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1152	8022573669	SV4798022573669	2000004151	20DDS1C	Cao Hồng Ngọc	02/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1153	6421700505	SV4796421700505	2000004138	20DDS1C	Nguyễn Thị Thủy Dung	21/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1154	7721601932	SV4797721601932	2000004102	20DDS1C	Nguyễn Thị Mỹ Linh	24/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1155	7424171028	SV4797424171028	2000004101	20DDS1C	Nguyễn Thùy Giang	25/03/2002	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
1156	6421534127	SV4796421534127	2000004090	20DDS1C	Nguyễn Thị Phương Thảo	15/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1157	8222989759	SV4798222989759	2000004024	20DDS1C	Nguyễn Thị Kim Xuyên	01/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1158	7931909663	SV4797931909663	2000003983	20DDS1C	Văn Minh Trí	15/01/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
1159	7936974280	SV4797936974280	2000003981	20DDS1C	Lê Thị Hiền Hòa	06/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1160	8421248811	SV4798421248811	2000003968	20DDS1C	Lê Cua Vòng	09/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1161	6822324701	SV4796822324701	2000003967	20DDS1C	Đỗ Thị Thanh Tâm	10/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1162	7936154975	SV4797936154975	2000003931	20DDS1C	Huỳnh Gia Bảo	27/12/2002	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
1163	8421981089	SV4798421981089	2000003918	20DDS1C	Trịnh Hoàng Thê Phụng	06/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1164	8422171307	SV4798422171307	2000003902	20DDS1C	Nguyễn Thị Ái Xuân	22/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1165	7933648246	SV4797933648246	2000003881	20DDS1C	Nguyễn Như Thảo	13/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1166	8022190321	SV4798022190321	2000003864	20DDS1C	Nguyễn Thị Ngọc Dung	05/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1167	7935820663	SV4797935820663	2000003850	20DDS1C	Trần Ngọc Thanh Vân	28/04/2001	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
1168	7930821181	SV4797930821181	2000003849	20DDS1C	Lưu Huyền Cơ	02/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1169	7721436765	SV4797721436765	2000003836	20DDS1C	Nguyễn Thanh Trúc	24/11/2000	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1170	8222408814	SV4798222408814	2000003834	20DDS1C	Lê Thị Tú Quyên	09/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1171	7937828180	SV4797937828180	2000003794	20DDS1C	Nguyễn Trường Văn Anh	15/05/2002	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
1172	7937780887	SV4797937780887	2000003590	20DDS1C	Phạm Hoàng Mai Anh	17/06/2002	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
1173	6822477130	SV4796822477130	2000003568	20DDS1C	Phùng Công Ngọc Anh	04/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1174	7932324058	SV4797932324058	2000003540	20DDS1C	Hồ Thị Kim Ngân	01/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1175	9421491699	SV4799421491699	2000003539	20DDS1C	Lý Như Hằng	17/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1176	7938059457	SV4797938059457	2000003415	20DDS1C	Lý Kỳ Kỳ	25/10/2002	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
1177	8722894391	SV4798722894391	2000003343	20DDS1C	Phan Thị Minh Thư	10/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1178	6020690236	SV4796020690236	2000003342	20DDS1C	Nguyễn Thanh Thảo	14/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1179	7424249070	SV4797424249070	2000003123	20DDS1C	Trần Thị Mỹ Dung	29/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1180	8021897302	SV4798021897302	2011550395	20DDS1D	Nguyễn Thị Ngọc Trân	18/07/2001	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
1181	7937633706	SV4797937633706	2000005328	20DDS1D	Trần Ngô Khánh Ngân	18/12/2002	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
1182	8722641349	SV4798722641349	2000005323	20DDS1D	Nguyễn Hưng	16/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1183	9621287525	SV4799621287525	2000005322	20DDS1D	Vũ Lương Phương Thảo	16/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1184	8022736948	SV4798022736948	2000005319	20DDS1D	Trần Phước Hòa	19/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1185	7938064667	SV4797938064667	2000005318	20DDS1D	Phan Thanh Uyên	11/09/2002	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
1186	6423036376	SV4796423036376	2000005317	20DDS1D	Phùng Trọng Tấn	07/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1187	8321379114	SV4798321379114	2000005316	20DDS1D	Phan Võ Huỳnh Mai	06/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1188	8223159536	SV4798223159536	2000005310	20DDS1D	Trần Thị Mai Trân	07/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1189	8223337255	SV4798223337255	2000005306	20DDS1D	Trần Đoàn Quốc Bảo	26/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1190	7422181079	SV4797422181079	2000005305	20DDS1D	Nguyễn Thị Thu Hà	27/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1191	5221036438	SV4795221036438	2000005275	20DDS1D	Châu Thị Thu Hiền	27/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1192	6020077543	SV4796020077543	2000005258	20DDS1D	Hồ Ngọc Thuận An	23/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1193	8021937246	SV4798021937246	2000005252	20DDS1D	Võ Minh Phú	08/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1194	8322108293	SV4798322108293	2000005247	20DDS1D	Trương Diễm Khanh	11/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1195	7721267207	SV4797721267207	2000005241	20DDS1D	Phan Thị Ngọc	12/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1196	5621356817	SV4795621356817	2000005234	20DDS1D	Trình Nguyễn Thanh Thu	17/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1197	5621517781	SV4795621517781	2000005229	20DDS1D	Kiều Nguyễn Thu Thảo	01/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1198	3621859688	SV4793621859688	2000005219	20DDS1D	Nguyễn Thị Thùy Tiên	23/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1199	7721338224	SV4797721338224	2000005207	20DDS1D	Lê Anh Minh	21/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1200	7934827020	SV4797934827020	2000005205	20DDS1D	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	15/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1201	9521809799	SV4799521809799	2000005181	20DDS1D	Nguyễn Thị Ngọc Thắm	28/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1202	7721458772	SV4797721458772	2000005180	20DDS1D	Đặng Thị Thanh Vân	12/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1203	7938244967	SV4797938244967	2000005159	20DDS1D	Nguyễn Võ Vĩnh Thụy	05/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1204	7524115726	SV4797524115726	2000005156	20DDS1D	Lai Minh Anh	20/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1205	5221065580	SV4795221065580	2000005155	20DDS1D	Đặng Xuân Vũ	09/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1206	7933144310	SV4797933144310	2000005079	20DDS1D	Nguyễn Minh Nam	15/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1207	7934817702	SV4797934817702	2000005078	20DDS1D	Cao Hoàn Anh	28/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1208	8622368312	SV4798622368312	2000005074	20DDS1D	Ngô Thị Anh Thư	21/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1209	0126200167	SV4790126200167	2000005063	20DDS1D	Nguyễn Thảo Yến	19/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1210	7936379989	SV4797936379989	2000005051	20DDS1D	Bùi Thị Bích Trâm	15/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1211	7934499307	SV4797934499307	2000005049	20DDS1D	Phạm Vũ Bảo Trân	20/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1212	8021560400	SV4798021560400	2000005048	20DDS1D	Lê Ngọc Bảo Trân	04/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1213	7935534340	SV4797935534340	2000005044	20DDS1D	Trần Quỳnh Hương	18/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1214	8223529323	SV4798223529323	2000005043	20DDS1D	Trương Thị Ngọc Hân	30/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1215	6822534913	SV4796822534913	2000005038	20DDS1D	Ka Thảo	20/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1216	6822392155	SV4796822392155	2000004998	20DDS1D	Nguyễn Thị Tú Chi	01/05/2002	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
1217	6021355813	SV4796021355813	2000004996	20DDS1D	Hà Ngọc Cẩm Tú	10/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1218	7524444104	SV4797524444104	2000004982	20DDS1D	Nguyễn Lê Như Trúc	26/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1219	7938187336	SV4797938187336	2000004977	20DDS1D	Mai Cao Minh Phong	14/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1220	7934093066	SV4797934093066	2000004957	20DDS1D	Đỗ Thiện Toàn	03/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1221	7523772902	SV4797523772902	2000004951	20DDS1D	Phạm Trần Minh Thư	14/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1222	7424608563	SV4797424608563	2000004945	20DDS1D	Đặng Ngọc Huyền Trân	07/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1223	7936020315	SV4797936020315	2000004944	20DDS1D	Nguyễn Văn Huy	27/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1224	5621366796	SV4795621366796	2000004937	20DDS1D	Đinh Nguyễn Hà My	24/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1225	8722660357	SV4798722660357	2000004858	20DDS1D	Bùi Thanh Toàn	02/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1226	7934433673	SV4797934433673	2000004834	20DDS1D	Nguyễn Hiền Nghĩa	13/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1227	6621845962	SV4796621845962	2000004833	20DDS1D	Phạm Thảo Linh	27/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1228	7929504603	SV4797929504603	2000006206	20DDS2A	Hà Trịnh Duy Hùng	07/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1229	7934097378	SV4797934097378	2000005674	20DDS2A	Phạm Bùi Thủy Vy	30/05/2002	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
1230	6020132824	SV4796020132824	2000005655	20DDS2A	Nguyễn Viên Trúc	01/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1231	5420008526	SV4795420008526	2000005653	20DDS2A	Nguyễn Lê Hiếu Viên	17/08/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1232	7526100228	SV4797526100228	2000005651	20DDS2A	Phạm Huỳnh Thùy Linh	13/11/2002	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
1233	6020063435	SV4796020063435	2000005645	20DDS2A	Nguyễn Ngọc Phương Thùy	14/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1234	8922930625	SV4798922930625	2000005643	20DDS2A	Trần Trung Hiếu	22/04/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
1235	5221710163	SV4795221710163	2000005642	20DDS2A	Bùi Thị Thanh Thùy	03/01/2002	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
1236	5621363883	SV4795621363883	2000005639	20DDS2A	Nguyễn Khánh Duy	10/03/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
1237	7934481943	SV4797934481943	2000005634	20DDS2A	Phạm Ngọc Tú Quyên	05/12/2002	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
1238	7935925765	SV4797935925765	2000005631	20DDS2A	Dương Mỹ Kỳ	10/07/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
1239	6423036137	SV4796423036137	2000005628	20DDS2A	Lê Huỳnh Bá Đạt	29/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1240	7424544383	SV4797424544383	2000005625	20DDS2A	Lê Trần Nguyệt Quế	05/04/2002	79-001	01/01/2024	31/12/2024	
1241	8223001571	SV4798223001571	2000005624	20DDS2A	Lê Thị Mỹ Linh	01/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1242	6423049831	SV4796423049831	2000005623	20DDS2A	Lê Huỳnh Bá Thành	29/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1243	5221142770	SV4795221142770	2000005620	20DDS2A	Bùi Long Hải	27/10/2002	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
1244	7721561937	SV4797721561937	2000005612	20DDS2A	Nguyễn Thị Kim Ngân	08/07/2002	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
1245	7222072722	SV4797222072722	2000005610	20DDS2A	Trần Thị Yến Nhi	19/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1246	6020193484	SV4796020193484	2000005608	20DDS2A	Phạm Thị Diệu	20/10/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
1247	5220779233	SV4795220779233	2000005600	20DDS2A	Nguyễn Uyên My	01/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1248	7021372603	SV4797021372603	2000005596	20DDS2A	Nguyễn Thị Thu Hà	23/08/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
1249	5221178535	SV4795221178535	2000005594	20DDS2A	Nguyễn Thị Ngọc Nữ	20/08/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
1250	3420051164	SV4793420051164	2000005593	20DDS2A	Trần Huyền Tâm	10/08/2002	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
1251	6221601050	SV4796221601050	2000005566	20DDS2A	Đặng Trần Văn Anh	01/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1252	7526613633	SV4797526613633	2000005564	20DDS2A	Lê Đoàn Xuân Quỳnh	02/03/2001	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
1253	5220051467	SV4795220051467	2000005563	20DDS2A	Lê Hoàng Khánh Đoan	08/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1254	7524259231	SV4797524259231	2000005554	20DDS2A	Trần Nguyễn Uyên Thy	03/09/2002	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
1255	5420841344	SV4795420841344	2000005551	20DDS2A	Nguyễn Thị Hồng Thắm	03/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1256	7721323823	SV4797721323823	2000005547	20DDS2A	Trần Thị Ngọc Mai	27/02/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
1257	7022062912	SV4797022062912	2000005543	20DDS2A	Vũ Thị Hồng Nhung	06/01/2002	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
1258	7524225640	SV4797524225640	2000005541	20DDS2A	Nguyễn Thị Bích Phượng	15/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1259	6020104221	SV4796020104221	2000005540	20DDS2A	Lê Xuân Dương	07/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1260	6623025613	SV4796623025613	2000005538	20DDS2A	Hồ Đăng Phước Duyên	20/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1261	7424482901	SV4797424482901	2000005521	20DDS2A	Nguyễn Huỳnh Ngọc Giàu	17/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1262	9423031929	SV4799423031929	2000005518	20DDS2A	Ngô Quốc Lâm	18/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1263	7935797260	SV4797935797260	2000005511	20DDS2A	Nguyễn Lan Phương	28/11/2002	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
1264	7933482598	SV4797933482598	2000005509	20DDS2A	Huỳnh Võ Ngọc Thùy	07/08/2002	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
1265	7930569190	SV4797930569190	2000005508	20DDS2A	Thân Trung Hiếu	07/05/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
1266	7424605795	SV4797424605795	2000005505	20DDS2A	Nguyễn Thanh Trúc Mai	06/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1267	7937786161	SV4797937786161	2000005502	20DDS2A	Đặng Duy Luân	11/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1268	7930114038	SV4797930114038	2000005499	20DDS2A	Phan Hoàng Minh Quân	25/01/2002	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
1269	8222066242	SV4798222066242	2000005498	20DDS2A	Lê Nguyễn Tuyết Trinh	04/10/2002	79-016	01/01/2024	31/12/2024	
1270	6821313916	SV4796821313916	2000005495	20DDS2A	Đỗ Thị Phương Nhung	04/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1271	7524953528	SV4797524953528	2000005477	20DDS2A	Phạm Thị Giao Linh	28/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1272	8023239160	SV4798023239160	2000005475	20DDS2A	Nguyễn Đặng Như Quỳnh	11/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1273	8924439063	SV4798924439063	2000005472	20DDS2A	Nguyễn Thị Kim Ngân	04/03/2002	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
1274	8223914813	SV4798223914813	2000005432	20DDS2A	Phạm Huỳnh Thương	15/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1275	5220773283	SV4795220773283	2000005427	20DDS2A	Phan Nguyễn Phương Thảo	15/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1276	7937623254	SV4797937623254	2000005413	20DDS2A	Lê Hoàng Hải Văn	19/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1277	6020264263	SV4796020264263	2000005411	20DDS2A	Lê Sĩ Tiến	15/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1278	5620360981	SV4795620360981	2000005407	20DDS2A	Nguyễn Ngọc Uyên Thi	12/11/2002	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
1279	7222401867	SV4797222401867	2000005406	20DDS2A	Nguyễn Gia Bảo	27/08/2002	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
1280	8022759564	SV4798022759564	2000005392	20DDS2A	Ngô Lý Huỳnh Ngân	26/05/2002	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
1281	4821127909	SV4794821127909	2000005387	20DDS2A	Lâm Minh Ý	01/01/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1282	7424638242	SV4797424638242	2000005385	20DDS2A	Trần Thị Lý	03/04/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1283	7935042244	SV4797935042244	2000005377	20DDS2A	Dương Thị Ngọc Trinh	26/08/2002	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
1284	7934523736	SV4797934523736	2000005368	20DDS2A	Văn Ngọc Diễm Quỳnh	13/08/2002	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
1285	5620223901	SV4795620223901	2000005357	20DDS2A	Mai Lê Bảo Hân	18/08/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
1286	7934639991	SV4797934639991	2000005352	20DDS2A	Nguyễn Vưu Phi Khương	19/10/2002	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
1287	5620373515	SV4795620373515	2000005335	20DDS2A	Nguyễn Thị Thanh Hằng	12/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1288	6423073822	SV4796423073822	2000005334	20DDS2A	Hoàng Nguyễn Thanh Trúc	06/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1289	7934672249	SV4797934672249	1811549700	20DDS2A	Châu Nguyễn Thủy Tiên	04/05/2000	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
1290	7721934847	SV4797721934847	2000006194	20DDS2B	Nguyễn Ngọc Hồng Ánh	30/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1291	5420086394	SV4795420086394	2000006189	20DDS2B	Lê Phú Tài	05/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1292	7934746594	SV4797934746594	2000006181	20DDS2B	Trần Anh Duy	20/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1293	7930908351	SV4797930908351	2000006158	20DDS2B	Lê Hoàng Kim Ngân	08/12/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
1294	6721102326	SV4796721102326	2000006129	20DDS2B	Trần Thị Mai	17/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1295	7937193898	SV4797937193898	2000006122	20DDS2B	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	11/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1296	5221278607	SV4795221278607	2000006112	20DDS2B	Nguyễn Ngọc Hiệp	05/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1297	6622959289	SV4796622959289	2000006110	20DDS2B	Trần Thị Trang	01/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1298	9521991859	SV4799521991859	2000006109	20DDS2B	Nguyễn Lưu Bi	22/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1299	7525060562	SV4797525060562	2000006097	20DDS2B	Đặng Thùy Linh	21/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1300	7935468454	SV4797935468454	2000006085	20DDS2B	Lê Thị Tú Trinh	01/11/2002	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
1301	7933158454	SV4797933158454	2000006062	20DDS2B	Mai Quốc Bảo	15/09/2002	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
1302	6020083731	SV4796020083731	2000006061	20DDS2B	Nguyễn Thị Thanh Tâm	18/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1303	7928451018	SV4797928451018	2000006056	20DDS2B	Lê Thị Thùy Linh	21/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1304	6721091825	SV4796721091825	2000006044	20DDS2B	Ngô Thị Minh Giang	30/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1305	5120895984	SV4795120895984	2000006038	20DDS2B	Võ Ngân Giang	26/08/2002	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
1306	7933032000	SV4797933032000	2000006031	20DDS2B	Triệu Vy	03/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1307	4217135416	SV4794217135416	2000006029	20DDS2B	Nguyễn Thị Huyền My	25/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1308	7934948550	SV4797934948550	2000006028	20DDS2B	Phan Thị Kim Anh	25/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1309	7423443799	SV4797423443799	2000006027	20DDS2B	Vũ Lê Ngọc Minh	20/06/2002	79-569	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1310	5621290785	SV4795621290785	2000006006	20DDS2B	Nguyễn Thị Thanh Ngân	01/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1311	7934335336	SV4797934335336	2000005991	20DDS2B	Nguyễn Thanh Lan	10/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1312	5220087696	SV4795220087696	2000005975	20DDS2B	La Linh Thảo	01/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1313	6421660344	SV4796421660344	2000005971	20DDS2B	Trần Thị Như Ngọc	06/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1314	7931698116	SV4797931698116	2000005967	20DDS2B	Trần Thị Phương Dung	06/04/2002	79-483	01/01/2024	31/12/2024	X
1315	5220269014	SV4795220269014	2000005965	20DDS2B	Võ Như Ý	06/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1316	8322044935	SV4798322044935	2000005944	20DDS2B	Ngô Vương Linh	21/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1317	7222533705	SV4797222533705	2000005940	20DDS2B	Phan Công Hậu	31/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1318	8421366261	SV4798421366261	2000005926	20DDS2B	Lê Thị Ngọc Trâm	2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
1319	7222382606	SV4797222382606	2000005913	20DDS2B	Lê Anh Kiệt	15/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1320	6821800302	SV4796821800302	2000005910	20DDS2B	Lê Bảo Quỳnh	29/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1321	6622072794	SV4796622072794	2000005909	20DDS2B	Lê Vinh Huy	23/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1322	6421884625	SV4796421884625	2000005904	20DDS2B	Nguyễn Phạm Ngọc Lương	04/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1323	7022053084	SV4797022053084	2000005883	20DDS2B	Nguyễn Thị Minh Khánh	13/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1324	7934555890	SV4797934555890	2000005862	20DDS2B	Trần Minh Đức	15/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1325	7422665729	SV4797422665729	2000005848	20DDS2B	Nguyễn Huỳnh Thư	12/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1326	8022885462	SV4798022885462	2000005811	20DDS2B	Nguyễn Thị Thu Thảo	16/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1327	8023091722	SV4798023091722	2000005801	20DDS2B	Hà Minh Thái	31/12/2002	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
1328	7932008448	SV4797932008448	2000005799	20DDS2B	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	01/03/2002	79-457	01/01/2024	31/12/2024	X
1329	7933393454	SV4797933393454	2000005786	20DDS2B	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	14/08/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
1330	9520909685	SV4799520909685	2000005784	20DDS2B	Nguyễn Thành Nhân	06/02/1996	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1331	8622018270	SV4798622018270	2000005783	20DDS2B	Giáp Diệu Anh	12/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1332	8723663355	SV4798723663355	2000005776	20DDS2B	Võ Thị Ánh Hoa	07/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1333	8322861749	SV4798322861749	2000005775	20DDS2B	Tô Thị Hoài Hân	17/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1334	5220924330	SV4795220924330	2000005774	20DDS2B	Nguyễn Thị Mỹ Linh	22/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1335	6822012755	SV4796822012755	2000005748	20DDS2B	Trương Thị Thanh Hiền	28/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1336	7221670365	SV4797221670365	2000005739	20DDS2B	Nguyễn Thị Ngọc Châu	01/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1337	7929263916	SV4797929263916	2000005734	20DDS2B	Phạm Minh Hậu	22/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1338	6822930428	SV4796822930428	2000005732	20DDS2B	Vũ Tuấn Đạt	07/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1339	8221975298	SV4798221975298	2000005718	20DDS2B	Đinh Thị Hoàng Nhi	26/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1340	7928623816	SV4797928623816	2000005716	20DDS2B	Cao Hồng Đức	25/12/2002	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
1341	8621177754	SV4798621177754	2000005701	20DDS2B	Vũ Thủy Hiền	24/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1342	7938151376	SV4797938151376	2000005698	20DDS2B	Lê Phạm Hoàng Trang	09/12/2002	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
1343	6822405327	SV4796822405327	2000005691	20DDS2B	Vũ Sơn Lâm	30/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1344	7935613409	SV4797935613409	2000005681	20DDS2B	Lê Thị Ngọc Hằng	13/07/2002	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
1345	8421533655	SV4798421533655	2000005680	20DDS2B	Huỳnh Thoại Phi	08/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1346	7933099116	SV4797933099116	2011549838	20DDS2C	Phạm Đặng Kỳ Duyên	21/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1347	7916441023	SV4797916441023	2011549799	20DDS2C	Dương Thị Cẩm Tuyên	30/11/1992	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
1348	8421337963	SV4798421337963	2011549761	20DDS2C	Lục Mỹ Nga	17/10/1998	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1349	8922823446	SV4798922823446	2011549727	20DDS2C	Cù Thị Diễm Sương	27/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1350	7721848780	SV4797721848780	2011549714	20DDS2C	Nguyễn Thị Phương Trang	29/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1351	7933674129	SV4797933674129	2000006674	20DDS2C	Vũ Khánh Ngọc	02/09/2002	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
1352	7933327730	SV4797933327730	2000006662	20DDS2C	Nguyễn Bình Khuê	12/04/2002	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
1353	6822953629	SV4796822953629	2000006591	20DDS2C	Lê Thị Thùy	03/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1354	7523004001	SV4797523004001	2000006586	20DDS2C	Nguyễn Ngọc Trường Thi	23/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1355	5620095948	SV4795620095948	2000006546	20DDS2C	Trần Lê Mai Trang	23/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1356	6421627050	SV4796421627050	2000006490	20DDS2C	Nguyễn Bảo Nam	12/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1357	7936191986	SV4797936191986	2000006455	20DDS2C	Dương Nguyễn Thùy Linh	13/05/2002	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
1358	4921831559	SV4794921831559	2000006412	20DDS2C	Huỳnh Trần Thúy Vy	17/11/2002	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
1359	5620493809	SV4795620493809	2000006397	20DDS2C	Võ Phạm Như Ánh	30/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1360	6421890672	SV4796421890672	2000006383	20DDS2C	Nguyễn Thị Kim Phượng	21/01/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
1361	6821384692	SV4796821384692	2000006348	20DDS2C	Hồ Thị Thanh Nga	07/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1362	6821867989	SV4796821867989	2000006315	20DDS2C	Hoàng Kim Ngọc Ngân	08/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1363	7931318853	SV4797931318853	2000006287	20DDS2C	Trương Lam Phương	05/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1364	5221168633	SV4795221168633	2000006282	20DDS2C	Đặng Thị Mỹ Linh	26/03/2002	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
1365	6623586180	SV4796623586180	2000006275	20DDS2C	Đinh Hà Ly Sa	04/05/2001	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1366	8721749189	SV4798721749189	2000006236	20DDS2C	Lương Đức Huy	26/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1367	8223798933	SV4798223798933	2000006231	20DDS2C	Võ Minh Phát	07/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1368	4217102513	SV4794217102513	2000006230	20DDS2C	Nguyễn Đức Chính	12/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1369	5120088510	SV4795120088510	2000006208	20DDS2C	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	27/07/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
1370	6624237230	SV4796624237230	2000006207	20DDS2C	Nguyễn Mai Thắm	07/11/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
1371	5120972210	SV4795120972210	2000006204	20DDS2C	Nguyễn Thị Thương	23/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1372	6221020625	SV4796221020625	2000006202	20DDS2C	Phan Thị Minh Hạ	29/01/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
1373	7929404138	SV4797929404138	2000006201	20DDS2C	Nguyễn Vũ Kiều Vy	01/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1374	7933213870	SV4797933213870	2000005175	20DDS2C	Hà Ngô Minh Phúc	07/09/2002	79-426	01/01/2024	31/12/2024	X
1375	8322525868	SV4798322525868	2000004959	20DDS2C	Lê Thị Phương Linh	12/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1376	7221150816	SV4797221150816	2000006326	20DDT1A	Nguyễn Quốc Thái	19/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1377	8022413099	SV4798022413099	2000005613	20DDT1A	Nguyễn Trọng Duy Hưng	01/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1378	9622861264	SV4799622861264	2000005418	20DDT1A	Nguyễn Chí Lập	02/08/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
1379	7938017587	SV4797938017587	2000004666	20DDT1A	Nguyễn Quang Thuận	28/05/2002	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
1380	7928605606	SV4797928605606	2000004417	20DDT1A	Ngô Trọng Đức	23/06/2002	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
1381	9622461242	SV4799622461242	2000003344	20DDT1A	Nguyễn Thị Trúc Linh	21/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1382	8721991040	SV4798721991040	2000003044	20DDT1A	Bùi Duy Tín	17/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1383	9622810939	SV4799622810939	2000002847	20DDT1A	Nguyễn Trường Gian	21/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1384	9121832459	SV4799121832459	2000002724	20DDT1A	Lê Hữu Minh	25/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1385	7935021826	SV4797935021826	2000002708	20DDT1A	Nguyễn Duy Trường Phúc	14/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1386	8222164448	SV4798222164448	2000002546	20DDT1A	Nguyễn Bảo Đoàn	05/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1387	8222484726	SV4798222484726	2000002475	20DDT1A	Nguyễn Thành Thắng	04/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1388	8223532598	SV4798223532598	2000002290	20DDT1A	Nguyễn Vọng Kinh Luân	11/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1389	7934864158	SV4797934864158	2000000673	20DDT1A	Nguyễn Tấn Lực	07/03/2002	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
1390	7928351383	SV4797928351383	2011549743	20DHH1A	Nguyễn Duy Khang	12/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1391	7222543229	SV4797222543229	2000001972	20DKS1A	Lê Thanh Hào	01/08/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
1392	8321415625	SV4798321415625	2000001258	20DKS1A	Huỳnh Minh Tiến	02/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1393	5420407027	SV4795420407027	2000000785	20DKS1A	Phan Thị Mỹ Lệ	26/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1394	9622567207	SV4799622567207	2000000506	20DKS1A	Ngô Hoàng Đông	09/01/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1395	5420875568	SV4795420875568	2000005675	20DKS1B	Đặng Thị Quế Trân	23/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1396	7526589200	SV4797526589200	2000004207	20DKS1B	Bùi Tấn Thúc	16/09/1999	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1397	5620428214	SV4795620428214	2000003405	20DKS1B	Hồ Thị Mỹ Duyên	21/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1398	8721746644	SV4798721746644	2000002555	20DKS1B	Nguyễn Hữu Nhân	23/02/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
1399	5420497433	SV4795420497433	2000002481	20DKS1B	Thái Thị Kim Oanh	28/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1400	7929476877	SV4797929476877	2000001616	20DKS1B	Nguyễn Thị Thu Thảo	04/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1401	7935198033	SV4797935198033	2000000865	20DKS1B	Võ Huỳnh Như	18/05/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1402	8621344845	SV4798621344845	2000006269	20DKS3A	Trần Thị Phương Thùy	28/06/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1403	8222005935	SV4798222005935	2000004805	20DKS3A	Nguyễn Tấn Quang	30/03/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1404	7930950442	SV4797930950442	2000004279	20DKS3A	Triệu Khánh An	11/09/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1405	7721200737	SV4797721200737	2000001033	20DKS3A	Nguyễn Thị Ngân Hạ	08/12/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1406	9422882598	SV4799422882598	2000000058	20DKS3A	Trần Phạm Đức Huy	07/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1407	7423065510	SV4797423065510	2011549704	20DKT1A	Phạm Ngọc Hương	26/12/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
1408	8023627180	SV4798023627180	2000004327	20DKT1A	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	06/11/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1409	7929357096	SV4797929357096	2000004167	20DKT1A	Lê Thị Trà Mi	24/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1410	9521603915	SV4799521603915	2000004166	20DKT1A	Lê Khánh Vy	22/10/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1411	7933778726	SV4797933778726	2000004152	20DKT1A	Lâm Thị Vân Khanh	18/03/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1412	7221448016	SV4797221448016	2000003810	20DKT1A	Lê Thị Thanh Hằng	08/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1413	8023365131	SV4798023365131	2000003413	20DKT1A	Nguyễn Thị Anh Thư	17/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1414	8222343185	SV4798222343185	2000003257	20DKT1A	Bùi Thị Quế Trân	07/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1415	7936194624	SV4797936194624	2000002845	20DKT1A	Trịnh Phương Quyên	23/12/2002	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
1416	8321907794	SV4798321907794	2000002654	20DKT1A	Phan Thị Ngọc Hân	21/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1417	2721043141	SV4792721043141	2000002517	20DKT1A	Đào Thị Vân	28/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1418	7021362405	SV4797021362405	2000002432	20DKT1A	Nguyễn Thị Thanh Tâm	15/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1419	3820709919	SV4793820709919	2000002311	20DKT1A	Hà Thị Ánh	02/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1420	7928427660	SV4797928427660	2000001641	20DKT1A	Cao Văn Ngọc	05/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1421	9521598453	SV4799521598453	2000001568	20DKT1A	Phạm Tú Như	06/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1422	6021297994	SV4796021297994	2000001560	20DKT1A	Trần Văn Viên	05/09/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1423	3821496334	SV4793821496334	2000001460	20DKT1A	Lê Quang Trường	18/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1424	7938032590	SV4797938032590	2000001270	20DKT1A	Phan Nguyễn Đăng Khoa	27/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1425	7936677952	SV4797936677952	2000001253	20DKT1A	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	06/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1426	6721185618	SV4796721185618	2000001016	20DKT1A	Vũ Ngọc Liễu	06/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1427	7424544140	SV4797424544140	2000000991	20DKT1A	Lê Thị Thanh Mai	11/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1428	8621620187	SV4798621620187	2000000973	20DKT1A	Võ Thị Bích Trang	02/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1429	8022130816	SV4798022130816	2000000884	20DKT1A	Dương Thị Ý Nhi	26/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1430	8223900294	SV4798223900294	2000000723	20DKT1A	Phạm Thị Kim Xuyên	09/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1431	9123331226	SV4799123331226	2000000602	20DKT1A	Lê Thị Mỹ Duyên	11/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1432	7929300271	SV4797929300271	2000000079	20DKT1A	Huỳnh Như Thanh	04/12/2001	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
1433	7937957773	SV4797937957773	2011549760	20DKT1B	Nguyễn Thị Phương Trang	14/06/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
1434	7928817859	SV4797928817859	2000006590	20DKT1B	Trần Thị Minh Uyên	20/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1435	7524071637	SV4797524071637	2000006510	20DKT1B	Trần Thị Yến Nhi	06/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1436	7222200173	SV4797222200173	2000005890	20DKT1B	Nguyễn Thị Xuân Hiếu	08/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1437	7929291666	SV4797929291666	2000005842	20DKT1B	Công Huyền Tôn Nữ Thủy Tiên	08/08/2002	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
1438	7936059657	SV4797936059657	2000005733	20DKT1B	Dương Chấn Huy	05/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1439	7929363210	SV4797929363210	2000005496	20DKT1B	Lê Thị Thái Hà	20/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1440	7021498107	SV4797021498107	2000005417	20DKT1B	Nguyễn Thị Ngọc Mai	26/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1441	7022200223	SV4797022200223	2000005410	20DKT1B	Phạm Thị Hồng Nhung	30/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1442	8223827507	SV4798223827507	2000005299	20DKT1B	Nguyễn Thị Phương Uyên	04/09/2002	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
1443	7936691638	SV4797936691638	2000005083	20DKT1B	Phan Thị Ngọc Trâm	08/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1444	7424482186	SV4797424482186	2000005037	20DKT1B	Nguyễn Thị Anh Thư	15/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1445	7938020300	SV4797938020300	2000005006	20DKT1B	Nguyễn Dương Anh Thư	20/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1446	7934240517	SV4797934240517	2000004816	20DKT1B	Nguyễn Thị Hoàng Tiên	22/06/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1447	6720758948	SV4796720758948	2000004667	20DKT1B	Phan Thị Ngọc Mỹ	20/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1448	7021642760	SV4797021642760	2000004409	20DKT1B	Thị Linh	30/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1449	7935433124	SV4797935433124	2000003372	20DKT1B	Lê Bích Hà	09/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1450	7722744503	SV4797722744503	2000001170	20DKT1B	Nguyễn Thị Bích Ngọc	20/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1451	5220863245	SV4795220863245	2011549784	20DLG1A	Võ Xuân Vinh	02/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1452	8621680227	SV4798621680227	2000006504	20DLG1A	Lê Hoài Phương	16/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1453	9621281510	SV4799621281510	2000006396	20DLG1A	Trịnh Diễm Tuyết	25/03/2002	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
1454	9622639371	SV4799622639371	2000005963	20DLG1A	Đỗ Bích Tuyền	14/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1455	8924537086	SV4798924537086	2000005813	20DLG1A	Nguyễn Hoàng Anh Thư	26/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1456	6021265727	SV4796021265727	2000005647	20DLG1A	Phạm Thị Lan Anh	20/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1457	7424544164	SV4797424544164	2000005486	20DLG1A	Hoàng Thị Kim Liên	14/10/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
1458	7422950973	SV4797422950973	2000005474	20DLG1A	Nguyễn Hoàng Mi	19/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1459	7721809598	SV4797721809598	2000004039	20DLG1A	Lê Trần Khánh Vân	14/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1460	7930515477	SV4797930515477	2000003229	20DLG1A	Bùi Cao Lương	20/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1461	7937778792	SV4797937778792	2000002842	20DLG1A	Nguyễn Hoàng Anh	19/06/2002	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
1462	5221718594	SV4795221718594	2000002573	20DLG1A	Phan Bình An	06/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1463	5820084942	SV4795820084942	2000002521	20DLG1A	Đào Hồng Đăng Khoa	24/09/2002	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
1464	8322347205	SV4798322347205	2000002245	20DLG1A	Lê Thị Thùy Linh	27/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1465	8022816672	SV4798022816672	2000001698	20DLG1A	Nguyễn Ngọc Thành	28/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1466	7938085628	SV4797938085628	2000001584	20DLG1A	Võ Nhân Trí	10/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1467	9621963710	SV4799621963710	2000001464	20DLG1A	Nguyễn Yến Yến	30/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1468	7934775754	SV4797934775754	2000001445	20DLG1A	Nguyễn Thiện Huy Hoàng	19/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1469	8023284683	SV4798023284683	2000001302	20DLG1A	Nguyễn Lê Khả Duy	22/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1470	8022785816	SV4798022785816	2000001298	20DLG1A	Phạm Nguyễn Hoàng Long	07/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1471	7424606291	SV4797424606291	2000000962	20DLG1A	Nguyễn Tiến Thiệp	04/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1472	6020614642	SV4796020614642	2000000570	20DLG1A	Lê Thị Kim Anh	14/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1473	7423281895	SV4797423281895	2000000059	20DLG1A	Châu Nguyễn Anh Thư	16/08/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1474	9622867713	SV4799622867713	2000004763	20DLK1A	Nguyễn Nhựt Linh	22/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1475	7935100628	SV4797935100628	2000003554	20DLK1A	Phan Lê Huy	13/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1476	7022201155	SV4797022201155	2000003275	20DLK1A	Nguyễn Thành Đạt	05/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1477	8022590764	SV4798022590764	2000003247	20DLK1A	Nguyễn Tân Tiến	17/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1478	8022058888	SV4798022058888	2000003130	20DLK1A	Trần Thị Ngọc Trâm	07/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1479	7721499353	SV4797721499353	2000002576	20DLK1A	Ngô Tiến Đạt	05/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1480	6020595613	SV4796020595613	2000002522	20DLK1A	Trần Thị Khánh Huyền	27/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1481	6421557885	SV4796421557885	2000001707	20DLK1A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	21/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1482	8023129869	SV4798023129869	2000001621	20DLK1A	Phan Quốc Khánh	02/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1483	8321869773	SV4798321869773	2000001575	20DLK1A	Phạm Hồ Thùy Trang	02/07/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1484	8021767388	SV4798021767388	2000001413	20DLK1A	Phan Huỳnh Duy	30/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1485	7525767019	SV4797525767019	2000001404	20DLK1A	Nguyễn Hương Uyên	10/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1486	7935032260	SV4797935032260	2000000854	20DLK1A	Nguyễn Thanh Trúc	20/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1487	8023626359	SV4798023626359	2000000743	20DLK1A	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	25/06/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1488	7938392289	SV4797938392289	2000000465	20DLK1A	Tăng Kim Long	01/01/1998	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
1489	6020408770	SV4796020408770	2000006224	20DLK1B	Nguyễn Hiếu Thảo	19/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1490	5221709582	SV4795221709582	2000005788	20DLK1B	Huỳnh Thanh Phong	09/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1491	7721914930	SV4797721914930	2000005708	20DLK1B	Trần Thanh An	06/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1492	3320809643	SV4793320809643	2000005696	20DLK1B	Đàm Thị Thu Huyền	03/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1493	6822606053	SV4796822606053	2000005667	20DLK1B	Nguyễn Thị Tường	11/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1494	7935366248	SV4797935366248	2000005534	20DLK1B	Đình Khúc Khanh	22/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1495	7929900120	SV4797929900120	2000005484	20DLK1B	Phạm Phương Nga	23/04/2002	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
1496	7721830048	SV4797721830048	2000005324	20DLK1B	Chu Thị Hồng Vy	13/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1497	7935287470	SV4797935287470	2000005311	20DLK1B	Trần Xuân Bảo Ngọc	25/02/2002	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
1498	7938055278	SV4797938055278	2000005297	20DLK1B	Nguyễn Diệu Khánh	09/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1499	7937601319	SV4797937601319	2000005199	20DLK1B	Nguyễn Anh Quốc	11/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1500	7930658743	SV4797930658743	2000005195	20DLK1B	Lưu Minh Nhật	14/12/2002	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
1501	7934977207	SV4797934977207	2000005165	20DLK1B	Nguyễn Việt Cường	22/10/2002	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
1502	8222619054	SV4798222619054	2000005009	20DLK1B	Huỳnh Ngọc Diễm	20/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1503	5120582896	SV4795120582896	2000004988	20DLK1B	Nguyễn Thị Lệ Viên	15/04/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
1504	5120519424	SV4795120519424	2000004794	20DLK1B	Lê Quốc Chính	20/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1505	6822335352	SV4796822335352	2000004346	20DLK1B	Trần Bảo Ngân	25/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1506	6422555641	SV4796422555641	2000004322	20DLK1B	Phạm Thị Trâm Anh	07/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1507	3822510136	SV4793822510136	2000004253	20DLK1B	Nguyễn Thị Yến Ngân	28/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1508	7928831686	SV4797928831686	2000004250	20DLK1B	Lê Muôn Noi	17/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1509	8322869999	SV4798322869999	2000004234	20DLK1B	Nguyễn Thị Hồng	28/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1510	7928830092	SV4797928830092	2000004224	20DLK1B	Nguyễn Đức Anh Khoa	20/10/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
1511	5221648089	SV4795221648089	2000004221	20DLK1B	Hồ Văn Công	19/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1512	7929391763	SV4797929391763	2000000134	20DLK1B	Hồ Ngọc Bảo Châu	19/08/2000	79-643	01/01/2024	31/12/2024	
1513	7020976795	SV4797020976795	2000006629	20DLK1C	Phạm Thị Trúc Linh	02/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1514	8924503171	SV4798924503171	2000006617	20DLK1C	Võ Trinh Đại Nam	14/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1515	8321288319	SV4798321288319	2000006515	20DLK1C	Nguyễn Huỳnh Minh Thư	27/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1516	7021494021	SV4797021494021	2000006491	20DLK1C	Đoàn Thị Quế Chi	04/10/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
1517	7938020447	SV4797938020447	2000006471	20DLK1C	Nguyễn Thanh Tường Vân	27/04/2002	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
1518	6822345467	SV4796822345467	2000006426	20DLK1C	Tiêu Thị Thúy Vy	03/05/2002	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
1519	8222827097	SV4798222827097	2000006369	20DLK1C	Nguyễn Trung Bảo	06/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1520	7938213150	SV4797938213150	2000006353	20DLK1C	Phạm Quế Anh	13/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1521	8022483423	SV4798022483423	2000006341	20DLK1C	Đỗ Thành Phát	02/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1522	6423029444	SV4796423029444	2000004311	20DMK1A	Trình Công Ty	21/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1523	5121110877	SV4795121110877	2000003440	20DMK1A	Huỳnh Nguyễn Nhật	06/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1524	7934283429	SV4797934283429	2000003142	20DMK1A	Nguyễn Lê Minh Hiếu	30/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1525	8321830722	SV4798321830722	2000002753	20DMK1A	Lê Thị Như Ái	08/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1526	7928725495	SV4797928725495	2000002478	20DMK1A	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	21/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1527	7938759718	SV4797938759718	2000002410	20DMK1A	Kiên Đặng Mỹ Quỳnh	02/07/2002	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
1528	7722510297	SV4797722510297	2000000817	20DMK1A	Trần Ngọc Bảo	30/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1529	8924439244	SV4798924439244	2000006132	20DMK1B	Lê Gia Phú	30/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1530	7928561619	SV4797928561619	2000005738	20DMK1B	An Thị Anh Thư	28/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1531	8722326320	SV4798722326320	2000005121	20DMK1B	Phạm Thị Ngọc Hân	10/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1532	7935336000	SV4797935336000	2000005008	20DMK1B	Thái Huệ Mẫn	14/10/2002	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
1533	5220552380	SV4795220552380	2000004991	20DMK1B	Trần Thị Kim Hương	04/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1534	7936200549	SV4797936200549	2000004947	20DMK1B	Nguyễn Thái	09/10/2002	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
1535	6622114584	SV4796622114584	2000004609	20DMK1B	Trần Nguyên Phương	11/10/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1536	8321878550	SV4798321878550	2000003325	20DMK1B	Đình Văn Bảo	10/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1537	7936922402	SV4797936922402	2000002483	20DNH1A	Nguyễn Hồng Yến Vi	29/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1538	9123278930	SV4799123278930	2000001918	20DNH1A	Trần Anh Thư	04/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1539	7937772468	SV4797937772468	2000000906	20DNH1A	Nguyễn Thị Thanh Trang	29/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1540	7931864158	SV4797931864158	2000006238	20DNH1B	Lê Quang Toàn	03/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1541	7523599874	SV4797523599874	2011550438	20DNH3A	Trần Đức Cường	08/07/2000	79-060	01/01/2024	31/12/2024	
1542	7933807104	SV4797933807104	2000006644	20DNH3A	Nguyễn Lê Huy Hoàng	21/11/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1543	7928358979	SV4797928358979	2000002566	20DNH3A	Nguyễn Tấn Phú Khang	17/09/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
1544	8422368361	SV4798422368361	2000000139	20DNH3A	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	15/08/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1545	7936291808	SV4797936291808	2000000089	20DNH3A	Hoàng Trung Anh	11/11/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1546	6221461427	SV4796221461427	2000006578	20DOT1A	Nguyễn Văn Thái Kiệt	17/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1547	8322102148	SV4798322102148	2000000836	20DOT1A	Trần Huỳnh Ngọc Sơn	03/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1548	8021876339	SV4798021876339	2000000831	20DOT1A	Nguyễn Quốc Kiệt	13/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1549	7524664664	SV4797524664664	2000000820	20DOT1A	Nguyễn Đoàn Khang	29/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1550	7934984566	SV4797934984566	2000000813	20DOT1A	Võ Thành Nhân	09/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1551	7722172086	SV4797722172086	2000000801	20DOT1A	Nguyễn Hồ Chí Thịnh	25/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1552	6220951647	SV4796220951647	2000000746	20DOT1A	Hoàng Tiến Dũng	18/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1553	7928321443	SV4797928321443	2000000741	20DOT1A	Nguyễn Minh Quân	26/10/2002	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
1554	7930122315	SV4797930122315	2000000700	20DOT1A	Nguyễn Tiến Phát	18/05/2002	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
1555	5420112198	SV4795420112198	2000000693	20DOT1A	Nguyễn Trung Nguyên	12/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1556	4520558856	SV4794520558856	2000000690	20DOT1A	Lê Văn Quang Thành	02/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1557	8222673075	SV4798222673075	2000000689	20DOT1A	Võ Trung Chí	05/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1558	9622830014	SV4799622830014	2000000611	20DOT1A	Nguyễn Đăng Khôi	21/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1559	7423503911	SV4797423503911	2000000491	20DOT1A	Hoàng Tổng Đức Nam	04/04/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1560	7022344910	SV4797022344910	2000000457	20DOT1A	Nguyễn Quốc Thắng	04/01/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1561	7222314295	SV4797222314295	2000000296	20DOT1A	Phan Hoài Khương	27/11/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1562	7931754063	SV4797931754063	2000000277	20DOT1A	Nguyễn Phước Thanh Tuấn	22/08/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1563	7937960232	SV4797937960232	2000000091	20DOT1A	Trương Hoài Ân	07/08/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1564	9621631653	SV4799621631653	2000000113	20DOT1A	Huỳnh Nhật Tài	03/06/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1565	5420331885	SV4795420331885	2000001214	20DOT1B	Võ Trung Tín	15/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1566	8322740716	SV4798322740716	2000001181	20DOT1B	Nguyễn Hoàng Anh	11/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1567	8223672823	SV4798223672823	2000001180	20DOT1B	Tô Hoàng Thiện	28/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1568	9122217427	SV4799122217427	2000001159	20DOT1B	Nguyễn Công Thành	07/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1569	7934964983	SV4797934964983	2000001143	20DOT1B	Nguyễn Thành Đạt	05/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1570	7935126399	SV4797935126399	2000001127	20DOT1B	Nguyễn Tuấn Kiệt	12/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1571	9521806434	SV4799521806434	2000001110	20DOT1B	Nguy Quốc Thái	07/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1572	9622867693	SV4799622867693	2000001069	20DOT1B	Lê Hoài Linh	31/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1573	8924546971	SV4798924546971	2000001068	20DOT1B	Trần Tấn Lực	01/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1574	7524408304	SV4797524408304	2000001050	20DOT1B	Dương Ngọc Trung Hậu	28/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1575	8322085180	SV4798322085180	2000001044	20DOT1B	Phạm Minh Tuấn	25/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1576	8321999002	SV4798321999002	2000001043	20DOT1B	Đinh Trung Trực	17/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1577	8922796454	SV4798922796454	2000001032	20DOT1B	Nguyễn Thế Anh	19/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1578	7722048470	SV4797722048470	2000001005	20DOT1B	Phạm Tấn Nghĩa	09/06/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1579	7222547826	SV4797222547826	2000000923	20DOT1B	Nguyễn Minh Toàn	25/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1580	7221711937	SV4797221711937	2000000921	20DOT1B	Phạm Huỳnh Gia Khang	04/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1581	7221929245	SV4797221929245	2000000908	20DOT1B	Lê Minh Tâm	12/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1582	8222931308	SV4798222931308	2000000896	20DOT1B	Nguyễn Ngọc Luân	12/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1583	8021650069	SV4798021650069	2000000872	20DOT1B	Võ Trường Chinh	09/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1584	5221872696	SV4795221872696	2000000866	20DOT1B	Nguyễn Minh Huy	14/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1585	5220332999	SV4795220332999	2000004136	20DOT1C	Trần Đình Vi	11/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1586	7022554609	SV4797022554609	2000001664	20DOT1C	Phạm Hữu Linh	15/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1587	5420437015	SV4795420437015	2000001663	20DOT1C	Đào Anh Vàng	14/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1588	7221153673	SV4797221153673	2000001635	20DOT1C	Nguyễn Minh Kha	24/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1589	9521795808	SV4799521795808	2000001596	20DOT1C	Lâm Tôn Nghiêm	19/10/2002	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1590	8322348985	SV4798322348985	2000001594	20DOT1C	Hồ Minh Nhựt	28/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1591	9521285085	SV4799521285085	2000001593	20DOT1C	Tiền Công Hào	03/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1592	7929018510	SV4797929018510	2000001591	20DOT1C	Trương Trung Tính	04/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1593	6020016355	SV4796020016355	2000001571	20DOT1C	Trần Bình	02/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1594	7936089257	SV4797936089257	2000001558	20DOT1C	Trần Văn Vinh	15/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1595	8222625957	SV4798222625957	2000001526	20DOT1C	Nguyễn Trường Luân	14/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1596	7930393672	SV4797930393672	2000001509	20DOT1C	Trần Quang Trung Kiên	31/10/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
1597	8223022753	SV4798223022753	2000001472	20DOT1C	Võ Nguyễn Nhật Trường	01/04/2002	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
1598	7934965766	SV4797934965766	2000001438	20DOT1C	Nguyễn Phước Thiện	27/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1599	8223862543	SV4798223862543	2000001394	20DOT1C	Trần Văn Chương	22/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1600	7930317551	SV4797930317551	2000001391	20DOT1C	Nguyễn Hữu Duy	22/11/2002	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
1601	8322012650	SV4798322012650	2000001376	20DOT1C	Nguyễn Tấn An	16/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1602	7221958271	SV4797221958271	2000001341	20DOT1C	Nguyễn Vương Thanh	04/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1603	7933769789	SV4797933769789	2000001324	20DOT1C	Lê Bá Quang	02/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1604	7221946724	SV4797221946724	2000001320	20DOT1C	Nguyễn Cao Sơn	04/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1605	8322781579	SV4798322781579	2000001312	20DOT1C	Lê Tường An	18/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1606	8222926263	SV4798222926263	2000001292	20DOT1C	Nguyễn Anh Tuấn	16/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1607	7222533693	SV4797222533693	2000001251	20DOT1C	Huỳnh Văn Tuấn Vỹ	22/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1608	7937761789	SV4797937761789	2000001249	20DOT1C	Đặng Đại Phước	22/07/2002	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
1609	7222029041	SV4797222029041	2000001245	20DOT1C	Nguyễn Trọng Hiếu	04/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1610	7222404595	SV4797222404595	2000001244	20DOT1C	Trương Duy Khương	16/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1611	7525226456	SV4797525226456	2000001240	20DOT1C	Võ Nhật Huy	08/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1612	5220681318	SV4795220681318	2000001231	20DOT1C	Lê Hồng Vương	05/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1613	7222542400	SV4797222542400	2000002203	20DOT1D	Huỳnh Trần Minh Kha	05/01/2001	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
1614	7938075931	SV4797938075931	2000002194	20DOT1D	Đỗ Sử Nhật Nam	05/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1615	5420181518	SV4795420181518	2000002189	20DOT1D	Phạm Tâm Thệ	03/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1616	7222547876	SV4797222547876	2000002181	20DOT1D	Nguyễn Quốc Huy	12/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1617	5220318263	SV4795220318263	2000002175	20DOT1D	Cao Nhật Hào	15/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1618	7929646347	SV4797929646347	2000002149	20DOT1D	Trần Nguyễn Nhật Nam	02/01/2001	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
1619	7932153806	SV4797932153806	2000002141	20DOT1D	Trần Quốc Tuấn	07/10/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1620	5420062697	SV4795420062697	2000002136	20DOT1D	Lê Doãn Huy	30/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1621	6721214466	SV4796721214466	2000002125	20DOT1D	Lê Thế Hùng	19/12/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1622	9122467967	SV4799122467967	2000002075	20DOT1D	Nguyễn Hải Đăng	02/08/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
1623	7523994891	SV4797523994891	2000002054	20DOT1D	Trần Minh Tâm	20/11/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1624	6021020256	SV4796021020256	2000001997	20DOT1D	Phạm Ngọc Hải	18/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1625	6720983193	SV4796720983193	2000001983	20DOT1D	Trần Nguyễn Thanh Phúc	04/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1626	6021235067	SV4796021235067	2000001966	20DOT1D	Nguyễn Văn Tấn	09/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1627	5221518171	SV4795221518171	2000001964	20DOT1D	Huỳnh Nhật Long	02/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1628	6720864851	SV4796720864851	2000001961	20DOT1D	Nguyễn Xuân Hiền	21/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1629	8923070518	SV4798923070518	2000001947	20DOT1D	Trần Minh Thuận	28/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1630	7021723952	SV4797021723952	2000001932	20DOT1D	Trần Ngọc Vỹ	11/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1631	9622225705	SV4799622225705	2000001930	20DOT1D	Trương Hữu Toàn	29/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1632	9521806384	SV4799521806384	2000001891	20DOT1D	Võ Đăng	06/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1633	9621878557	SV4799621878557	2000001886	20DOT1D	Huỳnh Quốc Chương	27/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1634	9521758787	SV4799521758787	2000001770	20DOT1D	Nguyễn Đông Duy	18/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1635	7934386197	SV4797934386197	2000001724	20DOT1D	Văn Phước Thọ	01/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1636	8621317868	SV4798621317868	2000001706	20DOT1D	Tô Trung Vũ	23/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1637	7423325811	SV4797423325811	2000001688	20DOT1D	Võ Đình Khánh	11/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1638	7221862320	SV4797221862320	2000001682	20DOT1D	Nguyễn Tấn Hải Long	18/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1639	9521564447	SV4799521564447	2000002625	20DOT2A	Khuru Minh Giang	24/04/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1640	6021166310	SV4796021166310	2000002621	20DOT2A	Lê Hoàng Sơn	26/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1641	5420239809	SV4795420239809	2000002587	20DOT2A	Nguyễn Tấn Vàng	25/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1642	6221532395	SV4796221532395	2000002534	20DOT2A	Nguyễn Minh Toàn	09/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1643	6221489034	SV4796221489034	2000002529	20DOT2A	Nguyễn Hữu Chiến	03/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1644	7221959510	SV4797221959510	2000002520	20DOT2A	Lý Thanh Vũ	31/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1645	5420498784	SV4795420498784	2000002502	20DOT2A	Phan Trung Nguyên	12/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1646	7937953443	SV4797937953443	2000002485	20DOT2A	Trần Minh Quân	21/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1647	7935085136	SV4797935085136	2000002452	20DOT2A	Châu Thái Hưng	01/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1648	7937780908	SV4797937780908	2000002438	20DOT2A	Phạm Anh Quốc	25/04/2002	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
1649	7524678488	SV4797524678488	2000002435	20DOT2A	Huỳnh Tấn Lợi	28/12/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1650	9622631441	SV4799622631441	2000002422	20DOT2A	Trần Hoàng Huy	12/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1651	9621607897	SV4799621607897	2000002421	20DOT2A	Phạm Phong Phú	29/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1652	7526597045	SV4797526597045	2000002360	20DOT2A	Đinh Nguyễn Ngọc Thanh	14/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1653	7222465756	SV4797222465756	2000002289	20DOT2A	Trần Thanh Phước	24/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1654	7222040533	SV4797222040533	2000002288	20DOT2A	Đoàn Minh Trí	21/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1655	8322519819	SV4798322519819	2000002256	20DOT2A	Lương Gia Lạc	02/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1656	8222698986	SV4798222698986	2000002241	20DOT2A	Huỳnh Trọng Nghĩa	01/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1657	7937977606	SV4797937977606	2000002236	20DOT2A	Nguyễn Hoàng Đô	31/10/1999	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1658	7934919362	SV4797934919362	2000002235	20DOT2A	Trần Khánh	25/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1659	7935050479	SV4797935050479	2000002233	20DOT2A	Nguyễn Mai Quang Minh	18/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1660	8222549474	SV4798222549474	2000002228	20DOT2A	Đinh Khánh An	19/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1661	8223777838	SV4798223777838	2000002226	20DOT2A	Huỳnh Gia Bảo	28/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1662	7221223913	SV4797221223913	2000002222	20DOT2A	Nguyễn Hữu Hiền	27/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1663	7020937855	SV4797020937855	2000002215	20DOT2A	Nguyễn Đăng Quyền	12/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1664	5221719543	SV4795221719543	2000000867	20DOT2A	Trương Nguyễn Gia Huy	30/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1665	7523822283	SV4797523822283	2000003129	20DOT2B	Lê Tuấn Anh	18/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1666	7424686464	SV4797424686464	2000003125	20DOT2B	Nguyễn Nhật Đông	28/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1667	5621373848	SV4795621373848	2000003114	20DOT2B	Lê Minh Hiếu	17/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1668	5620469346	SV4795620469346	2000003100	20DOT2B	Nguyễn Tấn Việt	17/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1669	7221853352	SV4797221853352	2000003075	20DOT2B	Nguyễn Đình Khanh	11/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1670	5420831719	SV4795420831719	2000003068	20DOT2B	Nguyễn Quốc Duy	18/01/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
1671	6421501739	SV4796421501739	2000003033	20DOT2B	Huỳnh Ban Gia Bảo	26/12/2002	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
1672	7424911863	SV4797424911863	2000002969	20DOT2B	Hà Nguyễn Anh Tuấn	14/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1673	6822170019	SV4796822170019	2000002873	20DOT2B	Lê Ngọc Minh Đức	19/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1674	7424544109	SV4797424544109	2000002864	20DOT2B	Nguyễn Trương Hữu Đại	10/09/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1675	5220116387	SV4795220116387	2000002788	20DOT2B	Nguyễn Nguyễn Gia Huy	01/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1676	7424541621	SV4797424541621	2000002777	20DOT2B	Lê Đại Nam	28/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1677	9422536399	SV4799422536399	2000002764	20DOT2B	Phan Thanh Nhân	12/10/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1678	7938149141	SV4797938149141	2000002727	20DOT2B	Nguyễn Hoàng Quốc	05/10/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1679	8322528936	SV4798322528936	2000003154	20DOT2B	Nguyễn Quang Hậu	17/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1680	9123402990	SV4799123402990	2000003582	20DOT2C	Mai Huỳnh Quốc Quyền	09/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1681	8023321930	SV4798023321930	2000003392	20DOT2C	Cù Khắc Thái Vĩnh	05/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1682	8022556638	SV4798022556638	2000003389	20DOT2C	Võ Lê Anh Quốc	03/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1683	5820479364	SV4795820479364	2000003365	20DOT2C	Võ Nhật Minh	26/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1684	8621547460	SV4798621547460	2000003348	20DOT2C	Nguyễn Anh Trường	24/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1685	9621672699	SV4799621672699	2000003335	20DOT2C	Phan Hoàng Huỳnh	27/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1686	6821641525	SV4796821641525	2000003327	20DOT2C	Lâm Văn Phú	14/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1687	7931770157	SV4797931770157	2000003292	20DOT2C	Nguyễn Thế Hùng	17/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1688	7936213795	SV4797936213795	2000003273	20DOT2C	Nguyễn Thành Sơn	13/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1689	8223014914	SV4798223014914	2000004806	20DOT2D	Nguyễn Văn Thuận	06/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1690	7935174157	SV4797935174157	2000004758	20DOT2D	Nguyễn Ngọc Nam	21/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1691	8421604859	SV4798421604859	2000004310	20DOT2D	Tổng Mạnh Tuấn	12/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1692	5220509186	SV4795220509186	2000004011	20DOT2D	Dương Minh Hiếu	17/03/2001	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
1693	9521781216	SV4799521781216	2000003978	20DOT2D	Trần Gia Huy	26/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1694	8023135327	SV4798023135327	2000003964	20DOT2D	Tạ Thành Trung	12/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1695	7721762939	SV4797721762939	2000003945	20DOT2D	Nguyễn Hoài Kiên	17/01/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
1696	7935581746	SV4797935581746	2000003910	20DOT2D	Đỗ Minh Việt	12/10/2002	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
1697	8322732120	SV4798322732120	2000003877	20DOT2D	Lê Lý Đô	25/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1698	6221208427	SV4796221208427	2000003806	20DOT2D	Lưu Vĩnh Mạnh	05/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1699	7221841154	SV4797221841154	2000003777	20DOT2D	Cao Quốc Kha	24/10/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1700	8321646289	SV4798321646289	2000003773	20DOT2D	Nguyễn Thành Đạt	19/08/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1701	7935228219	SV4797935228219	2000003763	20DOT2D	Trần Nguyễn Trọng Giàu	19/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1702	7936694209	SV4797936694209	2000003748	20DOT2D	Phạm Hoàng Phúc	12/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1703	7222085776	SV4797222085776	2000003733	20DOT2D	Phan Minh Tài	13/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1704	6421987167	SV4796421987167	2000003732	20DOT2D	Puih Hùng	08/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1705	9521359636	SV4799521359636	2000003709	20DOT2D	Lý Quang Tứ	07/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1706	6623315109	SV4796623315109	2000003688	20DOT2D	Vũ Thành Lâm	18/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1707	9422423461	SV4799422423461	2000003687	20DOT2D	Đoàn Tấn Phát	26/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1708	5421008113	SV4795421008113	2000003679	20DOT2D	Phạm Đình Thành	01/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1709	7524728491	SV4797524728491	2000003652	20DOT2D	Đặng Quốc Phi	30/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1710	9422783753	SV4799422783753	2011549744	20DOT3A	Son Ngô Kỳ Oanh	28/06/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1711	8222458509	SV4798222458509	2000005193	20DOT3A	Trần Minh Luận	18/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1712	8721687423	SV4798721687423	2000004432	20DOT3A	Lê Thành Đạt	10/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1713	7525215546	SV4797525215546	2000004403	20DOT3A	Nguyễn Duy Khánh	09/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1714	7424541571	SV4797424541571	2000004345	20DOT3A	Phan Đình Quân	11/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1715	6221318985	SV4796221318985	2000004277	20DOT3A	Nguyễn Chấn Trường Phi	02/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1716	8723761242	SV4798723761242	2000004227	20DOT3A	Nguyễn Văn Sơn	02/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1717	6422927690	SV4796422927690	2000004211	20DOT3A	Phạm Quốc Khánh	25/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1718	8322732108	SV4798322732108	2000004181	20DOT3A	Võ Ánh Duy	07/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1719	6421409972	SV4796421409972	2000004178	20DOT3A	Nguyễn Văn Kiên	20/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1720	7422874009	SV4797422874009	2000004177	20DOT3A	Đặng Trung Hiếu	31/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1721	9621311574	SV4799621311574	2000004161	20DOT3A	Trần Phan Triều	31/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1722	5220542115	SV4795220542115	2000004083	20DOT3A	Lê Phước Tạo	10/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1723	8021795922	SV4798021795922	2000004069	20DOT3A	Ngô Tuấn Kiệt	04/04/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1724	7022070244	SV4797022070244	2000004042	20DOT3A	Dương Danh Hoàng	08/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1725	6020185601	SV4796020185601	2000004019	20DOT3A	Nguyễn Phước Thọ	30/01/2002	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
1726	9521795067	SV4799521795067	2000005330	20DOT3B	Nguyễn Đăng Khoa	06/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1727	8924304839	SV4798924304839	2000005266	20DOT3B	Võ Hữu Lợi	10/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1728	7933646732	SV4797933646732	2000005208	20DOT3B	Nguyễn Ngô Thành Thuận	24/01/2002	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
1729	6421442458	SV4796421442458	2000004976	20DOT3B	Tôn Long Khánh	09/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1730	8223019553	SV4798223019553	2000004921	20DOT3B	Trần Quốc Thái	28/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1731	9622708191	SV4799622708191	2000004913	20DOT3B	Nguyễn Vương	26/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1732	7935509031	SV4797935509031	2000004846	20DOT3B	Trần Nguyên Khải	21/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1733	6822862231	SV4796822862231	2000004792	20DOT3B	Nguyễn Anh Tuấn	12/01/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1734	5120531948	SV4795120531948	2000004691	20DOT3B	Nguyễn Văn Trường	31/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1735	6624153320	SV4796624153320	2000004674	20DOT3B	Trần Ngọc Sơn	10/05/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
1736	7222020218	SV4797222020218	2000002434	20DOT3B	Nguyễn Tuấn Vũ	16/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1737	5420143457	SV4795420143457	2000006432	20DOT3C	Trương Quốc Dương	06/12/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
1738	6822373246	SV4796822373246	2000006363	20DOT3C	Nguyễn Phi Long	28/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1739	7721358031	SV4797721358031	2000006359	20DOT3C	Nguyễn Huy Anh Hào	03/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1740	7021589539	SV4797021589539	2000006300	20DOT3C	Ngô Triệu Vũ	16/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1741	8723269158	SV4798723269158	2000006283	20DOT3C	Trần Phước Lợi	23/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1742	7935739766	SV4797935739766	2000006268	20DOT3C	Hà Trọng Khang	30/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1743	6821351806	SV4796821351806	2000006213	20DOT3C	Đoàn Viết Thành	24/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1744	7930462687	SV4797930462687	2000006210	20DOT3C	Nguyễn Bảo Khang	07/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1745	3621831318	SV4793621831318	2000006175	20DOT3C	Đoàn Minh Quân	28/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1746	7222421038	SV4797222421038	2000006095	20DOT3C	Đặng Doãn Nhất	15/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1747	7524130498	SV4797524130498	2000006012	20DOT3C	Phan Văn Khánh	22/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1748	8621602478	SV4798621602478	2000005927	20DOT3C	Đặng Quốc Trọng	11/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1749	8222379546	SV4798222379546	2000005918	20DOT3C	Phan Quốc Thái	15/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1750	7929994496	SV4797929994496	2000005915	20DOT3C	Phạm Ngọc Long	23/04/2002	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
1751	8223009181	SV4798223009181	2000005897	20DOT3C	Cao Trung Trực	25/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1752	6822014701	SV4796822014701	2000005892	20DOT3C	Phan Minh Nghĩa	19/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1753	6821577175	SV4796821577175	2000005833	20DOT3C	Trần Quang Vinh	02/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1754	6823024632	SV4796823024632	2000005832	20DOT3C	Nguyễn Hoàng Văn	19/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1755	7022201048	SV4797022201048	2000005785	20DOT3C	Trần Hồng Quân	28/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1756	7929016129	SV4797929016129	2000005735	20DOT3C	Nguyễn Lê Hoàng Nam	16/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1757	7928827181	SV4797928827181	2000005609	20DOT3C	Huỳnh An Lộc	11/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1758	8622365062	SV4798622365062	2000005544	20DOT3C	Huỳnh Thuận Phát	25/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1759	5620646060	SV4795620646060	2000006659	20DOT3D	Lại Ngọc Điền	06/07/2001	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
1760	7928505089	SV4797928505089	2000006623	20DOT3D	Huỳnh Minh Quang	14/02/2002	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
1761	9621814715	SV4799621814715	2000006556	20DOT3D	Trần Văn Lợi	28/10/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
1762	5220397308	SV4795220397308	2000006539	20DOT3D	Võ Quốc Trí	20/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1763	6720955705	SV4796720955705	2000006516	20DOT3D	Đinh Văn Nguyên	06/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1764	7938175271	SV4797938175271	2000002384	20DOT3D	Lê Hoàng Duy	13/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1765	7928488599	SV4797928488599	1900008166	20DOT3D	Nguyễn Minh Thông	14/07/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1766	7928930252	SV4797928930252	2000006624	20DOT3D	Nguyễn Hữu Phúc	01/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1767	7933918170	SV4797933918170	2000006482	20DQH1A	Nguyễn Thanh Hiếu	22/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1768	9123462602	SV4799123462602	2000006138	20DQH1A	Trương Mỹ Khanh	08/09/1998	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1769	5621458956	SV4795621458956	2000003899	20DQH1A	Bùi Vũ Khánh Trang	22/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1770	7423646819	SV4797423646819	2000003081	20DQH1A	Trần Huy Hùng	09/05/2002	79-057	01/01/2024	31/12/2024	X
1771	7526366064	SV4797526366064	2000002063	20DQH1A	Lê Thị Ngọc Huyền	09/09/2002	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
1772	8322749660	SV4798322749660	2000000075	20DQH1A	Trần Hữu Lộc	01/12/2000	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
1773	7936139543	SV4797936139543	2000004059	20DQH1A	Nguyễn Văn Liêm	02/09/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1774	7021367750	SV4797021367750	2000004611	20DQN1A	Nguyễn Thị Thu Hiền	14/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1775	7931047653	SV4797931047653	2000002658	20DQN1A	Phan Lê Mỹ Tâm	03/10/2002	79-026	01/01/2024	31/12/2024	
1776	7935104763	SV4797935104763	2000002192	20DQN1A	Nguyễn Thị Gia Linh	10/09/2001	79-039	01/01/2024	31/12/2024	
1777	8723437200	SV4798723437200	2000002152	20DQN1A	Nguyễn Thị Thảo Trâm	03/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1778	6821858900	SV4796821858900	2000002077	20DQN1A	Nguyễn Văn Huân	04/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1779	8221971393	SV4798221971393	2000002001	20DQN1A	Đỗ Trí Nhẫn	03/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1780	7021417445	SV4797021417445	2000001915	20DQN1A	Hồ Hữu Đang	15/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1781	7930331358	SV4797930331358	2000001031	20DQN1A	Võ Minh Quang	25/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1782	8022465903	SV4798022465903	2000000636	20DQN1A	Đặng Anh Kiệt	23/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1783	7524026184	SV4797524026184	2000000102	20DQN1A	Nguyễn Duy Tân	20/03/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1784	7928429057	SV4797928429057	2000000029	20DQN1A	Phạm Thị Ái My	28/07/2000	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
1785	7935537316	SV4797935537316	2000006528	20DQN1B	Lê Ngô Văn Anh	15/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1786	6020617501	SV4796020617501	2000006440	20DQN1B	Nguyễn Thị Diễm Trang	18/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1787	7936728966	SV4797936728966	2000006424	20DQN1B	Trương Thanh Tuyền	11/07/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
1788	6822502350	SV4796822502350	2000006240	20DQN1B	Phùng Thị Thu Phương	17/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1789	7938020321	SV4797938020321	2000006066	20DQN1B	Nguyễn Ngọc Minh Anh	09/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1790	7523274685	SV4797523274685	2000005652	20DQN1B	Đình Phạm Hoàng Khang	09/10/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
1791	7020997159	SV4797020997159	2000005455	20DQN1B	Bùi Vũ Khánh Ly	06/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1792	7423087368	SV4797423087368	2000005301	20DQN1B	Lê Quốc Khánh	19/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1793	8422277927	SV4798422277927	2000001035	20DQN1B	Đỗ Xuân Thu	28/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1794	8022899056	SV4798022899056	2000000110	20DQN1B	Phạm Huỳnh Anh Thư	20/06/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1795	8023401272	SV4798023401272	2000003963	20DQT1A	Nguyễn Khánh Duy	09/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1796	9121874089	SV4799121874089	2000003519	20DQT1A	Phan Tiến Dũng	12/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1797	7928855167	SV4797928855167	2000003313	20DQT1A	Huỳnh Thanh Tuyền	24/09/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
1798	9122257494	SV4799122257494	2000002838	20DQT1A	Trương Quốc Thịnh	19/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1799	8223900329	SV4798223900329	2000002673	20DQT1A	Phạm Huỳnh Tuấn	09/02/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1800	7022058109	SV4797022058109	2000002544	20DQT1A	Huỳnh Tuấn Kiệt	04/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1801	7722075505	SV4797722075505	2000002443	20DQT1A	Lê Thị Vân Anh	06/08/2002	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
1802	8222642831	SV4798222642831	2000001266	20DQT1A	Đặng Thị Yến Ngọc	11/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1803	7938010989	SV4797938010989	2011549843	20DQT1B	Trần Phong Vũ	21/05/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1804	6624433704	SV4796624433704	2000006660	20DQT1B	Trịnh Bảo Quốc	26/01/1999	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1805	7525587261	SV4797525587261	2000006603	20DQT1B	Lê Thị Như Lành	28/09/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1806	7526596974	SV4797526596974	2000006553	20DQT1B	Nguyễn Hữu Huỳnh Khang	01/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1807	7221781419	SV4797221781419	2000006015	20DQT1B	Hồ Trung Nhân	29/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1808	7937994332	SV4797937994332	2000005791	20DQT1B	Nguyễn Thị Như Quỳnh	06/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1809	7424661668	SV4797424661668	2000005519	20DQT1B	Đỗ Trần Minh Thư	17/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1810	7938055435	SV4797938055435	2000005190	20DQT1B	Nguyễn Lê Huyền Trân	18/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1811	7938392508	SV4797938392508	2000004790	20DQT1B	Phạm Thanh Ngân	14/08/1998	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1812	8722308291	SV4798722308291	2000003789	20DQT1B	Lê Nguyễn Thu Ngân	15/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1813	7424677725	SV4797424677725	2000003099	20DQT1B	Trần Thị Thu Trang	15/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1814	7934270722	SV4797934270722	2000000837	20DQT1B	Lý Minh Thư	07/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1815	7222255977	SV4797222255977	2000000832	20DQT1B	Nguyễn Tấn Sang	16/11/2002	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
1816	7526613838	SV4797526613838	2011549827	20DQT1C	Phạm Phương Trang	01/12/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1817	6822244395	SV4796822244395	2000004196	20DQT1C	Lê Thị Tường Vy	26/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1818	8722857077	SV4798722857077	2000004169	20DQT1C	Nguyễn Thị Kim Thùy	05/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1819	7935627965	SV4797935627965	2000003971	20DQT1C	Lê Hoàng Kim	11/01/2002	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
1820	5121006019	SV4795121006019	2000002341	20DQT1C	Nguyễn Ngọc Nguyên	20/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1821	8321283704	SV4798321283704	2000001612	20DQT1C	Nguyễn Phúc Duy	07/08/2002	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
1822	9123334220	SV4799123334220	2000001038	20DQT1C	Phạm Hồng Kiệt	10/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1823	5820674652	SV4795820674652	2000002942	20DQT1D	Huỳnh Hải Tường Dân	18/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1824	6622348321	SV4796622348321	2000002867	20DQT1D	Phạm Minh Chiến	31/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1825	5420038353	SV4795420038353	2000001501	20DQT1D	Phạm Nhật Tài	01/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1826	8021930071	SV4798021930071	2000001463	20DQT1D	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	16/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1827	8022921102	SV4798022921102	2000001269	20DQT1D	Dương Thị Ngọc Hân	26/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1828	7721630988	SV4797721630988	2000001211	20DQT1D	Hà Thanh Triệu	02/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1829	7935245190	SV4797935245190	2000000996	20DQT1D	Phan Minh Phúc	20/08/2002	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
1830	7722516398	SV4797722516398	2000000981	20DQT1D	Phạm Thị Ánh Nhi	18/10/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1831	8222656019	SV4798222656019	2000000970	20DQT1D	Lê Minh Bá	08/11/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1832	7928839868	SV4797928839868	2000000964	20DQT1D	Nguyễn Thái Kiều Oanh	22/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1833	7424677713	SV4797424677713	2000000789	20DQT1D	Tô Thị Thùy Trang	25/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1834	7020961169	SV4797020961169	2000000747	20DQT1D	Lê Duy Đức	29/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1835	9122312051	SV4799122312051	2000000710	20DQT1D	Nguyễn Lê Hồng Trúc	22/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1836	7222414158	SV4797222414158	2000000675	20DQT1D	Ngô Thị Ngọc Mai	03/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1837	6720989337	SV4796720989337	2000000589	20DQT1D	Nguyễn Quang Phong	03/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1838	6821698558	SV4796821698558	2000000486	20DQT1D	Vũ Thị Liên Hợp	08/01/2001	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
1839	7424177451	SV4797424177451	2000005408	20DQT2A	Du Thành Được	06/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1840	7937534352	SV4797937534352	2000005333	20DQT2A	Nguyễn Thị Như Lộc	17/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1841	6821574622	SV4796821574622	2000004132	20DQT2A	Trần Thị Việt Trinh	07/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1842	9622216967	SV4799622216967	2000003998	20DQT2A	Hoàng Nhật Minh	11/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1843	8723232940	SV4798723232940	2000003952	20DQT2A	Nguyễn Đình Thái	25/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1844	6020143436	SV4796020143436	2000003386	20DQT2A	Lâm Quốc Trung	31/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1845	5220731153	SV4795220731153	2000003156	20DQT2A	Phan Thị Công	22/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1846	7221951416	SV4797221951416	2000003097	20DQT2A	Ngô Chí Thanh	28/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1847	7022200939	SV4797022200939	2000002850	20DQT2A	Nguyễn Đình Thuận	12/03/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1848	7221902804	SV4797221902804	2000002827	20DQT2A	Nguyễn Hoài Thanh	31/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1849	5220365331	SV4795220365331	2000002577	20DQT2A	Võ Thị Ngọc Thơ	03/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1850	7936696342	SV4797936696342	2000002231	20DQT2A	Đào Tấn Phát	12/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1851	6020148090	SV4796020148090	2011549773	20DQT2B	Hà Văn Khải	02/07/2001	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
1852	8422232674	SV4798422232674	2000000876	20DQT2B	Thạch Thị Mai Trân	04/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1853	5420219576	SV4795420219576	1811547249	20DQT2B	Nguyễn Hoàng Như Ngọc	26/04/2000	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1854	7936729039	SV4797936729039	2000006576	20DTA1A	Đoàn Nguyễn Hồng Ngọc	26/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1855	7935225808	SV4797935225808	2000006456	20DTA1A	Nguyễn Thanh Kha	11/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1856	4217042576	SV4794217042576	2000006404	20DTA1A	Trần Thị Quỳnh Nhung	26/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1857	7935243397	SV4797935243397	2000005956	20DTA1A	Hồ Ngọc Anh	27/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1858	8222690947	SV4798222690947	2000005654	20DTA1A	Nguyễn Thị Như Ý	22/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1859	7935611805	SV4797935611805	2000005434	20DTA1A	Vương Nguyễn Thùy Hương	10/01/2001	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
1860	0128251510	SV4790128251510	2000005028	20DTA1A	Lê Thị Vân Khanh	03/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1861	7524243749	SV4797524243749	2000005016	20DTA1A	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	26/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1862	8722394839	SV4798722394839	2000004943	20DTA1A	Lương Thị Thuận Thảo	14/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1863	7939061088	SV4797939061088	2000004754	20DTA1A	Bùi Văn Anh	13/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1864	7929349104	SV4797929349104	2000004660	20DTA1A	Trần Khắc Phú	23/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1865	8223766087	SV4798223766087	2000004602	20DTA1A	Võ Trần Nhật Lam	06/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1866	6720619813	SV4796720619813	2000004285	20DTA1A	Phan Sỹ Đạt	07/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1867	9621353173	SV4799621353173	2000004200	20DTA1A	Dương Thị Thu Tuyền	11/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1868	5620622738	SV4795620622738	2000004149	20DTA1A	Nguyễn Thị Kim Ngân	28/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1869	9622548719	SV4799622548719	2000004018	20DTA1A	Lê Ngọc Trúc	15/08/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1870	5620935510	SV4795620935510	2000003861	20DTA1A	Hình Trinh Sáng	14/09/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1871	7931302636	SV4797931302636	2000003814	20DTA1A	Lâm Hoàng Thanh Trúc	12/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1872	8221920672	SV4798221920672	2000003285	20DTA1A	Lê Công Thành	09/07/1999	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
1873	7931225936	SV4797931225936	2000003128	20DTA1A	Trần Thị Thanh Nhân	10/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1874	7928685184	SV4797928685184	2000002954	20DTA1A	Phạm Lê Thanh Nhi	02/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1875	7936906226	SV4797936906226	2000002866	20DTA1A	Võ Thị Yến Nhi	22/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1876	7221829136	SV4797221829136	2000002821	20DTA1A	Châu Nhựt Kha	27/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1877	8621515369	SV4798621515369	2000002401	20DTA1A	Phạm Trang Thùy Dương	13/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1878	7526245913	SV4797526245913	2000002096	20DTA1A	Nguyễn Thị Thu Hà	12/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1879	7934280026	SV4797934280026	2000001607	20DTA1A	Dương Phúc Vinh	03/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1880	7933806948	SV4797933806948	2000001055	20DTA1A	Trịnh Thành Đạt	23/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1881	7935572170	SV4797935572170	2000001018	20DTA1A	Lâm Nguyễn Trọng Phúc	07/08/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1882	7424681083	SV4797424681083	2000000728	20DTA1A	Châu Thị Quỳnh Như	06/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1883	7936792316	SV4797936792316	2000000534	20DTA1A	Lê Duy Anh	27/12/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1884	7524426850	SV4797524426850	2000000530	20DTA1A	Đình Quốc Thịnh	12/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1885	5120131711	SV4795120131711	2000000475	20DTA1A	Lê Thị Hạnh	26/04/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1886	7937483413	SV4797937483413	2000005914	20DTA1B	Nguyễn Thanh Bình	28/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1887	7938055657	SV4797938055657	2000005621	20DTA1B	Nguyễn Thị Thanh Thúy	16/01/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
1888	8022855925	SV4798022855925	2000005583	20DTA1B	Đặng Minh Thông	19/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1889	7930454902	SV4797930454902	2000005211	20DTA1B	Hồ Minh Nhựt	28/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1890	7929972912	SV4797929972912	2000004535	20DTA1B	Phạm Quang Quý	09/05/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
1891	5221382853	SV4795221382853	2000003443	20DTA1B	Nguyễn Thị Xuân Hiếu	01/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1892	7939344802	SV4797939344802	2000001070	20DTA1B	Phan Thị Khánh Quỳnh	2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1893	7934871388	SV4797934871388	2000000916	20DTA1B	Đỗ Văn Đức	25/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1894	7938211354	SV4797938211354	2000000790	20DTA1B	Phạm Quỳnh Tú Anh	25/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1895	8021837735	SV4798021837735	2000000650	20DTA1B	Nguyễn Thị Huế Trân	01/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1896	7928426992	SV4797928426992	2000000114	20DTA1B	Quan Hào	20/07/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1897	7928525256	SV4797928525256	2000006587	20DTA1C	Nguyễn Thị Diệu Tâm	25/07/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1898	7424599158	SV4797424599158	2000006322	20DTA1C	Nguyễn Trần Thanh Trúc	03/12/2002	79-485	01/01/2024	31/12/2024	X
1899	7929636025	SV4797929636025	2000004006	20DTA1C	Phan Thị Mỹ Quyên	08/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1900	7524326186	SV4797524326186	2000001198	20DTA1C	Nguyễn Quang Trường	16/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1901	8022628185	SV4798022628185	2000006005	20DTA3A	Đỗ Thị Thanh Tuyền	11/04/2002	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
1902	7721375140	SV4797721375140	2000004869	20DTA3A	Trương Kim Hoàng Yến	04/05/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1903	4821255259	SV4794821255259	2000004546	20DTA3A	Nguyễn Thị Thùy Trinh	11/08/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1904	9622854500	SV4799622854500	2000003658	20DTA3A	Trần Thị Duy	09/09/2001	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
1905	7934688497	SV4797934688497	2000003259	20DTA3A	Trần Kim Dung	22/02/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1906	7937828287	SV4797937828287	2000002100	20DTA3A	Nguyễn Ngọc Mỹ Phương	21/02/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
1907	7523078494	SV4797523078494	2000001678	20DTA3A	Nguyễn Nhật Long	15/02/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
1908	6020376685	SV4796020376685	2000001363	20DTA3A	Trần Phạm Khánh Nguyên	19/12/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1909	5820630377	SV4795820630377	2000001165	20DTA3A	Đặng Thị Quỳnh Ngân	19/05/2002	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
1910	8223675956	SV4798223675956	2000000972	20DTA3A	Bùi Ngọc Bảo Thi	01/03/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
1911	7937623795	SV4797937623795	2000000592	20DTA3A	Đinh Hoàng Mỹ Kim	16/03/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1912	7939261647	SV4797939261647	2000000490	20DTA3A	Lê Thị Phương Dung	03/06/2000	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
1913	9123506489	SV4799123506489	2011549757	20DTA3B	Nguyễn Tất Nguyên	17/01/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1914	7931969196	SV4797931969196	2000006607	20DTA3B	Trần Nhan Minh Quân	21/09/2002	79-462	01/01/2024	31/12/2024	
1915	9320839363	SV4799320839363	2000006448	20DTA3B	Nguyễn Đặng Pha Lê	31/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1916	8022898946	SV4798022898946	2000006265	20DTA3B	Phạm Thị Thanh Tú	12/09/2002	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
1917	7933009167	SV4797933009167	2000005935	20DTA3B	Trần Tuấn Kiệt	21/10/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1918	7936274464	SV4797936274464	2000005276	20DTA3B	Hàng Quốc Minh	14/11/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1919	7938187295	SV4797938187295	2000005087	20DTA3B	Phạm Đặng Kim Ngân	18/10/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1920	7934676974	SV4797934676974	2000004255	20DTA3B	Phan Phúc Anh	10/05/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1921	6421920761	SV4796421920761	2000004073	20DTA3B	Nguyễn Hà Minh Trân	25/09/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
1922	9621820764	SV4799621820764	2000001738	20DTA3B	Nguyễn Thảo Vy	18/04/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1923	7928430889	SV4797928430889	2000000435	20DTA3B	Nguyễn Thị Kiều Vân	01/01/1999	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1924	7938060187	SV4797938060187	2000006489	20DTA3C	Chu Vũ Bảo Khánh	22/07/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1925	7935831977	SV4797935831977	2000005959	20DTA3C	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	25/11/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1926	8621373044	SV4798621373044	2000005729	20DTA3C	Huỳnh Thị Ngọc Anh	21/04/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
1927	7936247685	SV4797936247685	2000005516	20DTA3C	Lê Hoàng Minh Hiếu	03/02/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
1928	7932979743	SV4797932979743	2000005034	20DTA3C	Bùi Nguyễn Minh Tuấn	19/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1929	9521775051	SV4799521775051	2000003572	20DTA3C	Lâm Kim Thùy	24/02/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1930	5820042126	SV4795820042126	2000002277	20DTA3C	Trần Thùy Trang	07/01/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
1931	7938020428	SV4797938020428	2000002028	20DTA3C	Trần Lê Ngọc Thanh	08/12/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
1932	7937984935	SV4797937984935	2000003407	20DTC1A	Lâm Thành Đạt	14/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1933	7722492155	SV4797722492155	2000002480	20DTC1A	Trương Thị Trinh	08/11/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1934	7934604701	SV4797934604701	2000002445	20DTC1A	Ngô Hồng Hạnh	26/10/2002	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
1935	7721566758	SV4797721566758	2000002442	20DTC1A	Bùi Thị Như Huỳnh	21/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1936	7424544148	SV4797424544148	2000002266	20DTC1A	Võ Thị Anh Thư	24/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1937	5820312438	SV4795820312438	2000002133	20DTC1A	Đỗ Ngọc Yển	24/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1938	8922493749	SV4798922493749	2000001952	20DTC1A	Huỳnh Anh Thư	27/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1939	8022965147	SV4798022965147	2000001476	20DTC1A	Võ Duy Khang	04/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1940	8924502486	SV4798924502486	2000001417	20DTC1A	Đoàn Nguyệt Tâm	10/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1941	7936547801	SV4797936547801	2000001377	20DTC1A	Huỳnh Thị Kim Hoàng	04/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1942	7022192960	SV4797022192960	2000001375	20DTC1A	Trần Trí Trường	21/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1943	7936922438	SV4797936922438	2000001373	20DTC1A	Nguyễn Hữu Toàn	10/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1944	7721567790	SV4797721567790	2000001368	20DTC1A	Nguyễn Phương Uyên	04/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1945	8222454013	SV4798222454013	2000001360	20DTC1A	Huỳnh Thanh Phong	24/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1946	6020958252	SV4796020958252	2000000818	20DTC1A	Trần Tấn Sang	05/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1947	5621485725	SV4795621485725	2000000764	20DTC1A	Nguyễn Hữu Nghĩa	17/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1948	7931749169	SV4797931749169	2000000757	20DTC1A	Lê Võ Mỹ Anh	22/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1949	8023460302	SV4798023460302	2000000637	20DTC1A	Nguyễn Huỳnh Như	20/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1950	7222399157	SV4797222399157	2000000541	20DTC1A	Nguyễn Thị Mai Huỳnh	26/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1951	9422443412	SV4799422443412	2000000291	20DTC1A	Huỳnh Tuyết Nhi	03/10/1999	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1952	8022958497	SV4798022958497	2000005084	20DTC1B	Nguyễn Thành Trung	15/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1953	7937971287	SV4797937971287	2000004984	20DTC1B	Trần Thị Thảo Mi	11/11/2002	79-041	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1954	7721244695	SV4797721244695	2000004946	20DTC1B	Trần Quang Hiếu	13/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1955	6720960229	SV4796720960229	2000004746	20DTC1B	Hoàng Mỹ Linh	12/11/2002	79-517	01/01/2024	31/12/2024	X
1956	6821848714	SV4796821848714	2000004405	20DTC1B	Nguyễn Minh Chiến	01/01/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1957	7721867145	SV4797721867145	2000004390	20DTC1B	Nguyễn Hoàng Phong	22/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1958	7422336368	SV4797422336368	2000004051	20DTC1B	Lê Nguyễn Tấn Đạt	13/03/1999	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
1959	5420855003	SV4795420855003	2000003990	20DTC1B	Nguyễn Bùi Kim Oanh	20/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1960	8321360836	SV4798321360836	2000003859	20DTC1B	Võ Thanh Thảo	06/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1961	7933598855	SV4797933598855	2000003743	20DTC1B	Ngô Thị Thanh Trúc	28/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1962	8421235264	SV4798421235264	2000003676	20DTC1B	Phạm Thị Thu Ngân	29/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1963	8422364850	SV4798422364850	2000002898	20DTC1B	Nguyễn Thị Khả Ái	22/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1964	7222401810	SV4797222401810	2000002771	20DTC1B	Thái Thị Yến Nhi	10/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1965	7721344474	SV4797721344474	2000006469	20DTC1C	Lê Thị Hoàng Vân	31/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1966	8322839855	SV4798322839855	2000006413	20DTC1C	Võ Thị Như Quỳnh	03/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1967	6020782570	SV4796020782570	2000006342	20DTC1C	Đỗ Trịnh Giáng My	25/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1968	8023379008	SV4798023379008	2000006308	20DTC1C	Phạm Thị Cẩm Nhung	01/01/2002	79-616	01/01/2024	31/12/2024	X
1969	7526097712	SV4797526097712	2000006298	20DTC1C	Lê Cao Thanh Bình	13/01/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
1970	7526773398	SV4797526773398	2000006263	20DTC1C	Trương Công Thái Sơn	10/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1971	9121727543	SV4799121727543	2000006251	20DTC1C	Nguyễn Ngọc Uyển	15/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1972	7936924026	SV4797936924026	2000006214	20DTC1C	Phạm Minh Huy	08/12/2002	79-041	01/01/2024	30/09/2024	
1973	7928965576	SV4797928965576	2000005805	20DTC1C	Đặng Trần Minh Chiến	23/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1974	8222910379	SV4798222910379	2000005759	20DTC1C	Lê Tấn Phát	15/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1975	8722411814	SV4798722411814	2000005581	20DTC1C	Nguyễn Yến Nhi	07/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1976	7934846057	SV4797934846057	2000005491	20DTC1C	Trần Thanh Phong	25/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1977	8023236648	SV4798023236648	2000005422	20DTC1C	Nguyễn Hoàng Anh Thư	30/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1978	8922295313	SV4798922295313	2000005409	20DTC1C	Lê Thành Nhân	14/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1979	6020630461	SV4796020630461	2000005376	20DTC1C	Phạm Thị Tường An	28/02/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
1980	8723742774	SV4798723742774	2000005337	20DTC1C	Nguyễn Thị Minh Thư	24/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1981	9621252560	SV4799621252560	2000005336	20DTC1C	Lê Vĩnh Phú	21/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1982	7934579639	SV4797934579639	2000005309	20DTC1C	Lại Thị Ngọc Trâm	25/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1983	9121903910	SV4799121903910	2000005228	20DTC1C	Huỳnh Hoài Thương	11/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1984	7021703510	SV4797021703510	2000005209	20DTC1C	Tạ Lê Thúy Hạnh	02/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1985	7424638263	SV4797424638263	2000005196	20DTC1C	Nguyễn Thị Thủy	24/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1986	7721740638	SV4797721740638	2000001491	20DTC1C	Hoàng Công Phước	21/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1987	8223112983	SV4798223112983	2000001189	20DTC1C	Nguyễn Duy Hân	16/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1988	8924523295	SV4798924523295	2000006340	20DTD1A	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	19/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1989	8621655329	SV4798621655329	2000005901	20DTD1A	Trần Xuân Mai	22/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1990	8221941098	SV4798221941098	2000005727	20DTD1A	Châu Trần Minh Thư	19/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1991	7938341735	SV4797938341735	2000005020	20DTD1A	Lê Viết Thiệu	23/02/2002	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
1992	7936053755	SV4797936053755	2000003254	20DTD1A	Hồ Nguyễn Đoàn Trinh	01/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
1993	7523303652	SV4797523303652	2000003166	20DTD1A	Tạ Hoàng Anh Thư	29/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1994	8222181865	SV4798222181865	2000001938	20DTD1A	Trần Thiên Phúc	18/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
1995	8223932694	SV4798223932694	2000001427	20DTD1A	Nguyễn Thị Thúy Vy	14/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1996	7933088583	SV4797933088583	2000001229	20DTD1A	Lưu Vũ Bảo Trang	26/02/2002	79-462	01/01/2024	31/12/2024	
1997	7525043222	SV4797525043222	2000001218	20DTD1A	Nguyễn Ngọc Ý Nhiên	02/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
1998	7526587634	SV4797526587634	2000000808	20DTD1A	Nguyễn Thị Ngọc Thương	08/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
1999	7933415575	SV4797933415575	2000000066	20DTD1A	Hà Nguyễn Lâm	09/02/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2000	7932085945	SV4797932085945	2000006297	20DTH1A	Ngô Tấn Lợi	27/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2001	7423760589	SV4797423760589	2000005818	20DTH1A	Nguyễn Việt Cường	01/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2002	7424544089	SV4797424544089	2000005374	20DTH1A	Trần Tiến Đạt	14/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2003	7721475941	SV4797721475941	2000005284	20DTH1A	Lê Thanh Hải	10/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2004	7928458711	SV4797928458711	2000005036	20DTH1A	Nguyễn Tuấn Dũng	09/07/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2005	6822657591	SV4796822657591	2000004465	20DTH1A	Mai Phú Hưng	16/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2006	5420091581	SV4795420091581	2000004283	20DTH1A	Mai Tấn Đạt	10/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2007	9521494307	SV4799521494307	2000003517	20DTH1A	Hà Vũ Hào	08/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2008	7722608773	SV4797722608773	2000003507	20DTH1A	Đỗ Anh Kiệt	19/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2009	8322303279	SV4798322303279	2000003088	20DTH1A	Nguyễn Quốc Huy	02/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2010	7021538849	SV4797021538849	2000003055	20DTH1A	Nguyễn Thị Thu Hằng	01/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2011	8621998694	SV4798621998694	2000002996	20DTH1A	Huỳnh Trường Giang	27/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2012	7928700937	SV4797928700937	2000002561	20DTH1A	Hà Công Định	26/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2013	7221168335	SV4797221168335	2000002388	20DTH1A	Nguyễn Hoàng Ân	08/05/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2014	7930435699	SV4797930435699	2000002378	20DTH1A	Nguyễn Tuấn Khoa	19/01/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2015	9622124789	SV4799622124789	2000001194	20DTH1A	Dương Vĩ Khang	20/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2016	7021022333	SV4797021022333	2000000733	20DTH1A	Phạm Trần Đông Hiệp	08/10/1998	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2017	7525701115	SV4797525701115	2000000654	20DTH1A	Nguyễn Vũ Huy	19/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2018	7938142832	SV4797938142832	2011549731	20DTH1B	Nguyễn Tiến Thuận	05/09/1997	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
2019	7937291078	SV4797937291078	2000006414	20DTH1B	Vũ Nguyễn Hoàng Việt	19/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2020	6823014075	SV4796823014075	2000006385	20DTH1B	Đinh Trần Nhất Tự Quế Châu	22/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2021	7928868368	SV4797928868368	2000005724	20DTH1B	Trịnh Văn Thái	25/08/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
2022	7424544389	SV4797424544389	2000005615	20DTH1B	Bùi Minh Trí	26/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2023	7929499419	SV4797929499419	2000004722	20DTH1B	Lê Minh Quân	28/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2024	9421454256	SV4799421454256	2000003236	20DTH1B	Phương Vĩnh Thái	15/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2025	6020462120	SV4796020462120	2000003046	20DTH1B	Lê Anh Tuấn	07/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2026	6720737011	SV4796720737011	2000003045	20DTH1B	Thiều Gia Phát	31/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2027	6720805708	SV4796720805708	2000002913	20DTH1B	Phan Hữu Mạnh	10/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2028	7930449994	SV4797930449994	2000002656	20DTH1B	Nguyễn Phước Bảo Thuận	31/05/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
2029	7935147611	SV4797935147611	2000002318	20DTH1B	Bùi Tiến Phát	18/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2030	5220605031	SV4795220605031	2000001519	20DTH1B	Đặng Anh Thư	16/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2031	7928776788	SV4797928776788	2000001470	20DTH1B	Lý Thanh Tùng	14/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2032	3823047774	SV4793823047774	2000004324	20DTH1C	Lê Hữu Việt Anh	20/04/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2033	8924058921	SV4798924058921	2000002963	20DTH1C	Lê Hoàng Phúc	16/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2034	8621412818	SV4798621412818	2000002580	20DTH1C	Nguyễn Xuân Khánh	16/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2035	7929130934	SV4797929130934	2000002223	20DTH1C	Dương Minh Khoa	08/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2036	7423049267	SV4797423049267	2000002174	20DTH1C	Nguyễn Phúc Tài	03/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2037	7935275358	SV4797935275358	2000001261	20DTH1C	Nguyễn Đình Kiên	04/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2038	7938405460	SV4797938405460	2000001259	20DTH1C	Hồ Sỹ Vương	04/03/1999	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2039	7929298114	SV4797929298114	2000001177	20DTH1C	Hồ Hữu Nhân	04/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2040	7934156553	SV4797934156553	2000002720	20DTH1C	Trần Gia Bảo	11/12/2001	79-026	01/01/2024	31/12/2024	
2041	6421429219	SV4796421429219	2011549718	20DTH1D	Nguyễn Minh Đăng	05/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2042	3620972252	SV4793620972252	2000006157	20DTH1D	Nguyễn Khánh Minh	30/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2043	7933033181	SV4797933033181	2000005640	20DTH1D	Châu Thiên Bảo	16/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2044	7523702659	SV4797523702659	2000003195	20DTH1D	Nguyễn Trịnh Đức	14/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2045	9423150312	SV4799423150312	2000003119	20DTH1D	Trần Duy Anh	28/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2046	8722857044	SV4798722857044	2000002584	20DTH1D	Đỗ Đức Huy	19/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2047	8022307255	SV4798022307255	2000002172	20DTH1D	Trần Quang Khải	18/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2048	8421491801	SV4798421491801	2000001910	20DTH1D	Trần Quốc Hào	13/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2049	8022422731	SV4798022422731	2000001176	20DTH1D	Trần Văn Tư Duy	22/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2050	8023454609	SV4798023454609	2000001097	20DTH1D	Trần Nguyễn Hoàng Hào	29/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2051	8023478840	SV4798023478840	2000000913	20DTH1D	Phạm Hoàng Long	12/11/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2052	7423340061	SV4797423340061	2000000812	20DTH1D	Nguyễn Hữu Cường	24/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2053	7935629122	SV4797935629122	2000000635	20DTH1D	Trần Trung Hiếu	25/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2054	7524540105	SV4797524540105	2000000605	20DTH1D	Phan Chung Duy	19/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2055	9122610352	SV4799122610352	2000000480	20DTH1D	Lê Trọng Nam	01/02/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2056	8223067904	SV4798223067904	2000006618	20DTH2A	Trần Vĩnh Phúc	22/06/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2057	6020663828	SV4796020663828	2000005274	20DTH2A	Châu Nhật Tín	22/08/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2058	6622170516	SV4796622170516	2000004306	20DTH2A	Nguyễn Khánh Toàn	24/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2059	8722816299	SV4798722816299	2000002953	20DTH2A	Đặng Minh Nhựt	25/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2060	7523406008	SV4797523406008	2000002680	20DTH2A	Ngô Công Huân	18/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2061	7020982925	SV4797020982925	2000002020	20DTH2A	Hà Tấn Tài	29/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2062	8021702139	SV4798021702139	2000001633	20DTH2A	Nguyễn Lê Tài	23/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2063	7526427504	SV4797526427504	2000001222	20DTH2A	Nguyễn Ngọc Tài	14/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2064	8923550746	SV4798923550746	2000001149	20DTH2A	Lương Thị Yến Nhi	19/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2065	8622387555	SV4798622387555	2000001020	20DTH2A	Ngô Dương Thủy Vy	07/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2066	7021534745	SV4797021534745	2000000841	20DTH2A	Lê Nam Sơn	08/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2067	8223104776	SV4798223104776	2000000799	20DTH2A	Trần Tấn Phong	18/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2068	8924066368	SV4798924066368	2000000756	20DTH2A	Lê Tấn Tài	22/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2069	8422114130	SV4798422114130	2000000554	20DTH2A	Nguyễn Hoàng Phước	12/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2070	0123272963	SV4790123272963	2000004131	20DTH2A	Tạ Quốc Việt	12/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2071	7930651028	SV4797930651028	2000000169	20DTH2A	Từ Hoàng Chính Tâm	19/10/2001	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
2072	8723746313	SV4798723746313	2011549834	20DTK1A	Trương Quốc Vinh	25/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2073	7936023188	SV4797936023188	2000004296	20DTL1A	Nguyễn Ngọc Thanh Quý	01/09/2002	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
2074	7525077871	SV4797525077871	2000003987	20DTL1A	Lê Thị Ngọc Tâm	21/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2075	7937790324	SV4797937790324	2000003914	20DTL1A	Hoàng Thị Ánh	28/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2076	7935254479	SV4797935254479	2000003205	20DTL1A	Trần Thị Kim Ngân	14/05/2002	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
2077	7722441165	SV4797722441165	2000003089	20DTL1A	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2078	6220951661	SV4796220951661	2000002530	20DTL1A	Trần Đỗ Ngọc Mai	19/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2079	7934191201	SV4797934191201	2000001492	20DTL1A	Nguyễn Cao Thông	15/08/2002	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
2080	8721886314	SV4798721886314	2000001193	20DTL1A	Huỳnh Ngọc Như Ý	25/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2081	7933039590	SV4797933039590	2000000142	20DTL1A	Lê Minh Tâm	22/04/1999	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2082	4018821200	SV4794018821200	2000004857	20DTMDT1A	Nguyễn Thị Huyền Trang	14/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2083	7937979473	SV4797937979473	2000003191	20DTMDT1A	Phạm Ngọc Nhi	29/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2084	5820724639	SV4795820724639	2000002403	20DTMDT1A	Bùi Thị Vân Anh	30/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2085	6020873396	SV4796020873396	2000000798	20DTMDT1A	Lê Gia Huệ	31/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2086	8621547945	SV4798621547945	2000001317	20DTNMT1A	Nguyễn Thị Cẩm Hương	07/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2087	7422407566	SV4797422407566	2000000706	20DTNMT1A	Nguyễn Võ Nhật Thy	19/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2088	9621239094	SV4799621239094	2011550890	20DTP1A	Lê Nhật Vy	03/01/2001	79-553	01/01/2024	31/12/2024	X
2089	8621426973	SV4798621426973	2000005604	20DTP1A	Nguyễn Minh Anh	13/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2090	7928717802	SV4797928717802	2000004920	20DTP1A	Trần Minh Thoại	06/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2091	7221425335	SV4797221425335	2000003486	20DTP1A	Trương Thị Mỹ Duyên	22/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2092	7932416710	SV4797932416710	2000003302	20DTP1A	Lê Minh Trí	22/11/2002	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
2093	7222388847	SV4797222388847	2000002088	20DTP1A	Nguyễn Trà My	13/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2094	8022458285	SV4798022458285	2000002062	20DTP1A	Nguyễn Thị Thúy Diễm	13/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2095	8222675423	SV4798222675423	2000001333	20DTP1A	Nguyễn Vĩnh Lâm	13/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2096	7020946501	SV4797020946501	2000003427	20DTR1A	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	25/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2097	7929401472	SV4797929401472	2000006290	20DTT1A	Vương Bách Hợp	19/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2098	7937828341	SV4797937828341	2000006237	20DTT1A	Nguyễn Thị Thảo Ly	17/04/2002	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
2099	7524494988	SV4797524494988	2000006169	20DTT1A	Vòng Xuân Phát	17/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2100	3720632752	SV4793720632752	2000003368	20DTT1A	Lương Thị Huyền Trang	18/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2101	7936922473	SV4797936922473	2000001235	20DTT1A	Dương Thảo Ngân	16/08/2002	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
2102	7929743134	SV4797929743134	2000001173	20DTT1A	Lê Thị Thùy Tiên	07/09/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
2103	6423190262	SV4796423190262	2000000048	20DTT1A	Nguyễn Thị Thùy Trang	06/06/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2104	7722060577	SV4797722060577	2000005699	20DTT1B	Nguyễn Thị Phương Thu	26/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2105	8923222638	SV4798923222638	2000005460	20DTT1B	Lý Thị Phương Thức	11/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2106	7929086216	SV4797929086216	2000005351	20DTT1B	Nguyễn Thị Cẩm Tú	10/11/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
2107	7424546673	SV4797424546673	2000005191	20DTT1B	Nguyễn Thị Huyền Trang	15/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2108	7936730844	SV4797936730844	2000004404	20DTT1B	Trương Huỳnh Ngọc Thanh	06/05/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
2109	5420043667	SV4795420043667	2000003402	20DTT1B	Dương Tấn Hùng	17/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2110	7222494451	SV4797222494451	2000002042	20DTT1B	Cao Nguyễn Tú Nguyên	08/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2111	7929520741	SV4797929520741	2000000152	20DTT1B	Lợi Mỹ Hồng	20/03/2001	79-022	01/01/2024	31/12/2024	X
2112	7022180818	SV4797022180818	2000006321	20DTT3A	Võ Ngọc Giáng My	02/01/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2113	8723639532	SV4798723639532	2000005548	20DTT3A	Võ Huỳnh Trúc My	04/04/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2114	8222618516	SV4798222618516	2000001370	20DTT3A	Phan Thị Thùy Nhung	05/09/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2115	7721328377	SV4797721328377	2000000811	20DTT3A	Trần Thị Kim Chi	12/12/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2116	9622050575	SV4799622050575	2000002931	20DTT3B	Phan Cẩm Thi	12/11/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2117	8023276488	SV4798023276488	2000002889	20DTT3B	Trần Thị Như Quỳnh	20/09/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2118	7932797048	SV4797932797048	2000002147	20DTT3B	Trịnh Xuê Lền	29/07/2002	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
2119	6421552864	SV4796421552864	2000001585	20DTT3B	Nguyễn Thị Cẩm Loan	29/06/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2120	7933687712	SV4797933687712	2000004430	20DVN1A	Đỗ Thục Đan	27/09/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2121	7722487104	SV4797722487104	2000002180	20DVN1A	Tô Ngọc Linh	13/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2122	5221241978	SV4795221241978	2000000097	20DVN1A	Nguyễn Nữ Thu Hoàng	20/05/2000	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
2123	9520927664	SV4799520927664	2000005254	20DVY1A	Nguyễn Thị Kiều My	12/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2124	6221515199	SV4796221515199	2011549754	20DXD1A	Nguyễn Thái Phúc	14/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2125	5120158653	SV4795120158653	2000003761	20DXD1A	Đình Nguyễn Hoàng Huy	20/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2126	4921146607	SV4794921146607	2000003741	20DXD1A	Trần Thanh Bình	19/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2127	6421520405	SV4796421520405	2000003534	20DXD1A	Lê Nguyên Khôi	01/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2128	8022428900	SV4798022428900	2000003438	20DXD1A	Nguyễn Sơn Hải Ngọc Châu	07/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2129	7524099241	SV4797524099241	2000003208	20DXD1A	Đình Thanh Hiếu	23/09/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
2130	7930547053	SV4797930547053	2000003155	20DXD1A	Lương Anh Tú	04/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2131	8722016489	SV4798722016489	2000002934	20DXD1A	Trương Văn Kiên	13/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2132	6720710533	SV4796720710533	2000002848	20DXD1A	Nguyễn Hữu Đại	02/02/2002	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
2133	9622867514	SV4799622867514	2000002563	20DXD1A	Quách Công Hậu	01/11/2002	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
2134	7524558616	SV4797524558616	2000002359	20DXD1A	Trần Khánh Duy	06/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2135	8221752554	SV4798221752554	2000002320	20DXD1A	Tạ Công Văn	21/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2136	7221662431	SV4797221662431	2000001981	20DXD1A	Võ Mỹ Linh	08/01/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2137	7935781194	SV4797935781194	2000001349	20DXD1A	Phạm Công Danh	26/11/2002	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
2138	8022172959	SV4798022172959	2000001257	20DXD1A	Nguyễn Lê Chân	30/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2139	8924503395	SV4798924503395	2000001204	20DXD1A	Dương Quốc Sang	12/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2140	8723037703	SV4798723037703	2000001130	20DXD1A	Trần Minh Thái	06/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2141	8721824510	SV4798721824510	2000001129	20DXD1A	La Vũ Khanh	08/12/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2142	7722178712	SV4797722178712	2000000784	20DXD1A	Đặng Nguyễn Quốc Bảo	02/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2143	8322781068	SV4798322781068	2000000735	20DXD1A	Phạm Minh Thịnh	24/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2144	8321602037	SV4798321602037	2000000520	20DXD1A	Nguyễn Bá Phúc	06/05/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2145	7932944425	SV4797932944425	2000000037	20DXD1A	Huỳnh Đức Thuận	24/09/1994	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2146	8322882429	SV4798322882429	2000006589	20DXD1B	Nguyễn Thanh Hậu	08/12/1999	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2147	7938020565	SV4797938020565	2000006331	20DXD1B	Phạm Đức Duy	14/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2148	8622357749	SV4798622357749	2000005978	20DXD1B	Trần Thanh Vũ	06/02/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2149	6822361811	SV4796822361811	2000005659	20DXD1B	Võ Phúc Lâm	02/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2150	7934358462	SV4797934358462	2000005636	20DXD1B	Chăng Đạt	15/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2151	7222530042	SV4797222530042	2000005595	20DXD1B	Phan Quang Hưng	25/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2152	8222849174	SV4798222849174	2000005248	20DXD1B	Đoàn Thanh Danh	03/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2153	7221777275	SV4797221777275	2000005215	20DXD1B	Hồ Nhật Trường	22/01/1998	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2154	8021610627	SV4798021610627	2000004734	20DXD1B	Võ Hồng Khôi Nguyên	02/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2155	5220185704	SV4795220185704	2000004036	20DXD1B	Châu Võ Hoàng Anh	27/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2156	6020115148	SV4796020115148	2000005673	20DXN1A	Trần Lê Thảo Nhi	23/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2157	7938192280	SV4797938192280	2000004807	20DXN1A	Tiền Ngọc Thanh Tâm	20/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2158	8022908064	SV4798022908064	2000004116	20DXN1A	Vương Hạnh Dung	02/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2159	5420129719	SV4795420129719	2000003693	20DXN1A	Trần Nguyễn Lâm Viên	05/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2160	8021568277	SV4798021568277	2000002689	20DXN1A	Phạm Ngọc Minh Tâm	31/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2161	7221167632	SV4797221167632	2000001687	20DXN1A	Hứa Gia Nghi	02/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2162	7932454152	SV4797932454152	2000001686	20DXN1A	Nguyễn Thị Thanh Trang	10/12/2002	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
2163	7938085804	SV4797938085804	2000001675	20DXN1A	Phạm Ngọc Tuyết Ngân	18/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2164	7937091951	SV4797937091951	2000001634	20DXN1A	Phạm Thị Tuyết Ngọc	05/02/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2165	9622877903	SV4799622877903	2000001623	20DXN1A	Phan Thị Khả Vy	10/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2166	8023218477	SV4798023218477	2000001610	20DXN1A	Nguyễn Lê Hoài An	22/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2167	7931454174	SV4797931454174	2000001580	20DXN1A	Trần Nguyễn Anh Thiện	14/03/2002	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
2168	8922628776	SV4798922628776	2000001524	20DXN1A	Trần Văn Toàn	20/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2169	8722305763	SV4798722305763	2000001365	20DXN1A	Hồ Duy Khương	22/04/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2170	7524270383	SV4797524270383	2000001285	20DXN1A	Nguyễn Thái Bình	06/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2171	8222219555	SV4798222219555	2000001280	20DXN1A	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	28/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2172	8322911886	SV4798322911886	2000001275	20DXN1A	Nguyễn Như Quỳnh	07/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2173	8222993458	SV4798222993458	2000001174	20DXN1A	Lê Bá Nam	14/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2174	7930873278	SV4797930873278	2000001139	20DXN1A	Nguyễn Mai Trúc Quỳnh	16/02/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
2175	7021827388	SV4797021827388	2000001114	20DXN1A	Nguyễn Thị Thắm	24/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2176	7021924549	SV4797021924549	2000001064	20DXN1A	Lương Thị Ngọc Mai	11/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2177	7934406948	SV4797934406948	2000000985	20DXN1A	Lê Huỳnh Anh Khoa	30/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2178	7937988885	SV4797937988885	2000000953	20DXN1A	Ngũ Thi Mẫn	01/02/2002	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
2179	8222596553	SV4798222596553	2000000943	20DXN1A	Phan Vũ Thanh Đoàn	21/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2180	7939245965	SV4797939245965	2000000883	20DXN1A	Hà Phạm Tuyết Khánh	01/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2181	8022896480	SV4798022896480	2000000803	20DXN1A	Nguyễn Tiến Thịnh	30/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2182	8322739388	SV4798322739388	2000000750	20DXN1A	Nguyễn Thị Ngọc Thơ	14/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2183	7934931687	SV4797934931687	2000000653	20DXN1A	Võ Phú Hoàn Đan	06/12/2002	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
2184	7222203953	SV4797222203953	2000000598	20DXN1A	Nguyễn Thị Anh Thùy	18/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2185	5420772378	SV4795420772378	2000000588	20DXN1A	Nguyễn Đình Vịnh	08/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2186	5420723609	SV4795420723609	2000000586	20DXN1A	Trần Hữu Châu	15/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2187	8422064200	SV4798422064200	2000000556	20DXN1A	Thạch Tâm	2001	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
2188	6221201064	SV4796221201064	2000003108	20DXN1B	Trầm Hữu Tài	15/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2189	7933586131	SV4797933586131	2000003014	20DXN1B	Châu Huỳnh Yến Linh	18/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2190	7930166500	SV4797930166500	2000002985	20DXN1B	Nguyễn Ngọc Thanh Vân	01/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2191	8924556371	SV4798924556371	2000002910	20DXN1B	Nguyễn Thị Mai Yến Nhi	26/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2192	7934026295	SV4797934026295	2000002852	20DXN1B	Nguyễn Hoài Sơn	05/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2193	6624153779	SV4796624153779	2000002828	20DXN1B	Phạm Thùy Linh	03/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2194	8223914977	SV4798223914977	2000002807	20DXN1B	Bùi Nguyễn Yến Quỳnh	10/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2195	6421656611	SV4796421656611	2000002794	20DXN1B	Phan Tình Nghĩa	25/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2196	8321857903	SV4798321857903	2000002738	20DXN1B	Đặng Thị Huỳnh Như	05/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2197	8723756178	SV4798723756178	2000002631	20DXN1B	Trần Xuân Thanh Trí	10/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2198	8321944948	SV4798321944948	2000002525	20DXN1B	Phạm Công Bằng	21/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2199	8221776140	SV4798221776140	2000002377	20DXN1B	Phạm Nguyễn Huy Vũ	01/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2200	7932329227	SV4797932329227	2000002347	20DXN1B	Nguyễn Thuận Phát	02/10/2002	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
2201	7932298846	SV4797932298846	2000002346	20DXN1B	Nguyễn Trịnh Bảo	30/06/2002	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
2202	7934441738	SV4797934441738	2000002321	20DXN1B	Chiêm Thị Mộng Như	06/10/2002	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
2203	7930432853	SV4797930432853	2000002313	20DXN1B	Ngô Khải Hoàn	07/06/2002	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
2204	8321532299	SV4798321532299	2000002254	20DXN1B	Hồ Bảo Ngọc	09/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2205	8322872992	SV4798322872992	2000002109	20DXN1B	Võ Đức Sỹ Văn	27/05/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2206	7934993827	SV4797934993827	2000002107	20DXN1B	Võ Trung Nam	18/08/2002	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
2207	5820610819	SV4795820610819	2000002040	20DXN1B	Văn Thị Thanh Ly	11/06/2002	79-024	01/01/2024	31/12/2024	X
2208	8721658771	SV4798721658771	2000002008	20DXN1B	Trương Thị Tường Vi	26/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2209	9622308144	SV4799622308144	2000002005	20DXN1B	Nguyễn Thị Diễm My	01/05/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2210	7935606301	SV4797935606301	2000001960	20DXN1B	Đặng Ngọc Bảo Châu	19/04/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
2211	7933156776	SV4797933156776	2000000856	20DXN1B	Lâm Mẫn Nghi	11/11/2002	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
2212	8222164417	SV4798222164417	2000004628	20DXN1C	Nguyễn Quang Trí	07/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2213	7523994280	SV4797523994280	2000004578	20DXN1C	Lê Trần Trọng Nhân	13/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2214	6821891042	SV4796821891042	2000004493	20DXN1C	Nguyễn Hoàng Phương	17/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2215	8322530784	SV4798322530784	2000004411	20DXN1C	Nguyễn Hữu Danh	05/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2216	8924537112	SV4798924537112	2000004373	20DXN1C	Lâm Ngọc Thái	04/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2217	7938202795	SV4797938202795	2000004205	20DXN1C	Đào Ngọc Thơ	19/10/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
2218	9222623743	SV4799222623743	2000004163	20DXN1C	Nguyễn Trung Nguyên	14/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2219	6020497719	SV4796020497719	2000004142	20DXN1C	Nguyễn Nhật Thông	27/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2220	7934878269	SV4797934878269	2000003809	20DXN1C	Lê Thị Hồng Lam	03/10/2002	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
2221	7526887950	SV4797526887950	2000003788	20DXN1C	Lê Thị Trà Giang	14/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2222	5120918782	SV4795120918782	2000003764	20DXN1C	Tô Thị Yến Nhi	20/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2223	7935701206	SV4797935701206	2000003753	20DXN1C	Trần Anh Phương	10/06/1998	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
2224	7933129396	SV4797933129396	2000003635	20DXN1C	Lê Thị Thùy Ngân	25/09/2002	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
2225	7022179459	SV4797022179459	2000003588	20DXN1C	Phạm Phương Linh	26/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2226	7936366074	SV4797936366074	2000003573	20DXN1C	Hồ Hoàng Huy	05/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2227	7937780923	SV4797937780923	2000003505	20DXN1C	Nguyễn Thị Thu Thảo	25/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2228	9122038043	SV4799122038043	2000003458	20DXN1C	Bùi Thị Bích Thương	14/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2229	8223289111	SV4798223289111	2000003451	20DXN1C	Nguyễn Thị Lan Anh	11/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2230	7929667579	SV4797929667579	2000003401	20DXN1C	Cao Quốc Đạt Thịnh	18/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2231	8222134455	SV4798222134455	2000003312	20DXN1C	Ngô Thị Lan Vy	28/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2232	7933684546	SV4797933684546	2000003264	20DXN1C	Lê Đăng Khoa	11/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2233	7933769140	SV4797933769140	2000006368	20DXN1D	Mai Thị Như Quỳnh	20/12/2002	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2234	7935860529	SV4797935860529	2000006057	20DXN1D	Cao Hoài Linh	19/04/2002	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
2235	6421508389	SV4796421508389	2000006011	20DXN1D	Hoàng Phương Loan	27/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2236	7933685476	SV4797933685476	2000005923	20DXN1D	Đặng Quốc Trung	25/03/2002	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
2237	5420819803	SV4795420819803	2000005870	20DXN1D	Huỳnh Thị Hằng	01/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2238	7935153965	SV4797935153965	2000005831	20DXN1D	Nguyễn Ngọc Thanh Tiến	18/07/2002	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
2239	8924537128	SV4798924537128	2000005758	20DXN1D	Phan Thị Ngọc Yển	15/03/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2240	7424564135	SV4797424564135	2000005611	20DXN1D	Trần Thị Thanh Ngọc	17/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2241	8923039714	SV4798923039714	2000005471	20DXN1D	Lê Mã Phi Hùng	20/04/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2242	7932723074	SV4797932723074	2000005282	20DXN1D	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	11/11/2002	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
2243	7221188950	SV4797221188950	2000005273	20DXN1D	Nguyễn Huy Hoàng	30/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2244	6421385795	SV4796421385795	2000005256	20DXN1D	Phan Quỳnh Như	18/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2245	8022852220	SV4798022852220	2000005145	20DXN1D	Châu Ngọc Trúc Xuyên	17/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2246	7424564132	SV4797424564132	2000005130	20DXN1D	Từ Gia Linh	28/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2247	3320810045	SV4793320810045	2000005073	20DXN1D	Phạm Văn Dương	07/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2248	7935318065	SV4797935318065	2000005060	20DXN1D	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2249	5820668504	SV4795820668504	2000005026	20DXN1D	Trịnh Thu Ngân	06/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2250	7524141994	SV4797524141994	2000004995	20DXN1D	Thái Thị Quỳnh Tiên	19/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2251	7930133229	SV4797930133229	2000004960	20DXN1D	Nguyễn Hữu Tú	20/11/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
2252	7938137808	SV4797938137808	2000004665	20DXN1D	Nguyễn Trọng Ân	03/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2253	9621363496	SV4799621363496	2000003980	20DXN1D	Nguyễn Tài	25/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2254	7928916320	SV4797928916320	2011551614	20DXN2A	Võ Thị Thùy Dương	27/06/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2255	6821963663	SV4796821963663	2000006343	20DXN2A	Nguyễn Thị Kim Ngân	21/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2256	8321546615	SV4798321546615	2000006328	20DXN2A	Nguyễn Thị Vân Anh	23/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2257	7929095197	SV4797929095197	2000006233	20DXN2A	Phạm Tuấn Hùng	03/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2258	7932230864	SV4797932230864	2000006193	20DXN2A	Tô Thị Yến Nhi	28/01/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
2259	7937705812	SV4797937705812	2000006151	20DXN2A	Nguyễn Hoàng Ngọc Hân	21/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2260	9122309573	SV4799122309573	2000005772	20DXN2A	Trần Khánh Duy	06/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2261	8922354267	SV4798922354267	1900007673	20DXN2A	Nguyễn Phương Trang	21/04/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2262	6721097670	SV4796721097670	2000006390	20DYD1A	Lê Thị Ngọc Uyên	29/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2263	9123372439	SV4799123372439	2000006358	20DYD1A	Nguyễn Phúc Đạt	05/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2264	7526587659	SV4797526587659	2000006087	20DYD1A	Trần Huỳnh Phúc	18/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2265	5616835261	SV4795616835261	2000006020	20DYD1A	Nguyễn Ý Mỹ	06/04/1994	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
2266	7216020596	SV4797216020596	2000005755	20DYD1A	Võ Hoài Phương	09/12/1995	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2267	7929487282	SV4797929487282	2000004584	20DYD1A	Nguyễn Quan Lộc	26/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2268	7524442589	SV4797524442589	2000004260	20DYD1A	Võ Hữu Gia Thịnh	18/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2269	7526017098	SV4797526017098	2000004257	20DYD1A	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	06/09/2002	79-461	01/01/2024	31/12/2024	X
2270	7930628948	SV4797930628948	2000004246	20DYD1A	Lê Nguyễn Phương Quyên	09/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2271	7221556297	SV4797221556297	2000003477	20DYD1A	Đoàn Thị Kim Tuyến	30/08/2002	79-461	01/01/2024	31/12/2024	X
2272	7928354439	SV4797928354439	2000003189	20DYD1A	Mai Vũ	29/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2273	7932326105	SV4797932326105	2000003168	20DYD1A	Lê Võ Kim Ngân	27/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2274	8722313315	SV4798722313315	2000002965	20DYD1A	Ngô Dương Nhựt Nguyên	12/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2275	5220032042	SV4795220032042	2000002943	20DYD1A	Lê Thị Minh Ngọc	22/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2276	8922535819	SV4798922535819	2000002891	20DYD1A	Nguyễn Xuân Oanh	01/02/1997	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
2277	9622839289	SV4799622839289	2000002187	20DYD1A	Mã Tuyết Ngọc	10/04/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2278	8022863452	SV4798022863452	2000002056	20DYD1A	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	28/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2279	8321856691	SV4798321856691	2000001903	20DYD1A	Nguyễn Bảo Ngọc Khải	16/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2280	7424605696	SV4797424605696	2000001416	20DYD1A	Nguyễn Khắc Long	20/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2281	7424092689	SV4797424092689	2000001306	20DYD1A	Lê Huỳnh Như	22/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2282	7914029927	SV4797914029927	2000001303	20DYD1A	Nguyễn Mạnh Quốc	04/11/1991	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
2283	7934593264	SV4797934593264	2000001011	20DYD1A	Bùi Hương Quỳnh	11/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2284	9122374828	SV4799122374828	2000000699	20DYD1A	Phan Thị Ngọc Hân	12/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2285	7938228496	SV4797938228496	2000000514	20DYD1A	Võ Trần Thiên Ân	11/04/1999	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2286	7929929264	SV4797929929264	2000000261	20DYD1A	Trần Khôi Minh	20/07/2000	79-616	01/01/2024	31/12/2024	X
2287	8322732101	SV4798322732101	2000000940	20DYK1A	Nguyễn Minh Hiếu	18/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2288	7937828549	SV4797937828549	2000000924	20DYK1A	Hồng Huỳnh Phương Uyên	22/03/2002	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
2289	6021423152	SV4796021423152	2000000888	20DYK1A	Trần Thị Nhật Bình	01/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2290	7938197056	SV4797938197056	2000000863	20DYK1A	Cù Ngô Tấn Trung	20/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2291	7523159081	SV4797523159081	2000000829	20DYK1A	Lưu Bách Diệp	28/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2292	9521624769	SV4799521624769	2000000783	20DYK1A	Vũ Ngọc Anh	19/08/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2293	7937786170	SV4797937786170	2000000761	20DYK1A	Trần Lê Trúc Khanh	12/07/2002	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
2294	7934777546	SV4797934777546	2000000742	20DYK1A	Nguyễn Xuân Khôi Nguyên	25/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2295	7929354199	SV4797929354199	2000000738	20DYK1A	Ngô Thị Quỳnh Vân	20/11/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
2296	8723210194	SV4798723210194	2000000732	20DYK1A	Nguyễn Thanh Huy	27/12/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2297	8422330881	SV4798422330881	2000000725	20DYK1A	Lê Tuyết Trâm	18/12/2002	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
2298	8924525799	SV4798924525799	2000000718	20DYK1A	Trần Quang Huy	17/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2299	7936874283	SV4797936874283	2000000694	20DYK1A	Nguyễn Phạm Trọng Hiếu	26/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2300	8321324488	SV4798321324488	2000000685	20DYK1A	Võ Thị Kim Ngân	23/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2301	8021654099	SV4798021654099	2000000658	20DYK1A	Nguyễn Thị Minh Ngọc	26/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2302	8023361184	SV4798023361184	2000000630	20DYK1A	Trần Thị Thúy Nga	18/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2303	9422291917	SV4799422291917	2000000569	20DYK1A	Nguyễn Thị Yến Linh	13/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2304	8721848587	SV4798721848587	2000000555	20DYK1A	Lê Nguyên Khang	10/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2305	6422785811	SV4796422785811	2000000549	20DYK1A	Trương Mỹ Duyên	29/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2306	7933550772	SV4797933550772	2000000539	20DYK1A	Tạ Tiến Vinh	08/09/2002	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
2307	7932493924	SV4797932493924	2000000525	20DYK1A	Hồ Minh Khánh	04/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2308	6221033931	SV4796221033931	2000000509	20DYK1A	Lê Nguyễn Tổ Quỳnh	05/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2309	8223613909	SV4798223613909	2000000286	20DYK1A	Huỳnh Nhật Khánh	22/04/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2310	5421178028	SV4795421178028	2000000155	20DYK1A	Võ Thị Hồng Vạn	20/02/2000	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
2311	7928531785	SV4797928531785	2000000028	20DYK1A	Ngô Văn Dũng	27/12/1993	79-643	01/01/2024	31/12/2024	X
2312	7936276635	SV4797936276635	2000000006	20DYK1A	Lê Thị Mỹ Duyên	16/12/1999	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2313	8421189526	SV4798421189526	2000000002	20DYK1A	Bành Quốc Khang	04/09/1998	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2314	7938068907	SV4797938068907	2000000581	20DYK1A	Nguyễn Bảo Phúc	19/06/2002	79-001	01/01/2024	31/12/2024	
2315	3621001102	SV4793621001102	2000006535	20DYK1B	Nguyễn Đại Nghĩa	09/03/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2316	7423061757	SV4797423061757	2000002210	20DYK1B	Đặng Xuân Phương Bình	18/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2317	7929948370	SV4797929948370	2000002169	20DYK1B	Đặng Thị Bích Trâm	26/07/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2318	7938759739	SV4797938759739	2000002153	20DYK1B	Lê Trần Quỳnh Châu	12/11/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2319	5220064063	SV4795220064063	2000002137	20DYK1B	Nguyễn Thành Khang	09/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2320	7928865260	SV4797928865260	2000002113	20DYK1B	Nguyễn Thị Ngọc Hân	20/07/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2321	7939232202	SV4797939232202	2000002094	20DYK1B	Nguyễn Xuân Khoa	14/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2322	7525010155	SV4797525010155	2000002052	20DYK1B	Hoàng Đăng Hồng Đào	09/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2323	8022190871	SV4798022190871	2000002047	20DYK1B	Trần Thị Mai Tú Anh	13/11/2002	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
2324	8722956981	SV4798722956981	2000002009	20DYK1B	Trần Nguyễn Trâm Anh	16/12/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
2325	7936901524	SV4797936901524	2000001979	20DYK1B	Trần Thị Ngọc Oanh	10/10/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2326	5220332389	SV4795220332389	2000001959	20DYK1B	Phan Minh Phú	28/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2327	6020389878	SV4796020389878	2000001893	20DYK1B	Nguyễn Trúc Hạ	21/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2328	8925598647	SV4798925598647	2000001884	20DYK1B	Huỳnh Bửu Duy	29/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2329	7938313271	SV4797938313271	2000001804	20DYK1B	Vũ Minh Ngọc	05/10/2002	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
2330	5220056250	SV4795220056250	2000001752	20DYK1B	Đỗ Khánh Linh	04/10/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2331	7934778298	SV4797934778298	2000001737	20DYK1B	Võ Hồ Khánh Linh	23/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2332	8021874018	SV4798021874018	2000001718	20DYK1B	Nguyễn Thị Ngọc Á	07/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2333	8924536952	SV4798924536952	2000001561	20DYK1B	Lê Khánh Minh	15/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2334	5220133748	SV4795220133748	2000001531	20DYK1B	Nguyễn Đình Chương	12/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2335	7932384788	SV4797932384788	2000001499	20DYK1B	Bùi Sơn Bảo	19/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2336	7932389112	SV4797932389112	2000001486	20DYK1B	Nguyễn Minh Huy	09/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2337	8922759710	SV4798922759710	2000001449	20DYK1B	Nguyễn Phương Nam	28/06/2002	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
2338	8422233744	SV4798422233744	2000001424	20DYK1B	Trần Thị Hồng Nhung	05/12/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
2339	7936559872	SV4797936559872	2000001380	20DYK1B	Lý Minh Nhân	01/01/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
2340	7936098909	SV4797936098909	2000001359	20DYK1B	Trần Đặng Quốc Bảo	21/01/2002	79-024	01/01/2024	31/12/2024	X
2341	8922491367	SV4798922491367	2000001233	20DYK1B	Trần Như Xuân	18/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2342	7424564151	SV4797424564151	2000001220	20DYK1B	Nguyễn Phương Bình	26/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2343	5220129144	SV4795220129144	2000001213	20DYK1B	Đỗ Nguyễn Mạnh Huy	30/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2344	7931497918	SV4797931497918	2000001182	20DYK1B	Nguyễn Ngọc Giang Thanh	27/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2345	7937396193	SV4797937396193	2000001162	20DYK1B	Nguyễn Hùng Minh Khương	27/10/2002	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2346	8023206323	SV4798023206323	2000001160	20DYK1B	Phạm Thanh Ngân	08/05/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2347	9123007828	SV4799123007828	2000001152	20DYK1B	Hà Vĩnh An	17/07/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2348	8022552283	SV4798022552283	2000001137	20DYK1B	Nguyễn Thanh Trúc	26/07/2002	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
2349	7932861044	SV4797932861044	2000001112	20DYK1B	Nguyễn Văn Hùng	17/02/2002	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
2350	9422344765	SV4799422344765	2000001077	20DYK1B	Phạm Ngọc Quỳnh My	25/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2351	7525678629	SV4797525678629	2000001042	20DYK1B	Trần Vũ Thanh An	19/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2352	8322769877	SV4798322769877	2000000989	20DYK1B	Phạm Phúc Thuận	20/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2353	7424215473	SV4797424215473	2000000986	20DYK1B	Lê Thị Ngọc Ánh	07/08/2002	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
2354	9621297675	SV4799621297675	2000004072	20DYK1C	Nguyễn Thị Trân	16/02/2002	79-525	01/01/2024	31/12/2024	X
2355	8621724775	SV4798621724775	2000003367	20DYK1C	Nguyễn Thị Yến Ngọc	27/01/2002	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
2356	6021123328	SV4796021123328	2000003366	20DYK1C	Đỗ Trung Hậu	10/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2357	7932823143	SV4797932823143	2000003357	20DYK1C	Nguyễn Thanh Tùng	29/03/2002	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
2358	7937820002	SV4797937820002	2000003347	20DYK1C	Hồng Việt Minh Đoàn	08/05/2002	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
2359	8322095374	SV4798322095374	2000003346	20DYK1C	Võ Huỳnh Ngọc Long	30/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2360	7424637736	SV4797424637736	2000003291	20DYK1C	Nguyễn Hữu Nhân	27/10/2002	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
2361	7526427535	SV4797526427535	2000003270	20DYK1C	Lê Mỹ Khánh Ly	12/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2362	6220966072	SV4796220966072	2000003269	20DYK1C	Trần Đăng Hiếu	04/11/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
2363	7525251948	SV4797525251948	2000003265	20DYK1C	Trần Nguyễn Gia Bảo	30/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2364	7524639368	SV4797524639368	2000003165	20DYK1C	Nguyễn Đức Chính	21/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2365	9621332502	SV4799621332502	2000003136	20DYK1C	Nguyễn Trọng Phúc	24/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2366	6821771868	SV4796821771868	2000003096	20DYK1C	Phạm Thị Cẩm Tiên	28/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2367	8721945748	SV4798721945748	2000003067	20DYK1C	Võ Thanh Hương	03/12/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
2368	7722532208	SV4797722532208	2000003066	20DYK1C	Lưu Thị Phương Thảo	18/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2369	9123387668	SV4799123387668	2000003058	20DYK1C	Đặng Minh Anh	01/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2370	7931135542	SV4797931135542	2000003019	20DYK1C	Trần Vũ Vân Nhi	18/12/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2371	7929110323	SV4797929110323	2000003009	20DYK1C	Nguyễn Ngọc Ny	24/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2372	7721405988	SV4797721405988	2000003001	20DYK1C	Trần Nguyễn Kim Thư	21/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2373	5620142475	SV4795620142475	2000002990	20DYK1C	Nguyễn Dương Khôi Nguyễn	12/01/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2374	9122358759	SV4799122358759	2000002983	20DYK1C	Huỳnh Quốc Toàn	16/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2375	7937746200	SV4797937746200	2000002918	20DYK1C	Nguyễn Ngọc Phương Trúc	01/01/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
2376	5621127085	SV4795621127085	2000002895	20DYK1C	Nguyễn Phan Trúc Quỳnh	14/05/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2377	7938089583	SV4797938089583	2000002894	20DYK1C	Lưu Nguyễn Hoàng Phúc	31/01/2002	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
2378	7221997618	SV4797221997618	2000002819	20DYK1C	Hồ Nhật Minh Thư	26/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2379	8621160168	SV4798621160168	2000002762	20DYK1C	Lê Thị Minh Huệ	05/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2380	6422252335	SV4796422252335	2000002737	20DYK1C	Dương Thị Hồng Linh	20/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2381	9521485236	SV4799521485236	2000002671	20DYK1C	Đỗ Thị Mỹ Linh	05/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2382	8022748597	SV4798022748597	2000002645	20DYK1C	Tô Huyền Nhi	08/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2383	8022169687	SV4798022169687	2000002583	20DYK1C	Lê Thị Hồng Thắm	14/09/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
2384	8924416895	SV4798924416895	2000002556	20DYK1C	Lê Phong Phú	14/03/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
2385	7523718303	SV4797523718303	2000002492	20DYK1C	Phạm Trần Thanh Huyền	13/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2386	8022552719	SV4798022552719	2000002387	20DYK1C	Hồ Mộng Cầm	22/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2387	5220157871	SV4795220157871	2000002379	20DYK1C	Trần Thị Thanh Trúc	02/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2388	7524388713	SV4797524388713	2000002301	20DYK1C	Nguyễn Nhật Minh	22/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2389	7424252135	SV4797424252135	2000004383	20DYK1D	Đinh Thị Huỳnh Nhân	17/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2390	8924466931	SV4798924466931	2000004361	20DYK1D	Lê Trác Khải Tường	13/06/2002	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
2391	5420022516	SV4795420022516	2000004339	20DYK1D	Trần Thái Thông	18/09/2001	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
2392	9621587813	SV4799621587813	2000004312	20DYK1D	Trần Tiến Luân	09/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2393	5221766594	SV4795221766594	2000004236	20DYK1D	Đỗ Phan Hàm Uyên	09/02/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2394	7933261588	SV4797933261588	2000004232	20DYK1D	Nguyễn Lê Ngọc Ánh Sao	15/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2395	7935006480	SV4797935006480	2000004173	20DYK1D	Kiều Hồng Đào	11/03/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2396	7020977948	SV4797020977948	2000004160	20DYK1D	Hồ Ngọc Quỳnh Anh	16/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2397	8022922945	SV4798022922945	2000004115	20DYK1D	Nguyễn Võ Thủy Vy	20/02/2002	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
2398	6720892078	SV4796720892078	2000004081	20DYK1D	Hoàng Thị Huyền Trang	09/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2399	7936207119	SV4797936207119	2000003982	20DYK1D	Phạm Nguyễn Ngọc Phát	28/02/2002	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
2400	7937624909	SV4797937624909	2000003942	20DYK1D	Lê Nhân Văn	13/02/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
2401	7935714056	SV4797935714056	2000003924	20DYK1D	Dương Vĩnh An	26/10/2002	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2402	5121374950	SV4795121374950	2000003903	20DYK1D	Nguyễn Quang Huy	21/02/2002	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
2403	9621244460	SV4799621244460	2000003870	20DYK1D	Nguyễn Như Thịnh	01/10/2002	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
2404	7937698939	SV4797937698939	2000003866	20DYK1D	Nguyễn Thị Hồng Ánh	23/03/2000	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
2405	8222768203	SV4798222768203	2000003838	20DYK1D	Lê Thị Kim Oanh	15/12/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2406	8021651724	SV4798021651724	2000003832	20DYK1D	Lương Trung Phúc Hưng	12/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2407	8021540020	SV4798021540020	2000003831	20DYK1D	Lê Khánh Như	24/07/2002	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
2408	7928262751	SV4797928262751	2000003800	20DYK1D	Võ Quang Đạt	27/09/2002	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
2409	6624233056	SV4796624233056	2000003792	20DYK1D	Phan Hoàng Thảo Vy	17/11/2002	79-530	01/01/2024	31/12/2024	X
2410	7525455856	SV4797525455856	2000003744	20DYK1D	Lưu Thị Hải Anh	20/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2411	8222727275	SV4798222727275	2000003736	20DYK1D	Nguyễn Thị Khánh Ly	25/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2412	6822813304	SV4796822813304	2000003720	20DYK1D	Vũ Thị Ngọc Oanh	02/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2413	9121793332	SV4799121793332	2000003682	20DYK1D	Quách Trần Bảo Anh	28/11/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
2414	6622808011	SV4796622808011	2000003665	20DYK1D	Ngô Thị Hồng Thắm	22/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2415	6221521802	SV4796221521802	2000003653	20DYK1D	Phạm Nguyễn Minh Thư	26/02/2002	79-669	01/01/2024	31/12/2024	X
2416	7937689040	SV4797937689040	2000003619	20DYK1D	Lê Hoàn Vũ	04/11/2002	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
2417	7938061171	SV4797938061171	2000003616	20DYK1D	Nguyễn Hoàng Việt	16/09/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
2418	9123332527	SV4799123332527	2000003557	20DYK1D	Trần Thị Bích Ngọc	04/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2419	7221609681	SV4797221609681	2000003469	20DYK1D	Nguyễn Duy Khoa	09/04/1997	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
2420	7524783629	SV4797524783629	2000003461	20DYK1D	Ngô Nguyễn Phương Minh	29/08/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
2421	7525216377	SV4797525216377	2000003455	20DYK1D	Nguyễn Thị Hồng Nhung	10/04/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2422	7934849942	SV4797934849942	2000003449	20DYK1D	Lê Huỳnh Chí Khang	03/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2423	8023335792	SV4798023335792	2000003394	20DYK1D	Nguyễn Minh Phú	11/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2424	5220885583	SV4795220885583	2000003371	20DYK1D	Nguyễn Uyên Chi	01/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2425	0125719646	SV4790125719646	2000002458	20DYK1D	Đặng Tùng Dương	02/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2426	8924536948	SV4798924536948	2000001436	20DYK1D	Đoàn Ngọc Trang Đài	14/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2427	6020072841	SV4796020072841	2011549809	20DYK2A	Nguyễn Trần Nhật Nguyên	08/02/2001	79-024	01/01/2024	31/12/2024	
2428	8723000405	SV4798723000405	2000006344	20DYK2A	Đặng Nhựt Hào	14/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2429	8321323169	SV4798321323169	2000005056	20DYK2A	Lữ Bảo Toàn	22/12/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2430	7422428055	SV4797422428055	2000005018	20DYK2A	Trần Dương Hoài Thương	10/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2431	6822581441	SV4796822581441	2000004987	20DYK2A	Nguyễn Hữu Đức	27/06/1992	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2432	7021056933	SV4797021056933	2000004979	20DYK2A	Vũ Đình Sơn	15/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2433	7932182194	SV4797932182194	2000004969	20DYK2A	Lưu Tuyết Trinh	17/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2434	7721499784	SV4797721499784	2000004966	20DYK2A	Phạm Nguyễn Trâm Anh	13/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2435	7722357920	SV4797722357920	2000004955	20DYK2A	Nguyễn Thị Minh Phương	29/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2436	7523256961	SV4797523256961	2000004918	20DYK2A	Phạm Thị Thanh Hà	26/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2437	7932548138	SV4797932548138	2000004917	20DYK2A	Ngô Đức Tùng	07/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2438	7721339359	SV4797721339359	2000004901	20DYK2A	Lữ Hoàng Mỹ Tố Uyên	05/04/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2439	7937332761	SV4797937332761	2000004898	20DYK2A	Lê Hữu Toàn	05/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2440	5220375609	SV4795220375609	2000004878	20DYK2A	Huỳnh Quang Thắng	03/05/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2441	8223846321	SV4798223846321	2000004876	20DYK2A	Nguyễn Thị Kim Thoa	05/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2442	9123387800	SV4799123387800	2000004873	20DYK2A	Nguyễn Chí Thanh	07/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2443	8222984869	SV4798222984869	2000004865	20DYK2A	Trương Phạm Tiến Luận	20/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2444	7938187347	SV4797938187347	2000004856	20DYK2A	Nguyễn Tuấn Khanh	23/02/2002	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
2445	7937688923	SV4797937688923	2000004724	20DYK2A	Đỗ Lâm Tâm Bình	01/02/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
2446	3420111357	SV4793420111357	2000004696	20DYK2A	Nguyễn Minh Châu	24/08/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
2447	7424605813	SV4797424605813	2000004622	20DYK2A	Nguyễn Thanh Trúc	20/03/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2448	8922485690	SV4798922485690	2000004590	20DYK2A	Nguyễn Hồ Hải Luân	12/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2449	7931316498	SV4797931316498	2000004568	20DYK2A	Lâm Thanh Thảo	18/06/2002	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
2450	8222479633	SV4798222479633	2000004525	20DYK2A	Lê Thị Thùy Dung	14/03/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2451	7526887786	SV4797526887786	2000004512	20DYK2A	Chu Thị Ngọc Ánh	14/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2452	7423170345	SV4797423170345	2000004495	20DYK2A	Trần Sơn Tài	30/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2453	7928253272	SV4797928253272	2000004494	20DYK2A	Nguyễn Hữu Thịnh	01/06/2002	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
2454	6821615191	SV4796821615191	2000004980	20DYK2A	Lữ Khánh Linh	06/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2455	8922488147	SV4798922488147	2000005457	20DYK2B	Trương Chí Khang	06/12/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2456	8723040831	SV4798723040831	2000005438	20DYK2B	Phạm Ngọc Yến Nhi	01/01/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2457	8222853678	SV4798222853678	2000005424	20DYK2B	Nguyễn Ngọc Như Ý	17/11/2001	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2458	7929671474	SV4797929671474	2000005379	20DYK2B	Nguyễn Quốc Tuấn	05/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2459	5820034322	SV4795820034322	2000005370	20DYK2B	Trương Ngọc Khả Thi	17/01/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
2460	7424565548	SV4797424565548	2000005367	20DYK2B	Nguyễn Thị Thúy Duy	31/08/2002	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
2461	7222210014	SV4797222210014	2000005359	20DYK2B	Huỳnh Thanh Duy	03/01/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2462	9123387802	SV4799123387802	2000005327	20DYK2B	Nguyễn Ngọc Uyên Thanh	15/01/2002	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
2463	7928759960	SV4797928759960	2000005321	20DYK2B	Nguyễn Lê Như Quỳnh	18/02/2002	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
2464	9521805881	SV4799521805881	2000005314	20DYK2B	Khuong Gia Bảo	06/07/2002	79-016	01/01/2024	31/12/2024	
2465	8924525018	SV4798924525018	2000005303	20DYK2B	Văng Ngọc Anh	07/04/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2466	9731788901	SV4799731788901	2000005300	20DYK2B	Lê Khánh Hoàng	27/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2467	5420008181	SV4795420008181	2000005269	20DYK2B	Nguyễn Lê Thiện Đăng	26/05/2002	79-525	01/01/2024	31/12/2024	X
2468	8922213846	SV4798922213846	2000005268	20DYK2B	Trần Đăng Khoa	25/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2469	7935455431	SV4797935455431	2000005265	20DYK2B	Trần Thanh Mai	28/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2470	7523726451	SV4797523726451	2000005261	20DYK2B	Trần Đỗ Đăng Khoa	16/11/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2471	8924478248	SV4798924478248	2000005245	20DYK2B	Nguyễn Tấn Bảo	25/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2472	5120003415	SV4795120003415	2000005235	20DYK2B	Trần Thị Thanh Hòa	18/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2473	5820582871	SV4795820582871	2000005224	20DYK2B	Hồ Lê Bích Trâm	04/06/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2474	7939372211	SV4797939372211	2000005216	20DYK2B	Nguyễn Thị Mai Trinh	16/11/1991	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
2475	7525895639	SV4797525895639	2000005173	20DYK2B	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	10/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2476	6822169125	SV4796822169125	2000005167	20DYK2B	Dương Thanh Giang	24/06/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
2477	7935077857	SV4797935077857	2000005161	20DYK2B	Nguyễn Ngọc Trà Mi	08/01/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2478	8723731610	SV4798723731610	2000005152	20DYK2B	Nguyễn Gia Bảo	31/01/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2479	9122193506	SV4799122193506	2000005151	20DYK2B	Phạm Chu Minh Thuận	01/12/2001	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
2480	8023312593	SV4798023312593	2000005146	20DYK2B	Cao Lan Anh	04/07/2001	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
2481	9622844875	SV4799622844875	2000005142	20DYK2B	Cao Tăng Tỷ	18/10/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2482	7722658963	SV4797722658963	2000005127	20DYK2B	Võ Hoàng Phương Thảo	08/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2483	8223773885	SV4798223773885	2000005104	20DYK2B	Đoàn Nguyễn Ngọc Huyền	12/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2484	7929262521	SV4797929262521	2000005103	20DYK2B	Phạm Nguyễn Văn Khánh	01/05/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
2485	8321707768	SV4798321707768	2000005088	20DYK2B	Ngô Xuân Hiếu	03/04/2000	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2486	7932432080	SV4797932432080	2000005076	20DYK2B	Đỗ Thị Yến Nhi	26/06/2002	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
2487	7933588073	SV4797933588073	2000005075	20DYK2B	Hứa Minh Trí	17/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2488	9122215983	SV4799122215983	2000005072	20DYK2B	Lê Thành Hên	25/02/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2489	8924826344	SV4798924826344	2000005067	20DYK2B	Trần Nguyễn Phương Anh	24/06/2002	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
2490	7423203028	SV4797423203028	2000005066	20DYK2B	Trương Yến Linh	05/08/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
2491	6621925204	SV4796621925204	2000005912	20DYK2C	Trần Uyên Trang	10/11/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2492	8322741381	SV4798322741381	2000005908	20DYK2C	Trần Thanh Trúc	21/10/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2493	8322795812	SV4798322795812	2000005885	20DYK2C	Lê Cao Nguyên	16/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2494	6020050124	SV4796020050124	2000005881	20DYK2C	Hoàng Lê Thanh Trúc	05/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2495	8621672299	SV4798621672299	2000005874	20DYK2C	Huỳnh Đoàn Trọng Nhân	01/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2496	6821530589	SV4796821530589	2000005871	20DYK2C	Nguyễn Thị Nhật Quỳnh	22/05/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2497	7022208651	SV4797022208651	2000005864	20DYK2C	Huỳnh Thị Như Quỳnh	23/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2498	5121052442	SV4795121052442	2000005850	20DYK2C	Lê Phạm Thị Huyền Phong	29/07/2002	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
2499	7416192279	SV4797416192279	2000005819	20DYK2C	Phạm Thị Trúc Cẩm	15/03/1995	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
2500	8023361131	SV4798023361131	2000005817	20DYK2C	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	09/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2501	5421047799	SV4795421047799	2000005816	20DYK2C	Mai Đăng Duy	05/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2502	7937828489	SV4797937828489	2000005797	20DYK2C	Dương Thị Đức Hạnh	06/02/2002	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
2503	7916325583	SV4797916325583	2000005795	20DYK2C	Phan Bá Công	03/08/1991	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2504	6821475146	SV4796821475146	2000005769	20DYK2C	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	01/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2505	8422332437	SV4798422332437	2000005747	20DYK2C	Trương Ngọc Hân	22/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2506	6021163943	SV4796021163943	2000005740	20DYK2C	Ngô Đông Huy	01/01/2002	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
2507	7721537484	SV4797721537484	2000005737	20DYK2C	Phạm Trọng Tuấn	01/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2508	7721424274	SV4797721424274	2000005709	20DYK2C	Vương Nam Đức	08/03/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2509	6421474741	SV4796421474741	2000005702	20DYK2C	Nguyễn Ngọc Khả Tiên	12/01/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2510	6623340370	SV4796623340370	2000005679	20DYK2C	Nguyễn Thúy Vi	29/04/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
2511	7929369820	SV4797929369820	2000005677	20DYK2C	Tô Minh Minh	07/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2512	7523956255	SV4797523956255	2000005661	20DYK2C	Lê Thị Bảo Thụy	02/10/1996	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2513	5621523343	SV4795621523343	2000005660	20DYK2C	Lê Viết Duy Hưng	03/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2514	6020399999	SV4796020399999	2000005644	20DYK2C	Đinh Thị Diễm Hằng	26/10/2002	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
2515	6822840941	SV4796822840941	2000005627	20DYK2C	Văn Tiến Phúc	27/09/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2516	8223630102	SV4798223630102	2000005607	20DYK2C	Nguyễn Thị Thu Tuyền	2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2517	6821632439	SV4796821632439	2000005578	20DYK2C	Trần Trung Kiên	10/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2518	9622731980	SV4799622731980	2000005573	20DYK2C	Trịnh Thúy Xuân Quỳnh	15/02/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
2519	7222537065	SV4797222537065	2000005565	20DYK2C	Phạm Dương Tuấn Vũ	28/03/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
2520	6421372431	SV4796421372431	2000005542	20DYK2C	Nguyễn Võ Anh Thư	24/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2521	5420121492	SV4795420121492	2000005535	20DYK2C	Nguyễn Nhật Anh	24/05/2001	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2522	8622382033	SV4798622382033	2000005531	20DYK2C	Huỳnh Hồng Ngọc	01/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2523	8021553104	SV4798021553104	2000005527	20DYK2C	Huỳnh Nguyễn Phước Sang	27/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2524	9521793644	SV4799521793644	2000005525	20DYK2C	Trần Hoàng Duy	17/09/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2525	5620173769	SV4795620173769	2000005515	20DYK2C	Hoàng Lê Vy	21/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2526	9621571110	SV4799621571110	2000005503	20DYK2C	Nguyễn Thùy Dương	09/04/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
2527	7424793862	SV4797424793862	2000005485	20DYK2C	Nguyễn Quang Thùy Linh	03/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2528	8322795746	SV4798322795746	2000005466	20DYK2C	Nguyễn Phạm Yến Nhi	25/06/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
2529	8223074349	SV4798223074349	2000005458	20DYK2C	Đoàn Thị Hồng Diễm	06/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2530	7221429435	SV4797221429435	2000006562	20DYK2D	Huỳnh Ngọc Toàn	12/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2531	5221682037	SV4795221682037	2000006537	20DYK2D	Nguyễn Như Quỳnh	13/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2532	7523391749	SV4797523391749	2000006526	20DYK2D	Nguyễn Đắc Phương Nghi	29/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2533	8022835919	SV4798022835919	2000006478	20DYK2D	Phạm Thị Yến Duyên	28/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2534	7422662916	SV4797422662916	2000006421	20DYK2D	Trần Thị Mỹ Uyên	02/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2535	9621358010	SV4799621358010	2000006402	20DYK2D	Võ Hoàng Giang	10/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2536	9121801682	SV4799121801682	2000006349	20DYK2D	Tiêu Chí Nguyên	28/12/2002	79-024	01/01/2024	31/12/2024	
2537	6221035701	SV4796221035701	2000006168	20DYK2D	Trần Nguyễn Bảo Trân	22/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2538	7936650235	SV4797936650235	2000006154	20DYK2D	Huỳnh Tấn Lộc	21/04/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2539	7931101591	SV4797931101591	2000006149	20DYK2D	Tăng Thị Thanh Tâm	11/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2540	7938705449	SV4797938705449	2000006104	20DYK2D	Võ Thị Ánh Tuyết	30/08/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
2541	7928391409	SV4797928391409	2000006092	20DYK2D	Nguyễn Bảo Minh Phương	12/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2542	4621418477	SV4794621418477	2000006076	20DYK2D	Trần Ngọc Gia Hân	31/07/2002	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
2543	7524890453	SV4797524890453	2000006048	20DYK2D	Nguyễn Thành Tín	16/07/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2544	9621325158	SV4799621325158	2000006046	20DYK2D	Nguyễn Trần Quỳnh Anh	20/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2545	7934616156	SV4797934616156	2000006034	20DYK2D	Trần Minh Hiếu	27/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2546	5220452663	SV4795220452663	2000006017	20DYK2D	Huỳnh Văn Hưng	05/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2547	6822944348	SV4796822944348	2000005969	20DYK2D	Phạm Hữu Thịnh	11/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2548	7222540054	SV4797222540054	2000005961	20DYK2D	Hồ Nguyễn Cẩm Nguyên	30/12/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2549	6020205675	SV4796020205675	2000005950	20DYK2D	Đặng Nguyên Thông	21/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2550	5120794951	SV4795120794951	2000005942	20DYK2D	Nguyễn Lương Anh Tú	01/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2551	8621369898	SV4798621369898	2000005671	20DYK2D	Võ Trương Minh Nguyệt	15/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2552	7721558191	SV4797721558191	2011549850	20DYK3A	Phạm Hoàng Cao Khải	24/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2553	7930108942	SV4797930108942	2011549813	20DYK3A	Nguyễn Hoàng Mai Linh	30/03/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2554	5220912454	SV4795220912454	2000006354	20DYK3A	Trần Gia Huệ	27/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2555	7929024514	SV4797929024514	2000004717	20DYK3A	Trần Minh Anh	01/06/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
2556	7935987339	SV4797935987339	2000004822	20DYS1A	Thái Vĩnh Thụy	30/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2557	5120641590	SV4795120641590	2000002876	20DYS1A	Huỳnh Ngọc Thiều	09/11/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2558	7937336953	SV4797937336953	2000002805	20DYS1A	Phạm Nguyễn Phương Duy	19/08/2001	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2559	8722087378	SV4798722087378	2000001202	20DYS1A	Nguyễn Đức Duy	17/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2560	7933790951	SV4797933790951	2100007591	21BAEV01	Bùi Minh Chiến	30/01/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2561	7933970698	SV4797933970698	2100006698	21BAEV01	Đỗ Anh Tú	10/09/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
2562	8922585358	SV4798922585358	2100006341	21BAEV01	Bùi Trung Vinh	13/07/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2563	5220259759	SV4795220259759	2100006284	21BAEV01	Vương Gia Bảo	04/10/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2564	7933659257	SV4797933659257	2100005706	21BAEV01	Nguyễn Chí Lộc	26/06/2003	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
2565	6822761372	SV4796822761372	2100002184	21BAEV01	Phạm Thiên Tân	07/08/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2566	5621106247	SV4795621106247	2100002033	21BAEV01	Nguyễn Anh Quốc	14/12/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2567	6021362624	SV4796021362624	2100011771	21BAEV02	Võ Quang Lập	27/07/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2568	7938332915	SV4797938332915	2100009527	21BAEV02	Hoàng Minh Trị	07/12/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2569	7933230755	SV4797933230755	2100008340	21BAEV02	Cao Vũ Kim Bảo	15/04/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2570	7221315267	SV4797221315267	2100004630	21BAFV01	Lê Thị Huỳnh Như	23/11/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2571	8023465790	SV4798023465790	2100002470	21BAFV01	Huỳnh Thị Diễm Hương	08/09/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2572	7937851848	SV4797937851848	2100005418	21BBAV01	Nguyễn Thụy Vân Anh	23/11/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
2573	7936735768	SV4797936735768	2100005224	21BBAV01	Vũ Kim Ngân	13/12/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
2574	8322020118	SV4798322020118	2100004838	21BBAV01	Võ Tuấn Kiệt	05/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2575	7021400916	SV4797021400916	2100002585	21BBAV01	Nguyễn Thị Ngọc Châu	20/10/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2576	7721985255	SV4797721985255	2100002507	21BBAV01	Nguyễn Tuấn Kiệt	18/02/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2577	7526494504	SV4797526494504	2100002395	21BBAV01	Lê Thị Thùy Dương	25/03/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
2578	7937999085	SV4797937999085	2100001803	21BBAV01	Nguyễn Nhật Nguyên	24/10/2002	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
2579	7934796722	SV4797934796722	2100012757	21BBAV01	Nguyễn Phạm Minh Khôi	26/05/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2580	7937813759	SV4797937813759	2100008075	21BBAV02	Thái Tấn Đạt	21/07/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2581	7936946581	SV4797936946581	2100007401	21BBAV02	Lê Thị Thanh Hằng	29/10/2000	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
2582	7933009255	SV4797933009255	2100006105	21BBAV02	Huỳnh Thành Khoa	02/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2583	6821846301	SV4796821846301	2100006073	21BBAV02	Phạm Văn Cao	03/05/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2584	9521352305	SV4799521352305	2100005666	21BBAV02	Lê Thị Phương Nhi	01/01/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2585	8722314625	SV4798722314625	2100005258	21BBAV02	Võ Phú Quý	07/11/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2586	7424694116	SV4797424694116	2100004047	21BBAV02	Tất Hạo Nhiên	25/05/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2587	8722250549	SV4798722250549	2100003895	21BBAV02	Phùng Phương Vinh	15/01/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2588	8022519446	SV4798022519446	2100003099	21BBAV02	Huỳnh Phước Thịnh	09/04/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2589	9121897045	SV4799121897045	2100002832	21BBAV02	Nguyễn Ngọc Thảo Trang	20/11/2003	79-004	01/01/2024	31/12/2024	
2590	8022883231	SV4798022883231	2100002404	21BBAV02	Nguyễn Lê Thanh Huyền	20/07/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2591	8222387947	SV4798222387947	2100009135	21BBAV03	Lê Thị Cẩm Xuyên	06/08/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2592	7929363938	SV4797929363938	2100009083	21BBAV03	Phạm Hoàng Trúc Quyên	06/08/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2593	9123410915	SV4799123410915	2100008090	21BBAV03	Nguyễn Ngọc Lan Anh	28/12/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2594	7424395197	SV4797424395197	2100007887	21BBAV03	Fci Văn Hà	15/06/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2595	7934281642	SV4797934281642	2100007854	21BBAV03	Võ Tấn Khải	04/07/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2596	7933796300	SV4797933796300	2100007685	21BBAV03	Nguyễn Thị Kiều Châu	27/08/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2597	7929749335	SV4797929749335	2100007589	21BBAV03	Hồ Lê Tấn Đạt	06/10/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2598	7936951376	SV4797936951376	2100007393	21BBAV03	Nguyễn Thị Hải Yến	25/10/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2599	7722210195	SV4797722210195	2100007211	21BBAV03	Trà Đoàn Uyên Thư	18/03/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2600	7525539196	SV4797525539196	2100006552	21BBAV03	Nguyễn Phạm Tuyết Trang	22/11/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2601	7221267798	SV4797221267798	2100010840	21BBAV04	Lê Minh Thành	06/10/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2602	8023128355	SV4798023128355	2100010716	21BBAV04	Nguyễn Minh Thuận	03/01/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2603	7222050217	SV4797222050217	2100009599	21BBAV04	Lê Như Huỳnh	30/06/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2604	7936774811	SV4797936774811	2100012146	21BBAV05	Au Yeung Uyên Trang	26/11/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2605	6822132267	SV4796822132267	2100011715	21BBAV05	Nguyễn Phước Như Hạnh	30/05/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2606	7934380027	SV4797934380027	2100010165	21BBAV05	Diệp Bội Ngọc	20/09/2003	79-490	01/01/2024	31/12/2024	X
2607	7934658288	SV4797934658288	2100007071	21BBAV05	Nguyễn Trần Hoài An	24/06/2003	79-516	01/01/2024	31/12/2024	X
2608	6622110077	SV4796622110077	2100005853	21BBAV05	Nguyễn Thị Thu Nga	05/02/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2609	5420377109	SV4795420377109	2100012232	21BBLV01	Võ Thị Diễm Quỳnh	29/09/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2610	6720941292	SV4796720941292	2100012032	21BBLV01	Lê Quang Anh Nhân	09/04/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2611	7935851290	SV4797935851290	2100009497	21BBLV01	Tô Kim Hồng	14/06/2003	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
2612	7935197494	SV4797935197494	2100008025	21BBLV01	Lê Ngọc Tường Vy	04/12/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
2613	7935184476	SV4797935184476	2100007244	21BBLV01	Trần Thị Ngọc Thơ	09/09/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
2614	7722008649	SV4797722008649	2100002530	21BBLV01	Phạm Thanh Toàn	08/04/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2615	7933958156	SV4797933958156	2100007796	21BHMV01	Huỳnh Minh Tấn	20/12/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
2616	7933097896	SV4797933097896	2100006825	21BHMV01	Huỳnh Phạm Mỹ Huyền	28/11/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2617	7933503656	SV4797933503656	2100006790	21BHMV01	Thái Tuyết Phương Vy	23/01/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2618	7928283675	SV4797928283675	2100005653	21BHMV01	Nguyễn Phúc Lộc	21/06/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2619	7939254193	SV4797939254193	2100004288	21BHMV01	Nguyễn Bùi Hồng Thắm	15/01/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2620	4217115893	SV4794217115893	2100010440	21BITV01	Trần Quang Công	09/03/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2621	7935897099	SV4797935897099	2100005929	21BITV01	Nguyễn Tấn Nhã	14/07/2003	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
2622	6623336872	SV4796623336872	2100005423	21BITV01	Triệu Quang Cảnh	14/08/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2623	7021369727	SV4797021369727	2100004822	21BITV01	Phan Duy Khánh	23/05/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2624	7222144519	SV4797222144519	2100004750	21BITV01	Văn Văn Hà	24/09/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2625	7424422392	SV4797424422392	2100004703	21BITV01	Phạm Mạnh Hùng	10/10/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2626	7221268017	SV4797221268017	2100004451	21BITV01	Nguyễn Công Khanh	13/06/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2627	7424560495	SV4797424560495	2100004426	21BITV01	Hồ Nguyễn Thành Danh	30/01/2003	79-060	01/01/2024	31/12/2024	
2628	7933639157	SV4797933639157	2100004419	21BITV01	Đào Văn Long	08/04/2003	79-002	01/01/2024	31/12/2024	
2629	7934716631	SV4797934716631	2100003979	21BITV01	Phan Thanh Hiếu	22/12/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	
2630	7525913335	SV4797525913335	2100003978	21BITV01	Đinh Sơn Hùng	23/06/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2631	7525867116	SV4797525867116	2100003284	21BITV01	Nguyễn Minh Hoàng	22/10/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2632	7935811647	SV4797935811647	2100009490	21BITV02	Nguyễn Trọng Hiếu	14/03/2003	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
2633	7933874446	SV4797933874446	2100009421	21BITV02	Âu Dương Thúy Nguyên	25/11/2003	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
2634	8924533194	SV4798924533194	2100008882	21BITV02	Lâm Trí Thức	11/12/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2635	7933477640	SV4797933477640	2100008342	21BITV02	Lê Trí Nghĩa	12/01/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2636	8721653947	SV4798721653947	2100008035	21BITV02	Hồ Phúc Thuận	06/05/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2637	7937944076	SV4797937944076	2100006970	21BITV02	Nguyễn Quốc Cường	05/10/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2638	7933813225	SV4797933813225	2100006642	21BITV02	Võ Quốc Tuấn	05/11/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2639	6720745833	SV4796720745833	2100006443	21BITV02	Nguyễn Quốc Tuấn	02/12/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2640	8421064360	SV4798421064360	2100006019	21BITV02	Nguyễn Lương Nhật Trung	19/03/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2641	7933148027	SV4797933148027	2100004092	21BITV02	Nguyễn Khải Tường	19/05/2003	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
2642	9122831819	SV4799122831819	2100003991	21BITV02	Mai Hữu Phúc	08/02/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2643	8022501199	SV4798022501199	2100003025	21BITV02	Huỳnh Phúc Tấn	09/04/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2644	7937805444	SV4797937805444	2100002891	21BITV02	Nguyễn Văn Thịnh	09/09/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2645	7934783857	SV4797934783857	2100002440	21BITV02	Nguyễn Tấn Thành	29/09/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2646	8023070561	SV4798023070561	2100002099	21BITV02	Nguyễn Trung Tính	27/09/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2647	7929459501	SV4797929459501	2100012076	21BITV03	Lý Đạt	12/02/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2648	8023035169	SV4798023035169	2100012040	21BITV03	Võ Minh Hiếu	05/11/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2649	6821356893	SV4796821356893	2100011852	21BITV03	Lương Ngọc Thiện	09/05/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2650	7721877973	SV4797721877973	2100011741	21BITV03	Lý Thế Vinh	21/09/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2651	8022854455	SV4798022854455	2100011740	21BITV03	Trương Minh Đức	21/02/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2652	7930149740	SV4797930149740	2100010315	21BITV03	Nghiêm Phúc Minh Quân	06/12/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
2653	7938134519	SV4797938134519	2100009840	21BITV03	Nguyễn Hoà Khang	28/11/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2654	7937851860	SV4797937851860	2100009299	21BITV03	Bùi Thị Tuyết Ngọc	24/02/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
2655	8924742108	SV4798924742108	2100009025	21BITV03	Nguyễn Minh Tường	19/10/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2656	7928360470	SV4797928360470	2100008134	21BITV03	Nguyễn Hoàng Châu	25/10/2003	79-004	01/01/2024	31/12/2024	
2657	7935869893	SV4797935869893	2100006053	21BITV03	Chu Huỳnh Anh Khoa	18/12/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2658	7932356527	SV4797932356527	2100002240	21BITV03	Lê Minh Thắng	27/05/2003	79-473	01/01/2024	31/12/2024	X
2659	7934725088	SV4797934725088	2100010468	21BLGV01	Trương Thúy Nhi	29/11/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2660	7934014956	SV4797934014956	2100008633	21BLGV01	Dương Chí Dũng	02/12/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
2661	7932970584	SV4797932970584	2100007765	21BLGV01	Ngô Quý	06/12/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2662	7937817655	SV4797937817655	2100007539	21BLGV01	Lâm Hiếu Phương	19/02/2003	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
2663	7932696763	SV4797932696763	2100007371	21BLGV01	Thái Tuấn	26/04/2003	79-505	01/01/2024	31/12/2024	
2664	5620778702	SV4795620778702	2100005805	21BLGV01	Nguyễn Tấn Hùng	27/08/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2665	5620657461	SV4795620657461	2100005804	21BLGV01	Trần Thị Kim Hân	09/06/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2666	9621423819	SV4799621423819	2100005019	21BLGV01	Nguyễn Thị Như Quỳnh	08/09/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
2667	7939294124	SV4797939294124	2100004218	21BLGV01	Phạm Trần Hiếu Văn	25/07/2002	79-016	01/01/2024	31/12/2024	
2668	7933003862	SV4797933003862	2100003878	21BLGV01	Trương Minh Khôi	10/08/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
2669	8322000062	SV4798322000062	2100003707	21BLGV01	Lê Hoàng Anh	27/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2670	7936090397	SV4797936090397	2100003531	21BLGV01	Nguyễn Quang Dũng	26/05/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
2671	7935860213	SV4797935860213	2100003517	21BLGV01	Phan Thị Ngọc Trâm	23/08/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
2672	7525746531	SV4797525746531	2100003354	21BLGV01	Nguyễn Ngọc Thiên Tri	02/02/2003	79-066	01/01/2024	31/12/2024	X
2673	7021483597	SV4797021483597	2100012434	21DAN1A	Bùi Thành Pháp	12/03/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2674	7721726130	SV4797721726130	2100012254	21DAN1A	Nguyễn Lý Trường Thành	01/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2675	5220482697	SV4795220482697	2100012224	21DAN1A	Đặng Trung Hậu	29/04/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2676	5120021422	SV4795120021422	2100008026	21DAN1A	Đỗ Trịnh Hoàng Huy	11/08/1999	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2677	8723396466	SV4798723396466	2100007445	21DAN1A	Nguyễn Khải Nguyên	29/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2678	6822654672	SV4796822654672	2100006866	21DAN1A	Phạm Quốc Phương Nam	27/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2679	8021810200	SV4798021810200	2100010940	21DCD1A	Lê Tuấn Anh	12/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2680	7936025342	SV4797936025342	2100010595	21DCD1A	Nguyễn Hoàng Long	05/11/2003	79-074	01/01/2024	31/12/2024	
2681	5121349191	SV4795121349191	2100010392	21DCD1A	Nguyễn Thế Lâm	01/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2682	8222900173	SV4798222900173	2100009443	21DCD1A	Nguyễn Tấn Huy	21/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2683	6821451507	SV4796821451507	2100008951	21DCD1A	Nguyễn Đình Lộc	05/07/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
2684	8022470912	SV4798022470912	2100008589	21DCD1A	Phan Hoàng Việt	24/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2685	8023292277	SV4798023292277	2100008588	21DCD1A	Lê Phúc Hậu	01/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2686	7936729821	SV4797936729821	2100008529	21DCD1A	Trần Minh Đức	16/05/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
2687	6721257863	SV4796721257863	2100008183	21DCD1A	Nguyễn Hồ Phúc Lộc	11/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2688	8021731522	SV4798021731522	2100007862	21DCD1A	Huỳnh Hoài Ân	05/11/2002	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
2689	7524629643	SV4797524629643	2100007080	21DCD1A	Võ Nguyễn Nhật Huy	23/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2690	7935954383	SV4797935954383	2100007079	21DCD1A	Dương Phát Huy	27/08/2003	79-059	01/01/2024	31/12/2024	
2691	5220576042	SV4795220576042	2100006941	21DCD1A	Bùi Dương Châu	21/06/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2692	7929450345	SV4797929450345	2100006606	21DCD1A	Nguyễn Quốc Khánh	13/07/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
2693	7935766314	SV4797935766314	2100005125	21DCD1A	Lương Mạnh Duy	31/01/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
2694	8021862241	SV4798021862241	2100004740	21DCD1A	Mai Hoàng Anh	27/03/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
2695	7424665197	SV4797424665197	2100004454	21DCD1A	Vũ Huy Hoàng	22/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2696	8022178029	SV4798022178029	2100003667	21DCD1A	Nguyễn Hoàng Châu	01/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2697	7936951651	SV4797936951651	2100003605	21DCD1A	Trần Tuấn Kiệt	03/02/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
2698	7722553952	SV4797722553952	2100003516	21DCD1A	Tổng Thành Sơn	20/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2699	7524932125	SV4797524932125	2100003460	21DCD1A	Nguyễn Hoàng Anh Thơ	23/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2700	5620942416	SV4795620942416	2100003458	21DCD1A	Vũ Lê Đức	22/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2701	7525878658	SV4797525878658	2100003314	21DCD1A	Huỳnh Nhật Linh	19/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2702	7525886042	SV4797525886042	2100003313	21DCD1A	Phan Thanh Hải	07/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2703	6422980219	SV4796422980219	2100003041	21DCD1A	Nguyễn Văn Kỳ	14/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2704	3820106710	SV4793820106710	2100002727	21DCD1A	Lê Bá Hóa	23/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2705	8021554541	SV4798021554541	2100002149	21DCD1A	Nguyễn Minh Thắng	03/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2706	7931618925	SV4797931618925	2100012577	21DCD1B	Lữ Gia Luân	07/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2707	7524500073	SV4797524500073	2100012233	21DCD1B	Đỗ Cao Đạt Hiền	22/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2708	7722146877	SV4797722146877	2100012149	21DCD1B	Nguyễn Đức Phước	28/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2709	7930906327	SV4797930906327	2100011924	21DCD1B	Trần Quốc Bảo	17/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2710	7937807366	SV4797937807366	2100011679	21DCD1B	Trần Minh Hoàng	01/12/2003	79-022	01/01/2024	31/12/2024	X
2711	3621044615	SV4793621044615	2100011594	21DCD1B	Vũ Quốc Bảo	29/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2712	6423158704	SV4796423158704	2100011453	21DCD1B	Phạm Quang Khánh	01/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2713	7936689048	SV4797936689048	2100002741	21DDD1A	Nguyễn Thị Trúc Đào	16/11/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
2714	8621981882	SV4798621981882	2100002673	21DDD1A	Nguyễn Lê Hồng Phong	30/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2715	5420762173	SV4795420762173	2100002670	21DDD1A	Phạm Nguyên Queen	28/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2716	8422411971	SV4798422411971	2100002639	21DDD1A	Trần Thị Khả Ái	01/11/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2717	8023414848	SV4798023414848	2100002583	21DDD1A	Nguyễn Thị Quỳnh Thi	02/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2718	8722226874	SV4798722226874	2100002582	21DDD1A	Nguyễn Thị Thúy Ngân	12/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2719	7222538553	SV4797222538553	2100002580	21DDD1A	Nguyễn Anh Thư	11/01/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2720	7934352624	SV4797934352624	2100002578	21DDD1A	Nguyễn Thị Trúc Phương	29/07/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
2721	7937845275	SV4797937845275	2100002577	21DDD1A	Phạm Thị Thanh Thủy	20/04/2003	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
2722	8223284052	SV4798223284052	2100002488	21DDD1A	Nguyễn Thị Thu Hương	29/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2723	7936139006	SV4797936139006	2100002456	21DDD1A	Đỗ Đặng Ngọc Lan	10/11/2003	79-074	01/01/2024	31/12/2024	X
2724	8022425118	SV4798022425118	2100002393	21DDD1A	Nguyễn Thị Cẩm Thu	27/02/2003	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
2725	8221987063	SV4798221987063	2100002392	21DDD1A	Phạm Lê Tâm Như	08/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2726	7021177070	SV4797021177070	2100002391	21DDD1A	Trương Thị Ngọc Huyền	29/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2727	6020471190	SV4796020471190	2100002295	21DDD1A	Nguyễn Huỳnh Thùy Châu	31/10/2003	79-066	01/01/2024	31/12/2024	X
2728	5621075895	SV4795621075895	2100002294	21DDD1A	Huỳnh Lê Kim Thư	13/02/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2729	5620713191	SV4795620713191	2100002204	21DDD1A	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	29/03/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2730	8021688817	SV4798021688817	2100002203	21DDD1A	Vũ Thái Minh Thư	20/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2731	7526278326	SV4797526278326	2100002201	21DDD1A	Thân Thị Tuyết Linh	05/05/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2732	8021556680	SV4798021556680	2100002157	21DDD1A	Võ Phạm Liên Thi	08/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2733	8022231829	SV4798022231829	2100002121	21DDD1A	Lê Thị Kim Phụng	14/09/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
2734	6422998495	SV4796422998495	2100002093	21DDD1A	Hồ Diệu Loan	31/01/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
2735	7933313255	SV4797933313255	2100002057	21DDD1A	Trương Thị Ngọc Hân	30/10/2003	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
2736	8322010016	SV4798322010016	2100002026	21DDD1A	Bùi Trúc Mai	10/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2737	4620383718	SV4794620383718	2100002012	21DDD1A	Nguyễn Trần Thanh Thủy	26/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2738	7021231661	SV4797021231661	2100002010	21DDD1A	Bùi Thị Kim Cương	04/03/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2739	8421188843	SV4798421188843	2100002001	21DDD1A	Phạm Thị Mỹ Tiên	13/12/2003	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
2740	7523812308	SV4797523812308	2100001982	21DDD1A	Nguyễn Gia Huy	02/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2741	8223024704	SV4798223024704	2100001947	21DDD1A	Nguyễn Thị Quế Trân	15/07/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
2742	7935849177	SV4797935849177	2100001920	21DDD1A	Bùi Nguyễn Ánh Kim	31/12/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
2743	5221694109	SV4795221694109	2100001905	21DDD1A	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/10/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
2744	6020603081	SV4796020603081	2100001885	21DDD1A	Huỳnh Thị Tường Vy	21/11/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2745	7934697071	SV4797934697071	2100001811	21DDD1A	Dương Trần Anh Triết	13/07/2003	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
2746	7524669100	SV4797524669100	2100001801	21DDD1A	Nguyễn Thị Thùy Trang	16/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2747	8022745299	SV4798022745299	2100000025	21DDD1A	Huỳnh Thị Cẩm Trân	30/10/2001	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
2748	7936230745	SV4797936230745	2100000016	21DDD1A	Nguyễn Hoài Bảo Ngọc	23/03/1999	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2749	7722493895	SV4797722493895	2100000001	21DDD1A	Phạm Lê Thanh Tuyền	24/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2750	5420173559	SV4795420173559	2100001945	21DDD1A	Cao Kim Phụng	09/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2751	8321345949	SV4798321345949	2100006456	21DDD1B	Nguyễn Ngọc Tâm Đan	26/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2752	8023374102	SV4798023374102	2100003873	21DDD1B	Trần Thị Kim Ngọc	21/07/2003	79-457	01/01/2024	31/12/2024	X
2753	7221841069	SV4797221841069	2100003867	21DDD1B	Lâm Thanh Thanh	27/02/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2754	6021038628	SV4796021038628	2100003705	21DDD1B	Nguyễn Ngọc Bảo Quỳnh	04/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2755	5221945573	SV4795221945573	2100003699	21DDD1B	Nguyễn Thị Thu Hằng	18/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2756	7932437119	SV4797932437119	2100003569	21DDD1B	Phan Thị Thanh Thảo	06/05/2003	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
2757	7721187975	SV4797721187975	2100003566	21DDD1B	Nguyễn Thị Phụng	15/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2758	7938433843	SV4797938433843	2100003482	21DDD1B	Hồ Thị Ngọc Ánh	01/03/2003	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X
2759	7933412996	SV4797933412996	2100003478	21DDD1B	Nguyễn Gia Khang	08/12/2003	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
2760	7525921316	SV4797525921316	2100003351	21DDD1B	Cao Kim Thanh	25/01/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
2761	7935781344	SV4797935781344	2100003328	21DDD1B	Nguyễn Thanh Ngọc Huyền	31/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2762	7932130944	SV4797932130944	2100003327	21DDD1B	Đoàn Anh Kiệt	31/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2763	8223416489	SV4798223416489	2100003324	21DDD1B	Bùi Lê Anh Thư	17/11/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2764	7930552540	SV4797930552540	2100003227	21DDD1B	Huỳnh Thanh Hạnh	21/05/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
2765	7935880696	SV4797935880696	2100003224	21DDD1B	Nguyễn Huỳnh Khánh Vy	02/01/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2766	8223163236	SV4798223163236	2100003221	21DDD1B	Đào Ngọc Phương Phương	08/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2767	8022463823	SV4798022463823	2100003094	21DDD1B	Trần Thị Hồng Thanh	19/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2768	5220604741	SV4795220604741	2100003091	21DDD1B	Nguyễn Thị Tuyết Nga	28/12/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2769	8622184839	SV4798622184839	2100003090	21DDD1B	Trần Thị Hồng Đào	08/01/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2770	7022162855	SV4797022162855	2100003089	21DDD1B	Lê Thị Vân Anh	15/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2771	7935939896	SV4797935939896	2100003085	21DDD1B	Ngô Huỳnh Bảo	24/10/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
2772	5221102935	SV4795221102935	2100003084	21DDD1B	Đinh Thị Khánh Ly	08/09/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2773	7525024612	SV4797525024612	2100003057	21DDD1B	Nguyễn Quốc Hồng Mai	08/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2774	7937805454	SV4797937805454	2100003015	21DDD1B	Lê Thị Thanh Thúy	23/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2775	7939177580	SV4797939177580	2100002917	21DDD1B	Phan Thị Hoàng Thu	01/02/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
2776	6020959527	SV4796020959527	2100002855	21DDD1B	Nguyễn Thị Thu Thảo	25/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2777	7935700246	SV4797935700246	2100002831	21DDD1B	Trần Phú Thuận	02/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2778	6221532401	SV4796221532401	2100002830	21DDD1B	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	02/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2779	7930639792	SV4797930639792	2100002829	21DDD1B	Bùi Lâm Anh	24/03/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
2780	5621535347	SV4795621535347	2100002827	21DDD1B	Phạm Thị Diễm Quỳnh	02/06/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
2781	7933561940	SV4797933561940	2100002825	21DDD1B	Trần Ngọc Yến Vy	23/11/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
2782	9124041269	SV4799124041269	2100002747	21DDD1B	Ngô Lữ Đăng Khoa	2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2783	6020249632	SV4796020249632	2100002745	21DDD1B	Cao Vũ Thanh Huân	27/07/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
2784	7937870371	SV4797937870371	2100002744	21DDD1B	Đặng Thu Trang	01/06/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
2785	7932167771	SV4797932167771	2100005210	21DDD1C	Trần Hoàng Phúc	26/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2786	7021649121	SV4797021649121	2100004834	21DDD1C	Phan Thị Hiền	30/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2787	7424025064	SV4797424025064	2100004830	21DDD1C	Hà Lê Uyên Nhung	07/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2788	7935703061	SV4797935703061	2100004763	21DDD1C	Lê Ngọc Mỹ Duyên	03/12/2003	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
2789	5620056224	SV4795620056224	2100004762	21DDD1C	Vũ Thị Quỳnh Anh	05/12/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
2790	7935475389	SV4797935475389	2100004759	21DDD1C	Nguyễn Thị Yến Nhi	22/08/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
2791	7937274015	SV4797937274015	2100004737	21DDD1C	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh	26/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2792	7221493236	SV4797221493236	2100004545	21DDD1C	Phạm Thị Kim Ngân	17/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2793	7930119160	SV4797930119160	2100004533	21DDD1C	Cao Võ Minh Châu	12/11/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2794	7932879555	SV4797932879555	2100004520	21DDD1C	Ngô Ngọc Minh Trúc	17/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2795	8223250971	SV4798223250971	2100004517	21DDD1C	Huỳnh Anh Quốc	14/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2796	6020360252	SV4796020360252	2100004514	21DDD1C	Hà Thị Tuyết Na	06/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2797	7523970906	SV4797523970906	2100004345	21DDD1C	Phạm Trương Mai Anh	16/01/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
2798	8622385733	SV4798622385733	2100004343	21DDD1C	Mai Nguyễn Quỳnh Như	05/10/2003	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
2799	7930243470	SV4797930243470	2100004226	21DDD1C	Trương Cẩm Tú Anh	19/04/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
2800	5420124007	SV4795420124007	2100004208	21DDD1C	Đỗ Thủy Quỳnh Giao	02/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2801	7939231349	SV4797939231349	2100004161	21DDD1C	Nguyễn Hoàng Thy Thy	04/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2802	7939288514	SV4797939288514	2100004157	21DDD1C	Huỳnh Thị Hồng Gấm	14/07/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
2803	7933632281	SV4797933632281	2100004057	21DDD1C	Nguyễn Hữu Thắng	12/01/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
2804	7222393821	SV4797222393821	2100003999	21DDD1C	Phạm Thị Ngọc Nhi	31/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2805	8022276980	SV4798022276980	2100003877	21DDD1C	Nguyễn Thị Thanh Ngân	17/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2806	5220571090	SV4795220571090	2100006547	21DDD1D	Đặng Đường Đài	13/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2807	5620520908	SV4795620520908	2100006488	21DDD1D	Đặng Minh Khải	05/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2808	7933524511	SV4797933524511	2100005887	21DDD1D	Trần Duy Lộc	19/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2809	8621277754	SV4798621277754	2100005801	21DDD1D	Phan Thị Kim Ngọc	19/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2810	7934149657	SV4797934149657	2100005592	21DDD1D	Nguyễn Huỳnh Cẩm Ngọc	14/05/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
2811	7221447701	SV4797221447701	2100005591	21DDD1D	Võ Thanh Bình	27/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2812	9521290891	SV4799521290891	2100005552	21DDD1D	Lê Thị Cẩm Ly	29/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2813	7936384621	SV4797936384621	2100005511	21DDD1D	Phan Nguyên Bảo	20/05/2003	79-042	01/01/2024	31/12/2024	
2814	3821208554	SV4793821208554	2100005510	21DDD1D	Đinh Thanh Tùng	03/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2815	8222589859	SV4798222589859	2100005432	21DDD1D	Nguyễn Thị Kim Vân	05/03/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
2816	7933309760	SV4797933309760	2100005355	21DDD1D	Huỳnh Ngọc Hà	07/07/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
2817	9521340009	SV4799521340009	2100005298	21DDD1D	Long Hồng Ngọc	02/05/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
2818	8222618026	SV4798222618026	2100005220	21DDD1D	Nguyễn Chí Bảo	15/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2819	6822079136	SV4796822079136	2100005217	21DDD1D	Lê Thị Huệ	22/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2820	7939185096	SV4797939185096	2100005214	21DDD1D	Trần Ngọc Kiều Oanh	22/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2821	7936083120	SV4797936083120	2100004764	21DDD1D	Văn Thị Đoan Thực	19/01/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2822	7935885850	SV4797935885850	2100003996	21DDD1D	Nguyễn Hồ Thủy Ngân	06/10/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
2823	7936693701	SV4797936693701	2100003567	21DDD1D	Nguyễn Minh Thư	21/10/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
2824	8022775022	SV4798022775022	2100002576	21DDD1D	Ngô Thị Quỳnh Như	07/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2825	6020540655	SV4796020540655	2100011980	21DDD2A	Vũ Thị Thu Thủy	04/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2826	7934380631	SV4797934380631	2100007684	21DDD2A	Tô Trần Thanh Thủy	25/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2827	7937401527	SV4797937401527	2100007636	21DDD2A	Nguyễn Quế Anh	19/02/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2828	7935795238	SV4797935795238	2100007633	21DDD2A	Nguyễn Trang Uyên Nhi	09/09/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
2829	7937878373	SV4797937878373	2100007631	21DDD2A	Lưu Trần Ngọc Hân	05/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2830	7935662305	SV4797935662305	2100007628	21DDD2A	Lý Minh Trí	02/02/2001	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
2831	7931085784	SV4797931085784	2100007627	21DDD2A	Lê Mai Châu Ngọc	06/01/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
2832	7939045171	SV4797939045171	2100007555	21DDD2A	Phạm Trương Thùy Anh	17/09/2003	79-014	01/01/2024	31/12/2024	
2833	7937169156	SV4797937169156	2100007503	21DDD2A	Huỳnh Thị Thế Phụng	05/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2834	7934346301	SV4797934346301	2100007471	21DDD2A	Văn Thị Tính	22/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2835	7939210552	SV4797939210552	2100007370	21DDD2A	Đào Ngọc Thiên Như	02/09/2003	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
2836	7936287145	SV4797936287145	2100007347	21DDD2A	Phạm Yến Nhi	05/07/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2837	7931295197	SV4797931295197	2100007345	21DDD2A	Trần Lê Dư Khanh	26/09/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
2838	7936504217	SV4797936504217	2100007315	21DDD2A	Nguyễn Ngọc Đan Trinh	18/06/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
2839	8023491455	SV4798023491455	2100007209	21DDD2A	Nguyễn Thị Ngọc Mẫn	24/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2840	7939199742	SV4797939199742	2100007208	21DDD2A	Trần Thu Ngân	27/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2841	7932729340	SV4797932729340	2100007205	21DDD2A	Trần Thanh Trúc	06/04/2002	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
2842	7222029705	SV4797222029705	2100007108	21DDD2A	Lê Thị Huế Trân	17/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2843	7936728687	SV4797936728687	2100007066	21DDD2A	Nguyễn Vũ Mỹ Tiên	11/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2844	8722007456	SV4798722007456	2100006993	21DDD2A	Nguyễn Thị Kim Vàng	12/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2845	8723049946	SV4798723049946	2100006987	21DDD2A	Văng Ngọc Mỹ Tuyền	28/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2846	6421450606	SV4796421450606	2100006975	21DDD2A	Trương Quỳnh Trang	14/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2847	7933641343	SV4797933641343	2100006854	21DDD2A	Nguyễn Ngọc Minh Hiền	05/05/2003	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
2848	7932964879	SV4797932964879	2100006851	21DDD2A	Trần Nhật Minh Thư	11/10/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
2849	7938331870	SV4797938331870	2100006788	21DDD2A	Hồ Hoàng Lâm	29/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2850	7930453117	SV4797930453117	2100006784	21DDD2A	Nguyễn Thị Nhung	08/01/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
2851	8723190248	SV4798723190248	2100006706	21DDD2A	Nguyễn Thị Trúc An	06/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2852	8222717917	SV4798222717917	2100006703	21DDD2A	Nguyễn Ngọc Yến Linh	27/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2853	7934540517	SV4797934540517	2100006652	21DDD2A	Thạch Sơn Thị Chanh Sa My	19/06/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
2854	7936950367	SV4797936950367	2100006619	21DDD2A	Trần Ngọc Phương	17/10/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
2855	6622960023	SV4796622960023	2100006576	21DDD2A	Hàng Bảo Hân	24/08/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
2856	7934155063	SV4797934155063	2100007399	21DDD2A	Nguyễn Thị Như Huỳnh	27/10/2003	79-016	01/01/2024	31/12/2024	
2857	8322483303	SV4798322483303	2100012283	21DDD2B	Lê Thị Mỹ Duyên	13/02/2002	79-032	01/01/2024	31/12/2024	
2858	7934035982	SV4797934035982	2100009528	21DDD2B	Phạm Thị Nhã Trâm	29/11/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
2859	6422967422	SV4796422967422	2100009526	21DDD2B	Bùi Lê Hoàng	23/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2860	7936033442	SV4797936033442	2100009454	21DDD2B	Trần Huỳnh Khang	20/04/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
2861	7937574749	SV4797937574749	2100009304	21DDD2B	Nguyễn Thụy Thanh Ngọc	23/09/2003	79-013	29/10/2022	31/12/2022	X
2862	7933688235	SV4797933688235	2100009081	21DDD2B	Nguyễn Lý Phương Thảo	28/07/2003	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
2863	7936350847	SV4797936350847	2100009079	21DDD2B	Mai Thị Diễm Quỳnh	13/05/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2864	7928850960	SV4797928850960	2100009077	21DDD2B	Lâm Tú Vy	22/07/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2865	7221247768	SV4797221247768	2100008877	21DDD2B	Nguyễn Ngọc Như Phương	24/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2866	7021103020	SV4797021103020	2100008874	21DDD2B	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	06/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2867	7936737066	SV4797936737066	2100008792	21DDD2B	Nguyễn Thị Thu Trang	07/09/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
2868	3421322085	SV4793421322085	2100008728	21DDD2B	Phạm Thu Hoài	28/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2869	8021538321	SV4798021538321	2100008630	21DDD2B	Trần Thị Xuân Hiếu	23/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2870	8022800865	SV4798022800865	2100008629	21DDD2B	Nguyễn Thị Ngọc Hân	18/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2871	7935257527	SV4797935257527	2100008628	21DDD2B	Phạm Văn Tài	06/07/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
2872	7936049578	SV4797936049578	2100008627	21DDD2B	Trần Mộng Tú Vãn	02/04/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
2873	7021546104	SV4797021546104	2100008623	21DDD2B	Phạm Ngọc Dương	25/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2874	7933650673	SV4797933650673	2100008467	21DDD2B	Nguyễn Thúy Thanh Vân	25/11/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
2875	4920601210	SV4794920601210	2100008363	21DDD2B	Lê Thị Nguyệt Minh	10/07/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
2876	7929592419	SV4797929592419	2100008362	21DDD2B	Đái Ái Kim	07/09/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
2877	9121798211	SV4799121798211	2100008361	21DDD2B	Đặng Hoàng Hào	03/01/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2878	7936124181	SV4797936124181	2100008213	21DDD2B	Lê Thị Ngọc Hân	29/11/2003	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
2879	7930482769	SV4797930482769	2100008207	21DDD2B	Dương Ngọc Quỳnh Như	26/05/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
2880	7721318808	SV4797721318808	2100008206	21DDD2B	Nguyễn Anh Thư	26/10/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2881	7937967793	SV4797937967793	2100008190	21DDD2B	Nguyễn Ngọc Ánh Như	24/05/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
2882	8321691335	SV4798321691335	2100007957	21DDD2B	Trần Tú Anh	24/04/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
2883	7929744492	SV4797929744492	2100007908	21DDD2B	Nguyễn Thị Mai Thi	26/08/2003	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
2884	7932947709	SV4797932947709	2100007718	21DDD2B	Đỗ Minh Đăng	04/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2885	7935945890	SV4797935945890	2100007645	21DDD2B	Lý Ngọc Quý	13/09/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
2886	7221643926	SV4797221643926	2100005827	21DDD2B	Phạm Hoàng Hải Đăng	24/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2887	7526896837	SV4797526896837	2100011247	21DDD2C	Cao Ngọc Bảo Vy	29/03/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
2888	7939144569	SV4797939144569	2100011244	21DDD2C	Nguyễn Quang Huân	06/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2889	7931648720	SV4797931648720	2100010960	21DDD2C	Trần Gia Hân	20/12/2003	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
2890	7021561900	SV4797021561900	2100010837	21DDD2C	Nguyễn Thị Bình	13/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2891	7721163614	SV4797721163614	2100010714	21DDD2C	Trịnh Thị Thu Nga	31/03/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2892	6020072074	SV4796020072074	2100010711	21DDD2C	Phan Thị Minh Ngân	29/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2893	8223013431	SV4798223013431	2100010465	21DDD2C	Nguyễn Thị Trúc Mai	10/06/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2894	8022499022	SV4798022499022	2100010400	21DDD2C	Du Nhất Phước Toàn	03/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2895	3720432088	SV4793720432088	2100010283	21DDD2C	Ninh Thị Thùy Linh	18/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2896	7022124309	SV4797022124309	2100010266	21DDD2C	Nguyễn Thị Minh Thư	14/03/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
2897	7937240289	SV4797937240289	2100010222	21DDD2C	Nguyễn Thị Ngọc Bích	23/06/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
2898	9521974057	SV4799521974057	2100010084	21DDD2C	Nguyễn Trần Hồng Tươi	09/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2899	7930646445	SV4797930646445	2100009835	21DDD2C	Lê Hoàng Như Ý	15/11/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
2900	7932354919	SV4797932354919	2100009802	21DDD2C	Trần Ngọc Thảo Vy	08/06/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
2901	7932955899	SV4797932955899	2100009682	21DDD2C	Nguyễn Đắc Toàn	18/10/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
2902	7424664655	SV4797424664655	2100009592	21DDD2C	Trần Thị Lan Anh	16/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2903	6423024527	SV4796423024527	2100009570	21DDD2C	Nguyễn Minh Anh	25/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2904	7936677202	SV4797936677202	2100009568	21DDD2C	Bùi Thị Diễm Quỳnh	13/09/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
2905	7938010563	SV4797938010563	2100009567	21DDD2C	Phạm Lê Kim Xuyên	21/01/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2906	7221391974	SV4797221391974	2100009565	21DDD2C	Huỳnh Bảo Ngân	15/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2907	6221021292	SV4796221021292	2100009564	21DDD2C	Võ Thị Mỹ Chi	24/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2908	7929721155	SV4797929721155	2100009533	21DDD2C	Trần Thị Ngọc Ánh	02/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2909	7932519769	SV4797932519769	2111552698	21DDD2D	Lưu Diệu Diệu	02/10/2002	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
2910	7937883323	SV4797937883323	2100012747	21DDD2D	Huỳnh Gia Hân	14/02/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
2911	6721256946	SV4796721256946	2100012485	21DDD2D	Nguyễn Thị Ninh	14/01/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2912	7938068174	SV4797938068174	2100012430	21DDD2D	Nguyễn Ngọc Đoan Trang	25/08/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2913	7722499348	SV4797722499348	2100012083	21DDD2D	Bùi Trần Thảo Duyên	01/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2914	7928821216	SV4797928821216	2100012001	21DDD2D	Dương Mỹ Kim	02/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2915	7221165076	SV4797221165076	2100011934	21DDD2D	Huỳnh Thị Yến Nhi	07/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2916	7021472110	SV4797021472110	2100011831	21DDD2D	Bùi Thị Ngọc Yến	22/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2917	7932058297	SV4797932058297	2100011772	21DDD2D	Mai Thị Lâm Thủy	08/08/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
2918	5420247357	SV4795420247357	2100011769	21DDD2D	Trần Đình Pháp	25/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2919	7937883274	SV4797937883274	2100011708	21DDD2D	Nguyễn Thị Lan Anh	14/12/2003	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
2920	5420765587	SV4795420765587	2100011676	21DDD2D	Nguyễn Thị Diễm Phúc	16/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2921	8023034400	SV4798023034400	2100011654	21DDD2D	Thái Thị Huỳnh Như	19/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2922	7933253873	SV4797933253873	2100011625	21DDD2D	Lương Thông Minh	19/07/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
2923	4520592634	SV4794520592634	2100011493	21DDD2D	Hoàng Thị Tuyết Trinh	25/11/2003	79-553	01/01/2024	31/12/2024	X
2924	6421806130	SV4796421806130	2100011488	21DDD2D	Trịnh Huỳnh Lan Ánh	02/09/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
2925	8223252327	SV4798223252327	2100011396	21DDD2D	Võ Thị Thanh Ngân	01/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2926	7933294520	SV4797933294520	2100008348	21DDD2D	Hà Kim Linh	04/06/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
2927	8223253533	SV4798223253533	2100007641	21DDD2D	Châu Thị Thanh Dung	27/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
2928	7937804066	SV4797937804066	2100006905	21DDD2D	Trương Anh Thư	29/09/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
2929	7932526503	SV4797932526503	2100002710	21DDD2D	Võ Tường Như	15/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2930	7930813761	SV4797930813761	2111552733	21DDD2D	Lê Trúc Đào	24/08/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
2931	6020807064	SV4796020807064	2100007466	21DDH1A	Phan Tú Trinh	12/10/2003	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
2932	6821568034	SV4796821568034	2100007342	21DDH1A	Nguyễn Nhật Tân	29/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2933	6020452446	SV4796020452446	2100006981	21DDH1A	Võ Thuận Phát	06/02/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2934	6821564715	SV4796821564715	2100006782	21DDH1A	Kiều Hoàng Quang Huy	02/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2935	8222362891	SV4798222362891	2100006677	21DDH1A	Trương Ngọc Dương	23/12/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
2936	8222506795	SV4798222506795	2100006455	21DDH1A	Lê Quang Thông	19/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2937	5221345107	SV4795221345107	2100005796	21DDH1A	Nguyễn Hoàng Minh Tú	10/11/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
2938	8922342797	SV4798922342797	2100004506	21DDH1A	Huỳnh Tấn Phát	06/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2939	7523026816	SV4797523026816	2100003080	21DDH1A	Đoàn Nhật Thăng	01/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2940	5420404326	SV4795420404326	2100003078	21DDH1A	Nguyễn Đỗ Minh Khôi	17/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2941	8723536456	SV4798723536456	2100002735	21DDH1A	Phạm Minh Trọng	16/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2942	5820358928	SV4795820358928	2100012297	21DDH1B	Nguyễn Văn Quý	29/05/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
2943	5220194814	SV4795220194814	2100010217	21DDH1B	Nguyễn Thanh Thống	07/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2944	7929935476	SV4797929935476	2100010148	21DDH1B	Phạm Ngô Quỳnh Như	02/02/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
2945	9121757480	SV4799121757480	2100010140	21DDH1B	Dương Thị Thu Phương	01/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2946	4016471196	SV4794016471196	2100009833	21DDH1B	Hoàng Hữu Khiêm	20/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2947	7524117510	SV4797524117510	2100009476	21DDH1B	Bùi Trương Quỳnh Giang	22/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2948	9520855821	SV4799520855821	2100009469	21DDH1B	Ngô Tuấn Kiệt	24/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2949	7931014386	SV4797931014386	2100009169	21DDH1B	Trịnh Vũ Anh Minh	29/05/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
2950	5121080949	SV4795121080949	2100007956	21DDH1B	Phạm Văn Tài	09/04/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
2951	5620030122	SV4795620030122	2100007829	21DDH1B	Phan Võ Trung Kiên	23/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2952	8721867307	SV4798721867307	2100007728	21DDH1B	Nguyễn Thị Bình	20/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2953	5221769393	SV4795221769393	2100007623	21DDH1B	Lương Ngọc Danh	02/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2954	7930014585	SV4797930014585	2100010572	21DDH1B	Trần Hữu Phúc	28/08/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
2955	9122345777	SV4799122345777	2111552693	21DDL1A	Nguyễn Ngọc Hải	16/10/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2956	8223736016	SV4798223736016	2100012332	21DDL1A	Lương Đăng Khoa	08/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2957	7524419726	SV4797524419726	2100012211	21DDL1A	Hoàng Hải Tuấn	22/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2958	8925617181	SV4798925617181	2100012174	21DDL1A	Nguyễn Thị Bích Hạnh	08/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2959	5221024108	SV4795221024108	2100010668	21DDL1A	Trần Thị Thanh Viên	28/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2960	9521300681	SV4799521300681	2100006293	21DDL1A	Nguyễn Minh Khôi	30/03/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
2961	7936663844	SV4797936663844	2100005206	21DDL1A	Nguyễn Quốc Huy	24/07/2003	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2962	9622705474	SV4799622705474	2100005089	21DDL1A	Đoàn Lê Văn Anh	31/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2963	7525176766	SV4797525176766	2100004846	21DDL1A	Trần Thị Như Ý	21/11/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2964	7526609860	SV4797526609860	2100004371	21DDL1A	Nguyễn Đức Mạnh	27/02/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
2965	6422360489	SV4796422360489	2100003925	21DDL1A	Lê Đức Thắng	11/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2966	5120076738	SV4795120076738	2100002230	21DDL1A	Phạm Nhật Phụng	14/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2967	8023295922	SV4798023295922	2100001838	21DDL1A	Huỳnh Thùy Ngọc Trinh	28/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2968	8221967339	SV4798221967339	2100000013	21DDL3A	Nguyễn Ngọc Hương Lan	10/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2969	7424477289	SV4797424477289	2100008738	21DDP1A	Triệu Thị Sinh	12/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2970	7021451374	SV4797021451374	2100008454	21DDP1A	Hồ Thị Thùy Trang	12/11/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
2971	7221205199	SV4797221205199	2100008351	21DDP1A	Ngô Thị Bích Trâm	17/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2972	7935020428	SV4797935020428	2100008129	21DDP1A	Cao Hoàng Tuyết Hoa	22/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2973	6423357623	SV4796423357623	2100007964	21DDP1A	Nguyễn Thị Thanh Hường	27/06/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
2974	7222673891	SV4797222673891	2100006958	21DDP1A	Phan Thị Minh Như	31/08/2000	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2975	7936343010	SV4797936343010	2100005657	21DDP1A	Lê Thị Thanh Trúc	12/09/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
2976	8421217766	SV4798421217766	2100005127	21DDP1A	Võ Phan Bích Tuyền	19/05/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	
2977	7935098999	SV4797935098999	2100004709	21DDP1A	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	24/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2978	9622231585	SV4799622231585	2100004131	21DDP1A	Đỗ Thái Phương Thùy	31/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2979	7935796918	SV4797935796918	2100003669	21DDP1A	Phùng Thị Yến Nhi	17/04/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
2980	5420677610	SV4795420677610	2100002000	21DDP1A	Nguyễn Minh Hạnh	26/04/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2981	7523302783	SV4797523302783	2100001901	21DDP1A	Nguyễn Thị Phương Nhung	16/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2982	7222465737	SV4797222465737	2100012367	21DDP1B	Vũ Hạ Hải Kỳ	17/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2983	7934278666	SV4797934278666	2100011600	21DDP1B	Trương Thị Kim Yến	05/10/2002	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
2984	8223229260	SV4798223229260	2100010798	21DDP1B	Phạm Ngọc Khánh Đoan	19/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2985	7221242570	SV4797221242570	2100008841	21DDP1B	Nguyễn Hoàng Gia Huệ	18/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2986	7935073320	SV4797935073320	2100007690	21DDP1B	Lê Châu Vân	06/10/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
2987	6624160635	SV4796624160635	2100006348	21DDP1B	Võ Ngọc Liên Nhi	25/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2988	6822251819	SV4796822251819	2100003810	21DDP1B	Phạm Thị Vân	21/08/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
2989	7930437794	SV4797930437794	2100011041	21DDP2A	Mai Lê Hoàng Nhật	30/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2990	7525226153	SV4797525226153	2100010254	21DDP2A	Lưu Ngọc Huy	27/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2991	7422665406	SV4797422665406	2100009513	21DDP2A	Huỳnh Vũ Khánh Bằng	2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
2992	8322390386	SV4798322390386	2100003043	21DDP2A	Nguyễn Minh Khải	16/08/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
2993	7928863827	SV4797928863827	2100002263	21DDP2A	Đinh Thị Hồng Nhung	03/08/2000	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
2994	5621510999	SV4795621510999	2100002102	21DDP2A	Hồ Nguyên Cát Vy	09/07/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
2995	7526206852	SV4797526206852	2100001798	21DDP2A	Huỳnh Ngọc Ngân	01/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
2996	8723756435	SV4798723756435	2100006192	21DDS1A	Lê Thị Như Huỳnh	03/06/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
2997	7936916982	SV4797936916982	2100002653	21DDS1A	Võ Nguyễn Văn An	2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
2998	6821867688	SV4796821867688	2100002614	21DDS1A	Phùng Ngọc Anh	26/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
2999	6822733436	SV4796822733436	2100002612	21DDS1A	Nguyễn Thị Thúy	24/01/2003	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
3000	8223803251	SV4798223803251	2100002478	21DDS1A	Lâm Khả Tú	07/12/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3001	8924515597	SV4798924515597	2100002477	21DDS1A	Trần Huỳnh Minh Ngọc	03/01/2003	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
3002	8222173305	SV4798222173305	2100002476	21DDS1A	Lê Ngọc Kim Ngân	18/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3003	7929246916	SV4797929246916	2100002473	21DDS1A	Đoàn Yến Nhi	01/05/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
3004	7721351241	SV4797721351241	2100002472	21DDS1A	Vương Nguyễn Phương Dung	30/01/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
3005	8422110143	SV4798422110143	2100002429	21DDS1A	Bùi Thị Kim Phụng	18/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3006	8222970548	SV4798222970548	2100002422	21DDS1A	Lê Thị Ngọc Tiên	05/07/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3007	6822064533	SV4796822064533	2100002417	21DDS1A	Phạm Lê Ngọc Mai Vy	31/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3008	7523552485	SV4797523552485	2100002416	21DDS1A	Hà Kiều Trinh	19/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3009	9123387901	SV4799123387901	2100002414	21DDS1A	Nguyễn Thị Thúy Diễm	29/09/2003	79-020	01/01/2024	31/12/2024	X
3010	7525224221	SV4797525224221	2100002412	21DDS1A	Lương Thái Anh Thư	03/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3011	8321357170	SV4798321357170	2100002334	21DDS1A	Trần Thị Thuý Ngân	21/06/2003	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
3012	8622034740	SV4798622034740	2100002330	21DDS1A	Phạm Tăng Ngọc Vi	09/01/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3013	7721167345	SV4797721167345	2100002329	21DDS1A	Nguyễn Thị Minh Thu	14/01/2003	79-516	01/01/2024	31/12/2024	
3014	6821421844	SV4796821421844	2100002285	21DDS1A	Trần Hồ Đăng Khoa	04/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3015	6821573230	SV4796821573230	2100002232	21DDS1A	Nguyễn Nhật Thanh Trà	08/05/2003	79-525	01/01/2024	31/12/2024	X
3016	5220933342	SV4795220933342	2100002229	21DDS1A	Nguyễn Thị Hoài Thương	26/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3017	7523223175	SV4797523223175	2100002228	21DDS1A	Nguyễn Hà Minh Thư	24/04/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3018	5121472670	SV4795121472670	2100002191	21DDS1A	Nguyễn Bảo Trân	16/05/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
3019	6821608352	SV4796821608352	2100002169	21DDS1A	Võ Thị Nhật Minh	04/06/2003	79-525	01/01/2024	31/12/2024	X
3020	7935768339	SV4797935768339	2100002143	21DDS1A	Lê Ngọc Thanh Thảo	31/01/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
3021	7022351019	SV4797022351019	2100002142	21DDS1A	Đỗ Thị Lan Anh	23/04/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3022	5621452256	SV4795621452256	2100002078	21DDS1A	Phan Hồng Duy Uyên	21/10/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
3023	6421631474	SV4796421631474	2100001925	21DDS1A	Nguyễn Đình Đình	28/09/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3024	8022784237	SV4798022784237	2100001923	21DDS1A	Nguyễn Ngọc Dung	23/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3025	7939197713	SV4797939197713	2100001922	21DDS1A	Ngô Ngọc Khả Duy	10/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3026	5820278898	SV4795820278898	2100001913	21DDS1A	Trương Dương Khánh Diệp	17/11/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
3027	8021589356	SV4798021589356	2100001862	21DDS1A	Lâm Thanh Tuyền	08/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3028	6423232626	SV4796423232626	2100001841	21DDS1A	Hoàng Thị Vinh Ngọc	03/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3029	8022240674	SV4798022240674	2100001824	21DDS1A	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	11/12/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3030	7938144613	SV4797938144613	2100001762	21DDS1A	Nguyễn Hồng Sơn	26/08/1996	79-032	01/01/2024	31/12/2024	X
3031	7721596835	SV4797721596835	2100001747	21DDS1A	Nguyễn Thị Chiêu Xuân	13/02/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3032	8022557077	SV4798022557077	2100000119	21DDS1A	Đỗ Ngọc Thùy Trang	26/01/2000	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
3033	8322023716	SV4798322023716	2100000032	21DDS1A	Lê Trọng Phúc	20/06/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3034	9422935775	SV4799422935775	2100000012	21DDS1A	Ngô Yến Thảo	10/11/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
3035	7222024830	SV4797222024830	2100008533	21DDS1B	Trần Như Quỳnh	17/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3036	7721604308	SV4797721604308	2100003504	21DDS1B	Nguyễn Mã Hạ Lâm	11/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3037	6821848254	SV4796821848254	2100003430	21DDS1B	Nguyễn Thị Phương Uyên	26/02/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3038	7424686373	SV4797424686373	2100003387	21DDS1B	Lưu Thị Thanh Thảo	18/09/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
3039	8022834865	SV4798022834865	2100003380	21DDS1B	Tôn Nữ Thanh Tuyền	15/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3040	7932569763	SV4797932569763	2100003341	21DDS1B	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	10/09/2003	79-026	01/01/2024	31/12/2024	
3041	7937673578	SV4797937673578	2100003337	21DDS1B	Trương Khánh Linh	26/12/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
3042	7939634833	SV4797939634833	2100003184	21DDS1B	Dương Ngọc Trinh	30/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3043	5420667230	SV4795420667230	2100003173	21DDS1B	Lê Thị Bích Thùy	28/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3044	7937883306	SV4797937883306	2100003170	21DDS1B	Phạm Thị Hồng Trâm	17/04/2003	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
3045	8023117231	SV4798023117231	2100003160	21DDS1B	Lý Nguyên Phát	15/12/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3046	5121045877	SV4795121045877	2100003159	21DDS1B	Phạm Thị Ngọc Bích	30/03/2003	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
3047	8422078202	SV4798422078202	2100003157	21DDS1B	Nguyễn Ngọc Nguyên Ngân	16/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3048	8022501240	SV4798022501240	2100003156	21DDS1B	Trần Hoàng Yến Nhi	10/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3049	6221523057	SV4796221523057	2100003155	21DDS1B	Phạm Thị Thành	21/08/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
3050	8021669455	SV4798021669455	2100003088	21DDS1B	Phan Đoàn Thị Phước Lộc	29/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3051	8222231934	SV4798222231934	2100003067	21DDS1B	Nguyễn Thị Trà My	22/06/2003	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
3052	7936088702	SV4797936088702	2100002955	21DDS1B	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	11/09/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
3053	8723508745	SV4798723508745	2100002954	21DDS1B	Nguyễn Thị Anh Thư	27/10/2003	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
3054	7937802750	SV4797937802750	2100002952	21DDS1B	Nguyễn Hà Hiếu Nhi	04/05/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
3055	8422228493	SV4798422228493	2100002950	21DDS1B	Lê Thị Hải Yến	10/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3056	8922895306	SV4798922895306	2100002945	21DDS1B	Phạm Ngọc Khánh	29/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3057	7932235225	SV4797932235225	2100002847	21DDS1B	Đoàn Khánh Vi	17/01/2003	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
3058	6021029341	SV4796021029341	2100002787	21DDS1B	Đào Thị Ngọc Ánh	02/07/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3059	8421284188	SV4798421284188	2100002786	21DDS1B	Nguyễn Thị Anh Thư	04/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3060	6624128680	SV4796624128680	2100002785	21DDS1B	Phạm Thị Quỳnh Hương	12/03/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3061	8022767376	SV4798022767376	2100002782	21DDS1B	Trần Nguyễn Diễm My	25/01/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3062	7930821611	SV4797930821611	2100002781	21DDS1B	Tô Đại Lộc	04/12/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
3063	8422373086	SV4798422373086	2100002780	21DDS1B	Đoàn Thị Thanh Huyền	23/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3064	7935825023	SV4797935825023	2100002779	21DDS1B	Trần Thị Ngọc Trâm	12/07/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
3065	7424011141	SV4797424011141	2100002778	21DDS1B	Lê Thị Thanh Thảo	01/07/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
3066	6821529576	SV4796821529576	2100002658	21DDS1B	Nguyễn Ngọc Minh Uyên	04/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3067	7938994570	SV4797938994570	2100002655	21DDS1B	Hoàng Thái Sao Mai	03/04/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
3068	7932518574	SV4797932518574	2100004607	21DDS1C	Phạm Thị Mỹ Lệ	16/02/2003	79-490	01/01/2024	31/12/2024	X
3069	7931009797	SV4797931009797	2100004603	21DDS1C	Trần Lê Quỳnh Hương	29/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3070	8722202840	SV4798722202840	2100004596	21DDS1C	Nguyễn Thị Thanh Thanh	28/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3071	7935109455	SV4797935109455	2100004370	21DDS1C	Châu Hùng Phương	25/08/2003	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
3072	8223253596	SV4798223253596	2100004367	21DDS1C	Phạm Thanh Hằng	25/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3073	5420679065	SV4795420679065	2100004365	21DDS1C	Nguyễn Dương Trọng Thiên	04/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3074	7221269467	SV4797221269467	2100004364	21DDS1C	Phan Thái Thảo Vy	22/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3075	7932108728	SV4797932108728	2100004316	21DDS1C	Lưu Nguyễn Kim Ngân	03/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3076	8223231477	SV4798223231477	2100004315	21DDS1C	Trần Minh Khoa	27/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3077	7937714886	SV4797937714886	2100004217	21DDS1C	Lê Nguyễn Thanh Vy	13/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3078	8723726271	SV4798723726271	2100004210	21DDS1C	Nguyễn Thị Yến Nhi	11/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3079	8223755359	SV4798223755359	2100004200	21DDS1C	Phạm Thị Triều	07/08/2002	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
3080	7939254198	SV4797939254198	2100004199	21DDS1C	Nguyễn Thị Kim Tiền	10/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3081	7424672825	SV4797424672825	2100004196	21DDS1C	Vương Mỹ Nga	03/07/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
3082	8021911716	SV4798021911716	2100004195	21DDS1C	Triệu Lê Anh Thư	28/05/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
3083	7935852873	SV4797935852873	2100004194	21DDS1C	Nguyễn Phúc Thiên Hương	08/10/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
3084	7722462121	SV4797722462121	2100004082	21DDS1C	Nguyễn Thị Tuyết Mi	26/05/2003	79-004	01/01/2024	31/12/2024	
3085	5420728652	SV4795420728652	2100004061	21DDS1C	Nguyễn Thị Huyền Trang	31/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3086	8622354875	SV4798622354875	2100004018	21DDS1C	Nguyễn Huy Hùng	01/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3087	7525577999	SV4797525577999	2100004017	21DDS1C	Trịnh Công Bằng	01/01/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
3088	8724017251	SV4798724017251	2100004016	21DDS1C	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3089	7932045196	SV4797932045196	2100003961	21DDS1C	Bùi Vũ Diệu Anh	27/08/2003	79-525	01/01/2024	31/12/2024	X
3090	8022192958	SV4798022192958	2100003960	21DDS1C	Nguyễn Thành Đạt	08/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3091	7937812405	SV4797937812405	2100003959	21DDS1C	Lê Thị Hoàng Yến	21/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3092	7934867840	SV4797934867840	2100003957	21DDS1C	Nguyễn Thị Cẩm Trúc	29/01/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
3093	8723769436	SV4798723769436	2100003955	21DDS1C	Đặng Thị Nguyên Anh	12/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3094	7935717167	SV4797935717167	2100003954	21DDS1C	Lê Trọng Khang	29/11/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
3095	9122051190	SV4799122051190	2100003953	21DDS1C	Trần Thị Chúc Giang	09/10/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	
3096	7524331658	SV4797524331658	2100003924	21DDS1C	Phạm Trần Kim Chi	15/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3097	7938324596	SV4797938324596	2100003920	21DDS1C	Đỗ Diệp Thanh Hoa	01/01/2003	79-004	01/01/2024	31/12/2024	X
3098	8022783572	SV4798022783572	2100003741	21DDS1C	Ngô Bảo Đạt	16/11/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
3099	7932633062	SV4797932633062	2100003738	21DDS1C	Võ Nguyễn Thùy Trang	15/11/2003	79-490	01/01/2024	31/12/2024	
3100	7932573596	SV4797932573596	2100003736	21DDS1C	Lê Tuấn Anh	25/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3101	6020781237	SV4796020781237	2100003729	21DDS1C	Phạm Thị Bơ	06/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3102	8223150807	SV4798223150807	2100003621	21DDS1C	Huỳnh Ngọc Kha	27/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3103	5220558186	SV4795220558186	2100003620	21DDS1C	Nguyễn Thị Kiều Oanh	20/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3104	8922255556	SV4798922255556	2100003608	21DDS1C	Trần Nguyễn Minh Thu	09/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3105	8023298594	SV4798023298594	2100003592	21DDS1C	Võ Kim Tú	29/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3106	9221859884	SV4799221859884	2100003590	21DDS1C	Nguyễn Lê Nhật Anh	31/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3107	7935817496	SV4797935817496	2100003536	21DDS1C	Huỳnh Ngọc Bích Như	19/03/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
3108	7523939205	SV4797523939205	2100007481	21DDS1D	Dương Gia Huệ	26/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3109	8723663017	SV4798723663017	2100006228	21DDS1D	Huỳnh Kim Kiều Thảo	02/12/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
3110	8223133416	SV4798223133416	2100005680	21DDS1D	Nguyễn Tường Vy	01/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3111	8223303540	SV4798223303540	2100005614	21DDS1D	Phạm Nhựt Phú	17/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3112	5220095842	SV4795220095842	2100005547	21DDS1D	Trần Phúc Cang	07/02/2003	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
3113	8723177032	SV4798723177032	2100005526	21DDS1D	Nguyễn Lê Thiên Thanh	27/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3114	5221644563	SV4795221644563	2100005525	21DDS1D	Lương Xuân Ly	19/10/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
3115	6020744034	SV4796020744034	2100005474	21DDS1D	Trần Nguyễn Ngân Hà	14/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3116	7935582256	SV4797935582256	2100005472	21DDS1D	Nguyễn Thị Tường Vy	11/08/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3117	7929662202	SV4797929662202	2100005471	21DDS1D	Trần Minh Hiếu	09/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3118	7222082115	SV4797222082115	2100005470	21DDS1D	Trần Thị Ngọc Tuyền	25/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3119	7526952866	SV4797526952866	2100005468	21DDS1D	Lê Thị Thanh Tuyền	01/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3120	7937794395	SV4797937794395	2100005467	21DDS1D	Dương Bích Vân	10/05/2003	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
3121	6721018842	SV4796721018842	2100005466	21DDS1D	Trịnh Thị Thu Phương	22/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3122	7933767010	SV4797933767010	2100005465	21DDS1D	Nguyễn Quan Lượng	11/06/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
3123	7021066707	SV4797021066707	2100005464	21DDS1D	Nguyễn Đoàn Trường	19/05/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
3124	8421303582	SV4798421303582	2100005463	21DDS1D	Lê Thị Kim Duyên	05/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3125	7936943447	SV4797936943447	2100005462	21DDS1D	Trần Thị Thảo	18/09/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
3126	7937109435	SV4797937109435	2100005461	21DDS1D	Trần Thị Tuyết Hà	04/04/2003	79-022	01/01/2024	31/12/2024	X
3127	7935159738	SV4797935159738	2100005435	21DDS1D	Nguyễn Yến Ngân	05/10/2003	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
3128	7928390296	SV4797928390296	2100005381	21DDS1D	Huỳnh Ngọc Minh	01/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3129	7935910186	SV4797935910186	2100005380	21DDS1D	Cao Đăng Quang	04/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3130	7934959620	SV4797934959620	2100005379	21DDS1D	Vũ Đình Thi	13/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3131	7936926345	SV4797936926345	2100005372	21DDS1D	Trần Thùy Hoàn	30/05/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
3132	7935539436	SV4797935539436	2100005363	21DDS1D	Lê Ngô Thông	09/08/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
3133	8023242096	SV4798023242096	2100005349	21DDS1D	Nguyễn Minh Sang	24/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3134	6421562209	SV4796421562209	2100005332	21DDS1D	Nguyễn Mai Uyên	14/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3135	5121371192	SV4795121371192	2100005091	21DDS1D	Nguyễn Mai Phương Huệ	15/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3136	7939292527	SV4797939292527	2100004996	21DDS1D	Quách Hồ Mỹ Tâm	23/11/2003	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
3137	7934349547	SV4797934349547	2100004944	21DDS1D	Huỳnh Thị Kim Hằng	17/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3138	7928981560	SV4797928981560	2100004881	21DDS1D	Phan Phương Thảo	28/08/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
3139	5621373679	SV4795621373679	2100004876	21DDS1D	Nguyễn Lê Ánh Tuyết	28/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3140	8322218507	SV4798322218507	2100004875	21DDS1D	Trần Thị Kim Ngân	04/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3141	7221211982	SV4797221211982	2100004873	21DDS1D	Phan Huỳnh Như	23/01/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
3142	8221839265	SV4798221839265	2100004872	21DDS1D	Cù Thị Ngọc Quyên	27/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3143	7933123840	SV4797933123840	2100004818	21DDS1D	Nguyễn Trần Kiến Khang	24/05/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
3144	7935396004	SV4797935396004	2100004714	21DDS1D	Võ Như Ngọc	05/09/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
3145	8022484908	SV4798022484908	2100004665	21DDS1D	Lê Nguyễn Thảo Quỳnh	04/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3146	5620821670	SV4795620821670	2100004663	21DDS1D	Nguyễn Thị Bích Đào	22/10/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3147	8724051320	SV4798724051320	2100004662	21DDS1D	Cao Minh Lý	24/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3148	7934234360	SV4797934234360	2100004660	21DDS1D	Lê Tuyết Nhi	19/05/2003	79-015	01/01/2024	31/12/2024	
3149	8023516161	SV4798023516161	2100004656	21DDS1D	Lê Thị Xuân Mai	11/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3150	5620868639	SV4795620868639	2100004655	21DDS1D	Lê Nguyễn Tường Vi	10/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3151	7937804905	SV4797937804905	2100004653	21DDS1D	Phạm Thị Hồng Vân	19/03/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
3152	6020787637	SV4796020787637	2100004651	21DDS1D	Trương Thị Mỹ Hoa	04/04/2003	79-024	01/01/2024	31/12/2024	X
3153	7422575455	SV4797422575455	2100007233	21DDS2A	Trần Thị Kiều Tiên	13/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3154	7938061139	SV4797938061139	2100006632	21DDS2A	Trần Thị Thảo Quyên	09/06/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3155	8321338752	SV4798321338752	2100006596	21DDS2A	Nguyễn Ngọc Xuân Nhi	22/10/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3156	8222601304	SV4798222601304	2100006594	21DDS2A	Nguyễn Thị Trúc Ly	20/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3157	7933378023	SV4797933378023	2100006592	21DDS2A	Phan Hồ Phú Mỹ	10/06/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3158	7935632316	SV4797935632316	2100006588	21DDS2A	Đình Trần Thanh Trúc	30/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3159	7930423615	SV4797930423615	2100006534	21DDS2A	Trần Kim Thái Hà	10/08/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
3160	7931420833	SV4797931420833	2100006533	21DDS2A	Nguyễn Ngọc Bích	06/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3161	7221897620	SV4797221897620	2100006495	21DDS2A	Trần Ngọc Tuyết Nhi	07/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3162	7222398328	SV4797222398328	2100006494	21DDS2A	Thị Thị Mỹ Duyên	15/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3163	8223228225	SV4798223228225	2100006429	21DDS2A	Trần Ngô Anh Khoa	23/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3164	7928218266	SV4797928218266	2100006425	21DDS2A	Trần Thị Kim Ngân	12/10/2003	79-004	01/01/2024	31/12/2024	
3165	8222747058	SV4798222747058	2100006423	21DDS2A	Hà Tiến Đạt	22/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3166	5221769702	SV4795221769702	2100006399	21DDS2A	Nguyễn Thị Kim Toàn	22/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3167	7931315825	SV4797931315825	2100006398	21DDS2A	Đỗ Kim Ngân	24/07/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
3168	7939207095	SV4797939207095	2100006262	21DDS2A	Nguyễn Đức Minh Duy	21/10/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3169	7934913298	SV4797934913298	2100006261	21DDS2A	Trần Giang Thanh	15/11/2003	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
3170	7939272316	SV4797939272316	2100006149	21DDS2A	Đoàn Thái Thảo	12/09/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
3171	2221720788	SV4792221720788	2100006147	21DDS2A	Lương Tuệ Anh	23/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3172	7934789009	SV4797934789009	2100006145	21DDS2A	Ngô Tấn Lộc	04/09/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
3173	7928560490	SV4797928560490	2100006144	21DDS2A	Nguyễn Thúy Hằng	22/07/2003	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
3174	7933664329	SV4797933664329	2100006094	21DDS2A	Đặng Bảo Ngọc	12/08/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
3175	8022218404	SV4798022218404	2100006091	21DDS2A	Hồ Nguyễn Cẩm Uyên	06/03/2003	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
3176	6622883788	SV4796622883788	2100006090	21DDS2A	Bùi Thị Ngọc Trang	08/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3177	8621428530	SV4798621428530	2100005951	21DDS2A	Nguyễn Thị Trúc Phương	01/01/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
3178	7935211187	SV4797935211187	2100005916	21DDS2A	Trịnh Thị Thảo Vy	22/09/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
3179	8022020725	SV4798022020725	2100005833	21DDS2A	Nguyễn Thanh Thủy	14/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3180	7936690212	SV4797936690212	2100005738	21DDS2A	Ung Thị Thúy Mai	06/05/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
3181	7931846006	SV4797931846006	2100005737	21DDS2A	Trần Ngọc Bảo Trân	31/12/2003	79-032	01/01/2024	31/12/2024	
3182	7931149975	SV4797931149975	2100005735	21DDS2A	Châu Nguyệt Ánh	25/09/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
3183	7930447526	SV4797930447526	2100005731	21DDS2A	Huỳnh Đào Thiên Thương	18/09/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
3184	7722734921	SV4797722734921	2100005681	21DDS2A	Lê Thị Hoàng My	17/11/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
3185	8021980641	SV4798021980641	2100005469	21DDS2A	Trần Thị Hiếu Phương	09/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3186	8021936139	SV4798021936139	2100003167	21DDS2A	Trần Thị Phương Huỳnh	09/05/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
3187	7938201829	SV4797938201829	2100012005	21DDS2B	Phan Ngọc Minh Tâm	31/08/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
3188	7928598006	SV4797928598006	2100008032	21DDS2B	Hoàng Thị Thanh Vy	08/02/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3189	7936694982	SV4797936694982	2100008030	21DDS2B	Phan Thanh Tấn	26/07/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
3190	7722048174	SV4797722048174	2100007977	21DDS2B	Nguyễn Thị Thanh Thúy	01/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3191	8923935983	SV4798923935983	2100007923	21DDS2B	Lê Nguyễn Gia Phú	30/09/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
3192	8021554548	SV4798021554548	2100007772	21DDS2B	Nguyễn Võ Ngọc Trí Nhân	13/10/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
3193	7221187238	SV4797221187238	2100007767	21DDS2B	Lê Nhật Duy	07/10/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
3194	7721188024	SV4797721188024	2100007722	21DDS2B	Bùi Minh Thúy	06/10/2003	79-525	01/01/2024	31/12/2024	X
3195	7423405093	SV4797423405093	2100007714	21DDS2B	Nguyễn Vũ Trung Anh	06/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3196	7937851816	SV4797937851816	2100007677	21DDS2B	Trần Nguyễn Quỳnh Như	18/06/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
3197	7937564625	SV4797937564625	2100007675	21DDS2B	Phạm Thị Quỳnh Nga	27/11/2003	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
3198	7928374436	SV4797928374436	2100007568	21DDS2B	Phan Thị Tuyết Anh	12/09/2003	79-004	01/01/2024	31/12/2024	X
3199	8723402757	SV4798723402757	2100007484	21DDS2B	Trần Thúy Vy	18/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3200	7929169041	SV4797929169041	2100007482	21DDS2B	Trần Hà Thanh Phương	25/04/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
3201	7933564723	SV4797933564723	2100007438	21DDS2B	Từ Hoàng Cẩm Ly	04/09/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
3202	8722339760	SV4798722339760	2100007412	21DDS2B	Lê Ngọc Bảo Trân	20/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3203	7933562752	SV4797933562752	2100007396	21DDS2B	Nguyễn Thị Quỳnh Như	09/10/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
3204	7936104646	SV4797936104646	2100007390	21DDS2B	Lê Thị Ngọc Ngân	01/11/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
3205	7931738147	SV4797931738147	2100007379	21DDS2B	Phạm Thanh Nhi	19/10/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
3206	6422760322	SV4796422760322	2100007299	21DDS2B	Đào Huỳnh Kiều Nga	10/10/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
3207	8321785996	SV4798321785996	2100007262	21DDS2B	Nguyễn Thị Nhi	12/09/2002	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
3208	8021826013	SV4798021826013	2100007181	21DDS2B	Nguyễn Thúy Vi	13/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3209	7934350898	SV4797934350898	2100007156	21DDS2B	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	09/06/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
3210	5620439026	SV4795620439026	2100007155	21DDS2B	Đào Vũ Khánh Vy	09/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3211	7934382226	SV4797934382226	2100007101	21DDS2B	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	22/10/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
3212	7935920774	SV4797935920774	2100007098	21DDS2B	Dương Thị Kim Oanh	09/02/2003	79-074	01/01/2024	31/12/2024	X
3213	7721534690	SV4797721534690	2100007097	21DDS2B	Phạm Hoàng Khánh Như	24/09/2003	79-525	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3214	7936023676	SV4797936023676	2100007039	21DDS2B	Phạm Thị Thanh Thu	23/10/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
3215	7930309562	SV4797930309562	2100007038	21DDS2B	Vũ Thị Như Quỳnh	07/05/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3216	5420662921	SV4795420662921	2100007037	21DDS2B	Nguyễn Trương Phương Thảo	29/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3217	8722121220	SV4798722121220	2100007023	21DDS2B	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	27/11/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
3218	6720927843	SV4796720927843	2100007022	21DDS2B	Đinh Thị Thu Phương	18/08/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
3219	8721816393	SV4798721816393	2100007021	21DDS2B	Trần Hồ Mộng Nhung	08/12/2003	79-066	01/01/2024	31/12/2024	X
3220	8321581244	SV4798321581244	2100007020	21DDS2B	Nguyễn Thị Thảo Vy	03/06/2003	79-001	07/01/2024	31/12/2024	X
3221	7722003700	SV4797722003700	2100006996	21DDS2B	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	11/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3222	7932918597	SV4797932918597	2100006936	21DDS2B	Trần Phương Quý Ngọc	04/07/2003	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
3223	7936943833	SV4797936943833	2100006922	21DDS2B	Huỳnh Thị Kim Thơ	24/08/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
3224	7524225435	SV4797524225435	2100006918	21DDS2B	Bùi Thị Hồng Khuyến	23/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3225	7721498316	SV4797721498316	2100006883	21DDS2B	Mai Thúy Loan	21/01/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
3226	7937993866	SV4797937993866	2100006860	21DDS2B	Nguyễn Ngọc Anh Thu	16/10/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
3227	9321689308	SV4799321689308	2100006858	21DDS2B	Phan Tuyết Mỹ	19/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3228	8924468651	SV4798924468651	2100006857	21DDS2B	Nguyễn Anh Nguyên	08/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3229	7935729062	SV4797935729062	2100006804	21DDS2B	Nguyễn Hữu Phước	20/01/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
3230	8021720343	SV4798021720343	2100001968	21DDS2B	Đặng Thị Mỹ Hạnh	14/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3231	9622224050	SV4799622224050	2100008689	21DDS2C	Lữ Hữu Thịnh	13/05/2003	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
3232	7930748066	SV4797930748066	2100008688	21DDS2C	Phạm Trần Bảo Ngọc	02/01/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
3233	7936073511	SV4797936073511	2100008685	21DDS2C	Đỗ Thị Như Huỳnh	15/12/2003	79-014	01/01/2024	31/12/2024	
3234	7931269629	SV4797931269629	2100008683	21DDS2C	Vũ Thị Hòa	21/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3235	7937644120	SV4797937644120	2100008575	21DDS2C	Bùi Nguyễn Yến Linh	20/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3236	7937609912	SV4797937609912	2100008521	21DDS2C	Lại Thị Thu Ngân	18/09/2003	79-616	01/01/2024	31/12/2024	X
3237	7938184827	SV4797938184827	2100008507	21DDS2C	Nguyễn Thành Tiến	03/02/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
3238	7929672576	SV4797929672576	2100008498	21DDS2C	Trần Ngọc Hân	10/12/2003	79-057	01/01/2024	31/12/2024	X
3239	8022763852	SV4798022763852	2100008497	21DDS2C	Ngô Kỳ Duyên	21/01/2003	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
3240	7939228263	SV4797939228263	2100008495	21DDS2C	Nguyễn Lê Quỳnh Như	23/07/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
3241	7930850570	SV4797930850570	2100008494	21DDS2C	Trịnh Hoài Thi	01/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3242	7222419095	SV4797222419095	2100008492	21DDS2C	Nguyễn Gia Hưng	07/11/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
3243	7525408421	SV4797525408421	2100008490	21DDS2C	Phạm Thị Phương Trinh	27/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3244	7931062087	SV4797931062087	2100008429	21DDS2C	Lê Nguyễn Phương Thiên	11/05/2002	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
3245	7524218001	SV4797524218001	2100008428	21DDS2C	Vũ Ngọc Thanh Danh	11/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3246	7930618665	SV4797930618665	2100008423	21DDS2C	Lê Nguyễn Hoàng Anh	07/03/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
3247	7938244109	SV4797938244109	2100008422	21DDS2C	Hồ Ngọc Yển Nhi	23/01/2002	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
3248	5820032288	SV4795820032288	2100008416	21DDS2C	Lâm Phương Nam	17/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3249	7933764495	SV4797933764495	2100008411	21DDS2C	Lâm Bội Oanh	18/10/2003	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
3250	7933802866	SV4797933802866	2100008410	21DDS2C	Nguyễn Thanh Trà	30/08/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
3251	7930095707	SV4797930095707	2100008409	21DDS2C	Bùi Lê Hải An	12/02/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
3252	7721935590	SV4797721935590	2100008408	21DDS2C	Nguyễn Tú Quyên	16/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3253	7022181800	SV4797022181800	2100008282	21DDS2C	Võ Trung Tiến	27/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3254	7937711688	SV4797937711688	2100008280	21DDS2C	Lê Nguyễn Tường Vy	19/06/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
3255	7424205776	SV4797424205776	2100008279	21DDS2C	Võ Nhật Tân	10/11/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
3256	7937801084	SV4797937801084	2100008278	21DDS2C	Lê Hoàng Phúc	21/06/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
3257	7423189292	SV4797423189292	2100008277	21DDS2C	Vũ Thị Chi Na	12/11/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
3258	8222086701	SV4798222086701	2100008276	21DDS2C	Phan Ngọc Quế Thanh	28/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3259	8023375502	SV4798023375502	2100008274	21DDS2C	Lê Đức Minh	25/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3260	7928623540	SV4797928623540	2100008273	21DDS2C	Lưu Nguyễn Đăng Nguyên	12/07/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3261	7222453653	SV4797222453653	2100008272	21DDS2C	Từ Trúc Đan	20/09/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
3262	7721777137	SV4797721777137	2100008271	21DDS2C	Lê Hữu Phước	31/05/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3263	6822757313	SV4796822757313	2100008270	21DDS2C	Trang Tấn Anh	20/12/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
3264	7721452625	SV4797721452625	2100008267	21DDS2C	Trần Thị Thanh Tâm	18/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3265	7222411233	SV4797222411233	2100008266	21DDS2C	Võ Lê Ngọc My	21/02/2003	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
3266	7933400805	SV4797933400805	2100008264	21DDS2C	Hà Lê Thanh Phương	07/12/2003	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
3267	7525542889	SV4797525542889	2100008261	21DDS2C	Đỗ Anh Khoa	08/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3268	7931994937	SV4797931994937	2100008258	21DDS2C	Trương Nguyễn Như Anh	20/09/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
3269	7935601829	SV4797935601829	2100008254	21DDS2C	Đặng Thị Minh Phương	28/05/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3270	6721099093	SV4796721099093	2100008131	21DDS2C	Lưu Thị Kim Trang	14/04/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3271	6822587517	SV4796822587517	2100008130	21DDS2C	Phạm Văn Thành	26/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3272	7934351754	SV4797934351754	2100008117	21DDS2C	Nguyễn Hoàng Ngọc Trâm	12/08/2003	79-469	01/01/2024	31/12/2024	X
3273	7933663646	SV4797933663646	2100008114	21DDS2C	Lê Hoa Hoàng Tín	12/02/2003	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
3274	7929702905	SV4797929702905	2100008082	21DDS2C	Nguyễn Nhật Yên Minh	16/07/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
3275	7929135235	SV4797929135235	2100009123	21DDS2D	Kiều Mỹ Trinh	02/09/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
3276	7933254686	SV4797933254686	2100009120	21DDS2D	Quách Bích Nghi	10/11/2003	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
3277	7936073099	SV4797936073099	2100009119	21DDS2D	Nguyễn Lê Thanh Trúc	27/11/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
3278	7937851845	SV4797937851845	2100009117	21DDS2D	Nguyễn Đỗ Khánh Vân	08/06/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
3279	7931384576	SV4797931384576	2100009116	21DDS2D	Lê Thảo Trân	05/10/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
3280	8322108392	SV4798322108392	2100009115	21DDS2D	Võ Thị Mai Hương	05/01/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
3281	7422753126	SV4797422753126	2100009114	21DDS2D	Đỗ Quốc Gia Thịnh	2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3282	7931127882	SV4797931127882	2100009113	21DDS2D	Nguyễn Thiện Nhân	12/08/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
3283	7931776301	SV4797931776301	2100009112	21DDS2D	Nguyễn Thị Quế Trúc	03/11/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
3284	7928436276	SV4797928436276	2100009021	21DDS2D	Nguyễn Ngọc Như Thủy	11/02/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
3285	7929928987	SV4797929928987	2100009018	21DDS2D	Đỗ Ngọc Khánh Vy	13/11/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
3286	8222264773	SV4798222264773	2100009017	21DDS2D	Phan Thị Như Ý	19/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3287	7934784511	SV4797934784511	2100008993	21DDS2D	Lâm Nguyễn Bảo Ngọc	10/12/2003	79-060	01/01/2024	31/12/2024	X
3288	7928335547	SV4797928335547	2100008974	21DDS2D	Trần Công Thành	11/11/2003	79-014	01/01/2024	31/12/2024	
3289	5220186255	SV4795220186255	2100008972	21DDS2D	Nguyễn Trần Nhất Hưng	22/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3290	8721960980	SV4798721960980	2100008970	21DDS2D	Võ Thị Như Huỳnh	13/08/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
3291	5220375001	SV4795220375001	2100008969	21DDS2D	Đinh Phạm Quỳnh Trang	08/02/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3292	6021326119	SV4796021326119	2100008968	21DDS2D	Đỗ Phạm Thái Tú	08/07/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
3293	7721358977	SV4797721358977	2100008965	21DDS2D	Võ Thị Hòa	13/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3294	7931674914	SV4797931674914	2100008962	21DDS2D	Phạm Gia Long	04/09/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
3295	7937817173	SV4797937817173	2100008961	21DDS2D	Nguyễn Âu Diệp Băng Susi	14/11/2003	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
3296	7933018626	SV4797933018626	2100008960	21DDS2D	Trương Nguyễn Minh Hiếu	17/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3297	7935297643	SV4797935297643	2100008930	21DDS2D	Diệp Thanh Thủy	29/06/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3298	7525226108	SV4797525226108	2100008929	21DDS2D	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	08/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3299	7222533602	SV4797222533602	2100008924	21DDS2D	Đỗ Thị Song Ngân	25/02/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3300	7932382408	SV4797932382408	2100008853	21DDS2D	Phạm Trần Gia Linh	13/05/2003	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
3301	7721291746	SV4797721291746	2100008785	21DDS2D	Tô Thị Cẩm Uyên	17/06/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3302	7930813336	SV4797930813336	2100008715	21DDS2D	Lê Thị Huỳnh Anh	08/01/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
3303	8023306247	SV4798023306247	2100008713	21DDS2D	Võ Thị Hoài Nghi	04/11/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3304	7931145559	SV4797931145559	2100008712	21DDS2D	Đặng Hải Yển	09/08/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
3305	6422488828	SV4796422488828	2100008711	21DDS2D	Nguyễn Ngọc Phương Trang	03/02/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3306	7929060778	SV4797929060778	2100008710	21DDS2D	Thái Trần Vũ	21/10/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
3307	8223071368	SV4798223071368	2100008708	21DDS2D	Đỗ Nhất Huy	22/06/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
3308	7936195569	SV4797936195569	2100008699	21DDS2D	Phạm Thị Ngọc Hân	21/11/2002	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
3309	7931738089	SV4797931738089	2100008698	21DDS2D	Tạ Thị Bích Du	07/03/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
3310	7932815739	SV4797932815739	2100008697	21DDS2D	Lê Trường Thịnh	29/03/2003	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
3311	7526476969	SV4797526476969	2100008692	21DDS2D	Vũ Thiện Tâm	11/06/2003	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
3312	7423065718	SV4797423065718	2100008691	21DDS2D	Lâm Chí Hùng	15/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3313	8421523268	SV4798421523268	2100008690	21DDS2D	Triệu Trúc Ngân	16/02/2003	79-024	01/01/2024	31/12/2024	X
3314	7525206443	SV4797525206443	2100008174	21DDS2D	Nguyễn Đỗ Thanh Thảo	06/10/2003	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
3315	7021139435	SV4797021139435	2100009888	21DDS3A	Phạm Thị Thu Huyền	20/07/2003	79-462	01/01/2024	31/12/2024	
3316	8022752981	SV4798022752981	2100009887	21DDS3A	Nguyễn Ngọc Mai Anh	20/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3317	5420768867	SV4795420768867	2100009885	21DDS3A	Nguyễn Thị Trang	07/05/2003	79-057	01/01/2024	31/12/2024	X
3318	8421441338	SV4798421441338	2100009882	21DDS3A	Nguyễn Kim Ngọc	22/10/2003	79-024	01/01/2024	31/12/2024	
3319	7221298388	SV4797221298388	2100009880	21DDS3A	Lê Trần Thùy Dương	07/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3320	7524615771	SV4797524615771	2100009879	21DDS3A	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	15/02/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
3321	7526386566	SV4797526386566	2100009878	21DDS3A	Mai Thị Huyền Trang	20/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3322	8922925660	SV4798922925660	2100009875	21DDS3A	Nguyễn Bảo Ngân	03/01/2003	79-024	01/01/2024	31/12/2024	X
3323	7928346879	SV4797928346879	2100009874	21DDS3A	Nguyễn Đào Thục Anh	17/06/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
3324	7932932374	SV4797932932374	2100009709	21DDS3A	Lê Gia Huy	05/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3325	7936692313	SV4797936692313	2100009671	21DDS3A	Đỗ Thị Tường Vy	15/04/2003	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3326	7932863000	SV4797932863000	2100009670	21DDS3A	Kha Thu Ngân	08/10/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
3327	5221121639	SV4795221121639	2100009667	21DDS3A	Nguyễn Thị Ái Nhi	18/09/2003	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
3328	7424605909	SV4797424605909	2100009665	21DDS3A	Nguyễn Thị Thúy Kiều	03/12/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
3329	7937812380	SV4797937812380	2100009664	21DDS3A	Tiểu Vũ Anh Thư	28/10/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
3330	7222411303	SV4797222411303	2100009663	21DDS3A	Dương Thị Bảo Hân	23/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3331	7721524090	SV4797721524090	2100009660	21DDS3A	Nguyễn Uyên Hoài Ngọc	30/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3332	7932798349	SV4797932798349	2100009659	21DDS3A	Lê Đoàn Trang	26/08/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
3333	6822658057	SV4796822658057	2100009658	21DDS3A	Nguyễn Vũ Sơn Hải	08/12/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
3334	7934417979	SV4797934417979	2100009500	21DDS3A	Nguyễn Huy Sương Mi	22/10/2003	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
3335	7934144854	SV4797934144854	2100009394	21DDS3A	Nguyễn Thị Cẩm Ly	15/06/2003	79-493	01/01/2024	31/12/2024	X
3336	7221677435	SV4797221677435	2100009393	21DDS3A	Nguyễn Châu Tuyết Nhung	18/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3337	5620268832	SV4795620268832	2100009298	21DDS3A	Trương Hồng Quân	06/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3338	7936695165	SV4797936695165	2100009294	21DDS3A	Lưu Thị Quý Ly	24/02/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
3339	7929583847	SV4797929583847	2100009292	21DDS3A	Nguyễn Quang Huy	21/10/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
3340	6020539016	SV4796020539016	2100009288	21DDS3A	Hồ Minh Châu	17/10/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
3341	6822548480	SV4796822548480	2100009285	21DDS3A	Phạm Thị Thu Hà	27/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3342	6821555614	SV4796821555614	2100009284	21DDS3A	Nguyễn Ngọc Khánh Như	29/05/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
3343	7525794738	SV4797525794738	2100009252	21DDS3A	Trần Bảo Ngọc	29/08/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
3344	9522104988	SV4799522104988	2100009214	21DDS3A	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3345	7721171613	SV4797721171613	2100009207	21DDS3A	Nguyễn Ngọc Minh Thư	27/02/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
3346	7721934661	SV4797721934661	2100009205	21DDS3A	Nguyễn Lê Hoàng Triều	03/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3347	6422980223	SV4796422980223	2100009202	21DDS3A	Phan Trọng Khôi	22/05/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
3348	7933818275	SV4797933818275	2100009201	21DDS3A	Phan Việt Hà	14/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3349	7936236016	SV4797936236016	2100009200	21DDS3A	Nguyễn Khánh Hà	22/10/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
3350	7424421824	SV4797424421824	2100009149	21DDS3A	Trần Thị Mỹ Tâm	09/08/2003	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
3351	7524021225	SV4797524021225	2100009147	21DDS3A	Nguyễn Minh Thư	13/05/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
3352	7424655270	SV4797424655270	2100009144	21DDS3A	Đồng Tấn Phong	12/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3353	7424598543	SV4797424598543	2100009142	21DDS3A	Hoàng Thị Tuyết Anh	12/12/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3354	7933328566	SV4797933328566	2100009141	21DDS3A	Phùng Hào Nhiên	13/06/2003	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
3355	6822656553	SV4796822656553	2100009140	21DDS3A	Ngô Đông Nghi	08/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3356	7930959794	SV4797930959794	2100009138	21DDS3A	Nguyễn Ngọc Diễm Quỳnh	30/11/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
3357	6623371589	SV4796623371589	2100009129	21DDS3A	Võ Bá Quả	19/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3358	7932537925	SV4797932537925	2100008127	21DDS3A	Trần Ngọc Gia Khánh	21/04/2003	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
3359	8222541435	SV4798222541435	2100010306	21DDS3B	Trần Anh Thy	06/01/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
3360	7221289600	SV4797221289600	2100010305	21DDS3B	Phạm Thị Yến Nhi	29/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3361	8222900076	SV4798222900076	2100010302	21DDS3B	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	22/11/2003	79-024	01/01/2024	31/12/2024	X
3362	8722058127	SV4798722058127	2100010301	21DDS3B	Trần Thái Tú	14/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3363	7936696137	SV4797936696137	2100010300	21DDS3B	Lại Hoàng Tuấn Anh	23/06/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
3364	7523239674	SV4797523239674	2100010282	21DDS3B	Vương Ngọc Anh	15/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3365	7934923587	SV4797934923587	2100010279	21DDS3B	Trương Thị Hoài Ngọc	10/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3366	7933098795	SV4797933098795	2100010278	21DDS3B	Lê Hoàng Lan	30/11/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
3367	7939162766	SV4797939162766	2100010235	21DDS3B	Huỳnh Tú Ngọc	28/06/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
3368	7937220488	SV4797937220488	2100010173	21DDS3B	Nguyễn Vinh Quang	01/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3369	8023367990	SV4798023367990	2100010100	21DDS3B	Lê Mỹ Vy	31/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3370	8223191139	SV4798223191139	2100010094	21DDS3B	Nguyễn Ngọc Trúc Nguyên	29/12/2002	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
3371	7721548722	SV4797721548722	2100010092	21DDS3B	Đỗ Ánh Tuyền	07/08/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
3372	7936945785	SV4797936945785	2100010083	21DDS3B	Nguyễn Lê Phương Bình	28/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3373	8023371367	SV4798023371367	2100010081	21DDS3B	Huỳnh Thị Kim Xuyên	13/07/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
3374	5221384312	SV4795221384312	2100010077	21DDS3B	Trần Trương Việt Linh	05/03/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
3375	7935427636	SV4797935427636	2100010075	21DDS3B	Lê Trần Khánh Du	07/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3376	7221852471	SV4797221852471	2100010073	21DDS3B	Trần Đặng Thị Ngọc Anh	14/05/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
3377	7422148130	SV4797422148130	2100010068	21DDS3B	Nguyễn Võ Anh Kiệt	26/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3378	8922200441	SV4798922200441	2100010065	21DDS3B	Dương Kim Ngân	20/11/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
3379	3823826202	SV4793823826202	2100010064	21DDS3B	Nguyễn Khánh Linh	01/08/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
3380	8222729592	SV4798222729592	2100010061	21DDS3B	Đặng Ngọc Ánh	04/10/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
3381	9121663856	SV4799121663856	2100010060	21DDS3B	Phạm Ngọc Hân	12/11/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3382	7222051138	SV4797222051138	2100010059	21DDS3B	Nguyễn Duy Tân	13/12/2003	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
3383	7936689274	SV4797936689274	2100010058	21DDS3B	Phạm Thị Ngọc Thi	02/08/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
3384	7932662881	SV4797932662881	2100010057	21DDS3B	Nguyễn Mỹ Diệu	05/01/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
3385	8722406063	SV4798722406063	2100010056	21DDS3B	Đinh Thị Mai Hân	16/07/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
3386	6020444625	SV4796020444625	2100010051	21DDS3B	Nguyễn Ngọc Huyền	07/12/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
3387	9522169892	SV4799522169892	2100010049	21DDS3B	Nguyễn Võ Hồng Hạnh	21/08/2003	79-581	01/01/2024	31/12/2024	
3388	7933554577	SV4797933554577	2100010048	21DDS3B	Lê Hoài Kim Dung	25/04/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
3389	7722004352	SV4797722004352	2100010047	21DDS3B	Đầu Huỳnh Phương Khánh	02/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3390	7934621955	SV4797934621955	2100010044	21DDS3B	Nguyễn Phan Huyền Trang	09/08/2003	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
3391	6822406631	SV4796822406631	2100010043	21DDS3B	Lê Trần Chung	06/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3392	5121049087	SV4795121049087	2100010042	21DDS3B	Nguyễn Thị Như Quỳnh	18/09/2003	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
3393	5620442213	SV4795620442213	2100010041	21DDS3B	Dương Xuân Nhi	05/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3394	7424371392	SV4797424371392	2100010038	21DDS3B	Dương Thị Thủy Tiên	14/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3395	7221421645	SV4797221421645	2100010037	21DDS3B	Nguyễn Hải Vy	09/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3396	7935453867	SV4797935453867	2100010036	21DDS3B	Nguyễn Hữu Nam Anh	29/04/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
3397	8723412576	SV4798723412576	2100010033	21DDS3B	Trần Thị Thúy Sự	20/09/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3398	7933326596	SV4797933326596	2100010030	21DDS3B	Trần Đại Hải	18/08/2003	79-070	01/01/2024	31/12/2024	
3399	7937760984	SV4797937760984	2100010029	21DDS3B	Nguyễn Thị Kim Trúc	07/07/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3400	8321350227	SV4798321350227	2100010028	21DDS3B	Phan Thị Xuân Nguyên	19/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3401	8021528332	SV4798021528332	2100010027	21DDS3B	Nguyễn Lương Hoàng Ngọc	22/10/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
3402	7937883276	SV4797937883276	2100010026	21DDS3B	Nguyễn Thị Thanh Diệu	18/10/2003	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
3403	7221152071	SV4797221152071	2100010025	21DDS3B	Lê Ngọc Nhi	02/12/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
3404	7221170926	SV4797221170926	2100010024	21DDS3B	Nguyễn Thị Ngọc	08/10/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
3405	7934548105	SV4797934548105	2100009958	21DDS3B	Nguyễn Cao Chí Thành	07/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3406	7939045176	SV4797939045176	2100009957	21DDS3B	Võ Minh Anh	01/01/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
3407	9123426356	SV4799123426356	2100009956	21DDS3B	Nguyễn Đình Phương Trúc	06/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3408	7934590366	SV4797934590366	2100009954	21DDS3B	Nguyễn Minh Thuận	23/08/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
3409	7021092543	SV4797021092543	2100009950	21DDS3B	Nguyễn Hữu Thuận	01/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3410	8322769694	SV4798322769694	2100009949	21DDS3B	Huỳnh Nhật Tín	09/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3411	7937552985	SV4797937552985	2100009948	21DDS3B	Phùng Thị Trúc Ly	19/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3412	9622731023	SV4799622731023	2100009897	21DDS3B	Nguyễn Khả Vy	24/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3413	8923558954	SV4798923558954	2100009891	21DDS3B	Phạm Huỳnh Xuân Nhi	12/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3414	7422932781	SV4797422932781	2100009890	21DDS3B	Nguyễn Thị Hoàng Anh	13/03/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3415	7933413095	SV4797933413095	2100010888	21DDS3C	Nguyễn Hoàng Bảo Thy	20/11/2003	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
3416	7937769823	SV4797937769823	2100010758	21DDS3C	Nguyễn Thanh Ngân	25/12/2003	79-024	01/01/2024	31/12/2024	X
3417	5420069578	SV4795420069578	2100010750	21DDS3C	Võ Quỳnh Anh	22/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3418	8621835196	SV4798621835196	2100010674	21DDS3C	Huỳnh Thị Ái Lam	12/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3419	6721036301	SV4796721036301	2100010672	21DDS3C	Hoàng Thị Thu Hiền	11/10/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3420	7721289257	SV4797721289257	2100010666	21DDS3C	Thạch Chí Hiền Khanh	13/01/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
3421	5220542132	SV4795220542132	2100010663	21DDS3C	Võ Thị Thu Nhung	24/01/2003	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
3422	7422475740	SV4797422475740	2100010660	21DDS3C	Nguyễn Minh Đức	18/11/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
3423	7932495890	SV4797932495890	2100010659	21DDS3C	Nguyễn Phương Quỳnh Thơ	01/05/2003	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
3424	6822073298	SV4796822073298	2100010567	21DDS3C	Nguyễn Xuân Nghi	11/05/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
3425	5220083196	SV4795220083196	2100010566	21DDS3C	Nguyễn Lê Thương	10/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3426	7932188282	SV4797932188282	2100010558	21DDS3C	Cao Huỳnh Bảo Ngọc	02/06/2003	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
3427	8023249402	SV4798023249402	2100010556	21DDS3C	Nguyễn Thị Minh Thư	01/08/2003	79-023	01/01/2024	31/12/2024	X
3428	8023249398	SV4798023249398	2100010555	21DDS3C	Nguyễn Thị Anh Thư	01/08/2003	79-023	01/01/2024	31/12/2024	X
3429	8223913611	SV4798223913611	2100010547	21DDS3C	Đào Gia Đăng	04/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3430	8022463295	SV4798022463295	2100010546	21DDS3C	Trần Thị Thúy Hằng	10/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3431	7524047036	SV4797524047036	2100010542	21DDS3C	Trần Quang Huy	04/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3432	8322296593	SV4798322296593	2100010539	21DDS3C	Phạm Thị Uyên Nhi	28/11/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3433	7022185284	SV4797022185284	2100010426	21DDS3C	Dương Mỹ Hương	23/04/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
3434	7525656953	SV4797525656953	2100010372	21DDS3C	Huỳnh Ngọc Thiện	19/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3435	8321353578	SV4798321353578	2100010362	21DDS3C	Phạm Thị Thanh Thúy	21/07/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
3436	7935659777	SV4797935659777	2100010361	21DDS3C	Nguyễn Văn Minh	06/08/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
3437	7939176560	SV4797939176560	2100010358	21DDS3C	Hoàng Bích Trâm	27/05/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3438	8723508943	SV4798723508943	2100010356	21DDS3C	Nguyễn Thị Yến Nhi	28/09/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
3439	7524031885	SV4797524031885	2100010354	21DDS3C	Nguyễn Thanh Trà Uyên	29/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3440	7933772998	SV4797933772998	2100010342	21DDS3C	Lê Thị Thanh Nguyệt	07/06/2003	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
3441	7722593464	SV4797722593464	2100010341	21DDS3C	Nguyễn Hoàng Xuân Mai	04/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3442	6422532846	SV4796422532846	2100010340	21DDS3C	Lê Thị Thanh Trúc	21/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3443	7221776248	SV4797221776248	2100006501	21DDS3C	Lê Thị Ngọc Ánh	20/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3444	7937299634	SV4797937299634	2100011827	21DDS3D	Nguyễn Thị Bích Trâm	10/12/2003	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
3445	8922638461	SV4798922638461	2100011804	21DDS3D	Trần Thị Như Ý	26/06/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3446	7934033424	SV4797934033424	2100011686	21DDS3D	Ngô Văn Phát	23/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3447	8223837168	SV4798223837168	2100011671	21DDS3D	Nguyễn Thị Hoàng Xuyên	01/08/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	
3448	7930135312	SV4797930135312	2100011668	21DDS3D	Hoàng Vân Khanh	17/08/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
3449	7932537329	SV4797932537329	2100011565	21DDS3D	Nguyễn Lan Phương	29/07/2003	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
3450	4520620896	SV4794520620896	2100011545	21DDS3D	Nguyễn Đức Anh	24/04/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
3451	7930829180	SV4797930829180	2100011544	21DDS3D	Nguyễn Thị Hồng Anh	02/05/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
3452	7938107078	SV4797938107078	2100011541	21DDS3D	Phạm Lâm Nhất Huy	06/03/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
3453	9622639408	SV4799622639408	2100011540	21DDS3D	Nguyễn Thị Diễm My	27/02/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
3454	6622019499	SV4796622019499	2100011537	21DDS3D	Trần Thị Thu Thảo	12/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3455	6822355568	SV4796822355568	2100011388	21DDS3D	Lương Thị Ánh Nguyệt	12/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3456	7721248468	SV4797721248468	2100011385	21DDS3D	Nguyễn Thị Dương Bình	05/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3457	8722394781	SV4798722394781	2100011382	21DDS3D	Lý Thế Vinh	16/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3458	8023222797	SV4798023222797	2100011381	21DDS3D	Nguyễn Thị Thanh Nga	26/08/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
3459	7939204594	SV4797939204594	2100011377	21DDS3D	Nguyễn Thị Thanh Thúy	10/01/2003	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
3460	7931468278	SV4797931468278	2100011376	21DDS3D	Vũ Bùi Hồng Ngọc	25/08/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
3461	8723757998	SV4798723757998	2100011340	21DDS3D	Châu Hải Minh	22/05/2003	79-024	01/01/2024	31/12/2024	X
3462	7939214917	SV4797939214917	2100011115	21DDS3D	Trần Lệ Mỹ Duyên	19/01/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
3463	5620512894	SV4795620512894	2100011110	21DDS3D	Lê Thị Kim Tuyền	05/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3464	6624226839	SV4796624226839	2100011097	21DDS3D	Đặng Anh Thư	13/10/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
3465	8422330838	SV4798422330838	2100011015	21DDS3D	Ong Nguyễn Phương Uyên	03/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3466	6221032905	SV4796221032905	2100011014	21DDS3D	Bùi Lê Quốc Cường	12/01/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3467	7938111374	SV4797938111374	2100011009	21DDS3D	Võ Thị Thanh Ngân	01/10/2001	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
3468	8621630935	SV4798621630935	2100010894	21DDS3D	Văn Chí Hiếu	28/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3469	7939295779	SV4797939295779	2100010893	21DDS3D	Trần Thị Ngọc Hương	10/02/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
3470	5420718834	SV4795420718834	2100010891	21DDS3D	Đinh Thị Thu Huyền	23/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3471	7931112362	SV4797931112362	2111552731	21DDS4A	Đoàn Thị Phương Hoàng	29/03/2003	79-669	01/01/2024	31/12/2024	X
3472	8723164428	SV4798723164428	2111552695	21DDS4A	Phạm Thị Mỹ Hạnh	30/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3473	7929403962	SV4797929403962	2100012746	21DDS4A	Phạm Quỳnh Trúc Ngân	23/04/2003	79-057	01/01/2024	31/12/2024	X
3474	7937742018	SV4797937742018	2100012591	21DDS4A	Nguyễn Thị Thanh Tâm	19/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3475	7930417203	SV4797930417203	2100012567	21DDS4A	Dương Phúc Đăng Quang	04/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3476	8322660066	SV4798322660066	2100012387	21DDS4A	Trần Huỳnh Tân	01/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3477	8221826652	SV4798221826652	2100012208	21DDS4A	Đặng Điền Xuân Quỳnh	01/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3478	5121130353	SV4795121130353	2100012206	21DDS4A	Nguyễn Thị Thu Thảo	30/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3479	8321552475	SV4798321552475	2100012168	21DDS4A	Nguyễn Hoàng Khánh Như	21/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3480	7933989545	SV4797933989545	2100012090	21DDS4A	Bùi Hoàng Khánh Như	24/03/2003	79-457	01/01/2024	31/12/2024	X
3481	7931029209	SV4797931029209	2100011966	21DDS4A	Phạm Minh Hiền	02/01/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
3482	9521792378	SV4799521792378	2100011910	21DDS4A	Trương Hoàng Huy	22/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3483	6822009681	SV4796822009681	2100011909	21DDS4A	Trương Thị Thu Hiền	28/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3484	9321301527	SV4799321301527	2100011883	21DDS4A	Nguyễn Như Huỳnh	09/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3485	7937812385	SV4797937812385	2100007206	21DDS4A	Huỳnh Đoàn Đoàn Trang	19/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3486	8223774858	SV4798223774858	2111552780	21DDS4A	Nguyễn Ngọc Duy Khang	22/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3487	7525838312	SV4797525838312	2100012397	21DDT1A	Phạm Đức Thịnh	06/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3488	7929272931	SV4797929272931	2100010650	21DDT1A	Cao Đăng Khoa	15/08/2001	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
3489	8022325564	SV4798022325564	2100008894	21DDT1A	Trương Minh Phát	13/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3490	8221982121	SV4798221982121	2100008676	21DDT1A	Huỳnh Tuấn Kiệt	28/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3491	6021122478	SV4796021122478	2100005768	21DDT1A	Lê Công Vũ Hoàng	15/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3492	9621395720	SV4799621395720	2100005261	21DDT1A	Lâm Gia Bảo	07/05/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
3493	5120987481	SV4795120987481	2100002138	21DDT1A	Trần Đức Trí	19/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3494	7524043416	SV4797524043416	2100001892	21DDT1A	Nguyễn Hoàng Phương Huy	13/07/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
3495	7022070265	SV4797022070265	2100006759	21DDT1B	Nguyễn Phan Anh Tuấn	24/06/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
3496	8022515912	SV4798022515912	2100004641	21DDT1B	Phạm Thị Ngọc Á	17/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3497	8421103925	SV4798421103925	2100004307	21DDT1B	Trần Việt Hà	08/05/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
3498	4820163974	SV4794820163974	2100012486	21DDV1A	Đỗ Thành Luân	28/08/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3499	7934276579	SV4797934276579	2100012179	21DHH1A	Dương Văn Vĩnh	26/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3500	8421163464	SV4798421163464	2100011068	21DHH1A	Đoàn Ngọc Hân	13/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3501	7933242807	SV4797933242807	2100009916	21DHH1A	Mai Lý Khôi	25/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3502	7928322506	SV4797928322506	2100009085	21DHH1A	Lê Trung Hiếu	15/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3503	7928493225	SV4797928493225	2100008772	21DHH1A	Nguyễn Thị Hà My	22/07/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
3504	7022091191	SV4797022091191	2100004551	21DHH1A	Phạm Ngọc Anh Thư	09/01/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3505	7939230376	SV4797939230376	2100004339	21DHH1A	Đinh Ngọc Thiện	06/03/2003	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
3506	7929066102	SV4797929066102	2100010238	21DKQT1A	Nguyễn Hồng Minh	21/06/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
3507	7721902238	SV4797721902238	2100010156	21DKQT1A	Nguyễn Trọng Danh	20/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3508	8923801370	SV4798923801370	2100008855	21DKQT1A	Hoàng Đức Thành	05/02/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
3509	5220696384	SV4795220696384	2100008619	21DKQT1A	Trần Mỹ Hạnh	04/12/2003	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
3510	7424556780	SV4797424556780	2100008205	21DKQT1A	Phạm Thị Ngọc Trinh	30/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3511	7931319828	SV4797931319828	2100008066	21DKQT1A	Nguyễn Duy Phúc	10/11/2003	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
3512	5120090957	SV4795120090957	2100007470	21DKQT1A	Đỗ Hà Giang	18/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3513	5120137662	SV4795120137662	2100007469	21DKQT1A	Võ Thị Thanh Thủy	26/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3514	9320856327	SV4799320856327	2100006743	21DKQT1A	Đỗ Thị Diệu Hiền	24/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3515	7722052028	SV4797722052028	2100005882	21DKQT1A	Lý Ngọc Tuyền	26/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3516	7721937976	SV4797721937976	2100005285	21DKQT1A	Huỳnh Thị Kim Ngân	23/03/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
3517	5620868784	SV4795620868784	2100005283	21DKQT1A	Trần Lê Phương Linh	24/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3518	7526017045	SV4797526017045	2100003347	21DKQT1A	Đào Đức Trung	21/03/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
3519	5420842801	SV4795420842801	2100003219	21DKQT1A	Phạm Mai Thanh Thương	06/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3520	7936854006	SV4797936854006	2100012236	21DKQT1B	Phan Ngọc Anh Trí	25/09/2003	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
3521	8222547130	SV4798222547130	2100012002	21DKQT1B	Nguyễn Quốc Khánh	07/04/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3522	8023419104	SV4798023419104	2100011861	21DKQT1B	Nguyễn Thành Đạt	01/07/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
3523	7526087656	SV4797526087656	2100011241	21DKQT1B	Phạm Nhị Quỳnh Mai	12/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3524	6020791321	SV4796020791321	2100010833	21DKQT1B	Lê Minh Thư	25/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3525	7929403565	SV4797929403565	2100010623	21DKQT1B	Đình Minh Anh	26/09/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
3526	7937106744	SV4797937106744	2100010367	21DKQT1B	Trương Quốc Đạt	15/09/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3527	7935898089	SV4797935898089	2100006827	21DKQT1B	Nguyễn Thị Thu Hiền	25/10/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
3528	7937781393	SV4797937781393	2100004731	21DKS1A	Phạm Thu Trang	03/06/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
3529	7526069551	SV4797526069551	2100004458	21DKS1A	Đỗ Thị Hoài An	03/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3530	5420865796	SV4795420865796	2100003981	21DKS1A	Nguyễn Ngọc Bích Trâm	29/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3531	9422877439	SV4799422877439	2100003840	21DKS1A	Nguyễn Thị Thảo Duy	09/11/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3532	8222740837	SV4798222740837	2100003549	21DKS1A	Trần Nguyễn Mẫn Du	09/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3533	8622008526	SV4798622008526	2100003548	21DKS1A	Nguyễn Ngọc Xuân Nhi	30/06/2002	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
3534	7424655285	SV4797424655285	2100003204	21DKS1A	Lê Quang Khâm	28/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3535	5820693354	SV4795820693354	2100003035	21DKS1A	Dương Thị Bích Hoài	03/01/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
3536	8222249577	SV4798222249577	2100003033	21DKS1A	Nguyễn Mộng Thắm	16/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3537	8022102767	SV4798022102767	2100003028	21DKS1A	Nguyễn Trọng Hiếu	20/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3538	7721914702	SV4797721914702	2100002895	21DKS1A	Nguyễn Thị Ánh Hồng	05/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3539	5620049984	SV4795620049984	2100002525	21DKS1A	Trương Thanh Thảo	17/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3540	8022004463	SV4798022004463	2100012417	21DKS1B	Nguyễn Trọng Nghĩa	18/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3541	6622600581	SV4796622600581	2100012145	21DKS1B	Lê Đình Linh	05/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3542	8022526698	SV4798022526698	2100009423	21DKS1B	Lượng Đại Phú	20/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3543	7935109563	SV4797935109563	2100008945	21DKS1B	Trần Châu Ân	02/07/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
3544	7936691285	SV4797936691285	2100008811	21DKS1B	Bùi Gia Long	25/09/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
3545	9621354315	SV4799621354315	2100008579	21DKS1B	Huỳnh Gia Hân	04/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3546	7934598914	SV4797934598914	2100008542	21DKS1B	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	23/02/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
3547	7937789415	SV4797937789415	2100008120	21DKS1B	Nguyễn Văn Nam	13/10/2002	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
3548	7525560968	SV4797525560968	2100008017	21DKS1B	Lương Nguyễn Yến Nhi	05/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3549	7933669555	SV4797933669555	2100007795	21DKS1B	Trần Trí Phát	30/10/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3550	7934598037	SV4797934598037	2100007596	21DKS1B	Mạch Đức Tài	14/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3551	7930639644	SV4797930639644	2100007486	21DKS1B	Ngô Hoàng Thuận	30/08/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
3552	9622553665	SV4799622553665	2100007366	21DKS1B	Phan Gia Nguyễn	02/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3553	8723483860	SV4798723483860	2100007269	21DKS1B	Nguyễn Huỳnh Gia Như	03/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3554	6021131809	SV4796021131809	2100007180	21DKS1B	Phạm Ngọc Hải	07/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3555	3823856419	SV4793823856419	2100006955	21DKS1B	Nguyễn Thị Thùy Trang	23/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3556	8223799452	SV4798223799452	2100006733	21DKS1B	Nguyễn Ngọc Châu Giang	27/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3557	5221839344	SV4795221839344	2100006292	21DKS1B	Phạm Thanh Huy	26/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3558	7934518778	SV4797934518778	2100006290	21DKS1B	Huỳnh Nguyễn Thái Sơn	20/10/2002	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
3559	7936735865	SV4797936735865	2100006051	21DKS1B	Huỳnh Ngọc Linh	10/06/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
3560	8223229039	SV4798223229039	2100005689	21DKS1B	Trần Thanh Phong	07/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3561	7937733172	SV4797937733172	2100005532	21DKS1B	Phạm Hoàng Minh	14/12/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
3562	7936926357	SV4797936926357	2100005187	21DKS1B	Triệu Phương Quyên	19/02/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
3563	9121694212	SV4799121694212	2100011692	21DKS1C	Hồ Thị Như Huỳnh	21/06/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
3564	7933724490	SV4797933724490	2100011311	21DKS1C	Trương Kim Ngân	15/10/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
3565	7722069347	SV4797722069347	2100011136	21DKS1C	Dương Đình Khoa	22/08/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
3566	7937801796	SV4797937801796	2100010788	21DKS1C	Lê Thị Thùy Trang	25/12/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	X
3567	8722433948	SV4798722433948	2100009804	21DKS1C	Nguyễn Á Tiên	29/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3568	7928493204	SV4797928493204	2100009427	21DKS1C	Ngô Lâm Hồng Gấm	15/06/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
3569	7722069777	SV4797722069777	2100009424	21DKS1C	Đặng Ngọc Thái	13/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3570	7936362205	SV4797936362205	2100012556	21DKS3A	Nguyễn Trần Thanh Minh	13/02/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
3571	8723758189	SV4798723758189	2100008087	21DKS3A	Lê Hoàng Anh Tuấn	22/06/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
3572	5220448194	SV4795220448194	2100007595	21DKS3A	Phạm Lê Trúc Quỳnh	05/09/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
3573	9121631168	SV4799121631168	2100000169	21DKS3A	Bùi Mã Đình Huy	12/06/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
3574	8022149302	SV4798022149302	2100007125	21DKT1A	Lê Thị Hà Phương	19/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3575	7928520796	SV4797928520796	2100004447	21DKT1A	Bùi Thị Thu Hiền	16/08/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
3576	7939248182	SV4797939248182	2100004444	21DKT1A	Đoàn Thị Lâm Quỳnh	01/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3577	5220174504	SV4795220174504	2100004266	21DKT1A	Nguyễn Diệp Quỳnh	09/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3578	7933454409	SV4797933454409	2100004021	21DKT1A	Nguyễn Ngọc Phương Anh	11/03/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
3579	9621597047	SV4799621597047	2100003842	21DKT1A	Trần Ngọc Cẩm	16/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3580	7722744218	SV4797722744218	2100003791	21DKT1A	Trần Lê Ý Vy	10/01/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
3581	6720951977	SV4796720951977	2100003673	21DKT1A	Trần Thị Hoài Thương	28/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3582	8322931545	SV4798322931545	2100003666	21DKT1A	Nguyễn Thanh Bình	09/12/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
3583	7222128277	SV4797222128277	2100003453	21DKT1A	Trần Nguyễn Hồng Gấm	03/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3584	7931674424	SV4797931674424	2100003304	21DKT1A	Nguyễn Xuân Anh	20/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3585	5420807154	SV4795420807154	2100003302	21DKT1A	Đặng Trần Thu Diệu	03/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3586	5820109388	SV4795820109388	2100003298	21DKT1A	Bùi Ngọc Bích Thảo	15/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3587	7929390105	SV4797929390105	2100003145	21DKT1A	Lưu Thị Phương Dung	28/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3588	8322525271	SV4798322525271	2100003071	21DKT1A	Nguyễn Thị Yến Linh	20/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3589	7931347848	SV4797931347848	2100003040	21DKT1A	Bùi Vi Na	16/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3590	8022227206	SV4798022227206	2100003037	21DKT1A	Phan Thị Lý	29/04/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
3591	5220960869	SV4795220960869	2100002811	21DKT1A	Nguyễn Thị Sương	28/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3592	8421646712	SV4798421646712	2100001935	21DKT1A	Võ Thị Kim Nga	17/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3593	7524429897	SV4797524429897	2100001934	21DKT1A	Trần Thị Minh Nguyệt	09/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3594	6821953922	SV4796821953922	2100001916	21DKT1A	Nguyễn Ngọc Ly	15/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3595	7936091183	SV4797936091183	2100001818	21DKT1A	Mai Diễm Quỳnh	10/01/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
3596	6821325730	SV4796821325730	2100006644	21DKT1B	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	26/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3597	8222570927	SV4798222570927	2100006536	21DKT1B	Nguyễn Ngọc Bảo Thư	09/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3598	7936926258	SV4797936926258	2100006476	21DKT1B	Hồ Minh Mẫn	09/07/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
3599	5220321491	SV4795220321491	2100006368	21DKT1B	Nguyễn Lê Hoàng	06/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3600	7422924273	SV4797422924273	2100006122	21DKT1B	Nguyễn Minh Quang	22/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3601	8021604526	SV4798021604526	2100006028	21DKT1B	Nguyễn Thị Phương Duyên	19/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3602	7932378066	SV4797932378066	2100005709	21DKT1B	Đoàn Minh Đức	26/11/2003	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
3603	7423004016	SV4797423004016	2100005626	21DKT1B	Hướng Thị Tiên	04/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3604	7934864130	SV4797934864130	2100005400	21DKT1B	Nguyễn Thị Thùy Linh	06/01/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
3605	8022086947	SV4798022086947	2100005192	21DKT1B	Nguyễn Việt Phúc	21/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3606	7937878392	SV4797937878392	2100005119	21DKT1B	Lê Thị Phương Trúc	29/03/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
3607	5420837387	SV4795420837387	2100005118	21DKT1B	Nguyễn Thị Huỳnh Diễm	24/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3608	7526262024	SV4797526262024	2100005117	21DKT1B	Đỗ Thị Hồng Thủy	24/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3609	8722151240	SV4798722151240	2100005116	21DKT1B	Trần Bảo Thùy	13/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3610	5420442044	SV4795420442044	2100004955	21DKT1B	Nguyễn Thị Thu Phương	16/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3611	7424901878	SV4797424901878	2100004954	21DKT1B	Phạm Thị Vân Anh	23/08/2003	79-042	01/01/2024	31/12/2024	
3612	7523474821	SV4797523474821	2100004708	21DKT1B	Nguyễn Thị Tường Vy	07/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3613	7021023622	SV4797021023622	2100004464	21DKT1B	Nguyễn Thị Hương	10/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3614	5221359411	SV4795221359411	2100004452	21DKT1B	Châu Ngọc Quỳnh Trân	29/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3615	9621809431	SV4799621809431	2100004351	21DKT1B	Tăng Phạm Phương Uyên	01/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3616	7022162912	SV4797022162912	2100003147	21DKT1B	Trần Thị Vân Trang	15/11/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
3617	7936922195	SV4797936922195	2100002257	21DKT1B	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	20/11/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
3618	7935281441	SV4797935281441	2100011138	21DKT1C	Nguyễn Ngọc Mai Thi	25/09/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
3619	7930279509	SV4797930279509	2100010571	21DKT1C	Trần Hữu Đức	28/08/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3620	7928565355	SV4797928565355	2100009242	21DKT1C	Phạm Thu Phương	11/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3621	7939176673	SV4797939176673	2100009241	21DKT1C	Điều Thị Tí	02/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3622	9521711836	SV4799521711836	2100009164	21DKT1C	Lê Nhật Trường	20/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3623	6021049748	SV4796021049748	2100009127	21DKT1C	Trần Thị Thùy Trang	01/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3624	7721291708	SV4797721291708	2100009064	21DKT1C	Lê Hoàng Khoa	13/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3625	7422559855	SV4797422559855	2100009063	21DKT1C	Trần Thị Khánh Ly	19/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3626	7721937527	SV4797721937527	2100009000	21DKT1C	Nguyễn Thị Ngọc Yến	25/05/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3627	8222556118	SV4798222556118	2100008909	21DKT1C	Phan Thị Trúc Hương	27/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3628	5220427853	SV4795220427853	2100008836	21DKT1C	Phan Mỹ Ngọc	10/06/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3629	9622852975	SV4799622852975	2100008835	21DKT1C	Nguon Khả Minh	07/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3630	7928700526	SV4797928700526	2100008453	21DKT1C	Nguyễn Ngọc Phương Anh	12/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3631	7022181052	SV4797022181052	2100008344	21DKT1C	Nguyễn Lê Quỳnh Như	25/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3632	7937588283	SV4797937588283	2100008296	21DKT1C	Lê Nguyễn Tâm Như	22/05/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
3633	7929231295	SV4797929231295	2100008180	21DKT1C	Hồ Thụy Ngọc Ngân	19/04/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3634	7021038076	SV4797021038076	2100007879	21DKT1C	Bùi Thị Bích Ngọc	03/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3635	8222379681	SV4798222379681	2100007285	21DKT1C	Trần Thị Thơ	23/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3636	8222718407	SV4798222718407	2100011139	21DKT1D	Nguyễn Huỳnh Quỳnh Như	13/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3637	7935440157	SV4797935440157	2100010794	21DKT1D	Nguyễn Thị Hải Yến	31/08/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
3638	9521608920	SV4799521608920	2100010792	21DKT1D	Trần Bội Ngọc	2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3639	6822725643	SV4796822725643	2100010712	21DKT1D	Nguyễn Minh Quân	06/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3640	7936738050	SV4797936738050	2100010385	21DKT1D	Đỗ Quỳnh Bảo Ninh	28/04/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
3641	8321829019	SV4798321829019	2100010209	21DKT1D	Võ Thị Huế Trần	16/03/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
3642	3321086909	SV4793321086909	2100010207	21DKT1D	Phạm Thị Mơ	23/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3643	7222110524	SV4797222110524	2100010188	21DKT1D	Trần Thị Như Bình	21/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3644	7936653385	SV4797936653385	2100010117	21DKT1D	Nguyễn Vũ Đan Thanh	28/07/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
3645	5221032160	SV4795221032160	2100009796	21DKT1D	Phan Thị Thu Trang	10/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3646	7525412052	SV4797525412052	2100009795	21DKT1D	Nguyễn Ngọc Ánh Trúc	21/11/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
3647	6020122372	SV4796020122372	2100009791	21DKT1D	Nguyễn Hồ Lan Phương	15/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3648	6020171806	SV4796020171806	2100009790	21DKT1D	Tô Thị Tú Trinh	14/12/2003	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
3649	7424476350	SV4797424476350	2100009787	21DKT1D	Phạm Thị Minh Nguyệt	04/01/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
3650	9521695046	SV4799521695046	2100009728	21DKT1D	Nguyễn Thị Phương Anh	02/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3651	5220285839	SV4795220285839	2100009723	21DKT1D	Nguyễn Cao Thu Hoài	27/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3652	7935806709	SV4797935806709	2100009509	21DKT1D	Lâm Phương Quỳn	29/12/2003	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
3653	6422073562	SV4796422073562	2100009508	21DKT1D	Nguyễn Thị Huỳnh Như	26/05/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
3654	7934033327	SV4797934033327	2100009496	21DKT1D	Dương Tú Linh	03/11/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
3655	6822757309	SV4796822757309	2100009441	21DKT1D	Phạm Võ Yến Nhi	20/04/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	
3656	7526343357	SV4797526343357	2100009439	21DKT1D	Đào Thị Thanh Hoa	24/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3657	7932562354	SV4797932562354	2100009437	21DKT1D	Trần Hoàng Minh Khôi	17/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3658	4921343920	SV4794921343920	2100009435	21DKT1D	Huỳnh Thị Ngọc Tuyết	31/10/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
3659	8023379058	SV4798023379058	2100009432	21DKT1D	Nguyễn Thị Thanh Trúc	31/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3660	7932155402	SV4797932155402	2100008295	21DKT1D	Phạm Thị Thảo Nguyên	19/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3661	7928612928	SV4797928612928	2100012221	21DKT2A	Bùi Thị Ngọc Trâm	25/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3662	8223592247	SV4798223592247	2100012124	21DKT2A	Trần Thị Thuỳ Trang	25/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3663	8022794421	SV4798022794421	2100012108	21DKT2A	Nguyễn Thị Kim Quyên	16/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3664	7936936868	SV4797936936868	2100012098	21DKT2A	Phạm Thị Mộng Thùy	13/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3665	8022150866	SV4798022150866	2100011845	21DKT2A	Nguyễn Ngọc Yển	02/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3666	8222697180	SV4798222697180	2100011599	21DKT2A	Phạm Huỳnh Công Huy	26/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3667	7423104687	SV4797423104687	2100011592	21DKT2A	Lê Trần Đoàn Trang	23/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3668	8021527416	SV4798021527416	2100011444	21DKT2A	Nguyễn Trần Trúc Mai	14/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3669	8923736001	SV4798923736001	2100011171	21DKT2A	Trương Hoàng Thanh	26/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3670	7929458282	SV4797929458282	2100011166	21DKT2A	Trần Hoài Thương	14/12/2003	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
3671	7523985038	SV4797523985038	2100011039	21DKT2A	Lâm Tiểu My	16/08/2003	79-023	01/01/2024	31/12/2024	
3672	8622419486	SV4798622419486	2100010939	21DKT2A	Nguyễn Thị Mai Thư	15/01/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
3673	9121766429	SV4799121766429	2100010935	21DKT2A	Vũ Thị Minh Thư	07/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3674	9521683796	SV4799521683796	2100010796	21DKT2A	Nguyễn Đức Thành	20/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3675	6021238020	SV4796021238020	2100010110	21DKT2A	Nguyễn Trần Bảo Trân	14/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3676	8023221795	SV4798023221795	2100007317	21DKT2A	Lê Thị Kim Ngân	16/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3677	7936943538	SV4797936943538	2100004040	21DKT2A	Nguyễn Vũ Trúc Mai	23/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
3678	5121257840	SV4795121257840	2100003711	21DKT2A	Phạm Thị My	27/01/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3679	7929136354	SV4797929136354	2100011204	21DKTPM1A	Phan Nguyễn Thế Vinh	03/01/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
3680	7936202256	SV4797936202256	2100010316	21DKTPM1A	Lê Trung Thuận	19/10/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
3681	8922833484	SV4798922833484	2100010229	21DKTPM1A	Trịnh Minh Sang	29/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3682	9122189477	SV4799122189477	2100009988	21DKTPM1A	Nguyễn Trần Tuấn Kiệt	25/05/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
3683	5420413249	SV4795420413249	2100005977	21DKTPM1A	Lương Công Lâm	04/04/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
3684	7928610471	SV4797928610471	2100005881	21DKTPM1A	Phạm Nguyễn Thành Duy	10/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3685	6821607723	SV4796821607723	2100005790	21DKTPM1A	Nguyễn Công Quý	12/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3686	9621347318	SV4799621347318	2100005714	21DKTPM1A	Lê Phúc Hậu	13/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3687	6721015298	SV4796721015298	2100005534	21DKTPM1A	Lê Hoàn	11/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3688	7939230263	SV4797939230263	2100005277	21DKTPM1A	Lê Tiến Phát	09/02/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
3689	5221050750	SV4795221050750	2100005195	21DKTPM1A	Trần Thanh Nhân	13/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3690	6720974991	SV4796720974991	2100005193	21DKTPM1A	Trần Trung Thu	15/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3691	7221408205	SV4797221408205	2100005104	21DKTPM1A	Nguyễn Duy Tân	08/05/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
3692	7722149845	SV4797722149845	2100004751	21DKTPM1A	Nguyễn Nhật Thành	01/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3693	7935764010	SV4797935764010	2100004525	21DKTPM1A	Nguyễn Phát Tài	24/07/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
3694	8322966625	SV4798322966625	2100004512	21DKTPM1A	Phan Nguyễn Trường An	28/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3695	8021690196	SV4798021690196	2100004497	21DKTPM1A	Nguyễn Văn Điền	04/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3696	5620612999	SV4795620612999	2100004336	21DKTPM1A	Phạm Đình Duy	15/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3697	7222406168	SV4797222406168	2100004280	21DKTPM1A	Nguyễn Chiu Minh	28/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3698	7936198410	SV4797936198410	2100004241	21DKTPM1A	Nguyễn Hữu Cường	19/07/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
3699	7929618438	SV4797929618438	2100004152	21DKTPM1A	Nguyễn Thành Nhân	25/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3700	7936072867	SV4797936072867	2100004146	21DKTPM1A	Trần Huỳnh Thức	05/06/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
3701	7934834996	SV4797934834996	2100003992	21DKTPM1A	Tiền Tấn Tài	01/12/2003	79-060	01/01/2024	31/12/2024	X
3702	7932774625	SV4797932774625	2100003844	21DKTPM1A	Đào Trần Thúy An	01/12/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
3703	7935915387	SV4797935915387	2100003692	21DKTPM1A	Lê Thành Tài	22/07/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
3704	8222239697	SV4798222239697	2100003691	21DKTPM1A	Phan Chí Bảo	26/11/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3705	8722784047	SV4798722784047	2100003676	21DKTPM1A	Lê Phước Thiện	27/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3706	8223052252	SV4798223052252	2100003637	21DKTPM1A	Trương Quốc Gia Bảo	24/07/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
3707	8421086422	SV4798421086422	2100003634	21DKTPM1A	Lưu Anh Tỷ	03/03/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
3708	8222208816	SV4798222208816	2100003619	21DKTPM1A	Lê Minh Quý	01/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3709	8222814012	SV4798222814012	2100003474	21DKTPM1A	Nguyễn Hoài Phong	11/12/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
3710	9521775406	SV4799521775406	2100003325	21DKTPM1A	Lâm Minh Nhật	05/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3711	7021807765	SV4797021807765	2100003323	21DKTPM1A	Nguyễn Minh Hiếu	14/10/2003	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
3712	5221764501	SV4795221764501	2100002823	21DKTPM1A	Nguyễn Ngọc Duy	28/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3713	8421958371	SV4798421958371	2100002822	21DKTPM1A	Trần Khánh Duy	13/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3714	6020709584	SV4796020709584	2100002564	21DKTPM1A	Lê Hoàng Hải	07/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3715	8922435673	SV4798922435673	2100002562	21DKTPM1A	Huỳnh Hồng Phúc	23/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3716	8222226537	SV4798222226537	2100002435	21DKTPM1A	Trần Gia Thuận	08/02/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	
3717	5420031152	SV4795420031152	2100002198	21DKTPM1A	Hồ Ngọc Bình	07/07/2003	79-669	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3718	7721535686	SV4797721535686	2100002155	21DKTPM1A	Vũ Ngọc Quang Minh	10/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3719	6720757105	SV4796720757105	2100001829	21DKTPM1A	Cao Minh Quang	02/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3720	8723240683	SV4798723240683	2100011408	21DKTPM1B	Nguyễn Đức Hiệu	22/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3721	8421243861	SV4798421243861	2100011238	21DKTPM1B	Trần Huỳnh Khánh	11/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3722	7721246540	SV4797721246540	2100011109	21DKTPM1B	Trần Trọng Kiên	29/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3723	6720676477	SV4796720676477	2100006075	21DKTPM1B	Lý Văn Lập	23/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3724	7933340086	SV4797933340086	2100006048	21DKTPM1B	Trương Khôi Nguyên	22/06/2003	79-012			
3725	7938693595	SV4797938693595	2100005792	21DKTPM1B	Hoàng Ngọc Trung	05/09/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
3726	7929568166	SV4797929568166	2100005502	21DKTPM1B	Đào Lăng Gia Hào	27/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3727	8923871694	SV4798923871694	2100005409	21DKTPM1B	Lê Thị Thu Hồng	29/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3728	9521838533	SV4799521838533	2100005161	21DKTPM1B	Võ Thanh Toàn	05/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3729	9521984674	SV4799521984674	2100005012	21DKTPM1B	Lý Phú Chương	08/11/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
3730	8723445463	SV4798723445463	2100004815	21DKTPM1B	Trần Hữu Thuận	09/02/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
3731	7929751406	SV4797929751406	2100004757	21DKTPM1B	Võ Trí Đức	23/12/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
3732	6221370934	SV4796221370934	2100004756	21DKTPM1B	Trần Vĩnh Tín	24/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3733	5120135526	SV4795120135526	2100004521	21DKTPM1B	Hồ Thanh Đại	20/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3734	8321986058	SV4798321986058	2100004346	21DKTPM1B	Dương Quốc Bảo	14/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3735	8222226819	SV479822226819	2100004278	21DKTPM1B	Đoàn Quang Trường	23/10/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3736	5221744548	SV4795221744548	2100004147	21DKTPM1B	Đoàn Nguyễn Chơn Phong	22/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3737	5220823042	SV4795220823042	2100004052	21DKTPM1B	Đỗ Thành Phước	12/03/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
3738	5120024943	SV4795120024943	2100003863	21DKTPM1B	Phạm Thành Triệu	18/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3739	7933747862	SV4797933747862	2100003857	21DKTPM1B	Huỳnh Phú Đức	27/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3740	8923827815	SV4798923827815	2100003629	21DKTPM1B	Ngô Gia Hưng	2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3741	6021294656	SV4796021294656	2100003607	21DKTPM1B	Trần Gia Huy	19/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3742	5221658446	SV4795221658446	2100003407	21DKTPM1B	Bạch Xuân Phiến	14/07/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
3743	7221665526	SV4797221665526	2100003176	21DKTPM1B	Phạm Hoài Bảo	21/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3744	6821794009	SV4796821794009	2100003074	21DKTPM1B	Vũ Tuấn Kiệt	22/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3745	5220773698	SV4795220773698	2100002560	21DKTPM1B	Văn Minh Trí	29/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3746	8421321101	SV4798421321101	2100002559	21DKTPM1B	Nguyễn Trường Giang	16/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3747	8022934345	SV4798022934345	2100002453	21DKTPM1B	Nguyễn Hoàng Tấn	20/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3748	8022127405	SV4798022127405	2100002288	21DKTPM1B	Nguyễn Vinh Quang	14/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3749	7221977342	SV4797221977342	2100002283	21DKTPM1B	Đỗ Hoàng Phúc	12/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3750	9123432026	SV4799123432026	2100002055	21DKTPM1B	Lư Nguyễn Yên Trúc	09/02/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3751	7936690311	SV4797936690311	2100001979	21DKTPM1B	Nguyễn Trọng Hiếu	20/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3752	7930801191	SV4797930801191	2100001941	21DKTPM1B	Nguyễn Võ Minh Trang	30/11/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3753	5420480998	SV4795420480998	2100001819	21DKTPM1B	Võ Thanh Tùng	20/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3754	8722376933	SV4798722376933	2100011228	21DKTPM1C	Võ Quốc Trạng	23/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3755	8023478634	SV4798023478634	2100008608	21DKTPM1C	Phạm Văn Minh	15/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3756	6720955187	SV4796720955187	2100007980	21DKTPM1C	Vũ Văn Huy	17/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3757	7928733843	SV4797928733843	2100007799	21DKTPM1C	Dương Văn Hiệp	08/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3758	7935897400	SV4797935897400	2100007513	21DKTPM1C	Lê Nguyễn Hoài Ân	05/08/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
3759	8922411877	SV4798922411877	2100006740	21DKTPM1C	Lê Việt Thắng	26/10/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
3760	8622315613	SV4798622315613	2100006702	21DKTPM1C	Bùi Mạnh Đức	01/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3761	5121180086	SV4795121180086	2100006678	21DKTPM1C	Đặng Văn Thịnh	05/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3762	9521663969	SV4799521663969	2100006544	21DKTPM1C	Võ Hoài Nhớ	01/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3763	9121843866	SV4799121843866	2100006373	21DKTPM1C	Tăng Kim Hoa	19/02/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3764	9123438490	SV4799123438490	2100006329	21DKTPM1C	Nguyễn Bình Nam	03/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3765	6221334919	SV4796221334919	2100006327	21DKTPM1C	Vũ Quốc	09/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3766	9622620922	SV4799622620922	2100006324	21DKTPM1C	Nguyễn Xuân Thi	20/10/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
3767	7931050421	SV4797931050421	2100006236	21DKTPM1C	Nguyễn Đình Duy Nhật	25/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3768	5221140133	SV4795221140133	2100006216	21DKTPM1C	Trần Minh Hậu	30/04/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
3769	7936938804	SV4797936938804	2100005988	21DKTPM1C	Võ Văn Cường	19/11/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
3770	5221201487	SV4795221201487	2100005633	21DKTPM1C	Phạm Hữu Toàn	19/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3771	7936943739	SV4797936943739	2100005506	21DKTPM1C	Huỳnh Thế Hào	09/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3772	8723756230	SV4798723756230	2100004281	21DKTPM1C	Nguyễn Trí Tính	05/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3773	8723733900	SV4798723733900	2100004054	21DKTPM1C	Nguyễn Minh Nhật	08/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3774	7526244903	SV4797526244903	2100003740	21DKTPM1C	Dương Nhật Hoàng Long	04/10/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3775	4520559272	SV4794520559272	2100003563	21DKTPM1C	Văn Thiên Bình	26/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3776	6423132038	SV4796423132038	2100002563	21DKTPM1C	Trần Minh Kiên	28/03/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3777	8022813028	SV4798022813028	2100002279	21DKTPM1C	Đỗ Thị Yến Phi	21/04/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	
3778	9622285764	SV4799622285764	2100002054	21DKTPM1C	Ngô Việt Đan	09/06/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
3779	7721913721	SV4797721913721	2100012043	21DKTPM1D	Trần Thị Kim Yến	01/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3780	8724016404	SV4798724016404	2100012033	21DKTPM1D	Lê Trung Nghĩa	29/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
3781	6821832121	SV4796821832121	2100011996	21DKTPM1D	Trần Minh Thạch	02/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3782	7935644179	SV4797935644179	2100009171	21DKTPM1D	Trần Vạn Phước	11/11/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
3783	5120096935	SV4795120096935	2100008867	21DKTPM1D	Lê Quang Hưng	27/08/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
3784	6622192670	SV4796622192670	2100008797	21DKTPM1D	Phạm Gia Kiệt	01/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3785	6020946561	SV4796020946561	2100008614	21DKTPM1D	Lê Hồ Nhật Minh	20/08/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
3786	6622140269	SV4796622140269	2100008202	21DKTPM1D	Đặng Duy Đức	19/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3787	8722618507	SV4798722618507	2100007924	21DKTPM1D	Lê Huỳnh Nhân	16/07/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
3788	7935691383	SV4797935691383	2100007614	21DKTPM1D	Nguyễn Đăng Nguyên Vũ	20/05/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
3789	5420663646	SV4795420663646	2100007253	21DKTPM1D	Ngô Huỳnh Thanh Hiền	06/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3790	8722812455	SV4798722812455	2100007086	21DKTPM1D	Phan Anh Mỹ	25/03/2003	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
3791	5420882399	SV4795420882399	2100007026	21DKTPM1D	Nguyễn Thành Trung	14/10/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
3792	9621836936	SV4799621836936	2100006889	21DKTPM1D	Nguyễn Phước Hào	20/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3793	8023618059	SV4798023618059	2100006841	21DKTPM1D	Trịnh Hoài Tân	17/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3794	9521951446	SV4799521951446	2100006613	21DKTPM1D	Lê Nhựt Huy	23/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3795	7526054606	SV4797526054606	2100006332	21DKTPM1D	Đặng Tam	03/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3796	7523221265	SV4797523221265	2100006185	21DKTPM1D	Đỗ Thị Hiền Thảo	17/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3797	9621297601	SV4799621297601	2100004148	21DKTPM1D	Nguyễn Trung Hiếu	10/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3798	5820659124	SV4795820659124	2100003864	21DKTPM1D	Trần Ngọc Tiến	06/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3799	5820051455	SV4795820051455	2100003861	21DKTPM1D	Huỳnh Minh Tâm	16/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3800	5220932000	SV4795220932000	2100003858	21DKTPM1D	Huỳnh Đăng Thiên Thạch	04/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3801	7525901060	SV4797525901060	2100003695	21DKTPM1D	Lê Phạm Anh Khoa	20/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3802	5420387452	SV4795420387452	2100003690	21DKTPM1D	Lê Quang Trường	21/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3803	6421989568	SV4796421989568	2100003685	21DKTPM1D	Trần Thị Ngọc Huyền	20/02/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
3804	7524728419	SV4797524728419	2100002300	21DKTPM1D	Võ Thanh Thiên	10/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3805	7526230806	SV4797526230806	2100011993	21DKTPM2A	Nguyễn Anh Hào	01/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3806	9421592933	SV4799421592933	2100011611	21DKTPM2A	Nguyễn Hồng Minh	09/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3807	7222242381	SV4797222242381	2100009842	21DKTPM2A	Nguyễn Thanh Nam	30/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3808	5820070067	SV4795820070067	2100009828	21DKTPM2A	Bùi Gia Lâm	02/01/2003	79-553	01/01/2024	31/12/2024	X
3809	7722742878	SV4797722742878	2100009825	21DKTPM2A	Phạm Văn Sỹ Hoàng	19/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3810	7932049096	SV4797932049096	2100009741	21DKTPM2A	Nguyễn Trọng Thuận	03/01/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
3811	8222221243	SV4798222221243	2100009560	21DKTPM2A	Nguyễn Trọng Phúc	04/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3812	6821748574	SV4796821748574	2100009559	21DKTPM2A	Nguyễn Thanh Hương	28/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3813	7936128682	SV4797936128682	2100009553	21DKTPM2A	Nguyễn Quốc Cường	28/07/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
3814	5620858707	SV4795620858707	2100009549	21DKTPM2A	Lê Nhật Cường	24/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3815	9423140979	SV4799423140979	2100009541	21DKTPM2A	Lê Nguyễn Khánh Duy	13/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3816	5221987928	SV4795221987928	2100009537	21DKTPM2A	Nguyễn Hải Dương	07/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3817	6421974025	SV4796421974025	2100009534	21DKTPM2A	Võ Hồng Phong	04/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3818	7424477122	SV4797424477122	2100009485	21DKTPM2A	Trần Minh Đức	17/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3819	5120341934	SV4795120341934	2100009480	21DKTPM2A	Phạm Quang Trường	28/03/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
3820	5221236315	SV4795221236315	2100009477	21DKTPM2A	Nguyễn Thành Long	21/08/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3821	7221166994	SV4797221166994	2100009467	21DKTPM2A	Võ Thái Bằng	23/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3822	8321441634	SV4798321441634	2100009265	21DKTPM2A	Nguyễn Quốc Khải	20/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3823	6721275331	SV4796721275331	2100009263	21DKTPM2A	Trần Văn Dũng	12/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3824	4520573297	SV4794520573297	2100009262	21DKTPM2A	Nguyễn Đức Tín	19/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3825	7422748947	SV4797422748947	2100008358	21DKTPM2A	Lê Hoàng Trung	2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
3826	6021057981	SV4796021057981	2100008291	21DKTPM2A	Nguyễn Quang Huy	03/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3827	9521921091	SV4799521921091	2100008197	21DKTPM2A	Phan Chí Hiếu	19/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3828	9621295117	SV4799621295117	2100008121	21DKTPM2A	Lý Như Thảo	01/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3829	8723037415	SV4798723037415	2100006976	21DKTPM2A	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	17/06/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3830	9121813787	SV4799121813787	2100006971	21DKTPM2A	Trần Thị Diễm Quyên	01/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3831	4016651746	SV4794016651746	2100006440	21DKTPM2A	Trịnh Duy Anh	09/09/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
3832	4217146963	SV4794217146963	2100006214	21DKTPM2A	Đậu Hồng Phúc	01/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3833	7935547974	SV4797935547974	2100005505	21DKTPM2A	Hoàng Văn Vỹ	30/08/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
3834	8022795921	SV4798022795921	2100005197	21DKTPM2A	Trần Như Bảo	15/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3835	8924467624	SV4798924467624	2100012053	21DKTPM2B	Nguyễn Thị Như Ý	09/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3836	9622141622	SV4799622141622	2100012034	21DKTPM2B	Nhan Phước Vinh	16/05/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	X
3837	5220921295	SV4795220921295	2100012010	21DKTPM2B	Ngô Tùng Sơn	06/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3838	4620789564	SV4794620789564	2100011857	21DKTPM2B	Nguyễn Thanh Toàn	25/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3839	7934513517	SV4797934513517	2100011764	21DKTPM2B	Nguyễn Văn Quý	15/12/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
3840	7423378103	SV4797423378103	2100011570	21DKTPM2B	Dương Chí Tuấn	13/06/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
3841	7938024867	SV4797938024867	2100011482	21DKTPM2B	Trần Thị Dịu Trần	28/05/2003	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
3842	6822367526	SV4796822367526	2100011237	21DKTPM2B	Nguyễn Anh Quốc	21/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3843	7929770738	SV4797929770738	2100011234	21DKTPM2B	Lâm Nguyễn Thảo Vy	18/07/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
3844	7932741539	SV4797932741539	2100011218	21DKTPM2B	Nguyễn Minh Đạt	29/10/2003	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
3845	6020455087	SV4796020455087	2100011207	21DKTPM2B	Trần Quốc Khang	10/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3846	7934578724	SV4797934578724	2100010954	21DKTPM2B	Đào Văn Lượng	18/10/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
3847	7936696042	SV4797936696042	2100010951	21DKTPM2B	Lê Minh Đương	08/10/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
3848	7423156195	SV4797423156195	2100010949	21DKTPM2B	Nguyễn Đỗ Minh Quân	19/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3849	6020038116	SV4796020038116	2100010828	21DKTPM2B	Hồ Quốc Huy	18/03/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
3850	6821814130	SV4796821814130	2100010822	21DKTPM2B	Nguyễn Thị Khánh Lâm	21/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3851	7937701605	SV4797937701605	2100010612	21DKTPM2B	Bùi Xuân Tùng	27/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3852	8723750791	SV4798723750791	2100010609	21DKTPM2B	Văn Hoàng Phúc	28/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3853	7935369006	SV4797935369006	2100010607	21DKTPM2B	Đào Minh Nhật	01/03/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
3854	7935269975	SV4797935269975	2100010460	21DKTPM2B	Nguyễn Hữu Hiền	04/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3855	5221987128	SV4795221987128	2100009750	21DKTPM2B	Nguyễn Tấn Phúc	17/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3856	7022036402	SV4797022036402	2100006963	21DKTPM2B	Trịnh Quang Trung	16/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3857	7931324043	SV4797931324043	2100006307	21DKTPM2B	Nguyễn Việt Khoa	12/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3858	7525906328	SV4797525906328	2100003660	21DKTPM2B	Dương Thanh Tùng	14/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3859	7423046670	SV4797423046670	2100011629	21DLG1A	Nguyễn Chí Cường	10/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3860	7221471694	SV4797221471694	2100007034	21DLG1A	Trần Văn Tây	29/05/2003	79-669	01/01/2024	31/12/2024	X
3861	7939307578	SV4797939307578	2100006791	21DLG1A	Trần Minh Quân	15/02/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
3862	8924459764	SV4798924459764	2100006460	21DLG1A	Nguyễn Ngọc Mỹ Kim	09/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3863	7222070688	SV4797222070688	2100006369	21DLG1A	Võ Lê Anh Thư	17/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3864	7722594869	SV4797722594869	2100006367	21DLG1A	Nguyễn Võ Ngọc Thanh	16/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3865	9621302144	SV4799621302144	2100006132	21DLG1A	Phạm Minh Phú	18/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3866	9731381490	SV4799731381490	2100005994	21DLG1A	Bùi Đức Duy	14/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3867	5420950811	SV4795420950811	2100005993	21DLG1A	Hồ Thị Phúc	13/10/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3868	7933561728	SV4797933561728	2100005809	21DLG1A	Nguyễn Ngọc Quý Tiên	29/12/2003	79-016	01/01/2024	31/12/2024	
3869	9622885799	SV4799622885799	2100005806	21DLG1A	Nguyễn Thùy Trang	02/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3870	7722162698	SV4797722162698	2100005803	21DLG1A	Hoàng Đăng Khoa	15/12/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
3871	7937817221	SV4797937817221	2100005719	21DLG1A	Nguyễn Phúc Thanh Phương	11/09/2003	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
3872	7722465557	SV4797722465557	2100005230	21DLG1A	Nguyễn Hoàng Hưng	06/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3873	7222110721	SV4797222110721	2100005229	21DLG1A	Nguyễn Thị Ngân	28/11/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3874	6822658585	SV4796822658585	2100005228	21DLG1A	Nguyễn Hoàng Hải	04/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3875	5420485337	SV4795420485337	2100005133	21DLG1A	Nguyễn Trần Kim Đồng Đô	22/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3876	5621345780	SV4795621345780	2100004679	21DLG1A	Phan Thị Hoài Thương	02/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3877	7525424336	SV4797525424336	2100004549	21DLG1A	Vũ Đăng Tâm	16/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3878	7937768571	SV4797937768571	2100004547	21DLG1A	Trần Gia Linh	27/04/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
3879	8023355418	SV4798023355418	2100003896	21DLG1A	Trần Thị Hoàng Trang	01/06/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
3880	8223756622	SV4798223756622	2100003535	21DLG1A	Trần Huỳnh Thúy Vy	07/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3881	7221199600	SV4797221199600	2100003228	21DLG1A	Lê Thị Bảo Trân	18/01/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3882	6422375541	SV4796422375541	2100003104	21DLG1A	Phan Thị Diệu Ngọc	02/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3883	6221351684	SV4796221351684	2100002924	21DLG1A	Nguyễn Tiến Đạt	27/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3884	6020329705	SV4796020329705	2100002922	21DLG1A	Trần Thị Phương Thanh	18/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3885	6421549566	SV4796421549566	2100002396	21DLG1A	Lê Nguyễn Thị Trâm Anh	10/02/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3886	9122803905	SV4799122803905	2100002215	21DLG1A	Lê Nhất Phàm	01/09/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3887	7525170196	SV4797525170196	2100002193	21DLG1A	Hồ Ngọc Châu Linh	10/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3888	5420836441	SV4795420836441	2100002027	21DLG1A	Nguyễn Thị Hiền Min	01/07/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3889	7021467685	SV4797021467685	2100010439	21DLG1B	Nguyễn Thị Hải Bình	19/04/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
3890	7721618023	SV4797721618023	2100009899	21DLG1B	Trần Thị Thảo Quyên	25/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3891	5420791770	SV4795420791770	2100009847	21DLG1B	Nguyễn Thị Trà Giang	16/03/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3892	5221111596	SV4795221111596	2100009812	21DLG1B	Nguyễn Thị Mỹ Diệu	30/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3893	7524156415	SV4797524156415	2100009605	21DLG1B	Nguyễn Tổng Diễm Quỳnh	04/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3894	8023488669	SV4798023488669	2100009604	21DLG1B	Huỳnh Hoa Liễu	09/08/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3895	8022136526	SV4798022136526	2100009579	21DLG1B	Trần Gia Kiệt	05/01/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
3896	7524724663	SV4797524724663	2100009267	21DLG1B	Phạm Thanh Trúc	04/08/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
3897	3022634633	SV4793022634633	2100008634	21DLG1B	Vũ Nhật Quang	29/04/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3898	7524191420	SV4797524191420	2100008632	21DLG1B	Nguyễn Phạm Lan Hương	01/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3899	7722230676	SV4797722230676	2100008631	21DLG1B	Lê Hữu Phước	10/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3900	7930182934	SV4797930182934	2100008368	21DLG1B	Đậu Trung Hiếu	06/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3901	7722368129	SV4797722368129	2100008216	21DLG1B	Trần Thị Thanh Huyền	10/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3902	7937798581	SV4797937798581	2100007942	21DLG1B	Phạm Trương Cẩm Ly	25/10/2003	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
3903	7423202865	SV4797423202865	2100007546	21DLG1B	Dương Chí Dũng	07/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3904	7936132557	SV4797936132557	2100007536	21DLG1B	Nguyễn Hà Thanh Vân	23/12/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
3905	7938031671	SV4797938031671	2100007214	21DLG1B	Hoàng Trọng Phú	03/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3906	7021362947	SV4797021362947	2100007213	21DLG1B	Cao Nguyễn Minh Thư	26/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3907	6622029110	SV4796622029110	2100007141	21DLG1B	Nguyễn Huyền Thu	31/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3908	7931607549	SV4797931607549	2100005336	21DLG1B	Đặng Bình An	03/04/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
3909	7525433803	SV4797525433803	2111552727	21DLG1C	Nguyễn Đức Thành Đạt	14/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3910	5221035777	SV4795221035777	2100012337	21DLG1C	Nguyễn Thị Thanh Ngân	17/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3911	5220449424	SV4795220449424	2100012323	21DLG1C	Nguyễn Thị Thu Phượng	24/04/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3912	7936691255	SV4797936691255	2100012270	21DLG1C	Phan Trung Hậu	18/05/2003	79-483	01/01/2024	31/12/2024	X
3913	6622022025	SV4796622022025	2100012056	21DLG1C	Đào Duy Kiên	02/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3914	6422391485	SV4796422391485	2100011824	21DLG1C	Nguyễn Thị Bích Diệu	27/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3915	5620473900	SV4795620473900	2100011514	21DLG1C	Phạm Thị Tuyết Lai	15/04/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3916	5620829092	SV4795620829092	2100011501	21DLG1C	Đỗ Thị Ý Vy	23/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3917	7424554007	SV4797424554007	2100011499	21DLG1C	Trần Ngọc Thảo Vy	2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3918	7424546009	SV4797424546009	2100011485	21DLG1C	Hoàng Xuân Sang	13/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3919	5221841985	SV4795221841985	2100011481	21DLG1C	Nguyễn Thị Thủy Kiều	16/10/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
3920	9521441804	SV4799521441804	2100011428	21DLG1C	Ngô Tuyết Minh	2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3921	6821517178	SV4796821517178	2100011426	21DLG1C	Trần Hồng Diễm	07/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3922	7938033317	SV4797938033317	2100011424	21DLG1C	Bùi Minh Uyên	11/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3923	6421588685	SV4796421588685	2100011193	21DLG1C	Võ Nguyên Phú	19/03/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
3924	7424474880	SV4797424474880	2100011192	21DLG1C	Phí Thị Lan Anh	25/08/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
3925	8924494950	SV4798924494950	2100011067	21DLG1C	Trần Thị Huỳnh Hoa	07/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3926	7928588926	SV4797928588926	2100011021	21DLG1C	Bùi Vũ Nguyên Anh	23/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3927	7721298391	SV4797721298391	2100010963	21DLG1C	Phan Thanh Lý	24/07/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
3928	7021644611	SV4797021644611	2100010842	21DLG1C	Hứa Văn Nghĩa	15/12/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3929	9521476178	SV4799521476178	2100010841	21DLG1C	Lê Uyên Trâm	2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3930	7929160843	SV4797929160843	2100010627	21DLG1C	Nguyễn Thanh Huy	15/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3931	8421800755	SV4798421800755	2100010487	21DLG1C	Lê Trần Băng Tuyền	20/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3932	7930761233	SV4797930761233	2100010486	21DLG1C	Lê Huỳnh Hạnh Tiên	12/11/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
3933	8322253747	SV4798322253747	2100010484	21DLG1C	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	14/01/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
3934	3822895897	SV4793822895897	2100008574	21DLG1C	Mạch Thị Lan Anh	04/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3935	7524972675	SV4797524972675	2100004885	21DLG1C	Nguyễn Hồ Anh Tài	11/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3936	6623292699	SV4796623292699	2100001980	21DLG1C	Đỗ Công Thái	10/01/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3937	5220638173	SV4795220638173	2100004019	21DLK1A	Ngô Hoàng Phúc	27/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3938	9122407423	SV4799122407423	2100003751	21DLK1A	Huỳnh Thê Phụng	20/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3939	4520152189	SV4794520152189	2100003532	21DLK1A	Phan Đức Xuyên	01/01/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
3940	5420156062	SV4795420156062	2100003518	21DLK1A	Hồ Kim Ngân	26/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3941	7933529329	SV4797933529329	2100002972	21DLK1A	Đặng Hoàng Hà	19/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3942	9121848346	SV4799121848346	2100002697	21DLK1A	Phạm Mỹ Hương	22/09/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
3943	5420635726	SV4795420635726	2100002661	21DLK1A	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	01/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3944	8021965586	SV4798021965586	2100002485	21DLK1A	Nguyễn Thị Kiều Thơ	20/04/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
3945	8022836870	SV4798022836870	2100002425	21DLK1A	Đỗ Ngọc Tường Vy	11/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3946	6021383104	SV4796021383104	2100002342	21DLK1A	Nguyễn Thị Kim Linh	20/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3947	7935227557	SV4797935227557	2100002239	21DLK1A	Nguyễn Thị Trúc Anh	21/11/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
3948	7721467694	SV4797721467694	2100002238	21DLK1A	Kiều Thị Mỹ Trâm	26/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3949	7022012842	SV4797022012842	2100002021	21DLK1A	Biện Lê Bảo Trân	23/07/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
3950	6821424362	SV4796821424362	2100001966	21DLK1A	Cao Thị Mai Linh	10/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3951	8723726266	SV4798723726266	2100001894	21DLK1A	Mai Ngọc Cẩm	15/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3952	8421314599	SV4798421314599	2100000047	21DLK1A	Võ Linh Nhi	12/06/2002	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
3953	7524598236	SV4797524598236	2100000040	21DLK1A	Lê Nguyễn Nhật Kha	18/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3954	7935985864	SV4797935985864	2100008297	21DLK1B	Bùi Quang Dũng	05/06/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
3955	7424556180	SV4797424556180	2100006268	21DLK1B	Nguyễn Phương Trang	11/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3956	7931163870	SV4797931163870	2100006241	21DLK1B	Trần Hồng Phương	03/11/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3957	6020003261	SV4796020003261	2100005842	21DLK1B	Hoàng Quốc Khánh	05/09/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
3958	7932327937	SV4797932327937	2100005841	21DLK1B	Nguyễn Thanh Trúc	07/10/2003	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
3959	8422180738	SV4798422180738	2100005772	21DLK1B	Dương Thị Thanh Bình	08/07/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
3960	5620507209	SV4795620507209	2100005692	21DLK1B	Trần Đình Khánh	08/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3961	5420894539	SV4795420894539	2100005691	21DLK1B	Phan Văn Sơn	28/05/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
3962	8222662932	SV4798222662932	2100005478	21DLK1B	Nguyễn Thị Diễm My	23/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3963	9622862497	SV4799622862497	2100005384	21DLK1B	Lê Thu Lam	05/08/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
3964	3021086586	SV4793021086586	2100005157	21DLK1B	Trần Văn An	29/09/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
3965	7221933355	SV4797221933355	2100005050	21DLK1B	Trần Quốc Thông	09/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3966	7722602821	SV4797722602821	2100004977	21DLK1B	Bùi Thị Cẩm Tú	30/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3967	7928571151	SV4797928571151	2100004976	21DLK1B	Nguyễn Lê Anh Thư	15/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3968	7935201746	SV4797935201746	2100004675	21DLK1B	Nguyễn Thị Thùy Linh	09/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3969	8322482218	SV4798322482218	2100004374	21DLK1B	Trần Quốc Huy	18/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3970	7931647534	SV4797931647534	2100004373	21DLK1B	Nguyễn Thanh Vy	06/12/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
3971	7935218556	SV4797935218556	2100004248	21DLK1B	Huỳnh Lê Hoài Ân	16/12/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
3972	8021836232	SV4798021836232	2100004088	21DLK1B	Nguyễn Thị Kiều Duyên	17/12/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3973	8322109571	SV4798322109571	2100012160	21DLK1C	Nguyễn Nhật Trường	25/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3974	7221239824	SV4797221239824	2100010900	21DLK1C	Nguyễn Thủy Tiên	10/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3975	6623453393	SV4796623453393	2100010085	21DLK1C	Đặng Thị Danh	27/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3976	8023301436	SV4798023301436	2100008539	21DLK1C	Nguyễn Thị Thanh Thúy	08/09/2003	79-024	01/01/2024	31/12/2024	X
3977	7934046112	SV4797934046112	2100008538	21DLK1C	Hồ Thị Quỳnh Như	04/03/2003	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
3978	8022076412	SV4798022076412	2100008537	21DLK1C	Ngô Minh Sang	30/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3979	7930846998	SV4797930846998	2100008432	21DLK1C	Đồng Đặng Anh Thư	2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3980	8022966365	SV4798022966365	2100008405	21DLK1C	Nguyễn Thị Hoàng Hương	01/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3981	6020002814	SV4796020002814	2100008392	21DLK1C	Dương Võ Trường An	20/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3982	7722298112	SV4797722298112	2100008300	21DLK1C	Nguyễn Ngọc Diễm My	01/02/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
3983	7936877700	SV4797936877700	2100008298	21DLK1C	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	02/10/2000	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
3984	6822064401	SV4796822064401	2100008067	21DLK1C	Âu Tuyết Nhi	11/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3985	7934135419	SV4797934135419	2100007771	21DLK1C	Phan Thị Kim Đào	13/04/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
3986	9321757838	SV4799321757838	2100007558	21DLK1C	Lê Thiên Dung	31/03/2002	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
3987	7937818732	SV4797937818732	2100007557	21DLK1C	Huỳnh Hoàng Anh Thư	20/11/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
3988	7932547371	SV4797932547371	2100007444	21DLK1C	Diệp Hán Minh	25/08/2003	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
3989	7934862218	SV4797934862218	2100007394	21DLK1C	Văn Ngọc Yến Nhi	28/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3990	6821623647	SV4796821623647	2100007279	21DLK1C	Nguyễn Hoàng Cát Tường	11/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3991	7935237071	SV4797935237071	2100007247	21DLK1C	Trần Thị Anh Thư	03/05/2003	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
3992	6020400175	SV4796020400175	2100007166	21DLK1C	Phan Ngọc Thắng	11/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3993	7939217919	SV4797939217919	2100007164	21DLK1C	Nguyễn Nhật Khoa	09/08/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
3994	8222800396	SV4798222800396	2100007051	21DLK1C	Nguyễn Ngọc Trinh	14/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
3995	7932780617	SV4797932780617	2100007041	21DLK1C	Nguyễn Quốc Đạt	27/12/2003	79-490	01/01/2024	31/12/2024	X
3996	8221855290	SV4798221855290	2100006864	21DLK1C	Trần Lê Ngọc Hương	23/07/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
3997	7936105213	SV4797936105213	2100006863	21DLK1C	Phạm Hoàng Mỹ Duyên	27/08/2003	79-058	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3998	7022058028	SV4797022058028	2100006815	21DLK1C	Trần Thị Hà	09/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
3999	7936118913	SV4797936118913	2100006699	21DLK1C	Đặng Hoàng Kim Chi	31/08/2003	79-014	01/01/2024	31/12/2024	
4000	9122695347	SV4799122695347	2100005025	21DLK1C	Trần Thị Kim Ngân	09/09/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
4001	7939250860	SV4797939250860	2100004091	21DLK1C	Phạm Kim Hoàn	28/09/2001	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
4002	8022658292	SV4798022658292	2100003513	21DLK1C	Hồ Thị Minh Quân	23/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4003	7930400220	SV4797930400220	2100011122	21DLK1D	Huỳnh Huy Long	26/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4004	7930010962	SV4797930010962	2100010950	21DLK1D	Ngô Thị Thanh Mai	17/06/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
4005	6822742109	SV4796822742109	2100010906	21DLK1D	Phạm Quốc Trung	09/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4006	6721329210	SV4796721329210	2100010739	21DLK1D	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	09/09/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4007	7929586404	SV4797929586404	2100010734	21DLK1D	Nguyễn Đoàn Trọng Hải	23/01/2003	79-022	01/01/2024	31/12/2024	
4008	7937992911	SV4797937992911	2100010443	21DLK1D	Huỳnh Thị Thanh Thúy	08/02/2003	79-014	01/01/2024	31/12/2024	
4009	8722348691	SV4798722348691	2100010369	21DLK1D	Lương Hoàng Anh Thư	20/02/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	
4010	7722112409	SV4797722112409	2100010348	21DLK1D	Trần Cao Tiến	01/02/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
4011	6421961803	SV4796421961803	2100010176	21DLK1D	Trần Cẩm Linh	01/06/2003	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
4012	8023312813	SV4798023312813	2100010102	21DLK1D	Trần Mạnh Hùng	10/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4013	7424554068	SV4797424554068	2100010101	21DLK1D	Phạm Thị Thuỳ Dương	2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4014	7933333526	SV4797933333526	2100009732	21DLK1D	Ngô Thiên Kim	14/07/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
4015	5221880800	SV4795221880800	2100009678	21DLK1D	Bùi Nguyễn Trà My	10/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4016	7934437313	SV4797934437313	2100009676	21DLK1D	Nguyễn Ngọc Bích Tuyền	19/08/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
4017	7021068106	SV4797021068106	2100009675	21DLK1D	Trần Nhật Quang	31/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4018	7937934389	SV4797937934389	2100009674	21DLK1D	Nguyễn Thanh Bình	15/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4019	8322141846	SV4798322141846	2100009333	21DLK1D	Lê Thị Kim Chi	09/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4020	7423342034	SV4797423342034	2100009327	21DLK1D	Hà Thị Thu Giang	15/10/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
4021	7523928596	SV4797523928596	2100009326	21DLK1D	Nguyễn Phạm Hòa An	09/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4022	7221937811	SV4797221937811	2100009322	21DLK1D	Phạm Huỳnh Anh Thư	13/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4023	6422022049	SV4796422022049	2100009306	21DLK1D	Nguyễn Thị Kiều Thi	22/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4024	7935099279	SV4797935099279	2100009152	21DLK1D	Nguyễn Chí Bảo	15/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4025	8924261209	SV4798924261209	2100009027	21DLK1D	Châu Minh Quân	01/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4026	7939230478	SV4797939230478	2100008925	21DLK1D	Nguyễn Hồ Kim Khánh	19/11/2003	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
4027	7523649337	SV4797523649337	2100008748	21DLK1D	Đặng Thị Mỹ Duyên	02/11/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	
4028	8222528060	SV4798222528060	2100008541	21DLK1D	Nguyễn Thị Minh Trang	22/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4029	6623480401	SV4796623480401	2100008146	21DLK1D	Nguyễn Thị Như Quỳnh	18/01/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
4030	7936578213	SV4797936578213	2100008016	21DLK1D	Hạ Bửu Như	13/11/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
4031	7935657688	SV4797935657688	2100009731	21DLK1D	Nguyễn Lê Nhựt Cường	13/07/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
4032	8321659096	SV4798321659096	2100012222	21DLK2A	Huỳnh Thị Thảo Ngân	23/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4033	7936822751	SV4797936822751	2100012196	21DLK2A	Đậu Lê Thảo Nguyên	01/08/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4034	7928845579	SV4797928845579	2100012121	21DLK2A	Lê Thị Thúy Diễm	06/06/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
4035	9622729616	SV4799622729616	2100011867	21DLK2A	Liều Trần Khả Vy	18/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4036	5620172867	SV4795620172867	2100011572	21DLK2A	Nguyễn Nam Thái	30/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4037	6622241655	SV4796622241655	2100011568	21DLK2A	Nguyễn Hoàng Tuấn	22/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4038	7929308975	SV4797929308975	2100011403	21DLK2A	Tăng Võ Thu Bình	18/09/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
4039	8022338697	SV4798022338697	2100011393	21DLK2A	Phạm Thị Thy Thy	21/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4040	5221155261	SV4795221155261	2100011119	21DLK2A	Vương Hà Khánh Vy	26/11/2003	79-024	01/01/2024	31/12/2024	X
4041	6020558278	SV4796020558278	2100011036	21DLK2A	Nguyễn Vũ Gia Phúc	29/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4042	7524773071	SV4797524773071	2100009647	21DLK2A	Nguyễn Thị Như Ý	10/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4043	6721098758	SV4796721098758	2100008436	21DLK2A	Vũ Ngọc Minh	16/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4044	9521095975	SV4799521095975	2100005234	21DLK2A	Nguyễn Yến Nhi	22/10/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
4045	7930282283	SV4797930282283	2100004745	21DLK2A	Đỗ Đình Huy	03/10/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4046	6821619272	SV4796821619272	2100002018	21DLK2A	Phan Hoàng Bảo Vy	29/05/2003	79-669	01/01/2024	31/12/2024	X
4047	7721343566	SV4797721343566	2100008872	21DMK1A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	20/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4048	7933616471	SV4797933616471	2100002888	21DMK1A	Nguyễn Nhật Trường	15/10/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
4049	6622546784	SV4796622546784	2100002887	21DMK1A	Nguyễn Thị Nga	29/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4050	8022615527	SV4798022615527	2100002885	21DMK1A	Nguyễn Gia Quốc Khải	30/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4051	5121029037	SV4795121029037	2100002803	21DMK1A	Trần Nguyễn Cẩm Tú	01/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4052	8023017114	SV4798023017114	2100002800	21DMK1A	Hồ Thị Anh Thư	07/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4053	7524217087	SV4797524217087	2100002367	21DMK1A	Vương Tôn Vinh	04/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4054	0820347425	SV4790820347425	2100002346	21DMK1A	Vũ Thị Ngọc Ánh	08/02/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4055	8023228157	SV4798023228157	2100002097	21DMK1A	Đặng Minh Anh	17/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4056	7222134167	SV4797222134167	2100002096	21DMK1A	Trần Thị Diễm Quỳnh	11/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4057	5621103342	SV4795621103342	2100001933	21DMK1A	Võ Phương Uyên	10/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4058	5120707565	SV4795120707565	2100001850	21DMK1A	Trần Thị Huỳnh Anh	13/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4059	5120923456	SV4795120923456	2100001831	21DMK1A	Nguyễn Thị Thùy Duyên	18/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4060	9121714710	SV4799121714710	2100003770	21DMK1B	Phạm Trần Trung Ngọc	14/06/2003	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
4061	7934354084	SV4797934354084	2100003655	21DMK1B	Nguyễn Khánh Linh	26/05/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
4062	5820057006	SV4795820057006	2100003654	21DMK1B	Nguyễn Thị Mỹ Diên	05/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4063	9622172592	SV4799622172592	2100003636	21DMK1B	Nguyễn Thị Phương Đào	20/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4064	7936207402	SV4797936207402	2100003598	21DMK1B	Trương Phạm Nghi Dung	21/10/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
4065	6020412686	SV4796020412686	2100003575	21DMK1B	Vương Thị Kim Ngân	01/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4066	8023307484	SV4798023307484	2100003542	21DMK1B	Huỳnh Thị Thúy Nga	24/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4067	7936156280	SV4797936156280	2100003515	21DMK1B	Nguyễn Thị Thu Hiền	09/02/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
4068	5220700965	SV4795220700965	2100003416	21DMK1B	Bùi Thuý An	24/03/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
4069	6622221083	SV4796622221083	2100003400	21DMK1B	Nguyễn Hoàng Kiều Diễm	01/01/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4070	6020046119	SV4796020046119	2100003391	21DMK1B	Nguyễn Thanh Châu	14/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4071	7928638782	SV4797928638782	2100003280	21DMK1B	Lê Nguyễn Mỹ Duyên	31/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4072	6020821081	SV4796020821081	2100003267	21DMK1B	Nguyễn Tấn Vũ	16/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4073	8223827805	SV4798223827805	2100003199	21DMK1B	Huỳnh Nguyễn Thảo Trang	28/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4074	8322336075	SV4798322336075	2100003014	21DMK1B	Đặng Thị Như Ngọc	07/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4075	7222348170	SV4797222348170	2100003012	21DMK1B	Lê Mai Ngọc Minh	23/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4076	7020970674	SV4797020970674	2100003004	21DMK1B	Phạm Thị Nhật Vy	29/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4077	7936989241	SV4797936989241	2100002946	21DMK1B	Lương Hữu Lộc	19/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4078	7525341978	SV4797525341978	2100005852	21DMK1C	Trịnh Trần Mỹ Uyên	22/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4079	7936943679	SV4797936943679	2100004905	21DMK1C	Nguyễn Thị Quỳnh Như	04/11/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
4080	7937812296	SV4797937812296	2100004724	21DMK1C	Phan Nguyễn Thùy Linh	07/04/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
4081	7526417447	SV4797526417447	2100004723	21DMK1C	Phan Nguyễn Quỳnh Giao	13/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4082	7935348385	SV4797935348385	2100004699	21DMK1C	Huỳnh Thị Thu Vân	26/04/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
4083	7524465979	SV4797524465979	2100004443	21DMK1C	Ngô Thị Uyên Nhi	15/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4084	7721977023	SV4797721977023	2100004409	21DMK1C	Lê Duy Tường	08/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4085	9123285791	SV4799123285791	2100004120	21DMK1C	Lê Phú Nhuận	10/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4086	7525315797	SV4797525315797	2100004116	21DMK1C	Nguyễn Đỗ Kim Ngân	31/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4087	5420082539	SV4795420082539	2100004029	21DMK1C	Nguyễn Lê Thành Đạt	03/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4088	7523428623	SV4797523428623	2100004028	21DMK1C	Huỳnh Tiểu Mẫn	02/10/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
4089	8322737462	SV4798322737462	2100003821	21DMK1C	Nguyễn Thị Minh Thư	13/10/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
4090	5121383042	SV4795121383042	2100003807	21DMK1C	Bùi Phan Hồng Gấm	21/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4091	7424100953	SV4797424100953	2100003806	21DMK1C	Nguyễn Thị Kiều Oanh	22/08/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
4092	7928697788	SV4797928697788	2100003805	21DMK1C	Huỳnh Thị Kim Tuyến	15/08/2003	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
4093	8721991007	SV4798721991007	2100003804	21DMK1C	Nguyễn Tấn Phong	18/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4094	5221799148	SV4795221799148	2100003774	21DMK1C	Nguyễn Phan Hoàng Linh Chi	20/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4095	7936726002	SV4797936726002	2100005963	21DMK1D	Hà Tuấn Kiệt	29/12/2003	79-030			X
4096	7526610497	SV4797526610497	2100005780	21DMK1D	Huỳnh Nguyễn Tường Vy	16/03/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
4097	7937446235	SV4797937446235	2100005621	21DMK1D	Nguyễn Vương Thanh Thảo	29/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4098	7721549966	SV4797721549966	2100005565	21DMK1D	Lê Thị Hồng Mai	03/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4099	7526065682	SV4797526065682	2100005487	21DMK1D	Trần Thị Thu Hương	12/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4100	5420209855	SV4795420209855	2100005072	21DMK1D	Nguyễn Trần Thế Phong	11/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4101	7938024858	SV4797938024858	2100005071	21DMK1D	Võ Thị Bích Nhi	18/09/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4102	8223740474	SV4798223740474	2100005065	21DMK1D	Nguyễn Thị Anh Thư	25/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4103	7021731670	SV4797021731670	2100005064	21DMK1D	Nguyễn Ngọc Thu Uyên	21/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4104	6721180907	SV4796721180907	2100004995	21DMK1D	Phạm Trịnh Hồng Ngọc	30/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4105	5120301145	SV4795120301145	2100004908	21DMK1D	Nguyễn Lê Thanh Tùng	19/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4106	7934168092	SV4797934168092	2100004076	21DMK1D	Đặng Thùy Linh	03/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4107	7424603832	SV4797424603832	2100005564	21DMK1D	Đàm Minh Tâm	08/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4108	8922426653	SV4798922426653	2100006823	21DMK2A	Thái Minh Việt	02/01/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4109	8924000583	SV4798924000583	2100006728	21DMK2A	Lâm Thị Tường Vy	12/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4110	6422820159	SV4796422820159	2100006726	21DMK2A	Nguyễn Thu Thủy	18/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4111	9122038408	SV4799122038408	2100006693	21DMK2A	Nguyễn Chí Công	19/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4112	8222008240	SV4798222008240	2100006640	21DMK2A	Phạm Thị Hoàng Phụng	23/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4113	5221730426	SV4795221730426	2100006566	21DMK2A	Phan Thanh Phúc	28/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4114	7424566412	SV4797424566412	2100006516	21DMK2A	Nguyễn Anh Tuấn	11/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4115	8723484208	SV4798723484208	2100006328	21DMK2A	Bùi Trần Mỹ Huyền	30/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4116	7525125522	SV4797525125522	2100006326	21DMK2A	Phan Xuân Linh	29/01/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4117	7526016970	SV4797526016970	2100006325	21DMK2A	Trần Sơn Cường	20/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4118	9521422107	SV4799521422107	2100006322	21DMK2A	Vũ Quang Lâm	08/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4119	7721816048	SV4797721816048	2100006310	21DMK2A	Phạm Thu Huế	15/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4120	5621410348	SV4795621410348	2100006283	21DMK2A	Nguyễn Như Quỳnh	11/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4121	7524823535	SV4797524823535	2100006282	21DMK2A	Nguyễn Thị Mai Chi	27/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4122	8222279340	SV4798222279340	2100006279	21DMK2A	Phạm Thị Phụng	04/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4123	9622183163	SV4799622183163	2100006202	21DMK2A	Trần Linh Đăng	01/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4124	7937973332	SV4797937973332	2100006201	21DMK2A	Lâm Huỳnh Như	04/10/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
4125	6721141564	SV4796721141564	2100006117	21DMK2A	Trần Anh Thư	13/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4126	8222718794	SV4798222718794	2100006116	21DMK2A	Nguyễn Hoàng Vân Uyên	26/05/2003	79-039	01/01/2024	31/12/2024	X
4127	7936822623	SV4797936822623	2100006115	21DMK2A	Hồ Thảo Vy	31/05/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4128	7938059853	SV4797938059853	2100006113	21DMK2A	Đỗ Phương Dung	03/09/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
4129	7524276482	SV4797524276482	2100006109	21DMK2A	Nguyễn Thị Trúc Mai	21/07/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
4130	5220246373	SV4795220246373	2100006049	21DMK2A	Nguyễn Ngọc Huyền My	24/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4131	7939254230	SV4797939254230	2100005964	21DMK2A	Chung Ngọc Diễm Kiều	27/01/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4132	8722481706	SV4798722481706	2100007790	21DMK2B	Lê Hoàng Phúc	01/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4133	8722223468	SV4798722223468	2100007460	21DMK2B	Nguyễn Bảo Huy	05/10/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
4134	7021775942	SV4797021775942	2100007416	21DMK2B	Hồ Diên Thị Huyền Trang	08/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4135	7929397218	SV4797929397218	2100007365	21DMK2B	Lê Văn Anh Hào	22/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4136	8223108646	SV4798223108646	2100007119	21DMK2B	Nguyễn Thị Cẩm Quyền	28/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4137	8223847747	SV4798223847747	2100008823	21DMK2C	Nguyễn Gia Nghi	03/12/2003	79-525	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4138	5621426061	SV4795621426061	2100008796	21DMK2C	Nguyễn Hồng Phúc Duyên	10/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4139	6021266221	SV4796021266221	2100008764	21DMK2C	Trần Kim Ngân	09/12/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4140	0126092023	SV4790126092023	2100008721	21DMK2C	Lưu Thị Thanh Thúy	07/03/2003	79-022	01/01/2024	31/12/2024	X
4141	9622888209	SV4799622888209	2100008706	21DMK2C	Võ Trung Kiên	29/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4142	5221272833	SV4795221272833	2100008564	21DMK2C	Dương Thị Thanh Vân	12/07/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
4143	6822325352	SV4796822325352	2100008443	21DMK2C	Trần Minh Quang	29/12/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4144	7222509231	SV4797222509231	2100008316	21DMK2C	Nguyễn Thanh Vũ	23/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4145	8222287884	SV4798222287884	2100008210	21DMK2C	Lê Thị Ngọc Hân	13/01/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4146	5221349393	SV4795221349393	2100008136	21DMK2C	Ung Gia Hiền	06/06/2003	79-569	01/01/2024	31/12/2024	X
4147	5620920309	SV4795620920309	2100008096	21DMK2C	Nguyễn Vũ Quang Trường	29/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4148	6623881423	SV4796623881423	2100007986	21DMK2C	Huỳnh Thị Khánh Ly	04/02/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4149	5621191276	SV4795621191276	2100007883	21DMK2C	Nguyễn Trọng Phúc	11/04/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4150	7935979917	SV4797935979917	2100012187	21DMK2D	Trần Gia Lợi	07/09/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
4151	7936710531	SV4797936710531	2100011970	21DMK2D	Đinh Thị Hồng Phượng	02/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4152	5220461441	SV4795220461441	2100011873	21DMK2D	Nguyễn Văn Toàn	15/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4153	7930882896	SV4797930882896	2100010914	21DMK2D	Lê Hồng Minh	14/11/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
4154	5620804903	SV4795620804903	2100009399	21DMK2D	Lê Như Yến Nhi	22/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4155	5620594487	SV4795620594487	2100009398	21DMK2D	Trần Đình Hoàng Gia	20/10/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4156	6624137315	SV4796624137315	2100009383	21DMK2D	Lê Thị Nhung	05/07/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4157	8925566382	SV4798925566382	2100009382	21DMK2D	Đỗ Thị Thanh Trúc	01/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4158	6020625768	SV4796020625768	2100009381	21DMK2D	Trương Cao Trúc	29/09/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
4159	5620819166	SV4795620819166	2100009380	21DMK2D	Nguyễn Văn Đức	20/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4160	8721711714	SV4798721711714	2100009358	21DMK2D	Đặng Thái Thiên Tân	11/09/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
4161	7929336969	SV4797929336969	2100009356	21DMK2D	Phan Nguyễn Thành Nhân	26/09/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
4162	7930818553	SV4797930818553	2100009355	21DMK2D	Vũ Thị Thanh Tâm	12/04/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
4163	6622690887	SV4796622690887	2100009353	21DMK2D	Lê Viết Duy	12/06/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4164	6621895507	SV4796621895507	2100009351	21DMK2D	Phan Thanh Hoài An	12/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4165	7936374718	SV4797936374718	2100009350	21DMK2D	Nguyễn Tấn Đạt	12/05/2003	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4166	6721233286	SV4796721233286	2100009317	21DMK2D	Phạm Anh Đào	25/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4167	6421422511	SV4796421422511	2100009248	21DMK2D	Phan Văn Minh	16/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4168	7938301823	SV4797938301823	2100009236	21DMK2D	Trang Bích Phượng	14/05/2003	79-059	01/01/2024	31/12/2024	
4169	6020713745	SV4796020713745	2100009232	21DMK2D	Nguyễn Khải	19/09/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4170	5220175475	SV4795220175475	2100009209	21DMK2D	Trần Thị Yến Ngân	21/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4171	7936653332	SV4797936653332	2100009162	21DMK2D	Phạm Đức Quý	09/03/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	
4172	7422838368	SV4797422838368	2100009158	21DMK2D	Vũ An Dương	27/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4173	7936653317	SV4797936653317	2100009157	21DMK2D	Võ Thùy Dương	05/06/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4174	7721469317	SV4797721469317	2100009056	21DMK2D	Tô Thị Thanh Xuân	05/05/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
4175	7931363179	SV4797931363179	2100009055	21DMK2D	Nguyễn Kim Ngân	17/01/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
4176	7523465505	SV4797523465505	2100009051	21DMK2D	Trương Thị Khánh Linh	27/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4177	7222208921	SV4797222208921	2100009048	21DMK2D	Võ Công Hào	16/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4178	6021259639	SV4796021259639	2100008992	21DMK2D	Đỗ Thị Thu Hân	15/03/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4179	8022727488	SV4798022727488	2100008991	21DMK2D	Nguyễn Huỳnh Nhật Quyền	18/10/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
4180	7424475742	SV4797424475742	2100010166	21DMK3A	Lê Thị Hoài	10/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4181	7930399401	SV4797930399401	2100009770	21DMK3A	Nguyễn Thụy Tường Vân	21/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4182	9622454038	SV4799622454038	2100009764	21DMK3A	Bành Ngọc Hân	17/10/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
4183	7222545253	SV4797222545253	2100009763	21DMK3A	Nguyễn Trần Thanh	28/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4184	6021266273	SV4796021266273	2100009708	21DMK3A	Trần Hứa Mỹ Duyên	07/08/2003	79-486	01/01/2024	31/12/2024	X
4185	5620509069	SV4795620509069	2100009701	21DMK3A	Phạm Ngọc Thảo	01/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4186	9521217868	SV4799521217868	2100009700	21DMK3A	Lê Phương Thi	30/09/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4187	5120656780	SV4795120656780	2100009697	21DMK3A	Nguyễn Tú Trinh	07/07/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
4188	7526443617	SV4797526443617	2100009696	21DMK3A	Mai Ngọc Phương Duyên	05/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4189	7939306034	SV4797939306034	2100009620	21DMK3A	Trần Quang Hưng	14/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4190	7939190873	SV4797939190873	2100009532	21DMK3A	Lê Lan Anh	23/06/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4191	7525610586	SV4797525610586	2100009475	21DMK3A	Trịnh Đặng Thu Phương	16/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4192	6020949168	SV4796020949168	2100009458	21DMK3A	Mai Thị Thảo My	03/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4193	7935340387	SV4797935340387	2100009456	21DMK3A	Nguyễn Thị Thu Trang	07/12/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4194	5220652438	SV4795220652438	2100009414	21DMK3A	Trần Phương Thảo	21/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4195	6822237385	SV4796822237385	2100009410	21DMK3A	Đỗ Thu Hiền	11/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4196	6822758602	SV4796822758602	2100009407	21DMK3A	Lý Hoài Nhung	31/01/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4197	7423321830	SV4797423321830	2100009406	21DMK3A	Nguyễn Thị Kim Chinh	06/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4198	7523041943	SV4797523041943	2100009402	21DMK3A	Nguyễn Thị Tú Uyên	15/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4199	7933772171	SV4797933772171	2100011049	21DMK3B	Lê Minh Tuấn	20/12/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
4200	7721698381	SV4797721698381	2100011043	21DMK3B	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	18/02/2003	79-024	01/01/2024	31/12/2024	X
4201	7930284478	SV4797930284478	2100010921	21DMK3B	Lê Thị Thanh Thu	26/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4202	7722001842	SV4797722001842	2100010917	21DMK3B	Phan Thị Anh Trúc	28/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4203	7934003746	SV4797934003746	2100010783	21DMK3B	Nguyễn Thành Trung	13/08/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
4204	7935075040	SV4797935075040	2100010774	21DMK3B	Trần Kim Ngọc	22/09/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
4205	9622864719	SV4799622864719	2100010583	21DMK3B	Nguyễn Thị Kim Mai	29/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4206	7939277734	SV4797939277734	2100010576	21DMK3B	Nguyễn Võ Đắc Triệu	17/08/2003	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
4207	7523579526	SV4797523579526	2100010381	21DMK3B	Phạm Anh Thư	10/02/2003	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
4208	7526340834	SV4797526340834	2100010380	21DMK3B	Trần Tường Tuệ San	05/03/2003	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
4209	6822340716	SV4796822340716	2100010233	21DMK3B	Nguyễn Quốc Bảo	14/11/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
4210	6822483395	SV4796822483395	2100010228	21DMK3B	Nguyễn Phạm Quốc Thái	10/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4211	7721411525	SV4797721411525	2100010200	21DMK3B	Châu Thành Phát	11/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4212	7021857485	SV4797021857485	2100012255	21DMK3C	Bùi Thị Kim Oanh	08/12/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
4213	6221389069	SV4796221389069	2100011729	21DMK3C	Phùng Thị Kim Ngân	07/11/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4214	5420623563	SV4795420623563	2100011417	21DMK3C	Phan Nhật Thi	26/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
4215	8222162650	SV4798222162650	2100011415	21DMK3C	Võ Thị Khánh Băng	21/11/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4216	5221260072	SV4795221260072	2100011414	21DMK3C	Văn Thị Thanh Tâm	25/10/2003	79-057	01/01/2024	31/12/2024	
4217	7928757803	SV4797928757803	2100011399	21DMK3C	Hoàng Thị Mỹ Uyên	19/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4218	7721341754	SV4797721341754	2100011346	21DMK3C	Nguyễn Vũ Phước	27/05/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
4219	4520099634	SV4794520099634	2100011132	21DMK3C	Trần Bảo Như Ngọc	23/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4220	7722372902	SV4797722372902	2100004984	21DMK3C	Võ Minh Phúc	31/01/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
4221	7937929569	SV4797937929569	2100011423	21DMK3C	Nguyễn Minh Trí	06/06/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4222	8222762762	SV4798222762762	2100009755	21DMMTTT1A	Trịnh Gia Huy	07/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4223	7526821479	SV4797526821479	2100007679	21DMMTTT1A	Vũ Quốc Bảo	04/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4224	7936285823	SV4797936285823	2100005274	21DMMTTT1A	Nguyễn Quốc Anh	24/12/2002	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
4225	8222558275	SV4798222558275	2100005203	21DMMTTT1A	Nguyễn Hoàng Phúc	30/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4226	7937598313	SV4797937598313	2100004755	21DMMTTT1A	Phạm Huỳnh Gia Huy	16/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4227	5121576082	SV4795121576082	2100006497	21DNH1A	Ngô Hoàng Quốc	09/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4228	5120794678	SV4795120794678	2100006288	21DNH1A	Phạm Thị Phương Linh	05/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4229	5120056917	SV4795120056917	2100005185	21DNH1A	Hồ Quang Trường	27/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4230	8322865652	SV4798322865652	2100004427	21DNH1A	Nguyễn Đào Trọng Nghĩa	31/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4231	7526853367	SV4797526853367	2100004331	21DNH1A	Mai Ánh Tuyết	17/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4232	6622108362	SV4796622108362	2100003789	21DNH1A	Đoàn Ngọc Thảo Ly	08/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4233	8322358359	SV4798322358359	2100003036	21DNH1A	Bùi Duy Khang	08/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4234	8322013428	SV4798322013428	2100002896	21DNH1A	Đặng Thị Yến Nhi	26/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4235	8021741026	SV4798021741026	2100012528	21DNH1B	Trần Thị Mộng Phi	07/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4236	8022736485	SV4798022736485	2100012488	21DNH1B	Nguyễn Bảo Huy	15/06/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4237	7938996235	SV4797938996235	2100012358	21DNH1B	Trần Gia Huy	29/04/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
4238	7524950328	SV4797524950328	2100011912	21DNH1B	Trần Thị Việt Trinh	01/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4239	7221900196	SV4797221900196	2100011590	21DNH1B	Nguyễn Thị Trúc Như	25/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4240	8421690401	SV4798421690401	2100011434	21DNH1B	Phan Thị Triền	24/09/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4241	9621607510	SV4799621607510	2100011349	21DNH1B	Phạm Giao Linh	06/04/2003	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
4242	5120513803	SV4795120513803	2100010790	21DNH1B	Huỳnh Thị Kim Thái	15/08/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4243	7221401858	SV4797221401858	2100010384	21DNH1B	Phạm Thị Thanh Trúc	24/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4244	7935347243	SV4797935347243	2100009239	21DNH1B	Trần Thị Hồng Nhi	18/10/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
4245	7524025387	SV4797524025387	2100009238	21DNH1B	Bùi Hoàng Lâm	11/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4246	7021802103	SV4797021802103	2100008996	21DNH1B	Đặng Minh Phúc	18/01/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4247	5420176467	SV4795420176467	2100008450	21DNH1B	Bùi Văn Nhuận	01/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4248	7928896779	SV4797928896779	2100008449	21DNH1B	Trần Minh Quân	12/10/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
4249	7930575290	SV4797930575290	2100008045	21DNH1B	Lợi Kiểm Đồng Doanh	26/04/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4250	8221969170	SV4798221969170	2100008044	21DNH1B	Nguyễn Huỳnh Thành Nhân	18/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4251	7938099392	SV4797938099392	2100007599	21DNH1B	Phạm Trần Trúc Ly	13/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4252	7938188379	SV4797938188379	2100007501	21DNH1B	Phạm Quang Hưng	30/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4253	7932681861	SV4797932681861	2100007124	21DNH1B	Trương Huệ Yến	17/05/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
4254	7424673435	SV4797424673435	2100006812	21DNH1B	Nguyễn Đường Minh Thy	18/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4255	7423829940	SV4797423829940	2100006811	21DNH1B	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	05/02/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
4256	7939182569	SV4797939182569	2100006643	21DNH1B	Vũ Trường Giang	31/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4257	8023500973	SV4798023500973	2100004154	21DNH1B	Nguyễn Huỳnh Long	23/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4258	7424580072	SV4797424580072	2100003329	21DNH1B	Vương Mỹ Linh	11/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4259	8723436596	SV4798723436596	2100002479	21DNH1B	Nguyễn Thị Hồng Nhung	16/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4260	7933702616	SV4797933702616	2100008865	21DNH3A	Phùng Cẩm Ký	26/12/2003	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
4261	7931748886	SV4797931748886	2100002810	21DNH3A	Nguyễn Ngọc Khôi Nguyên	04/12/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
4262	8223185126	SV4798223185126	2100002266	21DOT1A	Nguyễn Trần Quốc Thuận	07/11/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
4263	5421024618	SV4795421024618	2100002265	21DOT1A	Nguyễn Bảo Thuận	01/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4264	5620681053	SV4795620681053	2100002189	21DOT1A	Trần Quốc Tiến	23/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4265	7935482104	SV4797935482104	2100002171	21DOT1A	Phạm Khánh Minh	25/10/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
4266	7937776709	SV4797937776709	2100001993	21DOT1A	Nguyễn Thanh Tân	05/11/2003	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
4267	7021516195	SV4797021516195	2100001967	21DOT1A	Lê Trung Hiếu	10/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4268	7525315993	SV4797525315993	2100001936	21DOT1A	Nguyễn Hoàng Phúc	30/08/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
4269	7524106318	SV4797524106318	2100001860	21DOT1A	Tô Văn Huy Quang	10/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4270	8222807149	SV4798222807149	2100001810	21DOT1A	Nguyễn Ngọc Hậu	19/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4271	8421964339	SV4798421964339	2100001809	21DOT1A	Trần Lâm Trúc Nguyên	08/04/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4272	7939259488	SV4797939259488	2100001788	21DOT1A	Bùi Liêu Trường An	30/05/1997	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
4273	7021445123	SV4797021445123	2100002669	21DOT1B	Hồ Tấn Duy Phúc	11/03/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
4274	6720775164	SV4796720775164	2100002666	21DOT1B	Đào Thanh Hải	14/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4275	7939198288	SV4797939198288	2100002633	21DOT1B	Nguyễn Toàn Phúc	08/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4276	6821597146	SV4796821597146	2100002619	21DOT1B	Nguyễn Hoàng Duy	27/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4277	8322839817	SV4798322839817	2100002553	21DOT1B	Nguyễn Trần Hữu Thắng	16/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4278	5621404796	SV4795621404796	2100002552	21DOT1B	Phùng Hải Long	14/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4279	8022116554	SV4798022116554	2100002549	21DOT1B	Huỳnh Hoàng Hùng	19/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4280	8222070227	SV4798222070227	2100002548	21DOT1B	Nguyễn Thanh Tú	16/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4281	6822437932	SV4796822437932	2100002545	21DOT1B	Nguyễn Thành Tuấn	06/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
4282	9621618661	SV4799621618661	2100002544	21DOT1B	Phạm Khánh Duy	20/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4283	6421647060	SV4796421647060	2100002542	21DOT1B	Hoàng Nguyên Lộc	07/08/2003	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
4284	5220729592	SV4795220729592	2100002540	21DOT1B	Trương Trung Kiên	16/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4285	7221770301	SV4797221770301	2100002537	21DOT1B	Nguyễn Hữu Đông	16/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4286	5120998607	SV4795120998607	2100002534	21DOT1B	Nguyễn Quang Huy	20/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4287	7021099839	SV4797021099839	2100002446	21DOT1B	Trương Hoàng Tuấn	18/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4288	8322447723	SV4798322447723	2100002445	21DOT1B	Nguyễn Trọng Phúc	04/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4289	6822299988	SV4796822299988	2100002444	21DOT1B	Trần Quang Hiếu	06/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4290	5120837543	SV4795120837543	2100002394	21DOT1B	Lê Quang Hiếu	16/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4291	6822006709	SV4796822006709	2100002389	21DOT1B	Nguyễn Minh Quân	05/01/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
4292	8322841441	SV4798322841441	2100002388	21DOT1B	Lâm Trường	09/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4293	7424664816	SV4797424664816	2100002387	21DOT1B	Nguyễn Thành Đạt	03/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4294	7222419182	SV4797222419182	2100002386	21DOT1B	Lê Thành Công	05/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4295	7524318895	SV4797524318895	2100002385	21DOT1B	Phan Đăng Khánh	26/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4296	6822390917	SV4796822390917	2100002383	21DOT1B	Quách Hữu Thịnh	20/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4297	8022713512	SV4798022713512	2100002382	21DOT1B	Nguyễn Trung Tính	10/02/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
4298	6421482662	SV4796421482662	2100002381	21DOT1B	Nguyễn Hoàng Việt	22/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4299	9621239311	SV4799621239311	2100002343	21DOT1B	Phạm Quốc Danh	24/12/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	
4300	7525319853	SV4797525319853	2100002340	21DOT1B	Trần Minh Khánh	01/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4301	6020349971	SV4796020349971	2100002339	21DOT1B	Nguyễn Tiến Đạt	06/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4302	7020991962	SV4797020991962	2100002303	21DOT1B	Nguyễn Trọng Minh	04/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4303	7424599411	SV4797424599411	2100002302	21DOT1B	Nguyễn Tấn Lộc	10/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4304	8021872656	SV4798021872656	2100002275	21DOT1B	Trần Duy Khang	05/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4305	8922207620	SV4798922207620	2100002274	21DOT1B	Phan Thanh Văn	15/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4306	7523333125	SV479752333125	2100002273	21DOT1B	Đặng Hoàng Ân	11/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4307	8322530568	SV4798322530568	2100002270	21DOT1B	Nguyễn Đăng Khương	08/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4308	8021614751	SV4798021614751	2100002269	21DOT1B	Châu Ngọc Sơn	14/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4309	5121459311	SV4795121459311	2100003322	21DOT1C	Từ Thái Tiến	02/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4310	8222069000	SV4798222069000	2100003321	21DOT1C	Nguyễn Trường Tính	21/10/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4311	5621397265	SV4795621397265	2100003320	21DOT1C	Lê Thanh Toàn	02/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4312	7423112548	SV4797423112548	2100003317	21DOT1C	Trần Hữu Phát	02/04/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
4313	7524426985	SV4797524426985	2100003311	21DOT1C	Trần Khánh Duy	16/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4314	8222050151	SV4798222050151	2100003310	21DOT1C	Ngô Nhật Linh	22/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4315	7222273171	SV4797222273171	2100003214	21DOT1C	Nguyễn Thái Bảo	22/04/2003	79-039	01/01/2024	31/12/2024	X
4316	8321375224	SV4798321375224	2100003213	21DOT1C	Nguyễn Minh Hiếu	11/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4317	5220978256	SV4795220978256	2100003212	21DOT1C	Hà Duy Quang	04/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4318	6821572820	SV4796821572820	2100003183	21DOT1C	Nguyễn Quốc Giảng	12/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4319	8021856218	SV4798021856218	2100003066	21DOT1C	Huỳnh Khải	09/06/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4320	7222533113	SV4797222533113	2100003064	21DOT1C	Nguyễn Hoài An	17/03/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
4321	9621265439	SV4799621265439	2100003058	21DOT1C	Nguyễn Đắc Dương	27/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4322	8023371092	SV4798023371092	2100003050	21DOT1C	Nguyễn Quốc Huy	22/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4323	7222122114	SV4797222122114	2100003048	21DOT1C	Nguyễn Thành Bắc	22/07/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4324	8022542259	SV4798022542259	2100003045	21DOT1C	Bùi Mạnh Kha	10/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4325	9521787315	SV4799521787315	2100002908	21DOT1C	Đặng Phú Quý	14/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4326	8421150484	SV4798421150484	2100002907	21DOT1C	Đinh Ngọc Trường Thịnh	13/05/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4327	9621260957	SV4799621260957	2100002818	21DOT1C	Phan Trung Kiên	24/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4328	8222188368	SV4798222188368	2100002817	21DOT1C	Tạ Hoàng Hữu	11/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4329	7524446495	SV4797524446495	2100002814	21DOT1C	Nguyễn Tấn Tân	18/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4330	7939073391	SV4797939073391	2100002731	21DOT1C	Trần Quang Huy	28/12/2002	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
4331	7936077921	SV4797936077921	2100002730	21DOT1C	Phan Quốc Bảo	25/10/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4332	7526427986	SV4797526427986	2100002729	21DOT1C	Lê Hồng Bảo	02/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4333	8021852797	SV4798021852797	2100002692	21DOT1C	Nguyễn Hữu Phước	25/12/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4334	9621972227	SV4799621972227	2100002690	21DOT1C	Huỳnh Khả Duy	10/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4335	7222673693	SV4797222673693	2100002688	21DOT1C	Nguyễn Hoàng Duy	13/11/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4336	9123288525	SV4799123288525	2100003829	21DOT1D	Phạm Văn Cường	25/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4337	7524431836	SV4797524431836	2100003681	21DOT1D	Lê Minh Nhật	05/08/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4338	7937597506	SV4797937597506	2100003680	21DOT1D	Ôn Ngọc Thiên	13/06/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
4339	5620945392	SV4795620945392	2100003677	21DOT1D	Nguyễn Ngọc Thiện	29/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4340	7721657929	SV4797721657929	2100003674	21DOT1D	Nguyễn Minh Đạt	31/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4341	5221658485	SV4795221658485	2100003627	21DOT1D	Phan Anh Việt	15/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4342	7932056602	SV4797932056602	2100003553	21DOT1D	Đặng Trường Tuyên	23/09/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
4343	6020459964	SV4796020459964	2100003551	21DOT1D	Nguyễn Tuấn Khánh	18/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4344	5420952720	SV4795420952720	2100003528	21DOT1D	Đặng Văn Thiện	21/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4345	5620951106	SV4795620951106	2100003471	21DOT1D	Lê Phương Hoài Duy	04/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4346	5220513082	SV4795220513082	2100003462	21DOT1D	Phạm Tiến Dũng	14/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4347	6822193833	SV4796822193833	2100003411	21DOT1D	Nguyễn Vũ Quang Tiến	01/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4348	5820526638	SV4795820526638	2100003402	21DOT1D	Võ Toàn Thắng	16/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4349	7937944724	SV4797937944724	2100003399	21DOT1D	Trương Thành Đạt	26/05/2003	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
4350	8022918041	SV4798022918041	2100003392	21DOT1D	Lê Thành Nhân	15/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4351	7929478471	SV4797929478471	2100006032	21DOT2A	Lường Nguyễn Anh Tuấn	14/01/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
4352	5420061159	SV4795420061159	2100004467	21DOT2A	Huỳnh Hoàng Huy	02/09/2003	79-022	01/01/2024	31/12/2024	X
4353	9122133991	SV4799122133991	2100004465	21DOT2A	Phạm Duy	03/11/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
4354	9621246375	SV4799621246375	2100004460	21DOT2A	Đặng Quốc Danh	04/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4355	8222086512	SV4798222086512	2100004418	21DOT2A	Nguyễn Trường Quý	05/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4356	9622864733	SV4799622864733	2100004332	21DOT2A	Nguyễn Hải Đăng	01/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4357	8723509337	SV4798723509337	2100004276	21DOT2A	Nguyễn Quốc Thái	14/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4358	7222388571	SV4797222388571	2100004275	21DOT2A	Kiều Lương Vỹ	04/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4359	8321825579	SV4798321825579	2100004274	21DOT2A	Châu Văn An	06/01/2003	79-032	01/01/2024	31/12/2024	
4360	7526218167	SV4797526218167	2100004273	21DOT2A	Phạm Duy Khánh	30/09/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
4361	9621265356	SV4799621265356	2100004271	21DOT2A	Nguyễn Hoàng Phát	30/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4362	7928918492	SV4797928918492	2100004268	21DOT2A	Trần Anh Tú	17/09/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
4363	9521312854	SV4799521312854	2100004240	21DOT2A	Nguyễn Phúc Hậu	25/08/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4364	5621190951	SV4795621190951	2100004239	21DOT2A	Nguyễn Phạm Minh Tuấn	20/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4365	8722775601	SV4798722775601	2100004209	21DOT2A	Trương Văn Trọng	03/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4366	9122212851	SV4799122212851	2100004145	21DOT2A	Trần Ngọc Vinh	20/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4367	8022500093	SV4798022500093	2100004140	21DOT2A	Lê Phát Tân	24/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4368	5620743653	SV4795620743653	2100004139	21DOT2A	Huỳnh Hoàng Hưng	22/11/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
4369	5621426060	SV4795621426060	2100004138	21DOT2A	Trần Phước Duy	25/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4370	5820759058	SV4795820759058	2100004101	21DOT2A	Nguyễn Thành Đạt	30/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4371	8923621783	SV4798923621783	2100004049	21DOT2A	Dương Thái An	14/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4372	8722227251	SV4798722227251	2100003987	21DOT2A	Ôn Minh Nhật	05/10/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
4373	8723749217	SV4798723749217	2100003986	21DOT2A	Trần Thành Đạt	21/08/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
4374	7721669468	SV4797721669468	2100003985	21DOT2A	Trần Gia Bảo	08/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4375	7935210284	SV4797935210284	2100003849	21DOT2A	Nguyễn Trung Tín	18/09/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
4376	7937412079	SV4797937412079	2100003833	21DOT2A	Nguyễn Tấn Tài	13/10/2003	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
4377	8022127581	SV4798022127581	2100003832	21DOT2A	Nguyễn Minh Trí	31/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4378	9521249548	SV4799521249548	2100003831	21DOT2A	Trần Thị Thanh Ngân	28/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4379	7021747426	SV4797021747426	2100003830	21DOT2A	Võ Văn Thạnh	20/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4380	8023493495	SV4798023493495	2100012449	21DOT2B	Nguyễn Nhi Khang	23/12/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	X
4381	7020960788	SV4797020960788	2100007250	21DOT2B	Nguyễn Văn Việt	25/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4382	7721543708	SV4797721543708	2100004922	21DOT2B	Trương Thiên Vỹ	07/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4383	7928854161	SV4797928854161	2100004919	21DOT2B	Lê Nguyễn Minh Nhựt	15/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4384	7422715442	SV4797422715442	2100004813	21DOT2B	Nguyễn Thanh Hải	09/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4385	5120235463	SV4795120235463	2100004805	21DOT2B	Võ Lưu Minh Đức	01/03/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
4386	7424174244	SV4797424174244	2100004749	21DOT2B	Nguyễn Tấn Quan	11/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4387	9521296968	SV4799521296968	2100004748	21DOT2B	Nguyễn Trần Khánh Long	25/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4388	9520856135	SV4799520856135	2100004527	21DOT2B	Phạm Xuân Bách	05/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4389	7930510359	SV4797930510359	2100004505	21DOT2B	Trần Minh Anh Trường	28/12/2003	79-136	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4390	7021065833	SV4797021065833	2100004485	21DOT2B	Nguyễn Thế Phong	01/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4391	8321761445	SV4798321761445	2100004484	21DOT2B	Bùi Minh Trí	11/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4392	7936068035	SV4797936068035	2100004483	21DOT2B	Nguyễn Vũ Thịnh	20/10/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
4393	7021092668	SV4797021092668	2100004481	21DOT2B	Bùi Tuấn Ngọc	29/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4394	9422062155	SV4799422062155	2100004478	21DOT2B	Trần Phát Huy	23/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4395	5620188251	SV4795620188251	2100004475	21DOT2B	Đoàn Viết Thắng	25/05/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
4396	7222353489	SV4797222353489	2100004473	21DOT2B	Nguyễn Văn Lợi	09/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4397	7934082719	SV4797934082719	2100004471	21DOT2B	Võ Minh Hiếu	02/01/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
4398	5220125081	SV4795220125081	2100004799	21DOT2B	Trần Hữu Thành	09/09/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
4399	5120916875	SV4795120916875	2100004507	21DOT2B	Lê Quang Trường	02/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4400	8022192005	SV4798022192005	2100008597	21DOT2C	Mai Phước Tính	12/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4401	7021373513	SV4797021373513	2100007313	21DOT2C	Hồ Công Tâm	09/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4402	7936946067	SV4797936946067	2100005376	21DOT2C	Bùi Hoàng Thiện	19/07/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
4403	6221188084	SV4796221188084	2100005360	21DOT2C	Nguyễn Quang Tuấn	12/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4404	9521233693	SV4799521233693	2100005340	21DOT2C	Nguyễn Hoài Thương	20/09/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4405	6422997062	SV4796422997062	2100005273	21DOT2C	Huỳnh Nhật Đức	26/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4406	4420288708	SV4794420288708	2100005272	21DOT2C	Nguyễn Đức Huỳnh	16/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4407	7722256045	SV4797722256045	2100005268	21DOT2C	Bùi Nguyễn Quang Vinh	30/01/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
4408	8223410144	SV4798223410144	2100005265	21DOT2C	Đặng Thành Nhân	09/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4409	8223802672	SV4798223802672	2100005263	21DOT2C	Phạm Trường An	03/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4410	7221422705	SV4797221422705	2100005262	21DOT2C	Võ Nguyễn Khánh Duy	02/10/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
4411	8222292360	SV4798222292360	2100005260	21DOT2C	Phan Thanh Nam	14/08/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4412	7937385322	SV4797937385322	2100005159	21DOT2C	Tô Xuân Thịnh	21/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4413	6822904767	SV4796822904767	2100005154	21DOT2C	Phạm Trọng Phúc	17/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4414	6822096958	SV4796822096958	2100005152	21DOT2C	Võ Thiết Minh	18/05/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4415	9622853252	SV4799622853252	2100005150	21DOT2C	Nguyễn Sỹ Quyl	20/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4416	8223148347	SV4798223148347	2100005149	21DOT2C	Nguyễn Quốc Cường	08/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4417	8724019788	SV4798724019788	2100005148	21DOT2C	Võ Quang Vinh	24/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4418	9521778645	SV4799521778645	2100005145	21DOT2C	Võ Vĩ Khang	21/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4419	8021620388	SV4798021620388	2100005143	21DOT2C	Nguyễn Khắc Linh	06/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4420	5621133692	SV4795621133692	2100005141	21DOT2C	Lê Công Chương	16/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4421	7523991932	SV4797523991932	2100005140	21DOT2C	Bùi Văn Trung	07/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4422	8222883047	SV4798222883047	2100005138	21DOT2C	Hà Tấn Đạt	24/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4423	9621937640	SV4799621937640	2100005137	21DOT2C	Ngô Hoài Duy	25/08/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
4424	9621998177	SV4799621998177	2100005136	21DOT2C	Triệu Minh Khang	13/06/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
4425	5421032251	SV4795421032251	2100005134	21DOT2C	Nguyễn Văn Trí	17/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4426	6423031306	SV4796423031306	2100005132	21DOT2C	Nguyễn Minh Toàn	06/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4427	9521900973	SV4799521900973	2100005008	21DOT2C	Trần Công Thúc	22/08/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
4428	7932850749	SV4797932850749	2100005005	21DOT2C	Dương Minh Tài	31/10/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
4429	7221756724	SV4797221756724	2100007272	21DOT2D	Huỳnh Vinh Quang	01/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4430	7221530928	SV4797221530928	2100007251	21DOT2D	Đặng Công Danh	14/01/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4431	7222477585	SV4797222477585	2100006646	21DOT2D	Võ Quốc Đại	26/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4432	7221653301	SV4797221653301	2100006061	21DOT2D	Huỳnh Anh Khôi	11/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4433	8924596276	SV4798924596276	2100006058	21DOT2D	Trần Gia Huy	19/05/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
4434	7934847020	SV4797934847020	2100005973	21DOT2D	Trần Ngọc Quang	12/01/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
4435	7526855370	SV4797526855370	2100005972	21DOT2D	Phạm Anh Phương	14/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4436	7936559391	SV4797936559391	2100005971	21DOT2D	Trần Việt Anh	30/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4437	7936406640	SV4797936406640	2100005969	21DOT2D	Thạch Châu Tánh	29/06/2003	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X
4438	5420596119	SV4795420596119	2100005953	21DOT2D	Hàng Quốc Bảo	30/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4439	7936077687	SV4797936077687	2100005870	21DOT2D	Nguyễn Ngọc Minh Quang	01/07/2003	79-074	01/01/2024	31/12/2024	
4440	7722283610	SV4797722283610	2100005868	21DOT2D	Lê Vũ Tường Vy	06/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4441	7929812998	SV4797929812998	2100005789	21DOT2D	Võ Minh Hào	07/02/2002	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
4442	6622314923	SV4796622314923	2100005710	21DOT2D	Lê Đức Quang	02/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4443	7935645380	SV4797935645380	2100005658	21DOT2D	Bùi Quang Phúc	08/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4444	9423061100	SV4799423061100	2100005655	21DOT2D	Trần Huỳnh Quốc Anh	28/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4445	5420022990	SV4795420022990	2100005580	21DOT2D	Nguyễn Quang Sang	29/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4446	7424420035	SV4797424420035	2100005549	21DOT2D	Nguyễn Lê Ngọc Huy	15/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4447	8022183184	SV4798022183184	2100005501	21DOT2D	Mai Thanh Phan	23/02/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
4448	7935772008	SV4797935772008	2100005499	21DOT2D	Phan Nhật Kha	23/12/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
4449	6020328617	SV4796020328617	2100005498	21DOT2D	Nguyễn Chí Tường	02/07/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
4450	8923027392	SV4798923027392	2100005497	21DOT2D	Nguyễn Thái Kiệt	28/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4451	7021012725	SV4797021012725	2100005416	21DOT2D	Nguyễn Huy	10/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4452	8023377633	SV4798023377633	2100007286	21DOT3A	Nguyễn Hữu Hậu	13/10/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	X
4453	8222898752	SV4798222898752	2100007058	21DOT3A	Ngô Tiến Phong	29/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4454	7526610514	SV4797526610514	2100006672	21DOT3A	Phan Thành Phong	26/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4455	6622712907	SV4796622712907	2100006658	21DOT3A	Nguyễn Phạm Ngọc Quý	04/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4456	9621349324	SV4799621349324	2100006451	21DOT3A	Lê Minh Hiệp	21/11/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
4457	6621965472	SV4796621965472	2100006439	21DOT3A	Ngô Tiến Công	05/09/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
4458	8621101800	SV4798621101800	2100006438	21DOT3A	Võ Thanh Phương	22/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4459	9621361207	SV4799621361207	2100006364	21DOT3A	Trương Dương	25/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4460	9621418094	SV4799621418094	2100006351	21DOT3A	Nguyễn Gia Bảo	12/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4461	7526294925	SV4797526294925	2100006350	21DOT3A	Nguyễn Minh Hoàng	25/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4462	7221968077	SV4797221968077	2100006305	21DOT3A	Huỳnh Tấn Huy	28/06/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
4463	8223623540	SV4798223623540	2100006303	21DOT3A	Võ Tấn Đạt	05/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4464	8223083734	SV4798223083734	2100006300	21DOT3A	Nguyễn Văn Thanh	22/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4465	8722466252	SV4798722466252	2100006299	21DOT3A	Bùi Nhật Anh	07/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4466	7936398235	SV4797936398235	2100006296	21DOT3A	Trương Thừa Nghiệp	31/03/2003	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X
4467	8923326457	SV4798923326457	2100006248	21DOT3A	Trần Huỳnh Quốc Bảo	03/02/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
4468	3823443394	SV4793823443394	2100006245	21DOT3A	Nguyễn Văn Hưng	27/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4469	5820496893	SV4795820496893	2100006244	21DOT3A	Phạm Huỳnh Khang Hoàng	05/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4470	7020976694	SV4797020976694	2100006235	21DOT3A	Trịnh Hoàng Quân	28/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4471	7931535903	SV4797931535903	2100006210	21DOT3A	Đặng Phạm Anh Vũ	10/12/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
4472	7221198190	SV4797221198190	2100006209	21DOT3A	Phùng Tấn Đạt	01/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4473	7928997020	SV4797928997020	2100006208	21DOT3A	Đoàn Quang Hiếu	22/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4474	6720858009	SV4796720858009	2100006164	21DOT3A	Võ Hưng Kiệt	05/10/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
4475	8924659148	SV4798924659148	2100006163	21DOT3A	Huỳnh Long An	29/09/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
4476	7022336212	SV4797022336212	2100006162	21DOT3A	Nguyễn Phong	13/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4477	7939232159	SV4797939232159	2100006128	21DOT3A	Nguyễn Tuấn Khang	04/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4478	7937958460	SV4797937958460	2100006126	21DOT3A	Trương Đức Hoàng	14/10/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
4479	7937371316	SV4797937371316	2100006125	21DOT3A	Lê Đạt Khoa	24/03/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
4480	6622927060	SV4796622927060	2100006947	21DOT3B	Nguyễn Văn Lương	16/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4481	5621071409	SV4795621071409	2100006944	21DOT3B	Ngô Quốc Huy	05/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4482	8222095049	SV4798222095049	2100006942	21DOT3B	Nguyễn Thái Huy	08/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4483	7021535184	SV4797021535184	2100006940	21DOT3B	Hoàng Đức Việt	23/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4484	8922511064	SV4798922511064	2100006904	21DOT3B	Nguyễn Minh Trí	27/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4485	7937937618	SV4797937937618	2100006873	21DOT3B	Nguyễn Hoàng Hào	28/09/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4486	7929278702	SV4797929278702	2100006832	21DOT3B	Huỳnh Thanh Lịch	07/08/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
4487	8222520097	SV4798222520097	2100006777	21DOT3B	Nguyễn Minh Trí	09/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4488	7936178782	SV4797936178782	2100006701	21DOT3B	Trần Quốc Thịnh	30/11/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
4489	8222173839	SV4798222173839	2100006609	21DOT3B	Huỳnh Văn Tâm	07/01/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4490	7526593470	SV4797526593470	2100006608	21DOT3B	Trần Đỗ Minh Quân	20/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4491	7424903284	SV4797424903284	2100006570	21DOT3B	Phạm Hoàng Phú	13/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4492	8222913494	SV4798222913494	2100006569	21DOT3B	Trần Thái Dương	31/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4493	7221625862	SV4797221625862	2100006568	21DOT3B	Nguyễn Thành Đạt	17/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4494	8421417465	SV4798421417465	2100006541	21DOT3B	Trần Anh Thuận	09/04/2003	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
4495	8022129738	SV4798022129738	2100006540	21DOT3B	Nguyễn Quốc Bảo	01/10/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4496	5420051661	SV4795420051661	2100006514	21DOT3B	Trịnh Toàn	04/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4497	6822026108	SV4796822026108	2100006511	21DOT3B	Nguyễn Duy Huân	23/05/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
4498	7939226981	SV4797939226981	2100006486	21DOT3B	Phạm Lê Đắc Anh	18/10/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
4499	7221171534	SV4797221171534	2100006359	21DOT3B	Dương Hồng Phát	10/11/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
4500	8023623616	SV4798023623616	2100005970	21DOT3B	Quách Ngọc Thoại Khoa	05/05/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
4501	9621279100	SV4799621279100	2100004925	21DOT3B	Nguyễn Hiền Nhân	20/03/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4502	8223762054	SV4798223762054	2100007693	21DOT3C	Bùi Võ Quốc Nam	07/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4503	6721133809	SV4796721133809	2100007607	21DOT3C	Trương Quang Tín	11/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4504	7932080680	SV4797932080680	2100007570	21DOT3C	Nguyễn Thanh Hiếu	31/08/2003	79-036			
4505	7939223098	SV4797939223098	2100007494	21DOT3C	Nguyễn Danh Tuấn Kiệt	27/04/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4506	8222876812	SV4798222876812	2100007398	21DOT3C	Nguyễn Anh Nhứt	19/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4507	6821816970	SV4796821816970	2100007192	21DOT3C	Phạm Tuấn Kiệt	10/11/2003	79-525	01/01/2024	31/12/2024	X
4508	6622332543	SV4796622332543	2100007191	21DOT3C	Nguyễn Đức Hưng	06/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4509	7221818991	SV4797221818991	2100007188	21DOT3C	Nguyễn Quốc Trung	27/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4510	9320881645	SV4799320881645	2100007187	21DOT3C	Châu Hiếu Ân	24/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4511	7935618269	SV4797935618269	2100007128	21DOT3C	Nguyễn Minh Tuấn	19/10/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
4512	8022247684	SV4798022247684	2100007106	21DOT3C	Nguyễn Thế Vinh	23/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4513	7937765598	SV4797937765598	2100007062	21DOT3C	Trần Huy Hoàng	19/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4514	7931463861	SV4797931463861	2100007060	21DOT3C	Nguyễn Minh Nhật	18/05/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
4515	7424903286	SV4797424903286	2100007059	21DOT3C	Phạm Ngọc Ánh	28/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4516	5121103872	SV4795121103872	2100006965	21DOT3C	Nguyễn Ngọc Sơn	18/11/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4517	8023158204	SV4798023158204	2100005405	21DOT3C	Nguyễn Quốc Nhân	27/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4518	8023468328	SV4798023468328	2100005404	21DOT3C	Nguyễn Quốc Thiện	10/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4519	9123328526	SV4799123328526	2100002915	21DOT3C	Phạm Vũ Minh Thuận	18/07/2003	79-032	01/01/2024	31/12/2024	X
4520	8321347631	SV4798321347631	2100008478	21DOT3D	Bùi Phước Lộc	28/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4521	7721846720	SV4797721846720	2100008456	21DOT3D	Trần Quốc Ý	25/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4522	7526096171	SV4797526096171	2100008357	21DOT3D	Trần Minh Nhật	12/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4523	8321321329	SV4798321321329	2100008355	21DOT3D	Nguyễn Thanh Bạch	18/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4524	6021238244	SV4796021238244	2100008353	21DOT3D	Võ Minh Châu	29/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4525	7929632414	SV4797929632414	2100008352	21DOT3D	Tạ Quang Liêm	21/12/2003	79-549	01/01/2024	31/12/2024	
4526	6020105045	SV4796020105045	2100008347	21DOT3D	Nguyễn Tấn Gia Bảo	06/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4527	6822658103	SV4796822658103	2100008211	21DOT3D	Lê Ngọc Linh	25/09/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
4528	7526376984	SV4797526376984	2100008195	21DOT3D	Nguyễn Thanh Hượng	01/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4529	8023376800	SV4798023376800	2100008124	21DOT3D	Phạm Nguyễn Thành Duy	05/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4530	0123456724	SV4790123456724	2100008104	21DOT3D	Tạ Tiến Lợi	11/12/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
4531	7936732298	SV4797936732298	2100008060	21DOT3D	Tạ Trần Lê Giang	26/12/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
4532	7221148930	SV4797221148930	2100008009	21DOT3D	Nguyễn Hoàng Trung	15/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4533	7938227967	SV4797938227967	2100007991	21DOT3D	Lê Trung Tín	14/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4534	6623355692	SV4796623355692	2100007948	21DOT3D	Đặng Văn Thọ	14/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4535	7936692318	SV4797936692318	2100007947	21DOT3D	Nguyễn Hoàng Bảo Nguyên	19/12/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
4536	7221618291	SV4797221618291	2100007821	21DOT3D	Nguyễn Quốc Việt	18/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4537	9123393015	SV4799123393015	2100007798	21DOT3D	Lê Tuấn	12/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4538	6421839338	SV4796421839338	2100010599	21DOT4A	Nguyễn Anh Quân	01/11/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	X
4539	7936695108	SV4797936695108	2100009516	21DOT4A	Dương Văn Luân	09/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4540	7933871686	SV4797933871686	2100009515	21DOT4A	Nguyễn Hữu Tài	20/04/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
4541	6221070817	SV4796221070817	2100009461	21DOT4A	Lê Văn Duẩn	03/10/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4542	6423214760	SV4796423214760	2100009460	21DOT4A	Nguyễn Thành Công	13/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4543	7937878333	SV4797937878333	2100009453	21DOT4A	Nguyễn Minh Lộc	08/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4544	5820763592	SV4795820763592	2100009450	21DOT4A	Đặng Hoàng Duy	18/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4545	7221264528	SV4797221264528	2100009448	21DOT4A	Đỗ Nhật Đông	22/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4546	9321478860	SV4799321478860	2100009447	21DOT4A	Nguyễn Trọng Khang	13/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4547	8021590270	SV4798021590270	2100009434	21DOT4A	Nguyễn Tô Anh Vũ	20/07/2003	79-422	01/01/2023	31/12/2023	X
4548	5220646025	SV4795220646025	2100009332	21DOT4A	Trương Công Danh	08/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4549	8021992880	SV4798021992880	2100009256	21DOT4A	Nguyễn Quốc Thắng	20/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4550	8223364137	SV4798223364137	2100009167	21DOT4A	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	09/10/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4551	7424317589	SV4797424317589	2100009069	21DOT4A	Nguyễn Thành Lợi	11/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4552	8022167191	SV4798022167191	2100009068	21DOT4A	Trần Hoài Nam	16/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4553	8723484250	SV4798723484250	2100009023	21DOT4A	Thái Anh Duy	09/05/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
4554	7937773320	SV4797937773320	2100009001	21DOT4A	Trần Phước Phúc Nguyên	06/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4555	5220427289	SV4795220427289	2100008907	21DOT4A	Lý Quốc Trọng	04/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4556	6623854157	SV4796623854157	2100008871	21DOT4A	Dương Thanh Toàn	15/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4557	7935952004	SV4797935952004	2100008866	21DOT4A	Lý Minh Hải	17/10/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4558	5120400286	SV4795120400286	2100008847	21DOT4A	Lê Trần Minh Chiến	15/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4559	9122838040	SV4799122838040	2100008845	21DOT4A	Lê Vũ Lâm	24/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4560	5120304980	SV4795120304980	2100008844	21DOT4A	Hồ Ngọc Cẩm	02/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4561	7424906010	SV4797424906010	2100008644	21DOT4A	Dương Thành Đạt	15/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4562	7422345909	SV4797422345909	2100008600	21DOT4A	Nguyễn Quốc Thái	28/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4563	6622589856	SV4796622589856	2100008599	21DOT4A	Hoàng Quốc Dũng	05/05/2003	79-612	01/01/2024	31/12/2024	X
4564	7938049687	SV4797938049687	2100008519	21DOT4A	Lâm Văn Ri	02/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4565	6622642612	SV4796622642612	2100008509	21DOT4A	Nguyễn Thành Lợi	08/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4566	9622296155	SV4799622296155	2100010800	21DOT4B	Tô Hoàng Khẩn	15/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4567	7930512061	SV4797930512061	2100010605	21DOT4B	Lâm Thành Phụng	09/08/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4568	6020102250	SV4796020102250	2100010598	21DOT4B	Huỳnh Trung Tình	17/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4569	6021111194	SV4796021111194	2100010311	21DOT4B	Trần Văn Tân	13/10/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	X
4570	7221431123	SV4797221431123	2100010261	21DOT4B	Huỳnh Thanh Khang	31/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4571	7424903588	SV4797424903588	2100010259	21DOT4B	Trần Hồng Quyền	26/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4572	9121881811	SV4799121881811	2100010216	21DOT4B	Nguyễn Khắc Huy	01/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4573	7525182156	SV4797525182156	2100010196	21DOT4B	Đoàn Duy Tài	20/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4574	7526414651	SV4797526414651	2100010138	21DOT4B	Lê Duy Trường	12/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4575	6822435742	SV4796822435742	2100010137	21DOT4B	Vũ Hoàng Tuấn Kiệt	27/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4576	6822245552	SV4796822245552	2100010136	21DOT4B	Huỳnh Ngọc Thoại	20/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4577	7222346813	SV4797222346813	2100010135	21DOT4B	Lê Tấn Phát	07/11/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4578	7221273493	SV4797221273493	2100010118	21DOT4B	Lê Huỳnh Phong Hào	03/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4579	7022187358	SV4797022187358	2100010010	21DOT4B	Lý Gia Hào	03/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4580	8722384446	SV4798722384446	2100009819	21DOT4B	Phạm Minh Hiền	14/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4581	7932178336	SV4797932178336	2100009743	21DOT4B	Đoàn Công Thiện	20/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4582	7935564083	SV4797935564083	2100009739	21DOT4B	Bùi Quốc Tân	12/04/2001	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
4583	6021038538	SV4796021038538	2100009544	21DOT4B	Đinh Vũ Hiệu	12/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4584	8222781438	SV4798222781438	2100009542	21DOT4B	Nguyễn Quốc Huy	11/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4585	6624451641	SV4796624451641	2100011460	21DOT4C	Đỗ Đình Thục	24/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4586	8321342441	SV4798321342441	2100011455	21DOT4C	Đoàn Thanh Phú	01/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4587	5620653044	SV4795620653044	2100011276	21DOT4C	Nguyễn Chí Linh	24/11/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4588	5221120378	SV4795221120378	2100011275	21DOT4C	Nguyễn Minh Thúc	26/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4589	9622804322	SV4799622804322	2100011273	21DOT4C	Trần Khánh Duy	16/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4590	6624153660	SV4796624153660	2100011272	21DOT4C	Lê Đức Toàn	17/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4591	5121725042	SV4795121725042	2100011186	21DOT4C	Huỳnh Ngọc Trường	27/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4592	8722570019	SV4798722570019	2100011184	21DOT4C	Trần Võ Quốc Khánh	02/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4593	9731598382	SV4799731598382	2100011181	21DOT4C	Lê Mạnh Cường	20/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4594	7937725416	SV4797937725416	2100011114	21DOT4C	Nguyễn Hoàng Bảo Duy	10/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4595	8021664598	SV4798021664598	2100011055	21DOT4C	Hà Nguyễn Thành Nhân	14/05/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4596	7933718389	SV4797933718389	2100011053	21DOT4C	Lê Quốc Cường	09/11/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
4597	6822397720	SV4796822397720	2100011044	21DOT4C	Trần Mạnh Dũng	11/09/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
4598	7939167428	SV4797939167428	2100010943	21DOT4C	Nguyễn Tuấn Anh	27/05/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
4599	7022058004	SV4797022058004	2100010816	21DOT4C	Phan Thế Bảo	29/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4600	6720868908	SV4796720868908	2100010814	21DOT4C	Lê Xuân Châu	30/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4601	6021262161	SV4796021262161	2100010807	21DOT4C	Phạm Tấn Vinh	16/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4602	8922851644	SV4798922851644	2100010805	21DOT4C	Nguyễn Hoàng Long	14/09/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	X
4603	6821545020	SV4796821545020	2100010804	21DOT4C	Lê Trần Đức Việt	10/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4604	7525291638	SV4797525291638	2100010803	21DOT4C	Bùi Quốc Huy	23/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4605	6821400345	SV4796821400345	2100010699	21DOT4C	Huỳnh Viết Hoàng Tân	19/07/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
4606	7021534615	SV4797021534615	2100010695	21DOT4C	Hoàng Lê Duy	02/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4607	9621430229	SV4799621430229	2100010606	21DOT4C	Trần Đỗ Bảo Duy	15/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4608	6622163743	SV4796622163743	2111552730	21DOT4D	Phạm Ngọc Bảo	04/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4609	7721852015	SV4797721852015	2111552728	21DOT4D	Nguyễn Quốc Chương	26/10/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4610	7934266376	SV4797934266376	2111552726	21DOT4D	Trần Gia Bảo	31/10/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4611	7932549248	SV4797932549248	2100012563	21DOT4D	Trần Khôi Nguyên	29/12/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4612	0123799377	SV4790123799377	2100012499	21DOT4D	Trần Văn Thành	05/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4613	7021207927	SV4797021207927	2100012487	21DOT4D	Nguyễn Thành Đạt	23/07/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4614	6821608247	SV4796821608247	2100012373	21DOT4D	Trần Thành Đạt	04/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4615	7938170237	SV4797938170237	2100012355	21DOT4D	Trịnh Đức Thành	15/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4616	7221670714	SV4797221670714	2100012350	21DOT4D	Huỳnh Thanh Đông	30/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4617	7934389916	SV4797934389916	2100012329	21DOT4D	Ngô Tấn Hào	18/11/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
4618	7929440204	SV4797929440204	2100012230	21DOT4D	Nguyễn Minh Hiếu	26/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4619	7424310068	SV4797424310068	2100012200	21DOT4D	Phạm Hoàng Phương Nam	28/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4620	7021860498	SV4797021860498	2100012162	21DOT4D	Nguyễn Nhật Quyền	24/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4621	7935392375	SV4797935392375	2100012077	21DOT4D	Diệp Trọng Nhân	19/09/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
4622	8722633658	SV4798722633658	2100011988	21DOT4D	Trần Trọng Nhân	19/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4623	5420022228	SV4795420022228	2100011932	21DOT4D	Nguyễn Minh Khải	14/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4624	6822725669	SV4796822725669	2100011869	21DOT4D	Lê Văn Ngọc	02/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4625	6623851695	SV4796623851695	2100011833	21DOT4D	Lê Đức Hiếu	25/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4626	7423833481	SV4797423833481	2100011751	21DOT4D	Võ Quốc Tấn	27/11/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
4627	7221262254	SV4797221262254	2100011681	21DOT4D	Trần Phú Quý	23/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4628	9121915691	SV4799121915691	2100011632	21DOT4D	Nguyễn Hoàng Phúc	24/08/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4629	7222544781	SV4797222544781	2100011620	21DOT4D	Nguyễn Minh Đạt	01/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4630	8321875059	SV4798321875059	2100011618	21DOT4D	Lê Đoàn Duy Tân	02/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4631	9622280743	SV4799622280743	2100011475	21DOT4D	Huỳnh Phan Nhật Trường	23/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4632	7221648807	SV4797221648807	2100011465	21DOT4D	Huỳnh Minh Quân	14/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4633	4620191852	SV4794620191852	2100010596	21DOT4D	Phạm Minh Tuấn	28/02/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
4634	5420280103	SV4795420280103	2100001940	21DOT4D	Lê Dũ Tuấn Anh	17/07/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
4635	5221566608	SV4795221566608	2100007550	21DQH1A	Nguyễn Phan Thùy Trang	06/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4636	7524430790	SV4797524430790	2100006535	21DQH1A	Hoàng Ngọc Thùy Dương	25/03/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
4637	7937664628	SV4797937664628	2100006039	21DQH1A	Lê Thị Kim Oanh	03/10/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4638	7933659505	SV4797933659505	2100005747	21DQH1A	Lê Hoài Phong	14/08/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
4639	8421367586	SV4798421367586	2100005078	21DQH1A	Tạ Ánh Hồng	17/02/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
4640	7937396480	SV4797937396480	2100004414	21DQH1A	Nguyễn Thanh Vy	25/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4641	6720780125	SV4796720780125	2100003975	21DQH1A	Nguyễn Xuân Thảo Nhi	26/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4642	7935561133	SV4797935561133	2100003773	21DQH1A	Trần Phan Kim Ngân	19/06/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
4643	7931136625	SV4797931136625	2100003656	21DQH1A	Hùynh Thị Thảo Nhi	09/07/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
4644	7930857615	SV4797930857615	2100003622	21DQH1A	Bùi Ngọc Bảo Linh	07/08/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
4645	6623985522	SV4796623985522	2100003593	21DQH1A	Đinh Thị Thu Nguyệt	26/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4646	7934800154	SV4797934800154	2100001995	21DQH1A	Lê Thị Thanh Ngân	12/12/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
4647	8023326184	SV4798023326184	2100010112	21DQH1B	Trương Thị Diễm Huỳnh	25/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4648	7935654342	SV4797935654342	2100009711	21DQH1B	Lê Tâm Như	12/10/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
4649	5121472870	SV4795121472870	2100009503	21DQH1B	Nguyễn Phương Lam	26/08/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4650	7930466382	SV4797930466382	2100008831	21DQH1B	Phạm Hiền Xuân Anh	23/05/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
4651	7931364946	SV4797931364946	2100005753	21DQH1B	Lê Thành Đông	29/04/2002	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
4652	7721726119	SV4797721726119	2100004635	21DQN1A	Hồ Thị Thanh Thúy	07/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4653	7934848264	SV4797934848264	2100004634	21DQN1A	Võ Thị Ngọc Trâm	05/09/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
4654	7928738621	SV4797928738621	2100004631	21DQN1A	Đặng Hồng Thu Ngân	21/10/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4655	7424475748	SV4797424475748	2100004306	21DQN1A	Ngô Thị Phương Anh	22/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4656	7424556788	SV4797424556788	2100004305	21DQN1A	Nguyễn Vũ Thiên Thư	26/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4657	6422676731	SV4796422676731	2100004304	21DQN1A	Nguyễn Thị Cẩm Ly	24/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4658	5420884837	SV4795420884837	2100004079	21DQN1A	Hồ Thị Thu Hà	28/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4659	7935072943	SV4797935072943	2100003917	21DQN1A	Nguyễn Anh Thư	25/02/2003	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
4660	7523433114	SV4797523433114	2100003915	21DQN1A	Huỳnh Nguyễn Tường Vy	07/06/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4661	8421158654	SV4798421158654	2100003586	21DQN1A	Nguyễn Thị Kiều Như	12/11/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4662	5420881389	SV4795420881389	2100003335	21DQN1A	Nguyễn Hồi Mỹ Tâm	31/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4663	7722358211	SV4797722358211	2100003245	21DQN1A	Lương Thanh Nhân	16/02/2003	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
4664	9122019017	SV4799122019017	2100003244	21DQN1A	Tô Thu Phương	12/12/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4665	7932339361	SV4797932339361	2100003185	21DQN1A	Nguyễn Tài Thành Đạt	11/12/2003	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
4666	6622897742	SV4796622897742	2100003139	21DQN1A	Phạm Thủy Tiên	29/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4667	8721742653	SV4798721742653	2100002772	21DQN1A	Nguyễn Thị Thanh Trúc	30/09/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
4668	7721658966	SV4797721658966	2100002771	21DQN1A	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	29/08/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4669	7021393402	SV4797021393402	2100002659	21DQN1A	Phạm Thị Anh Thư	17/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4670	5420561152	SV4795420561152	2100002649	21DQN1A	Nguyễn Thị Thu Quyên	02/01/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
4671	8022806061	SV4798022806061	2100002627	21DQN1A	Phạm Thị Ngọc Trâm	01/03/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
4672	7721672254	SV4797721672254	2100002605	21DQN1A	Trần Thị Thảo Vân	27/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4673	6020910820	SV4796020910820	2100002604	21DQN1A	Trần Nguyễn Huyền Linh	08/12/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4674	7525739386	SV4797525739386	2100002319	21DQN1A	Nguyễn Thị Mai Hương	20/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4675	5420800835	SV4795420800835	2100002219	21DQN1A	Lê Nguyễn Huyền Trang	28/08/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4676	7022102437	SV4797022102437	2100002164	21DQN1A	Trần Văn Sĩ	14/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4677	8422023916	SV4798422023916	2100002136	21DQN1A	Lư Thị Phương Nhi	21/10/2003	79-020	01/01/2024	31/12/2024	X
4678	8022851643	SV4798022851643	2100002135	21DQN1A	Lê Thị Anh Thư	12/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4679	6622203650	SV4796622203650	2100007973	21DQN1B	Võ Thị Thúy Nga	06/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4680	8022160384	SV4798022160384	2100007871	21DQN1B	Phạm Quốc Khải	09/05/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
4681	7935945047	SV4797935945047	2100007849	21DQN1B	Phạm Thị Thanh Phương	27/11/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
4682	7934215146	SV4797934215146	2100007807	21DQN1B	Nguyễn Thị Thu Trang	22/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4683	5621510993	SV4795621510993	2100007259	21DQN1B	Nguyễn Thị Ngọc Quyền	17/02/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4684	8022818661	SV4798022818661	2100006992	21DQN1B	Trương Thị Hồng Tươi	26/10/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
4685	8723683674	SV4798723683674	2100006713	21DQN1B	Hồ Anh Tuấn	16/11/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
4686	7422861531	SV4797422861531	2100006500	21DQN1B	Nguyễn Thị Xuân Hồng	30/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4687	6720573844	SV4796720573844	2100006470	21DQN1B	Nguyễn Thị Mỹ Linh	20/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4688	7222173390	SV4797222173390	2100006415	21DQN1B	Bùi Thị Trúc Quỳnh	07/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4689	7939261565	SV4797939261565	2100005728	21DQN1B	Nguyễn Hoàng Anh Sơn	14/03/2003	79-026	01/01/2024	31/12/2024	
4690	7422931422	SV4797422931422	2100005688	21DQN1B	Trần Thị Lan Anh	21/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4691	7721863291	SV4797721863291	2100005611	21DQN1B	Hồ Hoàng Kiệt	11/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4692	9621670837	SV4799621670837	2100005446	21DQN1B	Trần Thị Mộng Thảo	12/09/2003	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
4693	7721439393	SV4797721439393	2100005357	21DQN1B	Lê Thị Thảo Trúc	10/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4694	7929860869	SV4797929860869	2100005348	21DQN1B	Nguyễn Trần Hồng Phúc	11/11/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4695	8222739158	SV4798222739158	2100005322	21DQN1B	Nguyễn Ngọc Phương Thi	25/03/2003	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
4696	7221410520	SV4797221410520	2100004867	21DQN1B	Nguyễn Minh Tú	31/03/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
4697	7931353489	SV4797931353489	2100004865	21DQN1B	Nguyễn Tuấn Dũng	12/05/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4698	8223090425	SV4798223090425	2100004636	21DQN1B	Trần Thị Kiều Oanh	18/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4699	7424664683	SV4797424664683	2100003357	21DQN1B	Nhiều Ngọc Gia Hân	05/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4700	6623412241	SV4796623412241	2100006532	21DQN1B	Lưu Nguyễn Trường Thành	29/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4701	7928596957	SV4797928596957	2100010991	21DQN1C	Đào Thị Mai Linh	29/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4702	7932049825	SV4797932049825	2100010648	21DQN1C	Trần Ngọc Khánh Vy	29/03/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
4703	9521804830	SV4799521804830	2100010421	21DQN1C	Võ Ngọc Anh Thư	28/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4704	7423922653	SV4797423922653	2100010332	21DQN1C	Lê Quỳnh Như	24/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4705	7221531111	SV4797221531111	2100010016	21DQN1C	Lê Thị Cẩm Tú	14/05/2003	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
4706	8222782682	SV4798222782682	2100010015	21DQN1C	Lê Thị Phương Duyên	01/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4707	6821382292	SV4796821382292	2100010014	21DQN1C	Trần Thủy Ân	10/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4708	7424007734	SV4797424007734	2100010012	21DQN1C	Lê Thành Phát	06/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4709	7939210429	SV4797939210429	2100009869	21DQN1C	Nguyễn Thị Thanh Huyền	13/11/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
4710	5620815427	SV4795620815427	2100008913	21DQN1C	Huỳnh Thị Hồng Thắm	09/08/2003	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
4711	7928619239	SV4797928619239	2100008863	21DQN1C	Nguyễn Hoàng Tuấn	02/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4712	7939158429	SV4797939158429	2100008696	21DQN1C	Đoàn Trúc Quỳnh	10/09/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
4713	7928731355	SV4797928731355	2100008687	21DQN1C	Lê Thị Ngọc Trâm	29/10/2003	79-030	01/01/2022	31/12/2022	
4714	7722744156	SV4797722744156	2100008673	21DQN1C	Nguyễn Thị Kim Ngân	23/02/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
4715	7937109262	SV4797937109262	2100008670	21DQN1C	Phạm Hoàng Xuân Nam	19/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4716	6020127086	SV4796020127086	2100008486	21DQN1C	Bùi Ngọc Tường Vi	10/07/2003	79-486	01/01/2024	31/12/2024	X
4717	7422160311	SV4797422160311	2100008485	21DQN1C	Phạm Thị Kim Ngân	31/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4718	6021180970	SV4796021180970	2100008395	21DQN1C	Nguyễn Thị Thanh Phương	12/02/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4719	5220440314	SV4795220440314	2100008386	21DQN1C	Lâm Thị Thanh Lựu	13/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4720	7526420385	SV4797526420385	2100008141	21DQN1C	Thái Thị Phương Linh	10/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4721	5220569825	SV4795220569825	2100012188	21DQN1D	Hồ Thị Quế Châu	14/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4722	7937940021	SV4797937940021	2100011826	21DQN1D	Phan Quốc Bảo	21/11/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4723	7934043553	SV4797934043553	2100011661	21DQN1D	Lâm Phạm Cẩm Thùy	18/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4724	8622447741	SV4798622447741	2100011473	21DQN1D	Nguyễn Trương Minh Tâm	13/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4725	6020020734	SV4796020020734	2100011447	21DQN1D	Đồng Thế Lâm	14/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4726	8022253832	SV4798022253832	2100011370	21DQN1D	Trần Thị Hồng Thắm	13/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4727	7221583544	SV4797221583544	2100011297	21DQN1D	Phạm Quỳnh Châu	16/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4728	7221589670	SV4797221589670	2100011095	21DQN1D	Nguyễn Thế Bảo	03/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4729	8722386146	SV4798722386146	2100011094	21DQN1D	Lê Thị Kim Ngân	20/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4730	7524365190	SV4797524365190	2100002665	21DQN1D	Lê Phan Thu Ngân	04/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4731	6221284768	SV4796221284768	2100012300	21DQN1D	Đặng Phúc Tài	13/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4732	7937553232	SV4797937553232	2100011944	21DQT1A	Trần Thanh Phương	23/01/2003	79-483	01/01/2024	31/12/2024	X
4733	7937575106	SV4797937575106	2100009646	21DQT1A	Ngô Trần Tiến	04/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4734	8022237379	SV4798022237379	2100008499	21DQT1A	Nguyễn Hồ Khải Minh	20/05/2003	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
4735	7936003846	SV4797936003846	2100007911	21DQT1A	Nguyễn Thái Gia Bảo	19/06/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
4736	7939108341	SV4797939108341	2100006467	21DQT1A	Mai Tuấn Sang	09/02/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
4737	8721870383	SV4798721870383	2100006412	21DQT1A	Nguyễn Hoàng Tuyết Nhi	09/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4738	7935218098	SV4797935218098	2100004785	21DQT1A	Nguyễn Ngọc Hân	20/04/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
4739	8023016736	SV4798023016736	2100002134	21DQT1A	Nguyễn Xuân Khoa	13/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4740	7939144568	SV4797939144568	2100001793	21DQT1A	Phạm Đoàn Thanh Huy	03/04/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
4741	7524175699	SV4797524175699	2100007609	21DQT1B	Lý Nghiệp Nhân	20/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4742	7221568640	SV4797221568640	2100005373	21DQT1B	Đỗ Thị Hoàng Anh	14/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4743	7929412235	SV4797929412235	2100005247	21DQT1B	Trần Huỳnh Bảo Như	15/07/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
4744	8223381393	SV4798223381393	2100004794	21DQT1B	Huỳnh Thiện Dương	27/05/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
4745	5620849305	SV4795620849305	2100004622	21DQT1B	Nguyễn Thị Ngọc Hoà	27/10/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
4746	7423332977	SV4797423332977	2100004571	21DQT1B	Trần Thị Tuyết Vân	07/10/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
4747	7222480608	SV4797222480608	2100004354	21DQT1B	Nguyễn Hồng Phúc	05/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4748	8222658828	SV4798222658828	2100004180	21DQT1B	Nguyễn Thị Hạnh	09/02/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
4749	8322008904	SV4798322008904	2100003930	21DQT1B	Lê Minh Thuận	29/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4750	8223912981	SV4798223912981	2100002689	21DQT1B	Trần Thị Song Hương	22/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4751	7930376875	SV4797930376875	2100001977	21DQT1B	Bùi Thanh Toàn	19/07/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4752	7722212249	SV4797722212249	2100001785	21DQT1B	Nguyễn Thị Quỳnh Vy	26/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4753	7934132760	SV4797934132760	2100008382	21DQT1C	Phạm Thị Diễm	08/11/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4754	7930922803	SV4797930922803	2100008012	21DQT1C	Phạm Ngô Ngọc Anh	10/03/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
4755	8222085588	SV4798222085588	2100007870	21DQT1C	Trần Vũ Phát	03/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4756	8022796082	SV4798022796082	2100007660	21DQT1C	Lê Thị Đoan Trang	03/01/2003	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
4757	5620894674	SV4795620894674	2100007435	21DQT1C	Đặng Quốc Dũng	21/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4758	7722039236	SV4797722039236	2100007324	21DQT1C	Nguyễn Văn Long	03/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4759	7934967464	SV4797934967464	2100007296	21DQT1C	Tô Thái Dương	26/10/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
4760	5220360808	SV4795220360808	2100006705	21DQT1C	Nguyễn Hữu Pháp	28/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4761	7526886478	SV4797526886478	2100006581	21DQT1C	Trần Phương Hạnh	02/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4762	5220320994	SV4795220320994	2100006580	21DQT1C	Ngô Tấn Kiệt	24/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4763	8222269736	SV4798222269736	2100005767	21DQT1C	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	11/07/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4764	7021860515	SV4797021860515	2100005608	21DQT1C	Bùi Lê Như Quỳnh	09/10/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4765	7020980938	SV4797020980938	2100005543	21DQT1C	Vũ Duy Thông	03/11/2002	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
4766	6821878417	SV4796821878417	2100005444	21DQT1C	Tiêu Duy Thái	06/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4767	6821790978	SV4796821790978	2100005428	21DQT1C	Nguyễn Thanh Trọng	17/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4768	7525269379	SV4797525269379	2100005244	21DQT1C	Phan Văn Tùng	03/05/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
4769	6421650432	SV4796421650432	2100012003	21DQT1D	Huỳnh Cao An	13/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4770	5120420596	SV4795120420596	2100010988	21DQT1D	Nguyễn Thị Hoàn Mỹ	09/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4771	7930905810	SV4797930905810	2100010643	21DQT1D	Nguyễn Sỹ Phú	19/07/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
4772	7938051887	SV4797938051887	2100010528	21DQT1D	Hoàng Nguyễn Thành Long	22/07/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
4773	5820360180	SV4795820360180	2100010507	21DQT1D	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	26/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4774	7221945851	SV4797221945851	2100010416	21DQT1D	Lại Quốc Khánh	02/09/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	X
4775	8621153469	SV4798621153469	2100010011	21DQT1D	Nguyễn Thị Vân Anh	18/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4776	7934982268	SV4797934982268	2100009995	21DQT1D	Nguyễn Thị Thanh Trúc	12/10/2003	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
4777	6622589971	SV4796622589971	2100009935	21DQT1D	Phan Thị Thảo	10/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4778	5220196153	SV4795220196153	2100009197	21DQT1D	Nguyễn Thanh Xuân	02/06/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4779	7930173803	SV4797930173803	2100009106	21DQT1D	Trương Bảo Ngân	05/02/2003	79-030	01/04/2022	31/12/2022	X
4780	7935448080	SV4797935448080	2100008911	21DQT1D	Nguyễn Việt Thắng	30/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4781	7934333780	SV4797934333780	2100008888	21DQT1D	Đinh Ngọc Văn Vân	18/06/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4782	5221888197	SV4795221888197	2100008662	21DQT1D	Mai Văn Trinh	17/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4783	6624153101	SV4796624153101	2100008085	21DQT1D	Nguyễn Thị Tường Vi	02/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4784	6822455784	SV4796822455784	2100011880	21DQT2A	Nguyễn Thị Kim Quý	25/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4785	7526409248	SV4797526409248	2100011792	21DQT2A	Chu Ngọc Bảo Trinh	27/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4786	8723220776	SV4798723220776	2100011602	21DQT2A	Nguyễn Minh Tài	25/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4787	6020767404	SV4796020767404	2100009596	21DQT2A	Phan Thị Huỳnh Phương	28/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4788	7221748651	SV4797221748651	2100008560	21DQT2A	Võ Thị Huyền Trâm	20/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4789	6020196168	SV4796020196168	2100004289	21DQT2A	Huỳnh Văn Phú	11/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4790	7931257080	SV4797931257080	2100003389	21DQT2A	Dương Thanh Tân	12/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4791	7929899414	SV4797929899414	2100009859	21DQT2B	Nguyễn Nhật Trường	27/01/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
4792	9222541002	SV4799222541002	2100009040	21DQT2B	Võ Thị Thảo Ngân	08/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4793	7021805406	SV4797021805406	2100008664	21DQT2B	Vương Xuân Nguyệt	30/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4794	7936730577	SV4797936730577	2100008379	21DQT2B	Nguyễn Thanh Giang	24/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4795	8022763279	SV4798022763279	2100008242	21DQT2B	Bùi Thị Thanh Trúc	28/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4796	6623387187	SV4796623387187	2100008208	21DQT2B	Nguyễn Huỳnh Duy Khanh	18/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4797	7936691231	SV4797936691231	2100007662	21DQT2B	Hồ Thị Anh Thư	05/10/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
4798	7930901966	SV4797930901966	2100007541	21DQT2B	Nguyễn Phước Thiện	24/06/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
4799	7928893697	SV4797928893697	2100007505	21DQT2B	Trần Bích Dương	15/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4800	8023488641	SV4798023488641	2100007149	21DQT2B	Lê Đức Tính	29/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4801	5221842076	SV4795221842076	2100006800	21DQT2B	Nguyễn Tâm Như	09/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4802	7934974396	SV4797934974396	2100006798	21DQT2B	Nguyễn Thành Phước	22/03/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
4803	8023367992	SV4798023367992	2100006758	21DQT2B	Nguyễn Lê Kim Ngân	08/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4804	7934563267	SV4797934563267	2100006562	21DQT2B	Trần Nguyễn Ái Linh	30/04/2003	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
4805	7929545291	SV4797929545291	2100006410	21DQT2B	Lê Anh Đức	24/07/2003	79-549	01/01/2024	31/12/2024	
4806	5220707841	SV4795220707841	2100006408	21DQT2B	Nguyễn Võ Xuân Ngọc	22/06/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4807	8721830924	SV4798721830924	2100006391	21DQT2B	Nguyễn Minh Kiệt	21/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4808	6423358662	SV4796423358662	2100006223	21DQT2B	Nguyễn Dương Nhật Phú	24/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4809	7936206699	SV4797936206699	2100005821	21DQT2B	Bùi Phạm Hồng Yến	14/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4810	6624177123	SV4796624177123	2100005441	21DQT2B	Chu Minh Hiếu	17/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4811	7929259657	SV4797929259657	2100005286	21DQT2B	Trương Anh Thành Phát	28/04/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4812	7929291271	SV4797929291271	2100005106	21DQT2B	Phạm Trần Bảo Hân	16/09/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
4813	8924390936	SV4798924390936	2100004575	21DQT2B	Lê Huỳnh Hương	11/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4814	8022156246	SV4798022156246	2100002765	21DQT2B	Nguyễn Thị Hồng Yến	25/12/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
4815	8023322061	SV4798023322061	2100001988	21DQT2B	Trương Thị Phương Lan	26/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4816	6721315918	SV4796721315918	2100011794	21DQT2C	Tạ Giang Hiếu Ngân	09/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4817	5621315902	SV4795621315902	2100011793	21DQT2C	Lê Nguyễn Khánh Quỳnh	23/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4818	7526101321	SV4797526101321	2100011705	21DQT2C	Nguyễn Hồ Hồng Ngọc	11/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4819	7424560533	SV4797424560533	2100011704	21DQT2C	Nguyễn Hồng Thương	07/06/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
4820	7722224731	SV4797722224731	2100011513	21DQT2C	Nguyễn Thị Thu Trinh	01/11/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4821	7422958414	SV4797422958414	2100011445	21DQT2C	Ngô Ngọc Mai	26/06/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4822	5220288540	SV4795220288540	2100011362	21DQT2C	Huỳnh Phạm Công Thanh	24/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4823	9521365602	SV4799521365602	2100011354	21DQT2C	Huỳnh Công Thoại	28/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4824	7526610310	SV4797526610310	2100011325	21DQT2C	Trần Thị Ngọc Thu	06/10/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4825	7526875318	SV4797526875318	2100011219	21DQT2C	Nguyễn Thị Thúy Vy	08/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4826	7931664847	SV4797931664847	2100010875	21DQT2C	Trương Duy Thuần	22/08/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
4827	6020951604	SV4796020951604	2100010874	21DQT2C	Lê Thị Thúy Kiều	08/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4828	6623458858	SV4796623458858	2100010867	21DQT2C	Phan Xuân Đạt	10/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4829	7933578274	SV4797933578274	2100010646	21DQT2C	Nguyễn Lâm Hưng	26/04/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
4830	8022994973	SV4798022994973	2100010639	21DQT2C	Nguyễn Thị Thanh Vy	08/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4831	8924424003	SV4798924424003	2100010509	21DQT2C	Huỳnh Ngọc Thiện	2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4832	5820098186	SV4795820098186	2100010415	21DQT2C	Phạm Quốc Huy	12/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4833	7929025333	SV4797929025333	2100010329	21DQT2C	Vũ Tiến Đạt	21/10/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
4834	5420783366	SV4795420783366	2100010327	21DQT2C	Lê Thị Mỹ Lan	07/05/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4835	8222877047	SV4798222877047	2100010295	21DQT2C	Lê Kiều Hạnh	25/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4836	7936754655	SV4797936754655	2100009937	21DQT2C	Nguyễn Xuân Trường	06/12/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
4837	5420852162	SV4795420852162	2100009896	21DQT2C	Huỳnh Bảo Thương	22/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4838	7931804283	SV4797931804283	2100009041	21DQT2C	Nguyễn Lê Nhã Uyên	30/03/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
4839	7938024746	SV4797938024746	2100008954	21DQT2C	Liu Tuyết Nhi	20/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4840	7928771952	SV4797928771952	2100002360	21DQT2C	Đinh Lê Yến Nhi	28/10/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
4841	8621393234	SV4798621393234	2000004108	21DQT2C	Nguyễn Trung Ngọc Hương T	15/09/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4842	7938540900	SV4797938540900	2100012580	21DQT2D	Nguyễn Thị Mỹ Nhi	22/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4843	5420861287	SV4795420861287	2100003243	21DQT2D	Hoàng Thanh Thảo	07/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4844	5420903269	SV4795420903269	2100003242	21DQT2D	Mai Hồng Diễm	02/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4845	7022046722	SV4797022046722	2100003238	21DQT2D	Ngô Tuấn Giang	01/05/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4846	8023440111	SV4798023440111	2100003131	21DQT2D	Võ Văn Cương	27/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4847	6822411756	SV4796822411756	2100003130	21DQT2D	Trần Thị Nhung	28/01/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4848	8321701895	SV4798321701895	2100003129	21DQT2D	Võ Quốc Anh	18/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4849	8621769336	SV4798621769336	2100003126	21DQT2D	Nguyễn Thị Ngọc Như	05/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4850	2422035241	SV4792422035241	2100003123	21DQT2D	Đinh Thị Thùy Linh	21/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4851	7221882576	SV4797221882576	2100002936	21DQT2D	Thái Thị Thùy Trang	15/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4852	6624431931	SV4796624431931	2100002647	21DQT2D	Đỗ Thị Kim Ngân	27/04/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4853	5420784559	SV4795420784559	2100002421	21DQT2D	Nguyễn Thị Cẩm Giang	30/04/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4854	6021057293	SV4796021057293	2100002133	21DQT2D	Nguyễn Thị Mỹ Linh	16/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4855	7721459221	SV4797721459221	2100002129	21DQT2D	Phạm Đình Ngọc Quý	06/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4856	8022918062	SV4798022918062	2100002069	21DQT2D	Trần Thị Gia Hân	22/08/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
4857	6020080541	SV4796020080541	2100002014	21DQT2D	Lê Quỳnh Như	11/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4858	7523792516	SV4797523792516	2100001911	21DQT2D	Vũ Thành Đạt	02/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4859	7423000187	SV4797423000187	2100011561	21DQT3A	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	02/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4860	7929413478	SV4797929413478	2100006083	21DQT3A	Nguyễn Hoàng Phi	21/05/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
4861	7524767959	SV4797524767959	2100005425	21DQT3A	Vũ Gia Huy	09/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4862	8223836892	SV4798223836892	2100005318	21DQT3A	Võ Thanh Tú	27/03/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
4863	8023471501	SV4798023471501	2100005249	21DQT3A	Lê Tường Vi	14/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4864	8021790148	SV4798021790148	2100005245	21DQT3A	Nguyễn Thị Duyên	15/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4865	7937802738	SV4797937802738	2100004934	21DQT3A	Lê Quế Anh	29/10/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4866	5820391552	SV4795820391552	2100004628	21DQT3A	Bà Nữ Hoàng Gia	05/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4867	7935140611	SV4797935140611	2100004299	21DQT3A	Hứa Tiểu Châm	13/04/2003	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
4868	8022754951	SV4798022754951	2100004298	21DQT3A	Phạm Thị Hạnh Quyên	22/12/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
4869	5620221002	SV4795620221002	2100004074	21DQT3A	Hồ Châu Kha	21/11/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
4870	6721076437	SV4796721076437	2100003923	21DQT3A	Vũ Thu Hà	12/05/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4871	8322444229	SV4798322444229	2100003921	21DQT3A	Huỳnh Thị Yến Linh	14/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4872	7928811469	SV4797928811469	2100003718	21DQT3A	Nguyễn Thị Kim Dung	02/01/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4873	8321970779	SV4798321970779	2100003597	21DQT3A	Nguyễn Thị Trúc Linh	04/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4874	5220943163	SV4795220943163	2100003584	21DQT3A	Đoàn Quốc Duy	03/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4875	6822796177	SV4796822796177	2100003582	21DQT3A	Trần Thị Băng Châu	11/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4876	8321963540	SV4798321963540	2100003370	21DQT3A	Diệp Thị Ngọc Thanh	26/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4877	7524029523	SV4797524029523	2100002762	21DQT3A	Trần Ngọc Ánh Vy	15/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4878	5120639397	SV4795120639397	2100002455	21DQT3A	Lê Thị Mỹ Hằng	27/12/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4879	3820045430	SV4793820045430	2100000007	21DQT3A	Phạm Văn Trường	15/10/1999	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
4880	7932085613	SV4797932085613	2100008744	21DQT3B	Đặng Hoàng Khang	07/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4881	9622256988	SV4799622256988	2100008657	21DQT3B	Võ Triều Hưng	04/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4882	8721863107	SV4798721863107	2100007869	21DQT3B	Trương Thị Trường An	28/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4883	7221579262	SV4797221579262	2100007325	21DQT3B	Phạm Hoàng Dũng	23/04/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
4884	7929067111	SV4797929067111	2100006931	21DQT3B	Dương Hữu Quốc Huy	28/01/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
4885	7221526600	SV4797221526600	2100006755	21DQT3B	Hoa Thị Mộng Bình	29/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4886	6623161918	SV4796623161918	2100006630	21DQT3B	Nguyễn Văn Quý	03/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4887	8321917489	SV4798321917489	2100006393	21DQT3B	Nguyễn Thiện Ân	23/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4888	7931489811	SV4797931489811	2100006392	21DQT3B	Trần Cẩm Linh	28/01/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
4889	6623419712	SV4796623419712	2100006297	21DQT3B	Nguyễn Văn Vũ	07/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4890	7937564619	SV4797937564619	2100006176	21DQT3B	Nguyễn Văn Tú	30/06/2003	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
4891	6021260131	SV4796021260131	2100005906	21DQT3B	Nguyễn Tiến Đạt	21/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4892	7929458839	SV4797929458839	2100005825	21DQT3B	Nguyễn Xuân Đào	12/09/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
4893	8021616275	SV4798021616275	2100005817	21DQT3B	Võ Hồ Gia Minh	08/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4894	7721392652	SV4797721392652	2100012147	21DQT3C	Trần Thị Thu Hiền	03/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4895	6822555235	SV4796822555235	2100011657	21DQT3C	Trần Hồ Vân Anh	28/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4896	8322704655	SV4798322704655	2100009105	21DQT3C	Nguyễn Hoàng Khôi	07/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4897	7934369524	SV4797934369524	2100008906	21DQT3C	Nguyễn Thị Xuân Mai	03/09/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
4898	7929286322	SV4797929286322	2100008893	21DQT3C	Trần Thị Thảo Vy	11/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4899	6822654274	SV4796822654274	2100008660	21DQT3C	Trần Duy Phong	02/07/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4900	5620509910	SV4795620509910	2100008482	21DQT3C	Phạm Quỳnh Nga	29/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4901	7929563125	SV4797929563125	2100008481	21DQT3C	Nguyễn Cao Đắc Thanh Nhân	28/06/2003	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
4902	6021115836	SV4796021115836	2100008247	21DQT3C	Lê Thị Hoàng My	13/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4903	7930429946	SV4797930429946	2100008243	21DQT3C	Nguyễn Hồng Vy	31/08/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
4904	7928761855	SV4797928761855	2100008040	21DQT3C	Lê Thùy Dương	03/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4905	7222510084	SV4797222510084	2100007971	21DQT3C	Nguyễn Thị Hồng Nhung	09/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4906	7022207200	SV4797022207200	2100007969	21DQT3C	Lê Thanh Dũng	15/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4907	8422410783	SV4798422410783	2100007968	21DQT3C	Thái Thị Minh Thư	29/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4908	7424299614	SV4797424299614	2100007895	21DQT3C	Lê Thị Tú Chi	23/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4909	8322599858	SV4798322599858	2100007838	21DQT3C	Mai Thủy Ngọc Kim	29/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4910	7424544240	SV4797424544240	2100007739	21DQT3C	Nguyễn Thị Hoàng Trinh	28/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4911	9521256684	SV4799521256684	2100007576	21DQT3C	Tăng Thảo Vy	20/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4912	8724020121	SV4798724020121	2100007564	21DQT3C	Trương Thị Hải Đăng	29/11/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4913	7930390324	SV4797930390324	2100007540	21DQT3C	Chu Hồng Vân	11/10/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
4914	8223328701	SV4798223328701	2100007518	21DQT3C	Trương Tường Vy	17/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4915	9622011492	SV4799622011492	2100011790	21DQT3D	Huỳnh Tuấn	07/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4916	8023612305	SV4798023612305	2100010986	21DQT3D	Nguyễn Thành Thái	27/11/2003	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
4917	7937643752	SV4797937643752	2100010872	21DQT3D	Nguyễn Trúc Phương	13/08/2003	79-490	01/01/2024	31/12/2024	
4918	7932779247	SV4797932779247	2100010871	21DQT3D	Trần Diệp Thanh	01/07/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
4919	8223679393	SV4798223679393	2100010868	21DQT3D	Đặng Huỳnh Phương Uyên	06/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4920	6021176443	SV4796021176443	2100010745	21DQT3D	Trần Lê Quốc Thịnh	31/05/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	X
4921	7021123398	SV4797021123398	2100010744	21DQT3D	Lê Thị Hậu	15/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4922	7939200183	SV4797939200183	2100010527	21DQT3D	Hoàng Nghĩa Tú	25/01/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
4923	7021961975	SV4797021961975	2100010525	21DQT3D	Bùi Đình Hoàng	03/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4924	7937609969	SV4797937609969	2100009632	21DQT3D	Nguyễn Thị Bích Ngọc	19/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4925	7222397764	SV4797222397764	2100009391	21DQT3D	Huỳnh Thị Anh Thư	28/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4926	8723168732	SV4798723168732	2100006221	21DQT3D	Vũ Văn Huy	12/11/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
4927	7423774547	SV4797423774547	2100004415	21DQT3D	Phạm Mai Ngọc Hoa	20/01/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
4928	8222544977	SV4798222544977	2100003576	21DQT3D	Lê Thị Tú Hào	06/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4929	7928486510	SV4797928486510	2100012471	21DQT4A	Nguyễn Thị Hoàng Yến	22/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4930	5820057463	SV4795820057463	2100012299	21DQT4A	Phan Quý Thùy	31/03/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
4931	7936207485	SV4797936207485	2100012269	21DQT4A	Nguyễn Trần Thanh Như	28/10/2003	79-029	01/01/2024	30/09/2024	
4932	7937184632	SV4797937184632	2100007506	21DQT4A	Nguyễn Khánh Linh	31/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4933	8722307495	SV4798722307495	2100007297	21DQT4A	Đinh Thị Thúy Đang	24/09/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
4934	7929218013	SV4797929218013	2100007073	21DQT4A	Nguyễn Thụy Bảo Quyên	17/05/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
4935	7937553136	SV4797937553136	2100007664	21DQT4A	Nguyễn Hà Thủy Tiên	19/09/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
4936	7423149382	SV4797423149382	2100012392	21DQT4B	Nguyễn Anh Tuấn	13/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4937	8223388523	SV4798223388523	2100010365	21DSH1A	Lê Thị Tâm Như	29/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4938	7932108792	SV4797932108792	2100006985	21DSH1A	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	25/03/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
4939	8721760026	SV4798721760026	2100005513	21DSH1A	Nguyễn Lê Tường Vy	05/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4940	7721822688	SV4797721822688	2111552720	21DTA1A	Nguyễn Minh Lộc	02/10/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
4941	8223629233	SV4798223629233	2100012489	21DTA1A	Lưu Thị Thùy Dương	25/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4942	7936951303	SV4797936951303	2100011640	21DTA1A	Lê Ngọc Trà My	17/07/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
4943	5220991774	SV4795220991774	2100003887	21DTA1A	Nguyễn Tuyết Nhi	13/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4944	6622133958	SV4796622133958	2100003886	21DTA1A	Mai Tiến Thịnh	31/01/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4945	7221478775	SV4797221478775	2100003595	21DTA1A	Tô Thị Thanh Thảo	27/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4946	5820105098	SV4795820105098	2100003361	21DTA1A	Trần Ngọc Kim Ngân	09/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4947	7721635078	SV4797721635078	2100002210	21DTA1A	Hồ Mai Hoa	01/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4948	8622360936	SV4798622360936	2100001769	21DTA1A	Lê Đoàn Quốc Tính	22/01/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4949	5420259537	SV4795420259537	2100011713	21DTA1B	Phùng Thị Minh Thúy	05/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4950	7929212458	SV4797929212458	2100011637	21DTA1B	Võ Thị Mỹ Quyên	06/10/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
4951	7525449049	SV4797525449049	2100011199	21DTA1B	Võ Thị Thanh Thảo	14/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4952	8421217774	SV4798421217774	2100010635	21DTA1B	Trần Lê Thị Xuân Mai	07/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4953	6020306034	SV4796020306034	2100006554	21DTA1B	Đặng Lê Hồng Đào	09/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4954	7937667769	SV4797937667769	2100006374	21DTA1B	Đặng Thị Cẩm Tú	01/12/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
4955	9121787914	SV4799121787914	2100005997	21DTA1B	Nguyễn Cẩm Nhung	20/05/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4956	9621379205	SV4799621379205	2100005539	21DTA1B	Nguyễn Lê Anh Thư	25/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4957	8421302419	SV4798421302419	2100005516	21DTA1B	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	08/12/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4958	7935472305	SV4797935472305	2100005515	21DTA1B	Hồ Ngọc Anh Khoa	10/04/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
4959	7523802454	SV4797523802454	2100005306	21DTA1B	Bùi Thị Thanh Hiền	23/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4960	6020111815	SV4796020111815	2100012509	21DTA1C	Phạm Thị Phương	17/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4961	6822926257	SV4796822926257	2100012132	21DTA1C	Vũ Xuân Quỳnh Nga	28/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4962	7939195390	SV4797939195390	2100012072	21DTA1C	Trần Nhật Hào	16/07/2003	79-022	01/01/2024	31/12/2024	X
4963	7939223120	SV4797939223120	2100011913	21DTA1C	Nguyễn Lý Ánh Dương	17/07/2002	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
4964	7931836898	SV4797931836898	2100011760	21DTA1C	Trần Quốc Anh Khoa	13/08/2003	79-032	01/01/2024	31/12/2024	
4965	7022244960	SV4797022244960	2100008477	21DTA1C	Trịnh Thị Lan	05/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4966	7722335219	SV4797722335219	2100008373	21DTA1C	Nguyễn Thị Kim Tiền	26/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4967	7524791197	SV4797524791197	2100008218	21DTA1C	Huỳnh Ngọc Diễm Quỳnh	20/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4968	5220330130	SV4795220330130	2100008135	21DTA1C	Nguyễn Quốc Duy	14/04/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
4969	8923433807	SV4798923433807	2100007711	21DTA1C	La Thị Hồng Như	27/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4970	6720981930	SV4796720981930	2100007560	21DTA1C	Hồ Diệu Linh	26/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4971	9121965447	SV4799121965447	2100007327	21DTA1C	Nguyễn Thị Diễm Hương	01/11/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4972	9622729884	SV4799622729884	2100007221	21DTA1C	Huỳnh Tuấn Đạt	07/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4973	8721838191	SV4798721838191	2100007035	21DTA1C	Phạm Thành Thái	06/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4974	7933209453	SV4797933209453	2100006892	21DTA1C	Nguyễn San San	29/04/2003	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
4975	5221064209	SV4795221064209	2100003904	21DTA1C	Nguyễn Gia Bảo	01/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4976	3720694218	SV4793720694218	2100011519	21DTA1D	Phạm Hải Đăng	01/07/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
4977	7934559250	SV4797934559250	2100011002	21DTA1D	Nguyễn Ngân Thịnh	16/05/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4978	7935450127	SV4797935450127	2100010967	21DTA1D	Đỗ Minh Quân	20/02/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
4979	7933328695	SV4797933328695	2100010966	21DTA1D	Cao Thuận Lộc	02/11/2003	79-065	01/01/2024	31/12/2024	X
4980	9521362632	SV4799521362632	2100010857	21DTA1D	Kim Yến Nhi	21/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4981	7932757549	SV4797932757549	2100010851	21DTA1D	Nguyễn Ngọc Quỳnh Thy	03/07/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
4982	5620238031	SV4795620238031	2100010729	21DTA1D	Huỳnh Võ Quỳnh Anh	17/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4983	6720565148	SV4796720565148	2100010503	21DTA1D	Đặng Lê Công Minh	24/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4984	6020243915	SV4796020243915	2100010491	21DTA1D	Võ Thu Hương	14/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4985	7937776810	SV4797937776810	2100010481	21DTA1D	Nguyễn Xuân Quang	11/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4986	8223308126	SV4798223308126	2100010401	21DTA1D	Trương Ngọc Duyên	01/12/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
4987	7928594326	SV4797928594326	2100010366	21DTA1D	Huỳnh Nguyễn Yến Nhi	07/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4988	7722519132	SV4797722519132	2100009920	21DTA1D	Lê Thị Thúy Nguyên	28/03/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4989	8722729116	SV4798722729116	2100009274	21DTA1D	Trương Thị Yến Vy	19/07/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4990	7526441290	SV4797526441290	2100009268	21DTA1D	Lư Bảo Huyền	13/03/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4991	7934762328	SV4797934762328	2100009188	21DTA1D	Đoàn Vũ Anh Thư	21/03/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
4992	7523151487	SV4797523151487	2100009092	21DTA1D	Bùi Thị Tuyết Nga	04/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4993	6021338429	SV4796021338429	2100009091	21DTA1D	Ngô Hùng Phúc	22/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
4994	7930220403	SV4797930220403	2100008881	21DTA1D	Nguyễn Hồ Tinh Anh	10/04/2002	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
4995	8421079878	SV4798421079878	2100008773	21DTA1D	Nguyễn Trung Phong	01/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4996	7526100191	SV4797526100191	2100008637	21DTA1D	Nguyễn Thị Minh Châu	12/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
4997	7937711415	SV4797937711415	2100006087	21DTA1D	Vũ Minh Hùng	22/09/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
4998	8723503720	SV4798723503720	2100012240	21DTA2A	Nguyễn Lê Đình Thoại	22/07/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
4999	7938201821	SV4797938201821	2100011990	21DTA2A	Lê Tuấn Kiệt	08/03/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
5000	7222480583	SV4797222480583	2100010855	21DTA2A	Bùi Thanh Tài	09/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5001	8321338970	SV4798321338970	2100010497	21DTA2A	Nguyễn Việt Tiến	14/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5002	6020964526	SV4796020964526	2100008062	21DTA2A	Lê Tuyết Thi	22/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5003	8022946138	SV4798022946138	2100007866	21DTA2A	Nguyễn Lê Minh Thùy	01/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5004	7526022204	SV4797526022204	2100007738	21DTA2A	Trương Thị Cẩm Nhung	10/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5005	7021054119	SV4797021054119	2100007504	21DTA2A	Nguyễn Quang Vinh	19/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5006	7938026638	SV4797938026638	2100007305	21DTA2A	Trần Thanh Thúy	29/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5007	7525891605	SV4797525891605	2100004069	21DTA2A	Trần Thị Mỹ Linh	04/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5008	8321536425	SV4798321536425	2100003488	21DTA2A	Võ Thị Huỳnh Như	20/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5009	8322114170	SV4798322114170	2100002925	21DTA2A	Bùi Tâm Nguyên	25/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5010	7931043943	SV4797931043943	2100002867	21DTA2A	Trương Gia Kỳ	05/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5011	7939641841	SV4797939641841	2100002029	21DTA2A	Trần Thị Thanh Huyền	18/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5012	7933301193	SV4797933301193	2100011721	21DTA2B	Huỳnh Tú Huệ	04/07/2001	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
5013	6821809362	SV4796821809362	2100011636	21DTA2B	Lê Quốc Thái	23/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5014	7930423415	SV4797930423415	2100011559	21DTA2B	Lư Khiết Nguyên	31/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5015	8022188305	SV4798022188305	2100011507	21DTA2B	Trương Thị Tuyết Thu	14/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5016	6021262226	SV4796021262226	2100011505	21DTA2B	Trương Thảo Nhi	05/01/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5017	8421939675	SV4798421939675	2100011503	21DTA2B	Lê Thị Xuân Yến	2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5018	7935840937	SV4797935840937	2100011287	21DTA2B	Đặng Thị Lý	10/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5019	6720789665	SV4796720789665	2100011261	21DTA2B	Nguyễn Minh Thoại	01/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5020	7933320614	SV4797933320614	2100011252	21DTA2B	Nguyễn Trần Minh Thái	24/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5021	6020068986	SV4796020068986	2100011073	21DTA2B	Trần Thị Kim Ngân	23/05/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
5022	7936653141	SV4797936653141	2100011071	21DTA2B	Võ Thị Kim Phụng	27/02/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
5023	5620870537	SV4795620870537	2100009968	21DTA2B	Trần Hữu Hoàng	13/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5024	7936654665	SV4797936654665	2100009919	21DTA2B	Nguyễn Minh Trí	12/07/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
5025	7525554512	SV4797525554512	2100009901	21DTA2B	Trần Trọng Hữu	17/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5026	7423244128	SV4797423244128	2100009849	21DTA2B	Nguyễn Đức Đại	24/02/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
5027	7930176906	SV4797930176906	2100009617	21DTA2B	Nguyễn Hoàng Kỳ Anh	14/08/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
5028	7932000856	SV4797932000856	2100009093	21DTA2B	Nguyễn Ngọc Hải Yến	12/09/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
5029	7929278120	SV4797929278120	2100009088	21DTA2B	Nguyễn Hoàng Mỹ Dung	20/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5030	5220810788	SV4795220810788	2100009012	21DTA2B	Đinh Thị Yến Nhi	27/03/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5031	3521193947	SV4793521193947	2100008884	21DTA2B	Lại Vũ Kim Ngân	05/11/2003	79-039	01/01/2024	31/12/2024	X
5032	9520905661	SV4799520905661	2100008862	21DTA2B	Trương Hoài Phú	19/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5033	7937957783	SV4797937957783	2100007803	21DTA2B	Nguyễn Đình Luân	07/05/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5034	6021034133	SV4796021034133	2100006681	21DTA2B	Phạm Mai Trinh	20/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5035	7935482116	SV4797935482116	2100005942	21DTA2B	Nguyễn Hùng Quân	14/04/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
5036	8224152319	SV4798224152319	2100004848	21DTA2B	Lý Công Mẫn	19/04/1993	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5037	7929612767	SV4797929612767	2100004820	21DTA2B	Trần Nguyễn Hoàng Phúc	08/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5038	7021700823	SV4797021700823	2100004173	21DTA2B	Nguyễn Nhất Linh	17/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5039	8221928890	SV4798221928890	2100000027	21DTA2B	Phạm Chí Cường	12/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5040	7524921653	SV4797524921653	2100011641	21DTA2C	Nguyễn Hữu Minh Thư	11/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5041	7936120662	SV4797936120662	2100011257	21DTA2C	Trịnh Tú Lệ	03/06/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
5042	7937187017	SV4797937187017	2100011203	21DTA2C	Trần Mỹ Đình	27/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5043	5421008353	SV4795421008353	2100011070	21DTA2C	Phạm Thị Minh Thư	20/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5044	8222352601	SV4798222352601	2100011019	21DTA2C	Phan Ngọc Lan Hương	29/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5045	7721971398	SV4797721971398	2100010856	21DTA2C	Nguyễn Thanh Nhân	06/04/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5046	7721251679	SV4797721251679	2100010494	21DTA2C	Lê Huỳnh Cẩm Vy	26/03/2003	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
5047	8022449134	SV4798022449134	2100010290	21DTA2C	Võ Thị Ý Nhi	26/11/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
5048	7932765061	SV4797932765061	2100010255	21DTA2C	Trương Ngọc Thúy	30/05/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
5049	7929202851	SV4797929202851	2100009922	21DTA2C	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	26/08/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
5050	6821428197	SV4796821428197	2100009905	21DTA2C	Đàm Thảo Vân	09/03/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
5051	8023286949	SV4798023286949	2100009904	21DTA2C	Thị Thị Kim Tâm	16/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5052	8321339476	SV4798321339476	2100009902	21DTA2C	Nguyễn Thành Đạt	07/12/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
5053	7928316312	SV4797928316312	2100009851	21DTA2C	Lê Thanh Nguyên	10/10/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
5054	7930922603	SV4797930922603	2100009725	21DTA2C	Vũ Hàn Uyển Nhi	28/01/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
5055	7022212642	SV4797022212642	2100009653	21DTA2C	Phạm Thị Thu Uyên	23/10/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5056	7939423661	SV4797939423661	2100003900	21DTA2C	Nguyễn Thị Kim Anh	12/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5057	7526782636	SV4797526782636	2100005722	21DTC1A	Bùi Đăng Linh	20/01/1997	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5058	6622934044	SV4796622934044	2100003207	21DTC1A	Lê Thị Mai Linh	12/07/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5059	6823124298	SV4796823124298	2100003121	21DTC1A	Nguyễn Thùy Vân Anh	18/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5060	7930948485	SV4797930948485	2100003119	21DTC1A	Trần Thị Thu Hà	19/03/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
5061	7938051858	SV4797938051858	2100003118	21DTC1A	Giang Bội Doanh	30/11/2003	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5062	8022135373	SV4798022135373	2100003116	21DTC1A	Phan Tuấn Khải	19/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5063	8022406843	SV4798022406843	2100002933	21DTC1A	Phạm Lê Mẫn Nhi	17/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5064	7935936833	SV4797935936833	2100002841	21DTC1A	Nguyễn Thị Mỹ Linh	19/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5065	8322732089	SV4798322732089	2100002839	21DTC1A	Nguyễn Phú Hào	26/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5066	7937469412	SV4797937469412	2100002757	21DTC1A	Hoàng Thị Ngọc	03/09/2003	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
5067	5420850181	SV4795420850181	2100002677	21DTC1A	Lê Trần Mai Linh	29/08/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
5068	7221797591	SV4797221797591	2100002674	21DTC1A	Nguyễn Anh Thư	30/09/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
5069	7928702909	SV4797928702909	2100002597	21DTC1A	Lê Thị Trúc Thương	02/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5070	8022266064	SV4798022266064	2100002596	21DTC1A	Hồ Thị Bích Trâm	02/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5071	5221515824	SV4795221515824	2100002481	21DTC1A	Nguyễn Thị Bích Ngân	21/03/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
5072	8621673846	SV4798621673846	2100002462	21DTC1A	Lê Huỳnh Anh Thiện	26/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5073	7938091006	SV4797938091006	2100002433	21DTC1A	Phan Nguyễn Huỳnh Như	15/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5074	7929242429	SV4797929242429	2100002402	21DTC1A	Nguyễn Ngọc Như Ý	12/12/2003	79-572	01/01/2024	31/12/2024	X
5075	5820069277	SV4795820069277	2100002398	21DTC1A	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	22/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5076	7221508876	SV4797221508876	2100002344	21DTC1A	Phạm Trọng Tấn	28/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5077	6822567643	SV4796822567643	2100002312	21DTC1A	Nguyễn Huy Thuận	23/04/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
5078	8322037818	SV4798322037818	2100002310	21DTC1A	Nguyễn Thị Huế Trâm	03/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5079	6423192019	SV4796423192019	2100002216	21DTC1A	Ngô Huỳnh Cẩm Hà	18/11/2003	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
5080	8023063761	SV4798023063761	2100002163	21DTC1A	Nguyễn Thị Thu Ngân	02/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5081	8322108269	SV4798322108269	2100002162	21DTC1A	Cao Quỳnh Điền	19/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5082	5120595602	SV4795120595602	2100001987	21DTC1A	Phạm Hồ Ngọc Diễm	06/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5083	8021716448	SV4798021716448	2100001952	21DTC1A	Phạm Thị Anh Thư	07/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5084	8321754863	SV4798321754863	2100005602	21DTC1B	Lê Thị Diệu Âm	19/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5085	6623664393	SV4796623664393	2100004777	21DTC1B	Trần Kim Ngọc Mai	22/01/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5086	7525746842	SV4797525746842	2100004632	21DTC1B	Nguyễn Thị Cẩm Ly	24/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5087	9622705505	SV4799622705505	2100004601	21DTC1B	Dương Tú Ngân	27/12/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
5088	8322455163	SV4798322455163	2100004599	21DTC1B	Nguyễn Thị Như Quỳnh	03/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5089	6421626937	SV4796421626937	2100004597	21DTC1B	Trần Thị Thuý Cẩm	23/04/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5090	5820067211	SV4795820067211	2100004592	21DTC1B	Đào Thị Như Uyên	01/01/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
5091	9621419018	SV4799621419018	2100004567	21DTC1B	Đặng Lê Như Bích	19/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5092	7221168153	SV4797221168153	2100004566	21DTC1B	Trần Tấn Lộc	05/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5093	8223609610	SV4798223609610	2100004564	21DTC1B	Đinh Thị Huỳnh Như	24/12/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
5094	7935467142	SV4797935467142	2100004563	21DTC1B	Nguyễn Ngọc Minh Thư	28/02/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
5095	7526573087	SV4797526573087	2100004561	21DTC1B	Huỳnh Y Huỳnh	18/07/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5096	7222383730	SV4797222383730	2100004295	21DTC1B	Vũ Ngọc Quỳnh Như	05/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5097	7022052172	SV4797022052172	2100004293	21DTC1B	Lê Nguyễn Anh Thư	07/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5098	6624152968	SV4796624152968	2100004214	21DTC1B	Võ Minh Khuê	28/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5099	7221985923	SV4797221985923	2100004174	21DTC1B	Nguyễn Thanh Tuấn	31/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5100	7422702765	SV4797422702765	2100004072	21DTC1B	Hồ Thị Ngọc Hiền	16/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5101	7021836079	SV4797021836079	2100003911	21DTC1B	Mai Thị Thu Liên	17/12/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5102	8322676077	SV4798322676077	2100003903	21DTC1B	Phạm Trần Đồng Huy	22/09/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5103	8322901678	SV4798322901678	2100003901	21DTC1B	Phạm Thị Hồng Phát	16/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5104	7524313524	SV4797524313524	2100003579	21DTC1B	Nguyễn Thị Thanh Thủy	04/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5105	8223846779	SV4798223846779	2100003577	21DTC1B	Lê Anh Quân	19/06/2001	79-516	01/01/2024	31/12/2024	
5106	6020405933	SV4796020405933	2100003559	21DTC1B	Phan Nhật Uyên	05/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5107	8022064944	SV4798022064944	2100003496	21DTC1B	Nguyễn Thị Thúy Nhân	26/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5108	8222238810	SV479822238810	2100003493	21DTC1B	Võ Đăng Khoa	08/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5109	8321906617	SV4798321906617	2100003362	21DTC1B	Châu Mai Yên	03/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5110	7936735840	SV4797936735840	2100006187	21DTC1C	Mai Thị Kim Thanh	30/09/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
5111	7525119987	SV4797525119987	2100006134	21DTC1C	Trần Thị Phương Uyên	15/09/2003	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
5112	7936689625	SV4797936689625	2100005945	21DTC1C	Trần Vũ Mai Phương	26/09/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
5113	5220478898	SV4795220478898	2100005896	21DTC1C	Lê Thị Kim Ngân	19/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5114	8321334899	SV4798321334899	2100005785	21DTC1C	Phạm Minh Rạng	19/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5115	6221328570	SV4796221328570	2100005765	21DTC1C	Nguyễn Quyết Thắng	21/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5116	7932542043	SV4797932542043	2100005638	21DTC1C	Vũ Trần Anh Khôi	07/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5117	4520457363	SV4794520457363	2100005603	21DTC1C	Phạm Thị Quỳnh Châu	27/07/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5118	8022049762	SV4798022049762	2100005541	21DTC1C	Phạm Nhựt Tú	14/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5119	8322336711	SV4798322336711	2100005436	21DTC1C	Nguyễn Thị Hồng Tiên	27/03/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
5120	9123342406	SV4799123342406	2100005420	21DTC1C	Trần Minh An	01/07/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5121	5220704129	SV4795220704129	2100005242	21DTC1C	Nguyễn Tấn Nguyên	06/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5122	7022052170	SV4797022052170	2100005240	21DTC1C	Hồ Minh Quân	02/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5123	7930784108	SV4797930784108	2100005090	21DTC1C	Lưu Văn Nguyên	20/11/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
5124	8321755415	SV4798321755415	2100005027	21DTC1C	Phạm Thị Thủy Linh	18/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5125	8924511644	SV4798924511644	2100004782	21DTC1C	Tôn Khương Như Huỳnh	27/05/2003	79-643	01/01/2024	31/12/2024	X
5126	7938170266	SV4797938170266	2100007750	21DTC1D	Nguyễn Võ Anh Hào	28/07/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
5127	8222119836	SV4798222119836	2100007748	21DTC1D	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5128	6822144148	SV4796822144148	2100007682	21DTC1D	Đỗ Thị Diệu Uyên	11/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5129	6821951751	SV4796821951751	2100007295	21DTC1D	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	31/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5130	8321650375	SV4798321650375	2100006752	21DTC1D	Phan Thị Yến Nhi	09/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5131	5420141038	SV4795420141038	2100006751	21DTC1D	Lê Võ Trúc Quỳnh	05/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5132	6720563868	SV4796720563868	2100006389	21DTC1D	Nguyễn Thị Thu Huệ	31/12/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
5133	5620826873	SV4795620826873	2100006387	21DTC1D	Nguyễn Thị Huyền Trang	30/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5134	7929349077	SV4797929349077	2100006381	21DTC1D	Nguyễn Quỳnh Trang	21/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5135	7424553596	SV4797424553596	2100006379	21DTC1D	Nguyễn Thị Như Quỳnh	13/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5136	7936694153	SV4797936694153	2100006301	21DTC1D	Nguyễn Tuấn Kiệt	05/07/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
5137	7222397129	SV4797222397129	2100006239	21DTC1D	Nguyễn Thành Trung	29/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5138	7020981150	SV4797020981150	2100002483	21DTC1D	Lê Văn Khánh	20/02/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
5139	8021616529	SV4798021616529	2100002331	21DTC1D	Lương Dương Song Toàn	04/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5140	5121107082	SV4795121107082	2100009101	21DTC2A	Huỳnh Nguyễn Duy Luân	20/09/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
5141	7935331880	SV4797935331880	2100009100	21DTC2A	Nguyễn Lê Khả Tú	01/10/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
5142	4217466045	SV4794217466045	2100009098	21DTC2A	Hồ Thị Hà Trang	01/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5143	7930172930	SV4797930172930	2100009038	21DTC2A	Châu Nhật Khôi	16/07/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
5144	7937916573	SV4797937916573	2100008950	21DTC2A	Đỗ Ngọc Thanh Thảo	02/12/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
5145	7930827187	SV4797930827187	2100008656	21DTC2A	Nguyễn Duy Tiến	24/12/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5146	7928782699	SV4797928782699	2100008651	21DTC2A	Nguyễn Thị Thanh Trúc	23/03/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
5147	7721634281	SV4797721634281	2100008649	21DTC2A	Nguyễn Tường Oanh	29/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5148	8223016001	SV4798223016001	2100008648	21DTC2A	Lê Thị Phương Trâm	11/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5149	9123384217	SV4799123384217	2100008400	21DTC2A	Trần Huyền Trân	01/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5150	7936353847	SV4797936353847	2100008376	21DTC2A	Phan Thị Bích Nguyệt	22/06/2003	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
5151	7221209995	SV4797221209995	2100008375	21DTC2A	Cao Thị Hương Xuân	15/11/2003	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
5152	6421470001	SV4796421470001	2100008231	21DTC2A	Huỳnh Phan Nhật Huyền	08/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5153	5620122969	SV4795620122969	2100008230	21DTC2A	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	19/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5154	7938669620	SV4797938669620	2100008038	21DTC2A	Nguyễn Phú Quý	26/05/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
5155	7928734016	SV4797928734016	2100008002	21DTC2A	Lê Thành Hiếu	25/07/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
5156	5420855950	SV4795420855950	2100006224	21DTC2A	Đoàn Thị Tuyết Thương	12/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5157	6423132728	SV4796423132728	2100004612	21DTC2A	Lê Thị Tâm	07/08/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5158	7931381176	SV4797931381176	2100010410	21DTC2B	Dư Ngọc Hoài Ngân	16/07/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
5159	7021363942	SV4797021363942	2100010409	21DTC2B	Trần Thị Hoài Thu	16/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5160	5820475905	SV4795820475905	2100010408	21DTC2B	Phạm Nguyễn Lâm Thông	29/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5161	7721717371	SV4797721717371	2100010321	21DTC2B	Nguyễn Đỗ Hoài Nhi	26/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5162	7524592391	SV4797524592391	2100010320	21DTC2B	Lê Thị Thùy Dương	15/01/2003	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
5163	5820594572	SV4795820594572	2100010319	21DTC2B	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	27/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5164	7221539791	SV4797221539791	2100010293	21DTC2B	Ngô Trần Thúy Vi	22/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5165	7526894197	SV4797526894197	2100009980	21DTC2B	Trương Thục Như	07/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5166	7222100130	SV4797222100130	2100009975	21DTC2B	Ngô Phú Qui	22/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5167	6020273769	SV4796020273769	2100009928	21DTC2B	Lâm Quỳnh Phương	25/06/2003	79-669	01/01/2024	31/12/2024	
5168	7936021698	SV4797936021698	2100009927	21DTC2B	Cao Thị Xuân Mai	12/10/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
5169	5420802074	SV4795420802074	2100009926	21DTC2B	Lê Thị Thùy Linh	08/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5170	8222486375	SV4798222486375	2100009925	21DTC2B	Lê Thị Diễm Nghi	01/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5171	5420062541	SV4795420062541	2100009914	21DTC2B	Trương Văn Tiên	07/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5172	7721931973	SV4797721931973	2100009912	21DTC2B	Bùi Thị Yến Linh	01/05/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5173	6720858965	SV4796720858965	2100009910	21DTC2B	Trần Nhật Dương	27/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5174	5220062970	SV4795220062970	2100009860	21DTC2B	Ngô Tường Vy	07/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5175	8223290134	SV4798223290134	2100009858	21DTC2B	Đào Công Hiếu	10/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5176	8421136599	SV4798421136599	2100009857	21DTC2B	Nguyễn Hoàng Ngân	14/12/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
5177	7424673051	SV4797424673051	2100009630	21DTC2B	Lê Thị Mỹ Dung	30/09/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
5178	7929292605	SV4797929292605	2100009629	21DTC2B	Dương Trọng Tiến	30/06/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
5179	7523990829	SV4797523990829	2100009628	21DTC2B	Bùi Văn Nhân	27/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5180	7928429934	SV4797928429934	2100009627	21DTC2B	Trương Bảo Bích Ngân	08/06/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
5181	7934569591	SV4797934569591	2100009625	21DTC2B	Lê Quang Huy	20/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5182	7523848761	SV4797523848761	2100009624	21DTC2B	Đặng Nguyễn Kim Nguyên	11/11/2003	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
5183	6622241862	SV4796622241862	2100011939	21DTC2C	Đinh Thị Lệ Thanh	27/12/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
5184	8222089718	SV4798222089718	2100011720	21DTC2C	Vũ Kim Ngọc	25/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5185	5620830750	SV4795620830750	2100011703	21DTC2C	Nguyễn Thị Hiền	16/09/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	
5186	7935428898	SV4797935428898	2100011653	21DTC2C	Nguyễn Thanh An	24/04/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
5187	8021765031	SV4798021765031	2100011651	21DTC2C	Hồ Nguyễn Thịnh Thế	08/03/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
5188	7221910070	SV4797221910070	2100011650	21DTC2C	Nguyễn Trọng Vĩ	04/05/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
5189	7221828514	SV4797221828514	2100011521	21DTC2C	Trần Phương Anh	24/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5190	9622752474	SV4799622752474	2100011520	21DTC2C	Lê Nhã Trân	28/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5191	6221376468	SV4796221376468	2100011511	21DTC2C	Đinh Võ Kiệt	29/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5192	6421528818	SV4796421528818	2100011510	21DTC2C	Ngô Thị Sơn Hằng	25/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5193	8421521857	SV4798421521857	2100011509	21DTC2C	Nguyễn Thị Anh Thư	29/04/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
5194	6021079485	SV4796021079485	2100011413	21DTC2C	Bùi Đức Cường	13/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5195	6021069045	SV4796021069045	2100011332	21DTC2C	Trần Thị Thu Hiền	05/12/2003	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
5196	8722251587	SV4798722251587	2100011322	21DTC2C	Lâm Thị Mộng Tuyền	22/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5197	8023377636	SV4798023377636	2100011294	21DTC2C	Trần Quang Phú	30/03/2003	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
5198	7523826519	SV4797523826519	2100011292	21DTC2C	Nguyễn Hữu Trọng	08/09/2003	79-024	01/01/2024	31/12/2024	
5199	7934934873	SV4797934934873	2100011265	21DTC2C	Phan Thị Ngọc Châu	18/05/2003	79-040			X
5200	6020978561	SV4796020978561	2100011262	21DTC2C	Trần Thị Anh Thư	14/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5201	9520922203	SV4799520922203	2100011211	21DTC2C	Dương Thanh Ý	10/10/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5202	7526345003	SV4797526345003	2100011083	21DTC2C	Nguyễn Thị Thùy Linh	23/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5203	7222529929	SV4797222529929	2100011082	21DTC2C	Lê Thanh Tiến	09/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5204	7721174020	SV4797721174020	2100011079	21DTC2C	Nguyễn Ngọc Tú Ngân	30/12/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
5205	7021651420	SV4797021651420	2100011022	21DTC2C	Trần Thị Quỳnh Như	16/04/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
5206	8221981952	SV4798221981952	2100010977	21DTC2C	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	10/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5207	7423094781	SV4797423094781	2100010975	21DTC2C	Chu Thị Quỳnh Hương	06/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5208	7928337289	SV4797928337289	2100010902	21DTC2C	Hoàng Minh Quân	07/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5209	7022365251	SV4797022365251	2100010865	21DTC2C	Lê Ngọc Trinh	19/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5210	7928623691	SV4797928623691	2100010864	21DTC2C	Trần Lê Quốc Trường	27/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5211	7934880763	SV4797934880763	2100010863	21DTC2C	Nguyễn Nhật Hào	06/03/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
5212	8924467217	SV4798924467217	2100010861	21DTC2C	Lê Thị Bích Quyên	04/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5213	5420083011	SV4795420083011	2100010733	21DTC2C	Đỗ Quỳnh Thư	27/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5214	7930289829	SV4797930289829	2100010638	21DTC2C	Lê Trần Trung Nghĩa	19/05/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
5215	7523196799	SV4797523196799	2100010637	21DTC2C	Lưu Ngọc Tuyền	05/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5216	7929421710	SV4797929421710	2100010636	21DTC2C	Lê Bảo Châu	17/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5217	6422996671	SV4796422996671	2100010630	21DTC2C	Nguyễn Lê Hà Nhi	10/07/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5218	6421907257	SV4796421907257	2100010521	21DTC2C	Cao Minh Anh	02/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5219	7424250998	SV4797424250998	2111552697	21DTC2D	Trần Thị Ngọc Thúy	04/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5220	7935493874	SV4797935493874	2100012348	21DTC2D	Thị Thị Hồng Nhung	02/07/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
5221	7721740307	SV4797721740307	2100012333	21DTC2D	Nguyễn Thị Kim Ngân	13/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5222	7935691654	SV4797935691654	2100012135	21DTC2D	Phạm Nguyễn Thủy Tiên	31/05/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
5223	7935210096	SV4797935210096	2100011255	21DTC2D	Võ Ngọc Ngân	15/02/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
5224	7936663853	SV4797936663853	2100007157	21DTC2D	Huỳnh Ngọc Trâm Anh	26/08/2003	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
5225	7524812594	SV4797524812594	2100005450	21DTC2D	Hoàng Quốc Huy	02/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5226	8223097323	SV4798223097323	2111552782	21DTC2D	Nguyễn Cẩm Doan	09/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5227	7933052856	SV4797933052856	2100006400	21DTD1A	Nguyễn Băng Thanh	28/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5228	7928604729	SV4797928604729	2100005439	21DTD1A	Nguyễn Xuân Đạt	17/08/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
5229	8223555274	SV4798223555274	2100005438	21DTD1A	Lê Đào Mai Trinh	04/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5230	8023378162	SV4798023378162	2100004975	21DTD1A	Kim Ngọc Ánh	12/09/2003	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
5231	7524805198	SV4797524805198	2100004837	21DTD1A	Lê Công Tuấn	17/09/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5232	8321361853	SV4798321361853	2100003964	21DTD1A	Thang Hoàng Thịnh	11/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5233	6721090014	SV4796721090014	2100003463	21DTD1A	Bùi Thị Thanh Lam	26/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5234	7933069845	SV4797933069845	2100003178	21DTD1A	Lưu Quốc Phong	25/04/2002	79-015	01/01/2024	31/12/2024	
5235	8322414815	SV4798322414815	2100003177	21DTD1A	Nguyễn Minh Hoàng	16/08/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
5236	7933125589	SV4797933125589	2100002960	21DTD1A	Nguyễn Lương Kim Ngân	25/05/2003	79-016	01/01/2024	31/12/2024	
5237	5420065974	SV4795420065974	2100002336	21DTD1A	Nguyễn Tấn Hiếu	03/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5238	8223205431	SV4798223205431	2100002031	21DTD1A	Võ Thị Tuyết Nhi	25/01/2003	79-023	01/01/2024	31/12/2024	X
5239	8021644375	SV4798021644375	2100000136	21DTD1A	Trương Gia Linh	01/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5240	8922876554	SV4798922876554	2111552702	21DTD1B	Trần Thị Mỹ Vy	28/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5241	7422432875	SV4797422432875	2100011232	21DTD1B	Lê Cẩm Quỳnh	06/09/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
5242	7934859135	SV4797934859135	2100010760	21DTD1B	Trần Bảo Uyên Thy	27/11/2003	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
5243	5820876886	SV4795820876886	2100010759	21DTD1B	Nguyễn Đông Phương	10/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5244	7936295428	SV4797936295428	2100010562	21DTD1B	Lâm Ngọc Anh Hào	05/11/2003	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
5245	7423842654	SV4797423842654	2100010364	21DTD1B	Trịnh Hồng Ngọc	16/03/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
5246	6822534131	SV4796822534131	2100009894	21DTD1B	Nguyễn Văn Mạnh	09/08/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
5247	7929877005	SV4797929877005	2100009150	21DTD1B	Vũ Ngọc Châu Nhi	01/09/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
5248	8923674841	SV4798923674841	2100009134	21DTD1B	Phan Võ Tứ Hải	23/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5249	7929549167	SV4797929549167	2100008978	21DTD1B	Lê Huỳnh Khánh Linh	19/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5250	6421939344	SV4796421939344	2100008717	21DTD1B	Ngô Trí Dũng	04/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5251	6822973751	SV4796822973751	2100008081	21DTD1B	Nguyễn Quang Trung	12/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5252	7937944666	SV4797937944666	2100007873	21DTD1B	Huỳnh Thị Yến Nhi	18/09/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
5253	7934036313	SV4797934036313	2100007810	21DTD1B	Hồ Ngọc Minh Anh	23/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5254	6421522187	SV4796421522187	2100007787	21DTD1B	Nguyễn Vũ Mai Nguyên	27/11/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5255	5620321159	SV4795620321159	2100007356	21DTD1B	Phạm Nhật Tiến	05/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5256	7932115903	SV4797932115903	2100006249	21DTD1B	Võ Lý Trung Tính	29/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5257	7524812121	SV4797524812121	2100001981	21DTD1B	Trần Bảo Khang	24/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5258	7937715820	SV4797937715820	2100012234	21DTH1A	Vũ Mai Thành Khang	09/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5259	7937804909	SV4797937804909	2100010819	21DTH1A	Nguyễn Anh Quân	07/10/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
5260	7936737099	SV4797936737099	2100010608	21DTH1A	Nguyễn Tuấn Quang	19/11/2003	79-030	01/01/2022	31/12/2022	
5261	7936177960	SV4797936177960	2100009756	21DTH1A	Bùi Anh Quốc Minh	21/08/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
5262	7526406243	SV4797526406243	2100007201	21DTH1A	Chiềng Trần Thiện	05/01/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
5263	8924513882	SV4798924513882	2100006968	21DTH1A	Nguyễn Phước Đạt	19/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5264	8925575198	SV4798925575198	2100006844	21DTH1A	Cao Thị Bé Ti	11/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5265	4921068360	SV4794921068360	2100006839	21DTH1A	Hoàng Quốc Cường	04/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5266	7935472014	SV4797935472014	2100006742	21DTH1A	Nguyễn Quốc Bảo	08/11/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
5267	7935404269	SV4797935404269	2100006572	21DTH1A	Nguyễn Huy Hoàng	09/10/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
5268	7933318044	SV4797933318044	2100006029	21DTH1A	Nguyễn Kim Bảo	21/11/2003	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
5269	7928261495	SV4797928261495	2100003625	21DTH1A	Phạm Anh Hào	23/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5270	7423668051	SV4797423668051	2100003617	21DTH1A	Mai Hoàng Khánh Duy	10/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5271	8023241574	SV4798023241574	2100002910	21DTH1A	Vũ Huỳnh Phát	10/10/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
5272	8722867144	SV4798722867144	2100002454	21DTH1A	Lý Minh Đạt	24/04/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5273	7526302670	SV4797526302670	2100002256	21DTH1A	Lê Văn Trung Hiếu	17/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5274	8222670301	SV4798222670301	2100002117	21DTH1A	Nguyễn Văn Giang	30/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5275	8222592751	SV4798222592751	2100011758	21DTH1B	Nguyễn Trường Thịnh	16/09/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
5276	7929786536	SV4797929786536	2100011698	21DTH1B	Trần Thanh Ngân	14/05/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
5277	6720560622	SV4796720560622	2100011486	21DTH1B	Đỗ Tấn Phát	21/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5278	7721328801	SV4797721328801	2100011233	21DTH1B	Ngô Phương Nam	02/01/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	X
5279	7938206239	SV4797938206239	2100011160	21DTH1B	Huỳnh Quốc Huy	09/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5280	8923854542	SV4798923854542	2100011116	21DTH1B	Phạm Trọng Phúc	04/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5281	7021157044	SV4797021157044	2100010830	21DTH1B	Nguyễn Chí Sang	07/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5282	7424476384	SV4797424476384	2100010778	21DTH1B	Nguyễn Công Quý	24/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5283	7929141836	SV4797929141836	2100010701	21DTH1B	Võ Anh Kiệt	14/09/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
5284	7930684169	SV4797930684169	2100010618	21DTH1B	Trần Văn Thắng	30/04/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5285	7939248267	SV4797939248267	2100010396	21DTH1B	Vũ Văn Thành	24/12/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5286	6421745691	SV4796421745691	2100010223	21DTH1B	Nguyễn Hoài Thương	24/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5287	7222061890	SV4797222061890	2100009832	21DTH1B	Nguyễn Văn Quốc	12/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5288	8724018624	SV4798724018624	2100009464	21DTH1B	Nguyễn Thị Thùy Trang	26/07/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	X
5289	8022344197	SV4798022344197	2100008029	21DTH1C	Nguyễn Hoàng Long	06/10/2003	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
5290	6720775040	SV4796720775040	2100007953	21DTH1C	Lê Trần Gia Phong	17/01/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
5291	7929835631	SV4797929835631	2100007926	21DTH1C	Nguyễn Phạm Minh Nhật	11/03/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
5292	8222853497	SV4798222853497	2100007897	21DTH1C	Trương Hồng Đăng Khoa	26/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5293	7222150145	SV4797222150145	2100007620	21DTH1C	Nguyễn Quốc Duy	07/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5294	7928667118	SV4797928667118	2100007574	21DTH1C	Nguyễn Quốc Cường	11/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5295	8924464859	SV4798924464859	2100007529	21DTH1C	Trần Lê Quang	21/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5296	7937482037	SV4797937482037	2100007497	21DTH1C	Dương Quang Phúc	07/05/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
5297	6221350553	SV4796221350553	2100007467	21DTH1C	Đào Hải Hà	17/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5298	7929582944	SV4797929582944	2100007430	21DTH1C	Nguyễn Việt Thành	23/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5299	7939254221	SV4797939254221	2100005989	21DTH1C	Lê Nguyễn Gia Thiện	08/10/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
5300	7930349452	SV4797930349452	2100005589	21DTH1C	Nguyễn Mạnh Duy	19/03/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
5301	6020965700	SV4796020965700	2100005201	21DTH1C	Lê Tấn Danh	23/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5302	8222737248	SV4798222737248	2100004819	21DTH1C	Lê Trung Hậu	28/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5303	7936458965	SV4797936458965	2100004683	21DTH1C	Phan Gia Chí Bảo	25/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5304	6821619500	SV4796821619500	2100004509	21DTH1C	Bùi Đức Thiện	29/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5305	9622740720	SV4799622740720	2100004508	21DTH1C	Nguyễn Đặng Khánh Tân	07/06/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5306	6020661149	SV4796020661149	2100004504	21DTH1C	Nguyễn Nhật Quỳnh	30/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5307	6622149863	SV4796622149863	2100004496	21DTH1C	Lê Thành Tú	07/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5308	7938598561	SV4797938598561	2100004492	21DTH1C	Võ Chí Kiệt	29/10/2000	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
5309	7221957285	SV4797221957285	2100004491	21DTH1C	Đặng Nguyên Tài	12/02/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
5310	8023021949	SV4798023021949	2100004053	21DTH1C	Nguyễn Lê Quốc Bảo	06/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5311	8322913856	SV4798322913856	2100003854	21DTH1C	Nguyễn Trần Duy Thanh	01/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5312	6421531064	SV4796421531064	2100012450	21DTH1D	Nguyễn Lý Việt Anh	17/10/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5313	7929872877	SV4797929872877	2100012334	21DTH1D	Nguyễn Trương Thành Trung	19/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5314	8221772524	SV4798221772524	2100012101	21DTH1D	Nguyễn Phạm Gia Kiệt	24/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5315	7934617658	SV4797934617658	2100011937	21DTH1D	Lê Thị Mỹ Tâm	02/04/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
5316	8322373128	SV4798322373128	2100011901	21DTH1D	Phạm Trọng Trí	24/09/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
5317	7020994103	SV4797020994103	2100011846	21DTH1D	Vương Hoàng Thiện	16/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5318	6421515249	SV4796421515249	2100011839	21DTH1D	Võ Quốc Đạt	26/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5319	8021561904	SV4798021561904	2100010114	21DTH1D	Tạ Hoàng Phúc	15/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5320	7928701875	SV4797928701875	2100009837	21DTH1D	Nguyễn Hữu Luân	09/11/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	
5321	7936951591	SV4797936951591	2100009580	21DTH1D	Lê Tấn Phú	29/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5322	6822727813	SV4796822727813	2100009551	21DTH1D	Nguyễn Trung Ngãi	29/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5323	7934926060	SV4797934926060	2100008426	21DTH1D	Mai Văn Quốc	09/12/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
5324	8321847063	SV4798321847063	2100003714	21DTH1D	Trần Hoàng Duy	12/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5325	7526432369	SV4797526432369	2100011755	21DTH2A	Trần Đăng Khoa	29/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5326	7424903279	SV4797424903279	2100011416	21DTH2A	Nguyễn Trọng Quỳnh	27/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5327	7722514921	SV4797722514921	2100010615	21DTH2A	Lê Hoàng Vũ	04/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5328	7021488406	SV4797021488406	2100008461	21DTH2A	Nguyễn Hữu Anh	21/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5329	7937642719	SV4797937642719	2100008390	21DTH2A	Tăng Thanh Danh	01/09/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
5330	5420179041	SV4795420179041	2100007845	21DTH2A	Phạm Văn Thụ	16/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5331	8722886277	SV4798722886277	2100007624	21DTH2A	Mai Thiên Trí	13/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5332	7936677222	SV4797936677222	2100005982	21DTH2A	Nguyễn Hoàng Phúc	08/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5333	8222142528	SV4798222142528	2100005791	21DTH2A	Bùi Đức Tài	13/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5334	7929949655	SV4797929949655	2100005536	21DTH2A	Phạm Duy Hưng	10/06/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
5335	9622402356	SV4799622402356	2100012266	21DTH2B	Lý Hưng Thịnh	11/11/2002	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
5336	8221973418	SV4798221973418	2100011484	21DTH2B	Trần Thị Thùy Trang	25/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5337	7936951364	SV4797936951364	2100010826	21DTH2B	Nguyễn Phước Hải	15/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5338	7422999499	SV4797422999499	2100009844	21DTH2B	Huỳnh Quy Bình	23/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5339	7937725659	SV4797937725659	2100009843	21DTH2B	Nguyễn Xuân Hiếu	02/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5340	5120679663	SV4795120679663	2100009776	21DTH2B	Trương Minh Đình	30/09/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
5341	8223847769	SV4798223847769	2100009512	21DTH2B	Lê Hoàng Phúc	11/05/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5342	9622345420	SV4799622345420	2100009107	21DTH2B	Kha Thái Nguyên	25/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5343	7935530625	SV4797935530625	2100009070	21DTH2B	Trương Nhật Thắng	20/11/2003	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
5344	6021285272	SV4796021285272	2100009006	21DTH2B	Đinh Thị Hạnh	27/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5345	6720556991	SV4796720556991	2100008868	21DTH2B	Bùi Bá Phương	09/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5346	7424425228	SV4797424425228	2100008859	21DTH2B	Phạm Tuấn Nghĩa	10/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5347	8322724815	SV4798322724815	2100008856	21DTH2B	Lê Minh Đông	08/03/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
5348	7932989517	SV4797932989517	2100008818	21DTH2B	Trần Minh Tuấn	07/06/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5349	6720556520	SV4796720556520	2100008613	21DTH2B	Bạch Sỹ Khang	07/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5350	8222171614	SV4798222171614	2100008611	21DTH2B	Đoàn Chí Khanh	06/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5351	7937615103	SV4797937615103	2100008463	21DTH2B	Trần Nhật Linh	16/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5352	8023254257	SV4798023254257	2100007992	21DTH2B	Trần Thanh Nhân	19/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5353	5620705131	SV4795620705131	2100008603	21DTH2C	Trương Thanh Tín	16/10/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
5354	8022902803	SV4798022902803	2100007993	21DTH2C	Trương Quốc Đạt	05/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5355	8722247786	SV4798722247786	2100007880	21DTH2C	Lê Trung An	27/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5356	8022228537	SV4798022228537	2100007729	21DTH2C	Phan Quốc Điền	04/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5357	7937725452	SV4797937725452	2100007621	21DTH2C	Nguyễn Trần	11/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5358	7930744125	SV4797930744125	2100007612	21DTH2C	Vũ Văn Hoàng	16/07/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
5359	7938059831	SV4797938059831	2100007530	21DTH2C	Phạm Thị Kim Loan	15/05/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
5360	8021653980	SV4798021653980	2100007519	21DTH2C	Nguyễn Văn Trường An	17/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5361	8322959237	SV4798322959237	2100007185	21DTH2C	Nguyễn Minh Sang	17/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5362	8924290327	SV4798924290327	2100006848	21DTH2C	Tạ Tuấn Kiệt	20/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5363	8022171135	SV4798022171135	2100006474	21DTH2C	Phạm Lâm Vũ	29/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5364	7932320996	SV4797932320996	2100006370	21DTH2C	Trần Đình Hồng Hưng	07/03/2001	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
5365	6221060203	SV4796221060203	2100005847	21DTH2C	Nguyễn Văn Đại	28/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5366	6623714591	SV4796623714591	2100003315	21DTH2C	Nguyễn Ngọc Anh	07/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5367	7721647925	SV4797721647925	2100002911	21DTH2C	Lê Công Minh	10/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5368	8322526126	SV4798322526126	2100002821	21DTH2C	Đỗ Nguyễn Tùng Dương	31/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5369	8021909204	SV4798021909204	2100011057	21DTH2D	Phạm Duy Khánh	24/12/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5370	7932611328	SV4797932611328	2100010614	21DTH2D	Nguyễn Đức Thắng	15/11/2003	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
5371	8021991180	SV4798021991180	2100010454	21DTH2D	Nguyễn Tấn Sang	01/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5372	7221854579	SV4797221854579	2100010221	21DTH2D	Nguyễn Huỳnh Trọng Nghĩa	03/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5373	9521332598	SV4799521332598	2100009778	21DTH2D	La Hải Đăng	30/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5374	8021988532	SV4798021988532	2100009747	21DTH2D	Phan Nhật Cương	20/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5375	7937708772	SV4797937708772	2100009554	21DTH2D	Phạm Khánh Dũ	13/02/2003	79-039	01/01/2024	31/12/2024	X
5376	5121094975	SV4795121094975	2100009481	21DTH2D	Võ Khoa	29/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5377	6821311267	SV4796821311267	2100009418	21DTH2D	Trần Thanh Tùng	29/04/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
5378	7523174636	SV4797523174636	2100009074	21DTH2D	Phạm An Cường	25/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5379	7525149398	SV4797525149398	2100009073	21DTH2D	Nguyễn Quốc Cường	23/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5380	7424475722	SV4797424475722	2100009003	21DTH2D	Nguyễn Quang Chiến	23/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5381	5221089097	SV4795221089097	2100008858	21DTH2D	Bùi Lê Đại Vỹ	21/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5382	8223069343	SV4798223069343	2100008857	21DTH2D	Trần Lê Nhựt Trường	10/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5383	7722540670	SV4797722540670	2100008769	21DTH2D	Phan Thanh Tâm	10/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5384	9423063378	SV4799423063378	2100008768	21DTH2D	Nguyễn Minh Thư	02/06/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
5385	8022703203	SV4798022703203	2100007830	21DTH2D	Trần Nhựt Tân	06/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5386	7222381458	SV4797222381458	2100005442	21DTH2D	Nguyễn Thành Tân	20/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5387	7931700844	SV4797931700844	2100005281	21DTH2D	Nguyễn Thanh Tú	17/09/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
5388	7937803662	SV4797937803662	2100005188	21DTH2D	Nguyễn Việt Thành	17/08/2003	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
5389	7935549565	SV4797935549565	2100004924	21DTH2D	Huỳnh Việt Thành	13/07/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
5390	7936941547	SV4797936941547	2100004516	21DTH2D	Nguyễn Quốc Tấn Lộc	30/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5391	7939205735	SV4797939205735	2100012068	21DTH3A	Bùi Nguyễn Phúc Nguyên	07/01/2003	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
5392	8022265576	SV4798022265576	2100011955	21DTH3A	Đỗ Nguyễn Thanh Tú	28/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5393	8021549723	SV4798021549723	2100011878	21DTH3A	Đỗ Tấn Phát	18/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5394	7221161874	SV4797221161874	2100011858	21DTH3A	Nguyễn Đức Duy	15/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5395	7931645989	SV4797931645989	2100011768	21DTH3A	Su Mỹ Cẩm	11/09/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
5396	7937664609	SV4797937664609	2100011765	21DTH3A	Phạm Tuấn Anh	06/05/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
5397	7021765874	SV4797021765874	2100010462	21DTH3A	Trần Minh Ngọc	05/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5398	7221312539	SV4797221312539	2100004576	21DTH3A	Nguyễn Thị Mai Giang	29/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5399	7221260675	SV4797221260675	2111552781	21DTH3A	Trần Minh Hùng	27/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5400	7938994797	SV4797938994797	2111552729	21DTK1A	Hồ Trần Quốc Cường	15/07/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5401	6822061666	SV4796822061666	2100012130	21DTK1A	Lâm Thành Tài	23/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5402	7930480347	SV4797930480347	2100011471	21DTK1A	Trần Minh Châu	15/02/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
5403	7929016973	SV4797929016973	2100010093	21DTK1A	Nguyễn Trung Hiếu	09/10/2003	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
5404	9121989097	SV4799121989097	2100010079	21DTK1A	Lê Hoàng Duy	21/07/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
5405	6421659496	SV4796421659496	2100007238	21DTK1A	Lê Đức Khánh	29/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5406	7721967470	SV4797721967470	2100006766	21DTK1A	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	20/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5407	6422265969	SV4796422265969	2100012425	21DTL1A	Nguyễn Thị Cẩm My	25/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5408	7939238430	SV4797939238430	2100010631	21DTL1A	Đỗ Nguyễn Tú Nghi	07/04/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
5409	7933738400	SV4797933738400	2100009609	21DTL1A	Cao Lý Ngọc Ánh	15/02/2003	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
5410	7929587504	SV4797929587504	2100008471	21DTL1A	Nguyễn Hoàng Uyên Phương	06/12/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
5411	7930514978	SV4797930514978	2100008470	21DTL1A	Huỳnh Đỗ Văn Phi	30/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5412	7930116396	SV4797930116396	2100008469	21DTL1A	Đỗ Nhật Tiến	24/01/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
5413	7935534437	SV4797935534437	2100006354	21DTL1A	Trần Lê Huy	15/09/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
5414	8321785512	SV4798321785512	2100003106	21DTL1A	Nguyễn Thị Vân Anh	12/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5415	5121293726	SV4795121293726	2100002357	21DTL1A	Bùi Thảo Ly	21/10/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
5416	8223022341	SV4798223022341	2100000038	21DTL1A	Nguyễn Phạm Oanh Như	25/06/2000	79-029	01/01/2024	30/09/2024	X
5417	6821514147	SV4796821514147	2100011406	21DTMDT1A	Đỗ Vũ Mai Phương	02/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5418	7221202493	SV4797221202493	2100011125	21DTMDT1A	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	04/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5419	6623020724	SV4796623020724	2100010763	21DTMDT1A	Nguyễn Xuân Trường	06/10/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
5420	6421634587	SV4796421634587	2100010725	21DTMDT1A	Nguyễn Thành Tâm	04/10/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
5421	8923860145	SV4798923860145	2100010445	21DTMDT1A	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	09/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5422	6822141158	SV4796822141158	2100009685	21DTMDT1A	Nguyễn Thị Thúy Hoa	19/02/2003	79-723	01/01/2024	31/12/2024	X
5423	6020307626	SV4796020307626	2100009684	21DTMDT1A	Huỳnh Nguyễn Kim Nhi	26/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5424	7424008157	SV4797424008157	2100009371	21DTMDT1A	Tạ Thị Mỹ Huyền	08/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5425	6020265502	SV4796020265502	2100009370	21DTMDT1A	Phạm Trần Minh Thư	30/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5426	9521701179	SV4799521701179	2100009334	21DTMDT1A	Ngô Quỳnh Liên	30/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5427	7022200504	SV4797022200504	2100008982	21DTMDT1A	Nguyễn Thị Thùy Duyên	2003	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
5428	7221999480	SV4797221999480	2100008304	21DTMDT1A	Phạm Hồng Phúc	20/02/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
5429	8621360449	SV4798621360449	2100008303	21DTMDT1A	Nguyễn Thị Chúc Đào	21/12/2003	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
5430	9621873911	SV4799621873911	2100006197	21DTMDT1A	Lâm Thiên Huỳnh	09/01/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
5431	5620459914	SV4795620459914	2100005252	21DTMDT1A	Nguyễn Như Lộc	02/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5432	7937680071	SV4797937680071	2100004681	21DTMDT1A	Nguyễn Thị Phương Thùy	27/11/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
5433	7525172198	SV4797525172198	2100004377	21DTMDT1A	Trương Anh Trúc	26/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5434	9521786503	SV4799521786503	2100003639	21DTMDT1A	Ong Tuyết Như	25/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5435	8022422824	SV4798022422824	2100002976	21DTMDT1A	Phạm Thị Mỹ Huyền	24/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5436	5620555875	SV4795620555875	2100002146	21DTMDT1A	Nguyễn Thị Kiều Oanh	05/12/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
5437	7935474455	SV4797935474455	2100011548	21DTNMT1A	Nguyễn Quang Trường	29/11/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
5438	7929609382	SV4797929609382	2100010724	21DTNMT1A	Trương Trần Tuyết Mai	03/03/2003	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
5439	7721570318	SV4797721570318	2100008004	21DTNMT1A	Văn Khánh Nhi	04/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5440	8022154310	SV4798022154310	2100007874	21DTNMT1A	Huỳnh Trọng Thúc	17/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5441	8022528388	SV4798022528388	2100006885	21DTNMT1A	Lê Thanh Sang	09/12/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
5442	7937905683	SV4797937905683	2100005041	21DTNMT1A	Nguyễn Thanh Trí	14/08/2003	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
5443	7937290153	SV4797937290153	2100010240	21DTP1A	Nguyễn Thị Thanh Đào	07/03/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
5444	8223395386	SV4798223395386	2100009712	21DTP1A	Trần Thị An Bình	17/07/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
5445	7423122829	SV4797423122829	2100008833	21DTP1A	Đặng Duy Hưng	13/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5446	8023376807	SV4798023376807	2100008578	21DTP1A	Nguyễn Thị Kiều My	29/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5447	5620984122	SV4795620984122	2100008577	21DTP1A	Đinh Trung Hiếu	21/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5448	5120622187	SV4795120622187	2100008339	21DTP1A	Võ Thị Ngọc Diễm	03/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5449	5121132892	SV4795121132892	2100006924	21DTP1A	Huỳnh Văn Lâm	01/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5450	7021701976	SV4797021701976	2100002962	21DTP1A	Nguyễn Thái Dương	24/05/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
5451	9222195745	SV4799222195745	2100002250	21DTP1A	Lê Phú Trung	09/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5452	8022981610	SV4798022981610	2100001898	21DTP1A	Châu Bình Nhi	17/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5453	8023326173	SV4798023326173	2100001845	21DTP1A	Phạm Thành Đạt	11/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5454	7221711818	SV4797221711818	2100011350	21DTP1B	Lâm Thị Ngọc Giàu	27/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5455	8022353206	SV4798022353206	2100010777	21DTP1B	Ngô Thị Thùy Trang	22/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5456	8022999989	SV4798022999989	2100010383	21DTP1B	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	18/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5457	7525613347	SV4797525613347	2100009714	21DTP1B	Trần Thị Phương Thảo	03/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5458	8223190351	SV4798223190351	2100007267	21DTP1B	Dương Đăng Xuân Quyền	26/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5459	7939241967	SV4797939241967	2100004910	21DTP1B	Phù Sanh Anh Vương	20/07/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
5460	7937393614	SV4797937393614	2100002373	21DTP1B	Phùng Minh Toàn	30/01/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
5461	7936692290	SV4797936692290	2100009042	21DTR1A	Nguyễn Hoàng Vĩ	07/10/2003	79-059	01/01/2024	31/12/2024	
5462	7721381681	SV4797721381681	2100008406	21DTR1A	Nguyễn Huỳnh Khánh Văn	25/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5463	5620883365	SV4795620883365	2100008253	21DTR1A	Phạm Minh Hiếu	30/03/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
5464	7721322461	SV4797721322461	2100006802	21DTR1A	Đỗ Huy Hoàng	28/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5465	8722908264	SV4798722908264	2100006714	21DTR1A	Lê Minh Khai	14/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5466	6422344735	SV4796422344735	2100012290	21DTT1A	Từ Quỳnh Nhi	08/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5467	7938076766	SV4797938076766	2100003489	21DTT1A	Nguyễn Thị Thanh Ngân	07/08/2003	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
5468	7221501093	SV4797221501093	2100003232	21DTT1A	Trần Thị Trinh	07/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5469	7722565811	SV4797722565811	2100003114	21DTT1A	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	05/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5470	4921177493	SV4794921177493	2100003111	21DTT1A	Nguyễn Thanh Thúy	18/08/2003	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
5471	8222182104	SV4798222182104	2100003110	21DTT1A	Trần Ngọc Nhi	31/10/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
5472	7021860352	SV4797021860352	2100002837	21DTT1A	Thạch Thị Bé Dung	27/11/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
5473	6623856935	SV4796623856935	2100002835	21DTT1A	Nguyễn Đoàn Mỹ Duyên	04/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5474	7525991018	SV4797525991018	2100002758	21DTT1A	Nguyễn Ánh Linh	01/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5475	5621098598	SV4795621098598	2100002750	21DTT1A	Nguyễn Hồ Bảo Hân	04/11/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
5476	8022011725	SV4798022011725	2100002642	21DTT1A	Trần Thị Tuyết Cẩm	02/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5477	8723532170	SV4798723532170	2100002641	21DTT1A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	19/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5478	7526069412	SV4797526069412	2100002594	21DTT1A	Đào Thị Hoa	11/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5479	8321435745	SV4798321435745	2100002591	21DTT1A	Ngô Huỳnh Như	25/10/2003	79-520	01/01/2024	31/12/2024	X
5480	8321446973	SV4798321446973	2100002590	21DTT1A	Phan Võ Phi Châu	15/03/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
5481	6821919202	SV4796821919202	2100002589	21DTT1A	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	23/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5482	6821356455	SV4796821356455	2100002307	21DTT1A	Trần Như Bảo Quang	08/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5483	5820723361	SV4795820723361	2100002304	21DTT1A	Nguyễn Thị Kim Ngân	05/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5484	7422815224	SV4797422815224	2100002161	21DTT1A	Nguyễn Thái Quỳnh Anh	30/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5485	6020675462	SV4796020675462	2100002125	21DTT1A	Nguyễn Hoàng Huy Nhã	20/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5486	8223045599	SV4798223045599	2100002124	21DTT1A	Huỳnh Thị Bảo Trân	26/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5487	5620966526	SV4795620966526	2100002116	21DTT1A	Võ Thị Ngọc Trâm	01/08/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
5488	6021234639	SV4796021234639	2100002079	21DTT1A	Phạm Thị Mỹ Thương	02/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5489	5120408779	SV4795120408779	2100002016	21DTT1A	Nguyễn Trà Linh	03/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5490	8222381436	SV4798222381436	2100001951	21DTT1A	Nguyễn Thị Huỳnh Hương	14/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5491	7525632555	SV4797525632555	2100001950	21DTT1A	Nguyễn Hoàng Thảo Uyên	23/08/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
5492	7526547546	SV4797526547546	2100001887	21DTT1A	Lê Trọng Mạnh	29/11/2001	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
5493	6020501690	SV4796020501690	2100001812	21DTT1A	Trần Văn Sỹ	08/12/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	
5494	5420729088	SV4795420729088	2100000050	21DTT1A	Phạm Thị Thanh Thúy	25/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5495	6421601024	SV4796421601024	2100002461	21DTT1A	Phan Thị Thúy Nga	26/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5496	7937846693	SV4797937846693	2100012473	21DTT1B	Huỳnh Phúc Như Quỳnh	06/12/1999	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
5497	6822517336	SV4796822517336	2100012453	21DTT1B	Huỳnh Lưu Bích Uyên	04/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5498	7929540217	SV4797929540217	2100005310	21DTT1B	Lê Thị Kim Hoàn	05/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5499	7525388942	SV4797525388942	2100005095	21DTT1B	Mai Thị Hậu	24/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5500	7524392711	SV4797524392711	2100004850	21DTT1B	Lê Thị Thanh Trúc	13/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5501	6721324309	SV4796721324309	2100004774	21DTT1B	Nguyễn Thị Mai Anh	20/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5502	7422881778	SV4797422881778	2100004773	21DTT1B	Trần Hậu Anh Trúc	29/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5503	8023010770	SV4798023010770	2100004772	21DTT1B	Phan Thị Ngọc Huyền	08/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5504	7221714510	SV4797221714510	2100004591	21DTT1B	Nguyễn Thị Thu Hồng	15/12/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5505	7928559491	SV4797928559491	2100004588	21DTT1B	Trần Thị Kim Phụng	18/04/2003	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
5506	7930446393	SV4797930446393	2100004562	21DTT1B	Phạm Lê Cát Tường	06/05/2003	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
5507	8022558853	SV4798022558853	2100004554	21DTT1B	Đỗ Hữu Trí	26/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5508	7928549437	SV4797928549437	2100004291	21DTT1B	Nguyễn Thị Hương	18/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5509	4221445820	SV4794221445820	2100004171	21DTT1B	Trần Huyền Trang	17/12/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5510	7526022203	SV4797526022203	2100003902	21DTT1B	Dương Thị Huỳnh Như	13/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5511	8021558636	SV4798021558636	2100003882	21DTT1B	Trần Ngọc Thảo Duyên	06/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5512	7523702084	SV4797523702084	2100003746	21DTT1B	Cao Thị Thanh Ngọc	21/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5513	8222478668	SV4798222478668	2100003596	21DTT1B	Phạm Thị Trúc Đào	15/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5514	3020518681	SV4793020518681	2100003573	21DTT1B	Lương Thị Minh	06/12/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5515	6721241812	SV4796721241812	2100003571	21DTT1B	Nguyễn Thị Khánh Linh	17/02/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5516	0130181365	SV4790130181365	2100003231	21DTT1B	Nguyễn Hải Minh	28/09/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
5517	7937239329	SV4797937239329	2100007655	21DTT1C	Võ Bạch Xuân Mai	11/05/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
5518	7937966641	SV4797937966641	2100007650	21DTT1C	Nguyễn Đức Huy	19/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5519	6720881501	SV4796720881501	2100007559	21DTT1C	Nguyễn Thị Thùy	08/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5520	7721171654	SV4797721171654	2100007538	21DTT1C	Ngô Hoàng Vân Anh	02/11/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
5521	7722623949	SV4797722623949	2100007372	21DTT1C	Trần Thị Trà My	02/10/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
5522	6020258032	SV4796020258032	2100007362	21DTT1C	Nguyễn Ngọc Hằng	21/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5523	7523132057	SV4797523132057	2100007319	21DTT1C	Trịnh Nguyễn Kiều Liên	09/02/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5524	7935137573	SV4797935137573	2100007007	21DTT1C	Lê Thanh Đức Lợi	05/03/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
5525	7021124544	SV4797021124544	2100007006	21DTT1C	Hoàng Ngọc Lan	03/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5526	6821875221	SV4796821875221	2100007002	21DTT1C	Vũ Thị Vân Anh	07/12/2003	79-643	01/01/2024	31/12/2024	X
5527	7523752967	SV4797523752967	2100006879	21DTT1C	Phạm Hồng Nhung	13/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5528	6821853866	SV4796821853866	2100006553	21DTT1C	Nguyễn Nhật Ánh	31/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5529	7525017986	SV4797525017986	2100006384	21DTT1C	Phan Thị Lệ Huệ	29/03/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5530	8923173110	SV4798923173110	2100006382	21DTT1C	Huỳnh Lê Kim Ngân	21/12/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
5531	8923214900	SV4798923214900	2100006256	21DTT1C	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	19/09/2003	79-062	01/01/2024	31/12/2024	X
5532	8723105121	SV4798723105121	2100006174	21DTT1C	Nguyễn Huỳnh Duy Tân	26/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5533	7523782226	SV4797523782226	2100005813	21DTT1C	Bùi Thị Ngọc Huyền	02/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5534	8724021178	SV4798724021178	2100005597	21DTT1C	Nguyễn Thị Yến Linh	09/07/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
5535	8722904993	SV4798722904993	2100005596	21DTT1C	Trần Thị Hồng Gấm	04/01/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
5536	7935772683	SV4797935772683	2100010482	21DTT1D	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	23/10/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
5537	8923864564	SV4798923864564	2100010403	21DTT1D	Nguyễn Hồng Ân	12/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5538	7929314004	SV4797929314004	2100010368	21DTT1D	Bùi Ngọc Trâm	16/11/2002	79-030	18/04/2022	31/12/2022	X
5539	8723491869	SV4798723491869	2100010289	21DTT1D	Lê Chí Nghị	18/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5540	7526016688	SV4797526016688	2100010172	21DTT1D	Đỗ Thị Dung Thương	13/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5541	7222105988	SV4797222105988	2100009970	21DTT1D	Nguyễn Ngọc Hà	25/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5542	7936429890	SV4797936429890	2100009921	21DTT1D	Trần Anh Phương	04/09/2002	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X
5543	7022312708	SV4797022312708	2100009610	21DTT1D	Phạm Hoàng Bảo Ân	17/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5544	7523005656	SV4797523005656	2100009094	21DTT1D	Nguyễn Kỳ Anh	31/12/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
5545	6422797575	SV4796422797575	2100008795	21DTT1D	Đặng Nguyên Khiết Mẫn	30/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5546	8321456773	SV4798321456773	2100008723	21DTT1D	Nguyễn Thị Mỹ Dung	04/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5547	8021961871	SV4798021961871	2100008639	21DTT1D	Hồ Ngọc Minh Châu	04/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5548	7929367925	SV4797929367925	2100008510	21DTT1D	Hà Phương Thùy	19/08/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
5549	7930908254	SV4797930908254	2100008224	21DTT1D	Trần Thanh Trúc	18/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5550	7937959256	SV4797937959256	2100008193	21DTT1D	La Thị Thanh Nhân	12/04/2003	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
5551	7526879926	SV4797526879926	2100008061	21DTT1D	Nguyễn Thị Kim Trang	26/01/2001	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
5552	8723752861	SV4798723752861	2100008000	21DTT1D	Nguyễn Lê Trung Kiên	15/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5553	7424252105	SV4797424252105	2111552721	21DTT2A	Huỳnh Thị Thúy Anh	15/04/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
5554	7935632382	SV4797935632382	2111552704	21DTT2A	Nguyễn Phạm Thanh Trúc	02/12/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
5555	7524278370	SV4797524278370	2100011787	21DTT2A	Nguyễn Thị Hồng Bích	07/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5556	8023189172	SV4798023189172	2100011784	21DTT2A	Huỳnh Đình Tuyết Linh	19/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5557	8023126143	SV4798023126143	2100011702	21DTT2A	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	11/08/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
5558	8022933563	SV4798022933563	2100011646	21DTT2A	Nguyễn Ngọc Nhi	05/07/2003	79-517	01/01/2024	31/12/2024	X
5559	6021138167	SV4796021138167	2100011638	21DTT2A	Nguyễn Thị Phi Nhung	17/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5560	7222541640	SV4797222541640	2100011558	21DTT2A	Phạm Kim Nhi	17/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5561	6020231420	SV4796020231420	2100011516	21DTT2A	Võ Thị Sơn Thủy	04/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5562	7526242859	SV4797526242859	2100011290	21DTT2A	Mai Nguyễn Hoàng Nga	09/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5563	3720903874	SV4793720903874	2100011284	21DTT2A	Phạm Thị Loan	30/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5564	7526610496	SV4797526610496	2100011259	21DTT2A	Trần Quỳnh Trân	13/08/2003	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
5565	9221700818	SV4799221700818	2100011077	21DTT2A	Lê Thị Như Phượng	26/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5566	7722169164	SV4797722169164	2100010972	21DTT2A	Nguyễn Thị Kim Anh	04/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5567	7721694646	SV4797721694646	2100010859	21DTT2A	Huỳnh Thị Bảo Trân	01/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5568	7928413056	SV4797928413056	2100010858	21DTT2A	Trịnh Quốc Thái	19/05/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
5569	5120877018	SV4795120877018	2100009276	21DTT2A	Huỳnh Phạm Khánh Vy	20/02/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5570	8023005003	SV4798023005003	2100004292	21DTT2A	Dương Minh Uyên	03/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5571	9622364803	SV4799622364803	2100005449	21DVN1A	Trần Vũ Ngoan	23/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5572	6622322396	SV4796622322396	2100007813	21DXD1A	Tào Quang Thịnh	19/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5573	5220379091	SV4795220379091	2100007380	21DXD1A	Mai Xuân Vỹ	17/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5574	5220300716	SV4795220300716	2100007120	21DXD1A	Nguyễn Chí Thành	22/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5575	7021735196	SV4797021735196	2100006917	21DXD1A	Hoàng Thanh Quý	11/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5576	5420231165	SV4795420231165	2100006871	21DXD1A	Lê Xuân Kiệt	14/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5577	5220284164	SV4795220284164	2100006447	21DXD1A	Nguyễn Duy Khánh	25/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5578	5420163167	SV4795420163167	2100005781	21DXD1A	Nguyễn Duy Thương	07/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5579	7021671575	SV4797021671575	2100005490	21DXD1A	Nguyễn Duy Hùng	22/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5580	7936556097	SV4797936556097	2100004123	21DXD1A	Dương Đình Duy	16/05/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
5581	5120099474	SV4795120099474	2100003626	21DXD1A	Trương Quang Ý	24/02/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
5582	9521863763	SV4799521863763	2100002518	21DXD1A	Trần Minh Huy	22/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5583	7524431202	SV4797524431202	2100002517	21DXD1A	Vũ Trọng Hoàng Long	14/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5584	8922299403	SV4798922299403	2100002439	21DXD1A	Trần Minh Sang	30/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5585	8924802036	SV4798924802036	2100000015	21DXD1A	Lê Thị Kiều Oanh	01/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5586	8223638154	SV4798223638154	2100011843	21DXD1B	Trương Tấn Vinh	12/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5587	7721960925	SV4797721960925	2100011421	21DXD1B	Lâm Thanh Sơn	08/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5588	5220298150	SV4795220298150	2100011391	21DXD1B	Đinh Công Lợi	06/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5589	8022014002	SV4798022014002	2100010787	21DXD1B	Trương Hồ Đức Tường	13/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5590	7221417893	SV4797221417893	2100010785	21DXD1B	Nguyễn Đức Duy	28/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5591	7722002773	SV4797722002773	2100009237	21DXD1B	Đinh Hữu Văn	26/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5592	8223932678	SV4798223932678	2100003215	21DXD1B	Trần Vĩnh Toàn	26/12/2002	79-001	01/01/2024	31/12/2024	
5593	7935954531	SV4797935954531	2100003726	21DXN1A	Nguyễn Thiện Nhân	12/09/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5594	8723173164	SV4798723173164	2100003628	21DXN1A	Lê Thị Thanh Thúy	05/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5595	3820191078	SV4793820191078	2100003603	21DXN1A	Lê Thị Mai Chi	05/01/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
5596	9521381405	SV4799521381405	2100003562	21DXN1A	Lê Thị Thúy Kiều	13/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5597	8322964915	SV4798322964915	2100003502	21DXN1A	Nguyễn Thị Thúy Huỳnh	25/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5598	8322892338	SV4798322892338	2100003469	21DXN1A	Lê Hoài Nhân	15/06/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
5599	9521346168	SV4799521346168	2100003410	21DXN1A	Lý Thị Thùy Dương	11/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5600	8223144758	SV4798223144758	2100003378	21DXN1A	Nguyễn Phạm Trọng Bảo	17/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5601	9121955170	SV4799121955170	2100003247	21DXN1A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	24/07/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
5602	8321676528	SV4798321676528	2100003246	21DXN1A	Đỗ Quang Minh	04/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5603	8422487610	SV4798422487610	2100003208	21DXN1A	Phan Ái Vân	03/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5604	8321888798	SV4798321888798	2100003149	21DXN1A	Nguyễn Thanh Hoàng	29/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5605	7928357250	SV4797928357250	2100003148	21DXN1A	Phạm Phước Bảo Châu	15/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5606	9521342025	SV4799521342025	2100003146	21DXN1A	Trần Nguyễn Khuê Tú	23/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5607	7524412021	SV4797524412021	2100003056	21DXN1A	Trần Thị Mỹ Hạnh	21/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5608	7930829873	SV4797930829873	2100002967	21DXN1A	Phạm Thị Kim Ngân	15/05/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
5609	8223084622	SV4798223084622	2100002929	21DXN1A	Trần Thị Cẩm Hằng	24/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5610	8322892450	SV4798322892450	2100002754	21DXN1A	Trần Phúc Lộc	01/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5611	7931882922	SV4797931882922	2100002651	21DXN1A	Lê Thảo Vy	14/08/2003	79-032	01/01/2024	31/12/2024	X
5612	6020664150	SV4796020664150	2100002609	21DXN1A	Huỳnh Thị Thùy Trang	18/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5613	7525354705	SV4797525354705	2100002607	21DXN1A	Trần Văn An	26/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5614	8223236775	SV4798223236775	2100002467	21DXN1A	Lê Nguyễn Thanh Tú	17/11/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
5615	7523457526	SV4797523457526	2100002432	21DXN1A	Trần Ngọc Hương Thủy	07/08/2002	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
5616	5221658401	SV4795221658401	2100002407	21DXN1A	Nguyễn Thị Bích Thơ	09/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5617	8022547116	SV4798022547116	2100002324	21DXN1A	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	03/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5618	5221273077	SV4795221273077	2100002322	21DXN1A	Lê Minh Tân	10/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5619	7221760739	SV4797221760739	2100002247	21DXN1A	Nguyễn Thái Hoàng Linh	11/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5620	8721929673	SV4798721929673	2100002236	21DXN1A	Nguyễn Thị Phương Dung	22/05/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
5621	5221685406	SV4795221685406	2100002074	21DXN1A	Nguyễn Phan Thu Trang	24/09/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5622	8023024904	SV4798023024904	2100002030	21DXN1A	Hồ Thị Lan Thanh	02/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5623	8222529840	SV4798222529840	2100002017	21DXN1A	Lưu Đình Tiến Danh	17/09/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
5624	5120287296	SV4795120287296	2100001854	21DXN1A	Lê Ánh Nguyệt	26/07/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
5625	7424580161	SV4797424580161	2100001823	21DXN1A	Phan Lê Anh Thư	02/09/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
5626	5220003324	SV4795220003324	2100001806	21DXN1A	Nguyễn Lê Trúc Mi	03/05/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
5627	8924444248	SV4798924444248	2100001765	21DXN1A	Nguyễn Thanh Trúc	20/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5628	7422467007	SV4797422467007	2100007231	21DXN1B	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	26/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5629	7933151010	SV4797933151010	2100005770	21DXN1B	Lý Huỳnh Tuấn	22/06/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
5630	8222448934	SV4798222448934	2100005678	21DXN1B	Ngô Cao Bảo Trọng	08/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5631	7932126588	SV4797932126588	2100005677	21DXN1B	Nguyễn Thị Thanh Ngân	16/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5632	8723084624	SV4798723084624	2100005613	21DXN1B	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	11/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5633	8223922025	SV4798223922025	2100005546	21DXN1B	Nguyễn Trường Phát	10/05/2002	79-516	01/01/2024	31/12/2024	X
5634	7931830277	SV4797931830277	2100005523	21DXN1B	Huỳnh Thụy Bảo Khanh	14/03/2001	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
5635	6423067072	SV4796423067072	2100005456	21DXN1B	Phạm Công Nguyên	10/12/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
5636	9622731123	SV4799622731123	2100005454	21DXN1B	Bùi Thế Vinh	14/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5637	8021679136	SV4798021679136	2100005453	21DXN1B	Võ Nguyễn Khánh Vy	19/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5638	5420061272	SV4795420061272	2100005452	21DXN1B	Phạm Thị Thu Trang	03/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5639	7936247794	SV4797936247794	2100005345	21DXN1B	Nguyễn Phương Bảo Hân	17/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5640	7933226227	SV4797933226227	2100005330	21DXN1B	Lê Quốc Hưng	22/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5641	8023126175	SV4798023126175	2100005329	21DXN1B	Trần Lê Mỹ Quyên	15/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5642	7938012662	SV4797938012662	2100005327	21DXN1B	Lê Thị Ngọc Trân	28/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5643	7930776898	SV4797930776898	2100005325	21DXN1B	Phạm Quách Hoàng My	26/11/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
5644	7222241504	SV4797222241504	2100005081	21DXN1B	Nguyễn Minh Nhựt	27/07/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
5645	9621384304	SV4799621384304	2100005035	21DXN1B	Lưu Ngọc Minh	07/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5646	9521296181	SV4799521296181	2100005033	21DXN1B	Đinh Tường Vi	28/09/2003	79-069	01/01/2024	31/12/2024	X
5647	7936388489	SV4797936388489	2100004942	21DXN1B	Nguyễn Thành Đạt	06/07/2003	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X
5648	9622554503	SV4799622554503	2100004890	21DXN1B	Huỳnh Thế Vinh	01/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5649	7937817148	SV4797937817148	2100004871	21DXN1B	Tăng Thị Phượng My	11/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5650	7721749437	SV4797721749437	2100004804	21DXN1B	Hà Bảo Trân	07/01/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
5651	7933906213	SV4797933906213	2100004680	21DXN1B	Lâm Thùy Trúc	29/09/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
5652	6622099056	SV4796622099056	2100004672	21DXN1B	Đỗ Trí Tài	29/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5653	8621572593	SV4798621572593	2100004647	21DXN1B	Hồ Thị Ngọc Nhi	17/03/2003	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
5654	8321549229	SV4798321549229	2100004646	21DXN1B	Nguyễn Thị Anh Thư	06/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5655	7935049414	SV4797935049414	2100004645	21DXN1B	Đinh Toàn Thắng	20/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5656	6021279248	SV4796021279248	2100004642	21DXN1B	Trần Trung Tín	04/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5657	9121732593	SV4799121732593	2100004586	21DXN1B	Nguyễn Trần Thủy Vi	24/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5658	7937687258	SV4797937687258	2100004585	21DXN1B	Nguyễn Vũ Minh Nhật	09/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5659	7936375942	SV4797936375942	2100004581	21DXN1B	Lê Thị Ngọc	19/01/2003	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X
5660	7221544278	SV4797221544278	2100004362	21DXN1B	Nguyễn Hữu Hậu	23/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5661	7934751152	SV4797934751152	2100004361	21DXN1B	Trần Nguyễn Kim Hân	27/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5662	7022091183	SV4797022091183	2100004192	21DXN1B	Nguyễn Thị Xuân Hiền	09/10/2003	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
5663	7931202611	SV4797931202611	2100004081	21DXN1B	Đinh Nguyễn Hoàng Kim	29/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5664	6822442702	SV4796822442702	2100004080	21DXN1B	Võ Quốc Trung	26/03/2003	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
5665	8321507367	SV4798321507367	2100004013	21DXN1B	Lê Thị Ngọc Ngân	31/01/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
5666	7935918259	SV4797935918259	2100004012	21DXN1B	Huỳnh Thương	25/04/2003	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
5667	7933601011	SV4797933601011	2100004011	21DXN1B	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	07/12/2003	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
5668	7937673463	SV4797937673463	2100003965	21DXN1B	Trần Quốc Huy	25/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5669	8321294635	SV4798321294635	2100003951	21DXN1B	Nguyễn Thị Kim Ngân	21/02/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
5670	8022205146	SV4798022205146	2100003950	21DXN1B	Nguyễn Công Đoàn	13/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5671	9622365316	SV4799622365316	2100003948	21DXN1B	Đỗ Ngọc Trâm	20/06/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
5672	7221581589	SV4797221581589	2100003947	21DXN1B	Trần Nguyễn Anh Tuấn	15/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5673	7936104305	SV4797936104305	2100003945	21DXN1B	Phạm Ngọc Hương Giang	31/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5674	3320640802	SV4793320640802	2100003944	21DXN1B	Nguyễn Đình Nam	20/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5675	7424880273	SV4797424880273	2100003943	21DXN1B	Đỗ Thành Toàn	19/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5676	8923047672	SV4798923047672	2100003727	21DXN1B	Nguyễn Như Ý	09/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5677	7935489148	SV4797935489148	2100003659	21DXN1B	Trần Nguyễn Minh Duy	30/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5678	7021512684	SV4797021512684	2100010880	21DXN1C	Hồ Quang Hải	04/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5679	6422789558	SV4796422789558	2100008387	21DXN1C	Phạm Thủy Vy	25/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5680	5620681489	SV4795620681489	2100008252	21DXN1C	Nguyễn Thanh Nhi	10/05/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
5681	8023211968	SV4798023211968	2100008251	21DXN1C	Phạm Huỳnh Tú Nhi	06/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5682	7932645224	SV4797932645224	2100008123	21DXN1C	Mai Quế Trâm	02/10/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
5683	7936186945	SV4797936186945	2100008089	21DXN1C	Nguyễn Thị Như Ý	18/01/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
5684	7936729892	SV4797936729892	2100008058	21DXN1C	Phạm Ngô Khánh Linh	23/10/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5685	8022581798	SV4798022581798	2100008042	21DXN1C	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	20/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5686	7931652939	SV4797931652939	2100008024	21DXN1C	Trần Văn Minh	17/02/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
5687	7938000428	SV4797938000428	2100007974	21DXN1C	Trần Trúc Giang	26/02/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
5688	7934606000	SV4797934606000	2100007575	21DXN1C	Trương Tấn Khoa	21/06/2003	79-070	01/01/2024	31/12/2024	
5689	6622161538	SV4796622161538	2100007096	21DXN1C	Nguyễn Thị Cẩm Ly	29/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5690	8723757970	SV4798723757970	2100007075	21DXN1C	Nguyễn Thị Minh Ngọc	08/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5691	8322100653	SV4798322100653	2100007027	21DXN1C	Bùi Thị Nhã Thơ	02/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5692	5620842200	SV4795620842200	2100007017	21DXN1C	Tôn Thị Thuý Hoa	06/03/2003	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
5693	5420095489	SV4795420095489	2100006933	21DXN1C	Chu Thị Phương Hằng	08/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5694	7221535058	SV4797221535058	2100006793	21DXN1C	Lê Quốc Hùng	25/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5695	7021546075	SV4797021546075	2100006585	21DXN1C	Lê Thị Hồng Phúc	12/10/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
5696	7424580071	SV4797424580071	2100006179	21DXN1C	Nguyễn Lê Trung Thông	16/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5697	7932009943	SV4797932009943	2100006141	21DXN1C	Võ Thị Hồng Ngân	27/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5698	7935763783	SV4797935763783	2100006139	21DXN1C	Trương Hoàng Tân	08/03/2003	79-013	01/01/2022	31/12/2022	
5699	8222206296	SV4798222206296	2100006138	21DXN1C	Lê Huỳnh Thủy Vy	18/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5700	7221647778	SV4797221647778	2100006086	21DXN1C	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	30/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5701	7930801410	SV4797930801410	2100006085	21DXN1C	Huỳnh Anh Tú	08/02/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
5702	7930663753	SV4797930663753	2100006080	21DXN1C	Lê Thành Đạt	31/05/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
5703	7930582740	SV4797930582740	2100006017	21DXN1C	Nguyễn Hoàng Khang	26/11/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
5704	5221250385	SV4795221250385	2100006011	21DXN1C	Trần Thái Duy	21/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5705	8023306505	SV4798023306505	2100005831	21DXN1C	Trần Ngọc Như Thảo	22/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5706	7934864273	SV4797934864273	2100012301	21DXN1D	Nguyễn Thị Quỳnh Như	13/09/2003	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
5707	8723255635	SV4798723255635	2100010997	21DXN1D	Nguyễn Trọng Phúc	17/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5708	6021129328	SV4796021129328	2100010885	21DXN1D	Huỳnh Thị Xuân Mai	14/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5709	9123430532	SV4799123430532	2100010883	21DXN1D	Lê Thị Hồng Gấm	26/03/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5710	8722393297	SV4798722393297	2100010749	21DXN1D	Nguyễn Hoàng Ngọc Quyên	02/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5711	7933904245	SV4797933904245	2100010748	21DXN1D	Nguyễn Thùy Trang	05/06/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
5712	7935987951	SV4797935987951	2100010652	21DXN1D	Nguyễn Khánh Duy	14/08/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
5713	4217098669	SV4794217098669	2100010651	21DXN1D	Dương Việt Dũng	26/01/2003	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
5714	7721904507	SV4797721904507	2100010536	21DXN1D	Nguyễn Thị Thanh Huyền	14/12/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
5715	6020750657	SV4796020750657	2100010532	21DXN1D	Đoàn Ngọc Hồng Thi	05/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5716	7937998989	SV4797937998989	2100010519	21DXN1D	Đặng Thị Thanh Ngân	28/04/2003	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
5717	5220964265	SV4795220964265	2100010517	21DXN1D	Nguyễn Thị Trang	26/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5718	8621226620	SV4798621226620	2100010516	21DXN1D	Trần Kim Vàng	07/02/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
5719	6020537553	SV4796020537553	2100010515	21DXN1D	Trần Nguyễn Đạt Hào	17/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5720	7933671543	SV4797933671543	2100010422	21DXN1D	Nguyễn Triều Cường	03/11/2003	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
5721	6622130954	SV4796622130954	2100010339	21DXN1D	Lê Quang Tiến Đạt	27/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5722	8222125472	SV4798222125472	2100010338	21DXN1D	Trần Tấn Phát	24/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5723	7937224083	SV4797937224083	2100010336	21DXN1D	Trần Huỳnh Lộc	17/08/2003	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
5724	6021260209	SV4796021260209	2100010334	21DXN1D	Huỳnh Trọng Bảo Trân	24/06/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
5725	7424672174	SV4797424672174	2100010298	21DXN1D	Lê Thị Thanh Trúc	20/01/2001	79-525	01/01/2024	31/12/2024	X
5726	7221640117	SV4797221640117	2100010086	21DXN1D	Nguyễn Công Phương	27/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5727	7935609325	SV4797935609325	2100010022	21DXN1D	Ngô Thị Kim Anh	21/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5728	7934901539	SV4797934901539	2100010005	21DXN1D	Nguyễn Trần Hoài Tiến	03/09/2002	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
5729	5220113583	SV4795220113583	2100009945	21DXN1D	Phạm Nhật Thảo	13/08/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5730	7936943730	SV4797936943730	2100009943	21DXN1D	Nguyễn Kim Tuyền	08/10/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
5731	7936167539	SV4797936167539	2100009942	21DXN1D	Đặng Nguyễn Thanh Tâm	03/10/2003	79-024	01/01/2024	31/12/2024	X
5732	7934011670	SV4797934011670	2100009657	21DXN1D	Vũ Đức Huy Hoàng	18/08/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
5733	7931316635	SV4797931316635	2100009656	21DXN1D	Nguyễn Hùng Cường	26/09/2003	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5734	7932562512	SV4797932562512	2100009654	21DXN1D	Tạ Nhật Đông Phương	02/05/2003	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
5735	7936735876	SV4797936735876	2100009651	21DXN1D	Nguyễn Phúc Thuận	23/04/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
5736	7935841993	SV4797935841993	2100009199	21DXN1D	Hồ Thái Bình	13/07/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
5737	7523485229	SV4797523485229	2100009136	21DXN1D	Nguyễn Ngọc Tuyết Vy	13/11/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
5738	7936729601	SV4797936729601	2100009014	21DXN1D	Võ Ngọc Mỹ Nhi	20/12/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
5739	9621352708	SV4799621352708	2100008959	21DXN1D	Nguyễn Diệp Tân Khoa	11/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5740	6421924359	SV4796421924359	2100008956	21DXN1D	Chu Văn Đại	04/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5741	9621376057	SV4799621376057	2100008917	21DXN1D	Trần Ngọc Giao	01/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5742	7936115366	SV4797936115366	2100008916	21DXN1D	Huỳnh Đoàn Ngọc Diễm	07/02/2003	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
5743	7424018789	SV4797424018789	2100008899	21DXN1D	Nguyễn Phương Thảo	28/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5744	8322957009	SV4798322957009	2100008895	21DXN1D	Nguyễn Phương Anh	13/05/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
5745	7936041240	SV4797936041240	2100008780	21DXN1D	Nguyễn Quốc Hưng	18/05/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
5746	7928393461	SV4797928393461	2100008730	21DXN1D	Nguyễn Ngọc Minh Anh	12/01/2003	79-004	01/01/2024	31/12/2024	X
5747	7931688204	SV4797931688204	2100008678	21DXN1D	Nguyễn Quốc Thắng	22/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5748	9623024728	SV4799623024728	2100008677	21DXN1D	Nguyễn Thị Thúy Lam	03/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5749	8023158203	SV4798023158203	2100008488	21DXN1D	Ngô Thị Ngọc Oanh	09/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5750	7937851718	SV4797937851718	2100008397	21DXN1D	Lê Thành Đạt	31/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5751	7524106288	SV4797524106288	2100008396	21DXN1D	Đinh Thị Thảo Như	18/01/2003	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
5752	7931400269	SV4797931400269	2100008388	21DXN1D	Lâm Khánh Vân	18/04/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
5753	7422276271	SV4797422276271	2100012495	21DXN2A	Nguyễn Hoàng Xuân Mai	10/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5754	7933938899	SV4797933938899	2100012185	21DXN2A	Phạm Ngọc Hoài Phương	25/03/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
5755	8724017252	SV4798724017252	2100012050	21DXN2A	Trần Hoàng Phú Vinh	16/03/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	
5756	7933878806	SV4797933878806	2100011914	21DXN2A	Nguyễn Thị Tường Vi	22/11/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
5757	7936080747	SV4797936080747	2100011800	21DXN2A	Đỗ Nhật Kỳ	24/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5758	8421061980	SV4798421061980	2100011300	21DXN2A	Võ Nguyễn Ngọc Hân	28/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5759	7932873735	SV4797932873735	2100011268	21DXN2A	Nguyễn Đăng Quang	02/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5760	8722154904	SV4798722154904	2100011004	21DXN2A	Đào Lê Minh Thư	29/01/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
5761	7722500465	SV4797722500465	2100003891	21DXN2A	Phan Thị Bích Trâm	10/10/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5762	9122290653	SV4799122290653	2100011432	21DYD1A	Huỳnh Cẩm Xương	14/08/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
5763	7424253024	SV4797424253024	2100011162	21DYD1A	Hồ Khánh An	31/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5764	6020269533	SV4796020269533	2100010242	21DYD1A	Đào Nguyên Thiên Long	22/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5765	6622214538	SV4796622214538	2100009716	21DYD1A	Trần Nữ Mai Lan	02/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5766	7931999253	SV4797931999253	2100009489	21DYD1A	Phuong Ngọc Trâm Anh	11/03/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
5767	7931041589	SV4797931041589	2100009488	21DYD1A	Nguyễn Trương Đình Phong	28/12/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
5768	8022504999	SV4798022504999	2100008994	21DYD1A	Võ Ngọc Anh Khoa	19/10/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
5769	7932365192	SV4797932365192	2100007340	21DYD1A	Bùi Bích Phương	05/02/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
5770	7934711969	SV4797934711969	2100007314	21DYD1A	Phan Huỳnh Tú Sương	05/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5771	7524946434	SV4797524946434	2100007268	21DYD1A	Nguyễn Quốc Tuấn	01/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5772	8023309186	SV4798023309186	2100007178	21DYD1A	Trần Phúc An	23/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5773	7422701062	SV4797422701062	2100007123	21DYD1A	Đỗ Thị Cẩm Tiên	2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5774	7933932057	SV4797933932057	2100006099	21DYD1A	Nguyễn Hoàng Luân	01/12/2003	79-015	01/01/2024	31/12/2024	
5775	7932365225	SV4797932365225	2100004911	21DYD1A	Trần Minh Tâm	27/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5776	7722437826	SV4797722437826	2100004448	21DYD1A	Lê Quỳnh Ngọc Vy	15/01/2003	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
5777	7931353189	SV4797931353189	2100004261	21DYD1A	Bùi Minh Anh	26/07/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
5778	9122337126	SV4799122337126	2100003980	21DYD1A	Phạm Thị Thanh Tiển	25/07/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
5779	5820758495	SV4795820758495	2100003977	21DYD1A	Nguyễn Gia Hân	18/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5780	8022467493	SV4798022467493	2100003780	21DYD1A	Nguyễn Ngọc Lam Phương	02/09/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
5781	7939182367	SV4797939182367	2100003546	21DYD1A	Di Quế Như	19/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5782	8321854346	SV4798321854346	2100003449	21DYD1A	Nguyễn Thị Ngọc Thi	27/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5783	5621195234	SV4795621195234	2100002893	21DYD1A	Võ Nguyễn Khánh Linh	15/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5784	6821474940	SV4796821474940	2100002326	21DYD1A	Lê Thị Tuyết Trâm	25/04/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
5785	5820059638	SV4795820059638	2000006433	21DYD1A	Phạm Phúc An	09/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5786	8924491047	SV4798924491047	2000001743	21DYD1A	Hà Hoàng Phong	11/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5787	7937773812	SV4797937773812	2100007731	21DYK1A	Nguyễn Mạnh Cường	23/08/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
5788	7933119705	SV4797933119705	2100002192	21DYK1A	Nguyễn Hữu Trí	23/06/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
5789	7721368362	SV4797721368362	2100002178	21DYK1A	Huỳnh Thị Thanh Ngân	13/04/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5790	7422123213	SV4797422123213	2100002176	21DYK1A	Mai Như Hiếu	03/01/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5791	9123273030	SV4799123273030	2100002174	21DYK1A	Ngô Hải Yến	18/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5792	8723758226	SV4798723758226	2100002173	21DYK1A	Trần Lê Anh Thy	17/01/2003	79-525	01/01/2024	31/12/2024	X
5793	5221680229	SV4795221680229	2100002112	21DYK1A	Võ Ngọc Quý Linh	15/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5794	8023344594	SV4798023344594	2100002094	21DYK1A	Nguyễn Thị Thanh Ngân	31/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5795	7722172505	SV4797722172505	2100002091	21DYK1A	Nguyễn Hoàng Lệ Mi	09/04/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
5796	8721643216	SV4798721643216	2100002088	21DYK1A	Nguyễn Ngọc Ngân	23/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5797	6821906711	SV4796821906711	2100002085	21DYK1A	Mai Việt Toàn	13/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5798	8922258066	SV4798922258066	2100002081	21DYK1A	Hứa Hữu Phước	06/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5799	5820750301	SV4795820750301	2100002041	21DYK1A	Phạm Đoàn Như Ý	20/01/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
5800	7523159082	SV4797523159082	2100002019	21DYK1A	Lưu Dân An	30/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5801	6623858914	SV4796623858914	2100002007	21DYK1A	Mai Tuấn Kiệt	10/06/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5802	5621459619	SV4795621459619	2100001998	21DYK1A	Lê Thị Thục Đoan	01/11/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
5803	8322752656	SV4798322752656	2100001996	21DYK1A	Lê Phúc Thuận	22/01/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
5804	8722970465	SV4798722970465	2100001994	21DYK1A	Hồ Thị Kiều Thu	09/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5805	5220211998	SV4795220211998	2100001964	21DYK1A	Hoa Ngô Trung Chiến	19/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5806	6821893162	SV4796821893162	2100001963	21DYK1A	Trần Thị Thùy Trang	27/07/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
5807	8322538696	SV4798322538696	2100001932	21DYK1A	Trần Thị Cẩm Duyên	11/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5808	6020783645	SV4796020783645	2100001928	21DYK1A	Nguyễn Thị Kim Quyên	18/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5809	8021978301	SV4798021978301	2100001918	21DYK1A	Nguyễn Minh Thư	09/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5810	7937930886	SV4797937930886	2100001897	21DYK1A	Phan Thanh Bảo	22/12/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
5811	5120959353	SV4795120959353	2100001896	21DYK1A	Lê Tấn Trung Nguyên	30/03/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5812	5220205331	SV4795220205331	2100001895	21DYK1A	Đinh Khánh Duy	09/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5813	5420291614	SV4795420291614	2100001872	21DYK1A	Lê Lâm Viên	02/01/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
5814	7221985725	SV4797221985725	2100001866	21DYK1A	Khát Hồng Quang Thanh	18/11/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
5815	6821312131	SV4796821312131	2100001864	21DYK1A	Phùng Thanh Vân	24/11/2000	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
5816	6020359228	SV4796020359228	2100001849	21DYK1A	Trần Nguyễn Uyển Như	11/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5817	7938257184	SV4797938257184	2100001826	21DYK1A	Nguyễn Tuấn Khôi	08/03/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5818	7523094166	SV4797523094166	2100001817	21DYK1A	Nguyễn Trịnh Tâm Bình	23/07/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
5819	6720723777	SV4796720723777	2100001808	21DYK1A	Phạm Thị Ngọc Nhung	23/10/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
5820	7934419842	SV4797934419842	2100001779	21DYK1A	Lê Đỗ Trường Thi	15/07/2000	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
5821	8223377307	SV4798223377307	2100001756	21DYK1A	Dương Bảo Ngọc	27/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5822	7934250123	SV4797934250123	2100000113	21DYK1A	Trần Công Bình	18/09/2002	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
5823	8321437604	SV4798321437604	2100000109	21DYK1A	Phạm An Hường	31/07/1996	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
5824	5620388638	SV4795620388638	2100000045	21DYK1A	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	02/11/2002	79-020	07/01/2024	31/12/2024	X
5825	8924536959	SV4798924536959	2100000006	21DYK1A	Trần Tấn Tài	04/09/2002	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
5826	7222491947	SV4797222491947	2100001840	21DYK1A	Vũ Phương Trang	23/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5827	8722270898	SV4798722270898	2100005921	21DYK1B	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	16/03/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
5828	7721768767	SV4797721768767	2100002982	21DYK1B	Nguyễn Thùy Lê Diễm	29/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5829	8923798014	SV4798923798014	2100002980	21DYK1B	Trần Thị Như Ý	23/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5830	8321586305	SV4798321586305	2100002979	21DYK1B	Đinh Thị Lan Thy	30/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5831	8321817405	SV4798321817405	2100002978	21DYK1B	Phan Ngọc Thảo	15/06/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
5832	8924544772	SV4798924544772	2100002977	21DYK1B	Nguyễn Trần Bảo Anh	12/04/2003	79-004	01/01/2024	31/12/2024	
5833	8321550511	SV4798321550511	2100002882	21DYK1B	Huỳnh Đạt	09/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5834	7937788602	SV4797937788602	2100002881	21DYK1B	Nguyễn Ngọc Trúc Linh	18/12/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
5835	7722743936	SV4797722743936	2100002879	21DYK1B	Nguyễn Bá Thanh Uy	29/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5836	9122170822	SV4799122170822	2100002878	21DYK1B	Trần Thị Thu Tâm	01/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5837	7939243540	SV4797939243540	2100002798	21DYK1B	Nguyễn Lộc Huỳnh An	23/12/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
5838	6822658001	SV4796822658001	2100002795	21DYK1B	Dương Chế Kiều Trinh	14/12/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
5839	7931232243	SV4797931232243	2100002714	21DYK1B	Trương Khả An	02/09/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
5840	7929394940	SV4797929394940	2100002713	21DYK1B	Huỳnh Nguyễn Quốc Thanh	25/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5841	5222068416	SV4795222068416	2100002709	21DYK1B	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	29/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5842	8321726514	SV4798321726514	2100002705	21DYK1B	Đinh Khải Minh	09/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5843	8223723257	SV4798223723257	2100002702	21DYK1B	Trần Phúc Khang	27/06/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
5844	6021119502	SV4796021119502	2100002664	21DYK1B	Trần Ngọc Mỹ Ngân	24/01/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
5845	5120841399	SV4795120841399	2100002663	21DYK1B	Trịnh Minh Thi	30/11/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5846	8421719336	SV4798421719336	2100002629	21DYK1B	Dương Nguyễn Minh Thư	12/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5847	7929710578	SV4797929710578	2100002624	21DYK1B	Nguyễn Trần Khánh Linh	16/02/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
5848	9123357548	SV4799123357548	2100002500	21DYK1B	Quách Yến Nhi	13/01/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	
5849	9123410919	SV4799123410919	2100002496	21DYK1B	Ngô Gia Huy	09/11/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	
5850	7022357942	SV4797022357942	2100002495	21DYK1B	Nguyễn Thị Hồng Nhung	24/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5851	9121766856	SV4799121766856	2100002484	21DYK1B	Trần Lê Thành Phát	31/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5852	7222145016	SV4797222145016	2100002437	21DYK1B	Lê Thị Quỳnh Như	15/02/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
5853	7938300149	SV4797938300149	2100002430	21DYK1B	Nguyễn Nhất Duy	27/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5854	7932946227	SV4797932946227	2100002353	21DYK1B	Lê Thảo My	28/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5855	7221207723	SV4797221207723	2100002352	21DYK1B	Trần Minh Kiều	23/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5856	8924260473	SV4798924260473	2100008695	21DYK1C	Huỳnh Khoa Đăng	10/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5857	3620500937	SV4793620500937	2100007940	21DYK1C	Đinh Hữu Phúc	04/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5858	8022882109	SV4798022882109	2100003747	21DYK1C	Hồ Thanh Nghĩa	10/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5859	7930115831	SV4797930115831	2100003646	21DYK1C	Hồ Ngọc Anh Thư	22/08/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
5860	9121910165	SV4799121910165	2100003643	21DYK1C	Hàng Kim Phụng	04/09/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
5861	8321888020	SV4798321888020	2100003642	21DYK1C	Nguyễn Võ Hoàng Anh	12/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5862	7930312941	SV4797930312941	2100003609	21DYK1C	Nguyễn Vũ Hoàng Tuấn	08/04/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
5863	5420751769	SV4795420751769	2100003565	21DYK1C	Lê Thị Xuân Huỳnh	07/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5864	8622282783	SV4798622282783	2100003539	21DYK1C	Trần Lê Hạnh Phúc	08/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5865	8621269149	SV4798621269149	2100003538	21DYK1C	Phan Kim Mỹ	18/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5866	7937363063	SV4797937363063	2100003523	21DYK1C	Quảng Lê Bảo Hân	10/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5867	7929840972	SV4797929840972	2100003522	21DYK1C	Nguyễn Xuân Thúy Vy	14/01/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
5868	7931104817	SV4797931104817	2100003520	21DYK1C	Nguyễn Yên Thanh Thủy	20/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5869	7938096485	SV4797938096485	2100003442	21DYK1C	Trịnh Minh Trí	25/04/2003	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
5870	6821475105	SV4796821475105	2100003441	21DYK1C	Trần Ngô Quốc Khánh	03/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5871	8923571465	SV4798923571465	2100003439	21DYK1C	Đỗ Châu Tường Vy	01/01/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
5872	9121948103	SV4799121948103	2100003438	21DYK1C	Sơn Hải Phong	02/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5873	8022483072	SV4798022483072	2100003437	21DYK1C	Hồng Như	03/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5874	7934810824	SV4797934810824	2100003433	21DYK1C	Nguyễn Thành Nhân	28/04/2003	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
5875	6720957769	SV4796720957769	2100003295	21DYK1C	Nguyễn Tấn	24/02/2003	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
5876	7526051864	SV4797526051864	2100003277	21DYK1C	Nguyễn Vũ Mai An	17/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5877	9520951277	SV4799520951277	2100003275	21DYK1C	Nguyễn Quách Bảo Tâm	31/01/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
5878	7928367794	SV4797928367794	2100003273	21DYK1C	Trần Lê Trân	08/05/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
5879	7938105510	SV4797938105510	2100003269	21DYK1C	Trần Gia Bảo	29/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5880	8722189693	SV4798722189693	2100003268	21DYK1C	Bùi Quang Duy	29/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5881	7936932268	SV4797936932268	2100003264	21DYK1C	Nguyễn Thị Hồng Lam	10/06/2003	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
5882	7939642344	SV4797939642344	2100003016	21DYK1C	Vũ Minh Tuấn	02/04/2003	79-490	01/01/2024	31/12/2024	
5883	7929858365	SV4797929858365	2100003002	21DYK1C	Nguyễn Võ Quỳnh Như	15/03/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
5884	7422997753	SV4797422997753	2100003001	21DYK1C	Phạm Gia Hân	24/04/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
5885	8321826022	SV4798321826022	2100002997	21DYK1C	Phan Gia Hưng	07/12/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
5886	8924390498	SV4798924390498	2100002995	21DYK1C	Huỳnh Nguyễn Minh Anh	17/07/2003	79-461	01/01/2024	31/12/2024	
5887	8621769338	SV4798621769338	2100002989	21DYK1C	Nguyễn Thị Ngọc Ý	05/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5888	9622328965	SV4799622328965	2100002988	21DYK1C	Hồng Nhật Duy	17/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5889	8622296337	SV4798622296337	2100002987	21DYK1C	Phạm Ái Quốc	17/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5890	7525642336	SV4797525642336	2100002986	21DYK1C	Nguyễn Nhật Vy	09/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5891	8022334395	SV4798022334395	2100002984	21DYK1C	Mai Đình Lê Nguyễn	28/03/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
5892	8321571827	SV4798321571827	2100007856	21DYK1D	Nguyễn Ngọc Yến Vi	22/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5893	5620866810	SV4795620866810	2100007248	21DYK1D	Hồ Thị Minh Châu	24/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5894	7932063830	SV4797932063830	2100004897	21DYK1D	Trần Thị Trang Anh	22/08/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
5895	5420024003	SV4795420024003	2100004424	21DYK1D	Nguyễn Đặng Gia Hưng	29/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5896	5221138713	SV4795221138713	2100004420	21DYK1D	Trần Bảo Trân	31/05/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
5897	6020854991	SV4796020854991	2100004417	21DYK1D	Trịnh Thảo Nguyên	30/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5898	8722370166	SV4798722370166	2100004399	21DYK1D	Hoàng Như Ngọc	24/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5899	6621990394	SV4796621990394	2100004398	21DYK1D	Hà Đăng Huy	14/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5900	7722365163	SV4797722365163	2100004397	21DYK1D	Bùi Hoàng Vũ	10/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5901	7930031789	SV4797930031789	2100004390	21DYK1D	Phạm Minh Thành	05/01/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5902	7422441681	SV4797422441681	2100004386	21DYK1D	Thái Nguyễn Trân Châu	14/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5903	8923992004	SV4798923992004	2100004385	21DYK1D	Võ Trà Bảo Ngọc	28/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5904	7021829524	SV4797021829524	2100004382	21DYK1D	Tạ Thị Thu Thảo	23/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5905	7928474477	SV4797928474477	2100004327	21DYK1D	Nguyễn Tường Hồng Việt	15/04/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
5906	6720962116	SV4796720962116	2100004325	21DYK1D	Nguyễn Thành Tiến	13/08/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
5907	8924522803	SV4798924522803	2100004252	21DYK1D	Trần Thị Thảo Quyên	18/03/2003	79-516	01/01/2024	31/12/2024	X
5908	7937990556	SV4797937990556	2100004215	21DYK1D	Lê Thành Nam	19/05/2003	79-483	01/01/2024	31/12/2024	X
5909	8222725491	SV4798222725491	2100004109	21DYK1D	Cao Nguyễn Thùy Trinh	10/06/2003	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
5910	7423554504	SV4797423554504	2100004104	21DYK1D	Mai Hoàng Khải	04/09/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
5911	8722100682	SV4798722100682	2100004103	21DYK1D	Mã Kim Thơ	20/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5912	8223385808	SV4798223385808	2100004102	21DYK1D	Nguyễn Quốc Tiến	15/07/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
5913	7928363388	SV4797928363388	2100004098	21DYK1D	Huỳnh Huy Hoàng	05/12/2003	79-525	01/01/2024	31/12/2024	X
5914	7933735323	SV4797933735323	2100004087	21DYK1D	Lý Thanh Huy	27/08/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
5915	7933241213	SV4797933241213	2100004025	21DYK1D	Lê Đình Nhân	23/05/2003	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
5916	7526392981	SV4797526392981	2100003972	21DYK1D	Ngô Thị Minh Thu	06/03/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
5917	8924374320	SV4798924374320	2100003969	21DYK1D	Lê Thị Anh Thư	09/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5918	7934205638	SV4797934205638	2100003802	21DYK1D	Hoàng Thị Khánh Huyền	21/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5919	7933090362	SV4797933090362	2100003801	21DYK1D	Lâm Thục Uyên	19/12/2003	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
5920	8221864826	SV4798221864826	2100003800	21DYK1D	Lê Đức Anh	08/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5921	8722373534	SV4798722373534	2100003798	21DYK1D	Đặng Thái Thảo Nguyên	27/08/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
5922	9123285817	SV4799123285817	2100003792	21DYK1D	Đặng Minh Cơ	21/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5923	7932428112	SV4797932428112	2100003790	21DYK1D	Từ Thiện Anh Khôi	25/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5924	7722501475	SV4797722501475	2100003767	21DYK1D	Nguyễn Thiên Hồng Ân	24/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5925	8022284305	SV4798022284305	2100003765	21DYK1D	Trần Hải Đăng	16/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5926	7933386625	SV4797933386625	2100003762	21DYK1D	Bùi Minh Trí	27/06/2003	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
5927	7929329999	SV4797929329999	2100003761	21DYK1D	Nguyễn Ngọc Thiện	18/12/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
5928	7721590879	SV4797721590879	2100003759	21DYK1D	Phạm Nguyễn Minh Anh	24/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5929	7721566375	SV4797721566375	2100003758	21DYK1D	Dương Phạm Trúc Quỳnh	30/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5930	8222880011	SV4798222880011	2100003756	21DYK1D	Nguyễn Minh Thông	24/08/2003	79-462	01/01/2024	31/12/2024	
5931	7021776444	SV4797021776444	2100003754	21DYK1D	Dương Thị Yến Nhi	24/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5932	8022182258	SV4798022182258	2100005619	21DYK2A	Nguyễn Khánh Lam	09/03/2003	79-473	01/01/2024	31/12/2024	X
5933	7931378639	SV4797931378639	2100005616	21DYK2A	Đặng Thu Phương	08/10/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
5934	5220915847	SV4795220915847	2100005563	21DYK2A	Mai Văn Nghĩa	21/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5935	7525144626	SV4797525144626	2100005562	21DYK2A	Phạm Ngọc Tú Linh	28/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5936	7222245919	SV4797222245919	2100005558	21DYK2A	Trần Quang Thịnh	27/07/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
5937	9621390291	SV4799621390291	2100005555	21DYK2A	Lê Nguyễn Khánh Duy	20/10/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
5938	7932471571	SV4797932471571	2100005392	21DYK2A	Đào Thị Ngọc Thanh	08/07/2003	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
5939	7933657322	SV4797933657322	2100005389	21DYK2A	Lương Nguyễn Trường Giang	28/07/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
5940	7931398711	SV4797931398711	2100005387	21DYK2A	Phạm Quang Khải	10/12/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
5941	9122176416	SV4799122176416	2100005386	21DYK2A	Lê Trí Hùng	06/10/2003	79-004	01/01/2024	31/12/2024	X
5942	7937794413	SV4797937794413	2100005385	21DYK2A	Ngô Đức Hậu	12/09/2003	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
5943	7934415307	SV4797934415307	2100005177	21DYK2A	Nguyễn Thị Kim Chi	09/09/2003	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
5944	9121746105	SV4799121746105	2100005174	21DYK2A	Trang Thị Ngọc Bích	14/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5945	7932653688	SV4797932653688	2100005167	21DYK2A	Ngô Thái Tông	19/11/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
5946	9622325008	SV4799622325008	2100005166	21DYK2A	Phan Như Huỳnh	22/06/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
5947	7936729909	SV4797936729909	2100005165	21DYK2A	Lê Thanh	10/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5948	7932769637	SV4797932769637	2100005060	21DYK2A	Trần Liên Hoàng Linh	10/04/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
5949	8322268986	SV4798322268986	2100005052	21DYK2A	Bùi Trần Đình Khôi	13/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
5950	7932437644	SV4797932437644	2100004982	21DYK2A	Phạm Hoàng Phương Linh	21/10/2003	79-070	01/01/2024	31/12/2024	
5951	7936689670	SV4797936689670	2100004952	21DYK2A	Huỳnh Thị Kiều Duyên	30/04/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
5952	7937934374	SV4797937934374	2100004899	21DYK2A	Võ Tấn Phát	29/01/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
5953	8422330397	SV4798422330397	2100004720	21DYK2A	Nguyễn Phúc Nhật Minh	25/05/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
5954	8023030083	SV4798023030083	2100004718	21DYK2A	Hồ Thị Yến Xuân	27/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5955	8322475343	SV4798322475343	2100004688	21DYK2A	Nguyễn Đặng Minh Anh	12/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5956	5221562141	SV4795221562141	2100004685	21DYK2A	Phan Thị Ngọc Tú	18/10/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
5957	7936154850	SV4797936154850	2100003872	21DYK2A	Nguyễn Lê Tuyết Hương	04/01/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5958	7936110434	SV4797936110434	2100003641	21DYK2A	Lê Hoàng Tuấn	15/06/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
5959	7928244283	SV4797928244283	2100002868	21DYK2A	Lê Trần Đăng Khoa	17/10/2003	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
5960	4820460056	SV4794820460056	2100006810	21DYK2B	Trần Trọng Hiếu	04/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5961	7523859553	SV4797523859553	2100006729	21DYK2B	Nguyễn Nhật Chương	13/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5962	8925562423	SV4798925562423	2100006725	21DYK2B	Võ Quang Mẫn	12/04/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
5963	8723683683	SV4798723683683	2100006723	21DYK2B	Mai Kim Loan	27/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5964	7935145623	SV4797935145623	2100006660	21DYK2B	Nguyễn Phạm Quỳnh Như	04/10/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
5965	7935262986	SV4797935262986	2100006659	21DYK2B	Nguyễn Hoàng Như	21/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5966	7933127312	SV4797933127312	2100006638	21DYK2B	Mai Quang Minh Thư	12/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5967	7935888984	SV4797935888984	2100006507	21DYK2B	Nguyễn Trương Phương Linh	22/02/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
5968	7932177060	SV4797932177060	2100006445	21DYK2B	Vũ Xuân Bách	09/12/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
5969	7932536402	SV4797932536402	2100006366	21DYK2B	Nguyễn Minh Thư	16/08/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
5970	6422921383	SV4796422921383	2100006318	21DYK2B	Phạm Thị Quý Ly	05/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5971	5220537557	SV4795220537557	2100006273	21DYK2B	Liễu Triệu Nhân	20/03/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
5972	7722480707	SV4797722480707	2100006272	21DYK2B	Nguyễn Diễm Thương	06/06/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
5973	8721888802	SV4798721888802	2100006266	21DYK2B	Trần Nguyễn Tường Vy	30/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5974	7526365999	SV4797526365999	2100006242	21DYK2B	Kiều Cẩm Ly	03/07/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
5975	7523784121	SV4797523784121	2100006108	21DYK2B	Ôn Cẩm Minh	20/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5976	8222612828	SV4798222612828	2100006045	21DYK2B	Huỳnh Văn Thiện	21/03/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
5977	8923373284	SV4798923373284	2100006042	21DYK2B	Nguyễn Phạm Công Quyền	27/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
5978	8722943354	SV4798722943354	2100005961	21DYK2B	Trần Thị Hải Vân	19/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5979	7721896409	SV4797721896409	2100005960	21DYK2B	Đặng Hải Yến	16/05/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
5980	7933198184	SV4797933198184	2100005959	21DYK2B	Phạm Lê Quỳnh Anh	11/05/2003	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
5981	8022211460	SV4798022211460	2100005927	21DYK2B	Nguyễn Hồ Gia Hào	18/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5982	9621367850	SV4799621367850	2100005922	21DYK2B	Mã Trần Hoàng Mẫn	10/03/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
5983	7937812475	SV4797937812475	2100005845	21DYK2B	Trần Hoàng Tiến	19/11/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
5984	9622012484	SV4799622012484	2100005776	21DYK2B	Nguyễn Thế Tài	19/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5985	7934853638	SV4797934853638	2100005773	21DYK2B	Trần Lê Thanh Thảo	07/05/2003	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5986	8021594247	SV4798021594247	2100005744	21DYK2B	Hoàng Bảo Hân	02/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5987	7523455393	SV4797523455393	2100005697	21DYK2B	Vũ Đỗ Anh Thư	02/12/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
5988	8722958278	SV4798722958278	2100005390	21DYK2B	Trần Thị Hải Yến	19/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5989	7930363357	SV4797930363357	2100005170	21DYK2B	Lê Nguyễn Châu Vy	13/12/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
5990	7935056819	SV4797935056819	2100002501	21DYK2B	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	05/05/2003	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
5991	7221355581	SV4797221355581	2100008155	21DYK2C	Trần Minh Thông	09/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5992	8321721202	SV4798321721202	2100008151	21DYK2C	Châu Minh Thắng	01/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5993	9121729393	SV4799121729393	2100008119	21DYK2C	Võ Thành An	25/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5994	8321481446	SV4798321481446	2100008077	21DYK2C	Trần Thái Toàn	14/11/2003	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
5995	7928875919	SV4797928875919	2100008056	21DYK2C	Phạm Thanh Sơn	15/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
5996	7931697607	SV4797931697607	2100007984	21DYK2C	Nguyễn Phan Thùy Trúc	09/11/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
5997	5221841959	SV4795221841959	2100007823	21DYK2C	Phạm Gia Hân	25/09/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
5998	7523301931	SV4797523301931	2100007822	21DYK2C	Tổng Duy Hưng	26/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
5999	7722242517	SV4797722242517	2100007774	21DYK2C	Đào Thị Quỳnh Ngân	28/01/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
6000	7934032495	SV4797934032495	2100007526	21DYK2C	Tạ Ngọc Bích Phượng	16/02/2003	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
6001	8022583884	SV4798022583884	2100007459	21DYK2C	Trương Nguyễn Duy Linh	09/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6002	7933684447	SV4797933684447	2100007413	21DYK2C	Nguyễn Thành Trung	16/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6003	8023308994	SV4798023308994	2100007402	21DYK2C	Nguyễn Thị Trà My	23/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6004	8922540427	SV4798922540427	2100007282	21DYK2C	Phạm Quang Đông Nghi	08/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6005	7221819243	SV4797221819243	2100007280	21DYK2C	Hoàng Đức Thọ	19/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6006	8721827029	SV4798721827029	2100007266	21DYK2C	Đào Gia Bảo	03/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6007	5220349900	SV4795220349900	2100007170	21DYK2C	Đào Duy Trực	07/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6008	7524981669	SV4797524981669	2100006977	21DYK2C	Bùi Đức Thuận	22/06/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
6009	6421454764	SV4796421454764	2100006948	21DYK2C	Phan Quang Nhật	16/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6010	7222095128	SV4797222095128	2100006946	21DYK2C	Phạm Văn Đô	02/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6011	8222593547	SV4798222593547	2100006890	21DYK2C	Nguyễn Khánh Duy	19/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6012	9623023525	SV4799623023525	2100006884	21DYK2C	Lê Nhựt Linh	27/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6013	7936358887	SV4797936358887	2100006875	21DYK2C	Dương Trí Hào	01/09/2003	79-042	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6014	8724014569	SV4798724014569	2100006819	21DYK2C	Võ Tấn Hoàng Nhựt	24/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6015	7721537584	SV4797721537584	2100004869	21DYK2C	Nguyễn Trần Như Ý	12/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6016	6421371726	SV4796421371726	2100008948	21DYK2D	Nguyễn Ngọc Thảo Vân	06/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6017	5220039366	SV4795220039366	2100008947	21DYK2D	Đào Lương Xuân Quỳnh	21/05/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6018	7931194051	SV4797931194051	2100008944	21DYK2D	Phạm Ngọc Trâm Anh	20/07/2003	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
6019	5621123463	SV4795621123463	2100008943	21DYK2D	Nguyễn Thị Hồng Phúc	26/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6020	8723509131	SV4798723509131	2100008820	21DYK2D	Ôn Tiểu Yên	31/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6021	7932489352	SV4797932489352	2100008813	21DYK2D	Ngô Duy Khang	21/10/2003	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
6022	5620409981	SV4795620409981	2100008804	21DYK2D	Trần Anh Nhi	02/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6023	7523604704	SV4797523604704	2100008803	21DYK2D	Đặng Phương Anh	09/09/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
6024	5120184865	SV4795120184865	2100008802	21DYK2D	Dương Cẩm Hà	14/12/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
6025	7424317801	SV4797424317801	2100008799	21DYK2D	Nguyễn Minh Bảo Khang	26/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6026	7722273121	SV4797722273121	2100008798	21DYK2D	Lê Hoàng Quân	05/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6027	7931258932	SV4797931258932	2100008758	21DYK2D	Đặng Ngô Trung Hiếu	14/01/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
6028	5220042314	SV4795220042314	2100008719	21DYK2D	Trần Lê Vinh	20/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6029	7935781352	SV4797935781352	2100008553	21DYK2D	Lê Hồ Hiếu Phương	12/12/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
6030	7525499687	SV4797525499687	2100008550	21DYK2D	Trương Văn Doanh	01/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6031	5420389512	SV4795420389512	2100008549	21DYK2D	Nguyễn Hoài Phong	14/06/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6032	5221360616	SV4795221360616	2100008546	21DYK2D	Nguyễn Ngọc Minh	20/02/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
6033	9621732457	SV4799621732457	2100008545	21DYK2D	Nguyễn Như Phụng	10/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6034	7932758681	SV4797932758681	2100008536	21DYK2D	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	22/10/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
6035	9732579364	SV4799732579364	2100008523	21DYK2D	Nguyễn Xuân Hoàng	20/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6036	7937817168	SV4797937817168	2100008441	21DYK2D	Nguyễn Minh Phi	28/05/2003	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
6037	7523649460	SV4797523649460	2100008439	21DYK2D	Ngô Phương Thảo	17/05/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
6038	5820467999	SV4795820467999	2100008438	21DYK2D	Khuru Lê Minh Khiết	09/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6039	7937794415	SV4797937794415	2100008326	21DYK2D	Vũ Thành Trung	07/12/2003	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
6040	7931221110	SV4797931221110	2100008324	21DYK2D	Nguyễn Khắc Bá Hiên	05/11/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
6041	7721606036	SV4797721606036	2100008318	21DYK2D	Thái Nguyễn Thanh Vy	14/11/2003	79-016	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6042	7938048469	SV4797938048469	2100008315	21DYK2D	Tôn Thất Hữu Nguyên	30/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6043	6421519250	SV4796421519250	2100008313	21DYK2D	Nguyễn Thị Hương Giang	01/11/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
6044	7937578513	SV4797937578513	2100008307	21DYK2D	Võ Tuấn Kiệt	18/07/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
6045	7928415531	SV4797928415531	2100008227	21DYK2D	Phạm Bảo Huy	07/06/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	
6046	5220442103	SV4795220442103	2100008169	21DYK2D	Trần Nguyên Lực	10/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6047	7524169737	SV4797524169737	2100008168	21DYK2D	Trần Thị Mỹ Linh	22/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6048	7021796388	SV4797021796388	2100008167	21DYK2D	Nguyễn Trọng Dũng	19/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6049	7938211321	SV4797938211321	2100008164	21DYK2D	Võ Nguyễn Minh Nhà	11/03/2003	79-026	01/01/2024	31/12/2024	
6050	8722124975	SV4798722124975	2100010178	21DYK3A	Nguyễn Tuấn Kiệt	16/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6051	6021228893	SV4796021228893	2100010164	21DYK3A	Nguyễn Hữu Dương	06/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6052	7721168539	SV4797721168539	2100010160	21DYK3A	Nguyễn Lê Nhật Trung	06/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6053	7424256877	SV4797424256877	2100010155	21DYK3A	Lê Vũ Tuyền	06/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6054	7021676473	SV4797021676473	2100010151	21DYK3A	Phạm Văn Nguyễn	08/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6055	8422095312	SV4798422095312	2100010124	21DYK3A	Mai Phương Ngân	18/01/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
6056	9222124206	SV4799222124206	2100010123	21DYK3A	Huỳnh Thanh Tiền	07/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6057	7932868483	SV4797932868483	2100010106	21DYK3A	Hoàng Bảo Thanh	21/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6058	8022349938	SV4798022349938	2100010104	21DYK3A	Đặng Tấn Phát	18/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6059	7021020869	SV4797021020869	2100009765	21DYK3A	Lâm Thị Kiều Anh	17/12/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6060	6421602104	SV4796421602104	2100009757	21DYK3A	Phan Phương Ngân	29/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6061	6624154022	SV4796624154022	2100009742	21DYK3A	Vũ Hoàng Lâm	02/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6062	6822270655	SV4796822270655	2100009740	21DYK3A	Nguyễn Thuận Lợi	28/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6063	7935052495	SV4797935052495	2100009738	21DYK3A	Lê Phú Thuận	08/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6064	6220960222	SV4796220960222	2100009720	21DYK3A	Hồ Phan Thanh Hiền	03/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6065	7939147967	SV4797939147967	2100009693	21DYK3A	Nguyễn Phạm Bảo Ngọc	23/02/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
6066	8223157451	SV4798223157451	2100009692	21DYK3A	Nguyễn Kim Phúc	30/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6067	8021678151	SV4798021678151	2100009691	21DYK3A	Hồ Kim Mỹ	14/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6068	7424499815	SV4797424499815	2100009689	21DYK3A	Nguyễn Ngọc Cẩm Tiên	28/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6069	7523805490	SV4797523805490	2100009686	21DYK3A	Trần Anh Thư	28/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6070	8222491532	SV4798222491532	2100009529	21DYK3A	Hồ Gia Hân	10/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6071	6822269319	SV4796822269319	2100009378	21DYK3A	Nguyễn Khánh Huyền	23/07/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
6072	7936732291	SV4797936732291	2100009374	21DYK3A	Nguyễn Võ Hoài An	16/08/2003	79-520	01/01/2024	31/12/2024	X
6073	4420410738	SV4794420410738	2100009372	21DYK3A	Nguyễn Thị Xuân Anh	12/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6074	8222267089	SV4798222267089	2100009344	21DYK3A	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	11/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6075	6621959348	SV4796621959348	2100009343	21DYK3A	Phạm Hùng Long	05/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6076	7939261706	SV4797939261706	2100009342	21DYK3A	Nguyễn Phương Thảo Quyên	07/05/2003	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
6077	5620735379	SV4795620735379	2100009340	21DYK3A	Huỳnh Gia Minh	12/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6078	7934521498	SV4797934521498	2100009336	21DYK3A	Đoàn Thanh Tú	25/06/2000	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
6079	7525166340	SV4797525166340	2100009335	21DYK3A	Phạm Nguyễn Gia Ngọc	22/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6080	7526488404	SV4797526488404	2100009315	21DYK3A	Ngô Phương Anh	01/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6081	7937788605	SV4797937788605	2100009229	21DYK3A	Trương Thị Mỹ Duyên	24/11/2003	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
6082	7525809717	SV4797525809717	2100009227	21DYK3A	Vũ Phạm Diễm Quỳnh	04/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6083	7935741025	SV4797935741025	2100009217	21DYK3A	Nguyễn Phạm Cẩm Tú	21/08/2003	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
6084	7424594119	SV4797424594119	2100009155	21DYK3A	Nguyễn Lê Phước Khánh	08/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6085	7523467894	SV4797523467894	2100009030	21DYK3A	Hoàng Nhật Long	18/08/2003	79-032	01/01/2024	31/12/2024	X
6086	7524321023	SV4797524321023	2100009029	21DYK3A	Lê Minh Tùng	17/11/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
6087	7937576608	SV4797937576608	2100012581	21DYK3B	Ngô Thùy Dung	01/04/1989	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6088	5220834786	SV4795220834786	2100012558	21DYK3B	Nguyễn Linh Đan	25/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6089	8723740188	SV4798723740188	2100012386	21DYK3B	Võ Thị Thảo Linh	14/08/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
6090	8923147930	SV4798923147930	2100012303	21DYK3B	Ngô Thị Kim Hường	18/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6091	8723065175	SV4798723065175	2100012294	21DYK3B	Nguyễn Khắc Chiêu	01/11/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
6092	9121877753	SV4799121877753	2100012228	21DYK3B	Châu Tiêu Ngọc	01/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6093	7928983225	SV4797928983225	2100012142	21DYK3B	Lê Đoàn Thu Ngân	08/08/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
6094	7932540048	SV4797932540048	2100012065	21DYK3B	Trần Ngọc Gia Hân	05/04/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
6095	8723731100	SV4798723731100	2100012030	21DYK3B	Võ Gia Huy	28/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6096	6423360202	SV4796423360202	2100012008	21DYK3B	Dương Kim Quỳnh	28/11/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
6097	7424676744	SV4797424676744	2100011922	21DYK3B	Phạm Hà Nam	06/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6098	7930802351	SV4797930802351	2100011576	21DYK3B	Lê Xuân Bá	29/01/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
6099	5420134498	SV4795420134498	2100011410	21DYK3B	Nguyễn Gia Thịnh	15/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6100	8023194528	SV4798023194528	2100011341	21DYK3B	Nguyễn Trần Phú	04/06/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
6101	5121391363	SV4795121391363	2100011128	21DYK3B	Nguyễn Minh Thắng	24/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6102	8021627877	SV4798021627877	2100011038	21DYK3B	Đặng Nguyễn Nhật Vy	18/02/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
6103	8021567173	SV4798021567173	2100010912	21DYK3B	Mai Nguyễn Minh Ngân	20/02/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	
6104	8223773549	SV4798223773549	2100010909	21DYK3B	Trần Huỳnh Thư	22/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6105	7937609706	SV4797937609706	2100010782	21DYK3B	Nguyễn Đức Lợi	20/12/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6106	8222255636	SV4798222255636	2100010767	21DYK3B	Nguyễn Lê Thảo Vi	03/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6107	7523327281	SV4797523327281	2100010765	21DYK3B	Đỗ Cao Trí	07/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6108	8924324392	SV4798924324392	2100010681	21DYK3B	Vương Việt Tùng	17/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6109	6020868567	SV4796020868567	2100010678	21DYK3B	Nguyễn Thị Thu Hiền	18/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6110	9732241301	SV4799732241301	2100010449	21DYK3B	Nguyễn Anh Tuấn	14/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6111	6020880316	SV4796020880316	2100010448	21DYK3B	Nguyễn Ngọc Nhi	29/10/2003	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
6112	7937698632	SV4797937698632	2100010447	21DYK3B	Cung Hoàng Khôi Nguyên	09/02/2002	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
6113	7523552821	SV4797523552821	2100010373	21DYK3B	Văn Bá Tú Siêu	23/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6114	8421869677	SV4798421869677	2100010193	21DYK3B	Kim Đức Thoại	23/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6115	8022194958	SV4798022194958	2100008682	21DYK3B	Nguyễn Ngọc Anh Duy	05/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6116	7928253528	SV4797928253528	1900006425	21DYK3B	Trần Quốc Hưng	25/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6117	7721219105	SV4797721219105	2100011267	21DYK3B	Nguyễn Tuấn Đạt	09/04/2003	79-016	01/01/2024	31/12/2024	
6118	7937870380	SV4797937870380	2100002036	21DYS1A	Hồ Nguyễn Khánh Đoan	29/03/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
6119	7933595785	SV4797933595785	2200011999	22BAEV01	Phạm Ngọc Nhật	02/11/2002	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
6120	8023372222	SV4798023372222	2200011286	22BAEV01	Nguyễn Chí Thanh	20/01/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
6121	7526876069	SV4797526876069	2200003743	22BAEV01	Ngô Hòa Xuân	12/06/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6122	7936303909	SV4797936303909	2200003669	22BAEV01	Ngô Quốc Bảo	04/02/2004	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
6123	9521780992	SV4799521780992	2200003383	22BAEV01	Trần Quốc Thiện	30/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6124	7526443574	SV4797526443574	2200002821	22BAEV01	Trần Hoàng Long	22/07/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6125	8922403160	SV4798922403160	2200002687	22BAEV01	Lê Ngọc Owen	24/04/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6126	7931741007	SV4797931741007	2200002683	22BAEV01	Nguyễn Vũ Đình Nghi	29/05/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
6127	7933759714	SV4797933759714	2200002526	22BAEV01	Lương Bá Long	22/08/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
6128	7934603328	SV4797934603328	2200002417	22BAEV01	Trương Trọng Tiến	29/03/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
6129	8223799387	SV4798223799387	2200002402	22BAEV01	Nguyễn Tuấn Khoa	06/03/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6130	7937165600	SV4797937165600	2200002377	22BAEV01	Phạm Hoàng Duy	13/07/2004	79-013			
6131	5621166451	SV4795621166451	2200001985	22BAEV01	Trần Văn Minh	12/03/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6132	7933594915	SV4797933594915	2200001501	22BAEV01	Trịnh Gia Minh	04/09/2004	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
6133	7721636925	SV4797721636925	2200001418	22BAEV01	Nguyễn Huỳnh Hoàng Luân	29/04/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6134	8421110300	SV4798421110300	2200000949	22BAEV01	Phan Trần Hoàng Huy	15/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6135	7721399616	SV4797721399616	2200008219	22BAEV02	Nguyễn Trần Đình Khôi	18/09/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6136	7932865272	SV4797932865272	2200008145	22BAEV02	Lê Minh Thuận	13/11/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
6137	7933186407	SV4797933186407	2200007161	22BAEV02	Hồ Phan Minh Quân	17/05/2004	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
6138	7526392960	SV4797526392960	2200007068	22BAEV02	Huỳnh Phúc Nhã	26/10/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6139	8022257608	SV4798022257608	2200006712	22BAEV02	Phan Văn Minh Mẫn	17/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6140	7021404446	SV4797021404446	2200006602	22BAEV02	Phan Văn Lâm	30/03/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6141	7021420844	SV4797021420844	2200006601	22BAEV02	Ngô Nhật Hiếu	14/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6142	7021362724	SV4797021362724	2200006600	22BAEV02	Nguyễn Đình Đức	02/06/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6143	7424320080	SV4797424320080	2200006408	22BAEV02	Trần Duy Khánh	13/05/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6144	6720974550	SV4796720974550	2200006348	22BAEV02	Nguyễn Minh Quang	08/04/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6145	7424560451	SV4797424560451	2200006171	22BAEV02	Đào Khôi Huy	15/03/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6146	7937643710	SV4797937643710	2200005782	22BAEV02	Đào Chí Dũng	29/04/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
6147	7937940274	SV4797937940274	2200005200	22BAEV02	Đặng Nguyễn Anh Minh	17/01/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
6148	7933952128	SV4797933952128	2200004786	22BAEV02	Phan Nguyễn Hoàng Anh Kiệt	25/12/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
6149	9622856449	SV4799622856449	2200004667	22BAEV02	Phan Quốc Bảo	16/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6150	8023617049	SV4798023617049	2200004577	22BAEV02	Võ Tấn Phong	11/11/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
6151	9622815471	SV4799622815471	2200004557	22BAEV02	Diệp Gia Quy	01/09/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6152	9622325446	SV4799622325446	2200004555	22BAEV02	Nguyễn Hoàng Vinh	28/03/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6153	7933270811	SV4797933270811	2200004512	22BAEV02	Nguyễn Trần Quốc Tuấn	15/05/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6154	9122350503	SV4799122350503	2200004259	22BAEV02	Nguyễn Nhật Tân	29/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6155	9123438375	SV4799123438375	2200009997	22BAEV03	Lưu Lê Quốc Trường	03/11/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6156	7936247550	SV4797936247550	2200009981	22BAEV03	Nguyễn Tuấn Anh	22/02/2004	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
6157	7934495545	SV4797934495545	2200009457	22BAEV03	Phạm Minh Tuấn	13/04/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
6158	8621551410	SV4798621551410	2200009230	22BAEV03	Nguyễn Minh Luân	01/06/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6159	9622885004	SV4799622885004	2200009161	22BAEV03	Đỗ Phúc Hậu	18/02/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6160	7934554455	SV4797934554455	2200009000	22BAEV03	Thái Lê Công Luận	19/10/2004	79-505	01/01/2024	31/12/2024	X
6161	9622807719	SV4799622807719	2200008975	22BAEV03	Trương Đan Huy	21/06/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6162	7937194609	SV4797937194609	2200004412	22BAEV03	Nguyễn Thành Phát	18/07/2004	79-493	01/01/2024	31/12/2024	X
6163	6720758499	SV4796720758499	2200003251	22BAEV03	Vũ Trường	10/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6164	7933287637	SV4797933287637	2200001045	22BAEV03	Bành Văn Hòa Hiệp	05/01/2004	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
6165	7938249533	SV4797938249533	2200012173	22BAFV01	Lưu Thanh Hương	12/03/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6166	7935746000	SV4797935746000	2200009724	22BAFV01	Võ Lê Hoàng	25/10/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
6167	7933915963	SV4797933915963	2200009565	22BAFV01	Nguyễn Thị Hồ Xuân Lụa	14/07/2004	79-004	01/01/2024	31/12/2024	X
6168	7525329789	SV4797525329789	2200009241	22BAFV01	Lê Thanh Ngân	05/02/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6169	7021982634	SV4797021982634	2200008692	22BAFV01	Vũ Hùng	14/11/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6170	9121950860	SV4799121950860	2200008507	22BAFV01	Lý Thị Mỹ Diệu	09/09/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6171	7721389020	SV4797721389020	2200008181	22BAFV01	Lê Thị Ngọc Linh	18/10/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6172	8222613042	SV4798222613042	2200007248	22BAFV01	Nguyễn Thị Thu Tuyết	29/09/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6173	7936735461	SV4797936735461	2200006724	22BAFV01	Trịnh Đoàn Như Mai	01/02/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
6174	8622355513	SV4798622355513	2200006655	22BAFV01	Nguyễn Huỳnh Phương Trang	13/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6175	7933534410	SV4797933534410	2200006404	22BAFV01	Nguyễn Thị Thúy	28/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6176	7932675287	SV4797932675287	2200006143	22BAFV01	Trần Huỳnh Bảo Châu	18/09/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
6177	7934208013	SV4797934208013	2200004004	22BAFV01	Bùi Ngọc Yến Như	26/11/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
6178	8023461674	SV4798023461674	2200002845	22BAFV01	Lê Ngọc Trinh	22/02/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6179	9622713764	SV4799622713764	2200002685	22BAFV01	Phạm Thúy Vi	04/04/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6180	8022532821	SV4798022532821	2200002489	22BAFV01	Lê Thị Huyền Trân	09/06/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6181	8321652073	SV4798321652073	2200000746	22BAFV01	Nguyễn Thị Tuyết Mai	13/10/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6182	9521129504	SV4799521129504	2200000711	22BAFV01	Nguyễn Huyền Thoại	22/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6183	7934643980	SV4797934643980	2200000294	22BAFV01	Nguyễn Hoàng Mai Vy	29/06/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6184	7930925701	SV4797930925701	2200000220	22BAFV01	Trần Lê Phương Quyên	15/03/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
6185	8621493019	SV4798621493019	2211552884	22BBAV01	Nguyễn Đỗ Hoài Trinh	04/11/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6186	7937643693	SV4797937643693	2200002797	22BBAV01	Đỗ Ngọc Quỳnh Hương	03/01/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
6187	7934448663	SV4797934448663	2200002766	22BBAV01	Nguyễn Tuấn Long	20/09/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
6188	7937999276	SV4797937999276	2200001653	22BBAV01	La Đoàn Minh Khang	12/11/2004	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
6189	7524830207	SV4797524830207	2200001564	22BBAV01	Nguyễn Minh Thu	15/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6190	7931916303	SV4797931916303	2200001220	22BBAV01	Nguyễn Huỳnh Thụy Anh Thu	19/01/2003	79-032	01/01/2024	31/12/2024	X
6191	7933504917	SV4797933504917	2200001175	22BBAV01	Nguyễn Việt Anh	05/10/2004	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
6192	7933260541	SV4797933260541	2200000859	22BBAV01	Huỳnh Nguyên Phát	22/09/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
6193	7934631755	SV4797934631755	2200000639	22BBAV01	Vũ Hương Giang	29/12/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6194	7938052559	SV4797938052559	2200000545	22BBAV01	Nguyễn Hoàng Phúc	05/02/2004	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X
6195	7934824697	SV4797934824697	2200000370	22BBAV01	Đoàn Nguyễn Khánh Linh	10/02/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6196	7525634407	SV4797525634407	2200011618	22BBAV02	Trần Đình Khoa	26/07/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6197	7934550090	SV4797934550090	2200005903	22BBAV02	Nguyễn Thanh Tuyền	18/02/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
6198	7525500875	SV4797525500875	2200005807	22BBAV02	Phan Hồng Ân Điền	01/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6199	8022846102	SV4798022846102	2200005557	22BBAV02	Lâm Hữu Lợi	12/06/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6200	6021252941	SV4796021252941	2200005068	22BBAV02	Huỳnh Nhật Hạ	04/10/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6201	5620639114	SV4795620639114	2200004985	22BBAV02	Lương Đức Anh	19/12/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6202	7936300444	SV4797936300444	2200004894	22BBAV02	Lý Thị Kiều Nương	07/10/2004	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
6203	7929731598	SV4797929731598	2200004859	22BBAV02	Nguyễn Ngọc Minh Châu	13/07/2004	79-022	01/01/2024	31/12/2024	X
6204	7934760944	SV4797934760944	2200004744	22BBAV02	Nguyễn Phụng Loan	02/10/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6205	6020000933	SV4796020000933	2200004687	22BBAV02	Phan Nguyễn Thanh Thanh	16/07/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6206	8223773466	SV4798223773466	2200004534	22BBAV02	Nguyễn Phạm Thành Tân	02/06/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6207	8023012035	SV4798023012035	2200004261	22BBAV02	Nguyễn Thị Tuyết Duy	11/12/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6208	7933266550	SV4797933266550	2200004244	22BBAV02	Nguyễn Diệp Mai Trân	17/10/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
6209	9122660826	SV4799122660826	2200004101	22BBAV02	Nguyễn Thanh Tùng	27/04/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6210	7929477598	SV4797929477598	2200004024	22BBAV02	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	28/04/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
6211	7932030195	SV4797932030195	2200003919	22BBAV02	Lại Thanh Thanh	25/11/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
6212	7936343672	SV4797936343672	2200003887	22BBAV02	Nguyễn Võ Bảo Ngọc	21/04/2004	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
6213	7938621007	SV4797938621007	2200003864	22BBAV02	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	12/10/2004	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
6214	7932970861	SV4797932970861	2200003838	22BBAV02	Bùi Lê Ngọc Trinh	28/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6215	5620403886	SV4795620403886	2200003665	22BBAV02	Hồ Ngọc Trúc Ly	05/10/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6216	7934664201	SV4797934664201	2200003307	22BBAV02	Ngô Hải Mỹ Hân	20/04/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6217	7525493040	SV4797525493040	2200009486	22BBAV03	Lê Gia Bảo	28/05/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6218	7934705606	SV4797934705606	2200008838	22BBAV03	Nguyễn Thanh Phúc	07/09/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6219	7934630538	SV4797934630538	2200008625	22BBAV03	Lê Thị Kim Oanh	04/12/2004	79-516	01/01/2024	31/12/2024	X
6220	7937297094	SV4797937297094	2200008523	22BBAV03	Huỳnh Thị Thu Thảo	21/11/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
6221	8621168852	SV4798621168852	2200008457	22BBAV03	Bùi Phạm Ngọc Hân	27/07/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6222	7423325788	SV4797423325788	2200008243	22BBAV03	Trịnh Lan Hương	25/04/2004	79-060	01/01/2024	31/12/2024	
6223	7721510213	SV4797721510213	2200007956	22BBAV03	Huỳnh Ngọc Tuyền	16/06/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6224	5421010434	SV4795421010434	2200007589	22BBAV03	Đoàn Lê Thiên Phúc	01/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6225	7939177300	SV4797939177300	2200007226	22BBAV03	Mai Xuân Đức	15/03/2002	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
6226	7721168993	SV4797721168993	2200006569	22BBAV03	Ngô Công Quốc Vương	03/07/2004	79-060	01/01/2024	31/12/2024	
6227	7936267699	SV4797936267699	2200006399	22BBAV03	Võ Ngọc Thùy Dương	01/12/2004	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
6228	7933640866	SV4797933640866	2200002458	22BBAV03	Cao Minh Hiếu	20/06/2004	79-015	01/01/2024	31/12/2024	
6229	7930622937	SV4797930622937	2200011656	22BBAV04	Lê Minh Thông	22/07/2002	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
6230	5120072391	SV4795120072391	2200011207	22BBAV04	Trần Đăng Khoa	16/10/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6231	7936301970	SV4797936301970	2200011117	22BBAV04	Dương Bảo Ngọc	23/05/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6232	8022228842	SV4798022228842	2200010951	22BBAV04	Phạm Đức Duy	04/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6233	6821828863	SV4796821828863	2200010906	22BBAV04	Nguyễn Ngọc Châu Anh	02/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6234	7937978779	SV4797937978779	2200010871	22BBAV04	Vũ Quốc Khải	26/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6235	7933172094	SV4797933172094	2200010617	22BBAV04	Cao Vũ Bá Điền	24/06/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
6236	7933738357	SV4797933738357	2200010578	22BBAV04	Trần Thị Tuyết Minh	25/02/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
6237	8421287547	SV4798421287547	2200010522	22BBAV04	Đoàn Ngọc Minh Thư	08/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6238	8222976416	SV4798222976416	2200010484	22BBAV04	Võ Thị Hồng Liên	07/04/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6239	7422513913	SV4797422513913	2200010452	22BBAV04	Lê Gia Huy	20/11/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6240	8322634119	SV4798322634119	2200010350	22BBAV04	Nguyễn Đỗ Thúy Uyên	12/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6241	6624195700	SV4796624195700	2200010306	22BBAV04	Bùi Quốc Đạt	27/10/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6242	4621365819	SV4794621365819	2200010260	22BBAV04	Nguyễn Trần Hòa My	12/07/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6243	8221969730	SV4798221969730	2200010235	22BBAV04	Nguyễn Ngọc Anh Thư	19/10/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6244	5820061144	SV4795820061144	2200010185	22BBAV04	Kỳ Thị Tường Vi	21/03/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6245	7936405355	SV4797936405355	2200010046	22BBAV04	Phạm Hoàng Tú	13/08/2003	79-042	01/01/2024	31/12/2024	
6246	7937401495	SV4797937401495	2200009715	22BBAV04	Từ Thị Ngọc Hà	10/05/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
6247	7937883194	SV4797937883194	2200009659	22BBAV04	Vũ Nguyễn Thu Cúc	17/02/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6248	8023371323	SV4798023371323	2200009591	22BBAV04	Lê Thị Y Nguyên	22/11/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6249	7934827339	SV4797934827339	2200003961	22BBAV04	Trần Hương Dung	12/03/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6250	5420039993	SV4795420039993	2200011952	22BBAV05	Lê Nguyễn Hoàng Phước	18/09/2001	79-060	01/01/2024	31/12/2024	X
6251	8923910187	SV4798923910187	2200011731	22BBAV05	Nguyễn Thị Kim Quỳnh	01/06/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6252	7525329156	SV4797525329156	2200011409	22BBAV05	Trần Cẩm Ngọc	19/12/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6253	7938129004	SV4797938129004	2200011287	22BBAV05	Lê Phạm Quỳnh Tiên	16/09/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
6254	8021622007	SV4798021622007	2200006708	22BBAV05	Trần Nguyễn Đăng Khoa	31/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6255	7933735271	SV4797933735271	2200003903	22BBAV05	Lưu Đình Chương	25/09/2004	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
6256	7937114989	SV4797937114989	2200009502	22BBLV01	Nguyễn Trần Trang Trúc	05/06/2004	79-014	01/01/2024	31/12/2024	
6257	7938822660	SV4797938822660	2200006869	22BBLV01	Trần Đỗ Ngọc Phương Thảo	18/08/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
6258	7221191429	SV4797221191429	2200005672	22BBLV01	Nguyễn Thị Thảo Vy	01/04/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6259	6020083871	SV4796020083871	2200005255	22BBLV01	Bùi Vũ Mai Phương	31/10/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6260	7937609898	SV4797937609898	2200004336	22BBLV01	Nguyễn Thị Kiều Nhung	27/07/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
6261	8222677251	SV4798222677251	2200003751	22BBLV01	Lê Thị Ngọc Diệu	26/03/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6262	7937744266	SV4797937744266	2200003337	22BBLV01	Trần Thị Huỳnh Mai	19/08/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
6263	7525735988	SV4797525735988	2200002631	22BBLV01	Đoàn Vũ Như Kha	09/10/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6264	8021865179	SV4798021865179	2200002598	22BBLV01	Nguyễn Thị Thảo Nhung	05/05/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6265	7929173119	SV4797929173119	2200002069	22BBLV01	Nguyễn Cao Nhật Hiếu	03/01/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6266	7932318071	SV4797932318071	2200001551	22BBLV01	Phạm Lê Hữu Luân	14/11/2003	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
6267	7722069806	SV4797722069806	2200001482	22BBLV01	Huỳnh Thanh Ngân	14/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6268	7933874044	SV4797933874044	2200001080	22BBLV01	Nguyễn Thị Hồng Lam	26/11/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
6269	8022320164	SV4798022320164	2200000880	22BBLV01	Hồ Trung Hiếu	27/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6270	5820753930	SV4795820753930	2200011525	22BBLV02	Nguyễn Thị Xuân Thùy	04/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6271	7937951356	SV4797937951356	2200011524	22BBLV02	Nguyễn Thanh Trúc	14/02/2003	79-066	01/01/2024	31/12/2024	X
6272	6822290098	SV4796822290098	2200011509	22BBLV02	Phạm Thị Mộng Trinh	05/05/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6273	8723688029	SV4798723688029	2200011425	22BBLV02	Nguyễn Thị Thúy Anh	14/10/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6274	7934014069	SV4797934014069	2200010580	22BBLV02	Huỳnh Ngọc Cẩm Tiên	10/03/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
6275	7934440323	SV4797934440323	2200003386	22BBLV02	Quách Thị Hoa Huệ	14/04/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
6276	7021342299	SV4797021342299	2200009756	22BHMV01	Nguyễn Bùi Thanh Hiền	07/09/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6277	9521290366	SV4799521290366	2200009246	22BHMV01	Lộ Thanh Ngọc	11/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6278	8622042643	SV4798622042643	2200008859	22BHMV01	Nguyễn Thị Ánh Xuân	09/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6279	8723595623	SV4798723595623	2200007891	22BHMV01	Phạm Thị Yến Lan	02/03/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6280	8721948989	SV4798721948989	2200007884	22BHMV01	Tô Thị Thanh Trúc	09/09/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6281	7936212221	SV4797936212221	2200007881	22BHMV01	Ngô Ngọc Uyển My	15/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6282	8322349008	SV4798322349008	2200006843	22BHMV01	Nguyễn Thị Ngọc Mai	15/10/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6283	7936002247	SV4797936002247	2200006013	22BHMV01	Lê Trần Hồng Tiến	19/06/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
6284	7939126229	SV4797939126229	2200004807	22BHMV01	Hoàng Gia Bảo	27/06/2004	79-002	01/01/2024	31/12/2024	
6285	8223119627	SV4798223119627	2200004300	22BHMV01	Lê Thị Mai Anh	28/03/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6286	9222756147	SV4799222756147	2200003713	22BHMV01	Huỳnh Yến Ngọc	22/11/2004	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
6287	9622852272	SV4799622852272	2200002686	22BHMV01	Trương Kiều Lê	08/12/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6288	9121920096	SV4799121920096	2200001797	22BHMV01	Lê Bùi Triệu Vy	04/04/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6289	7932769924	SV4797932769924	2200000697	22BHMV01	Lâm Quốc Vĩ	01/12/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
6290	7933686311	SV4797933686311	2200000625	22BHMV01	Nguyễn Hoàng Anh Thư	04/10/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
6291	7932236544	SV4797932236544	2200001778	22BITV01	Hà Quang Minh	16/10/2004	79-462	01/01/2024	31/12/2024	
6292	7936244687	SV4797936244687	2200001698	22BITV01	Nguyễn Nhật Đăng Khoa	15/09/2004	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
6293	7933038435	SV4797933038435	2200001578	22BITV01	Huỳnh Anh Tuấn	04/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6294	7932441503	SV4797932441503	2200001492	22BITV01	Phùng Gia Đạt	05/09/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
6295	7934709534	SV4797934709534	2200001483	22BITV01	Đỗ Thành Minh	28/02/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6296	6622875483	SV4796622875483	2200001377	22BITV01	Phan Anh Lộc	22/06/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6297	7936304494	SV4797936304494	2200001108	22BITV01	Nguyễn Hoàng Nhật Duy	19/02/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6298	7221146015	SV4797221146015	2200000873	22BITV01	Nguyễn Mai Minh Đạt	03/05/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6299	7933435514	SV4797933435514	2200000368	22BITV01	Huỳnh Thiên Tân	05/10/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
6300	7938307212	SV4797938307212	2200004133	22BITV02	Phạm Văn Giàu	11/05/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
6301	6422951856	SV4796422951856	2200003930	22BITV02	Lê Việt Huy	07/06/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6302	5620092963	SV4795620092963	2200003649	22BITV02	Nguyễn Đồng Minh	18/12/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6303	7935873059	SV4797935873059	2200003614	22BITV02	Nguyễn Thanh Liêm	29/09/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
6304	7721215598	SV4797721215598	2200003539	22BITV02	Hoàng Nhật Nam	18/10/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6305	7937887377	SV4797937887377	2200003471	22BITV02	Đinh Thiện Nhân	19/09/2004	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
6306	8322744010	SV4798322744010	2200003451	22BITV02	Lê Đình Chương	18/05/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6307	7931353000	SV4797931353000	2200003358	22BITV02	Phạm Đặng Hoàng Anh	02/01/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
6308	7526434217	SV4797526434217	2200002824	22BITV02	Trần Thế Hào	06/12/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6309	7938061655	SV4797938061655	2200002704	22BITV02	Nguyễn Thanh Bình	18/02/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
6310	8022582637	SV4798022582637	2200002679	22BITV02	Nguyễn Phạm Hoài Bảo	30/12/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6311	9621350111	SV4799621350111	2200002495	22BITV02	Đỗ Duy Long	02/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6312	7221702050	SV4797221702050	2200002464	22BITV02	Trần Thanh Quang	10/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6313	7937998844	SV4797937998844	2200002455	22BITV02	Đoàn Lê Minh Tiến	29/05/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
6314	9122508645	SV4799122508645	2200002438	22BITV02	Trương Tường Vi	05/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6315	7938037195	SV4797938037195	2200002381	22BITV02	Nguyễn Đặng Thanh Phong	12/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6316	7424319991	SV4797424319991	2200002340	22BITV02	Nguyễn Minh Phúc	06/10/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6317	7934462440	SV4797934462440	2200002309	22BITV02	Nguyễn Dũng Quốc Anh	26/11/2004	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
6318	7937692153	SV4797937692153	2200002238	22BITV02	Nguyễn Vương Vĩnh Kỳ	11/07/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6319	7524916173	SV4797524916173	2200002135	22BITV02	Trần Nguyễn Quốc Anh	21/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6320	8621574390	SV4798621574390	2200007037	22BITV03	Lê Quang Khải	27/12/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6321	7526101269	SV4797526101269	2200006605	22BITV03	Nguyễn Hồng Quy	11/11/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6322	7931978363	SV4797931978363	2200006071	22BITV03	Phạm Hoàng Đăng Quang	30/04/2004	79-032	01/01/2024	31/12/2024	
6323	7935969042	SV4797935969042	2200005254	22BITV03	Đỗ Phúc Thuận	12/03/2004	79-014	01/01/2024	31/12/2024	
6324	7937892823	SV4797937892823	2200005231	22BITV03	Lê Đỗ Khắc Huy	03/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6325	7932968813	SV4797932968813	2200004926	22BITV03	Đoàn Quang Vinh	31/01/2004	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
6326	7524353667	SV4797524353667	2200004865	22BITV03	Nguyễn Trung Hiếu	19/06/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
6327	7935736962	SV4797935736962	2200004236	22BITV03	Lê Trần Hoàng Huân	03/12/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
6328	7928242101	SV4797928242101	2200004209	22BITV03	Dương Quốc Anh Khoa	30/09/2004	79-004	01/01/2024	31/12/2024	X
6329	7933631794	SV4797933631794	2200009102	22BITV04	Nguyễn Quang Bình	26/12/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
6330	7928253882	SV4797928253882	2200008906	22BITV04	Nguyễn Cao Uyên Nhi	28/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6331	6622284902	SV4796622284902	2200008716	22BITV04	Trịnh Đường Quang	23/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6332	5820115095	SV4795820115095	2200008277	22BITV04	Lê Quý Minh	15/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6333	5820006476	SV4795820006476	2200007989	22BITV04	Sử Trạch Khang	08/04/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6334	8723455890	SV4798723455890	2200007402	22BITV04	Nguyễn Võ Minh Trí	12/07/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6335	8924468624	SV4798924468624	2200007265	22BITV04	Lê Thánh	03/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6336	7937159887	SV4797937159887	2200007240	22BITV04	Lê Nguyễn Trung Tín	11/07/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
6337	7937359284	SV4797937359284	2200007239	22BITV04	Võ Tấn Phát	10/10/2004	79-013			
6338	7938661932	SV4797938661932	2200007177	22BITV04	Huỳnh Lương Minh Hiếu	26/09/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
6339	6020019014	SV4796020019014	2200007143	22BITV04	Nguyễn Khương Quang	01/02/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6340	8022052642	SV4798022052642	2200007072	22BITV04	Lê Bảo Quân	03/08/2004	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
6341	8223753986	SV4798223753986	2200007066	22BITV04	Nguyễn Thanh Quan	11/02/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6342	7722148218	SV4797722148218	2200007007	22BITV04	Trần Gia Phú	09/01/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6343	7932865827	SV4797932865827	2200011704	22BITV05	Đinh Gia Khiêm	18/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6344	7933763337	SV4797933763337	2200011116	22BITV05	Phạm Minh Hiếu	01/01/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
6345	7928482865	SV4797928482865	2200011077	22BITV05	Hà Lê Minh Thành	01/04/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
6346	7931480233	SV4797931480233	2200010474	22BITV05	Dương Văn Phong	30/03/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
6347	8021613709	SV4798021613709	2200010286	22BITV05	Phan Minh Thuận	06/09/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6348	7934646087	SV4797934646087	2200009907	22BITV05	Phạm Mạnh Cường	31/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6349	7933071162	SV4797933071162	2200009620	22BITV05	Nguyễn Đặng Nhật Nam	08/03/2003	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6350	7932920372	SV4797932920372	2200009456	22BITV05	Nguyễn Phạm Tuấn Anh	17/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6351	9222086374	SV4799222086374	2200000578	22BITV05	Nguyễn Duy Linh	13/06/2003	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
6352	7936298322	SV4797936298322	2200006540	22BLGV01	Thang Quốc Kiệt	12/07/2003	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
6353	7933015654	SV4797933015654	2200004778	22BLGV01	Liêu Hoàng Hồng Anh	23/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6354	8222548411	SV4798222548411	2200003515	22BLGV01	Nguyễn Văn Lâm Khanh	26/05/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6355	5620002921	SV4795620002921	2200002418	22BLGV01	Lê Phúc Quỳnh	08/03/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6356	7932909476	SV4797932909476	2200002215	22BLGV01	Phạm Tấn Đạt	12/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6357	7933833785	SV4797933833785	2200001719	22BLGV01	Nguyễn Tân Phát	14/02/2004	79-015	01/01/2024	31/12/2024	
6358	7938184817	SV4797938184817	2200001504	22BLGV01	Phan Ngọc Tuyền	10/10/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
6359	7721678344	SV4797721678344	2200001413	22BLGV01	Nguyễn Thị Phương Vy	04/05/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6360	6421596637	SV4796421596637	2200001295	22BLGV01	Nguyễn Thị Lệ	22/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6361	7937852049	SV4797937852049	2200001211	22BLGV01	Phạm Như Ý	21/03/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
6362	7934695124	SV4797934695124	2200001167	22BLGV01	Nguyễn Trần Minh Triết	10/02/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6363	7523849822	SV4797523849822	2200000675	22BLGV01	Lương Thị Quỳnh Như	15/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6364	7526493906	SV4797526493906	2200000674	22BLGV01	Nguyễn Trần Bảo Xuân	27/12/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6365	7928945172	SV4797928945172	2200000418	22BLGV01	Dương Minh Tú	15/09/2004	79-070	01/01/2024	31/12/2024	
6366	7222139031	SV4797222139031	2200000388	22BLGV01	Lê Gia Bảo	19/02/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6367	6021457265	SV4796021457265	2200000176	22BLGV01	Huỳnh Thị Thu Thịnh	07/02/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6368	3822323927	SV4793822323927	2200011501	22BLGV02	Lê Ngọc Linh	15/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6369	7930766818	SV4797930766818	2200011311	22BLGV02	Võ Thị Tổ Trinh	14/09/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
6370	7932143565	SV4797932143565	2200010515	22BLGV02	Võ Ngọc Thúy Quỳnh	14/01/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
6371	5621107286	SV4795621107286	2200010230	22BLGV02	Đoàn Trương Minh Quốc	27/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6372	7939216973	SV4797939216973	2200010209	22BLGV02	Trần Minh Kim Phụng	25/02/2004	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
6373	7721921321	SV4797721921321	2200009852	22BLGV02	Trần Thị Thùy Linh	19/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6374	7721819769	SV4797721819769	2200009355	22BLGV02	Nguyễn Văn Thành Đạt	16/06/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6375	7526349513	SV4797526349513	2200009339	22BLGV02	Giá Ngọc Hương Giang	18/10/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6376	6623376184	SV4796623376184	2200009255	22BLGV02	Châu Thị Tiến	04/06/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6377	7933341472	SV4797933341472	2200008666	22BLGV02	Nguyễn Lê Huyền Trân	23/06/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6378	6821473082	SV4796821473082	2200008431	22BLGV02	Nguyễn Duy Phú	25/03/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6379	7930881003	SV4797930881003	2200008262	22BLGV02	Huỳnh Gia Nhi	21/11/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
6380	7525700639	SV4797525700639	2200007127	22BLGV02	Huỳnh Thị Ngọc Hương	09/08/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
6381	7932093611	SV4797932093611	2200007099	22BLGV02	Trương Tấn Khoa	21/09/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
6382	7933931880	SV4797933931880	2200007074	22BLGV02	Nguyễn Lê Uyên Thảo	01/04/2004	79-070	01/01/2024	31/12/2024	
6383	8622338517	SV4798622338517	2200006927	22BLGV02	Võ Duy Khanh	28/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6384	7424686305	SV4797424686305	2200001384	22BLGV02	Nguyễn Võ Tường Vy	27/03/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6385	7721481408	SV4797721481408	2200011260	22DAN1A	Nguyễn Công Hiếu	26/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6386	7938170153	SV4797938170153	2200011710	22DCD1A	Nguyễn Võ Anh Kiệt	08/12/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
6387	7936943007	SV4797936943007	2200011611	22DCD1A	Võ Lê Tấn Vinh	30/07/2004	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
6388	5420700620	SV4795420700620	2200010291	22DCD1A	Trương Minh Vũ	12/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6389	8923895273	SV4798923895273	2200009550	22DCD1A	Phạm Quốc Trường	23/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6390	5420926501	SV4795420926501	2200008711	22DCD1A	Nguyễn Vĩnh Long	07/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6391	6822517128	SV4796822517128	2200008701	22DCD1A	Vũ Đình Thu Thảo	09/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6392	5120387951	SV4795120387951	2200008562	22DCD1A	Lê Văn Khang	07/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6393	5120393828	SV4795120393828	2200008544	22DCD1A	Đỗ Thành Đạt	15/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6394	5620911161	SV4795620911161	2200008323	22DCD1A	Lê Tự Quyền	24/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6395	7937777266	SV4797937777266	2200007067	22DCD1A	Vũ Văn Quang	25/10/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
6396	7721224525	SV4797721224525	2200006373	22DCD1A	Nguyễn Trí Nhân	25/01/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
6397	6821983174	SV4796821983174	2200005582	22DCD1A	Nguyễn Hữu Phi	10/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6398	8321765594	SV4798321765594	2200003146	22DCD1A	Lê Hoài Nam	27/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6399	6020157441	SV4796020157441	2200003095	22DCD1A	Lê Nguyễn Anh Khuê	29/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6400	7424474814	SV4797424474814	2200002946	22DCD1A	Nguyễn Trần Hoàng Nam	17/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6401	5820401707	SV4795820401707	2200002677	22DCD1A	Phạm Anh Vũ	12/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6402	5220117108	SV4795220117108	2200002059	22DCD1A	Nguyễn Văn Nghĩa	14/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6403	8722503321	SV4798722503321	2200001930	22DCD1A	Nguyễn Trung Nghĩa	11/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6404	7933570834	SV4797933570834	2200001556	22DCD1A	Huỳnh Trí Hiếu	29/11/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
6405	8321645414	SV4798321645414	2200000970	22DCD1A	Trần Hữu Nghiêm	01/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6406	7931638230	SV4797931638230	2200007984	22DDA1A	Nguyễn Thiên Phúc	18/07/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
6407	7936907735	SV4797936907735	2200001550	22DDD1A	Trần Ngọc Cát Tường	15/01/2004	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
6408	7937643664	SV4797937643664	2200001525	22DDD1A	Ân Trường Hồng	10/08/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
6409	7936919299	SV4797936919299	2200001500	22DDD1A	Phạm Võ Hoàng Lan	02/01/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
6410	5121091123	SV4795121091123	2200001495	22DDD1A	Lương Ánh Hồng Lam	31/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6411	8321837484	SV4798321837484	2200001475	22DDD1A	Kim Thị Phương Trang	16/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6412	7932348964	SV4797932348964	2200001470	22DDD1A	Phạm Văn Khanh	30/07/2004	79-490	01/01/2024	31/12/2024	
6413	7932355032	SV4797932355032	2200001452	22DDD1A	Hứa Trần Hoàng Phước	30/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6414	7935744952	SV4797935744952	2200001406	22DDD1A	Ngô Bạch Tuyết	26/09/2003	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
6415	8922425083	SV4798922425083	2200001293	22DDD1A	Phạm Kim Mỹ	10/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6416	8022638849	SV4798022638849	2200001278	22DDD1A	Đỗ Nguyễn Hoàng Châu	11/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6417	7936198046	SV4797936198046	2200001208	22DDD1A	Trần Ngọc Thanh Vân	29/11/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
6418	9422159266	SV4799422159266	2200001160	22DDD1A	Trần Ngọc Hân	21/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6419	7934214213	SV4797934214213	2200001147	22DDD1A	Trịnh Tường Vy	07/09/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
6420	7221297816	SV4797221297816	2200001093	22DDD1A	Phạm Thị Ngọc Hân	24/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6421	9622480913	SV4799622480913	2200001065	22DDD1A	Lê Thảo Ngân	10/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6422	8022486464	SV4798022486464	2200001031	22DDD1A	Trần Thị Thùy Dương	20/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6423	7932876678	SV4797932876678	2200001028	22DDD1A	Ngô Ngọc Duy	29/08/2004	79-014	01/01/2024	31/12/2024	
6424	8721737460	SV4798721737460	2200001021	22DDD1A	Lê Thị Kim Ngân	25/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6425	7936691891	SV4797936691891	2200001019	22DDD1A	Nguyễn Thị Tuyết Oanh	08/10/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
6426	7937249777	SV4797937249777	2200000960	22DDD1A	Trần Kim Khánh	26/01/2004	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
6427	7422608630	SV4797422608630	2200000915	22DDD1A	Nguyễn Phương Mai	20/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6428	7936636791	SV4797936636791	2200000897	22DDD1A	Trần Thị Thanh Thảo	21/07/2000	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
6429	7937840782	SV4797937840782	2200000889	22DDD1A	Thạch Thị Kiều Oanh	15/09/2004	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
6430	7722221122	SV4797722221122	2200000887	22DDD1A	Phan Thị Thanh Trà	09/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6431	8924403730	SV4798924403730	2200000842	22DDD1A	Phạm Trúc Phương	30/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6432	8723436440	SV4798723436440	2200000836	22DDD1A	Trương Thị Như Quỳnh	30/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6433	8321732272	SV4798321732272	2200000835	22DDD1A	Mai Thị Thanh Hằng	24/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6434	6720542878	SV4796720542878	2200000814	22DDD1A	Cao Thị Thu Thủy	09/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6435	5220290580	SV4795220290580	2200000812	22DDD1A	Lê Thị Bích Dung	21/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6436	6822070135	SV4796822070135	2200000790	22DDD1A	Nguyễn Trần Huyền Trang	11/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6437	7222109295	SV4797222109295	2200000788	22DDD1A	Nguyễn Thị Quỳnh Như	26/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6438	8222648001	SV4798222648001	2200000773	22DDD1A	Trần Thị Kim Ngân	11/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6439	8022495753	SV4798022495753	2200000771	22DDD1A	Ngô Phương Nhi	12/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6440	8222051958	SV4798222051958	2200000703	22DDD1A	Bùi Ngọc Khánh Vy	05/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6441	8022371084	SV4798022371084	2200000695	22DDD1A	Nguyễn Thị Ngọc Thắm	01/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6442	8022802979	SV4798022802979	2200000683	22DDD1A	Trương Thị Cẩm Ly	11/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6443	7721553594	SV4797721553594	2200000651	22DDD1A	Thái Thanh Thảo	27/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6444	7934517914	SV4797934517914	2200000564	22DDD1A	Trần Minh Trọng	03/05/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
6445	7935763977	SV4797935763977	2200000551	22DDD1A	Nguyễn Ngọc Diễm Trinh	07/05/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
6446	5120165344	SV4795120165344	2200000507	22DDD1A	Trần Thị Mỹ Ý	20/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6447	8023308743	SV4798023308743	2200000499	22DDD1A	Phạm Lý Minh Thành	11/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6448	8321363967	SV4798321363967	2200000486	22DDD1A	Bùi Thị Thanh Vy	28/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6449	8023461742	SV4798023461742	2200000455	22DDD1A	Nguyễn Hồng Uyên	15/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6450	8722632705	SV4798722632705	2200000393	22DDD1A	Lê Nguyễn Kim Khánh	31/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6451	8322108419	SV4798322108419	2200000354	22DDD1A	Đỗ Thị Kiều Vy	09/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6452	7928524704	SV4797928524704	2200000345	22DDD1A	Mạc Ngọc Anh	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6453	8223819749	SV4798223819749	2200000331	22DDD1A	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	05/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6454	8222515371	SV4798222515371	2200000329	22DDD1A	Nguyễn Minh Thư	12/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6455	7933515490	SV4797933515490	2200000326	22DDD1A	Lâm Huỳnh Như	24/06/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
6456	7934148906	SV4797934148906	2200000303	22DDD1A	Trần Thị Khánh Linh	10/11/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
6457	7721473656	SV4797721473656	2200000297	22DDD1A	Phạm Thị Quỳnh Oanh	20/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6458	7721994201	SV4797721994201	2200000295	22DDD1A	Nguyễn Thị Yến Nhi	28/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6459	8722257305	SV4798722257305	2200000260	22DDD1A	Trang Thị Huỳnh Nga	05/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6460	7937396630	SV4797937396630	2200000235	22DDD1A	Nguyễn Thị Ngọc Linh	20/10/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
6461	7222144706	SV4797222144706	2200000230	22DDD1A	Lê Thị Cẩm Ly	23/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6462	7937845260	SV4797937845260	2200000229	22DDD1A	Hồ Lê Kim Tuyền	05/05/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
6463	7936207390	SV4797936207390	2200000228	22DDD1A	Lê Ngọc Trúc Ly	11/09/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
6464	8223546609	SV4798223546609	2200000226	22DDD1A	Nguyễn Lê Anh Thư	05/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6465	8322957361	SV4798322957361	2200000222	22DDD1A	Nguyễn Thị Anh Thư	16/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6466	8223396870	SV4798223396870	2200000210	22DDD1A	Trần Diễm Quỳnh	26/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6467	7932764659	SV4797932764659	2200000209	22DDD1A	Nguyễn Trương Phúc Tấn	26/05/2004	79-490	01/01/2024	31/12/2024	X
6468	7935939239	SV4797935939239	2200000198	22DDD1A	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	09/02/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
6469	7934391869	SV4797934391869	2200000173	22DDD1A	Trương Anh Thư	26/12/2004	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
6470	7936144345	SV4797936144345	2200000172	22DDD1A	Châu Thị Mỹ Thi	19/04/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
6471	9121816583	SV4799121816583	2200000170	22DDD1A	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	29/09/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
6472	7928419879	SV4797928419879	2200000163	22DDD1A	Bùi Ngọc Trúc Hân	30/07/2004	79-004	01/01/2024	31/12/2024	X
6473	7935085158	SV4797935085158	2200004166	22DDD1B	Văn Phạm Mỹ Duyên	28/05/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
6474	8023022165	SV4798023022165	2200004162	22DDD1B	Nguyễn Lê Ngọc Hân	14/09/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6475	8722588052	SV4798722588052	2200004145	22DDD1B	Lê Thu Thảo	27/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6476	7937007123	SV4797937007123	2200003983	22DDD1B	Nguyễn Hùng Quốc	11/09/2004	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
6477	7722359323	SV4797722359323	2200003973	22DDD1B	Lê Thụy Minh Tuyết	14/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6478	7937976684	SV4797937976684	2200003969	22DDD1B	Trần Thị Thục Uyên	19/12/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
6479	7935980650	SV4797935980650	2200003965	22DDD1B	Nguyễn Thị Hoài Linh	29/04/2004	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
6480	7928550150	SV4797928550150	2200003956	22DDD1B	Vũ Ngọc Thúy Vy	31/01/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
6481	7933957135	SV4797933957135	2200003936	22DDD1B	Trương Kim Ngân	08/10/2004	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
6482	7936185904	SV4797936185904	2200003845	22DDD1B	Nguyễn Lê Trung Hiền	15/03/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
6483	7930704172	SV4797930704172	2200003791	22DDD1B	Huỳnh Gia Hân	16/02/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
6484	8722313038	SV4798722313038	2200003715	22DDD1B	Trần Văn Lượm	07/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6485	7935175057	SV4797935175057	2200003628	22DDD1B	Nguyễn Duy Phương Ly	16/03/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
6486	7931070347	SV4797931070347	2200003580	22DDD1B	Nguyễn Thị Thanh Duyên	07/04/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
6487	7937894931	SV4797937894931	2200003565	22DDD1B	Lê Nguyễn Thanh Thảo	03/12/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
6488	8023447220	SV4798023447220	2200003491	22DDD1B	Võ Ngọc Như Ý	10/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6489	7939266238	SV4797939266238	2200003441	22DDD1B	Nguyễn Thị Thanh Huyền	30/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6490	7929620919	SV4797929620919	2200003388	22DDD1B	Phạm Gia Huy	17/10/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
6491	4520521073	SV4794520521073	2200003365	22DDD1B	Phan Thị Mỹ Nhiên	20/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6492	7525024659	SV4797525024659	2200003272	22DDD1B	Hoàng Điềm	22/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6493	8022788408	SV4798022788408	2200003255	22DDD1B	Trần Thị Phương Vy	03/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6494	7721339337	SV4797721339337	2200003238	22DDD1B	Nguyễn Thị Huyền	19/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6495	8322417197	SV4798322417197	2200003204	22DDD1B	Nguyễn Thị Phương Anh	13/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6496	7525088452	SV4797525088452	2200003177	22DDD1B	Phan Trịnh Phương Uyên	27/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6497	8022276495	SV4798022276495	2200003158	22DDD1B	Trịnh Thị Mỹ Chi	24/08/2004	79-024	01/01/2024	31/12/2024	X
6498	8622395574	SV4798622395574	2200003104	22DDD1B	Lê Thị Thúy An	12/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6499	5220749024	SV4795220749024	2200003077	22DDD1B	Lê Nguyễn Phương Thảo	27/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6500	8322317054	SV4798322317054	2200003031	22DDD1B	Huỳnh Ngọc Mỹ Huyền	22/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6501	6822212096	SV4796822212096	2200002943	22DDD1B	N Dòng Ka Dọc	29/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6502	7933410813	SV4797933410813	2200002853	22DDD1B	Phạm Nguyễn Đức Tài	11/08/2004	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
6503	6020248348	SV4796020248348	2200002812	22DDD1B	Nguyễn Vũ Ngọc Hân	07/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6504	7929620151	SV4797929620151	2200002811	22DDD1B	Dương Ngọc Cẩm Giang	08/04/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
6505	7932850664	SV4797932850664	2200002777	22DDD1B	Lý Tú Linh	21/05/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
6506	7939186872	SV4797939186872	2200002768	22DDD1B	Nguyễn Phi Trường	06/03/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
6507	8223287082	SV4798223287082	2200002758	22DDD1B	Võ Thị Kim Thơ	24/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6508	8021631568	SV4798021631568	2200002709	22DDD1B	Dương Khánh Như	14/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6509	5121012909	SV4795121012909	2200002505	22DDD1B	Hồ Thị Mỹ Yến	19/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6510	7929289353	SV4797929289353	2200002462	22DDD1B	Liên Thanh Đông	15/10/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
6511	7928802571	SV4797928802571	2200002461	22DDD1B	Trần Thái Phương Nghi	02/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6512	8222422780	SV4798222422780	2200002375	22DDD1B	Nguyễn Thị Kim Ngân	08/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6513	7935770750	SV4797935770750	2200002354	22DDD1B	Trương Huỳnh Phát Đạt	23/11/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
6514	7936176607	SV4797936176607	2200002353	22DDD1B	Nguyễn Thị Bích Nga	25/05/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
6515	5820232483	SV4795820232483	2200002323	22DDD1B	Nguyễn Thị Hoàng My	27/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6516	8322741796	SV4798322741796	2200002306	22DDD1B	Phan Ngọc Hân	13/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6517	5221691472	SV4795221691472	2200002283	22DDD1B	Lê Thị Kim Huyền	25/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6518	7934221326	SV4797934221326	2200002253	22DDD1B	Trần Hoàng Bảo Ngọc	14/01/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
6519	8622429575	SV4798622429575	2200002219	22DDD1B	Nguyễn Phước Triều	07/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6520	7222150034	SV4797222150034	2200002210	22DDD1B	Nguyễn Trịnh Thiên Kim	08/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6521	7939209240	SV4797939209240	2200002175	22DDD1B	Thái Xuân Thọ	31/03/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
6522	5420100089	SV4795420100089	2200001996	22DDD1B	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	20/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6523	8422012179	SV4798422012179	2200001944	22DDD1B	Ngô Thị Yến Nhi	2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6524	7937944428	SV4797937944428	2200001832	22DDD1B	Ngô Văn Hồng Việt	25/09/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
6525	7221530852	SV4797221530852	2200001775	22DDD1B	Trần Thị Thanh Hằng	06/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6526	7222229377	SV4797222229377	2200001701	22DDD1B	Hà Thị Phương Kiều	18/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6527	7934141521	SV4797934141521	2200006674	22DDD1C	Nguyễn Chí Hải	05/10/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
6528	7937959045	SV4797937959045	2200006650	22DDD1C	Phạm Ngọc Nữ	21/10/2004	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
6529	7422735530	SV4797422735530	2200006640	22DDD1C	Phạm Lê Yến Nhi	2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6530	8022775145	SV4798022775145	2200006634	22DDD1C	Ngô Ngọc Kỳ Nguyên	03/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6531	8222308316	SV4798222308316	2200006514	22DDD1C	Phạm Yến Linh	24/01/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
6532	7937762719	SV4797937762719	2200006429	22DDD1C	Phạm Hồng Đào	21/02/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
6533	8422168938	SV4798422168938	2200006368	22DDD1C	Hồng Khả Ái	21/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6534	8022557531	SV4798022557531	2200006314	22DDD1C	Đoàn Thị Thương Thương	10/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6535	7936161078	SV4797936161078	2200006240	22DDD1C	Ngô Thị Khánh Trúc	31/10/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
6536	7936923851	SV4797936923851	2200006169	22DDD1C	Đỗ Thị Mỹ Lan	12/08/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
6537	7935671098	SV4797935671098	2200006168	22DDD1C	Lữ Hiểu Phương	07/11/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
6538	7935305765	SV4797935305765	2200006130	22DDD1C	Lương Vĩnh Cường	19/03/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
6539	6622222124	SV4796622222124	2200006093	22DDD1C	Nguyễn Thị Như Ý	16/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6540	7932420898	SV4797932420898	2200006090	22DDD1C	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	25/09/2004	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
6541	8222698509	SV4798222698509	2200006077	22DDD1C	Phùng Mỹ Huyền	11/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6542	7933683142	SV4797933683142	2200006037	22DDD1C	Bùi Ngọc Phương Vy	10/07/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
6543	6021269003	SV4796021269003	2200006028	22DDD1C	Đỗ Thị Xuân Mai	24/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6544	8021672665	SV4798021672665	2200006019	22DDD1C	Lê Nguyễn Yến Khoa	22/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6545	8222498892	SV4798222498892	2200006009	22DDD1C	Phan Nguyễn Tường Vy	06/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6546	8021686101	SV4798021686101	2200006007	22DDD1C	Nguyễn Thị Huỳnh Nhi	04/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6547	7935825700	SV4797935825700	2200005980	22DDD1C	Lê Văn Tiến	12/07/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
6548	8022518511	SV4798022518511	2200005968	22DDD1C	Huỳnh Lưu Hiền Mai	15/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6549	7939237372	SV4797939237372	2200005925	22DDD1C	Huỳnh Dung Nhi	04/04/2004	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
6550	7938031604	SV4797938031604	2200005918	22DDD1C	Phùng Thị Tuyết Hồng	31/07/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
6551	8222088235	SV4798222088235	2200005849	22DDD1C	Huỳnh Ngọc Diễm	06/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6552	8621478351	SV4798621478351	2200005790	22DDD1C	Lê Gia Linh	31/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6553	7936695751	SV4797936695751	2200005773	22DDD1C	Lê Ngọc Cẩm Tiên	28/10/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
6554	8021981595	SV4798021981595	2200005756	22DDD1C	Võ Trường Hữu	20/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6555	8621240588	SV4798621240588	2200005706	22DDD1C	Lê Ngọc Trúc Ly	02/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6556	5620224676	SV4795620224676	2200005648	22DDD1C	Đặng Mai Nhật Nguyên	16/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6557	5620287323	SV4795620287323	2200005646	22DDD1C	Lê Nguyễn Hoàng Bảo Châu	20/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6558	7931548860	SV4797931548860	2200005628	22DDD1C	Ngô Hoàng Yến Nhung	13/01/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
6559	8021981493	SV4798021981493	2200005598	22DDD1C	Lê Tấn Ngọc Phúc	24/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6560	7934333885	SV4797934333885	2200005527	22DDD1C	Phùng Thị Hồng Quế	26/04/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
6561	7222264953	SV4797222264953	2200005525	22DDD1C	Võ Yến Phương	18/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6562	9521213595	SV4799521213595	2200005421	22DDD1C	Lộ Trúc Mi	21/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6563	5820400740	SV4795820400740	2200005344	22DDD1C	Thiên Nữ Hoàng Dung	09/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6564	7932630316	SV4797932630316	2200005308	22DDD1C	Lê Thị Cẩm Vân	15/03/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
6565	8322525187	SV4798322525187	2200005282	22DDD1C	Nguyễn Ngọc Tường Vy	26/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6566	7722006242	SV4797722006242	2200005281	22DDD1C	Nguyễn Lê Diệu Tuyền	30/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6567	8322470658	SV4798322470658	2200005278	22DDD1C	Nguyễn Lê Hồng Yến	03/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6568	7937996932	SV4797937996932	2200005244	22DDD1C	Nguyễn Thị Thùy My	25/09/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
6569	8222628125	SV4798222628125	2200005214	22DDD1C	Lê Thị Phương Vy	26/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6570	4921127225	SV4794921127225	2200005156	22DDD1C	Trần Thị Thân	16/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6571	7928338651	SV4797928338651	2200005106	22DDD1C	Tiêu Thiên Hân	22/08/2004	79-004	01/01/2024	31/12/2024	X
6572	7929601763	SV4797929601763	2200004955	22DDD1C	Nguyễn Hồng Ngọc	29/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6573	7928274569	SV4797928274569	2200004888	22DDD1C	Trương Thiên Thanh	18/11/2004	79-004	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6574	7928419337	SV4797928419337	2200004829	22DDD1C	Hứa Thị Thanh Trúc	06/07/2004	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
6575	9422889588	SV4799422889588	2200004752	22DDD1C	Lâm Yến Linh	30/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6576	6020765934	SV4796020765934	2200004746	22DDD1C	Nguyễn Anh Thư	05/05/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
6577	7525260132	SV4797525260132	2200004724	22DDD1C	Phạm Bảo Duyên	07/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6578	7422678921	SV4797422678921	2200004599	22DDD1C	Đặng Thị Thanh Ngân	29/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6579	7933092417	SV4797933092417	2200004588	22DDD1C	Huỳnh Ngọc Phương Anh	03/04/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
6580	7422729798	SV4797422729798	2200004357	22DDD1C	Tạ Tiểu Phương	2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6581	6421516654	SV4796421516654	2200004241	22DDD1C	Đoàn Thị Bích Ngọc	13/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6582	5420473618	SV4795420473618	2200009211	22DDD1D	Nguyễn Thị Thanh Tâm	19/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6583	5420500158	SV4795420500158	2200009210	22DDD1D	Nguyễn Thị Mỹ Linh	20/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6584	7936039471	SV4797936039471	2200009186	22DDD1D	Trương Minh Anh	22/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6585	7221568505	SV4797221568505	2200009184	22DDD1D	Đặng Phú Quý	12/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6586	4018344762	SV4794018344762	2200009172	22DDD1D	Nguyễn Hồng Quân	12/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6587	5820078202	SV4795820078202	2200009159	22DDD1D	Nguyễn Nữ Hoàng Lộc	20/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6588	7933628867	SV4797933628867	2200009156	22DDD1D	Huỳnh Vi Bảo	25/10/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
6589	9320806816	SV4799320806816	2200009106	22DDD1D	Huỳnh Bảo Ngân	28/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6590	7935787620	SV4797935787620	2200009083	22DDD1D	Võ Thị Yến Nhi	21/01/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
6591	8222449720	SV4798222449720	2200009050	22DDD1D	Huỳnh Thị Kim Hà	28/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6592	8322153758	SV4798322153758	2200009048	22DDD1D	Đào Thị Cẩm Tiên	06/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6593	5420744259	SV4795420744259	2200008971	22DDD1D	Lê Thị Ái Cúc	17/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6594	6821448778	SV4796821448778	2200008930	22DDD1D	Phạm Thị Đoàn Trang	28/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6595	9622483129	SV4799622483129	2200008916	22DDD1D	Nguyễn Gia Huy	26/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6596	8922948634	SV4798922948634	2200008914	22DDD1D	Tô Hữu Giàu	25/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6597	8023459231	SV4798023459231	2200008907	22DDD1D	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	28/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6598	7934037251	SV4797934037251	2200008830	22DDD1D	Phan Thanh Trúc	10/10/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
6599	3621497486	SV4793621497486	2200008767	22DDD1D	Phạm Thị Mỹ Duyên	21/10/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
6600	7221760238	SV4797221760238	2200008754	22DDD1D	Nguyễn Đặng Tường Vy	22/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6601	7934731787	SV4797934731787	2200008734	22DDD1D	Võ Thị Kim Tuyền	06/05/2004	79-045	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6602	7929533310	SV4797929533310	2200008684	22DDD1D	Phan Phạm Mai Thy	01/11/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
6603	7929063503	SV4797929063503	2200008581	22DDD1D	Thân Nguyễn Như Thảo	31/03/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
6604	7933899104	SV4797933899104	2200008567	22DDD1D	Trần Hồng Ngọc	19/09/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
6605	6622348169	SV4796622348169	2200008556	22DDD1D	Cao Thị Trúc Ly	11/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6606	7932618915	SV4797932618915	2200008551	22DDD1D	Trần Trung Hiếu	25/08/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
6607	7937239710	SV4797937239710	2200008536	22DDD1D	Đinh Đào Huyền Trân	22/09/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
6608	7935756042	SV4797935756042	2200008528	22DDD1D	Nguyễn Phạm Thanh Ngân	07/11/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
6609	5220031363	SV4795220031363	2200008512	22DDD1D	Trần Nữ Hồ Trâm Trâm	22/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6610	7933644107	SV4797933644107	2200008504	22DDD1D	Nguyễn Ngọc Anh Thư	18/03/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
6611	7422658187	SV4797422658187	2200008484	22DDD1D	Nguyễn Khánh Linh	13/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6612	7939176342	SV4797939176342	2200008476	22DDD1D	Nguyễn Thanh Trúc	11/06/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
6613	8222027606	SV4798222027606	2200008419	22DDD1D	Lê Trần Khánh Vy	15/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6614	7525428935	SV4797525428935	2200008410	22DDD1D	Hoàng Phạm Thúy Hiền	27/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6615	7935983075	SV4797935983075	2200008382	22DDD1D	Trần Thị Thu Trang	06/04/2004	79-014	01/01/2024	31/12/2024	
6616	7939212364	SV4797939212364	2200008297	22DDD1D	Trần Yến Nhi	09/11/2003	79-457	01/01/2024	31/12/2024	
6617	7523518325	SV4797523518325	2200008235	22DDD1D	Đào Ngọc Lan	15/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6618	7937874637	SV4797937874637	2200008184	22DDD1D	Nguyễn Trương Hiền Nguyên	22/05/2004	79-070	01/01/2024	31/12/2024	
6619	6020566111	SV4796020566111	2200008085	22DDD1D	Nguyễn Hà Kiều Anh	19/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6620	5420348198	SV4795420348198	2200008070	22DDD1D	Bùi Minh Tuyền	12/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6621	7934538880	SV4797934538880	2200008061	22DDD1D	Lương Thị Tuyết Minh	01/08/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
6622	6020836686	SV4796020836686	2200008051	22DDD1D	Trần Thị Kim Linh	06/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6623	6020654479	SV4796020654479	2200008041	22DDD1D	Phạm Thị Thu Hương	24/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6624	8322289068	SV4798322289068	2200008014	22DDD1D	Nguyễn Thị Tuyết	17/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6625	7932758177	SV4797932758177	2200007972	22DDD1D	Âu Thị Thủy Tiên	07/07/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
6626	7524049377	SV4797524049377	2200007943	22DDD1D	Nguyễn Thị Như Ý	10/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6627	5621148242	SV4795621148242	2200007922	22DDD1D	Đặng Thị Phương Linh	15/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6628	7934069563	SV4797934069563	2200007900	22DDD1D	Trương Mỹ Đình	12/01/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
6629	5420739315	SV4795420739315	2200007812	22DDD1D	Nguyễn Thị Thảo My	02/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6630	7936117009	SV4797936117009	2200007811	22DDD1D	Nguyễn Lê Thiên Kim	02/09/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
6631	8721852489	SV4798721852489	2200007735	22DDD1D	Võ Thị Trúc Đào	03/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6632	7935692875	SV4797935692875	2200007724	22DDD1D	Hứa Thị Diễm Trinh	10/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6633	7934631600	SV4797934631600	2200007698	22DDD1D	Nguyễn Ngọc Bích Trâm	11/09/2004	79-516	01/01/2024	31/12/2024	
6634	7523564102	SV4797523564102	2200007674	22DDD1D	Nguyễn Trần Yến Nhi	09/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6635	8222080941	SV4798222080941	2200007553	22DDD1D	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	04/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6636	7933770928	SV4797933770928	2200007530	22DDD1D	Hà Lê Ti Na	17/01/2004	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
6637	7021231809	SV4797021231809	2200007502	22DDD1D	Nguyễn Thị Thúy Hằng	20/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6638	6021143877	SV4796021143877	2200007427	22DDD1D	Lê Thanh Tuyền	21/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6639	6221514858	SV4796221514858	2200007389	22DDD1D	Hoàng Ngọc Ý Nhi	25/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6640	6623467380	SV4796623467380	2200007313	22DDD1D	Nguyễn Thu Hằng	02/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6641	7934324217	SV4797934324217	2200007296	22DDD1D	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	20/09/2002	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
6642	7937105544	SV4797937105544	2200007201	22DDD1D	Lê Thị Hoài Tâm	12/09/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
6643	5220718952	SV4795220718952	2200007172	22DDD1D	Nguyễn Thị Hồng Sứ	16/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6644	5420730121	SV4795420730121	2200007115	22DDD1D	Trương Thị Tố Viên	26/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6645	7935413742	SV4797935413742	2200007035	22DDD1D	Phan Quỳnh Hương	28/08/2004	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
6646	7933652115	SV4797933652115	2200006899	22DDD1D	Trương Thị Quỳnh Trâm	09/03/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
6647	7929266209	SV4797929266209	2200006895	22DDD1D	Hoàng Thái Ngân	02/01/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
6648	8723280648	SV4798723280648	2200006886	22DDD1D	Nguyễn Thị Như Ý	03/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6649	7933544908	SV4797933544908	2200006868	22DDD1D	Bùi Thị Minh Thư	11/02/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
6650	8023371583	SV4798023371583	2200006834	22DDD1D	Hà Minh Nhật	28/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6651	7933586790	SV4797933586790	2200006808	22DDD1D	Nguyễn Quỳnh Ngọc Thuý	18/02/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
6652	7930488792	SV4797930488792	2200006755	22DDD1D	Giang Nguyễn Minh Thư	30/08/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
6653	8322764552	SV4798322764552	2200006735	22DDD1D	Dương Thị Thúy Lin	05/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6654	7937662718	SV4797937662718	2200006731	22DDD1D	Phạm Minh Anh	03/01/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
6655	8222273674	SV4798222273674	2200011912	22DDD2A	Nguyễn Kim Khánh	09/08/2001	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
6656	7930494212	SV4797930494212	2200011904	22DDD2A	Lê Ngọc Bảo Ngân	15/09/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
6657	7935105103	SV4797935105103	2200011738	22DDD2A	Dương Thủy Tiên	11/06/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6658	7935759910	SV4797935759910	2200011575	22DDD2A	Đỗ Nguyễn Thanh Trúc	22/08/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
6659	9520921092	SV4799520921092	2200011533	22DDD2A	Trần Hồng Ngọc Yến	27/03/2004	79-490	01/01/2024	31/12/2024	X
6660	5420883287	SV4795420883287	2200011492	22DDD2A	Nguyễn Phan Thảo Trân	06/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6661	7931655015	SV4797931655015	2200011383	22DDD2A	Lê Minh	23/12/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
6662	6821513365	SV4796821513365	2200011366	22DDD2A	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	05/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6663	7931017641	SV4797931017641	2200011352	22DDD2A	Đào Gia Bảo	06/07/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
6664	7933758192	SV4797933758192	2200011081	22DDD2A	Lý Tín Huy	11/03/2004	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
6665	6020580025	SV4796020580025	2200011019	22DDD2A	Bá Đặng Thị Ngọc	09/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6666	7936695949	SV4797936695949	2200011001	22DDD2A	Trần Ngọc Quý	18/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6667	7936652980	SV4797936652980	2200010790	22DDD2A	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	23/10/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
6668	7937993847	SV4797937993847	2200010788	22DDD2A	Trần Nguyễn Văn Anh	20/08/2004	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
6669	6421416515	SV4796421416515	2200010688	22DDD2A	Nguyễn Trần Mỹ Dung	17/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6670	6020327881	SV4796020327881	2200010672	22DDD2A	Lê Ngọc Thi	27/07/2004	79-001	01/01/2024	31/12/2024	
6671	7930325267	SV4797930325267	2200010656	22DDD2A	Giáp Thị Thu Hiền	26/01/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
6672	7933747695	SV4797933747695	2200010502	22DDD2A	Đặng Ngọc Trúc Lam	18/04/2004	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
6673	5220247206	SV4795220247206	2200010379	22DDD2A	Trần Thị Mỹ Trâm	23/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6674	6622572082	SV4796622572082	2200010196	22DDD2A	H Thức Niê	29/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6675	6821875147	SV4796821875147	2200010023	22DDD2A	Nguyễn Thị Hương Giang	18/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6676	5221326608	SV4795221326608	2200009889	22DDD2A	Nguyễn Võ Tường Vy	02/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6677	8923820621	SV4798923820621	2200009553	22DDD2A	Nguyễn Thị Hồng Đào	22/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6678	7935813780	SV4797935813780	2200009282	22DDD2A	Nguyễn Yến Nhi	01/02/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
6679	8321869835	SV4798321869835	2200006766	22DDD2A	Võ Thị Ngọc Thơ	23/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6680	7221244800	SV4797221244800	2200007410	22DDH1A	Nguyễn Đông Triều	06/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6681	7937187287	SV4797937187287	2200006921	22DDH1A	Huỳnh Ngọc Anh	15/02/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
6682	8322198057	SV4798322198057	2200006556	22DDH1A	Nguyễn Quang Trường	13/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6683	8723610346	SV4798723610346	2200006026	22DDH1A	Huỳnh Phạm Xuân Linh	08/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6684	7937940290	SV4797937940290	2200005934	22DDH1A	Trương Huỳnh Hào	09/07/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
6685	8022045183	SV4798022045183	2200005711	22DDH1A	Lê Thị Mỹ Duyên	11/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6686	7939205497	SV4797939205497	2200005590	22DDH1A	Võ Huỳnh Quốc Cảnh	24/08/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
6687	6821640317	SV4796821640317	2200005485	22DDH1A	Võ Thiên Long	03/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6688	7939147979	SV4797939147979	2200005077	22DDH1A	Đỗ Anh Thư	23/09/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
6689	7938024360	SV4797938024360	2200005030	22DDH1A	Nguyễn Quang Vinh	21/07/2004	79-483	01/01/2024	31/12/2024	X
6690	7021046437	SV4797021046437	2200004629	22DDH1A	Khúc Nguyễn Thiên Anh	06/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6691	6822480599	SV4796822480599	2200004436	22DDH1A	Võ Tuấn Anh	20/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6692	7938301808	SV4797938301808	2200004211	22DDH1A	Lê Hoàng Khang	05/04/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
6693	7930220985	SV4797930220985	2200003869	22DDH1A	Nguyễn Mai Minh Ân	01/01/2004	79-489	01/01/2024	31/12/2024	
6694	7936294330	SV4797936294330	2200003517	22DDH1A	Nguyễn Thị Tường Vân	18/09/2004	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
6695	8023007161	SV4798023007161	2200003420	22DDH1A	Trần Thị Lan Anh	22/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6696	8925588555	SV4798925588555	2200003148	22DDH1A	Dương Thị Yến Linh	05/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6697	8724013704	SV4798724013704	2200002936	22DDH1A	Lê Minh Trí	01/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6698	8722130300	SV4798722130300	2200002844	22DDH1A	Tổng Minh Tiến	15/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6699	8321821127	SV4798321821127	2200001860	22DDH1A	Trần Lam Thuyên	29/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6700	9621943666	SV4799621943666	2200001760	22DDH1A	Trần Mai Thảo	04/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6701	7930294761	SV4797930294761	2200001629	22DDH1A	Phạm Quốc Huy	06/08/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
6702	7525811956	SV4797525811956	2200001485	22DDH1A	Nguyễn Thành Hưng	10/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6703	7526879829	SV4797526879829	2200001458	22DDH1A	Nguyễn Anh Kiệt	25/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6704	9222111188	SV4799222111188	2200000747	22DDH1A	Hoàng Khánh Vy	09/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6705	8621474832	SV4798621474832	2200000743	22DDH1A	Đỗ Trương Thanh Tùng	28/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6706	8222472587	SV4798222472587	2200000401	22DDH1A	Lê Đoan Trâm	13/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6707	7525584069	SV4797525584069	2200011763	22DDH1B	Nguyễn Quốc Hậu	27/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6708	7021594931	SV4797021594931	2200011640	22DDH1B	Đinh Trần Thanh Vy	18/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6709	7937138346	SV4797937138346	2200010972	22DDH1B	Trần Vỹ Quốc	01/01/2004	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
6710	8321962582	SV4798321962582	2200010912	22DDH1B	Nguyễn Quốc Đạt	27/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6711	8924459631	SV4798924459631	2200010832	22DDH1B	Võ Đa Niên	06/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6712	5121375820	SV4795121375820	2200010769	22DDH1B	Nguyễn Phạm Thị Diễm Quỳnh	08/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6713	5620665071	SV4795620665071	2200010112	22DDH1B	Võ Đỗ Minh Trung	16/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6714	5820598221	SV4795820598221	2200010089	22DDH1B	Trịnh Gia Nghi	08/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6715	7932373250	SV4797932373250	2200008240	22DDH1B	Nguyễn Ngọc Hiền	19/01/2004	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
6716	5620206470	SV4795620206470	2200007968	22DDH1B	Nguyễn Tấn Dũng	10/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6717	8322899233	SV4798322899233	2200009116	22DDL1A	Trần Thái Duy	26/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6718	8422375959	SV4798422375959	2200009070	22DDL1A	Trần Thị Ngọc Cúc	25/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6719	5621483385	SV4795621483385	2200008965	22DDL1A	Nguyễn Duy Bửu	29/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6720	8723665190	SV4798723665190	2200008363	22DDL1A	Nguyễn Huỳnh Bích Trâm	05/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6721	8722761518	SV4798722761518	2200007929	22DDL1A	Vũ Huy	26/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6722	7938049427	SV4797938049427	2200007782	22DDL1A	Trần Bá Khiêm	27/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6723	7934028725	SV4797934028725	2200007744	22DDL1A	Nguyễn Gia Bảo	15/04/2004	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
6724	7935538918	SV4797935538918	2200006871	22DDL1A	Nguyễn Hoàng Nam	28/10/2004	79-489	01/01/2024	31/12/2024	
6725	7721994744	SV4797721994744	2200006584	22DDL1A	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	14/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6726	7929183961	SV4797929183961	2200006410	22DDL1A	Lê Nhật Tiến	03/04/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
6727	9422036494	SV4799422036494	2200006015	22DDL1A	Trương Quỳnh Như	07/06/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
6728	8023356891	SV4798023356891	2200005993	22DDL1A	Trần Hữu Thịnh	19/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6729	7939437322	SV4797939437322	2200002678	22DDL1A	Ôn Minh Nghĩa	29/06/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
6730	7931681077	SV4797931681077	2200001688	22DDL1A	Trương Võ Thương	03/11/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
6731	8322474664	SV4798322474664	2200011495	22DDL1B	Nguyễn Thị Ngọc My	04/06/2004	79-032	01/01/2024	31/12/2024	X
6732	7937693206	SV4797937693206	2200011439	22DDL1B	Bùi Xuân Đô	20/07/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6733	7221619095	SV4797221619095	2200009500	22DDL1B	Trương Nguyễn Như Tâm	06/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6734	6020161400	SV4796020161400	2200009267	22DDL1B	Trần Huỳnh Thanh Triều	01/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6735	7932274699	SV4797932274699	2200008835	22DDL1B	Trần Hoàng Nam	09/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6736	8221852170	SV4798221852170	2200006901	22DDL1B	Dương Huỳnh Minh Khoa	19/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6737	8422030286	SV4798422030286	2200006897	22DDL1B	Nguyễn Hồng Phong	23/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6738	8222275947	SV4798222275947	2200006631	22DDL1B	Đặng Ngọc Kim Chi	29/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6739	7934598098	SV4797934598098	2200002819	22DDL1B	Lại Đình Tấn Hải	18/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6740	8422366997	SV4798422366997	2200002472	22DDL1B	Trần Gia Bảo	16/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6741	8322743984	SV4798322743984	2200000680	22DDL1B	Trương Chí Lâm	29/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6742	9121706702	SV4799121706702	2200000273	22DDL1B	Nguyễn Hoàng Khang	04/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6743	7930644728	SV4797930644728	2200009954	22DDL1B	Phan Chấn Hưng	07/11/2003	79-631	01/01/2024	31/12/2024	
6744	5620787419	SV4795620787419	2200011637	22DDP1A	Trịnh Diệu Hồng Mi	21/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6745	5120259290	SV4795120259290	2200011427	22DDP1A	Phùng Thị Mơ	31/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6746	8722713320	SV4798722713320	2200011083	22DDP1A	Lê Thị Như Ý	14/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6747	7936634114	SV4797936634114	2200010705	22DDP1A	Trần Minh Quang	22/09/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
6748	6020901514	SV4796020901514	2200010110	22DDP1A	Nguyễn Tú Uyên	15/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6749	7525019840	SV4797525019840	2200009336	22DDP1A	Nguyễn Quốc Thế Quang	31/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6750	5121377235	SV4795121377235	2200009179	22DDP1A	Phạm Thị Thu Ngân	22/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6751	8421174963	SV4798421174963	2200009076	22DDP1A	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	02/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6752	8021783875	SV4798021783875	2200009022	22DDP1A	Nguyễn Thị Hồng Thơ	31/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6753	7525830465	SV4797525830465	2200008302	22DDP1A	Võ Thị Hằng Phương	12/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6754	3420602318	SV4793420602318	2200007862	22DDP1A	Vũ Thị Thu	26/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6755	8322327356	SV4798322327356	2200007461	22DDP1A	Nguyễn Thị Diễm Ngọc	03/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6756	7021611444	SV4797021611444	2200007364	22DDP1A	Điền Thị Giang	30/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6757	6020934495	SV4796020934495	2200007348	22DDP1A	Đoàn Thị Trang	21/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6758	7931536677	SV4797931536677	2200007089	22DDP1A	Nguyễn Đào Xuân Hương	03/10/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
6759	8322324170	SV4798322324170	2200006757	22DDP1A	Huỳnh Thị Ngọc Thơ	20/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6760	8222675215	SV4798222675215	2200006469	22DDP1A	Huỳnh Quế Hân	04/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6761	7424253699	SV4797424253699	2200006422	22DDP1A	Trần Thị Thùy Linh	24/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6762	7721892456	SV4797721892456	2200006344	22DDP1A	Nguyễn Ái Nhi	03/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6763	6020351290	SV4796020351290	2200006231	22DDP1A	Nguyễn Trịnh Như Quỳnh	25/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6764	9521656499	SV4799521656499	2200005775	22DDP1A	Nguyễn Phương Quyên	2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6765	8322868245	SV4798322868245	2200005535	22DDP1A	Huỳnh Thị Trâm Anh	23/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6766	7526414953	SV4797526414953	2200005501	22DDP1A	Nguyễn Như Bình	01/01/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
6767	8322076452	SV4798322076452	2200005500	22DDP1A	Trần Phan Như Quỳnh	06/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6768	5121059408	SV4795121059408	2200005301	22DDP1A	Nguyễn Tường Vy	20/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6769	7935978570	SV4797935978570	2200004725	22DDP1A	Lê Thị Tường Vi	01/12/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6770	7721467665	SV4797721467665	2200004324	22DDP1A	Dương Thị Như Quỳnh	30/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6771	7721158479	SV4797721158479	2200004136	22DDP1A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	02/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6772	9122384782	SV4799122384782	2200004048	22DDP1A	Trần Thị Kim Yến	25/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6773	8222982148	SV4798222982148	2200003839	22DDP1A	Võ Phạm Tuyết Nga	26/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6774	7222067002	SV4797222067002	2200003588	22DDP1A	Võ Ngọc Hân	25/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6775	7222113213	SV4797222113213	2200003314	22DDP1A	Nguyễn Trúc Huỳnh	30/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6776	6020971653	SV4796020971653	2200002026	22DDP1A	Phạm Lê Hồng Trinh	03/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6777	7525135062	SV4797525135062	2200001351	22DDP1A	Trần Song Hải Yến	12/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6778	6822960460	SV4796822960460	2200001289	22DDP1A	Trần Bảo Hưng	09/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6779	7526061099	SV4797526061099	2200000910	22DDP1A	Đặng Lâm Khánh Tuyền	22/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6780	8322710167	SV4798322710167	2200000798	22DDP1A	Nguyễn Huỳnh Nhi	06/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6781	9621554930	SV4799621554930	2200000618	22DDP1A	Nguyễn Kim Ngân	21/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6782	7928329022	SV4797928329022	2200011212	22DDP1C	Chế Quang Khoa	08/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6783	5820691182	SV4795820691182	2200008060	22DDP1C	Đặng Đình Thắng	10/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6784	9122010196	SV4799122010196	2200005940	22DDP1C	Nguyễn Thị Cẩm Ly	20/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
6785	7935427013	SV4797935427013	2200003405	22DDP1C	Nguyễn Đại Phát	06/09/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
6786	8023424822	SV4798023424822	2200001058	22DDS1A	Lê Thị Tuyết Nhung	14/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6787	8924280305	SV4798924280305	2200001055	22DDS1A	Đinh Đỗ Gia Thành	27/10/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
6788	6822440062	SV4796822440062	2200001039	22DDS1A	Lý Nguyên Kỳ	20/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6789	8023252149	SV4798023252149	2200001009	22DDS1A	Ngô Tâm Như	26/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6790	7221169253	SV4797221169253	2200000991	22DDS1A	Phan Thị Ngọc Thúy	17/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6791	6020539351	SV4796020539351	2200000979	22DDS1A	Nguyễn Thị Yến Nhi	12/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6792	8023288507	SV4798023288507	2200000978	22DDS1A	Huỳnh Lê Thiên Lý	14/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6793	7525424363	SV4797525424363	2200000943	22DDS1A	Hoàng Minh Vy	27/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6794	8322710149	SV4798322710149	2200000927	22DDS1A	Trần Lê Năng	31/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6795	7523267350	SV4797523267350	2200000925	22DDS1A	Nguyễn Mỹ Quỳên	26/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6796	8421358163	SV4798421358163	2200000912	22DDS1A	Phạm Trương Duy Lộc	24/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6797	8021962905	SV4798021962905	2200000900	22DDS1A	Nguyễn Thị Như Huỳnh	26/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6798	8422423591	SV4798422423591	2200000892	22DDS1A	Đặng Ái Như	29/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6799	7221692460	SV4797221692460	2200000869	22DDS1A	Trịnh Thị Kim Lụa	19/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6800	7938346599	SV4797938346599	2200000834	22DDS1A	Nguyễn Minh Tuấn	12/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6801	8021975456	SV4798021975456	2200000811	22DDS1A	Nguyễn Thị Kim Phúc	2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6802	8621289580	SV4798621289580	2200000807	22DDS1A	Diệp Phương Phương	08/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6803	7929270576	SV4797929270576	2200000806	22DDS1A	Đỗ Nguyễn Gia Huy	22/04/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
6804	7936736963	SV4797936736963	2200000803	22DDS1A	Đông Thanh Nhi	29/05/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
6805	7722224852	SV4797722224852	2200000792	22DDS1A	Nguyễn Thị Thùy Trang	21/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6806	9122283509	SV4799122283509	2200000772	22DDS1A	Phan Văn Thịnh	05/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6807	8023284075	SV4798023284075	2200000764	22DDS1A	Nguyễn Thị Bích Ngọc	15/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6808	5420122331	SV4795420122331	2200000761	22DDS1A	Trần Ngọc Trâm	29/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6809	7933394717	SV4797933394717	2200000717	22DDS1A	Lê Nguyễn Khoa Thi	09/06/2004	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
6810	8223362963	SV4798223362963	2200000659	22DDS1A	Nguyễn Thị Vân Anh	25/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6811	7934617048	SV4797934617048	2200000608	22DDS1A	Nguyễn Thị Kim Thanh	05/07/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
6812	7932662675	SV4797932662675	2200000606	22DDS1A	Huỳnh Minh Phát	12/10/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
6813	8021609659	SV4798021609659	2200000604	22DDS1A	Phan Thị Thanh Thảo	02/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6814	8022266116	SV4798022266116	2200000567	22DDS1A	Võ Lâm Gia Hân	16/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6815	7929979097	SV4797929979097	2200000562	22DDS1A	Nguyễn Ngọc An Hoàng	10/05/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
6816	7935852305	SV4797935852305	2200000555	22DDS1A	Nguyễn Thị Tú Trinh	25/01/2004	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
6817	8223284334	SV4798223284334	2200000543	22DDS1A	Nguyễn Hoàng Khánh Lâm	31/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6818	8723468970	SV4798723468970	2200000541	22DDS1A	Nguyễn Hoàng Việt	15/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6819	8023092794	SV4798023092794	2200000537	22DDS1A	Bùi Thị Bích Vân	03/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6820	8022799898	SV4798022799898	2200000536	22DDS1A	Lê Kim Uyên	02/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6821	7935858246	SV4797935858246	2200000516	22DDS1A	Nguyễn Thị Thanh Trúc	03/09/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
6822	7931185508	SV4797931185508	2200000496	22DDS1A	Trần Phương Trúc	02/03/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
6823	7525796696	SV4797525796696	2200000445	22DDS1A	Trần Đỗ Triệu Vy	26/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6824	7424496158	SV4797424496158	2200000443	22DDS1A	Thượng Thị Phi Yến	01/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6825	7424593375	SV4797424593375	2200000428	22DDS1A	Trịnh Thị Tường Vy	26/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6826	8722406899	SV4798722406899	2200000324	22DDS1A	Đặng Thị Ngọc Hân	20/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6827	7937420676	SV4797937420676	2200000313	22DDS1A	Ngô Thúy Nga	02/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6828	7424670324	SV4797424670324	2200000301	22DDS1A	Trịnh Lê Gia Hân	15/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6829	7931706340	SV4797931706340	2200000291	22DDS1A	Trần Lê Ngọc My	16/08/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
6830	5220158976	SV4795220158976	2200000267	22DDS1A	Nguyễn Văn Hào	09/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6831	8023097474	SV4798023097474	2200000255	22DDS1A	Nguyễn Thị Mộng Thắm	19/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6832	7934140029	SV4797934140029	2200000252	22DDS1A	Tô Huỳnh Yến Linh	08/02/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
6833	7934978918	SV4797934978918	2200000246	22DDS1A	Nguyễn Thị Hồng Trâm	14/03/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
6834	7721176478	SV4797721176478	2200000245	22DDS1A	Vũ Thị Như Thảo	29/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6835	8223038196	SV4798223038196	2200000237	22DDS1A	Lê Trần Bảo Ngọc	25/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6836	8021835507	SV4798021835507	2200000231	22DDS1A	Lê Nguyễn Nhiên	09/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6837	8723433010	SV4798723433010	2200000223	22DDS1A	Nguyễn Ngọc Tú Linh	19/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6838	6423206705	SV4796423206705	2200010570	22DDS1B	Trần Hoàng Vy	27/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6839	8621587614	SV4798621587614	2200002738	22DDS1B	Lê Ngọc Bảo Vy	28/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6840	9122240436	SV4799122240436	2200002134	22DDS1B	Trần Thị Ánh Hồng	10/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6841	9621655031	SV4799621655031	2200002001	22DDS1B	Nguyễn Bảo Trân	13/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6842	7936035038	SV4797936035038	2200001976	22DDS1B	Nguyễn Thị Thu Hằng	02/11/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
6843	7021584804	SV4797021584804	2200001939	22DDS1B	Hoàng Thị Trúc Nữ	2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6844	7021660957	SV4797021660957	2200001938	22DDS1B	Đồng Thị Bích Nhung	12/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6845	8022526921	SV4798022526921	2200001935	22DDS1B	Dương Nguyễn Thanh Hương	22/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6846	7221254633	SV4797221254633	2200001931	22DDS1B	Phạm Thị Thủy Hiền	19/05/2004	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
6847	8421727620	SV4798421727620	2200001927	22DDS1B	Huỳnh Thị Huyền Trang	29/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6848	5220969836	SV4795220969836	2200001908	22DDS1B	Hà Thị Thu Hiền	20/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6849	6021116321	SV4796021116321	2200001894	22DDS1B	Võ Trần Gia Quỳnh	19/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6850	7934187775	SV4797934187775	2200001856	22DDS1B	Roãn Nguyễn Thanh Trúc	30/05/2004	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
6851	9622736921	SV4799622736921	2200001810	22DDS1B	Phan Ngân Huỳnh	28/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6852	5420060359	SV4795420060359	2200001795	22DDS1B	Trần Thị Cẩm Tiến	11/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6853	7721478628	SV4797721478628	2200001766	22DDS1B	Mai Thị Bích Hạnh	20/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6854	7939146587	SV4797939146587	2200001733	22DDS1B	Phạm Trần Kim Như	22/07/2003	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
6855	4921270213	SV4794921270213	2200001723	22DDS1B	Nguyễn Thị Lương Ngà	23/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6856	7721356362	SV4797721356362	2200001715	22DDS1B	Đặng Hoàng Hoài Thu	20/05/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6857	8924425831	SV4798924425831	2200001710	22DDS1B	Nguyễn Bạch Hồng Mỹ	09/07/2004	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
6858	7931590661	SV4797931590661	2200001702	22DDS1B	Hồ Đức Đông Anh	13/01/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
6859	7934511803	SV4797934511803	2200001693	22DDS1B	Nguyễn Thị Huỳnh Như	15/02/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
6860	7936633912	SV4797936633912	2200001687	22DDS1B	Phạm Đăng Khoa	01/10/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
6861	7721244464	SV4797721244464	2200001666	22DDS1B	Tin Bảo Hân	16/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6862	8022431909	SV4798022431909	2200001633	22DDS1B	Nguyễn Lê Quyên	21/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
6863	9521684074	SV4799521684074	2200001613	22DDS1B	Nguyễn Kiều My	10/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6864	6821906950	SV4796821906950	2200001610	22DDS1B	Phan Trương Ngọc Linh	22/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6865	5221202452	SV4795221202452	2200001546	22DDS1B	Nguyễn Thị Thảo	02/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6866	7938052652	SV4797938052652	2200001527	22DDS1B	Nguyễn Hà Triều Duy	12/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6867	7929315773	SV4797929315773	2200001523	22DDS1B	Dương Tâm Như	12/09/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
6868	7935788941	SV4797935788941	2200001517	22DDS1B	Nguyễn Thái Kim Nhi	01/09/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
6869	8321550384	SV4798321550384	2200001494	22DDS1B	Lê Thị Trâm Anh	21/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6870	6624143309	SV4796624143309	2200001471	22DDS1B	Phạm Ánh Hồng	18/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6871	8023227517	SV4798023227517	2200001441	22DDS1B	Nguyễn Thị Thu Hiền	03/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6872	7936735182	SV4797936735182	2200001422	22DDS1B	Võ Thị Xuân Hương	18/02/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
6873	8421929669	SV4798421929669	2200001410	22DDS1B	Thạch Hoàng Yển	2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6874	9521511559	SV4799521511559	2200001396	22DDS1B	Quách Huyền Trân	13/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6875	8022436224	SV4798022436224	2200001376	22DDS1B	Lục Thị Kim Tài	27/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6876	8023515434	SV4798023515434	2200001374	22DDS1B	Ngô Thoại Mẫn	23/10/2004	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
6877	8022255771	SV4798022255771	2200001298	22DDS1B	Huỳnh Mai	08/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6878	8322540668	SV4798322540668	2200001294	22DDS1B	Trịnh Hoàng Ngân	22/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6879	7423405959	SV4797423405959	2200001241	22DDS1B	Lê Hoàng Tấn Phát	27/12/2004	79-057	01/01/2024	31/12/2024	
6880	8924420683	SV4798924420683	2200001232	22DDS1B	Dư Thảo Vy	27/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6881	7930466195	SV4797930466195	2200001228	22DDS1B	Ngô Hoài Bảo Tâm	11/06/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6882	5621438123	SV4795621438123	2200001219	22DDS1B	Dương Huệ Hương Giang	19/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6883	7936690022	SV4797936690022	2200001209	22DDS1B	Trần Hồ Thùy Linh	08/12/2004	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
6884	8722305757	SV4798722305757	2200001204	22DDS1B	Võ Thị Ánh Như	05/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6885	7938012466	SV4797938012466	2200001190	22DDS1B	Huỳnh Hoàng Anh	23/10/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
6886	8223097178	SV4798223097178	2200001182	22DDS1B	Phan Thị Khánh An	15/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6887	8223169531	SV4798223169531	2200001177	22DDS1B	Phạm Thị Thùy Trang	01/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6888	7933881823	SV4797933881823	2200001159	22DDS1B	Hồ Hữu Lập	21/01/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
6889	7936690050	SV4797936690050	2200001154	22DDS1B	Bùi Thị Yến Nhung	27/08/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
6890	7526065392	SV4797526065392	2200001145	22DDS1B	Nguyễn Cẩm Tú	31/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6891	8723714369	SV4798723714369	2200001144	22DDS1B	Nguyễn Thị Như Quỳnh	10/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6892	8022286434	SV4798022286434	2200001123	22DDS1B	Hồ Thiên Phú	17/01/2004	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
6893	8321756987	SV4798321756987	2200001122	22DDS1B	Nguyễn Ngọc Yến Khoa	26/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6894	8321669563	SV4798321669563	2200001120	22DDS1B	Nguyễn Băng Băng	03/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6895	7221287093	SV4797221287093	2200001116	22DDS1B	Trần Thị Mỹ Dung	04/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6896	7937813646	SV4797937813646	2200001109	22DDS1B	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	22/03/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
6897	7422912264	SV4797422912264	2200001107	22DDS1B	Vũ Thị Ngọc Hòa	29/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6898	8924473703	SV4798924473703	2200001097	22DDS1B	Võ Thị Kim Tiên	29/12/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
6899	9621255029	SV4799621255029	2200001092	22DDS1B	Huỳnh Phúc Nguyên	28/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6900	7935395350	SV4797935395350	2200001076	22DDS1B	Phạm Anh Thư	12/06/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
6901	7721357073	SV4797721357073	2200002855	22DDS1C	Nguyễn Quỳnh Thanh Trúc	10/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6902	7932783591	SV4797932783591	2200002852	22DDS1C	Vương Tú Trinh	01/10/2004	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
6903	7722486101	SV4797722486101	2200002849	22DDS1C	Nguyễn Lê Lisa	30/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6904	8923059837	SV4798923059837	2200002839	22DDS1C	Phạm Thị Bé Ánh	21/01/2003	79-001	01/01/2024	31/12/2024	
6905	8924494706	SV4798924494706	2200002760	22DDS1C	Đinh Thị Như Ý	08/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6906	8223426550	SV4798223426550	2200002757	22DDS1C	Trần Đoàn Trúc Giang	18/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6907	7937781607	SV4797937781607	2200002725	22DDS1C	Biện Ngọc Kim Tuyền	24/08/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
6908	8721750366	SV4798721750366	2200002721	22DDS1C	Lê Thị Minh Thư	08/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6909	9123379796	SV4799123379796	2200002712	22DDS1C	Phù Thiên An	30/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6910	7939139885	SV4797939139885	2200002702	22DDS1C	Nguyễn Ngọc Xuân Nghi	29/12/2004	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
6911	8223310391	SV4798223310391	2200002668	22DDS1C	Huỳnh Thị Thúy Diễm	10/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6912	7928403263	SV4797928403263	2200002663	22DDS1C	Nguyễn Chí Khanh	08/03/2004	79-004	01/01/2024	31/12/2024	
6913	7934353784	SV4797934353784	2200002657	22DDS1C	Nguyễn Thu Vân	17/01/2004	79-002	01/01/2024	31/12/2024	
6914	7930859646	SV4797930859646	2200002652	22DDS1C	Nguyễn Thanh Tâm	07/06/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
6915	9122391302	SV4799122391302	2200002650	22DDS1C	Trần Xuân Lam	21/03/2004	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
6916	8223762532	SV4798223762532	2200002644	22DDS1C	Nguyễn Huỳnh Khánh Đoàn	21/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6917	7932842841	SV4797932842841	2200002616	22DDS1C	La Trần Thiên Trúc	30/08/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
6918	8021635027	SV4798021635027	2200002588	22DDS1C	Nguyễn Thị Thủy Nhân	22/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6919	7929526493	SV4797929526493	2200002576	22DDS1C	Nguyễn Thị Diễm My	28/03/2004	79-022	01/01/2024	31/12/2024	
6920	8924397201	SV4798924397201	2200002570	22DDS1C	Nguyễn Như Hồng	31/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6921	6422679853	SV4796422679853	2200002566	22DDS1C	Phan Nguyên Hậu	15/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6922	7937804759	SV4797937804759	2200002562	22DDS1C	Huỳnh Thị Tâm Hiền	20/09/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
6923	5221080489	SV4795221080489	2200002547	22DDS1C	Tô Thị Diễm My	17/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6924	7937937253	SV4797937937253	2200002539	22DDS1C	Huỳnh Anh Thy	29/03/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
6925	8223909728	SV4798223909728	2200002535	22DDS1C	Trần Ngọc Phương Trâm	13/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6926	7929226391	SV4797929226391	2200002529	22DDS1C	Nguyễn Tường Trúc Anh	29/07/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
6927	5221248061	SV4795221248061	2200002516	22DDS1C	Nguyễn Thị Như Quỳnh	24/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6928	5121719359	SV4795121719359	2200002510	22DDS1C	Phạm Thị Cẩm Tú	04/06/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
6929	7936691067	SV4797936691067	2200002508	22DDS1C	Nguyễn Thị Phương Thảo	15/11/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
6930	5420438432	SV4795420438432	2200002507	22DDS1C	Nguyễn Thị Hoàng Duyên	16/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6931	7932150952	SV4797932150952	2200002506	22DDS1C	Trần Thùy Trang	02/07/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
6932	5221189959	SV4795221189959	2200002497	22DDS1C	Nguyễn Đoàn Trà My	21/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6933	6421642240	SV4796421642240	2200002482	22DDS1C	Nguyễn Thị Thùy Dương	09/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6934	8023377761	SV4798023377761	2200002475	22DDS1C	Phạm Nguyễn Anh Duy	01/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6935	8022884324	SV4798022884324	2200002450	22DDS1C	Trần Thị Kiều Diễm	12/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6936	7936002675	SV4797936002675	2200002448	22DDS1C	Dương Yến Phụng	29/02/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
6937	8722524826	SV4798722524826	2200002437	22DDS1C	Võ Văn Thảo	22/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6938	8922459789	SV4798922459789	2200002431	22DDS1C	Trần Huỳnh Lâm	28/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6939	8722273227	SV4798722273227	2200002429	22DDS1C	Nguyễn Hồng Thư	15/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6940	8223767519	SV4798223767519	2200002398	22DDS1C	Nguyễn Minh Khánh	24/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6941	8021569047	SV4798021569047	2200002395	22DDS1C	Phạm Thùy Tiên	17/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6942	7936348445	SV4797936348445	2200002391	22DDS1C	Trần Thị Kim Tuyền	11/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6943	7937959014	SV4797937959014	2200002368	22DDS1C	Bùi Nguyễn Khánh Đan	02/11/2004	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
6944	5221721092	SV4795221721092	2200002366	22DDS1C	Nguyễn Thị Cẩm Ly	06/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6945	7422503214	SV4797422503214	2200002358	22DDS1C	Nguyễn Cao Kỳ Duyên	20/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6946	7936923917	SV4797936923917	2200002352	22DDS1C	Lý Tiểu Phụng	21/11/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
6947	8924068910	SV4798924068910	2200002350	22DDS1C	Phan Thị Kim Yến	06/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6948	8322480934	SV4798322480934	2200002338	22DDS1C	Nguyễn Thị Thảo Trân	05/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6949	7938033782	SV4797938033782	2200002313	22DDS1C	Nguyễn Ngọc Hân	19/01/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
6950	7721220763	SV4797721220763	2200002308	22DDS1C	Lê Thị Ánh Linh	04/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6951	8021669538	SV4798021669538	2200002300	22DDS1C	Võ Thị Ngọc Mai	09/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6952	8222571091	SV4798222571091	2200002285	22DDS1C	Bùi Kim Thùy	09/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6953	8022719299	SV4798022719299	2200002267	22DDS1C	Nguyễn Thùy Trang	07/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6954	5221155073	SV4795221155073	2200002220	22DDS1C	Huỳnh Thị Thanh Mai	23/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6955	7936271528	SV4797936271528	2200002209	22DDS1C	Phạm Thị Thanh Thanh	17/04/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6956	8721879113	SV4798721879113	2200002189	22DDS1C	Đỗ Ngọc Yến Vy	06/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6957	6020936574	SV4796020936574	2200002172	22DDS1C	Trương Thị Diệu My	05/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6958	8924455415	SV4798924455415	2200002161	22DDS1C	Huỳnh Văn Hiếu	13/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6959	5221658817	SV4795221658817	2200002156	22DDS1C	Trần Nhã Quỳnh	26/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6960	7938027925	SV4797938027925	2200002155	22DDS1C	Nguyễn Ngọc Thanh Mai	08/11/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
6961	9521927051	SV4799521927051	2200002154	22DDS1C	Đinh Thị Thanh Hoa	18/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6962	7935653520	SV4797935653520	2200002149	22DDS1C	Nhữ Thị Hồng Nhung	22/09/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
6963	6021146809	SV4796021146809	2200002143	22DDS1C	Lê Thị Hồng Vân	09/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6964	6021160119	SV4796021160119	2200002141	22DDS1C	Nguyễn Hồng Yến Nhi	02/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6965	5620808782	SV4795620808782	2200002138	22DDS1C	Nguyễn Thảo Như Hiền	07/01/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6966	7929103528	SV4797929103528	2200002128	22DDS1C	Trần Lê Phương Thảo	19/10/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
6967	8021634413	SV4798021634413	2200002119	22DDS1C	Phạm Ngọc Hồ Hồng Oanh	17/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6968	8722910955	SV4798722910955	2200002070	22DDS1C	Thiều Hà Hạnh Nhân	01/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6969	7939147950	SV4797939147950	2200002065	22DDS1C	Phan Kim Ngân	08/06/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
6970	7933437348	SV4797933437348	2200002063	22DDS1C	Phan Như Hào	23/03/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
6971	7524630984	SV4797524630984	2200002027	22DDS1C	Bùi Thị Diễm Kiều	08/04/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
6972	8022292943	SV4798022292943	2200002005	22DDS1C	Phạm Thị Ngọc Sang	16/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6973	8223375739	SV4798223375739	2200001933	22DDS1C	Nguyễn Thị Yến Nhi	10/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6974	7937652056	SV4797937652056	2200003608	22DDS1D	Nguyễn Ngọc Ân	31/03/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
6975	7934017629	SV4797934017629	2200003605	22DDS1D	Đỗ Ngọc Anh Thư	02/02/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
6976	7221814673	SV4797221814673	2200003601	22DDS1D	Đặng Hoàng Mỹ Linh	01/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6977	7928882809	SV4797928882809	2200003592	22DDS1D	Nguyễn Ngọc Minh Châu	20/02/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
6978	7423054353	SV4797423054353	2200003561	22DDS1D	Nguyễn Thị Ánh Dương	15/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6979	7423447447	SV4797423447447	2200003560	22DDS1D	Nguyễn Thị Nga	08/01/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
6980	8622392815	SV4798622392815	2200003558	22DDS1D	Nguyễn Hữu Thiên Phát	01/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6981	8321764877	SV4798321764877	2200003555	22DDS1D	Nguyễn Thanh Ngân	28/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6982	7937370930	SV4797937370930	2200003551	22DDS1D	Nguyễn Thanh Thảo	27/02/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
6983	7424475638	SV4797424475638	2200003547	22DDS1D	Lê Thị Lan Anh	23/02/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
6984	7022182188	SV4797022182188	2200003543	22DDS1D	Nguyễn Thái Thị Thanh Tuyền	29/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6985	8723483765	SV4798723483765	2200003530	22DDS1D	Lê Nguyên Giáp	01/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6986	8222179579	SV4798222179579	2200003527	22DDS1D	Võ Thị Minh Thư	12/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
6987	8023400910	SV4798023400910	2200003508	22DDS1D	Nguyễn Thị Khánh Đoàn	22/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6988	8022181284	SV4798022181284	2200003503	22DDS1D	Châu Thị Kiều Diễm	30/06/2003	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
6989	7424422782	SV4797424422782	2200003466	22DDS1D	Nguyễn Triệu Phong	14/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6990	7936694012	SV4797936694012	2200003459	22DDS1D	Lê Ngọc Lan Vy	02/08/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
6991	8023336549	SV4798023336549	2200003457	22DDS1D	Trần Thị Kim Yến	06/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
6992	7021583391	SV4797021583391	2200003448	22DDS1D	Nguyễn Thị Thúy Hằng	02/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6993	8021588637	SV4798021588637	2200003443	22DDS1D	Hồ Hoàng Anh Thư	20/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6994	8722029895	SV4798722029895	2200003438	22DDS1D	Trương Thị Kiều Oanh	26/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6995	8621370349	SV4798621370349	2200003409	22DDS1D	Đặng Văn Gia Bảo	24/05/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
6996	8022373600	SV4798022373600	2200003401	22DDS1D	Nguyễn Thị Thảo Vy	14/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
6997	7933320438	SV4797933320438	2200003393	22DDS1D	Hồng Minh Thư	28/07/2004	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
6998	8023327294	SV4798023327294	2200003372	22DDS1D	Nguyễn Việt Hoàn Hào	08/02/2004	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
6999	5220896932	SV4795220896932	2200003369	22DDS1D	Võ Thị Hồng Ngọc	20/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7000	8322737297	SV4798322737297	2200003348	22DDS1D	Ngô Thị Như Ngọc	30/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7001	9122162452	SV4799122162452	2200003344	22DDS1D	Nguyễn Ngọc Vân Nhi	20/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7002	7932592235	SV4797932592235	2200003333	22DDS1D	Nguyễn Hồ Bảo Vy	17/07/2004	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
7003	7936242271	SV4797936242271	2200003331	22DDS1D	Võ Ngọc Uyên Thư	12/04/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
7004	7934325226	SV4797934325226	2200003305	22DDS1D	Trần Lương Thế Anh	18/01/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
7005	8321550612	SV4798321550612	2200003304	22DDS1D	Phạm Lê Thư	22/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7006	7934713530	SV4797934713530	2200003301	22DDS1D	Trương Thịnh Minh Quang	24/07/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
7007	8322957796	SV4798322957796	2200003299	22DDS1D	Đỗ Thanh Ngân	15/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7008	6020787555	SV4796020787555	2200003291	22DDS1D	Châu Mỹ Ngọc	06/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7009	8021871506	SV4798021871506	2200003286	22DDS1D	Võ Duy Thanh	21/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7010	8021947107	SV4798021947107	2200003274	22DDS1D	Nguyễn Đình Cường	29/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7011	8322009167	SV4798322009167	2200003260	22DDS1D	Phạm Duy Khanh	02/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7012	8021566645	SV4798021566645	2200003259	22DDS1D	Bùi Thị Ngọc Tuyền	06/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7013	8723596064	SV4798723596064	2200003241	22DDS1D	Nguyễn Thái Nghi Thường	27/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7014	7938001678	SV4797938001678	2200003237	22DDS1D	Vương Nữ Hạnh Tú	15/10/2004	79-465	01/01/2024	31/12/2024	X
7015	8621100017	SV4798621100017	2200003229	22DDS1D	Phạm Trung Hiếu	20/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7016	5220172855	SV4795220172855	2200003227	22DDS1D	Đinh Mai Yến Nhi	20/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7017	8722655034	SV4798722655034	2200003226	22DDS1D	Nguyễn Hiền Xuân Nguyên	23/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7018	8924449850	SV4798924449850	2200003224	22DDS1D	Trần Ngọc Mai	21/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7019	8223062513	SV4798223062513	2200003200	22DDS1D	Lê Ngọc Thái	11/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7020	6421753932	SV4796421753932	2200003197	22DDS1D	Hoàng Ngô Nhã Tâm	22/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7021	8321608859	SV4798321608859	2200003173	22DDS1D	Trần Thanh Tuấn	30/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7022	8223297583	SV4798223297583	2200003152	22DDS1D	Nguyễn Phương Thanh Duy	26/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7023	8021940189	SV4798021940189	2200003139	22DDS1D	Trần Thị Ngọc Hân	28/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7024	8723057021	SV4798723057021	2200003116	22DDS1D	Phạm Ngọc Phương Anh	07/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7025	7935236580	SV4797935236580	2200003101	22DDS1D	Tạ Hải Yến	25/01/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
7026	8021894737	SV4798021894737	2200003088	22DDS1D	Nguyễn Kim Ngân	13/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7027	7722238295	SV4797722238295	2200003065	22DDS1D	Đặng Thị Khánh Thủy	05/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7028	9520903248	SV4799520903248	2200003045	22DDS1D	Nguyễn Thị Kim Nhi	28/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7029	6020263569	SV4796020263569	2200003040	22DDS1D	Đặng Nguyễn Nhật Linh	06/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7030	9521809166	SV4799521809166	2200003039	22DDS1D	Huỳnh Ngọc Mỹ Duyên	15/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7031	9621983544	SV4799621983544	2200003036	22DDS1D	Trần Thị My	09/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
7032	8421244665	SV4798421244665	2200003035	22DDS1D	Dương Thị Xuân Mai	15/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7033	6720964700	SV4796720964700	2200003021	22DDS1D	Biện Thị Cẩm Nhung	24/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7034	7929395039	SV4797929395039	2200003015	22DDS1D	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7035	8622333622	SV4798622333622	2200002997	22DDS1D	Trần Quốc Thuận	24/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7036	7937482801	SV4797937482801	2200002983	22DDS1D	Trần Thụy Kim Ngân	21/10/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
7037	8321991319	SV4798321991319	2200002966	22DDS1D	Ngô Duy Mẫn	15/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7038	9521603837	SV4799521603837	2200002937	22DDS1D	Kim Thị Kiều Anh	17/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7039	9123269294	SV4799123269294	2200002930	22DDS1D	Châu Thị Huỳnh Như	12/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7040	7934764846	SV4797934764846	2200002924	22DDS1D	Lê Tấn Phát	06/02/2004	79-015	01/01/2024	31/12/2024	
7041	7933770023	SV4797933770023	2200002921	22DDS1D	Võ Thị Phương Như	01/04/2004	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
7042	7935876092	SV4797935876092	2200002886	22DDS1D	Trương Trần Minh Nguyệt	07/10/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
7043	7424422296	SV4797424422296	2200002881	22DDS1D	Nguyễn Thị Linh	23/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7044	8621123234	SV4798621123234	2200004644	22DDS2A	Nguyễn Huỳnh Yến Nhi	16/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7045	8022772264	SV4798022772264	2200004622	22DDS2A	Dương Thị Hồng Diễm	11/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7046	7936156644	SV4797936156644	2200004620	22DDS2A	Cao Ngọc Diệu	06/09/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
7047	5620389080	SV4795620389080	2200004603	22DDS2A	Nguyễn Sa Bảo Châu	14/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7048	8221952687	SV4798221952687	2200004597	22DDS2A	Nguyễn Thanh Nam	14/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7049	9621258028	SV4799621258028	2200004595	22DDS2A	Trương Chí Tài	20/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7050	7938693815	SV4797938693815	2200004586	22DDS2A	Lê Nguyễn Tấn Phát	07/07/2004	79-039	01/01/2024	31/12/2024	
7051	8021540519	SV4798021540519	2200004537	22DDS2A	Hoàng Hải Yến	06/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7052	8222624106	SV4798222624106	2200004522	22DDS2A	Lê Thị Diễm Xuân	28/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7053	7424229143	SV4797424229143	2200004472	22DDS2A	Dương Vũ Minh Bảo	04/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7054	7222374048	SV4797222374048	2200004401	22DDS2A	Nguyễn Hồng Nhã Trúc	11/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7055	7934291328	SV4797934291328	2200004376	22DDS2A	Phan Tú Nguyên	09/02/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
7056	7424553875	SV4797424553875	2200004354	22DDS2A	Đặng Ngọc Giàu	2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7057	3520188574	SV4793520188574	2200004327	22DDS2A	Nguyễn Quang Vũ	11/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7058	6821342834	SV4796821342834	2200004275	22DDS2A	Nguyễn Thị Xuân Hoa	29/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7059	6821579519	SV4796821579519	2200004258	22DDS2A	Trịnh Thị Phương Anh	14/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7060	7937999244	SV4797937999244	2200004242	22DDS2A	Nguyễn Thị Xuân An	03/03/2004	79-053	01/01/2024	31/12/2024	X
7061	7931470700	SV4797931470700	2200004229	22DDS2A	Nguyễn Thị Cẩm Vy	11/08/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
7062	7939239898	SV4797939239898	2200004227	22DDS2A	Nguyễn Thị Phương Nhi	03/06/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
7063	7936186565	SV4797936186565	2200004218	22DDS2A	Lê Thị Lan Anh	06/07/2004	79-053	01/01/2024	31/12/2024	X
7064	7526548986	SV4797526548986	2200004213	22DDS2A	Lê Khắc Huy Bình	22/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7065	7932775513	SV4797932775513	2200004190	22DDS2A	Hà Thị Hương An	10/07/2004	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
7066	5620681898	SV4795620681898	2200004161	22DDS2A	Nguyễn Hoàng Trâm	03/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7067	7524964980	SV4797524964980	2200004153	22DDS2A	Nguyễn Thị Thúy Kiều	02/06/2004	79-525	01/01/2024	31/12/2024	X
7068	7221469141	SV4797221469141	2200004109	22DDS2A	Phan Bình Phương Thảo	28/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7069	7221465468	SV4797221465468	2200004105	22DDS2A	Huỳnh Vũ Hạnh Thảo	04/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7070	8723761889	SV4798723761889	2200004075	22DDS2A	Bùi Thị Ánh Hồng	23/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7071	7929990550	SV4797929990550	2200004073	22DDS2A	Nguyễn Thị Tuyết Mai	02/01/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
7072	7928254510	SV4797928254510	2200004070	22DDS2A	Võ Thị Uyên Nhi	30/06/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
7073	8223703316	SV4798223703316	2200004055	22DDS2A	Nguyễn Thanh Tuyền Vy	28/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7074	7937875456	SV4797937875456	2200004052	22DDS2A	Nguyễn Diệp Thùy Trang	08/08/2004	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
7075	8322370135	SV4798322370135	2200004043	22DDS2A	Trần Thị Mỹ Duyên	24/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7076	8925029142	SV4798925029142	2200003990	22DDS2A	Mai Thị Cẩm Hồng	28/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7077	8023249237	SV4798023249237	2200003967	22DDS2A	Võ Nam Thùy Sang	13/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7078	6821511308	SV4796821511308	2200003958	22DDS2A	Phan Hùng Lân	23/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7079	7931606470	SV4797931606470	2200003935	22DDS2A	Phan Lê Gia Quyên	06/05/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
7080	7934802434	SV4797934802434	2200003929	22DDS2A	Bùi Thị Mỹ Tuyền	07/12/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
7081	7932308290	SV4797932308290	2200003901	22DDS2A	Diệp Trần Mai Hân	19/11/2004	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
7082	8924462894	SV4798924462894	2200003891	22DDS2A	Nguyễn Thị Trúc Linh	02/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7083	7928927053	SV4797928927053	2200003886	22DDS2A	Lê Thanh Tâm	15/07/2002	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
7084	8723509158	SV4798723509158	2200003879	22DDS2A	Huỳnh Thu Thảo	13/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7085	8922883558	SV4798922883558	2200003878	22DDS2A	Thái Thanh Trúc	06/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7086	7937702758	SV4797937702758	2200003861	22DDS2A	Lê Uyên Vy	05/11/2004	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
7087	8722358912	SV4798722358912	2200003841	22DDS2A	Đặng Nhất Nguyễn	17/07/2004	79-530	01/01/2024	31/12/2024	
7088	8421266514	SV4798421266514	2200003834	22DDS2A	Nguyễn Cao Khánh	24/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7089	7935790888	SV4797935790888	2200003819	22DDS2A	Hà Phan Hồng Ngọc	11/01/2004	79-505	01/01/2024	31/12/2024	X
7090	8621756818	SV4798621756818	2200003818	22DDS2A	Lê Nguyễn Thành Phúc	27/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7091	0125422539	SV4790125422539	2200003808	22DDS2A	Nguyễn Mạnh Tường	20/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7092	7526590652	SV4797526590652	2200003804	22DDS2A	Nguyễn Hoàng Quân	06/10/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
7093	6422298942	SV4796422298942	2200003799	22DDS2A	Nguyễn Ngọc Châm	21/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7094	7931706657	SV4797931706657	2200003789	22DDS2A	Phạm Quốc Thông	07/05/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
7095	7935486979	SV4797935486979	2200003763	22DDS2A	Trần Minh Duy	01/08/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
7096	7937172758	SV4797937172758	2200003744	22DDS2A	Thái Thị Thu Ngân	09/04/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
7097	7934441277	SV4797934441277	2200003738	22DDS2A	Đặng Thị Kim Ngân	24/07/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
7098	8322982774	SV4798322982774	2200003653	22DDS2A	Nguyễn Phạm Xuân Mai	17/10/2004	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
7099	8221844482	SV4798221844482	2200003646	22DDS2A	Nguyễn Trương Thanh Vy	21/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7100	7936688896	SV4797936688896	2200003632	22DDS2A	Mai Diễm Châu	09/09/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
7101	7221766309	SV4797221766309	2200005393	22DDS2B	Lê Quang Phúc	12/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7102	5620037437	SV4795620037437	2200005383	22DDS2B	Trần Ngọc Anh	03/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7103	7221247357	SV4797221247357	2200005376	22DDS2B	Huỳnh Quang Khải	14/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7104	5620302239	SV4795620302239	2200005375	22DDS2B	Nguyễn Trần Hạ Nguyên	16/06/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
7105	7021566224	SV4797021566224	2200005374	22DDS2B	Nguyễn Thị Giang	05/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7106	8021835949	SV4798021835949	2200005366	22DDS2B	Phan Thị Xuân Mai	11/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7107	8322861700	SV4798322861700	2200005356	22DDS2B	Phan Thị Như Ý	10/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7108	5221605814	SV4795221605814	2200005354	22DDS2B	Đào Phan Huyền Trang	01/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7109	7221489284	SV4797221489284	2200005349	22DDS2B	Nguyễn Thanh Như	25/05/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
7110	5820492533	SV4795820492533	2200005339	22DDS2B	Đồng Dương Bích Vân	17/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7111	8321821992	SV4798321821992	2200005334	22DDS2B	Cao Nguyễn Thùy Trang	20/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7112	6020571327	SV4796020571327	2200005330	22DDS2B	Nguyễn Thị Hồng Thắm	17/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7113	8721939845	SV4798721939845	2200005327	22DDS2B	Nguyễn Thị Kim Phúc	11/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7114	8923243764	SV4798923243764	2200005323	22DDS2B	Huỳnh Thị Yến Nhi	08/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7115	6821486709	SV4796821486709	2200005293	22DDS2B	Đinh Thị Hồng Phúc	20/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7116	9121693602	SV4799121693602	2200005271	22DDS2B	Nguyễn Hữu Khương	17/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7117	8222527666	SV4798222527666	2200005262	22DDS2B	Đặng Thị Kim Chi	24/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7118	8322588011	SV4798322588011	2200005251	22DDS2B	Võ Tường Vy	04/06/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
7119	8422332414	SV4798422332414	2200005201	22DDS2B	Nguyễn Ngọc Minh Thư	03/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7120	7936041424	SV4797936041424	2200005146	22DDS2B	Lai Thị Thảo Nhi	29/07/2004	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
7121	7931851124	SV4797931851124	2200005140	22DDS2B	Trần Thị Mỹ Duyên	25/11/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
7122	7936736918	SV4797936736918	2200005134	22DDS2B	Nguyễn Anh Đạt	14/09/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
7123	7934110494	SV4797934110494	2200005133	22DDS2B	Dụng Nguyễn Ngọc Nhi	19/08/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
7124	6822102703	SV4796822102703	2200005129	22DDS2B	Nguyễn Lê Mộng Quỳnh	07/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7125	5621499580	SV4795621499580	2200005111	22DDS2B	Nguyễn Nhật Vy	17/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7126	7936918366	SV4797936918366	2200005103	22DDS2B	Nguyễn Chí Tâm	05/04/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
7127	7937561019	SV4797937561019	2200005095	22DDS2B	Nguyễn Phạm Phương Thùy	16/12/2004	79-483	01/01/2024	31/12/2024	
7128	7021849401	SV4797021849401	2200005094	22DDS2B	Nguyễn Thị Thu Hà	09/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7129	7929127674	SV4797929127674	2200005076	22DDS2B	Nguyễn Trần Kim Chi	08/12/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
7130	5120072529	SV4795120072529	2200005075	22DDS2B	Nguyễn Khánh Quỳnh	08/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7131	8322010812	SV4798322010812	2200005060	22DDS2B	Võ Thụy Mỹ Quỳnh	28/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7132	6624136553	SV4796624136553	2200005055	22DDS2B	Phan Thái Vinh	11/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7133	7930751323	SV4797930751323	2200005044	22DDS2B	Nguyễn Thị Thục Hiền	07/02/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7134	7936921813	SV4797936921813	2200005016	22DDS2B	Dương Phương Quỳnh	26/12/2003	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
7135	7936735439	SV4797936735439	2200005013	22DDS2B	Phạm Thảo Minh Nhật	15/04/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
7136	7938024522	SV4797938024522	2200004998	22DDS2B	Nguyễn Hoàng Xuân Trúc	24/06/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
7137	6823003835	SV4796823003835	2200004982	22DDS2B	Trịnh Thị Trà Mi	15/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7138	7932852541	SV4797932852541	2200004972	22DDS2B	Quách Minh Tú	23/01/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
7139	7937757987	SV4797937757987	2200004962	22DDS2B	Vũ Trần Yến Phương	21/12/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
7140	8723206963	SV4798723206963	2200004945	22DDS2B	Trương Tấn Đạt	06/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7141	8722550319	SV4798722550319	2200004918	22DDS2B	Nguyễn Lê Thảo Nghi	10/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7142	7933782003	SV4797933782003	2200004910	22DDS2B	Phan Nguyễn Nhật Khải	06/07/2004	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
7143	7933243941	SV4797933243941	2200004901	22DDS2B	Nguyễn Mỹ Kiều	31/08/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
7144	7934411430	SV4797934411430	2200004896	22DDS2B	Hồ Thanh Ngân	29/07/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
7145	7936188975	SV4797936188975	2200004886	22DDS2B	Lại Thu Trang	04/03/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
7146	8222011339	SV4798222011339	2200004880	22DDS2B	Nguyễn Thị Tuyết Dung	2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7147	7934431743	SV4797934431743	2200004874	22DDS2B	Nguyễn Nữ Quỳnh Hoa	02/09/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
7148	7935823034	SV4797935823034	2200004873	22DDS2B	Lê Thị Hồng Thắm	02/11/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
7149	8022243485	SV4798022243485	2200004860	22DDS2B	Mai Huy Toàn	29/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7150	6423360712	SV4796423360712	2200004854	22DDS2B	Nguyễn Hữu Thượng	11/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7151	7222363723	SV4797222363723	2200004824	22DDS2B	Võ Bảo Anh	10/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7152	7937659356	SV4797937659356	2200004812	22DDS2B	Hoàng Tuyết Phương	12/05/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
7153	7934749524	SV4797934749524	2200004790	22DDS2B	Nguyễn Phan Tấn Phát	09/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7154	8321781783	SV4798321781783	2200004783	22DDS2B	Nguyễn Thái My	15/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7155	7934280232	SV4797934280232	2200004742	22DDS2B	Trần Ngọc Linh	26/12/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
7156	9521517317	SV4799521517317	2200004728	22DDS2B	Lê Thị Ngọc Hân	05/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7157	7934260440	SV4797934260440	2200004705	22DDS2B	Lê Xuân Mai	24/10/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
7158	7933387211	SV4797933387211	2200004688	22DDS2B	Phạm Uyên Nhi	15/09/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
7159	7928321460	SV4797928321460	2200004678	22DDS2B	Quan Khánh Linh	09/04/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
7160	7221986938	SV4797221986938	2200004677	22DDS2B	Đặng Kim Quyên	08/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7161	7423004934	SV4797423004934	2200004665	22DDS2B	Nguyễn Trịnh Xuân Giang	03/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7162	9123383772	SV4799123383772	2200004656	22DDS2B	Điền Trần Quỳnh Như	15/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7163	8923961706	SV4798923961706	2200004647	22DDS2B	Nguyễn Thị Thu Thảo	2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7164	8222565414	SV4798222565414	2200006235	22DDS2C	Lê Trường Vũ	23/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7165	6622575200	SV4796622575200	2200006194	22DDS2C	Phạm Nguyễn Phương Anh	10/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7166	8022403751	SV4798022403751	2200006191	22DDS2C	Huỳnh Ngọc Tường Vy	09/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7167	8322076134	SV4798322076134	2200006189	22DDS2C	Nguyễn Hữu Phát	24/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7168	7021805599	SV4797021805599	2200006178	22DDS2C	Phạm Thị Huyền Trân	20/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7169	6821518827	SV4796821518827	2200006175	22DDS2C	Lê Phương Trinh	02/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7170	7721297539	SV4797721297539	2200006162	22DDS2C	Hồ Ngọc Anh Thư	23/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7171	5121521000	SV4795121521000	2200006161	22DDS2C	Lê Phạm Thị Ngọc Trâm	16/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7172	3621870958	SV4793621870958	2200006154	22DDS2C	Hoàng Thị Lan Anh	21/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7173	5420360718	SV4795420360718	2200006142	22DDS2C	Nguyễn Thị Diễm	10/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7174	8222706976	SV4798222706976	2200006128	22DDS2C	Nguyễn Ngọc Yến	24/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7175	8023220507	SV4798023220507	2200006117	22DDS2C	Phan Thị Thùy Nhu	21/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7176	7935320489	SV4797935320489	2200006060	22DDS2C	Vũ Thị Hồng Ngọc	02/02/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
7177	7936308317	SV4797936308317	2200006047	22DDS2C	Trần Ngọc Trâm Hương	18/07/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
7178	5221731692	SV4795221731692	2200006039	22DDS2C	Nguyễn Thị Cẩm Tú	10/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7179	8322294866	SV4798322294866	2200006034	22DDS2C	Lê Thị Kim Ngân	19/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7180	8022551714	SV4798022551714	2200006030	22DDS2C	Nguyễn Ngọc Minh Châu	13/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7181	7933042085	SV4797933042085	2200006017	22DDS2C	Nguyễn Hoàng Xuân Thảo	03/09/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
7182	8021837551	SV4798021837551	2200006004	22DDS2C	Lê Thị Cẩm Tiên	15/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7183	7937568934	SV4797937568934	2200005986	22DDS2C	Nguyễn Thị Thanh Vân	24/04/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
7184	8023466167	SV4798023466167	2200005979	22DDS2C	Huỳnh Thị Cẩm Ly	29/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7185	7221652295	SV4797221652295	2200005972	22DDS2C	Đoàn Thị Phương Hà	24/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7186	7932878379	SV4797932878379	2200005969	22DDS2C	Cao Thụy Vy	29/05/2004	79-066	01/01/2024	31/12/2024	X
7187	8222984937	SV4798222984937	2200005959	22DDS2C	Đinh Thị Hồng Cẩm	19/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7188	8021838184	SV4798021838184	2200005951	22DDS2C	Huỳnh Thị Mỹ Linh	23/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7189	8222612774	SV4798222612774	2200005931	22DDS2C	Trần Thị Mộng Huỳnh	02/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7190	8021959103	SV4798021959103	2200005913	22DDS2C	Bùi Thị Hồng Hạnh	20/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7191	7424293347	SV4797424293347	2200005912	22DDS2C	Nguyễn Thị Thu Duyên	04/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7192	7935798402	SV4797935798402	2200005877	22DDS2C	Nguyễn Thị Kim Khuyên	06/08/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
7193	7936314476	SV4797936314476	2200005871	22DDS2C	Nguyễn Lương Ngọc Trâm	05/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7194	7937675509	SV4797937675509	2200005870	22DDS2C	Nguyễn Thị Thu Hà	08/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7195	8223351160	SV4798223351160	2200005851	22DDS2C	Nguyễn Ngô Nhật Tiến	28/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7196	7934692698	SV4797934692698	2200005847	22DDS2C	Hoàng Mỹ Linh	23/02/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
7197	8023321540	SV4798023321540	2200005834	22DDS2C	Mai Ngọc Trâm	13/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7198	7935808457	SV4797935808457	2200005802	22DDS2C	Nguyễn Hoàng Lâm	12/03/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
7199	7422940217	SV4797422940217	2200005765	22DDS2C	Nguyễn Danh Thụy Yến Vy	27/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7200	7523873855	SV4797523873855	2200005759	22DDS2C	Tô Ngọc Quỳnh	24/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7201	8222112777	SV4798222112777	2200005724	22DDS2C	Lê Thị Bảo Trâm	08/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7202	7021566362	SV4797021566362	2200005715	22DDS2C	Phan Thị Anh Thư	12/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7203	7937975765	SV4797937975765	2200005694	22DDS2C	Nguyễn Bảo Yến	21/01/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
7204	8222581499	SV4798222581499	2200005682	22DDS2C	Đặng Thị Thúy Vy	04/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7205	7937701117	SV4797937701117	2200005678	22DDS2C	Trần Thị Tiên Hòa	17/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7206	8023457857	SV4798023457857	2200005659	22DDS2C	Trần Nguyễn Kim Ngân	08/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7207	7935772652	SV4797935772652	2200005638	22DDS2C	Lê Đào Ánh Tiên	12/01/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
7208	7221837140	SV4797221837140	2200005580	22DDS2C	Trần Ngô Phúc Khang	29/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7209	7221777090	SV4797221777090	2200005578	22DDS2C	Lê Nhật Vinh	23/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7210	6020244527	SV4796020244527	2200005538	22DDS2C	Lê Thị Thảo Nguyên	05/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7211	7221661379	SV4797221661379	2200005459	22DDS2C	Phuong Thị Hồng Thắm	06/10/2004	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
7212	8222328007	SV4798222328007	2200005450	22DDS2C	Nguyễn Thị Anh Thư	03/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7213	9123230945	SV4799123230945	2200005429	22DDS2C	Trương Nguyễn Minh Nguyệt	18/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7214	8924523876	SV4798924523876	2200005409	22DDS2C	Võ Quốc Long	05/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7215	5420148153	SV4795420148153	2200007269	22DDS2D	Phạm Thảo Vy	28/10/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
7216	7221156606	SV4797221156606	2200007251	22DDS2D	Trần Nguyễn Khánh Đoan	08/06/2004	79-669	01/01/2024	31/12/2024	X
7217	7424475107	SV4797424475107	2200007220	22DDS2D	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	16/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7218	7938380377	SV4797938380377	2200007190	22DDS2D	Võ Thanh Danh	12/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7219	9521781640	SV4799521781640	2200007185	22DDS2D	Đoàn Việt Tín	22/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7220	7424474305	SV4797424474305	2200007151	22DDS2D	Trần Thị Kim Sang	05/08/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
7221	6624136463	SV4796624136463	2200007148	22DDS2D	Hồ Thị Thuận Ánh	06/08/2004	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
7222	6720541632	SV4796720541632	2200007109	22DDS2D	Đỗ Thị Hoàng Anh	19/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7223	7938017078	SV4797938017078	2200007093	22DDS2D	Nguyễn Kim Ngân	05/10/2003	79-016	01/01/2024	31/12/2024	
7224	7931066882	SV4797931066882	2200007086	22DDS2D	Nguyễn Thị Ngọc Chung	31/01/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
7225	8022190929	SV4798022190929	2200007081	22DDS2D	Cao Khải Minh	20/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7226	8922878504	SV4798922878504	2200007071	22DDS2D	Châu Kim Nguyên	31/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
7227	5620605909	SV4795620605909	2200007070	22DDS2D	Trần Thị Nhã Quyên	11/06/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
7228	6821311706	SV4796821311706	2200007050	22DDS2D	Hồ Trần Phương An	01/01/2004	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
7229	7933713355	SV4797933713355	2200007016	22DDS2D	Trần Ngọc Yến Nhi	19/07/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
7230	8222320013	SV4798222320013	2200007013	22DDS2D	Đặng Thị Xuân Mai	20/11/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
7231	8321731242	SV4798321731242	2200006978	22DDS2D	Đặng Thị Hoàng Giang	26/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7232	8722072272	SV4798722072272	2200006939	22DDS2D	Mai Bảo Tứ	11/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7233	7721191469	SV4797721191469	2200006923	22DDS2D	Vũ Thị Quyên	13/02/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
7234	7931377035	SV4797931377035	2200006915	22DDS2D	Đàm Nguyễn Thiên Kim	30/10/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
7235	7937359258	SV4797937359258	2200006910	22DDS2D	Đặng Trần Phú	03/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7236	6021150247	SV4796021150247	2200006904	22DDS2D	Võ Trần Thảo Nhi	17/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7237	6021260028	SV4796021260028	2200006883	22DDS2D	Cao Thị Bích Ngọc	01/12/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
7238	7929071970	SV4797929071970	2200006877	22DDS2D	Lý Thu Trang	14/07/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
7239	7939139899	SV4797939139899	2200006873	22DDS2D	Trần Nguyễn Uyên Nhi	14/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7240	7020964253	SV4797020964253	2200006872	22DDS2D	Cao Thị Như Quỳnh	31/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7241	7721270538	SV4797721270538	2200006856	22DDS2D	Đỗ Duy Niên	01/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7242	7721991480	SV4797721991480	2200006851	22DDS2D	Đinh Thị Tuyết Ngọc	26/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7243	7932237290	SV4797932237290	2200006838	22DDS2D	Trương Ngọc Thùy Trang	07/08/2004	79-525	01/01/2024	31/12/2024	
7244	7936114315	SV4797936114315	2200006818	22DDS2D	Nguyễn Phan Mạnh Linh	02/11/2003	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
7245	7930443809	SV4797930443809	2200006768	22DDS2D	Phạm Nguyễn Trà Giang	29/04/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7246	5420253536	SV4795420253536	2200006756	22DDS2D	Lê Thùy Thòa Nhiên	12/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7247	7935845826	SV4797935845826	2200006737	22DDS2D	Phạm Gia Linh	19/05/2004	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
7248	7936936727	SV4797936936727	2200006734	22DDS2D	Phạm Thị Anh Thy	12/11/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
7249	7929204288	SV4797929204288	2200006733	22DDS2D	Lê Minh Tuấn Đạt	10/10/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
7250	7221375903	SV4797221375903	2200006730	22DDS2D	Nguyễn Ngọc Thảo	15/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7251	8023419097	SV4798023419097	2200006725	22DDS2D	Nguyễn Ngọc Hải	22/05/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
7252	7937999283	SV4797937999283	2200006669	22DDS2D	Nguyễn Kim Quỳnh Như	27/05/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
7253	6622882883	SV4796622882883	2200006662	22DDS2D	Lê Ngọc Yến Nhi	20/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7254	7935306108	SV4797935306108	2200006653	22DDS2D	Trần Thụy Thương Thương	27/05/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
7255	7937359266	SV4797937359266	2200006582	22DDS2D	Diệp Mỹ Hoa	26/08/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
7256	7221290027	SV4797221290027	2200006574	22DDS2D	Nguyễn Thị Yến Vi	01/05/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
7257	7933160086	SV4797933160086	2200006573	22DDS2D	Nguyễn Yến Nhi	13/12/2004	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
7258	8023327300	SV4798023327300	2200006554	22DDS2D	Trần Ngọc Kim Tuyền	29/10/2004	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
7259	5621443564	SV4795621443564	2200006546	22DDS2D	Huỳnh Như	27/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7260	6822926161	SV4796822926161	2200006538	22DDS2D	Cao Thị Hồng Nguyệt	02/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7261	7721945222	SV4797721945222	2200006530	22DDS2D	Nguyễn Thị Thanh Ngân	12/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7262	7928740077	SV4797928740077	2200006516	22DDS2D	Bùi Thị Mỹ Ngọc	13/01/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
7263	7937812200	SV4797937812200	2200006499	22DDS2D	Hà Bích Trâm	11/01/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
7264	7932603438	SV4797932603438	2200006483	22DDS2D	Đoàn Ngọc Khánh Hân	05/02/2004	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
7265	7930700280	SV4797930700280	2200006471	22DDS2D	Nguyễn Đình Phương Uyên	02/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7266	7936633963	SV4797936633963	2200006470	22DDS2D	Lương Nguyễn Tường Dung	06/08/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
7267	8021569979	SV4798021569979	2200006456	22DDS2D	Trương Huỳnh Thảo Ngân	15/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7268	7526097779	SV4797526097779	2200006454	22DDS2D	Trần Việt Hưng	14/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7269	7721344439	SV4797721344439	2200006440	22DDS2D	Võ Hoàng Phúc	19/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7270	8021636874	SV4798021636874	2200006432	22DDS2D	Trần Ngọc Tuấn Anh	17/03/2004	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
7271	8923510426	SV4798923510426	2200006424	22DDS2D	Trần Gia Mẫn	24/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7272	7928584945	SV4797928584945	2200006394	22DDS2D	Phạm Ngọc Giang	19/05/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
7273	7935038661	SV4797935038661	2200006367	22DDS2D	Nguyễn Thanh Tuyền	11/02/2004	79-039	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7274	6020221638	SV4796020221638	2200006365	22DDS2D	Trần Quỳnh Chi	25/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7275	8023373342	SV4798023373342	2200006328	22DDS2D	Bùi Thị Xuân Nhi	08/09/2004	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
7276	7936736857	SV4797936736857	2200006312	22DDS2D	Trần Hoàn	24/01/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
7277	8924464847	SV4798924464847	2200006304	22DDS2D	Phan Hoàng Yển	25/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7278	6422637361	SV4796422637361	2200006298	22DDS2D	Nguyễn Thị Thanh Huệ	20/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7279	7222275360	SV4797222275360	2200006287	22DDS2D	Đỗ Thùy Dương	21/04/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
7280	8924450622	SV4798924450622	2200006266	22DDS2D	Nguyễn Thanh Giàu	10/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7281	6421498121	SV4796421498121	2200006253	22DDS2D	Trần Thị Tú Anh	05/04/2004	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
7282	6020564445	SV4796020564445	2200007225	22DDS2D	Nguyễn Trường Duy	27/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7283	6822907766	SV4796822907766	2200008271	22DDS3A	Bùi Kim Thoa	27/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7284	8223268503	SV4798223268503	2200008268	22DDS3A	Trần Ngọc Thanh Thảo	04/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7285	6020393654	SV4796020393654	2200008245	22DDS3A	Lê Hồ Ngọc Hậu	12/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7286	7931736832	SV4797931736832	2200008241	22DDS3A	Lương Khánh Tuyền	08/10/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
7287	7930610343	SV4797930610343	2200008203	22DDS3A	Nguyễn Võ Kim Ngân	06/01/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
7288	7932470865	SV4797932470865	2200008140	22DDS3A	Nguyễn Thảo My	01/09/2004	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
7289	7221450812	SV4797221450812	2200008104	22DDS3A	Đặng Ngọc Thu Giang	24/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7290	8222680176	SV4798222680176	2200008083	22DDS3A	Nguyễn Thị Triệu Tiên	19/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7291	7929825084	SV4797929825084	2200008055	22DDS3A	Bùi Hoàng Nhi	03/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7292	7221870043	SV4797221870043	2200008025	22DDS3A	Lê Hoàng Khánh Duy	19/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7293	6221277977	SV4796221277977	2200007999	22DDS3A	Trần Thị Tường Vy	29/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7294	7222476244	SV4797222476244	2200007987	22DDS3A	Nguyễn Ngọc Khánh Vân	30/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7295	7722181807	SV4797722181807	2200007967	22DDS3A	Nguyễn Hoàng Cẩm Tú	21/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7296	6821660676	SV4796821660676	2200007954	22DDS3A	Phạm Nguyễn Đồng Giao	02/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7297	7930779856	SV4797930779856	2200007951	22DDS3A	Huỳnh Ngô Thiên An	22/06/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
7298	7937916448	SV4797937916448	2200007948	22DDS3A	Đỗ Ngọc Thùy Trâm	22/03/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
7299	7222473910	SV4797222473910	2200007928	22DDS3A	Võ Thị Kim Phượng	16/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7300	7934400315	SV4797934400315	2200007858	22DDS3A	Phạm Thanh Ly	10/11/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
7301	8023128029	SV4798023128029	2200007846	22DDS3A	Lâm Nhựt Trường	01/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7302	6422029640	SV4796422029640	2200007815	22DDS3A	Lê Thị Diệu Linh	10/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7303	7937819599	SV4797937819599	2200007806	22DDS3A	Trần Minh Như	03/01/2004	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
7304	8022385828	SV4798022385828	2200007749	22DDS3A	Nguyễn Thị Bích Tuyền	16/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7305	5221478558	SV4795221478558	2200007702	22DDS3A	Trần Thị Bích Ngân	03/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7306	7930470981	SV4797930470981	2200007694	22DDS3A	Kim Ngọc Lê Huân Cửa Đạo	09/08/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
7307	7523201446	SV4797523201446	2200007660	22DDS3A	Đỗ Thị Thu Hương	24/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7308	7931210731	SV4797931210731	2200007641	22DDS3A	Lê Thị Lan Anh	26/04/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
7309	7526589893	SV4797526589893	2200007633	22DDS3A	Nguyễn Trần Phương Thy	11/04/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
7310	8622390853	SV4798622390853	2200007593	22DDS3A	Nguyễn Thanh Lam	23/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7311	7721220946	SV4797721220946	2200007579	22DDS3A	Lê Phạm Khánh Vy	24/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7312	8222446992	SV4798222446992	2200007570	22DDS3A	Nguyễn Thị Minh Tâm	27/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7313	7936048976	SV4797936048976	2200007559	22DDS3A	Phan Thị Hồng Yến	18/03/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
7314	7929310712	SV4797929310712	2200007548	22DDS3A	Lê Thị Hồng Đào	28/10/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
7315	5420015201	SV4795420015201	2200007521	22DDS3A	Nguyễn Lê Phương Uyên	12/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7316	8621917519	SV4798621917519	2200007519	22DDS3A	Lê Ngọc Gia Khánh	02/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7317	9520960193	SV4799520960193	2200007497	22DDS3A	Trần Huỳnh Phương Thi	14/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7318	9621578844	SV4799621578844	2200007460	22DDS3A	Lương Cẩm Thi	20/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7319	5820388612	SV4795820388612	2200007446	22DDS3A	Đào Lê Thiên Ân	24/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7320	5621338165	SV4795621338165	2200007425	22DDS3A	Trần Đặng Trúc Quỳnh	16/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7321	9521792149	SV4799521792149	2200007408	22DDS3A	Khuong Ngọc Phú	05/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7322	7221527863	SV4797221527863	2200007395	22DDS3A	Lê Thị Mỹ Kim	12/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7323	8723769506	SV4798723769506	2200007382	22DDS3A	Nguyễn Tường Vy	15/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7324	6020227298	SV4796020227298	2200007345	22DDS3A	Hồ Minh Ngọc Hân	17/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7325	6721015372	SV4796721015372	2200007319	22DDS3A	Đoàn Diễm Thủy	25/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7326	6822266434	SV4796822266434	2200007314	22DDS3A	Lê Thanh Thủy	13/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7327	6021128939	SV4796021128939	2200007307	22DDS3A	Lê Thị Minh Hương	24/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7328	6822034412	SV4796822034412	2200007303	22DDS3A	Hoàng Nguyễn Thùy Linh	06/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7329	5220734687	SV4795220734687	2200007297	22DDS3A	Dương Hoàng Thúy Cẩm	01/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7330	5121315313	SV4795121315313	2200007284	22DDS3A	Lê Nguyễn Bảo Trân	06/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7331	4017846894	SV4794017846894	2200007273	22DDS3A	Nguyễn Thị Hà Giang	11/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7332	5620596262	SV4795620596262	2200007708	22DDS3A	Nguyễn Thành Đạt	01/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7333	7424041023	SV4797424041023	2200009301	22DDS3B	Đào Xuân Vinh Quang	11/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7334	7021110082	SV4797021110082	2200009284	22DDS3B	Lê Minh Anh Quân	22/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7335	6422458024	SV4796422458024	2200009227	22DDS3B	Nguyễn Ngọc Quế Trân	26/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7336	9422435357	SV4799422435357	2200009212	22DDS3B	Đặng Nhã Quyền	10/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7337	8722880771	SV4798722880771	2200009192	22DDS3B	Dương Minh Thư	13/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7338	7936735338	SV4797936735338	2200009164	22DDS3B	Nguyễn Phương Anh	07/08/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
7339	8723311939	SV4798723311939	2200009158	22DDS3B	Phạm Tấn Hiệp	24/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7340	5220077978	SV4795220077978	2200009152	22DDS3B	Lê Hoàng Gia Hiếu	23/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7341	7937943986	SV4797937943986	2200009151	22DDS3B	Võ Thị Kim Ngân	04/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7342	9622853033	SV4799622853033	2200009107	22DDS3B	Nguyễn Ngọc Minh Thư	10/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7343	6423369731	SV4796423369731	2200009094	22DDS3B	Trần Minh Tiến	09/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7344	5220047570	SV4795220047570	2200009092	22DDS3B	Lê Thị Thanh Ngân	11/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7345	5620365284	SV4795620365284	2200009088	22DDS3B	Nguyễn Nhã Khuyên	21/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7346	7222384748	SV4797222384748	2200009058	22DDS3B	Nguyễn Đỗ Ngọc Trâm	24/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7347	3621881468	SV4793621881468	2200009006	22DDS3B	Nguyễn Thúy Bình	19/04/1999	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7348	7424580268	SV4797424580268	2200008996	22DDS3B	Nguyễn Trần Nhật Vy	18/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7349	8422113886	SV4798422113886	2200008987	22DDS3B	Bùi Thị Ngọc Thơ	17/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7350	7929739569	SV4797929739569	2200008959	22DDS3B	Phạm Hoàng Ngọc Hân	16/07/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
7351	8322085993	SV4798322085993	2200008954	22DDS3B	Võ Thị Kim Cúc	09/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7352	7721509405	SV4797721509405	2200008949	22DDS3B	Phạm Hồng Anh	30/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7353	9621287663	SV4799621287663	2200008913	22DDS3B	Lê Hoàng Xuân Vy	22/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7354	6221435205	SV4796221435205	2200008908	22DDS3B	Nguyễn Trần Quỳnh Nhi	03/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7355	8022548131	SV4798022548131	2200008887	22DDS3B	Lê Nguyễn Khánh Ngọc	01/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7356	7928442789	SV4797928442789	2200008795	22DDS3B	Nguyễn Hoài Hồng Yến	15/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7357	8022098633	SV4798022098633	2200008780	22DDS3B	Nguyễn Thị Hồng Tươi	17/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7358	7937588074	SV4797937588074	2200008745	22DDS3B	Vũ Kim Thy	27/11/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
7359	7526069059	SV4797526069059	2200008723	22DDS3B	Vũ Hoàng Anh	16/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7360	7934409666	SV4797934409666	2200008704	22DDS3B	Khương Thị Khánh Linh	12/10/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
7361	7933644179	SV4797933644179	2200008688	22DDS3B	Đỗ Hoàng Thanh Trúc	13/07/2004	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
7362	8723738471	SV4798723738471	2200008643	22DDS3B	Dương Thế Hoàng	02/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7363	7937043792	SV4797937043792	2200008639	22DDS3B	Trần Thị Minh Nguyệt	03/12/2004	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
7364	8723738484	SV4798723738484	2200008638	22DDS3B	Dương Thế Huy	02/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7365	8022546981	SV4798022546981	2200008633	22DDS3B	Phạm Lê Thanh Trúc	07/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7366	5620877680	SV4795620877680	2200008606	22DDS3B	Đặng Thị Quỳnh Duyên	17/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7367	7929337200	SV4797929337200	2200008599	22DDS3B	Nguyễn Ngọc Mai Thy	02/10/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
7368	6422467575	SV4796422467575	2200008596	22DDS3B	Ngô Hồng Vinh	02/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7369	5121499116	SV4795121499116	2200008579	22DDS3B	Võ Nguyên Như Ngọc	30/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7370	7721798968	SV4797721798968	2200008568	22DDS3B	Nguyễn Thị Thảo Linh	27/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7371	7721540989	SV4797721540989	2200008530	22DDS3B	Nguyễn Thị Phương Anh	15/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7372	8922569451	SV4798922569451	2200008517	22DDS3B	Phạm Thúy Vy	06/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7373	7933993042	SV4797933993042	2200008499	22DDS3B	Trần Thảo Nguyên	23/12/2004	79-493	01/01/2024	31/12/2024	X
7374	5620813044	SV4795620813044	2200008474	22DDS3B	Phan Gia Khánh	08/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7375	7722057829	SV4797722057829	2200008456	22DDS3B	Mai Thị Ánh Xuân	07/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7376	8022192049	SV4798022192049	2200008449	22DDS3B	Nguyễn Ngọc Tuyền	19/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7377	7932865060	SV4797932865060	2200008444	22DDS3B	Ngô Ngọc Thanh Vân	01/07/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
7378	9222122134	SV4799222122134	2200008396	22DDS3B	Nguyễn Thị Kim Hường	30/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7379	7936735508	SV4797936735508	2200008393	22DDS3B	Nguyễn Bảo Trân	31/07/2004	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
7380	6021146296	SV4796021146296	2200008328	22DDS3B	Lương Tấn Tài	04/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7381	7929425355	SV4797929425355	2200008313	22DDS3B	Nguyễn Nhật Khoa	30/09/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
7382	8322434498	SV4798322434498	2200005396	22DDS3B	Nguyễn Ngọc Mân	21/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7383	7021857317	SV4797021857317	2200000490	22DDS3B	Lý Mai Nghi	01/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7384	7021796634	SV4797021796634	2200009191	22DDS3B	Mai Trần Bình	15/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7385	8022090850	SV4798022090850	2200010429	22DDS3C	Phan Đức Nhân	21/01/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7386	8223531131	SV4798223531131	2200010320	22DDS3C	Phan Trần Hoài Đông	05/11/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
7387	7934025185	SV4797934025185	2200010287	22DDS3C	Nguyễn Thị Lộc Duyên	27/09/2004	79-064	01/01/2024	31/12/2024	X
7388	8723451798	SV4798723451798	2200010248	22DDS3C	Hồ Thị Mỹ Phương	26/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7389	5420950475	SV4795420950475	2200010227	22DDS3C	Lê Gia Bảo	20/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7390	9521951788	SV4799521951788	2200010213	22DDS3C	Huỳnh Lê Thiên Trí	01/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7391	6020771755	SV4796020771755	2200010195	22DDS3C	Phan Thị Minh Sang	27/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7392	9521999280	SV4799521999280	2200010175	22DDS3C	Võ Trần Tố Quyên	06/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7393	6822942730	SV4796822942730	2200010131	22DDS3C	Trần Hương Thảo Nguyên	19/09/2004	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
7394	7526608785	SV4797526608785	2200010060	22DDS3C	Nguyễn Thị Thủy Bình	11/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7395	8223409329	SV4798223409329	2200010040	22DDS3C	Đỗ Phạm Thùy Trang	16/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7396	7937390655	SV4797937390655	2200009983	22DDS3C	Trần Tấn Phát	27/02/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
7397	7937668818	SV4797937668818	2200009928	22DDS3C	Lê Hoàng Oanh	30/07/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
7398	7932341224	SV4797932341224	2200009927	22DDS3C	Trần Quang Minh	04/02/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
7399	8321666389	SV4798321666389	2200009916	22DDS3C	Lâm Tuấn Huy	23/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7400	8722194565	SV4798722194565	2200009912	22DDS3C	Nguyễn Thị Hiền	21/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7401	8321681192	SV4798321681192	2200009909	22DDS3C	Đặng Khả Nhi	01/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7402	9521633423	SV4799521633423	2200009890	22DDS3C	Nguyễn Văn Bền	08/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7403	6021234347	SV4796021234347	2200009840	22DDS3C	Trương Lê Thuỳ Duyên	16/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7404	8022514112	SV4798022514112	2200009790	22DDS3C	Nguyễn Ngọc Tuyết Ngân	06/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7405	5220282327	SV4795220282327	2200009784	22DDS3C	Nguyễn Nghiêm Thảo Nhi	01/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7406	8621838579	SV4798621838579	2200009773	22DDS3C	Phạm Thị Mỹ Linh	20/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7407	8222598711	SV4798222598711	2200009766	22DDS3C	Nguyễn Thị Kiều My	10/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7408	7936737008	SV4797936737008	2200009752	22DDS3C	Nguyễn Vũ Bích Ngọc	05/11/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
7409	8321342709	SV4798321342709	2200009742	22DDS3C	Thái Thị Bảo Ngọc	04/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7410	5221147502	SV4795221147502	2200009741	22DDS3C	Tôn Thúy Nhi	19/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7411	0131357088	SV4790131357088	2200009728	22DDS3C	Lý Thảo Vi	02/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7412	7937851565	SV4797937851565	2200009665	22DDS3C	Trần Võ Ánh Vy	19/02/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
7413	7221433156	SV4797221433156	2200009648	22DDS3C	Lê Thị Hồng Ngọc	28/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7414	7221889825	SV4797221889825	2200009616	22DDS3C	Nguyễn Thị Trúc Linh	26/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7415	6423035158	SV4796423035158	2200009603	22DDS3C	Phạm Hân Hân	06/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7416	8923037207	SV4798923037207	2200009586	22DDS3C	Nguyễn Thị Ngọc Trân	14/04/2004	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
7417	8922482716	SV4798922482716	2200009569	22DDS3C	Nguyễn Tấn Phước	22/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7418	8022104981	SV4798022104981	2200009544	22DDS3C	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	14/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7419	6021134787	SV4796021134787	2200009530	22DDS3C	Trương Trần Thanh Thảo	20/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7420	8722188371	SV4798722188371	2200009508	22DDS3C	Hồ Trọng Nhân	17/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7421	7929296920	SV4797929296920	2200009490	22DDS3C	Lê Trần Yến Nhi	09/07/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
7422	6021244949	SV4796021244949	2200009484	22DDS3C	Lư Kỳ Bảo Trân	23/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7423	8021580308	SV4798021580308	2200009423	22DDS3C	Nguyễn Hồng Lâm	13/01/2004	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
7424	8924508632	SV4798924508632	2200009393	22DDS3C	Võ Gia Mẫn	11/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7425	7934471814	SV4797934471814	2200009369	22DDS3C	Lý Nhật Anh	15/10/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
7426	7934302613	SV4797934302613	2200009365	22DDS3C	Lâm Huỳnh Tông Nghiêm	22/06/2004	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
7427	7938083150	SV4797938083150	2200009319	22DDS3C	Phạm Thị Xuân Quỳnh	30/03/2004	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
7428	7525961768	SV4797525961768	2200009304	22DDS3C	Hoàng Kim Duy	30/07/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7429	7935185380	SV4797935185380	2200008234	22DDS3C	Dương Lê Gia Như	24/07/2004	79-404	01/01/2024	31/12/2024	X
7430	7929227887	SV4797929227887	2200011582	22DDS3D	Thái Nguyên Kỳ Duyên	04/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7431	8221975718	SV4798221975718	2200011537	22DDS3D	Nguyễn Nhật Huy	11/01/2004	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
7432	6624006221	SV4796624006221	2200011487	22DDS3D	Võ Thị Ngọc Trúc	10/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7433	5620488686	SV4795620488686	2200011485	22DDS3D	Đỗ Hoàng Vy	18/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7434	7937200879	SV4797937200879	2200011398	22DDS3D	Võ Minh Phát	30/09/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
7435	8721888811	SV4798721888811	2200011331	22DDS3D	Lý Minh Thư	05/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7436	5820767447	SV4795820767447	2200011302	22DDS3D	Cao Trung Tín	26/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7437	7936732165	SV4797936732165	2200011262	22DDS3D	Nguyễn Minh Khánh	28/06/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
7438	7221503119	SV4797221503119	2200011253	22DDS3D	Nguyễn Mai Thu	19/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7439	7722623950	SV4797722623950	2200011219	22DDS3D	Trương Thị Minh Thư	26/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7440	7721822279	SV4797721822279	2200011209	22DDS3D	Nguyễn Thị Yến Thơ	02/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7441	8723715375	SV4798723715375	2200011199	22DDS3D	Nguyễn Ngọc Hải Long	26/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7442	8923932550	SV4798923932550	2200011191	22DDS3D	Phạm Trần Quang Duy	18/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7443	7721357224	SV4797721357224	2200011155	22DDS3D	Phùng Ngọc Gia Hân	28/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7444	8022637503	SV4798022637503	2200011142	22DDS3D	Phan Thị Thanh Tuyền	23/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7445	6622941874	SV4796622941874	2200011089	22DDS3D	Phạm Xuân Hồng	02/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7446	8023478342	SV4798023478342	2200011070	22DDS3D	Bùi Nguyễn Khánh Vy	26/04/2004	79-059	01/01/2024	31/12/2024	
7447	6622625458	SV4796622625458	2200011066	22DDS3D	Nguyễn Ngọc Hằng	28/10/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
7448	7021643257	SV4797021643257	2200011063	22DDS3D	Vì Thị Thu Phương	15/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7449	7929465510	SV4797929465510	2200011056	22DDS3D	Trần Mai Yến Tiên	28/06/2004	79-022	01/01/2024	31/12/2024	
7450	7721462372	SV4797721462372	2200011050	22DDS3D	Nguyễn Lê Thúy Nga	05/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7451	5120158360	SV4795120158360	2200011018	22DDS3D	Võ Thị Hân Hân	16/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7452	7526201276	SV4797526201276	2200011011	22DDS3D	Lê Thị Thu Hiền	01/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7453	9222510846	SV4799222510846	2200010992	22DDS3D	Lê Minh Thư	16/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7454	6821402235	SV4796821402235	2200010935	22DDS3D	Lê Thị Thảo Vi	04/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7455	7938201736	SV4797938201736	2200010918	22DDS3D	Nguyễn Hoàng Phúc Thiên	26/12/2004	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
7456	6020569380	SV4796020569380	2200010889	22DDS3D	Lê Quốc Sang	01/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7457	8223774707	SV4798223774707	2200010872	22DDS3D	Trần Lê Nhật Huy	07/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7458	7928879361	SV4797928879361	2200010815	22DDS3D	Nguyễn Gia Phát	06/07/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
7459	9621258943	SV4799621258943	2200010812	22DDS3D	Huỳnh Thu Thảo	18/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7460	5221259444	SV4795221259444	2200010804	22DDS3D	Nguyễn Trần Gia Yên	20/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7461	7930595132	SV4797930595132	2200010781	22DDS3D	Nguyễn Thụy Ngọc Nhi	16/12/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
7462	8321646641	SV4798321646641	2200010719	22DDS3D	Đặng Thị Huỳnh Mai	06/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7463	9423266139	SV4799423266139	2200010709	22DDS3D	Huỳnh Trần Phương Vy	31/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7464	5120210250	SV4795120210250	2200010708	22DDS3D	Nguyễn Như Khuê	04/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7465	5120068587	SV4795120068587	2200010706	22DDS3D	Võ Thị Thanh Tuyền	09/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7466	7722335130	SV4797722335130	2200010605	22DDS3D	Võ Thị Diễm Ly	16/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7467	7221757810	SV4797221757810	2200010601	22DDS3D	Lâm Thị Ngọc Hân	06/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7468	7525223307	SV4797525223307	2200010597	22DDS3D	Mai Thị Ngọc Lan	15/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7469	9622851539	SV4799622851539	2200010592	22DDS3D	Dương Thị Thư	25/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7470	7221471964	SV4797221471964	2200010579	22DDS3D	Đỗ Ngô Quốc Bình	23/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7471	4017101774	SV4794017101774	2200010506	22DDS3D	Phan Thị Lê Hoài	04/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7472	8622377521	SV4798622377521	2200010471	22DDS3D	Nguyễn Thúy Huyền	18/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7473	7221263402	SV4797221263402	2200001148	22DDS3D	Võ Thị Phương Uyên	16/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7474	7932303756	SV4797932303756	2200011913	22DDS4A	Võ Phương Uyên	13/06/2004	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
7475	7932624379	SV4797932624379	2200011897	22DDS4A	Chen Nhi An	23/06/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
7476	5221131892	SV4795221131892	2200011859	22DDS4A	Đào Ngọc Linh	25/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7477	7932368888	SV4797932368888	2200011838	22DDS4A	Nguyễn Nam Phương	26/11/2004	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
7478	8622354602	SV4798622354602	2200011833	22DDS4A	Nguyễn Thu Hiền	05/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7479	8322210153	SV4798322210153	2200011820	22DDS4A	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	16/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7480	7928301957	SV4797928301957	2200011818	22DDS4A	Hồ Bội Ngân	23/10/2004	79-004	01/01/2024	31/12/2024	X
7481	8922857027	SV4798922857027	2200011784	22DDS4A	Võ Thị Minh Khánh	14/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7482	8722844427	SV4798722844427	2200011617	22DDS4A	Nguyễn Trọng Phúc	21/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7483	4017089936	SV4794017089936	2200008814	22DDS4A	Nguyễn Hữu Quốc Khánh	02/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7484	8322195174	SV4798322195174	2200002626	22DDS4A	Võ Thị Tường Vỹ	29/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7485	8022141451	SV4798022141451	2200007602	22DDT1A	Nguyễn Hữu Lợi	13/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7486	7524371975	SV4797524371975	2200007486	22DDT1A	Trần Quốc Khánh Hưng	23/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7487	7022061015	SV4797022061015	2200007289	22DDT1A	Nguyễn Thanh Hải	15/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7488	6020520656	SV4796020520656	2200006589	22DDT1A	Trần Công Quyền	06/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7489	9122170878	SV4799122170878	2200005915	22DDT1A	Đình Hoàng Minh Khôi	12/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7490	8722177254	SV4798722177254	2200005894	22DDT1A	Nguyễn Hoài An	22/08/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
7491	8321838080	SV4798321838080	2200005788	22DDT1A	Nguyễn Minh Nhựt	28/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7492	7929957806	SV4797929957806	2200005785	22DDT1A	Trần Minh Nhựt	01/08/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
7493	8222322744	SV4798222322744	2200005197	22DDT1A	Trần Viết Sang	09/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7494	6021297226	SV4796021297226	2200005087	22DDT1A	Lý Thành Danh	04/06/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
7495	8723436353	SV4798723436353	2200004640	22DDT1A	Trần Trọng Phúc	03/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7496	8022517247	SV4798022517247	2200004623	22DDT1A	Hà Nhựt Nguyên	01/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7497	7935164518	SV4797935164518	2200004591	22DDT1A	Đỗ Anh Hào	25/06/2003	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7498	7422942132	SV4797422942132	2200004491	22DDT1A	Hồ Đắc Hoàn	12/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7499	8022992303	SV4798022992303	2200004396	22DDT1A	Lữ Trọng Đạt	25/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7500	7021731560	SV4797021731560	2200004375	22DDT1A	Nguyễn Hoàng Phúc	15/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7501	8723233950	SV4798723233950	2200004165	22DDT1A	Trương Phước Lộc	06/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7502	7931636304	SV4797931636304	2200003924	22DDT1A	Lê Nguyễn Minh Khang	29/04/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
7503	5621430629	SV4795621430629	2200003662	22DDT1A	Trần Văn Cường	19/08/2004	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
7504	8622333623	SV4798622333623	2200002999	22DDT1A	Trần Quốc Đạt	24/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7505	7422932828	SV4797422932828	2200002753	22DDT1A	Lương Danh Đại	29/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7506	7222529823	SV4797222529823	2200002478	22DDT1A	Nguyễn Tấn An	12/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7507	8321444003	SV4798321444003	2200002430	22DDT1A	Trần Thanh Quý	14/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7508	7424535942	SV4797424535942	2200002388	22DDT1A	Trần Quốc Huy	27/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7509	5220961616	SV4795220961616	2200002224	22DDT1A	Nguyễn Công Đại	01/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7510	7933418763	SV4797933418763	2200002170	22DDT1A	Hoàng Tấn Đạt	25/04/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
7511	5221518995	SV4795221518995	2200001909	22DDT1A	Phan Văn Ngân	25/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7512	7021819956	SV4797021819956	2200001741	22DDT1A	Nguyễn Ngọc Thành	22/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7513	9121632743	SV4799121632743	2200001672	22DDT1A	Nguyễn Huỳnh Tiến Khanh	01/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7514	8723532710	SV4798723532710	2200001069	22DDT1A	Châu Thái Quý	13/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7515	5620473656	SV4795620473656	2200000646	22DDT1A	Lê Nguyên Văn	31/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7516	5820471555	SV4795820471555	2200011465	22DDT1B	Trương Anh Min	24/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7517	7525037307	SV4797525037307	2200011041	22DDT1B	Phạm Duy Hiệp	09/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7518	5220085962	SV4795220085962	2200010173	22DDT1B	Trần Đình Duy	19/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7519	8322152510	SV4798322152510	2200010140	22DDT1B	Trương Văn Huy	02/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7520	9521082796	SV4799521082796	2200010114	22DDT1B	Hồ Nguyễn Mai Anh	09/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7521	8723437562	SV4798723437562	2200009807	22DDT1B	Dương Hữu Tinh	02/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7522	9121996713	SV4799121996713	2200009503	22DDT1B	Nguyễn Thành Đạt	02/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7523	6422884726	SV4796422884726	2200009444	22DDT1B	Ksor Khuye	14/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7524	9222185385	SV4799222185385	2200009140	22DDT1B	Nguyễn Tiến Mạnh	06/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7525	7525397818	SV4797525397818	2200008999	22DDT1B	Ngô Ngọc Thắng	09/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7526	5220089584	SV4795220089584	2200008904	22DDT1B	Nguyễn Trần Chí Thành	30/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7527	7929145457	SV4797929145457	2200008898	22DDT1B	Phạm Quốc Trí	15/03/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
7528	7938311824	SV4797938311824	2200008706	22DDT1B	Nguyễn Thanh Hùng	19/09/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
7529	8321407632	SV4798321407632	2200008063	22DDT1B	Ngô Anh Kiệt	30/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7530	8223047533	SV4798223047533	2200007873	22DDT1B	Lê Chí Hưng	22/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7531	7936002678	SV4797936002678	2200007784	22DDT1B	Phan Tấn Phát	12/07/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
7532	5120072683	SV4795120072683	2200003807	22DDT1B	Nguyễn Quốc Trung	01/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7533	7934285286	SV4797934285286	2200010711	22DDV1A	Lê Hoàng Hiếu Hậu	31/01/2003	79-074	01/01/2024	31/12/2024	X
7534	7935622312	SV4797935622312	2200011943	22DGMN1A	Nguyễn Huỳnh Phương Uyên	07/06/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
7535	7937226482	SV4797937226482	2200011934	22DGMN1A	Phạm Nguyễn Khánh Vân	2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
7536	8022450069	SV4798022450069	2200011679	22DGMN1A	Dương Xuân Yển	08/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7537	7936735239	SV4797936735239	2200011410	22DGMN1A	Mạc Thị Kim Anh	02/05/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
7538	7935505794	SV4797935505794	2200010416	22DGMN1A	Trịnh Thị Ngọc Mỹ	13/03/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
7539	8621181389	SV4798621181389	2200008256	22DGMN1A	Nguyễn Lan Phương	02/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7540	7222055910	SV4797222055910	2200008167	22DGMN1A	Vương Tường Vy	19/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
7541	7937561148	SV4797937561148	2200008117	22DGMN1A	Trần Tuyết Loan	24/12/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
7542	7222536842	SV4797222536842	2200008016	22DGMN1A	Huỳnh Thị Phương Nghi	10/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7543	7935624914	SV4797935624914	2200007515	22DGMN1A	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	16/07/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
7544	6020340125	SV4796020340125	2200008983	22DHH1A	Nguyễn Yến Nhi	06/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7545	8022357093	SV4798022357093	2200004853	22DHH1A	Phan Thị Thu Thảo	01/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7546	6020438277	SV4796020438277	2200002979	22DHH1A	Lê Ngọc Sang	06/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7547	9521955854	SV4799521955854	2200009242	22DKQT1A	Nguyễn Phương Bảo Trâm	28/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7548	8221886428	SV4798221886428	2200004796	22DKQT1A	Phan Minh Thư	05/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7549	7928641700	SV4797928641700	2200004747	22DKQT1A	Nguyễn Thị Yến Nhi	15/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7550	7221905522	SV4797221905522	2200004733	22DKQT1A	Phạm Lê Minh Thư	26/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7551	7930322957	SV4797930322957	2200004702	22DKQT1A	Nguyễn Thuận Hạnh Nguyên	02/01/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
7552	7424474811	SV4797424474811	2200004655	22DKQT1A	Phan Vũ Thu Hương	03/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7553	6020623030	SV4796020623030	2200004627	22DKQT1A	Võ Hà Yến Nhi	22/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7554	6020046094	SV4796020046094	2200004605	22DKQT1A	Trịnh Phạm Yến Nhi	10/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7555	7721914617	SV4797721914617	2200004589	22DKQT1A	Huỳnh Thị Mỹ Linh	02/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7556	3821693324	SV4793821693324	2200004403	22DKQT1A	Trịnh Thị Thu Thảo	21/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7557	7929244233	SV4797929244233	2200004382	22DKQT1A	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	08/12/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
7558	8321311229	SV4798321311229	2200004254	22DKQT1A	Lê Nguyễn Minh Nhựt	30/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7559	7022090862	SV4797022090862	2200004230	22DKQT1A	Nguyễn Thị Thanh Hiền	01/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7560	8721949066	SV4798721949066	2200003876	22DKQT1A	Bùi Nữ Tuyết Nhi	15/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7561	2621407703	SV4792621407703	2200003615	22DKQT1A	Nguyễn Thị Phụng	10/09/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
7562	7938031570	SV4797938031570	2200003545	22DKQT1A	Trịnh Hoàng Yến Vy	29/06/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
7563	7937944625	SV4797937944625	2200003495	22DKQT1A	Huỳnh Thị Ngọc Vân	28/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7564	7929426692	SV4797929426692	2200003355	22DKQT1A	Cao Ngọc Đoàn Trang	14/09/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
7565	6021138703	SV4796021138703	2200003094	22DKQT1A	Nguyễn Yến Vy	13/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7566	8321700724	SV4798321700724	2200003011	22DKQT1A	Nguyễn Thị Thúy Duy	25/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7567	7525485815	SV4797525485815	2200002480	22DKQT1A	Lê Hoàng Nguyên	08/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7568	8722489376	SV4798722489376	2200002280	22DKQT1A	Nguyễn Thúy Vy	09/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7569	7022223442	SV4797022223442	2200002266	22DKQT1A	Lê Thị Ý Nhi	05/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7570	7021857333	SV4797021857333	2200002140	22DKQT1A	Phan Thị Diễm Yến	29/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7571	8923155848	SV4798923155848	2200002081	22DKQT1A	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	22/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7572	8922363419	SV4798922363419	2200002043	22DKQT1A	Nguyễn Thị Ngân Khánh	01/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7573	5620794465	SV4795620794465	2200002034	22DKQT1A	Trần Quốc Thoại	19/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7574	4520579970	SV4794520579970	2200002025	22DKQT1A	Nguyễn Thị Yến Nhi	01/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7575	6822658504	SV4796822658504	2200001838	22DKQT1A	Nguyễn Tuấn Anh	17/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7576	8723529042	SV4798723529042	2200001784	22DKQT1A	Hồ Quốc Hiền Em	26/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7577	8022006163	SV4798022006163	2200001522	22DKQT1A	Võ Minh Châu	21/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7578	7523761393	SV4797523761393	2200001288	22DKQT1A	Phan Văn Khải	17/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7579	8021800778	SV4798021800778	2200001214	22DKQT1A	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	24/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7580	5620742130	SV4795620742130	2200000860	22DKQT1A	Trần Huỳnh Thu Huyền	15/01/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
7581	5820428864	SV4795820428864	2200009114	22DKQT1B	Lương Thái Hà	05/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7582	9121768970	SV4799121768970	2200009049	22DKQT1B	Ngô Ngọc Bích	26/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7583	6421994984	SV4796421994984	2200008903	22DKQT1B	Dương Thị Thủy Tiên	26/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7584	7424101329	SV4797424101329	2200008616	22DKQT1B	Mai Tổ Như	30/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7585	7422712554	SV4797422712554	2200008209	22DKQT1B	Hoàng Thị Kim Anh	2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
7586	6622344367	SV4796622344367	2200007851	22DKQT1B	Nguyễn Thị Lý	18/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7587	5220307169	SV4795220307169	2200007703	22DKQT1B	Trần Thị Khương	02/01/2004	79-057	01/01/2024	31/12/2024	X
7588	9521794636	SV4799521794636	2200007366	22DKQT1B	Nguyễn Ý Nhi	29/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7589	5221543900	SV4795221543900	2200007076	22DKQT1B	Trần Phạm Diệu Hạnh	06/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7590	8723205027	SV4798723205027	2200006839	22DKQT1B	Trần Kim Ngọc	16/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7591	7721951687	SV4797721951687	2200006507	22DKQT1B	Đặng Ngọc Diễm Quyên	15/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7592	8421513600	SV4798421513600	2200006442	22DKQT1B	Trần Quốc Vinh	01/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7593	7221395918	SV4797221395918	2200006100	22DKQT1B	Nguyễn Lê Phương Quỳnh	01/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7594	7938024300	SV4797938024300	2200005739	22DKQT1B	Vũ Tuấn Kiệt	29/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7595	7929050909	SV4797929050909	2200005568	22DKQT1B	Trần Thị Phương Trang	27/11/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
7596	6624128879	SV4796624128879	2200005534	22DKQT1B	Nguyễn Thị Thu Tâm	30/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7597	6421530585	SV4796421530585	2200005395	22DKQT1B	Lê Thị Thanh Trúc	14/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7598	8422410184	SV4798422410184	2200005310	22DKQT1B	Chiêm Ánh Phụng	22/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7599	5420358778	SV4795420358778	2200005141	22DKQT1B	Huỳnh Hoàng Nguyên Thảo	19/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7600	5120613353	SV4795120613353	2200005082	22DKQT1B	Lê Nguyễn Thu Duyên	04/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7601	7526481823	SV4797526481823	2200005043	22DKQT1B	Nguyễn Ngọc Khánh Phương	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7602	9621941062	SV4799621941062	2200011881	22DKQT1C	Phạm Thảo Nguyên	20/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7603	7523174292	SV4797523174292	2200011442	22DKQT1C	Vũ Ngọc Phương Uyên	17/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7604	7938024750	SV4797938024750	2200011419	22DKQT1C	Nguyễn Thị Trà My	30/08/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
7605	7936732146	SV4797936732146	2200011254	22DKQT1C	Nguyễn Thị Thanh	23/01/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
7606	9622067622	SV4799622067622	2200011161	22DKQT1C	Bùi Long Gil	07/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7607	7525164645	SV4797525164645	2200010794	22DKQT1C	Nguyễn Thị Ngọc My	03/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7608	6622182936	SV4796622182936	2200010404	22DKQT1C	Lê Thị Hoài Trang	27/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7609	9521507468	SV4799521507468	2200010191	22DKQT1C	Đặng Hải Đăng	08/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7610	7929525835	SV4797929525835	2200010074	22DKQT1C	Nguyễn Trọng Phúc	26/12/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
7611	6622210782	SV4796622210782	2200010072	22DKQT1C	Lê Thị Hiền Diệu	20/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7612	6020007147	SV4796020007147	2200009451	22DKQT1C	Phan Lê Nguyên Vũ	15/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7613	6020047792	SV4796020047792	2200009357	22DKQT1C	Huỳnh Gia Nguyên	18/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7614	7424879891	SV4797424879891	2200009194	22DKQT1C	Nguyễn Tiểu Phụng	14/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7615	7928593438	SV4797928593438	2200011431	22DKQT1C	Cù Tuấn Anh	13/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7616	8222379072	SV4798222379072	2200005884	22DKS1A	Phạm Ngọc Tiên	09/03/2004	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
7617	8621531091	SV4798621531091	2200005692	22DKS1A	Ngô Lê Phương Như	27/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7618	8723210304	SV4798723210304	2200005549	22DKS1A	Lê Thúy Quyên	28/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7619	8923557238	SV4798923557238	2200005340	22DKS1A	Nguyễn Thị Thanh Hiền	26/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7620	8922901418	SV4798922901418	2200005145	22DKS1A	Trần Thị Kim Hằng	09/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7621	7935658726	SV4797935658726	2200005052	22DKS1A	Nguyễn Thị Kiều An	20/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7622	7937109169	SV4797937109169	2200005047	22DKS1A	Võ Hoàng Nam	26/03/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
7623	7524501209	SV4797524501209	2200004840	22DKS1A	Trần Thị Hồng Nhung	06/08/2001	79-057	01/01/2024	31/12/2024	X
7624	8023249268	SV4798023249268	2200004551	22DKS1A	Võ Đoàn Phương Quyên	23/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7625	7221678244	SV4797221678244	2200004544	22DKS1A	Nguyễn Thanh Nhã	15/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7626	5420480459	SV4795420480459	2200004394	22DKS1A	Nguyễn Thị Hoa Vàng	14/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7627	8023015536	SV4798023015536	2200004335	22DKS1A	Võ Kim Lê	19/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7628	8723770725	SV4798723770725	2200004076	22DKS1A	Đoàn Thị Thúy Duy	13/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7629	7934828557	SV4797934828557	2200003942	22DKS1A	Nguyễn Hoàng Trang My	18/02/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
7630	7938289189	SV4797938289189	2200003940	22DKS1A	Nguyễn Quỳnh Nghi	12/11/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
7631	6623293060	SV4796623293060	2200003361	22DKS1A	Phạm Hoàng Phương Thu	04/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7632	7526690827	SV4797526690827	2200002609	22DKS1A	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	17/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7633	9622079789	SV4799622079789	2200002578	22DKS1A	Trần Thị Minh Thu	22/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7634	8722124983	SV4798722124983	2200002293	22DKS1A	Liêu Thị My	03/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7635	7936919934	SV4797936919934	2200002290	22DKS1A	Lý Thiện Hải	27/08/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
7636	6421621525	SV4796421621525	2200002124	22DKS1A	Trương Thị Thanh Thảo	09/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7637	8321921397	SV4798321921397	2200002046	22DKS1A	Lâm Tâm Như	26/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7638	9121912476	SV4799121912476	2200001759	22DKS1A	Lê Thảo Chi	16/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7639	9121934641	SV4799121934641	2200001745	22DKS1A	Nguyễn Duy Trinh	09/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7640	8223912924	SV4798223912924	2200001670	22DKS1A	Lê Nguyễn Phương Uyên	14/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7641	7222381039	SV4797222381039	2200001361	22DKS1A	Ngô Nhật Huy	18/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7642	7221307279	SV4797221307279	2200001095	22DKS1A	Nguyễn Lê Tâm Như	20/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7643	8723595943	SV4798723595943	2200001051	22DKS1A	Nguyễn Thị Huyền Trân	03/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7644	8621402575	SV4798621402575	2200000745	22DKS1A	Đỗ Thị Ngọc Trang	05/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7645	7021113551	SV4797021113551	2200010495	22DKS1B	Lê Thị Trang	26/03/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
7646	7939220568	SV4797939220568	2200009791	22DKS1B	Nguyễn Đỗ Hải Tuấn	19/10/2004	79-004	01/01/2024	31/12/2024	
7647	5221821164	SV4795221821164	2200009578	22DKS1B	Bùi Đặng Thùy Tiên	24/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7648	9621756285	SV4799621756285	2200009570	22DKS1B	Trần Mai Xuân Quỳnh	16/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7649	7524447544	SV4797524447544	2200009547	22DKS1B	Nguyễn Hoàng Tuấn	19/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7650	7721784180	SV4797721784180	2200009027	22DKS1B	Lê Trung Thắng	28/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7651	6624181920	SV4796624181920	2200008951	22DKS1B	Phạm Thị Ngọc Châu	24/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7652	7526426756	SV4797526426756	2200008747	22DKS1B	Nguyễn Xuân Lễ	23/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7653	7526876547	SV4797526876547	2200008501	22DKS1B	Phan Thị Mai Anh	05/11/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
7654	8924392340	SV4798924392340	2200008384	22DKS1B	Bùi Thị Kim Oanh	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7655	8021607915	SV4798021607915	2200008368	22DKS1B	Võ Thị Xuân Quỳnh	10/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7656	7933152923	SV4797933152923	2200008299	22DKS1B	Phạm Hoàng Xuân Trúc	18/08/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
7657	7928476709	SV4797928476709	2200007904	22DKS1B	Nguyễn Anh Lộc	25/03/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
7658	6421894971	SV4796421894971	2200007487	22DKS1B	Trịnh Thanh Ngân	24/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7659	6622697327	SV4796622697327	2200007472	22DKS1B	Bàn Quốc Toàn	19/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7660	7524376674	SV4797524376674	2200006597	22DKS1B	Trần Phương Nam	22/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7661	7937944622	SV4797937944622	2200006295	22DKS1B	Nguyễn Thị Anh Thư	13/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7662	7929669600	SV4797929669600	2200006109	22DKS1B	Lê Quý Anh	20/05/2004	79-022	01/01/2024	31/12/2024	X
7663	8923895319	SV4798923895319	2200011547	22DKS1C	Phạm Thùy Dương	12/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7664	5221792788	SV4795221792788	2200010624	22DKS1C	Trương Thị Tuyết Hải	25/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7665	6822960062	SV4796822960062	2200010105	22DKS1C	Lương Thị Thùy Linh	18/07/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7666	8621133948	SV4798621133948	2200009178	22DKS1C	Nguyễn Thị Cẩm Duyên	27/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7667	7424114213	SV4797424114213	2200008724	22DKS1C	Nguyễn Ngọc Kiều	13/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7668	7936806372	SV4797936806372	2200008600	22DKS1C	Trần Lê Thế Cường	02/06/2001	79-026	01/01/2024	31/12/2024	
7669	6020837590	SV4796020837590	2200006764	22DKS1C	Lê Thị Mỹ Hạnh	05/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7670	7928504804	SV4797928504804	2200005402	22DKS1C	Võ Trần Ngọc Hương	20/05/2002	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
7671	8322724923	SV4798322724923	2200002817	22DKS1C	Mai Thị Yến Nhi	29/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7672	8223092184	SV4798223092184	2200002779	22DKS1C	Nguyễn Hồ Hồng Diễm	22/06/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
7673	6720986638	SV4796720986638	2200001852	22DKS1C	Phan Thị Yến Ngọc	20/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7674	9622899138	SV4799622899138	2200001316	22DKS1C	Huỳnh Như	19/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7675	7936926019	SV4797936926019	2200000858	22DKS1C	Nguyễn Thị Thanh Kiều	14/10/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
7676	7928682923	SV4797928682923	2200011845	22DKT1A	Nguyễn Phúc Hiền	01/01/1995	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7677	8922902718	SV4798922902718	2200002808	22DKT1A	Lư Thị Như Thảo	07/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7678	7935882747	SV4797935882747	2200002584	22DKT1A	Tạ Bích Ly	04/05/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
7679	7222396013	SV4797222396013	2200002549	22DKT1A	Nguyễn Ngọc Thơ	22/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7680	7929361802	SV4797929361802	2200002536	22DKT1A	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	28/12/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
7681	6822726305	SV4796822726305	2200002515	22DKT1A	Nguyễn Trọng Anh	13/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7682	7022102373	SV4797022102373	2200002367	22DKT1A	Bùi Thị Trúc Ly	09/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7683	7423217550	SV4797423217550	2200002327	22DKT1A	Nguyễn Thị Thái Hà	12/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7684	6021528731	SV4796021528731	2200002276	22DKT1A	Nguyễn Thị Thảo Hiền	25/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7685	7524430911	SV4797524430911	2200002183	22DKT1A	Nguyễn Bình Phương Nhã	23/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7686	7935530640	SV4797935530640	2200001982	22DKT1A	Lê Nguyễn Xuân Quỳnh	18/05/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
7687	7722161150	SV4797722161150	2200001879	22DKT1A	Nguyễn Ngọc Lan Vi	20/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7688	4921956110	SV4794921956110	2200001709	22DKT1A	Nguyễn Thị Kim Huệ	23/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7689	8023243462	SV4798023243462	2200001589	22DKT1A	Nguyễn Ngọc Hằng	17/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7690	7938001666	SV4797938001666	2200001445	22DKT1A	Trần Thị Tường Vi	03/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7691	7423760541	SV4797423760541	2200001429	22DKT1A	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	03/01/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
7692	7022162868	SV4797022162868	2200001375	22DKT1A	Hoàng Văn Cường	13/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7693	9123385603	SV4799123385603	2200001313	22DKT1A	Huỳnh Ngọc Tâm	22/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7694	8022976828	SV4798022976828	2200001193	22DKT1A	Trần Nguyễn Thảo Nguyên	14/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7695	7932638035	SV4797932638035	2200001119	22DKT1A	Cao Bảo Trân	28/02/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
7696	8223221867	SV4798223221867	2200001110	22DKT1A	Trần Thị Hồng Quyển	16/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7697	7526431991	SV4797526431991	2200001060	22DKT1A	Châu So Phi Sáh	26/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7698	8021703822	SV4798021703822	2200000961	22DKT1A	Phan Thị Thục Nhân	08/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7699	5120685949	SV4795120685949	2200000950	22DKT1A	Lê Thị Phương Anh	04/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7700	7938029427	SV4797938029427	2200000852	22DKT1A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	17/04/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
7701	7525341154	SV4797525341154	2200000781	22DKT1A	Lê Thị Thanh Trúc	21/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7702	8622388372	SV4798622388372	2200000741	22DKT1A	Nguyễn Thảo Ngân	05/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7703	7935524306	SV4797935524306	2200000701	22DKT1A	Trương Lê Uyên Nhi	14/01/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
7704	5620420137	SV4795620420137	2200000696	22DKT1A	Bùi Ý Xuân Quỳnh	14/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7705	8023370676	SV4798023370676	2200000565	22DKT1A	Lê Thị Thúy Vy	24/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7706	8723182731	SV4798723182731	2200000510	22DKT1A	Nguyễn Như Ý	16/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7707	8023614540	SV4798023614540	2200000465	22DKT1A	Trần Ngọc Minh Thư	12/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7708	5620719383	SV4795620719383	2200000369	22DKT1A	Lê Thị Huyền	04/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7709	7221393275	SV4797221393275	2200000358	22DKT1A	Đặng Ngọc Thái Tú	09/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7710	8621620412	SV4798621620412	2200000346	22DKT1A	Huỳnh Thiên Ánh Dương	12/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7711	8021617675	SV4798021617675	2200000312	22DKT1A	Trần Phúc An	31/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7712	5221676721	SV4795221676721	2200011964	22DKT1B	Võ Thu Hồng	29/03/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
7713	7525115370	SV4797525115370	2200011905	22DKT1B	Vũ Trà Giang	10/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7714	9124079790	SV4799124079790	2200011608	22DKT1B	Lâm Chí Kiệt	20/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7715	7928805483	SV4797928805483	2200011290	22DKT1B	Trịnh Khánh Linh	21/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7716	8222668119	SV4798222668119	2200004454	22DKT1B	Nguyễn Thị Thảo Sương	16/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7717	7937944020	SV4797937944020	2200004451	22DKT1B	Nguyễn Thị Hồng Nhung	11/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7718	8321338983	SV4798321338983	2200004438	22DKT1B	Nguyễn Văn Anh	04/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7719	7938124090	SV4797938124090	2200004391	22DKT1B	Nguyễn Quỳnh Như	18/06/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
7720	7721237934	SV4797721237934	2200004326	22DKT1B	Hoàng Thị Thuyền	04/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7721	7523612044	SV4797523612044	2200004299	22DKT1B	Hà Thị Thu Ngân	31/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7722	7722617240	SV4797722617240	2200004250	22DKT1B	Huỳnh Bảo Phước	18/07/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
7723	7524509037	SV4797524509037	2200004215	22DKT1B	Đinh Ngọc Phương Mai	13/08/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
7724	8021544273	SV4798021544273	2200004068	22DKT1B	Lê Tấn Tài	28/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7725	8322425524	SV4798322425524	2200004028	22DKT1B	Nguyễn Thị Hạnh Duyên	25/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7726	7424653876	SV4797424653876	2200004018	22DKT1B	Ngô Khánh Linh	11/11/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
7727	6020192698	SV4796020192698	2200004007	22DKT1B	Võ Thị Mỹ Duyên	19/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7728	7722167788	SV4797722167788	2200003966	22DKT1B	Đào Thị Bích Ngọc	30/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7729	7222402925	SV4797222402925	2200003912	22DKT1B	Trần Châu Ngọc Linh	28/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7730	8223627009	SV4798223627009	2200003814	22DKT1B	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	07/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7731	7937598227	SV4797937598227	2200003680	22DKT1B	Võ Lê Nhã Uyên	07/05/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
7732	7422242939	SV4797422242939	2200003598	22DKT1B	Phạm Xuân Thùy	23/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7733	7930191543	SV4797930191543	2200003510	22DKT1B	Nguyễn Thị Thanh Thảo	13/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7734	8321850250	SV4798321850250	2200003496	22DKT1B	Trần Thanh Trà	29/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7735	7523357605	SV4797523357605	2200003422	22DKT1B	Trịnh Phương Linh	05/04/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
7736	8023401254	SV4798023401254	2200003351	22DKT1B	Nguyễn Thị Mộng Trinh	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7737	9222397263	SV4799222397263	2200003315	22DKT1B	Nguyễn Bình Phương	19/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7738	6623636345	SV4796623636345	2200003236	22DKT1B	Hoàng Thị Nhật Xuân	23/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7739	8321658662	SV4798321658662	2200003217	22DKT1B	Phan Thị Diễm My	05/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7740	8321767803	SV4798321767803	2200003215	22DKT1B	Võ Thị Phương Nhi	26/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7741	8023430554	SV4798023430554	2200003169	22DKT1B	Đặng Thị Mỹ Phượng	30/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7742	6423031643	SV4796423031643	2200003121	22DKT1B	Nguyễn Ngọc Lan Vi	08/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7743	8723746093	SV4798723746093	2200003102	22DKT1B	Nguyễn Thị Cẩm Thi	21/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7744	8021671252	SV4798021671252	2200003071	22DKT1B	Nguyễn Thị Như Ý	17/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7745	8021682427	SV4798021682427	2200003069	22DKT1B	Nguyễn Ngọc Minh Thuận	16/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7746	7930622482	SV4797930622482	2200002870	22DKT1B	Đỗ Thụy Ngọc Hân	21/01/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
7747	5620697299	SV4795620697299	2200002221	22DKT1B	Ngô Hoàng Khánh Nguyên	17/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7748	7936692248	SV4797936692248	2200007210	22DKT1C	Lê Thị Thùy Trang	14/01/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
7749	7721811887	SV4797721811887	2200005923	22DKT1C	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7750	5121049453	SV4795121049453	2200005900	22DKT1C	Nguyễn Thị Kim Hoa	06/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7751	7938491455	SV4797938491455	2200005859	22DKT1C	Ngô Thị Thu Hiền	18/04/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
7752	6020676392	SV4796020676392	2200005770	22DKT1C	Huỳnh Thị Ánh Tuyết	26/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7753	6623452413	SV4796623452413	2200005744	22DKT1C	Đặng Hương Giang	23/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7754	8322019971	SV4798322019971	2200005719	22DKT1C	Nguyễn Thị Lan Anh	19/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7755	8022103336	SV4798022103336	2200005704	22DKT1C	Đỗ Hoàng Thân	23/10/2004	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
7756	7222114991	SV4797222114991	2200005693	22DKT1C	Nguyễn Thị Như Quỳnh	29/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7757	6422272144	SV4796422272144	2200005686	22DKT1C	Vũ Thị Thanh Ngọc	30/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7758	7721414047	SV4797721414047	2200005684	22DKT1C	Nguyễn Thị Thanh Thư	22/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7759	7935117952	SV4797935117952	2200005674	22DKT1C	Lê Thị Hồng Thùy	23/04/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
7760	7222236946	SV4797222236946	2200005670	22DKT1C	Đặng Thị Ái Huệ	07/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7761	7935221154	SV4797935221154	2200005667	22DKT1C	Hà Ngọc Ánh	18/09/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
7762	6822285340	SV4796822285340	2200005634	22DKT1C	Vũ Thị Thanh Tâm	02/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7763	7936100631	SV4797936100631	2200005613	22DKT1C	Nguyễn Anh Thư	05/06/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
7764	9621467675	SV4799621467675	2200005602	22DKT1C	Nguyễn Trà My	05/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7765	7932946941	SV4797932946941	2200005574	22DKT1C	Nguyễn Đỗ Kim Hà	07/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7766	8222534229	SV4798222534229	2200005554	22DKT1C	Trịnh Thanh Thùy	16/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7767	8023291391	SV4798023291391	2200005519	22DKT1C	Nguyễn Trung Hậu	06/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7768	8922893418	SV4798922893418	2200005516	22DKT1C	Hồ Thanh Nhã	04/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7769	7524972051	SV4797524972051	2200005394	22DKT1C	Nguyễn Trọng Khánh	29/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7770	9521792186	SV4799521792186	2200005336	22DKT1C	Dương Thị Yến Linh	23/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7771	7937804870	SV4797937804870	2200005313	22DKT1C	Nguyễn Thị Thu Thùy	28/09/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
7772	9421400116	SV4799421400116	2200005256	22DKT1C	Nguyễn Thảo Vy	27/09/2002	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
7773	7221181324	SV4797221181324	2200005248	22DKT1C	Mai Tường Vy	05/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7774	7422486430	SV4797422486430	2200005199	22DKT1C	Nguyễn Thị Cẩm Tú	27/07/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
7775	7935078131	SV4797935078131	2200005186	22DKT1C	Nguyễn Thị Kim Tiên	09/10/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
7776	7525947393	SV4797525947393	2200005148	22DKT1C	Hồ Minh Tâm	10/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7777	7928980092	SV4797928980092	2200005065	22DKT1C	Trần Thị Bích Hân	16/02/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7778	8022508522	SV4798022508522	2200005056	22DKT1C	Phạm Thị Như Quỳnh	23/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7779	8321554250	SV4798321554250	2200005028	22DKT1C	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	05/08/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
7780	7722301422	SV4797722301422	2200004989	22DKT1C	Nguyễn Duy Thuận	10/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7781	8021729504	SV4798021729504	2200004946	22DKT1C	Võ Thị Như Huỳnh	09/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7782	7937967600	SV4797937967600	2200004915	22DKT1C	Trần Ngọc Thuận	22/08/2004	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
7783	9621410087	SV4799621410087	2200004914	22DKT1C	Nguyễn Thúy Hằng	15/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7784	7221782129	SV4797221782129	2200004851	22DKT1C	Nguyễn Ngọc Nhi	07/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7785	6622539362	SV4796622539362	2200004718	22DKT1C	Trịnh Thị Hồng Mai	31/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7786	7928600906	SV4797928600906	2200004693	22DKT1C	Nguyễn Kim Nhi	03/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7787	8322297524	SV4798322297524	2200004583	22DKT1C	Nguyễn Thị Cẩm Tú	27/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7788	7526414939	SV4797526414939	2200004559	22DKT1C	Nguyễn Thị Mỹ Linh	31/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7789	8223418628	SV4798223418628	2200004467	22DKT1C	Trần Thị Diễm Trân	27/08/2004	79-520	01/01/2024	31/12/2024	X
7790	7221301286	SV4797221301286	2200003176	22DKT1C	Lê Thị Hồng Phúc	01/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7791	8022266633	SV4798022266633	2200007755	22DKT1D	Trần Như Yến Vy	15/08/2004	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
7792	8222108003	SV4798222108003	2200007706	22DKT1D	Nguyễn Thị Mỹ Chi	20/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7793	4023659674	SV4794023659674	2200007620	22DKT1D	Võ Thị Thương	29/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7794	4420528579	SV4794420528579	2200007584	22DKT1D	Trần Thị Thanh Hoa	25/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7795	9622837454	SV4799622837454	2200007571	22DKT1D	Đặng Chúc Huỳnh	13/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7796	7221631859	SV4797221631859	2200007456	22DKT1D	Nguyễn Lê Khánh Vy	14/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7797	5121013166	SV4795121013166	2200007450	22DKT1D	Đoàn Nguyễn Nguyệt Ánh	16/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7798	7938024382	SV4797938024382	2200007448	22DKT1D	Đinh Thụy Bích Trâm	18/05/2004	79-483	01/01/2024	31/12/2024	X
7799	8223236438	SV4798223236438	2200007441	22DKT1D	Lê Thị Yến Thuý	13/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7800	8321781314	SV4798321781314	2200007420	22DKT1D	Nguyễn Thị Kim Thoa	08/08/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
7801	8222066238	SV4798222066238	2200007377	22DKT1D	Lê Thị Tuyết Ngân	28/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7802	7523995753	SV4797523995753	2200007373	22DKT1D	Nguyễn Lê Kim Uyên	24/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7803	8723651892	SV4798723651892	2200007277	22DKT1D	Nguyễn Thị Cẩm Thi	10/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7804	6622312316	SV4796622312316	2200007191	22DKT1D	Trần Kiều Phương	26/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7805	7936919245	SV4797936919245	2200007184	22DKT1D	Trần Mạnh Hùng	18/11/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7806	8722931571	SV4798722931571	2200007098	22DKT1D	Nguyễn Thị Phương Thùy	12/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7807	7937615085	SV4797937615085	2200007063	22DKT1D	Nguyễn Thu Thảo	17/03/2004	79-022	01/01/2024	31/12/2024	X
7808	7222508997	SV4797222508997	2200007049	22DKT1D	Thân Đặng Nữ Thanh Thơ	07/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7809	7935208955	SV4797935208955	2200007021	22DKT1D	Lục Thị Kiều Oanh	12/08/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
7810	7523713846	SV4797523713846	2200007020	22DKT1D	Đặng Thị Liên Diệp	11/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7811	7937811946	SV4797937811946	2200006948	22DKT1D	Bùi Yến Nhi	23/04/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
7812	7422908383	SV4797422908383	2200006933	22DKT1D	Lê Thị Thu Sương	06/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7813	3823532697	SV4793823532697	2200006926	22DKT1D	Lê Thị Phương Thảo	15/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7814	8924415222	SV4798924415222	2200006861	22DKT1D	Lê Thị Thúy Dương	14/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7815	8321501341	SV4798321501341	2200006848	22DKT1D	Võ Hoàng Xuân Quyên	16/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7816	8723432293	SV4798723432293	2200006826	22DKT1D	Bùi Thị Quý Tuyền	14/09/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
7817	7932956302	SV4797932956302	2200006811	22DKT1D	Trần Hoài Lam	06/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7818	7928596355	SV4797928596355	2200006740	22DKT1D	Trần Thanh Trà	03/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7819	8222555064	SV4798222555064	2200006586	22DKT1D	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	10/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7820	8322794124	SV4798322794124	2200006545	22DKT1D	Ngô Thị Ngọc Hân	17/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7821	7930511202	SV4797930511202	2200006413	22DKT1D	Nguyễn Chế Hà My	16/01/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
7822	7422944689	SV4797422944689	2200006412	22DKT1D	Nguyễn Thị Sang Sang	03/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7823	7939435496	SV4797939435496	2200006402	22DKT1D	Nguyễn Thị Thái Linh	29/11/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
7824	7524863804	SV4797524863804	2200006382	22DKT1D	Trần Thị Vân Anh	07/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7825	8621551447	SV4798621551447	2200006374	22DKT1D	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	20/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7826	8021756901	SV4798021756901	2200006285	22DKT1D	Nguyễn Văn Lưng	29/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7827	7524434139	SV4797524434139	2200006202	22DKT1D	Đỗ Thị Ngọc Lan	14/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7828	7525670385	SV4797525670385	2200006190	22DKT1D	Bùi Trần Kiều Thu	26/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7829	5820721769	SV4795820721769	2200006166	22DKT1D	Nguyễn Lê Khánh Đoan	23/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7830	6021544475	SV4796021544475	2200006045	22DKT1D	Mai Nguyệt Ánh	30/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7831	8321763353	SV4798321763353	2200006010	22DKT1D	Lê Thị Cẩm Nhung	24/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7832	8022061619	SV4798022061619	2200009477	22DKT2A	Võ Song Hương	08/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7833	7422392629	SV4797422392629	2200009449	22DKT2A	Nguyễn Thị Ngọc Hân	12/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7834	5220442504	SV4795220442504	2200009422	22DKT2A	Nguyễn Thị Thiên Trang	15/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7835	7721938601	SV4797721938601	2200009372	22DKT2A	Trần Ngọc Bảo Khuyên	06/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7836	7936343768	SV4797936343768	2200009370	22DKT2A	Lê Nguyễn Hồng Ngọc	22/10/2004	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
7837	8322587873	SV4798322587873	2200009364	22DKT2A	Lê Thị Cẩm Tiên	18/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7838	5420082165	SV4795420082165	2200009335	22DKT2A	Nguyễn Thị Sin Hiên	30/11/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
7839	4420257466	SV4794420257466	2200009248	22DKT2A	Trần Thị Doanh Doanh	06/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7840	7021476714	SV4797021476714	2200009138	22DKT2A	Lê Thị Hoài Phương	18/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7841	8924408488	SV4798924408488	2200009110	22DKT2A	Trần Thị Ngọc Trân	20/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7842	8925473438	SV4798925473438	2200009080	22DKT2A	Nguyễn Trường Phát	29/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7843	8023223789	SV4798023223789	2200009024	22DKT2A	Châu Quỳnh Như	20/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7844	7022063926	SV4797022063926	2200009003	22DKT2A	Trần Thị Thu Trang	05/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7845	5620454083	SV4795620454083	2200008934	22DKT2A	Bùi Thị Ngọc Linh	11/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7846	7424477286	SV4797424477286	2200008834	22DKT2A	Bùi Mộng Tuyền	27/08/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
7847	9521794494	SV4799521794494	2200008809	22DKT2A	Lương Mỹ Hiên	06/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7848	6021239368	SV4796021239368	2200008792	22DKT2A	Hoàng Thị Thu	14/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7849	5820536711	SV4795820536711	2200008774	22DKT2A	Phạm Thị Hiên	10/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7850	7022338905	SV4797022338905	2200008735	22DKT2A	Nguyễn Thị Hồng Lý	07/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7851	7936302644	SV4797936302644	2200008630	22DKT2A	Hồ Thị Thanh Trúc	23/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
7852	3720037330	SV4793720037330	2200008531	22DKT2A	Nguyễn Thị Thùy Trang	28/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7853	7934854304	SV4797934854304	2200008455	22DKT2A	Hồ Nguyễn Hoàng Huy	28/04/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
7854	8722738089	SV4798722738089	2200008454	22DKT2A	Lương Trường An	27/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7855	8621652439	SV4798621652439	2200008390	22DKT2A	Trần Gia Hân	08/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7856	7938106980	SV4797938106980	2200008385	22DKT2A	Nguyễn Thị Hoàng Yến	02/05/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
7857	4621118728	SV4794621118728	2200008260	22DKT2A	Nguyễn Thị Sen	24/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7858	7424641476	SV4797424641476	2200008251	22DKT2A	Vũ Quỳnh Nhi	18/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7859	7933239352	SV4797933239352	2200008204	22DKT2A	Lâm Gia Hào	20/02/2004	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
7860	7021373504	SV4797021373504	2200008192	22DKT2A	Lư Hoàng Yến	05/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7861	3824355515	SV4793824355515	2200008185	22DKT2A	Lê Phương Thảo	16/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7862	8922729770	SV4798922729770	2200008168	22DKT2A	Nguyễn Thanh Trúc	30/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7863	8023314242	SV4798023314242	2200008081	22DKT2A	Nguyễn Ngọc Hân	25/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7864	7524177620	SV4797524177620	2200007980	22DKT2A	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	20/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7865	8022108696	SV4798022108696	2200007847	22DKT2A	Nguyễn Thị Bích Trâm	23/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7866	6221045853	SV4796221045853	2200007829	22DKT2A	Trần Thị Kim Trang	03/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7867	8021953226	SV4798021953226	2200007781	22DKT2A	Nguyễn Thị Hồng Yến	19/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7868	6721329587	SV4796721329587	2211552880	22DKT2B	Lại Thu Hà	25/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7869	6422919600	SV4796422919600	2200011839	22DKT2B	Trần Thị Thảo Vy	11/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7870	7222493515	SV4797222493515	2200011783	22DKT2B	Ngô Thị Hương Giang	27/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7871	7022090841	SV4797022090841	2200011389	22DKT2B	Nguyễn Thị Yến	23/06/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
7872	7936725952	SV4797936725952	2200011379	22DKT2B	Nguyễn Võ Anh Thư	29/11/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
7873	6622781903	SV4796622781903	2200011275	22DKT2B	Cao Thị Cẩm Ly	05/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7874	6020301779	SV4796020301779	2200011248	22DKT2B	Nguyễn Thị Mỹ Ánh	08/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7875	7935494010	SV4797935494010	2200011186	22DKT2B	Lê Thị Trúc Linh	30/01/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
7876	7524159128	SV4797524159128	2200011105	22DKT2B	Vũ Ngọc Cẩm Ly	08/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7877	5220104984	SV4795220104984	2200011101	22DKT2B	Đặng Thanh Trí	05/01/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
7878	6821458035	SV4796821458035	2200011088	22DKT2B	Đặng Thị Tuyết Nhung	14/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7879	6423044457	SV4796423044457	2200010816	22DKT2B	Lê Thị Vân	28/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7880	7933515247	SV4797933515247	2200010787	22DKT2B	Lê Hà Anh	30/05/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
7881	6422781525	SV4796422781525	2200010783	22DKT2B	Phạm Thị Mỹ Linh	18/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7882	7937768482	SV4797937768482	2200010727	22DKT2B	Mã Tú Quyên	30/11/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
7883	7937848263	SV4797937848263	2200010647	22DKT2B	Nguyễn Thúy Vy	31/10/2004	79-015	01/01/2024	31/12/2024	
7884	7932164052	SV4797932164052	2200010642	22DKT2B	Võ Đình Trí	24/04/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
7885	8322110029	SV4798322110029	2200010590	22DKT2B	Nguyễn Thị Thanh Xuân	21/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7886	7933045622	SV4797933045622	2200010399	22DKT2B	Võ Trần Anh Thy	03/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7887	7938014109	SV4797938014109	2200010356	22DKT2B	Lê Ngọc Tường Vy	15/02/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
7888	7936735474	SV4797936735474	2200010292	22DKT2B	Mai Thị Kiều Vy	01/03/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
7889	7929216787	SV4797929216787	2200010285	22DKT2B	Lâm Ngọc Chính	20/05/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7890	5220589795	SV4795220589795	2200010267	22DKT2B	Đoàn Thùy Trang	21/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7891	8923341150	SV4798923341150	2200010208	22DKT2B	Nguyễn Thị Hồng Thắm	14/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7892	8222732502	SV4798222732502	2200010190	22DKT2B	Dương Thị Ngọc Trâm	07/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7893	6622674264	SV4796622674264	2200010144	22DKT2B	Lại Thị Mỹ Linh	17/01/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
7894	8322588020	SV4798322588020	2200010045	22DKT2B	Đặng Thảo Vy	21/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7895	5820442239	SV4795820442239	2200010009	22DKT2B	Trương Thị Yến My	24/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7896	7423191096	SV4797423191096	2200009854	22DKT2B	Nguyễn Thị Hải Yến	03/01/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
7897	7933811104	SV4797933811104	2200009831	22DKT2B	Nguyễn Thị Nam Phương	20/10/2004	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
7898	7929733645	SV4797929733645	2200009814	22DKT2B	Lê Xuân Hồng	14/01/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
7899	7929351769	SV4797929351769	2200009775	22DKT2B	Phạm Mai Phương Thảo	19/03/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
7900	7936919979	SV4797936919979	2200009767	22DKT2B	Lê Thị Cẩm Tiên	03/12/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
7901	8722821169	SV4798722821169	2200009700	22DKT2B	Nguyễn Thị Yến Nhi	21/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7902	7939230457	SV4797939230457	2200009649	22DKT2B	Nguyễn Đăng Huy Hoàng	23/07/2003	79-631	01/01/2024	31/12/2024	X
7903	7721994160	SV4797721994160	2200009517	22DKT2B	Nguyễn Thị An Lành	02/08/2004	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
7904	7934618889	SV4797934618889	2200009046	22DKT2B	Hỷ Ngọc Hương	02/03/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
7905	7524813655	SV4797524813655	2200004771	22DKT2B	Lê Thị Kiều Oanh	30/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7906	7937701305	SV4797937701305	2200004963	22DKTPM1A	Nguyễn Tấn Dũng	24/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7907	7936069559	SV4797936069559	2200004876	22DKTPM1A	Võ Thành Nhân	08/04/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
7908	7935090483	SV4797935090483	2200004545	22DKTPM1A	Lê Hoàng Tâm	07/04/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
7909	7935619110	SV4797935619110	2200004503	22DKTPM1A	Hồ Trần Hoàn Huy	27/08/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
7910	8321881785	SV4798321881785	2200004502	22DKTPM1A	Phan Thanh Quy	29/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7911	5620774472	SV4795620774472	2200004430	22DKTPM1A	Huỳnh Nhật Long	24/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7912	7929433922	SV4797929433922	2200004371	22DKTPM1A	Võ Hoàng Phúc	25/04/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
7913	8922498734	SV4798922498734	2200004365	22DKTPM1A	Nguyễn Tuấn Hải	30/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7914	7422505347	SV4797422505347	2200004320	22DKTPM1A	Lê Việt Quang	29/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7915	7936922305	SV4797936922305	2200004025	22DKTPM1A	Trần Chí Hào	21/08/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
7916	7526437060	SV4797526437060	2200003934	22DKTPM1A	Trần Anh Thư	24/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7917	8922490785	SV4798922490785	2200003872	22DKTPM1A	Trần Lê Hoàng Huy	22/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7918	8621673974	SV4798621673974	2200003720	22DKTPM1A	Đào Huỳnh Phong Vân	01/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7919	7936945323	SV4797936945323	2200003563	22DKTPM1A	Nguyễn Xuân Trường	04/09/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
7920	8723455147	SV4798723455147	2200003449	22DKTPM1A	Nguyễn Hữu Minh Khôi	04/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7921	7423957904	SV4797423957904	2200003311	22DKTPM1A	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	28/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7922	9121690933	SV4799121690933	2200003303	22DKTPM1A	Đặng Hữu Khoa	07/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7923	8322673395	SV4798322673395	2200003132	22DKTPM1A	Nguyễn Đại Thành	28/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7924	7936822486	SV4797936822486	2200002974	22DKTPM1A	Trần Đức Thịnh	27/10/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
7925	6720759492	SV4796720759492	2200002947	22DKTPM1A	Vũ Khắc Toàn	16/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7926	7222399014	SV4797222399014	2200002790	22DKTPM1A	Nguyễn Lê Thanh Bình	18/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7927	7423225425	SV4797423225425	2200002780	22DKTPM1A	Hoàng Phi Hùng	15/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7928	7935583436	SV4797935583436	2200002599	22DKTPM1A	Trương Thúy Phương	04/02/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
7929	7424568047	SV4797424568047	2200002585	22DKTPM1A	Lê Thị Thanh Thủy	20/04/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
7930	9422612194	SV4799422612194	2200002527	22DKTPM1A	Hồ Thị Minh Thư	2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7931	8924576752	SV4798924576752	2200002525	22DKTPM1A	Nguyễn Đại Nam	12/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7932	7423159333	SV4797423159333	2200002397	22DKTPM1A	Đặng Bảo Anh	22/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7933	8922490933	SV4798922490933	2200001897	22DKTPM1A	Phạm Minh Phát	15/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7934	8922496490	SV4798922496490	2200001881	22DKTPM1A	Huỳnh Bảo Duy	20/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7935	7722086303	SV4797722086303	2200001862	22DKTPM1A	Nguyễn Hữu Thành	25/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7936	6624216756	SV4796624216756	2200001848	22DKTPM1A	Nguyễn Bá Hoàng	07/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7937	8722009674	SV4798722009674	2200001818	22DKTPM1A	Trần Thanh Tú	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7938	5820723194	SV4795820723194	2200001711	22DKTPM1A	Nguyễn Thị Hiền Nhi	13/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7939	8322794521	SV4798322794521	2200001604	22DKTPM1A	Nguyễn Nhật Hào	04/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7940	7423029532	SV4797423029532	2200000898	22DKTPM1A	Phạm Sinh Tài	20/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7941	7423120580	SV4797423120580	2200000883	22DKTPM1A	Nguyễn Khải Hưng	09/08/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
7942	8023280508	SV4798023280508	2200000477	22DKTPM1A	Đoàn Đình Hải	18/10/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
7943	8222203765	SV4798222203765	2200000467	22DKTPM1A	Phạm Văn Minh Phụng	17/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7944	7721832106	SV4797721832106	2200000464	22DKTPM1A	Lê Trần Triệu Phú	13/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7945	6421436351	SV4796421436351	2200000456	22DKTPM1A	Nguyễn Văn Sơn	14/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7946	8223900986	SV4798223900986	2200000447	22DKTPM1A	Đặng Trần Quốc Cường	17/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7947	6221058490	SV4796221058490	2211552877	22DKTPM1B	Nguyễn Thế Hiền	03/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7948	9123309339	SV4799123309339	2200010150	22DKTPM1B	Trần Nguyên Bảo Duy	16/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7949	5120021367	SV4795120021367	2200010034	22DKTPM1B	Trần Mạc Anh Tuyên	06/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7950	9621311667	SV4799621311667	2200009824	22DKTPM1B	Tăng Hoàng Nhân	09/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7951	8421132467	SV4798421132467	2200009737	22DKTPM1B	Nguyễn Thế Văn	12/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7952	7931805304	SV4797931805304	2200009628	22DKTPM1B	Đặng Hoàng Bách	26/08/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
7953	8621777311	SV4798621777311	2200009239	22DKTPM1B	Châu Nam Trung	26/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7954	7929830073	SV4797929830073	2200008740	22DKTPM1B	Nguyễn Tuấn Anh	27/02/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
7955	8021904618	SV4798021904618	2200008034	22DKTPM1B	Nguyễn Thị Yến Khoa	12/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7956	7722125050	SV4797722125050	2200007994	22DKTPM1B	Mai Lê Tân	27/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7957	7932964009	SV4797932964009	2200007819	22DKTPM1B	Võ Đặng Thanh Trọng	16/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
7958	9121626119	SV4799121626119	2200007794	22DKTPM1B	Vy Tiêu Trường Giang	11/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7959	5420895272	SV4795420895272	2200007780	22DKTPM1B	Phạm Ngọc Sự	26/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7960	7937182315	SV4797937182315	2200007295	22DKTPM1B	Trần Phương Vy	27/05/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
7961	9521794417	SV4799521794417	2200006887	22DKTPM1B	Đỗ Nhật Linh	21/03/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
7962	7722252084	SV4797722252084	2200006874	22DKTPM1B	Lương Vũ Duy Hưng	13/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7963	6720871256	SV4796720871256	2200006670	22DKTPM1B	Hoàng Thị Linh Chi	01/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7964	7221700996	SV4797221700996	2200006619	22DKTPM1B	Nguyễn Quốc Thanh Long	27/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7965	8321726965	SV4798321726965	2200006158	22DKTPM1B	Nguyễn Nhật Huy	28/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7966	5420023091	SV4795420023091	2200005850	22DKTPM1B	Nguyễn Huy Hoàng	07/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7967	5420367784	SV4795420367784	2200005794	22DKTPM1B	Kiều Minh Hào	26/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7968	8222801021	SV4798222801021	2200005725	22DKTPM1B	Huỳnh Anh Tuấn	17/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7969	5820060428	SV4795820060428	2200005697	22DKTPM1B	Nguyễn Hữu Khoa	26/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7970	7937561178	SV4797937561178	2200005295	22DKTPM1B	Hứa Mẫn Như	07/08/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
7971	5220796892	SV4795220796892	2200005179	22DKTPM1B	Nguyễn Đăng Quang	01/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7972	7939610120	SV4797939610120	2200011249	22DKTPM1B	Phan Văn Thiện	31/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7973	8021926720	SV4798021926720	2200011874	22DKTPM1C	Lưu Thị Thu Thanh	16/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7974	4018360623	SV4794018360623	2200011785	22DKTPM1C	Trần Đức Tôn	29/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7975	5420886001	SV4795420886001	2200011724	22DKTPM1C	Huỳnh Văn An	16/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7976	9621430464	SV4799621430464	2200011179	22DKTPM1C	Nguyễn Phạm Gia Nguyễn	11/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7977	7932783895	SV4797932783895	2200010853	22DKTPM1C	Tăng Thùy Hùng	16/01/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
7978	8721875005	SV4798721875005	2200010774	22DKTPM1C	Phan Võ Đại Dương	03/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7979	7928284377	SV4797928284377	2200010674	22DKTPM1C	Đào Thiên Chí	25/11/2004	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
7980	7929891977	SV4797929891977	2200010641	22DKTPM1C	Nguyễn Hoàng Duy	11/08/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
7981	7929166004	SV4797929166004	2200010595	22DKTPM1C	Nguyễn Anh Kiệt	09/09/2003	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
7982	9222369483	SV4799222369483	2200010312	22DKTPM1C	Đinh Chí Nguyễn	06/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7983	6721127814	SV4796721127814	2200009432	22DKTPM1C	Trần Lê Minh Trí	08/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7984	5420118543	SV4795420118543	2200006033	22DKTPM1C	Đặng Tấn Thi	13/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7985	8022558849	SV4798022558849	2200003868	22DKTPM1C	Võ Quốc Sơn	04/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7986	7935464117	SV4797935464117	2200003087	22DKTPM1C	Nguyễn Minh Hiếu	10/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7987	8421402077	SV4798421402077	2200002277	22DKTPM1C	Trương Thi Duy	01/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7988	7938048342	SV4797938048342	2200002133	22DKTPM1C	Phạm Ngọc Hưng	30/01/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
7989	8223318001	SV4798223318001	2200002077	22DKTPM1C	Nguyễn Huỳnh Thái Bảo	30/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7990	8223755647	SV4798223755647	2200002072	22DKTPM1C	Nguyễn Trương Phương Quỳnh	13/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7991	8322377146	SV4798322377146	2200000775	22DKTPM1C	Phạm Nguyễn Hoàng Thơ	30/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7992	9520844456	SV4799520844456	2200000566	22DKTPM1C	Nguyễn Huỳnh Khoa	11/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7993	8321464985	SV4798321464985	2200002595	22DLG1A	Võ Nguyễn Anh Thư	17/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7994	7424314907	SV4797424314907	2200002568	22DLG1A	Lê Minh Đạt	04/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
7995	8223288087	SV4798223288087	2200002548	22DLG1A	Nguyễn Thanh Trúc	29/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7996	7933882692	SV4797933882692	2200002520	22DLG1A	Ngô Tuấn Vỹ	23/07/2004	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
7997	7721569814	SV4797721569814	2200002411	22DLG1A	Dương Bảo Ngân	03/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
7998	7932798080	SV4797932798080	2200002407	22DLG1A	Chiêu Gia Huy	19/11/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
7999	6020044419	SV4796020044419	2200002379	22DLG1A	Đỗ Bích Ngọc	27/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8000	8924563177	SV4798924563177	2200002370	22DLG1A	Trần Kim Ngân	02/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8001	7934241652	SV4797934241652	2200002196	22DLG1A	Đoàn Nguyễn Thủy Quỳnh	16/01/2004	79-493	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8002	8223054104	SV4798223054104	2200002116	22DLG1A	Trần Ngọc Diễm	13/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8003	6020936718	SV4796020936718	2200002112	22DLG1A	Hoàng Thị Diễm Trinh	11/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8004	5820086086	SV4795820086086	2200002071	22DLG1A	Nguyễn Lý Thu Ngọc	09/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8005	5620840031	SV4795620840031	2200002035	22DLG1A	Đinh Mai Yên	08/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8006	7525906433	SV4797525906433	2200001998	22DLG1A	Nguyễn Ngọc Trà My	18/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8007	7424671614	SV4797424671614	2200001814	22DLG1A	Đỗ Thị Diễm Quỳnh	12/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8008	9622700363	SV4799622700363	2200001809	22DLG1A	Trần Thị Huyền Trân	16/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8009	5820338039	SV4795820338039	2200001776	22DLG1A	Trà Thị Xuân Yên	19/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8010	7524529462	SV4797524529462	2200001752	22DLG1A	Nguyễn Hà My	23/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8011	7424711234	SV4797424711234	2200001622	22DLG1A	Nguyễn Lê Hà Trang	27/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
8012	7526217170	SV4797526217170	2200001555	22DLG1A	Thái Thị Khánh Vân	24/04/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
8013	7930596343	SV4797930596343	2200001498	22DLG1A	Nguyễn Cửu Đăng Nguyên	06/03/2004	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
8014	7929018509	SV4797929018509	2200001449	22DLG1A	Trương Thị Thu Tâm	16/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8015	8223094685	SV4798223094685	2200001390	22DLG1A	Bùi Ngọc Anh Thư	26/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8016	9122440541	SV4799122440541	2200001284	22DLG1A	Nguyễn Thị Như Quỳnh	20/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8017	6020624836	SV4796020624836	2200001243	22DLG1A	Lương Thị Oanh	06/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8018	8222287509	SV4798222287509	2200001082	22DLG1A	Huỳnh Đăng Hữu Hiếu	17/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8019	9122547202	SV4799122547202	2200000965	22DLG1A	Trần Hữu Vinh	08/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8020	5220154897	SV4795220154897	2200000750	22DLG1A	Phạm Mạnh Phùng	26/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8021	5420635593	SV4795420635593	2200000665	22DLG1A	Nguyễn Thị Quế Trân	21/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8022	8223401232	SV4798223401232	2200000641	22DLG1A	Huỳnh Thị Thùy Vân	25/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8023	7936728547	SV4797936728547	2200000620	22DLG1A	La Phan Phi Yến	26/09/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
8024	8222095526	SV4798222095526	2200000590	22DLG1A	Nguyễn Thị Thanh Tuyết	31/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8025	7936929162	SV4797936929162	2200000479	22DLG1A	Tạ Phước Lộc	21/12/2004	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
8026	8722966796	SV4798722966796	2200000454	22DLG1A	Trương Thị Tổ Như	31/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8027	7935118202	SV4797935118202	2200000440	22DLG1A	Võ Phương Ngân	24/11/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
8028	7525833150	SV4797525833150	2200000422	22DLG1A	Nguyễn Đăng Phát	13/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8029	7525814544	SV4797525814544	2200000417	22DLG1A	Lý Quốc Huy	02/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8030	5620430542	SV4795620430542	2200000404	22DLG1A	Trần Đan Huy	26/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8031	5120905456	SV4795120905456	2200000363	22DLG1A	Bùi Thị Trà My	16/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8032	5820566755	SV4795820566755	2200000243	22DLG1A	Nguyễn Thị Như Ý	19/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8033	8321518189	SV4798321518189	2200004992	22DLG1B	Huỳnh Kiến Hào	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8034	9320841806	SV4799320841806	2200004960	22DLG1B	Lê Minh Kỳ	20/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8035	7939157878	SV4797939157878	2200004935	22DLG1B	Võ Thị Mỹ Huyền	19/10/2004	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
8036	7928332093	SV4797928332093	2200004928	22DLG1B	Phạm Lê Hoàng Nam	01/07/2004	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
8037	7930048213	SV4797930048213	2200004819	22DLG1B	Trần Nhật Hoàng	05/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8038	7936634133	SV4797936634133	2200004651	22DLG1B	Lương Diệu Linh	20/11/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
8039	7424565811	SV4797424565811	2200004458	22DLG1B	Cao Minh Thư	02/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8040	7526345183	SV4797526345183	2200004380	22DLG1B	Trần Lê Thảo Vy	26/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8041	8922407767	SV4798922407767	2200004344	22DLG1B	Lâm Phương Vy	04/09/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
8042	7525456353	SV4797525456353	2200004329	22DLG1B	Mai Thanh Thảo	17/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8043	5820454548	SV4795820454548	2200004079	22DLG1B	Hà Thị Xuân Huyền	25/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8044	7934339012	SV4797934339012	2200003978	22DLG1B	Trương Thị Hồng Ánh	28/10/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
8045	7937804844	SV4797937804844	2200003948	22DLG1B	Đặng Nguyễn Quốc Trường	08/11/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
8046	6821930941	SV4796821930941	2200003922	22DLG1B	Trần Quang Thắng	03/02/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
8047	7424605377	SV4797424605377	2200003863	22DLG1B	Nguyễn Thị Ninh	12/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8048	5121114370	SV4795121114370	2200003754	22DLG1B	Nguyễn Tổ Như	01/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8049	7221142616	SV4797221142616	2200003745	22DLG1B	Nguyễn Phú Tài	06/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8050	7929557226	SV4797929557226	2200003692	22DLG1B	Nguyễn Văn Bảo Ngọc	14/06/2003	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
8051	5220171268	SV4795220171268	2200003460	22DLG1B	Trần Nguyễn Anh Thư	07/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8052	8022445982	SV4798022445982	2200003244	22DLG1B	Nguyễn Thành Danh	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8053	7022063733	SV4797022063733	2200003044	22DLG1B	Nguyễn Thành Tài	30/03/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
8054	7221550269	SV4797221550269	2200003027	22DLG1B	Trần Thanh Tiền	24/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8055	7526388944	SV4797526388944	2200002874	22DLG1B	Vòng Vĩnh Lợi	13/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8056	7721260213	SV4797721260213	2200002763	22DLG1B	Võ Thanh Phong	24/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8057	5221724274	SV4795221724274	2200002706	22DLG1B	Phan Thanh Tú	07/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8058	8023298281	SV4798023298281	2200002699	22DLG1B	Bùi Ngọc Thảo Nguyên	15/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8059	7222583533	SV4797222583533	2200002692	22DLG1B	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	06/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8060	7721698979	SV4797721698979	2200011303	22DLG1C	Phạm Nguyễn Thảo Vân	21/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8061	7936929062	SV4797936929062	2200007069	22DLG1C	Phạm Hữu Tâm	25/01/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
8062	7935451300	SV4797935451300	2200007047	22DLG1C	Trần Anh Tấn	26/02/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
8063	7937932176	SV4797937932176	2200006782	22DLG1C	Trần Thị Yến	12/06/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
8064	8721864844	SV4798721864844	2200006448	22DLG1C	Trịnh Ngọc Mỹ Hạnh	08/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8065	7722593424	SV4797722593424	2200006415	22DLG1C	Đặng Nguyễn Xuân Cường	20/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8066	7422899801	SV4797422899801	2200006321	22DLG1C	Lê Nữ Phương Ngọc Ánh	27/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8067	7222161103	SV4797222161103	2200006260	22DLG1C	Đặng Thị Kim Hoa	20/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8068	7722277416	SV4797722277416	2200006123	22DLG1C	Nguyễn Ngọc Minh	20/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8069	4216357589	SV4794216357589	2200006102	22DLG1C	Nguyễn Thị Kiều Oanh	04/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8070	8321954809	SV4798321954809	2200006059	22DLG1C	Nguyễn Thị Ngọc Dung	09/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8071	7937859421	SV4797937859421	2200006058	22DLG1C	Trần Ngọc Linh	08/06/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
8072	7523583419	SV4797523583419	2200006008	22DLG1C	Đinh Thị Diễm My	15/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8073	5420211365	SV4795420211365	2200005943	22DLG1C	Phan Thị Thanh Thương	16/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8074	8321801008	SV4798321801008	2200005731	22DLG1C	Huỳnh Thị Ngọc Hạnh	08/01/2004	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
8075	8022559873	SV4798022559873	2200005633	22DLG1C	Phạm Văn Hiếu	29/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8076	7222228805	SV4797222228805	2200005524	22DLG1C	Phan Thị Kim Thoa	09/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8077	7424306246	SV4797424306246	2200005508	22DLG1C	Nguyễn Ngọc Châu	28/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8078	8723484502	SV4798723484502	2200005479	22DLG1C	Lê Thị Thúy Quyên	03/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8079	6021139839	SV4796021139839	2200005444	22DLG1C	Lê Nguyễn Thái An	08/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8080	5221398386	SV4795221398386	2200005442	22DLG1C	Trương Hải Yến Thi	07/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8081	6422205195	SV4796422205195	2200005415	22DLG1C	Tô Thị Thanh Trúc	13/03/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
8082	8223806928	SV4798223806928	2200005371	22DLG1C	Trần Ngọc Trâm	19/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8083	8321757421	SV4798321757421	2200005132	22DLG1C	Nguyễn Chí Cường	28/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8084	6423182180	SV4796423182180	2200009109	22DLG1D	Đặng Mỹ Quyên	29/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8085	8222572939	SV4798222572939	2200009034	22DLG1D	Lê Thị Ngọc Bích	02/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8086	7935231574	SV4797935231574	2200009014	22DLG1D	Nguyễn Thị Bích Ngọc	28/03/2004	79-074	01/01/2024	31/12/2024	
8087	6020383402	SV4796020383402	2200008992	22DLG1D	Nguyễn Trúc My	04/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8088	6422770054	SV4796422770054	2200008945	22DLG1D	Lương Thanh Minh	10/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8089	7221261919	SV4797221261919	2200008853	22DLG1D	Nguyễn Quốc Anh	21/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8090	5421006310	SV4795421006310	2200008699	22DLG1D	Nguyễn Thị Thanh Tâm	26/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8091	6720858068	SV4796720858068	2200008694	22DLG1D	Nguyễn Thị Ngọc Mai	27/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8092	6021268999	SV4796021268999	2200008645	22DLG1D	Cao Như Mây	30/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8093	4217264657	SV4794217264657	2200008549	22DLG1D	Nguyễn Thị Huyền Trang	25/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8094	7928750360	SV4797928750360	2200008532	22DLG1D	Trương Ngọc Thanh Thảo	09/08/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
8095	7423844390	SV4797423844390	2200008336	22DLG1D	Đặng Vũ Ngọc An	12/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8096	6622204409	SV4796622204409	2200008257	22DLG1D	Bùi Thị Tuyết Lan	16/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8097	7938184826	SV4797938184826	2200008124	22DLG1D	Đinh Khánh Vy	20/11/2004	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
8098	7935462202	SV4797935462202	2200008119	22DLG1D	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	04/12/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
8099	5120487204	SV4795120487204	2200008052	22DLG1D	Lê Thị Minh Tuyền	12/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8100	7929289230	SV4797929289230	2200007988	22DLG1D	Trần Phước Tài Trí	30/08/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
8101	7939220675	SV4797939220675	2200007974	22DLG1D	Trần Ngọc Ni	26/06/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
8102	7423325832	SV4797423325832	2200007944	22DLG1D	Trần Minh Nhi	12/12/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
8103	7937371026	SV4797937371026	2200007834	22DLG1D	Huỳnh Phương Trinh	18/06/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
8104	9622639370	SV4799622639370	2200007626	22DLG1D	Đỗ Văn Trường	03/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8105	5420810666	SV4795420810666	2200007601	22DLG1D	Trần Thị Cẩm Nhung	01/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8106	5820059580	SV4795820059580	2200007534	22DLG1D	Đặng Thị Ngọc Thư	29/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8107	7929138242	SV4797929138242	2200007506	22DLG1D	Chế Ngọc Kim Ngân	15/06/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
8108	7524651367	SV4797524651367	2200007363	22DLG1D	Trần Pát Dénh	22/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8109	5620826779	SV4795620826779	2200007305	22DLG1D	Nguyễn Phạm Nhật Hà	01/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8110	6622033742	SV4796622033742	2200007254	22DLG1D	Trần Đình Minh Nhật	23/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8111	9121685120	SV4799121685120	2200007244	22DLG1D	Trần Mỹ Thanh	04/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8112	5620473957	SV4795620473957	2200007090	22DLG1D	Trần Hồ Duy Đính	02/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8113	9320951076	SV4799320951076	2200010758	22DLG2A	Lê Thị Kim Dung	28/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8114	7525427643	SV4797525427643	2200010607	22DLG2A	Nguyễn Minh Trí	06/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8115	7934532628	SV4797934532628	2200010508	22DLG2A	Vòng Mỹ Hân	09/12/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
8116	5420330315	SV4795420330315	2200010463	22DLG2A	Nguyễn Ngọc Hoài Linh	10/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8117	7524792517	SV4797524792517	2200010395	22DLG2A	Phan Quốc Khánh	28/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8118	5121131955	SV4795121131955	2200010245	22DLG2A	Huỳnh Thị Ngọc Hiệp	14/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8119	5220652893	SV4795220652893	2200010176	22DLG2A	Đồng Thị Mỹ Linh	10/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8120	6720543084	SV4796720543084	2200010049	22DLG2A	Võ Hoàng Vũ	18/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8121	8322306350	SV4798322306350	2200009835	22DLG2A	Xà Hoàng Huy	26/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8122	7936922037	SV4797936922037	2200009787	22DLG2A	Lê Hương Lan	15/09/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
8123	5121016239	SV4795121016239	2200009727	22DLG2A	Thới Thị Bích Vân	14/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8124	5220334234	SV4795220334234	2200009515	22DLG2A	Nguyễn Hữu Việt	19/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8125	7935806508	SV4797935806508	2200009441	22DLG2A	Nguyễn Hoàng Minh Kha	29/01/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
8126	8022995429	SV4798022995429	2200009322	22DLG2A	Châu Văn Hoàng Tuấn	04/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8127	7423586977	SV4797423586977	2200009320	22DLG2A	Hồ Lê Thiên Phú	14/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8128	5220242403	SV4795220242403	2200009287	22DLG2A	Lê Thị Yến Nhi	15/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8129	7928461254	SV4797928461254	2200009198	22DLG2A	Nguyễn Phương Uyên	12/09/2004	79-616	01/01/2024	31/12/2024	X
8130	7939186850	SV4797939186850	2200011908	22DLG2B	Võ Huỳnh Ngọc Tiên	16/08/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
8131	7222339270	SV4797222339270	2200011754	22DLG2B	Huỳnh Thị Quế Trân	01/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8132	7423059289	SV4797423059289	2200011726	22DLG2B	Phạm Lai Sâm	22/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8133	7424544005	SV4797424544005	2200011694	22DLG2B	Vũ Thu Hiền	21/06/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
8134	6421428777	SV4796421428777	2200011546	22DLG2B	Lê Trần Hải Đăng	04/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8135	5120324500	SV4795120324500	2200011428	22DLG2B	Bùi Thị Như Quỳnh	30/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8136	7928707316	SV4797928707316	2200011404	22DLG2B	Lê Tấn Trung	03/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8137	8322492268	SV4798322492268	2200011367	22DLG2B	Trần Phi Long	02/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8138	6823108704	SV4796823108704	2200011215	22DLG2B	Vũ Quốc Tuấn	25/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8139	8222485097	SV4798222485097	2200011127	22DLG2B	Nguyễn Ngọc Lan Thi	28/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8140	9122007950	SV4799122007950	2200010964	22DLG2B	Trần Minh Tú	19/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8141	5221143182	SV4795221143182	2200010848	22DLG2B	Nguyễn Thị Hồng Thắm	17/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8142	7222538956	SV4797222538956	2200002393	22DLG2B	Nguyễn Thị Thu Thảo	16/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8143	7721833087	SV4797721833087	2200001054	22DLG2B	Nguyễn Đức Huy	17/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8144	7721787534	SV4797721787534	2200001044	22DLG2B	Nguyễn Thanh Bình	14/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8145	7932183074	SV4797932183074	2200012116	22DLK1A	Huỳnh Trần Thái Bảo	04/07/2002	79-032	01/01/2024	31/12/2024	
8146	5121053355	SV4795121053355	2200011936	22DLK1A	Huỳnh Thị Chi	16/08/2004	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
8147	7525468372	SV4797525468372	2200001646	22DLK1A	Đoàn Trúc Nhi	12/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8148	9521904853	SV4799521904853	2200001636	22DLK1A	Trịnh Thị Anh Thư	16/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8149	8721687136	SV4798721687136	2200001468	22DLK1A	Lê Mẫn Nhi	14/11/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
8150	7021027101	SV4797021027101	2200001443	22DLK1A	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	21/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8151	7936649780	SV4797936649780	2200001364	22DLK1A	Võ Thành Minh Tùng	30/12/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
8152	7423608511	SV4797423608511	2200001358	22DLK1A	Nguyễn Thị Hồng Thủy	08/11/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
8153	7721698975	SV4797721698975	2200001340	22DLK1A	Trần Đức Cường	03/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8154	7934867065	SV4797934867065	2200001338	22DLK1A	Nguyễn Phan Trà My	04/09/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
8155	5420868195	SV4795420868195	2200001330	22DLK1A	Nguyễn Hồ Anh Đức	15/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8156	9622056639	SV4799622056639	2200001312	22DLK1A	Đặng Hoàng Nam	23/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8157	8723977250	SV4798723977250	2200001286	22DLK1A	Trần Thị Thủy Trang	12/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8158	7935065478	SV4797935065478	2200001271	22DLK1A	Đặng Tú Quyên	05/05/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
8159	8023461670	SV4798023461670	2200001256	22DLK1A	Hồ Thụy Gio Linh	13/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8160	8022132799	SV4798022132799	2200001223	22DLK1A	Lê Nguyễn Minh Thảo	20/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8161	6622734654	SV4796622734654	2200001210	22DLK1A	Ngô Đình Quỳnh Như	05/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8162	7524874352	SV4797524874352	2200001090	22DLK1A	Đỗ Vũ Quốc Khánh	02/09/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
8163	7935393635	SV4797935393635	2200001026	22DLK1A	Lê Bảo Ngọc	23/04/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
8164	7928456615	SV4797928456615	2200001012	22DLK1A	Nguyễn Thị Quỳnh Như	28/06/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
8165	9621969247	SV4799621969247	2200000983	22DLK1A	Hồ Huỳnh Như	15/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8166	7932074465	SV4797932074465	2200000952	22DLK1A	Nguyễn Ngọc Kim Tiên	16/04/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
8167	7524530950	SV4797524530950	2200000951	22DLK1A	Trần Ngọc Vương	30/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8168	7525742703	SV4797525742703	2200000940	22DLK1A	Trần Ngọc An Hòa	30/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8169	6020612782	SV4796020612782	2200000932	22DLK1A	Nguyễn Thị Kim Ngân	16/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8170	7524136963	SV4797524136963	2200000839	22DLK1A	Nguyễn Thị Bích Thủy	01/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8171	8022954169	SV4798022954169	2200000810	22DLK1A	Phạm Thị Kim Hằng	27/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8172	8223827416	SV4798223827416	2200000809	22DLK1A	Phạm Chí Nhân	27/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8173	6020947975	SV4796020947975	2200000776	22DLK1A	Võ Thị Quỳnh Như	08/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8174	7721828833	SV4797721828833	2200000721	22DLK1A	Nguyễn Thạch Thảo My	29/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8175	8021658852	SV4798021658852	2200000667	22DLK1A	Đặng Tài Phước	26/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8176	8222791683	SV4798222791683	2200000573	22DLK1A	Nguyễn Ngọc Đông Nghi	29/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8177	8222209272	SV4798222209272	2200000470	22DLK1A	Nguyễn Trường Thịnh	05/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8178	6821578262	SV4796821578262	2200000461	22DLK1A	Phạm Trần Quế Anh	06/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8179	8023481770	SV4798023481770	2200000383	22DLK1A	Nguyễn Quốc Tín	06/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8180	7931306894	SV4797931306894	2200000284	22DLK1A	Hồ Minh Chí	03/05/2004	79-032	01/01/2024	31/12/2024	
8181	7939209014	SV4797939209014	2200011789	22DLK1B	Trần Thị Liên Hoa	23/09/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
8182	7221778568	SV4797221778568	2200005272	22DLK1B	Trần Nguyễn Minh Uyên	24/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8183	7221430994	SV4797221430994	2200003975	22DLK1B	Phạm Thị Như Phương	25/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8184	8022134228	SV4798022134228	2200003972	22DLK1B	Võ Thị Mai An	05/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8185	8021659633	SV4798021659633	2200003820	22DLK1B	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	04/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8186	6020480107	SV4796020480107	2200003591	22DLK1B	Đồng Thị Thanh Thu	22/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8187	7929120827	SV4797929120827	2200003528	22DLK1B	Nguyễn Thị Anh Thu	14/12/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
8188	7525904794	SV4797525904794	2200003486	22DLK1B	Dương Hoài Ngọc	07/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8189	5121117111	SV4795121117111	2200003437	22DLK1B	Đoàn Quỳnh Châu Giang	05/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8190	6622105674	SV4796622105674	2200003402	22DLK1B	Vũ Thùy Dương	01/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8191	7222443521	SV4797222443521	2200003335	22DLK1B	Lê Xuân Hương	27/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8192	6624185454	SV4796624185454	2200003295	22DLK1B	Nguyễn Huỳnh Duy Khang	29/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8193	7934261417	SV4797934261417	2200003276	22DLK1B	Võ Thành Nguyên	21/10/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
8194	7423138773	SV4797423138773	2200003245	22DLK1B	Phan Minh Tuệ	06/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8195	7721618057	SV4797721618057	2200003212	22DLK1B	Trần Thị Thanh Thúy	15/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8196	6020980660	SV4796020980660	2200003159	22DLK1B	Phan Nguyễn Minh Châu	20/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8197	7021916260	SV4797021916260	2200003061	22DLK1B	Thị Lệ	13/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8198	6020696886	SV4796020696886	2200003046	22DLK1B	Lương Thị Bảo Hân	06/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8199	8925431119	SV4798925431119	2200002740	22DLK1B	Bùi Quốc Kiệt	20/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8200	7221774795	SV4797221774795	2200002720	22DLK1B	Đặng Nguyễn Ngân Hà	25/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8201	7935218131	SV4797935218131	2200002707	22DLK1B	Tôn Việt Vy	18/04/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
8202	6623466629	SV4796623466629	2200002690	22DLK1B	Lại Thị Xinh	27/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8203	8023321334	SV4798023321334	2200002572	22DLK1B	Nguyễn Thị Minh Thư	05/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8204	7021314118	SV4797021314118	2200002564	22DLK1B	Trương Hoàng Thi	22/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8205	6622363114	SV4796622363114	2200002558	22DLK1B	Lê Thị Cẩm Tiên	29/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8206	7021002830	SV4797021002830	2200002477	22DLK1B	Nguyễn Thị Giang	27/10/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
8207	7222372713	SV4797222372713	2200002362	22DLK1B	Nguyễn Thị Thanh Huệ	28/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8208	7937762470	SV4797937762470	2200002233	22DLK1B	Phạm Thị Minh Anh	21/06/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
8209	6721002039	SV4796721002039	2200002212	22DLK1B	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	16/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8210	8321345487	SV4798321345487	2200002162	22DLK1B	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	21/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8211	7524919057	SV4797524919057	2200002117	22DLK1B	Nguyễn Kim Thoa	05/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8212	7721943326	SV4797721943326	2200001966	22DLK1B	Đinh Huỳnh Ngọc Nhi	02/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8213	8723750569	SV4798723750569	2200001873	22DLK1B	Trần Minh Thuận	24/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8214	7937701335	SV4797937701335	2200011806	22DLK1C	Nguyễn Thị Thảo Ly	29/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8215	8321783244	SV4798321783244	2200006192	22DLK1C	Trần Hồ Lam Tường	17/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8216	7222043317	SV4797222043317	2200006188	22DLK1C	Huỳnh Phạm Huyền Trân	19/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8217	8021710387	SV4798021710387	2200006163	22DLK1C	Lâm Hải Nhân	03/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8218	7423470869	SV4797423470869	2200006070	22DLK1C	Trần Minh Bảo Ngọc	26/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8219	7423221343	SV4797423221343	2200006002	22DLK1C	Hoàng Thùy Linh	08/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8220	7524649140	SV4797524649140	2200005996	22DLK1C	Nguyễn Lê Anh Nhi	24/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8221	7934937139	SV4797934937139	2200005989	22DLK1C	Nguyễn Minh Tân	13/09/2004	79-039	01/01/2024	31/12/2024	X
8222	8221999428	SV4798221999428	2200005883	22DLK1C	Lê Thị Xuân Quỳnh	22/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8223	9221549278	SV4799221549278	2200005831	22DLK1C	Nguyễn Tấn Nghĩa	04/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8224	7021014261	SV4797021014261	2200005825	22DLK1C	Đỗ Ngọc Phương Anh	21/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8225	7721434784	SV4797721434784	2200005823	22DLK1C	Phan Thị Phượng Nhi	10/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8226	7526560974	SV4797526560974	2200005606	22DLK1C	Nguyễn Xuân Sang	02/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8227	5820412383	SV4795820412383	2200005529	22DLK1C	Trương Quốc Tuấn	02/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8228	8721668238	SV4798721668238	2200005522	22DLK1C	Nguyễn Quốc Thái	12/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8229	8923919697	SV4798923919697	2200005521	22DLK1C	Phạm Văn Khánh	12/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8230	8022794493	SV4798022794493	2200005471	22DLK1C	Phuong Thị Trân	08/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8231	7020966274	SV4797020966274	2200005447	22DLK1C	Trần Phương Nguyên	26/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8232	8722371817	SV4798722371817	2200005441	22DLK1C	Trần Chi Linh	06/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8233	6720719407	SV4796720719407	2200005343	22DLK1C	Đồng Tuấn Tú	15/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8234	7424085478	SV4797424085478	2200005284	22DLK1C	Nguyễn Thị Tâm Thư	15/12/2004	79-493	01/01/2024	31/12/2024	X
8235	6821603804	SV4796821603804	2200005249	22DLK1C	Nguyễn Bảo Thiên	21/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8236	6622317436	SV4796622317436	2200005206	22DLK1C	Đỗ Mạnh Cường	10/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8237	8023370693	SV4798023370693	2200005153	22DLK1C	Võ Mỹ Linh	23/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8238	7933666111	SV4797933666111	2200005128	22DLK1C	Liêu Mỹ Hân	28/10/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
8239	7929369734	SV4797929369734	2200005114	22DLK1C	Huỳnh Hồng Hoàng	12/01/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
8240	8223056541	SV4798223056541	2200005100	22DLK1C	Phạm Thị Hồng Thúy	29/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8241	8421539390	SV4798421539390	2200005037	22DLK1C	Trần Thị Ngọc Nhung	12/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8242	8925015690	SV4798925015690	2200005018	22DLK1C	Liêu Thị Mỹ Thanh	03/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8243	8022179145	SV4798022179145	2200004949	22DLK1C	Võ Quốc Thịnh	09/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8244	9122177964	SV4799122177964	2200004775	22DLK1C	Nguyễn Vũ Phương Thanh	29/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8245	7021184683	SV4797021184683	2200004697	22DLK1C	Đặng Minh Thương	12/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8246	7022341925	SV4797022341925	2200004602	22DLK1C	Đặng Ngọc Anh Thư	30/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8247	7525450524	SV4797525450524	2200004447	22DLK1C	Trương Thị Kim Ngân	26/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8248	7424098165	SV4797424098165	2200004359	22DLK1C	Nguyễn Thành Đạt	24/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8249	8724016769	SV4798724016769	2200004278	22DLK1C	Trần Thị Dung	23/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8250	7021711875	SV4797021711875	2200004257	22DLK1C	Đỗ Trần Gia Bảo	30/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8251	7928770197	SV4797928770197	2200004185	22DLK1C	Trần Lê Thủy Tiên	20/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8252	7932753897	SV4797932753897	2200004177	22DLK1C	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	23/01/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
8253	8022588539	SV4798022588539	2200004176	22DLK1C	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	07/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8254	7022162526	SV4797022162526	2200004123	22DLK1C	Trương Thế Kiệt	02/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8255	9123410929	SV4799123410929	2200011900	22DLK1D	Tổng Trần Phúc Thuận	03/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8256	7930373657	SV4797930373657	2200008079	22DLK1D	Quan Nguyễn Thái	01/12/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
8257	6822517836	SV4796822517836	2200008072	22DLK1D	Vũ Thị Nguyệt Anh	05/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8258	8621640087	SV4798621640087	2200007888	22DLK1D	Võ Khắc Bình	23/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8259	5621241077	SV4795621241077	2200007870	22DLK1D	Doãn Thị Hương Giang	31/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8260	6422754490	SV4796422754490	2200007825	22DLK1D	Nguyễn Hoài Thanh Trúc	29/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8261	7021451337	SV4797021451337	2200007807	22DLK1D	Huỳnh Tấn Nhật Sơn	01/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8262	6821539916	SV4796821539916	2200007715	22DLK1D	Phạm Gia Băng	30/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8263	6623674071	SV4796623674071	2200007692	22DLK1D	Nguyễn Thị Ái Trâm	12/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8264	7928403543	SV4797928403543	2200007645	22DLK1D	Phạm Huỳnh Thanh Tú	25/09/2004	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
8265	5121725034	SV4795121725034	2200007624	22DLK1D	Tạ Thanh Toàn	03/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8266	9621399619	SV4799621399619	2200007616	22DLK1D	Trần Thái Bảo	23/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8267	7935242302	SV4797935242302	2200007556	22DLK1D	Bùi Trần Minh Hải	29/04/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
8268	7938033747	SV4797938033747	2200007546	22DLK1D	Nguyễn Thị Thanh Loan	20/12/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
8269	5420624385	SV4795420624385	2200007405	22DLK1D	Lê Thị Thu Hồng	29/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8270	7939223050	SV4797939223050	2200007241	22DLK1D	Phan Nữ Minh Thư	02/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8271	9622818634	SV4799622818634	2200007213	22DLK1D	Lê Thúy Khuông	13/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8272	7930452120	SV4797930452120	2200007147	22DLK1D	Nguyễn Thị Quý Nhi	14/01/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
8273	5220813511	SV4795220813511	2200007118	22DLK1D	Văn Hữu Duy	12/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8274	9221961880	SV4799221961880	2200007038	22DLK1D	Nguyễn Lê Ngọc Lan	22/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8275	9122699817	SV4799122699817	2200006912	22DLK1D	Trần Lê Lan Tiên	27/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8276	7221248511	SV4797221248511	2200006909	22DLK1D	Huỳnh Văn Sỹ	03/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8277	8322322226	SV4798322322226	2200006807	22DLK1D	Nguyễn Thảo Quyên	16/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8278	8223065306	SV4798223065306	2200006751	22DLK1D	Trần Thị Tiểu Phụng	11/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8279	8021749453	SV4798021749453	2200006684	22DLK1D	Võ Phước Trường	16/05/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8280	7938079140	SV4797938079140	2200006675	22DLK1D	Nguyễn Thị Thanh Trà	10/10/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
8281	9123345425	SV4799123345425	2200006649	22DLK1D	Nguyễn Tú Anh	04/02/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8282	9621867067	SV4799621867067	2200006599	22DLK1D	Trương Gia Hào	27/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8283	7523743384	SV4797523743384	2200006552	22DLK1D	Nguyễn Thị Thúy Vy	13/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8284	7938035211	SV4797938035211	2200006509	22DLK1D	Nguyễn Hoàng Minh	27/02/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
8285	6720882685	SV4796720882685	2200006501	22DLK1D	Nguyễn Thị Mai	07/02/2004	79-517	01/01/2024	31/12/2024	X
8286	6622388200	SV4796622388200	2200006350	22DLK1D	Nguyễn Thanh Bình	22/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8287	7929270181	SV4797929270181	2200006254	22DLK1D	Đoàn Thị Hồng Phi	11/11/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
8288	6624162402	SV4796624162402	2200012004	22DLK2A	Đoàn Thị Thủy Tiên	27/04/2004	79-517	01/01/2024	31/12/2024	X
8289	6720570972	SV4796720570972	2200009823	22DLK2A	Trịnh Thanh Thúy Vy	01/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8290	6021387075	SV4796021387075	2200009808	22DLK2A	Phạm Thị Ngọc Thảo	02/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8291	7423249042	SV4797423249042	2200009635	22DLK2A	Nguyễn Thị Quỳnh Na	16/12/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
8292	7722335152	SV4797722335152	2200009525	22DLK2A	Phạm Đỗ Kiều Hân	19/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8293	6822031703	SV4796822031703	2200009524	22DLK2A	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8294	8322444184	SV4798322444184	2200009436	22DLK2A	Huỳnh Giao	11/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8295	6822230088	SV4796822230088	2200009234	22DLK2A	Nguyễn Thị Thùy Linh	18/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8296	8322437490	SV4798322437490	2200009148	22DLK2A	Nguyễn Thị Ngọc Linh	23/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8297	9621236420	SV4799621236420	2200009087	22DLK2A	Nguyễn Ngọc Anh	22/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8298	5621130170	SV4795621130170	2200009057	22DLK2A	Nguyễn Ngọc Thái Nguyên	12/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8299	5221516778	SV4795221516778	2200009040	22DLK2A	Nguyễn Lê Châu Giang	15/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8300	6422996179	SV4796422996179	2200008988	22DLK2A	Hồ Thị Mỹ Duyên	20/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8301	6622342163	SV4796622342163	2200008973	22DLK2A	Nguyễn Lê Thanh Tú	28/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8302	9621355415	SV4799621355415	2200008947	22DLK2A	Lê Mộng Nghi	20/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8303	6421505661	SV4796421505661	2200008864	22DLK2A	Nguyễn Vy Thảo	05/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8304	7932261849	SV4797932261849	2200008848	22DLK2A	Hồ Ngọc Thanh Thảo	02/06/2004	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
8305	8924621415	SV4798924621415	2200008778	22DLK2A	Lý Nhựt Bằng	25/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8306	7221201389	SV4797221201389	2200008768	22DLK2A	Lê Hoàng Hải Yến	13/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8307	7933665891	SV4797933665891	2200008644	22DLK2A	Trần Hoàng Ngọc Phát	29/03/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
8308	7524062970	SV4797524062970	2200008423	22DLK2A	Lê Hoài Thư	23/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8309	7524874768	SV4797524874768	2200008154	22DLK2A	Nguyễn Minh Quỳnh Anh	15/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8310	7937848291	SV4797937848291	2211552876	22DLK2B	Lê Hồng Phương	20/09/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
8311	7930307044	SV4797930307044	2200011939	22DLK2B	Trương Khánh Vy	17/10/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
8312	8922298098	SV4798922298098	2200011816	22DLK2B	Trần Ngọc Yến	28/05/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
8313	7935322721	SV4797935322721	2200011670	22DLK2B	Đặng Trần Thanh Thư	10/09/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
8314	8222001044	SV4798222001044	2200011538	22DLK2B	Nguyễn Thị Mỹ Kiên	17/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8315	6821613916	SV4796821613916	2200011358	22DLK2B	Vũ Thị Ngọc Linh	04/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8316	5120878752	SV4795120878752	2200011238	22DLK2B	Nguyễn Thị Xuân Hồng	02/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8317	5120330593	SV4795120330593	2200011121	22DLK2B	Nguyễn Thị Tuyết Trang	31/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8318	7525088534	SV4797525088534	2200011052	22DLK2B	Phạm Thị Thanh Thủy	26/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8319	7424178014	SV4797424178014	2200010983	22DLK2B	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	30/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8320	6622668430	SV4796622668430	2200010982	22DLK2B	Ngô Nguyễn Kim Ngân	01/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8321	7933624871	SV4797933624871	2200010981	22DLK2B	Nguyễn Thị Kim Nhi	16/10/2004	79-462	01/01/2024	31/12/2024	
8322	5420340276	SV4795420340276	2200010839	22DLK2B	Phan Nguyễn Phương Quỳnh	28/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8323	5220122756	SV4795220122756	2200010830	22DLK2B	Nguyễn Thục Hiền	09/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8324	8322519134	SV4798322519134	2200010587	22DLK2B	Phạm Châu Anh	10/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8325	7937194625	SV4797937194625	2200010516	22DLK2B	Nguyễn Minh Toàn	01/01/2004	79-493	01/01/2024	31/12/2024	
8326	7721940976	SV4797721940976	2200010501	22DLK2B	Nguyễn Kiều Thanh Hằng	27/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8327	8023457916	SV4798023457916	2200010402	22DLK2B	Trương Nguyễn Bảo Lộc	14/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8328	6623449028	SV4796623449028	2200010354	22DLK2B	Lê Thị Như Huyền	01/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8329	6821412579	SV4796821412579	2200010240	22DLK2B	Nguyễn Ngọc Vinh	27/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8330	9621592779	SV4799621592779	2200010116	22DLK2B	Trần Như Ý	01/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8331	7939203150	SV4797939203150	2200010086	22DLK2B	Đặng Hồng Vy	21/11/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
8332	7933976302	SV4797933976302	2200009990	22DLK2B	Lâm Đại Thanh	29/01/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
8333	7928908162	SV4797928908162	2200009964	22DLK2B	Lê Hiếu Trung	01/08/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
8334	7928655254	SV4797928655254	2200009902	22DLK2B	Nguyễn Thị Thùy Trang	30/04/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
8335	8621167868	SV4798621167868	2200001010	22DMK1A	Nguyễn Thanh Thuận	01/07/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
8336	8621328242	SV4798621328242	2200000990	22DMK1A	Võ Hoàng Khánh Duy	27/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8337	5820308527	SV4795820308527	2200000945	22DMK1A	Dương Thị Ngọc Tuyết	12/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8338	5420053104	SV4795420053104	2200000926	22DMK1A	Đỗ Thu Trang	03/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8339	7936204595	SV4797936204595	2200000878	22DMK1A	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhi	03/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8340	6020624421	SV4796020624421	2200000857	22DMK1A	Nguyễn Trọng Ý	20/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8341	7936925948	SV4797936925948	2200000854	22DMK1A	Bùi Minh Tuyền	04/11/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
8342	8023621396	SV4798023621396	2200000848	22DMK1A	Nguyễn Cường Quốc	06/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8343	8223073050	SV4798223073050	2200000845	22DMK1A	Ngô Thị Kim Ngân	19/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8344	9520954698	SV4799520954698	2200000808	22DMK1A	Nguyễn Hoàng Đào	20/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8345	6822588803	SV4796822588803	2200000787	22DMK1A	Nguyễn Trọng Hiếu	13/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8346	6622385393	SV4796622385393	2200000766	22DMK1A	Vũ Thị Ngọc Trâm	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8347	5420371407	SV4795420371407	2200000754	22DMK1A	Nguyễn Thị Hồng Nha	28/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8348	5420387171	SV4795420387171	2200000753	22DMK1A	Nguyễn Anh Thúy	01/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8349	7722591241	SV4797722591241	2200000728	22DMK1A	Nguyễn Thị Phương Thảo	04/11/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
8350	7935420051	SV4797935420051	2200000722	22DMK1A	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	19/11/2004	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
8351	9621406966	SV4799621406966	2200000713	22DMK1A	Dương Thị Thùy Dương	05/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8352	9622390302	SV4799622390302	2200000702	22DMK1A	Lưu Tú Sương	05/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8353	8222109149	SV4798222109149	2200000593	22DMK1A	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	31/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8354	7021858400	SV4797021858400	2200000580	22DMK1A	Đỗ Hồng Ngọc	28/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8355	7523358107	SV4797523358107	2200000571	22DMK1A	Trần Thu Phương	14/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8356	9521237804	SV4799521237804	2200000546	22DMK1A	Huỳnh Thị Cẩm Như	28/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8357	6822005229	SV4796822005229	2200000520	22DMK1A	Nguyễn Trần Mỹ Duyên	08/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8358	7934028255	SV4797934028255	2200000519	22DMK1A	Trần Thụy Xuân Mai	28/11/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
8359	7722397898	SV4797722397898	2200000511	22DMK1A	Lê Thị Hải Duyên	02/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8360	7721755370	SV4797721755370	2200000509	22DMK1A	Tạ Thị Thu Hiền	04/06/2004	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
8361	8222667502	SV4798222667502	2200000494	22DMK1A	Nguyễn Thị Thùy My	08/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8362	7935145066	SV4797935145066	2200000482	22DMK1A	Phạm Trương Hữu Nghị	18/12/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
8363	7021040378	SV4797021040378	2200000478	22DMK1A	Lê Quý Quyền	30/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8364	8722849937	SV4798722849937	2200000473	22DMK1A	Bùi Minh Phát	30/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8365	9521221340	SV4799521221340	2200000471	22DMK1A	Trần Ngọc Kiều My	08/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8366	6020858069	SV4796020858069	2200000449	22DMK1A	Nguyễn Quang Hải	05/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8367	7021222050	SV4797021222050	2200000430	22DMK1A	Biện Thị Linh Tâm	24/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8368	9622512630	SV4799622512630	2200000423	22DMK1A	Hồ Kim Ngân	31/07/2003	79-423	01/01/2023	31/12/2023	X
8369	7939004759	SV4797939004759	2200000411	22DMK1A	Đỗ Thị Lan Anh	06/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8370	7935871170	SV4797935871170	2200000410	22DMK1A	Hồ Hoài Phong	10/02/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
8371	7930518736	SV4797930518736	2200000390	22DMK1A	Nguyễn Thanh Tuấn	07/04/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
8372	7935826549	SV4797935826549	2200000332	22DMK1A	Đặng Diệu Thê	25/03/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
8373	7928967627	SV4797928967627	2200000274	22DMK1A	Vũ Hà Như Liễu	27/03/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
8374	8422420130	SV4798422420130	2200000251	22DMK1A	Nguyễn Văn Trường Ngọc Đình	06/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8375	9622292912	SV4799622292912	2200000211	22DMK1A	Đặng Bảo Yến	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8376	8222009759	SV4798222009759	2200000178	22DMK1A	Ngô Thị Minh Thư	26/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8377	8422333233	SV4798422333233	2200001806	22DMK1B	Cao Thị Ngọc Yến	07/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8378	5820282670	SV4795820282670	2200001799	22DMK1B	Nguyễn Bảo Quyên	04/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8379	7221583893	SV4797221583893	2200001786	22DMK1B	Ngô Võ Toàn Quyền	12/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8380	8021666145	SV4798021666145	2200001769	22DMK1B	Lê Huỳnh Quý Đôn	31/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8381	9520972676	SV4799520972676	2200001767	22DMK1B	Châu Kim Ngân	07/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8382	5820315825	SV4795820315825	2200001764	22DMK1B	Trà Thị Ánh Tuyết	21/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8383	9522002473	SV4799522002473	2200001755	22DMK1B	Nguyễn Tân Nguyên	30/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8384	7935898975	SV4797935898975	2200001753	22DMK1B	Nguyễn Trần Thanh Như Ngọc	14/10/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
8385	9521501854	SV4799521501854	2200001746	22DMK1B	Lê Thị Ngọc Tuyền	05/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8386	6624153890	SV4796624153890	2200001728	22DMK1B	Phan Mai Xuân Ngọc	11/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8387	5420227721	SV4795420227721	2200001705	22DMK1B	Trần Đoàn Như Hân	04/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8388	5420942094	SV4795420942094	2200001684	22DMK1B	Huỳnh Thị Thanh Trúc	20/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8389	7938170148	SV4797938170148	2200001676	22DMK1B	Nguyễn Anh Thư	16/10/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
8390	9622214821	SV4799622214821	2200001675	22DMK1B	Nguyễn Bích Hà Trang	15/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8391	8322247373	SV4798322247373	2200001641	22DMK1B	Trần Thị Kim Loan	28/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8392	5220976127	SV4795220976127	2200001634	22DMK1B	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	03/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8393	7936201038	SV4797936201038	2200001602	22DMK1B	Nguyễn Hồ Ngọc Duy	26/03/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8394	7721983711	SV4797721983711	2200001586	22DMK1B	Nguyễn Thị Đào	28/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8395	9521792152	SV4799521792152	2200001545	22DMK1B	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	08/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8396	8723743712	SV4798723743712	2200001502	22DMK1B	Huỳnh Lê Tường Vi	10/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8397	8721734889	SV4798721734889	2200001499	22DMK1B	Nguyễn Thị Kim Thư	10/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8398	8023284080	SV4798023284080	2200001473	22DMK1B	Nguyễn Gia Hân	12/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8399	7937943939	SV4797937943939	2200001433	22DMK1B	Nguyễn Thị Phương Thảo	21/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8400	7221576251	SV4797221576251	2200001403	22DMK1B	Trần Thị Phương Uyên	20/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8401	5120200074	SV4795120200074	2200001382	22DMK1B	Trần Thị Kim Yến Nhung	12/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8402	7928857781	SV4797928857781	2200001350	22DMK1B	Nguyễn Văn Khoa	07/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8403	8022760826	SV4798022760826	2200001329	22DMK1B	Bùi Nhã Uyên	09/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8404	7931628208	SV4797931628208	2200001291	22DMK1B	Nguyễn Quỳnh Như	31/03/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
8405	6020593812	SV4796020593812	2200001272	22DMK1B	Nguyễn Thị Hải Âu	21/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8406	8222601864	SV4798222601864	2200001264	22DMK1B	Đinh Thị Anh Thư	01/01/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
8407	7936649652	SV4797936649652	2200001262	22DMK1B	Lê Thị Mỹ Tiên	08/10/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
8408	8023158211	SV4798023158211	2200001246	22DMK1B	Nguyễn Đoàn Quỳnh Như	24/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8409	7931493425	SV4797931493425	2200001227	22DMK1B	Lê Kim Ngân	10/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8410	7721910808	SV4797721910808	2200001199	22DMK1B	Hồ Ngọc Như Quỳnh	08/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8411	8023063789	SV4798023063789	2200001172	22DMK1B	Phạm Thị Phương Thùy	15/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8412	7721973437	SV4797721973437	2200001158	22DMK1B	Võ Nguyễn Quỳnh Ngân	13/10/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
8413	8923287468	SV4798923287468	2200001066	22DMK1B	Nguyễn Văn Vũ	23/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8414	8923335832	SV4798923335832	2200001064	22DMK1B	Ngũ Thị Tuyết Sang	29/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8415	8923260279	SV4798923260279	2200001059	22DMK1B	Nguyễn Thị Huỳnh Như	08/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8416	5220350582	SV4795220350582	2200001056	22DMK1B	Nguyễn Sang	20/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8417	7935342372	SV4797935342372	2200001048	22DMK1B	Mai Ngọc Thùy Linh	21/11/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
8418	7930093347	SV4797930093347	2200001027	22DMK1B	Kiều Diễm Phương Uyên	30/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8419	5420250265	SV4795420250265	2200002602	22DMK1C	Nguyễn Bảo Trân	16/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8420	7424293376	SV4797424293376	2200002573	22DMK1C	Nguyễn Thị Kim Thy	11/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8421	5220304006	SV4795220304006	2200002560	22DMK1C	Lý Hoài Hải	15/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8422	7928968441	SV4797928968441	2200002553	22DMK1C	Trương Yến Ngọc	06/04/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
8423	5621076133	SV4795621076133	2200002532	22DMK1C	Nguyễn Lê Thúy Vy	02/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8424	5420239378	SV4795420239378	2200002521	22DMK1C	Lê Thị Ngọc Quế	05/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8425	7222529821	SV4797222529821	2200002479	22DMK1C	Nguyễn Đoàn Trọng Tín	03/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8426	8022231453	SV4798022231453	2200002474	22DMK1C	Mai Chí Đạt	21/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8427	7021798007	SV4797021798007	2200002451	22DMK1C	Hồ Thanh Dỹ	23/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8428	5220737626	SV4795220737626	2200002365	22DMK1C	Đinh Hồ Gia Hưng	07/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8429	7937458281	SV4797937458281	2200002357	22DMK1C	Nguyễn Thúy Phương	15/04/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
8430	9121631086	SV4799121631086	2200002349	22DMK1C	Nguyễn Minh Tiến	04/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8431	7931485357	SV4797931485357	2200002325	22DMK1C	Trần Yến Nhi	27/11/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
8432	7422475807	SV4797422475807	2200002287	22DMK1C	Đoàn Thị Ngọc Hân	31/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8433	7932804397	SV4797932804397	2200002236	22DMK1C	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	24/02/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
8434	8223206728	SV4798223206728	2200002153	22DMK1C	Lê Ngô Thúy Loan	28/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8435	3823949633	SV4793823949633	2200002151	22DMK1C	Nguyễn Thị Thu Hoài	10/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8436	5420592784	SV4795420592784	2200002106	22DMK1C	Đào Trần Việt Nhi	04/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8437	7721643155	SV4797721643155	2200002013	22DMK1C	Nguyễn Thị Thương	10/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8438	8723484157	SV4798723484157	2200002007	22DMK1C	Võ Phương Yến Vy	14/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8439	7938024229	SV4797938024229	2200002006	22DMK1C	Nguyễn Đỗ Nguyệt Nhi	12/07/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
8440	5621322856	SV4795621322856	2200002003	22DMK1C	Phan Thị Quỳnh Liên	31/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8441	8621628359	SV4798621628359	2200001986	22DMK1C	Phan Thị Minh Thư	21/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8442	8721798157	SV4798721798157	2200001964	22DMK1C	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	01/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8443	7423405270	SV4797423405270	2200001950	22DMK1C	La Kiều Anh	06/12/2003	79-643	01/01/2024	31/12/2024	X
8444	7721259780	SV4797721259780	2200001912	22DMK1C	Nguyễn Diệu Linh	27/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8445	6220970414	SV4796220970414	2200001899	22DMK1C	Nguyễn Minh Hiền	27/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8446	4920764685	SV4794920764685	2200001861	22DMK1C	Nguyễn Thị Kiều My	16/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8447	7935522812	SV4797935522812	2200001811	22DMK1C	Lê Thị Thủy Tiên	01/08/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
8448	8022522051	SV4798022522051	2200003423	22DMK1D	Phạm Nguyễn Minh Mẫn	17/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8449	9622239050	SV4799622239050	2200003407	22DMK1D	Phan Ngọc Triệu	24/07/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8450	8321544446	SV4798321544446	2200003399	22DMK1D	Trương Thị Bích Huyền	24/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8451	8322963584	SV4798322963584	2200003389	22DMK1D	Đặng Quốc Bảo	03/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8452	6021268183	SV4796021268183	2200003382	22DMK1D	Phạm Thị Thanh Tú	01/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8453	7423169111	SV4797423169111	2200003340	22DMK1D	Nguyễn Quang Huy	24/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8454	9422091681	SV4799422091681	2200003319	22DMK1D	Trương Kim Thơ	02/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8455	8023321532	SV4798023321532	2200003312	22DMK1D	Lê Thanh Huyền	02/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8456	7935098560	SV4797935098560	2200003309	22DMK1D	Lê Hoàng Hiếu	20/12/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
8457	6221565463	SV4796221565463	2200003268	22DMK1D	Nguyễn Thị Thu Nhi	03/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8458	7222371122	SV4797222371122	2200003233	22DMK1D	Phạm Đỗ Trà My	09/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8459	7936733769	SV4797936733769	2200003201	22DMK1D	Khuất Ngọc Phương Thảo	20/11/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
8460	6020867720	SV4796020867720	2200003184	22DMK1D	Việt Lê Văn Khanh	23/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8461	7525959541	SV4797525959541	2200003172	22DMK1D	Đặng Thị Hồng Ngọc	12/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8462	9623045265	SV4799623045265	2200003163	22DMK1D	Võ Thái Nguyên	08/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8463	8321454900	SV4798321454900	2200003120	22DMK1D	Bùi Thị Mỹ Linh	03/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8464	6822899471	SV4796822899471	2200003038	22DMK1D	Lê Quỳnh Như	18/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8465	7524300288	SV4797524300288	2200002940	22DMK1D	Phạm Linh Đan	09/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8466	7932181179	SV4797932181179	2200002900	22DMK1D	Trần Phương Hồng Thắm	27/09/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
8467	5820015008	SV4795820015008	2200002863	22DMK1D	Cao Thị Hiền Thư	13/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8468	8422423640	SV4798422423640	2200002854	22DMK1D	Kim Ngọc Kiều Trinh	10/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8469	8621597783	SV4798621597783	2200002847	22DMK1D	Huỳnh Thiên Phúc	10/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8470	7934075106	SV4797934075106	2200002846	22DMK1D	La Huỳnh Phương Trinh	09/12/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
8471	7722739087	SV4797722739087	2200002816	22DMK1D	Hoàng Minh Thông	10/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8472	6822481883	SV4796822481883	2200002751	22DMK1D	Võ Thị Quỳnh Trang	12/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8473	9521803109	SV4799521803109	2200002743	22DMK1D	Võ Mai Đình	05/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8474	9622809171	SV4799622809171	2200002693	22DMK1D	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	21/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8475	5221321064	SV4795221321064	2200002682	22DMK1D	Đoàn Quang Thư	04/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8476	6422603423	SV4796422603423	2200002676	22DMK1D	Đinh Nguyễn Hoài Ngân	15/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8477	7525091309	SV4797525091309	2200002666	22DMK1D	Lê Ngọc Sang	04/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8478	8722458141	SV4798722458141	2200002642	22DMK1D	Huỳnh Hà Như	14/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8479	6020321730	SV4796020321730	2200002639	22DMK1D	Đào Minh Thư	27/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8480	7222611339	SV4797222611339	2200004292	22DMK2A	Phạm Ngọc Quỳnh Như	14/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8481	8223191430	SV4798223191430	2200004285	22DMK2A	Trần Thị Thảo Vy	04/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8482	7523551797	SV4797523551797	2200004269	22DMK2A	Bùi Ánh Tuyết	30/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8483	6422998619	SV4796422998619	2200004266	22DMK2A	Nguyễn Anh Thân	23/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8484	8221998669	SV4798221998669	2200004240	22DMK2A	Ngô Thị Kim Thy	26/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8485	7937701406	SV4797937701406	2200004228	22DMK2A	Nguyễn Đặng Minh Đức	23/11/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
8486	7525160672	SV4797525160672	2200004191	22DMK2A	Vũ Thị Hồng Ngọc	06/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8487	8022533886	SV4798022533886	2200004182	22DMK2A	Trần Thị Mai Thảo	20/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8488	7929239687	SV4797929239687	2200004156	22DMK2A	Huỳnh Ngọc Thúy Linh	10/10/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
8489	4921375402	SV4794921375402	2200004148	22DMK2A	Ngô Quang Huy	08/06/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
8490	7939217511	SV4797939217511	2200004146	22DMK2A	Vũ Thị Tuyết Nhung	09/12/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
8491	7936960264	SV4797936960264	2200004000	22DMK2A	Lê Thị Quốc Trâm	25/09/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
8492	7939185715	SV4797939185715	2200003937	22DMK2A	Trần Thụy Thúy An	20/09/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
8493	8223446064	SV4798223446064	2200003833	22DMK2A	Đinh Phạm Ngọc Hân	01/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8494	7721290692	SV4797721290692	2200003828	22DMK2A	Lê Thị Kim Huyền	20/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8495	7525224836	SV4797525224836	2200003815	22DMK2A	Phạm Thị Ngọc Yên	10/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8496	6623008581	SV4796623008581	2200003773	22DMK2A	Nguyễn Thị Mai Loan	10/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8497	6020010986	SV4796020010986	2200003766	22DMK2A	Huỳnh Cao Viêt Phúc	10/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8498	6623036329	SV4796623036329	2200003760	22DMK2A	Mai Thị Hồng Vân	30/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8499	7221543526	SV4797221543526	2200003683	22DMK2A	Lê Hoàng Trung Trực	11/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8500	5621340390	SV4795621340390	2200003668	22DMK2A	Trần Lê Minh Trực	19/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8501	7931503086	SV4797931503086	2200003654	22DMK2A	Nguyễn Ngọc Phương Hiền	09/10/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
8502	8722450453	SV4798722450453	2200003640	22DMK2A	Trần Thị Cẩm Tú	14/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8503	6822457392	SV4796822457392	2200003639	22DMK2A	Sử Nguyễn Hoàng Nghi	07/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8504	5121019539	SV4795121019539	2200003634	22DMK2A	Nguyễn Lê Diệu Hiền	28/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8505	7524141357	SV4797524141357	2200003626	22DMK2A	Trần Ngọc Yến Nhi	27/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8506	7524052842	SV4797524052842	2200003625	22DMK2A	Lê Thị Ngọc Huyền	28/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8507	4621300685	SV4794621300685	2200003584	22DMK2A	Khương Khánh Bằng	26/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8508	7933329723	SV4797933329723	2200003583	22DMK2A	Nguyễn Lê Cẩm Nguyên	14/03/2004	79-074	01/01/2024	31/12/2024	X
8509	7424654061	SV4797424654061	2200003562	22DMK2A	Trần Thị Kim Ngân	07/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8510	7423442106	SV4797423442106	2200003559	22DMK2A	Phạm Dương Thanh Thùy	15/06/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
8511	7928953780	SV4797928953780	2200003557	22DMK2A	Bùi Thiên Trúc	15/01/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
8512	8322633263	SV4798322633263	2200003524	22DMK2A	Nguyễn Hồ Hoài Thương	03/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8513	7936599291	SV4797936599291	2200003445	22DMK2A	Võ Thanh Thúy	25/09/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
8514	9622224243	SV4799622224243	2200003430	22DMK2A	Cao Tấn Phát	27/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8515	8722011999	SV4798722011999	2200003424	22DMK2A	Trương Lê Bích Ngọc	22/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8516	5221682577	SV4795221682577	2200005266	22DMK2B	Nguyễn Tô Mỹ Duyên	07/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8517	8421579468	SV4798421579468	2200005198	22DMK2B	Trần Lê Anh Thư	08/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8518	7721579907	SV4797721579907	2200005185	22DMK2B	Trần Thị Diệu Linh	28/11/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
8519	8922754652	SV4798922754652	2200005183	22DMK2B	Nguyễn Hoàng Hào	21/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8520	7937779602	SV4797937779602	2200005168	22DMK2B	Huỳnh Thị Kim Huyền	12/02/2004	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
8521	6622761180	SV4796622761180	2200005124	22DMK2B	Đinh Thị Tổ Như	14/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8522	5620802097	SV4795620802097	2200005113	22DMK2B	Trần Nhật Anh	06/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8523	7935874442	SV4797935874442	2200005108	22DMK2B	Phan Cẩm Tú	23/06/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
8524	8723632416	SV4798723632416	2200005073	22DMK2B	Huỳnh Thị Thúy Kiều	24/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8525	3823323019	SV4793823323019	2200005063	22DMK2B	Trần Thị Thảo	27/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8526	6421556090	SV4796421556090	2200005040	22DMK2B	Phạm Huyền Trân	09/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8527	7929545431	SV4797929545431	2200004995	22DMK2B	Phạm Thị Hồng Vân	07/01/2004	79-022	01/01/2024	31/12/2024	
8528	7928666455	SV4797928666455	2200004994	22DMK2B	Phan Thị Thu Ngân	12/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8529	7931880460	SV4797931880460	2200004986	22DMK2B	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	26/02/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
8530	6020115894	SV4796020115894	2200004909	22DMK2B	Phạm Thu Lành	20/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8531	7928718043	SV4797928718043	2200004895	22DMK2B	Phạm Minh Tuấn	17/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8532	7525839585	SV4797525839585	2200004891	22DMK2B	Trần Nguyễn Phương Linh	08/10/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
8533	8021956185	SV4798021956185	2200004887	22DMK2B	Nguyễn Thị Ý Mơ	20/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8534	7938024490	SV4797938024490	2200004864	22DMK2B	Nguyễn Thị Thu Ngân	28/06/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
8535	7721935181	SV4797721935181	2200004842	22DMK2B	Lê Thị Trà My	01/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8536	7721201681	SV4797721201681	2200004836	22DMK2B	Đào Thanh Huyền	28/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8537	6622131553	SV4796622131553	2200004803	22DMK2B	Nguyễn Hải Quốc Trung	16/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8538	6822454756	SV4796822454756	2200004750	22DMK2B	Phạm Thị Khánh Linh	26/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8539	8223909155	SV4798223909155	2200004745	22DMK2B	Nguyễn Thùy Nguyên	11/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8540	7935989703	SV4797935989703	2200004710	22DMK2B	Nguyễn Ngọc Hồng Trâm	21/08/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
8541	5221803058	SV4795221803058	2200004694	22DMK2B	Trần Thị Trà Mi	20/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8542	9422369112	SV4799422369112	2200004593	22DMK2B	Đinh Thị Hồng Ngát	19/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8543	7523501482	SV4797523501482	2200004521	22DMK2B	Nguyễn Gia Bảo	26/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8544	8723241329	SV4798723241329	2200004466	22DMK2B	Nguyễn Thị Minh Thu	21/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8545	4920173273	SV4794920173273	2200004445	22DMK2B	Đỗ Hoàng Gia Bảo	21/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8546	6421384640	SV4796421384640	2200004444	22DMK2B	Trần Ánh Như	13/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8547	7526206605	SV4797526206605	2200004432	22DMK2B	Phạm Thị Phương Uyên	29/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8548	7523290530	SV4797523290530	2200004431	22DMK2B	Lê Thị Huyền Trinh	03/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8549	7937598215	SV4797937598215	2200004428	22DMK2B	Lê Minh Yến Nhi	28/12/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
8550	7721547775	SV4797721547775	2200004416	22DMK2B	Nguyễn Lê Hồng Linh	13/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8551	5220650672	SV4795220650672	2200004402	22DMK2B	Võ Thùy Dung	18/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8552	8222840002	SV4798222840002	2200004338	22DMK2B	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8553	7721274881	SV4797721274881	2200004334	22DMK2B	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	04/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8554	7935679141	SV4797935679141	2200006305	22DMK2C	Bùi Nguyên Bảo Ngân	26/08/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
8555	7935984571	SV4797935984571	2200006299	22DMK2C	Nguyễn Thị Thu Ngân	16/05/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
8556	8022083681	SV4798022083681	2200006294	22DMK2C	Nguyễn Duy Tâm	29/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8557	8022328936	SV4798022328936	2200006180	22DMK2C	Lê Thị Thúy Diễm	12/08/2004	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
8558	5220664129	SV4795220664129	2200006148	22DMK2C	Hà Thị Diễm Quỳnh	21/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8559	8321918279	SV4798321918279	2200006065	22DMK2C	Nguyễn Lê Khánh Băng	14/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8560	9521803142	SV4799521803142	2200006042	22DMK2C	Diệp Nhật Hào	17/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8561	5120920338	SV4795120920338	2200005999	22DMK2C	Nguyễn Thị Xuân My	02/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8562	7423105710	SV4797423105710	2200005976	22DMK2C	Lê Nhật Minh	19/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8563	7931850641	SV4797931850641	2200005916	22DMK2C	Đỗ Nguyễn Phương Thảo	14/05/2000	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
8564	6822103023	SV4796822103023	2200005888	22DMK2C	Dương Hoàng Thiên Phúc	14/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8565	3720849592	SV4793720849592	2200005852	22DMK2C	Nguyễn Ngọc Tường Vi	15/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8566	7935857488	SV4797935857488	2200005829	22DMK2C	Nguyễn Minh Thi	27/02/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
8567	7937827667	SV4797937827667	2200005727	22DMK2C	Lê Thị Hà Giang	04/07/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
8568	5421054728	SV4795421054728	2200005708	22DMK2C	Vũ Kim Liên	12/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8569	9622813458	SV4799622813458	2200005660	22DMK2C	Bùi Duy Phương	14/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8570	5420776695	SV4795420776695	2200005655	22DMK2C	Trà Vinh	29/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8571	7937801661	SV4797937801661	2200005594	22DMK2C	Trần Nguyễn Như Quỳnh	10/05/2004	79-022	01/01/2024	31/12/2024	X
8572	6422952146	SV4796422952146	2200005581	22DMK2C	Phạm Gia Bảo	08/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8573	8021694089	SV4798021694089	2200005579	22DMK2C	Nguyễn Lê Khánh Duy	23/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8574	6822854877	SV4796822854877	2200005569	22DMK2C	Phan Tổ Tâm	18/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8575	7721941579	SV4797721941579	2200005540	22DMK2C	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	23/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8576	5421051310	SV4795421051310	2200005514	22DMK2C	Nguyễn Ngô Hoàng Duy	13/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8577	6422930603	SV4796422930603	2200005507	22DMK2C	Phan Thị Ái	23/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8578	9621641263	SV4799621641263	2200005373	22DMK2C	Lê Thùy Trang	18/11/2004	79-517	01/01/2024	31/12/2024	X
8579	9621384547	SV4799621384547	2200005337	22DMK2C	Phạm Huỳnh Như	11/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8580	5120131491	SV4795120131491	2200005322	22DMK2C	Hà Linh Nga	07/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8581	7938034993	SV4797938034993	2200005283	22DMK2C	Nguyễn Gia Hân	26/04/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
8582	5120186476	SV4795120186476	2200005273	22DMK2C	Phạm Nhật Long	14/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8583	5820254606	SV4795820254606	2200007107	22DMK2D	Đỗ Trương Thùy Trang	15/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8584	6422274249	SV4796422274249	2200007104	22DMK2D	Đỗ Thị Phương Thúy	25/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8585	6421892084	SV4796421892084	2200007053	22DMK2D	Trần Thị Minh Na	05/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8586	8322242797	SV4798322242797	2200007036	22DMK2D	Đoàn Minh Nhựt	25/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8587	7721926289	SV4797721926289	2200007031	22DMK2D	Phạm Hải Lợi	17/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8588	6720817938	SV4796720817938	2200007014	22DMK2D	Lê Đăng Long	14/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8589	7422733394	SV4797422733394	2200007005	22DMK2D	Nguyễn Minh Dũng	2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8590	3822963924	SV4793822963924	2200006989	22DMK2D	Nguyễn Công Đạt	01/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8591	7937598199	SV4797937598199	2200006982	22DMK2D	Lê Thị Tú Hương	17/02/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
8592	6624152746	SV4796624152746	2200006963	22DMK2D	Đỗ Nguyên Quân	10/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8593	8924384622	SV4798924384622	2200006924	22DMK2D	Nguyễn Công Thành	03/07/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
8594	7933168396	SV4797933168396	2200006913	22DMK2D	Phạm Trần Minh Khoa	11/08/2004	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
8595	7722044739	SV4797722044739	2200006905	22DMK2D	Nguyễn Thị Quỳnh Như	02/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8596	8223504222	SV4798223504222	2200006879	22DMK2D	Lương Thị Ngọc Linh	06/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8597	8222727117	SV4798222727117	2200006875	22DMK2D	Lê Triệu Phú	12/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8598	5121176409	SV4795121176409	2200006833	22DMK2D	Nguyễn Thị Hoài Thương	14/01/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
8599	6421663565	SV4796421663565	2200006765	22DMK2D	Nguyễn Thị Quỳnh Như	25/08/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
8600	5420878780	SV4795420878780	2200006720	22DMK2D	Huỳnh Thị Mỹ Linh	04/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8601	8021605394	SV4798021605394	2200006711	22DMK2D	Nguyễn Tuấn Anh	14/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8602	8222768560	SV4798222768560	2200006622	22DMK2D	Tạ Phương Quyên	18/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8603	7424630632	SV4797424630632	2200006578	22DMK2D	Nguyễn Thị Hồng Liên	26/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8604	8723596194	SV4798723596194	2200006570	22DMK2D	Lê Đăng Trúc Quỳnh	14/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8605	8222427427	SV4798222427427	2200006564	22DMK2D	Trương Minh Thư	17/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8606	7935023038	SV4797935023038	2200006533	22DMK2D	Nguyễn Thị Thu Ngân	17/04/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
8607	7222384816	SV4797222384816	2200006521	22DMK2D	Trần Thị Bảo Trân	28/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8608	8924455281	SV4798924455281	2200006479	22DMK2D	Trần Tú Mỹ	07/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8609	7524400464	SV4797524400464	2200006472	22DMK2D	Vũ Xuân Bắc	09/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8610	8925292289	SV4798925292289	2200006468	22DMK2D	Lê Thị Mỹ Thanh	09/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8611	8924030144	SV4798924030144	2200006428	22DMK2D	Trần Thủy Nga	05/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8612	7221639961	SV4797221639961	2200006406	22DMK2D	Lê Minh Mẫn	25/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8613	8321880231	SV4798321880231	2200006353	22DMK2D	Đào Thị Thúy Vy	28/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8614	7932368559	SV4797932368559	2200006342	22DMK2D	Bùi Nguyễn Minh Triết	01/01/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
8615	7526417334	SV4797526417334	2200007897	22DMK3A	Bùi Anh Kiệt	23/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8616	4217159835	SV4794217159835	2200007890	22DMK3A	Nguyễn Thị Huyền Trang	19/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8617	5220421399	SV4795220421399	2200007885	22DMK3A	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	15/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8618	7422979710	SV4797422979710	2200007880	22DMK3A	Trần Ngọc Nhi	28/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8619	9622841896	SV4799622841896	2200007878	22DMK3A	Ngô Ngọc Thùy	05/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8620	6720902163	SV4796720902163	2200007860	22DMK3A	Phạm Kim Trang	15/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8621	6623840233	SV4796623840233	2200007843	22DMK3A	Lê Thảo Nguyên	05/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8622	9222116243	SV4799222116243	2200007760	22DMK3A	Nguyễn Mai Quỳnh Diễm	16/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8623	7931482626	SV4797931482626	2200007716	22DMK3A	Châu Anh Thư	04/08/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
8624	7936951154	SV4797936951154	2200007712	22DMK3A	Mai Nguyễn Mỹ Hiền	01/06/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
8625	7524460137	SV4797524460137	2200007696	22DMK3A	Hoàng Thị Trà My	09/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8626	5121060715	SV4795121060715	2200007693	22DMK3A	Huỳnh Thị Bích Trâm	19/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8627	6221520632	SV4796221520632	2200007682	22DMK3A	Nguyễn Gia Linh	27/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8628	5620197685	SV4795620197685	2200007655	22DMK3A	Nguyễn Quỳnh Trâm	25/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8629	7929369804	SV4797929369804	2200007648	22DMK3A	Đỗ Phạm Trâm Anh	12/12/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
8630	9622230304	SV4799622230304	2200007637	22DMK3A	Đỗ Ngọc Lụa	05/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8631	9221389847	SV4799221389847	2200007567	22DMK3A	Nguyễn Tấn Kiệt	28/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8632	6421448292	SV4796421448292	2200007536	22DMK3A	Võ Trần Duy Vũ	29/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8633	7524321921	SV4797524321921	2200007494	22DMK3A	Lê Hồng Thảo Nguyên	02/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8634	7938176725	SV4797938176725	2200007488	22DMK3A	Phan Ngân Thư	27/01/2004	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
8635	8222810328	SV4798222810328	2200007416	22DMK3A	Đỗ Thị Anh Trúc	25/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8636	6020841405	SV4796020841405	2200007390	22DMK3A	Nguyễn Thị Phương Linh	19/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8637	5221680755	SV4795221680755	2200007361	22DMK3A	Lê Đặng Tường Vy	30/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8638	7525645574	SV4797525645574	2200007355	22DMK3A	Đỗ Phương Nhi	08/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8639	8922728999	SV4798922728999	2200007354	22DMK3A	Lê Thị Thúy Vy	20/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8640	6021264344	SV4796021264344	2200007216	22DMK3A	Lê Gia Bảo Ngọc	09/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8641	6720871781	SV4796720871781	2200007189	22DMK3A	Trần Thị Thanh	22/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8642	6622384428	SV4796622384428	2200007134	22DMK3A	Vũ Thị Nguyệt Nga	03/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8643	8023367971	SV4798023367971	2200007123	22DMK3A	Thân Nhân Thế	16/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8644	6623809396	SV4796623809396	2200008781	22DMK3B	Trần Ngọc Quảng Anh	08/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8645	7721619444	SV4797721619444	2200008749	22DMK3B	Trần Thanh Ngân	31/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8646	7722492873	SV4797722492873	2200008739	22DMK3B	Thái Thanh Tâm	04/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8647	7936728634	SV4797936728634	2200008710	22DMK3B	Nguyễn Hữu Bằng	10/11/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
8648	7931330574	SV4797931330574	2200008629	22DMK3B	Nguyễn Quỳnh Thảo Chi	11/09/2004	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
8649	7422552062	SV4797422552062	2200008618	22DMK3B	Trần Ngọc Thảo Nguyên	13/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8650	7935843770	SV4797935843770	2200008565	22DMK3B	Hoàng Ngô Ngọc Thắng	09/12/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
8651	7931680920	SV4797931680920	2200008354	22DMK3B	Bùi Ngọc Khánh Linh	16/11/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
8652	7928581501	SV4797928581501	2200008326	22DMK3B	Huỳnh Khánh Ánh Linh	29/09/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
8653	4420156986	SV4794420156986	2200008216	22DMK3B	Đình Cao Thái Cường	19/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8654	7938032957	SV4797938032957	2200008200	22DMK3B	Nguyễn Ngọc Trần	28/04/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
8655	7935374128	SV4797935374128	2200008194	22DMK3B	Trương Thị Thủy Thanh	12/02/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
8656	8925082942	SV4798925082942	2200008161	22DMK3B	Trần Thanh Sang	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8657	7928719818	SV4797928719818	2200008112	22DMK3B	Nguyễn Phương Thanh	30/06/2004	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
8658	6422825906	SV4796422825906	2200008107	22DMK3B	Vũ Nguyễn Minh Hằng	17/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8659	8922890620	SV4798922890620	2200008106	22DMK3B	Trần Kim Loan	06/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8660	7937976561	SV4797937976561	2200008018	22DMK3B	Võ Hồ Quỳnh Như	08/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8661	6221206875	SV4796221206875	2200007991	22DMK3B	Lê Thị Hải Yến	02/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8662	8923154679	SV4798923154679	2200009424	22DMK3C	Trần Mai Thu Cúc	16/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8663	8222392590	SV4798222392590	2200009419	22DMK3C	Nguyễn Ngọc Yến Thư	12/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8664	7932008528	SV4797932008528	2200009330	22DMK3C	Nguyễn Thị Kim Anh	07/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8665	7524638289	SV4797524638289	2200009277	22DMK3C	Nguyễn Thị Kim Thành	30/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8666	8322769306	SV4798322769306	2200009269	22DMK3C	Dương Châu Thư	22/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8667	8322769307	SV4798322769307	2200009257	22DMK3C	Dương Châu Thơ	22/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8668	5221774707	SV4795221774707	2200009231	22DMK3C	Phạm Thị Tường Vy	29/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8669	7021163047	SV4797021163047	2200009224	22DMK3C	Phí Lê Chương	04/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8670	5220599962	SV4795220599962	2200009169	22DMK3C	Nguyễn Thị Tú Hằng	09/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8671	7524430465	SV4797524430465	2200009160	22DMK3C	Hoàng Trúc Vy	23/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8672	7422862498	SV4797422862498	2200009150	22DMK3C	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	09/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8673	7936951194	SV4797936951194	2200009121	22DMK3C	Nguyễn Hoàng Kiều Oanh	25/01/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8674	7937715427	SV4797937715427	2200009089	22DMK3C	Lê Thị Quỳnh Trang	17/02/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
8675	5120584619	SV4795120584619	2200009061	22DMK3C	Mai Ngọc Thu Linh	28/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8676	6421661043	SV4796421661043	2200009044	22DMK3C	Vũ Khánh Ly	11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8677	6421971575	SV4796421971575	2200008952	22DMK3C	Lê Thị Thanh Tuyền	07/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8678	6721142809	SV4796721142809	2200008873	22DMK3C	Bùi Thị Phương Anh	26/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8679	9123117448	SV4799123117448	2200008854	22DMK3C	Nguyễn Thị Huỳnh Như	30/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8680	8723738608	SV4798723738608	2200008836	22DMK3C	Nguyễn Minh Nhựt	17/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8681	7928853673	SV4797928853673	2200008824	22DMK3C	Nguyễn Quỳnh Lan Duyên	05/10/2004	79-426	01/01/2024	31/12/2024	X
8682	6822196113	SV4796822196113	2200010411	22DMK3D	Trịnh Đức Tú	23/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8683	7929395735	SV4797929395735	2200010318	22DMK3D	Nguyễn Lâm Ngọc Yến Nhi	07/06/2004	79-036			X
8684	5120233740	SV4795120233740	2200010308	22DMK3D	Trần Thị Tố Nhi	22/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8685	8722122607	SV4798722122607	2200010124	22DMK3D	Lê Nguyễn Nhật Tân	16/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8686	5820152592	SV4795820152592	2200010113	22DMK3D	Trần Mỹ Thi	20/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8687	4520619320	SV4794520619320	2200010087	22DMK3D	Phạm Minh Hằng	01/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8688	6822113132	SV4796822113132	2200010080	22DMK3D	Trần Ngọc Anh	18/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8689	7928657262	SV4797928657262	2200010022	22DMK3D	Trịnh Lê Phương Thảo	17/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8690	7937592813	SV4797937592813	2200010001	22DMK3D	Phan Thùy Tiên	08/07/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
8691	4217042180	SV4794217042180	2200009991	22DMK3D	Phạm Thị Huyền Diệu	25/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8692	5220396324	SV4795220396324	2200009935	22DMK3D	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	25/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8693	7929007237	SV4797929007237	2200009926	22DMK3D	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	26/07/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
8694	8622376453	SV4798622376453	2200009899	22DMK3D	Huỳnh Thị Thanh Thảo	07/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8695	6822250540	SV4796822250540	2200009821	22DMK3D	Nguyễn Minh Huy	31/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8696	7936695887	SV4797936695887	2200009801	22DMK3D	Nguyễn Hoa Anh Đào	10/06/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
8697	7222044535	SV4797222044535	2200009726	22DMK3D	Võ Thị Yến Nhi	26/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8698	7021857343	SV4797021857343	2200009718	22DMK3D	Trần Thị Quỳnh Dao	08/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8699	8722923072	SV4798722923072	2200009688	22DMK3D	Phạm Thị Bích Phương	24/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8700	9122033480	SV4799122033480	2200009559	22DMK3D	Nguyễn Thị Cẩm Luy	11/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8701	7021913827	SV4797021913827	2200009514	22DMK3D	Điền Thị Bảo Khanh	15/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8702	7526888448	SV4797526888448	2200009473	22DMK3D	Nguyễn Chí Tâm	18/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8703	5221831256	SV4795221831256	2200011252	22DMK4A	La Ngọc Hồng Ngân	27/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8704	7929025825	SV4797929025825	2200011193	22DMK4A	Tăng Trung Dũng	04/08/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
8705	9621664451	SV4799621664451	2200011175	22DMK4A	Nguyễn Anh Tài	11/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8706	4018323736	SV4794018323736	2200011153	22DMK4A	Hồ Thị Hoài	28/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8707	8223095462	SV4798223095462	2200011111	22DMK4A	Nguyễn Hoàng Thiên An	20/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8708	7526880890	SV4797526880890	2200011109	22DMK4A	Đỗ Thị Trâm Anh	23/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8709	5820337625	SV4795820337625	2200011074	22DMK4A	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	11/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8710	8321946596	SV4798321946596	2200011020	22DMK4A	Huỳnh Thị Mỹ Linh	08/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8711	7721660549	SV4797721660549	2200010999	22DMK4A	Nguyễn Huy Hoàng	02/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8712	9121924579	SV4799121924579	2200010921	22DMK4A	Phan Gia Bảo	05/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8713	9123434020	SV4799123434020	2200010915	22DMK4A	Huỳnh Quang Vinh	02/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8714	5220080400	SV4795220080400	2200010859	22DMK4A	Lê Thanh Thương	15/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8715	5220565705	SV4795220565705	2200010858	22DMK4A	Lê Thị Bảo Ngân	07/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8716	7222136640	SV4797222136640	2200010808	22DMK4A	Ngô Mạnh Phúc	16/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8717	7222109384	SV4797222109384	2200010760	22DMK4A	Nguyễn Thị Tường Vy	05/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8718	7525744672	SV4797525744672	2200010669	22DMK4A	Võ Đình Đăng Khoa	07/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8719	5220461192	SV4795220461192	2200010645	22DMK4A	Võ Thị Tuyết Khang	24/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8720	5220135704	SV4795220135704	2200010643	22DMK4A	Trần Trúc Quỳnh	13/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8721	7721348560	SV4797721348560	2200010634	22DMK4A	Phạm Tiến Đạt	18/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8722	9622253792	SV4799622253792	2200010620	22DMK4A	Lâm Thành Thuận	22/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8723	7525427806	SV4797525427806	2200010608	22DMK4A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	31/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8724	7222531442	SV4797222531442	2200010557	22DMK4A	Tổng Lâm Nhật Minh	27/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8725	2620644731	SV4792620644731	2200010529	22DMK4A	Đỗ Trần Trường Anh	07/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8726	6021110577	SV4796021110577	2200010497	22DMK4A	Trần Thị Thu Trang	04/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8727	8722167657	SV4798722167657	2200010455	22DMK4A	Lê Văn Toàn	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8728	5221246338	SV4795221246338	2200010425	22DMK4A	Nguyễn Ý Nhi	05/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8729	6621868857	SV4796621868857	2200010414	22DMK4A	Nguyễn Trần Phương Quyên	05/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8730	4017988033	SV4794017988033	2200002661	22DMK4A	Lê Thảo Linh	08/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8731	7928969300	SV4797928969300	2211552883	22DMK4B	Diệp Cao Tiến Phúc	23/02/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
8732	7937811908	SV4797937811908	2211552878	22DMK4B	Phan Thị Cẩm Linh	07/08/2004	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
8733	8924464296	SV4798924464296	2200011720	22DMK4B	Huỳnh Minh Hào	13/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8734	7935880007	SV4797935880007	2200011577	22DMK4B	Nguyễn Bích Ngân	02/05/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
8735	7526594552	SV4797526594552	2200011567	22DMK4B	Trần Thành Đạt	26/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8736	7022347433	SV4797022347433	2200011544	22DMK4B	Nguyễn Hữu Đại	23/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8737	9622603636	SV4799622603636	2200011541	22DMK4B	Trần Bá Thức	09/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8738	7937105556	SV4797937105556	2200011481	22DMK4B	Trần Ngọc Bảo Trâm	23/02/2004	79-022	01/01/2024	31/12/2024	
8739	5420615902	SV4795420615902	2200011437	22DMK4B	Nguyễn Thị Xuân Phước	09/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8740	7934437740	SV4797934437740	2200011413	22DMK4B	Lê Nguyễn Huy Hoàng	09/02/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
8741	7721918771	SV4797721918771	2200011395	22DMK4B	Nguyễn Thanh Hồng	24/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8742	7936677038	SV4797936677038	2200011364	22DMK4B	Phạm Đăng Việt	24/12/2004	79-483	01/01/2024	31/12/2024	
8743	7937726037	SV4797937726037	2200011363	22DMK4B	Vương Lê Kiều My	15/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8744	6622159994	SV4796622159994	2200011306	22DMK4B	Nguyễn Thanh Uyên Thu	12/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8745	5420880307	SV4795420880307	2200011168	22DMK4B	Huỳnh Trần Quý	13/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8746	7938937563	SV4797938937563	2200001424	22DMK4B	Lê Việt Yển	08/09/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
8747	7928879867	SV4797928879867	2200011841	22DMMTTT1A	Trần Ngọc Tính	22/06/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
8748	5121457949	SV4795121457949	2200010724	22DMMTTT1A	Nguyễn Phạm Minh Tài	17/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8749	7931691182	SV4797931691182	2200008782	22DMMTTT1A	Lê Thanh Quý	02/12/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
8750	5221844608	SV4795221844608	2200008554	22DMMTTT1A	Trương Vu Kỳ	23/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8751	7422682902	SV4797422682902	2200007017	22DMMTTT1A	Nguyễn Khánh Huy	2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8752	8722617140	SV4798722617140	2200006245	22DMMTTT1A	Nguyễn Thanh Phú	06/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8753	7221194178	SV4797221194178	2200003957	22DMMTTT1A	Lê Hồng Phong	11/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8754	7930729180	SV4797930729180	2200011860	22DNH1A	Phùng Minh Đức	19/08/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
8755	6821744896	SV4796821744896	2200007308	22DNH1A	Tông Quốc Việt	11/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8756	8321480175	SV4798321480175	2200006116	22DNH1A	Lê Thị Phượng Hằng	24/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8757	9521133497	SV4799521133497	2200006016	22DNH1A	Phạm Thị Nhà Kha	01/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8758	7937827668	SV4797937827668	2200005741	22DNH1A	Lê Thị Hiền Giang	04/07/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
8759	5220650427	SV4795220650427	2200005624	22DNH1A	Phan Thị Kim Huệ	30/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8760	7937707743	SV4797937707743	2200004791	22DNH1A	Trương Gia Bảo	08/09/2004	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
8761	8022879201	SV4798022879201	2200004632	22DNH1A	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	01/05/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
8762	7221826713	SV4797221826713	2200004556	22DNH1A	Trần Ngô Thanh Tuyền	10/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8763	7935547827	SV4797935547827	2200004056	22DNH1A	Nguyễn Hoàng Huy	08/12/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
8764	3621148463	SV4793621148463	2200004038	22DNH1A	Phạm Quang Hưng	02/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8765	7928740891	SV4797928740891	2200003835	22DNH1A	Nguyễn Văn Dũng	05/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8766	7721392920	SV4797721392920	2200003813	22DNH1A	Phạm Hồng Ánh	22/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8767	7424640373	SV4797424640373	2200003797	22DNH1A	Nguyễn Đào Thiên Ngọc	06/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8768	8322469243	SV4798322469243	2200003788	22DNH1A	Trương Minh Hiền	26/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8769	7524449909	SV4797524449909	2200003727	22DNH1A	Nguyễn Thị Thanh Nhân	27/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8770	8023297019	SV4798023297019	2200003429	22DNH1A	Nguyễn Trường Thịnh	14/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8771	5220725079	SV4795220725079	2200003330	22DNH1A	Nguyễn Thị Yến Nhi	24/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8772	8022550441	SV4798022550441	2200003078	22DNH1A	Trần Thị Lan Trinh	21/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8773	6821413443	SV4796821413443	2200002837	22DNH1A	Lê Đoàn Đình Tiến	28/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8774	5420365758	SV4795420365758	2200002801	22DNH1A	Đỗ Quốc Đại	09/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8775	7221485794	SV4797221485794	2200002770	22DNH1A	Trần Nguyễn Ngọc Kim	09/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8776	7937393676	SV4797937393676	2200002638	22DNH1A	Phạm Thanh Vy	22/07/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
8777	8223075799	SV4798223075799	2200002601	22DNH1A	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	21/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8778	8922456703	SV4798922456703	2200002552	22DNH1A	Trần Phước Quý	30/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8779	7021815791	SV4797021815791	2200002509	22DNH1A	Dương Thị Ngọc Lương	12/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8780	6020350671	SV4796020350671	2200002500	22DNH1A	Võ Thị Bích Ngân	16/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8781	7722096005	SV4797722096005	2200002268	22DNH1A	Cao Thị Thùy Dương	29/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8782	8923031003	SV4798923031003	2200002060	22DNH1A	Phan Thị Hồng	06/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8783	7221706628	SV4797221706628	2200001911	22DNH1A	Huỳnh Thị Cẩm Ly	05/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8784	7930548822	SV4797930548822	2200001616	22DNH1A	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	20/04/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
8785	7929096584	SV4797929096584	2200001541	22DNH1A	Nguyễn Vũ Ngọc Trân	11/02/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8786	8022547082	SV4798022547082	2200001417	22DNH1A	Lê Nguyễn Huyền Linh	02/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8787	7221833701	SV4797221833701	2200001317	22DNH1A	Nguyễn Tấn Phát	11/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8788	7424463671	SV4797424463671	2200001206	22DNH1A	Vương Thiện Khánh Giao	27/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8789	7929241433	SV4797929241433	2200001128	22DNH1A	Châu Ngọc Quỳnh Như	25/08/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
8790	9622852949	SV4799622852949	2200000968	22DNH1A	Nguyễn Thị Y Huỳnh	23/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8791	7931031566	SV4797931031566	2200000829	22DNH1A	Lê Huyền Bảo Anh	25/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8792	7722238154	SV4797722238154	2200010967	22DNH1B	Nguyễn Lê Anh Thư	27/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8793	7524002370	SV4797524002370	2200007910	22DNH1B	Nguyễn Đức Tuấn	04/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8794	7929008829	SV4797929008829	2200007114	22DNH1B	Nguyễn Xuân Huy	14/06/2002	79-570	01/01/2024	31/12/2024	
8795	7929859726	SV4797929859726	2200006703	22DNH1B	Nguyễn Thiện Nhân	28/02/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
8796	7928460148	SV4797928460148	2200006337	22DNH1B	Hà Minh Triệu	13/05/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
8797	7931557138	SV4797931557138	2200010646	22DOT1A	Hoắc Diễm Đình	28/05/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
8798	7523555043	SV4797523555043	2200010596	22DOT1A	Cù Gia Bảo	17/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8799	9621278973	SV4799621278973	2200010365	22DOT1A	Nguyễn Chí Nguyên	04/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8800	7934587419	SV4797934587419	2200009086	22DOT1A	Tô Triệu Hưng	27/06/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
8801	8923556922	SV4798923556922	2200006390	22DOT1A	Trương Tấn Kiệt	10/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8802	9521695231	SV4799521695231	2200006006	22DOT1A	Mã Nguyễn Đan Huy	09/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8803	7937721770	SV4797937721770	2200004543	22DOT1A	Trần Đại Nam	28/07/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
8804	7523555892	SV4797523555892	2200004535	22DOT1A	Vũ Nhật Quang	18/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8805	7936652758	SV4797936652758	2200004498	22DOT1A	Võ Tấn Lực	02/12/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
8806	7935049946	SV4797935049946	2200004440	22DOT1A	Nguyễn Viết Thảo	17/10/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
8807	8922958473	SV4798922958473	2200004409	22DOT1A	Lê Hữu Khá	02/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8808	5220280292	SV4795220280292	2200004224	22DOT1A	Lê Trần Tấn Phát	15/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8809	7929817191	SV4797929817191	2200004094	22DOT1A	Ngô Anh Tùng	27/06/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
8810	6720943976	SV4796720943976	2200004040	22DOT1A	Nguyễn Trung Hiếu	04/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8811	7935754334	SV4797935754334	2200003699	22DOT1A	Nguyễn Quốc Tuấn	26/01/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
8812	7939149246	SV4797939149246	2200003468	22DOT1A	Nguyễn Hoàng Lâm	24/11/2004	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
8813	5121406243	SV4795121406243	2200003465	22DOT1A	Huỳnh Đức Long	15/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8814	6623456820	SV4796623456820	2200003380	22DOT1A	Nguyễn Văn Trúc	12/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8815	6020173229	SV4796020173229	2200003343	22DOT1A	Lê Duy Tân	18/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8816	3822926312	SV4793822926312	2200003222	22DOT1A	Mạch Văn Quân	07/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8817	7021714026	SV4797021714026	2200003218	22DOT1A	Phạm Chí Thân	21/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8818	6822349836	SV4796822349836	2200000944	22DOT1A	Lê Nguyễn Thái Tuấn	18/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8819	5620426892	SV4795620426892	2200000851	22DOT1A	Nguyễn Ngọc Duy	24/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8820	8223187790	SV4798223187790	2200000819	22DOT1A	Võ Thành Phú	09/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8821	7929132187	SV4797929132187	2200000818	22DOT1A	Lê Minh Hiếu	23/02/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
8822	8322793494	SV4798322793494	2200000591	22DOT1A	Phan Thanh Gia Bảo	06/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8823	8222949850	SV4798222949850	2200000217	22DOT1A	Nguyễn Văn Tính	13/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8824	5620444679	SV4795620444679	2200010121	22DOT1B	La Ngọc Hải	05/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8825	6021260033	SV4796021260033	2200010117	22DOT1B	Đỗ Quốc Nhật Khang	30/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8826	6822603537	SV4796822603537	2200007635	22DOT1B	Lê Tiến Đạt	01/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8827	7937937392	SV4797937937392	2200007611	22DOT1B	Bùi Phạm Minh Nhựt	12/10/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
8828	7422839259	SV4797422839259	2200007360	22DOT1B	Nguyễn Minh Lộc	30/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8829	9422554729	SV4799422554729	2200007346	22DOT1B	Chiêm Tiền Bảo Quyền	2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8830	7936925951	SV4797936925951	2200005899	22DOT1B	Trần Tuấn Anh	05/02/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
8831	6822248918	SV4796822248918	2200005876	22DOT1B	Trần Văn Thanh Lâm	10/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8832	5121095723	SV4795121095723	2200005796	22DOT1B	Nguyễn Trần Phi Bảo	18/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8833	5820223346	SV4795820223346	2200005523	22DOT1B	Huỳnh Tấn Hiền	29/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8834	7929407444	SV4797929407444	2200005407	22DOT1B	Phạm Văn Thành Trung	23/09/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
8835	6623482588	SV4796623482588	2200005386	22DOT1B	Trương Đình Trường	16/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8836	9121725447	SV4799121725447	2200005351	22DOT1B	Nguyễn Hà Minh	23/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8837	6821416565	SV4796821416565	2200005285	22DOT1B	Võ Hoài Nam	30/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8838	7928964956	SV4797928964956	2200001596	22DOT1B	Trần Minh Hiệp	16/11/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
8839	8722657823	SV4798722657823	2200001534	22DOT1B	Nguyễn Thanh Phát	24/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8840	8723468116	SV4798723468116	2200001530	22DOT1B	Phạm Lê Minh Thuận	11/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8841	5420816675	SV4795420816675	2200001528	22DOT1B	Nguyễn Vi Thành Sơn	29/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8842	8222937542	SV4798222937542	2200001205	22DOT1B	Dương Nguyễn Bình	27/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8843	8023091462	SV4798023091462	2200008290	22DOT1C	Trương Nguyễn Hoàng Gia Hà	28/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8844	7929150146	SV4797929150146	2200008255	22DOT1C	Bùi Xuân Quốc Huy	06/08/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
8845	8724022590	SV4798724022590	2200008207	22DOT1C	Nguyễn Quốc Khánh	26/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8846	5220528073	SV4795220528073	2200008155	22DOT1C	Huỳnh Xuân Hào	21/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8847	7939449717	SV4797939449717	2200008136	22DOT1C	Nguyễn Quốc Khánh	10/01/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
8848	8223695030	SV4798223695030	2200007883	22DOT1C	Lê Trọng Phúc	14/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8849	5420710070	SV4795420710070	2200007791	22DOT1C	Bùi Ngọc Hoàng	05/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8850	6622302943	SV4796622302943	2200007752	22DOT1C	Lê Quan Thọ	30/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8851	7221556882	SV4797221556882	2200007750	22DOT1C	Tô Tấn Phát	01/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8852	7221496102	SV4797221496102	2200007748	22DOT1C	Lê Nhật Huy	22/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8853	8724175323	SV4798724175323	2200007695	22DOT1C	Nguyễn Minh Trí	24/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8854	7523369463	SV4797523369463	2200007155	22DOT1C	Nguyễn Minh Nhật	03/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8855	8222324153	SV4798222324153	2200007028	22DOT1C	Lê Minh Tài	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8856	7525083515	SV4797525083515	2200006815	22DOT1C	Nguyễn Trần Bảo Khang	26/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8857	4217176383	SV4794217176383	2200006793	22DOT1C	Dương Văn Duy Khánh	02/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8858	6020124263	SV4796020124263	2200006760	22DOT1C	Trần Gia Bảo	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8859	6720926147	SV4796720926147	2200006686	22DOT1C	Đinh Việt Nam	10/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8860	7524407258	SV4797524407258	2200006487	22DOT1C	Nguyễn Hoàng Minh Tâm	12/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8861	7526016714	SV4797526016714	2200006152	22DOT1C	Hoàng Phi Hùng	24/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8862	5220667920	SV4795220667920	2200006137	22DOT1C	Nguyễn Văn Ninh	12/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8863	7526243426	SV4797526243426	2200002468	22DOT1C	Nguyễn Tấn Thanh Phong	11/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8864	6422930055	SV4796422930055	2200002432	22DOT1C	Nguyễn Ngọc Đức	18/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8865	5420816451	SV4795420816451	2200002408	22DOT1C	Trần Nguyễn Quốc Huy	24/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8866	5420950662	SV4795420950662	2200002406	22DOT1C	Lê Kim Diễn	28/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8867	5420856979	SV4795420856979	2200002403	22DOT1C	Đặng Trần Tiến Huy	25/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8868	7021507561	SV4797021507561	2200002297	22DOT1C	Mai Văn Hải	18/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8869	5221013179	SV4795221013179	2200002228	22DOT1C	Đinh Công Tuấn	30/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8870	5420397647	SV4795420397647	2200002147	22DOT1C	Nguyễn Duy Phong	04/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8871	7523756759	SV4797523756759	2200002145	22DOT1C	Nguyễn Chí Linh	08/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8872	7933347141	SV4797933347141	2200002125	22DOT1C	Đoàn Tuấn Kiệt	17/06/2004	79-669	01/01/2024	31/12/2024	X
8873	5220315749	SV4795220315749	2200002086	22DOT1C	Hoàng Trà Minh Trường	09/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8874	8721985663	SV4798721985663	2200002021	22DOT1C	Nguyễn Văn Trọng	18/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8875	7935841093	SV4797935841093	2200001969	22DOT1C	Nguyễn Hữu Luân	10/11/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
8876	9521702952	SV4799521702952	2200001955	22DOT1C	Trương Trí Thiện	26/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8877	8723826032	SV4798723826032	2200001929	22DOT1C	Nguyễn Hoài Lam	07/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8878	7424662898	SV4797424662898	2200001801	22DOT1C	Nguyễn Thành Vinh	12/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8879	5221709076	SV4795221709076	2200011158	22DOT1D	Phạm Nguyễn Minh Tuấn	12/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8880	7938152306	SV4797938152306	2200009590	22DOT1D	Nguyễn Ngọc Hoàng Duy	29/01/2004	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X
8881	5221664331	SV4795221664331	2200009576	22DOT1D	Nguyễn Thành Lê	28/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8882	8222728728	SV4798222728728	2200009496	22DOT1D	Phan Gia Mẫn	01/11/2004	79-014	01/01/2024	31/12/2024	
8883	5820353901	SV4795820353901	2200009414	22DOT1D	Thành Quốc Đạt	22/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8884	8321857079	SV4798321857079	2200009403	22DOT1D	Triệu Thành Tài	04/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8885	6020151769	SV4796020151769	2200009395	22DOT1D	Nguyễn Hoàng Khang	16/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8886	9124038309	SV4799124038309	2200009366	22DOT1D	Võ Duy Tường	23/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8887	4621132839	SV4794621132839	2200009134	22DOT1D	Nguyễn Trọng Nghĩa	02/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8888	9123261226	SV4799123261226	2200009108	22DOT1D	Phạm Phú An	08/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8889	5121166677	SV4795121166677	2200008752	22DOT1D	Đỗ Tiến Khoa	27/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8890	7721539434	SV4797721539434	2200008665	22DOT1D	Lê Quốc Tuấn	19/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8891	7721872643	SV4797721872643	2200008592	22DOT1D	Trịnh Văn Bắc	20/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8892	8721776428	SV4798721776428	2200008394	22DOT1D	Nguyễn Trung Tính	23/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8893	6422731895	SV4796422731895	2200006435	22DOT1D	Phan Văn Nhân	26/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8894	5620224012	SV4795620224012	2200003084	22DOT1D	Nguyễn Đình Thọ	16/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8895	5820902561	SV4795820902561	2200003009	22DOT1D	Trần Như Hào	10/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8896	7221900367	SV4797221900367	2200002964	22DOT1D	Huỳnh Khắc Duy	23/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8897	7721664232	SV4797721664232	2200002841	22DOT1D	Nguyễn Minh Thành	13/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8898	7929558194	SV4797929558194	2200002716	22DOT1D	Vũ Nhật Tân	22/11/2004	79-022	01/01/2024	31/12/2024	X
8899	5420582053	SV4795420582053	2200002646	22DOT1D	Nguyễn Bá Hoàng	25/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8900	7423677065	SV4797423677065	2200002537	22DOT1D	Vũ Minh Thao	28/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8901	5220496463	SV4795220496463	2200002493	22DOT1D	Huỳnh Quốc Huy	29/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8902	8022513648	SV4798022513648	2200001400	22DOT1D	Nguyễn Quốc Triều	24/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8903	7423096236	SV4797423096236	2200011965	22DOT2A	Nguyễn Văn Minh	27/01/2004	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
8904	8321354889	SV4798321354889	2200003753	22DOT2A	Lâm Thành Tài	28/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8905	7221945963	SV4797221945963	2200003739	22DOT2A	Đỗ Đức Trí	10/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8906	8723148962	SV4798723148962	2200003708	22DOT2A	Võ Thanh Liêm	17/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8907	7722365117	SV4797722365117	2200003520	22DOT2A	Hoàng Thái Trung	18/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8908	8924783401	SV4798924783401	2200003368	22DOT2A	Mai Chí Thành	22/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8909	7936053986	SV4797936053986	2200003249	22DOT2A	Vũ Tùng Lâm	02/10/2004	79-059	01/01/2024	31/12/2024	
8910	5420849608	SV4795420849608	2200003203	22DOT2A	Ngô Ngọc Hiếu	20/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8911	6822074481	SV4796822074481	2200001023	22DOT2A	Nguyễn Quốc Huy	27/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8912	5420611852	SV4795420611852	2200000770	22DOT2A	Trương Tiến Đạt	20/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8913	5621115738	SV4795621115738	2200000699	22DOT2A	Phạm Quốc Hưng	23/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8914	7526273483	SV4797526273483	2200000617	22DOT2A	Trần Nguyễn Hoàng Long	07/04/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
8915	8221935532	SV4798221935532	2200000616	22DOT2A	Phạm Gia Kiệt	26/11/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
8916	7722366797	SV4797722366797	2200000577	22DOT2A	Vũ Minh Duy	26/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8917	7222423863	SV4797222423863	2200000560	22DOT2A	Nguyễn Văn Hoàng	31/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8918	7936725936	SV4797936725936	2200000527	22DOT2A	Hứa Lê Tuấn Kha	30/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8919	7222451598	SV4797222451598	2200000407	22DOT2A	Hồ Nhật Duy	11/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8920	6021268192	SV4796021268192	2200000396	22DOT2A	Nguyễn Hoàng Gia Khiêm	10/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8921	7221530794	SV4797221530794	2200004585	22DOT2B	Dương Hoàng Phước	30/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8922	7935205513	SV4797935205513	2200004532	22DOT2B	Ngô Nguyễn Khánh Duy	14/02/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
8923	7936654513	SV4797936654513	2200004495	22DOT2B	Dương Khánh Duy	04/12/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
8924	7936020458	SV4797936020458	2200004487	22DOT2B	Nguyễn Phạm Chương	15/06/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
8925	7022048141	SV4797022048141	2200004470	22DOT2B	Trần Văn Tài	09/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8926	8023374090	SV4798023374090	2200004448	22DOT2B	Huỳnh Dương Nghĩa	25/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8927	5221681291	SV4795221681291	2200004405	22DOT2B	Võ Hoàng Gia Bảo	07/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8928	7929145448	SV4797929145448	2200004400	22DOT2B	Nguyễn Nhựt Minh Hải	18/01/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
8929	7021690509	SV4797021690509	2200004361	22DOT2B	Nguyễn Minh Thiện	02/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8930	7935540822	SV4797935540822	2200004333	22DOT2B	Lâm Thanh Bình	02/11/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
8931	7424507264	SV4797424507264	2200004277	22DOT2B	Phạm Quốc Duy	11/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8932	6020483772	SV4796020483772	2200004267	22DOT2B	Lê Minh Hưng	28/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8933	8722438617	SV4798722438617	2200004251	22DOT2B	Nguyễn Anh Kiệt	19/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8934	7934204284	SV4797934204284	2200004231	22DOT2B	Hồ Nguyễn Thành Long	17/12/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
8935	5820391673	SV4795820391673	2200004121	22DOT2B	Nguyễn Trần Ngọc Việt	22/12/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
8936	8023424060	SV4798023424060	2200004064	22DOT2B	Phạm Thanh Toàn	08/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8937	7938017014	SV4797938017014	2200004035	22DOT2B	Nguyễn Thành Đạt	07/03/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
8938	8421921475	SV4798421921475	2200003927	22DOT2B	Trương Quốc Duy	2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8939	7222436811	SV4797222436811	2200003925	22DOT2B	Đào Quang Huy	28/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8940	7721992207	SV4797721992207	2200003910	22DOT2B	Lê Hồ Tuấn	08/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8941	8022772238	SV4798022772238	2200000840	22DOT2B	Nguyễn Tuấn Phong	06/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8942	8322229300	SV4798322229300	2200000816	22DOT2B	Trương Bảo Quốc	14/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8943	8222450747	SV4798222450747	2200000715	22DOT2B	Lê Thanh Nhựt	23/12/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
8944	8223719658	SV4798223719658	2200000615	22DOT2B	Phan Hiếu Nghĩa	27/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8945	8021628626	SV4798021628626	2200000466	22DOT2B	Lê Xuân Thiện	07/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8946	7221357706	SV4797221357706	2200000384	22DOT2B	Nguyễn Tấn Phú	08/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8947	6821557992	SV4796821557992	2200005342	22DOT2C	Cao Anh Duy	13/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8948	7721988535	SV4797721988535	2200005302	22DOT2C	Ngô Thành Phúc	24/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8949	6421443482	SV4796421443482	2200005299	22DOT2C	Nguyễn Ngọc Sơn	26/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8950	6020809439	SV4796020809439	2200005291	22DOT2C	Đậu Đức Nhân	25/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8951	7721295734	SV4797721295734	2200005289	22DOT2C	Nguyễn Văn Hoàng Phúc	30/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8952	7928799243	SV4797928799243	2200005188	22DOT2C	Nguyễn Hoàng Huy	28/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8953	7937561037	SV4797937561037	2200005174	22DOT2C	Võ Thành Long	03/07/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8954	8923889833	SV4798923889833	2200005169	22DOT2C	Lê Huy Hoàng	09/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8955	5820590262	SV4795820590262	2200005127	22DOT2C	Lê Trung Kiên	17/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8956	7222388175	SV4797222388175	2200004996	22DOT2C	Võ Hữu Nghĩa	06/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8957	7934393684	SV4797934393684	2200004983	22DOT2C	Nguyễn Duy Cường	15/08/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
8958	6822798800	SV4796822798800	2200004857	22DOT2C	Nguyễn Quốc Tài	01/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8959	8022203961	SV4798022203961	2200004779	22DOT2C	Lê Vũ Thái	05/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8960	8721769235	SV4798721769235	2200004754	22DOT2C	Hồ Sĩ Nguyên	15/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8961	7022159541	SV4797022159541	2200001105	22DOT2C	Đỗ Phú Cường	22/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8962	7933522752	SV4797933522752	2200005832	22DOT2D	Lê Thái Thuận	22/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8963	8322841686	SV4798322841686	2200005828	22DOT2D	Lê Tấn Đạt	18/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8964	7936919922	SV4797936919922	2200005827	22DOT2D	Nguyễn Minh Nhựt	01/12/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
8965	8723462257	SV4798723462257	2200005743	22DOT2D	Phạm Nguyễn Tuyết Vân	25/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8966	9622731495	SV4799622731495	2200005701	22DOT2D	Nguyễn Nhật Trường	15/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8967	7937673239	SV4797937673239	2200005649	22DOT2D	Ngô Phương Nam	12/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8968	5420423354	SV4795420423354	2200005632	22DOT2D	Nguyễn Hoàng Phúc	27/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8969	7928725416	SV4797928725416	2200005629	22DOT2D	Nguyễn Hoàng Tấn Khá	29/01/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
8970	7937916480	SV4797937916480	2200005623	22DOT2D	Nguyễn Sơn Tùng	11/09/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
8971	7221229380	SV4797221229380	2200005617	22DOT2D	Lê Nguyễn Dư Quốc	23/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8972	5621349403	SV4795621349403	2200005609	22DOT2D	Phạm Thanh Sơn	02/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8973	5621110435	SV4795621110435	2200005608	22DOT2D	Lưu Gia Huy	01/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8974	6221201878	SV4796221201878	2200005604	22DOT2D	Võ Đức Hân	19/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8975	6822656315	SV4796822656315	2200005577	22DOT2D	Huỳnh Văn Tú	29/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8976	9122012609	SV4799122012609	2200005570	22DOT2D	Võ Minh Quân	11/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8977	7722365714	SV4797722365714	2200005566	22DOT2D	Đoàn Hải Đăng	18/01/2004	79-517	01/01/2024	31/12/2024	X
8978	8322287937	SV4798322287937	2200005548	22DOT2D	Trần Quốc Việt	03/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8979	6623324629	SV4796623324629	2200005531	22DOT2D	Nguyễn Quang Nguyên	12/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8980	7937673101	SV4797937673101	2200005526	22DOT2D	Trần Đức Duy	06/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8981	6721328631	SV4796721328631	2200005494	22DOT2D	Đoàn Trung Tính	19/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8982	5220038135	SV4795220038135	2200005443	22DOT2D	Phạm Văn An	21/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8983	5820059773	SV4795820059773	2200005437	22DOT2D	Trương Đỗ Minh Quân	01/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8984	5621315893	SV4795621315893	2200005435	22DOT2D	Phạm Ngọc An	20/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8985	8322587944	SV4798322587944	2200005414	22DOT2D	Lê Thành Đạt	30/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8986	6822977338	SV4796822977338	2200005380	22DOT2D	Vũ Minh Quang	29/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8987	7930227570	SV4797930227570	2200001628	22DOT2D	Lưu Ngọc Thành Tài	29/04/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
8988	7936134020	SV4797936134020	2200001623	22DOT2D	Phạm Triều Dương	13/11/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
8989	8322157873	SV4798322157873	2200001612	22DOT2D	Nguyễn Thành Hải	08/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8990	7930842926	SV4797930842926	2200001597	22DOT2D	Nguyễn Hoàng Minh Hưng	29/01/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
8991	7021432249	SV4797021432249	2200001333	22DOT2D	Nguyễn Minh Hưng	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8992	8621822730	SV4798621822730	2200005776	22DOT2D	Nguyễn Phi Hùng	05/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8993	7938031605	SV4797938031605	2200006465	22DOT3A	Nguyễn Anh Vũ	02/01/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
8994	7722365097	SV4797722365097	2200006387	22DOT3A	Vũ Văn Nam	23/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8995	7934358831	SV4797934358831	2200006381	22DOT3A	Mai Thành Trung	26/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8996	7221930170	SV4797221930170	2200006370	22DOT3A	Phan Đại Dương	27/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8997	5221331521	SV4795221331521	2200006345	22DOT3A	Nguyễn Tường Lâm	19/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
8998	5221192355	SV4795221192355	2200006310	22DOT3A	Nguyễn Đăng Chiến	14/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
8999	7930130617	SV4797930130617	2200006241	22DOT3A	Nguyễn Cảnh Tâm	15/08/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
9000	5121055307	SV4795121055307	2200006233	22DOT3A	Trần Thanh Hải	28/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9001	7935271281	SV4797935271281	2200006225	22DOT3A	Phan Anh Thịnh	30/11/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
9002	7937721611	SV4797937721611	2200006220	22DOT3A	Phạm Trần Minh Hiếu	15/10/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
9003	5220592101	SV4795220592101	2200006174	22DOT3A	Ngô Nguyễn Chí Cường	04/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9004	8621539003	SV4798621539003	2200006160	22DOT3A	Trần Hoàng Mẫn	20/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9005	8722544501	SV4798722544501	2200006139	22DOT3A	Bùi Tấn Tài	25/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9006	6422381198	SV4796422381198	2200006108	22DOT3A	Nguyễn Minh Trung	28/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9007	7221618421	SV4797221618421	2200006094	22DOT3A	Nguyễn Thành Huy	23/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9008	7021062840	SV4797021062840	2200005987	22DOT3A	Nguyễn Hoàng Hiệp	18/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9009	5621104002	SV4795621104002	2200005932	22DOT3A	Kiều Xuân Lâm	17/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9010	7931242402	SV4797931242402	2200005928	22DOT3A	Nguyễn Hoàng Khải Minh	04/10/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
9011	9521338241	SV4799521338241	2200002923	22DOT3A	Dương Chí Tường	15/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9012	5221244147	SV4795221244147	2200002490	22DOT3A	Nguyễn Hữu Vương	02/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9013	5221260186	SV4795221260186	2200002331	22DOT3A	Nguyễn Duy Trường	15/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9014	8321475120	SV4798321475120	2200002255	22DOT3A	Trần Hòa Vinh	13/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9015	7021817431	SV4797021817431	2200001951	22DOT3A	Bùi Anh Vũ	19/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9016	6421604518	SV4796421604518	2200001866	22DOT3A	Huỳnh Thanh Tùng	20/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9017	8222323603	SV4798222323603	2200001432	22DOT3A	Nguyễn Phú Vĩnh	30/07/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
9018	9121787187	SV4799121787187	2200011743	22DOT3B	Lưu Tấn Vinh	20/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9019	5220450143	SV4795220450143	2200007166	22DOT3B	Nguyễn Thanh Sơn	20/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9020	7221412686	SV4797221412686	2200007056	22DOT3B	Vũ Tuấn Anh	02/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9021	6020095188	SV4796020095188	2200006997	22DOT3B	Chu Văn An	27/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9022	7930552950	SV4797930552950	2200006996	22DOT3B	Nguyễn Khánh Huy	21/07/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
9023	8021607886	SV4798021607886	2200006964	22DOT3B	Phạm Tuấn Khanh	30/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9024	7020931295	SV4797020931295	2200006962	22DOT3B	Nguyễn Đình Sang	18/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9025	9621591117	SV4799621591117	2200006932	22DOT3B	Huỳnh Minh Luân	22/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9026	8923115191	SV4798923115191	2200006922	22DOT3B	Trần Quốc Khanh	18/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9027	7936919291	SV4797936919291	2200006918	22DOT3B	Trần Thức Phát	02/07/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
9028	9521794407	SV4799521794407	2200006885	22DOT3B	Phạm Việt Khải	18/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9029	7221945068	SV4797221945068	2200006825	22DOT3B	Trần Y Camry	11/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9030	7222559543	SV4797222559543	2200006791	22DOT3B	Thạch Tấn Phát	28/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9031	5221645159	SV4795221645159	2200006784	22DOT3B	Trần Quốc Bảo	09/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9032	8421417398	SV4798421417398	2200006783	22DOT3B	Huỳnh Phước Toàn	19/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9033	7722296624	SV4797722296624	2200006714	22DOT3B	Đào Quang Khải	22/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9034	7526210108	SV4797526210108	2200006707	22DOT3B	Phan Tiến Đạt	10/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9035	8924577115	SV4798924577115	2200006706	22DOT3B	Lâm Văn Hoài	03/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9036	8023218366	SV4798023218366	2200006688	22DOT3B	Nguyễn Ngọc Thiện	16/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9037	8022794785	SV4798022794785	2200006598	22DOT3B	Đỗ Quốc Phục	18/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9038	7021073198	SV4797021073198	2200006563	22DOT3B	Lê Hoàng Kha	15/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9039	7935763760	SV4797935763760	2200002095	22DOT3B	Trà Trần Tấn Lộc	12/06/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
9040	5221240548	SV4795221240548	2200002073	22DOT3B	Trần Mạnh Cường	23/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9041	7938033753	SV4797938033753	2200002068	22DOT3B	Nguyễn Huy Hoàng	18/08/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
9042	7021491925	SV4797021491925	2200002067	22DOT3B	Nguyễn Tuấn Hưng	11/12/2004	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
9043	5620913152	SV4795620913152	2200002042	22DOT3B	Nguyễn Cao Thoại Kỳ	08/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9044	7021795693	SV4797021795693	2200002004	22DOT3B	Nguyễn Hoàng Hiệu	18/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9045	8621634995	SV4798621634995	2200001978	22DOT3B	Lê Nguyễn Quang Đông	08/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9046	8224172220	SV4798224172220	2200001965	22DOT3B	Đặng Thị Bảo Hà	04/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9047	5820682391	SV4795820682391	2200001826	22DOT3B	Nguyễn Xuân Đức	07/07/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
9048	6822980456	SV4796822980456	2200007630	22DOT3C	Bùi Anh Tuấn	16/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9049	8723538142	SV4798723538142	2200007613	22DOT3C	Hồ Vô Tiến Huy	18/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9050	6821885470	SV4796821885470	2200007610	22DOT3C	Vũ Hiếu Minh	21/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9051	8723840392	SV4798723840392	2200007609	22DOT3C	Nguyễn Tiến Khoa	22/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9052	8322128151	SV4798322128151	2200007594	22DOT3C	Lê Tuấn Khải	02/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9053	6622622011	SV4796622622011	2200007550	22DOT3C	Hoàng Văn Thanh	08/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9054	6421859241	SV4796421859241	2200007529	22DOT3C	Đặng Đình Thành	19/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9055	7929109896	SV4797929109896	2200007526	22DOT3C	Phạm Thành Điệp	10/09/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
9056	9121765793	SV4799121765793	2200007505	22DOT3C	Đỗ Mạnh Tâm	24/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9057	7021668476	SV4797021668476	2200007504	22DOT3C	Vì Bảo Ngọc	24/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9058	7221349250	SV4797221349250	2200007496	22DOT3C	Võ An Khang	22/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9059	7524344563	SV4797524344563	2200007490	22DOT3C	Hồ Lê Quốc Triều	16/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9060	8924570832	SV4798924570832	2200007414	22DOT3C	Nguyễn Nhật Thiên	31/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9061	9621905494	SV4799621905494	2200007279	22DOT3C	Trịnh Khải Minh	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9062	9122140813	SV4799122140813	2200001748	22DOT3C	Trần Đức Thành	17/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9063	9123335946	SV4799123335946	2200001747	22DOT3C	Nguyễn Trần Phát	14/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9064	8925191173	SV4798925191173	2200001668	22DOT3C	Trần Tuấn Phát	20/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9065	7524222961	SV4797524222961	2200001615	22DOT3C	Phạm Tiến Phi	20/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9066	9121934811	SV4799121934811	2200001415	22DOT3C	Võ Quốc Khánh	02/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9067	5220926746	SV4795220926746	2200001169	22DOT3C	Võ Kế Thắng	12/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9068	8322676738	SV4798322676738	2200001084	22DOT3C	Huỳnh Tuấn Khanh	15/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9069	7934489361	SV4797934489361	2200008284	22DOT3D	Hồng Gia Tuấn	11/05/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
9070	7928732660	SV4797928732660	2200008272	22DOT3D	Phạm Nguyên Phong	27/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9071	7934904077	SV4797934904077	2200008224	22DOT3D	Võ Thành Phong	22/05/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
9072	4420146607	SV4794420146607	2200008222	22DOT3D	Đinh Tuấn Vũ	06/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9073	6623663467	SV4796623663467	2200008128	22DOT3D	Phạm Tấn Tài	01/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9074	7423214394	SV4797423214394	2200008090	22DOT3D	Lê Hoàng Phúc	17/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9075	8222593912	SV4798222593912	2200007937	22DOT3D	Lê Thanh Phong	27/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9076	7423038822	SV4797423038822	2200007909	22DOT3D	Nguyễn Bảo Huy	04/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9077	6821754256	SV4796821754256	2200007855	22DOT3D	Hoàng Thái Bảo	20/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9078	5621148006	SV4795621148006	2200007826	22DOT3D	Trương Thúc Định	11/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9079	8321936158	SV4798321936158	2200007803	22DOT3D	Lê Quang Thái	06/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9080	7021597341	SV4797021597341	2200005391	22DOT3D	Trịnh Đăng Quang	16/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9081	6822654176	SV4796822654176	2200002593	22DOT3D	Mai Trung Thành	11/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9082	7221941336	SV4797221941336	2200002440	22DOT3D	Trần Huỳnh Quốc Trung	16/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9083	8321490561	SV4798321490561	2200002258	22DOT3D	Đặng Huỳnh Chánh Tâm	18/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9084	5120181274	SV4795120181274	2200002203	22DOT3D	Nguyễn Mậu Trực	07/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9085	7933260299	SV4797933260299	2200002123	22DOT3D	Dương Hoàng Phúc	22/01/2004	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
9086	7020977485	SV4797020977485	2200002030	22DOT3D	Phan Minh Thắng	23/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9087	8022768342	SV4798022768342	2200001994	22DOT3D	Trần Thanh Trường	19/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9088	9121770389	SV4799121770389	2200001972	22DOT3D	Lâm Triều Nhân	18/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9089	7935378139	SV4797935378139	2200001942	22DOT3D	Lê Hữu Thắng	27/09/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
9090	5621168767	SV4795621168767	2200008957	22DOT4A	Nguyễn Minh Quân	14/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9091	7929256249	SV4797929256249	2200008895	22DOT4A	Nguyễn Cao Lâm	03/07/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
9092	7936735454	SV4797936735454	2200008891	22DOT4A	Nguyễn Khánh Bảo	08/09/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
9093	7937766790	SV4797937766790	2200008805	22DOT4A	Lê Minh Chung	28/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9094	7021405388	SV4797021405388	2200008770	22DOT4A	Phạm Ngọc Tùng	25/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9095	8223408028	SV4798223408028	2200008717	22DOT4A	Ngô Văn Trọng Phúc	08/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9096	4920507076	SV4794920507076	2200008632	22DOT4A	Dương Hiền Anh	24/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9097	5420814858	SV4795420814858	2200008589	22DOT4A	Phạm Đình Thắng	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9098	7934051392	SV4797934051392	2200008578	22DOT4A	Trịnh Minh Tiến	29/04/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
9099	7929114956	SV4797929114956	2200008469	22DOT4A	Bùi Quốc Phương Minh	26/09/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
9100	7022183406	SV4797022183406	2200008445	22DOT4A	Dương Nhật Tài	23/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9101	6822727038	SV4796822727038	2200008373	22DOT4A	Trần Đăng Khoa	19/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9102	9123326217	SV4799123326217	2200003106	22DOT4A	Nguyễn Công Giỏi	11/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9103	7928517224	SV4797928517224	2200002902	22DOT4A	Nguyễn Gia Bảo	06/08/2004	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
9104	6623506306	SV4796623506306	2200002899	22DOT4A	Bùi Thành Đô	10/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9105	7423391024	SV4797423391024	2200002836	22DOT4A	Lê Thành Đạt	19/05/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
9106	8322254597	SV4798322254597	2200002735	22DOT4A	Nguyễn Minh Đăng	30/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9107	7935666147	SV4797935666147	2200002600	22DOT4A	Lê Thanh Kế	10/01/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
9108	7722177186	SV4797722177186	2200012020	22DOT4B	Dương Nhật Long	16/10/2004	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
9109	9622892928	SV4799622892928	2200009604	22DOT4B	Trần Văn Hiếu	01/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9110	8723562608	SV4798723562608	2200009594	22DOT4B	Trần Minh Quân	18/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9111	6021048108	SV4796021048108	2200009498	22DOT4B	Đặng Văn Quốc	02/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9112	7221223970	SV4797221223970	2200009497	22DOT4B	Nguyễn An Ninh	19/03/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
9113	7721941102	SV4797721941102	2200009494	22DOT4B	Đào Như Quang	19/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9114	6020935769	SV4796020935769	2200009475	22DOT4B	Phan Văn Hiệp	27/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9115	6221532375	SV4796221532375	2200009438	22DOT4B	Nguyễn Lê Đức Quang	28/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9116	5621171048	SV4795621171048	2200009409	22DOT4B	Nguyễn Tấn Ngọc	02/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9117	7526585116	SV4797526585116	2200009407	22DOT4B	Dương Gia Bảo	10/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9118	5420047992	SV4795420047992	2200009240	22DOT4B	Nguyễn Đình Hòa	14/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9119	6021318235	SV4796021318235	2200009182	22DOT4B	Lê Thế Sự	29/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9120	7936719441	SV4797936719441	2200009155	22DOT4B	Phạm Tấn Trung	13/05/2004	79-042	01/01/2024	31/12/2024	
9121	6622246631	SV4796622246631	2200009146	22DOT4B	Bùi Công Đức	17/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9122	6623854939	SV4796623854939	2200009141	22DOT4B	Nguyễn Quang Huy Hoàng	27/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9123	8223242800	SV4798223242800	2200009128	22DOT4B	Trần Thành Công	23/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9124	7722358179	SV4797722358179	2200009029	22DOT4B	Nguyễn Hữu Sáng	02/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9125	8622295663	SV4798622295663	2200009028	22DOT4B	Trương Hữu Lộc	25/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9126	6821585769	SV4796821585769	2200008966	22DOT4B	Nguyễn Nhật Trung	22/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9127	9621680420	SV4799621680420	2200008964	22DOT4B	Lê Minh Kha	25/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9128	7525675394	SV4797525675394	2200003067	22DOT4B	Vũ Hoàng Sơn	04/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9129	6822983067	SV4796822983067	2200003064	22DOT4B	Nại Quang Minh	12/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9130	9622518288	SV4799622518288	2200010102	22DOT4C	Huỳnh Nguyễn Nhựt Duy	15/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9131	8322061347	SV4798322061347	2200009867	22DOT4C	Trần Thuận An	21/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9132	8322374250	SV4798322374250	2200009816	22DOT4C	Lê Bảo Minh	16/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9133	9522181460	SV4799522181460	2200009804	22DOT4C	Đào Trọng An	13/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9134	7933730380	SV4797933730380	2200009781	22DOT4C	Lê Thiện Nghĩa	25/08/2004	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
9135	9622477130	SV4799622477130	2200009733	22DOT4C	Phan Quốc Khang	20/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9136	8421060040	SV4798421060040	2200009729	22DOT4C	Sơn Thanh Tuấn	15/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9137	7221268668	SV4797221268668	2200009716	22DOT4C	Nguyễn Trung Nhựt	21/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9138	8022474061	SV4798022474061	2200009698	22DOT4C	Phạm Võ Đăng Luân	08/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9139	6421527887	SV4796421527887	2200009656	22DOT4C	Bùi Tấn Phát	29/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9140	8722563265	SV4798722563265	2200001640	22DOT4C	Trần Phước Vinh	14/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9141	8222014699	SV4798222014699	2200001614	22DOT4C	Lê Văn Ty	02/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9142	8721775688	SV4798721775688	2200001481	22DOT4C	Đinh Văn Tiến	14/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9143	7935979799	SV4797935979799	2200001324	22DOT4C	Nguyễn Văn Thuận	14/03/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
9144	5820501911	SV4795820501911	2200001139	22DOT4C	Nguyễn Phúc Thuận	11/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9145	6622153304	SV4796622153304	2200001075	22DOT4C	Phạm Công Tú	10/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9146	7020931207	SV4797020931207	2200001067	22DOT4C	Nguyễn Hữu Trọng	01/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9147	5621112528	SV4795621112528	2200010824	22DOT4D	Võ Nhật Khánh	31/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9148	7930056186	SV4797930056186	2200010818	22DOT4D	Huỳnh Lê Trung Tín	13/06/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
9149	8924551284	SV4798924551284	2200010750	22DOT4D	Trần Thanh Khoa	09/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9150	6821682418	SV4796821682418	2200010739	22DOT4D	Đỗ Phương Nam	20/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9151	7424475155	SV4797424475155	2200010730	22DOT4D	Từ Ngọc Toàn	27/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9152	7930456253	SV4797930456253	2200010626	22DOT4D	Ngô Hoàng Tân	16/10/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
9153	7221950157	SV4797221950157	2200010614	22DOT4D	Lê Thanh Thông	09/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9154	7721482417	SV4797721482417	2200010602	22DOT4D	Đường Minh Huy	01/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9155	8322785853	SV4798322785853	2200010302	22DOT4D	Võ Phát Đạt	17/05/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
9156	9122160042	SV4799122160042	2200010265	22DOT4D	Nguyễn Thanh Thức	07/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9157	7222078233	SV4797222078233	2200010257	22DOT4D	Lê Văn Thuận	14/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9158	7935044893	SV4797935044893	2200010256	22DOT4D	Võ Huỳnh Anh Kiệt	28/10/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
9159	6721337406	SV4796721337406	2200010194	22DOT4D	Nguyễn Công Thanh Tân	29/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9160	5620429708	SV4795620429708	2200010149	22DOT4D	Châu Gia Hưng	02/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9161	5621103802	SV4795621103802	2200000698	22DOT4D	Nguyễn Ngọc Tuấn	29/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9162	8022934820	SV4798022934820	2200000654	22DOT4D	Lê Minh Trí	24/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9163	5420681899	SV4795420681899	2200001013	22DOT4D	Lê Dương Thái Tú	05/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9164	7523387714	SV4797523387714	2211552882	22DOT5A	Huỳnh Hoàng Phúc	04/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9165	8223059454	SV4798223059454	2200011683	22DOT5A	Văn Công Tài	13/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9166	7930195354	SV4797930195354	2200011655	22DOT5A	Trương Gia Kiệt	05/04/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
9167	7221309809	SV4797221309809	2200011638	22DOT5A	Lê Qui	30/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9168	7931783591	SV4797931783591	2200011572	22DOT5A	Nguyễn Lâm Quốc Thịnh	06/03/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
9169	5620567621	SV4795620567621	2200011512	22DOT5A	Trần Hoàng Duy	22/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9170	7933977849	SV4797933977849	2200011435	22DOT5A	Nguyễn Lê Đức	13/04/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
9171	7524408799	SV4797524408799	2200011378	22DOT5A	Nguyễn Chí Thanh	11/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9172	9521277941	SV4799521277941	2200011354	22DOT5A	Nguyễn Đăng Khoa	25/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9173	7936736862	SV4797936736862	2200011271	22DOT5A	Tạ Vũ Trường Huy	17/04/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
9174	5420940824	SV4795420940824	2200011237	22DOT5A	Lê Anh Hào	22/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9175	6720931520	SV4796720931520	2200011174	22DOT5A	Lê Tôn Phước	20/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9176	6721186268	SV4796721186268	2200011082	22DOT5A	Trần Hưng Thiện	11/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9177	6021157655	SV4796021157655	2200011064	22DOT5A	Vũ Thị Thủy Trúc	17/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9178	8720082644	SV4798720082644	2200011008	22DOT5A	Trần Ngọc Tài	13/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9179	5621063667	SV4795621063667	2200011000	22DOT5A	Lê Đình Hiệp	19/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9180	8924528662	SV4798924528662	2200010927	22DOT5A	Châu Nhựt Tiến	24/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9181	7937762397	SV4797937762397	2200003997	22DOT5A	Võ Thành Nhân	04/04/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
9182	8723402345	SV4798723402345	2200003123	22DOT5A	Đào Thanh Thiết	19/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9183	9621999834	SV4799621999834	2200005536	22DOT5A	Nguyễn Vi Khánh	19/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9184	5620823837	SV4795620823837	2200004158	22DQH1A	Mai Trần Thanh Thúy	02/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9185	7423075895	SV4797423075895	2200004066	22DQH1A	Nguyễn Mai Phương	02/08/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
9186	7524433279	SV4797524433279	2200003765	22DQH1A	Đoàn Thị Minh Tâm	02/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9187	7934508574	SV4797934508574	2200003630	22DQH1A	Lê Thị Hồng Nhung	01/07/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
9188	6623103110	SV4796623103110	2200003549	22DQH1A	Trần Thị Tuyết Trinh	17/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9189	7939197405	SV4797939197405	2200003421	22DQH1A	Huỳnh Mỹ Kỳ	13/10/2004	79-016	01/01/2024	31/12/2024	
9190	8023307320	SV4798023307320	2200003404	22DQH1A	Nguyễn Thị Như Ý	07/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
9191	6622914314	SV4796622914314	2200003342	22DQH1A	Trần Thị Quy	14/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9192	7422840768	SV4797422840768	2200003262	22DQH1A	Phan Huy Hoàng	19/08/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
9193	6421636263	SV4796421636263	2200003209	22DQH1A	Phan Thị Trúc Phương	09/09/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
9194	7526888437	SV4797526888437	2200003136	22DQH1A	Nguyễn Thị Hồng Nhung	21/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9195	8023001544	SV4798023001544	2200003041	22DQH1A	Trương Nguyễn Thị Trúc Vân	10/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9196	8023258394	SV4798023258394	2200002949	22DQH1A	Nguyễn Thị Kim Thuy	16/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9197	5620368467	SV4795620368467	2200002911	22DQH1A	Nguyễn Quốc Duy	23/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9198	8022720390	SV4798022720390	2200002895	22DQH1A	Nguyễn Ngọc Trâm	30/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9199	8722114158	SV4798722114158	2200002840	22DQH1A	Lê Thị Thảo My	23/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9200	8022704309	SV4798022704309	2200002718	22DQH1A	Cao Kỳ Phương	05/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9201	6020311710	SV4796020311710	2200002636	22DQH1A	Nguyễn Thị Chân Trân	20/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9202	7928762603	SV4797928762603	2200002222	22DQH1A	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	25/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9203	8321563025	SV4798321563025	2200002102	22DQH1A	Lê Thị Mỹ Tiên	04/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9204	7935504203	SV4797935504203	2200001828	22DQH1A	Trần Nguyễn Minh Thư	04/06/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
9205	8422513378	SV4798422513378	2200001804	22DQH1A	Trần Lê Ngọc Lợi	02/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9206	7221636647	SV4797221636647	2200001803	22DQH1A	Nguyễn Thị Bích Ngọc	29/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9207	7933554630	SV4797933554630	2200001706	22DQH1A	Trần Minh Anh	17/08/2004	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
9208	4921423525	SV4794921423525	2200001638	22DQH1A	Trần Lê Thảo Linh	11/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9209	8724009404	SV4798724009404	2200001590	22DQH1A	Nguyễn Lê Phước Vinh	24/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9210	7938184635	SV4797938184635	2200001464	22DQH1A	Nguyễn Thị Thanh Trúc	27/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9211	7526344644	SV4797526344644	2200001395	22DQH1A	Nguyễn Vũ Thùy Trang	27/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9212	8022689596	SV4798022689596	2200001161	22DQH1A	Bùi Thị Ngọc Trinh	18/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9213	7721888102	SV4797721888102	2200001140	22DQH1A	Ân Quốc Thắng	31/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9214	7721862201	SV4797721862201	2200000714	22DQH1A	Nguyễn Thị Bảo Trang	28/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9215	8721686950	SV4798721686950	2200000253	22DQH1A	Nguyễn Thị Băng Tâm	26/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9216	7935856596	SV4797935856596	2200007907	22DQH1B	Phạm Như Thảo	24/09/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
9217	6721331692	SV4796721331692	2200007906	22DQH1B	Nguyễn Thị Mai Linh	27/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9218	7524793220	SV4797524793220	2200007903	22DQH1B	Mai Thị Kim Ngân	28/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9219	7935940471	SV4797935940471	2200007856	22DQH1B	Võ Thụy Đan Quỳnh	29/12/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
9220	7939197224	SV4797939197224	2200007003	22DQH1B	Võ Phan Phương Vy	05/11/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
9221	7934980457	SV4797934980457	2200006890	22DQH1B	Bùi Ngọc Tường Vy	10/10/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
9222	6020131542	SV4796020131542	2200006359	22DQH1B	Đỗ Thị Thảo Nguyên	19/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9223	5620966251	SV4795620966251	2200005669	22DQH1B	Trần Kim Quyên	28/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9224	6721180910	SV4796721180910	2200005341	22DQH1B	Lê Thị Phương	06/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9225	8924449865	SV4798924449865	2200005171	22DQH1B	Phạm Hồ Gia Hân	10/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9226	7929273756	SV4797929273756	2200004997	22DQH1B	Hoàng Thanh Phương	02/06/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
9227	7938083162	SV4797938083162	2200004917	22DQH1B	Hoàng Thị Thùy Linh	15/02/2004	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
9228	7721649850	SV4797721649850	2200004720	22DQH1B	Nguyễn Ngọc Kiều Khanh	16/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9229	7424662760	SV4797424662760	2200004582	22DQH1B	Nguyễn Viết Như Hào	12/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9230	6822342165	SV4796822342165	2200004420	22DQH1B	Bùi Thị Mỹ Ngọc	02/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9231	8223370011	SV4798223370011	2200004415	22DQH1B	Đặng Lý Ngọc Tuyền	12/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9232	7930558969	SV4797930558969	2200010735	22DQH1C	Võ Thị Ngọc Mai	17/04/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
9233	6721186187	SV4796721186187	2200010715	22DQH1C	Nguyễn Tiến Dũng	01/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9234	6624152916	SV4796624152916	2200010505	22DQH1C	Đỗ Hoàng Ngọc Linh	25/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9235	6720724043	SV4796720724043	2200010352	22DQH1C	Lê Hoàng Ý Như	16/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9236	7932840275	SV4797932840275	2200010206	22DQH1C	Nguyễn Đoàn Thanh Vy	18/06/2004	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
9237	6422986927	SV4796422986927	2200010186	22DQH1C	Nguyễn Phạm Khánh Huyền	21/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9238	6422228582	SV4796422228582	2200010097	22DQH1C	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	03/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9239	7934578903	SV4797934578903	2200010019	22DQH1C	Phan Nguyễn Quỳnh Trâm	02/07/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
9240	5120270174	SV4795120270174	2200009630	22DQH1C	Vũ Thị Hồng Ngọc	05/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9241	9622553707	SV4799622553707	2200009188	22DQH1C	Ngô Hồng Lê	06/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9242	6623803826	SV4796623803826	2200008928	22DQH1C	Nguyễn Thị Minh	09/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9243	6021015526	SV4796021015526	2200008806	22DQH1C	Nguyễn Ngọc Hoài Phương	02/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9244	9521900955	SV4799521900955	2200008448	22DQH1C	Trì Trọng Tín	07/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9245	7021587255	SV4797021587255	2200008429	22DQH1C	Trần Thị Thu Thảo	27/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9246	5820233500	SV4795820233500	2200008114	22DQH1C	Nguyễn Hồ Mai Trang	07/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9247	6622390471	SV4796622390471	2200011660	22DQH1D	Trần Thị Thúy Vân	28/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9248	8723451834	SV4798723451834	2200011228	22DQH1D	Nguyễn Thái Lạc Bằng	16/10/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
9249	7932790778	SV4797932790778	2200010776	22DQH1D	Bùi Hữu Hiếu	10/09/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
9250	8722749963	SV4798722749963	2200008524	22DQH1D	Nguyễn Thanh Phương	06/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9251	7423067302	SV4797423067302	2200007055	22DQH1D	Nguyễn Đông Hào	17/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9252	7423317416	SV4797423317416	2200004802	22DQH1D	Lưu Ngọc Khánh Linh	17/08/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
9253	7022061014	SV4797022061014	2200004788	22DQH1D	Đỗ Phạm Minh Anh	15/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9254	7937721652	SV4797937721652	2200004364	22DQH1D	Đỗ Thị Trúc Ly	30/03/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
9255	7933024480	SV4797933024480	2200003397	22DQH1D	Nguyễn Gia Trung Nghĩa	23/05/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
9256	5620244564	SV4795620244564	2200002894	22DQH1D	Lê Huỳnh Bảo Châu	28/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9257	7935744963	SV4797935744963	2200001134	22DQH1D	Nguyễn Thị Vân Anh	11/07/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
9258	8223903027	SV4798223903027	2200003600	22DQN1A	Đỗ Ngọc Duyên	13/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9259	7523619707	SV4797523619707	2200003552	22DQN1A	Phạm Đặng Trúc Ngân	23/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9260	7524564156	SV4797524564156	2200003548	22DQN1A	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	20/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9261	7937984819	SV4797937984819	2200003493	22DQN1A	Lê Nguyễn Phương Quỳnh	27/03/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9262	8023298413	SV4798023298413	2200003440	22DQN1A	Nguyễn Thị Yến Nhi	20/05/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
9263	6020491225	SV4796020491225	2200003375	22DQN1A	Nguyễn Thị Thu Thảo	12/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9264	8722138298	SV4798722138298	2200003225	22DQN1A	Nguyễn Thị Quyền Trang	15/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9265	8723119072	SV4798723119072	2200002862	22DQN1A	Phạm Thị Tiểu Quyên	19/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9266	8723610452	SV4798723610452	2200002799	22DQN1A	Nguyễn Phan Kiều My	07/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9267	7222530908	SV4797222530908	2200002713	22DQN1A	Lâm Thị Quế Trân	04/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9268	6721129306	SV4796721129306	2200002361	22DQN1A	Nguyễn Thị Quỳnh Như	26/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9269	7935375570	SV4797935375570	2200002336	22DQN1A	Đặng Thị Bích Ngọc	21/04/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
9270	7221958375	SV4797221958375	2200002303	22DQN1A	Lê Gia Kiệt	27/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9271	7222533093	SV4797222533093	2200002301	22DQN1A	Lê Duy	23/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9272	5120076474	SV4795120076474	2200002298	22DQN1A	Phạm Thị Thanh Loan	11/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9273	6020262115	SV4796020262115	2200002242	22DQN1A	Nguyễn Phan Tuệ Anh	24/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9274	8224105921	SV4798224105921	2200002150	22DQN1A	Huỳnh Thị Mỹ Phụng	12/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9275	7422715317	SV4797422715317	2200002103	22DQN1A	Nguyễn Anh Thư	22/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9276	7524737697	SV4797524737697	2200002100	22DQN1A	Lê Gia Huy	18/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9277	7422995670	SV4797422995670	2200002036	22DQN1A	Phạm Thị Xuân	24/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9278	7021400846	SV4797021400846	2200001992	22DQN1A	Đỗ Thị Thanh Thúy	20/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9279	5621381686	SV4795621381686	2200001890	22DQN1A	Trần Nguyễn Gia Linh	01/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9280	9622444092	SV4799622444092	2200001886	22DQN1A	Trần Thị Thu Thủy	25/05/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
9281	7931978131	SV4797931978131	2200001626	22DQN1A	Nguyễn Zi Đan	03/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9282	8223216159	SV4798223216159	2200001328	22DQN1A	Lê Thị Huyền Trân	30/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9283	8223218077	SV4798223218077	2200001315	22DQN1A	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tiên	11/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9284	8621465388	SV4798621465388	2200001200	22DQN1A	Lê Thanh Tấn	15/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9285	7524365707	SV4797524365707	2200001184	22DQN1A	Lê Nguyễn Ngọc Phương	08/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9286	7934338200	SV4797934338200	2200010910	22DQN1B	Nguyễn Thị Thanh Hiền	21/12/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
9287	5221255505	SV4795221255505	2200010803	22DQN1B	Nguyễn Thị Thanh Hiệp	11/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9288	6822587842	SV4796822587842	2200007522	22DQN1B	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	10/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9289	5420876318	SV4795420876318	2200007429	22DQN1B	Nguyễn Thành Đức	12/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9290	7525112743	SV4797525112743	2200006969	22DQN1B	Đặng Trúc Ngân	04/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9291	7937596105	SV4797937596105	2200006914	22DQN1B	Lý Ngọc Thúy	14/01/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
9292	7936694825	SV4797936694825	2200006888	22DQN1B	Trương Trọng Trí	28/11/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
9293	3822226697	SV4793822226697	2200006853	22DQN1B	Nguyễn Thảo Vy	30/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9294	5121399949	SV4795121399949	2200006836	22DQN1B	Nguyễn Thị Thanh Nhạn	07/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
9295	7928629234	SV4797928629234	2200006749	22DQN1B	Trần Bảo Ngọc	27/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9296	8722861586	SV4798722861586	2200006438	22DQN1B	Lê Thị Ngọc Kiều	01/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9297	7525483670	SV4797525483670	2200006291	22DQN1B	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	09/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9298	7932656557	SV4797932656557	2200006279	22DQN1B	Vũ Ngọc Minh Anh	04/11/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
9299	7931689808	SV4797931689808	2200005954	22DQN1B	Nguyễn Mỹ Nhất Lan	12/04/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
9300	8622392347	SV4798622392347	2200005921	22DQN1B	Nguyễn Chí Thanh	14/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9301	7221468254	SV4797221468254	2200005528	22DQN1B	Bùi Giáng Tuyết	24/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9302	6221063365	SV4796221063365	2200005365	22DQN1B	Nguyễn Việt Lan Vi	04/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9303	7721992934	SV4797721992934	2200005307	22DQN1B	Đặng Thị Yến Nhi	01/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9304	9621848977	SV4799621848977	2200005176	22DQN1B	Trần Mỹ Linh	23/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9305	7928639856	SV4797928639856	2200005007	22DQN1B	Đỗ Hồng Ân	19/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9306	7222218914	SV4797222218914	2200004541	22DQN1B	Đào Lê Ngọc Minh	24/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9307	7221949905	SV4797221949905	2200004461	22DQN1B	Nguyễn Thị Bích Tuyền	15/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9308	7524075064	SV4797524075064	2200004441	22DQN1B	Nguyễn Hoàng Thu Hiền	25/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9309	7939212033	SV4797939212033	2200004399	22DQN1B	Phan Thanh Bình	19/05/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
9310	7423844994	SV4797423844994	2200004372	22DQN1B	Nguyễn Yến Nhi	19/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9311	7934933014	SV4797934933014	2200004368	22DQN1B	Lương Thị Ngọc Ánh	14/07/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
9312	7424161561	SV4797424161561	2200004360	22DQN1B	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9313	8321303232	SV4798321303232	2200004355	22DQN1B	Phan Huy Thông	16/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9314	7422916009	SV4797422916009	2200004205	22DQN1B	Trần Thị Thanh Trúc	31/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9315	7525338628	SV4797525338628	2200003995	22DQN1B	Trần Như Yến	23/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9316	7423815109	SV4797423815109	2200003932	22DQN1B	Phạm Anh Huy	06/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9317	8923785434	SV4798923785434	2200011361	22DQN1C	Tiêu Thị Kim Phượng	29/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9318	7938097427	SV4797938097427	2200010913	22DQN1C	Trần Tấn Phát	15/12/2003	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
9319	5620516184	SV4795620516184	2200010039	22DQN1C	Phan Nguyễn Yến Như	10/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9320	9121891794	SV4799121891794	2200009813	22DQN1C	Trần Mỹ Hằng	20/05/2004	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
9321	7935099679	SV4797935099679	2200009692	22DQN1C	Nguyễn Thị Kim Ngân	02/09/2003	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
9322	5221247660	SV4795221247660	2200009691	22DQN1C	Nguyễn Quỳnh Giang	29/04/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
9323	6021539744	SV4796021539744	2200009681	22DQN1C	Nguyễn Thị Như Nguyệt	29/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9324	9521526965	SV4799521526965	2200009540	22DQN1C	Nguyễn Thị Ngọc My	2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9325	9122788828	SV4799122788828	2200009337	22DQN1C	Nguyễn Thị Minh Thư	25/05/2004	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
9326	5120261860	SV4795120261860	2200009313	22DQN1C	Võ Thị Bách Ngân	27/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9327	7935163604	SV4797935163604	2200009292	22DQN1C	Phan Thị Phương Nhi	21/03/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
9328	7222191315	SV4797222191315	2200009215	22DQN1C	Bùi Thị Như Quỳnh	17/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9329	7424654054	SV4797424654054	2200009097	22DQN1C	Hà Thị Phương Thảo	02/07/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
9330	6423112185	SV4796423112185	2200008376	22DQN1C	Lê Thị Mỹ Hậu	20/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9331	7524123253	SV4797524123253	2200008163	22DQN1C	Nguyễn Cao Tường Vy	04/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9332	7931693096	SV4797931693096	2200008133	22DQN1C	Nguyễn Thu Lành	15/01/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
9333	8924514735	SV4798924514735	2200007615	22DQN1C	Thái Nguyễn Trung	07/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9334	7938032958	SV4797938032958	2200005184	22DQN1C	Nguyễn Yến Nhi	13/12/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
9335	7934862029	SV4797934862029	2200004366	22DQN1C	Lê Thị Hồng Duyên	07/02/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
9336	7935104533	SV4797935104533	2200003943	22DQN1C	Huỳnh Lê Giang	23/06/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
9337	7935089821	SV4797935089821	2200003941	22DQN1C	Nguyễn Thị Trúc Ngân	11/03/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
9338	7938018202	SV4797938018202	2200002798	22DQN1C	Nguyễn Thị Phương Linh	24/09/2004	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
9339	7932493727	SV4797932493727	2200010264	22DQQT1A	Huỳnh Tâm Hạnh	25/06/2004	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
9340	6221212101	SV4796221212101	2200009100	22DQQT1A	Dương Nhật Tuấn	19/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9341	8723730719	SV4798723730719	2200007535	22DQQT1A	Nguyễn Mai Trâm	27/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9342	9520962900	SV4799520962900	2200007431	22DQQT1A	Long Ngọc Mai Anh	04/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9343	7937944609	SV4797937944609	2200004142	22DQQT1A	Hứa Lê Kim Ngân	03/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9344	6020891909	SV4796020891909	2200003228	22DQQT1A	Nguyễn Thị Mai Hương	22/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9345	9731168967	SV4799731168967	2200012808	22DQT.TL1A	Đỗ Quang Dũng	08/08/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9346	7935200632	SV4797935200632	2200011106	22DQT1A	Lê Trang Như	29/06/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
9347	7525081489	SV4797525081489	2200001380	22DQT1A	Trần Ngọc Xuân Mai	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9348	7222480577	SV4797222480577	2200001379	22DQT1A	Nguyễn Huỳnh Ngọc Lan	29/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9349	5221250495	SV4795221250495	2200001320	22DQT1A	Nguyễn Đăng Như Quỳnh	27/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9350	6021319927	SV4796021319927	2200001251	22DQT1A	Nguyễn Xuân Ánh Hồng	26/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9351	7930394515	SV4797930394515	2200001212	22DQT1A	Lê Minh Long	11/05/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
9352	9520943553	SV4799520943553	2200001178	22DQT1A	Ngô Như Ý	16/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9353	3622555662	SV4793622555662	2200001150	22DQT1A	Nguyễn Thị Kim Xuyên	28/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9354	5120921448	SV4795120921448	2200001106	22DQT1A	Bùi Đình Trị	20/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9355	7929360755	SV4797929360755	2200001057	22DQT1A	Lý Thị Thu Hằng	16/12/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
9356	8922406422	SV4798922406422	2200001030	22DQT1A	Cao Phi Yến	26/01/2004	79-426	01/01/2024	31/12/2024	X
9357	8924502770	SV4798924502770	2200000995	22DQT1A	Nguyễn Duy Linh	2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9358	8222630590	SV4798222630590	2200000957	22DQT1A	Lê Trần Hồng Nhi	18/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9359	6021335182	SV4796021335182	2200000947	22DQT1A	Lê Trang Nhung	17/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9360	7424320892	SV4797424320892	2200000937	22DQT1A	Võ Ngọc Hân	01/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9361	9621252018	SV4799621252018	2200000907	22DQT1A	Thái Thanh Hiếu	10/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9362	8922936990	SV4798922936990	2200000904	22DQT1A	Nguyễn Thị Ngọc Anh	21/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9363	7221844415	SV4797221844415	2200000871	22DQT1A	Nguyễn Nhật Trường	02/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9364	8723757789	SV4798723757789	2200000795	22DQT1A	Lê Thị Minh Thư	10/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9365	8723610392	SV4798723610392	2200000791	22DQT1A	Lê Thị Mỹ Ngọc	24/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9366	7934418842	SV4797934418842	2200000780	22DQT1A	Ngô Thúy Oanh	11/06/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
9367	5621578134	SV4795621578134	2200000778	22DQT1A	Trần Tổ Hoài Mỹ	21/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9368	8223102084	SV4798223102084	2200000693	22DQT1A	Nguyễn Ngọc Ý Nhi	16/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9369	8223094547	SV4798223094547	2200000678	22DQT1A	Ngô Ngọc Ngân	22/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9370	8721884318	SV4798721884318	2200000660	22DQT1A	Nguyễn Thị Ngọc Hân	31/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9371	7021383186	SV4797021383186	2200000653	22DQT1A	Lê Thị Kim Ngân	19/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9372	7022060911	SV4797022060911	2200000636	22DQT1A	Nguyễn Phan Thùy Dương	10/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9373	7929043297	SV4797929043297	2200000623	22DQT1A	Lư Minh Khang	05/02/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9374	8223545038	SV4798223545038	2200000598	22DQT1A	Đặng Quế Quyền	08/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9375	8023128475	SV4798023128475	2200000529	22DQT1A	Trần Kim Ngân	06/06/2004	79-426	01/01/2024	31/12/2024	X
9376	8322744937	SV4798322744937	2200000493	22DQT1A	Nguyễn Nhật Thiên	18/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9377	7937597336	SV4797937597336	2200000480	22DQT1A	Phan Quốc Thịnh	13/03/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
9378	5220329580	SV4795220329580	2200000460	22DQT1A	Nguyễn Thị Bích Mận	29/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9379	8021655171	SV4798021655171	2200000435	22DQT1A	Trần Quang Vinh	24/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9380	8223447559	SV4798223447559	2200000360	22DQT1A	Trương Thị Anh Thơ	11/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9381	7523272447	SV4797523272447	2200010902	22DQT1B	Trần Hoàng Hưng	21/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9382	7020992838	SV4797020992838	2200002577	22DQT1B	Chu Thị Thủy Linh	17/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9383	7525244080	SV4797525244080	2200002561	22DQT1B	Trần Thị Kim Hằng	08/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9384	8621808558	SV4798621808558	2200002533	22DQT1B	Phạm Yến Nhi	07/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9385	7422874969	SV4797422874969	2200002444	22DQT1B	Hoàng Trường Vũ	01/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9386	7526549038	SV4797526549038	2200002392	22DQT1B	Tạ Anh Minh Thái	28/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9387	6821831264	SV4796821831264	2200002272	22DQT1B	Phạm Thiên Thành	10/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9388	7934539174	SV4797934539174	2200002250	22DQT1B	Trương Ngọc Yến Linh	18/07/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
9389	6821794749	SV4796821794749	2200002235	22DQT1B	Nguyễn Hoàng Anh	09/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9390	8223497895	SV4798223497895	2200002217	22DQT1B	Nguyễn Thị Như Huỳnh	08/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9391	9123314459	SV4799123314459	2200002195	22DQT1B	Phạm Hoàng Phong	19/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9392	8222122960	SV4798222122960	2200002093	22DQT1B	Phan Công Bảo	25/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9393	7937943977	SV4797937943977	2200002064	22DQT1B	Nguyễn Thị Diệu Linh	03/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9394	8421472751	SV4798421472751	2200002053	22DQT1B	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	10/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9395	8924310404	SV4798924310404	2200002047	22DQT1B	Nguyễn Tường Vi	29/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9396	8222733621	SV4798222733621	2200002033	22DQT1B	Đặng Kim Yến	20/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9397	8222889217	SV4798222889217	2200002031	22DQT1B	Nguyễn Thị Bích Tuyền	09/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9398	8221868588	SV4798221868588	2200001948	22DQT1B	Hùng Lê Ngọc Chúc	13/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9399	8322660750	SV4798322660750	2200001922	22DQT1B	Nguyễn Thúy Như	09/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9400	8222249432	SV4798222249432	2200001841	22DQT1B	Phạm Thị Kim	28/10/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
9401	8723529421	SV4798723529421	2200001782	22DQT1B	Trần Minh Thuận	15/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9402	9622253975	SV4799622253975	2200001716	22DQT1B	Tô Chí Hào	11/02/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
9403	8922497164	SV4798922497164	2200001678	22DQT1B	Lâm Hoàng Huy	03/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9404	8222946490	SV4798222946490	2200001625	22DQT1B	Nguyễn Trường Nguyễn	03/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9405	8722772307	SV4798722772307	2200001607	22DQT1B	Trần Thị Cẩm Ly	02/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9406	5120526201	SV4795120526201	2200001605	22DQT1B	Nguyễn Thị Thúy Ngân	24/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9407	7424474732	SV4797424474732	2200003884	22DQT1C	Lê Văn Trường	15/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9408	7221930110	SV4797221930110	2200003870	22DQT1C	Lê Thị Cẩm Tiên	22/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9409	8222571444	SV4798222571444	2200003735	22DQT1C	Nguyễn Ngọc Thảo	18/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9410	8223016670	SV4798223016670	2200003721	22DQT1C	Nguyễn Thị Kim Ngọc	10/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9411	8222227720	SV479822227720	2200003717	22DQT1C	Ngô Thị Huỳnh Như	30/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9412	8223738059	SV4798223738059	2200003711	22DQT1C	Nguyễn Thị Diễm My	20/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9413	3823063734	SV4793823063734	2200003695	22DQT1C	Nguyễn Thị Hồng	01/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9414	7523530769	SV4797523530769	2200003681	22DQT1C	Trịnh Kim Huyền	14/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9415	7422723658	SV4797422723658	2200003623	22DQT1C	Nguyễn Huy Hoàng	08/11/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
9416	7020978865	SV4797020978865	2200003542	22DQT1C	Đỗ Thị Huyền Trang	07/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9417	7525815478	SV4797525815478	2200003531	22DQT1C	Lê Thị Yến Nhi	20/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9418	7936041095	SV4797936041095	2200003412	22DQT1C	Trần Thị Ngọc Lý	01/08/2004	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
9419	8723470391	SV4798723470391	2200003406	22DQT1C	Lê Ngọc Thắm	18/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9420	7930436435	SV4797930436435	2200003256	22DQT1C	Trương Nguyễn Minh Chiến	04/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9421	2520894713	SV4792520894713	2200003195	22DQT1C	Nguyễn Trần Phương Thu	12/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9422	8421394923	SV4798421394923	2200003193	22DQT1C	Thạch Vĩ Minh	28/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9423	7938148697	SV4797938148697	2200003186	22DQT1C	Phạm Văn Minh	19/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9424	8221869051	SV4798221869051	2200003165	22DQT1C	Nguyễn Lâm Khải Minh	23/11/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9425	7021094138	SV4797021094138	2200003135	22DQT1C	Trần Thị Huyền Trang	02/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9426	7929314029	SV4797929314029	2200002985	22DQT1C	Trần Đình Hồng Vy	07/08/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
9427	6422995398	SV4796422995398	2200002980	22DQT1C	Nguyễn Thị Thanh Huyền	26/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9428	9621808932	SV4799621808932	2200002717	22DQT1C	Trần Huỳnh Uyên	25/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9429	8721794051	SV4798721794051	2200002673	22DQT1C	Nguyễn Bùi Ngân Hà	19/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9430	7929321611	SV4797929321611	2200002640	22DQT1C	Nguyễn Kim Ngân	01/02/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
9431	7935250517	SV4797935250517	2200002637	22DQT1C	Phan Thành Tài	26/11/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
9432	7928513781	SV4797928513781	2200005066	22DQT1D	Lương Văn Hiếu	30/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9433	8023014618	SV4798023014618	2200005048	22DQT1D	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	25/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9434	7930830746	SV4797930830746	2200005003	22DQT1D	Nguyễn Hữu Trọng	12/01/2004	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
9435	7931349101	SV4797931349101	2200004971	22DQT1D	Nguyễn Hoàng Yến Nhung	31/05/2004	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
9436	8223174451	SV4798223174451	2200004967	22DQT1D	Nguyễn Lê Minh Nhật	26/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9437	9521322569	SV4799521322569	2200004957	22DQT1D	Nguyễn Phương Nhật Vy	02/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9438	8222238672	SV4798222238672	2200004921	22DQT1D	Dương Ngọc Yến	04/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9439	8721716359	SV4798721716359	2200004905	22DQT1D	Lê Văn Long	24/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9440	8223735422	SV4798223735422	2200004817	22DQT1D	Huỳnh Ngọc Xuân Mai	03/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9441	7937273842	SV4797937273842	2200004741	22DQT1D	Trần Thị Thái Ngọc	19/07/2004	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X
9442	7222686000	SV4797222686000	2200004709	22DQT1D	Hoàng Ngọc Vân Ly	15/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9443	7524873343	SV4797524873343	2200004676	22DQT1D	Nguyễn Thị Mộng Quyên	05/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9444	7523331307	SV4797523331307	2200004674	22DQT1D	Nguyễn Thị Thu Phương	04/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9445	8221797071	SV4798221797071	2200004648	22DQT1D	Nguyễn Duy Anh Thy	14/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9446	8322257753	SV4798322257753	2200004630	22DQT1D	Trần Thanh Huy	28/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9447	8021866158	SV4798021866158	2200004590	22DQT1D	Nguyễn Thị Minh Thư	16/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9448	7524168039	SV4797524168039	2200004552	22DQT1D	Lê Thị Thu Hiền	11/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9449	7021726300	SV4797021726300	2200004533	22DQT1D	Nguyễn Tiến Đạt	07/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9450	5820545880	SV4795820545880	2200004453	22DQT1D	Trương Thúy Uyên	03/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9451	9622736654	SV4799622736654	2200004341	22DQT1D	Hồ Trúc Vy	02/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9452	7021345803	SV4797021345803	2200004290	22DQT1D	Vương Đăng Dũng	04/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9453	8023220862	SV4798023220862	2200004234	22DQT1D	Đặng Hoàng Tuấn	25/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9454	4420852955	SV4794420852955	2200004232	22DQT1D	Phạm Hà Lan Ngọc	10/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9455	7929939033	SV4797929939033	2200004120	22DQT1D	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	25/11/1998	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
9456	7523343736	SV4797523343736	2200004119	22DQT1D	Nguyễn Tiến Lộc	09/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9457	8222734836	SV4798222734836	2200004054	22DQT1D	Nguyễn Tuyết Hân	05/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9458	7928772316	SV4797928772316	2200004031	22DQT1D	Bùi Cao Minh Thư	22/03/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
9459	8322520149	SV4798322520149	2200006951	22DQT2A	Nguyễn Lê Hạ Vy	29/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9460	7935166125	SV4797935166125	2200006925	22DQT2A	Phan Anh Thắng	01/08/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
9461	7524572973	SV4797524572973	2200006892	22DQT2A	Nguyễn Đoàn Phương Thành	11/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9462	8222673870	SV4798222673870	2200006881	22DQT2A	Huỳnh Thị Ngọc Trinh	11/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9463	6020826036	SV4796020826036	2200006779	22DQT2A	Nguyễn Minh Kỳ	19/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9464	7933071003	SV4797933071003	2200006692	22DQT2A	Lâm Nhật Tân	19/04/2004	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
9465	7937762404	SV4797937762404	2200006651	22DQT2A	Đoàn Nguyễn Thanh Vy	02/11/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
9466	5820376440	SV4795820376440	2200006621	22DQT2A	Đồng Thanh Tùng	04/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9467	9121733973	SV4799121733973	2200006277	22DQT2A	Lý Trang Nhân	22/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9468	7525135063	SV4797525135063	2200006138	22DQT2A	La Vũ Thùy Tiên	26/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9469	6822368146	SV4796822368146	2200006078	22DQT2A	Đặng Hoàng Hải	24/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9470	6822716406	SV4796822716406	2200005984	22DQT2A	Trương Đình Xuyên Châu	06/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9471	7422899414	SV4797422899414	2200005878	22DQT2A	Trần Thị Tuyết Nhung	23/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9472	6020523778	SV4796020523778	2200005784	22DQT2A	Trần Ngọc Ánh	16/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9473	6020538583	SV4796020538583	2200005768	22DQT2A	Võ Trần Khánh Nhung	01/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9474	8723043914	SV4798723043914	2200005751	22DQT2A	Phan Kim Ngọc	23/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9475	6423039466	SV4796423039466	2200005736	22DQT2A	Trần Vĩnh Phong	23/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9476	7936030280	SV4797936030280	2200005710	22DQT2A	Phạm Đăng Huy	20/11/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
9477	7928750098	SV4797928750098	2200005664	22DQT2A	Vũ Hoàng Phước	30/05/2004	79-024	01/01/2024	31/12/2024	
9478	7021323284	SV4797021323284	2200005630	22DQT2A	Nguyễn Ngọc Lan	03/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9479	7938212240	SV4797938212240	2200005203	22DQT2A	Hà Minh Thư	27/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9480	7939632090	SV4797939632090	2200008276	22DQT2B	Nguyễn Hoàng Phúc	21/04/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
9481	7020934076	SV4797020934076	2200008217	22DQT2B	Nguyễn Thanh An	14/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9482	8723138477	SV4798723138477	2200008213	22DQT2B	Phạm Thị Hoài Thu	22/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9483	7936725943	SV4797936725943	2200008201	22DQT2B	Hoàng Nguyễn Ngọc Hân	16/04/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
9484	6822317368	SV4796822317368	2200008186	22DQT2B	Đoàn Thị Hồng Thảo	05/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9485	6721037383	SV4796721037383	2200008162	22DQT2B	Nguyễn Quốc Bảo	16/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9486	9622386244	SV4799622386244	2200008151	22DQT2B	Tô Hoàng Qui	12/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9487	9123337135	SV4799123337135	2200008135	22DQT2B	Phạm Hữu Lộc	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9488	8924518900	SV4798924518900	2200008105	22DQT2B	Nguyễn Ngọc Ngân	19/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9489	7526879915	SV4797526879915	2200008076	22DQT2B	Đỗ Thiên Ân	21/12/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9490	7930763045	SV4797930763045	2200007877	22DQT2B	Nguyễn Võ Minh Anh	12/10/2004	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
9491	5620434392	SV4795620434392	2200007865	22DQT2B	Nguyễn Thị Uyên Phương	30/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9492	6221603150	SV4796221603150	2200007827	22DQT2B	Đinh Minh Thư	25/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9493	8223247162	SV4798223247162	2200007798	22DQT2B	Võ Ngọc Hoài Tiến	19/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9494	5220326079	SV4795220326079	2200007796	22DQT2B	Trần Văn Huy	20/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9495	7928457326	SV4797928457326	2200007793	22DQT2B	Mai Thiên Phú	18/08/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
9496	7934132508	SV4797934132508	2200007614	22DQT2B	Từ Ngọc Nam	25/12/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
9497	5420838190	SV4795420838190	2200007598	22DQT2B	Lê Quỳnh Trâm	24/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9498	9221996422	SV4799221996422	2200007558	22DQT2B	Đỗ Cao Thúy Vy	19/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9499	6020450087	SV4796020450087	2200007507	22DQT2B	Phạm Thị Thanh Diễm	02/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9500	6720699040	SV4796720699040	2200007445	22DQT2B	Phạm Thị Thu Nguyệt	26/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9501	6822019649	SV4796822019649	2200007411	22DQT2B	Lê Lý Thục Quyên	04/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9502	7022205663	SV4797022205663	2200007335	22DQT2B	Nguyễn Tấn Nhật Hoàng	02/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9503	6020673993	SV4796020673993	2200007332	22DQT2B	Trần Thị Thanh Thảo	08/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9504	8021802606	SV4798021802606	2200007306	22DQT2B	Đinh Thị Bích Ngọc	16/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9505	7722492052	SV4797722492052	2200007229	22DQT2B	Lê Nguyễn Hồng Trinh	10/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9506	7721685155	SV4797721685155	2200007228	22DQT2B	Trần Minh Thư	22/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9507	9622226304	SV4799622226304	2200007209	22DQT2B	Trần Thảo Vi	23/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9508	7937924310	SV4797937924310	2200007207	22DQT2B	Nguyễn Trung Tú	20/11/2002	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
9509	8723252252	SV4798723252252	2200007097	22DQT2B	Lư Tường Vy	10/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9510	8021712179	SV4798021712179	2200007073	22DQT2B	Võ Ngọc Tiến	02/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9511	3821236735	SV4793821236735	2200009655	22DQT2C	Nguyễn Thị Lanh	25/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9512	7935476580	SV4797935476580	2200009606	22DQT2C	Nguyễn Thái Thạch Thảo	17/06/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
9513	8322793598	SV4798322793598	2200009601	22DQT2C	Nguyễn Thị Kiều Ngân	18/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9514	5420729019	SV4795420729019	2200009548	22DQT2C	Đoàn Võ Bôn Ny	19/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9515	5220907730	SV4795220907730	2200009480	22DQT2C	Dương Thị Xuân Yển	09/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9516	8223159020	SV4798223159020	2200009460	22DQT2C	Lê Ngọc Bích Tuyền	08/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9517	7021603624	SV4797021603624	2200009442	22DQT2C	Trần Thị Xuân Diệu	28/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9518	5420629269	SV4795420629269	2200009396	22DQT2C	Nguyễn Thị Như Quỳnh	24/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9519	8321818194	SV4798321818194	2200009130	22DQT2C	Phạm Hoàng Khang	09/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9520	7934276697	SV4797934276697	2200009101	22DQT2C	Nguyễn Thị Yển Linh	27/05/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
9521	7222494394	SV4797222494394	2200009078	22DQT2C	Trương Nguyễn Nhật Tân	12/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9522	7928521993	SV4797928521993	2200009042	22DQT2C	Đặng Minh Quang	16/08/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
9523	5820089152	SV4795820089152	2200008958	22DQT2C	Lê Trần Như Quỳnh	17/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9524	5820144238	SV4795820144238	2200008926	22DQT2C	Võ Trần Minh Thắng	04/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9525	7524869263	SV4797524869263	2200008876	22DQT2C	Lê Ngọc Lâm	24/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9526	7934151593	SV4797934151593	2200008773	22DQT2C	Nguyễn Hoàng Tâm	19/09/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
9527	6623857065	SV4796623857065	2200008722	22DQT2C	Phạm Huỳnh Minh Thương	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9528	7934517955	SV4797934517955	2200008709	22DQT2C	Tăng Thuận Dương	22/12/2004	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
9529	5221193151	SV4795221193151	2200008570	22DQT2C	Nguyễn Đắc Trung	08/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9530	7935041405	SV4797935041405	2200008561	22DQT2C	Khang Di Quân	08/12/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
9531	8722072804	SV4798722072804	2200008353	22DQT2C	Dương Thanh Nhã	22/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9532	3122538729	SV4793122538729	2200008335	22DQT2C	Nguyễn Đức Lâm	13/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9533	9520872048	SV4799520872048	2200008287	22DQT2C	Trang Thanh Lam	21/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9534	8924261054	SV4798924261054	2200008123	22DQT2C	Bùi Tấn Phát	07/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9535	7928479740	SV4797928479740	2200006311	22DQT2C	Lê Hoàng Bảo Ni	17/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9536	8021668385	SV4798021668385	2200003907	22DQT2C	Trần Thị Mơ	14/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9537	7936011417	SV4797936011417	2200010917	22DQT2D	Phạm Thị Thanh Hương	31/01/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
9538	7935424525	SV4797935424525	2200010819	22DQT2D	Phạm Thị Như Quỳnh	10/07/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
9539	7934385025	SV4797934385025	2200010817	22DQT2D	Nguyễn Danh Thiên	18/01/2003	79-061	01/01/2024	31/12/2024	
9540	8321396634	SV4798321396634	2200010778	22DQT2D	Phan Anh Khoa	29/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9541	5121087086	SV4795121087086	2200010734	22DQT2D	Trần Thị Thủy Diễm	13/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9542	6721336598	SV4796721336598	2200010733	22DQT2D	Trần Thị Thanh Loan	22/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9543	8321585884	SV4798321585884	2200010682	22DQT2D	Lê Công Lợi	16/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9544	7021642029	SV4797021642029	2200010668	22DQT2D	Nguyễn Quốc Việt	25/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9545	7938113160	SV4797938113160	2200010440	22DQT2D	Lê Huỳnh Hải Bằng	03/09/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
9546	6623268925	SV4796623268925	2200010234	22DQT2D	Lê Văn Dương	28/06/2003	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
9547	5620858922	SV4795620858922	2200010231	22DQT2D	Hồ Hoàng Đoan Vy	29/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9548	7423395528	SV4797423395528	2200010217	22DQT2D	Nguyễn Quốc Khánh	17/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9549	7929144547	SV4797929144547	2200010179	22DQT2D	Lê Đình Bạch Tuyết Sương	27/02/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
9550	8722368452	SV4798722368452	2200010098	22DQT2D	Đặng Thị Thanh Tuyền	05/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9551	7721322959	SV4797721322959	2200009645	22DQT2D	Hà Văn Hiếu	13/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9552	7524897531	SV4797524897531	2200001681	22DQT2D	Nguyễn Thị Kiều Trang	14/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9553	7934846989	SV4797934846989	2211552879	22DQT3A	Nguyễn Phước Ngọc Linh	18/07/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
9554	6422247610	SV4796422247610	2211552875	22DQT3A	Nguyễn Diệp Khoa	19/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9555	7937970990	SV4797937970990	2200011919	22DQT3A	Nguyễn Phạm Minh Phương	10/10/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
9556	8222861051	SV4798222861051	2200011852	22DQT3A	Phạm Thị Phương Huỳnh	09/11/1999	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9557	8321854270	SV4798321854270	2200011707	22DQT3A	Trần Thị Thu An	26/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9558	6021260076	SV4796021260076	2200011593	22DQT3A	Lê Thị Hà Tiên	21/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9559	9622872539	SV4799622872539	2200011424	22DQT3A	Ngô Yến Nhi	03/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9560	7935633743	SV4797935633743	2200011391	22DQT3A	Trần Phương Nghi	02/01/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
9561	7424252390	SV4797424252390	2200011370	22DQT3A	Trần Nguyễn Huyền Trang	21/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9562	9522048424	SV4799522048424	2200011323	22DQT3A	Trần Công Đăng	05/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9563	8322014271	SV4798322014271	2200011183	22DQT3A	Trần Ngọc Cẩm Yến	01/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9564	5620593886	SV4795620593886	2200011163	22DQT3A	Thái Võ Hồng Nhung	04/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9565	7939188198	SV4797939188198	2200010451	22DQT3A	Hàng Cẩm Hiền	23/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9566	9622715308	SV4799622715308	2200009374	22DQT3A	Dư Ngọc Hân	21/04/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
9567	7928456804	SV4797928456804	2200008349	22DQT3A	Võ Thị Tú Uyên	28/12/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
9568	8222558293	SV4798222558293	2200007467	22DQT3A	Nguyễn Ngọc Hoài	29/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9569	7936372233	SV4797936372233	2200000302	22DQT3A	Lương Minh Tuấn	25/12/2004	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9570	7931697500	SV4797931697500	2200009976	22DSH1A	Dương Hiền Thảo Hân	28/10/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
9571	7524381621	SV4797524381621	2200007059	22DSH1A	Hà Thị Kim Bích	29/08/2004	79-525	01/01/2024	31/12/2024	X
9572	7525112003	SV4797525112003	2200005460	22DSH1A	Phạm Trần Trà My	12/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9573	9621670086	SV4799621670086	2200005362	22DSH1A	Lê Phan Khánh Bình	24/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9574	7930169691	SV4797930169691	2200002390	22DSH1A	Đoàn Công Vy	21/04/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9575	7525333126	SV4797525333126	2200001282	22DSH1A	Phạm Gia Bảo	15/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9576	7932760982	SV4797932760982	2200000799	22DSH1A	Trần Yến Như	20/10/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
9577	4520619757	SV4794520619757	2200011692	22DTA1A	Nguyễn Thị Thu Phương	14/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9578	7222510457	SV4797222510457	2200009478	22DTA1A	Nguyễn Quốc Huy	03/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9579	6623951531	SV4796623951531	2200009406	22DTA1A	Lưu Phạm Đan Thư	01/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9580	5621053833	SV4795621053833	2200008920	22DTA1A	Huỳnh Quỳnh Như	05/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9581	7934109490	SV4797934109490	2200007930	22DTA1A	Huỳnh Phương Trung	18/05/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
9582	9521573285	SV4799521573285	2200007768	22DTA1A	Ngô Nhật Đan	08/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9583	8222884101	SV4798222884101	2200007509	22DTA1A	Huỳnh Quốc Thái	12/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9584	9521811811	SV4799521811811	2200007380	22DTA1A	Phạm Như Huỳnh	24/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9585	5820761834	SV4795820761834	2200007310	22DTA1A	Nguyễn Tân Nhượng Pháp	12/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9586	7939212792	SV4797939212792	2200007247	22DTA1A	Trương Xuân Lợi	27/11/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
9587	7928567287	SV4797928567287	2200007041	22DTA1A	Lê Minh Thư	16/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9588	7928288715	SV4797928288715	2200006971	22DTA1A	Nguyễn Thị Hồng Vy	19/10/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
9589	3822689616	SV4793822689616	2200006941	22DTA1A	Nguyễn Thị Linh Giang	21/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9590	9121692605	SV4799121692605	2200006747	22DTA1A	Nguyễn Vĩnh Khang	12/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9591	8022022335	SV4798022022335	2200006427	22DTA1A	Võ Thị Mỹ Lệ	05/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9592	8322390287	SV4798322390287	2200006276	22DTA1A	Nguyễn Thị Thu Thảo	12/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9593	9621324324	SV4799621324324	2200006091	22DTA1A	Nguyễn Hồng Chí Tín	16/11/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
9594	7021654899	SV4797021654899	2200005641	22DTA1A	Hồ Thị Thùy Linh	27/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9595	7524043296	SV4797524043296	2200005478	22DTA1A	Nguyễn Đình Duy	27/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9596	6021182307	SV4796021182307	2200005461	22DTA1A	Nguyễn Minh Thư	26/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9597	7524201617	SV4797524201617	2200005399	22DTA1A	Vũ Ngọc Trinh	12/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9598	7020989838	SV4797020989838	2200005288	22DTA1A	Nguyễn Thị Kim Anh	09/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9599	7526539326	SV4797526539326	2200003246	22DTA1A	Trần Đức Huy	12/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9600	7021799448	SV4797021799448	2200002415	22DTA1A	Nguyễn Phúc Nhuận	05/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9601	8022135681	SV4798022135681	2200002324	22DTA1A	Huỳnh Ngọc Hiếu	20/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9602	7525657185	SV4797525657185	2200002248	22DTA1A	Phạm Ngọc Trà My	07/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9603	7721276827	SV4797721276827	2200001993	22DTA1A	Võ Ngọc Như Ý	30/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9604	8923806987	SV4798923806987	2200001987	22DTA1A	Đào Thị Thanh Ngân	30/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9605	8222840432	SV4798222840432	2200001917	22DTA1A	Huỳnh Thị Anh Thư	10/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9606	5221724273	SV4795221724273	2200001896	22DTA1A	Đồng Bảo Thanh Ý	16/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9607	9622258646	SV4799622258646	2200001815	22DTA1A	Phan Quốc Khánh	10/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9608	2520771426	SV4792520771426	2200001734	22DTA1A	Nguyễn Hà Phương Nghi	10/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9609	7524736790	SV4797524736790	2200001581	22DTA1A	Phu Gia Huy	25/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9610	7929733339	SV4797929733339	2200001548	22DTA1A	Lưu Phương Thảo	14/06/2004	79-022	01/01/2024	31/12/2024	X
9611	5120094909	SV4795120094909	2200001521	22DTA1A	Nguyễn Thị Tường Vy	02/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9612	7935326359	SV4797935326359	2200001507	22DTA1A	Nguyễn Thị Minh Thư	18/09/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
9613	7934024261	SV4797934024261	2200001430	22DTA1A	Văn Thị Trúc Trâm	26/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9614	9122571196	SV4799122571196	2200001310	22DTA1A	Dương Mỹ Huyền	24/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9615	7936127943	SV4797936127943	2200001114	22DTA1A	Lưu Thị Thùy Tiên	28/12/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
9616	7722128235	SV4797722128235	2200001043	22DTA1A	Nguyễn Huỳnh Quế Ngân	01/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9617	9520982154	SV4799520982154	2200000923	22DTA1A	Đinh Thị Phương Linh	11/01/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
9618	8922830773	SV4798922830773	2200000739	22DTA1A	Lê Thị Trúc Phương	02/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9619	5221873903	SV4795221873903	2200000487	22DTA1A	Huỳnh Khánh Mỹ	01/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
9620	8321678573	SV4798321678573	2200000399	22DTA1A	Lê Thị Kim Xuyên	17/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9621	6721232497	SV4796721232497	2200012137	22DTA1B	H' Mai Hồng	26/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9622	7721911338	SV4797721911338	2200011434	22DTA1B	Phan Quang Trường	01/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9623	6020269548	SV4796020269548	2200011313	22DTA1B	Phạm Yến Như	29/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9624	8022218696	SV4798022218696	2200011167	22DTA1B	Trần Hải Đăng	20/05/2003	79-059	01/01/2024	31/12/2024	
9625	6623364385	SV4796623364385	2200011164	22DTA1B	Lê Hồ Bảo Hân	14/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9626	6020225354	SV4796020225354	2200010936	22DTA1B	Nguyễn Trâm Quỳnh Ngân	01/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9627	6020533906	SV4796020533906	2200010834	22DTA1B	Công Trúc Quỳnh	21/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9628	5621181366	SV4795621181366	2200010755	22DTA1B	Lê Nguyễn Hương Trà	31/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9629	9320817167	SV4799320817167	2200010728	22DTA1B	Trần Thị Diệu Bình	19/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9630	5420075484	SV4795420075484	2200010671	22DTA1B	Huỳnh Trương Thanh Thảo	20/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9631	6423066778	SV4796423066778	2200010336	22DTA1B	Đinh Thị Thủy	04/07/2004	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
9632	7935208470	SV4797935208470	2200010290	22DTA1B	Trần Xuân Vy	13/06/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
9633	6421929861	SV4796421929861	2200010163	22DTA1B	Hồ Thị Thảo Linh	19/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9634	6421604763	SV4796421604763	2200010066	22DTA1B	Nguyễn Yến Nhi	03/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9635	7936919983	SV4797936919983	2200009979	22DTA1B	Lê Mai Khanh	23/05/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
9636	6721090673	SV4796721090673	2200009860	22DTA1B	Lê Nhật Linh	04/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9637	7221322486	SV4797221322486	2200009595	22DTA1B	Nguyễn Thị Anh Thư	02/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9638	7424565823	SV4797424565823	2200008244	22DTA1B	Võ Thị Thủy Linh	22/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9639	7933317437	SV4797933317437	2200004641	22DTA1B	Nguyễn Minh Khôi	07/04/2004	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
9640	7221851545	SV4797221851545	2200004554	22DTA1B	Nguyễn Huỳnh Nguyên Kim	11/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9641	7422921687	SV4797422921687	2200004459	22DTA1B	Trần Minh Anh Thư	24/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9642	8021624336	SV4798021624336	2200004390	22DTA1B	Huỳnh Thị Thanh Vy	05/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9643	7523767524	SV4797523767524	2200004208	22DTA1B	Lê Thị Thảo Hiền	02/04/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
9644	7934256384	SV4797934256384	2200004082	22DTA1B	Mai Phan Hoài Ân	10/04/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
9645	7933927577	SV4797933927577	2200003866	22DTA1B	Liên Thị Kim Hằng	06/08/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
9646	7525131414	SV4797525131414	2200003806	22DTA1B	Cao Thành Phước Lộc	10/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9647	8222548663	SV4798222548663	2200003718	22DTA1B	Đoàn Thị Ngọc Trinh	17/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9648	7932615407	SV4797932615407	2200003707	22DTA1B	Phạm Nguyên Lâm	21/10/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
9649	5620188252	SV4795620188252	2200003693	22DTA1B	Đoàn Thanh Tùng	11/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9650	8222586661	SV4798222586661	2200003637	22DTA1B	Nguyễn Thị Bích Trâm	16/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9651	9123303237	SV4799123303237	2200003629	22DTA1B	Phan Nhật Hào	20/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9652	7936652771	SV4797936652771	2200003280	22DTA1B	Dương Hải Anh	14/11/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
9653	8421918258	SV4798421918258	2200003025	22DTA1B	Nguyễn Trần Ái Minh	03/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9654	9521834040	SV4799521834040	2200003012	22DTA1B	Lâm Bích Tuyền	31/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9655	6020161103	SV4796020161103	2200002976	22DTA1B	Phạm Nguyễn Châu Giang	11/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9656	7936919330	SV4797936919330	2200002791	22DTA1B	Phan Lê Ngọc Châu	31/08/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
9657	7523692358	SV4797523692358	2200002786	22DTA1B	Nguyễn Hà Diệu Linh	14/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9658	5621137120	SV4795621137120	2200002622	22DTA1B	Võ Thị Huyền Trân	14/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9659	8022288903	SV4798022288903	2200002579	22DTA1B	Trương Thị Cẩm Hồng	23/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9660	8723743508	SV4798723743508	2200011677	22DTA1C	Nguyễn Thị Kim Ngọc	27/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9661	7934609517	SV4797934609517	2200010741	22DTA1C	Đỗ Thị Hồng Hạnh	17/06/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
9662	7937596412	SV4797937596412	2200009859	22DTA1C	Nguyễn Đức Bảo Ân	04/11/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
9663	8022182674	SV4798022182674	2200006745	22DTA1C	Nguyễn Ngọc Lan Anh	11/11/2002	79-059	01/01/2024	31/12/2024	
9664	6421393854	SV4796421393854	2200005754	22DTA1C	Võ Tấn Lộc	15/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9665	8021797565	SV4798021797565	2200004645	22DTA1C	Trần Ngô Hạo Nhân	23/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9666	7938061541	SV4797938061541	2200004511	22DTA1C	Nguyễn Quốc Huy	12/11/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
9667	8222066549	SV4798222066549	2200004397	22DTA1C	Phạm Trần Kim Lụa	18/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9668	5220499068	SV4795220499068	2200004160	22DTA1C	Nguyễn Phi Long	09/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9669	7934733585	SV4797934733585	2200004084	22DTA1C	Phạm Tuấn Kiệt	27/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
9670	8023042778	SV4798023042778	2200003526	22DTA1C	Nguyễn Thị Ngọc Liên	15/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9671	7938060203	SV4797938060203	2200003360	22DTA1C	Nguyễn Thành Nhân	26/07/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
9672	6624194617	SV4796624194617	2200003117	22DTA1C	Nguyễn Thị Tuyết Phương	30/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9673	8722962176	SV4798722962176	2200003034	22DTA1C	Phan Phúc Hữu Duy	08/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9674	7937598251	SV4797937598251	2200002453	22DTA1C	Lê Thị Yến Nhi	20/09/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
9675	6020993650	SV4796020993650	2200002199	22DTA1C	Võ Gia Huệ	15/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9676	7928662528	SV4797928662528	2200001967	22DTA1C	Phùng Thanh Vy	15/03/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
9677	7021713740	SV4797021713740	2200001780	22DTA1C	Nguyễn Khả Dy	07/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9678	6622236561	SV4796622236561	2200001326	22DTA1C	Trần Ngọc Chương	07/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9679	8321813519	SV4798321813519	2200001099	22DTA1C	Lê Thị Anh Thư	28/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9680	7933480073	SV4797933480073	2200001062	22DTA1C	Nguyễn Chấn Hải	16/01/2004	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
9681	7931515089	SV4797931515089	2200000827	22DTA1C	Nguyễn Minh Luận	29/03/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9682	7931624940	SV4797931624940	2200000737	22DTA1C	Đỗ Đồng Minh Trí	02/05/2004	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
9683	9121878994	SV4799121878994	2200000629	22DTA1C	Vũ Đặng Ngọc Hà	24/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9684	7933922240	SV4797933922240	2200000503	22DTA1C	Lý Phát	22/05/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
9685	8222111306	SV4798222111306	2200000219	22DTA1C	Lê Phước Thế Vỹ	20/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9686	9731884174	SV4799731884174	2200011941	22DTA1D	Lâm Nguyễn Thanh Châu	08/10/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
9687	7930252058	SV4797930252058	2200011801	22DTA1D	Ngô Kỳ Quân	08/08/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
9688	7937944599	SV4797937944599	2200009536	22DTA1D	Lê Ngọc Trân	22/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9689	7938024487	SV4797938024487	2200009421	22DTA1D	Khâu Quốc Khang	22/01/2004	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
9690	5820496963	SV4795820496963	2200009263	22DTA1D	Phạm Thị Hải Yến	17/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9691	7929954411	SV4797929954411	2200009177	22DTA1D	Liêng Thị Hoàng Duyên	30/06/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
9692	8222627178	SV4798222627178	2200009131	22DTA1D	Võ Bảo Trân	27/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9693	8924508380	SV4798924508380	2200008786	22DTA1D	Nguyễn Thị Mỹ Duy	07/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9694	7422284348	SV4797422284348	2200007996	22DTA1D	Nguyễn Thị Thùy Linh	09/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9695	7933163616	SV4797933163616	2200007946	22DTA1D	Khuru Khiết Nghi	27/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
9696	7935797060	SV4797935797060	2200007592	22DTA1D	Đoàn Thị Kim Ngân	04/10/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
9697	3721189192	SV4793721189192	2200007542	22DTA1D	Đỗ Quang Thùy	18/09/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
9698	5820774489	SV4795820774489	2200007167	22DTA1D	Phạm Nguyễn Ngọc Anh Thư	08/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9699	7931645426	SV4797931645426	2200007085	22DTA1D	Trần Huỳnh Dương	26/02/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
9700	7930745441	SV4797930745441	2200006837	22DTA1D	Nguyễn Hoàng Vương Lâm	29/12/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
9701	5620149829	SV4795620149829	2200006647	22DTA1D	Lê Thành Nhân	16/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9702	5221408148	SV4795221408148	2200006519	22DTA1D	Nguyễn Xuân Phú	08/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9703	8022318532	SV4798022318532	2200005737	22DTA1D	Lương Ngọc Như Ý	19/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9704	8723679601	SV4798723679601	2200005721	22DTA1D	Phạm Thị Anh Thư	03/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9705	7928716678	SV4797928716678	2200005173	22DTA1D	Ngô Trần Bách Nguyên	11/10/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
9706	7937804690	SV4797937804690	2200005086	22DTA1D	Vũ Hoài Thanh Kiều	10/09/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
9707	7936633889	SV4797936633889	2200005078	22DTA1D	Đinh Đình Phong	13/08/2004	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
9708	7424653967	SV4797424653967	2200005070	22DTA1D	Lê Minh Nga	03/06/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
9709	7524213136	SV4797524213136	2200004990	22DTA1D	Nguyễn Thụy Mộng Thường	11/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9710	9121662721	SV4799121662721	2200004924	22DTA1D	Văn Đăng Tú My	17/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9711	6423052782	SV4796423052782	2200011954	22DTA2A	Vũ Thị Minh Thư	10/01/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
9712	7424641582	SV4797424641582	2200011907	22DTA2A	Nguyễn Thanh Quỳnh Như	29/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9713	7933942615	SV4797933942615	2200011773	22DTA2A	Nguyễn Minh Phúc	28/10/2004	79-053	01/01/2024	31/12/2024	
9714	5620657743	SV4795620657743	2200009923	22DTA2A	Huỳnh Thảo My	15/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9715	7935118326	SV4797935118326	2200009433	22DTA2A	Nguyễn Thành Trung	21/10/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
9716	9521364770	SV4799521364770	2200009223	22DTA2A	Nguyễn Anh Thư	09/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9717	8321481728	SV4798321481728	2200009205	22DTA2A	Dương Ngọc Yến Trâm	13/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9718	8421253035	SV4798421253035	2200009074	22DTA2A	Nguyễn Trung Kiên	23/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9719	7526243923	SV4797526243923	2200009068	22DTA2A	Nguyễn Thị Dịu Hiền	06/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9720	6720551963	SV4796720551963	2200008802	22DTA2A	Nguyễn Vũ Anh	18/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9721	7423337069	SV4797423337069	2200008564	22DTA2A	Trần Đình Tuấn Kiệt	04/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9722	6220966355	SV4796220966355	2200008538	22DTA2A	Phạm Trinh Khánh Ny	14/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9723	6020918276	SV4796020918276	2200008494	22DTA2A	Hồ Nguyễn Việt Ý	12/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9724	6720965164	SV4796720965164	2200008339	22DTA2A	Bùi Thị Mỹ Linh	28/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9725	7938033791	SV4797938033791	2200008149	22DTA2A	Đặng Trần Khánh Linh	04/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9726	7526373430	SV4797526373430	2200008004	22DTA2A	Vũ Trần Nhật Minh	24/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9727	8222445487	SV4798222445487	2200007995	22DTA2A	Võ Hoàng Phúc	03/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9728	9621243046	SV4799621243046	2200007957	22DTA2A	Mai Nguyễn Khánh Toàn	30/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9729	7933258055	SV4797933258055	2200007879	22DTA2A	Hồ Nguyễn Đình Phúc	11/08/2003	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
9730	7423284382	SV4797423284382	2200007871	22DTA2A	Tổng Minh Đức	12/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9731	6621959744	SV4796621959744	2200007841	22DTA2A	Lê Nguyễn Hải Sơn	11/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9732	7931409455	SV4797931409455	2200007754	22DTA2A	Nguyễn Đỗ Quỳnh Như	10/02/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
9733	7932017930	SV4797932017930	2200007739	22DTA2A	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	21/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9734	6822799157	SV4796822799157	2200007669	22DTA2A	Phạm Thị Huyền Trang	24/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9735	7422804167	SV4797422804167	2200007663	22DTA2A	Nguyễn Quang Tuấn	01/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9736	7936112127	SV4797936112127	2200007533	22DTA2A	Lê Thị Thùy Ninh	19/04/2004	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
9737	5620389187	SV4795620389187	2200007394	22DTA2A	Phạm Hoàng Minh Đoan	09/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9738	7721965447	SV4797721965447	2200007095	22DTA2A	Trần Quốc Du	07/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9739	7424499789	SV4797424499789	2200004818	22DTA2A	Phạm Ngọc Tường Vy	28/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9740	7937667693	SV4797937667693	2200004526	22DTA2A	Nguyễn Hoàng Thủy Tiên	19/11/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
9741	6020229298	SV4796020229298	2200003730	22DTA2A	Đỗ Hoài Thiên Thư	01/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9742	7423276305	SV4797423276305	2200003556	22DTA2A	Huỳnh Diệu Sang	13/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9743	6421804147	SV4796421804147	2200003432	22DTA2A	Phan Minh Phương	17/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9744	7423349253	SV4797423349253	2200002569	22DTA2A	Nguyễn Uyên Phương	06/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9745	7722305643	SV4797722305643	2200002256	22DTA2A	Nguyễn Thị Lương Chi	01/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9746	8223330799	SV4798223330799	2200002075	22DTA2A	Đặng Nguyễn Tường Vy	11/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9747	8221777640	SV4798221777640	2200001913	22DTA2A	Lê Trần Minh Nhật	21/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9748	8021691283	SV4798021691283	2200001260	22DTA2A	Lê Anh Thảo	11/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9749	7934472774	SV4797934472774	2200000976	22DTA2A	Trương Thị Kiều Diễm	04/09/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
9750	7938026611	SV4797938026611	2200000894	22DTA2A	Hoàng Bak Dương Hi	25/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9751	9520898160	SV4799520898160	2200000833	22DTA2A	Lê Huỳnh Ngọc Ánh	05/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9752	8924533030	SV4798924533030	2200000666	22DTA2A	Phan Thị Gia Vi	19/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9753	8023425390	SV4798023425390	2200000613	22DTA2A	Trần Thị Huỳnh Như	02/02/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
9754	7937138329	SV4797937138329	2200000373	22DTA2A	Phạm Hữu Trí	24/02/2004	79-002	01/01/2024	31/12/2024	
9755	9732303087	SV4799732303087	2200011921	22DTC1A	Phan Thị Trà Giang	09/07/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
9756	7936929075	SV4797936929075	2200011680	22DTC1A	Nguyễn Thị Trường Giang	15/12/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
9757	7021860446	SV4797021860446	2200002032	22DTC1A	Chu Thị Hạnh Nhi	17/07/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
9758	5820353956	SV4795820353956	2200001999	22DTC1A	Nguyễn Hồng Mây	26/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9759	7221640477	SV4797221640477	2200001952	22DTC1A	Phạm Ngọc Bích Trâm	02/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9760	7929617524	SV4797929617524	2200001863	22DTC1A	Lê Hoàng Thắm	28/07/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
9761	8722140682	SV4798722140682	2200001785	22DTC1A	Trần Duy Đạt	25/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9762	7934940232	SV4797934940232	2200001770	22DTC1A	Nguyễn Ngọc Huỳnh Trâm	27/05/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
9763	6422125862	SV4796422125862	2200001736	22DTC1A	Nguyễn Thị Thanh Bình	27/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9764	8223185491	SV4798223185491	2200001717	22DTC1A	Phạm Thị Phương Thảo	08/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9765	8222213276	SV4798222213276	2200001658	22DTC1A	Đinh Thị Yến Linh	18/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9766	7928954807	SV4797928954807	2200001652	22DTC1A	Trần Phạm Mỹ Dung	06/08/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
9767	7021016745	SV4797021016745	2200001544	22DTC1A	Nguyễn Thị Thu Hương	07/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9768	8721888581	SV4798721888581	2200001511	22DTC1A	Phạm Thùy Dương	28/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9769	5420881006	SV4795420881006	2200001489	22DTC1A	Phạm Thị Uyên Nhi	16/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9770	7424683684	SV4797424683684	2200001463	22DTC1A	Đoàn Nguyễn Hoài Phương	24/07/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
9771	7935186243	SV4797935186243	2200001462	22DTC1A	Huỳnh Hà Mỹ Kim	29/03/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
9772	7932501844	SV4797932501844	2200001373	22DTC1A	Lương Thị Ngọc Hân	23/02/2004	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
9773	7929333020	SV4797929333020	2200001365	22DTC1A	Nguyễn Thị Anh Thư	10/05/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
9774	7021857304	SV4797021857304	2200001363	22DTC1A	Phạm Trương Minh Nhật	27/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9775	7022063612	SV4797022063612	2200001362	22DTC1A	Vũ Trương Bảo Duy	23/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9776	8023462586	SV4798023462586	2200001348	22DTC1A	Nguyễn Thảo Trâm	29/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9777	7721902034	SV4797721902034	2200001203	22DTC1A	Nguyễn Thị Hoài My	22/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9778	7934549922	SV4797934549922	2200001180	22DTC1A	Từ Huỳnh Khả Vy	24/06/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
9779	8321761553	SV4798321761553	2200001171	22DTC1A	Nguyễn Hải Đăng	07/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9780	7721989428	SV4797721989428	2200001103	22DTC1A	Nguyễn Thị Diễm	16/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9781	5420625062	SV4795420625062	2200001049	22DTC1A	Nguyễn Hồng Phương	29/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9782	8321764558	SV4798321764558	2200000971	22DTC1A	Hồ Hoài Nam	26/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9783	7935233903	SV4797935233903	2200000941	22DTC1A	Nguyễn Vũ Hà	28/04/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
9784	5120917001	SV4795120917001	2200000918	22DTC1A	Hồ Lệ Duyên	26/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9785	7422992306	SV4797422992306	2200000896	22DTC1A	Lê Triệu Vy	15/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9786	4420016587	SV4794420016587	2200000846	22DTC1A	Phan Thị Phương Thảo	18/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9787	8723310606	SV4798723310606	2200000838	22DTC1A	Nguyễn Thị Hồng Vy	02/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9788	8923228403	SV4798923228403	2200000632	22DTC1A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	04/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9789	5820287475	SV4795820287475	2200000611	22DTC1A	Bùi Huỳnh Thị Trúc	19/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9790	7523125774	SV4797523125774	2200000457	22DTC1A	Nguyễn Hồng Ngọc	07/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9791	7939192178	SV4797939192178	2200000394	22DTC1A	Phạm Nhật Đăng	01/11/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
9792	9423281691	SV4799423281691	2200000392	22DTC1A	Trần Thị Tú Trinh	20/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9793	6020883862	SV4796020883862	2200000387	22DTC1A	Nguyễn Thị Xuân Ni	10/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9794	6020520639	SV4796020520639	2200000288	22DTC1A	Nguyễn Ngọc Như Thảo	20/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9795	8421820976	SV4798421820976	2200000247	22DTC1A	Trần Hiếu Nghĩa	09/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9796	7221730147	SV4797221730147	2200000201	22DTC1A	Nguyễn Thanh Trà	04/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9797	6821764238	SV4796821764238	2200011794	22DTC1B	Nguyễn Duy Khiêm	05/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9798	6821430608	SV4796821430608	2200004013	22DTC1B	Nguyễn Thị Trà Ly	25/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9799	7930212157	SV4797930212157	2200003349	22DTC1B	Lê Thị Mỹ Duyên	04/02/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
9800	8322793640	SV4798322793640	2200003234	22DTC1B	Đoàn Phan Thị Kim Nhi	30/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9801	7424662918	SV4797424662918	2200003230	22DTC1B	Nguyễn Viết Cường	25/02/2004	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
9802	6822378315	SV4796822378315	2200003199	22DTC1B	Lê Thanh Long	28/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9803	9622691867	SV4799622691867	2200003118	22DTC1B	Dương Kiều Đoan	16/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9804	5420374787	SV4795420374787	2200003052	22DTC1B	Nguyễn Thị Hồng Loan	30/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9805	4620993806	SV4794620993806	2200003000	22DTC1B	Lê Hoàng Bảo Châu	26/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9806	8222491484	SV4798222491484	2200002952	22DTC1B	Nguyễn Ngọc Thiên Ngân	29/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9807	8722560506	SV4798722560506	2200002907	22DTC1B	Trương Minh Trường	19/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9808	5420418601	SV4795420418601	2200002893	22DTC1B	Nguyễn Hải Tinh	28/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9809	7930985745	SV4797930985745	2200002885	22DTC1B	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	22/07/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
9810	9422028706	SV4799422028706	2200002859	22DTC1B	Trần Thị Khả Tú	21/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9811	8722146734	SV4798722146734	2200002815	22DTC1B	Phạm Thị Mỹ Tú	18/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9812	8222342038	SV4798222342038	2200002792	22DTC1B	Bùi Ngô Cẩm Liên	20/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9813	8223599130	SV4798223599130	2200002719	22DTC1B	Võ Thị Thảo Nguyên	30/04/2004	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
9814	9621895588	SV4799621895588	2200002665	22DTC1B	Đào Minh Thư	09/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9815	8022135172	SV4798022135172	2200002655	22DTC1B	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	06/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9816	8322967534	SV4798322967534	2200002648	22DTC1B	Trần Thị Kim Ngân	04/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9817	9621367230	SV4799621367230	2200002633	22DTC1B	Trần Khoa Đăng	20/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9818	7722266245	SV4797722266245	2200002607	22DTC1B	Mã Thị Kim Ngân	02/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9819	5420439645	SV4795420439645	2200002606	22DTC1B	Mạnh Quỳnh Như	28/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9820	5420382129	SV4795420382129	2200002605	22DTC1B	Nguyễn Đình Anh Thư	05/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9821	8222025332	SV4798222025332	2200002597	22DTC1B	Phạm Thị Ngọc Thúy	02/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9822	7021007588	SV4797021007588	2200002594	22DTC1B	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	10/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9823	7222560196	SV4797222560196	2200002583	22DTC1B	Nguyễn Thị Tường Nhi	01/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9824	8223676786	SV4798223676786	2200002580	22DTC1B	Châu Thị Kiều Trang	16/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9825	8322270509	SV4798322270509	2200002565	22DTC1B	Nguyễn Thị Thanh Ngân	27/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9826	5620863562	SV4795620863562	2200002538	22DTC1B	Nguyễn Thanh Nhân	07/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9827	8321487613	SV4798321487613	2200002425	22DTC1B	Nguyễn Đăng Huy Hoàng	16/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9828	6421543448	SV4796421543448	2200002351	22DTC1B	Nguyễn Sỹ Thanh Nhân	07/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9829	7424604035	SV4797424604035	2200002288	22DTC1B	Huỳnh Lê Diễm Kiều	27/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9830	7526392947	SV4797526392947	2200002275	22DTC1B	Nguyễn Đăng Tuấn Anh	02/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9831	7424670321	SV4797424670321	2200002259	22DTC1B	Nguyễn Huỳnh Tấn Đạt	13/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9832	8321840305	SV4798321840305	2200002239	22DTC1B	Lê Phạm Tuyết Như	22/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9833	8321766320	SV4798321766320	2200002080	22DTC1B	Hồ Ngọc Diệu	17/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9834	7525181066	SV4797525181066	2200004782	22DTC1C	Hà Thị Vân Anh	07/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9835	7424678735	SV4797424678735	2200004753	22DTC1C	Nguyễn Thị Ngọc Linh	17/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9836	7930990239	SV4797930990239	2200004731	22DTC1C	Hoàng Nhật Quân	18/07/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
9837	7422657188	SV4797422657188	2200004722	22DTC1C	Phan Thị Trà My	07/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9838	7936689525	SV4797936689525	2200004616	22DTC1C	Lưu Quốc Khánh	26/01/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
9839	7022131699	SV4797022131699	2200004574	22DTC1C	Mã Thu Huyền	03/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9840	7221799383	SV4797221799383	2200004494	22DTC1C	Huỳnh Phạm Hoàng Huy	17/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9841	8021595512	SV4798021595512	2200004483	22DTC1C	Võ Thị Thùy Trang	04/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9842	8223905109	SV4798223905109	2200004456	22DTC1C	Nguyễn Thị Thúy Duy	08/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9843	7021858171	SV4797021858171	2200004446	22DTC1C	Nguyễn Bá Nhật Hà	14/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9844	7021858148	SV4797021858148	2200004443	22DTC1C	Nguyễn Trần Văn Khánh	06/01/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
9845	8322258971	SV4798322258971	2200004442	22DTC1C	Hạ Nguyễn Nhã Trân	12/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9846	7221366698	SV4797221366698	2200004439	22DTC1C	Lê Thị Tổ Anh	12/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9847	7524227357	SV4797524227357	2200004429	22DTC1C	Trần Thị Thùy Trang	27/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9848	9622492548	SV4799622492548	2200004407	22DTC1C	Nguyễn Thị Bảo Trân	05/03/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
9849	9521802772	SV4799521802772	2200004388	22DTC1C	Lê Ngọc Cương	20/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9850	7526279301	SV4797526279301	2200004358	22DTC1C	Nguyễn Lê Anh Thư	08/04/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
9851	7021459715	SV4797021459715	2200004199	22DTC1C	Đồng Thị Phương Thảo	10/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9852	7938256895	SV4797938256895	2200004110	22DTC1C	Nguyễn Quang Bảo	17/10/2004	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
9853	8022239269	SV4798022239269	2200004057	22DTC1C	Lê Thị Thanh Thùy	20/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9854	7937878215	SV4797937878215	2200004001	22DTC1C	Lý Thu Thảo	22/08/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
9855	7936634031	SV4797936634031	2200003982	22DTC1C	Lê Huỳnh Ngọc Anh	24/09/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
9856	7526556702	SV4797526556702	2200003968	22DTC1C	Phạm Kiều Oanh	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9857	7937598172	SV4797937598172	2200003955	22DTC1C	Ngô Thị Tổ Như	15/05/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
9858	5121516479	SV4795121516479	2200003920	22DTC1C	Lê Thanh Tùng	15/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9859	7524910232	SV4797524910232	2200003867	22DTC1C	Phạm Đỗ Minh Thành	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9860	8021657302	SV4798021657302	2200003847	22DTC1C	Huỳnh Lê Thu Hà	17/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9861	8023369813	SV4798023369813	2200003843	22DTC1C	Nguyễn Thị Thu Tuyền	13/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9862	7221994608	SV4797221994608	2200003816	22DTC1C	Nguyễn Thị Anh Thư	10/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9863	7021990219	SV4797021990219	2200003809	22DTC1C	Hoàng Anh Thi	20/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9864	7222110088	SV4797222110088	2200003803	22DTC1C	Nguyễn Trung Quân	04/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9865	7022036373	SV4797022036373	2200003778	22DTC1C	Nguyễn Ngọc Mai Hương	20/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9866	8321837923	SV4798321837923	2200003741	22DTC1C	Nguyễn Cao Kỳ Duyên	20/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9867	7936694827	SV4797936694827	2200003678	22DTC1C	Trần Trọng Tín	25/04/2004	79-026	09/01/2024	31/12/2024	
9868	8223922105	SV4798223922105	2200003657	22DTC1C	Nguyễn Thị Kim Thương	18/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9869	8321320709	SV4798321320709	2200003620	22DTC1C	Trần Ngọc Quỳnh Như	03/03/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
9870	7525309836	SV4797525309836	2200003613	22DTC1C	Nguyễn Trương Hoàng Kha	26/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9871	8021830101	SV4798021830101	2200003540	22DTC1C	Trương Nguyễn Khánh Hưng	29/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9872	7933686432	SV4797933686432	2200003487	22DTC1C	Vũ Lê Diễm My	20/02/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
9873	7424672844	SV4797424672844	2200003467	22DTC1C	Nguyễn Lý Phương Uyên	28/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9874	8421754321	SV4798421754321	2200003410	22DTC1C	Trương Tường Minh	23/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9875	9122090445	SV4799122090445	2200003408	22DTC1C	Nguyễn Thị Mỹ Hà	23/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9876	7424589573	SV4797424589573	2200011712	22DTC1D	Cao Nguyễn Thảo Nguyên	28/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9877	8021637668	SV4798021637668	2200006809	22DTC1D	Phan Hồ Quỳnh Như	05/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9878	9123280688	SV4799123280688	2200006742	22DTC1D	Trần Thị Thanh Ngân	29/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9879	8723750525	SV4798723750525	2200006709	22DTC1D	Võ Ngọc Lan Vy	08/12/2004	79-569	01/01/2024	31/12/2024	X
9880	8723833573	SV4798723833573	2200006646	22DTC1D	Huỳnh Ngọc Ý	23/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9881	7933392190	SV4797933392190	2200006637	22DTC1D	Huỳnh Thị Kim Ngân	17/06/2004	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
9882	7222476665	SV4797222476665	2200006593	22DTC1D	Trần Thị Xuân Mai	12/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9883	8021794260	SV4798021794260	2200006557	22DTC1D	Nguyễn Văn Đạt	21/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9884	7021403301	SV4797021403301	2200006528	22DTC1D	Lưu Thị Dung	19/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9885	7523026434	SV4797523026434	2200006525	22DTC1D	Trần Bùi Yến Nhi	22/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9886	7524091457	SV4797524091457	2200006523	22DTC1D	Trương Minh Hiếu	12/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9887	7221634170	SV4797221634170	2200006459	22DTC1D	Đặng Thị Việt Trinh	21/04/2004	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
9888	4025356525	SV4794025356525	2200006446	22DTC1D	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9889	7524029322	SV4797524029322	2200006417	22DTC1D	Nguyễn Hà Ngọc Diễm	01/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9890	5420865122	SV4795420865122	2200006384	22DTC1D	Nguyễn Như Quỳnh	21/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9891	7722335120	SV4797722335120	2200006325	22DTC1D	Đặng Hoàng Hải Bích	18/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9892	8022577250	SV4798022577250	2200006306	22DTC1D	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	29/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9893	9521775367	SV4799521775367	2200006136	22DTC1D	Lý Ngọc Chi	27/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9894	7523990805	SV4797523990805	2200006126	22DTC1D	Nguyễn Lê Trúc My	27/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9895	6624160241	SV4796624160241	2200006098	22DTC1D	Lê Đình Thành Hưng	05/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9896	6020125679	SV4796020125679	2200006073	22DTC1D	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	07/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9897	8322547371	SV4798322547371	2200005998	22DTC1D	Lương Thị Mỹ Tiên	23/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9898	6020084136	SV4796020084136	2200005991	22DTC1D	Nguyễn Ngọc Trúc Phương	06/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9899	6221211961	SV4796221211961	2200005962	22DTC1D	Lê Hà Thuận	11/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9900	7221949358	SV4797221949358	2200005919	22DTC1D	Đoàn Thị Ngọc Lan	19/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9901	6822536866	SV4796822536866	2200005720	22DTC1D	Trần Hồ Mai Đình	17/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9902	8322321492	SV4798322321492	2200005695	22DTC1D	Võ Như Huyền	02/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9903	8221969884	SV4798221969884	2200005637	22DTC1D	Nguyễn Thị Kiều Hân	24/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9904	7937650491	SV4797937650491	2200005612	22DTC1D	Huỳnh Thị Cẩm Giang	29/09/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
9905	8322906503	SV4798322906503	2200005502	22DTC1D	Đoàn Bùi Nguyệt Quế	17/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9906	7937767638	SV4797937767638	2200005486	22DTC1D	Đặng Thị Thanh Huyền	30/10/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
9907	7721476006	SV4797721476006	2200005428	22DTC1D	Phạm Thị Bảo Ngọc	11/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9908	6020745490	SV4796020745490	2200005400	22DTC1D	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	22/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9909	8022253369	SV4798022253369	2200005325	22DTC1D	Lê Thị Hồng Vân	02/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9910	4821130329	SV4794821130329	2200005269	22DTC1D	Nguyễn Hữu Nhật Huy	12/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9911	8022194249	SV4798022194249	2200005212	22DTC1D	Nguyễn Trọng Nghĩa	20/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9912	7937588011	SV4797937588011	2200005209	22DTC1D	Nguyễn Huỳnh Yến Nhi	18/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9913	7933615497	SV4797933615497	2200005053	22DTC1D	Từ Huỳnh Trương Thanh Thủ	22/11/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
9914	7526022166	SV4797526022166	2200005035	22DTC1D	Nguyễn Thị Anh Thư	02/09/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
9915	9622082126	SV4799622082126	2200004975	22DTC1D	Nguyễn Khắc Huy	10/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9916	5120296075	SV4795120296075	2200004961	22DTC1D	Võ Sơn Hà	22/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9917	8222571412	SV4798222571412	2200004947	22DTC1D	Phạm Huỳnh Giao	30/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9918	7937811869	SV4797937811869	2200004932	22DTC1D	Nguyễn Thị Bích Ngọc	16/01/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
9919	8321897846	SV4798321897846	2200008099	22DTC2A	Vũ Thị Phượng Loan	22/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9920	7722134201	SV4797722134201	2200008039	22DTC2A	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	02/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9921	7930167389	SV4797930167389	2200007887	22DTC2A	Trần Thảo Vy	12/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9922	6422086692	SV4796422086692	2200007810	22DTC2A	Phan Huy Nhật	15/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9923	8421466056	SV4798421466056	2200007792	22DTC2A	Thạch Thị Ngọc Vân	18/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9924	7934453069	SV4797934453069	2200007786	22DTC2A	Nguyễn Tường Vy	31/03/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
9925	7721847115	SV4797721847115	2200007683	22DTC2A	Lê Hữu Bằng	15/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9926	6622250347	SV4796622250347	2200007537	22DTC2A	Phạm Thị Thủy Hoa	06/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9927	8723509053	SV4798723509053	2200007532	22DTC2A	Phạm Phương Trang	21/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9928	7021043968	SV4797021043968	2200007525	22DTC2A	Cao Thị Anh Thư	15/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9929	9121944228	SV4799121944228	2200007428	22DTC2A	Kiều Thị Yến Vi	05/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9930	8223566758	SV4798223566758	2200007421	22DTC2A	Huỳnh Cẩm Yên	03/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9931	7424630732	SV4797424630732	2200007397	22DTC2A	Trần Thành Phát	27/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9932	8222172665	SV4798222172665	2200007383	22DTC2A	Lê Thị Hồng Hạnh	16/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9933	5621305325	SV4795621305325	2200007371	22DTC2A	Nguyễn Ngọc Mỹ Ngân	30/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9934	8322250881	SV4798322250881	2200007370	22DTC2A	Nguyễn Thị Cẩm Tú	04/11/2004	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
9935	5621020983	SV4795621020983	2200007362	22DTC2A	Nguyễn Mai Khánh Vy	19/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9936	6622688476	SV4796622688476	2200007342	22DTC2A	Hà Thị Phương Anh	10/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9937	7526371085	SV4797526371085	2200007339	22DTC2A	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	20/11/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
9938	8924423106	SV4798924423106	2200007290	22DTC2A	Nguyễn Thị Thảo Quyên	29/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9939	7021735799	SV4797021735799	2200007271	22DTC2A	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	22/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9940	8924533080	SV4798924533080	2200007263	22DTC2A	Trần Như Thanh Trúc	13/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9941	8223897944	SV4798223897944	2200007218	22DTC2A	Trần Thị Kim Sang	16/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9942	7937598174	SV4797937598174	2200007182	22DTC2A	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	12/06/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
9943	7936890044	SV4797936890044	2200007149	22DTC2A	Phạm Nguyễn Việt Trinh	30/01/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
9944	7932180326	SV4797932180326	2200007044	22DTC2A	Nguyễn Phạm Thục Doanh	09/04/2004	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
9945	7021001161	SV4797021001161	2200006988	22DTC2A	Vũ Lê Hải My	25/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9946	6020748914	SV4796020748914	2200006953	22DTC2A	Từ Thị Bích Trinh	10/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9947	9121804011	SV4799121804011	2200006828	22DTC2A	Lê Ngọc Đan Thanh	22/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9948	7930394911	SV4797930394911	2200006827	22DTC2A	Đinh Gia Mẫn	05/08/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
9949	7928828639	SV4797928828639	2200006816	22DTC2A	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	01/03/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
9950	8223805722	SV4798223805722	2200005946	22DTC2A	Lê Khánh Vy	10/01/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
9951	6622848375	SV4796622848375	2200011962	22DTC2B	Trần Thị Hương	08/05/2004	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
9952	6020872699	SV4796020872699	2200009545	22DTC2B	Phan Thị Hồng Hoa	05/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9953	7929533958	SV4797929533958	2200009472	22DTC2B	Nguyễn Trung Thiện	29/07/2004	79-022	01/01/2024	31/12/2024	X
9954	8924405485	SV4798924405485	2200009353	22DTC2B	Đinh Hồ Ngọc Anh	21/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9955	5620815034	SV4795620815034	2200009343	22DTC2B	Đặng Nguyễn Vân Hà	27/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9956	9421371862	SV4799421371862	2200009273	22DTC2B	Trần Khánh Dư	01/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9957	5820388508	SV4795820388508	2200009112	22DTC2B	Huỳnh Thanh Trà My	18/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9958	7937460112	SV4797937460112	2200009060	22DTC2B	Nguyễn Thanh Lam	31/12/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
9959	7526596379	SV4797526596379	2200008962	22DTC2B	Nguyễn Thị Ánh Nhi	27/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9960	7526247426	SV4797526247426	2200008813	22DTC2B	Trần Minh Anh	07/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9961	8722468723	SV4798722468723	2200008785	22DTC2B	Trương Thị Vân Anh	30/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9962	7221233175	SV4797221233175	2200008655	22DTC2B	Võ Nguyễn Gia Huy	01/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9963	6720902404	SV4796720902404	2200008653	22DTC2B	Nguyễn Thị Kiều Trang	04/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9964	7526095593	SV4797526095593	2200008610	22DTC2B	Nguyễn Minh Trí	05/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9965	9122332405	SV4799122332405	2200008515	22DTC2B	Võ Tuấn Anh	29/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9966	7221726149	SV4797221726149	2200008479	22DTC2B	Phan Thị Ngọc Diễm	30/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9967	7221343406	SV4797221343406	2200008447	22DTC2B	Nguyễn Tuấn Anh	22/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9968	7524855197	SV4797524855197	2200008426	22DTC2B	Ngô Phạm Anh Tuyền	21/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9969	7721974401	SV4797721974401	2200008352	22DTC2B	Nguyễn Mộng Thảo Duyên	18/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9970	6622057152	SV4796622057152	2200008298	22DTC2B	Phạm Thị Ái Vy	28/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9971	5221677445	SV4795221677445	2200008293	22DTC2B	Bùi Đắc Minh Tâm	22/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9972	8023423519	SV4798023423519	2200008267	22DTC2B	Nguyễn Hữu Phát	25/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9973	7931498955	SV4797931498955	2200008258	22DTC2B	Trần Ngọc Diễm	07/02/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
9974	7422929539	SV4797422929539	2200008248	22DTC2B	Nguyễn Minh Nhân	16/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9975	7222494401	SV4797222494401	2200008148	22DTC2B	Nguyễn Lê Bảo Quý	15/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9976	7422519852	SV4797422519852	2200008108	22DTC2B	Nguyễn Lê Yến Vy	05/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9977	7939190499	SV4797939190499	2200011535	22DTC2C	Tạ Hoàng Anh	29/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9978	8422095210	SV4798422095210	2200011466	22DTC2C	Trần Khánh Ngọc	26/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9979	7526247387	SV4797526247387	2200011224	22DTC2C	Võ Thị Thu Trang	26/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9980	8322533566	SV4798322533566	2200011075	22DTC2C	Trần Quỳnh Trâm	25/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9981	7932443558	SV4797932443558	2200010995	22DTC2C	Dương Quỳnh Hồng	02/06/2004	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
9982	6020527667	SV4796020527667	2200010954	22DTC2C	Huỳnh Thị Trúc Lam	10/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9983	6621846681	SV4796621846681	2200010943	22DTC2C	Trần Ngọc Thảo	12/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9984	8421992115	SV4798421992115	2200010800	22DTC2C	Sơn Thị Ngọc Duy	16/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9985	9123338221	SV4799123338221	2200010693	22DTC2C	Vũ Thị Thúy Nhi	18/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9986	5120975592	SV4795120975592	2200010660	22DTC2C	Trần Ngọc Khuê	26/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9987	7933503887	SV4797933503887	2200010603	22DTC2C	Lê Dương	31/12/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
9988	7525828223	SV4797525828223	2200010530	22DTC2C	Chữ Quốc Thịnh	02/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9989	7938024462	SV4797938024462	2200010488	22DTC2C	Nguyễn Đức Toàn	22/07/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9990	7934993304	SV4797934993304	2200010428	22DTC2C	Nguyễn Phan Thảo Ngân	02/02/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
9991	9121989187	SV4799121989187	2200010377	22DTC2C	Phạm Gia Bảo	16/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9992	8923150282	SV4798923150282	2200010316	22DTC2C	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	14/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9993	7022023472	SV4797022023472	2200010242	22DTC2C	Nguyễn Thị Kiều My	23/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9994	7721305901	SV4797721305901	2200010164	22DTC2C	Võ Văn Đại	17/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
9995	8222519174	SV4798222519174	2200010151	22DTC2C	Phạm Thị Gia Thi	18/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9996	5220301879	SV4795220301879	2200010137	22DTC2C	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	28/11/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
9997	6020121713	SV4796020121713	2200010091	22DTC2C	Lê Thị Thanh Diễm	02/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9998	6624152307	SV4796624152307	2200010062	22DTC2C	Trương Gia Hân	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
9999	7937725943	SV4797937725943	2200010053	22DTC2C	Nguyễn Lâm Dáng My	06/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10000	6020819362	SV4796020819362	2200010029	22DTC2C	Nguyễn Ngọc Tân	02/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10001	6020026334	SV4796020026334	2200010010	22DTC2C	Nguyễn Hằng Cách Cách	02/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10002	9521786401	SV4799521786401	2200009856	22DTC2C	Vũ Ngọc Như	14/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10003	8021931507	SV4798021931507	2200009838	22DTC2C	Thái Gia Thịnh	25/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10004	7222364471	SV4797222364471	2200009695	22DTC2C	Trần Đình Phú	15/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10005	6822027676	SV4796822027676	2200009690	22DTC2C	Võ Hoàng Hương Quỳnh	03/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10006	8621421771	SV4798621421771	2200009660	22DTC2C	Huỳnh Thị Ngọc Trinh	15/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10007	7936062856	SV4797936062856	2200006506	22DTC2C	Nguyễn Kim Bảo Ngọc	23/11/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
10008	7022162419	SV4797022162419	2200001276	22DTC2C	Hoàng Thế Anh	02/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10009	7939192207	SV4797939192207	2200012067	22DTD1A	Ôn Bích Hà	11/10/2004	79-464	01/01/2024	31/12/2024	
10010	7928375711	SV4797928375711	2200011959	22DTD1A	Phạm Cao Ngọc Khanh	13/01/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
10011	7934575566	SV4797934575566	2200011947	22DTD1A	Hồ Tấn Hào	03/03/2004	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
10012	7938024343	SV4797938024343	2200011381	22DTD1A	Nguyễn Hà Thùy Dương	10/09/2004	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
10013	9123316592	SV4799123316592	2200008825	22DTD1A	Hồ Phương Vy	01/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10014	6421547039	SV4796421547039	2200007835	22DTD1A	Nguyễn Trần Mỹ Hạnh	11/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
10015	8924291869	SV4798924291869	2200007587	22DTD1A	Phạm Ngọc Bảo Yến	04/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10016	7935302762	SV4797935302762	2200006683	22DTD1A	Nguyễn Kim Anh	04/10/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
10017	7928729339	SV4797928729339	2200004571	22DTD1A	Nguyễn Vĩnh Việt Hoàng	24/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10018	7933282069	SV4797933282069	2200004062	22DTD1A	Mai Thiên Phát	01/05/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
10019	6720943417	SV4796720943417	2200004051	22DTD1A	Phạm Thị Dung	06/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
10020	7523097894	SV4797523097894	2200004008	22DTD1A	Dương Khánh Toàn	30/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
10021	7935822772	SV4797935822772	2200003926	22DTD1A	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	13/09/2004	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
10022	7935654379	SV4797935654379	2200003805	22DTD1A	Diệp Nguyễn Phụng Nhi	20/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10023	7931922878	SV4797931922878	2200003775	22DTD1A	Nguyễn Quách Kim Thùy	01/12/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
10024	8924421579	SV4798924421579	2200003475	22DTD1A	Trương Anh Thư	16/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10025	6721141545	SV4796721141545	2200003378	22DTD1A	Phan Thị Ngọc Ly	12/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10026	8321955319	SV4798321955319	2200003211	22DTD1A	Trần Hoàng Nguyên	27/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10027	8924572001	SV4798924572001	2200002945	22DTD1A	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	31/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
10028	7022186291	SV4797022186291	2200002670	22DTD1A	Vũ Thị Diễm	15/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10029	7524922896	SV4797524922896	2200002575	22DTD1A	Nguyễn Thị Thủy Tiên	23/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10030	8321589695	SV4798321589695	2200002423	22DTD1A	Đặng Anh Thư	09/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10031	8222461843	SV4798222461843	2200002334	22DTD1A	Trương Ngọc Thắm	26/10/2004	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
10032	9622313607	SV4799622313607	2200002185	22DTD1A	Đoàn Huỳnh Như	04/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10033	9222630268	SV4799222630268	2200002084	22DTD1A	Trương Ánh Ngân	15/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10034	7929114818	SV4797929114818	2200002002	22DTD1A	Triệu Nguyễn Anh Thư	11/06/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
10035	7526373414	SV4797526373414	2200001835	22DTD1A	Trương Như Phúc	25/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
10036	7931823361	SV4797931823361	2200001397	22DTD1A	Phạm Hoàng Phương Anh	05/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10037	7222100704	SV4797222100704	2200000824	22DTD1A	Phạm Tường Vy	06/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10038	8723610576	SV4798723610576	2200000796	22DTD1A	Mai Thị Phương Giao	07/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
10039	8923566657	SV4798923566657	2200000349	22DTD1A	Huỳnh Lan Anh	23/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10040	5820071269	SV4795820071269	2200011805	22DTD1B	Nguyễn Phương Ngân	10/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10041	6821439346	SV4796821439346	2200008434	22DTD1B	Trương Quang Hồng Phúc	10/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10042	6221048989	SV4796221048989	2200008089	22DTD1B	Chu Thị Yến Nhi	21/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10043	7424632006	SV4797424632006	2200007298	22DTD1B	Phan Phạm Thúy Diễm	26/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10044	7936938130	SV4797936938130	2200007221	22DTD1B	Nguyễn Thanh Thảo	27/09/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
10045	7939196625	SV4797939196625	2200007200	22DTD1B	Trương Đoàn Nguyệt Hà	21/05/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10046	6421547244	SV4796421547244	2200007174	22DTD1B	Đặng Thị Bạch Dương	14/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10047	7937596351	SV4797937596351	2200006916	22DTD1B	Nguyễn Thị Anh Thư	04/01/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
10048	8222340837	SV4798222340837	2200006754	22DTD1B	Đặng Minh Phong	24/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
10049	7423046790	SV4797423046790	2200006667	22DTD1B	Phạm Văn Quang	06/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10050	7525907303	SV4797525907303	2200006665	22DTD1B	Nguyễn Thị Hồng Giàu	08/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
10051	7938149522	SV4797938149522	2200006648	22DTD1B	Hoàng Thụy Trúc Vy	06/01/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
10052	7936650584	SV4797936650584	2200006156	22DTD1B	Võ Thị Thanh Nhân	08/05/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
10053	8321579834	SV4798321579834	2200006115	22DTD1B	Nguyễn Ngọc Phương Huỳnh	31/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10054	8924428885	SV4798924428885	2200006076	22DTD1B	Đặng Thị Hồng Ngọc	23/01/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
10055	9521059371	SV4799521059371	2200005159	22DTD1B	Trần Khánh Quỳnh	2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10056	8222124352	SV4798222124352	2200005061	22DTD1B	Huỳnh Hữu Khang	03/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10057	7222392030	SV4797222392030	2200004904	22DTD1B	Phùng Ngọc Cốc	25/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10058	7931110881	SV4797931110881	2200004546	22DTD1B	Lê Đức Anh	06/05/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
10059	7422426985	SV4797422426985	2200004501	22DTD1B	Hồ Hữu Toàn	12/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
10060	6421450164	SV4796421450164	2200004249	22DTD1B	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	23/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10061	7930932034	SV4797930932034	2200004245	22DTD1B	Nguyễn Chế Huyền Vi	08/07/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
10062	7722081073	SV4797722081073	2200004127	22DTD1B	Dương Thị Thúy Đoan	11/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10063	9121971984	SV4799121971984	2200001229	22DTD1B	Lê Thị Minh Ngọc	29/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10064	7021719476	SV4797021719476	2200011765	22DTD1C	Nguyễn Đăng Dũng	19/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10065	8621995220	SV4798621995220	2200011696	22DTD1C	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	08/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
10066	7935114363	SV4797935114363	2200011659	22DTD1C	Huỳnh Võ Tấn Hiệp	03/03/2001	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
10067	7936822446	SV4797936822446	2200011261	22DTD1C	Bùi Ngọc Toàn	10/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10068	7937405608	SV4797937405608	2200010867	22DTD1C	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	18/06/2004	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
10069	4017357044	SV4794017357044	2200010849	22DTD1C	Ngô Thị Hương Nhân	16/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
10070	8723738060	SV4798723738060	2200010436	22DTD1C	Lê Văn Bảo	15/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10071	5121027857	SV4795121027857	2200010333	22DTD1C	Nguyễn Đặng Phương Thùy	18/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10072	8421243421	SV4798421243421	2200010189	22DTD1C	Nguyễn Thuận Vinh	05/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10073	5221029612	SV4795221029612	2200010169	22DTD1C	Huỳnh Thị Minh Kiều	25/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10074	5620251147	SV4795620251147	2200009973	22DTD1C	Lê Hoàng Trung	06/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10075	6822642083	SV4796822642083	2200009674	22DTD1C	Lê Kim Ngân	21/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10076	5621061626	SV4795621061626	2200009664	22DTD1C	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	11/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10077	7934369523	SV4797934369523	2200009638	22DTD1C	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	27/04/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
10078	7721168999	SV4797721168999	2200009519	22DTD1C	Nguyễn Thanh Trúc Lam	03/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10079	7721353667	SV4797721353667	2200009387	22DTD1C	Phạm Ngọc Anh Thư	30/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10080	5420344550	SV4795420344550	2200008598	22DTD1C	Ngô Thanh Trung	12/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10081	5620545166	SV4795620545166	2200008552	22DTD1C	Nguyễn Thị Phương Đoan	30/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10082	7222296783	SV4797222296783	2200004549	22DTD1C	Phạm Nguyễn Anh Thư	04/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10083	7524567323	SV4797524567323	2200002888	22DTD1C	Nguyễn Ngọc Thảo Vân	28/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10084	8923511450	SV4798923511450	2200001070	22DTD1C	Thiều Thanh Tính	01/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
10085	9121933824	SV4799121933824	2200011132	22DTD1D	Nguyễn Đăng Phúc	07/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10086	8321299508	SV4798321299508	2200010460	22DTD1D	Nguyễn Đăng Khoa	20/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10087	7929118323	SV4797929118323	2200009416	22DTD1D	Lê Minh Khoa	07/03/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
10088	7935847161	SV4797935847161	2200007621	22DTD1D	Trần Minh Thành	25/04/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
10089	9731114200	SV4799731114200	2200006940	22DTD1D	Tô Ngọc Thanh Huy	19/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
10090	7931234811	SV4797931234811	2200006151	22DTD1D	Mai Hoàng Quân	25/09/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
10091	7722087615	SV4797722087615	2200006052	22DTD1D	Huỳnh Thị Kim Huyền	21/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10092	7424694044	SV4797424694044	2200004883	22DTD1D	Diêm Mỹ Đình	09/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
10093	7525126765	SV4797525126765	2200004531	22DTD1D	Nguyễn Duy Hoàng	07/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10094	6221086068	SV4796221086068	2200003534	22DTD1D	Nguyễn Duy Tân	18/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10095	8023309289	SV4798023309289	2200003425	22DTD1D	Nguyễn Thanh Phong	18/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10096	8421339369	SV4798421339369	2200003292	22DTD1D	Lê Tường Vy	09/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10097	8621601592	SV4798621601592	2200003030	22DTD1D	Nguyễn Thị Lan Anh	07/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10098	8924563186	SV4798924563186	2200002343	22DTD1D	Nguyễn Ngô Hoàng Lam	23/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10099	7937726133	SV4797937726133	2200001573	22DTD1D	Bùi Khánh Linh	24/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10100	5420869537	SV4795420869537	2200000731	22DTD1D	Hoàng Quốc Việt	11/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10101	5820518145	SV4795820518145	2200012028	22DTH1A	Nguyễn Đình Phi	01/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10102	7525755956	SV4797525755956	2200011958	22DTH1A	Đình Tuấn Dũng	09/10/2004	79-517	01/01/2024	31/12/2024	X
10103	7526890088	SV4797526890088	2200001314	22DTH1A	Nguyễn Gia Chi Bảo	15/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10104	5221306420	SV4795221306420	2200001311	22DTH1A	Hồ Huy Minh	11/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10105	8021557396	SV4798021557396	2200001233	22DTH1A	Phan Nguyễn Quang Huy	06/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10106	7936735564	SV4797936735564	2200001164	22DTH1A	Huỳnh Ngọc Minh Anh	20/12/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
10107	7934070619	SV4797934070619	2200001141	22DTH1A	Trần Văn Bách	09/12/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
10108	8722002933	SV4798722002933	2200001083	22DTH1A	Ngô Duy Khánh	24/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10109	5121476815	SV4795121476815	2200001011	22DTH1A	Lê Anh Phú	28/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10110	4016664674	SV4794016664674	2200000975	22DTH1A	Thái Văn Tú	06/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10111	7221346143	SV4797221346143	2200000972	22DTH1A	Trịnh Trần Trung Kiên	19/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10112	8322904268	SV4798322904268	2200000959	22DTH1A	Nguyễn Kiệt Trường	27/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10113	5420684556	SV4795420684556	2200000958	22DTH1A	Nguyễn Duy Nhật	23/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10114	5220184769	SV4795220184769	2200000922	22DTH1A	Nguyễn Thành Tâm	10/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10115	8322642632	SV4798322642632	2200000822	22DTH1A	Lê Nhĩ Khang	21/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10116	8022505235	SV4798022505235	2200000817	22DTH1A	Phạm Minh Tân	17/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10117	7935703277	SV4797935703277	2200000800	22DTH1A	Huỳnh Nhật Gia Khang	14/01/2004	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
10118	9522002484	SV4799522002484	2200000765	22DTH1A	Lâm Gia Bảo	27/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10119	8321295683	SV4798321295683	2200000751	22DTH1A	Lê Hồ Phương Khánh	12/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10120	8223703337	SV4798223703337	2200000725	22DTH1A	Đồng Thanh Phú	15/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10121	5420923603	SV4795420923603	2200000656	22DTH1A	Lê Khánh Duy	10/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10122	7721810217	SV4797721810217	2200000576	22DTH1A	Vũ Hoàng Kim	24/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10123	7221652114	SV4797221652114	2200000528	22DTH1A	Nguyễn Hải Kiệt	03/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10124	7937878183	SV4797937878183	2200000484	22DTH1A	Lê Gia Bảo	09/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10125	8022639168	SV4798022639168	2200000375	22DTH1A	Lê Thị Hồng Thắm	21/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10126	5221221901	SV4795221221901	2200000341	22DTH1A	Phạm Hoàng Quân	12/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10127	8022517307	SV4798022517307	2200000310	22DTH1A	Phạm Minh Trường	27/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10128	7928494366	SV4797928494366	2200000285	22DTH1A	Phạm Phương Đông	13/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10129	7221626419	SV4797221626419	2200000216	22DTH1A	Nguyễn Thành Nghĩa	02/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10130	5220064493	SV4795220064493	2200002045	22DTH1B	Nguyễn Văn Nhân	14/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10131	9622666467	SV4799622666467	2200002028	22DTH1B	Võ Thành Lợi	29/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10132	8321279358	SV4798321279358	2200002020	22DTH1B	Đào Hoàng Tú	28/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10133	7933891951	SV4797933891951	2200001995	22DTH1B	Lê Thanh Nhân	18/06/2004	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
10134	8222986828	SV4798222986828	2200001946	22DTH1B	Cao Thị Mỹ Tiên	13/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10135	5420729684	SV4795420729684	2200001901	22DTH1B	Đàm Nguyễn Thảo Quyên	03/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10136	6422001803	SV4796422001803	2200001877	22DTH1B	Lê Công Nguyên	19/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10137	7930875341	SV4797930875341	2200001870	22DTH1B	Nguyễn Mai Gia Bảo	05/11/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
10138	8223692714	SV4798223692714	2200001865	22DTH1B	Nguyễn Lê Quốc Trung	05/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10139	9122804408	SV4799122804408	2200001859	22DTH1B	Nguyễn Khang Hy	05/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10140	5220805139	SV4795220805139	2200001783	22DTH1B	Trần Quốc Bảo	07/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10141	9622186237	SV4799622186237	2200001772	22DTH1B	Trần Gia Bảo	09/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10142	7424236701	SV4797424236701	2200001757	22DTH1B	Nguyễn Đoàn Ngọc Đại	17/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10143	8221904309	SV4798221904309	2200001750	22DTH1B	Châu Trần Anh Nhân	28/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10144	6822508839	SV4796822508839	2200001740	22DTH1B	Nguyễn Hà Tuấn Kiệt	05/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10145	7022192942	SV4797022192942	2200001735	22DTH1B	Phạm Minh Quang	04/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10146	9622398774	SV4799622398774	2200001617	22DTH1B	Tăng Thanh Phát	18/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10147	7222548101	SV4797222548101	2200001582	22DTH1B	Nguyễn Triệu Phú	17/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10148	8021564163	SV4798021564163	2200001565	22DTH1B	Nguyễn Lê Minh Nhựt	03/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10149	9122347167	SV4799122347167	2200001476	22DTH1B	Nguyễn Văn Nhân	06/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10150	7525965602	SV4797525965602	2200001453	22DTH1B	Nguyễn Minh Trí	16/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10151	7935262949	SV4797935262949	2200001371	22DTH1B	Nguyễn Thị Tuyết Giao	11/01/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
10152	7936728655	SV4797936728655	2200011998	22DTH1C	Nguyễn Minh Hiếu	27/09/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
10153	8923028721	SV4798923028721	2200002944	22DTH1C	Đỗ Thành Văn	10/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10154	8722581734	SV4798722581734	2200002938	22DTH1C	Lê Minh Huy	23/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10155	7928724497	SV4797928724497	2200002934	22DTH1C	Nguyễn Phương Minh	23/06/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
10156	8322443903	SV4798322443903	2200002927	22DTH1C	Phạm Trọng Phúc	18/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10157	8022627372	SV4798022627372	2200002897	22DTH1C	Lê Hữu Thọ	28/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10158	7422737980	SV4797422737980	2200002892	22DTH1C	Nguyễn Hoàng Tuấn	11/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10159	7934979963	SV4797934979963	2200002857	22DTH1C	Dương Quốc Bình	12/10/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
10160	7937702762	SV4797937702762	2200002785	22DTH1C	Trần Đoàn Phúc Nguyên	22/08/2004	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
10161	9622854879	SV4799622854879	2200002736	22DTH1C	Nguyễn Phú Cường	26/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10162	7021048472	SV4797021048472	2200002724	22DTH1C	Nguyễn Đình Lộc	22/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10163	8621575858	SV4798621575858	2200002681	22DTH1C	Nguyễn Phi Đăng	20/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10164	8924521996	SV4798924521996	2200002643	22DTH1C	Đỗ Kim Anh	26/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10165	8223822440	SV4798223822440	2200002632	22DTH1C	Nguyễn Minh Duy	26/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10166	8922807393	SV4798922807393	2200002625	22DTH1C	Trần Gia Huy	29/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10167	8922898875	SV4798922898875	2200002624	22DTH1C	Trần Minh Chiến	17/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10168	8322129097	SV4798322129097	2200002623	22DTH1C	Nguyễn Minh Trí	23/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10169	7935090832	SV4797935090832	2200002591	22DTH1C	Lê Văn An	17/04/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
10170	5220922087	SV4795220922087	2200002582	22DTH1C	Mạc Thị Vân Anh	30/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10171	5820717307	SV4795820717307	2200002557	22DTH1C	Nguyễn Thanh Toàn	28/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10172	8721907997	SV4798721907997	2200002544	22DTH1C	Lê Chí Kha	02/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10173	5120496927	SV4795120496927	2200002454	22DTH1C	Đỗ Minh Thắng	10/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10174	8322408973	SV4798322408973	2200002436	22DTH1C	Huỳnh Khánh Duy	28/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10175	6020212876	SV4796020212876	2200002322	22DTH1C	Lê Thị Tuyết Mai	20/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10176	8321631163	SV4798321631163	2200002319	22DTH1C	Nguyễn Quang Vinh	23/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10177	8021677117	SV4798021677117	2200002302	22DTH1C	Nguyễn Hoàng Khả	27/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10178	5420998693	SV4795420998693	2200002252	22DTH1C	Nguyễn Nhật Minh	07/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10179	5420821665	SV4795420821665	2200002205	22DTH1C	Trần Huỳnh Trọng	22/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10180	7936690887	SV4797936690887	2200002191	22DTH1C	Vũ Phi Tùng	09/11/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
10181	7929118584	SV4797929118584	2200002171	22DTH1C	Đoàn Tuấn Quỳnh	25/09/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
10182	8723055702	SV4798723055702	2200002168	22DTH1C	Trương Ngọc Lam Vy	05/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10183	9621566325	SV4799621566325	2200002062	22DTH1C	Nguyễn Hoàng Nhất	25/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10184	7934877895	SV4797934877895	2200003585	22DTH1D	Huỳnh Thanh Sang	19/10/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
10185	8322899210	SV4798322899210	2200003577	22DTH1D	Nguyễn Tuấn Đạt	24/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10186	9622865049	SV4799622865049	2200003516	22DTH1D	Huỳnh Triệu Vy	15/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10187	7933741053	SV4797933741053	2200003507	22DTH1D	Nguyễn Tấn Lộc	28/10/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
10188	7221456663	SV4797221456663	2200003505	22DTH1D	Nguyễn Minh Khôi	27/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10189	8223323227	SV4798223323227	2200003456	22DTH1D	Dương Hồng Hào	13/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10190	8223755536	SV4798223755536	2200003450	22DTH1D	Nguyễn Thanh Hiếu	24/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10191	8021789765	SV4798021789765	2200003417	22DTH1D	Nguyễn Duy Thái	08/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10192	6020078470	SV4796020078470	2200003332	22DTH1D	Trương Công Danh	01/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10193	8722001938	SV4798722001938	2200003294	22DTH1D	Lê Hoàng Tuấn	20/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10194	7928696290	SV4797928696290	2200003285	22DTH1D	Dương Công Thịnh	14/01/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
10195	7525522776	SV4797525522776	2200003284	22DTH1D	Võ Tấn Tài	30/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10196	7525391581	SV4797525391581	2200003281	22DTH1D	Huỳnh Gia Bảo	15/04/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
10197	8321881632	SV4798321881632	2200003264	22DTH1D	Nguyễn Khánh Duy	27/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10198	8321895051	SV4798321895051	2200003258	22DTH1D	Huỳnh Minh Tâm	06/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10199	8022976881	SV4798022976881	2200003257	22DTH1D	Trần Thế Bảo	22/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10200	7935020898	SV4797935020898	2200003180	22DTH1D	Hồ Quốc Thái	11/01/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
10201	8422091413	SV4798422091413	2200003161	22DTH1D	Lê Vũ Phong	24/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10202	7928730537	SV4797928730537	2200003160	22DTH1D	Đinh Nguyễn Đăng Khoa	17/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10203	8321719516	SV4798321719516	2200003153	22DTH1D	Trần Duy Khánh	15/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10204	7722177065	SV4797722177065	2200003119	22DTH1D	Võ Minh Huy	27/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10205	8924571665	SV4798924571665	2200003114	22DTH1D	Huỳnh Văn Chủ	11/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10206	5820761200	SV4795820761200	2200003108	22DTH1D	Diệp Từ Thành	11/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10207	5820054905	SV4795820054905	2200003107	22DTH1D	Nguyễn Tuấn Anh	05/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10208	5620146300	SV4795620146300	2200003072	22DTH1D	Lê Trần Duy	24/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10209	8322268511	SV4798322268511	2200003048	22DTH1D	Trương Tấn An	23/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10210	7928349123	SV4797928349123	2200003019	22DTH1D	Lâm Nhật Tiến	22/09/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
10211	5621551853	SV4795621551853	2200003008	22DTH1D	Lê Thị Mỹ Lợi	08/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10212	7221894657	SV4797221894657	2200002965	22DTH1D	Lê Anh Hào	06/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10213	8321407488	SV4798321407488	2200005125	22DTH2A	Trịnh Khải Hoàn	09/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10214	5220052444	SV4795220052444	2200004204	22DTH2A	Thái Lâm Sang	11/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10215	5420648263	SV4795420648263	2200004174	22DTH2A	Cao Huy Hoàng	03/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10216	7525372069	SV4797525372069	2200004164	22DTH2A	Nguyễn Đức Huy	05/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10217	6822725606	SV4796822725606	2200004163	22DTH2A	Trần Quốc Bảo	02/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10218	7935541816	SV4797935541816	2200004157	22DTH2A	Dương Hồ Hoàng Minh	21/06/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
10219	5420363364	SV4795420363364	2200004138	22DTH2A	Nguyễn Hoàng Văn	17/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10220	8322747013	SV4798322747013	2200004115	22DTH2A	Nguyễn Nhật Quế Trân	28/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10221	7222450224	SV4797222450224	2200004099	22DTH2A	Nguyễn Thanh Phong	28/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10222	7934851220	SV4797934851220	2200004098	22DTH2A	Nguyễn Thành Luân	20/05/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
10223	8720030059	SV4798720030059	2200004096	22DTH2A	Nguyễn Tống Gia Bảo	05/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10224	6020195743	SV4796020195743	2200004091	22DTH2A	Trần Thanh Vũ	31/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10225	6021238200	SV4796021238200	2200004088	22DTH2A	Trần Thiện Luân	22/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10226	7221688585	SV4797221688585	2200004063	22DTH2A	Lê Đăng Khoa	10/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10227	7423921382	SV4797423921382	2200004059	22DTH2A	Võ Phát Đạt	05/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10228	8023030817	SV4798023030817	2200004053	22DTH2A	Châu Văn Khoa	15/01/2004	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
10229	7525673807	SV4797525673807	2200004009	22DTH2A	Lê Hồng Thái	30/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10230	7936735228	SV4797936735228	2200004002	22DTH2A	Phan Bá Tân	04/05/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
10231	7930230387	SV4797930230387	2200003979	22DTH2A	Phạm Tuấn Đạt	02/08/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
10232	7935360482	SV4797935360482	2200003971	22DTH2A	Nguyễn Hoàng Linh	24/11/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
10233	7928571130	SV4797928571130	2200003959	22DTH2A	Nguyễn Phạm Hiếu Nghĩa	07/10/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
10234	8722125179	SV4798722125179	2200003952	22DTH2A	Nguyễn Võ Trọng Ân	16/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10235	7939191600	SV4797939191600	2200003908	22DTH2A	Lê Trung Hiếu	29/03/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
10236	9622210351	SV4799622210351	2200003889	22DTH2A	Nguyễn Phước Dư	24/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10237	7022005059	SV4797022005059	2200003888	22DTH2A	Nguyễn Trọng Trung Thái	15/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10238	6622228588	SV4796622228588	2200003840	22DTH2A	Đậu Đức Thịnh	07/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10239	7929317270	SV4797929317270	2200003801	22DTH2A	Nguyễn Hoàng Nhựt Nam	15/10/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
10240	7928575613	SV4797928575613	2200003790	22DTH2A	Nguyễn Thanh Duy	17/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10241	5420054839	SV4795420054839	2200003774	22DTH2A	Lê Trọng Nghĩa	04/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10242	7928946642	SV4797928946642	2200003706	22DTH2A	Lê Trần Minh Phú	18/11/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
10243	5820255767	SV4795820255767	2200003652	22DTH2A	Nguyễn Thái Bình	03/05/2004	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
10244	9522177316	SV4799522177316	2200003647	22DTH2A	Lâm Gia Bảo	02/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10245	7934906207	SV4797934906207	2200003609	22DTH2A	Nguyễn Hoàng Nam	15/08/2004	79-039	01/01/2024	31/12/2024	X
10246	8222684599	SV4798222684599	2200004774	22DTH2B	Dương Trọng Tuyền	08/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10247	8421311431	SV4798421311431	2200004732	22DTH2B	Nguyễn Thanh Tuyền	01/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10248	7928342848	SV4797928342848	2200004729	22DTH2B	Mã Hoàng Quân	18/11/2004	79-004	01/01/2024	31/12/2024	X
10249	7931621833	SV4797931621833	2200004669	22DTH2B	Lê Nguyễn Thanh Tín	06/10/2001	79-643	01/01/2024	31/12/2024	
10250	8322841354	SV4798322841354	2200004615	22DTH2B	Nguyễn Lê Anh Thư	17/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10251	7937597333	SV4797937597333	2200004573	22DTH2B	Phạm Thanh Hải	08/10/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
10252	7939233144	SV4797939233144	2200004519	22DTH2B	Nguyễn Hồng Quang	13/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10253	8321494366	SV4798321494366	2200004509	22DTH2B	Nguyễn Mai Hoàng Huy	20/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10254	7937642751	SV4797937642751	2200004488	22DTH2B	Võ Lâm Thanh Bình	12/02/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
10255	7935504178	SV4797935504178	2200004457	22DTH2B	Lê Quang Quyền	01/10/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
10256	7936056535	SV4797936056535	2200004383	22DTH2B	Lê Ngọc Yến Nhi	22/04/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
10257	7935801674	SV4797935801674	2200004381	22DTH2B	Lê Tuấn Khang	30/10/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
10258	8223913851	SV4798223913851	2200004348	22DTH2B	Nguyễn Minh Thông	14/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10259	7935203328	SV4797935203328	2200004330	22DTH2B	Lý Nguyễn Anh Thư	19/07/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
10260	3620781639	SV4793620781639	2200004314	22DTH2B	Nguyễn Đức Hạnh	08/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10261	7526951424	SV4797526951424	2200004298	22DTH2B	Trần Anh Quân	28/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10262	7938027932	SV4797938027932	2200004282	22DTH2B	Lưu Bích Phượng	20/12/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
10263	6421937135	SV4796421937135	2200004280	22DTH2B	Thái Thanh Phong	26/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10264	8722804159	SV4798722804159	2200004247	22DTH2B	Nguyễn Xong Huy	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10265	4920160851	SV4794920160851	2200004235	22DTH2B	Võ Ngọc Vương	18/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10266	7937701277	SV4797937701277	2200004225	22DTH2B	Trần Ngọc Hân	29/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10267	7523522917	SV4797523522917	2200012156	22DTH2C	Phạm Nguyễn Trường Giang	08/10/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
10268	7021631089	SV4797021631089	2200005431	22DTH2C	Lê Nhật Hoàng	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10269	7929946145	SV4797929946145	2200005412	22DTH2C	Nguyễn Thành Thắng	15/12/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10270	5621063682	SV4795621063682	2200005358	22DTH2C	Dương Thanh Vũ	15/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10271	8022958403	SV4798022958403	2200005309	22DTH2C	Nguyễn Hồng Thương	18/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10272	5120659711	SV4795120659711	2200005303	22DTH2C	Nguyễn Hữu Long	07/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10273	9621301758	SV4799621301758	2200005300	22DTH2C	Huỳnh Quốc Bảo	29/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10274	6821561478	SV4796821561478	2200005287	22DTH2C	Vương Đỗ Gia Huy	20/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10275	7937598237	SV4797937598237	2200005263	22DTH2C	Lường Ngọc Lâm	02/11/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
10276	5620255705	SV4795620255705	2200005240	22DTH2C	Lê Phan Minh	15/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10277	8723437049	SV4798723437049	2200005222	22DTH2C	Nguyễn Minh Nhựt	15/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10278	8722577827	SV4798722577827	2200005221	22DTH2C	Phan Minh Trí	15/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10279	8922518058	SV4798922518058	2200005218	22DTH2C	Đinh Hoàng Oanh	20/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10280	6624222078	SV4796624222078	2200005215	22DTH2C	Đặng Văn Hoàng	20/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10281	7936286755	SV4797936286755	2200005204	22DTH2C	Lê Vy Thanh Hoài	05/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10282	8321363843	SV4798321363843	2200005084	22DTH2C	Nguyễn Nhựt Tân	28/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10283	7934600450	SV4797934600450	2200005049	22DTH2C	Nguyễn Trần Ngọc Hải	27/12/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
10284	7929571906	SV4797929571906	2200005020	22DTH2C	Nguyễn Minh Hiếu	10/12/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
10285	7937944397	SV4797937944397	2200005012	22DTH2C	Nguyễn Văn Phú	12/08/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
10286	7021675060	SV4797021675060	2200004911	22DTH2C	Phạm Thanh Phương	10/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10287	8023732019	SV4798023732019	2200004903	22DTH2C	Trần Tuấn Kiệt	09/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10288	8422095554	SV4798422095554	2200004884	22DTH2C	Lê Hữu Trọng	17/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10289	8721940916	SV4798721940916	2200004882	22DTH2C	Phan Đức Trọng	26/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10290	7221174855	SV4797221174855	2200004875	22DTH2C	Nguyễn Phạm Đô	17/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10291	8221969017	SV4798221969017	2200004837	22DTH2C	Bùi Hải Trọng	09/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10292	6020927230	SV4796020927230	2200004835	22DTH2C	Nguyễn Thị Thư Tín	01/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10293	7939267838	SV4797939267838	2200011597	22DTH2D	Phạm Gia Huy	25/11/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
10294	8022824995	SV4798022824995	2200006112	22DTH2D	Trương Trần Công Thạnh	12/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10295	7937944514	SV4797937944514	2200006083	22DTH2D	Hoàng Thế Kiệt	16/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10296	8222902528	SV4798222902528	2200006075	22DTH2D	Nguyễn Ngô Thiên Phúc	20/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10297	8221772518	SV4798221772518	2200006023	22DTH2D	Hồ Văn Khoa	08/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10298	7934391321	SV4797934391321	2200006001	22DTH2D	Nguyễn Thành Minh	29/07/2004	79-074	01/01/2024	31/12/2024	
10299	8924508389	SV4798924508389	2200005982	22DTH2D	Hồ Phạm Quốc Thịnh	12/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10300	9522101048	SV4799522101048	2200005978	22DTH2D	Lâm Nhựt Huy	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10301	7930251688	SV4797930251688	2200005973	22DTH2D	Nguyễn Phạm Đức Quý	06/02/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
10302	7936737665	SV4797936737665	2200005950	22DTH2D	Nguyễn Ngọc Minh	09/03/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
10303	8222143345	SV4798222143345	2200005948	22DTH2D	Nguyễn Việt Hưng	21/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10304	8321786445	SV4798321786445	2200005945	22DTH2D	Bùi Thị Thanh Vi	21/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10305	7938024497	SV4797938024497	2200005930	22DTH2D	Trần Hiếu Nhật	04/05/2004	79-032	01/01/2024	31/12/2024	X
10306	7936694050	SV4797936694050	2200005908	22DTH2D	Đặng Vĩnh Hưng	29/02/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
10307	7936919363	SV4797936919363	2200005893	22DTH2D	Trần Ngô Anh Khoa	01/10/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
10308	5220856867	SV4795220856867	2200005864	22DTH2D	Hà Trọng Trí	10/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10309	7935528156	SV4797935528156	2200005857	22DTH2D	Nguyễn Thanh Phúc Tuấn	15/01/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
10310	6720711304	SV4796720711304	2200005848	22DTH2D	Nguyễn Hữu Tự	04/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10311	8722736914	SV4798722736914	2200005843	22DTH2D	Võ Tuấn Bảo	05/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10312	7928594460	SV4797928594460	2200005841	22DTH2D	Vũ Đức Thành	01/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10313	7929383887	SV4797929383887	2200005837	22DTH2D	Bùi Hữu Phước	30/05/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
10314	8222057038	SV4798222057038	2200005805	22DTH2D	Nguyễn Quốc Vinh	07/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10315	8222173173	SV4798222173173	2200005797	22DTH2D	Đoàn Minh Kha	08/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10316	6021260011	SV4796021260011	2200005783	22DTH2D	Lưu Đức Tuấn Kiệt	06/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10317	5621509640	SV4795621509640	2200005762	22DTH2D	Trịnh Hoài Đô	20/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10318	9522081723	SV4799522081723	2200005760	22DTH2D	Nguyễn Nhật Nam	12/02/2004	79-057	01/01/2024	31/12/2024	X
10319	5420244487	SV4795420244487	2200005752	22DTH2D	Nguyễn Lê Quốc Thiên	08/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10320	7933333947	SV4797933333947	2200005717	22DTH2D	Lưu Vĩnh Thắng	04/05/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
10321	7936943401	SV4797936943401	2200005696	22DTH2D	Nguyễn Ngọc Linh Nhi	18/02/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
10322	7931196206	SV4797931196206	2200005685	22DTH2D	Lê Minh Quý	15/07/1999	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10323	6821982928	SV4796821982928	2200005622	22DTH2D	Trần Tấn Huy	09/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10324	7934395815	SV4797934395815	2200005616	22DTH2D	Đoàn Viết Huy	09/09/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
10325	7721540438	SV4797721540438	2200005610	22DTH2D	Nguyễn Văn Nam	21/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10326	5120947185	SV4795120947185	2200005595	22DTH2D	Võ Minh Quốc Nam	03/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10327	6423212248	SV4796423212248	2200005588	22DTH2D	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	27/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10328	7222192473	SV4797222192473	2200005586	22DTH2D	Phạm Thị Ngọc Nhi	15/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10329	7929354145	SV4797929354145	2200005547	22DTH2D	Tào Gia Minh	15/02/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
10330	8322843786	SV4798322843786	2200005539	22DTH2D	Trần Thị Hiền Thục	13/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10331	7935489791	SV4797935489791	2200005533	22DTH2D	Đặng Bảo Thọ	06/12/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
10332	7934093810	SV4797934093810	2200005518	22DTH2D	Nguyễn Hoàng Long	08/12/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
10333	9222545270	SV4799222545270	2200005517	22DTH2D	Nguyễn Lê Hùng Thắng	08/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10334	6721341450	SV4796721341450	2200005515	22DTH2D	Lê Văn Vũ	11/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10335	4920929550	SV4794920929550	2200005484	22DTH2D	Phan A Hào	05/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10336	8222084042	SV4798222084042	2200005469	22DTH2D	Nguyễn Nhựt Hào	23/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10337	8222093439	SV4798222093439	2200004767	22DTH2D	Ngô Trung Tính	10/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10338	8421453590	SV4798421453590	2200006817	22DTH3A	Huỳnh Nhật Phong	03/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10339	6021260034	SV4796021260034	2200006762	22DTH3A	Nguyễn Lương Hiền	26/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10340	8222332079	SV4798222332079	2200006717	22DTH3A	Huỳnh Quốc Sơn	30/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10341	8021672690	SV4798021672690	2200006687	22DTH3A	Đào Vĩnh Hưng	22/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10342	7221544362	SV4797221544362	2200006685	22DTH3A	Lê Hiền Quốc Bảo	02/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10343	7930414228	SV4797930414228	2200006679	22DTH3A	Phan Trọng Tuấn Khôi	06/11/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
10344	7932120534	SV4797932120534	2200006666	22DTH3A	Đinh Quân Bảo	20/07/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
10345	7936695861	SV4797936695861	2200006656	22DTH3A	Nguyễn Hoàng Sơn	17/09/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
10346	8722548401	SV4798722548401	2200006652	22DTH3A	Nguyễn Lâm Duy	05/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10347	7931348077	SV4797931348077	2200006616	22DTH3A	Hà Văn Thọ	16/06/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
10348	7935963381	SV4797935963381	2200006592	22DTH3A	Tường Văn Thành Đạt	22/07/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
10349	7928960758	SV4797928960758	2200006572	22DTH3A	Nguyễn Huỳnh Thiên Sơn	13/01/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
10350	8223269149	SV4798223269149	2200006571	22DTH3A	Huỳnh Ngọc Quốc Bảo	02/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10351	7424606264	SV4797424606264	2200006551	22DTH3A	Bùi Trung Tín	28/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10352	7936634107	SV4797936634107	2200006534	22DTH3A	Huỳnh Tấn Phát	30/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10353	8321895579	SV4798321895579	2200006486	22DTH3A	Lư Nguyễn Thành Thuận	03/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10354	8321898041	SV4798321898041	2200006482	22DTH3A	Hồ Quốc Thịnh	26/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10355	7524345127	SV4797524345127	2200006480	22DTH3A	Nguyễn Hoàng Thành	12/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10356	8023012488	SV4798023012488	2200006458	22DTH3A	Lê Thị Lệ Xuân	21/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10357	8222696447	SV4798222696447	2200006449	22DTH3A	Phạm Thị Ngọc Hân	19/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10358	6720765315	SV4796720765315	2200006426	22DTH3A	Kim Tiến Đạt	08/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10359	8321831682	SV4798321831682	2200006376	22DTH3A	Nguyễn Thành Vinh	30/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10360	7935054189	SV4797935054189	2200006369	22DTH3A	Diệp Thị Tuyết Ngân	21/05/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
10361	7523040612	SV4797523040612	2200006286	22DTH3A	Nguyễn Hà Lan Anh	05/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10362	8622516379	SV4798622516379	2200006270	22DTH3A	Phạm Phi An	23/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10363	7935212322	SV4797935212322	2200006179	22DTH3A	Tô Thanh Hào	15/04/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
10364	8924572500	SV4798924572500	2200006172	22DTH3A	Nguyễn Cu Tý	20/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10365	6422557068	SV4796422557068	2200007457	22DTH3B	Phạm Khánh Đăng	04/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10366	5620727322	SV4795620727322	2200007451	22DTH3B	Trần Vũ Luân	19/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10367	7934593842	SV4797934593842	2200007430	22DTH3B	Hứa Lê Khôi	29/06/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
10368	7524998622	SV4797524998622	2200007424	22DTH3B	Võ Minh Duy	22/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10369	7934879669	SV4797934879669	2200007409	22DTH3B	Trần Nhật Toàn	01/05/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
10370	5620219366	SV4795620219366	2200007407	22DTH3B	Phạm Khôi Nguyên	14/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10371	5621435867	SV4795621435867	2200007379	22DTH3B	Nguyễn Kiện An	21/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10372	7930177874	SV4797930177874	2200007347	22DTH3B	Võ Nguyễn Đức Bình	09/08/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
10373	6020620851	SV4796020620851	2200007331	22DTH3B	Nguyễn Minh Tiến	21/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10374	9121695719	SV4799121695719	2200007316	22DTH3B	Nguyễn Trương Nhật Nam	17/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10375	6720953773	SV4796720953773	2200007309	22DTH3B	Cao Trọng Nghĩa	03/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10376	6624160596	SV4796624160596	2200007264	22DTH3B	Ngô Ngọc Lâm	17/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10377	5220268668	SV4795220268668	2200007159	22DTH3B	Nguyễn Phan Gia Vũ	28/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10378	7422660568	SV4797422660568	2200007030	22DTH3B	La Thanh Toàn	2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10379	9122602338	SV4799122602338	2200007019	22DTH3B	Đặng Hoàng Nhật Thanh	09/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10380	7929444693	SV4797929444693	2200006999	22DTH3B	Nguyễn Trần Trung Hậu	20/07/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
10381	7928730434	SV4797928730434	2200006977	22DTH3B	Trần Phúc An	03/08/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10382	8322728500	SV4798322728500	2200006878	22DTH3B	Dương Anh Kiệt	05/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10383	8322732744	SV4798322732744	2200006865	22DTH3B	Nguyễn Phạm Thái Bảo	10/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10384	8322713388	SV4798322713388	2200006860	22DTH3B	Lê Nguyễn Minh Quang	17/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10385	8321286578	SV4798321286578	2200006857	22DTH3B	Lê Thái Quốc Duy	17/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10386	6721102320	SV4796721102320	2200006849	22DTH3B	Phan Đăng Khoa	27/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10387	7936926123	SV4797936926123	2200008101	22DTH3C	Hà Minh Quang	01/01/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
10388	6624411205	SV4796624411205	2200008080	22DTH3C	Nguyễn Quý Hưng	26/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10389	6421640931	SV4796421640931	2200008001	22DTH3C	Đỗ Huy Tuấn	27/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10390	7936694881	SV4797936694881	2200007998	22DTH3C	Bùi Quang Anh	24/05/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
10391	7523117804	SV4797523117804	2200007986	22DTH3C	Phạm Minh Nguyễn	01/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10392	5620741940	SV4795620741940	2200007941	22DTH3C	Đặng Hải Luân	21/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10393	7935405433	SV4797935405433	2200007895	22DTH3C	Nguyễn Thảo Nhi	02/12/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
10394	5220146245	SV4795220146245	2200007874	22DTH3C	Nguyễn Đình Nam	12/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10395	7422925517	SV4797422925517	2200007824	22DTH3C	Hoàng Tuấn Khanh	10/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10396	0126097753	SV4790126097753	2200007809	22DTH3C	Nghiêm Đình Phóng	13/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10397	7021007261	SV4797021007261	2200007787	22DTH3C	Nguyễn Minh Phúc	30/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10398	7524036253	SV4797524036253	2200007738	22DTH3C	Nguyễn Bùi Minh Hiếu	11/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10399	5121008716	SV4795121008716	2200007736	22DTH3C	Võ Thành Nam	02/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10400	6421974323	SV4796421974323	2200007734	22DTH3C	Phạm Phi Hùng	18/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10401	6020497168	SV4796020497168	2200007729	22DTH3C	Trịnh Bá Quốc	21/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10402	9622042836	SV4799622042836	2200007687	22DTH3C	Võ Hoài Bảo	30/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10403	5421048714	SV4795421048714	2200007679	22DTH3C	Phạm Huỳnh Tổ Trâm	12/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10404	7525021358	SV4797525021358	2200007678	22DTH3C	Nguyễn Hoàng Minh	01/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10405	7929045480	SV4797929045480	2200007670	22DTH3C	Lê Quý Tùng	08/05/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
10406	8022149007	SV4798022149007	2200007665	22DTH3C	Trần Quang Vĩ	14/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10407	8721955023	SV4798721955023	2200007649	22DTH3C	Lê Khánh Duy	30/04/2004	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
10408	7935826254	SV4797935826254	2200007642	22DTH3C	Trương Gia Kiệt	15/08/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
10409	8222227857	SV4798222227857	2200007622	22DTH3C	Nguyễn Hoàng Gia Quý	26/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10410	6821626542	SV4796821626542	2200007612	22DTH3C	Trần Hữu Hưng	09/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10411	8223806747	SV4798223806747	2200007588	22DTH3C	Đinh Đăng Nhật Minh	19/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10412	8322746647	SV4798322746647	2200007555	22DTH3C	Huỳnh Quan Bảo	20/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10413	9622733182	SV4799622733182	2200007552	22DTH3C	Phạm Chí Dĩnh	07/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10414	8923237032	SV4798923237032	2200007531	22DTH3C	Nguyễn Thành Khôi	28/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10415	7524967342	SV4797524967342	2200007501	22DTH3C	Nguyễn Minh Nhật	07/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10416	7221818552	SV4797221818552	2200007482	22DTH3C	Trần Tuấn Kiệt	08/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10417	8321736255	SV4798321736255	2200007469	22DTH3C	Nguyễn Xuân Tiến	23/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10418	8421087400	SV4798421087400	2200010093	22DTH3D	Trần Hồ Đăng Khoa	20/07/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
10419	5420635165	SV4795420635165	2200008879	22DTH3D	Nguyễn Nguyên Anh	14/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10420	7524381288	SV4797524381288	2200008870	22DTH3D	Phan Gia Bảo	20/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10421	7937597350	SV4797937597350	2200008860	22DTH3D	Vũ Duy Hải	10/09/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
10422	7937627759	SV4797937627759	2200008833	22DTH3D	Võ Minh Vũ	11/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10423	7937536874	SV4797937536874	2200008831	22DTH3D	Đào Thái Phú	11/12/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
10424	5121344270	SV4795121344270	2200008799	22DTH3D	Dương Thị Mai Nhân	10/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10425	7936179595	SV4797936179595	2200008721	22DTH3D	Lương Hoàng Sang	10/06/2004	79-074	01/01/2024	31/12/2024	X
10426	8622178163	SV4798622178163	2200008683	22DTH3D	Nguyễn Phúc Quý	04/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10427	7937863986	SV4797937863986	2200008675	22DTH3D	Huỳnh Hữu Đạt	29/10/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
10428	7936933269	SV4797936933269	2200008641	22DTH3D	Huỳnh Nhật Nam	05/02/2004	79-483	01/01/2024	31/12/2024	
10429	7934334796	SV4797934334796	2200008622	22DTH3D	Nguyễn Bùi Cao Quý Sang	28/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10430	7524087601	SV4797524087601	2200008607	22DTH3D	Phạm Hồ Minh Quang	13/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10431	7929477983	SV4797929477983	2200008597	22DTH3D	Dương Anh Tuấn	30/06/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
10432	8022816523	SV4798022816523	2200008584	22DTH3D	Nguyễn Hồng Thái	22/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10433	5221169819	SV4795221169819	2200008582	22DTH3D	Lê Nguyễn Thanh Cường	18/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10434	7526891400	SV4797526891400	2200008559	22DTH3D	Huỳnh Tuấn Kiệt	11/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10435	8923813106	SV4798923813106	2200008557	22DTH3D	Tổng Phước Thiện	13/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10436	6622569453	SV4796622569453	2200008553	22DTH3D	Huỳnh Tấn Đại	04/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10437	7937944579	SV4797937944579	2200008502	22DTH3D	Lê Võ Thành Đạt	11/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10438	5621126057	SV4795621126057	2200008478	22DTH3D	Nguyễn Trung Sơn	03/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10439	8022185259	SV4798022185259	2200008471	22DTH3D	Trần Hữu Đăng	12/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10440	8223565139	SV4798223565139	2200008442	22DTH3D	Võ Trần Duy Tân	06/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10441	9521600838	SV4799521600838	2200008435	22DTH3D	Nguyễn Đăng Minh Đăng	25/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10442	7722507036	SV4797722507036	2200008409	22DTH3D	Phạm Thanh Quý	24/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10443	7928707096	SV4797928707096	2200008359	22DTH3D	Đặng Ngọc Quốc Thắng	15/08/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
10444	8923020621	SV4798923020621	2200008333	22DTH3D	Võ Nguyễn Bảo Phước	26/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10445	5220913820	SV4795220913820	2200008329	22DTH3D	Trảo Trần Gia Bảo	28/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10446	9621324387	SV4799621324387	2200008285	22DTH3D	Nguyễn Bảo Long	16/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10447	7933898740	SV4797933898740	2200008242	22DTH3D	Huỳnh Trường Đạt	26/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10448	7930385148	SV4797930385148	2200008237	22DTH3D	Nguyễn Đình Trung	09/05/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
10449	5121140083	SV4795121140083	2200008227	22DTH3D	Nguyễn Tiến Quốc Lâm	02/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10450	8924117105	SV4798924117105	2200008215	22DTH3D	Lê Văn Giàu	09/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10451	7928620102	SV4797928620102	2200008191	22DTH3D	Phạm Văn Hiệp	14/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10452	7525300419	SV4797525300419	2200008176	22DTH3D	Trần Ngọc Tâm	31/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10453	8221989147	SV4798221989147	2200001572	22DTH3D	Nguyễn Hoài Phương	25/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10454	7935133822	SV4797935133822	2200009431	22DTH4A	Bùi Ngọc Hiếu	12/12/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
10455	7933817558	SV4797933817558	2200009398	22DTH4A	Phan Võ Lâm Tuấn Kiệt	04/09/2004	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
10456	7935383892	SV4797935383892	2200009358	22DTH4A	Vũ Ngọc Hùng	26/07/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
10457	5121073950	SV4795121073950	2200009329	22DTH4A	Lê Nguyễn Hữu Hùng	22/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10458	7021678924	SV4797021678924	2200009328	22DTH4A	Lê Anh Văn	07/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10459	7021006720	SV4797021006720	2200009315	22DTH4A	Lều Thanh Minh	10/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10460	7424601101	SV4797424601101	2200009311	22DTH4A	Lê Hữu Trung	24/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10461	8321763016	SV4798321763016	2200009310	22DTH4A	Trần Văn Thắng	20/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10462	5621139975	SV4795621139975	2200009288	22DTH4A	Lê Tấn Việt	05/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10463	9621399730	SV4799621399730	2200009276	22DTH4A	Nguyễn Trọng An	26/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10464	4217069862	SV4794217069862	2200009271	22DTH4A	Nguyễn Hải Chinh	21/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10465	5220601888	SV4795220601888	2200009200	22DTH4A	Đặng Hồng Chí	11/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10466	8421140712	SV4798421140712	2200009162	22DTH4A	Nguyễn Trung Kiên	11/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10467	6423040315	SV4796423040315	2200009154	22DTH4A	Bùi Văn Đài	01/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10468	6422602987	SV4796422602987	2200009136	22DTH4A	Võ Huy Hoàng	27/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10469	4520079595	SV4794520079595	2200009113	22DTH4A	Trần Gia Hiếu	18/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10470	6822066354	SV4796822066354	2200009098	22DTH4A	Nguyễn Chí Nguyên	26/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10471	5120583677	SV4795120583677	2200009051	22DTH4A	Nguyễn Minh Toàn	13/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10472	7722171514	SV4797722171514	2200009030	22DTH4A	Trần Văn Chung	14/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10473	7928680865	SV4797928680865	2200009010	22DTH4A	Nguyễn Khánh Dương Duy	02/11/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
10474	7938048352	SV4797938048352	2200008990	22DTH4A	Lê Tuấn Anh	24/10/2003	79-004	01/01/2024	31/12/2024	X
10475	6421461798	SV4796421461798	2200008974	22DTH4A	Trần Văn Sơn	15/12/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
10476	4520462205	SV4794520462205	2200008893	22DTH4A	Nguyễn Phạm Bảo Khang	24/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10477	7021082653	SV4797021082653	2200010132	22DTH4B	Phạm Mạnh Hùng	12/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10478	5620496278	SV4795620496278	2200010082	22DTH4B	Võ Minh Bảo Thuỳên	08/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10479	7021608075	SV4797021608075	2200010071	22DTH4B	Vũ Thành Long	27/02/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10480	7936943288	SV4797936943288	2200010008	22DTH4B	Phạm Trịnh Tuấn Kiệt	07/11/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
10481	6821294893	SV4796821294893	2200010003	22DTH4B	Thái Hoàng Anh Kiệt	18/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10482	5820318769	SV4795820318769	2200009972	22DTH4B	Nguyễn Nữ Như Quỳnh	25/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10483	7934080218	SV4797934080218	2200009943	22DTH4B	Phạm Phú Thanh	10/07/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
10484	7022327298	SV4797022327298	2200009929	22DTH4B	Mai Thị Thu Hằng	12/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10485	5221793292	SV4795221793292	2200009925	22DTH4B	Lê Đức Huy	26/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10486	6221194400	SV4796221194400	2200009888	22DTH4B	Trần Châu An	16/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10487	7931314074	SV4797931314074	2200009881	22DTH4B	Cao Thái Bảo	29/09/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
10488	5120259388	SV4795120259388	2200009753	22DTH4B	Phạm Đình Anh Công	17/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10489	7722576995	SV4797722576995	2200009725	22DTH4B	Trần Khánh Đăng	14/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10490	7936969945	SV4797936969945	2200009701	22DTH4B	Nguyễn Thế Hưng	25/09/2004	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
10491	6822642249	SV4796822642249	2200009675	22DTH4B	Trần Ngọc Hải	15/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10492	6421568955	SV4796421568955	2200009631	22DTH4B	Nguyễn Hoàng Việt Bắc	21/10/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10493	5221136189	SV4795221136189	2200009611	22DTH4B	Võ Nhật Anh	12/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10494	7524467797	SV4797524467797	2200009610	22DTH4B	Võ Thị Thu Trinh	08/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10495	7526747408	SV4797526747408	2200009599	22DTH4B	Dương Phước Đạt	28/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10496	7930123103	SV4797930123103	2200009598	22DTH4B	Tăng Hoàng Thành Công	19/01/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
10497	7930352195	SV4797930352195	2200009573	22DTH4B	Trần Ngô Nguyễn Thắng	07/01/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
10498	7222346645	SV4797222346645	2200009564	22DTH4B	Trần Ngọc Bích Hà	23/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10499	6423052891	SV4796423052891	2200009563	22DTH4B	Phạm Hữu Thắng	09/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10500	7524430942	SV4797524430942	2200009556	22DTH4B	Lê Thị Thanh Ngân	09/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10501	8023239742	SV4798023239742	2200009532	22DTH4B	Bùi Việt Thành	27/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10502	5221078153	SV4795221078153	2200009506	22DTH4B	Nguyễn Gia Bảo	15/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10503	8924637638	SV4798924637638	2200009505	22DTH4B	Nguyễn Thị Minh Thư	19/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10504	6623301658	SV4796623301658	2200009463	22DTH4B	Trần Minh Công	10/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10505	5220002478	SV4795220002478	2200010868	22DTH4C	Nguyễn Đình Duy	26/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10506	8924214542	SV4798924214542	2200010836	22DTH4C	Phạm Đức Thành	01/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10507	8621126126	SV4798621126126	2200010809	22DTH4C	Thái Nhất Huy	07/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10508	7934884628	SV4797934884628	2200010765	22DTH4C	Nguyễn Đăng Khôi	24/11/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
10509	7928735096	SV4797928735096	2200010663	22DTH4C	Đặng Quốc Thắng	13/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10510	8221860444	SV4798221860444	2200010629	22DTH4C	Đỗ Thị Thùy Linh	13/03/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
10511	7021841551	SV4797021841551	2200010511	22DTH4C	Đặng Văn Phước Tài	25/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10512	7928510849	SV4797928510849	2200010472	22DTH4C	Nguyễn Anh Khoa	03/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10513	7221309532	SV4797221309532	2200010421	22DTH4C	Trương Kim Phụng	23/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10514	7937019478	SV4797937019478	2200010413	22DTH4C	Hồ Quốc Huy	06/08/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
10515	6020236753	SV4796020236753	2200010335	22DTH4C	Phạm Thanh Quốc	16/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10516	7929516428	SV4797929516428	2200010303	22DTH4C	Khuất Thái Minh Phúc	22/08/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
10517	6623831471	SV4796623831471	2200010281	22DTH4C	Nguyễn Văn Đông	24/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10518	5120521440	SV4795120521440	2200010225	22DTH4C	Nguyễn Nhật Tường	12/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10519	7929016317	SV4797929016317	2200010214	22DTH4C	Nguyễn Hoàng Duy Phong	26/05/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
10520	9521311008	SV4799521311008	2200010212	22DTH4C	Hồng Hiếu Thiên	19/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10521	6822656348	SV4796822656348	2200010193	22DTH4C	Phạm Đỗ Đăng Kha	17/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10522	9622434743	SV4799622434743	2200010184	22DTH4C	Nguyễn Cao Chấn Minh	17/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10523	7937679529	SV4797937679529	2200011475	22DTH4D	Bùi Nguyễn Phúc Nghĩa	03/10/2004	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
10524	7928789822	SV4797928789822	2200011455	22DTH4D	Trần Nguyễn Thành Nam	29/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10525	7931692936	SV4797931692936	2200011421	22DTH4D	Lê Xuân Thắng	08/11/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
10526	5420200987	SV4795420200987	2200011373	22DTH4D	Đoàn Quốc Thiên	04/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10527	7933978533	SV4797933978533	2200011342	22DTH4D	Nguyễn Đức Chí Phát	20/09/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
10528	8722892394	SV4798722892394	2200011281	22DTH4D	Lưu Dư Hữu Phú	02/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10529	8021719959	SV4798021719959	2200011265	22DTH4D	Nguyễn Văn Đạt	18/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10530	8022136634	SV4798022136634	2200011151	22DTH4D	Vũ Trường Giang	22/05/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
10531	4921301984	SV4794921301984	2200011141	22DTH4D	Nguyễn Thành Huy	09/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10532	4920056218	SV4794920056218	2200011135	22DTH4D	Thái Ngọc Quyên	10/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10533	7937944532	SV4797937944532	2200011029	22DTH4D	Nguyễn Phi Hùng	31/12/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
10534	5420149227	SV4795420149227	2200011005	22DTH4D	Trương Quốc Bình	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10535	7424475649	SV4797424475649	2200010955	22DTH4D	Lê Tự Cường	20/08/2003	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
10536	8021560149	SV4798021560149	2200010938	22DTH4D	Nguyễn Trọng Nghĩa	19/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10537	7934409714	SV4797934409714	2200010933	22DTH4D	Trần Gia Phong	23/03/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
10538	5121353994	SV4795121353994	2200011920	22DTH5A	Nguyễn Minh Hào	08/03/2004	79-517	01/01/2024	31/12/2024	
10539	9121813591	SV4799121813591	2200011750	22DTH5A	Võ Văn Triệu	08/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10540	8223720088	SV4798223720088	2200011718	22DTH5A	Nguyễn Thoại Dương	18/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10541	8923164821	SV4798923164821	2200011708	22DTH5A	Trương Hồng Phục	07/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10542	6823130946	SV4796823130946	2200011703	22DTH5A	Phan Dương Anh Hào	02/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10543	2721109335	SV4792721109335	2200011688	22DTH5A	Trịnh Công Thái	17/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10544	7222230861	SV4797222230861	2200011672	22DTH5A	Bùi Minh Luân	30/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10545	7222208079	SV4797222208079	2200011671	22DTH5A	Phạm Hữu Đông	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10546	5420109483	SV4795420109483	2200011508	22DTH5A	Nguyễn Thành Riêm	30/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10547	8223114376	SV4798223114376	2200005430	22DTH5A	Phan Nguyễn Nhật Trường	25/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10548	8723467907	SV4798723467907	2200000540	22DTH5A	Hồ Tuấn Cảnh	30/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
10549	7936732020	SV4797936732020	2200011521	22DTH5A	Huỳnh Gia Bảo	23/04/2004	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10550	5220326069	SV4795220326069	2200010272	22DTK1A	Đoàn Nguyễn Thành Văn	03/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10551	7936184327	SV4797936184327	2200006512	22DTK1A	Hồ Vỹ Kỳ	05/03/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
10552	7937777143	SV4797937777143	2200008839	22DTL1A	Tăng Thị Thu Thủy	01/10/2004	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
10553	7935914711	SV4797935914711	2200008415	22DTL1A	Nguyễn Đan Ny	20/09/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
10554	7936425387	SV4797936425387	2200008086	22DTL1A	Nguyễn Hoàng Nam	06/04/2004	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X
10555	9622736869	SV4799622736869	2200007962	22DTL1A	Nguyễn Gia Hân	22/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10556	9421423097	SV4799421423097	2200007243	22DTL1A	Nguyễn Phạm Anh Thư	18/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10557	5221221555	SV4795221221555	2200007032	22DTL1A	Lê Nguyễn Mỹ Duyên	16/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10558	7526392832	SV4797526392832	2200006445	22DTL1A	Huỳnh Thị Trà My	09/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10559	6822401899	SV4796822401899	2200005810	22DTL1A	Bùi Bá Thành	14/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10560	6821525322	SV4796821525322	2200004868	22DTL1A	Nguyễn Công Minh	29/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10561	8924430207	SV4798924430207	2200003822	22DTL1A	Hồ Nhất Mai	04/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10562	7934237314	SV4797934237314	2200003748	22DTL1A	Lê Thị Mỹ Đình	16/10/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
10563	7021731601	SV4797021731601	2200003326	22DTL1A	Nguyễn Thị Như Quỳnh	05/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10564	7928961197	SV4797928961197	2200002459	22DTL1A	Phạm Nguyễn Ngọc Anh	23/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10565	7021597899	SV4797021597899	2200002094	22DTL1A	Đặng Thị Kim Oanh	08/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10566	7523843255	SV4797523843255	2200001892	22DTL1A	Lê Mỹ Linh	17/12/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10567	7424671611	SV4797424671611	2200012126	22DTL1B	Nguyễn Minh Triết	12/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10568	7930851076	SV4797930851076	2200011733	22DTL1B	Nguyễn Mai Quý	07/04/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
10569	7933470261	SV4797933470261	2200011504	22DTL1B	Trần Lâm Bảo Khang	22/10/2004	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
10570	7936822437	SV4797936822437	2200010514	22DTL1B	Trần Phương Thảo	20/07/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
10571	7934353821	SV4797934353821	2200008572	22DTL1B	Nguyễn Thị Thùy Trang	08/11/2004	79-074	01/01/2024	31/12/2024	X
10572	7424248988	SV4797424248988	2200001416	22DTL1B	Nguyễn Bùi Bảo Ngọc	15/08/2002	79-723	01/01/2024	31/12/2024	X
10573	7221587374	SV4797221587374	2200001344	22DTL1B	Cao Nguyễn Hoàng Quyên	14/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10574	7930025607	SV4797930025607	2200010283	22DTL1B	Lê Mỹ Trinh	07/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10575	9121932247	SV4799121932247	2200002734	22DTMDT1A	Vũ Trần Anh Thư	19/08/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
10576	8322857362	SV4798322857362	2200002628	22DTMDT1A	Tràng Thái Tuấn	19/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10577	7222102925	SV4797222102925	2200002627	22DTMDT1A	Trần Lâm Gia Huy	23/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10578	5220587270	SV4795220587270	2200002409	22DTMDT1A	Trần Khánh Dương	28/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10579	5420244992	SV4795420244992	2200002378	22DTMDT1A	Nguyễn Thị Anh Thư	25/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10580	7933327812	SV4797933327812	2200002279	22DTMDT1A	Đặng Ngọc Thi	29/10/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
10581	5620827046	SV4795620827046	2200002257	22DTMDT1A	Phạm Thị Ngọc Ngân	01/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10582	6622384094	SV4796622384094	2200002204	22DTMDT1A	Trần Thị Như Ái	08/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10583	5420572739	SV4795420572739	2200002090	22DTMDT1A	Trần Quốc Phương	27/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10584	7523945940	SV4797523945940	2200002037	22DTMDT1A	Nguyễn Thảo Ly	06/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10585	8021706214	SV4798021706214	2200002023	22DTMDT1A	Võ Thị Phụng Huỳnh	30/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10586	7722130254	SV4797722130254	2200001906	22DTMDT1A	Nguyễn Thị Minh Ngọc	30/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10587	7721451399	SV4797721451399	2200001883	22DTMDT1A	Huỳnh Thị Tú Uyên	02/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10588	5420160983	SV4795420160983	2200001880	22DTMDT1A	Lê Nguyễn Ngọc Phước	07/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10589	4520508032	SV4794520508032	2200001874	22DTMDT1A	Nguyễn Thị Như Hiền	24/09/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
10590	5221264062	SV4795221264062	2200001871	22DTMDT1A	Phạm Lê Gia Phụng	12/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10591	5420816810	SV4795420816810	2200001858	22DTMDT1A	Trương Thị Thương	29/04/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
10592	9622226739	SV4799622226739	2200001779	22DTMDT1A	Lê Như Ý	09/01/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
10593	8222202608	SV4798222202608	2200001713	22DTMDT1A	Nguyễn Thanh Mỹ Huyền	03/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10594	6821907967	SV4796821907967	2200001611	22DTMDT1A	Bùi Thị Thanh Kiều	20/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10595	7939228229	SV4797939228229	2200001583	22DTMDT1A	Trần Tuấn Anh	16/12/2002	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
10596	7424535376	SV4797424535376	2200001479	22DTMDT1A	Nguyễn Thị Mai Thư	14/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10597	7424672642	SV4797424672642	2200001383	22DTMDT1A	Nguyễn Hoàng Trúc	04/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10598	5221111468	SV4795221111468	2200001325	22DTMDT1A	Nguyễn Bùi Quỳnh Duyên	17/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10599	7524929038	SV4797524929038	2200001280	22DTMDT1A	Phạm Đình Khoa	12/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10600	7222007684	SV4797222007684	2200001239	22DTMDT1A	Nguyễn Hoàng Phương	04/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10601	6622310039	SV4796622310039	2200001236	22DTMDT1A	Trần Thị Diễm Quỳnh	29/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10602	9121724054	SV4799121724054	2200000794	22DTMDT1A	Trịnh Bảo Ngọc	21/09/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
10603	7525450677	SV4797525450677	2200000782	22DTMDT1A	Huỳnh Thị Kiều Oanh	07/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10604	7722158526	SV4797722158526	2200000726	22DTMDT1A	Đặng Hữu Trường Khoa	16/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10605	5420731669	SV4795420731669	2200000694	22DTMDT1A	Nguyễn Thị Cẩm Ly	14/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10606	7523973412	SV4797523973412	2200000650	22DTMDT1A	Nguyễn Ngọc Phương Anh	15/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10607	8022605808	SV4798022605808	2200000605	22DTMDT1A	Nguyễn Hoàng Minh Quang	03/06/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
10608	8022709298	SV4798022709298	2200000596	22DTMDT1A	Trương Minh Tiến	06/04/2004	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
10609	5121123820	SV4795121123820	2200000570	22DTMDT1A	Nguyễn Thanh Hùng	25/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10610	9421435897	SV4799421435897	2200000559	22DTMDT1A	Huỳnh Thảo Phương Quý	21/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10611	8321367761	SV4798321367761	2200000504	22DTMDT1A	Nguyễn Ngọc Thúy Vy	24/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10612	8022644555	SV4798022644555	2200000492	22DTMDT1A	Trịnh Vũ Phương Uyên	28/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10613	5220552263	SV4795220552263	2200000361	22DTMDT1A	Lê Dương Thái Thị Sương	19/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10614	6822799399	SV4796822799399	2200005418	22DTMDT1B	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	15/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10615	9621934968	SV4799621934968	2200005332	22DTMDT1B	Nguyễn Lý Dũng	05/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10616	7021608749	SV4797021608749	2200005320	22DTMDT1B	Nguyễn Quốc Thái	06/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10617	8321419776	SV4798321419776	2200005138	22DTMDT1B	Nguyễn Ngọc Vinh	03/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10618	9621282098	SV4799621282098	2200005024	22DTMDT1B	Lương Kim Khánh	10/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10619	6020649664	SV4796020649664	2200004987	22DTMDT1B	Trần Thị Ngọc Phương	04/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10620	8321300331	SV4798321300331	2200004713	22DTMDT1B	Trần Thị Phương Trang	30/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10621	7721289573	SV4797721289573	2200004684	22DTMDT1B	Võ Quỳnh Như	27/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10622	5621438094	SV4795621438094	2200004666	22DTMDT1B	Nguyễn Ngọc Đoàn Trang	20/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10623	7221933149	SV4797221933149	2200004642	22DTMDT1B	Dương Văn Anh	18/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10624	7221398472	SV4797221398472	2200004553	22DTMDT1B	Ngô Quốc Kiệt	31/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10625	5221326485	SV4795221326485	2200004385	22DTMDT1B	Châu Lê Đức Qui	21/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10626	7934488827	SV4797934488827	2200004186	22DTMDT1B	Huỳnh Thanh Dương	25/01/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
10627	6720756056	SV4796720756056	2200004106	22DTMDT1B	Nguyễn Thị Hồng	10/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10628	5620469682	SV4795620469682	2200004019	22DTMDT1B	Nguyễn Trần Mỹ Duyên	22/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10629	7721457317	SV4797721457317	2200004016	22DTMDT1B	Đỗ Thùy An	29/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10630	8722112661	SV4798722112661	2200003928	22DTMDT1B	Nguyễn Á Châu	24/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10631	8722060222	SV4798722060222	2200003898	22DTMDT1B	Bùi Thị Cẩm Ly	28/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10632	7524836510	SV4797524836510	2200003858	22DTMDT1B	Nguyễn Thị Quỳnh Như	18/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10633	7424632363	SV4797424632363	2200003824	22DTMDT1B	Bồ Thị Thanh Huệ	09/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10634	7021377726	SV4797021377726	2200003787	22DTMDT1B	Phạm Thị Thu Thương	10/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10635	8022561384	SV4798022561384	2200003666	22DTMDT1B	Phạm Thị Thùy Trang	30/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10636	7939305332	SV4797939305332	2200003635	22DTMDT1B	Văn Hồng Nhi	05/11/2003	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
10637	6422367530	SV4796422367530	2200003566	22DTMDT1B	Văn Viết Đại	14/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10638	7933254477	SV4797933254477	2200003537	22DTMDT1B	Tăng Hùng Danh	30/07/2004	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
10639	7525037651	SV4797525037651	2200003498	22DTMDT1B	Lê Minh Nhật	12/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10640	8022565661	SV4798022565661	2200003426	22DTMDT1B	Bùi Thị Kim Ngân	18/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10641	5420720942	SV4795420720942	2200003346	22DTMDT1B	Trần Thị Yến Nhi	22/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10642	5621158695	SV4795621158695	2200003113	22DTMDT1B	Nguyễn Thị Hương Trà	28/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10643	7525089559	SV4797525089559	2200003023	22DTMDT1B	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	12/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10644	8321720190	SV4798321720190	2200002875	22DTMDT1B	Nguyễn Thị Minh Thư	29/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10645	7936735555	SV4797936735555	2200002752	22DTMDT1B	Nguyễn Ngọc Anh Thư	07/05/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
10646	7928782864	SV4797928782864	2200002920	22DTMDT1B	Trần Hoàng Thịnh	15/10/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
10647	7934499197	SV4797934499197	2200009317	22DTMDT1C	Trần Nguyễn Trà My	24/12/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
10648	5121270275	SV4795121270275	2200009300	22DTMDT1C	Bùi Văn Tài	02/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10649	7221360949	SV4797221360949	2200009209	22DTMDT1C	Quách Y Bình	16/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10650	5220334398	SV4795220334398	2200009090	22DTMDT1C	Nguyễn Thanh Tùng	12/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10651	9122088144	SV4799122088144	2200009008	22DTMDT1C	Vũ Thị Kim Lan	16/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10652	7928598047	SV4797928598047	2200008991	22DTMDT1C	Nguyễn Anh Thư	08/09/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
10653	8222759374	SV4798222759374	2200008832	22DTMDT1C	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	26/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10654	4921571326	SV4794921571326	2200008725	22DTMDT1C	Nguyễn Khánh Trang	05/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10655	7928789110	SV4797928789110	2200008535	22DTMDT1C	Nguyễn Thị Kim Huyền	21/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10656	9521823543	SV4799521823543	2200008374	22DTMDT1C	Lê Hoàng Tường Nghi	01/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10657	7526443570	SV4797526443570	2200008321	22DTMDT1C	Phạm Ngọc Phương Dung	15/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10658	7932302297	SV4797932302297	2200008320	22DTMDT1C	Trịnh Khả Doanh	30/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10659	5420037809	SV4795420037809	2200008127	22DTMDT1C	Thái Nguyên	30/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10660	6421760819	SV4796421760819	2200008012	22DTMDT1C	Nguyễn Như Quỳnh	12/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10661	5121182965	SV4795121182965	2200007511	22DTMDT1C	Võ Ngọc Kim Ngân	02/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10662	6822363012	SV4796822363012	2200007418	22DTMDT1C	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	27/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10663	7934246865	SV4797934246865	2200007160	22DTMDT1C	Đình Hoàng Gia Minh Chính	25/03/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
10664	8924260680	SV4798924260680	2200007146	22DTMDT1C	Lê Vy	08/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10665	5221543894	SV4795221543894	2200007078	22DTMDT1C	Trần Phạm Diệu Hiền	06/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10666	9123360456	SV4799123360456	2200006970	22DTMDT1C	Dương Minh Ngọc	16/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10667	8223257879	SV4798223257879	2200006774	22DTMDT1C	Hồ Trần Minh Nhựt	09/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10668	7928728817	SV4797928728817	2200006769	22DTMDT1C	Vũ Tiến Huy	28/02/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
10669	6421445755	SV4796421445755	2200006475	22DTMDT1C	Lê Thị Khánh Hiền	24/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10670	7524829205	SV4797524829205	2200006237	22DTMDT1C	Lương Hoàng Phi	14/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10671	7022052070	SV4797022052070	2200005440	22DTMDT1C	Nguyễn Hoàng Hải Như	12/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10672	6021151415	SV4796021151415	2200005433	22DTMDT1C	Tống Thị Diễm My	10/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10673	5221396676	SV4795221396676	2200005426	22DTMDT1C	Nguyễn Hoài Nhung	16/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10674	6721098293	SV4796721098293	2200012065	22DTMDT1D	Lê Bích Loan	07/03/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10675	5120946528	SV4795120946528	2200011552	22DTMDT1D	Trần Vũ Trung Duy	24/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10676	7523029417	SV4797523029417	2200011550	22DTMDT1D	Phạm Thị Thu Hằng	28/03/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
10677	7935618883	SV4797935618883	2200011452	22DTMDT1D	Bùi Thị Minh Thanh	20/07/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
10678	5121067566	SV4795121067566	2200011415	22DTMDT1D	Võ Văn Tân	11/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10679	4820746352	SV4794820746352	2200010974	22DTMDT1D	Hồ Thị Nga	07/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10680	7932363642	SV4797932363642	2200010459	22DTMDT1D	Nguyễn Vũ Anh Minh	18/11/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
10681	7424601047	SV4797424601047	2200009671	22DTMDT1D	Lê Thị Phương Thùy	21/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10682	6020670541	SV4796020670541	2200009636	22DTMDT1D	Nguyễn Thị Bích Trâm	06/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10683	7928441386	SV4797928441386	2200011723	22DTNMT1A	Nguyễn Phan Minh An	22/03/2003	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
10684	8023010014	SV4798023010014	2200011483	22DTNMT1A	Lê Minh Chiến	07/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10685	7221921441	SV4797221921441	2200008700	22DTNMT1A	Võ Minh Tiến	23/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10686	7935162346	SV4797935162346	2200007867	22DTNMT1A	Lê Bích Trâm	01/07/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
10687	6821971223	SV4796821971223	2200007577	22DTNMT1A	Hồ Nguyễn Nhật Duy	20/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10688	8723437494	SV4798723437494	2200005726	22DTNMT1A	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	28/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10689	7939307507	SV4797939307507	2200005491	22DTNMT1A	Lê Minh Sơn	13/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10690	8221841208	SV4798221841208	2200005487	22DTNMT1A	Trần Nguyễn Thảo Hiền	19/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10691	7935208207	SV4797935208207	2200004637	22DTNMT1A	Nguyễn Huỳnh Lan Anh	18/08/2004	79-039	01/01/2024	31/12/2024	
10692	8022568553	SV4798022568553	2200004189	22DTNMT1A	Nguyễn Kim Ngân	14/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10693	8022815744	SV4798022815744	2200004065	22DTNMT1A	Nguyễn Thị Mộng Hà	2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10694	7022102384	SV4797022102384	2200002933	22DTNMT1A	Trần Lê Minh	12/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10695	7936710401	SV4797936710401	2200002818	22DTNMT1A	Thiều Nguyễn Quốc Huy	12/06/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
10696	8022225231	SV4798022225231	2200002503	22DTNMT1A	Võ Trọng Phúc	12/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10697	8421434765	SV4798421434765	2200002213	22DTNMT1A	Nguyễn Kim Ngân	05/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10698	7928536150	SV4797928536150	2200001833	22DTNMT1A	Nguyễn Tấn Sỹ	18/05/2004	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
10699	7423764131	SV4797423764131	2200001763	22DTNMT1A	Bùi Gia Qui	27/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10700	8023280498	SV4798023280498	2200000474	22DTNMT1A	Trần Thị Ngọc Ánh	25/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10701	7934952139	SV4797934952139	2200000441	22DTNMT1A	Nguyễn Đoàn Nhật Long	30/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10702	7423288586	SV4797423288586	2200001425	22DTNMT1A	Đặng Ngọc Tài	29/12/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
10703	8923091431	SV4798923091431	2200008467	22DTP1A	Võ Lan Anh	24/02/2004	79-517	01/01/2024	31/12/2024	X
10704	8723536468	SV4798723536468	2200007899	22DTP1A	Nguyễn Thanh Bình	09/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10705	7929356275	SV4797929356275	2200007785	22DTP1A	Khổng Lê Huyền Linh	04/09/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
10706	7423949027	SV4797423949027	2200006835	22DTP1A	Đoàn Phương Anh	07/01/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
10707	8221967521	SV4798221967521	2200006819	22DTP1A	Huỳnh Thị Ngọc Ánh	20/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10708	8321704621	SV4798321704621	2200006157	22DTP1A	Huỳnh Hữu Phi	07/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10709	8322811470	SV4798322811470	2200005698	22DTP1A	Nguyễn Ngọc Hân	12/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10710	8722454933	SV4798722454933	2200004902	22DTP1A	Nguyễn Thị Nga	11/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10711	7934207785	SV4797934207785	2200004736	22DTP1A	Phan Thị Thu Hạ	26/06/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
10712	7935441148	SV4797935441148	2200003951	22DTP1A	Nguyễn Khả Duy	25/10/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
10713	8022149645	SV4798022149645	2200003776	22DTP1A	Lê Ngọc Như Hiếu	10/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10714	7937709279	SV4797937709279	2200003663	22DTP1A	Nguyễn Diệu Linh	11/03/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
10715	7937932158	SV4797937932158	2200003476	22DTP1A	Lâm Nguyễn Tường Anh	23/08/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
10716	6623154923	SV4796623154923	2200003279	22DTP1A	Lâm Việt Bình	25/09/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
10717	8021623092	SV4798021623092	2200003091	22DTP1A	Bùi Nguyễn Minh Hiếu	17/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10718	5220494898	SV4795220494898	2200002864	22DTP1A	Phạm Thị Kim Ngân	06/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10719	8021929678	SV4798021929678	2200002517	22DTP1A	Ngô Thị Ngọc Cẩm	05/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10720	9422167200	SV4799422167200	2200002401	22DTP1A	Trần Thị Cẩm Nhung	16/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10721	8923015077	SV4798923015077	2200002329	22DTP1A	Lê Ngọc Như Huỳnh	18/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10722	7424680113	SV4797424680113	2200002159	22DTP1A	Nguyễn Thùy Dung	17/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10723	7525963041	SV4797525963041	2200001773	22DTP1A	Đoàn Quốc Bảo	10/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10724	8022531668	SV4798022531668	2200012008	22DTP1B	Bùi Đức Minh Kha	05/11/2004	79-517	01/01/2024	31/12/2024	X
10725	7929888282	SV4797929888282	2200011883	22DTP1B	Phạm Gia Kiệt	29/06/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
10726	7937878259	SV4797937878259	2200010644	22DTP1B	Nguyễn Tấn Tài	19/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10727	8321478349	SV4798321478349	2200010517	22DTP1B	Lê Quỳnh Như	01/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10728	8322258022	SV4798322258022	2200010130	22DTP1B	Tổng Thị Huỳnh Hoa	17/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10729	7935026379	SV4797935026379	2200009411	22DTP1B	Nguyễn Bá Khánh Trình	24/10/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
10730	8222768013	SV4798222768013	2200009225	22DTP1B	Lê Thị Mai Trinh	28/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10731	7930846243	SV4797930846243	2200009217	22DTP1B	Đào Thu Trúc	11/11/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
10732	7021340330	SV4797021340330	2200009063	22DTP1B	Nguyễn Thị Hoài Trinh	11/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10733	5220465164	SV4795220465164	2200007638	22DTP1B	Trương Hoàng Phúc	27/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10734	7526090608	SV4797526090608	2200007234	22DTP1B	Hoàng Nguyễn Phi Yên	16/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10735	8322597636	SV4798322597636	2200006411	22DTP1B	Nguyễn Thị Ngọc Thương	02/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10736	7021860592	SV4797021860592	2200005411	22DTP1B	Đinh Thị Trinh	25/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10737	8321778574	SV4798321778574	2200004760	22DTP1B	Huỳnh Nguyễn Thế Vinh	17/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10738	8421195165	SV4798421195165	2200004195	22DTP1B	Huỳnh Thị Mỹ Trinh	13/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10739	8223377037	SV4798223377037	2200003846	22DTP1B	Trần Thị Mộng Trâm	07/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10740	7222255646	SV4797222255646	2200003198	22DTP1B	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	22/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10741	5620072018	SV4795620072018	2200003096	22DTP1B	Phan Lê Hoàng Trí	12/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10742	8321722865	SV4798321722865	2200002074	22DTP1B	Trần Thị Thạch Thảo	05/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10743	7936073155	SV4797936073155	2200000239	22DTP1B	Nguyễn Đặng Phương Yên	23/04/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
10744	8723312053	SV4798723312053	2200000181	22DTP1B	Phan Anh Thư	2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10745	7937828966	SV4797937828966	2200012023	22DTR1A	Đặng Thanh Khiết	04/09/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10746	6421463162	SV4796421463162	2200009054	22DTR1A	Nguyễn Thị Vân Anh	07/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10747	5820613225	SV4795820613225	2200007605	22DTR1A	Trịnh Đăng Khoa	05/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10748	7929084299	SV4797929084299	2200007001	22DTR1A	Trương Trần Ngọc Mẫn	10/09/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
10749	8723750739	SV4798723750739	2200005458	22DTR1A	Võ Quang Huy	19/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10750	7721382913	SV4797721382913	2200005239	22DTR1A	Phạm Nguyễn Gia Khương	06/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10751	7222465747	SV4797222465747	2200003525	22DTR1A	Phạm Thiên Ý	23/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10752	7721979888	SV4797721979888	2200001781	22DTR1A	Đỗ Thị Huyền Trân	01/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10753	7524767999	SV4797524767999	2200011669	22DTT1A	Nguyễn Hoàng Ngọc Anh	11/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10754	7526373434	SV4797526373434	2200007124	22DTT1A	Phạm Quốc Bảo	04/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10755	7525530990	SV4797525530990	2200002612	22DTT1A	Võ Hải Yến	15/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10756	7721687612	SV4797721687612	2200002581	22DTT1A	Phạm Thị Như Quỳnh	08/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10757	7526065565	SV4797526065565	2200002545	22DTT1A	Đoàn Thị Thùy Trang	19/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10758	7524721772	SV4797524721772	2200002524	22DTT1A	Phan Thanh Diễm	04/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10759	7526516890	SV4797526516890	2200002433	22DTT1A	Phạm Tú Uyên	01/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10760	5121124980	SV4795121124980	2200002424	22DTT1A	Thạch Thị Mỹ Ngọc	16/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10761	6020552179	SV4796020552179	2200002371	22DTT1A	Phạm Huỳnh Thảo Nguyên	21/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10762	9421448541	SV4799421448541	2200002369	22DTT1A	Hà Thanh Ngân	12/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10763	8021668311	SV4798021668311	2200002207	22DTT1A	Nguyễn Hồng Vân	08/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10764	5420639820	SV4795420639820	2200002202	22DTT1A	Lương Thị Mỹ Phương	25/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10765	5820027441	SV4795820027441	2200002169	22DTT1A	Đường Thị Cẩm Lan	02/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10766	8722585079	SV4798722585079	2200002109	22DTT1A	Trương Thị Kim Triều	01/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10767	7722548282	SV4797722548282	2200002101	22DTT1A	Nguyễn Bích Thùy	26/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10768	5120076454	SV4795120076454	2200002055	22DTT1A	Trần Thanh Phúc	19/03/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10769	8023200713	SV4798023200713	2200001968	22DTT1A	Nguyễn Hồng Thanh Trúc	25/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10770	8222232438	SV4798222232438	2200001916	22DTT1A	Nguyễn Văn Thịnh	2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10771	9621588400	SV4799621588400	2200001872	22DTT1A	Trịnh Huỳnh Mai	25/10/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
10772	5420956961	SV4795420956961	2200001857	22DTT1A	Nguyễn Thị Kim Phượng	17/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10773	8322024372	SV4798322024372	2200001822	22DTT1A	Nguyễn Thị Quế Hân	29/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10774	8322412412	SV4798322412412	2200001807	22DTT1A	Dương Thị Minh Kha	16/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10775	7524089505	SV4797524089505	2200001794	22DTT1A	Nguyễn Thị Thúy Nga	26/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10776	7021788498	SV4797021788498	2200001777	22DTT1A	Phạm Thị Phương Linh	21/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10777	7931124154	SV4797931124154	2200001535	22DTT1A	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	10/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10778	5220479380	SV4795220479380	2200001531	22DTT1A	Nguyễn Thị Mỹ Lê	27/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10779	7525942118	SV4797525942118	2200001408	22DTT1A	Nguyễn Thị Anh Đào	06/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10780	7524033342	SV4797524033342	2200001391	22DTT1A	Trần Thị Cẩm Thy	03/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10781	7525528977	SV4797525528977	2200001368	22DTT1A	Nguyễn Lê Thảo Vy	22/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10782	7937749653	SV4797937749653	2200001354	22DTT1A	Trần Anh Thư	25/05/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
10783	7721783955	SV4797721783955	2200001181	22DTT1A	Phan Thị Kim Ngân	14/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10784	7523758529	SV4797523758529	2200001173	22DTT1A	Nguyễn Thị Minh Kha	05/07/2004	79-569	01/01/2024	31/12/2024	X
10785	7935893963	SV4797935893963	2200001101	22DTT1A	Lê Ngọc Khanh	01/05/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
10786	8925453514	SV4798925453514	2200000969	22DTT1A	Lê Quyên Nhi	28/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10787	7422694603	SV4797422694603	2200000864	22DTT1A	Đỗ Ngọc Bảo Trâm	17/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10788	6822456730	SV4796822456730	2200000837	22DTT1A	Trương Huỳnh Như Hằng	13/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10789	9520912001	SV4799520912001	2200000831	22DTT1A	Nguyễn Minh Khang	13/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10790	5420540946	SV4795420540946	2200000789	22DTT1A	Nguyễn Thị Thanh Hương	07/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10791	5420548709	SV4795420548709	2200000786	22DTT1A	Triệu Thị Tuyết Ngân	28/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10792	7721783571	SV4797721783571	2200000708	22DTT1A	Nguyễn Thị Kim Thoa	04/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10793	5121044496	SV4795121044496	2200000532	22DTT1A	Nguyễn Lê Uyên Nhi	22/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10794	6622652905	SV4796622652905	2200000381	22DTT1A	Bùi Diệu Linh	26/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10795	8221814334	SV4798221814334	2200000164	22DTT1A	Mai Phạm Khánh Xuân	12/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10796	7931665295	SV4797931665295	2200011647	22DTT1B	Nguyễn Ngọc Lan	04/10/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
10797	7939255852	SV4797939255852	2200011531	22DTT1B	Trần Đỗ Tuyết Ngân	08/10/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
10798	6822324188	SV4796822324188	2200005384	22DTT1B	Trần Thị Nhân	06/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10799	8223650399	SV4798223650399	2200005361	22DTT1B	Đặng Thị Phương Chi	13/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10800	7937626693	SV4797937626693	2200005270	22DTT1B	Diệp Khả Tú	07/06/2004	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
10801	6421567290	SV4796421567290	2200005261	22DTT1B	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10802	8922762211	SV4798922762211	2200005177	22DTT1B	Dương Thị Bảo Hiếu	01/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10803	7929963185	SV4797929963185	2200005089	22DTT1B	Đỗ Thanh Hoàng Vũ	08/10/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
10804	7931100731	SV4797931100731	2200005057	22DTT1B	Phạm Thị Bích Loan	07/06/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
10805	7932584053	SV4797932584053	2200004907	22DTT1B	Nguyễn Ngọc Anh	11/01/2004	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
10806	8721955846	SV4798721955846	2200004858	22DTT1B	Đỗ Thị Phương Trang	06/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10807	7221855105	SV4797221855105	2200004815	22DTT1B	Võ Thị Bảo Chi	15/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10808	5220593973	SV4795220593973	2200004811	22DTT1B	Lê Thị Mỹ Hoa	10/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10809	8021826967	SV4798021826967	2200004768	22DTT1B	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	25/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10810	7021515257	SV4797021515257	2200004740	22DTT1B	Võ Ngọc Hoài Hân	10/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10811	8422371196	SV4798422371196	2200004719	22DTT1B	Dương Gia Bảo	31/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10812	8224128576	SV4798224128576	2200004695	22DTT1B	Huỳnh Thị Anh Thư	07/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10813	7022329765	SV4797022329765	2200004680	22DTT1B	Phạm Văn Quý	13/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10814	7221940322	SV4797221940322	2200004650	22DTT1B	Đỗ Thị Kim Tuyết	15/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10815	8022677909	SV4798022677909	2200004542	22DTT1B	Trần Ngọc Văn Anh	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10816	7021749720	SV4797021749720	2200004508	22DTT1B	Nguyễn Bùi Kiều Trinh	17/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10817	7935253427	SV4797935253427	2200004200	22DTT1B	Lê Thị Hồng Yến	12/03/2003	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
10818	7222088066	SV4797222088066	2200003977	22DTT1B	Đoàn Thị Như Quỳnh	12/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10819	7422882286	SV4797422882286	2200003821	22DTT1B	Bùi Thị Thanh Thảo	08/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10820	7939219749	SV4797939219749	2200003810	22DTT1B	Trần Thị Hồng Đào	04/05/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
10821	8722746758	SV4798722746758	2200003796	22DTT1B	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	13/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10822	6020881254	SV4796020881254	2200003728	22DTT1B	Lê Thị Triệu Vy	07/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10823	8622115861	SV4798622115861	2200003439	22DTT1B	Trịnh Gia Hân	08/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10824	8422213459	SV4798422213459	2200003364	22DTT1B	Trương Thị Thủy Vân	15/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10825	7721670886	SV4797721670886	2200003247	22DTT1B	Nguyễn Thị Huyền Trâm	03/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10826	6020532272	SV4796020532272	2200003214	22DTT1B	Chế Thị Diễm Huyền	26/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10827	8923512810	SV4798923512810	2200003149	22DTT1B	Bùi Thị Thanh Thư	03/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10828	7221615517	SV4797221615517	2200003029	22DTT1B	Phạm Hồng Thắm	11/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10829	8724008854	SV4798724008854	2200003020	22DTT1B	Nguyễn Thị Thanh Hằng	15/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10830	8722179632	SV4798722179632	2200002809	22DTT1B	Võ Thị Yến Nhi	14/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10831	7929227977	SV4797929227977	2200002805	22DTT1B	Ngô Thị Dung	07/01/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
10832	7929650710	SV4797929650710	2200002749	22DTT1B	Trương Huỳnh Mai Uyên	19/10/2004	79-022	01/01/2024	31/12/2024	X
10833	5120891229	SV4795120891229	2200002667	22DTT1B	Nguyễn Phạm Kiều Duyên	20/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10834	6623966872	SV4796623966872	2200011837	22DTT1C	Hoàng Thị Thương	01/09/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10835	7930196242	SV4797930196242	2200006829	22DTT1C	Trần Hà Thủy Tiên	02/02/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
10836	7423226867	SV4797423226867	2200006814	22DTT1C	Vũ Thị Thanh Bình	31/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10837	7525593679	SV4797525593679	2200006810	22DTT1C	Lê Nguyễn Thanh Nghi	16/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10838	8221898946	SV4798221898946	2200006759	22DTT1C	Nguyễn Thị Thắm	25/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10839	9122058440	SV4799122058440	2200006736	22DTT1C	Nguyễn Thị Trà My	11/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10840	8023314586	SV4798023314586	2200006728	22DTT1C	Nguyễn Tấn Hậu	15/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10841	5420814823	SV4795420814823	2200006658	22DTT1C	Nguyễn Anh Thư	06/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10842	8421735695	SV4798421735695	2200006542	22DTT1C	Nguyễn Kỳ Duyên	26/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10843	7524455585	SV4797524455585	2200006537	22DTT1C	Đông Thu Trà	15/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10844	7524396085	SV4797524396085	2200006517	22DTT1C	Lê Thị Yến Nhi	19/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10845	8021597135	SV4798021597135	2200006513	22DTT1C	Nguyễn Thị Yến Nhi	20/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10846	7937578749	SV4797937578749	2200006457	22DTT1C	Nguyễn Thị Ngọc Mai	23/11/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
10847	8222659912	SV4798222659912	2200006455	22DTT1C	Đoàn Thị Thảo Trân	03/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10848	9521926152	SV4799521926152	2200006434	22DTT1C	Bùi Triệu Vy	14/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10849	8021600116	SV4798021600116	2200006420	22DTT1C	Nguyễn Hồng Nguyên	03/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10850	7221884835	SV4797221884835	2200006389	22DTT1C	Võ Thị Khánh Vy	10/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10851	5421049143	SV4795421049143	2200006385	22DTT1C	Lương Công Toàn	30/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10852	6423130031	SV4796423130031	2200006329	22DTT1C	Trần Thị Mai Hoa	18/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10853	7424687407	SV4797424687407	2200006307	22DTT1C	Nguyễn Thị Hồng	10/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10854	6822727768	SV4796822727768	2200006271	22DTT1C	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	25/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10855	7525080172	SV4797525080172	2200006257	22DTT1C	Phạm Bích Hà	27/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10856	7524724546	SV4797524724546	2200006222	22DTT1C	Nguyễn Thị Yến Vy	19/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10857	6020821743	SV4796020821743	2200006201	22DTT1C	Cao Thị Minh Hường	21/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10858	7424673405	SV4797424673405	2200006150	22DTT1C	Đào Thị Quế Chi	15/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10859	6720965586	SV4796720965586	2200005904	22DTT1C	Nguyễn Thị Hồng Nhung	20/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10860	7424594047	SV4797424594047	2200005880	22DTT1C	Đồng Thị Phương Anh	25/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10861	6020632693	SV4796020632693	2200005855	22DTT1C	Trần Thị Diễm Kiều	07/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10862	7222048621	SV4797222048621	2200005801	22DTT1C	Lê Thị Minh Thư	07/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10863	9521775133	SV4799521775133	2200005749	22DTT1C	Đinh Mỹ Kiều	01/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10864	8321769654	SV4798321769654	2200005642	22DTT1C	Trần Thị Cẩm Tiên	16/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10865	6422991505	SV4796422991505	2200005591	22DTT1C	Võ Đình Nhật	14/09/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
10866	8721848301	SV4798721848301	2200005559	22DTT1C	Nguyễn Quang Lộc	10/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10867	8621686789	SV4798621686789	2200005550	22DTT1C	Nguyễn Thị Mỹ Trang	04/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10868	7929003151	SV4797929003151	2200005532	22DTT1C	Hồ Thị Mỹ An	12/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10869	5220677943	SV4795220677943	2200005489	22DTT1C	Ngô Phương Anh	21/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10870	9123383466	SV4799123383466	2200005474	22DTT1C	Trần Thị Ngọc Huyền	24/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10871	7021364141	SV4797021364141	2200005467	22DTT1C	Tống Trà My	16/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10872	8222703171	SV4798222703171	2200005466	22DTT1C	Nguyễn Thị Thiên Kim	07/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10873	7221400864	SV4797221400864	2200005406	22DTT1C	Nguyễn Thị Lan	24/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10874	7937859418	SV4797937859418	2200000386	22DTT1C	Phạm Hà Vy	14/01/2004	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
10875	6624409085	SV4796624409085	2200008978	22DTT1D	Lê Thị Quỳnh	30/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10876	8222644947	SV4798222644947	2200008911	22DTT1D	Trần Mai Thị Ái	30/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10877	7021391595	SV4797021391595	2200008703	22DTT1D	Lê Thị Thùy Trang	15/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10878	5121585355	SV4795121585355	2200008689	22DTT1D	Lê Thị Mỹ Chi	22/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10879	8622164081	SV4798622164081	2200008677	22DTT1D	Lê Quốc Thái	01/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10880	2420565562	SV4792420565562	2200008604	22DTT1D	Nguyễn Thị Phương Thảo	26/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10881	8321941466	SV4798321941466	2200008491	22DTT1D	Nguyễn Minh Thư	21/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10882	6421780398	SV4796421780398	2200008351	22DTT1D	Ngô Diệu Quế Hân	11/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10883	7721242551	SV4797721242551	2200008344	22DTT1D	Nguyễn Vũ Ngọc Duyên	12/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10884	5121103393	SV4795121103393	2200008196	22DTT1D	Nguyễn Đăng Kha	19/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10885	8924524271	SV4798924524271	2200008109	22DTT1D	Đặng Nguyễn Yến Nhi	17/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10886	9123365919	SV4799123365919	2200008087	22DTT1D	Lư Mỹ Ái	26/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10887	8923367016	SV4798923367016	2200008009	22DTT1D	Trần Thị Tú Mi	24/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10888	5220666919	SV4795220666919	2200008007	22DTT1D	Trần Lê Khánh Phương	31/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10889	7526548632	SV4797526548632	2200007676	22DTT1D	Huỳnh Nhi	14/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10890	7524095997	SV4797524095997	2200007561	22DTT1D	Phạm Nguyễn Bảo Trân	29/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10891	3420694203	SV4793420694203	2200007557	22DTT1D	Bùi Thị Thu Hiền	03/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10892	5620447658	SV4795620447658	2200007483	22DTT1D	Nguyễn Thị Kim Oanh	18/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10893	8322840878	SV4798322840878	2200007463	22DTT1D	Lê Thị Mỹ Huyền	20/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10894	7526065567	SV4797526065567	2200007224	22DTT1D	Trần Đình Anh	09/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10895	7221430349	SV4797221430349	2200007018	22DTT1D	Trần Thị Thùy Trang	07/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10896	7526017046	SV4797526017046	2200011526	22DTT2A	Nguyễn Thị Thúy An	27/03/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
10897	7423177524	SV4797423177524	2200011397	22DTT2A	Phạm Thu Trang	18/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10898	7222529816	SV4797222529816	2200011335	22DTT2A	Nguyễn Hoài Nghi	30/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10899	6822637343	SV4796822637343	2200011280	22DTT2A	Trương Nguyễn Ngọc Hà	14/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10900	7524554782	SV4797524554782	2200011086	22DTT2A	Phạm Thị Bích Uyên	10/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10901	7221964787	SV4797221964787	2200011078	22DTT2A	Phạm Hương Lại	05/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10902	5221130770	SV4795221130770	2200010994	22DTT2A	Phan Thị Mỹ Nhi	09/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10903	9321684326	SV4799321684326	2200010759	22DTT2A	Phạm Đặng Anh Thư	18/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10904	8022251270	SV4798022251270	2200010746	22DTT2A	Lê Thị Hồng Thắm	13/10/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
10905	5220491565	SV4795220491565	2200010341	22DTT2A	Nguyễn Thị Ái Vy	10/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10906	5420204533	SV4795420204533	2200010221	22DTT2A	Nguyễn Thị Huyền My	12/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10907	6423237222	SV4796423237222	2200010159	22DTT2A	Văn Thị Mỹ Thoa	12/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10908	6221570514	SV4796221570514	2200010051	22DTT2A	Đỗ Thanh Huyền	17/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10909	8322906013	SV4798322906013	2200010047	22DTT2A	Trương Thanh Tân	27/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10910	7422443263	SV4797422443263	2200010027	22DTT2A	Dương Hoàng Yến	24/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10911	7022006840	SV4797022006840	2200009959	22DTT2A	Trần Thị Kim Yến	17/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10912	4420872540	SV4794420872540	2200009934	22DTT2A	Lê Thị Hoàng Nhi	09/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10913	7021640421	SV4797021640421	2200009887	22DTT2A	Trịnh Thị Kim Hằng	02/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10914	4520342043	SV4794520342043	2200009865	22DTT2A	Trương Mỹ Trinh	02/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10915	7424903804	SV4797424903804	2200009843	22DTT2A	Nguyễn Thị Huyền Trân	06/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10916	7221723636	SV4797221723636	2200009826	22DTT2A	Trần Gia Mỹ	22/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10917	6021143802	SV4796021143802	2200009757	22DTT2A	Nguyễn Huyền Vy	27/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10918	8722473666	SV4798722473666	2200009633	22DTT2A	Hồ Thị Châu Pha	19/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10919	7222339436	SV4797222339436	2200009562	22DTT2A	Lê Thị Hồng Thắm	20/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10920	5220367566	SV4795220367566	2200009537	22DTT2A	Nguyễn Thị Cúc Ky	11/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10921	6822349730	SV4796822349730	2200009523	22DTT2A	Nguyễn Quỳnh Như	15/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10922	7933837795	SV4797933837795	2200009439	22DTT2A	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	07/09/2004	79-012			
10923	5620948806	SV4795620948806	2200009427	22DTT2A	Huỳnh Thị Ngọc Mụi	04/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10924	8322764705	SV4798322764705	2200009376	22DTT2A	Nguyễn Tấn Phú	02/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10925	7422498576	SV4797422498576	2200009103	22DTT2A	Đỗ Thị Thu Huyền	29/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10926	8222226428	SV4798222226428	2200009069	22DTT2A	Trần Thị Cẩm Tiên	24/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10927	3823015676	SV4793823015676	2200009021	22DTT2A	Vũ Thị Hạnh	14/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10928	8022488332	SV4798022488332	2200009678	22DTT2A	Châu Thị Ngọc Ngân	14/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10929	8321321944	SV4798321321944	2200009377	22DVN1A	Phạm Ngọc Phương Thảo	28/01/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
10930	7934922383	SV4797934922383	2200012161	22DVY1A	Đặng Hoàng Phúc	14/04/2000	79-066	01/01/2024	31/12/2024	X
10931	6421656624	SV4796421656624	2200009153	22DVY1A	Phan Diệu Hạt	09/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10932	6822252693	SV4796822252693	2200007442	22DVY1A	Lương Thị Như Quỳnh	26/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10933	7932825938	SV4797932825938	2200005163	22DVY1A	Nguyễn Ngọc Thương	23/10/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
10934	8322740535	SV4798322740535	2200005025	22DVY1A	Đào Minh Tâm	29/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
10935	7928318906	SV4797928318906	2200002834	22DVY1A	Từ Thanh Hải	14/10/2004	79-426	01/01/2024	31/12/2024	
10936	6622203103	SV4796622203103	2200002245	22DVY1A	Lê Thị Phương Uyên	26/08/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
10937	8222691206	SV4798222691206	2200000756	22DVY1A	Nguyễn Thị Khả Hân	30/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
10938	5620260051	SV4795620260051	2200004970	22DXD1A	Đặng Xuân Thắng	24/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
10939	7424422723	SV4797424422723	2200004525	22DXD1A	Huỳnh Phú	08/12/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
10940	7722048589	SV4797722048589	2200004449	22DXD1A	Nguyễn Trần Thanh Phú	04/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10941	9121707042	SV4799121707042	2200004345	22DXD1A	Phạm Hồng Phúc	27/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10942	9121919615	SV4799121919615	2200004201	22D XD1A	Lê Thanh Khoa	29/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10943	9622736776	SV4799622736776	2200004045	22D XD1A	Ngô Quý Minh Châu	20/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10944	7722041292	SV4797722041292	2200003853	22D XD1A	Trần Bình Luân	23/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10945	8322430347	SV4798322430347	2200003621	22D XD1A	Lê Duy Phương	15/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10946	7221748031	SV4797221748031	2200003144	22D XD1A	Nguyễn Quốc Nhựt	15/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10947	7721785318	SV4797721785318	2200003124	22D XD1A	Ngô Tuấn Kiệt	15/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10948	7524563098	SV4797524563098	2200002872	22D XD1A	Phạm Minh Đạt	30/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10949	8722237770	SV4798722237770	2200002326	22D XD1A	Lê Nguyễn Trà My	18/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10950	8622439979	SV4798622439979	2200001840	22D XD1A	Nguyễn Chí Nguyên	02/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10951	8223901169	SV4798223901169	2200001714	22D XD1A	Lê Trọng Phúc	06/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10952	6221301136	SV4796221301136	2200001686	22D XD1A	Phạm Hồng Nhật	15/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10953	8223137085	SV4798223137085	2200001506	22D XD1A	Phạm Hưng Thịnh	15/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10954	9121918979	SV4799121918979	2200001321	22D XD1A	Bùi Văn Tiến	09/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10955	8321384989	SV4798321384989	2200000437	22D XD1A	Lê Anh Huy	03/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10956	5220537375	SV4795220537375	2200009709	22D XD1B	Nguyễn Đăng Phát	22/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10957	7524516935	SV4797524516935	2200009386	22D XD1B	Phan Minh Trí	26/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10958	6721098127	SV4796721098127	2200008981	22D XD1B	Nguyễn Khánh	28/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10959	5120830843	SV4795120830843	2200008979	22D XD1B	Lê Quang Anh	19/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10960	9122071009	SV4799122071009	2200008967	22D XD1B	Nguyễn Việt Hòa	04/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10961	6221033505	SV4796221033505	2200008730	22D XD1B	Lâm Hoàng Phúc	14/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10962	7937937238	SV4797937937238	2200008647	22D XD1B	Nguyễn Thanh Phong	05/11/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
10963	9521094166	SV4799521094166	2200008509	22D XD1B	Huỳnh Phú Hào	20/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10964	7022538705	SV4797022538705	2200008065	22D XD1B	Nguyễn Minh Quang	24/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10965	8723639426	SV4798723639426	2200008021	22D XD1B	Văng Ngọc Thái	27/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10966	7021794196	SV4797021794196	2200007528	22D XD1B	Phạm Kế Thiên	09/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10967	8222129234	SV4798222129234	2200007400	22D XD1B	Nguyễn Khánh Băng Tâm	02/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10968	5121595980	SV4795121595980	2200007384	22D XD1B	Huỳnh Trần Châu Gia Kiệt	01/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10969	9121627592	SV4799121627592	2200007238	22D XD1B	Bùi Minh Khang	08/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10970	5220349601	SV4795220349601	2200007162	22DXXD1B	Võ Đình Minh Phúc	02/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10971	9123363907	SV4799123363907	2200006723	22DXXD1B	Huỳnh Hải Đăng	24/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10972	8223807107	SV4798223807107	2200006595	22DXXD1B	Lê Nguyễn Quốc Nam	08/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10973	8722794307	SV4798722794307	2200006097	22DXXD1B	Phạm Trần Hoàng Giang	14/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10974	8322731269	SV4798322731269	2200006088	22DXXD1B	Nguyễn Thanh Sang	04/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10975	7722437900	SV4797722437900	2200006084	22DXXD1B	Phan Văn Tuấn Kiệt	25/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10976	8223422310	SV4798223422310	2200005965	22DXXD1B	Nguyễn Tấn Phước	11/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10977	6720997103	SV4796720997103	2200005902	22DXXD1B	Lê Ngọc Long	11/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10978	7931659191	SV4797931659191	2200005867	22DXXD1B	Trần Hữu Phước	04/12/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
10979	8023459194	SV4798023459194	2200005699	22DXXD1B	Võ Hồ Hiếu Nhơn	21/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10980	5220127947	SV4795220127947	2200005661	22DXXD1B	Phạm Thiên Phước	01/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10981	9621272106	SV4799621272106	2200006324	22DXXD1B	Hồ Đại Thoáng	13/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10982	7722593646	SV4797722593646	2200011781	22DXXD1C	Lê Nguyễn Thanh Sơn	29/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10983	7523705627	SV4797523705627	2200011749	22DXXD1C	Dương Tất Thái Triều	03/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10984	7936950937	SV4797936950937	2200011649	22DXXD1C	Dương Minh Hùng	24/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
10985	9622415682	SV4799622415682	2200011362	22DXXD1C	Bùi Lê Ngọc Thạch	25/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10986	6822528922	SV4796822528922	2200011333	22DXXD1C	Nguyễn Thái Hoàng	16/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10987	5221719458	SV4795221719458	2200011250	22DXXD1C	Phạm Tấn Huy	24/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10988	5420574030	SV4795420574030	2200011085	22DXXD1C	Lê Thành Lai	02/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10989	7931099332	SV4797931099332	2200010722	22DXXD1C	Nguyễn Võ Quốc Huy	27/08/2004	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
10990	8021793370	SV4798021793370	2200010687	22DXXD1C	Nguyễn Duy Khánh	26/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10991	7721251756	SV4797721251756	2200010585	22DXXD1C	Trần Minh Phương	06/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10992	8021832624	SV4798021832624	2200010532	22DXXD1C	Nguyễn Hữu Quốc Bảo	11/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10993	9621338551	SV4799621338551	2200010035	22DXXD1C	Trần Hoàng Quý	26/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10994	7935761187	SV4797935761187	2200009963	22DXXD1C	Huỳnh Dương Vỹ	31/03/2004	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
10995	5220472767	SV4795220472767	2200009772	22DXXD1C	Nguyễn Đăng Trường	29/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10996	6422561951	SV4796422561951	2200007399	22DXXD1C	Đoàn Văn Tuấn	21/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
10997	7934103097	SV4797934103097	2200006930	22DXXD1C	Trần Minh Việt	22/06/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10998	6821439790	SV4796821439790	2200005454	22DXD1C	Huỳnh Truyền	01/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
10999	7935397674	SV4797935397674	2200005228	22DXD1C	Nguyễn Quốc Việt	31/07/2001	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
11000	8321401212	SV4798321401212	2200004027	22DXD1C	Lê Nhứt Trường	13/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
11001	5621134552	SV4795621134552	2200010625	22DXD1C	Đỗ Minh Tài	15/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
11002	7929317535	SV4797929317535	2200012201	22DXN1A	Nguyễn Thị Gia Hân	29/09/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
11003	8022536980	SV4798022536980	2200002793	22DXN1A	Nguyễn Thị Như Ngà	11/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11004	7935989718	SV4797935989718	2200002789	22DXN1A	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	16/08/2004	79-074	01/01/2024	31/12/2024	X
11005	8222701673	SV4798222701673	2200002733	22DXN1A	Nguyễn Thị Thúy An	07/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11006	8022623638	SV4798022623638	2200002608	22DXN1A	Nguyễn Thị Thanh Thu	15/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11007	8223316182	SV4798223316182	2200002559	22DXN1A	Ngô Thị Mỹ Duyên	01/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11008	7222408201	SV4797222408201	2200002449	22DXN1A	Hồ Lê Thanh Thủy	16/01/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11009	7021519142	SV4797021519142	2200002442	22DXN1A	Nguyễn Thị Ngọc Trà	03/03/2004	79-520	01/01/2024	31/12/2024	X
11010	7932550569	SV4797932550569	2200002421	22DXN1A	Nguyễn Thị Thảo Hiền	20/02/2004	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
11011	8021679905	SV4798021679905	2200002304	22DXN1A	Nguyễn Ngọc Yến Lan	17/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11012	7933158188	SV4797933158188	2200002264	22DXN1A	Bùi Thị Hồng Nhung	28/10/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
11013	7933152488	SV4797933152488	2200002186	22DXN1A	Trần Đức Huy	06/07/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
11014	7937593162	SV4797937593162	2200002136	22DXN1A	Nguyễn Lê Trinh Nữ	30/07/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
11015	7935607114	SV4797935607114	2200002132	22DXN1A	Nguyễn Diệu Băng	07/12/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
11016	8223414282	SV4798223414282	2200001934	22DXN1A	Nguyễn Thị Bích Liễu	29/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11017	7929049847	SV4797929049847	2200001730	22DXN1A	Phạm Thị Phương Trang	17/02/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
11018	5420223314	SV4795420223314	2200001606	22DXN1A	Huỳnh Thị Thiết	12/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11019	7937105541	SV4797937105541	2200001571	22DXN1A	Nguyễn Ngọc Phương Quyên	10/02/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
11020	7936970592	SV4797936970592	2200001538	22DXN1A	Lâm Nguyễn Hoài Thương	16/04/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11021	7721601729	SV4797721601729	2200001524	22DXN1A	Trần Thị Như Quỳnh	04/05/2004	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
11022	7931963238	SV4797931963238	2200001515	22DXN1A	Nguyễn Ngọc Hồng Đào	28/03/2004	79-032	01/01/2024	31/12/2024	
11023	7937916863	SV4797937916863	2200001436	22DXN1A	Nguyễn Khánh Duy	09/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11024	6623322250	SV4796623322250	2200001427	22DXN1A	Hoàng Bùi Linh Nhi	08/09/2003	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
11025	7721636953	SV4797721636953	2200001412	22DXN1A	Trương Nguyễn Anh Thu	25/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11026	7221851526	SV4797221851526	2200001369	22DXN1A	Võ Lê Thùy Dương	06/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11027	8223760870	SV4798223760870	2200001279	22DXN1A	Lê Thị Trà My	12/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11028	1020828751	SV4791020828751	2200001250	22DXN1A	Lê Đức Hiếu	04/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11029	7928688744	SV4797928688744	2200001189	22DXN1A	Võ Ngọc Phương Thanh	12/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
11030	6220967808	SV4796220967808	2200001174	22DXN1A	Nguyễn Quỳnh Như Trúc	03/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11031	8223150665	SV4798223150665	2200001063	22DXN1A	Trần Quyền Trang	20/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11032	8222970990	SV4798222970990	2200001061	22DXN1A	Nguyễn Thị Thúy Vy	23/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11033	8223705474	SV4798223705474	2200001042	22DXN1A	Thái Ngọc Đoan Trang	01/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11034	7932587001	SV4797932587001	2200001037	22DXN1A	Nguyễn Hoàng Thu Nga	26/08/2004	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
11035	8322234862	SV4798322234862	2200001033	22DXN1A	Võ Hoàng Huy	15/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11036	8022963961	SV4798022963961	2200001022	22DXN1A	Võ Thị Trúc Nguyệt	28/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11037	8722345711	SV4798722345711	2200000999	22DXN1A	Nguyễn Lê Thị Thu Duẩn	30/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11038	7935732966	SV4797935732966	2200000998	22DXN1A	Trần Thúy Diễm	16/01/2004	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
11039	7221382037	SV4797221382037	2200000987	22DXN1A	Đoàn Nguyễn Thị Y Bình	30/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11040	6821665463	SV4796821665463	2200000890	22DXN1A	Phạm Trần Khánh Uyên	10/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11041	7930490198	SV4797930490198	2200000879	22DXN1A	Nguyễn Đặng Anh Thư	03/03/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
11042	7933385925	SV4797933385925	2200000872	22DXN1A	Mạch Khánh Linh	24/11/2004	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
11043	8022680527	SV4798022680527	2200000868	22DXN1A	Văn Thị Diễm Tuyền	10/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11044	8022709003	SV4798022709003	2200000867	22DXN1A	Nguyễn Ngọc Anh Thư	24/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11045	8023217422	SV4798023217422	2200000844	22DXN1A	Võ Trúc Phương	16/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11046	7933972602	SV4797933972602	2200000779	22DXN1A	Tổng Huỳnh Khánh Linh	10/04/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
11047	7221676204	SV4797221676204	2200000744	22DXN1A	Lê Tấn Phú	15/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11048	7934187734	SV4797934187734	2200000583	22DXN1A	Đồng Trung Kiên	09/09/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
11049	7934237596	SV4797934237596	2200000553	22DXN1A	Phan Tố Như	22/02/2004	79-074	01/01/2024	31/12/2024	
11050	7524030027	SV4797524030027	2200000502	22DXN1A	Nghiêm Ngọc Quế Trân	28/08/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
11051	7937828965	SV4797937828965	2200000414	22DXN1A	Nguyễn Minh Thuận	11/03/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
11052	8321396396	SV4798321396396	2200000397	22DXN1A	Nguyễn Thị Kim Ngân	17/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11053	6020362985	SV4796020362985	2200000365	22DXN1A	Nguyễn Hữu Sang	22/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11054	8322312252	SV4798322312252	2200000263	22DXN1A	Phạm Hữu Vinh	08/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11055	9521846014	SV4799521846014	2200000258	22DXN1A	Phạm Ngọc Trân	26/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11056	7930514551	SV4797930514551	2200000183	22DXN1A	Trịnh Phạm Thanh Ngân	22/10/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
11057	8723750754	SV4798723750754	2200000174	22DXN1A	Dương Thành Thắng	23/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11058	8922400459	SV4798922400459	2200000169	22DXN1A	Trần Ngọc Gia Hân	23/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11059	7424685699	SV4797424685699	2200000165	22DXN1A	Phan Tuyết Anh	04/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11060	8022499058	SV4798022499058	2200006066	22DXN1B	Võ Lý Ngọc Thơ	24/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11061	7937598210	SV4797937598210	2200005873	22DXN1B	Lê Ngọc Thảo Nhi	12/05/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
11062	7929124706	SV4797929124706	2200005865	22DXN1B	Nguyễn Thanh Ngân	23/02/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
11063	9731112077	SV4799731112077	2200005771	22DXN1B	Lê Nhật Hải	01/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11064	7524583569	SV4797524583569	2200005745	22DXN1B	Đoàn Thị Bích Ngân	13/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11065	5820483924	SV4795820483924	2200005742	22DXN1B	Kiều Đồng Bằng Trinh	03/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11066	9121708281	SV4799121708281	2200005575	22DXN1B	Danh Thị Ngọc Hân	20/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11067	8721661379	SV4798721661379	2200005513	22DXN1B	Huỳnh Khương Duy	04/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11068	7931276743	SV4797931276743	2200005504	22DXN1B	Lê Đức An	11/06/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
11069	5221625062	SV4795221625062	2200005493	22DXN1B	Bùi Diễm Uyên	25/12/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11070	8222303021	SV4798222303021	2200005451	22DXN1B	Trần Thị Trúc Nhã	07/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11071	8321700529	SV4798321700529	2200005385	22DXN1B	Nguyễn Thị Huỳnh Anh	31/07/2004	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
11072	5620891320	SV4795620891320	2200005346	22DXN1B	Nguyễn Nguyệt Anh	28/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11073	7721523705	SV4797721523705	2200005306	22DXN1B	Nguyễn Đào Quỳnh Như	07/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11074	9621976948	SV4799621976948	2200005280	22DXN1B	Nguyễn Tổ Quyên	01/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11075	5621519379	SV4795621519379	2200005246	22DXN1B	Nguyễn Anh Vũ	18/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11076	7935718849	SV4797935718849	2200005149	22DXN1B	Nguyễn Hà Thanh Mai	04/08/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
11077	8421615745	SV4798421615745	2200005041	22DXN1B	Võ Huỳnh Khải	19/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11078	8222118614	SV4798222118614	2200004966	22DXN1B	Võ Công Lực	2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11079	8022051888	SV4798022051888	2200004954	22DXN1B	Nguyễn Nhật Huy	10/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11080	8722694365	SV4798722694365	2200004913	22DXN1B	Phạm Nguyễn Thanh Thanh	06/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11081	7222544787	SV4797222544787	2200004900	22DXN1B	Phạm Huỳnh Thảo Ly	05/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11082	7423190435	SV4797423190435	2200004899	22DXN1B	Lương Đức Anh	04/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11083	8021814141	SV4798021814141	2200004664	22DXN1B	Nguyễn Trần Minh Triết	13/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11084	8322494378	SV4798322494378	2200004660	22DXN1B	Đinh Thị Cẩm Tiên	01/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11085	7932769155	SV4797932769155	2200004578	22DXN1B	Nguyễn Lộc Hoàng An	23/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11086	6021013357	SV4796021013357	2200004351	22DXN1B	Nguyễn Thị Minh Kiều	05/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11087	7931919915	SV4797931919915	2200004118	22DXN1B	Trần Thị Thảo My	12/10/2004	79-032	01/01/2024	31/12/2024	X
11088	8322954549	SV4798322954549	2200004100	22DXN1B	Phạm Thị Ngọc Mai	07/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11089	7931914075	SV4797931914075	2200004067	22DXN1B	Trương Phước Anh Thy	27/07/2004	79-032	01/01/2024	31/12/2024	X
11090	6421930423	SV4796421930423	2200004012	22DXN1B	Nguyễn Thị Thu Thảo	26/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11091	0123523448	SV4790123523448	2200003987	22DXN1B	Nguyễn Văn Tuấn	16/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11092	7938148401	SV4797938148401	2200003909	22DXN1B	Trương Trần Tuyết Anh	06/02/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
11093	7932425383	SV4797932425383	2200003896	22DXN1B	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nghi	10/08/2004	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
11094	7936712620	SV4797936712620	2200003783	22DXN1B	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	16/04/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
11095	8022142307	SV4798022142307	2200003771	22DXN1B	Nguyễn Lê Thảo Lan	10/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11096	7721635364	SV4797721635364	2200003642	22DXN1B	Nguyễn Trần Uyển My	16/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11097	7221785978	SV4797221785978	2200003638	22DXN1B	Hình Như Ngọc	08/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11098	7523188172	SV4797523188172	2200003589	22DXN1B	Nguyễn Mai Song Thư	06/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11099	7721646965	SV4797721646965	2200003569	22DXN1B	Lê Bá Khánh Toàn	30/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11100	9521423131	SV4799521423131	2200003494	22DXN1B	Trương Thái Thảo Anh	25/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11101	7929344048	SV4797929344048	2200003463	22DXN1B	Đỗ Quang Huy	07/12/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
11102	7933096913	SV4797933096913	2200003403	22DXN1B	Lê Hoàng Phương	11/06/2004	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
11103	6020327253	SV4796020327253	2200003385	22DXN1B	Đặng Hoài Anh Thư	25/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11104	7928286905	SV4797928286905	2200003371	22DXN1B	Nguyễn Lâm Bảo Duy	20/10/2004	79-004	01/01/2024	31/12/2024	X
11105	8223645309	SV4798223645309	2200003341	22DXN1B	Phạm Minh Phúc	03/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11106	7722735539	SV4797722735539	2200003306	22DXN1B	Vì Ngọc Tường Quyên	06/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11107	7523946067	SV4797523946067	2200003269	22DXN1B	Lê Ngọc Như Ý	10/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11108	6020580407	SV4796020580407	2200003189	22DXN1B	Lư Dụng Trâm Anh	14/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11109	7221215153	SV4797221215153	2200003162	22DXN1B	Võ Trúc Quỳnh	22/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11110	8021717889	SV4798021717889	2200003142	22DXN1B	Nguyễn Thị Kim Lợi	09/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11111	8222569828	SV4798222569828	2200003127	22DXN1B	Võ Hoàng Thiên Ân	16/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11112	9123392473	SV4799123392473	2200003056	22DXN1B	Tiền Thảo Nguyên	05/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11113	8322676741	SV4798322676741	2200003032	22DXN1B	Phan Thị Kim Thoa	09/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11114	8023202616	SV4798023202616	2200002948	22DXN1B	Trần Thanh Như Quỳnh	05/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11115	7933352459	SV4797933352459	2200002929	22DXN1B	Nguyễn Hà Hoàng Du	13/05/2004	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
11116	6623907298	SV4796623907298	2200002916	22DXN1B	Phan Thị Mai Linh	11/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11117	8321852772	SV4798321852772	2200002868	22DXN1B	Lê Thị Kim Liên	22/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11118	7935549308	SV4797935549308	2200002866	22DXN1B	Trần Ý Anh	02/10/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
11119	7930370130	SV4797930370130	2200011836	22DXN1C	Lê Thùy Quỳnh Hương	05/12/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
11120	6720753539	SV4796720753539	2200009920	22DXN1C	Trần Thị Thùy Linh	16/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11121	7931718215	SV4797931718215	2200009789	22DXN1C	Phạm Mỹ Thanh	14/07/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
11122	8023307447	SV4798023307447	2200009696	22DXN1C	Nguyễn Thị Ngọc Vy	01/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11123	8222534426	SV4798222534426	2200009476	22DXN1C	Trần Kim Ngân	09/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11124	7932764085	SV4797932764085	2200009331	22DXN1C	Đặng Ngọc Anh Thơ	02/06/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
11125	7934811037	SV4797934811037	2200009266	22DXN1C	Lư Phúc Khang	02/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11126	8022931134	SV4798022931134	2200009221	22DXN1C	Lê Thị Yến Phương	23/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11127	7222136246	SV4797222136246	2200009181	22DXN1C	Phạm Thị Yến My	27/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11128	7525142954	SV4797525142954	2200008960	22DXN1C	Trương Khánh Nhật	25/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11129	7021635465	SV4797021635465	2200008917	22DXN1C	Chu Thị Trà Giang	24/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11130	8022526941	SV4798022526941	2200008910	22DXN1C	Trần Thị Cẩm Tú	06/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11131	8322525263	SV4798322525263	2200008883	22DXN1C	Lê Hữu Hiền	26/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11132	8222036454	SV4798222036454	2200008729	22DXN1C	Lưu Khả Vy	03/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11133	7937358323	SV4797937358323	2200008529	22DXN1C	Nguyễn Thúy Phương Trinh	16/06/2004	79-032	01/01/2024	31/12/2024	
11134	6021032178	SV4796021032178	2200008190	22DXN1C	Đinh Thị Khánh Trâm	24/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11135	6821549328	SV4796821549328	2200008116	22DXN1C	Nguyễn Vũ Đăng Khôi	21/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11136	6822658492	SV4796822658492	2200008024	22DXN1C	Trần Dương Ánh Hoa	30/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11137	7936180019	SV4797936180019	2200007990	22DXN1C	Nguyễn Đình Nam	06/12/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11138	7722117492	SV4797722117492	2200007763	22DXN1C	Đường Minh Tâm	12/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11139	8023164087	SV4798023164087	2200007753	22DXN1C	Huỳnh Hoàng Long	26/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11140	7935747939	SV4797935747939	2200007627	22DXN1C	Nguyễn Trí Phương Thanh	01/03/2004	79-616	01/01/2024	31/12/2024	X
11141	8223387278	SV4798223387278	2200007574	22DXN1C	Lê Bá Trung	2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11142	5221831333	SV4795221831333	2200007539	22DXN1C	Huỳnh Thị Xuân Nhi	02/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11143	7933710672	SV4797933710672	2200007252	22DXN1C	Nguyễn Hoàng Tuấn Khải	14/06/2004	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
11144	8223345930	SV4798223345930	2200007249	22DXN1C	Lê Thị Mỹ Huyền	28/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11145	7939176595	SV4797939176595	2200007133	22DXN1C	Đỗ Thị Kim Phụng	13/12/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
11146	9121808021	SV4799121808021	2200007112	22DXN1C	Nguyễn Thị Xuân Trang	07/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11147	7933792201	SV4797933792201	2200007084	22DXN1C	Đào Vũ Khánh Đan	03/10/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
11148	6822535946	SV4796822535946	2200007075	22DXN1C	Nông Thị Trúc Quỳnh	16/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11149	8321283123	SV4798321283123	2200007027	22DXN1C	Nguyễn Minh Đạt	08/06/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11150	5820334276	SV4795820334276	2200006920	22DXN1C	Dương Nữ Uyên Phương	19/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11151	8924429920	SV4798924429920	2200006859	22DXN1C	Trần Ngọc Trinh	18/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11152	7938017028	SV4797938017028	2200006677	22DXN1C	Trần Thanh Hương	09/09/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
11153	7931487635	SV4797931487635	2200006663	22DXN1C	Nguyễn Quỳnh Anh	30/07/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
11154	8023258400	SV4798023258400	2200006609	22DXN1C	Nguyễn Đặng Nhật Trường	18/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11155	7525493105	SV4797525493105	2200006433	22DXN1C	Nguyễn Đặng Đăng Huy	17/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11156	8924522834	SV4798924522834	2200006227	22DXN1C	Mai Tú Ngân	06/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11157	7937734675	SV4797937734675	2200006141	22DXN1C	Đặng Việt Khánh	02/07/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
11158	8222886314	SV4798222886314	2200006068	22DXN1C	Hồ Thị Ngọc Nguyên	24/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11159	7524840154	SV4797524840154	2200002167	22DXN1C	Đỗ Lê Duy Khanh	25/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11160	8322231032	SV4798322231032	2200011994	22DXN1D	Lê Thị Mộng Tuyền	18/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11161	8321446732	SV4798321446732	2200011991	22DXN1D	Phạm Nguyễn Hoàng Khang	27/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11162	7939147793	SV4797939147793	2200011925	22DXN1D	Nguyễn Thị Thảo	13/01/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
11163	9520961980	SV4799520961980	2200011737	22DXN1D	Lâm Anh Khánh	10/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11164	6623373440	SV4796623373440	2200011488	22DXN1D	Nguyễn Ngọc Khánh Trâm	20/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11165	7936304607	SV4797936304607	2200011239	22DXN1D	Nguyễn Thị Kim Ngọc	23/05/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11166	8022568005	SV4798022568005	2200011143	22DXN1D	Võ Thị Minh Thư	14/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11167	7936359343	SV4797936359343	2200011136	22DXN1D	Hồng Nguyễn Tố Quyên	16/12/2004	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X
11168	9521794631	SV4799521794631	2200010965	22DXN1D	Trần Nhã Trân	21/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11169	7931614996	SV4797931614996	2200010880	22DXN1D	Nguyễn Thanh Sang	03/09/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
11170	7933988697	SV4797933988697	2200010878	22DXN1D	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	21/11/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
11171	8321852997	SV4798321852997	2200010632	22DXN1D	Phạm Thị Tú Quyên	07/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11172	7930493621	SV4797930493621	2200010611	22DXN1D	Đoàn Lý Nhã Ca	24/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11173	7422306810	SV4797422306810	2200010479	22DXN1D	Nguyễn Thị Bích Phượng	14/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11174	8021820866	SV4798021820866	2200010450	22DXN1D	Nguyễn Quốc Huy	10/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11175	8723451821	SV4798723451821	2200010348	22DXN1D	Nguyễn Thị Gia Tiên	16/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11176	6221018081	SV4796221018081	2200010198	22DXN1D	Đỗ Chí Tường	03/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11177	7222261301	SV4797222261301	2200009971	22DXN1D	Võ Đông Thanh Thúy	02/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11178	7525949486	SV4797525949486	2200006104	22DXN1D	Triệu Huỳnh Ái Thi	09/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11179	7524891613	SV4797524891613	2200004756	22DXN1D	Phạm Nguyễn Minh Nhật	06/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
11180	7933131602	SV4797933131602	2111552783	22DXN1D	Nguyễn Huỳnh Minh Ngọc	28/01/2003	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
11181	7022181840	SV4797022181840	2200008884	22DYD1A	Phùng Trương Trí Phát	30/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11182	8223213328	SV4798223213328	2200006127	22DYD1A	Trương Hoàng Phúc	07/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11183	7933078706	SV4797933078706	2200005882	22DYD1A	Lê Ngọc Tú Anh	15/05/2004	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
11184	9121778953	SV4799121778953	2200005728	22DYD1A	Nguyễn Lê Phước Minh	01/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11185	7930409903	SV4797930409903	2200004524	22DYD1A	Trần Thanh Vân	11/02/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
11186	7932209980	SV4797932209980	2200004315	22DYD1A	Huỳnh Võ Nguyên Khánh	05/11/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
11187	6020097943	SV4796020097943	2200001864	22DYD1A	Trần Thiện Đoàn Trinh	10/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11188	8021928662	SV4798021928662	2200001639	22DYD1A	Lê Vĩnh Tường	04/04/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
11189	7929586224	SV4797929586224	2200001073	22DYD1A	Nguyễn Huỳnh Thanh Quý	06/11/2004	79-057	01/01/2024	31/12/2024	X
11190	7928408496	SV4797928408496	2200000911	22DYD1A	Lê Hà Gia Bảo	07/10/2004	79-473	01/01/2024	31/12/2024	
11191	8922835124	SV4798922835124	2200000861	22DYD1A	Tăng Thị Hoàng Nhi	16/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11192	7933344809	SV4797933344809	2200000686	22DYD1A	Võ Thiên Phúc	19/10/2004	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
11193	7525911330	SV4797525911330	2200000607	22DYD1A	Võ Ngọc Thịnh	29/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11194	5221263577	SV4795221263577	2200011918	22DYK1A	Trần Hương Hồng Hương	05/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11195	7935595858	SV4797935595858	2200001152	22DYK1A	Trần Huyền Trang	07/05/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
11196	7929672545	SV4797929672545	2200001143	22DYK1A	Nguyễn Trần Xuân Quỳnh	22/05/2004	79-022	01/01/2024	31/12/2024	X
11197	7934940264	SV4797934940264	2200001137	22DYK1A	Nguyễn Phúc Quang	16/09/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
11198	9521094637	SV4799521094637	2200001131	22DYK1A	Nguyễn Thị Thu Yên	04/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11199	8023029635	SV4798023029635	2200001126	22DYK1A	Lê Thị Yến Oanh	20/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11200	8221799288	SV4798221799288	2200001121	22DYK1A	Trần Nguyễn Khánh Ngân	01/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11201	5120217136	SV4795120217136	2200001079	22DYK1A	Nguyễn Duy Huân	22/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11202	7932438619	SV4797932438619	2200001078	22DYK1A	Trương Công Thành	12/12/2004	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
11203	7939253876	SV4797939253876	2200001053	22DYK1A	Nguyễn Trần Quỳnh Như	20/12/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
11204	8722387253	SV4798722387253	2200001036	22DYK1A	Cao Huỳnh Xuân An	27/08/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
11205	7422376876	SV4797422376876	2200001032	22DYK1A	Trần Thanh Sơn	07/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11206	7935133202	SV4797935133202	2200001020	22DYK1A	Nguyễn Ngọc Tuyết Vy	07/01/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
11207	8322285065	SV4798322285065	2200001005	22DYK1A	Trần Thanh Hải	12/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11208	8223109930	SV4798223109930	2200001003	22DYK1A	Lê Võ Phương Trang	10/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11209	8621316890	SV4798621316890	2200001000	22DYK1A	Huỳnh Trung Tín	10/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11210	3121681466	SV4793121681466	2200000996	22DYK1A	Cao Việt Đức	12/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11211	7933021510	SV4797933021510	2200000988	22DYK1A	Phan Thanh Long	06/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11212	7928867023	SV4797928867023	2200000982	22DYK1A	Dương Minh Thư	28/10/2004	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
11213	7021073289	SV4797021073289	2200000954	22DYK1A	Lê Đức Đình Trí	28/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11214	5220209916	SV4795220209916	2200000948	22DYK1A	Nguyễn Hoàng Linh	19/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11215	5220144895	SV4795220144895	2200000930	22DYK1A	Võ Thanh Thi	19/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11216	7022162486	SV4797022162486	2200000909	22DYK1A	Phạm Thị Thanh Thủy	24/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11217	7933157594	SV4797933157594	2200000886	22DYK1A	Trần Thị Hạnh Duyên	02/10/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
11218	9122622921	SV4799122622921	2200000876	22DYK1A	Quách Phương Uyên	07/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11219	8723680899	SV4798723680899	2200000875	22DYK1A	Hà Quang Vinh	07/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11220	7936633814	SV4797936633814	2200000870	22DYK1A	Lương Nguyễn Khánh Hà	20/01/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
11221	8925525187	SV4798925525187	2200000856	22DYK1A	Đỗ Thị Thùy Trang	25/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11222	8022123798	SV4798022123798	2200000815	22DYK1A	Nguyễn Thị Mỹ Linh	03/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11223	8721719782	SV4798721719782	2200000802	22DYK1A	Nguyễn Hoàng Minh Thuận	06/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11224	7934297835	SV4797934297835	2200000716	22DYK1A	Trần Huỳnh Nhật Nam	05/11/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
11225	7939222512	SV4797939222512	2200000712	22DYK1A	Trần Tấn Bình Nguyên	14/05/2004	79-426	01/01/2024	31/12/2024	
11226	5220092362	SV4795220092362	2200000677	22DYK1A	Trần Đào Nhân Quý	10/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11227	8222023609	SV4798222023609	2200000664	22DYK1A	Võ Hiếu Nhân	08/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11228	5620166171	SV4795620166171	2200000661	22DYK1A	Huỳnh Tô Khánh Lam	30/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11229	7931433074	SV4797931433074	2200000647	22DYK1A	Phan Ngọc Minh Tú	16/02/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
11230	7523690906	SV4797523690906	2200000645	22DYK1A	Huỳnh Anh Quốc	23/10/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
11231	7935821291	SV4797935821291	2200000614	22DYK1A	Trần Hoàng Khải	31/05/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
11232	7936694855	SV4797936694855	2200000610	22DYK1A	Huỳnh Bích Du	18/10/2004	79-074	01/01/2024	31/12/2024	X
11233	7929991446	SV4797929991446	2200000603	22DYK1A	Nguyễn Hồng Ngọc	09/12/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
11234	9121857838	SV4799121857838	2200000602	22DYK1A	Lý Mỹ Phụng	27/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11235	7525144096	SV4797525144096	2200000599	22DYK1A	Trần Khánh Ly	15/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11236	7931305713	SV4797931305713	2200000597	22DYK1A	Lê Huỳnh Bảo Trân	01/01/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
11237	7934748672	SV4797934748672	2200000594	22DYK1A	Ngô Vĩnh Nghiêm	02/05/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
11238	7935765852	SV4797935765852	2200000568	22DYK1A	Lê Hoàng Như	05/02/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
11239	7934712980	SV4797934712980	2200000531	22DYK1A	Nguyễn Trần Thiên Phúc	21/06/2004	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
11240	7929247116	SV4797929247116	2200000524	22DYK1A	Thái Thiên Phú	19/05/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
11241	5620432386	SV4795620432386	2200000506	22DYK1A	Đoàn Nguyên Minh Huy	18/09/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11242	8023097475	SV4798023097475	2200000424	22DYK1A	Trần Quốc Bảo	08/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11243	7524838299	SV4797524838299	2200000412	22DYK1A	Phạm Phương Thảo	01/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11244	7937766604	SV4797937766604	2200000408	22DYK1A	Lê Anh Quân	29/06/2004	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
11245	7422459758	SV4797422459758	2200000350	22DYK1A	Trần Tuyết Vân	04/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11246	7523694508	SV4797523694508	2200000305	22DYK1A	Lê Nguyễn Anh Thư	09/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11247	7523445809	SV4797523445809	2200000289	22DYK1A	Cao Ngọc Phương Trinh	16/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11248	9622366313	SV4799622366313	2200000277	22DYK1A	Trần Trung Kiện	12/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11249	7932584898	SV4797932584898	2200000270	22DYK1A	Trần Thảo Phương	26/04/2004	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11250	9222525806	SV4799222525806	2200000266	22DYK1A	Chương Nguyễn Thanh Hải	30/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11251	9121633020	SV4799121633020	2200000182	22DYK1A	Tiêu Huỳnh Bảo Châu	10/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11252	8022788449	SV4798022788449	2200000179	22DYK1A	Nguyễn Diễm My	11/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11253	8222292621	SV4798222292621	2200000175	22DYK1A	Nguyễn Thị Thanh Huyền	30/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11254	7022099481	SV4797022099481	2200000166	22DYK1A	Hà Vũ Thùy Dương	08/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11255	7525377834	SV4797525377834	2200011956	22DYK1B	Phạm Minh Phú	29/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11256	8022305207	SV4798022305207	2200002396	22DYK1B	Trần Võ Anh Thư	05/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11257	8221986832	SV4798221986832	2200002394	22DYK1B	Bạch Tiến Phát	11/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11258	8722507367	SV4798722507367	2200002346	22DYK1B	Nguyễn Thị Tú Hào	06/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11259	7938593999	SV4797938593999	2200002292	22DYK1B	Nguyễn Đặng Đăng Khoa	09/03/1994	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
11260	7424474341	SV4797424474341	2200002273	22DYK1B	Trần Tổ Như	03/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11261	7423699483	SV4797423699483	2200002270	22DYK1B	Hoàng Anh Thư	03/12/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
11262	8023298349	SV4798023298349	2200002251	22DYK1B	Bùi Nguyễn Phương Duy	23/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11263	9123316200	SV4799123316200	2200002246	22DYK1B	Lư Gia Long	10/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11264	8922597441	SV4798922597441	2200002225	22DYK1B	Nguyễn Thị Kiều Xuân	22/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11265	7931836592	SV4797931836592	2200002218	22DYK1B	Trần Vũ Thảo Nguyên	10/06/2004	79-032	01/01/2024	31/12/2024	X
11266	9521495602	SV4799521495602	2200002194	22DYK1B	Trần Hồng Hạnh	2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11267	8721996214	SV4798721996214	2200002166	22DYK1B	Trần Văn Phát Tài	13/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11268	9422161215	SV4799422161215	2200002111	22DYK1B	Trần Cẩm Tú	2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11269	8723730866	SV4798723730866	2200002091	22DYK1B	Huỳnh Như	06/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11270	7222176738	SV4797222176738	2200002061	22DYK1B	Giáp Trung Nghĩa	12/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11271	7221793631	SV4797221793631	2200002015	22DYK1B	Huỳnh Việt Anh	17/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11272	9621238552	SV4799621238552	2200001997	22DYK1B	Nguyễn Trần Thanh Nguyên	29/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11273	9122283127	SV4799122283127	2200001974	22DYK1B	Nguyễn Trần Huệ My	09/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11274	9521480332	SV4799521480332	2200001936	22DYK1B	Phạm Minh Nhật	26/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11275	9121668585	SV4799121668585	2200001925	22DYK1B	Trương Huỳnh Như	13/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11276	8721888819	SV4798721888819	2200001924	22DYK1B	Hồ Nguyễn Nhật Ngân	10/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11277	5820547169	SV4795820547169	2200001921	22DYK1B	Huỳnh Lê Minh Thư	18/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11278	5120028601	SV4795120028601	2200001907	22DYK1B	Võ Thị Kiều Duyên	26/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11279	9622529908	SV4799622529908	2200001900	22DYK1B	Huỳnh Thiên Bảo	23/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11280	5121366388	SV4795121366388	2200001889	22DYK1B	Đặng Hải Đăng	02/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11281	5120223966	SV4795120223966	2200001878	22DYK1B	Nguyễn Lê Ngọc Oanh	24/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11282	6221052315	SV4796221052315	2200001868	22DYK1B	Nguyễn Hải Long	10/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11283	6822339028	SV4796822339028	2200001867	22DYK1B	Nguyễn Thanh Quang	09/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11284	5620100113	SV4795620100113	2200001724	22DYK1B	Lê Khánh Linh	20/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11285	5220210315	SV4795220210315	2200001712	22DYK1B	Huỳnh Thái Nhật	23/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11286	5420136221	SV4795420136221	2200001708	22DYK1B	Ngô Nguyễn Bảo Hân	25/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11287	7931571520	SV4797931571520	2200001685	22DYK1B	Lê Phạm Gia Nghi	22/01/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
11288	8023424321	SV4798023424321	2200001671	22DYK1B	Huỳnh Bảo Trân	07/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11289	7928252523	SV4797928252523	2200001664	22DYK1B	Nguyễn Ngọc Như Ý	31/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11290	7424236454	SV4797424236454	2200001659	22DYK1B	Lê Minh Đức	19/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11291	6720958823	SV4796720958823	2200001657	22DYK1B	Bùi Thị Phương Thảo	16/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11292	5420015229	SV4795420015229	2200001648	22DYK1B	Vũ Nhật Thăng	06/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11293	5421032804	SV4795421032804	2200001644	22DYK1B	Phạm Thị Mai Thảo	15/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11294	7525395170	SV4797525395170	2200001619	22DYK1B	Lê Thị Ngọc Ánh	13/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11295	9621310606	SV4799621310606	2200001584	22DYK1B	Nguyễn Trọng Nam	10/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11296	0121880200	SV4790121880200	2200001568	22DYK1B	Trần Phạm Mai Hoa	15/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11297	6021462855	SV4796021462855	2200001567	22DYK1B	Lê Huỳnh Thanh Vân	21/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11298	8722590826	SV4798722590826	2200001566	22DYK1B	Dư Khánh Hân	12/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11299	8724016938	SV4798724016938	2200001561	22DYK1B	Lê Hồng Diễm Chi	05/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11300	9621408828	SV4799621408828	2200001559	22DYK1B	Huỳnh Dương Trọng Phú	22/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11301	9621344193	SV4799621344193	2200001542	22DYK1B	Nguyễn Lê Gia Huy	14/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11302	7932370730	SV4797932370730	2200001490	22DYK1B	Phan Hoàng Thanh Trúc	13/07/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
11303	7937713076	SV4797937713076	2200001461	22DYK1B	Trần Phan Xuân Quang	30/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11304	3020540613	SV4793020540613	2200001459	22DYK1B	Bùi Thị Duyên	29/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11305	7523664634	SV4797523664634	2200001451	22DYK1B	Nguyễn Đình Cường	01/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11306	8723484127	SV4798723484127	2200001389	22DYK1B	Nguyễn Thị Hương Linh	23/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11307	4921956113	SV4794921956113	2200001309	22DYK1B	Nguyễn Thị Thu Hà	30/04/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
11308	7939139884	SV4797939139884	2200001307	22DYK1B	Nguyễn Lê Hữu Nghị	01/01/2004	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
11309	7523730208	SV4797523730208	2200001299	22DYK1B	Dương Nguyễn Anh Thy	28/06/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
11310	8924448455	SV4798924448455	2200001287	22DYK1B	Lê Trác Khải Hưng	15/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11311	8721896735	SV4798721896735	2200001285	22DYK1B	Trương Trác Khải Quyền	10/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11312	7932656619	SV4797932656619	2200001245	22DYK1B	Trần Quang Diệu	29/04/2004	79-018	01/01/2024	31/12/2024	X
11313	7721477955	SV4797721477955	2200001224	22DYK1B	Trần Văn Tiền	29/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11314	9521903662	SV4799521903662	2200001196	22DYK1B	Trần Thị Như Quỳnh	11/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11315	5120105839	SV4795120105839	2200001153	22DYK1B	Trà Trần Đoàn Thanh	17/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11316	7929516199	SV4797929516199	2200002051	22DYK1B	Nguyễn Huy An	20/11/2004	79-022	01/01/2024	31/12/2024	
11317	7523514641	SV4797523514641	2200011979	22DYK1C	Ngô Phương Liên	21/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11318	7939211984	SV4797939211984	2200006984	22DYK1C	Trần Nhật Nguyên	07/07/2004	79-026	01/01/2024	31/12/2024	
11319	7936730439	SV4797936730439	2200003737	22DYK1C	Vũ Phúc Tài	30/10/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
11320	7937990498	SV4797937990498	2200003704	22DYK1C	Nguyễn Đăng Nguyên	23/10/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
11321	5621435517	SV4795621435517	2200003685	22DYK1C	Ngô Hữu Lộc	14/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11322	8923775623	SV4798923775623	2200003679	22DYK1C	Huỳnh Thị Huỳnh Như	08/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11323	7935461329	SV4797935461329	2200003661	22DYK1C	Trần Văn Thông	18/01/2002	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
11324	7222022625	SV4797222022625	2200003648	22DYK1C	Nguyễn Phạm Ngọc Phẩm	09/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11325	8223774686	SV4798223774686	2200003636	22DYK1C	Phạm Đoàn Thanh An	16/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11326	8421758970	SV4798421758970	2200003622	22DYK1C	Trương Ngọc Hường	22/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11327	0120692300	SV4790120692300	2200003604	22DYK1C	Nguyễn Bảo Ngọc	14/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11328	7721596405	SV4797721596405	2200003594	22DYK1C	Nguyễn Bá Thanh Minh	16/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11329	7932503870	SV4797932503870	2200003568	22DYK1C	Nguyễn Huỳnh Như	26/05/2004	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
11330	7936735362	SV4797936735362	2200003567	22DYK1C	Lê Thiên Ân	06/10/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
11331	6822657470	SV4796822657470	2200003554	22DYK1C	Phan Thiện Nhân	11/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11332	8222944861	SV4798222944861	2200003544	22DYK1C	Phạm Thành Mỹ	12/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11333	5421032801	SV4795421032801	2200003509	22DYK1C	Lê Thành Quang	26/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11334	8422248108	SV4798422248108	2200003499	22DYK1C	Mai Lan Thanh	01/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11335	9422173446	SV4799422173446	2200003480	22DYK1C	Ngô Tịnh Vân	27/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
11336	7931692943	SV4797931692943	2200003470	22DYK1C	Nguyễn Yến Vy	31/03/2004	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
11337	9622090376	SV4799622090376	2200003461	22DYK1C	Phạm Nguyễn Duy Đan	20/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11338	8924175945	SV4798924175945	2200003455	22DYK1C	Văng Hiếu Thiên	13/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11339	7934998802	SV4797934998802	2200003444	22DYK1C	Phạm Quỳnh Anh	19/05/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
11340	8022503922	SV4798022503922	2200003398	22DYK1C	Nguyễn Tấn Khoa	08/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11341	9122850401	SV4799122850401	2200003395	22DYK1C	Phạm Tuấn Anh	04/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11342	7931689879	SV4797931689879	2200003367	22DYK1C	Trần Thành Công	16/06/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
11343	8722250534	SV4798722250534	2200003352	22DYK1C	Lê Thị Mỹ Tiên	04/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11344	9123285742	SV4799123285742	2200003345	22DYK1C	Lê Thị Tố Nguyên	04/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11345	8222661960	SV4798222661960	2200003325	22DYK1C	Võ Nhật Tân	29/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11346	8021975520	SV4798021975520	2200003310	22DYK1C	Phan Thị Quỳnh Lê	08/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11347	8924429916	SV4798924429916	2200003302	22DYK1C	Từ Nhật Quyền	13/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11348	5220636036	SV4795220636036	2200003296	22DYK1C	Huỳnh Nguyễn Khả Nhi	31/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11349	6020824284	SV4796020824284	2200003293	22DYK1C	Ngô Quyền Yến Nhi	16/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11350	9422481408	SV4799422481408	2200003278	22DYK1C	Trần Thị Yến Nhi	23/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11351	5620179658	SV4795620179658	2200003277	22DYK1C	Hồ Nguyễn Tường Vi	09/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11352	9222593022	SV4799222593022	2200003275	22DYK1C	Dư Thị Như Quỳnh	22/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11353	5621381667	SV4795621381667	2200003273	22DYK1C	Nguyễn Văn Nhi	13/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11354	8923070138	SV4798923070138	2200003242	22DYK1C	Phan Hoàng Khải	07/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11355	7937625769	SV4797937625769	2200003190	22DYK1C	Phan Đoàn Nhật Tân	08/09/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
11356	8021981027	SV4798021981027	2200003137	22DYK1C	Nguyễn Thị Thảo Vy	08/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11357	8924015637	SV4798924015637	2200003100	22DYK1C	Nguyễn Lê Trùng Phú	11/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11358	5621290975	SV4795621290975	2200003097	22DYK1C	Lê Nguyễn Yến Phi	27/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11359	8722903357	SV4798722903357	2200003081	22DYK1C	Trần Ngọc Như	06/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11360	7524257014	SV4797524257014	2200003075	22DYK1C	Nguyễn Ngọc Nam Phương	03/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11361	8721908717	SV4798721908717	2200003059	22DYK1C	Nguyễn Tấn Phúc	11/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11362	8922827055	SV4798922827055	2200003028	22DYK1C	Trần Thị Mỹ Linh	09/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11363	8923816683	SV4798923816683	2200003018	22DYK1C	Phạm Mỹ Duyên	06/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11364	5820543246	SV4795820543246	2200003014	22DYK1C	Đặng Phạm Hoàng Kim	15/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11365	5120375790	SV4795120375790	2200003013	22DYK1C	Nguyễn Thị Kiều My	01/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11366	7937673206	SV4797937673206	2200002994	22DYK1C	Nguyễn Thành Tài	19/10/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
11367	5820331569	SV4795820331569	2200002910	22DYK1C	Nguyễn Thị Ngọc Thanh Hằng	27/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11368	3820940440	SV4793820940440	2200002876	22DYK1C	Bùi Phương Thảo	08/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11369	6623720760	SV4796623720760	2200002873	22DYK1C	Nguyễn Quang Huy	17/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11370	8022029513	SV4798022029513	2200002871	22DYK1C	Trần Võ Đông Anh	13/12/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
11371	7928336905	SV4797928336905	2200002869	22DYK1C	Cao Nguyễn Tố Như	12/10/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
11372	9422529627	SV4799422529627	2200002860	22DYK1C	Nguyễn Trung Kiên	14/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11373	7221171512	SV4797221171512	2200002829	22DYK1C	Châu Trọng Huy	15/12/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11374	7523444175	SV4797523444175	2200002814	22DYK1C	Lê Nhật Anh	25/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11375	7423001083	SV4797423001083	2200002800	22DYK1C	Nguyễn Văn Thành Đạt	23/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11376	8721905653	SV4798721905653	2200002787	22DYK1C	Nguyễn Thị Ngọc Bích	29/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11377	7021782146	SV4797021782146	2200002772	22DYK1C	Hoàng Sĩ Hiếu	2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11378	7936728602	SV4797936728602	2200002745	22DYK1C	Nguyễn Thị Thanh Sang	17/06/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
11379	6721008780	SV4796721008780	2200002711	22DYK1C	Hoàng Nguyễn Quỳnh Nga	03/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11380	7932526970	SV4797932526970	2200002703	22DYK1C	Chu Thảo Uyên	19/06/2004	79-457	01/01/2024	31/12/2024	X
11381	7933571230	SV4797933571230	2200002660	22DYK1C	Phạm Hồng Đào	06/02/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
11382	8023104487	SV4798023104487	2200002630	22DYK1C	Lê Văn Ân	22/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11383	9622865060	SV4799622865060	2200002596	22DYK1C	Trương Nhật Tân	13/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11384	7721322586	SV4797721322586	2200002513	22DYK1C	Đỗ Nguyễn Đức Kiên	29/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11385	8222998624	SV4798222998624	2200002512	22DYK1C	Võ Thị Bảo Ngọc	06/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11386	7932463570	SV4797932463570	2200002502	22DYK1C	Thái Khánh Hoàng An	27/12/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
11387	6623361791	SV4796623361791	2200002469	22DYK1C	Bùi Ngọc Tú Ngân	03/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11388	9521574710	SV4799521574710	2200002446	22DYK1C	Huỳnh Quốc Anh	2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11389	6622365471	SV4796622365471	2200002439	22DYK1C	Nguyễn Thanh Đức	25/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11390	8022030635	SV4798022030635	2200002412	22DYK1C	Trần Thị Thúy Mai	22/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11391	6221523104	SV4796221523104	2200002113	22DYK1C	Phạm Thị Ngọc Đức	06/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11392	7721974659	SV4797721974659	2200011997	22DYK1D	Lê Bảo Ngọc	18/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11393	8223550045	SV4798223550045	2200011932	22DYK1D	Trương Lê Minh Phát	07/10/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11394	7526340456	SV4797526340456	2200011762	22DYK1D	Huỳnh Xuân Nghiêm	05/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11395	7937992863	SV4797937992863	2200005235	22DYK1D	Lê Tô Xuân Ngân	12/04/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
11396	7525588228	SV4797525588228	2200005233	22DYK1D	Trịnh Nguyễn Hoài An	12/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11397	7525635720	SV4797525635720	2200005088	22DYK1D	Trần Vũ Triệu Vy	07/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11398	7931278640	SV4797931278640	2200005002	22DYK1D	Trần Minh Tú	31/08/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
11399	7929913006	SV4797929913006	2200004976	22DYK1D	Chung Nhi Linh	04/09/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
11400	7937725766	SV4797937725766	2200004892	22DYK1D	Nguyễn Thị Phương Linh	19/11/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
11401	5420036918	SV4795420036918	2200004861	22DYK1D	Lê Quang Cường	14/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11402	9123420477	SV4799123420477	2200004843	22DYK1D	Dương Nhật Huy	18/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11403	7931047399	SV4797931047399	2200004827	22DYK1D	Phạm Nguyễn Khánh An	27/08/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
11404	7722437354	SV4797722437354	2200004822	22DYK1D	Nguyễn Thị Giang Anh	09/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11405	7524682000	SV4797524682000	2200004784	22DYK1D	Nguyễn Thị Kim Huê	13/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11406	8022261317	SV4798022261317	2200004773	22DYK1D	Trần Công Hậu	30/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11407	7931783781	SV4797931783781	2200004772	22DYK1D	Nguyễn Nhật Minh	02/03/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
11408	9123427759	SV4799123427759	2200004739	22DYK1D	Phan Hoài Triết	18/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11409	7932215041	SV4797932215041	2200004717	22DYK1D	Nguyễn Hoàng Hưng	22/03/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
11410	8321598203	SV4798321598203	2200004706	22DYK1D	Huỳnh Thị Yến Nhi	15/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11411	8321308445	SV4798321308445	2200004703	22DYK1D	Phạm Thị Tuyết Minh	01/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11412	8723198730	SV4798723198730	2200004607	22DYK1D	Bùi Khánh Đoan	14/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11413	7524061843	SV4797524061843	2200004529	22DYK1D	Trương Trần Anh Thư	23/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11414	7222395712	SV4797222395712	2200004473	22DYK1D	Nguyễn Trương Xuân Hiếu	14/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11415	5421038231	SV4795421038231	2200004463	22DYK1D	Trịnh Minh Khang	19/04/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
11416	8925130037	SV4798925130037	2200004386	22DYK1D	Nguyễn Quốc Đạt	06/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11417	6822600786	SV4796822600786	2200004367	22DYK1D	Hà Văn Khôi Nguyên	23/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11418	3622338227	SV4793622338227	2200004363	22DYK1D	Hoàng Mỹ Đức	04/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11419	7933210428	SV4797933210428	2200004322	22DYK1D	Nguyễn Mạnh Khang	21/11/2004	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
11420	7524821595	SV4797524821595	2200004131	22DYK1D	Nguyễn Linh Tú Quyên	08/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11421	7424644306	SV4797424644306	2200004092	22DYK1D	Châu Tuệ Lâm	03/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11422	7933459104	SV4797933459104	2200004085	22DYK1D	Nguyễn Hữu Minh Thư	11/02/2004	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
11423	7934242651	SV4797934242651	2200004060	22DYK1D	Trịnh Ngọc Hiếu	12/11/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
11424	7937809578	SV4797937809578	2200004039	22DYK1D	Hồ Quan Minh	07/09/2004	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
11425	7931548170	SV4797931548170	2200004032	22DYK1D	Trần Quốc Bang	21/04/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
11426	8922515205	SV4798922515205	2200003988	22DYK1D	Ngụy Thục Nghi	02/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11427	5820085671	SV4795820085671	2200003985	22DYK1D	Trương Minh Huy	05/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11428	7931868366	SV4797931868366	2200003938	22DYK1D	Đinh Anh Vũ	01/07/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
11429	8723509531	SV4798723509531	2200003918	22DYK1D	Trần Vô Quốc Duy	03/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11430	6221089121	SV4796221089121	2200003895	22DYK1D	Trương Trần Mỹ Hạnh	10/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11431	7936736946	SV4797936736946	2200003875	22DYK1D	Huỳnh Thị Thanh Vy	16/01/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
11432	8421127276	SV4798421127276	2200003855	22DYK1D	Vũ Thị Thu Thảo	24/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11433	8223806892	SV4798223806892	2200003800	22DYK1D	Nguyễn Khánh Nguyên	22/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11434	7934940431	SV4797934940431	2200003761	22DYK1D	Nguyễn Đình Gia Bảo	08/05/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
11435	8422096573	SV4798422096573	2200003756	22DYK1D	Tô Vĩ Trọng	18/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11436	7933252964	SV4797933252964	2200012064	22DYK2A	Nguyễn Phan Công Tiến	16/11/2003	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
11437	9521330097	SV4799521330097	2200011940	22DYK2A	Trần Bảo Thu	06/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11438	8223282740	SV4798223282740	2200011929	22DYK2A	Ngô Phạm Ngọc Thiên Thư	26/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11439	6623489250	SV4796623489250	2200006577	22DYK2A	Lê Đình Trung Hiếu	26/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11440	5820075896	SV4795820075896	2200006568	22DYK2A	Nguyễn Duy Khiêm	12/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11441	7936775520	SV4797936775520	2200006522	22DYK2A	Phạm Minh Khánh Vy	19/10/2004	79-458	01/01/2024	31/12/2024	
11442	8923802746	SV4798923802746	2200006511	22DYK2A	Nguyễn Mai Quyên	21/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11443	8022030735	SV4798022030735	2200006494	22DYK2A	Trần Nguyễn Thùy Linh	22/04/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
11444	7928869278	SV4797928869278	2200006485	22DYK2A	Phan Thị Phi Vân	28/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
11445	7424128573	SV4797424128573	2200006477	22DYK2A	Phan Nguyễn Trà My	16/02/2004	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11446	9621430861	SV4799621430861	2200006447	22DYK2A	Nguyễn Thùy Tiên	13/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11447	7526097755	SV4797526097755	2200006436	22DYK2A	Huỳnh Thị Trúc Anh	25/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11448	8721801423	SV4798721801423	2200006419	22DYK2A	Nguyễn Phương Kiều Vy	06/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11449	9520912215	SV4799520912215	2200006409	22DYK2A	Huỳnh Quý	26/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11450	8022277167	SV4798022277167	2200006362	22DYK2A	Trần Hoài Minh	12/10/2004	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
11451	8924429796	SV4798924429796	2200006355	22DYK2A	Nguyễn Dương Tuyết Nhi	18/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11452	6623809202	SV4796623809202	2200006339	22DYK2A	Trần Huy Cường	10/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11453	7939171420	SV4797939171420	2200006334	22DYK2A	Nguyễn Thị Trà Mi	10/02/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
11454	7929912125	SV4797929912125	2200006317	22DYK2A	Dương Hoàng Minh Anh	29/04/2004	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
11455	7937095603	SV4797937095603	2200006309	22DYK2A	Nguyễn Minh Phương	09/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11456	6821454115	SV4796821454115	2200006308	22DYK2A	Lương Triệu Vy	16/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11457	8723461484	SV4798723461484	2200006256	22DYK2A	Trần Nghiên Từ	17/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11458	7930505518	SV4797930505518	2200006224	22DYK2A	Nguyễn Hoàng Minh Thư	04/07/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
11459	7424661936	SV4797424661936	2200006208	22DYK2A	Vương Thành Đạt	17/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11460	7932292529	SV4797932292529	2200006197	22DYK2A	Võ Hồ Minh Quang	22/07/2004	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
11461	8621308795	SV4798621308795	2200006155	22DYK2A	Trần Thị Huế Trân	18/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11462	6020094371	SV4796020094371	2200006140	22DYK2A	Lưu Thị Tuyết Nhi	01/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11463	7721524271	SV4797721524271	2200006133	22DYK2A	Nguyễn Gia Lam Linh	22/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11464	6020699537	SV4796020699537	2200006121	22DYK2A	Nguyễn Uyên Phương	01/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11465	8922775779	SV4798922775779	2200006103	22DYK2A	Lê Huỳnh Anh Đức	29/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11466	7422256778	SV4797422256778	2200006087	22DYK2A	Thượng Nguyễn Thanh Quyền	28/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11467	8723757876	SV4798723757876	2200006086	22DYK2A	Bùi Quỳnh Như	28/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11468	9121709599	SV4799121709599	2200006069	22DYK2A	Lê Thanh Quang	01/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11469	8421517109	SV4798421517109	2200006044	22DYK2A	Phan Thị Phượng Tuyền	11/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11470	7722131483	SV4797722131483	2200006040	22DYK2A	Trần Thanh Nhã Trúc	29/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11471	8722298152	SV4798722298152	2200006031	22DYK2A	Võ Trúc Phương	19/06/2004	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
11472	9622013203	SV4799622013203	2200005974	22DYK2A	Nguyễn Anh Duy	26/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11473	7222385514	SV4797222385514	2200005971	22DYK2A	Nguyễn Văn Lực	27/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11474	8422371195	SV4798422371195	2200005966	22DYK2A	Nguyễn Minh Trí	14/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11475	8924454834	SV4798924454834	2200005937	22DYK2A	Bùi Đức Anh	16/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11476	6020049907	SV4796020049907	2200005933	22DYK2A	Lê Trần Nguyên Vy	01/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11477	7526116926	SV4797526116926	2200005922	22DYK2A	Lương Triều Vỹ	30/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11478	7936194115	SV4797936194115	2200005905	22DYK2A	Nguyễn Phước Thiện	09/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11479	8023624750	SV4798023624750	2200005833	22DYK2A	Lê Thành Phát	23/09/2004	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
11480	7524384574	SV4797524384574	2200005812	22DYK2A	Hà Minh Anh	13/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11481	6020681709	SV4796020681709	2200005718	22DYK2A	Nguyễn Trương Mỹ Hiếu	17/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11482	8022052816	SV4798022052816	2200005666	22DYK2A	Dương Bảo Lộc	02/03/2004	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
11483	8022187803	SV4798022187803	2200005656	22DYK2A	Nguyễn Hồng Loan Anh	07/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11484	8421405068	SV4798421405068	2200005644	22DYK2A	Thiều Huỳnh Huệ Mẫn	14/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11485	8723468157	SV4798723468157	2200005593	22DYK2A	Đào Trung Kiên	29/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11486	7221765065	SV4797221765065	2200005585	22DYK2A	Nguyễn Cao Quốc Tuấn	09/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11487	7933012228	SV4797933012228	2200005576	22DYK2A	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	12/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11488	8023326519	SV4798023326519	2200005509	22DYK2A	Mai Hoàng Yến	13/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11489	6021090441	SV4796021090441	2200005503	22DYK2A	Đỗ Thị Bích Trâm	16/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11490	9222838510	SV4799222838510	2200005496	22DYK2A	Lư Ngọc Bảo Châu	09/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11491	8924430310	SV4798924430310	2200005475	22DYK2A	Lê Đặng Minh Huy	14/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11492	7221660117	SV4797221660117	2200005473	22DYK2A	Huỳnh Đỗ Anh Phương	13/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11493	5820014851	SV4795820014851	2200005462	22DYK2A	Lê Phan Khánh Nguyên	29/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11494	6822722478	SV4796822722478	2200005434	22DYK2A	Phan Quỳnh Uyên Nhi	21/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11495	6821598396	SV4796821598396	2200005432	22DYK2A	Phan Quỳnh Thảo Nhi	21/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11496	8923031608	SV4798923031608	2200005416	22DYK2A	Thái Bảo Khang	02/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11497	9521793822	SV4799521793822	2200005405	22DYK2A	Huỳnh Như	22/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11498	8023069051	SV4798023069051	2200005398	22DYK2A	Bùi Quốc Nam	09/10/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
11499	7222532548	SV4797222532548	2200005379	22DYK2A	Lê Hữu Phước	21/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11500	7721871502	SV4797721871502	2200005372	22DYK2A	Hoàng Trần Văn Anh	07/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11501	8023326548	SV4798023326548	2200005368	22DYK2A	Nguyễn Ngọc Phương Tuyền	15/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11502	5820019351	SV4795820019351	2200005359	22DYK2A	Nguyễn Thanh Bình	27/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11503	7222419157	SV4797222419157	2200005350	22DYK2A	Nguyễn Thị Thơm	06/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11504	8924587589	SV4798924587589	2200005338	22DYK2A	Trương Xuân Quang	03/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11505	7021036455	SV4797021036455	2200005321	22DYK2A	Phạm Lê Kim Ngọc	30/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11506	8023620459	SV4798023620459	2200005312	22DYK2A	Trần Trọng Phúc	26/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11507	8621959274	SV4798621959274	2200005305	22DYK2A	Phạm Thị Thanh Thảo	01/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11508	7938204533	SV4797938204533	2200005298	22DYK2A	Đỗ Nguyên Khôi	26/03/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
11509	8021641625	SV4798021641625	2200005250	22DYK2A	Phan Thành Thịnh	25/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11510	8022168091	SV4798022168091	2200006032	22DYK2A	Nguyễn Trường Sang	05/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11511	8321329306	SV4798321329306	2200011961	22DYK2B	Nguyễn Ngọc Cẩm Tiên	01/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11512	8021738617	SV4798021738617	2200011955	22DYK2B	Nguyễn Hoàng Đình Thy	10/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11513	5420388285	SV4795420388285	2200008221	22DYK2B	Trần Sĩ Kim	27/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11514	7932345820	SV4797932345820	2200008183	22DYK2B	Châu Lâm Tú Linh	19/09/2004	79-070	01/01/2024	31/12/2024	
11515	7936737650	SV4797936737650	2200008122	22DYK2B	Nguyễn Tuấn Tài	19/02/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
11516	7931590327	SV4797931590327	2200008100	22DYK2B	Lê Hiếu Ngọc	15/07/2001	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
11517	6421509237	SV4796421509237	2200008094	22DYK2B	Trần Nam Sang	12/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11518	7931801377	SV4797931801377	2200008056	22DYK2B	Nguyễn Phạm Trần Nguyên	04/05/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
11519	9622483155	SV4799622483155	2200008047	22DYK2B	Tô Ngọc Trâm	22/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11520	7929948931	SV4797929948931	2200008038	22DYK2B	Bùi Minh Đức	12/11/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
11521	7022139039	SV4797022139039	2200008035	22DYK2B	Võ Nhật Vũ	05/02/2004	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
11522	7935708101	SV4797935708101	2200008019	22DYK2B	Nguyễn Ngọc Lam Đài	06/04/2004	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
11523	5420818240	SV4795420818240	2200008006	22DYK2B	Nguyễn Thị Cát Tiên	28/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11524	9520856729	SV4799520856729	2200007993	22DYK2B	Trương Trường Thịnh	08/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11525	8223201255	SV4798223201255	2200007979	22DYK2B	Nguyễn Trí Nhân	05/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11526	7424257181	SV4797424257181	2200007978	22DYK2B	Mai Hoàng Phương Phúc	16/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11527	7721505120	SV4797721505120	2200007952	22DYK2B	Trần Thái Bảo	27/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11528	7929576584	SV4797929576584	2200007950	22DYK2B	Nguyễn Yến Nhi	27/09/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
11529	6021070865	SV4796021070865	2200007848	22DYK2B	Nguyễn Chánh Hòa	15/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11530	6821539483	SV4796821539483	2200007831	22DYK2B	Phạm Cao Huân	30/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11531	5221676214	SV4795221676214	2200007822	22DYK2B	Nguyễn Kế Vinh	19/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11532	2721226510	SV4792721226510	2200007818	22DYK2B	Phạm Thị Linh Hoa	18/10/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
11533	8621631930	SV4798621631930	2200007766	22DYK2B	Hồng Phạm Thiên Ân	23/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11534	9321326452	SV4799321326452	2200007742	22DYK2B	Nguyễn Gia Hân	20/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11535	7935943154	SV4797935943154	2200007737	22DYK2B	Phạm Nguyễn Thục Vy	01/03/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
11536	7936676916	SV4797936676916	2200007690	22DYK2B	Nguyễn Thị Kim Hạnh	24/05/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
11537	6422767050	SV4796422767050	2200007689	22DYK2B	Nguyễn Thúy Hiền	21/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11538	8723143988	SV4798723143988	2200007657	22DYK2B	Hà Thùy Giang	14/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11539	9123446678	SV4799123446678	2200007653	22DYK2B	Lưu Thị Cẩm Tiên	30/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11540	7938083948	SV4797938083948	2200007643	22DYK2B	Nguyễn Tuyền Thanh Phúc	23/07/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
11541	8422401623	SV4798422401623	2200007625	22DYK2B	Lý Hoàng Kha	20/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11542	4520069479	SV4794520069479	2200007606	22DYK2B	Dương Phan Phước Tiến	27/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11543	7422284400	SV4797422284400	2200007597	22DYK2B	Nguyễn Thị Thanh Thy	21/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11544	5820639329	SV4795820639329	2200007581	22DYK2B	Trần Thuận Trung	21/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11545	9622553404	SV4799622553404	2200007573	22DYK2B	Đặng Duy Khánh	12/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11546	7937371443	SV4797937371443	2200007566	22DYK2B	Trần Hữu Hào	14/02/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
11547	8722348900	SV4798722348900	2200007518	22DYK2B	Đồng Minh Chí Quốc	29/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11548	8421203872	SV4798421203872	2200007432	22DYK2B	Bùi Trần Mỹ Đình	2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11549	8021841493	SV4798021841493	2200007417	22DYK2B	Lê Thị Cẩm Ly	17/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11550	6421385689	SV4796421385689	2200007375	22DYK2B	Nguyễn Thị Nhật Hạ	14/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11551	6020809422	SV4796020809422	2200007327	22DYK2B	Nguyễn Trần Thảo Quyên	19/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11552	6020581346	SV4796020581346	2200007320	22DYK2B	Vũ Gia Hân	16/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11553	7524285053	SV4797524285053	2200007291	22DYK2B	Mai Phạm Thanh Xuân	07/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11554	7928965211	SV4797928965211	2200007286	22DYK2B	Huỳnh Tuyết Nga	15/01/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
11555	7221873494	SV4797221873494	2200007282	22DYK2B	Vương Hoàng Xuân Mai	06/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11556	6020210140	SV4796020210140	2200007259	22DYK2B	Lục Hoàng Yến Nhi	04/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11557	8222418261	SV4798222418261	2200007236	22DYK2B	Trương Nguyễn Gia Hân	08/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11558	6721142197	SV4796721142197	2200007198	22DYK2B	Nguyễn Trần Diễm Quỳnh	19/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11559	7424202812	SV4797424202812	2200007129	22DYK2B	Lê Thành Lộc	01/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
11560	8922240778	SV4798922240778	2200007125	22DYK2B	Phan Trần Khả Ái	15/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11561	7935681560	SV4797935681560	2200007092	22DYK2B	Huỳnh Mai Anh	31/12/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
11562	3420727734	SV4793420727734	2200007051	22DYK2B	Nghiêm Minh Hải	19/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11563	9122673524	SV4799122673524	2200007000	22DYK2B	Hồ Như Huỳnh	26/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11564	7931733611	SV4797931733611	2200006980	22DYK2B	Lý Nguyễn Thanh Thanh	26/04/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
11565	9121812835	SV4799121812835	2200006950	22DYK2B	Lê Huỳnh Phát Chung	03/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11566	5421034984	SV4795421034984	2200006947	22DYK2B	Nguyễn Tấn Dũng	07/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11567	7932840739	SV4797932840739	2200006893	22DYK2B	Lê Khắc Minh Khang	06/04/2004	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
11568	9123397821	SV4799123397821	2200006867	22DYK2B	Đặng Võ Phương Thy	04/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11569	7931675014	SV4797931675014	2200006862	22DYK2B	Phan Thương Thương	28/02/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
11570	8924429910	SV4798924429910	2200006858	22DYK2B	Trần Ngọc Vân Khánh	17/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11571	8922394130	SV4798922394130	2200006855	22DYK2B	Nguyễn Gia Nghi	01/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11572	7929863595	SV4797929863595	2200006845	22DYK2B	Đieu Phan Hoàng Thịnh	06/01/2004	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
11573	7932970620	SV4797932970620	2200006844	22DYK2B	Nguyễn Tấn Tài	19/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11574	7937959062	SV4797937959062	2200006840	22DYK2B	Nguyễn Tấn Quang	03/02/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
11575	6421467690	SV4796421467690	2200006831	22DYK2B	Đồng Bảo Thạch	21/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11576	7936554758	SV4797936554758	2200006780	22DYK2B	Vũ Thị Phương Thanh	16/12/2004	79-462	01/01/2024	31/12/2024	
11577	7938090234	SV4797938090234	2200006772	22DYK2B	Nguyễn Thanh Thái	31/10/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
11578	7930729405	SV4797930729405	2200006767	22DYK2B	Võ Ngọc Phúc An	15/11/2004	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
11579	7524029520	SV4797524029520	2200006763	22DYK2B	Nguyễn Thị Lan Anh	05/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11580	7934451817	SV4797934451817	2200006699	22DYK2B	Phạm Nguyễn Gia Bảo	11/09/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
11581	9621687223	SV4799621687223	2200006690	22DYK2B	Diệp Trọng Khôi	10/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11582	8621279394	SV4798621279394	2200006681	22DYK2B	Trần Thị Minh Anh	03/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11583	7929544210	SV4797929544210	2200006668	22DYK2B	Phạm Hoàng Ân	19/03/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
11584	7523998925	SV4797523998925	2200006642	22DYK2B	Nguyễn Châu Gia Bảo	03/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11585	7932643617	SV4797932643617	2200008050	22DYK2B	Trần Phù Mai Đoan	05/07/2004	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11586	7930984365	SV4797930984365	2200007233	22DYK2B	Hồ Nguyễn Tâm Anh	20/12/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
11587	7939542536	SV4797939542536	2200011989	22DYK2C	Võ Ngọc Thanh Trúc	17/05/1999	79-002	01/01/2024	31/12/2024	
11588	7523235645	SV4797523235645	2200010380	22DYK2C	Đỗ Thị Khánh Linh	25/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11589	9222188211	SV4799222188211	2200010289	22DYK2C	Trần Thị Anh Thư	27/10/2004	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
11590	6821731758	SV4796821731758	2200010280	22DYK2C	Nguyễn Bùi Tú Uyên	29/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11591	8922717948	SV4798922717948	2200010270	22DYK2C	Dương Quốc Việt	17/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11592	6821352989	SV4796821352989	2200009910	22DYK2C	Nguyễn Xuân Hiền	07/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11593	7929210375	SV4797929210375	2200009876	22DYK2C	Lương Gia Hân	01/09/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
11594	8022520197	SV4798022520197	2200009849	22DYK2C	Lê Thị Anh Thư	08/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11595	7525736580	SV4797525736580	2200009822	22DYK2C	Nguyễn Lê Thanh Hoàng	02/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11596	7932802281	SV4797932802281	2200009779	22DYK2C	Vũ Nguyễn Châu Anh	13/12/2004	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
11597	7936936769	SV4797936936769	2200009749	22DYK2C	Lê Huỳnh Thiên An	14/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
11598	7936728534	SV4797936728534	2200009714	22DYK2C	Khuru Nguyễn Đăng Khoa	22/12/2004	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
11599	7938244752	SV4797938244752	2200009552	22DYK2C	Trương Huy Hoàng	12/05/2004	79-462	01/01/2024	31/12/2024	
11600	7721991633	SV4797721991633	2200009488	22DYK2C	Phạm Lâm Quốc Việt	11/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11601	8322471584	SV4798322471584	2200009371	22DYK2C	Võ Kỳ Duyên	30/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11602	7022257605	SV4797022257605	2200009363	22DYK2C	Nguyễn Thụy Mỹ Duyên	30/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11603	7721590332	SV4797721590332	2200009360	22DYK2C	Nguyễn Tường Vy	09/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11604	5120025336	SV4795120025336	2200009305	22DYK2C	Nguyễn Trịnh Bá Lộc	04/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11605	6720781034	SV4796720781034	2200009256	22DYK2C	Trương Thị Kiều Oanh	22/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11606	5221633298	SV4795221633298	2200009185	22DYK2C	Trần Nguyễn Trúc Linh	09/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11607	7524597086	SV4797524597086	2200009167	22DYK2C	Nguyễn Thái Nhật Nam	18/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11608	9621929063	SV4799621929063	2200009127	22DYK2C	Nghiêm Thị Khánh Băng	15/07/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11609	7937699889	SV4797937699889	2200009077	22DYK2C	Trần Công Hùng	18/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11610	4920478470	SV4794920478470	2200009033	22DYK2C	Nguyễn Hạ My	04/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11611	4420007290	SV4794420007290	2200008955	22DYK2C	Trần Khánh Hoài	28/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11612	5220436441	SV4795220436441	2200008881	22DYK2C	Huỳnh Nhật Hữu Nguyên	01/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11613	7931232178	SV4797931232178	2200008803	22DYK2C	Lưu Nguyễn Tuyết Ngân	22/08/2002	79-033	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11614	7930775054	SV4797930775054	2200008651	22DYK2C	Chung Ngọc Bách	17/05/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
11615	5420179990	SV4795420179990	2200008602	22DYK2C	Phạm Ngọc Minh Thắng	17/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11616	7936725955	SV4797936725955	2200008588	22DYK2C	Nguyễn Bảo Khang	20/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
11617	7934941612	SV4797934941612	2200008571	22DYK2C	Hồ Minh Thuận	23/03/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
11618	8223429676	SV4798223429676	2200008516	22DYK2C	Đinh Nhật Tảo	01/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11619	7021860044	SV4797021860044	2200008492	22DYK2C	Nguyễn Phương Phi	16/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11620	8022980439	SV4798022980439	2200008411	22DYK2C	Trần Quốc Khang	20/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11621	8322014351	SV4798322014351	2200008407	22DYK2C	Mai Bùi Yến Ngọc	27/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11622	7424251637	SV4797424251637	2200008386	22DYK2C	Nguyễn Thị Tường Vân	10/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11623	7929382821	SV4797929382821	2200008308	22DYK2C	Lê Quỳnh Như	11/06/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
11624	4820560258	SV4794820560258	2200008306	22DYK2C	Lý Kiều Hoàng Oanh	21/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11625	8421655150	SV4798421655150	2211552765	22DYK2D	Sơn Tiến Đạt	07/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11626	8722080007	SV4798722080007	2200011948	22DYK2D	Huỳnh Thị Phi Yến	25/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11627	9122780227	SV4799122780227	2200011928	22DYK2D	Nguyễn Thị Kim Yến	26/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11628	7935519817	SV4797935519817	2200011915	22DYK2D	Hồng Thủy Tiên	25/02/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
11629	9321506383	SV4799321506383	2200011894	22DYK2D	Trần Mộng Như	16/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11630	7526891488	SV4797526891488	2200011893	22DYK2D	Trần Minh Sơn	30/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11631	7937973316	SV4797937973316	2200011878	22DYK2D	Bùi Ngọc Lan Anh	28/06/2003	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
11632	8922659432	SV4798922659432	2200011863	22DYK2D	La Đỗ Quyên	06/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11633	8723396500	SV4798723396500	2200011861	22DYK2D	Võ Tuấn Kiệt	25/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11634	8922880300	SV4798922880300	2200011850	22DYK2D	Huỳnh Thảo Nguyên	26/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11635	8023356074	SV4798023356074	2200011849	22DYK2D	Ngô Thị Hồng Vân	19/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11636	8723765583	SV4798723765583	2200011823	22DYK2D	Lê Thị Phương Anh	25/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11637	7721601644	SV4797721601644	2200011799	22DYK2D	Lê Dương Thảo Ly	19/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11638	8321312922	SV4798321312922	2200011776	22DYK2D	Huỳnh Trần Quốc Đạt	15/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11639	7938090246	SV4797938090246	2200011774	22DYK2D	Ngô Nguyễn Thiên Tuệ	02/01/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
11640	7222008000	SV4797222008000	2200011768	22DYK2D	Huỳnh Lạc Khải	01/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11641	7933885475	SV4797933885475	2200011747	22DYK2D	Nguyễn Tấn Huy	12/09/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11642	7937617938	SV4797937617938	2200011746	22DYK2D	Nguyễn Trần Ban Mai	18/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11643	7937811971	SV4797937811971	2200011719	22DYK2D	Dương Ngọc Diễm Phúc	26/09/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
11644	5620402557	SV4795620402557	2200011713	22DYK2D	Kiều Thiên Phúc	06/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11645	6623299109	SV4796623299109	2200011665	22DYK2D	Lê Văn Tân	03/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11646	7938324538	SV4797938324538	2200011457	22DYK2D	Lê Lâm Chính Nghĩa	14/10/2003	79-004	01/01/2024	31/12/2024	X
11647	7221358362	SV4797221358362	2200011283	22DYK2D	Nguyễn Bích Phương	21/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11648	8421944730	SV4798421944730	2200011268	22DYK2D	Lạc Khang Ni	15/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11649	3420182330	SV4793420182330	2200011258	22DYK2D	Nguyễn Thị Mỹ Hào	03/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11650	8924428771	SV4798924428771	2200011213	22DYK2D	Võ Thị Kiều Vy	12/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11651	8022770573	SV4798022770573	2200011188	22DYK2D	Nguyễn Huy Bình	20/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11652	5420435802	SV4795420435802	2200011177	22DYK2D	Nguyễn Thị Kim Thuận	30/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11653	6421666405	SV4796421666405	2200011157	22DYK2D	Phạm Thục Quyên	17/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11654	8321335751	SV4798321335751	2200011154	22DYK2D	Lý Gia Mỹ	17/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11655	7222397037	SV4797222397037	2200011123	22DYK2D	Nguyễn Thị Hồng Trâm	08/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11656	6423128794	SV4796423128794	2200011016	22DYK2D	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	21/10/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
11657	7932516239	SV4797932516239	2200010993	22DYK2D	Trần Nguyễn Hoàng Thy	23/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11658	7721918964	SV4797721918964	2200010987	22DYK2D	Trần Ngô Gia Hân	06/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11659	7935340194	SV4797935340194	2200010863	22DYK2D	Dương Thảo Ngân	30/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11660	7933704230	SV4797933704230	2200010737	22DYK2D	Nguyễn Hoàng Thanh	04/11/2004	79-016	01/01/2024	31/12/2024	
11661	7934898475	SV4797934898475	2200010593	22DYK2D	Nguyễn Thái Việt	23/10/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
11662	7424590958	SV4797424590958	2200010571	22DYK2D	Nguyễn Đức Minh	11/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11663	7932264546	SV4797932264546	2200010092	22DYK2D	Võ Hoàng Quỳnh Phương	15/10/2004	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
11664	7938253809	SV4797938253809	2200006252	22DYK2D	Bùi Diễm Ngọc	21/01/2004	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
11665	9520918386	SV4799520918386	2200011589	22DYS1A	Trần Quốc Bảo	21/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11666	6020558479	SV4796020558479	2200010673	22DYS1A	Phạm Tấn Phát	21/05/2004	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
11667	9123389756	SV4799123389756	2200009755	22DYS1A	Trần Võ Minh Hiếu	01/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11668	7933782323	SV4797933782323	2200008452	22DYS1A	Mai Hữu Hoàng Long	19/06/2004	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
11669	7929342446	SV4797929342446	2200008322	22DYS1A	Tô Trí Kiệt	26/07/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11670	8022755960	SV4798022755960	2200003897	22DYS1A	Trần Võ Hiếu Trung	15/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11671	7933869360	SV4797933869360	2311560306	23BAEV01	Tăng Huỳnh Khang	23/12/2003	79-016	01/01/2024	31/12/2024	
11672	7933935581	SV4797933935581	2311558235	23BAEV01	Nguyễn Minh Khoa	22/10/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
11673	7938049263	SV4797938049263	2311556767	23BAEV01	Trần Đăng Anh Kiệt	01/08/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
11674	5420366391	SV4795420366391	2311556596	23BAEV01	Nguyễn Đăng Dương	02/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11675	8221838111	SV4798221838111	2311556591	23BAEV01	Nguyễn Tấn Tài	02/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11676	5220550562	SV4795220550562	2311556299	23BAEV01	Ngô Thanh Nhân	19/06/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11677	6821408779	SV4796821408779	2311556220	23BAEV01	Nguyễn Văn Công Chiến	04/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11678	7939139871	SV4797939139871	2311556048	23BAEV01	Phan Huy Long	06/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11679	8022397681	SV4798022397681	2311555786	23BAEV01	Đặng Trung Tính	16/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11680	7935802902	SV4797935802902	2311555731	23BAEV01	Nguyễn Phước Đạt	05/06/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
11681	7933701928	SV4797933701928	2311555686	23BAEV01	Nguyễn Tấn Thành	09/02/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
11682	3422272678	SV4793422272678	2311555685	23BAEV01	Trần Nhật Long	19/05/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11683	7934713299	SV4797934713299	2311555677	23BAEV01	Phạm Nguyễn Thanh Tân	09/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11684	7934711874	SV4797934711874	2311555075	23BAEV01	Nguyễn Anh Hào	27/02/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11685	7932221782	SV4797932221782	2311555005	23BAEV01	Trần Thanh Huy	10/07/2005	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
11686	9423106531	SV4799423106531	2311554660	23BAEV01	Dương Trung Tiến	19/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11687	3020582449	SV4793020582449	2311554531	23BAEV01	Nguyễn Thanh Hưng	25/11/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
11688	8022741029	SV4798022741029	2311554504	23BAEV01	Nguyễn Công Vinh	29/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11689	8022276426	SV4798022276426	2311554493	23BAEV01	Võ Hồng Ân	23/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11690	7932616727	SV4797932616727	2311554337	23BAEV01	Lê Hoàng Anh Tuấn	10/03/2005	79-490	01/01/2024	31/12/2024	
11691	5621294342	SV4795621294342	2311554028	23BAEV01	Huỳnh Hữu Duy	23/01/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11692	8221920654	SV4798221920654	2311553757	23BAEV01	Châu Tuấn Tài	02/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11693	7934696158	SV4797934696158	2311553709	23BAEV01	Phạm Minh Thành	18/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11694	9621592467	SV4799621592467	2311553694	23BAEV01	Nguyễn Hà Minh Mẫn	24/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11695	6821341219	SV4796821341219	2311553665	23BAEV01	Bùi Tiến Đạt	11/09/1999	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11696	7934190463	SV4797934190463	2311553492	23BAEV01	Nguyễn Thành Tài	06/01/2004	79-996	01/01/2024	31/12/2024	X
11697	7935899050	SV4797935899050	2311553480	23BAEV01	Giang Nhuận Phát	07/05/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11698	7928305375	SV4797928305375	2311553249	23BAEV01	Dương Hoàng Long	07/01/2005	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
11699	7525213369	SV4797525213369	2311553214	23BAEV01	Trần Nhật Hân	09/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11700	7938016988	SV4797938016988	2311553141	23BAEV01	Nguyễn Xuân Lâm	19/12/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
11701	8222183214	SV4798222183214	2311553040	23BAEV01	Huỳnh Ngọc Hoài Nam	27/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11702	8922267856	SV4798922267856	2311553039	23BAEV01	Nguyễn Hoàng Thông	26/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11703	8222194091	SV4798222194091	2311553028	23BAEV01	Nguyễn Thanh Phúc Duy	06/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11704	9123405812	SV4799123405812	2311552892	23BAEV01	Lê Hoàng Sang	25/06/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11705	8321720063	SV4798321720063	2311552825	23BAEV01	Phan Hào Minh	15/05/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11706	7939161207	SV4797939161207	2311560462	23BAEV02	Huỳnh Diệp Thành Nhân	03/04/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
11707	7933442837	SV4797933442837	2311560427	23BAEV02	Vương Thế Kiên	19/03/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
11708	7937892797	SV4797937892797	2311560329	23BAEV02	Đỗ Cao Thành	27/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11709	6423358844	SV4796423358844	2311559994	23BAEV02	Lê Minh Quốc Bảo	28/02/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11710	7939228096	SV4797939228096	2311559948	23BAEV02	Võ Nguyễn Tấn Tài	12/03/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
11711	7934569522	SV4797934569522	2311559808	23BAEV02	Lưu Trọng Hiếu	22/09/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
11712	7934724779	SV4797934724779	2311559800	23BAEV02	Hứa Trí Bá	05/01/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11713	7929397053	SV4797929397053	2311559463	23BAEV02	Nguyễn Thái Hiếu Nghĩa	05/05/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
11714	7933069394	SV4797933069394	2311559445	23BAEV02	Phùng Thiên Phước	24/02/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
11715	8621594914	SV4798621594914	2311559313	23BAEV02	Ngô Thành Nguyễn	18/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
11716	7933353956	SV4797933353956	2311558788	23BAEV02	Thái Minh Quân	29/06/2005	79-015	01/01/2024	31/12/2024	
11717	7937967729	SV4797937967729	2311558685	23BAEV02	Đỗ Hoàng Thịnh	22/10/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
11718	7939123810	SV4797939123810	2311558623	23BAEV02	Nguyễn Tấn Vĩnh Lộc	06/12/2002	79-016	01/01/2024	31/12/2024	
11719	8222161812	SV4798222161812	2311558549	23BAEV02	Trương Hoàng Phúc	10/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11720	7937462296	SV4797937462296	2311558544	23BAEV02	Đặng Huỳnh Anh	11/06/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
11721	7933839452	SV4797933839452	2311558539	23BAEV02	Trần Minh Thông	11/03/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
11722	7936118724	SV4797936118724	2311558498	23BAEV02	Hồ Nguyễn Minh Khôi	08/10/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
11723	7524239510	SV4797524239510	2311558430	23BAEV02	Phạm Thanh Liêm	11/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11724	7938184731	SV4797938184731	2311558370	23BAEV02	Nguyễn Gia Bảo	16/05/2005	79-014	01/01/2024	31/12/2024	
11725	8322890030	SV4798322890030	2311558271	23BAEV02	Bùi Nhật Duy	22/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11726	8621391281	SV4798621391281	2311558233	23BAEV02	Võ Thiện Nhân	26/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11727	8722086842	SV4798722086842	2311558211	23BAEV02	Huỳnh Lê Huy	25/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11728	7932480437	SV4797932480437	2311558086	23BAEV02	Trần Châu Vạn Tài	05/07/2005	79-070	01/01/2024	31/12/2024	
11729	7934549333	SV4797934549333	2311557927	23BAEV02	Kiều Gia Đạt	16/09/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
11730	7938034839	SV4797938034839	2311557864	23BAEV02	Nguyễn Văn Trung	29/07/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
11731	7933929297	SV4797933929297	2311557739	23BAEV02	Vũ Đức Thịnh	15/08/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
11732	8023128461	SV4798023128461	2311557486	23BAEV02	Huỳnh Châu	21/05/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11733	7721520661	SV4797721520661	2311557438	23BAEV02	Đàm Lê Minh Nhật	18/02/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11734	7525742297	SV4797525742297	2311557394	23BAEV02	Nguyễn Trần Tuấn Huy	19/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11735	8923553637	SV4798923553637	2311557318	23BAEV02	Lưu Bá Phúc	09/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11736	7933416882	SV4797933416882	2311557241	23BAEV02	Nguyễn Quốc Huy	01/12/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
11737	7937798140	SV4797937798140	2311557027	23BAEV02	Huỳnh Lê Bảo Khang	14/01/2005	79-057	01/01/2024	31/12/2024	
11738	5120627556	SV4795120627556	2311552893	23BAEV02	Ngô Hữu Đạt	17/05/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11739	7021091992	SV4797021091992	2311560614	23BAEV03	Điền Hải Đăng	17/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11740	7523863162	SV4797523863162	2311560577	23BAFV01	Nguyễn Bảo Vy	25/05/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11741	6822066634	SV4796822066634	2311560484	23BAFV01	Huỳnh Tấn Trần	22/08/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11742	7524713565	SV4797524713565	2311560277	23BAFV01	Đặng Ngọc Thùy Trang	05/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11743	9123436907	SV4799123436907	2311560192	23BAFV01	Lý Minh Hiền	08/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11744	7938000675	SV4797938000675	2311560035	23BAFV01	Nguyễn Thị Yến Nhi	02/10/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
11745	7934727576	SV4797934727576	2311560025	23BAFV01	Nguyễn Khoa Chấn Phi	06/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11746	7222397723	SV4797222397723	2311559956	23BAFV01	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	16/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11747	4620002784	SV4794620002784	2311559950	23BAFV01	Hoàng Thị Ngọc Anh	09/07/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11748	7934433552	SV4797934433552	2311559827	23BAFV01	Dương Quốc Tài	08/11/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
11749	7933655222	SV4797933655222	2311559636	23BAFV01	Phạm Ngọc Kiều Ngân	09/10/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
11750	7722176213	SV4797722176213	2311559453	23BAFV01	Lê Trần Ngân Trang	09/02/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11751	7934067047	SV4797934067047	2311559404	23BAFV01	Lê Âu Ngọc Hân	02/11/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
11752	7935783694	SV4797935783694	2311559256	23BAFV01	Nguyễn Thị Ngọc Hân	14/11/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
11753	7937721331	SV4797937721331	2311559113	23BAFV01	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	05/03/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11754	7935735705	SV4797935735705	2311559024	23BAFV01	Hà Ngọc Phương Vân	27/06/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
11755	7932613107	SV4797932613107	2311558593	23BAFV01	Phan Vỹ Bảo Nghi	09/02/2005	79-002	01/01/2024	31/12/2024	
11756	4016206165	SV4794016206165	2311558470	23BAFV01	Đậu Thị Hằng	04/02/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11757	7932437319	SV4797932437319	2311557986	23BAFV01	Nguyễn Anh Thư	09/12/2005	79-002	01/01/2024	31/12/2024	
11758	7935922642	SV4797935922642	2311557847	23BAFV01	Đỗ Thị Ngọc Ánh	02/01/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
11759	8924422322	SV4798924422322	2311557240	23BAFV01	Châu Văn Quang	20/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11760	7937998837	SV4797937998837	2311557057	23BAFV01	Trần Nguyễn Kim Thư	22/12/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
11761	7936217794	SV4797936217794	2311557022	23BAFV01	Phạm Thị Anh Thơ	11/02/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
11762	7423019655	SV4797423019655	2311556962	23BAFV01	Phạm Nguyễn Tường Vy	01/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11763	8924315375	SV4798924315375	2311556507	23BAFV01	Huỳnh Kim Anh	18/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11764	8022868395	SV4798022868395	2311556198	23BAFV01	Võ Thị Phương Nghi	13/02/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11765	7934785107	SV4797934785107	2311555962	23BAFV01	Nguyễn Tiến Thành	27/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11766	7526561527	SV4797526561527	2311555855	23BAFV01	Nguyễn Trần Ngọc Hà Phương	20/06/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11767	7933737883	SV4797933737883	2311555825	23BAFV01	Nguyễn Thị Hồng Thắm	19/01/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
11768	9622698835	SV4799622698835	2311555639	23BAFV01	Trần Thị Ngọc Anh	25/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11769	9622698834	SV4799622698834	2311555635	23BAFV01	Trần Thị Vân Anh	25/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11770	7936242073	SV4797936242073	2311555342	23BAFV01	Bùi Duy Kha	24/01/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
11771	7932897058	SV4797932897058	2311555125	23BAFV01	Võ Minh Hiến	24/04/2005	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
11772	8223927559	SV4798223927559	2311555121	23BAFV01	Trần Ngọc Thúy Quỳnh	04/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11773	9422243746	SV4799422243746	2311554909	23BAFV01	Huỳnh Mỹ Tiên	20/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11774	8922378224	SV4798922378224	2311554728	23BAFV01	Nguyễn Hoàng Gia Minh	14/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11775	7932413602	SV4797932413602	2311554368	23BAFV01	Nguyễn Trần Khánh Vy	25/06/2003	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
11776	8022819194	SV4798022819194	2311554294	23BAFV01	Bùi Thảo Linh	21/06/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11777	7933441871	SV4797933441871	2311553952	23BAFV01	Mai Trọng Trí	03/10/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
11778	7933050239	SV4797933050239	2311553124	23BAFV01	Trần Văn Hậu	30/09/2005	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
11779	4420259439	SV4794420259439	2311552826	23BAFV01	Cao Thị Nhớ	19/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11780	7935379308	SV4797935379308	2311560286	23BBAV01	Phan Nguyễn Tiến Hưng	30/08/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
11781	7938251239	SV4797938251239	2311560281	23BBAV01	Nguyễn Thanh Phong	05/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11782	7937798205	SV4797937798205	2311560020	23BBAV01	Nguyễn Hoàng Công Thành	26/12/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
11783	7934789598	SV4797934789598	2311555858	23BBAV01	Nguyễn Trịnh Phụng Hà	20/06/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11784	8023623069	SV4798023623069	2311555840	23BBAV01	Nguyễn Thị Huế Trần	15/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11785	7933632845	SV4797933632845	2311555735	23BBAV01	Lê Đào Hoa Nữ	01/04/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
11786	7934373781	SV4797934373781	2311555563	23BBAV01	Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền	27/09/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
11787	7935563758	SV4797935563758	2311555512	23BBAV01	Bùi Thị Ngọc Linh	09/08/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
11788	9123318643	SV4799123318643	2311555503	23BBAV01	Trần Thảo My	04/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11789	7937798304	SV4797937798304	2311555439	23BBAV01	Nguyễn Huỳnh Hải Đăng	19/08/2005	79-022	01/01/2024	31/12/2024	
11790	9321693245	SV4799321693245	2311554968	23BBAV01	Trần Thị Thúy Vy	11/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11791	8723538444	SV4798723538444	2311554914	23BBAV01	Lê Thị Bé Trúc	14/04/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11792	7525808455	SV4797525808455	2311554843	23BBAV01	Phạm Minh Cường	17/01/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11793	7525934561	SV4797525934561	2311554842	23BBAV01	Lê Ngọc Ánh	14/01/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11794	7934746743	SV4797934746743	2311554593	23BBAV01	Lê Thành Trung	06/11/2005	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
11795	7929236640	SV4797929236640	2311554540	23BBAV01	Nguyễn Phan Phương Uyên	21/07/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
11796	9121915368	SV4799121915368	2311554425	23BBAV01	Nguyễn Ngọc Hân	10/05/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11797	9520944971	SV4799520944971	2311553764	23BBAV01	Lê Tuyết Nhi	30/06/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11798	7933737629	SV4797933737629	2311553669	23BBAV01	Trần Phạm Minh Thư	13/02/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
11799	7721415453	SV4797721415453	2311553638	23BBAV01	Nguyễn Ngọc Gia Kỳ	30/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11800	7525425962	SV4797525425962	2311553637	23BBAV01	Lê Thành Đình	15/02/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11801	7424252663	SV4797424252663	2311553564	23BBAV01	Nguyễn Thị Cẩm Vân	25/02/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11802	8923867202	SV4798923867202	2311553507	23BBAV01	Nguyễn Thị Hồng Huệ	30/05/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11803	6021074169	SV4796021074169	2311553495	23BBAV01	Trần Phú Minh	25/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11804	9422837087	SV4799422837087	2311553486	23BBAV01	Kha Quế Phương	05/02/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11805	9521712206	SV4799521712206	2311553484	23BBAV01	Giang Gia Hân	02/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11806	7934702610	SV4797934702610	2311553472	23BBAV01	Huỳnh Lê Minh Thông	10/05/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11807	9621281456	SV4799621281456	2311553452	23BBAV01	Mai Ngọc Trân	06/06/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11808	9621485832	SV4799621485832	2311553427	23BBAV01	Trần Thiện Đức	08/12/2000	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11809	5621171769	SV4795621171769	2311553396	23BBAV01	Trần Tuấn Khang	11/06/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11810	7936881282	SV4797936881282	2311553331	23BBAV01	Nguyễn Duy Ngọc	19/11/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11811	7939316555	SV4797939316555	2311553207	23BBAV01	Phan Nguyễn Ngọc Trinh	30/05/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
11812	7936336530	SV4797936336530	2311553062	23BBAV01	Phan Nhật Khoa	09/03/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
11813	6821403065	SV4796821403065	2311553056	23BBAV01	Trần Khánh Hoàng	22/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11814	8222559182	SV4798222559182	2311553010	23BBAV01	Trần Thị Mỹ Đình	02/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11815	8222690965	SV4798222690965	2311553001	23BBAV01	Huỳnh Thị Yến Ngọc	06/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11816	6821855308	SV4796821855308	2311552832	23BBAV01	Phan Đức Duy	13/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11817	9423022441	SV4799423022441	2311552823	23BBAV01	Ngô Hoàng Long	21/01/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
11818	7938024984	SV4797938024984	2311558622	23BBAV02	Nguyễn Tiến Phát	23/03/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
11819	7928337994	SV4797928337994	2311558616	23BBAV02	Nguyễn Phước Tấn	13/02/2005	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
11820	7933877087	SV4797933877087	2311558590	23BBAV02	Nguyễn Trần Yến Linh	26/09/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
11821	7937813373	SV4797937813373	2311558587	23BBAV02	Đinh Thị Thúy Nga	16/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11822	7936663759	SV4797936663759	2311558575	23BBAV02	Nguyễn Nhật Tường	10/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11823	8922301588	SV4798922301588	2311558518	23BBAV02	Trần Tiến	09/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11824	7929476712	SV4797929476712	2311558345	23BBAV02	Phạm Quang Khải	20/05/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
11825	9121733337	SV4799121733337	2311558284	23BBAV02	Dương Thúy Vy	09/07/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11826	7722491284	SV4797722491284	2311558280	23BBAV02	Phan Minh Hào	12/02/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11827	7931905607	SV4797931905607	2311558082	23BBAV02	Mai Lê Quỳnh Trang	08/10/2005	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
11828	4820385348	SV4794820385348	2311558066	23BBAV02	Huỳnh Vương Khánh Ngân	12/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11829	4920041672	SV4794920041672	2311558048	23BBAV02	Đặng Kim Huyền	07/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11830	7933193516	SV4797933193516	2311557989	23BBAV02	Trần Lê Minh Thúy	13/08/2005	79-473	01/01/2024	31/12/2024	X
11831	8724020032	SV4798724020032	2311557945	23BBAV02	Trần Di Khang	03/01/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11832	7938016926	SV4797938016926	2311557830	23BBAV02	Nguyễn Hoàng Thanh Dung	25/07/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
11833	7932060965	SV4797932060965	2311557696	23BBAV02	Nguyễn Văn Ngà	06/06/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
11834	6221023796	SV4796221023796	2311557597	23BBAV02	Trần Đăng Anh	28/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11835	7929491259	SV4797929491259	2311557436	23BBAV02	Nguyễn Hồng Mai	27/04/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
11836	8722890594	SV4798722890594	2311557355	23BBAV02	Trần Thị Kim Hoa	08/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11837	8021594411	SV4798021594411	2311557349	23BBAV02	Bùi Ngọc Châu	19/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11838	7931937608	SV4797931937608	2311557237	23BBAV02	Lê Văn Tâm	24/11/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
11839	7929707590	SV4797929707590	2311557049	23BBAV02	Bùi Trần Ngọc Tuyền	21/11/2005	79-022	01/01/2024	31/12/2024	X
11840	6622884924	SV4796622884924	2311557012	23BBAV02	Hồ Trọng Hiếu	04/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11841	8924220662	SV4798924220662	2311556727	23BBAV02	Phạm Trần Ngọc Trân	22/02/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11842	7524102030	SV4797524102030	2311556669	23BBAV02	Tô Thị Thu Ngân	02/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11843	6020972338	SV4796020972338	2311556576	23BBAV02	Nguyễn Hà Nhi	07/06/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11844	7523653711	SV4797523653711	2311556444	23BBAV02	Vũ Trung Hiếu	25/09/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11845	7938246195	SV4797938246195	2311556194	23BBAV02	Bùi Trâm Anh	03/08/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
11846	7934065911	SV4797934065911	2311555998	23BBAV02	Nguyễn Tuấn Khương	30/06/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
11847	7937687182	SV4797937687182	2311555949	23BBAV02	Nguyễn Thụy Thùy Trang	15/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11848	6021633973	SV4796021633973	2311555177	23BBAV02	Nguyễn Thị Phương Hậu	10/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11849	7525236646	SV4797525236646	2311555068	23BBAV02	Nguyễn Thân Thảo Uyên	04/05/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11850	7523198803	SV4797523198803	2311561035	23BBAV03	Bùi Thụy Diễm Quỳnh	20/08/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11851	7936061121	SV4797936061121	2311560428	23BBAV03	Phạm Thế Vinh	06/09/2004	79-015	01/01/2024	31/12/2024	
11852	5220716627	SV4795220716627	2311560317	23BBAV03	Đoàn Huỳnh Châu	15/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11853	6624153142	SV4796624153142	2311560301	23BBAV03	Phạm Quang Huy	16/01/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11854	8924604436	SV4798924604436	2311560227	23BBAV03	Bùi Nhật Tân	02/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11855	7933896530	SV4797933896530	2311560219	23BBAV03	Phan Anh Tú	24/06/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
11856	7933527133	SV4797933527133	2311560198	23BBAV03	Phùng Thuần Duyên	13/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11857	7937753659	SV4797937753659	2311560182	23BBAV03	Nguyễn Xuân Hào	02/07/1997	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
11858	5820085864	SV4795820085864	2311560179	23BBAV03	Lê Thị Lệ Quyên	20/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11859	7021969117	SV4797021969117	2311560175	23BBAV03	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	29/07/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11860	8222520474	SV4798222520474	2311560142	23BBAV03	Phạm Thị Kiều My	19/07/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11861	7934647371	SV4797934647371	2311560128	23BBAV03	Nguyễn Thực Anh	08/08/2004	79-490	01/01/2024	31/12/2024	
11862	7937851371	SV4797937851371	2311560111	23BBAV03	Vũ Đức Thịnh	10/08/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
11863	7939217020	SV4797939217020	2311559821	23BBAV03	Phạm Kim Ngân	16/07/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11864	7932178387	SV4797932178387	2311559799	23BBAV03	Võ Văn Hiếu	19/06/2005	79-002	01/01/2024	31/12/2024	
11865	8923868187	SV4798923868187	2311559794	23BBAV03	Nguyễn Hoàng Oanh	28/01/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11866	7937908135	SV4797937908135	2311559752	23BBAV03	Trần Thị Mỹ Duyên	28/05/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
11867	7931376174	SV4797931376174	2311559747	23BBAV03	Phạm Thiên Trang	26/05/2005	79-070	01/01/2024	31/12/2024	
11868	6421662297	SV4796421662297	2311559714	23BBAV03	Trần Thu Huyền	14/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11869	8723637800	SV4798723637800	2311559687	23BBAV03	Nguyễn Trịnh Công Danh	01/01/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
11870	8321284718	SV4798321284718	2311559683	23BBAV03	Lê Bảo Tuyết Hoa	28/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11871	7936234989	SV4797936234989	2311559501	23BBAV03	Huỳnh Hào Kiệt	10/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11872	7937359250	SV4797937359250	2311559475	23BBAV03	Huỳnh Thị Trà My	07/08/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
11873	7936776057	SV4797936776057	2311559413	23BBAV03	Shao Di Tâm	16/05/2004	79-525	01/01/2024	31/12/2024	X
11874	7932319745	SV4797932319745	2311559389	23BBAV03	Vũ Ngọc Bảo Hân	05/05/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
11875	7936330024	SV4797936330024	2311559266	23BBAV03	Mai Tuyết Trinh	08/08/2003	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
11876	7937813389	SV4797937813389	2311559089	23BBAV03	Trang Phi Yến	10/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11877	7937564586	SV4797937564586	2311559068	23BBAV03	Nguyễn Ngọc Nhi	31/01/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
11878	7929655664	SV4797929655664	2311558996	23BBAV03	Lưu Thụy Minh Ngọc	12/08/2005	79-022	01/01/2024	31/12/2024	X
11879	4520540155	SV4794520540155	2311558646	23BBAV03	Nguyễn Quang Trường	15/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11880	7937985828	SV4797937985828	2311558440	23BBAV03	Nguyễn Lâm Gia Hân	10/09/2005	79-060	01/01/2024	31/12/2024	
11881	8223006305	SV4798223006305	2311558221	23BBAV03	Trần Lê Ánh Xuân	26/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
11882	7933673837	SV4797933673837	2311557890	23BBAV03	Lý Kiến Thành	14/10/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
11883	7933885826	SV4797933885826	2311556716	23BBAV03	Mai Hoàng Yến Thi	03/08/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
11884	7022331712	SV4797022331712	2311552843	23BBAV03	Đỗ Thị Hồng Nhung	21/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
11885	7222446751	SV4797222446751	2311560437	23BBLV01	Võ Thảo Phương	08/08/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11886	6821327243	SV4796821327243	2311560313	23BBLV01	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	18/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11887	8223707477	SV4798223707477	2311560194	23BBLV01	Trần Thị Cẩm Vàng	29/07/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11888	7938223639	SV4797938223639	2311560091	23BBLV01	Nguyễn Minh Quý	19/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11889	7933304977	SV4797933304977	2311559866	23BBLV01	Phạm Ngọc Chí	29/10/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
11890	7932494972	SV4797932494972	2311559479	23BBLV01	Trần Hoàng Đệ	06/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11891	7928355839	SV4797928355839	2311559331	23BBLV01	Phạm Trần Thiên Phúc	01/02/2005	79-066	01/01/2024	31/12/2024	X
11892	7937966635	SV4797937966635	2311559130	23BBLV01	Phan Ngọc Anh Thư	05/07/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
11893	7937851448	SV4797937851448	2311559059	23BBLV01	Nguyễn Công Huy	27/05/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11894	7936259422	SV4797936259422	2311559058	23BBLV01	Phùng Thị Khánh Giang	12/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11895	6721242936	SV4796721242936	2311558968	23BBLV01	Nguyễn Ngọc Ánh	30/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11896	7935791300	SV4797935791300	2311558839	23BBLV01	Nguyễn Thị Thảo Sương	19/08/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
11897	8022466948	SV4798022466948	2311558659	23BBLV01	Võ Hoàng Phúc	03/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11898	7935730665	SV4797935730665	2311558516	23BBLV01	Ngô Thành Lộc	16/01/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
11899	7525504750	SV4797525504750	2311557655	23BBLV01	Phạm Thị Ngọc Mai	25/03/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11900	7932899747	SV4797932899747	2311557646	23BBLV01	Đào Như Thủy Tiên	13/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11901	5621080212	SV4795621080212	2311557606	23BBLV01	Trần Thị Trà Mi	09/02/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11902	7932105538	SV4797932105538	2311557417	23BBLV01	Tô Nguyễn Quyền Trân	01/03/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
11903	8022601435	SV4798022601435	2311556738	23BBLV01	Lý Phúc Thịnh	05/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11904	7934645370	SV4797934645370	2311556644	23BBLV01	Dương Khắc Tín	25/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11905	8023002927	SV4798023002927	2311556577	23BBLV01	Phạm Lê Ngọc Ni	03/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11906	7424556419	SV4797424556419	2311556500	23BBLV01	Nguyễn Thế Bảo	2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11907	8222029919	SV4798222029919	2311556312	23BBLV01	Trần Quốc Khánh	02/07/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11908	6720863016	SV4796720863016	2311555465	23BBLV01	Nguyễn Quốc Bảo	04/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11909	7524799152	SV4797524799152	2311555282	23BBLV01	Phan Thị Hà	15/06/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11910	7222108549	SV4797222108549	2311555008	23BBLV01	Bùi Thị Vân Anh	06/06/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11911	8923000873	SV4798923000873	2311554891	23BBLV01	Đồng Thị Ngọc Huệ	01/01/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11912	4217487863	SV4794217487863	2311554693	23BBLV01	Phan Quân Anh	24/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11913	8422108525	SV4798422108525	2311554597	23BBLV01	Lê Minh Anh	10/05/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11914	7936731984	SV4797936731984	2311554461	23BBLV01	Trần Hoàng Kim	09/09/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
11915	9122548414	SV4799122548414	2311554102	23BBLV01	Lưu Hạnh Như	04/07/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11916	8722330197	SV4798722330197	2311554035	23BBLV01	Phan Gia Lạc	30/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11917	7934711619	SV4797934711619	2311553567	23BBLV01	Nguyễn Hồ Thu Hà	18/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11918	8022400757	SV4798022400757	2311553232	23BBLV01	Dương Thị Khánh Vy	30/07/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11919	7722277388	SV4797722277388	2311552933	23BBLV01	Lê Nhất Hải Nam	20/09/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11920	7933448904	SV4797933448904	2311560517	23BHMV01	Lê Thụy Kim Ngân	03/09/2001	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
11921	7936085575	SV4797936085575	2311560478	23BHMV01	Phạm Thanh Huy	01/12/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11922	8421167020	SV4798421167020	2311560280	23BHMV01	Mai Hồng Ngân	19/05/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11923	7524941700	SV4797524941700	2311560276	23BHMV01	Đặng Ngọc Yến Trang	05/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11924	7935884795	SV4797935884795	2311560177	23BHMV01	Trần Thị Hương Giang	04/11/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
11925	7721851504	SV4797721851504	2311560012	23BHMV01	Nguyễn Ngọc Phương Anh	18/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11926	7933034050	SV4797933034050	2311559822	23BHMV01	Quách Gia Bảo	21/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11927	7933072864	SV4797933072864	2311559673	23BHMV01	Đào Duy Hoàng	28/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11928	3020330549	SV4793020330549	2311558954	23BHMV01	Đặng Hà Vy	19/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11929	8721869242	SV4798721869242	2311558827	23BHMV01	Nguyễn Thị Mỹ Phương	09/01/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11930	9122435193	SV4799122435193	2311558574	23BHMV01	Trần Hữu Hiền	24/04/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11931	7935792812	SV4797935792812	2311558474	23BHMV01	Nguyễn Ngọc Bích Tuyền	19/11/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
11932	7936315005	SV4797936315005	2311558239	23BHMV01	Vũ Đặng Thảo Linh	01/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11933	7936688744	SV4797936688744	2311557600	23BHMV01	Trần Lê Đăng Khoa	30/09/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
11934	6721139785	SV4796721139785	2311556626	23BHMV01	Lê Thị Yến Thi	19/07/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11935	8723120651	SV4798723120651	2311556204	23BHMV01	Tô Thị Kim Phụng	21/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11936	8322731428	SV4798322731428	2311555738	23BHMV01	Võ Hoàng Phát Tài	11/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11937	7939244236	SV4797939244236	2311554893	23BHMV01	Lê Tuấn Hiệp	15/12/2005	79-060	01/01/2024	31/12/2024	
11938	7933944214	SV4797933944214	2311554800	23BHMV01	Nguyễn Lê Tấn Lộc	29/07/2004	79-053	01/01/2024	31/12/2024	X
11939	7933059494	SV4797933059494	2311554223	23BHMV01	Hồ Minh Chiến	28/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11940	2720856270	SV4792720856270	2311554049	23BHMV01	Nguyễn Quỳnh Giao	04/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11941	8621813931	SV4798621813931	2311553574	23BHMV01	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	29/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11942	7928313013	SV4797928313013	2311553348	23BHMV01	Võ Hiền Nhân	27/09/2005	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
11943	7939473220	SV4797939473220	2311553285	23BHMV01	Nguyễn Thị Tuyết Nghi	23/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11944	8221853483	SV4798221853483	2311553174	23BHMV01	Hồ Ngọc Như Quỳnh	10/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
11945	7933131254	SV4797933131254	2311553071	23BHMV01	Nguyễn Bùi Hồng Phúc	21/01/2005	79-015	01/01/2024	31/12/2024	
11946	7934769039	SV4797934769039	2311553041	23BHMV01	Nghiều Thanh Vân	23/05/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
11947	8021595950	SV4798021595950	2311552921	23BHMV01	Huỳnh Khánh Duy	10/01/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11948	7932779036	SV4797932779036	2311559744	23BITV01	Văn Tấn Phát	21/07/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
11949	8422365520	SV4798422365520	2311554514	23BITV01	Huỳnh Công Đức	31/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11950	8022741156	SV4798022741156	2311554488	23BITV01	Nguyễn Trọng Nghĩa	14/01/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11951	7932006102	SV4797932006102	2311554483	23BITV01	Nguyễn Đăng Khoa	20/10/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
11952	8022650886	SV4798022650886	2311554469	23BITV01	Phạm Thị Hồng Gấm	09/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11953	7939273236	SV4797939273236	2311554459	23BITV01	Nguyễn Thị Lan Anh	21/11/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
11954	7222278058	SV4797222278058	2311554315	23BITV01	Nguyễn Hải Quân	03/07/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11955	7934438519	SV4797934438519	2311554293	23BITV01	Lê Thiên Vĩ	09/10/2005	79-074	01/01/2024	31/12/2024	
11956	7932869005	SV4797932869005	2311554285	23BITV01	Nguyễn Lê Huy Hoàng	27/02/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
11957	7525855811	SV4797525855811	2311554114	23BITV01	Nguyễn Trọng Nguyễn	25/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11958	8924476342	SV4798924476342	2311554033	23BITV01	Nguyễn Đăng Khoa	31/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11959	5620483118	SV4795620483118	2311554025	23BITV01	Võ Văn Đức	02/06/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11960	7929168832	SV4797929168832	2311553886	23BITV01	Lâm Thế Vinh	06/10/2002	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
11961	7929979165	SV4797929979165	2311553870	23BITV01	Nguyễn Cao Hoàng Phú	24/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11962	7937985839	SV4797937985839	2311553867	23BITV01	Phạm Thanh Tài	18/11/2005	79-516	01/01/2024	31/12/2024	
11963	7934757457	SV4797934757457	2311553791	23BITV01	Trần Phan Minh Thuận	17/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11964	7931889940	SV4797931889940	2311553788	23BITV01	Hứa Gia Kiên	02/11/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
11965	7933656860	SV4797933656860	2311553740	23BITV01	Đặng Anh Khoa	16/03/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
11966	7937821023	SV4797937821023	2311553704	23BITV01	Đỗ Thành Phát	30/09/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
11967	8922757929	SV4798922757929	2311553498	23BITV01	Trương Thị Kim Phụng	28/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11968	7933913011	SV4797933913011	2311553450	23BITV01	Nguyễn Hữu Giàu	23/04/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
11969	7936210483	SV4797936210483	2311553421	23BITV01	Đặng Duy Mạnh	17/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11970	7936396803	SV4797936396803	2311553377	23BITV01	Đoàn Thị Ngọc Ánh	20/11/2003	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X
11971	7934636413	SV4797934636413	2311553368	23BITV01	Nguyễn Trọng Minh Quân	26/09/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11972	7934345590	SV4797934345590	2311553361	23BITV01	Lê Vĩnh Đạt	01/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
11973	8022885141	SV4798022885141	2311553353	23BITV01	Lê Thành Huy	21/06/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11974	7221596730	SV4797221596730	2311553339	23BITV01	Lê Nguyễn Trung Tín	14/02/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11975	8022665380	SV4798022665380	2311553335	23BITV01	Lê Nhật Hưng	08/07/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11976	7939259146	SV4797939259146	2311553334	23BITV01	Phạm Văn Thư	06/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
11977	8924496111	SV4798924496111	2311553289	23BITV01	Đỗ Văn Hiệp	05/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11978	7937813440	SV4797937813440	2311553262	23BITV01	Huỳnh Lê Trung Kiên	05/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11979	7929653615	SV4797929653615	2311553255	23BITV01	Trần Hoàng Hiệp	01/12/2005	79-022	01/01/2024	31/12/2024	
11980	7936229387	SV4797936229387	2311553229	23BITV01	Nguyễn Chí Bảo	25/09/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
11981	8924511935	SV4798924511935	2311553022	23BITV01	Võ Ngọc Thắng	27/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
11982	9122741385	SV4799122741385	2311552978	23BITV01	Nguyễn Chí Hoàng	16/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11983	7932946467	SV4797932946467	2311552947	23BITV01	Nguyễn Lê Khánh Hoàng	15/09/2005	79-066	01/01/2024	31/12/2024	X
11984	3822715341	SV4793822715341	2311552941	23BITV01	Phạm Văn Khoa	20/02/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11985	7722163708	SV4797722163708	2311552937	23BITV01	Thái Đình Tuấn	14/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11986	7525030614	SV4797525030614	2311552917	23BITV01	Nguyễn Tú Quyên	10/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11987	9621257123	SV4799621257123	2311552899	23BITV01	Tạ Minh Khoa	01/01/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11988	7936689326	SV4797936689326	2311552884	23BITV01	Nguyễn Nhật Long	03/04/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
11989	8922233572	SV4798922233572	2311552874	23BITV01	Nguyễn Việt Thắng	02/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11990	7722207207	SV4797722207207	2311552848	23BITV01	Nguyễn Trung Hiếu	25/05/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11991	7526392437	SV4797526392437	2311559844	23BITV02	Mai Trung Hiếu	18/05/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11992	7936710253	SV4797936710253	2311559782	23BITV02	Nguyễn Thị Lụa	07/11/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
11993	9622715800	SV4799622715800	2311558062	23BITV02	Diệp Hoàng Phúc	14/08/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
11994	7222532510	SV4797222532510	2311557774	23BITV02	Chiến Minh Quân	02/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
11995	8021530964	SV4798021530964	2311557651	23BITV02	Huỳnh Đăng Khoa	10/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11996	8223921129	SV4798223921129	2311557645	23BITV02	Ngô Nhựt Nam	07/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11997	7721301914	SV4797721301914	2311557622	23BITV02	Trần Thiên Tường	07/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
11998	7937058689	SV4797937058689	2311557621	23BITV02	Nguyễn Tuấn Kiệt	23/12/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
11999	7526060499	SV4797526060499	2311557589	23BITV02	Lai Nguyễn Đăng Khoa	05/01/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12000	8222698465	SV4798222698465	2311557584	23BITV02	Võ Tuấn Kha	06/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12001	7936331043	SV4797936331043	2311557389	23BITV02	Lê Chí Hào	10/01/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
12002	7938126978	SV4797938126978	2311557174	23BITV02	Nguyễn Thành Phúc	29/05/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
12003	7524930985	SV4797524930985	2311557002	23BITV02	Lê Nguyễn Văn Khánh	27/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12004	7424315658	SV4797424315658	2311556983	23BITV02	Nguyễn Ngọc Thạnh	2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12005	5221004253	SV4795221004253	2311556964	23BITV02	Võ Duy Phú	24/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12006	6622258238	SV4796622258238	2311556947	23BITV02	Trương Hòa Phát	01/02/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12007	8223687622	SV4798223687622	2311556890	23BITV02	Lê Thành Tân	10/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12008	7936229552	SV4797936229552	2311556768	23BITV02	Lê Nhật Hào	04/05/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
12009	7928353556	SV4797928353556	2311556504	23BITV02	Cao Ngọc Linh Linh	13/03/2004	79-004	01/01/2024	31/12/2024	X
12010	7932886831	SV4797932886831	2311556503	23BITV02	Đặng Lê Thế Vinh	15/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12011	7938105385	SV4797938105385	2311556205	23BITV02	Nguyễn Lâm Gia	03/05/2005	79-004	01/01/2024	31/12/2024	
12012	8621545275	SV4798621545275	2311556191	23BITV02	Phạm Hoàng Thái Vương	25/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12013	8222380394	SV4798222380394	2311556183	23BITV02	Nguyễn Thanh Danh	14/05/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12014	7937704872	SV4797937704872	2311555901	23BITV02	Nguyễn Hữu Thái Tuấn	01/01/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
12015	8321786201	SV4798321786201	2311555724	23BITV02	Võ Vĩnh Tâm	30/06/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12016	8022451673	SV4798022451673	2311555678	23BITV02	Nguyễn Huỳnh Tuấn Vũ	22/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12017	6721245403	SV4796721245403	2311555673	23BITV02	Lại Văn Nam	27/08/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12018	6622188231	SV4796622188231	2311555475	23BITV02	Nguyễn Lê Văn Dũng	22/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12019	7939242821	SV4797939242821	2311555309	23BITV02	Đặng Hữu Thọ	02/03/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
12020	7936158112	SV4797936158112	2311555231	23BITV02	Nguyễn Phi Hùng	18/07/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
12021	8022553519	SV4798022553519	2311555197	23BITV02	Phạm Duy Tâm	16/07/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12022	7932146233	SV4797932146233	2311554990	23BITV02	Hồ Nguyên Duy Bảo	04/04/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
12023	1120016467	SV4791120016467	2311554870	23BITV02	Phạm Trung Tín	27/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12024	6821659703	SV4796821659703	2311554775	23BITV02	Vũ Hoàng Quốc Anh	09/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12025	8022767355	SV4798022767355	2311553790	23BITV02	Trần Minh Trung	19/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12026	7935722092	SV4797935722092	2311560503	23BITV03	Nguyễn Tiến Phát	22/02/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
12027	7932871933	SV4797932871933	2311560415	23BITV03	Ca Dương Quốc Tuấn	28/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12028	7934791771	SV4797934791771	2311560344	23BITV03	Nguyễn Quang Hưng	21/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12029	7938082038	SV4797938082038	2311560325	23BITV03	Phạm Tuấn Khanh	16/10/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
12030	7935754333	SV4797935754333	2311560291	23BITV03	Nguyễn Hoàng Phi Hùng	22/04/2002	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
12031	8222085938	SV4798222085938	2311560212	23BITV03	Nguyễn Duy Khiêm	12/10/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12032	8723835459	SV4798723835459	2311560195	23BITV03	Hà Phước Vĩnh	16/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12033	7934762931	SV4797934762931	2311560113	23BITV03	Nguyễn Thiện Nhân	12/01/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12034	8421928707	SV4798421928707	2311559980	23BITV03	Huỳnh Minh Di	01/01/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12035	7934751130	SV4797934751130	2311559811	23BITV03	Ngũ Bảo Khang	18/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12036	7933747984	SV4797933747984	2311559795	23BITV03	Trần Anh Huy	20/01/2004	79-461	01/01/2024	31/12/2024	
12037	7931428952	SV4797931428952	2311559767	23BITV03	Đoàn Phi Bảo	13/07/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
12038	7424253093	SV4797424253093	2311559642	23BITV03	Trần Quốc Tuấn	16/05/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12039	5621373590	SV4795621373590	2311559613	23BITV03	Lê Đình Trực	18/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12040	8723642275	SV4798723642275	2311559469	23BITV03	Huỳnh Thanh Tú	30/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12041	5620670520	SV4795620670520	2311559430	23BITV03	Huỳnh Trần Bảo Doanh	30/01/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12042	7937721469	SV4797937721469	2311559312	23BITV03	Trần Khánh Trung	25/10/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
12043	7928379945	SV4797928379945	2311559284	23BITV03	Phan Tiểu Vy	01/12/2003	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
12044	7929493962	SV4797929493962	2311559143	23BITV03	Bùi Thiện Hoàng Khang	01/10/2004	79-022	01/01/2024	31/12/2024	
12045	7021635690	SV4797021635690	2311559121	23BITV03	Nguyễn Anh Tuấn	10/03/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12046	8924320204	SV4798924320204	2311559057	23BITV03	Phan Công Luận	20/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12047	7937704891	SV4797937704891	2311558990	23BITV03	Hoàng Thái Sơn	04/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12048	8723757559	SV4798723757559	2311558936	23BITV03	Lê Quốc Cường	19/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12049	7523927262	SV4797523927262	2311558672	23BITV03	Phạm Tuấn Anh	28/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12050	8021841313	SV4798021841313	2311558603	23BITV03	Võ Hoàng Anh	18/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12051	7932002468	SV4797932002468	2311558489	23BITV03	Nguyễn Tấn Tài	16/10/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
12052	8022879404	SV4798022879404	2311558484	23BITV03	Trần Lê Kim Trọng	08/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12053	7937356084	SV4797937356084	2311558475	23BITV03	Nguyễn Văn Hải	01/09/2005	79-059	01/01/2024	31/12/2024	
12054	7932910430	SV4797932910430	2311558453	23BITV03	Phạm Trần Trung	30/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12055	7937788520	SV4797937788520	2311558432	23BITV03	Hồ Lâm Minh Thái	09/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12056	7937624644	SV4797937624644	2311558431	23BITV03	Trần Văn Thế	07/04/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
12057	7928290237	SV4797928290237	2311558386	23BITV03	Nguyễn Ân Phát	27/11/2005	79-014	01/01/2024	31/12/2024	
12058	7932958434	SV4797932958434	2311557569	23BITV03	Nguyễn Thị Ngọc Linh	03/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12059	9521792043	SV4799521792043	2311555422	23BITV03	Nguyễn Lê Ngọc Hân	08/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12060	3821455780	SV4793821455780	2311560574	23BLGV01	Phùng Phương Nam	10/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12061	7932219960	SV4797932219960	2311560364	23BLGV01	Huỳnh Quang Bảo	12/11/2001	79-002	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12062	7938772885	SV4797938772885	2311560363	23BLGV01	Phan Khoa Nguyên	02/08/2002	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
12063	5620368106	SV4795620368106	2311557946	23BLGV01	Nguyễn Hoàng Nam	10/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12064	7524853891	SV4797524853891	2311557709	23BLGV01	Vũ Quốc Dũng	09/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12065	7721858760	SV4797721858760	2311557527	23BLGV01	Võ Thị Yến Nhi	14/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12066	9320908185	SV4799320908185	2311557432	23BLGV01	Nguyễn Lê Đăng Khoa	20/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12067	7935791286	SV4797935791286	2311557429	23BLGV01	Nguyễn Ngọc Anh	23/08/2005	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
12068	6720785108	SV4796720785108	2311557210	23BLGV01	Trần Nguyễn Hoàng Anh	02/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12069	7222259465	SV4797222259465	2311556992	23BLGV01	Nguyễn Duy Khánh	29/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12070	7526274201	SV4797526274201	2311556584	23BLGV01	Đặng Hữu Phúc	22/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12071	7936882171	SV4797936882171	2311556446	23BLGV01	Võ Ngọc Phi Nga	11/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12072	7221183152	SV4797221183152	2311556175	23BLGV01	Huỳnh Ngọc Hương Giang	26/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12073	7221269935	SV4797221269935	2311556166	23BLGV01	Nguyễn Ngọc Lan Anh	06/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12074	7222054105	SV4797222054105	2311555366	23BLGV01	Phan Tâm Như	01/01/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12075	7937779155	SV4797937779155	2311554902	23BLGV01	Nguyễn Tuấn Anh	16/06/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
12076	7931994167	SV4797931994167	2311554622	23BLGV01	Nguyễn Tấn Hải	31/07/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
12077	7937966462	SV4797937966462	2311554526	23BLGV01	Trần Thị Ngọc Châu	26/08/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
12078	7933142183	SV4797933142183	2311553626	23BLGV01	Thạch An Lộc	14/01/2005	79-070	01/01/2024	31/12/2024	
12079	8223349725	SV4798223349725	2311553510	23BLGV01	Võ Tuấn Huy	31/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12080	8321687453	SV4798321687453	2311552898	23BLGV01	Thái Văn Hoài Duy	04/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12081	7933750675	SV4797933750675	2311552896	23BLGV01	Trần Phước Hải	20/11/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
12082	6221177296	SV4796221177296	2311560123	23BLGV02	Giang Thị Tuyết Mai	20/07/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12083	7934198961	SV4797934198961	2311559734	23BLGV02	Trần Thực Quân	26/03/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
12084	7937944124	SV4797937944124	2311559355	23BLGV02	Cao Thiên Dĩ	01/08/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
12085	7937707004	SV4797937707004	2311559308	23BLGV02	Trần Khánh Bắc	25/10/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
12086	7939236480	SV4797939236480	2311559295	23BLGV02	Võ Thị Mai Trinh	03/08/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
12087	6423192119	SV4796423192119	2311559131	23BLGV02	Trần Thị Phương Uyên	22/03/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12088	7933724385	SV4797933724385	2311558953	23BLGV02	Kiều Bích Phượng	12/09/2005	79-070	01/01/2024	31/12/2024	
12089	7930558915	SV4797930558915	2311558945	23BLGV02	Nguyễn Long Khoa	09/10/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12090	7933810041	SV4797933810041	2311558527	23BLGV02	Lê Văn Tường Vy	28/03/2005	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
12091	7721560479	SV4797721560479	2311558459	23BLGV02	Phạm Nguyễn Phương Trúc	02/01/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12092	7933049111	SV4797933049111	2311558428	23BLGV02	Nguyễn Quốc Khoa	18/07/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
12093	5621398726	SV4795621398726	2311558392	23BLGV02	Dương Ngọc Đài	17/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12094	7424121322	SV4797424121322	2311558078	23BLGV02	Nguyễn Phạm Xuân Anh	17/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12095	7932370832	SV4797932370832	2311558025	23BLGV02	Từ Mỹ Phương	25/08/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
12096	7933889386	SV4797933889386	2311557475	23BLGV02	Kha Huyền Trân	19/12/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
12097	6821453596	SV4796821453596	2311557166	23BLGV02	Nguyễn Khánh Hân	17/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12098	9520911258	SV4799520911258	2311556933	23BLGV02	Mã Thị Ngọc Trâm	12/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12099	7929118975	SV4797929118975	2311556811	23BLGV02	Lê Minh Nhựt	20/03/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
12100	7931434970	SV4797931434970	2311556497	23BLGV02	Đồng Thanh Tùng	12/10/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
12101	7526243430	SV4797526243430	2311556027	23BLGV02	Châu Ngọc Trân	28/02/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12102	7933040105	SV4797933040105	2311554926	23BLGV02	Đỗ Thành Danh	13/07/2005	79-066	01/01/2024	31/12/2024	
12103	7932023598	SV4797932023598	2311554635	23BLGV02	Vô Minh Thái	26/07/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
12104	7930597303	SV4797930597303	2311554630	23BLGV02	Trần Mạnh Toàn	26/12/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
12105	7938346570	SV4797938346570	2311553197	23BLGV02	Huỳnh Cao Minh Triệu	21/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12106	7934235941	SV4797934235941	2311560333	23DAN1A	Lê Hoàng Thiện	01/08/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
12107	7424485186	SV4797424485186	2311560110	23DAN1A	Phạm Thanh Hòa	08/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12108	7937395527	SV4797937395527	2311560065	23DAN1A	Đồng Trinh Ân	24/11/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
12109	7721716106	SV4797721716106	2311560019	23DAN1A	Ngô Thành Đạt	03/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12110	7523307321	SV4797523307321	2311559778	23DAN1A	Hồ Ánh Linh	10/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12111	7221600302	SV4797221600302	2311559407	23DAN1A	Vô Ngọc Nhựt An	05/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12112	6421784263	SV4796421784263	2311559165	23DAN1A	Nguyễn Long Nhật	05/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12113	8924430145	SV4798924430145	2311559126	23DAN1A	Nguyễn Tiến Danh	21/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12114	7930399408	SV4797930399408	2311558812	23DAN1A	Trần Công Nam	06/06/2001	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
12115	8720072571	SV4798720072571	2311558717	23DAN1A	Đỗ Thị Ngọc Trâm	07/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12116	7936319390	SV4797936319390	2311557811	23DAN1A	Bùi Nguyễn Hồng Thiên Thuậ	11/02/2004	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
12117	7937769798	SV4797937769798	2311557517	23DAN1A	Trương Vỹ Khang	31/10/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12118	7935036923	SV4797935036923	2311555775	23DAN1A	Lê Hoàng Anh	01/12/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
12119	6422963538	SV4796422963538	2311555737	23DAN1A	Phạm Đình Khánh Linh	06/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12120	6021391869	SV4796021391869	2311555446	23DAN1A	Võ Trường Toàn	25/09/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
12121	7928618084	SV4797928618084	2311555326	23DAN1A	Lê Trần Khôi Nguyên	26/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12122	7938116904	SV4797938116904	2311555319	23DAN1A	Nguyễn Huỳnh Trung Hiếu	10/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12123	6821594018	SV4796821594018	2311555063	23DAN1A	Nguyễn Thị Anh Phương	25/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12124	7021226592	SV4797021226592	2311554967	23DAN1A	Vương Thế Kiệt	11/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12125	7929225032	SV4797929225032	2311554225	23DAN1A	Lê Hoàng Kim	29/10/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
12126	9521085140	SV4799521085140	2311553506	23DAN1A	Đinh Khả My	23/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12127	7936563690	SV4797936563690	2311553282	23DAN1A	Phạm Khánh Duy	28/02/1999	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12128	7934782165	SV4797934782165	2311552901	23DAN1A	Nguyễn Hoàng Duy	22/11/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12129	7221587212	SV4797221587212	2311557234	23DBV1A	Huỳnh Lê Trúc Giang	26/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12130	8021776793	SV4798021776793	2311554470	23DBV1A	Trần Nguyễn Ánh Như	04/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12131	7222388164	SV4797222388164	2311560452	23DCD1A	Nguyễn Hoàng Mẫn	05/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12132	5820462756	SV4795820462756	2311560254	23DCD1A	Quảng Trung Thành	01/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12133	7931023878	SV4797931023878	2311560188	23DCD1A	Huỳnh Uy Vũ	25/10/2001	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
12134	7021634300	SV4797021634300	2311560104	23DCD1A	Phạm Hồng Vinh	13/08/2001	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
12135	7936377448	SV4797936377448	2311560066	23DCD1A	Bùi Thanh Trung	22/06/2005	79-042	01/01/2024	31/12/2024	
12136	7928446927	SV4797928446927	2311559993	23DCD1A	Nguyễn Văn Minh Thành	12/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12137	7935284591	SV4797935284591	2311559766	23DCD1A	Nguyễn Tấn Dũng	18/11/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
12138	7935441715	SV4797935441715	2311559484	23DCD1A	Trần Dì Khang	11/08/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
12139	7721966828	SV4797721966828	2311559410	23DCD1A	Hồ Hoàng Long	04/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12140	7936710282	SV4797936710282	2311559392	23DCD1A	Trần Đức Hưng	25/05/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
12141	7021748648	SV4797021748648	2311559354	23DCD1A	Nguyễn Tấn Sang	25/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12142	7022047173	SV4797022047173	2311558987	23DCD1A	Lê Nhật Huy	04/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12143	7937575051	SV4797937575051	2311558940	23DCD1A	Nguyễn Minh Khuê	12/11/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
12144	7935149337	SV4797935149337	2311558823	23DCD1A	Hoàng Đức Mạnh	14/05/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
12145	8722596940	SV4798722596940	2311558243	23DCD1A	Đinh Dương Hùng Hậu	29/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12146	7936951219	SV4797936951219	2311558225	23DCD1A	Trần Thanh Sang	01/05/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
12147	7929160892	SV4797929160892	2311557977	23DCD1A	Nguyễn Duy Khoa	14/06/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
12148	7939162788	SV4797939162788	2311557907	23DCD1A	Hồ Nguyễn Hoàng Phương	07/11/2003	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
12149	8222476127	SV4798222476127	2311557713	23DCD1A	Nguyễn Thanh Phương	06/07/2005	79-723	01/01/2024	31/12/2024	X
12150	7721458172	SV4797721458172	2311557607	23DCD1A	Nguyễn Anh Tuấn	07/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12151	7936950506	SV4797936950506	2311557562	23DCD1A	Nguyễn Hoàng Anh	07/05/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
12152	9123325998	SV4799123325998	2311557404	23DCD1A	Phạm Nguyễn Hoàng Nam	31/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12153	6821327484	SV4796821327484	2311557330	23DCD1A	Nguyễn Hùng Việt	02/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12154	7938170012	SV4797938170012	2311557172	23DCD1A	Trần Thanh Sơn	24/11/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
12155	6624450020	SV4796624450020	2311557170	23DCD1A	Nguyễn Tiến Đạt	26/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12156	7938116996	SV4797938116996	2311557157	23DCD1A	Lê Tuấn Công	06/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12157	7937572498	SV4797937572498	2311557090	23DCD1A	Già Gia Đạt	25/12/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
12158	5620736841	SV4795620736841	2311556917	23DCD1A	Đỗ Nhật Đại	10/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12159	8721919766	SV4798721919766	2311556653	23DCD1A	Lê Công Ấn	27/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12160	9621226137	SV4799621226137	2311556616	23DCD1A	Trịnh Minh Huy	24/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12161	8022139395	SV4798022139395	2311556533	23DCD1A	Trần Bùi Thế Phát	05/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12162	6721091267	SV4796721091267	2311556342	23DCD1A	Nguyễn Văn Hoàng Anh	17/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12163	7939253280	SV4797939253280	2311555948	23DCD1A	Bùi Thành Nhân	23/05/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
12164	7423361526	SV4797423361526	2311555908	23DCD1A	Bùi Trung Hiếu	09/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12165	5121496328	SV4795121496328	2311555841	23DCD1A	Nguyễn Thanh Vũ	13/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12166	7929715683	SV4797929715683	2311555783	23DCD1A	Trần Như Ngọc Khang	04/11/2005	79-022	01/01/2024	31/12/2024	
12167	7524481280	SV4797524481280	2311555650	23DCD1A	Bùi Quang Huy	04/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12168	6020273616	SV4796020273616	2311555381	23DCD1A	Nguyễn Quốc Bảo	29/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12169	9121637481	SV4799121637481	2311555322	23DCD1A	Nguyễn Thành Tín	16/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12170	7935570517	SV4797935570517	2311555262	23DCD1A	Trần Huỳnh Kha	19/12/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
12171	9521780273	SV4799521780273	2311555215	23DCD1A	Trương Thanh Thịnh	20/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12172	7423117577	SV4797423117577	2311555199	23DCD1A	Nguyễn Dư Huy	29/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12173	6020231062	SV4796020231062	2311555178	23DCD1A	Nguyễn Văn Hậu	14/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12174	4016317253	SV4794016317253	2311554962	23DCD1A	Phan Doãn Tài	28/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12175	7931268831	SV4797931268831	2311554913	23DCD1A	Trần Ngọc Trí	22/09/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
12176	7938106909	SV4797938106909	2311554856	23DCD1A	Tăng Hoàng Thịnh	03/07/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
12177	7930106923	SV4797930106923	2311554793	23DCD1A	Lê Nguyễn Hoàng Tuấn	04/05/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
12178	8621533451	SV4798621533451	2311554351	23DCD1A	Đinh Nguyễn Hiền Vinh	30/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12179	7721879132	SV4797721879132	2311554093	23DCD1A	Lý Đình Tú	11/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12180	5420006413	SV4795420006413	2311553950	23DCD1A	Nguyễn Phúc Khang	18/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12181	7221773075	SV4797221773075	2311553621	23DCD1A	Trần Anh Hoàng	20/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12182	9222308895	SV4799222308895	2311553208	23DCD1A	Nhan Thái Dương	09/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12183	7930778927	SV4797930778927	2311553132	23DCD1A	Lê Bá Điền	20/02/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
12184	7424679870	SV4797424679870	2311553106	23DCD1A	Nguyễn Trung Hiếu	25/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12185	8021790676	SV4798021790676	2311553050	23DCD1A	Đặng Minh Thuận	30/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12186	7721854561	SV4797721854561	2311553006	23DCD1A	Phan Huy Anh	18/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12187	8222989728	SV4798222989728	2311554419	23DDD1A	Phạm Thúy Kiều	21/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12188	7928388468	SV4797928388468	2311554400	23DDD1A	Trần Hoàng Anh	16/07/2003	79-004	01/01/2024	31/12/2024	
12189	7937275371	SV4797937275371	2311554397	23DDD1A	Nguyễn Minh Thư	02/05/2005	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X
12190	7424252637	SV4797424252637	2311554378	23DDD1A	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	27/02/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
12191	7930700062	SV4797930700062	2311554369	23DDD1A	Ngô Thùy Trâm	03/09/1996	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
12192	8223421060	SV4798223421060	2311554360	23DDD1A	Nguyễn Huỳnh Trúc Hân	04/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12193	8223424778	SV4798223424778	2311554356	23DDD1A	Nguyễn Thị Sang	27/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12194	8321472711	SV4798321472711	2311554328	23DDD1A	Lê Ngọc Sang	04/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12195	7933257831	SV4797933257831	2311554302	23DDD1A	Trần Kim Hưng	30/06/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
12196	7937773513	SV4797937773513	2311554279	23DDD1A	Lê Tâm Minh An	21/10/2005	79-032	01/01/2024	31/12/2024	X
12197	7935770738	SV4797935770738	2311554278	23DDD1A	Nguyễn Đoàn Kim Ngân	11/01/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
12198	7931055161	SV4797931055161	2311554264	23DDD1A	Nguyễn Thanh Thu Nguyệt	09/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12199	8021824000	SV4798021824000	2311554254	23DDD1A	Võ Thị Bích Trâm	10/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12200	8022558675	SV4798022558675	2311554236	23DDD1A	Đỗ Đạt	19/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12201	7936694500	SV4797936694500	2311554233	23DDD1A	Nguyễn Minh Tuấn	28/10/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12202	7933139756	SV4797933139756	2311554213	23DDD1A	Nguyễn Vũ Khả Đông	23/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12203	7937713064	SV4797937713064	2311554202	23DDD1A	Nguyễn Thanh Khải Hoàn	01/12/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
12204	7938170069	SV4797938170069	2311554198	23DDD1A	Nguyễn Ngô Bảo Ngọc	05/07/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
12205	8322963818	SV4798322963818	2311554189	23DDD1A	Nguyễn Thị Ngọc	25/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12206	7933806339	SV4797933806339	2311554148	23DDD1A	Nguyễn Thị Quỳnh Như	09/12/2000	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
12207	8223242918	SV4798223242918	2311554116	23DDD1A	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	11/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12208	7937462320	SV4797937462320	2311554099	23DDD1A	Huỳnh Thị Mai Quyên	25/09/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
12209	7933677233	SV4797933677233	2311554095	23DDD1A	Nguyễn Đoàn Khánh Linh	07/09/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
12210	8322235195	SV4798322235195	2311554063	23DDD1A	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	26/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12211	7221351097	SV4797221351097	2311554056	23DDD1A	Nguyễn Trần Hạ Vy	10/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12212	7222444412	SV4797222444412	2311554046	23DDD1A	Hà Thị Quỳnh Như	05/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12213	3821593084	SV4793821593084	2311554031	23DDD1A	Vũ Thị Cẩm Tú	14/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12214	6422604012	SV4796422604012	2311554022	23DDD1A	Phạm Thị Hạnh	25/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12215	7933959909	SV4797933959909	2311553973	23DDD1A	Nguyễn Hồng Thy	12/08/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
12216	7930499810	SV4797930499810	2311553963	23DDD1A	Lê Võ Thuỳ Dương	20/09/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
12217	8321554849	SV4798321554849	2311553931	23DDD1A	Trần Văn Tâm	24/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12218	8322414670	SV4798322414670	2311553907	23DDD1A	Hồ Thị Huỳnh Như	08/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12219	7929815020	SV4797929815020	2311553861	23DDD1A	Trần Mỹ Uyên	24/09/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
12220	7424474719	SV4797424474719	2311553859	23DDD1A	Trần Hương Giang	12/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12221	4420319219	SV4794420319219	2311553854	23DDD1A	Hoàng Thị Như Phương	17/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12222	7933365981	SV4797933365981	2311553849	23DDD1A	Diệp Vĩnh Đạt	05/01/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
12223	8922805207	SV4798922805207	2311553833	23DDD1A	Nguyễn Huỳnh Đức	23/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12224	7937604401	SV4797937604401	2311553811	23DDD1A	Đỗ Hồng Ngọc	09/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12225	7937701028	SV4797937701028	2311553792	23DDD1A	Hồ Ngọc Hân	12/10/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
12226	7934670804	SV4797934670804	2311553773	23DDD1A	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	20/07/2005	79-516	01/01/2024	31/12/2024	
12227	5220330154	SV4795220330154	2311553759	23DDD1A	Huỳnh Trần Kim Anh	29/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12228	8022928897	SV4798022928897	2311553756	23DDD1A	Võ Thị Cẩm Hà	25/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12229	8222290441	SV4798222290441	2311553732	23DDD1A	Lê Thị Mỹ Tiên	31/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12230	7938614085	SV4797938614085	2311553729	23DDD1A	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	20/10/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
12231	8322406004	SV4798322406004	2311553725	23DDD1A	Trần Thị Ngọc Lel	29/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12232	7935224437	SV4797935224437	2311553712	23DDD1A	Trần Như Yến	06/09/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
12233	7935601703	SV4797935601703	2311553689	23DDD1A	Dương Phúc Hòa Bình	06/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12234	8023038874	SV4798023038874	2311553628	23DDD1A	Nguyễn Châu Thảo Ngân	06/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12235	8322085027	SV4798322085027	2311553622	23DDD1A	Trang Thị Ngọc Giàu	16/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12236	7936414908	SV4797936414908	2311553620	23DDD1A	Phạm Nguyễn Hoàng Phong	14/02/2005	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X
12237	7933063704	SV4797933063704	2311553543	23DDD1A	Nguyễn Thanh Tuyền	11/12/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
12238	7929682263	SV4797929682263	2311553536	23DDD1A	Dương Đặng Hoàng Yến	13/02/2005	79-022	01/01/2024	31/12/2024	
12239	3321582989	SV4793321582989	2311553533	23DDD1A	Phạm Lan Phương	18/10/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
12240	7021857288	SV4797021857288	2311553514	23DDD1A	Trần Thu Hoài	02/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12241	7721711796	SV4797721711796	2311553485	23DDD1A	Hồ Thủy Phụng	08/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12242	7222392719	SV4797222392719	2311553438	23DDD1A	Nguyễn Thanh Trúc	26/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12243	7424003357	SV4797424003357	2311553419	23DDD1A	Bùi Thị Thu Thảo	22/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12244	7936035765	SV4797936035765	2311553407	23DDD1A	Bùi Võ Trúc Linh	18/10/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
12245	7936710216	SV4797936710216	2311553393	23DDD1A	Nguyễn Thị Thanh Nhã	21/01/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
12246	7932319753	SV4797932319753	2311553392	23DDD1A	Nguyễn Lê Thùy Quyên	03/06/2005	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
12247	8221783315	SV4798221783315	2311553371	23DDD1A	Phạm Nguyễn Kiều Linh	04/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12248	6622036314	SV4796622036314	2311553350	23DDD1A	Bùi Ngọc Diễm My	10/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12249	8222843517	SV4798222843517	2311553344	23DDD1A	Huỳnh Hoa Gia Linh	26/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12250	6021125753	SV4796021125753	2311553333	23DDD1A	Phạm Thị Mỹ Trinh	09/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12251	7933386363	SV4797933386363	2311553320	23DDD1A	Huỳnh Ngọc Hân	23/08/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
12252	8723192928	SV4798723192928	2311553281	23DDD1A	Ngô Thị Thắm	10/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12253	8322021800	SV4798322021800	2311553266	23DDD1A	Trần Nguyễn Thùy Trang	26/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12254	8023315684	SV4798023315684	2311553243	23DDD1A	Trần Anh Thư	11/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12255	7424693971	SV4797424693971	2311553239	23DDD1A	Trần Thị Yến Phương	02/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12256	7936790727	SV4797936790727	2311553236	23DDD1A	Nguyễn Hoàng Bách	09/05/1995	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
12257	8723757598	SV4798723757598	2311553221	23DDD1A	Võ Trần Ánh Ngọc	17/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12258	8023355256	SV4798023355256	2311553220	23DDD1A	Phạm Khánh Vy	16/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12259	8222387963	SV4798222387963	2311553187	23DDD1A	Nguyễn Thị Yến Phương	19/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12260	8321793024	SV4798321793024	2311553158	23DDD1A	Phan Thị Mỹ Tiên	19/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12261	7221267826	SV4797221267826	2311553152	23DDD1A	Dương Minh Nhứt	05/09/2005	79-004	01/01/2024	31/12/2024	X
12262	6422230783	SV4796422230783	2311553088	23DDD1A	Nguyễn Thị Hà	28/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12263	7932479500	SV4797932479500	2311553081	23DDD1A	Huỳnh Kim Phát	22/11/2004	79-457	01/01/2024	31/12/2024	X
12264	7928413093	SV4797928413093	2311553021	23DDD1A	Thái Quách Ngọc Quyên	04/09/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
12265	8022662484	SV4798022662484	2311553013	23DDD1A	Văn Mỹ Duyên	21/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12266	7936936100	SV4797936936100	2311552998	23DDD1A	Từ Quốc Thông	22/12/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
12267	7525939136	SV4797525939136	2311552982	23DDD1A	Dương Lương Kim Cương	03/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12268	7722108443	SV4797722108443	2311552981	23DDD1A	Đặng Trần Yến My	01/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12269	7935996506	SV4797935996506	2311552969	23DDD1A	Trần Anh Thư	16/07/2005	79-074	01/01/2024	31/12/2024	X
12270	7936279573	SV4797936279573	2311552948	23DDD1A	Huỳnh Anh Thư	17/11/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
12271	8922930898	SV4798922930898	2311552907	23DDD1A	Trần Thị Bích Trâm	12/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12272	8222325663	SV4798222325663	2311552870	23DDD1A	Lê Thị Ngọc Thi	29/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12273	7931965704	SV4797931965704	2311552865	23DDD1A	Nguyễn Hoàng Kim	15/11/2005	79-032	01/01/2024	31/12/2024	X
12274	7930750430	SV4797930750430	2311552837	23DDD1A	Nguyễn Thanh Thảo	27/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12275	8621637530	SV4798621637530	2311552829	23DDD1A	Nguyễn Trần Tố Huyền	04/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12276	8222285822	SV4798222285822	2311552828	23DDD1A	Châu Phúc Lộc	02/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12277	8222830539	SV4798222830539	2311552824	23DDD1A	Nguyễn Thị Kim Phụng	24/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12278	8223677007	SV4798223677007	2311552821	23DDD1A	Huỳnh Nguyễn Hồng Nhung	09/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12279	8223819489	SV4798223819489	2311552820	23DDD1A	Võ Như Quỳnh	30/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12280	7935784228	SV4797935784228	2311560120	23DDD1B	Phạm Thị Quế Trâm	13/03/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
12281	7424485132	SV4797424485132	2311557112	23DDD1B	Huỳnh Lê Ánh Thư	19/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12282	7021183039	SV4797021183039	2311555696	23DDD1B	Nguyễn Thị Hồng Bích	15/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12283	8223773197	SV4798223773197	2311555661	23DDD1B	Nguyễn Thanh Bảo Ngân	20/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12284	8421787623	SV4798421787623	2311555654	23DDD1B	Trần Lệ Nhân	04/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12285	7221899803	SV4797221899803	2311555646	23DDD1B	Phan Huỳnh Minh Ngọc	19/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12286	7933075325	SV4797933075325	2311555632	23DDD1B	Lê Nguyễn Yến Linh	07/11/2005	79-015	01/01/2024	31/12/2024	
12287	7932951328	SV4797932951328	2311555611	23DDD1B	Nguyễn Đức Anh	12/10/2003	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
12288	7525363855	SV4797525363855	2311555599	23DDD1B	Nguyễn Thị Diễm Nhi	12/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12289	7523747515	SV4797523747515	2311555585	23DDD1B	Nguyễn Nhật Thảo Nguyên	18/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12290	7933050869	SV4797933050869	2311555568	23DDD1B	Huỳnh Thị Ngọc Ngân	18/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12291	7931232298	SV4797931232298	2311555520	23DDD1B	Lê Gia Nghi	24/06/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
12292	7722226401	SV4797722226401	2311555514	23DDD1B	Nguyễn Văn Khiêm	25/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12293	7934488041	SV4797934488041	2311555510	23DDD1B	Nguyễn Thị Hồng Thắm	16/12/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
12294	5221159112	SV4795221159112	2311555483	23DDD1B	Đinh Diệu Khánh Linh	09/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12295	7937661472	SV4797937661472	2311555476	23DDD1B	Nguyễn Phạm Yến Nhi	17/05/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
12296	7938152848	SV4797938152848	2311555468	23DDD1B	Dương Diệu Quỳnh	30/04/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
12297	7936019720	SV4797936019720	2311555458	23DDD1B	Nguyễn Trần Tú Cẩm	09/09/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
12298	7928913954	SV4797928913954	2311555419	23DDD1B	Phạm Thị Hồng Liên	23/11/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
12299	8321550843	SV4798321550843	2311555417	23DDD1B	Nguyễn Thị Thúy Vi	19/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12300	5420902938	SV4795420902938	2311555409	23DDD1B	Ngô Đàm Tương Như	14/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12301	7221174795	SV4797221174795	2311555408	23DDD1B	Dương Thị Anh Đào	02/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12302	7526200411	SV4797526200411	2311555369	23DDD1B	Nguyễn Thị Thảo Linh	25/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12303	7021857554	SV4797021857554	2311555364	23DDD1B	Phạm Thị Đoàn Trang	07/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12304	6624208940	SV4796624208940	2311555361	23DDD1B	Đỗ Thị Ngân Hà	30/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12305	7937792516	SV4797937792516	2311555344	23DDD1B	Trần Võ Quỳnh Như	29/12/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
12306	7930601703	SV4797930601703	2311555320	23DDD1B	Võ Thị Ánh Linh	22/01/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
12307	8223404740	SV4798223404740	2311555289	23DDD1B	Tô Quốc Khánh	16/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12308	7934884998	SV4797934884998	2311555233	23DDD1B	Trần Thị Ngọc Hân	01/12/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
12309	8322533853	SV4798322533853	2311555227	23DDD1B	Lê Thị Vân Anh	02/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12310	7937711300	SV4797937711300	2311555200	23DDD1B	Phạm Thị Thương	30/09/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
12311	5420615861	SV4795420615861	2311555198	23DDD1B	Đặng Thùy Trâm	10/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12312	7937726524	SV4797937726524	2311555185	23DDD1B	Nguyễn Thị Minh Thư	17/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12313	7422905343	SV4797422905343	2311555172	23DDD1B	Lê Thanh Mai	26/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12314	8322801037	SV4798322801037	2311555130	23DDD1B	Nguyễn Hồ Quỳnh Hương	23/10/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
12315	9122220620	SV4799122220620	2311555107	23DDD1B	Đoàn Thanh Trúc	28/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12316	9122144115	SV4799122144115	2311555106	23DDD1B	Nguyễn Đào Anh Thư	27/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12317	7222379773	SV4797222379773	2311555093	23DDD1B	Huỳnh Thị Thúy Nga	24/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12318	7937704883	SV4797937704883	2311555092	23DDD1B	Trương Minh Tiến	03/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12319	8021597682	SV4798021597682	2311555055	23DDD1B	Nguyễn Thị Yến Nhi	21/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12320	6623652361	SV4796623652361	2311555032	23DDD1B	Hoàng Thị Diệu	14/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12321	8924468619	SV4798924468619	2311555022	23DDD1B	Nguyễn Lê Thị Kiều	16/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12322	8422227044	SV4798422227044	2311554994	23DDD1B	Huỳnh Lê Thu Hà	02/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12323	7932361374	SV4797932361374	2311554965	23DDD1B	Nguyễn Minh Nghĩa	02/08/2005	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
12324	7932181845	SV4797932181845	2311554949	23DDD1B	Dương Phạm Gia Hân	24/09/2005	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
12325	7933738390	SV4797933738390	2311554946	23DDD1B	Trần Hoàng Bảo Trân	07/09/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
12326	7934945958	SV4797934945958	2311554921	23DDD1B	Dư Hồng Ngọc	03/01/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
12327	8321818825	SV4798321818825	2311554919	23DDD1B	Lê Thanh Tâm	28/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12328	7934937822	SV4797934937822	2311554917	23DDD1B	Huỳnh Phạm Đức Trí	28/01/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
12329	5420373387	SV4795420373387	2311554877	23DDD1B	Phạm Anh Trinh	11/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12330	7929793023	SV4797929793023	2311554860	23DDD1B	Hà Kiều Anh	25/04/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
12331	7021785582	SV4797021785582	2311554833	23DDD1B	Phan Thị Bích Phượng	24/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12332	7933917218	SV4797933917218	2311554817	23DDD1B	Nguyễn Vô Thanh Thanh	19/03/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
12333	7936343007	SV4797936343007	2311554804	23DDD1B	Phan Nguyễn Hoàng Hải	23/02/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
12334	7936343008	SV4797936343008	2311554799	23DDD1B	Phan Nguyễn Hoàng Phúc	23/02/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
12335	7934015370	SV4797934015370	2311554795	23DDD1B	Tô Nguyễn Bích Phương	04/05/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
12336	7932207129	SV4797932207129	2311554776	23DDD1B	Nguyễn Bạch Như Ý	05/07/2005	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
12337	7937870256	SV4797937870256	2311554766	23DDD1B	Trần Nguyễn Thị Ngọc Hà	04/07/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
12338	7938107269	SV4797938107269	2311554761	23DDD1B	Nguyễn Minh Kha	11/04/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
12339	7934727699	SV4797934727699	2311554753	23DDD1B	Đặng Ngọc Khánh Vy	27/11/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
12340	8022588190	SV4798022588190	2311554752	23DDD1B	Nguyễn Thị Thu Trang	07/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12341	7928300984	SV4797928300984	2311554736	23DDD1B	Nguyễn Cao Tuấn Kiệt	29/06/2005	79-051	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12342	7936959153	SV4797936959153	2311554732	23DDD1B	Nguyễn Hồng Phấn	23/05/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
12343	7523228911	SV4797523228911	2311554730	23DDD1B	Nguyễn Đức Cẩm Bình	09/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12344	7424633486	SV4797424633486	2311554690	23DDD1B	Nguyễn Thị Hồng Linh	21/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12345	7936058579	SV4797936058579	2311554650	23DDD1B	Ngô Thị Trúc Nguyên	06/10/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
12346	7931628459	SV4797931628459	2311554642	23DDD1B	Lê Trần Ti Na	22/06/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
12347	8922711402	SV4798922711402	2311554639	23DDD1B	Nguyễn Huỳnh Trâm	07/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12348	8223173533	SV4798223173533	2311554633	23DDD1B	Nguyễn Thị Thúy Vy	19/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12349	5820478072	SV4795820478072	2311554631	23DDD1B	Lê Thị Ngọc Như	20/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12350	8922345989	SV4798922345989	2311554603	23DDD1B	Bùi Thị Xuân Mai	23/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12351	5420786278	SV4795420786278	2311554576	23DDD1B	Lê Hồng Bảo Lộc	15/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12352	7930757687	SV4797930757687	2311554571	23DDD1B	Trần Nguyễn Anh Thương	23/07/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
12353	7930123332	SV4797930123332	2311554566	23DDD1B	Hứa Trần Bảo Nhi	17/04/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
12354	7935915645	SV4797935915645	2311554563	23DDD1B	Phan Thúy Vy	04/06/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
12355	8222131746	SV4798222131746	2311554562	23DDD1B	Trần Thị Quỳnh Như	14/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12356	7935795535	SV4797935795535	2311554559	23DDD1B	Lê Thị Tuyết Nhung	25/12/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
12357	7722259793	SV4797722259793	2311554557	23DDD1B	Đinh Thị Hồng Thoan	05/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12358	6624017592	SV4796624017592	2311554530	23DDD1B	Nguyễn Thị Chúc Ly	03/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12359	7939265430	SV4797939265430	2311554522	23DDD1B	Nguyễn Minh Khuê	02/08/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
12360	7937240276	SV4797937240276	2311554516	23DDD1B	Hứa Thị Ngọc Vân	24/08/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
12361	7936254362	SV4797936254362	2311554512	23DDD1B	Trịnh Vũ Huyền Nga	03/11/2005	79-541	01/01/2024	31/12/2024	X
12362	7928717883	SV4797928717883	2311554505	23DDD1B	Nguyễn Ngọc Diễm	13/02/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
12363	7935873316	SV4797935873316	2311554500	23DDD1B	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	10/09/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
12364	6221338371	SV4796221338371	2311554495	23DDD1B	A Tề	11/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12365	4018395342	SV4794018395342	2311554490	23DDD1B	Phạm Trọng Đạt	30/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12366	7936426181	SV4797936426181	2311554480	23DDD1B	Võ Thị Như Quỳnh	08/01/2005	79-391	01/01/2024	31/12/2024	
12367	7935018268	SV4797935018268	2311554477	23DDD1B	Nguyễn Thị Hòa Thuận	24/06/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
12368	7935122465	SV4797935122465	2311554462	23DDD1B	Trần Mộng Kiều	21/09/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
12369	7937326336	SV4797937326336	2311554414	23DDD1B	Nguyễn Gia Bảo	25/06/2005	79-022	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12370	8022642396	SV4798022642396	2311554407	23DDD1B	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	03/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12371	7934375999	SV4797934375999	2311559748	23DDD1C	Phuong Ngô Ngọc Hân	15/10/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
12372	7524119005	SV4797524119005	2311557564	23DDD1C	Nguyễn Huy Hoàng	05/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12373	6624227618	SV4796624227618	2311557550	23DDD1C	Nguyễn Thị Tài Nguyên	13/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12374	7928407160	SV4797928407160	2311557545	23DDD1C	Nguyễn Hoàng Thiên Đức	12/09/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
12375	7929278221	SV4797929278221	2311557544	23DDD1C	Thạch Minh Toàn	30/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12376	7523459627	SV4797523459627	2311557495	23DDD1C	Trương Ngọc Huỳnh Như	13/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12377	8421767243	SV4798421767243	2311557493	23DDD1C	Trần Thúy Anh	08/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12378	7934331412	SV4797934331412	2311557492	23DDD1C	Nguyễn Thị Minh Chi	15/07/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
12379	8022636497	SV4798022636497	2311557484	23DDD1C	Nguyễn Huỳnh Thanh Thảo	13/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12380	7930761388	SV4797930761388	2311557449	23DDD1C	Nguyễn Đàm Diệu My	03/08/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
12381	8022158205	SV4798022158205	2311557422	23DDD1C	Nguyễn Thị Cẩm Tú	14/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12382	6421970308	SV4796421970308	2311557412	23DDD1C	Cao Thị Khánh Sương	30/01/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
12383	7939269398	SV4797939269398	2311557401	23DDD1C	Đào Thị Thùy	25/12/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
12384	7928278421	SV4797928278421	2311557380	23DDD1C	Ngô Võ Hoài Ngọc	13/05/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12385	8924393110	SV4798924393110	2311557341	23DDD1C	Nguyễn Thị Diễm Trúc	08/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12386	7933925034	SV4797933925034	2311557336	23DDD1C	Lê Thị Huỳnh Trâm	25/01/2005	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
12387	6822044002	SV4796822044002	2311557325	23DDD1C	Nguyễn Trần Tường Vy	30/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12388	7221519322	SV4797221519322	2311557324	23DDD1C	Thái Thị Ngọc Quyền	09/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12389	8223621767	SV4798223621767	2311557320	23DDD1C	Nguyễn Thị Ngọc Ý	02/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12390	6822741945	SV4796822741945	2311557299	23DDD1C	Trần Kim Loan	23/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12391	6422954178	SV4796422954178	2311557282	23DDD1C	Nguyễn Hoàng Giang	21/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12392	5621404120	SV4795621404120	2311557278	23DDD1C	Nguyễn Xuân Nguyệt	30/05/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12393	5620611675	SV4795620611675	2311557249	23DDD1C	Ngô Minh Lâm	27/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12394	8322770358	SV4798322770358	2311557225	23DDD1C	Nguyễn Thị Kim Ngân	28/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12395	7935843321	SV4797935843321	2311557199	23DDD1C	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	15/07/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
12396	7934015647	SV4797934015647	2311557182	23DDD1C	Phí Thanh Hồng Ngọc	09/06/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
12397	7722443176	SV4797722443176	2311557131	23DDD1C	Võ Thị Khánh Băng	15/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12398	8723666166	SV4798723666166	2311557130	23DDD1C	Nguyễn Thị Trúc Ly	23/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12399	8021677527	SV4798021677527	2311557129	23DDD1C	Nguyễn Văn Quốc Sĩ	02/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12400	7934040441	SV4797934040441	2311557067	23DDD1C	Phan Đình Trí	12/05/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
12401	7931735441	SV4797931735441	2311557052	23DDD1C	Văn Thị Hiếu Bình	15/08/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
12402	7021178806	SV4797021178806	2311557037	23DDD1C	Nguyễn Thị Phương Thảo	29/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12403	7936688272	SV4797936688272	2311557034	23DDD1C	Võ Thị Mỹ Hường	18/05/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
12404	9122197566	SV4799122197566	2311557032	23DDD1C	Trần Kim Nhiên	20/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12405	7935389879	SV4797935389879	2311557000	23DDD1C	Nguyễn Trần Tuyết Thương	15/11/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
12406	3120282436	SV4793120282436	2311556998	23DDD1C	Mai Khánh Linh	04/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12407	5220077182	SV4795220077182	2311556988	23DDD1C	Hồ Duy Đông	25/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12408	5121023576	SV4795121023576	2311556961	23DDD1C	Huỳnh Thị Ánh Linh	05/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12409	6221140307	SV4796221140307	2311556951	23DDD1C	Đặng Trần Thảo Nguyên	13/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12410	7221631294	SV4797221631294	2311556891	23DDD1C	Lê Bảo Châu	13/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12411	8222816742	SV4798222816742	2311556884	23DDD1C	Nguyễn Ngọc Hải My	01/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12412	7221723325	SV4797221723325	2311556871	23DDD1C	Nguyễn Lê Tú Anh	18/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12413	8223089972	SV4798223089972	2311556861	23DDD1C	Nguyễn Văn Thương	01/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12414	8321804906	SV4798321804906	2311556802	23DDD1C	Nguyễn Thị Kim Kiều	12/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12415	7931952824	SV4797931952824	2311556774	23DDD1C	Phan Ngọc Khánh Trân	06/03/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
12416	9122615498	SV4799122615498	2311556748	23DDD1C	Nguyễn Cát Tường	19/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12417	8321531854	SV4798321531854	2311556744	23DDD1C	Phạm Thị Ngọc Giàu	26/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12418	7930813146	SV4797930813146	2311556726	23DDD1C	Nguyễn Quốc Cường	03/03/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
12419	7021547764	SV4797021547764	2311556725	23DDD1C	Vũ Thị Quỳnh Như	12/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12420	7938177137	SV4797938177137	2311556678	23DDD1C	Trần Ngọc Anh Thư	31/03/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
12421	7933405490	SV4797933405490	2311556676	23DDD1C	Trần Ngọc Như Ý	12/10/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
12422	8923503064	SV4798923503064	2311556657	23DDD1C	Phan Hoàng Phi Yến	25/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12423	8222266272	SV4798222266272	2311556650	23DDD1C	Nguyễn Ngọc Anh Thư	26/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12424	7936424547	SV4797936424547	2311556647	23DDD1C	Nguyễn Thành Thái	02/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12425	8322967167	SV4798322967167	2311556632	23DDD1C	Trần Thị Phi Yến	03/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12426	8422280861	SV4798422280861	2311556612	23DDD1C	Thạch Thị An	09/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12427	7934810319	SV4797934810319	2311556611	23DDD1C	Lưu Thảo Vy	05/10/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
12428	7939631994	SV4797939631994	2311556606	23DDD1C	Đỗ Thị Mai Phương	02/01/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
12429	8721776864	SV4798721776864	2311556599	23DDD1C	Huỳnh Tấn Phát	13/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12430	5121108215	SV4795121108215	2311556580	23DDD1C	Đinh Lê Huệ Chi	18/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12431	7935860941	SV4797935860941	2311556556	23DDD1C	Đặng Thị Thanh Ngân	01/08/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
12432	5621463898	SV4795621463898	2311556528	23DDD1C	Huỳnh Bảo Ngân	28/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12433	7938661992	SV4797938661992	2311556523	23DDD1C	Hồ Ngọc Bích Hương	22/11/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
12434	8621306404	SV4798621306404	2311556509	23DDD1C	Trương Thị Diễm Phương	05/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12435	7935847276	SV4797935847276	2311556470	23DDD1C	Lý Đăng Khoa	10/08/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
12436	6821571834	SV4796821571834	2311556427	23DDD1C	Trần Thạch Trúc	27/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12437	7934750251	SV4797934750251	2311556425	23DDD1C	Lâm Diễm Ánh Nguyệt	23/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12438	7939642098	SV4797939642098	2311556353	23DDD1C	Diệp Thu Yến	17/03/2005	79-074	01/01/2024	31/12/2024	X
12439	7936400719	SV4797936400719	2311556349	23DDD1C	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	14/10/2005	79-391	01/01/2024	31/12/2024	
12440	7934341398	SV4797934341398	2311556333	23DDD1C	Lý Thị Thu Phương	02/01/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
12441	7933070353	SV4797933070353	2311556317	23DDD1C	Nguyễn Thị Thùy Tiên	12/09/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
12442	8723833295	SV4798723833295	2311556303	23DDD1C	Võ Thị Kim Ngân	22/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12443	7930657822	SV4797930657822	2311556225	23DDD1C	Võ Thu Hương	29/01/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
12444	7928878106	SV4797928878106	2311556223	23DDD1C	Dương Thu Hiền	27/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12445	7936388121	SV4797936388121	2311556181	23DDD1C	Hồ Lê Minh Thùy	01/12/2005	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X
12446	6423029440	SV4796423029440	2311556115	23DDD1C	Trình Thị Thanh Tú	29/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12447	7021509911	SV4797021509911	2311556112	23DDD1C	Trần Thị Mai Lan	03/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12448	7936249276	SV4797936249276	2311555987	23DDD1C	Hoàng Thị Huyền Trang	20/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12449	8922488665	SV4798922488665	2311555982	23DDD1C	Lê Quốc Tuấn Anh	13/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12450	7908499304	SV4797908499304	2311555974	23DDD1C	Võ Thị Kim Nhung	11/04/1986	79-016	01/01/2024	31/12/2024	
12451	7934430641	SV4797934430641	2311555943	23DDD1C	Nguyễn Đăng Hoàng Châu	05/01/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
12452	7422816146	SV4797422816146	2311555926	23DDD1C	Phan Thị Thúy Nga	24/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12453	8422191129	SV4798422191129	2311555914	23DDD1C	Hồ Chí Tín	06/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12454	7935991215	SV4797935991215	2311555897	23DDD1C	Nguyễn Ngọc Ngân	11/01/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
12455	7930667779	SV4797930667779	2311555864	23DDD1C	Mai Hoàng Bảo Thi	27/12/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
12456	7936300802	SV4797936300802	2311555860	23DDD1C	Tân Thị Kim Cương	19/03/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
12457	7936394656	SV4797936394656	2311555797	23DDD1C	Bùi Vũ Bình	31/01/2005	79-042	01/01/2024	31/12/2024	
12458	8321777657	SV4798321777657	2311555744	23DDD1C	Nguyễn Thị Kim Tuyền	07/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12459	7222542316	SV4797222542316	2311555741	23DDD1C	Phạm Lê Vy	11/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12460	7525367780	SV4797525367780	2311560485	23DDD1D	Nguyễn Thị Kiều Oanh	15/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12461	7933010311	SV4797933010311	2311560401	23DDD1D	Trần Thị Thủy	31/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12462	7936142822	SV4797936142822	2311560376	23DDD1D	Vương Đức Hào	21/01/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
12463	7936418280	SV4797936418280	2311559816	23DDD1D	Châu Hạnh Nghi	19/04/2005	79-042	01/01/2024	31/12/2024	
12464	6822944315	SV4796822944315	2311559543	23DDD1D	Phạm Quang Thành	08/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12465	6021000309	SV4796021000309	2311559542	23DDD1D	Lê Thị Thúy Kiều	25/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12466	8223179915	SV4798223179915	2311559473	23DDD1D	Võ Ngọc Sơn	07/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12467	7936919263	SV4797936919263	2311559409	23DDD1D	Ngô Thị Tường Vy	27/09/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
12468	7526204790	SV4797526204790	2311559370	23DDD1D	Trần Thiên Thiên	16/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12469	7931381258	SV4797931381258	2311559336	23DDD1D	Đào Huỳnh Hương	14/02/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
12470	7929151917	SV4797929151917	2311559329	23DDD1D	Hoàng Thái Tuấn	30/09/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
12471	7929442038	SV4797929442038	2311559309	23DDD1D	Hoàng Huyền Trang	08/03/2005	79-022	01/01/2024	31/12/2024	
12472	7936249187	SV4797936249187	2311559259	23DDD1D	Đinh Bùi Cẩm Hường	22/08/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
12473	8321763985	SV4798321763985	2311559244	23DDD1D	Nguyễn Ngọc Bích	08/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12474	8021646043	SV4798021646043	2311559198	23DDD1D	Huỳnh Ngọc Bảo Trâm	27/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12475	8222570223	SV4798222570223	2311559194	23DDD1D	Lê Thuận Thiên	18/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12476	7928501515	SV4797928501515	2311559122	23DDD1D	Nguyễn Ngọc Khôi	10/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12477	8221996939	SV4798221996939	2311559103	23DDD1D	Trần Thị Ngọc Thảo	06/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12478	7937299231	SV4797937299231	2311559100	23DDD1D	Nguyễn Ngọc Diệp	11/06/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
12479	8322710461	SV4798322710461	2311559094	23DDD1D	Hồ Ngọc Hoa	17/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12480	5121011931	SV4795121011931	2311559092	23DDD1D	Trần Thị Thúy Hằng	02/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12481	7937990459	SV4797937990459	2311559088	23DDD1D	Nguyễn Thị Ngọc Mai	15/12/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12482	7939253784	SV4797939253784	2311559085	23DDD1D	Trần Ngọc Thanh Nghi	26/10/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
12483	7937807115	SV4797937807115	2311559043	23DDD1D	Huỳnh Nhật Huy	28/01/2005	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
12484	8023472369	SV4798023472369	2311558975	23DDD1D	Nguyễn Quỳnh Bảo Trân	23/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12485	7933194961	SV4797933194961	2311558944	23DDD1D	Chung Bội Nhi	30/08/2005	79-015	01/01/2024	31/12/2024	
12486	7934399095	SV4797934399095	2311558905	23DDD1D	Đỗ Phan Thuý Ngân	25/05/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
12487	7935815259	SV4797935815259	2311558865	23DDD1D	Ngô Thị Mỹ Trinh	20/02/2005	79-016	01/01/2024	31/12/2024	
12488	7935871093	SV4797935871093	2311558856	23DDD1D	Nguyễn Phan Bích Thuận	26/03/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
12489	7936633465	SV4797936633465	2311558854	23DDD1D	Trần Thị Mỹ Huyền	03/09/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
12490	8923221157	SV4798923221157	2311558819	23DDD1D	Lê Thị Sương Anh	20/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12491	7936950805	SV4797936950805	2311558767	23DDD1D	Võ Minh Anh	18/04/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
12492	8924464231	SV4798924464231	2311558730	23DDD1D	Nguyễn Phương Nghi	13/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12493	7929383931	SV4797929383931	2311558686	23DDD1D	Lâm Thị Như Quỳnh	25/01/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
12494	6822076795	SV4796822076795	2311558677	23DDD1D	Phùng Thị Thúy Hoài	11/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12495	7929583073	SV4797929583073	2311558670	23DDD1D	Vũ Thị Thanh Phương	19/12/2005	79-022	01/01/2024	31/12/2024	
12496	7936230739	SV4797936230739	2311558664	23DDD1D	Phạm Huỳnh Bảo Duyên	13/08/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
12497	7929754291	SV4797929754291	2311558663	23DDD1D	Tạ Nguyễn Bảo Quỳnh	24/06/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
12498	7937875382	SV4797937875382	2311558658	23DDD1D	Đoàn Nguyễn Kim Ngân	12/08/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
12499	7722515761	SV4797722515761	2311558654	23DDD1D	Nguyễn Thị Nông Thẩm	05/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12500	7932458675	SV4797932458675	2311558651	23DDD1D	Trần Ngọc Anh Thư	02/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12501	7938106900	SV4797938106900	2311558615	23DDD1D	Trần Lê Mỹ Huyền	29/05/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
12502	6720926932	SV4796720926932	2311558607	23DDD1D	Phạm Thị Hồng Thêm	22/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12503	8223819988	SV4798223819988	2311558602	23DDD1D	Đặng Thị Hồng Như	19/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12504	7221766171	SV4797221766171	2311558597	23DDD1D	Trần Huy Hiệp	13/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12505	7424662970	SV4797424662970	2311558582	23DDD1D	Lê Tuấn Dũng	08/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12506	7939441617	SV4797939441617	2311558566	23DDD1D	Hứa Thị Kim Thảo	01/01/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
12507	9121765814	SV4799121765814	2311558551	23DDD1D	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	22/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12508	8721801606	SV4798721801606	2311558521	23DDD1D	Bùi Công Lạc	28/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12509	8722921969	SV4798722921969	2311558490	23DDD1D	Phạm Thị Thủy Ly	10/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12510	7021401561	SV4797021401561	2311558436	23DDD1D	Điền Thị Hương	17/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12511	7935772536	SV4797935772536	2311558384	23DDD1D	Nguyễn Thanh Trúc	12/11/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
12512	7934292286	SV4797934292286	2311558379	23DDD1D	Mai Ngọc Khánh Đoan	21/09/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
12513	7935857633	SV4797935857633	2311558342	23DDD1D	Nguyễn Huỳnh Thu	02/10/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
12514	7936695545	SV4797936695545	2311558312	23DDD1D	Huỳnh Gia Hân	02/09/2005	79-074	01/01/2024	31/12/2024	X
12515	5221831651	SV4795221831651	2311558288	23DDD1D	Hồ Thị Mỹ Linh	08/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12516	7021503394	SV4797021503394	2311558272	23DDD1D	Lê Thị Thắng	12/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12517	8321935434	SV4798321935434	2311558210	23DDD1D	Huỳnh Thị Mộng Kiều	20/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12518	6623219226	SV4796623219226	2311558193	23DDD1D	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	06/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12519	7930891770	SV4797930891770	2311558185	23DDD1D	Nguyễn Thúy An	22/09/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
12520	7936023034	SV4797936023034	2311558099	23DDD1D	Phạm Thùy Linh	05/03/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
12521	7929373370	SV4797929373370	2311558076	23DDD1D	Nguyễn Ngọc Thúy Vy	08/03/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
12522	7936048583	SV4797936048583	2311558064	23DDD1D	Nguyễn Mỹ An	21/07/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
12523	7937919943	SV4797937919943	2311558054	23DDD1D	Nguyễn Thị Minh Thu	24/02/2005	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
12524	7929249163	SV4797929249163	2311558046	23DDD1D	Nguyễn Mai Gia Hy	02/10/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
12525	6020602009	SV4796020602009	2311558042	23DDD1D	Bùi Thị Kim Duyên	27/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12526	6422219311	SV4796422219311	2311558015	23DDD1D	Trần Kỳ Duyên	12/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12527	7934955036	SV4797934955036	2311558007	23DDD1D	Khru Lê Bảo Trân	21/11/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
12528	8322892990	SV4798322892990	2311558006	23DDD1D	Trần Nguyên Nhật	09/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12529	7936650562	SV4797936650562	2311558005	23DDD1D	Trần Cù Thanh Đào	25/08/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
12530	7221868204	SV4797221868204	2311558001	23DDD1D	Nguyễn Minh Thông	26/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12531	7222406060	SV4797222406060	2311557957	23DDD1D	Nguyễn Hồ Nhã Trân	26/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12532	8922690622	SV4798922690622	2311557933	23DDD1D	Tổng Ngọc Thảo Ngân	15/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12533	8222749011	SV4798222749011	2311557924	23DDD1D	Trương Thị Tuyết Mai	24/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12534	7937762288	SV4797937762288	2311557886	23DDD1D	Hoàng Nguyễn Ngọc Trâm	30/03/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
12535	7936921691	SV4797936921691	2311557883	23DDD1D	Phạm Nguyễn Thiên Ân	29/04/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
12536	7524046539	SV4797524046539	2311557858	23DDD1D	Nguyễn Duy Quốc Huy	05/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12537	8222640326	SV4798222640326	2311557846	23DDD1D	Mai Huỳnh Hoàng Triều	04/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12538	7935923328	SV4797935923328	2311557820	23DDD1D	Võ Phúc Thịnh	10/05/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
12539	7938000752	SV4797938000752	2311557812	23DDD1D	Nguyễn Thị Diễm Ngọc	01/08/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
12540	7938079121	SV4797938079121	2311557794	23DDD1D	Đoàn Ngọc Giàu	24/03/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
12541	7934945806	SV4797934945806	2311557755	23DDD1D	Nguyễn Ngọc Mai Anh	27/04/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
12542	7929232355	SV4797929232355	2311557745	23DDD1D	Nguyễn Gia Hân	18/04/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
12543	5220290432	SV4795220290432	2311557731	23DDD1D	Nguyễn Tường Vi	06/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12544	8223139386	SV4798223139386	2311557706	23DDD1D	Nguyễn Huyền Trang	23/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12545	7934935933	SV4797934935933	2311557701	23DDD1D	Huỳnh Thị Kim Quyên	04/08/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
12546	8322463749	SV4798322463749	2311557693	23DDD1D	Nguyễn Thị Tuyết Phụng	29/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12547	7934242400	SV4797934242400	2311557677	23DDD1D	Trịnh Anh Thư	13/11/2005	79-493	01/01/2024	31/12/2024	
12548	8622315371	SV4798622315371	2311557639	23DDD1D	Mai Thị Như Ngọc	03/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12549	7937851266	SV4797937851266	2311557579	23DDD1D	Văn Lê Gia Linh	08/07/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
12550	7938010427	SV4797938010427	2311557951	23DDD1D	Nguyễn Thị Anh Thư	20/10/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
12551	7930449335	SV4797930449335	2311560536	23DDD2A	Hồ Lê Mỹ Trân	29/10/2004	79-525	01/01/2024	31/12/2024	X
12552	7933339024	SV4797933339024	2311560521	23DDD2A	Đặng Hoàng Khánh Tiên	19/01/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
12553	7937851410	SV4797937851410	2311560402	23DDD2A	Đoàn Nguyễn Phương Anh	06/12/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
12554	5621437351	SV4795621437351	2311560343	23DDD2A	Nguyễn Văn Thiện	15/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12555	7930933827	SV4797930933827	2311560186	23DDD2A	Đoàn Chí Vỹ	08/01/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
12556	6720764520	SV4796720764520	2311560184	23DDD2A	Hoàng Kim Loan	10/06/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
12557	7931159266	SV4797931159266	2311560183	23DDD2A	Phan Nguyễn Bảo Diệp	22/05/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
12558	7935938379	SV4797935938379	2311560167	23DDD2A	Nguyễn Lê Mỹ Linh	03/10/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
12559	7936048285	SV4797936048285	2311560155	23DDD2A	Phan Thị Thanh Vân	27/01/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
12560	7930634683	SV4797930634683	2311560146	23DDD2A	Âu Thanh Tịnh	28/10/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
12561	5621109387	SV4795621109387	2311560126	23DDD2A	Lê Hoài Bảo Ngọc	26/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12562	3620192344	SV4793620192344	2311560087	23DDD2A	Phạm Thu Huyền	23/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12563	7422332410	SV4797422332410	2311560081	23DDD2A	Huỳnh Thu Hồng	18/11/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12564	8321586066	SV4798321586066	2311560058	23DDD2A	Nguyễn Thị Thúy Duy	14/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12565	7933948290	SV4797933948290	2311560014	23DDD2A	Hà Thanh Thùy	13/07/2005	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12566	8222026625	SV4798222026625	2311560007	23DDD2A	Lê Thị Anh Thư	20/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12567	8422331577	SV4798422331577	2311559982	23DDD2A	Kim Thị Thanh Hào	19/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12568	7937468564	SV4797937468564	2311559920	23DDD2A	Trần Nguyễn Huỳnh Như	28/07/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
12569	8222994157	SV4798222994157	2311559919	23DDD2A	Đặng Tô Hạnh Vy	08/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12570	7930499476	SV4797930499476	2311559907	23DDD2A	Phạm Gia Nghi	14/04/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
12571	7936202543	SV4797936202543	2311559901	23DDD2A	Danh Nguyễn Thu Thảo	26/04/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
12572	7932253492	SV4797932253492	2311559875	23DDD2A	Dương Văn Khải	13/04/2005	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
12573	9521792027	SV4799521792027	2311559859	23DDD2A	Đoàn Thị Khánh Vy	14/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12574	7021586980	SV4797021586980	2311559854	23DDD2A	Đào Thị Yến Nhi	20/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12575	8221962002	SV4798221962002	2311559843	23DDD2A	Trần Thị Thanh Thúy	09/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12576	6423048278	SV4796423048278	2311559837	23DDD2A	Nguyễn Ý Thơ	25/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12577	7936837597	SV4797936837597	2311559640	23DDD2A	Nguyễn Ngọc Hoàng Mai	17/01/2004	79-042	01/01/2024	31/12/2024	
12578	7934359577	SV4797934359577	2311559628	23DDD2A	Lâm Quỳnh Trang	07/08/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
12579	7526373289	SV4797526373289	2311557267	23DDD2A	Trần Văn Đạt	17/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12580	7931444265	SV4797931444265	2311553878	23DDD2A	Bùi Thị Quỳnh Diệu	26/07/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
12581	9121867985	SV4799121867985	2311553858	23DDD2A	Lê Đỗ Quyên	04/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12582	2720029095	SV4792720029095	2311560459	23DDH1A	Nguyễn Thị Tuyết Như	04/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12583	6821526892	SV4796821526892	2311560216	23DDH1A	Nguyễn Khôi Nguyên	05/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12584	6622045324	SV4796622045324	2311557099	23DDH1A	Nguyễn Phạm Thiên Ân	20/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12585	7423229181	SV4797423229181	2311557069	23DDH1A	Nguyễn Thị Thu Uyên	06/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12586	6020650693	SV4796020650693	2311556987	23DDH1A	Nguyễn Thùy Trâm	20/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12587	7931097405	SV4797931097405	2311556937	23DDH1A	Nguyễn Lê Bá Hoàng	23/08/2005	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
12588	8322393465	SV4798322393465	2311556919	23DDH1A	Lê Huỳnh Thi	14/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12589	7424474239	SV4797424474239	2311556807	23DDH1A	Nguyễn Thị Thúy	17/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12590	7931847268	SV4797931847268	2311556754	23DDH1A	Nguyễn Phương Khải Đan	24/03/2005	79-032	01/01/2024	31/12/2024	
12591	7422216319	SV4797422216319	2311556488	23DDH1A	Văn Lộc Thiện	27/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12592	9421797010	SV4799421797010	2311556411	23DDH1A	Nguyễn Trường Huy	14/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12593	7525773719	SV4797525773719	2311556380	23DDH1A	Nguyễn Trung Hậu	20/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12594	7222223330	SV4797222223330	2311556330	23DDH1A	Trần Nguyễn Hoàng Lam	14/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12595	7524771998	SV4797524771998	2311556252	23DDH1A	Chỉnh Hưng Như	28/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12596	8223913268	SV4798223913268	2311556229	23DDH1A	Trần Nguyễn Nhật Bằng	27/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12597	8723559096	SV4798723559096	2311556182	23DDH1A	Võ Thị Trúc Phương	15/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12598	8720001876	SV4798720001876	2311556179	23DDH1A	Trương Quốc Toàn	24/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12599	7938105391	SV4797938105391	2311556093	23DDH1A	Dương Đình Mỹ Trân	18/08/2005	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
12600	5621402036	SV4795621402036	2311556030	23DDH1A	Nguyễn Trần Quỳnh Anh	17/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12601	8422101920	SV4798422101920	2311555766	23DDH1A	Trần Thị Quyền Trân	05/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12602	7935494036	SV4797935494036	2311555640	23DDH1A	Đồng Đặng Anh Thư	04/05/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
12603	7221776622	SV4797221776622	2311555482	23DDH1A	Trần Minh Kỳ	18/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12604	7935346443	SV4797935346443	2311555427	23DDH1A	Nguyễn Thị Kim Cương	23/07/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
12605	7021090589	SV4797021090589	2311555401	23DDH1A	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	27/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12606	7424476887	SV4797424476887	2311555321	23DDH1A	Chu Hồng Ngọc	15/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12607	7935274287	SV4797935274287	2311555292	23DDH1A	Huỳnh Lê Anh Đức	29/04/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
12608	7929217689	SV4797929217689	2311555242	23DDH1A	Lê Gia Bảo	18/12/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
12609	5220587181	SV4795220587181	2311555225	23DDH1A	Phạm Duy Thanh	23/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12610	7722176242	SV4797722176242	2311555084	23DDH1A	Phạm Quang Phú	23/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12611	9320841573	SV4799320841573	2311555083	23DDH1A	Đình Thanh Hậu	31/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12612	7937820169	SV4797937820169	2311554981	23DDH1A	Huỳnh Nguyễn Gia Hân	04/09/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
12613	8621398933	SV4798621398933	2311554903	23DDH1A	Hồ Khánh Thư	12/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12614	7935920243	SV4797935920243	2311554874	23DDH1A	Trang Thiên Bảo	03/01/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
12615	4921530641	SV4794921530641	2311554859	23DDH1A	Phạm Thị Diễm Mi	16/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12616	9622352757	SV4799622352757	2311554858	23DDH1A	Quách Huỳnh Như	30/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12617	4920155025	SV4794920155025	2311554680	23DDH1A	Võ Thị Minh Thủy	11/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12618	7524676555	SV4797524676555	2311554453	23DDH1A	Nguyễn Vũ Tú Tú	31/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12619	8723688566	SV4798723688566	2311554354	23DDH1A	Phạm Thị Ngọc An	13/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12620	7938003896	SV4797938003896	2311554322	23DDH1A	Lư Nguyễn Nhật Ánh	29/06/2005	79-032	01/01/2024	31/12/2024	
12621	8322453498	SV4798322453498	2311554066	23DDH1A	Lê Nguyễn Cẩm Ly	13/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12622	7930593544	SV4797930593544	2311554042	23DDH1A	Đỗ Nguyễn Hữu Đức	09/05/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
12623	8221781590	SV4798221781590	2311554040	23DDH1A	Huỳnh Lê Ánh Hồng	03/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12624	7931674372	SV4797931674372	2311553771	23DDH1A	Phạm Nguyên Chương	27/01/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
12625	6822206408	SV4796822206408	2311553652	23DDH1A	Ngô Nhật Huy	24/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12626	6823047336	SV4796823047336	2311553647	23DDH1A	Bùi Thị Xuân Mai	30/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12627	5620065254	SV4795620065254	2311553612	23DDH1A	Lê Khánh An	10/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12628	7932616800	SV4797932616800	2311553503	23DDH1A	Tất Lê Quốc Cường	11/05/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
12629	8621142845	SV4798621142845	2311553488	23DDH1A	Đoàn Trần Hải Yến	28/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12630	7523014636	SV4797523014636	2311553435	23DDH1A	Dương Nguyệt Ý Nhi	07/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12631	7222029080	SV4797222029080	2311553296	23DDH1A	Đặng Nguyễn Thành Nhân	19/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12632	6721142798	SV4796721142798	2311553218	23DDH1A	Bùi Thị Anh Thương	04/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12633	8722858570	SV4798722858570	2311553123	23DDH1A	Nguyễn Xuân Lan	10/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12634	8722811849	SV4798722811849	2311553122	23DDH1A	Tô Nhị Anh Khoa	15/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12635	5620767527	SV4795620767527	2311552976	23DDH1A	Phạm Gia Bảo	07/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12636	8924563084	SV4798924563084	2311552879	23DDH1A	Đỗ Thị Cẩm Quyên	25/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12637	8223172787	SV4798223172787	2311560615	23DDH1B	Võ Thị Mỹ Ngân	11/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12638	7937567753	SV4797937567753	2311560347	23DDH1B	Trần Thánh Tiên	12/10/2005	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
12639	7721615176	SV4797721615176	2311560174	23DDH1B	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	12/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12640	7937772996	SV4797937772996	2311560083	23DDH1B	Nguyễn Ngọc Gia Hân	22/12/2005	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
12641	7937762290	SV4797937762290	2311560017	23DDH1B	Lưu Phúc Bảo	19/03/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
12642	5620996987	SV4795620996987	2311559953	23DDH1B	Trần Lê Bá Duy	10/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12643	6622656458	SV4796622656458	2311559845	23DDH1B	Võ Thị Mỹ Trung	20/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12644	7932121157	SV4797932121157	2311559780	23DDH1B	Huỳnh Đức Trung Quân	28/11/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
12645	8322692646	SV4798322692646	2311559755	23DDH1B	Võ Nguyễn Linh Nhi	02/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12646	7424673276	SV4797424673276	2311559732	23DDH1B	Đậu Tuyết Chinh	03/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12647	7931161949	SV4797931161949	2311559717	23DDH1B	Bạch Anh Kiệt	20/10/2005	79-026	01/01/2024	31/12/2024	
12648	7721280566	SV4797721280566	2311559677	23DDH1B	Nguyễn Dương Anh Tuấn	28/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12649	9521556886	SV4799521556886	2311559602	23DDH1B	Phạm Thanh Thúy	18/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12650	7937726022	SV4797937726022	2311559363	23DDH1B	Lê Nguyễn Anh Duy	20/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12651	7524778828	SV4797524778828	2311559346	23DDH1B	Giáp Thanh Minh Hoàng	07/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12652	6421544295	SV4796421544295	2311559320	23DDH1B	Nguyễn Nhất Khang	08/10/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
12653	5220266388	SV4795220266388	2311559252	23DDH1B	Võ Xuân Can	11/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12654	7936760126	SV4797936760126	2311559233	23DDH1B	Lý Chấn Hào	04/11/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
12655	8022964063	SV4798022964063	2311559221	23DDH1B	Nguyễn Hoàng Huy Tín	06/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12656	6721030120	SV4796721030120	2311559167	23DDH1B	Trần Đình Hoan	17/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12657	7933165276	SV4797933165276	2311559124	23DDH1B	Mạc Gia Yển	31/08/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
12658	7021698899	SV4797021698899	2311558919	23DDH1B	Bùi Văn Kiên	21/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12659	5820668310	SV4795820668310	2311558862	23DDH1B	Nguyễn Đức Huy	19/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12660	7524711174	SV4797524711174	2311558841	23DDH1B	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	06/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12661	8722787547	SV4798722787547	2311558805	23DDH1B	Phạm Nhựt Tiến	13/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12662	5121395826	SV4795121395826	2311558789	23DDH1B	Huỳnh Nguyễn Xuân Quỳnh	19/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12663	3622077491	SV4793622077491	2311558769	23DDH1B	Nguyễn Quốc Toàn	21/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12664	5420100919	SV4795420100919	2311558584	23DDH1B	Bùi Thị Yến Nhi	22/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12665	9521794228	SV4799521794228	2311558550	23DDH1B	Trịnh Ngọc Nhã Quỳnh	07/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12666	8322378190	SV4798322378190	2311558536	23DDH1B	Mai Tuấn Du	24/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12667	5120029526	SV4795120029526	2311558476	23DDH1B	Võ Lê Kiều Oanh	01/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12668	5120205695	SV4795120205695	2311558473	23DDH1B	Trần Thị Thanh Hiền	06/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12669	8022076374	SV4798022076374	2311558465	23DDH1B	Lê Tấn Tài	29/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12670	7936692942	SV4797936692942	2311558456	23DDH1B	Thiều Khánh Hùng	05/11/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
12671	6822881548	SV4796822881548	2311558442	23DDH1B	Trần Lê Anh Tuấn	22/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12672	7936579313	SV4797936579313	2311558393	23DDH1B	Nguyễn Anh Thư	12/10/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
12673	9520851073	SV4799520851073	2311558337	23DDH1B	Tạ Minh Phúc	16/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12674	7934204236	SV4797934204236	2311558267	23DDH1B	Nguyễn Khắc Trung	15/05/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
12675	7525546675	SV4797525546675	2311558252	23DDH1B	Lý Mai Thanh	20/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12676	8722747377	SV4798722747377	2311558145	23DDH1B	Mai Hồ Như Ý	16/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12677	7936958990	SV4797936958990	2311557947	23DDH1B	Đặng Minh Phương	21/07/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12678	7935889266	SV4797935889266	2311557913	23DDH1B	Lê Nguyễn Minh Thư	25/07/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
12679	7936937843	SV4797936937843	2311557760	23DDH1B	Nguyễn Thị Kiều	08/01/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
12680	5120960471	SV4795120960471	2311557612	23DDH1B	Đặng Duy Kiệt	13/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12681	6622755095	SV4796622755095	2311557470	23DDH1B	Phạm Nhật Quang	20/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12682	5121028018	SV4795121028018	2311557463	23DDH1B	Lê Ngọc Đình Đình	11/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12683	8223203639	SV4798223203639	2311557452	23DDH1B	Trịnh Ngọc Liên	21/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12684	7937990511	SV4797937990511	2311557441	23DDH1B	Ngô Dương Hoàng Diệu	28/04/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
12685	8321438237	SV4798321438237	2311557409	23DDH1B	Trần Anh Chương	06/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12686	5620574229	SV4795620574229	2311557379	23DDH1B	Lê Mai Anh	11/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12687	5221888164	SV4795221888164	2311557266	23DDH1B	Mai Thanh Trúc	04/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12688	7931362963	SV4797931362963	2311560413	23DDL1A	Vũ Thị Trang Thư	15/09/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
12689	7938170022	SV4797938170022	2311560305	23DDL1A	Lê Thị Thu Thảo	30/07/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
12690	7931570718	SV4797931570718	2311560297	23DDL1A	Phạm Quang Bảo	26/09/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
12691	6020438689	SV4796020438689	2311559938	23DDL1A	Đỗ Thị Thanh Hoa	17/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12692	6623637061	SV4796623637061	2311559788	23DDL1A	Nguyễn Thị Lan Anh	06/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12693	9221865127	SV4799221865127	2311559485	23DDL1A	Nguyễn Trung Hậu	09/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12694	7221812919	SV4797221812919	2311559325	23DDL1A	Dương Anh Hào	16/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12695	7021859922	SV4797021859922	2311559322	23DDL1A	Lê Tấn Minh	13/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12696	7722100796	SV4797722100796	2311559017	23DDL1A	Phạm Văn Sĩ	26/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12697	7928520093	SV4797928520093	2311558881	23DDL1A	Nguyễn Đức Hiếu	01/09/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
12698	6423085904	SV4796423085904	2311558875	23DDL1A	Nguyễn Thành Trung	03/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12699	6021261773	SV4796021261773	2311558768	23DDL1A	Trần Bắc Ninh	21/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12700	8321995506	SV4798321995506	2311558629	23DDL1A	Nguyễn Nhật Trường	07/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12701	6822101035	SV4796822101035	2311558627	23DDL1A	Nguyễn Gia Linh	11/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12702	8622394035	SV4798622394035	2311558589	23DDL1A	Phạm Yến Vy	06/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12703	7422859399	SV4797422859399	2311558481	23DDL1A	Hồ Thanh Thảo	17/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12704	7422663781	SV4797422663781	2311558363	23DDL1A	Phạm Đăng Đức	27/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12705	7931295849	SV4797931295849	2311558360	23DDL1A	Vương Trần Anh Thư	31/08/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12706	9222524330	SV4799222524330	2311558282	23DDL1A	Nguyễn Hoàng Ánh Minh	18/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12707	7930778851	SV4797930778851	2311558109	23DDL1A	Nguyễn Ngọc Nhung	24/05/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
12708	7928777082	SV4797928777082	2311557956	23DDL1A	Lê Thị Thanh Thảo	03/07/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
12709	5220244406	SV4795220244406	2311557345	23DDL1A	Nguyễn Lê Hoàng Tính	12/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12710	7936734971	SV4797936734971	2311557020	23DDL1A	Nguyễn Anh Thư	14/06/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
12711	7929958136	SV4797929958136	2311556978	23DDL1A	Phạm Thế Lực	27/04/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
12712	7424482950	SV4797424482950	2311556469	23DDL1A	Nguyễn Thị Hoa	19/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12713	7928884555	SV4797928884555	2311556441	23DDL1A	Huỳnh Minh Mẫn	30/05/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
12714	7932673176	SV4797932673176	2311556275	23DDL1A	Mai Thị Thanh Phương	20/03/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
12715	8222572916	SV4798222572916	2311555683	23DDL1A	Đình Đức Duy	19/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12716	6720771821	SV4796720771821	2311555675	23DDL1A	Nguyễn Thị Ngọc Hà	08/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12717	8222132152	SV4798222132152	2311555628	23DDL1A	Phạm Nguyễn Trúc Kiều	26/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12718	6020572054	SV4796020572054	2311555464	23DDL1A	Huỳnh Dương Ngọc Hoa	12/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12719	7221267714	SV4797221267714	2311555305	23DDL1A	Nguyễn Thanh Tùng	30/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12720	7423271621	SV4797423271621	2311555272	23DDL1A	Nguyễn Tấn Vũ	26/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12721	5420385238	SV4795420385238	2311555048	23DDL1A	Huỳnh Thị Kim Oanh	14/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12722	8924377101	SV4798924377101	2311554820	23DDL1A	Huỳnh Ngọc Băng Nhi	09/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12723	8723256734	SV4798723256734	2311554814	23DDL1A	Trương Ngọc Thùy Trân	16/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12724	8723748819	SV4798723748819	2311554780	23DDL1A	Phan Thành Đạt	07/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12725	7721914755	SV4797721914755	2311554565	23DDL1A	Lê Tấn Vinh	22/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12726	7222269470	SV4797222269470	2311554564	23DDL1A	Đỗ Ngọc Tuyết Nhi	10/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12727	7935346243	SV4797935346243	2311554463	23DDL1A	Nguyễn Thị Thúy Kiều	02/11/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
12728	8925561599	SV4798925561599	2311554410	23DDL1A	Huỳnh Thị Thu Thảo	14/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12729	7222003915	SV4797222003915	2311554061	23DDL1A	Võ Bá Tông	11/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12730	7928536405	SV4797928536405	2311553977	23DDL1A	Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên	28/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12731	9123385779	SV4799123385779	2311553959	23DDL1A	Võ Huỳnh Thảo Như	04/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12732	8321344692	SV4798321344692	2311553795	23DDL1A	Đoàn Hữu Nhân	16/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12733	6021267992	SV4796021267992	2311553365	23DDL1A	Nguyễn Phạm Thiện Tài Nhân	08/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12734	8621545478	SV4798621545478	2311553253	23DDL1A	Lê Bạch Thanh Tuyền	29/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12735	7221599754	SV4797221599754	2311552962	23DDL1A	Phan Thị Phương Nghi	06/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12736	8925636011	SV4798925636011	2311552878	23DDL1A	Võ Minh Tuyết	11/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12737	8221884197	SV4798221884197	2311560464	23DDL1B	Nguyễn Võ Chí Đông	12/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12738	7022202051	SV4797022202051	2311560386	23DDP1A	Nguyễn Thị Thảo Linh	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12739	7929991856	SV4797929991856	2311560202	23DDP1A	Đỗ Thị Lan Nhi	25/11/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
12740	7929053528	SV4797929053528	2311560124	23DDP1A	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	24/09/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
12741	7721659222	SV4797721659222	2311559858	23DDP1A	Hồ Nguyễn Thùy Trang	30/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12742	8023395028	SV4798023395028	2311559759	23DDP1A	Võ Thị Hương Giang	03/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12743	7929168407	SV4797929168407	2311559444	23DDP1A	Nguyễn Phương Anh	09/12/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
12744	7929153802	SV4797929153802	2311559337	23DDP1A	Huỳnh Thị Ngọc Bích	05/08/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
12745	8221770404	SV4798221770404	2311558795	23DDP1A	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	16/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12746	7930739716	SV4797930739716	2311558385	23DDP1A	Đặng Tô Uyên	11/10/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
12747	7222204539	SV4797222204539	2311558359	23DDP1A	Nguyễn Thị Ngọc Thi	04/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12748	7021558408	SV4797021558408	2311557361	23DDP1A	Hoàng Thị Kiều Nương	12/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12749	6221124763	SV4796221124763	2311557238	23DDP1A	Hoàng Thị Huệ Thảo	07/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12750	6720936683	SV4796720936683	2311556772	23DDP1A	Trần Thị Thu Dương	20/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12751	5820523245	SV4795820523245	2311556770	23DDP1A	Hồ Thị Thu Hương	01/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12752	5121182944	SV4795121182944	2311556674	23DDP1A	Huỳnh Thị Kim Khuê	24/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12753	8022956274	SV4798022956274	2311556376	23DDP1A	Châu Hoàng Mộng Thúy	17/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12754	7222077883	SV4797222077883	2311556367	23DDP1A	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	26/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12755	5620230749	SV4795620230749	2311556121	23DDP1A	Đặng Thị Quỳnh Trân	19/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12756	9622019296	SV4799622019296	2311556084	23DDP1A	Trần Tuyết Băng	14/09/2005	79-029	01/10/2023	31/10/2023	
12757	8723192078	SV4798723192078	2311555804	23DDP1A	Nguyễn Thiên Ân	31/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12758	7525395706	SV4797525395706	2311555746	23DDP1A	Phan Lâm Yến Nhi	10/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12759	7424662533	SV4797424662533	2311555558	23DDP1A	Nguyễn Xuân Tuyền	26/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12760	7935847924	SV4797935847924	2311555500	23DDP1A	Ngô Thị Thanh Ngân	04/04/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
12761	9222067471	SV4799222067471	2311555460	23DDP1A	Lê Đỗ Uyên	01/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12762	6020956025	SV4796020956025	2311555341	23DDP1A	Nguyễn Thị Yến Ly	24/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12763	7222451491	SV4797222451491	2311554992	23DDP1A	Đinh Ngọc Bảo	22/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12764	8321821638	SV4798321821638	2311554887	23DDP1A	Huỳnh Thị Nhi	26/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12765	7936654354	SV4797936654354	2311554854	23DDP1A	Huỳnh Ngọc Hân	13/12/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
12766	7932923744	SV4797932923744	2311554791	23DDP1A	Nguyễn Thị Thanh Ngân	15/03/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
12767	8222774684	SV4798222774684	2311554724	23DDP1A	Phạm Thị Bích Như	21/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12768	7936298617	SV4797936298617	2311554496	23DDP1A	Lê Ngọc Ánh Nhi	11/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12769	7936240856	SV4797936240856	2311554491	23DDP1A	Vũ Thị Anh Thư	11/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12770	6021294143	SV4796021294143	2311554455	23DDP1A	Lê Uyên Nhi	08/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12771	7424556410	SV4797424556410	2311554209	23DDP1A	Trần Ngọc Thuận	2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12772	7936919280	SV4797936919280	2311554208	23DDP1A	Lê Ngọc Linh	23/08/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
12773	7938393856	SV4797938393856	2311553885	23DDP1A	Vương Tinh Nam	20/08/1999	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12774	8722287696	SV4798722287696	2311553325	23DDP1A	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12775	7221805680	SV4797221805680	2311553194	23DDP1A	Lê Thị Gấm	03/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12776	7526321003	SV4797526321003	2311553100	23DDP1A	Lê Phương Thiên Trang	25/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12777	8321867149	SV4798321867149	2311552942	23DDP1A	Nguyễn Thị Hồng Thơ	26/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12778	7721222369	SV4797721222369	2311559955	23DDP2A	Huỳnh Nghĩa Nhân	01/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12779	7525853655	SV4797525853655	2311555796	23DDP2A	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	07/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12780	7423925881	SV4797423925881	2311553417	23DDP2A	Đỗ Nguyễn Yến Ngân	23/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12781	7935075743	SV4797935075743	2311553283	23DDP2A	Võ Thúy Vy	18/12/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
12782	8322732697	SV4798322732697	2311553018	23DDP2A	Đặng Khánh Quỳnh	14/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
12783	7525145988	SV4797525145988	2311552903	23DDP2A	Nguyễn Bình Anh Phương	20/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12784	6421488088	SV4796421488088	2311553924	23DDS1A	Tổng Thị Ngọc Ánh	08/12/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
12785	7523390400	SV4797523390400	2311553921	23DDS1A	Nguyễn Lâm Thanh Thư	24/08/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
12786	5420097802	SV4795420097802	2311553883	23DDS1A	Phạm Quốc Khánh	02/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12787	8222895617	SV4798222895617	2311553882	23DDS1A	Phạm Thị Thùy Trang	02/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12788	8023447243	SV4798023447243	2311553862	23DDS1A	Võ Lý Huyền Trâm	13/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12789	7932911914	SV4797932911914	2311553850	23DDS1A	Ngô Ngọc Quyên	01/08/2005	79-004	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12790	8022249828	SV4798022249828	2311553845	23DDS1A	Phạm Huỳnh Ngọc Ý	08/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12791	7721894472	SV4797721894472	2311553835	23DDS1A	Trương Thị Thu Sang	01/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12792	7525752399	SV4797525752399	2311553825	23DDS1A	Lê Phan Anh Thư	13/10/2005	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
12793	7934756333	SV4797934756333	2311553812	23DDS1A	Nguyễn Hoàng Mai Thư	03/10/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
12794	7933057546	SV4797933057546	2311553805	23DDS1A	Mai Xuân Nghi	06/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12795	8222400459	SV4798222400459	2311553801	23DDS1A	Trần Thị Kiều Thu	05/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12796	7221304245	SV4797221304245	2311553774	23DDS1A	Phan Thị Cẩm Thu	01/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12797	7933793686	SV4797933793686	2311553766	23DDS1A	Trần Thị Yến Nhi	28/07/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
12798	7933232715	SV4797933232715	2311553752	23DDS1A	Trần Quân Nhi	30/01/2005	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
12799	9732913988	SV4799732913988	2311553750	23DDS1A	Lưu Phạm Thái Nguyên	09/09/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
12800	8022903257	SV4798022903257	2311553716	23DDS1A	Huỳnh Thị Như Quỳnh	07/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12801	7930544189	SV4797930544189	2311553714	23DDS1A	Vũ Ngọc Giàu	18/03/1996	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
12802	7525226323	SV4797525226323	2311553701	23DDS1A	Lê Hoàng Nhi	24/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12803	8924450602	SV4798924450602	2311553691	23DDS1A	Trần Thụy Trúc My	20/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12804	6020827499	SV4796020827499	2311553675	23DDS1A	Nguyễn Thị Trâm Vy	07/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12805	7932674707	SV4797932674707	2311553671	23DDS1A	Ông Mỹ Hoa	26/12/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
12806	8322540693	SV4798322540693	2311553662	23DDS1A	Nguyễn Thị Mai Như	28/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12807	7934683626	SV4797934683626	2311553661	23DDS1A	Phan Minh Thư	11/09/2001	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12808	7933683326	SV4797933683326	2311553646	23DDS1A	Lê Thành Đạt	19/02/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
12809	8321774908	SV4798321774908	2311553641	23DDS1A	Huỳnh Thị Hồng Nhân	21/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12810	7936054067	SV4797936054067	2311553623	23DDS1A	Châu Anh Thư	01/11/2005	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
12811	8022300972	SV4798022300972	2311553616	23DDS1A	Ngô Lê Ngọc Trúc	13/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12812	7422495371	SV4797422495371	2311553551	23DDS1A	Lương Thị Thúy Bình	18/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12813	8922944681	SV4798922944681	2311553550	23DDS1A	Nguyễn Tuấn Khải	11/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12814	7929992220	SV4797929992220	2311553534	23DDS1A	Mai Thị Thủy Vy	27/02/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
12815	7423295137	SV4797423295137	2311553525	23DDS1A	Hồ Diễm Quỳnh	13/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12816	7722045456	SV4797722045456	2311553522	23DDS1A	Nguyễn Hoàng Thảo Nhi	11/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12817	7721257625	SV4797721257625	2311553511	23DDS1A	Lê Thanh Nga	14/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12818	7935419425	SV4797935419425	2311553493	23DDS1A	Nguyễn Gia Thịnh	21/10/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
12819	7423300966	SV4797423300966	2311553481	23DDS1A	Nguyễn Mỹ Hạnh	27/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12820	7933994194	SV4797933994194	2311553461	23DDS1A	Giang Mỹ Khanh	18/09/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
12821	7933322770	SV4797933322770	2311553459	23DDS1A	Nguyễn Thanh Hậu	30/01/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
12822	9121731046	SV4799121731046	2311553453	23DDS1A	Bùi Đào Ái Thiên	12/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12823	9121718539	SV4799121718539	2311553451	23DDS1A	Trần Anh Hào	30/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12824	9123363024	SV4799123363024	2311553439	23DDS1A	Nguyễn Kim Yển	24/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12825	6021392563	SV4796021392563	2311553430	23DDS1A	Nguyễn Như Duy Hân	29/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12826	9731562531	SV4799731562531	2311553413	23DDS1A	Hứa Hoàng Hiệp	22/09/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
12827	9622250148	SV4799622250148	2311553394	23DDS1A	Ngô Thảo Anh	13/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12828	8023375052	SV4798023375052	2311553372	23DDS1A	Dương Quỳnh Như	23/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12829	7936118125	SV4797936118125	2311553356	23DDS1A	Đặng Trần Anh Thy	23/11/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
12830	7221211191	SV4797221211191	2311553340	23DDS1A	Hồ Hồng Tiến	18/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12831	7933247153	SV4797933247153	2311553337	23DDS1A	Nguyễn Văn Hoàng Vũ	29/05/2005	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
12832	5620435790	SV4795620435790	2311553321	23DDS1A	Nguyễn Trương Gia Huy	01/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12833	7932950127	SV4797932950127	2311553278	23DDS1A	Võ Hồng Yển Phương	14/01/2005	79-066	01/01/2024	31/12/2024	
12834	7423077769	SV4797423077769	2311553274	23DDS1A	Nguyễn Hà Trúc Vy	26/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12835	7938016965	SV4797938016965	2311553257	23DDS1A	Lưu Thị Tuyết Mai	30/06/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
12836	7933155228	SV4797933155228	2311553254	23DDS1A	Nguyễn Phan Thảo Ngọc	24/05/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
12837	8223737611	SV4798223737611	2311553242	23DDS1A	Mã Thị Tuyết Minh	09/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12838	7937878119	SV4797937878119	2311553202	23DDS1A	Khúc Thị Hồng Nhung	05/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12839	7932344243	SV4797932344243	2311553200	23DDS1A	Hương Gia Mẫn	07/08/2005	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
12840	8722843294	SV4798722843294	2311553181	23DDS1A	Phạm Huỳnh Ngọc Diệp	16/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12841	7526618205	SV4797526618205	2311553171	23DDS1A	Nguyễn Phương Anh	10/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12842	7937851345	SV4797937851345	2311553165	23DDS1A	Lê Huỳnh Kim Linh	31/07/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
12843	8022751647	SV4798022751647	2311553163	23DDS1A	Lê Thị Thảo Nhi	29/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12844	8722279926	SV4798722279926	2311553157	23DDS1A	Huỳnh Nguyễn Đào Như Ý	20/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12845	7221588535	SV4797221588535	2311553154	23DDS1A	Nguyễn Thị Ngọc Hân	23/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12846	7937950650	SV4797937950650	2311553153	23DDS1A	Cao Ngọc Trâm Anh	26/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12847	8023117199	SV4798023117199	2311553145	23DDS1A	Lê Hoàng Ngọc Hân	09/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12848	6020051656	SV4796020051656	2311553137	23DDS1A	Huỳnh Thị Huyền Trang	03/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12849	8322954592	SV4798322954592	2311553136	23DDS1A	Lê Thanh Xuân	06/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12850	7523934897	SV4797523934897	2311553131	23DDS1A	Phạm Hoàng Tấn Tài	25/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12851	7721246551	SV4797721246551	2311553116	23DDS1A	Phạm Minh Thư	28/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12852	6822330452	SV4796822330452	2311553108	23DDS1A	Nguyễn Minh Anh	22/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12853	8223256270	SV4798223256270	2311553097	23DDS1A	Đặng Thị Thảo Ngân	10/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
12854	7722039607	SV4797722039607	2311553091	23DDS1A	Nguyễn Thị Thu Hằng	27/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12855	5420133092	SV4795420133092	2311553083	23DDS1A	Hồ Quỳnh Như	12/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12856	7936917261	SV4797936917261	2311553075	23DDS1A	Hứa Thùy Ngọc Như	16/02/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
12857	7935591841	SV4797935591841	2311553055	23DDS1A	Trần Phúc Hưng	05/07/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
12858	8621705526	SV4798621705526	2311553017	23DDS1A	Hà Đình Mỹ Ngọc	22/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
12859	8023063834	SV4798023063834	2311552943	23DDS1A	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc	22/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12860	8021678207	SV4798021678207	2311552939	23DDS1A	Trần Quang Thuận	02/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12861	7221197869	SV4797221197869	2311552915	23DDS1A	Huỳnh Minh Ngọc	02/06/2005	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
12862	8421973279	SV4798421973279	2311552909	23DDS1A	Trần Thị Phương Thảo	19/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12863	8022338913	SV4798022338913	2311552888	23DDS1A	Phạm Mộng Tuyền	06/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12864	6020818190	SV4796020818190	2311552883	23DDS1A	Lê Thị Hồng Nga	03/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12865	8222710603	SV4798222710603	2311552880	23DDS1A	Lê Thị Thanh Tuyền	25/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12866	8023091667	SV4798023091667	2311552868	23DDS1A	Lê Khả Nhi	14/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12867	8321632211	SV4798321632211	2311552863	23DDS1A	Nguyễn Kim Thương	23/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12868	8021950449	SV4798021950449	2311552862	23DDS1A	Võ Thị Trúc Ly	31/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12869	8722192075	SV4798722192075	2311552854	23DDS1A	Khuong Nguyễn Thủy Vy	16/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12870	7422780864	SV4797422780864	2311552851	23DDS1A	Lê Mai Hồng Quyên	25/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12871	8222174139	SV4798222174139	2311552844	23DDS1A	Nguyễn Thị Phương Thảo	27/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12872	7928329165	SV4797928329165	2311552842	23DDS1A	Phí Thanh Phong	15/06/2005	79-004	01/01/2024	31/12/2024	
12873	6822098237	SV4796822098237	2311552838	23DDS1A	Đỗ Thị Ngọc Trân	28/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12874	7931459573	SV4797931459573	2311560368	23DDS1B	Lê Thanh Tuyền	26/03/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
12875	7722447041	SV4797722447041	2311559684	23DDS1B	Từ Nguyễn Phương My	16/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12876	7423161334	SV4797423161334	2311557059	23DDS1B	Lê Huỳnh Anh Thư	08/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12877	7933882672	SV4797933882672	2311555007	23DDS1B	Phí Quỳnh Như	16/05/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
12878	7934620984	SV4797934620984	2311554974	23DDS1B	Võ Nguyễn Phúc Hân	18/02/2005	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
12879	6020824813	SV4796020824813	2311554969	23DDS1B	Lưu Nguyễn Khải Hoàn	28/01/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12880	7936715217	SV4797936715217	2311554947	23DDS1B	Huỳnh Ngọc Thúy Quyên	21/08/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
12881	7929984988	SV4797929984988	2311554932	23DDS1B	Phạm Hoàng Thảo	27/07/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
12882	7936018081	SV4797936018081	2311554904	23DDS1B	Trần Huỳnh Như	15/12/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
12883	6622241482	SV4796622241482	2311554898	23DDS1B	Nguyễn Hoàng Thùy Tiên	03/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12884	7424647936	SV4797424647936	2311554892	23DDS1B	Trần Võ Lan Thư	08/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12885	7931694590	SV4797931694590	2311554888	23DDS1B	Phạm Huỳnh Minh Nhật	30/09/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
12886	7424475353	SV4797424475353	2311554879	23DDS1B	Nguyễn Ngọc Anh Thư	22/07/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
12887	7931129710	SV4797931129710	2311554871	23DDS1B	Nguyễn Hưng Khải	10/10/2004	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
12888	8223912730	SV4798223912730	2311554862	23DDS1B	Mai Đan Thảo	08/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12889	8321876631	SV4798321876631	2311554861	23DDS1B	Trần Thị Tiền	03/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12890	7935415647	SV4797935415647	2311554857	23DDS1B	Nguyễn Thành Đạt	30/11/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
12891	8021962076	SV4798021962076	2311554850	23DDS1B	Lê Thị Trà My	30/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12892	7932900724	SV4797932900724	2311554810	23DDS1B	Lương Huỳnh Hồng Thảo	26/01/2005	79-669	01/01/2024	31/12/2024	X
12893	7933165790	SV4797933165790	2311554807	23DDS1B	Huỳnh Sỹ Thịnh	16/02/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
12894	8021814578	SV4798021814578	2311554792	23DDS1B	Nguyễn Thị Vĩnh Nghi	12/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12895	7936676599	SV4797936676599	2311554734	23DDS1B	Nguyễn Lê Minh Anh	07/12/2005	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
12896	7932649034	SV4797932649034	2311554729	23DDS1B	Dương Thiện Nhân	06/04/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
12897	7937171339	SV4797937171339	2311554725	23DDS1B	Võ Ngọc Minh Hằng	19/02/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
12898	7935105418	SV4797935105418	2311554705	23DDS1B	Đặng Xuân Nghi	06/01/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
12899	8622429537	SV4798622429537	2311554694	23DDS1B	Nguyễn Thanh Bình	29/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12900	8923482006	SV4798923482006	2311554677	23DDS1B	Nguyễn Hoàng Khôi	30/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12901	3621577999	SV4793621577999	2311554670	23DDS1B	Đỗ Thị Kim Chi	12/06/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12902	8723640383	SV4798723640383	2311554662	23DDS1B	Huỳnh Nguyễn Cẩm Quyên	09/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12903	7938082111	SV4797938082111	2311554661	23DDS1B	Nguyễn Trần Kim Ngân	31/07/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
12904	7526386386	SV4797526386386	2311554654	23DDS1B	Phạm Thị Bảo Trâm	22/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12905	8223082633	SV4798223082633	2311554644	23DDS1B	Võ Thiên Kim	19/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12906	4520077795	SV4794520077795	2311554624	23DDS1B	Trần Hồ Ngọc Linh	09/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12907	7022077555	SV4797022077555	2311554601	23DDS1B	Đỗ Thị Như Ý	28/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12908	8222292111	SV4798222292111	2311554598	23DDS1B	Phạm Ngọc Quỳnh Hương	29/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12909	7221795896	SV4797221795896	2311554580	23DDS1B	Lê Phước Sang	05/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12910	8023037616	SV4798023037616	2311554577	23DDS1B	Trần Thị Ngọc Trinh	12/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12911	7222541143	SV4797222541143	2311554558	23DDS1B	Huỳnh Trần Nhật Khoa	06/11/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
12912	9123427517	SV4799123427517	2311554551	23DDS1B	Đặng Nguyễn Trọng Vinh	28/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12913	7936053445	SV4797936053445	2311554537	23DDS1B	Đào Nhật Duy Anh	14/11/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
12914	8022244577	SV4798022244577	2311554533	23DDS1B	Nguyễn Hà Ngọc Bình	13/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12915	4016744888	SV4794016744888	2311554525	23DDS1B	Võ Thị Ngọc Hạnh	30/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12916	7936735756	SV4797936735756	2311554517	23DDS1B	Lâm Quốc Dũng	16/05/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
12917	7937714744	SV4797937714744	2311554509	23DDS1B	Trương Ngọc Như Ý	21/11/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
12918	7935411839	SV4797935411839	2311554471	23DDS1B	Nguyễn Nhựt Tâm Như	06/12/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
12919	7934418522	SV4797934418522	2311554468	23DDS1B	Phan Huỳnh Hoa	18/08/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
12920	7932753235	SV4797932753235	2311554466	23DDS1B	Tiêu Quý Ngân	17/11/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
12921	7937718609	SV4797937718609	2311554454	23DDS1B	Trần Thị Thanh Trúc	23/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12922	8022000167	SV4798022000167	2311554447	23DDS1B	Võ Thị Như Ý	30/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12923	8223662690	SV4798223662690	2311554441	23DDS1B	Huỳnh Thị Anh Thư	25/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12924	8223777892	SV4798223777892	2311554440	23DDS1B	Nguyễn Thị Ngọc My	06/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12925	8022627242	SV4798022627242	2311554433	23DDS1B	Nguyễn Võ Tuyết Trân	01/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12926	7933631700	SV4797933631700	2311554416	23DDS1B	Vũ Lê Thủy Anh	13/05/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
12927	6721058711	SV4796721058711	2311554409	23DDS1B	Nguyễn Thị Dung	11/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12928	8022112714	SV4798022112714	2311554392	23DDS1B	Trần Ngọc Thiên Trâm	01/12/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
12929	5220028019	SV4795220028019	2311554383	23DDS1B	Võ Nguyễn Thanh Huyền	09/04/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12930	7937679433	SV4797937679433	2311554380	23DDS1B	Đỗ Nguyễn Thuỳ Linh	09/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
12931	8023451420	SV4798023451420	2311554334	23DDS1B	Võ Huỳnh Hoàng Giang	16/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12932	7930177985	SV4797930177985	2311554329	23DDS1B	Trần Hoa Quế Anh	26/07/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
12933	8022610705	SV4798022610705	2311554323	23DDS1B	Nguyễn Thị Ngọc Dương	28/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12934	6821426430	SV4796821426430	2311554319	23DDS1B	Trần Thị Mỹ Hoàn	26/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12935	7939228852	SV4797939228852	2311554316	23DDS1B	Lê Minh Hào	24/04/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
12936	5420604952	SV4795420604952	2311554283	23DDS1B	Lê Thị Kim Tiến	08/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12937	8321688556	SV4798321688556	2311554267	23DDS1B	Hoàng Ngọc Hân	05/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12938	7222093540	SV4797222093540	2311554259	23DDS1B	Giáp Thị Tâm Như	20/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12939	8321768629	SV4798321768629	2311554258	23DDS1B	Nguyễn Thị Huỳnh Anh	06/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12940	7721299482	SV4797721299482	2311554249	23DDS1B	Lưu Ngọc Tâm Đoan	08/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12941	7934099568	SV4797934099568	2311554241	23DDS1B	Võ Thị Mai Trinh	23/10/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
12942	7936692070	SV4797936692070	2311554215	23DDS1B	Phạm Ngô Khánh Ly	17/11/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
12943	6821452864	SV4796821452864	2311554211	23DDS1B	Đinh Thị Ngọc Thảo	15/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12944	7526392604	SV4797526392604	2311554191	23DDS1B	Đoàn Thị Khánh Linh	06/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12945	5620808264	SV4795620808264	2311554187	23DDS1B	Phan Thị Tuyết Ngân	11/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12946	7937474782	SV4797937474782	2311554138	23DDS1B	Quách Nhã Bình	05/08/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
12947	7934897208	SV4797934897208	2311554125	23DDS1B	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	29/09/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
12948	8923225512	SV4798923225512	2311554115	23DDS1B	Đoàn Nguyễn Thanh Trúc	13/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12949	9621271376	SV4799621271376	2311554108	23DDS1B	Trần Nguyễn Hồng Nhi	18/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12950	3621618785	SV4793621618785	2311554089	23DDS1B	Đỗ Khánh Linh	25/11/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
12951	7021623316	SV4797021623316	2311554087	23DDS1B	Tạ Thị Thu Trâm	26/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12952	7937818462	SV4797937818462	2311554076	23DDS1B	Ngô Minh Đức	30/07/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
12953	8222616521	SV4798222616521	2311554071	23DDS1B	Huỳnh Thị Kim Cương	18/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12954	5420155163	SV4795420155163	2311554070	23DDS1B	Lê Nguyễn Nam Thuận	06/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12955	8222045912	SV4798222045912	2311554069	23DDS1B	Trương Thị Yến Quỳên	29/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12956	7021858365	SV4797021858365	2311554067	23DDS1B	Vũ Thị Mỹ Linh	14/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12957	7221333419	SV4797221333419	2311554062	23DDS1B	Nguyễn Thị Xuân Mai	05/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12958	7722445399	SV4797722445399	2311554052	23DDS1B	Nguyễn Minh Thư	07/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12959	7938081994	SV4797938081994	2311554037	23DDS1B	Trần Thùy Linh	31/08/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
12960	6421413740	SV4796421413740	2311554013	23DDS1B	Trần Thị Quỳnh Như	13/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12961	8722899251	SV4798722899251	2311554012	23DDS1B	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	15/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12962	5221669345	SV4795221669345	2311554008	23DDS1B	Lê Xuân Huy	25/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12963	8022735353	SV4798022735353	2311554004	23DDS1B	Trần Võ Ngọc Trúc	09/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12964	7221433515	SV4797221433515	2311553987	23DDS1B	Trương Tấn Lộc	24/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12965	8322732984	SV4798322732984	2311553981	23DDS1B	Nguyễn Huỳnh Mỹ Tâm	06/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12966	7523410600	SV4797523410600	2311553976	23DDS1B	Nguyễn Ngọc Thùy Tiên	27/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12967	7021546866	SV4797021546866	2311553974	23DDS1B	Lê Hoàng Bảo Trúc	16/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12968	6421413120	SV4796421413120	2311553969	23DDS1B	Lê Trần Mai Chi	08/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12969	7933173964	SV4797933173964	2311553932	23DDS1B	Diệp Phụng Kim	23/11/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
12970	7935689228	SV4797935689228	2311557065	23DDS1C	Đỗ Huỳnh Thanh Ngân	21/06/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
12971	7936172055	SV4797936172055	2311555821	23DDS1C	Nguyễn Phan Cẩm Tú	21/11/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
12972	7938025016	SV4797938025016	2311555818	23DDS1C	Nguyễn Thị Yến Nhi	11/11/2005	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
12973	8021888293	SV4798021888293	2311555817	23DDS1C	Trần Thị Huỳnh Trâm	06/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12974	8022477047	SV4798022477047	2311555803	23DDS1C	Đoàn Thị Huyền Trân	24/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12975	7931888031	SV4797931888031	2311555723	23DDS1C	Lê Đặng Anh Đào	08/10/2005	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
12976	6421551785	SV4796421551785	2311555720	23DDS1C	Bùi Minh Quốc	21/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12977	7423167988	SV4797423167988	2311555715	23DDS1C	Trịnh Thị Kim Huệ	03/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12978	7931444558	SV4797931444558	2311555700	23DDS1C	Nguyễn Ngọc Tú Trâm	26/12/1998	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
12979	7022187585	SV4797022187585	2311555697	23DDS1C	Nguyễn Thị Quế Anh	05/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12980	8321685423	SV4798321685423	2311555692	23DDS1C	Nguyễn Thị Anh Thư	18/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12981	7221674532	SV4797221674532	2311555691	23DDS1C	Trần Hoàng Quyên	29/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12982	7936118418	SV4797936118418	2311555690	23DDS1C	Phạm Anh Khôi	30/10/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
12983	7934964695	SV4797934964695	2311555684	23DDS1C	Phạm Nguyễn Anh Thư	02/03/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
12984	6421574807	SV4796421574807	2311555672	23DDS1C	Phạm Thị Ngọc Bích	12/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12985	5221089469	SV4795221089469	2311555668	23DDS1C	Nguyễn Võ Trà My	21/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12986	7524924826	SV4797524924826	2311555667	23DDS1C	Nguyễn Quỳnh Như	14/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12987	6020119584	SV4796020119584	2311555647	23DDS1C	Nguyễn Ngọc Mỹ Ca	10/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12988	7222392726	SV4797222392726	2311555642	23DDS1C	Lê Thành Tài	02/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12989	7222008915	SV4797222008915	2311555641	23DDS1C	Đoàn Nhất Huy	01/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12990	1920109238	SV4791920109238	2311555636	23DDS1C	Nguyễn Phương Ngân	06/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12991	6021261736	SV4796021261736	2311555631	23DDS1C	Ung Thị Thanh Thùy	14/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12992	7936676653	SV4797936676653	2311555627	23DDS1C	Trịnh Hoàng Bình Minh	04/11/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
12993	7937299338	SV4797937299338	2311555626	23DDS1C	Trần Hồng Nhi	31/12/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
12994	7937807058	SV4797937807058	2311555623	23DDS1C	Huỳnh Lê Ngọc Bích	27/02/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
12995	8422330982	SV4798422330982	2311555615	23DDS1C	Võ Thị Diễm Trinh	17/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
12996	7933103289	SV4797933103289	2311555614	23DDS1C	Diệp Kiến Phúc	16/01/2005	79-015	01/01/2024	31/12/2024	
12997	7933782374	SV4797933782374	2311555609	23DDS1C	Nguyễn Thùy Tiên	05/03/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
12998	7422894208	SV4797422894208	2311555606	23DDS1C	Đặng Phan Văn Như	21/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
12999	8022989290	SV4798022989290	2311555601	23DDS1C	Nguyễn Kiều Quỳnh Như	09/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13000	6821448140	SV4796821448140	2311555597	23DDS1C	Nguyễn Tấn Nhật Khải	11/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
13001	7221426961	SV4797221426961	2311555591	23DDS1C	Vì Thị Kim Nguyên	06/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13002	7930199511	SV4797930199511	2311555583	23DDS1C	Đoàn Văn Hoàn	16/09/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
13003	7929325343	SV4797929325343	2311555562	23DDS1C	Đồng Thị Hạ Nhiên	09/12/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
13004	8422118474	SV4798422118474	2311555557	23DDS1C	Dương Thị Trúc Liên	09/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13005	8222000524	SV4798222000524	2311555541	23DDS1C	Đình Hoàng Khang	10/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13006	7932506935	SV4797932506935	2311555525	23DDS1C	Tăng Kiều Ái Vy	30/04/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
13007	7932319733	SV4797932319733	2311555516	23DDS1C	Phạm Ngọc Vân Anh	10/01/2005	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
13008	7937792517	SV4797937792517	2311555515	23DDS1C	Võ Ngọc Kim Ngân	23/08/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
13009	7937299229	SV4797937299229	2311555507	23DDS1C	Hà Lưu Kim Châu	13/10/2005	79-070	01/01/2024	31/12/2024	
13010	8422316439	SV4798422316439	2311555497	23DDS1C	Thạch Thị Thảo Trinh	04/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13011	8924770779	SV4798924770779	2311555487	23DDS1C	Hồ Thành Phát	25/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13012	7932171368	SV4797932171368	2311555477	23DDS1C	Lê Nguyễn Thúy Ái	23/10/2005	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
13013	7932324863	SV4797932324863	2311555462	23DDS1C	Phan Thiên Kim	11/04/2005	79-032	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13014	8223165320	SV4798223165320	2311555454	23DDS1C	Ngô Đăng Khoa	03/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13015	8023373259	SV4798023373259	2311555449	23DDS1C	Nguyễn Bảo Châu	23/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13016	7222270584	SV4797222270584	2311555443	23DDS1C	Nguyễn Thị Mỹ Nhi	19/04/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
13017	8223912729	SV4798223912729	2311555441	23DDS1C	Trần Thị Thúy Vy	05/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13018	7424605086	SV4797424605086	2311555433	23DDS1C	Nguyễn Lê Duy Bảo	31/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13019	7424475047	SV4797424475047	2311555418	23DDS1C	Nguyễn Bảo Ngọc	22/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13020	0126129193	SV4790126129193	2311555415	23DDS1C	Nguyễn Tiến Duy	11/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13021	7935943157	SV4797935943157	2311555406	23DDS1C	Nguyễn Thị Thu Vân	25/06/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
13022	7524714197	SV4797524714197	2311555404	23DDS1C	Bùi Mạnh Tuấn	10/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13023	8722409402	SV4798722409402	2311555400	23DDS1C	Trần Thị Kim Nguyên	11/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13024	8322904234	SV4798322904234	2311555396	23DDS1C	Nguyễn Đào Bảo Trâm	02/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13025	3622190892	SV4793622190892	2311555395	23DDS1C	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	07/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13026	8222660183	SV4798222660183	2311555384	23DDS1C	Phạm Ngọc Liên	06/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13027	6021544081	SV4796021544081	2311555365	23DDS1C	Huỳnh Thị Mỹ Hương	27/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13028	8722367555	SV4798722367555	2311555363	23DDS1C	Phạm Nguyễn Ý Vy	24/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13029	7937772927	SV4797937772927	2311555359	23DDS1C	Trần Thị Kim Chi	02/02/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
13030	7221852428	SV4797221852428	2311555358	23DDS1C	Phạm Uyên Nhi	29/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13031	8322277710	SV4798322277710	2311555343	23DDS1C	Nguyễn Thị Kim Hương	18/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13032	7934709539	SV4797934709539	2311555329	23DDS1C	Lê Ngọc Gia Hân	27/10/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
13033	7935028891	SV4797935028891	2311555315	23DDS1C	Lê Hồng Nam	22/04/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
13034	8923799785	SV4798923799785	2311555293	23DDS1C	Nguyễn Thị Kim Như	02/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13035	8221965877	SV4798221965877	2311555258	23DDS1C	Nguyễn Thị Phương Nga	13/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13036	8022637832	SV4798022637832	2311555249	23DDS1C	Lê Ngọc Tường Vy	14/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13037	8022777682	SV4798022777682	2311555246	23DDS1C	Nguyễn Gia Hân	19/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13038	8023476116	SV4798023476116	2311555245	23DDS1C	Tô Thanh Thảo	05/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13039	7932791485	SV4797932791485	2311555235	23DDS1C	Huỳnh Thuận Hưng	25/01/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
13040	8622270478	SV4798622270478	2311555234	23DDS1C	Bùi Như Thảo	02/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13041	7937644852	SV4797937644852	2311555218	23DDS1C	Nguyễn Đình Tuấn	26/02/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13042	8922816865	SV4798922816865	2311555206	23DDS1C	Nguyễn Thị Bích Tuyền	22/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13043	8722370642	SV4798722370642	2311555194	23DDS1C	Nguyễn Bảo Ngọc	07/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13044	8023045182	SV4798023045182	2311555190	23DDS1C	Huỳnh Ngọc Thúy Nhã	11/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13045	7523239719	SV4797523239719	2311555176	23DDS1C	Nguyễn Ngọc Như	04/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13046	7936370973	SV4797936370973	2311555175	23DDS1C	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/11/2005	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X
13047	6822880267	SV4796822880267	2311555171	23DDS1C	Phan Cao Ý Nhi	13/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13048	8922890757	SV4798922890757	2311555150	23DDS1C	Huỳnh Khả Khả	24/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13049	5620507232	SV4795620507232	2311555137	23DDS1C	Phạm Thị Mỹ Hương	08/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
13050	7022063564	SV4797022063564	2311555114	23DDS1C	Nguyễn Trường Sơn	17/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13051	8722387960	SV4798722387960	2311555113	23DDS1C	Lê Hoàng Gia Băng	30/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13052	8222439019	SV4798222439019	2311555109	23DDS1C	Nguyễn Thị Thanh Hân	03/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13053	6821768699	SV4796821768699	2311555102	23DDS1C	Nguyễn Thị Thu Trang	05/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13054	6020864698	SV4796020864698	2311555099	23DDS1C	Hoàng Trọng Quân	17/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13055	6020866156	SV4796020866156	2311555098	23DDS1C	Lâm Thị Trung Thu	16/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13056	6020833564	SV4796020833564	2311555094	23DDS1C	Trần Ngọc Khánh An	08/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13057	5221129357	SV4795221129357	2311555088	23DDS1C	Đình Huỳnh Khôi Nguyên	19/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13058	7930557314	SV4797930557314	2311555079	23DDS1C	Vũ Thị Minh Tâm	25/08/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
13059	8722053821	SV4798722053821	2311555071	23DDS1C	Hàng Ngọc Anh Thư	09/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13060	6822629172	SV4796822629172	2311555060	23DDS1C	Nguyễn Viết Thơ	06/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13061	8321941895	SV4798321941895	2311555053	23DDS1C	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	04/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13062	7523740591	SV4797523740591	2311555052	23DDS1C	Hồ Quốc Gia Bảo	20/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13063	9732686972	SV4799732686972	2311555046	23DDS1C	Võ Quỳnh Khánh Thảo	12/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13064	6721259533	SV4796721259533	2311555026	23DDS1C	Trần Minh Thư	10/04/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
13065	7934830827	SV4797934830827	2311555019	23DDS1C	Nguyễn Hồng Ngọc	07/02/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
13066	6623177159	SV4796623177159	2311560359	23DDS1D	Nguyễn Trần Hải Quyên	20/08/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13067	7931852030	SV4797931852030	2311560132	23DDS1D	Nguyễn Mạnh Khang	23/01/2003	79-032	01/01/2024	31/12/2024	X
13068	7937807988	SV4797937807988	2311556661	23DDS1D	Bùi Ngọc Bảo Anh	06/09/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
13069	8923444049	SV4798923444049	2311556630	23DDS1D	Nguyễn Lan Anh	04/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13070	7524107236	SV4797524107236	2311556620	23DDS1D	Lê Thị Thùy Trúc	08/04/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13071	7525881908	SV4797525881908	2311556617	23DDS1D	Lê Thị Tú Trinh	01/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13072	7424320764	SV4797424320764	2311556594	23DDS1D	Huỳnh Gia Huệ	07/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13073	7525263850	SV4797525263850	2311556582	23DDS1D	Trịnh Kiều Hải Yến	07/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
13074	7937449923	SV4797937449923	2311556570	23DDS1D	Mai Thanh Trúc	30/03/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
13075	6821940064	SV4796821940064	2311556569	23DDS1D	Nguyễn Xuân Ý	27/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13076	8421420021	SV4798421420021	2311556566	23DDS1D	Lê Thị Tuyết Ngân	10/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13077	8021542501	SV4798021542501	2311556558	23DDS1D	Trần Thị Ngọc Trâm	30/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13078	6020841539	SV4796020841539	2311556557	23DDS1D	Ngô Thị Minh Châu	10/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13079	7935188383	SV4797935188383	2311556552	23DDS1D	Trần Thanh Hà	07/04/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
13080	7938062397	SV4797938062397	2311556545	23DDS1D	Bùi Xuân Tiến	02/12/2005	79-462	01/01/2024	31/12/2024	
13081	7524574327	SV4797524574327	2311556537	23DDS1D	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	05/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13082	8022826133	SV4798022826133	2311556536	23DDS1D	Hồ Thị Ngọc Phát	31/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13083	7937584293	SV4797937584293	2311556518	23DDS1D	Lê Huỳnh Chí Khoa	29/03/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
13084	7934540684	SV4797934540684	2311556506	23DDS1D	Huỳnh Ngọc Tường Vy	21/10/2005	79-070	01/01/2024	31/12/2024	
13085	7938060712	SV4797938060712	2311556502	23DDS1D	Trần Hà Vy	29/12/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
13086	9731334726	SV4799731334726	2311556468	23DDS1D	Lê Thùy Trang	01/11/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
13087	7424580429	SV4797424580429	2311556456	23DDS1D	Lai Hồng Tuyết Nhi	25/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13088	9622744843	SV4799622744843	2311556454	23DDS1D	Nguyễn Nhã Linh	02/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13089	8023369763	SV4798023369763	2311556449	23DDS1D	Lê Thị Kim Thoa	07/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13090	6822108349	SV4796822108349	2311556447	23DDS1D	Đặng Trình Hiền	28/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13091	8923116426	SV4798923116426	2311556440	23DDS1D	Trần Văn Hào	09/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13092	8221835980	SV4798221835980	2311556431	23DDS1D	Bùi Thanh Tâm	30/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13093	7937668951	SV4797937668951	2311556420	23DDS1D	Nguyễn Thị Thùy Dương	01/01/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
13094	7934188369	SV4797934188369	2311556398	23DDS1D	Trần Bá Hoàng Đại	06/01/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
13095	8023458691	SV4798023458691	2311556386	23DDS1D	La Nguyễn Yến Nhi	03/10/2005	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
13096	7022162306	SV4797022162306	2311556383	23DDS1D	Hoàng Kim Bảo Ngọc	15/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13097	7930106657	SV4797930106657	2311556378	23DDS1D	Nguyễn Quỳnh Mai Khôi	10/10/2005	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13098	8223819015	SV4798223819015	2311556363	23DDS1D	Lê Nguyễn Khánh Ngọc	14/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13099	5820541521	SV4795820541521	2311556357	23DDS1D	Phạm Nguyên Gia Hân	20/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13100	7935615927	SV4797935615927	2311556334	23DDS1D	Đặng Nguyễn Khánh Quỳnh	14/05/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
13101	6021238102	SV4796021238102	2311556327	23DDS1D	Quảng Ngọc Phương Vy	28/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13102	9123413296	SV4799123413296	2311556326	23DDS1D	Trần Khải Trí	01/11/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
13103	7931071677	SV4797931071677	2311556325	23DDS1D	Vũ Nguyễn Bảo Hân	08/11/2005	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
13104	8924567104	SV4798924567104	2311556322	23DDS1D	Nguyễn Hồ Quỳnh Thư	09/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13105	7938251240	SV4797938251240	2311556319	23DDS1D	Võ Thục Như	19/09/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
13106	8222893569	SV4798222893569	2311556314	23DDS1D	Phạm Thị Thùy Tiên	18/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13107	7524760822	SV4797524760822	2311556313	23DDS1D	Trần Duy Nhật Đăng	28/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13108	7934841523	SV4797934841523	2311556310	23DDS1D	Nguyễn Đình Thanh Trúc	16/12/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
13109	7424666162	SV4797424666162	2311556292	23DDS1D	Lê Thanh Toàn	25/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13110	8023229987	SV4798023229987	2311556291	23DDS1D	Nguyễn Thị Hồng Phương	04/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13111	7935624092	SV4797935624092	2311556281	23DDS1D	Phạm Ngọc Quỳnh Ngân	06/02/2002	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
13112	7938102956	SV4797938102956	2311556280	23DDS1D	Phạm Đức Duy	01/05/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
13113	7935835270	SV4797935835270	2311556271	23DDS1D	Trần Thụy Cẩm Nhi	22/10/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
13114	5221872525	SV4795221872525	2311556270	23DDS1D	Phạm Thị Như Ý	02/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13115	6020964656	SV4796020964656	2311556264	23DDS1D	Thế Hồng Ánh	15/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13116	7424257533	SV4797424257533	2311556248	23DDS1D	Tạ Xuân Phúc	17/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13117	5621156341	SV4795621156341	2311556216	23DDS1D	Trần Hoàng Thiên Ân	08/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13118	8021558389	SV4798021558389	2311556208	23DDS1D	Văn Thụy Cẩm Nhung	31/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13119	9623028813	SV4799623028813	2311556207	23DDS1D	Lê Gia Bảo	10/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13120	7937271169	SV4797937271169	2311556147	23DDS1D	Võ Chí Thuận	02/01/2005	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X
13121	8321742099	SV4798321742099	2311556132	23DDS1D	Nguyễn Thanh Tuyền	10/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13122	7937772929	SV4797937772929	2311556130	23DDS1D	Nguyễn Võ Đăng Khoa	16/12/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
13123	7021646259	SV4797021646259	2311556128	23DDS1D	Hoàng Mỹ Linh	06/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13124	6821638851	SV4796821638851	2311556119	23DDS1D	Nguyễn Thị Xuân Trúc	18/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13125	7021667904	SV4797021667904	2311556117	23DDS1D	Mai Ánh Ngọc	12/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13126	7524363853	SV4797524363853	2311556116	23DDS1D	Dương Quỳnh Châm	11/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13127	6720991115	SV4796720991115	2311556114	23DDS1D	Nguyễn Thị Ánh	25/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13128	6021122924	SV4796021122924	2311556113	23DDS1D	Võ Thị Thanh Vy	25/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13129	6821373798	SV4796821373798	2311556101	23DDS1D	Phan Thị Thuỷ Như	01/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13130	8023327355	SV4798023327355	2311556092	23DDS1D	Đặng Nguyễn Hoàn Kim	26/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13131	7932468588	SV4797932468588	2311556091	23DDS1D	Lê Thanh Tú	02/09/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
13132	7933627564	SV4797933627564	2311556086	23DDS1D	Nguyễn Ngọc Nhi	06/02/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
13133	7931507085	SV4797931507085	2311556078	23DDS1D	Trần Lê Thanh Trúc	12/04/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
13134	7422853687	SV4797422853687	2311556055	23DDS1D	Nguyễn Hoàng Tuyền	08/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13135	8924526976	SV4798924526976	2311556053	23DDS1D	Trần Thị Kim Ngọc	17/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13136	5420083259	SV4795420083259	2311556045	23DDS1D	Võ Hoàng Cát Tiên	23/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13137	7939233120	SV4797939233120	2311556043	23DDS1D	Vương Thị Trà Mi	05/08/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
13138	6021304521	SV4796021304521	2311556041	23DDS1D	Đặng Trần Khánh Linh	19/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13139	7721498619	SV4797721498619	2311556033	23DDS1D	Lương Khánh Quỳnh	29/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13140	7939157135	SV4797939157135	2311555993	23DDS1D	Trần Huy Hoàng	01/08/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
13141	7933116206	SV4797933116206	2311555975	23DDS1D	Nguyễn Kim Anh	07/03/2005	79-015	01/01/2024	31/12/2024	
13142	7936033708	SV4797936033708	2311555967	23DDS1D	Phan Kim Ngọc	29/11/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
13143	7936123902	SV4797936123902	2311555963	23DDS1D	Nguyễn Văn Thanh Khương	22/06/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
13144	5420209673	SV4795420209673	2311555941	23DDS1D	Trần Thị Mỹ Hiệp	16/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13145	7930585535	SV4797930585535	2311555930	23DDS1D	Bùi Trí Nhân	07/03/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
13146	7934475911	SV4797934475911	2311555923	23DDS1D	Nguyễn Thị Quỳnh Như	21/01/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
13147	7937460052	SV4797937460052	2311555919	23DDS1D	Vũ Trần Quỳnh Trâm	08/10/2005	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
13148	5420987336	SV4795420987336	2311555913	23DDS1D	Lê Công Triển	25/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13149	8924573217	SV4798924573217	2311555912	23DDS1D	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13150	7422367008	SV4797422367008	2311555890	23DDS1D	Nguyễn Ngọc Thơ	2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13151	9521987231	SV4799521987231	2311555885	23DDS1D	Lâm Như Ý	23/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13152	8724017765	SV4798724017765	2311555882	23DDS1D	Chế Thanh Lộc	06/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13153	7933748008	SV4797933748008	2311555881	23DDS1D	Trương Thị Ngọc Trúc	18/02/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13154	7525431602	SV4797525431602	2311555872	23DDS1D	Đặng Văn Minh	14/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13155	7424580356	SV4797424580356	2311555871	23DDS1D	Hoàng Yến Nhi	10/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13156	7930917971	SV4797930917971	2311555856	23DDS1D	Dương Thanh Trúc	19/02/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
13157	7931240490	SV4797931240490	2311555853	23DDS1D	Lê Khánh Ngân	07/11/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
13158	8923784428	SV4798923784428	2311555852	23DDS1D	Dương Tiểu Khang	15/10/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13159	8722056280	SV4798722056280	2311555846	23DDS1D	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	01/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13160	7222530837	SV4797222530837	2311555823	23DDS1D	Nguyễn Tấn Tài	13/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13161	8923723519	SV4798923723519	2311560482	23DDS2A	Thái Mỹ Ngân	18/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
13162	7930608087	SV4797930608087	2311560339	23DDS2A	Nguyễn Thị Khánh Linh	03/04/2005	79-426	01/01/2024	31/12/2024	
13163	8222711469	SV4798222711469	2311559929	23DDS2A	Nguyễn Đình Khôi	03/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13164	7936094597	SV4797936094597	2311558059	23DDS2A	Trương Nhật Trường	08/11/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
13165	8222785171	SV4798222785171	2311557559	23DDS2A	Lê Nguyễn Yến Nhi	29/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13166	5420580859	SV4795420580859	2311557554	23DDS2A	Phạm Hoàng Khoa	29/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13167	7424499699	SV4797424499699	2311557543	23DDS2A	Nguyễn Hoàng Cẩm	26/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13168	7934011671	SV4797934011671	2311557523	23DDS2A	Lê Xuân Nguyệt Nhi	02/06/2005	79-505	01/01/2024	31/12/2024	X
13169	7936942295	SV4797936942295	2311557514	23DDS2A	Hà Thị Kim Anh	11/12/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
13170	8222309620	SV4798222309620	2311557511	23DDS2A	Ngô Nguyễn Thúy Ngân	04/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13171	7937567788	SV4797937567788	2311557501	23DDS2A	Trần Nguyễn Ý Nhi	17/03/2005	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
13172	5820758265	SV4795820758265	2311557482	23DDS2A	Trịnh Ngọc Quỳnh	28/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13173	7933189865	SV4797933189865	2311557474	23DDS2A	Nguyễn Thụy Như Ý	18/07/2005	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
13174	6821469895	SV4796821469895	2311557467	23DDS2A	Nguyễn Khôi Nguyên	01/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13175	7935158948	SV4797935158948	2311557445	23DDS2A	Phạm Huỳnh Như	04/08/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
13176	6220982970	SV4796220982970	2311557443	23DDS2A	Nguyễn Xuân Huy	02/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13177	7525226053	SV4797525226053	2311557430	23DDS2A	Nguyễn Thị Lan Uyên	13/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13178	7933851646	SV4797933851646	2311557416	23DDS2A	Lu Ngọc Mai	19/08/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
13179	7932560905	SV4797932560905	2311557410	23DDS2A	Đinh Ngọc Minh Hương	29/07/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
13180	7936328085	SV4797936328085	2311557402	23DDS2A	Phan Trần Hoàng Nhi	01/10/2005	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
13181	7933422844	SV4797933422844	2311557387	23DDS2A	Tạ Hồng Minh Vy	26/12/2003	79-017	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13182	6020067912	SV4796020067912	2311557373	23DDS2A	Nguyễn Lý Như Thanh	31/03/2005	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
13183	6021237553	SV4796021237553	2311557367	23DDS2A	Nguyễn Thị Minh Kha	19/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13184	8922550028	SV4798922550028	2311557354	23DDS2A	Đào Thị Mỹ Hà	08/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13185	8222249425	SV4798222249425	2311557332	23DDS2A	Nguyễn Anh Thư	30/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13186	8722019418	SV4798722019418	2311557315	23DDS2A	Nguyễn Tú Trinh	20/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13187	8222674488	SV4798222674488	2311557300	23DDS2A	Võ Thị Kim Quyên	13/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13188	6621965195	SV4796621965195	2311557279	23DDS2A	Phan Văn Tài	02/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13189	9520843049	SV4799520843049	2311557274	23DDS2A	Nguyễn Ngọc Như Ý	05/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13190	7930860213	SV4797930860213	2311557255	23DDS2A	Hoàng Thị Hồng Vân	06/11/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
13191	9794150409	SV4799794150409	2311557251	23DDS2A	Kiều Cẩm Hà	23/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13192	7222473821	SV4797222473821	2311557239	23DDS2A	Dương Mỹ Quyên	30/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13193	5621434146	SV4795621434146	2311557220	23DDS2A	Đặng Kiều Nguyệt	25/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13194	7936730415	SV4797936730415	2311557214	23DDS2A	Trần Đăng Khoa	30/09/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
13195	8222118288	SV4798222118288	2311557211	23DDS2A	Võ Lan Chi	25/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13196	6221379698	SV4796221379698	2311557193	23DDS2A	Nguyễn Đức Thắng	26/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13197	8422112743	SV4798422112743	2311557171	23DDS2A	Nguyễn Thị Minh Thư	19/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13198	8022518440	SV4798022518440	2311557150	23DDS2A	Võ Trần Như Ý	06/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13199	8723506564	SV4798723506564	2311557148	23DDS2A	Trần Thị Ngọc Lan	12/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13200	7937851471	SV4797937851471	2311557144	23DDS2A	Nguyễn Thúy Phương	15/01/2005	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
13201	8222011988	SV4798222011988	2311557139	23DDS2A	Trương Huỳnh Phương Uyên	07/01/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
13202	9222124058	SV4799222124058	2311557126	23DDS2A	Trần Đỗ Ngọc Trâm	09/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13203	9222510891	SV4799222510891	2311557125	23DDS2A	Ngô Thị Kim Ngọc	26/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13204	7222406055	SV4797222406055	2311557118	23DDS2A	Hồ Võ Ngọc Thảo	17/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13205	8222225713	SV4798222225713	2311557107	23DDS2A	Phạm Thị Kim Cương	14/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
13206	8022224713	SV4798022224713	2311557104	23DDS2A	Nguyễn Quốc Khanh	17/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13207	7933950567	SV4797933950567	2311557103	23DDS2A	Hồ Ngọc Mỹ Duyên	08/01/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
13208	7934249002	SV4797934249002	2311557088	23DDS2A	Nguyễn Ngọc Tấn Phát	19/02/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
13209	8723902443	SV4798723902443	2311557083	23DDS2A	Huỳnh Thảo Vy	02/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13210	6020825775	SV4796020825775	2311557073	23DDS2A	Trần Thị Yến Nhi	19/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13211	7424425256	SV4797424425256	2311557071	23DDS2A	Đặng Thùy Linh	15/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13212	7424208612	SV4797424208612	2311557070	23DDS2A	Tô Thị Yến Nhi	14/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13213	8722337219	SV4798722337219	2311557046	23DDS2A	Trần Hồng Hạnh	29/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13214	7938176721	SV4797938176721	2311557042	23DDS2A	Nguyễn Tường Vy	07/04/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
13215	8022680384	SV4798022680384	2311557041	23DDS2A	Trương Thị Thanh Trúc	16/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13216	6623270208	SV4796623270208	2311557017	23DDS2A	Nguyễn Thanh Huyền	20/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13217	8621956664	SV4798621956664	2311557008	23DDS2A	Phan Quỳnh Như	15/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13218	7936729107	SV4797936729107	2311557005	23DDS2A	Lê Huỳnh Phương Trinh	12/05/2005	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
13219	9621283751	SV4799621283751	2311556994	23DDS2A	Lê Mỹ Trúc	13/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13220	5420843476	SV4795420843476	2311556990	23DDS2A	Lê Phương Thảo	05/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13221	5221866671	SV4795221866671	2311556954	23DDS2A	Nguyễn Thị Như Quỳnh	23/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13222	6221514485	SV4796221514485	2311556953	23DDS2A	Đặng Hoài Thương	16/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13223	7222062485	SV4797222062485	2311556946	23DDS2A	Trần Minh Nhật	05/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13224	6821864695	SV4796821864695	2311556935	23DDS2A	Vũ Lê Mỹ Anh	14/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13225	4016682344	SV4794016682344	2311556909	23DDS2A	Vũ Thị Lộc	27/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13226	7928318434	SV4797928318434	2311556903	23DDS2A	Vũ Anh Thư	20/08/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
13227	8221900546	SV4798221900546	2311556898	23DDS2A	Phan Nhật Huy	11/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13228	7422463032	SV4797422463032	2311556897	23DDS2A	Vũ Phạm Minh Quý	31/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13229	7935401566	SV4797935401566	2311556889	23DDS2A	Nguyễn Thị Thùy Yên	19/09/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
13230	5220994258	SV4795220994258	2311556886	23DDS2A	Nguyễn Thị Mỹ Thu	20/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13231	3420358322	SV4793420358322	2311556880	23DDS2A	Nguyễn Thị Hoài	17/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13232	7221813172	SV4797221813172	2311556870	23DDS2A	Nguyễn Trần Thanh Trúc	13/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13233	8723755140	SV4798723755140	2311556869	23DDS2A	Tăng Kiều Duyên	04/11/2005	79-516	01/01/2024	31/12/2024	X
13234	7937976512	SV4797937976512	2311556868	23DDS2A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	15/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13235	9621393498	SV4799621393498	2311556848	23DDS2A	Lê Hạnh Nhân	31/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13236	6822982348	SV4796822982348	2311556841	23DDS2A	Bùi Nhật Hoàng	25/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13237	5221172796	SV4795221172796	2311556837	23DDS2A	Phan Nguyễn Huyền My	28/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13238	6821338050	SV4796821338050	2311556806	23DDS2A	Trương Nhã Hạnh Nguyên	14/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13239	6822716281	SV4796822716281	2311556804	23DDS2A	Phạm Hương Giang	11/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13240	9122016004	SV4799122016004	2311556796	23DDS2A	Nguyễn Phương Khánh	08/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13241	6821516131	SV4796821516131	2311556787	23DDS2A	Nguyễn Thị Hải Nhi	07/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13242	6721144395	SV4796721144395	2311556776	23DDS2A	Phóng Thủy Hiền	17/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13243	7424662434	SV4797424662434	2311556755	23DDS2A	Lê Đình Hiếu	21/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13244	7222389239	SV4797222389239	2311556731	23DDS2A	Nguyễn Trung Chính	26/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13245	8924494159	SV4798924494159	2311556668	23DDS2A	Ngô Lê Huỳnh Trâm	16/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13246	8023325480	SV4798023325480	2311556664	23DDS2A	Lê Minh Ngọc	18/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13247	9521900721	SV4799521900721	2311556238	23DDS2A	Nguyễn Phúc Đại	10/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13248	7933383361	SV4797933383361	2311555077	23DDS2A	Hứa Yến Nghi	04/11/2005	79-016	01/01/2024	31/12/2024	
13249	7933145889	SV4797933145889	2311553946	23DDS2A	Trần Nguyễn Khánh Linh	04/09/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
13250	7937168526	SV4797937168526	2311557327	23DDS2A	Huỳnh Kim Ngân	25/02/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
13251	7523223386	SV4797523223386	2311560488	23DDS2B	Nguyễn Thị Thanh Mai	21/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13252	7938109254	SV4797938109254	2311560118	23DDS2B	Bùi Hoàng Bảo Ngọc	11/06/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
13253	7525748626	SV4797525748626	2311558620	23DDS2B	Đinh Nguyễn Hoàng Quỳnh	10/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13254	8922896594	SV4798922896594	2311558608	23DDS2B	Nguyễn Hữu Nhân	16/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13255	7932694365	SV4797932694365	2311558606	23DDS2B	Vũ Ngọc Phương Ngân	29/10/2004	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
13256	7935906765	SV4797935906765	2311558558	23DDS2B	Đặng Hoàng Phúc	27/01/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
13257	7222538497	SV4797222538497	2311558543	23DDS2B	Ngô Ngọc Tường Vân	26/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13258	7222196340	SV4797222196340	2311558542	23DDS2B	Hồ Nhật Vy	26/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13259	7722593391	SV4797722593391	2311558492	23DDS2B	Trần Thị Bích Phượng	06/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13260	8322733729	SV4798322733729	2311558478	23DDS2B	Đỗ Nhuận Chi Lan	09/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13261	7932408919	SV4797932408919	2311558468	23DDS2B	Huỳnh Kim Bảo Khương	12/08/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
13262	7929036683	SV4797929036683	2311558448	23DDS2B	Nguyễn Đình Nhân	19/09/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
13263	7930854596	SV4797930854596	2311558437	23DDS2B	Đỗ Hoàng Thanh Thư	24/06/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
13264	7721185824	SV4797721185824	2311558434	23DDS2B	Cung Nguyệt Thuý	07/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13265	7933262558	SV4797933262558	2311558418	23DDS2B	Trần Kim Ánh	21/04/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13266	7933356158	SV4797933356158	2311558413	23DDS2B	Lưu Ngọc Kim Phương	12/09/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
13267	7526590297	SV4797526590297	2311558410	23DDS2B	Phan Thị Thanh Thảo	23/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13268	8022760464	SV4798022760464	2311558408	23DDS2B	Trần Thị Duyên Anh	07/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13269	8222460474	SV4798222460474	2311558405	23DDS2B	Nguyễn Thị Cẩm Viên	01/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13270	8222243701	SV4798222243701	2311558400	23DDS2B	Nguyễn Thị Bảo Trân	01/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13271	9121709050	SV4799121709050	2311558395	23DDS2B	Huỳnh Nhã Vy	28/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13272	7936676685	SV4797936676685	2311558354	23DDS2B	Kiều Kim Thy	06/02/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
13273	5621106285	SV4795621106285	2311558348	23DDS2B	Bùi Quốc Khánh	09/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13274	5420867893	SV4795420867893	2311558339	23DDS2B	Võ Văn Hoài	31/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13275	7721971405	SV4797721971405	2311558320	23DDS2B	Nguyễn Thị Thúy Hà	16/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13276	6020490823	SV4796020490823	2311558314	23DDS2B	Nguyễn Trường Thịnh	07/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13277	6020574883	SV4796020574883	2311558308	23DDS2B	Ịp Mỹ Uyên	23/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13278	7424545908	SV4797424545908	2311558307	23DDS2B	Nguyễn Thị Anh Thư	15/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13279	3320621288	SV4793320621288	2311558300	23DDS2B	Nghiêm Thị Phương Thảo	09/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13280	7928384773	SV4797928384773	2311558278	23DDS2B	Huỳnh Nhất Long	23/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13281	8022190835	SV4798022190835	2311558276	23DDS2B	Hứa Mỹ Trân	13/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13282	8422088250	SV4798422088250	2311558269	23DDS2B	Lý Thu Thảo	22/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13283	7931994427	SV4797931994427	2311558263	23DDS2B	Võ Minh Thư	30/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13284	7526593479	SV4797526593479	2311558261	23DDS2B	Lê Thị Phương Dung	26/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13285	7934369716	SV4797934369716	2311558241	23DDS2B	Võ Ngọc Kim Ngân	01/08/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
13286	7930587917	SV4797930587917	2311558231	23DDS2B	Nguyễn Thị Thúy An	30/12/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
13287	4018334376	SV4794018334376	2311558215	23DDS2B	Nguyễn Thị Trang	22/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13288	8723658987	SV4798723658987	2311558207	23DDS2B	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	05/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13289	7935624297	SV4797935624297	2311558200	23DDS2B	Đào Thị Yến Nhi	13/07/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
13290	6822145354	SV4796822145354	2311558147	23DDS2B	Nguyễn Thị Ý Nhi	30/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13291	6823154346	SV4796823154346	2311558146	23DDS2B	Hoàng Minh Hiếu	29/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13292	7936370631	SV4797936370631	2311558138	23DDS2B	Nguyễn Lê Cẩm Tú	05/11/2005	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X
13293	7722466729	SV4797722466729	2311558132	23DDS2B	Huỳnh Thu Trang	17/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13294	7929866740	SV4797929866740	2311558115	23DDS2B	Phan Quốc An	22/06/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
13295	5820009867	SV4795820009867	2311558098	23DDS2B	Lê Hạ Vi Vân	17/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13296	6720919363	SV4796720919363	2311558077	23DDS2B	Hoàng Phương Thanh	07/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13297	7939237373	SV4797939237373	2311558075	23DDS2B	Bùi Trương Huỳnh Duyên	27/11/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
13298	7933024972	SV4797933024972	2311558041	23DDS2B	Nguyễn Phạm Vũ Uy	07/02/2005	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
13299	7933416760	SV4797933416760	2311558038	23DDS2B	Nguyễn Hoàng Đạt	28/06/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
13300	7937363058	SV4797937363058	2311558028	23DDS2B	Trần Hồng Anh	28/02/2003	79-065	01/01/2024	31/12/2024	X
13301	7929949431	SV4797929949431	2311558016	23DDS2B	Đặng Trần Thảo Vy	17/05/2005	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
13302	7931848841	SV4797931848841	2311558013	23DDS2B	Phạm Phương Phương	07/03/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
13303	8022885999	SV4798022885999	2311557992	23DDS2B	An Đặng Kim Kỳ Duyên	19/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13304	7932379134	SV4797932379134	2311557987	23DDS2B	Phan Ngọc Huyền	22/12/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
13305	8924023387	SV4798924023387	2311557982	23DDS2B	Đặng Mỹ Hương	02/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13306	5620050311	SV4795620050311	2311557981	23DDS2B	Phan Nguyễn Phương Anh	05/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13307	7932672485	SV4797932672485	2311557966	23DDS2B	Phạm Gia Cát Tường	07/04/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
13308	8021569811	SV4798021569811	2311557962	23DDS2B	Nguyễn Văn Cẩn	02/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13309	7937884461	SV4797937884461	2311557906	23DDS2B	Phạm Thị Kim Anh	28/10/2004	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
13310	9521343079	SV4799521343079	2311557901	23DDS2B	Phạm Lê Như Ngọc	11/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13311	7931660688	SV4797931660688	2311557900	23DDS2B	Võ Thị Kim Ngân	15/04/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
13312	7022162294	SV4797022162294	2311557887	23DDS2B	Phạm Thị Cẩm Thu	20/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13313	7928725888	SV4797928725888	2311557871	23DDS2B	Nguyễn Duy Tân	29/04/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
13314	8022801425	SV4798022801425	2311557867	23DDS2B	Huỳnh Ngọc Anh Thư	09/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13315	8223102382	SV4798223102382	2311557854	23DDS2B	Nguyễn Quang Huy	23/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13316	7938060592	SV4797938060592	2311557849	23DDS2B	Đoàn Thanh Hiếu	13/10/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
13317	7221251119	SV4797221251119	2311557813	23DDS2B	Phạm Thị Cẩm Linh	15/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13318	7937370738	SV4797937370738	2311557807	23DDS2B	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	03/11/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
13319	8223244316	SV4798223244316	2311557805	23DDS2B	Lê Nguyễn Hồng Nhung	20/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13320	8322869975	SV4798322869975	2311557802	23DDS2B	Phạm Nguyễn Thiên Hương	14/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13321	6020194924	SV4796020194924	2311557800	23DDS2B	Võ Hoàng Vinh	01/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13322	7721775553	SV4797721775553	2311557795	23DDS2B	Đoàn Thị Hồng Nhung	26/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13323	9422969972	SV4799422969972	2311557788	23DDS2B	Nguyễn Huỳnh Thiên Kim	22/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13324	8223741439	SV4798223741439	2311557783	23DDS2B	Nguyễn Phan Công Danh	26/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13325	7934256701	SV4797934256701	2311557756	23DDS2B	Mạc Thiên Thanh	19/03/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
13326	9221980899	SV4799221980899	2311557753	23DDS2B	Mã Minh Thư	03/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13327	8023310198	SV4798023310198	2311557746	23DDS2B	Nguyễn Ngọc Lan Thanh	20/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13328	7937805332	SV4797937805332	2311557721	23DDS2B	Nguyễn Thành Trung	07/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13329	7933152892	SV4797933152892	2311557718	23DDS2B	Trần Đình Bội	04/10/2005	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
13330	7932014557	SV4797932014557	2311557695	23DDS2B	Võ Thùy Bảo Trân	06/08/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
13331	7524812055	SV4797524812055	2311557689	23DDS2B	Nguyễn Lê Diễm Phúc	01/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13332	7932242265	SV4797932242265	2311557671	23DDS2B	Vũ Nguyễn Hồng An	04/01/2005	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
13333	6020456179	SV4796020456179	2311557667	23DDS2B	Phạm Hoàng Yến Nhi	09/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13334	8023456623	SV4798023456623	2311557662	23DDS2B	Nguyễn Hòa Tính	18/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13335	5620261052	SV4795620261052	2311557660	23DDS2B	Hoàng Lê Xuân Châu	23/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13336	7934982279	SV4797934982279	2311557658	23DDS2B	Nguyễn Duy Huân	01/10/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
13337	7933011657	SV4797933011657	2311557652	23DDS2B	Ngô Tấn Phát	08/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13338	7221267381	SV4797221267381	2311557638	23DDS2B	Nguyễn Khả Di	01/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13339	8222890189	SV4798222890189	2311557627	23DDS2B	Nguyễn Đình Tuyết Lam	17/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13340	8022087012	SV4798022087012	2311557616	23DDS2B	Nguyễn Hoàng Mai Kha	20/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13341	8223225116	SV4798223225116	2311557595	23DDS2B	Hồ Ngọc Yến Vy	14/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13342	9622745203	SV4799622745203	2311557588	23DDS2B	Lê Hoàng Đạt	25/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13343	7222101049	SV4797222101049	2311558355	23DDS2B	Võ Ngọc Kiều My	03/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13344	8221814287	SV4798221814287	2311559645	23DDS2C	Huỳnh Ngọc Như An	28/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13345	8021600903	SV4798021600903	2311559631	23DDS2C	Dương Minh Thư	18/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13346	8923933191	SV4798923933191	2311559627	23DDS2C	Thái Thị Minh Thư	22/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13347	7928469318	SV4797928469318	2311559553	23DDS2C	Trịnh Thị Thu Huyền	23/10/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
13348	8222333014	SV4798222333014	2311559546	23DDS2C	Trần Thị Cẩm Nhung	13/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13349	8322349211	SV4798322349211	2311559544	23DDS2C	Võ Thị Kim Nguyên	08/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13350	8321753511	SV4798321753511	2311559531	23DDS2C	Chung Ngọc Quyên	01/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13351	8222023466	SV4798222023466	2311559526	23DDS2C	Nguyễn Quỳnh Như	20/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13352	7523887686	SV4797523887686	2311559525	23DDS2C	Lê Hoàng Minh Long	13/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13353	9422229370	SV4799422229370	2311559493	23DDS2C	Bùi Thu Thảo	21/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13354	8321457904	SV4798321457904	2311559480	23DDS2C	Lê Hoàng Phát	22/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13355	6621984719	SV4796621984719	2311559467	23DDS2C	Trần Ngọc Nam Phương	18/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13356	8021803703	SV4798021803703	2311559464	23DDS2C	Nguyễn Thị Ngọc Hân	12/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13357	5420072006	SV4795420072006	2311559454	23DDS2C	Nguyễn Ngọc Ái Cơ	29/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13358	6821988452	SV4796821988452	2311559431	23DDS2C	Phạm Phương Anh	09/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13359	6821367998	SV4796821367998	2311559401	23DDS2C	Bùi Nhật Minh	27/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13360	7938138783	SV4797938138783	2311559398	23DDS2C	Dương Quang Tuấn Ninh	27/02/2005	79-004	01/01/2024	31/12/2024	X
13361	6822862423	SV4796822862423	2311559373	23DDS2C	Hà Ý Nhi	27/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13362	6021134568	SV4796021134568	2311559364	23DDS2C	Trần Phương Thảo	18/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13363	6020096386	SV4796020096386	2311559356	23DDS2C	Đinh Bảo Trân	30/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13364	7930654132	SV4797930654132	2311559345	23DDS2C	Võ Minh Tiến	14/09/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
13365	7936654240	SV4797936654240	2311559339	23DDS2C	Nguyễn Quế Trân	10/08/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
13366	7938062286	SV4797938062286	2311559326	23DDS2C	Nguyễn Thị Quỳnh Như	29/05/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
13367	7937105508	SV4797937105508	2311559314	23DDS2C	Trần Hà Vy	04/06/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
13368	6020098042	SV4796020098042	2311559303	23DDS2C	Bùi Ngọc Tuyết Hằng	12/06/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13369	7936928923	SV4797936928923	2311559290	23DDS2C	Đinh Trần Hải Tiến	27/07/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
13370	7722591091	SV4797722591091	2311559286	23DDS2C	Nguyễn Thịnh	06/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13371	5621519369	SV4795621519369	2311559278	23DDS2C	Lê Nguyễn Minh Thảo	09/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13372	7422968724	SV4797422968724	2311559271	23DDS2C	Nguyễn Hồng Phúc	03/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13373	9123290453	SV4799123290453	2311559231	23DDS2C	Trần Uyên Nhi	23/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13374	7221151447	SV4797221151447	2311559223	23DDS2C	Nguyễn Anh Tuấn	13/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13375	7936114699	SV4797936114699	2311559209	23DDS2C	Đỗ Phương Anh	27/01/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
13376	7721165712	SV4797721165712	2311559186	23DDS2C	Phạm Thị Ánh Duyên	02/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13377	7721533166	SV4797721533166	2311559179	23DDS2C	Lê Huỳnh Yến Vy	28/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13378	8922578835	SV4798922578835	2311559164	23DDS2C	Lê Minh Thái	23/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13379	5221772066	SV4795221772066	2311559162	23DDS2C	Lê Bảo Hân	09/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13380	6021099117	SV4796021099117	2311559146	23DDS2C	Nguyễn Lê Yến Nhi	02/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13381	7935819175	SV4797935819175	2311559127	23DDS2C	Nguyễn Triều Thúy Ngọc	04/04/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
13382	7934832865	SV4797934832865	2311559109	23DDS2C	Phạm Nguyễn Tường Vy	05/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13383	7935703142	SV4797935703142	2311559099	23DDS2C	Trang Ngọc Bảo Trân	24/03/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
13384	5220209103	SV4795220209103	2311559086	23DDS2C	Trịnh Nam Thuận	09/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13385	8023356125	SV4798023356125	2311559065	23DDS2C	Ngô Thị Hồng Nhung	30/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13386	7937766817	SV4797937766817	2311559052	23DDS2C	Nguyễn Ngọc Ánh Hoa	02/08/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
13387	7021637635	SV4797021637635	2311559051	23DDS2C	Trần Thị Anh Thư	02/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13388	7937762334	SV4797937762334	2311559048	23DDS2C	Lý Ngọc Minh Phương	30/10/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
13389	6821537172	SV4796821537172	2311559029	23DDS2C	Vũ Phúc Đạt	03/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13390	8321836290	SV4798321836290	2311559013	23DDS2C	Phạm Thị Thùy Liên	08/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13391	6423224012	SV4796423224012	2311559004	23DDS2C	Trương Thị Linh Hương	22/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13392	7935152505	SV4797935152505	2311558988	23DDS2C	Nguyễn Hồ Mai Trúc	05/11/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
13393	7930442054	SV4797930442054	2311558970	23DDS2C	Vũ Huy Hoàng	20/06/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
13394	7523180200	SV4797523180200	2311558965	23DDS2C	Trần Lê Đức Thịnh	09/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13395	9122072665	SV4799122072665	2311558962	23DDS2C	Dương Thị Minh Thơ	18/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13396	7937998756	SV4797937998756	2311558960	23DDS2C	Nguyễn Quan Hào Thiện	14/07/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
13397	8222235969	SV4798222235969	2311558952	23DDS2C	Trần Phú Phương Huy	25/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13398	7525770821	SV4797525770821	2311558948	23DDS2C	Đặng Lê Hiền Mai	17/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13399	8023370942	SV4798023370942	2311558926	23DDS2C	Trương Thị Yến Minh	17/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13400	7928684112	SV4797928684112	2311558907	23DDS2C	Nguyễn Minh Giàu	05/03/2005	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
13401	7930085355	SV4797930085355	2311558898	23DDS2C	Nguyễn Minh Kha	08/11/2005	79-032	01/01/2024	31/12/2024	
13402	7935864530	SV4797935864530	2311558879	23DDS2C	Võ Ngọc Ly	26/09/2005	79-074	01/01/2024	31/12/2024	
13403	4820169665	SV4794820169665	2311558868	23DDS2C	Huỳnh Lâm Phương Ngân	08/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13404	7222123561	SV4797222123561	2311558849	23DDS2C	Nguyễn Ngọc Hà	06/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13405	7935219762	SV4797935219762	2311558844	23DDS2C	Phạm Thị Thúy An	01/03/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13406	7424628305	SV4797424628305	2311558831	23DDS2C	Đinh Thị Vân Anh	29/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13407	7423156975	SV4797423156975	2311558815	23DDS2C	Trần Lê Hoàng Nhung	17/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13408	7931080454	SV4797931080454	2311558808	23DDS2C	Cao Hoàng Bảo Ngọc	09/09/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
13409	7936676532	SV4797936676532	2311558792	23DDS2C	Huỳnh Ngọc Dung	09/10/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
13410	7933572407	SV4797933572407	2311558790	23DDS2C	Diệp Quang Vinh	21/03/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
13411	7936385666	SV4797936385666	2311558783	23DDS2C	Nguyễn Võ Tuyết Linh	28/06/2005	79-042	01/01/2024	31/12/2024	
13412	7221923400	SV4797221923400	2311558749	23DDS2C	Dương Hà Thảo Nhi	21/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13413	8321567967	SV4798321567967	2311558746	23DDS2C	Phạm Thảo Quyên	20/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13414	8322676112	SV4798322676112	2311558745	23DDS2C	Phạm Thị Hồng Thắm	01/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13415	9521334375	SV4799521334375	2311558735	23DDS2C	Trần Thị Lan Anh	23/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13416	8021878707	SV4798021878707	2311558731	23DDS2C	Dương Thị Tuyết Ngân	25/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13417	8222162901	SV4798222162901	2311558723	23DDS2C	Trần Thị Vân Khánh	15/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13418	9121794007	SV4799121794007	2311558718	23DDS2C	Nguyễn Thụy Tường Nhi	24/02/2003	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
13419	7937798109	SV4797937798109	2311558691	23DDS2C	Phạm Hoàng Ngọc An	13/09/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
13420	5220011194	SV4795220011194	2311558684	23DDS2C	Hoàng Tú Quyên	28/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13421	7933537914	SV4797933537914	2311558683	23DDS2C	Võ Thị Bách Hợp	08/04/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
13422	7932591470	SV4797932591470	2311558682	23DDS2C	Nguyễn Châu Ngọc Hân	11/08/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
13423	7424475467	SV4797424475467	2311558681	23DDS2C	Lê Vân Anh	28/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13424	7934198730	SV4797934198730	2311558668	23DDS2C	Mai Vũ Tường Vy	08/11/2005	79-493	01/01/2024	31/12/2024	
13425	7937794263	SV4797937794263	2311558656	23DDS2C	Võ Ngọc Bảo Như	25/07/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
13426	7933836490	SV4797933836490	2311558640	23DDS2C	Huỳnh Thị Ngọc Nguyên	14/03/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
13427	7938001544	SV4797938001544	2311558636	23DDS2C	Đỗ Trần Uyên Thy	06/10/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
13428	7424293194	SV4797424293194	2311558628	23DDS2C	Lê Thị Hồng Hào	03/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13429	9123691130	SV4799123691130	2311558625	23DDS2C	Nguyễn Thị Phụng	26/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13430	7524314385	SV4797524314385	2311558624	23DDS2C	Trần Thanh Phương Anh	06/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13431	7938014070	SV4797938014070	2311560264	23DDS2D	Thái Gia Bảo Như	21/07/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
13432	7935377570	SV4797935377570	2311560243	23DDS2D	Nguyễn Hoàng Thu Ngân	24/11/2004	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
13433	9122226602	SV4799122226602	2311560200	23DDS2D	Phan Tú Trinh	13/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13434	7938051741	SV4797938051741	2311560158	23DDS2D	Phạm Nguyễn Thiên Thanh	24/10/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
13435	8922687014	SV4798922687014	2311560157	23DDS2D	Lâm Hồ Đông Anh	07/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13436	6822660400	SV4796822660400	2311560136	23DDS2D	Cil Ân	24/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13437	5620284003	SV4795620284003	2311560108	23DDS2D	Đào Xuân Chính	21/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13438	7932941428	SV4797932941428	2311560085	23DDS2D	Đặng Nguyễn Hồng Hân	22/02/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
13439	8922373178	SV4798922373178	2311560068	23DDS2D	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	27/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13440	7524825042	SV4797524825042	2311560060	23DDS2D	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	15/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13441	7931290369	SV4797931290369	2311560043	23DDS2D	Nguyễn Hạ Uyên Nhi	21/08/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
13442	7022181099	SV4797022181099	2311560021	23DDS2D	Nguyễn Hoàng Anh Thư	05/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13443	8622395407	SV4798622395407	2311559963	23DDS2D	Nguyễn Xuân Tân	10/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13444	7934736137	SV4797934736137	2311559958	23DDS2D	Đặng Phan Bảo Việt	20/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13445	9121671830	SV4799121671830	2311559957	23DDS2D	Dương Quốc Khánh	02/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13446	7525051712	SV4797525051712	2311559932	23DDS2D	Ngô Thanh Thùy	08/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13447	7938251253	SV4797938251253	2311559916	23DDS2D	Trần Hoàng Việt	05/10/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
13448	9422730337	SV4799422730337	2311559911	23DDS2D	Đinh Thị Cẩm Tiến	2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13449	8021716422	SV4798021716422	2311559906	23DDS2D	Tổng Nguyễn Khả Duy	15/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13450	5620079068	SV4795620079068	2311559893	23DDS2D	Nguyễn Hồ Hiền Anh	16/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13451	5620079066	SV4795620079066	2311559889	23DDS2D	Nguyễn Hồ Thuần Anh	16/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13452	8621428611	SV4798621428611	2311559876	23DDS2D	Nguyễn Thảo Nguyên	01/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13453	8021870267	SV4798021870267	2311559860	23DDS2D	Huỳnh Thị Tường Vi	13/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13454	6021097023	SV4796021097023	2311559842	23DDS2D	Nguyễn Phạm Mai Thảo	19/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13455	7931120239	SV4797931120239	2311559812	23DDS2D	Thân Xuân Mai	22/08/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
13456	6624135015	SV4796624135015	2311559798	23DDS2D	Lê Hoàng Quân	01/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13457	9621989454	SV4799621989454	2311559769	23DDS2D	Tô Thoại Linh	15/05/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13458	7423187847	SV4797423187847	2311559761	23DDS2D	Trương Bảo Trâm	03/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13459	6624069337	SV4796624069337	2311559751	23DDS2D	Lê Viết Nam	02/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13460	8621998482	SV4798621998482	2311559736	23DDS2D	Phan Thục Trinh	14/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
13461	7936228656	SV4797936228656	2311559722	23DDS2D	Nguyễn Xuân Lộc	06/10/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13462	7424314088	SV4797424314088	2311559706	23DDS2D	Võ Thị Kiều Oanh	21/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13463	8222583325	SV4798222583325	2311559698	23DDS2D	Phùng Thị Kim Thùy	25/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13464	6822817536	SV4796822817536	2311559693	23DDS2D	Hồ Nguyễn Bảo Trúc	01/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13465	9622883726	SV4799622883726	2311559675	23DDS2D	Ngô Trí Đăng	15/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13466	9221703214	SV4799221703214	2311559653	23DDS2D	Nguyễn Thị Phương Anh	11/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13467	8722709249	SV4798722709249	2311559652	23DDS2D	Nguyễn Thị Kim Thư	16/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13468	8421676492	SV4798421676492	2311558910	23DDS2D	Huỳnh Như	28/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13469	7929968685	SV4797929968685	2311558262	23DDS2D	Nguyễn Khắc Hiệp	01/11/2005	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
13470	3420220970	SV4793420220970	2311557248	23DDS2D	Đinh Thị Phương Thảo	13/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13471	8722368447	SV4798722368447	2311554664	23DDS2D	Lê Hạnh Quyên	31/08/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
13472	6623949971	SV4796623949971	2311560208	23DDT1A	Trương Đình Thắng	15/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13473	4920401041	SV4794920401041	2311560206	23DDT1A	Lý Hồng Hải Tấn	10/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13474	9121901876	SV4799121901876	2311560135	23DDT1A	Võ Trí Thanh	02/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13475	5820134918	SV4795820134918	2311560011	23DDT1A	Phan Thanh Tú	26/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13476	5220442120	SV4795220442120	2311559904	23DDT1A	Nguyễn Gia Vỹ	16/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13477	8322701317	SV4798322701317	2311559900	23DDT1A	Nguyễn Nhựt Danh	30/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13478	7423621885	SV4797423621885	2311559197	23DDT1A	Dương Trần Tuấn Khoa	22/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13479	7936830152	SV4797936830152	2311559084	23DDT1A	Đặng Anh Trường	26/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13480	7524446329	SV4797524446329	2311558899	23DDT1A	Trần Văn Điền	27/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13481	8223129748	SV4798223129748	2311558896	23DDT1A	Nguyễn Thanh Duy	03/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13482	7937701012	SV4797937701012	2311558871	23DDT1A	Trần Tiến Dũng	11/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13483	9123247803	SV4799123247803	2311558820	23DDT1A	Nguyễn Hoàng Thông	20/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13484	5820369535	SV4795820369535	2311558771	23DDT1A	Nguyễn Mạnh Trường	17/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13485	7721783936	SV4797721783936	2311558399	23DDT1A	Viên Hoàng Anh Khoa	19/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13486	7934853349	SV4797934853349	2311558192	23DDT1A	Võ Nguyễn Anh Khoa	07/08/2005	79-039	01/01/2024	31/12/2024	
13487	6020663411	SV4796020663411	2311558130	23DDT1A	Lê Xuân Thắng	17/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13488	6822638487	SV4796822638487	2311558105	23DDT1A	Nguyễn Bá Cao Kỳ	26/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13489	7937897738	SV4797937897738	2311557915	23DDT1A	Nguyễn Vĩnh Hưng	13/11/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13490	7936633657	SV4797936633657	2311557840	23DDT1A	Lê Hoàng Hải	13/10/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
13491	8022483556	SV4798022483556	2311557722	23DDT1A	Nguyễn Công Khanh	18/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13492	7524432752	SV4797524432752	2311557496	23DDT1A	Nguyễn Công Danh	06/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13493	6622357783	SV4796622357783	2311557025	23DDT1A	Nông Quang Phú	19/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13494	6423105904	SV4796423105904	2311556849	23DDT1A	Hoàng Sung Mìn	25/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13495	6822045339	SV4796822045339	2311556773	23DDT1A	Phạm Đăng Khôi	21/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13496	7929356301	SV4797929356301	2311556405	23DDT1A	Trần Quang Khải	01/12/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
13497	8721840226	SV4798721840226	2311556373	23DDT1A	Huỳnh Phú Thuận	12/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13498	7938261128	SV4797938261128	2311556341	23DDT1A	Đào Gia Huy	23/09/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
13499	6020938057	SV4796020938057	2311556188	23DDT1A	Phan Khắc Đông	03/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13500	7721454907	SV4797721454907	2311555971	23DDT1A	Phạm Minh Phát	26/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13501	7021916272	SV4797021916272	2311555877	23DDT1A	Trần Trung Nam	08/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13502	8223738150	SV4798223738150	2311555838	23DDT1A	Huỳnh Thanh Tài	01/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13503	7721788778	SV4797721788778	2311555325	23DDT1A	Đoàn Nguyễn Vũ Anh	09/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13504	9622715788	SV4799622715788	2311555210	23DDT1A	Nguyễn Đức Thiện	09/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13505	7423400874	SV4797423400874	2311555205	23DDT1A	Lưu Đình Phúc Nguyên	05/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13506	7222339049	SV4797222339049	2311555182	23DDT1A	Lê Minh Dũng	02/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13507	7722173707	SV4797722173707	2311554961	23DDT1A	Đặng Minh Phước	27/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13508	8922420898	SV4798922420898	2311554443	23DDT1A	Mã Quân Hào	15/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13509	7222018346	SV4797222018346	2311554389	23DDT1A	Đình Tuấn Quốc	25/10/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
13510	7222544974	SV4797222544974	2311554385	23DDT1A	Nguyễn Khoa Điền	02/12/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
13511	7222531400	SV4797222531400	2311554379	23DDT1A	Nguyễn Hoàng Gia Quý	28/05/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
13512	5221516571	SV4795221516571	2311554106	23DDT1A	Phan Thanh Nhạn	25/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13513	7020972256	SV4797020972256	2311554003	23DDT1A	Nguyễn Xuân Vinh	10/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13514	7721332047	SV4797721332047	2311553962	23DDT1A	Đình Đức Minh	01/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13515	6020981902	SV4796020981902	2311553953	23DDT1A	Nguyễn Vũ Quốc Bảo	06/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13516	8022512403	SV4798022512403	2311553748	23DDT1A	Trần Tuấn Khanh	03/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13517	7021800387	SV4797021800387	2311553683	23DDT1A	Nghiêm Chí Hùng	14/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13518	7021787186	SV4797021787186	2311553681	23DDT1A	Nguyễn Hoàng Sơn	28/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13519	7930633876	SV4797930633876	2311553679	23DDT1A	Lại Hoàng Thiên Phúc	04/02/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
13520	8321951325	SV4798321951325	2311553667	23DDT1A	Nguyễn Chí Thanh	03/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13521	7021019714	SV4797021019714	2311553658	23DDT1A	Đào Thế Vũ	13/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13522	6020381498	SV4796020381498	2311553654	23DDT1A	Nguyễn Hữu Thông	12/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13523	7930496021	SV4797930496021	2311553399	23DDT1A	Vũ Châu Tuấn	03/12/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
13524	9422463900	SV4799422463900	2311553380	23DDT1A	Huỳnh Văn Kiệt	04/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13525	8022481766	SV4798022481766	2311553096	23DDT1A	Phạm Hải Toàn	12/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13526	5420901733	SV4795420901733	2311553005	23DDT1A	Trần Gia Huy	13/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13527	7935794267	SV4797935794267	2311559352	23DDV1A	Phạm Thị Cẩm Tiên	21/11/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
13528	4921185596	SV4794921185596	2311559230	23DDV1A	Lê Thị Yến Nhi	26/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13529	9421421498	SV4799421421498	2311558479	23DDV1A	Lâm Tấn Tài	10/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13530	5121285992	SV4795121285992	2311556461	23DDV1A	Bùi Thị Như Quỳnh	08/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13531	7936204580	SV4797936204580	2311556286	23DDV1A	Trần Thành Duy	06/10/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
13532	7937642617	SV4797937642617	2311554276	23DDV1A	Lê Văn Thanh	19/07/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
13533	8222782596	SV4798222782596	2311554162	23DGMN1A	Nguyễn Ngọc Thủy	13/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13534	6422931617	SV4796422931617	2311559095	23DGT1A	Nguyễn Quốc Hùng	07/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13535	7928435830	SV4797928435830	2311558959	23DGT1A	Nguyễn Thanh Diệp	26/10/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
13536	7222266523	SV4797222266523	2311557714	23DGT1A	Lê Quang Vinh	13/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13537	7939149529	SV4797939149529	2311556217	23DGT1A	Nguyễn Hoàng Mỹ Linh	28/09/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
13538	7930431881	SV4797930431881	2311555892	23DGT1A	Huỳnh Cao Nhân	19/09/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
13539	7929244581	SV4797929244581	2311555845	23DGT1A	Vũ Hoài Thương	24/08/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
13540	7929493654	SV4797929493654	2311560371	23DHH1A	Đỗ Tuấn Tài	13/11/2002	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
13541	7938153887	SV4797938153887	2311559442	23DHH1A	Nguyễn Hoàng Sang	13/08/2001	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
13542	8321498466	SV4798321498466	2311557868	23DHH1A	Bùi Thanh Kiệt	28/02/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13543	8021627895	SV4798021627895	2311556453	23DHH1A	Nguyễn Đình Minh Khôi	25/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13544	7928772085	SV4797928772085	2311556436	23DHH1A	Lê Anh Dũng	29/04/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
13545	8923898624	SV4798923898624	2311556201	23DHH1A	Nguyễn Văn Ngọc Sơn	23/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13546	8021588702	SV4798021588702	2311555681	23DHH1A	Phan Phước Tỷ	24/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13547	7935185661	SV4797935185661	2311555575	23DHH1A	Nguyễn Khánh Linh	04/03/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
13548	7721845217	SV4797721845217	2311554260	23DHH1A	Nguyễn Bảo Lâm	28/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13549	6021528657	SV4796021528657	2311553610	23DHH1A	Trần Thiên Trâm	30/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13550	6623249292	SV4796623249292	2311553127	23DHH1A	Hồ Văn Phước	24/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13551	5620450505	SV4795620450505	2311552827	23DHH1A	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	21/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13552	7930367829	SV4797930367829	2311560346	23DKQT1A	Nguyễn Trương Yến Ngọc	05/12/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
13553	6622657485	SV4796622657485	2311559019	23DKQT1A	Nguyễn Thị Thanh Huệ	02/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13554	5420229618	SV4795420229618	2311558648	23DKQT1A	Trần Khánh Ly	02/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13555	6622559645	SV4796622559645	2311558595	23DKQT1A	Phạm Phú Hùng	21/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13556	7721954006	SV4797721954006	2311558497	23DKQT1A	Phùng Tuyết Nhi	06/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13557	6021375307	SV4796021375307	2311558183	23DKQT1A	Phạm Thị Minh Nhân	21/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13558	9521794246	SV4799521794246	2311557936	23DKQT1A	Trần Chí Nguyễn	02/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13559	5420932748	SV4795420932748	2311557923	23DKQT1A	Nguyễn Vũ Hoài Nam	02/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13560	5621553647	SV4795621553647	2311557776	23DKQT1A	Trần Minh Khôi	08/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13561	7721413421	SV4797721413421	2311557766	23DKQT1A	Nguyễn Thị Phương Anh	28/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13562	7929031862	SV4797929031862	2311557737	23DKQT1A	Nguyễn Long Nhân	21/11/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
13563	8222486247	SV4798222486247	2311557603	23DKQT1A	Nguyễn Đặng Ngọc Như	06/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13564	7937768451	SV4797937768451	2311557602	23DKQT1A	Trần Nguyễn Mỹ Phương	27/01/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
13565	5221112170	SV4795221112170	2311557232	23DKQT1A	Trần Yến Khuê	19/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13566	7928667270	SV4797928667270	2311557206	23DKQT1A	Nguyễn Hồng Nhung	12/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13567	7937635227	SV4797937635227	2311557201	23DKQT1A	Dương Ngọc Bích	26/02/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
13568	6622549133	SV4796622549133	2311557062	23DKQT1A	Hoàng Thị Thủy Dung	02/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13569	5121004168	SV4795121004168	2311557038	23DKQT1A	Võ Minh Diễm	07/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13570	7222529765	SV4797222529765	2311556934	23DKQT1A	Nguyễn Hồ Thanh Thảo	28/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13571	8924542353	SV4798924542353	2311556904	23DKQT1A	Trần Thị Thanh Nhã	28/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13572	6421414370	SV4796421414370	2311556872	23DKQT1A	Trần Tuyết Nhung	30/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13573	5620688762	SV4795620688762	2311556798	23DKQT1A	Nguyễn Kim Hội	24/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13574	8923988628	SV4798923988628	2311556622	23DKQT1A	Nguyễn Thị Tố My	08/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13575	6821813813	SV4796821813813	2311556069	23DKQT1A	Nguyễn Tiến Doanh	12/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13576	7931633213	SV4797931633213	2311556016	23DKQT1A	Nguyễn Trần Quang Bảo	12/01/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
13577	8321909075	SV4798321909075	2311555822	23DKQT1A	Lê Phạm Thanh Thảo	01/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13578	9621346681	SV4799621346681	2311555773	23DKQT1A	Trang Nguyễn Thành Đạt	20/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13579	7722368050	SV4797722368050	2311555605	23DKQT1A	Nguyễn Thị Lynch Đan	31/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13580	8722909993	SV4798722909993	2311555452	23DKQT1A	Nguyễn Thị Ngọc My	24/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13581	7526261540	SV4797526261540	2311555338	23DKQT1A	Lý Mỹ Nhân	13/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13582	8023219265	SV4798023219265	2311555247	23DKQT1A	Dương Thị Ngọc Thu	11/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13583	8222460966	SV4798222460966	2311554978	23DKQT1A	Trương Huỳnh Thanh Thảo	14/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13584	8622359333	SV4798622359333	2311554756	23DKQT1A	Nguyễn Phong Đại	10/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13585	5420073405	SV4795420073405	2311554472	23DKQT1A	Phạm Võ Kim Thu	24/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13586	7936936068	SV4797936936068	2311554300	23DKQT1A	Võ Thành Đạt	16/08/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
13587	7934354150	SV4797934354150	2311554246	23DKQT1A	Phạm Yến Nhi	31/07/2005	79-493	01/01/2024	31/12/2024	X
13588	7423579944	SV4797423579944	2311553674	23DKQT1A	Nguyễn Kim Dung	04/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13589	8721679317	SV4798721679317	2311553102	23DKQT1A	Phạm Hồng Thanh Thảo	06/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13590	7933781586	SV4797933781586	2311560407	23DKQT1B	Lại Vũ Thùy An	15/12/2004	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
13591	8722420768	SV4798722420768	2311560160	23DKQT1B	Nguyễn Mai Nhung	02/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13592	5220737821	SV4795220737821	2311560134	23DKQT1B	Trần Thị Kim Vy	30/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13593	6821431380	SV4796821431380	2311559988	23DKQT1B	Trần Đăng Khoa	12/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13594	7930059211	SV4797930059211	2311559940	23DKQT1B	Phan Thành Tài	25/12/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
13595	6421659279	SV4796421659279	2311559840	23DKQT1B	Trần Thị Như Quỳnh	11/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13596	6020599631	SV4796020599631	2311559672	23DKQT1B	Nguyễn Thị Nhật Đoan	22/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13597	7929244849	SV4797929244849	2311559601	23DKQT1B	Đào Lan Anh	22/11/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
13598	7722053485	SV4797722053485	2311559482	23DKQT1B	Dư Kim Hoàng Quyên	24/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13599	7930689132	SV4797930689132	2311559477	23DKQT1B	Phùng Thị Thu Thủy	06/02/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
13600	6720874971	SV4796720874971	2311559396	23DKQT1B	Đỗ Đức Khang	11/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13601	8322770689	SV4798322770689	2311559104	23DKQT1B	Lê Hồng Ngọc	20/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13602	7523235429	SV4797523235429	2311558828	23DKQT1B	Ngô Võ Anh Hào	12/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13603	5621117292	SV4795621117292	2311558734	23DKQT1B	Trần Lê Thu Tuyền	10/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13604	7934199482	SV4797934199482	2311558729	23DKQT1B	Nguyễn Duy Khánh Vân	06/06/2002	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
13605	6423192095	SV4796423192095	2311558704	23DKQT1B	Từ Thị Tường Vi	06/04/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
13606	7722144400	SV4797722144400	2311558174	23DKQT1B	Nguyễn Ngọc Tường Vân	24/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13607	8222241426	SV4798222241426	2311558045	23DKQT1B	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	21/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13608	7721920728	SV4797721920728	2311557905	23DKQT1B	Nguyễn Đăng Thùy Trâm	07/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13609	7423031659	SV4797423031659	2311557573	23DKQT1B	Đặng Hoàng Phương Trang	10/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13610	7937924330	SV4797937924330	2311556829	23DKQT1B	Trương Hữu Hoàng Vũ	10/12/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
13611	7938079131	SV4797938079131	2311556763	23DKQT1B	Nguyễn Ngọc Tường Vy	16/10/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
13612	8621181726	SV4798621181726	2311556402	23DKQT1B	Võ Hùng Vĩ	08/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13613	7930222079	SV4797930222079	2311556162	23DKQT1B	Phạm Trần Công Vinh	09/08/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
13614	7526432688	SV4797526432688	2311556073	23DKQT1B	Nguyễn Ngọc Như Ý	15/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13615	8023369266	SV4798023369266	2311555810	23DKQT1B	Lê Thị Đoan Trinh	16/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13616	6822070065	SV4796822070065	2311555755	23DKQT1B	Phạm Yến Nhi	16/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13617	7936332468	SV4797936332468	2311555451	23DKQT1B	Lâm Yến Vy	14/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
13618	5820149704	SV4795820149704	2311555270	23DKQT1B	Huỳnh Nguyễn Uyên Trân	02/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13619	7525566243	SV4797525566243	2311555138	23DKQT1B	La Thị Phương Trinh	11/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13620	8923299466	SV4798923299466	2311555115	23DKQT1B	Võ Thị Thủy Dương	22/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13621	7928252763	SV4797928252763	2311554625	23DKQT1B	Lê Vĩnh Tường	14/09/2005	79-004	01/01/2024	31/12/2024	
13622	7022044744	SV4797022044744	2311554312	23DKQT1B	Nguyễn Thị Thùy Trang	29/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13623	6721005420	SV4796721005420	2311553797	23DKQT1B	Huỳnh Phạm Bảo Trâm	21/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13624	5221194048	SV4795221194048	2311560294	23DKS1A	Vũ Hoàng Quân	03/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13625	7928502527	SV4797928502527	2311560278	23DKS1A	Đàm Thị Mai Anh	25/10/2000	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
13626	7021583441	SV4797021583441	2311558092	23DKS1A	Điền Thị Tuyết Ly	11/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13627	7222533527	SV4797222533527	2311558071	23DKS1A	Nguyễn Huỳnh Anh Khoa	06/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13628	7222394752	SV4797222394752	2311557878	23DKS1A	Giáp Thị Kiều Trang	24/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13629	9421777923	SV4799421777923	2311557841	23DKS1A	Đào Trần Thị Cẩm Nhung	29/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13630	8222808162	SV4798222808162	2311557787	23DKS1A	Nguyễn Thị Cẩm Ly	03/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13631	7937633485	SV4797937633485	2311557691	23DKS1A	Dương Thị Thúy	30/01/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
13632	7526552673	SV4797526552673	2311557624	23DKS1A	Hồ Ngọc Bảo Uyên	16/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13633	8222526741	SV4798222526741	2311557567	23DKS1A	Lê Quốc Duy	30/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13634	7424559325	SV4797424559325	2311557525	23DKS1A	Trương Minh Trí	08/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13635	8022801404	SV4798022801404	2311557504	23DKS1A	Hồ Thị Phương Thảo	17/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13636	7931741606	SV4797931741606	2311557428	23DKS1A	Kỷ Vô Minh Trí	25/10/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
13637	8222555400	SV4798222555400	2311557408	23DKS1A	Nguyễn Thị Như Ý	05/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13638	9622023908	SV4799622023908	2311557317	23DKS1A	Lâm Trúc Lam	04/06/2005	79-029	01/10/2023	31/10/2023	
13639	8022735983	SV4798022735983	2311557253	23DKS1A	Nguyễn Thị Huỳnh Như	18/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13640	6622368095	SV4796622368095	2311557243	23DKS1A	Nguyễn Thị Anh Thư	19/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13641	6622310982	SV4796622310982	2311557165	23DKS1A	Ngô Thị Kim Thùy	28/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13642	7526101137	SV4797526101137	2311557113	23DKS1A	Nguyễn Minh Đức	19/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13643	6020368225	SV4796020368225	2311556932	23DKS1A	Vô Văn Đạt	01/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13644	8925560336	SV4798925560336	2311556808	23DKS1A	Nguyễn Thị Bích Trâm	13/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13645	8321932132	SV4798321932132	2311556778	23DKS1A	Hồ Thị Trà My	01/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13646	6622919875	SV4796622919875	2311556542	23DKS1A	Lê Thị Thảo	18/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13647	6020769276	SV4796020769276	2311556433	23DKS1A	Nguyễn Ngọc Đức	05/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13648	6020829668	SV4796020829668	2311556236	23DKS1A	Lê Thị Ý Trâm	20/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13649	9621361970	SV4799621361970	2311556088	23DKS1A	Nguyễn Thị Ngọc Linh	27/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13650	9622699245	SV4799622699245	2311555798	23DKS1A	Nguyễn Kim Ngân	27/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13651	7722021566	SV4797722021566	2311555687	23DKS1A	Nguyễn Thị Tuyết Dung	21/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13652	9521779769	SV4799521779769	2311555533	23DKS1A	Quách Tuấn Đạt	09/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13653	7936925770	SV4797936925770	2311555529	23DKS1A	Ngô Nguyễn Thuận Phát	19/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
13654	7936931160	SV4797936931160	2311555499	23DKS1A	Nguyễn Thị Ngọc Hân	08/01/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
13655	8321502927	SV4798321502927	2311555445	23DKS1A	Võ Huỳnh Minh Thư	20/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13656	8322769494	SV4798322769494	2311555444	23DKS1A	Lê Ngọc Trúc Quỳnh	12/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13657	6020423401	SV4796020423401	2311555426	23DKS1A	Nguyễn Thị Gia Bảo	28/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13658	8223527043	SV4798223527043	2311555281	23DKS1A	Võ Thị Châu Quyên	01/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13659	8022519743	SV4798022519743	2311554997	23DKS1A	Nguyễn Tấn Tài	02/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13660	4620640266	SV4794620640266	2311554251	23DKS1A	Ngô Thị Mỹ Như	22/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13661	9122729976	SV4799122729976	2311554055	23DKS1A	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	23/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13662	5221794018	SV4795221794018	2311553912	23DKS1A	Nguyễn Thị Xuân My	08/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13663	6821659660	SV4796821659660	2311553905	23DKS1A	Phạm Thị Kim Diệp	12/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13664	7935291307	SV4797935291307	2311553802	23DKS1A	Trương Hoàn Thiên	23/06/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
13665	5420576364	SV4795420576364	2311553739	23DKS1A	Lê Phạm Hà Như	20/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13666	5120313044	SV4795120313044	2311553445	23DKS1A	Chung Thị Mỹ Dung	18/11/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
13667	7722189622	SV4797722189622	2311553428	23DKS1A	Phạm Trần Ngọc Độ	19/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13668	8924088235	SV4798924088235	2311553271	23DKS1A	Huỳnh Thành Đạt	12/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13669	8023183003	SV4798023183003	2311553079	23DKS1A	Phan Thị Thơm	21/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13670	8222877779	SV4798222877779	2311553047	23DKS1A	Nguyễn Thị Yến Nhi	18/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13671	7021635413	SV4797021635413	2311553045	23DKS1A	Phạm Thị Bích Hợp	05/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13672	7722124568	SV4797722124568	2311552997	23DKS1A	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	17/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13673	8321744820	SV4798321744820	2311552852	23DKS1A	Đinh Duy Khanh	14/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13674	4420397535	SV4794420397535	2311560340	23DKS1B	Nguyễn Huy Tường	17/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13675	5120043548	SV4795120043548	2311560214	23DKS1B	Phạm Thị Thu Huệ	20/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13676	6221374068	SV4796221374068	2311560016	23DKS1B	Lê Thị Thu Hà	24/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13677	8923979904	SV4798923979904	2311559865	23DKS1B	Nguyễn Trúc Ly	11/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13678	5820264322	SV4795820264322	2311559711	23DKS1B	Lê Vũ Thanh Thư	05/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13679	8322794102	SV4798322794102	2311559689	23DKS1B	Hà Nguyễn Mỹ An	12/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13680	7935470004	SV4797935470004	2311559406	23DKS1B	Nguyễn Thị Ngọc Vi	28/11/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
13681	7930998923	SV4797930998923	2311559365	23DKS1B	Hà Thị Tuyết Ngọc	27/05/2004	79-669	01/01/2024	31/12/2024	X
13682	9622146330	SV4799622146330	2311559268	23DKS1B	Lê Chí Khanh	04/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13683	8322377747	SV4798322377747	2311559213	23DKS1B	Nguyễn Thị Cẩm Ngân	29/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13684	5420881345	SV4795420881345	2311559156	23DKS1B	Phan Ngọc Bảo Châu	07/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13685	7937840940	SV4797937840940	2311559117	23DKS1B	Lê Ngọc Yến Trinh	21/10/2005	79-462	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13686	9622476090	SV4799622476090	2311559067	23DKS1B	Nguyễn Hoàng Long	25/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13687	8622419835	SV4798622419835	2311559012	23DKS1B	Lê Thị Hồng Danh	19/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13688	7935880173	SV4797935880173	2311558956	23DKS1B	Giáp Gia Huy	27/02/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
13689	7524434035	SV4797524434035	2311558915	23DKS1B	Nguyễn Chí Quang	06/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13690	7937598506	SV4797937598506	2311558900	23DKS1B	Lê Trần Ngọc Ánh	01/02/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
13691	8222902660	SV4798222902660	2311558797	23DKS1B	Mai Thị Khánh Ly	06/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13692	5820249638	SV4795820249638	2311558737	23DKS1B	Lương Ngọc Trà My	03/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13693	7931827370	SV4797931827370	2311558652	23DKS1B	Đinh Xuân Thành	27/05/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
13694	7932390430	SV4797932390430	2311558643	23DKS1B	Đào Thanh Duy	03/11/2005	79-490	01/01/2024	31/12/2024	X
13695	9423264078	SV4799423264078	2311558565	23DKS1B	Phan Thị Như Ý	11/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13696	6020513653	SV4796020513653	2311558443	23DKS1B	Phạm Xuân Tú Yên	10/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13697	7938023910	SV4797938023910	2311558420	23DKS1B	Trịnh Nguyễn Lan Anh	05/10/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
13698	6020822040	SV4796020822040	2311557995	23DKS1B	Bùi Thị Tường Vân	02/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13699	7931721813	SV4797931721813	2311560372	23DKT1A	Lý Tuyết Hoa	08/08/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
13700	7221511986	SV4797221511986	2311555368	23DKT1A	Trương Thị Quế Hoa	12/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13701	8022973942	SV4798022973942	2311555291	23DKT1A	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	14/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13702	7422795439	SV4797422795439	2311555277	23DKT1A	Thân Thị Bích Thảo	14/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13703	8321680220	SV4798321680220	2311555129	23DKT1A	Nguyễn Khánh Nam	31/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13704	7931354829	SV4797931354829	2311554958	23DKT1A	Nguyễn Văn Nhất Huy	07/09/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
13705	7221945925	SV4797221945925	2311554940	23DKT1A	Nguyễn Hồng Nhung	16/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13706	7929190975	SV4797929190975	2311554924	23DKT1A	Đồng Thị Vân Như	07/11/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
13707	7022193820	SV4797022193820	2311554867	23DKT1A	Cao Thị Thanh Thư	19/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13708	7930327483	SV4797930327483	2311554849	23DKT1A	Bùi Công Duy	26/12/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
13709	7936728601	SV4797936728601	2311554847	23DKT1A	Phan Nguyễn Qui	01/01/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
13710	9520871582	SV4799520871582	2311554726	23DKT1A	Huỳnh Ngọc Diễm	04/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13711	7928608241	SV4797928608241	2311554682	23DKT1A	Phan Bảo Châu	19/10/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
13712	8223910950	SV4798223910950	2311554647	23DKT1A	Nguyễn Thị Quế Trân	07/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13713	5221441845	SV4795221441845	2311554445	23DKT1A	Bùi Thị Thu Quyền	14/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13714	8621717200	SV4798621717200	2311554340	23DKT1A	Nguyễn Phước Trung	05/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13715	5621059257	SV4795621059257	2311554286	23DKT1A	Nguyễn Thị Thùy Tiên	06/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13716	7526245862	SV4797526245862	2311554265	23DKT1A	Đoàn Thảo Nguyên	31/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13717	8322726393	SV4798322726393	2311554250	23DKT1A	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	11/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13718	5621151880	SV4795621151880	2311554204	23DKT1A	Nguyễn Thị Bích Ngọc	09/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13719	8022828721	SV4798022828721	2311554143	23DKT1A	Trần Quốc Tuấn	24/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13720	5621076553	SV4795621076553	2311554048	23DKT1A	Trần Thị Thùy Trâm	24/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13721	8321409487	SV4798321409487	2311554041	23DKT1A	Trần Khánh Vy	24/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13722	8322510006	SV4798322510006	2311553992	23DKT1A	Trịnh Thị Kiều Vy	14/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13723	7222211609	SV4797222211609	2311553928	23DKT1A	Phạm Ngọc Quý	24/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13724	7022162169	SV4797022162169	2311553908	23DKT1A	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	10/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13725	3824407589	SV4793824407589	2311553898	23DKT1A	Hà Thị Thùy Dung	22/11/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
13726	7930151177	SV4797930151177	2311553877	23DKT1A	Võ Thị Quế Trân	13/10/2005	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
13727	6622008518	SV4796622008518	2311553803	23DKT1A	Đậu Quốc Huy	25/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13728	8021684714	SV4798021684714	2311553749	23DKT1A	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	01/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13729	8021688132	SV4798021688132	2311553746	23DKT1A	Trần Thị Mỹ Trinh	26/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13730	8022991000	SV4798022991000	2311553728	23DKT1A	Trần Thủy Vy	03/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13731	7937936952	SV4797937936952	2311553719	23DKT1A	Phạm Ngô Quỳnh Giang	18/04/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
13732	7937633439	SV4797937633439	2311553673	23DKT1A	Vũ Hoàng Lan Anh	24/04/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
13733	7424309432	SV4797424309432	2311553575	23DKT1A	Nguyễn Thanh Trà	24/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13734	6020134156	SV4796020134156	2311553549	23DKT1A	Đặng Thị Xuân Tuyền	10/01/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
13735	8023377359	SV4798023377359	2311553516	23DKT1A	Nguyễn Thanh Huỳnh Trâm	03/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13736	8021951469	SV4798021951469	2311553483	23DKT1A	Trần Kim Tươi	25/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13737	7222206164	SV4797222206164	2311553437	23DKT1A	Tô Thị Diễm My	08/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13738	8022185560	SV4798022185560	2311553373	23DKT1A	Nguyễn Đăng Khoa	10/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13739	8022431336	SV4798022431336	2311553346	23DKT1A	Nguyễn Thị Kim Yến	09/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13740	3824108204	SV4793824108204	2311553224	23DKT1A	Nguyễn Thị Nhi	30/08/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
13741	8022171700	SV4798022171700	2311553201	23DKT1A	Thái Trọng Thức	04/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13742	8023467501	SV4798023467501	2311553146	23DKT1A	Nguyễn Thị Lệ Thủy	06/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13743	5221394958	SV4795221394958	2311553094	23DKT1A	Phạm Thị Tố Nguyên	05/11/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
13744	7937976662	SV4797937976662	2311553086	23DKT1A	Dương Minh Đức	06/03/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
13745	8022254208	SV4798022254208	2311553057	23DKT1A	Trịnh Hoàng Nam	28/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13746	4921322888	SV4794921322888	2311553048	23DKT1A	Lê Quốc Bảo	02/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13747	7221884367	SV4797221884367	2311553043	23DKT1A	Lê Thị Kim Anh	09/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13748	7933527603	SV4797933527603	2311552940	23DKT1A	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	13/09/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
13749	7933253325	SV4797933253325	2311552845	23DKT1A	Nguyễn Hồng Yến	06/01/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
13750	7937664654	SV4797937664654	2311560498	23DKT1B	Hoàng Tuấn Khải	07/10/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
13751	7524593896	SV4797524593896	2311560388	23DKT1B	Mai Thị Phương Thảo	18/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13752	7935794261	SV4797935794261	2311558546	23DKT1B	Lê Thành Đạt	08/04/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
13753	7938061544	SV4797938061544	2311558514	23DKT1B	Huỳnh Thị Ngọc Trinh	24/12/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
13754	7936936345	SV4797936936345	2311558483	23DKT1B	Trần Minh Khôi	15/06/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
13755	7524800991	SV4797524800991	2311558387	23DKT1B	Vũ Thị Anh Thư	28/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13756	8023355311	SV4798023355311	2311558374	23DKT1B	Võ Mai Bảo Ngọc	16/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13757	7525861708	SV4797525861708	2311558368	23DKT1B	Nguyễn Thị Mỹ Linh	10/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13758	5120974355	SV4795120974355	2311558357	23DKT1B	Phan Thị Trà Mi	30/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13759	7721455096	SV4797721455096	2311558331	23DKT1B	Trần Thị Như Phương	02/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13760	7021743131	SV4797021743131	2311558107	23DKT1B	Nguyễn Ánh Ngọc Nhi	13/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13761	8022884424	SV4798022884424	2311558100	23DKT1B	Nguyễn Tâm Như	17/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13762	7936197989	SV4797936197989	2311557943	23DKT1B	Nguyễn Hồng Thu Phương	05/02/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
13763	8023423796	SV4798023423796	2311557797	23DKT1B	Lý Thị Mỹ Duyên	24/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13764	9121644651	SV4799121644651	2311557704	23DKT1B	Bùi Quốc Tiến	18/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13765	7935109498	SV4797935109498	2311557540	23DKT1B	Lê Thị Hồng Nhung	29/11/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
13766	7525554461	SV4797525554461	2311557519	23DKT1B	Bùi Quang Khoa Trường	10/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13767	7928770031	SV4797928770031	2311557398	23DKT1B	Nguyễn Thị Thúy Nguyệt	16/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13768	8023300823	SV4798023300823	2311557288	23DKT1B	Nguyễn Hải Thanh	06/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13769	7722486928	SV4797722486928	2311557224	23DKT1B	Lê Thị Ngọc Trinh	09/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13770	7937932115	SV4797937932115	2311557162	23DKT1B	Võ Lê Mỹ Huyền	02/03/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
13771	9124043731	SV4799124043731	2311557132	23DKT1B	Nguyễn Thị Kì Anh	23/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13772	8222013912	SV4798222013912	2311557121	23DKT1B	Lương Ngọc Mẫn Nhi	24/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13773	6822959972	SV4796822959972	2311557119	23DKT1B	Trần Phương Oanh	03/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13774	6822105281	SV4796822105281	2311557116	23DKT1B	Huỳnh Phương Huyền Trang	29/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13775	7721195603	SV4797721195603	2311557050	23DKT1B	Đỗ Nguyễn Minh Thư	25/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13776	7936925903	SV4797936925903	2311557006	23DKT1B	Trương Thị Hạnh Duyên	26/11/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
13777	6020812487	SV4796020812487	2311556956	23DKT1B	Đặng Thị Diệu Hoa	16/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13778	8023485355	SV4798023485355	2311556941	23DKT1B	Trần Huyền Trang	21/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13779	7423175824	SV4797423175824	2311556922	23DKT1B	Nguyễn Ngọc Ánh	22/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13780	8321708694	SV4798321708694	2311556887	23DKT1B	Thái Ngọc Trâm	19/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13781	6020662904	SV4796020662904	2311556833	23DKT1B	Lê Trúc Khuyên	02/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13782	7928594052	SV4797928594052	2311556663	23DKT1B	Nguyễn Trương Hoàng Yến	20/09/2005	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
13783	7021033938	SV4797021033938	2311556568	23DKT1B	Nguyễn Đặng Thúy Quyên	13/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13784	6822051089	SV4796822051089	2311556476	23DKT1B	Trương Nguyễn Quỳnh Trâm	21/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13785	7424425377	SV4797424425377	2311556406	23DKT1B	Đặng Thị Như Tiên	28/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13786	8322709348	SV4798322709348	2311556404	23DKT1B	Nguyễn Ngọc Thuận	14/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13787	8924510303	SV4798924510303	2311556397	23DKT1B	Trương Thị Bích Ngọc	03/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13788	8421917428	SV4798421917428	2311556391	23DKT1B	Nguyễn Thị Anh Đài	27/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13789	7222277320	SV4797222277320	2311556323	23DKT1B	Nguyễn Huỳnh Hà My	14/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13790	7936419409	SV4797936419409	2311556276	23DKT1B	Phạm Nguyễn Thủy Tiên	16/08/2005	79-042	01/01/2024	31/12/2024	
13791	7525773563	SV4797525773563	2311556265	23DKT1B	Nguyễn Phạm Như Quỳnh	11/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13792	6021375327	SV4796021375327	2311556232	23DKT1B	Nguyễn Thị Tường Vy	15/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13793	5420964161	SV4795420964161	2311556185	23DKT1B	Cao Thị Hồng Vân	05/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13794	8722021026	SV4798722021026	2311556094	23DKT1B	Đoàn Phúc Lợi	08/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13795	7937762335	SV4797937762335	2311556037	23DKT1B	Nguyễn Huỳnh Khánh Như	10/11/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
13796	7935649020	SV4797935649020	2311555968	23DKT1B	Phạm Ngọc Minh Châu	16/05/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
13797	8421685621	SV4798421685621	2311555829	23DKT1B	Nguyễn Thị Mỹ Quyên	13/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13798	6021259950	SV4796021259950	2311555790	23DKT1B	Nguyễn Thị Yến Phi	10/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13799	4621339772	SV4794621339772	2311555740	23DKT1B	Trần Thị Mỹ Phước	04/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13800	7221775949	SV4797221775949	2311555722	23DKT1B	Trần Quốc Việt	27/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13801	6020915768	SV4796020915768	2311555653	23DKT1B	Nguyễn Thị Hồng Vy	13/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13802	7424315249	SV4797424315249	2311555518	23DKT1B	Nguyễn Phạm Văn Anh	30/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13803	7935220391	SV4797935220391	2311555470	23DKT1B	Trịnh Thị Như Ý	01/07/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
13804	9731078762	SV4799731078762	2311560302	23DKT1C	Lê Đào Quỳnh Hương	10/07/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
13805	6622282795	SV4796622282795	2311560137	23DKT1C	Phạm Tuyết Anh	08/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13806	7935658715	SV4797935658715	2311560100	23DKT1C	Nguyễn Trúc Vy	23/08/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
13807	7424474576	SV4797424474576	2311560041	23DKT1C	Hoàng Thanh Yến	21/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13808	8923219394	SV4798923219394	2311560028	23DKT1C	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	29/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13809	4420355362	SV4794420355362	2311559972	23DKT1C	Hoàng Hà My	05/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13810	5820027619	SV4795820027619	2311559784	23DKT1C	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm	12/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13811	7721715650	SV4797721715650	2311559638	23DKT1C	Nguyễn Thị Thục Huyền	19/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13812	7938061448	SV4797938061448	2311559630	23DKT1C	Bùi Trần Kim Ngân	15/10/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
13813	7928910654	SV4797928910654	2311559610	23DKT1C	Huỳnh Phương Vy	27/08/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
13814	4019319744	SV4794019319744	2311559578	23DKT1C	Hồ Thị Khánh Linh	02/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13815	8021567876	SV4798021567876	2311559519	23DKT1C	Phạm Thị Mỹ Duyên	11/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13816	9622088041	SV4799622088041	2311559443	23DKT1C	Nguyễn Thùy Đoan	13/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13817	9521792072	SV4799521792072	2311559433	23DKT1C	Trần Thị Như Ái	17/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13818	8723670843	SV4798723670843	2311559429	23DKT1C	Trương Thị Huyền Trân	11/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13819	7937766482	SV4797937766482	2311559327	23DKT1C	Nguyễn Trần Gia Tuệ	19/04/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
13820	7937937032	SV4797937937032	2311559316	23DKT1C	Hoàng Thị Ngọc Khánh	13/06/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
13821	7721556807	SV4797721556807	2311559275	23DKT1C	Trần Ngọc Khánh Tuyền	28/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13822	7523934869	SV4797523934869	2311559222	23DKT1C	Tổng Thị Mỹ Hoa	13/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13823	7935790916	SV4797935790916	2311559133	23DKT1C	Lâm Thị Trúc Xuân	08/03/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
13824	9622349079	SV4799622349079	2311559069	23DKT1C	Tô Kim Thóa	03/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13825	7928506714	SV4797928506714	2311558889	23DKT1C	Nguyễn Đức Quyết	24/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13826	7935135229	SV4797935135229	2311558860	23DKT1C	Huỳnh Thanh Ngân	28/08/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
13827	9122071547	SV4799122071547	2311558829	23DKT1C	Lê Thanh Kiệt	26/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13828	9121950928	SV4799121950928	2311558810	23DKT1C	Kiều Thị Thanh Thảo	07/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13829	7021592686	SV4797021592686	2311558712	23DKT1C	Phùng Thị Thu Mây	09/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13830	8723509171	SV4798723509171	2311558707	23DKT1C	Nguyễn Thị Mai Huyền	07/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13831	3321123869	SV4793321123869	2311558567	23DKT1C	Đoàn Thị Bình Yên	08/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13832	7928686580	SV4797928686580	2311557400	23DKT1C	Lê Thị Thanh Hiền	03/07/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
13833	6021542813	SV4796021542813	2311556324	23DKT1C	Phạm Nguyễn Thúy Quỳnh	02/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13834	7221483535	SV4797221483535	2311555448	23DKT1C	Hà Thị Phương Thảo	13/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13835	7221266407	SV4797221266407	2311559483	23DKTPM1A	Nguyễn Phú Hoàng Phi	15/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13836	7929360509	SV4797929360509	2311559214	23DKTPM1A	Trần Tuấn Kiệt	20/04/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
13837	7721757814	SV4797721757814	2311559212	23DKTPM1A	Nguyễn Trường Vũ	13/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13838	8422009780	SV4798422009780	2311559154	23DKTPM1A	Hồng Đăng Khoa	24/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13839	7934642800	SV4797934642800	2311559031	23DKTPM1A	Lê Ngọc Kim Ngân	20/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
13840	8922298132	SV4798922298132	2311558811	23DKTPM1A	Đoàn Đình Vũ	15/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13841	5420840455	SV4795420840455	2311558675	23DKTPM1A	Trần Tấn Phong	26/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13842	7934361624	SV4797934361624	2311558591	23DKTPM1A	Thảm Hoài Ân	21/01/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
13843	7935309993	SV4797935309993	2311558421	23DKTPM1A	Chu Văn An	02/11/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
13844	7722480194	SV4797722480194	2311558397	23DKTPM1A	Lý Nhân Đức	04/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13845	7524976693	SV4797524976693	2311558328	23DKTPM1A	Nguyễn Trọng Phúc	16/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13846	7424666816	SV4797424666816	2311558326	23DKTPM1A	Nguyễn Gia Minh	05/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13847	6623407357	SV4796623407357	2311558129	23DKTPM1A	Nguyễn Đình Anh Tú	22/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13848	7935644085	SV4797935644085	2311558039	23DKTPM1A	Dương Hoàng Bảo Long	15/11/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
13849	9221972630	SV4799221972630	2311557810	23DKTPM1A	Tạ Quang Bình	18/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13850	7938014074	SV4797938014074	2311557803	23DKTPM1A	Nguyễn Thành Dương	18/09/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
13851	7932140370	SV4797932140370	2311557242	23DKTPM1A	Đặng Ngọc Tùng	21/08/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
13852	7936689918	SV4797936689918	2311557169	23DKTPM1A	Phan Nhật Đông Quân	28/08/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
13853	9622776530	SV4799622776530	2311557082	23DKTPM1A	Đỗ Khắc Thịnh	04/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13854	7932424485	SV4797932424485	2311557028	23DKTPM1A	Nguyễn Trần Quang Anh	18/05/2005	79-457	01/01/2024	31/12/2024	X
13855	7424475450	SV4797424475450	2311556874	23DKTPM1A	Lê Thành Đạt	19/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13856	8421974358	SV4798421974358	2311556610	23DKTPM1A	Kim Khánh Duy	25/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13857	6822479209	SV4796822479209	2311556598	23DKTPM1A	Vũ Minh Huy	04/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13858	7937944232	SV4797937944232	2311556459	23DKTPM1A	Hồ Xuân Quốc	15/11/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
13859	6622315072	SV4796622315072	2311556304	23DKTPM1A	Võ Thế Thịnh	21/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13860	7523311180	SV4797523311180	2311556274	23DKTPM1A	Nguyễn Võ Đức Hòa	07/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13861	7021843196	SV4797021843196	2311556245	23DKTPM1A	Ngô Công Kỳ	02/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13862	7524943819	SV4797524943819	2311556209	23DKTPM1A	Nguyễn Trần Anh Tuấn	14/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13863	7930456494	SV4797930456494	2311556042	23DKTPM1A	Nguyễn Minh Huy	16/06/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
13864	7933632055	SV4797933632055	2311556012	23DKTPM1A	Từ Văn Tâm	26/04/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
13865	7523236985	SV4797523236985	2311555950	23DKTPM1A	Nguyễn Quang Minh	26/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13866	7424581232	SV4797424581232	2311555937	23DKTPM1A	Lê Phạm Mạnh Cường	04/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13867	7935547975	SV4797935547975	2311555814	23DKTPM1A	Hoàng Văn Đại	23/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13868	8923487134	SV4798923487134	2311555763	23DKTPM1A	Đỗ Nhật Đăng	17/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13869	7936318480	SV4797936318480	2311555651	23DKTPM1A	Phạm Thanh Tâm	28/08/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
13870	7423037069	SV4797423037069	2311555474	23DKTPM1A	Nguyễn Việt Minh Anh	27/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13871	5220151932	SV4795220151932	2311555164	23DKTPM1A	Trần Ngọc Thế Hải	14/10/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13872	7423376094	SV4797423376094	2311554698	23DKTPM1A	Nguyễn Xuân Đại	24/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13873	7936933521	SV4797936933521	2311554613	23DKTPM1A	Nguyễn Hữu Tân	14/12/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
13874	7935353528	SV4797935353528	2311554497	23DKTPM1A	Nguyễn Nhật Huỳnh	07/08/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
13875	7936925920	SV4797936925920	2311554494	23DKTPM1A	Giang Văn Minh	06/09/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
13876	7931857130	SV4797931857130	2311554349	23DKTPM1A	Phạm Đức Tính	01/08/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
13877	5820764458	SV4795820764458	2311553799	23DKTPM1A	Lê Đức Thiên Phước	19/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13878	8021837995	SV4798021837995	2311553553	23DKTPM1A	Đỗ Na Tra	23/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13879	8021533169	SV4798021533169	2311553526	23DKTPM1A	Nguyễn Hoài Thanh	10/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13880	7424173444	SV4797424173444	2311553138	23DKTPM1A	Huỳnh Tấn Lân	28/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13881	7934859979	SV4797934859979	2311553066	23DKTPM1A	Lại Minh Duy	23/04/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13882	7221744476	SV4797221744476	2311553051	23DKTPM1A	Nguyễn Quang Triều	20/10/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
13883	7929150095	SV4797929150095	2311552987	23DKTPM1A	Triệu Duy Khang	03/01/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
13884	8422423498	SV4798422423498	2311552889	23DKTPM1A	Nguyễn Hoàng Thắng	27/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13885	7934970518	SV4797934970518	2311552855	23DKTPM1A	Lê Hoàng Thuận	10/10/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
13886	7937702798	SV4797937702798	2311560387	23DKTPM1B	Trần Tiến Dũng	13/04/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
13887	7937109156	SV4797937109156	2311560102	23DKTPM1B	Vũ Chí Trung	19/05/2005	79-485	01/01/2024	31/12/2024	
13888	6822549373	SV4796822549373	2311557643	23DKTPM1B	Bế Thị Xuyên	06/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13889	8925256638	SV4798925256638	2311557337	23DKTPM1B	Trần Quốc Cường	07/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13890	7222021743	SV4797222021743	2311555799	23DKTPM1B	Nguyễn Duy Thuận	16/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13891	8023379155	SV4798023379155	2311555656	23DKTPM1B	Võ Thị Kim Yển	27/10/2005	79-723	01/01/2024	31/12/2024	X
13892	8621594804	SV4798621594804	2311555555	23DKTPM1B	Nguyễn Huỳnh Nhựt Duy	05/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13893	6423003252	SV4796423003252	2311555072	23DKTPM1B	Lê Quốc Duy Phương	14/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13894	8322070221	SV4798322070221	2311554515	23DKTPM1B	Đỗ Tiến Đạt	08/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13895	8223922269	SV4798223922269	2311554481	23DKTPM1B	Trần Đình Bảo Khang	11/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13896	6421509270	SV4796421509270	2311552990	23DKTPM1B	Hồ Hoàng Nhi	28/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13897	7935419572	SV4797935419572	2311560477	23DLG1A	Tạ Thiên Ân	15/11/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
13898	7424474011	SV4797424474011	2311560335	23DLG1A	Đình Gia Hân	07/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13899	7935436767	SV4797935436767	2311560079	23DLG1A	Trương Phạm Quốc Cường	19/12/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
13900	9622040704	SV4799622040704	2311560038	23DLG1A	Nguyễn Thị Cẩm Giang	01/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13901	7933878303	SV4797933878303	2311554851	23DLG1A	Trịnh Kim Ngân	03/11/2005	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
13902	7526056142	SV4797526056142	2311554813	23DLG1A	Phan Thị Thu Hà	26/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13903	6020123119	SV4796020123119	2311554737	23DLG1A	Phạm Nguyễn Quốc Tú	14/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13904	5120519062	SV4795120519062	2311554718	23DLG1A	Phạm Thị Hồng Hoa	16/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13905	6622253931	SV4796622253931	2311554697	23DLG1A	Nguyễn Huy Bảo	22/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13906	8222017894	SV4798222017894	2311554684	23DLG1A	Trần Thị Ngọc Trâm	06/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13907	7931615287	SV4797931615287	2311554658	23DLG1A	Nguyễn Thanh Trúc	08/08/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
13908	7422139650	SV4797422139650	2311554651	23DLG1A	Trần Vũ Thúy Vy	14/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13909	8723610286	SV4798723610286	2311554605	23DLG1A	Dương Thị Trúc Mai	19/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13910	7422938867	SV4797422938867	2311554561	23DLG1A	Hoàng Vô Thu Trâm	19/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13911	7929450761	SV4797929450761	2311554544	23DLG1A	Huỳnh Thanh Bảo	14/03/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
13912	7937593050	SV4797937593050	2311554474	23DLG1A	Huỳnh Thị Thanh Trúc	13/05/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
13913	8322412697	SV4798322412697	2311554399	23DLG1A	Trần Quách Minh Thư	06/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13914	7222201382	SV4797222201382	2311554393	23DLG1A	Nguyễn Hồng Nhung	09/06/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
13915	7526886935	SV4797526886935	2311554348	23DLG1A	Đào Thị Thu Hoài	02/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13916	3721211918	SV4793721211918	2311554325	23DLG1A	Nguyễn Ngọc Sơn	09/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13917	7931013940	SV4797931013940	2311554212	23DLG1A	Nguyễn Hoàng Duy	09/03/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
13918	8322943205	SV4798322943205	2311554183	23DLG1A	Tô Kim Khánh	20/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13919	9731246794	SV4799731246794	2311554146	23DLG1A	Trịnh Thanh Sơn	29/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13920	8922467440	SV4798922467440	2311554126	23DLG1A	Nguyễn Thanh Phong	26/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13921	7930302227	SV4797930302227	2311554121	23DLG1A	Nguyễn Thị Uyên Chi	02/09/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
13922	8223576470	SV4798223576470	2311554034	23DLG1A	Huỳnh Quốc Vinh	13/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13923	5820203238	SV4795820203238	2311554030	23DLG1A	Nguyễn Thị Mỹ Linh	30/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13924	8923352002	SV4798923352002	2311554023	23DLG1A	Phạm Gia Lil	06/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13925	5221838985	SV4795221838985	2311553965	23DLG1A	Đào Thị Trúc Quyên	08/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13926	5620226345	SV4795620226345	2311553961	23DLG1A	Hồ Nhật Khôi	24/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13927	7424106934	SV4797424106934	2311553901	23DLG1A	Đoàn Quốc Huỳnh	14/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13928	9622041103	SV4799622041103	2311553839	23DLG1A	Nguyễn Gia Huy	18/02/2005	79-029	01/10/2023	31/10/2023	X
13929	7424528322	SV4797424528322	2311553828	23DLG1A	Nguyễn Ngọc Phương Linh	24/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13930	6720780643	SV4796720780643	2311553819	23DLG1A	Phạm Minh Hiền	23/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13931	8722538895	SV4798722538895	2311553624	23DLG1A	Võ Trần Việt Hân	25/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13932	8721955701	SV4798721955701	2311553594	23DLG1A	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	28/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13933	7929248073	SV4797929248073	2311553523	23DLG1A	Nguyễn Cao Trung Khánh	21/09/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
13934	7526246389	SV4797526246389	2311553489	23DLG1A	Lê Quốc Khoa	06/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13935	4017451847	SV4794017451847	2311553466	23DLG1A	Chu Đồng Đức Chí	11/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13936	7022059803	SV4797022059803	2311553454	23DLG1A	Điền Thị Như Thảo	07/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13937	7021611361	SV4797021611361	2311553442	23DLG1A	Trần Thị Ngọc	10/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13938	7021573873	SV4797021573873	2311553431	23DLG1A	Trần Thị Thu Sang	22/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13939	7721892190	SV4797721892190	2311553398	23DLG1A	Tổng Thị Minh Thư	29/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13940	6822940767	SV4796822940767	2311553381	23DLG1A	Nguyễn Thị Minh Thư	07/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13941	8422112942	SV4798422112942	2311553343	23DLG1A	Trần Dương Phát	25/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13942	8023327324	SV4798023327324	2311553319	23DLG1A	Thái Gia Bảo	28/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13943	8023355245	SV4798023355245	2311553306	23DLG1A	Huỳnh Lê Yến Nhi	11/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13944	7423192069	SV4797423192069	2311553223	23DLG1A	Nguyễn Duy Khánh	08/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13945	8422262923	SV4798422262923	2311553150	23DLG1A	Dương Phan Nhân	30/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13946	8022337893	SV4798022337893	2311553147	23DLG1A	Nguyễn Thị Kim Thoa	14/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13947	7424711496	SV4797424711496	2311553111	23DLG1A	Tăng Hoàng Quý	14/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13948	6623272537	SV4796623272537	2311553067	23DLG1A	Phạm Thị Lệ Giang	05/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13949	8322702485	SV4798322702485	2311553031	23DLG1A	Trần Nhật Khang	01/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13950	8723745980	SV4798723745980	2311553012	23DLG1A	Bùi Thị Ngọc Quỳnh	12/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13951	7722068500	SV4797722068500	2311552966	23DLG1A	Lê Đỗ Minh Vũ	22/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13952	6721037051	SV4796721037051	2311552958	23DLG1A	Nguyễn Thị Diệu Ly	24/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13953	6822184699	SV4796822184699	2311552930	23DLG1A	Nguyễn Phước Ngọc Hân	05/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13954	8221871088	SV4798221871088	2311552856	23DLG1A	Nguyễn Xuân Khánh	09/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13955	7423983805	SV4797423983805	2311560309	23DLG1B	Ngô Gia Kiệt	28/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13956	7930564447	SV4797930564447	2311560288	23DLG1B	Phạm Huy Hoàng	13/03/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
13957	7928893643	SV4797928893643	2311560223	23DLG1B	Nguyễn Thị Thanh Hiền	15/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13958	7929422650	SV4797929422650	2311560027	23DLG1B	Vũ Gia Huy	14/12/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
13959	6822606812	SV4796822606812	2311556605	23DLG1B	Mai Thị Thanh Phương	11/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13960	6624403342	SV4796624403342	2311556560	23DLG1B	Hồ Lê Khánh Huyền	20/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13961	7021412910	SV4797021412910	2311556492	23DLG1B	Đặng Quốc An	08/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13962	7937726817	SV4797937726817	2311556445	23DLG1B	Nguyễn Thiện Bảo	09/05/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
13963	7721468003	SV4797721468003	2311556430	23DLG1B	Lê Anh Thư	10/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13964	8421414574	SV4798421414574	2311556403	23DLG1B	Nguyễn Anh Thư	02/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13965	8022958518	SV4798022958518	2311556379	23DLG1B	Phan Thị Ngọc Diễm	05/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13966	7526016856	SV4797526016856	2311556348	23DLG1B	Vương Thị Hồng Thảo	09/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13967	8022679580	SV4798022679580	2311556328	23DLG1B	Phan Huỳnh Như Tiên	07/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13968	8422107726	SV4798422107726	2311556285	23DLG1B	Tăng Thị Huỳnh Như	29/11/2005	79-029			
13969	7937726701	SV4797937726701	2311556266	23DLG1B	Nguyễn Lê Đăng Khoa	14/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13970	6623861361	SV4796623861361	2311556200	23DLG1B	Nguyễn Thái Hoàng	23/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13971	8222861063	SV4798222861063	2311556189	23DLG1B	Lê Thị Hương Giang	13/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13972	7721350098	SV4797721350098	2311556167	23DLG1B	Trần Văn Vinh	31/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13973	8321335911	SV4798321335911	2311556152	23DLG1B	Trần Võ Mai Thy	06/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13974	6020053683	SV4796020053683	2311556135	23DLG1B	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	06/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13975	9622482970	SV4799622482970	2311556129	23DLG1B	Phan Thanh Hiền	20/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13976	8923054290	SV4798923054290	2311556120	23DLG1B	Đỗ Ngọc Quỳnh Anh	30/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13977	7936045218	SV4797936045218	2311556089	23DLG1B	Phạm Thị Như Thảo	14/07/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
13978	5120222602	SV4795120222602	2311556071	23DLG1B	Trần Phạm Mẫn Nghi	26/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13979	8322260944	SV4798322260944	2311556050	23DLG1B	Lê Thy Anh	10/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13980	9622151535	SV4799622151535	2311555996	23DLG1B	Phạm Huỳnh Như	19/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13981	7222541577	SV4797222541577	2311555981	23DLG1B	Trần Huỳnh Quỳnh Hoa	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13982	6221045692	SV4796221045692	2311555942	23DLG1B	Trần Thị Minh Giang	25/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13983	7021850846	SV4797021850846	2311555927	23DLG1B	Nguyễn Hoàng Minh Phú	09/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13984	7524057529	SV4797524057529	2311555859	23DLG1B	Nguyễn Quốc Thắng	31/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13985	7931764445	SV4797931764445	2311555819	23DLG1B	Nguyễn Đức Hiếu Tài	13/08/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
13986	7222234572	SV4797222234572	2311555761	23DLG1B	Lê Thuận Phát	19/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13987	6622265895	SV4796622265895	2311555717	23DLG1B	Hà Thị Tuyết Trinh	04/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13988	8924472062	SV4798924472062	2311555705	23DLG1B	Lương Đoàn Khánh Duy	12/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13989	7928801399	SV4797928801399	2311555698	23DLG1B	Dư Minh Khôi	18/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13990	7932249092	SV4797932249092	2311555676	23DLG1B	Võ Thái Tuấn	25/06/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
13991	7931428910	SV4797931428910	2311555671	23DLG1B	Nguyễn Tiến Phúc	04/05/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
13992	7721948269	SV4797721948269	2311555582	23DLG1B	Dương Thị Thanh Trang	15/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13993	7937976690	SV4797937976690	2311555569	23DLG1B	Huỳnh Thế Anh	24/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13994	8022828148	SV4798022828148	2311555549	23DLG1B	Phan Phạm Đăng Khôi	01/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13995	8922451563	SV4798922451563	2311555469	23DLG1B	Nguyễn Đức Hòa	30/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
13996	7936950719	SV4797936950719	2311555428	23DLG1B	Trần Ngọc Văn Anh	02/04/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
13997	8223250496	SV4798223250496	2311555393	23DLG1B	Trần Kim Hóa	12/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13998	8222272645	SV4798222272645	2311555373	23DLG1B	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	14/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
13999	7930894206	SV4797930894206	2311555353	23DLG1B	Phạm Phan Anh	08/01/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
14000	8223290117	SV4798223290117	2311555310	23DLG1B	Nguyễn Thị Diễm Kiều	06/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14001	6422262173	SV4796422262173	2311555304	23DLG1B	Võ Duy Phúc	04/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14002	8023017809	SV4798023017809	2311555290	23DLG1B	Huỳnh Gia Hân	02/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14003	8222621704	SV4798222621704	2311555283	23DLG1B	Nguyễn Trường Giang	06/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14004	7424476848	SV4797424476848	2311555276	23DLG1B	Nguyễn Thị Hải Yến	02/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14005	6020805257	SV4796020805257	2311555260	23DLG1B	Hồ Thị Thùy Linh	29/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14006	7933583408	SV4797933583408	2311555141	23DLG1B	Trương Ngọc Kiều Vy	07/08/2005	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
14007	6821765121	SV4796821765121	2311555131	23DLG1B	Trần Hà Hiếu	30/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14008	5120923315	SV4795120923315	2311555061	23DLG1B	Vương Thị Hồng Thanh	03/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14009	6020610479	SV4796020610479	2311554995	23DLG1B	Trần Thị Quỳnh Như	20/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14010	7221204916	SV4797221204916	2311554972	23DLG1B	Bùi Nguyễn Đức Anh	02/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14011	7722069374	SV4797722069374	2311554920	23DLG1B	Trần Ngọc Trọng	27/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14012	8222927401	SV4798222927401	2311560209	23DLG1C	Nguyễn Thành Phát	15/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14013	7928620304	SV4797928620304	2311560115	23DLG1C	Phạm Hồng Ngọc	26/09/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
14014	6020829474	SV4796020829474	2311559987	23DLG1C	Võ Văn Kiệt	14/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14015	7934696751	SV4797934696751	2311559730	23DLG1C	Lê Anh Khôi	25/07/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
14016	9621792527	SV4799621792527	2311559270	23DLG1C	Đào Tấn Đạt	15/03/2004	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
14017	7722185145	SV4797722185145	2311558353	23DLG1C	Phùng Tấn Hưng	19/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14018	7424256773	SV4797424256773	2311558334	23DLG1C	Nguyễn Thị Cẩm Ly	03/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14019	4420640075	SV4794420640075	2311558290	23DLG1C	Phạm Nhật Vy	02/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14020	7424633366	SV4797424633366	2311558248	23DLG1C	Nguyễn Trần Anh Hưng	29/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14021	7721814079	SV4797721814079	2311558173	23DLG1C	Lê Thị Mỹ Trang	16/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14022	7935346897	SV4797935346897	2311558158	23DLG1C	Đào Duy Mạnh	20/07/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
14023	8321974067	SV4798321974067	2311558156	23DLG1C	Lý Vạn Triệu	26/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14024	8321932061	SV4798321932061	2311558155	23DLG1C	Đỗ Tiến Đạt	30/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14025	8422242537	SV4798422242537	2311558116	23DLG1C	Nguyễn Phạm Khánh Nguyên	2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14026	5221752100	SV4795221752100	2311558011	23DLG1C	Lê Vũ Toàn	06/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14027	7937929517	SV4797937929517	2311558010	23DLG1C	Bùi Hữu Đăng Khoa	13/06/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
14028	7936634407	SV4797936634407	2311557988	23DLG1C	Nguyễn Đức Vũ	12/03/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
14029	5220097782	SV4795220097782	2311557985	23DLG1C	Huỳnh Xuân Bình	11/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14030	7722486777	SV4797722486777	2311557843	23DLG1C	Công Thị Ai My	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14031	8222463648	SV4798222463648	2311557828	23DLG1C	Trần Quốc Cường	22/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14032	7938023988	SV4797938023988	2311557821	23DLG1C	Lê Phúc Khang	07/01/2005	79-465	01/01/2024	31/12/2024	X
14033	7523631175	SV4797523631175	2311557799	23DLG1C	Đặng Ngọc Vân Nhi	20/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14034	6020778725	SV4796020778725	2311557769	23DLG1C	Nguyễn Thái Tài	08/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14035	8023326062	SV4798023326062	2311557733	23DLG1C	Nguyễn Thái Tuấn	07/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14036	8022844159	SV4798022844159	2311557730	23DLG1C	Võ Phúc Khang	07/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14037	7424633237	SV4797424633237	2311557673	23DLG1C	Ngô Thị Ngọc Tranh	18/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14038	7021035523	SV4797021035523	2311557633	23DLG1C	Nguyễn Thị Cẩm My	23/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14039	7931470214	SV4797931470214	2311557601	23DLG1C	Hà Trịnh Gia Hân	02/12/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
14040	7932412934	SV4797932412934	2311557585	23DLG1C	Ngô Dương Hào	22/07/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
14041	7928425340	SV4797928425340	2311557556	23DLG1C	Nguyễn Thị Nhung	25/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14042	7936649303	SV4797936649303	2311557506	23DLG1C	Nguyễn Hoàng Khải	05/07/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
14043	8923039976	SV4798923039976	2311557487	23DLG1C	Kha Bảo Trân	04/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14044	5220386295	SV4795220386295	2311557458	23DLG1C	Bùi Thái Hoàng Yến	14/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14045	7935374202	SV4797935374202	2311557437	23DLG1C	Mai Đăng Hậu	07/09/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
14046	7937598175	SV4797937598175	2311557427	23DLG1C	Võ Thị Tường Vy	04/07/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
14047	7939205622	SV4797939205622	2311557424	23DLG1C	Lê Hoàng Nhật Hào	07/10/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
14048	7524227579	SV4797524227579	2311557375	23DLG1C	Nguyễn Phạm Thế Phương	16/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14049	8322917557	SV4798322917557	2311557370	23DLG1C	Lưu Thị Bé Bi	11/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14050	7021756703	SV4797021756703	2311557357	23DLG1C	Võ Thị Tuyết Ngân	20/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14051	7526603961	SV4797526603961	2311557344	23DLG1C	Hoàng Thị Thu Hà	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14052	7937701068	SV4797937701068	2311557339	23DLG1C	Vũ Duy Nam	26/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14053	6622804915	SV4796622804915	2311557254	23DLG1C	Nguyễn Ngọc Vũ	18/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14054	8223822249	SV4798223822249	2311557222	23DLG1C	Nguyễn Hồ Bảo Trân	20/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14055	5221071868	SV4795221071868	2311557213	23DLG1C	Võ Chí Hưng	31/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14056	7929279582	SV4797929279582	2311557208	23DLG1C	Đoàn Ngọc Thạch	17/07/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
14057	7424481646	SV4797424481646	2311557190	23DLG1C	Nguyễn Trọng Tín	23/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14058	8221792981	SV4798221792981	2311557066	23DLG1C	Võ Ngọc Hải	16/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14059	6423331265	SV4796423331265	2311557019	23DLG1C	Nguyễn Chí Thành	24/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14060	8023371283	SV4798023371283	2311556985	23DLG1C	Lê Thị Mỹ Duyên	22/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14061	7525007456	SV4797525007456	2311556944	23DLG1C	Trần Thị Trúc Ly	29/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14062	7936925788	SV4797936925788	2311556912	23DLG1C	Đặng Hoàng Khang	16/08/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
14063	6622786325	SV4796622786325	2311556818	23DLG1C	Hoàng Thị Yến Nhi	10/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14064	6822054851	SV4796822054851	2311556757	23DLG1C	Nguyễn Phạm Thanh Thảo	20/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14065	6822247844	SV4796822247844	2311556715	23DLG1C	Trần Thị Thảo Nguyên	23/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14066	8724005408	SV4798724005408	2311556713	23DLG1C	Ngô Thị Ngọc Thơ	07/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14067	7721790888	SV4797721790888	2311556684	23DLG1C	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	19/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14068	7937976500	SV4797937976500	2311556679	23DLG1C	Trần Tường Vy	08/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14069	7423524527	SV4797423524527	2311555587	23DLG1C	Vũ Minh Tiến	11/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14070	7936143771	SV4797936143771	2311560468	23DLG1D	Bùi Minh Thuận	06/12/2003	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
14071	6720802446	SV4796720802446	2311560453	23DLG1D	Nguyễn Thị Ánh Vân	26/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14072	4921542327	SV4794921542327	2311560311	23DLG1D	Đoàn Huỳnh Ngọc Lộc	05/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14073	5221245390	SV4795221245390	2311560203	23DLG1D	Nguyễn Trần Thùy Trang	25/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14074	7928524325	SV4797928524325	2311560071	23DLG1D	Nguyễn Hoàng Phong	24/05/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
14075	7721569937	SV4797721569937	2311559977	23DLG1D	Phạm Tuấn Huy	17/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14076	7525044796	SV4797525044796	2311559930	23DLG1D	Nguyễn Triệu	11/07/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
14077	4217192528	SV4794217192528	2311559917	23DLG1D	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	15/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14078	7021594619	SV4797021594619	2311559881	23DLG1D	Lê Nhật Hà	16/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14079	7525053491	SV4797525053491	2311559810	23DLG1D	Nguyễn Minh Nhật	28/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14080	7221511001	SV4797221511001	2311559772	23DLG1D	Nguyễn Hoài Linh	20/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14081	7524410776	SV4797524410776	2311559768	23DLG1D	Trần Yến Nhi	17/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14082	7424475880	SV4797424475880	2311559749	23DLG1D	Bùi Xuân Trường	01/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14083	7221964592	SV4797221964592	2311559737	23DLG1D	Trần Quốc Tài	13/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14084	7937593126	SV4797937593126	2311559669	23DLG1D	Lâm Thị Bảo Trân	13/08/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
14085	8721723191	SV4798721723191	2311559661	23DLG1D	Trương Nguyên Kha	20/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14086	7722334987	SV4797722334987	2311559644	23DLG1D	Phan Hoàng Quốc Vương	28/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14087	7422830018	SV4797422830018	2311559626	23DLG1D	Vũ Hoài Bảo Nguyên	15/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14088	5120240303	SV4795120240303	2311559621	23DLG1D	Lê Thị Thu Kiều	09/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14089	7928685255	SV4797928685255	2311559612	23DLG1D	Trương Thị Thanh Trúc	02/01/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
14090	8722483840	SV4798722483840	2311559574	23DLG1D	Nguyễn Thị Diễm Hương	01/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14091	7526344825	SV4797526344825	2311559524	23DLG1D	Đào Thị Mỹ Linh	07/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14092	7938024148	SV4797938024148	2311559512	23DLG1D	Nguyễn Minh Trung	01/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14093	5420269090	SV4795420269090	2311559424	23DLG1D	Huỳnh Đa Hy	15/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14094	6621882147	SV4796621882147	2311559416	23DLG1D	Đào Hoài Vũ	23/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14095	8923816838	SV4798923816838	2311559395	23DLG1D	Nguyễn Thanh Phong	17/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14096	8222720297	SV4798222720297	2311559374	23DLG1D	Phạm Thị Mẫn Nghi	24/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14097	7424673417	SV4797424673417	2311559367	23DLG1D	Huỳnh Trí Thanh	27/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14098	7936942738	SV4797936942738	2311559341	23DLG1D	Đỗ Vũ Lâm Anh	16/09/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
14099	6020836586	SV4796020836586	2311559241	23DLG1D	Nguyễn Trọng Kính	28/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14100	7934053473	SV4797934053473	2311559135	23DLG1D	Vũ Đức Trình	31/10/2005	79-464	01/01/2024	31/12/2024	
14101	0124010194	SV4790124010194	2311559116	23DLG1D	Nguyễn Đức Thịnh	14/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14102	6821841617	SV4796821841617	2311559105	23DLG1D	Nguyễn Đặng Minh Hiếu	08/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14103	9622806952	SV4799622806952	2311559081	23DLG1D	Nguyễn Hoài Phương	21/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14104	6822374928	SV4796822374928	2311559039	23DLG1D	Thạch Bảo Lâm	25/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14105	7021051000	SV4797021051000	2311558995	23DLG1D	Nguyễn Viết Khánh	05/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14106	7222541141	SV4797222541141	2311558982	23DLG1D	Lê Anh Huy	24/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14107	7934290798	SV4797934290798	2311558933	23DLG1D	Xà Nguyễn Nhật Khôi	01/04/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
14108	8223205645	SV4798223205645	2311558877	23DLG1D	Võ Minh Trí	20/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14109	5120700401	SV4795120700401	2311558867	23DLG1D	Trần Thị Hoài Ngọc	21/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14110	7020967900	SV4797020967900	2311558778	23DLG1D	Vũ Thị Thúy Hiền	29/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14111	5220810832	SV4795220810832	2311558709	23DLG1D	Nguyễn Thành Phát	05/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14112	5120032159	SV4795120032159	2311558705	23DLG1D	Nguyễn Đồng Phát	07/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14113	7928748023	SV4797928748023	2311558666	23DLG1D	Nguyễn Hồ Thiên Kim	09/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14114	7937779773	SV4797937779773	2311558661	23DLG1D	Nguyễn Quang Trường	27/08/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
14115	7932603791	SV4797932603791	2311558657	23DLG1D	Huỳnh Phúc Vĩnh Sang	07/04/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
14116	7526343289	SV4797526343289	2311558619	23DLG1D	Trần Nguyễn Đức Huy	18/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14117	8321337778	SV4798321337778	2311558599	23DLG1D	Cao Phú Điền	05/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14118	7424359023	SV4797424359023	2311558577	23DLG1D	Vũ Phương Thảo	12/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14119	7422884769	SV4797422884769	2311558576	23DLG1D	Phạm Thị Thu Phương	21/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14120	6821586855	SV4796821586855	2311558560	23DLG1D	Vũ Duy Nhân	26/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14121	8322266283	SV4798322266283	2311558513	23DLG1D	Trần Thị Oanh Phương	15/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14122	7934614821	SV4797934614821	2311558455	23DLG1D	Phạm Văn Quốc Huy	16/10/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
14123	6423025061	SV4796423025061	2311558429	23DLG1D	Nguyễn Văn Phương	06/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14124	7938024008	SV4797938024008	2311558389	23DLG1D	Lê Phan Hoàng Anh	17/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14125	7930434801	SV4797930434801	2311558315	23DLG1D	Đặng Thành Nam	21/03/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
14126	7424527893	SV4797424527893	2311558303	23DLG1D	Lê Đức Huy	07/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14127	7931916582	SV4797931916582	2311557259	23DLG1D	Phan Thanh Bình	24/06/2005	79-016	01/01/2024	31/12/2024	
14128	5221195243	SV4795221195243	2311557202	23DLG1D	Trần Đông Sun	11/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
14129	8022825450	SV4798022825450	2311555718	23DLG1D	Trần Nguyễn Chí Khanh	18/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14130	7930517263	SV4797930517263	2311555565	23DLG1D	Lê Huy	26/10/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
14131	7021374281	SV4797021374281	2311560169	23DLG2A	Hoàng Đình Hải	06/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14132	8223129808	SV4798223129808	2311560956	23DLK1A	Nguyễn Phúc Hồng Nhung	23/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14133	5620643948	SV4795620643948	2311559807	23DLK1A	Bùi Trần Trúc Anh	01/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14134	7937811596	SV4797937811596	2311557675	23DLK1A	Huỳnh Nguyễn Minh Thư	25/01/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
14135	6822102687	SV4796822102687	2311555149	23DLK1A	Nguyễn Thị Vân Anh	02/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14136	5620633665	SV4795620633665	2311555126	23DLK1A	Đinh Minh Thư	01/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14137	8023117197	SV4798023117197	2311555067	23DLK1A	Lê Thị Ngọc Mai	26/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14138	5221733832	SV4795221733832	2311555062	23DLK1A	Đặng Lê Thùy Trang	18/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14139	9621588037	SV4799621588037	2311555054	23DLK1A	Nguyễn Lương Quốc Thịnh	01/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14140	6822859923	SV4796822859923	2311555044	23DLK1A	Vì Thị Kim Anh	05/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14141	5820496498	SV4795820496498	2311555043	23DLK1A	Hứa Thị Kim Thúy	24/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14142	5820115665	SV4795820115665	2311555038	23DLK1A	Phan Thị Thanh Trúc	20/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14143	8321735531	SV4798321735531	2311554973	23DLK1A	Bùi Nguyễn Anh Thư	28/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14144	7722368045	SV4797722368045	2311554925	23DLK1A	Phạm Quỳnh Hân	07/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14145	8023009308	SV4798023009308	2311554853	23DLK1A	Dương Dung Nhi	26/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14146	5221371785	SV4795221371785	2311554805	23DLK1A	Bùi Võ Thanh Trĩnh	26/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14147	6220960758	SV4796220960758	2311554787	23DLK1A	Phạm Phan Thảo Nhi	24/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14148	7423266793	SV4797423266793	2311554582	23DLK1A	Châu Huỳnh Khả Tú	15/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14149	8023463699	SV4798023463699	2311554408	23DLK1A	Phạm Ngọc Mai Phương	10/08/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
14150	7222269795	SV4797222269795	2311554396	23DLK1A	Phương Thị Thùy Trang	14/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14151	7934997058	SV4797934997058	2311554257	23DLK1A	Nguyễn Trang Thy	24/09/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
14152	7424880338	SV4797424880338	2311554239	23DLK1A	Nguyễn Thanh Tú	07/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14153	7022091081	SV4797022091081	2311554188	23DLK1A	Trương Quốc Khánh	02/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14154	7422891378	SV4797422891378	2311554157	23DLK1A	Lương Mỹ Uyên	28/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14155	7021372025	SV4797021372025	2311554145	23DLK1A	Ma Ngọc Quỳnh Anh	27/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14156	6021383266	SV4796021383266	2311554140	23DLK1A	Nguyễn Vũ Trà My	19/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14157	7221196965	SV4797221196965	2311553936	23DLK1A	Nguyễn Phạm Nguyên Khang	14/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14158	7221228284	SV4797221228284	2311553933	23DLK1A	Nguyễn Phạm Vĩnh Khang	14/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14159	7222546259	SV4797222546259	2311553804	23DLK1A	Phạm Tuấn Anh	14/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14160	7931287983	SV4797931287983	2311553769	23DLK1A	Nguyễn Bá Nghĩa	19/02/2001	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
14161	7722243345	SV4797722243345	2311553768	23DLK1A	Ngô Ngọc Liên	18/10/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14162	7422993697	SV4797422993697	2311553760	23DLK1A	Vũ Kiên Trung	30/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14163	5420886495	SV4795420886495	2311553730	23DLK1A	Nguyễn Hồng Ân	10/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14164	7221363069	SV4797221363069	2311553608	23DLK1A	Trần Thị Kim Nhi	06/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14165	7021860451	SV4797021860451	2311553595	23DLK1A	Đào Nguyễn Anh Thư	03/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14166	7424641960	SV4797424641960	2311553434	23DLK1A	Nguyễn Huỳnh Vân Phi	29/05/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14167	8322747189	SV4798322747189	2311553374	23DLK1A	Lê Tấn Bo	05/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14168	8022197871	SV4798022197871	2311553317	23DLK1A	Trương Hữu Tín	30/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14169	7021857545	SV4797021857545	2311553178	23DLK1A	Phan Lê Hoàng	10/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14170	6422944845	SV4796422944845	2311553176	23DLK1A	Nguyễn Thị Hoàng Thơ	11/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14171	7937958412	SV4797937958412	2311553175	23DLK1A	Trần Nguyễn Gia Huy	24/04/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
14172	7524751336	SV4797524751336	2311553128	23DLK1A	Phùng Hạ Vy	29/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14173	6421890844	SV4796421890844	2311553126	23DLK1A	Đặng Ngọc Nhơn Hiếu	06/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14174	6721128585	SV4796721128585	2311553069	23DLK1A	Lê Đình Nhất	15/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14175	6421520181	SV4796421520181	2311553052	23DLK1A	Lê Tiến Hưng	30/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14176	5820046473	SV4795820046473	2311552974	23DLK1A	Lê Hoàng Phương Ngân	26/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14177	6721142347	SV4796721142347	2311552972	23DLK1A	Cao Bá Sơn	30/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14178	6720714632	SV4796720714632	2311552968	23DLK1A	Nguyễn Phạm Thùy Trang	21/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14179	8922296814	SV4798922296814	2311552964	23DLK1A	Lưu Tăng Phúc Thiên	19/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14180	6822200900	SV4796822200900	2311552956	23DLK1A	Bùi Vũ Ngọc Hậu	08/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14181	4520475262	SV4794520475262	2311552897	23DLK1A	Ngô Thị Mỹ Hồng	16/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14182	8223337176	SV4798223337176	2311552873	23DLK1A	Lê Thị Ngọc Hân	03/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14183	6221009384	SV4796221009384	2311556986	23DLK1B	Đỗ Thị Trà My	13/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14184	8723438755	SV4798723438755	2311556939	23DLK1B	Tồn Thị Mỹ Quyên	29/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14185	4017679803	SV4794017679803	2311556908	23DLK1B	Ngô Tuấn Phi	24/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14186	7937940260	SV4797937940260	2311556896	23DLK1B	Nguyễn Tấn Dũng	05/04/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
14187	8021770886	SV4798021770886	2311556867	23DLK1B	Võ Thị Huyền Trân	06/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14188	8923882960	SV4798923882960	2311556805	23DLK1B	Nguyễn Thị Kiều My	29/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14189	4520056907	SV4794520056907	2311556789	23DLK1B	Nguyễn Minh Hiền	10/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14190	7525474831	SV4797525474831	2311556711	23DLK1B	Lưu Thị Bích Ngọc	05/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14191	7022052053	SV4797022052053	2311556705	23DLK1B	Đinh Ngọc Thảo Nguyên	26/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14192	6624237741	SV4796624237741	2311556670	23DLK1B	Trần Huyền Trang	07/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14193	7526273456	SV4797526273456	2311556648	23DLK1B	Nguyễn Trọng Tín	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14194	9121778165	SV4799121778165	2311556637	23DLK1B	Huỳnh Trường Thịnh	24/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14195	8321719567	SV4798321719567	2311556574	23DLK1B	Võ Thị Mỹ Trâm	10/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14196	8023489233	SV4798023489233	2311556539	23DLK1B	Cái Ngọc Đan Thanh	01/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14197	8322648721	SV4798322648721	2311556471	23DLK1B	Mai Cao Úy Mơ	07/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14198	6622318204	SV4796622318204	2311556448	23DLK1B	Mai Thị Chi	16/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14199	8021733989	SV4798021733989	2311556428	23DLK1B	Đào Quốc Phi	15/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14200	7020960796	SV4797020960796	2311556409	23DLK1B	Nguyễn Thị Minh Ngọc	02/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14201	8021689839	SV4798021689839	2311556392	23DLK1B	Nguyễn Thị Minh Thư	09/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14202	3822421842	SV4793822421842	2311556352	23DLK1B	Trần Văn Tuấn	08/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14203	7722027661	SV4797722027661	2311556297	23DLK1B	Nguyễn Như Anh	19/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14204	7022162301	SV4797022162301	2311556224	23DLK1B	Lê Trung Minh Đạt	27/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14205	7526206467	SV4797526206467	2311556215	23DLK1B	Trần Ngô Mỹ Ngọc	15/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14206	9123370057	SV4799123370057	2311556177	23DLK1B	Cao Ngọc Xuân Thùy	26/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14207	6622221076	SV4796622221076	2311556142	23DLK1B	Y Kim Phát Niê Blô	06/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14208	8621536664	SV4798621536664	2311556125	23DLK1B	Nguyễn Việt Gia Hân	16/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14209	6422247921	SV4796422247921	2311556059	23DLK1B	Trần Thị Thùy Dung	24/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14210	5120047576	SV4795120047576	2311556044	23DLK1B	Nguyễn Lê Tuấn Kiệt	08/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14211	8722105488	SV4798722105488	2311555938	23DLK1B	Nguyễn Thị Xuân Mai	02/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14212	8022076423	SV4798022076423	2311555874	23DLK1B	Lý Thị Ngọc Diệp	06/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14213	8023327338	SV4798023327338	2311555820	23DLK1B	Trần Như Quỳnh	27/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14214	8022755878	SV4798022755878	2311555801	23DLK1B	Nguyễn Thị Thúy Vy	13/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14215	7930825523	SV4797930825523	2311555659	23DLK1B	Lê Hữu Minh	17/10/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
14216	7933044482	SV4797933044482	2311555618	23DLK1B	Tô Ngọc Hoài Thương	25/06/2005	79-066	01/01/2024	31/12/2024	X
14217	7934205764	SV4797934205764	2311555593	23DLK1B	Nguyễn Tuyết Trâm	16/11/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14218	7021857458	SV4797021857458	2311555576	23DLK1B	Nguyễn Thanh Thùy Dương	17/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14219	8321363191	SV4798321363191	2311555556	23DLK1B	Lê Thị Mỹ Huyền	15/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14220	8222909183	SV4798222909183	2311555551	23DLK1B	Phùng Thị Phương Khánh	13/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14221	9522178572	SV4799522178572	2311555534	23DLK1B	Huỳnh Tú Nghi	01/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14222	7525695879	SV4797525695879	2311555513	23DLK1B	Bùi Thị Trâm Anh	16/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14223	7424662566	SV4797424662566	2311555436	23DLK1B	Lê Đồng Đức	04/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14224	9121626470	SV4799121626470	2311555429	23DLK1B	Lê Thị Kim Ngân	25/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14225	7939627503	SV4797939627503	2311555421	23DLK1B	Ngô Quốc Thành	18/09/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
14226	8022754985	SV4798022754985	2311555332	23DLK1B	Trịnh Hoài Phương Mai	30/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14227	6621888797	SV4796621888797	2311555330	23DLK1B	Nguyễn Ngọc Bích Liên	02/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14228	7934899507	SV4797934899507	2311555307	23DLK1B	Lê Công Toàn	18/10/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
14229	7423996159	SV4797423996159	2311555228	23DLK1B	Huỳnh Gia Hào	01/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14230	8022146644	SV4798022146644	2311555195	23DLK1B	Phùng Đại Vĩ	09/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14231	5221631661	SV4795221631661	2311560435	23DLK1C	Nguyễn Ngọc Bách Thư	27/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14232	9122457536	SV4799122457536	2311560341	23DLK1C	Phan Minh Tú	04/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14233	7934034103	SV4797934034103	2311559973	23DLK1C	Đào Trọng Hiếu	12/08/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
14234	7939146286	SV4797939146286	2311558929	23DLK1C	Đỗ Hoàng Tuyết Luy	24/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14235	9123461735	SV4799123461735	2311558921	23DLK1C	Lưu Thị Hường	20/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14236	6422760057	SV4796422760057	2311558911	23DLK1C	Nguyễn Thị Bích Diễm	30/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14237	8021679855	SV4798021679855	2311558909	23DLK1C	Bùi Thị Ngọc Hân	04/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14238	7722000722	SV4797722000722	2311558887	23DLK1C	Trần Trúc Phương Thảo	24/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14239	7424632761	SV4797424632761	2311558843	23DLK1C	Trần Thị Thanh Vy	15/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14240	7022149318	SV4797022149318	2311558754	23DLK1C	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	24/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14241	6020646956	SV4796020646956	2311558732	23DLK1C	Phạm Hữu Triệu	21/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14242	7021075468	SV4797021075468	2311558617	23DLK1C	Nguyễn Thành Đức	02/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14243	6822304748	SV4796822304748	2311558612	23DLK1C	Lê Thị Vân Khánh	29/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14244	7937726493	SV4797937726493	2311558611	23DLK1C	Huỳnh Vương Trâm	08/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14245	7021540926	SV4797021540926	2311558571	23DLK1C	Trần Thị Minh Nguyệt	28/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14246	6421608424	SV4796421608424	2311558569	23DLK1C	Nguyễn Xuân Trường	15/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14247	9123409133	SV4799123409133	2311558534	23DLK1C	Trương Hoàng Anh	05/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14248	6623970139	SV4796623970139	2311558528	23DLK1C	Nguyễn Thị Thảo Vi	12/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14249	7020940207	SV4797020940207	2311558496	23DLK1C	Nguyễn Ngô Tùng Khánh	14/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14250	3021978940	SV4793021978940	2311558495	23DLK1C	Phạm Thị Phương	29/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14251	7525615643	SV4797525615643	2311558322	23DLK1C	Bùi Khánh Linh	01/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14252	6822598282	SV4796822598282	2311558292	23DLK1C	Vũ Lê Nhất Duy	01/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14253	9122321721	SV4799122321721	2311558228	23DLK1C	Lê Đăng Thanh Thư	25/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14254	7936728477	SV4797936728477	2311558194	23DLK1C	Bùi Nguyễn Minh Hoàng	01/01/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
14255	8321757473	SV4798321757473	2311558178	23DLK1C	Phan Tường Vy	29/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14256	7721294580	SV4797721294580	2311558122	23DLK1C	Phạm Tiến Hưng	25/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14257	7934974054	SV4797934974054	2311558070	23DLK1C	Nguyễn Huỳnh Phương Quyên	29/10/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
14258	6624135332	SV4796624135332	2311558049	23DLK1C	Ngô Gia Phúc	24/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14259	9123285806	SV4799123285806	2311558031	23DLK1C	Nguyễn Thị Kiều Tiên	04/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14260	7928574387	SV4797928574387	2311558029	23DLK1C	Nguyễn Minh Gia Hiếu	04/11/2005	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
14261	5121438783	SV4795121438783	2311557965	23DLK1C	Đoàn Thị Tường Vy	28/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14262	7928920410	SV4797928920410	2311557961	23DLK1C	Nguyễn Duy Tuấn	22/02/2005	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
14263	6720929202	SV4796720929202	2311557925	23DLK1C	Nguyễn Tổng Duy Tân	06/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14264	8723485082	SV4798723485082	2311557894	23DLK1C	Nguyễn Tú Minh	27/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14265	8722791562	SV4798722791562	2311557882	23DLK1C	Nguyễn Quang Như Ý	15/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14266	7021377288	SV4797021377288	2311557848	23DLK1C	Trần Minh Quang	13/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14267	7930641932	SV4797930641932	2311557793	23DLK1C	Phạm Anh Khoa	29/06/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
14268	8221898020	SV4798221898020	2311557775	23DLK1C	Võ Thị Mỹ Phượng	13/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14269	6422427699	SV4796422427699	2311557773	23DLK1C	Hồ Gia Khánh	23/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14270	6822959988	SV4796822959988	2311557727	23DLK1C	Lê Phan Thị Ánh Ngọc	22/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14271	7936725964	SV4797936725964	2311557451	23DLK1C	Tô Huỳnh Anh Duy	03/12/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
14272	7423384566	SV4797423384566	2311557434	23DLK1C	Đỗ Yến Nhi	26/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14273	6821868557	SV4796821868557	2311557313	23DLK1C	Trần Đàm Minh Đại	09/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14274	6822314819	SV4796822314819	2311557292	23DLK1C	Phạm Thị Thu Thảo	18/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14275	8322750502	SV4798322750502	2311557276	23DLK1C	Nguyễn Thị Mai Thảo	13/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14276	6622242111	SV4796622242111	2311557260	23DLK1C	Trần Đoàn Hồng Quân	03/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14277	8322482005	SV4798322482005	2311557195	23DLK1C	Trương Tâm Như	08/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14278	8223725336	SV4798223725336	2311557183	23DLK1C	Dương Hồng Khang	10/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14279	8222553765	SV4798222553765	2311557098	23DLK1C	Kiều Mạnh Đình	12/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14280	7526874448	SV4797526874448	2311557010	23DLK1C	Đình Văn Thái	25/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14281	7933360705	SV4797933360705	2311560355	23DLK1D	Lê Dương Văn Phúc	13/03/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
14282	6721142242	SV4796721142242	2311560307	23DLK1D	Nguyễn Đức Phú	10/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14283	7930691163	SV4797930691163	2311560241	23DLK1D	Nguyễn Trần Hữu Vinh	29/10/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
14284	7931318872	SV4797931318872	2311560189	23DLK1D	Nguyễn Hoàng Tú Uyên	15/01/2005	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
14285	7937713907	SV4797937713907	2311560154	23DLK1D	Nguyễn Trang Hoàng Lân	08/07/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
14286	7937944353	SV4797937944353	2311560084	23DLK1D	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	02/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14287	2720760208	SV4792720760208	2311560069	23DLK1D	Phạm Thị Thanh Loan	22/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14288	9621263965	SV4799621263965	2311560040	23DLK1D	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	02/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
14289	4821164727	SV4794821164727	2311560023	23DLK1D	Võ Thanh Thảo	19/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14290	6020589185	SV4796020589185	2311560013	23DLK1D	Lư Dụng Quỳnh Như	26/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14291	6622154553	SV4796622154553	2311559986	23DLK1D	Trịnh Thị Kiều Ngọc Trinh	30/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14292	8924091109	SV4798924091109	2311559936	23DLK1D	Nguyễn Phước Thịnh	10/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14293	7021028890	SV4797021028890	2311559836	23DLK1D	Nguyễn Bảo Khanh	17/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14294	7929291272	SV4797929291272	2311559829	23DLK1D	Phạm Trần Bảo Trâm	03/06/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
14295	2721846787	SV4792721846787	2311559823	23DLK1D	Trần Phương Anh	30/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14296	7424554175	SV4797424554175	2311559733	23DLK1D	Nguyễn Thế An	2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14297	7222396152	SV4797222396152	2311559710	23DLK1D	Võ Hoàng Dĩ Thái	04/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14298	7934599787	SV4797934599787	2311559707	23DLK1D	Nguyễn Lê Hoàng Lợi	15/09/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
14299	8023400837	SV4798023400837	2311559705	23DLK1D	Đoàn Văn Phú Trọng	27/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14300	6020668310	SV4796020668310	2311559668	23DLK1D	Phạm Trần Khánh Dương	03/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14301	6621964062	SV4796621964062	2311559629	23DLK1D	Nguyễn Thị Thu Ngân	16/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14302	7022124840	SV4797022124840	2311559549	23DLK1D	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	07/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14303	7930451092	SV4797930451092	2311559538	23DLK1D	Lê Hồ Ngọc Hà	29/09/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
14304	7526619093	SV4797526619093	2311559534	23DLK1D	Hoàng Thị Bích Hợp	18/09/1997	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14305	7934590425	SV4797934590425	2311559532	23DLK1D	Nguyễn Phước Tài	18/11/2002	79-026	01/01/2024	31/12/2024	
14306	9221959986	SV4799221959986	2311559522	23DLK1D	Dương Gia Tịnh	24/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14307	6822071548	SV4796822071548	2311559509	23DLK1D	Liu Lăng Nhật Huyền	28/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14308	8022140083	SV4798022140083	2311559468	23DLK1D	Nguyễn Lâm Thanh Bình	27/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14309	7936949817	SV4797936949817	2311559403	23DLK1D	Lương Trần Như Ngọc	19/03/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
14310	7938082054	SV4797938082054	2311559383	23DLK1D	Đoàn Thanh Trúc	21/10/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
14311	6020020874	SV4796020020874	2311559338	23DLK1D	Nguyễn Nguyên Thế Anh	19/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14312	7525197480	SV4797525197480	2311559301	23DLK1D	Ninh Nhật Quang	2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14313	5121013289	SV4795121013289	2311559196	23DLK1D	Trần Hồ Thu Hà	24/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14314	9123327321	SV4799123327321	2311559182	23DLK1D	Bùi Lê Ngọc Bích	30/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14315	6822441746	SV4796822441746	2311559180	23DLK1D	Nguyễn Ngọc Thảo Trinh	18/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14316	7022195608	SV4797022195608	2311559140	23DLK1D	Võ Văn Nhựt	12/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14317	5820009531	SV4795820009531	2311559128	23DLK1D	Tôn Thị Mỹ Dung	11/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14318	4018843238	SV4794018843238	2311559118	23DLK1D	Hà Đình Thân	12/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14319	5820686848	SV4795820686848	2311559038	23DLK1D	Phan Minh Trần Tuấn Kiệt	12/02/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14320	7721957498	SV4797721957498	2311559023	23DLK1D	Đỗ Thanh Trúc	14/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14321	7021136398	SV4797021136398	2311558973	23DLK1D	Bùi Chánh Tâm	08/10/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14322	7021356027	SV4797021356027	2311557377	23DLK1D	Tạ Minh Nhật	02/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14323	9123405999	SV4799123405999	2311556046	23DLK1D	Hồng Tuyết Trân	29/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14324	5420232788	SV4795420232788	2311559928	23DLK1D	Võ Mai Duy Khánh	30/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14325	7929426307	SV4797929426307	2311553785	23DMK1A	Vương Nhật Vinh	06/07/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
14326	7422849081	SV4797422849081	2311553755	23DMK1A	Lê Thanh Trúc	12/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14327	7524148752	SV4797524148752	2311553717	23DMK1A	Nguyễn Thị Nhung	02/10/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
14328	6623715328	SV4796623715328	2311553696	23DMK1A	Trần Ngọc Lan Thảo	15/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14329	7929370947	SV4797929370947	2311553688	23DMK1A	Hồ Ngọc Bích	23/03/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14330	4921019765	SV4794921019765	2311553609	23DMK1A	Hoàng Thị Yến Vy	26/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14331	7222167983	SV4797222167983	2311553603	23DMK1A	Võ Hiền Ngân	13/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14332	5620554084	SV4795620554084	2311553601	23DMK1A	Trần Trung Kiên	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14333	8723191812	SV4798723191812	2311553596	23DMK1A	Trần Thị Ngọc Thạch	27/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14334	7937044176	SV4797937044176	2311553585	23DMK1A	Lê Kỳ	31/08/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
14335	7722358005	SV4797722358005	2311553583	23DMK1A	Nguyễn Ngọc Anh Thư	14/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14336	4921323424	SV4794921323424	2311553580	23DMK1A	Ngô Văn Dũng	24/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14337	7524684382	SV4797524684382	2311553560	23DMK1A	Lê Thị Kim Trúc	02/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14338	6624134985	SV4796624134985	2311553501	23DMK1A	Vưu Tấn Hưng	16/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14339	7938049164	SV4797938049164	2311553447	23DMK1A	Huỳnh Thị Duyên	15/06/2005	79-489	01/01/2024	31/12/2024	X
14340	7937726596	SV4797937726596	2311553418	23DMK1A	Vũ Huy Hoàng	03/06/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
14341	7929922468	SV4797929922468	2311553410	23DMK1A	Lương Tổ Uyên	15/04/2001	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
14342	6020027758	SV4796020027758	2311553409	23DMK1A	Đỗ Thị Yến Nhi	20/10/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
14343	7929252365	SV4797929252365	2311553408	23DMK1A	Nguyễn Thị Mai Hương	17/09/2001	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
14344	6822659559	SV4796822659559	2311553378	23DMK1A	Phan Duy Quang	06/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14345	7422920437	SV4797422920437	2311553367	23DMK1A	Bùi Thị Thanh Hằng	11/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14346	6020951739	SV4796020951739	2311553363	23DMK1A	Trần Thị Hoài Nhi	01/01/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
14347	7936147654	SV4797936147654	2311553354	23DMK1A	Nguyễn Mỹ Linh	19/06/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
14348	6421412151	SV4796421412151	2311553347	23DMK1A	Bùi Duy Kha	12/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14349	7722070668	SV4797722070668	2311553332	23DMK1A	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	05/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14350	7525569698	SV4797525569698	2311553316	23DMK1A	Nguyễn Thị Minh Thư	27/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14351	7221577530	SV4797221577530	2311553248	23DMK1A	Võ Huỳnh Tân Phát	05/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14352	6021107815	SV4796021107815	2311553247	23DMK1A	Nguyễn Thị Mỹ Linh	01/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14353	5220386766	SV4795220386766	2311553179	23DMK1A	Lâm Trà My	24/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14354	8723595778	SV4798723595778	2311553139	23DMK1A	Ngô Duy Long	18/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
14355	8321465392	SV4798321465392	2311553133	23DMK1A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	26/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14356	8322852126	SV4798322852126	2311553118	23DMK1A	Phan Nhật Tường	01/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14357	8022030957	SV4798022030957	2311553113	23DMK1A	Đoàn Thị Tú Uyên	16/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14358	6720554337	SV4796720554337	2311553107	23DMK1A	Cao Thế Phong	05/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14359	9621795535	SV4799621795535	2311553104	23DMK1A	Nguyễn Chí Kiện	27/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14360	8622388258	SV4798622388258	2311553082	23DMK1A	Nguyễn Thiện Khang	18/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14361	8023326090	SV4798023326090	2311553061	23DMK1A	Trần Thị Kim Hương	01/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14362	9621759459	SV4799621759459	2311553025	23DMK1A	Phan Khánh Nguyên	30/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14363	8322112123	SV4798322112123	2311553020	23DMK1A	Lê Tấn Kiệt	14/03/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
14364	8322103928	SV4798322103928	2311553016	23DMK1A	Ngô Nguyễn Tường Vy	25/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14365	7221335934	SV4797221335934	2311552996	23DMK1A	Trần Thanh Xuân	03/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14366	7937827610	SV4797937827610	2311552993	23DMK1A	Nguyễn Văn Ngọc Thảo	20/02/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
14367	7935763830	SV4797935763830	2311552952	23DMK1A	Nim Thị Thùy Trang	26/04/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
14368	7935536069	SV4797935536069	2311552924	23DMK1A	Trang Thuận Phát	20/05/2005	79-483	01/01/2024	31/12/2024	
14369	6822997851	SV4796822997851	2311552912	23DMK1A	Đinh Thị Thuý Vy	18/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14370	6822143574	SV4796822143574	2311552911	23DMK1A	Trịnh Thị Ngọc Loan	06/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14371	6421677393	SV4796421677393	2311552906	23DMK1A	Nguyễn Thị Thanh Huyền	05/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14372	8321287941	SV4798321287941	2311552872	23DMK1A	Lê Huỳnh Anh Thy	29/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14373	8322008837	SV4798322008837	2311552839	23DMK1A	Huỳnh Phan Bích Ngọc	24/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14374	7928879362	SV4797928879362	2311557940	23DMK1B	Trần Lê Bảo Trâm	23/03/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
14375	4620704008	SV4794620704008	2311554591	23DMK1B	Đoàn Dương Quang Thọ	27/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14376	7935270497	SV4797935270497	2311554590	23DMK1B	Nguyễn Thị Ngọc Hân	01/06/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
14377	7424666883	SV4797424666883	2311554541	23DMK1B	Nguyễn Đặng Khánh Phương	04/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14378	8022506527	SV4798022506527	2311554536	23DMK1B	Ngô Thị Kim Trang	07/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14379	7722686118	SV4797722686118	2311554503	23DMK1B	Nguyễn Thị Thúy Hồng	19/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14380	7424256464	SV4797424256464	2311554448	23DMK1B	Đào Bích Hậu	15/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14381	8222486040	SV4798222486040	2311554428	23DMK1B	Nguyễn Lê Duy Thanh	14/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14382	7937757738	SV4797937757738	2311554423	23DMK1B	Trần Quốc Trung	25/09/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
14383	6622584428	SV4796622584428	2311554420	23DMK1B	Nguyễn Thị Thu Trang	13/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14384	7523123868	SV4797523123868	2311554418	23DMK1B	Nguyễn Đắc Tuấn Minh	22/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14385	7930597402	SV4797930597402	2311554415	23DMK1B	Nguyễn Hoàng Duy	04/03/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14386	6721008030	SV4796721008030	2311554384	23DMK1B	Dương Trúc Mai	29/11/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
14387	7936227552	SV4797936227552	2311554372	23DMK1B	Thái Trần Khánh Vy	01/02/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
14388	8322892083	SV4798322892083	2311554363	23DMK1B	Nguyễn Thành Đạt	04/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14389	8321936249	SV4798321936249	2311554338	23DMK1B	Bùi Thị Huỳnh Vy	10/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14390	7525378320	SV4797525378320	2311554335	23DMK1B	Trần Vũ	15/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14391	7930752710	SV4797930752710	2311554318	23DMK1B	Trương Đức Trí	03/11/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
14392	6020616667	SV4796020616667	2311554299	23DMK1B	Bùi Khánh Phi	15/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14393	7931663875	SV4797931663875	2311554295	23DMK1B	Nguyễn Trần Quang Huy	12/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14394	6622043316	SV4796622043316	2311554272	23DMK1B	Nguyễn Thị Minh Mẫn	10/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14395	7221245857	SV4797221245857	2311554268	23DMK1B	Nguyễn Thị Minh Tâm	26/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14396	6021457976	SV4796021457976	2311554252	23DMK1B	Nguyễn Văn Chí Nhật	26/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14397	7935113105	SV4797935113105	2311554234	23DMK1B	Đặng Thị Ngọc Trâm	18/06/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
14398	5820202178	SV4795820202178	2311554221	23DMK1B	Đặng Huỳnh Minh Thư	24/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14399	8021687222	SV4798021687222	2311554201	23DMK1B	Nguyễn Thị Quỳnh Như	07/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14400	8222672365	SV4798222672365	2311554196	23DMK1B	Nguyễn Dương Thanh Thảo	30/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14401	9123366228	SV4799123366228	2311554193	23DMK1B	Trương Bá	20/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14402	9521492141	SV4799521492141	2311554182	23DMK1B	Trần Hưng Huệ	23/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14403	6020253007	SV4796020253007	2311554170	23DMK1B	Phạm Thái Trúc Mai	25/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14404	7021848029	SV4797021848029	2311554169	23DMK1B	Võ Thị Tường Vy	07/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14405	5120452579	SV4795120452579	2311554141	23DMK1B	Trần Thị Kiều Nhi	29/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14406	6622488801	SV4796622488801	2311554130	23DMK1B	Nguyễn Thị Ngọc Anh	28/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14407	6720664332	SV4796720664332	2311554083	23DMK1B	Vũ Thị Mai	29/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14408	7722074728	SV4797722074728	2311554081	23DMK1B	Trần Anh Thư	10/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14409	7721496629	SV4797721496629	2311554079	23DMK1B	Nguyễn Huỳnh Như Ý	08/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14410	6021314294	SV4796021314294	2311554043	23DMK1B	Nguyễn Thị Thùy Vân	02/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14411	6822944213	SV4796822944213	2311554027	23DMK1B	Nguyễn Tấn Thành	19/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14412	8922435009	SV4798922435009	2311554016	23DMK1B	Nguyễn Thị Quỳnh Như	24/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14413	7937109593	SV4797937109593	2311554014	23DMK1B	Nguyễn Ngọc Nhi	17/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14414	6622010298	SV4796622010298	2311553980	23DMK1B	Đỗ Thị Bảo Trân	09/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14415	8022679861	SV4798022679861	2311553975	23DMK1B	Trần Hoàng Sang	08/08/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
14416	7934119345	SV4797934119345	2311553955	23DMK1B	Trần Thanh Phương	09/06/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
14417	6621879221	SV4796621879221	2311553942	23DMK1B	Nguyễn Minh Anh Thư	10/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14418	6821967101	SV4796821967101	2311553941	23DMK1B	Nguyễn Ngọc Thanh Ly	08/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14419	8723550575	SV4798723550575	2311553939	23DMK1B	Nguyễn Thị Bảo Châu	27/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14420	6421430966	SV4796421430966	2311553919	23DMK1B	Phạm Ngọc Phú	19/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14421	8021771419	SV4798021771419	2311553913	23DMK1B	Nguyễn Huy Hoàng	10/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14422	6623241228	SV4796623241228	2311553900	23DMK1B	Lê Thị Hiền	20/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14423	7221673580	SV4797221673580	2311553897	23DMK1B	Nguyễn Trần An Bình	09/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14424	6020003070	SV4796020003070	2311553895	23DMK1B	Lê Minh Thư	25/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14425	7526246331	SV4797526246331	2311553894	23DMK1B	Đồng Viết Chí	06/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14426	5620842645	SV4795620842645	2311553865	23DMK1B	Nguyễn Trương Thanh Phong	19/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14427	8924476649	SV4798924476649	2311553847	23DMK1B	Nguyễn Thị Kim Quyên	23/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14428	7526603969	SV4797526603969	2311553846	23DMK1B	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhi	09/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14429	8924477211	SV4798924477211	2311553843	23DMK1B	Nguyễn Thị Bảo Vy	21/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14430	8222871166	SV4798222871166	2311560394	23DMK1C	Đỗ Thành Danh	09/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14431	7423542018	SV4797423542018	2311556210	23DMK1C	Nguyễn Huy Hoàng	12/07/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
14432	5220433193	SV4795220433193	2311555670	23DMK1C	Nguyễn Dương Thiên	24/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14433	8322462089	SV4798322462089	2311555637	23DMK1C	Nguyễn Anh Thư	19/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14434	7424423062	SV4797424423062	2311555622	23DMK1C	Nguyễn Thảo Vy	04/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14435	6721075400	SV4796721075400	2311555620	23DMK1C	Bùi Văn Quang	12/01/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
14436	8022663393	SV4798022663393	2311555592	23DMK1C	Võ Thị Bảo Trân	25/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14437	6020704267	SV4796020704267	2311555548	23DMK1C	Bùi Thị Cẩm Nhung	26/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14438	6020320987	SV4796020320987	2311555528	23DMK1C	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	18/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14439	5421012526	SV4795421012526	2311555524	23DMK1C	Trần Nguyễn Kiều Trinh	16/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14440	8023292214	SV4798023292214	2311555522	23DMK1C	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	05/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14441	8223766368	SV4798223766368	2311555481	23DMK1C	Nguyễn Thị Kiều Mi	04/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14442	6720662838	SV4796720662838	2311555457	23DMK1C	Nguyễn Thị Phương Thảo	29/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14443	6624152389	SV4796624152389	2311555447	23DMK1C	Huỳnh Đức Tài	15/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14444	0131186011	SV4790131186011	2311555388	23DMK1C	Phan Vương Cao Lâm	26/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14445	7938026656	SV4797938026656	2311555339	23DMK1C	Trần Huỳnh Trường Ân	30/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14446	5420861106	SV4795420861106	2311555312	23DMK1C	Lê Thị Bảo Trâm	26/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14447	7934183043	SV4797934183043	2311555298	23DMK1C	Vũ Thị Dung	11/11/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
14448	7526086847	SV4797526086847	2311555279	23DMK1C	Nguyễn Phạm Hữu Phước	04/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14449	8223819727	SV4798223819727	2311555257	23DMK1C	Nguyễn Phạm Hồng Nhung	01/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14450	8223819725	SV4798223819725	2311555255	23DMK1C	Phan Minh Thơ	25/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14451	5120597820	SV4795120597820	2311555253	23DMK1C	Nguyễn Trần Tấn	08/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14452	7721442575	SV4797721442575	2311555214	23DMK1C	Vũ Thị Thảo	11/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14453	7928794509	SV4797928794509	2311555196	23DMK1C	Nguyễn Trần Kim Ngọc	27/10/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
14454	6720881592	SV4796720881592	2311555192	23DMK1C	Mai Khánh Hà	30/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14455	8223912810	SV4798223912810	2311555189	23DMK1C	Nguyễn Thành Trọng	07/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14456	8723686471	SV4798723686471	2311555146	23DMK1C	Dương Mẫn Nghi	26/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14457	8022341650	SV4798022341650	2311555135	23DMK1C	Lê Bùi Quốc Thắng	02/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14458	7021808749	SV4797021808749	2311555087	23DMK1C	Lê Thị Vân Anh	18/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14459	7524857102	SV4797524857102	2311555064	23DMK1C	Bùi Thị Minh Thư	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14460	5120104168	SV4795120104168	2311555057	23DMK1C	Lê Như Kiều Diệu	30/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14461	7523377664	SV4797523377664	2311555049	23DMK1C	Phạm Nguyễn Thúy Hân	08/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14462	8421722385	SV4798421722385	2311555042	23DMK1C	Hứa Phước Sang	09/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14463	7937806375	SV4797937806375	2311555037	23DMK1C	Quân Ngọc Diễm Quỳnh	24/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
14464	6020604400	SV4796020604400	2311555002	23DMK1C	Trần Thị Thu Hiền	04/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14465	7930364082	SV4797930364082	2311555001	23DMK1C	Phạm Bảo Uyên	26/12/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
14466	4421040892	SV4794421040892	2311554979	23DMK1C	Nguyễn Thị Kiều Trinh	29/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14467	7523385215	SV4797523385215	2311554959	23DMK1C	Nguyễn Uyên Đan	06/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14468	7022187546	SV4797022187546	2311554945	23DMK1C	Nguyễn Thị Thắm	26/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14469	6221084729	SV4796221084729	2311554910	23DMK1C	Phạm Tiến Nguyên	02/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14470	7935210259	SV4797935210259	2311554881	23DMK1C	Đỗ Thụy	10/05/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
14471	2721064845	SV4792721064845	2311554844	23DMK1C	Trần Thị Miên	27/11/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
14472	5420817248	SV4795420817248	2311554840	23DMK1C	Đặng Xuân Huỳnh	12/09/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
14473	6020381393	SV4796020381393	2311554770	23DMK1C	Nguyễn Kim Oanh	17/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14474	7930889335	SV4797930889335	2311554760	23DMK1C	Nguyễn Minh Tuấn	25/05/2003	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
14475	8924143535	SV4798924143535	2311554723	23DMK1C	Lê Thị Tuyết Nhi	23/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14476	4920075624	SV4794920075624	2311554715	23DMK1C	Trần Huỳnh Thiên Hương	15/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14477	7221290340	SV4797221290340	2311554712	23DMK1C	Đoàn Phạm Kim Linh	23/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14478	8022263341	SV4798022263341	2311554689	23DMK1C	Đặng Minh Thư	12/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14479	8022124705	SV4798022124705	2311554671	23DMK1C	Nguyễn Long Thành	23/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14480	7934149133	SV4797934149133	2311554669	23DMK1C	Đặng Hoàng Minh Khôi	25/11/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
14481	7721344434	SV4797721344434	2311554659	23DMK1C	Kiều Thị Ngọc Trang	09/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14482	8023291504	SV4798023291504	2311554637	23DMK1C	Trần Thị Thanh Hương	19/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14483	9123353396	SV4799123353396	2311554620	23DMK1C	Nguyễn Hồng Ngọc	09/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14484	7935009538	SV4797935009538	2311554616	23DMK1C	Phạm Thị Bích Quyên	02/08/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
14485	7722613618	SV4797722613618	2311554615	23DMK1C	Thân Thị Nguyệt Trâm	18/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14486	9621764889	SV4799621764889	2311554599	23DMK1C	Nguyễn Như Ý	30/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14487	7935592057	SV4797935592057	2311560414	23DMK1D	Nguyễn Hoàng Huy	19/02/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
14488	7424905845	SV4797424905845	2311560398	23DMK1D	Phạm Vũ Hải	25/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14489	7934443407	SV4797934443407	2311556703	23DMK1D	Lê Đào Anh Thư	18/03/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
14490	7931829229	SV4797931829229	2311556693	23DMK1D	Mai Đăng Khoa	14/09/2002	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
14491	7526017215	SV4797526017215	2311556688	23DMK1D	Võ Lê Tuấn Kiệt	11/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14492	8223821973	SV4798223821973	2311556681	23DMK1D	Võ Thị Hồng Nhung	12/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14493	8722175737	SV4798722175737	2311556587	23DMK1D	Nguyễn Thị Thúy An	15/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14494	6622869656	SV4796622869656	2311556563	23DMK1D	Hồ Lê Thùy Linh	01/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14495	6822455155	SV4796822455155	2311556561	23DMK1D	Phan Ngọc Vĩnh	12/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14496	6020630882	SV4796020630882	2311556553	23DMK1D	Lê Phương Linh	12/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14497	7524769398	SV4797524769398	2311556535	23DMK1D	Hồ Tuấn Tiến	28/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14498	1520854823	SV4791520854823	2311556527	23DMK1D	Trần Anh Tú	08/04/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
14499	8723023475	SV4798723023475	2311556494	23DMK1D	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	06/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14500	4620473642	SV4794620473642	2311556475	23DMK1D	Nguyễn Duy Tài	01/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14501	7936928933	SV4797936928933	2311556467	23DMK1D	Lợi Dương Quỳnh	03/12/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
14502	5121528908	SV4795121528908	2311556443	23DMK1D	Trần Ngọc Thùy	21/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14503	7934883139	SV4797934883139	2311556416	23DMK1D	Nguyễn Ngọc Mai Hương	16/03/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
14504	8022533939	SV4798022533939	2311556400	23DMK1D	Nguyễn Thị Diễm My	26/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14505	5420889161	SV4795420889161	2311556370	23DMK1D	Võ Thị Như Quỳnh	18/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14506	7928828170	SV4797928828170	2311556278	23DMK1D	Phan Thị Thùy Trang	26/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14507	5220966819	SV4795220966819	2311556258	23DMK1D	Huỳnh Lê Bảo Trang	15/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14508	6421551444	SV4796421551444	2311556246	23DMK1D	Nguyễn Minh Tuấn	03/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14509	7722593406	SV4797722593406	2311556214	23DMK1D	Nguyễn Thị Lan Anh	12/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14510	6821811209	SV4796821811209	2311556211	23DMK1D	Nguyễn Ngọc Ly Băng	01/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14511	6021457970	SV4796021457970	2311556137	23DMK1D	Đỗ Thị Minh Trinh	06/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14512	6423093490	SV4796423093490	2311556110	23DMK1D	Nguyễn Thị Thường	19/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14513	5620822390	SV4795620822390	2311556100	23DMK1D	Lê Trúc My	11/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14514	6422634044	SV4796422634044	2311556096	23DMK1D	Bùi Thị Thanh Xuân	24/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14515	7722152406	SV4797722152406	2311556085	23DMK1D	Nguyễn Hồ Phi Duy	26/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14516	8321833705	SV4798321833705	2311556074	23DMK1D	Nguyễn Văn Hùng	07/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14517	5820342132	SV4795820342132	2311556070	23DMK1D	Nguyễn Bảo Thy	10/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14518	7936205651	SV4797936205651	2311556064	23DMK1D	Nguyễn Trọng Nhân	09/11/2004	79-490	01/01/2024	31/12/2024	X
14519	5620660315	SV4795620660315	2311556062	23DMK1D	Nguyễn Hồ Khả Như	26/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14520	4620298513	SV4794620298513	2311556049	23DMK1D	Hồ Nguyễn Nam Trân	04/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14521	7526427252	SV4797526427252	2311556039	23DMK1D	Trương Thị Kim Uyên	07/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14522	7937598069	SV4797937598069	2311556021	23DMK1D	Võ Thị Yến Vy	07/10/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
14523	7931520502	SV4797931520502	2311556018	23DMK1D	Phạm Bá Hậu	16/11/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
14524	5620849635	SV4795620849635	2311556017	23DMK1D	Đỗ Thanh Phong	08/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14525	6422645380	SV4796422645380	2311556000	23DMK1D	Dương Thị Thu Hà	22/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14526	7928787556	SV4797928787556	2311555994	23DMK1D	Lê Văn An	31/03/2004	79-536	01/01/2024	31/12/2024	
14527	7930359140	SV4797930359140	2311555977	23DMK1D	Hoàng Thị Phụng Trâm	13/11/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
14528	5420211482	SV4795420211482	2311555959	23DMK1D	Trương Văn Hoan	30/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14529	9622083214	SV4799622083214	2311555956	23DMK1D	Nguyễn Lê Khánh Băng	08/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14530	7937724422	SV4797937724422	2311555946	23DMK1D	Trần Ngọc Thảo	04/08/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
14531	8723639014	SV4798723639014	2311555929	23DMK1D	Tiểu Thị Tuyết Ngân	12/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14532	8722504354	SV4798722504354	2311555918	23DMK1D	Đặng Bảo Trân	05/04/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
14533	7424475363	SV4797424475363	2311555910	23DMK1D	Nguyễn Thạch Kiều Vy	16/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14534	7934203154	SV4797934203154	2311555884	23DMK1D	Trần Thị Kim Tuyền	02/11/2005	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
14535	6720551652	SV4796720551652	2311555779	23DMK1D	Hoàng Thị Bích Giang	01/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14536	7721246505	SV4797721246505	2311555764	23DMK1D	Triệu Như Ý	31/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14537	8322873571	SV4798322873571	2311555758	23DMK1D	Phạm Trần Khánh Vy	25/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14538	8322387315	SV4798322387315	2311555754	23DMK1D	Đỗ Như Ý	25/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14539	7525035317	SV4797525035317	2311555707	23DMK1D	Nguyễn Thị Tố Trinh	30/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14540	8023305256	SV4798023305256	2311555702	23DMK1D	Phạm Thị Mai Tâm	29/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14541	8222164302	SV4798222164302	2311555693	23DMK1D	Võ Khánh Vy	28/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14542	7936649891	SV4797936649891	2311560573	23DMK2A	Nguyễn Tấn Dũng	17/08/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
14543	7928672288	SV4797928672288	2311560404	23DMK2A	Nguyễn Quý Hải Yến	02/10/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
14544	8223464355	SV4798223464355	2311560152	23DMK2A	Nguyễn Thanh Hòa	25/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14545	7937768361	SV4797937768361	2311560122	23DMK2A	Huỳnh Trần Bích Huệ	07/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14546	6421885537	SV4796421885537	2311558298	23DMK2A	Vũ Mỹ Phương	28/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14547	7424666918	SV4797424666918	2311557877	23DMK2A	Trần Thành Đạt	14/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14548	7423060732	SV4797423060732	2311557782	23DMK2A	Lê Thị Lan	19/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14549	7020998196	SV4797020998196	2311557777	23DMK2A	Hoàng Trung Thu	18/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14550	5221035015	SV4795221035015	2311557702	23DMK2A	Nguyễn Ngọc An	04/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14551	8022048384	SV4798022048384	2311557698	23DMK2A	Nguyễn Thị Thủy Linh	15/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14552	5420120018	SV4795420120018	2311557615	23DMK2A	Nguyễn Bảo Lâm	23/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14553	6623026778	SV4796623026778	2311557580	23DMK2A	Đỗ Thị Thu Trang	01/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14554	5220881212	SV4795220881212	2311557576	23DMK2A	Phạm Thị Thu Trang	18/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14555	6021256022	SV4796021256022	2311557521	23DMK2A	Trịnh Thị Kim Tuyền	14/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14556	5121000856	SV4795121000856	2311557516	23DMK2A	Phan Thị Mỹ Duyên	01/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14557	7524120723	SV4797524120723	2311557515	23DMK2A	Đinh Thị Thanh Diệu	24/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14558	7935088260	SV4797935088260	2311557510	23DMK2A	Nguyễn Ngọc Minh Thư	23/07/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
14559	7525619691	SV4797525619691	2311557471	23DMK2A	Trịnh Minh Anh	14/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14560	8221939324	SV4798221939324	2311557385	23DMK2A	Châu Nhon Phú	16/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14561	8221917572	SV4798221917572	2311557374	23DMK2A	Nguyễn Huỳnh Mẫn Nhi	13/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14562	7937626423	SV4797937626423	2311557352	23DMK2A	Nguyễn Thị Mai Nhung	29/11/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
14563	6624220987	SV4796624220987	2311557306	23DMK2A	Trần Thị Thảo Nhi	16/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14564	5620491351	SV4795620491351	2311557293	23DMK2A	Nguyễn Ngọc Như Thủy	12/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14565	5220061729	SV4795220061729	2311557287	23DMK2A	Bùi Thuýêt Linh	23/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14566	8925501402	SV4798925501402	2311557281	23DMK2A	Lâm Thị Kim Yên	13/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14567	4921294401	SV4794921294401	2311557247	23DMK2A	Nguyễn Song Quang Thiên	24/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14568	7722186130	SV4797722186130	2311557221	23DMK2A	Phạm Ngọc Phước	01/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14569	7221631713	SV4797221631713	2311557218	23DMK2A	Nguyễn Thị Bích Trâm	02/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14570	6821619437	SV4796821619437	2311557177	23DMK2A	Phạm Hoàng Minh Hiếu	21/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14571	6021270335	SV4796021270335	2311557164	23DMK2A	Lê Thị Phương Linh	31/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14572	8924563023	SV4798924563023	2311557137	23DMK2A	Nguyễn Thị Thái Tàn	28/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14573	6821991621	SV4796821991621	2311557114	23DMK2A	Nguyễn Thị Ánh Thư	25/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14574	7424425403	SV4797424425403	2311557100	23DMK2A	Nguyễn Hữu Chí	05/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14575	8621678895	SV4798621678895	2311557085	23DMK2A	Nguyễn Thị Kiều My	03/08/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
14576	8421994929	SV4798421994929	2311557035	23DMK2A	Huỳnh Phú Quý	01/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14577	9422983494	SV4799422983494	2311557009	23DMK2A	Võ Kim Ngân	29/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14578	5220186416	SV4795220186416	2311557001	23DMK2A	Nguyễn Kiều Vy	24/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14579	8924495960	SV4798924495960	2311556984	23DMK2A	Nguyễn Thị Ngọc Anh	15/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14580	7424632320	SV4797424632320	2311556966	23DMK2A	Hồ Thị Thu Hằng	11/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14581	5220085961	SV4795220085961	2311556959	23DMK2A	Trần Thị Xuân Linh	18/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14582	6822997858	SV4796822997858	2311556936	23DMK2A	Đoàn Nghiêm Chúc Phương	31/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14583	6021157144	SV4796021157144	2311556928	23DMK2A	Bùi Thị Diệu Huyền	09/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14584	5420615322	SV4795420615322	2311556927	23DMK2A	Trần Thị Ái Linh	17/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14585	8222691052	SV4798222691052	2311556925	23DMK2A	Triệu Thị Như Yển	14/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14586	8222570066	SV4798222570066	2311556924	23DMK2A	Lê Huỳnh Trúc Tiên	17/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14587	9622619364	SV4799622619364	2311556921	23DMK2A	Trần Thị Mỹ Duyên	18/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14588	5420555112	SV4795420555112	2311556907	23DMK2A	Trần Thị Cẩm Ly	11/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14589	7935391971	SV4797935391971	2311556894	23DMK2A	Trần Thị Cẩm Lài	02/07/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
14590	7931628357	SV4797931628357	2311556888	23DMK2A	Nguyễn Phan Nhật Vy	24/10/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
14591	9122027724	SV4799122027724	2311556862	23DMK2A	Võ Kim Luyến	03/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14592	7524818837	SV4797524818837	2311556842	23DMK2A	Hà Thị Lan Anh	18/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14593	7526401983	SV4797526401983	2311556795	23DMK2A	Hỷ Gia Ngọc	18/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14594	6421436265	SV4796421436265	2311556794	23DMK2A	Nguyễn Tuấn Hưng	20/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14595	5220708215	SV4795220708215	2311556729	23DMK2A	Trương Thị Hồng Lợi	23/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14596	6623533920	SV4796623533920	2311556831	23DMK2A	Lê Mạnh Hùng	08/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14597	7021818778	SV4797021818778	2311559183	23DMK2B	Cao Nguyễn Minh Thư	15/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14598	5220108906	SV4795220108906	2311559178	23DMK2B	Nguyễn Thành Đạt	04/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14599	3621838438	SV4793621838438	2311559172	23DMK2B	Trần Thị Thuỷ Linh	30/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14600	7937629440	SV4797937629440	2311559147	23DMK2B	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	30/11/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
14601	5120055488	SV4795120055488	2311559119	23DMK2B	Trần Thị Ngọc Uyên	21/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14602	7928573562	SV4797928573562	2311559098	23DMK2B	Phan Quốc Cường	30/11/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
14603	6020156081	SV4796020156081	2311559041	23DMK2B	Dương Gia Khang	28/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14604	7525731877	SV4797525731877	2311558993	23DMK2B	Lê Bảo Hân	19/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14605	8422113374	SV4798422113374	2311558918	23DMK2B	Phan Trần Bảo Ngọc	15/01/2005	79-029	01/10/2023	30/11/2023	
14606	7930921977	SV4797930921977	2311558902	23DMK2B	Nguyễn Trọng Nghĩa	13/01/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
14607	7722335153	SV4797722335153	2311558897	23DMK2B	Nguyễn Ái Vy	18/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14608	7722366711	SV4797722366711	2311558855	23DMK2B	Nguyễn Vũ Bảo Khanh	03/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14609	7936036699	SV4797936036699	2311558853	23DMK2B	Mai Trọng Hậu	23/06/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14610	7930623890	SV4797930623890	2311558852	23DMK2B	Đỗ Quốc Việt	23/02/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
14611	7938103039	SV4797938103039	2311558821	23DMK2B	Hoàng Hồng Dương	05/07/2003	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
14612	7524887655	SV4797524887655	2311558807	23DMK2B	Lưu Hoàng Kiên	03/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14613	5220488121	SV4795220488121	2311558785	23DMK2B	Huỳnh Thị Thảo	06/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14614	7022149972	SV4797022149972	2311558780	23DMK2B	Nguyễn Lâm Phước Thịnh	02/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14615	8021532586	SV4798021532586	2311558773	23DMK2B	Phạm Ngọc Minh Anh	22/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14616	8021904998	SV4798021904998	2311558772	23DMK2B	Huỳnh Trâm	05/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14617	4620559522	SV4794620559522	2311558710	23DMK2B	Nguyễn Thị Phương Dung	09/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14618	7022123539	SV4797022123539	2311558671	23DMK2B	Nông Trọng Tín	17/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14619	5820129788	SV4795820129788	2311558634	23DMK2B	Dương Thế Hoàng	01/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14620	7937878066	SV4797937878066	2311558631	23DMK2B	Chung Thanh Vân	24/10/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
14621	4620590696	SV4794620590696	2311558605	23DMK2B	Phan Thị Yến Vy	12/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14622	7931927728	SV4797931927728	2311558594	23DMK2B	Nguyễn Thiện Nhân	16/03/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
14623	8722090563	SV4798722090563	2311558502	23DMK2B	Thạch Lê Thanh Nhi	08/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14624	7021378937	SV4797021378937	2311558500	23DMK2B	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	08/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14625	7525142348	SV4797525142348	2311558477	23DMK2B	Nguyễn Anh Thư	11/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14626	7937587826	SV4797937587826	2311558472	23DMK2B	Nguyễn Thị Kim Ngân	15/09/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
14627	7929068821	SV4797929068821	2311558471	23DMK2B	Phạm Minh Nhật	22/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14628	3421024110	SV4793421024110	2311558457	23DMK2B	Nguyễn Thị Phương	29/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14629	5420318669	SV4795420318669	2311558404	23DMK2B	Đinh Thị Mỹ Duyên	03/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14630	7524636021	SV4797524636021	2311558398	23DMK2B	Phan Lê Thủy Hằng	03/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14631	7422976292	SV4797422976292	2311558318	23DMK2B	Nguyễn Thùy Dung	21/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14632	7935511456	SV4797935511456	2311558306	23DMK2B	Ngô Nguyễn Thái Bình	02/06/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
14633	7524452281	SV4797524452281	2311558270	23DMK2B	Trần Thị Như Quỳnh	16/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14634	7937937138	SV4797937937138	2311558254	23DMK2B	Phạm Thanh Thư	26/08/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
14635	7934402856	SV4797934402856	2311558238	23DMK2B	Nguyễn Trọng Đức	14/11/2005	79-493	01/01/2024	31/12/2024	
14636	7929184091	SV4797929184091	2311558237	23DMK2B	Nguyễn Lê Phương Thùy	17/02/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
14637	7423666888	SV4797423666888	2311558222	23DMK2B	Lý Hùng	01/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14638	7928711434	SV4797928711434	2311558201	23DMK2B	Trương Mạnh Hùng	28/04/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14639	6623868102	SV4796623868102	2311558154	23DMK2B	Đặng Trà My	11/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14640	7721773059	SV4797721773059	2311558126	23DMK2B	Hoàng Kim Ngân	31/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14641	7937105520	SV4797937105520	2311558081	23DMK2B	Phạm Thị Thanh Xuân	08/08/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
14642	7936734795	SV4797936734795	2311558060	23DMK2B	Tô Thành Lộc	30/03/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
14643	6421662521	SV4796421662521	2311558051	23DMK2B	Huỳnh Cao Thiên Ý	21/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14644	7524563945	SV4797524563945	2311557991	23DMK2B	Hoàng Thị Quỳnh Như	03/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14645	4217206893	SV4794217206893	2311557953	23DMK2B	Nguyễn Thị Kim Hải	30/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14646	5220927306	SV4795220927306	2311557902	23DMK2B	Lê Thị Hoàng Yến	10/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14647	7221156971	SV4797221156971	2311557895	23DMK2B	Huỳnh Thị Hải Phượng	17/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14648	7933766230	SV4797933766230	2311560596	23DMK2C	Đặng Nguyễn Uyên Phương	25/06/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
14649	7526017917	SV4797526017917	2311560465	23DMK2C	Bùi Văn Tài	28/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14650	7221979639	SV4797221979639	2311560442	23DMK2C	Trần Bá Duy An	11/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14651	6624173537	SV4796624173537	2311560438	23DMK2C	Nguyễn Đình Phúc	08/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14652	6822382432	SV4796822382432	2311560433	23DMK2C	Lê Tiến Đạt	24/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14653	7937371421	SV4797937371421	2311560424	23DMK2C	Nguyễn Đức Thiên	08/07/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
14654	7935518798	SV4797935518798	2311560417	23DMK2C	Võ Ngọc Đăng	23/01/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
14655	5420885927	SV4795420885927	2311560416	23DMK2C	Cao Tấn Phong	22/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14656	7526426588	SV4797526426588	2311560349	23DMK2C	Đinh Thị Ngọc Nhi	27/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14657	8723258972	SV4798723258972	2311560166	23DMK2C	Trần Thị Cẩm Hương	14/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14658	8924511030	SV4798924511030	2311560165	23DMK2C	Nguyễn Văn Quới	06/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14659	7931094406	SV4797931094406	2311560107	23DMK2C	Huỳnh Nguyễn Anh Thư	14/01/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
14660	9521968349	SV4799521968349	2311560074	23DMK2C	Nguyễn Quỳnh Anh	29/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14661	7423483279	SV4797423483279	2311560039	23DMK2C	Lê Thị Thảo Vy	11/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14662	7939393814	SV4797939393814	2311560015	23DMK2C	Nguyễn Ngọc Anh Thư	15/10/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
14663	6020548446	SV4796020548446	2311560010	23DMK2C	Thỏ Nữ Thu Loan	18/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14664	6622719217	SV4796622719217	2311559943	23DMK2C	Tôn Thị Yến Nhi	12/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14665	7933836138	SV4797933836138	2311559935	23DMK2C	Nhan Như Quân	20/05/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14666	7929283545	SV4797929283545	2311559897	23DMK2C	Võ Đàm Trâm Anh	03/05/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
14667	8322288554	SV4798322288554	2311559886	23DMK2C	Nguyễn Ngọc Như Ý	24/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14668	5820003850	SV4795820003850	2311559861	23DMK2C	Lê Thị Xuân Thảo	11/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14669	6020057825	SV4796020057825	2311559857	23DMK2C	Đinh Lâm Nhật Tiên	18/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14670	6621957257	SV4796621957257	2311559824	23DMK2C	Trịnh Anh Quân	26/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14671	7929212202	SV4797929212202	2311559791	23DMK2C	Trần Phi Phi	05/09/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
14672	7935431857	SV4797935431857	2311559787	23DMK2C	Nguyễn Thị Thanh Thơ	22/06/2005	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
14673	7424527903	SV4797424527903	2311559786	23DMK2C	Nguyễn Tổng Trung	17/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14674	5420901602	SV4795420901602	2311559783	23DMK2C	Trần Thị Hồng Quyên	17/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14675	7938314501	SV4797938314501	2311559781	23DMK2C	Ông Triển Thắng	17/07/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
14676	7936710202	SV4797936710202	2311559777	23DMK2C	Nguyễn Trung Thuận	01/01/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
14677	7935696490	SV4797935696490	2311559776	23DMK2C	Nguyễn Hoàng Minh Thư	02/05/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
14678	8322944483	SV4798322944483	2311559688	23DMK2C	Lê Thị Ngọc Nhi	26/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14679	9221721976	SV4799221721976	2311559686	23DMK2C	Cao Hoàng Huân	26/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14680	8321569102	SV4798321569102	2311559674	23DMK2C	Trang Thị Kim Quyên	04/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14681	7934393364	SV4797934393364	2311559663	23DMK2C	Nguyễn Thị Tường Vi	08/03/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
14682	7938110991	SV4797938110991	2311559617	23DMK2C	Nguyễn Thụy Tuyết My	06/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14683	7524974507	SV4797524974507	2311559615	23DMK2C	Đào Hữu Trí	25/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14684	7524943293	SV4797524943293	2311559614	23DMK2C	Cao Tuấn Linh	04/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14685	7929152601	SV4797929152601	2311559599	23DMK2C	Chu Thị Ngọc Mai	26/11/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
14686	8021861002	SV4798021861002	2311559514	23DMK2C	Nguyễn Trọng Hùng	10/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14687	5121351460	SV4795121351460	2311559506	23DMK2C	Phạm Ngọc Ty	24/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14688	6421504653	SV4796421504653	2311559496	23DMK2C	Nguyễn Thị Kim Tiến	19/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14689	7937128944	SV4797937128944	2311559478	23DMK2C	Hồ Nguyễn Đình Huế	03/12/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
14690	7936929044	SV4797936929044	2311559471	23DMK2C	Lê Phương Hoài Thương	25/08/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
14691	7937702738	SV4797937702738	2311559440	23DMK2C	Vũ Tuyết Ngân	10/03/2005	79-032	01/01/2024	31/12/2024	X
14692	6623468761	SV4796623468761	2311559415	23DMK2C	Võ Thị Ngọc	30/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14693	8022186252	SV4798022186252	2311559274	23DMK2C	Võ Ngọc Khả Ái	22/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14694	6020480556	SV4796020480556	2311559248	23DMK2C	Trần Lê Diễm Phụng	24/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14695	7221999405	SV4797221999405	2311557884	23DMK2C	Nguyễn Hoàng Thục Vy	15/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14696	7937713052	SV4797937713052	2311557845	23DMK2C	Phạm Văn Hoàng	13/01/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
14697	7021050647	SV4797021050647	2311554935	23DMK2C	Nguyễn Thị Quỳnh Oanh	26/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
14698	7424474509	SV4797424474509	2311554386	23DMK2C	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	31/08/2005	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X
14699	7936931390	SV4797936931390	2311553972	23DMK2C	Nguyễn Thanh Thảo	21/09/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
14700	7936649362	SV4797936649362	2311559915	23DMMTTT1A	Đỗ Nguyễn Xuân Trường	12/04/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
14701	9122085752	SV4799122085752	2311558715	23DMMTTT1A	Lê Thị Thảo Ngân	17/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14702	9123326186	SV4799123326186	2311558714	23DMMTTT1A	Lương Triệu Vỹ	04/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14703	7424422155	SV4797424422155	2311557837	23DMMTTT1A	Đỗ Đặng Minh Luân	17/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14704	8924567758	SV4798924567758	2311555809	23DMMTTT1A	Nguyễn Thái Học	28/10/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14705	7525136904	SV4797525136904	2311555479	23DMMTTT1A	Nguyễn Ngọc Thúy Quỳnh	11/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14706	8221792166	SV4798221792166	2311554801	23DMMTTT1A	Trương Triệu Hào	10/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14707	7937768445	SV4797937768445	2311553307	23DMMTTT1A	Nguyễn Văn Dương	23/04/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
14708	7932758895	SV4797932758895	2311560303	23DNH1A	Nguyễn Thụy Yên Nghi	26/10/2000	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
14709	7932229516	SV4797932229516	2311560262	23DNH1A	Lê Thanh Thiện	05/03/2005	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
14710	7938067992	SV4797938067992	2311560244	23DNH1A	Đỗ Ngọc Hiếu	17/09/2002	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
14711	7938966987	SV4797938966987	2311560138	23DNH1A	Đặng Hữu Tuyển	26/08/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
14712	7932129761	SV4797932129761	2311560046	23DNH1A	Lê Huệ Nhi	14/10/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
14713	7938540877	SV4797938540877	2311559978	23DNH1A	Võ Ngọc Như Phúc	17/01/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
14714	6822251839	SV4796822251839	2311559082	23DNH1A	Lê Đình Hợp	29/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14715	7928864445	SV4797928864445	2311559055	23DNH1A	Nguyễn Phạm Tuấn Khoa	30/03/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
14716	8923421972	SV4798923421972	2311558756	23DNH1A	Nguyễn Thị Ánh Hồng	2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14717	7935444379	SV4797935444379	2311558621	23DNH1A	Phạm Quỳnh Anh	07/02/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
14718	7524937178	SV4797524937178	2311558369	23DNH1A	Lê Minh Thiện	20/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14719	7937726580	SV4797937726580	2311558333	23DNH1A	Nguyễn Lê Quỳnh Như	07/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14720	7928558030	SV4797928558030	2311558324	23DNH1A	Trương Thiên Phúc	28/06/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
14721	8023330711	SV4798023330711	2311558293	23DNH1A	Nguyễn Thanh Duy	15/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14722	8222060077	SV4798222060077	2311558249	23DNH1A	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	27/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14723	3120014966	SV4793120014966	2311558206	23DNH1A	Nguyễn Hồng Quân	23/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14724	8022767486	SV4798022767486	2311558187	23DNH1A	Trần Bình Phương Trang	08/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14725	8222266058	SV4798222266058	2311557972	23DNH1A	Nguyễn Ngọc Sang	09/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14726	7929341749	SV4797929341749	2311557912	23DNH1A	Nguyễn Đức Hòa	16/09/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
14727	7929177548	SV4797929177548	2311557911	23DNH1A	Đặng Ngọc Huyền Trang	19/02/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
14728	7933082935	SV4797933082935	2311557751	23DNH1A	Thái Nguyễn Bảo Sơn	24/03/2005	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
14729	9421968509	SV4799421968509	2311557726	23DNH1A	Hà Thị Thanh Huyền	08/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14730	7423114300	SV4797423114300	2311557682	23DNH1A	Đào Thị Thảo Linh	21/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14731	7937609733	SV4797937609733	2311557644	23DNH1A	Nguyễn Thanh Nhã	05/08/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
14732	7721432349	SV4797721432349	2311557619	23DNH1A	Nguyễn Tấn Phát	21/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14733	7722097557	SV4797722097557	2311557542	23DNH1A	Giảng Tuấn Tú	14/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14734	7929059468	SV4797929059468	2311557539	23DNH1A	Mai Phan Thành Danh	16/03/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
14735	6021626741	SV4796021626741	2311557538	23DNH1A	Trần Thị Trúc Linh	07/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14736	8222924996	SV4798222924996	2311557319	23DNH1A	Cao Nguyễn Anh Khôi	06/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14737	6020468014	SV4796020468014	2311557117	23DNH1A	Lư Se Hy	30/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14738	7721601882	SV4797721601882	2311557095	23DNH1A	Trần Đạt Quân	04/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14739	7935329005	SV4797935329005	2311556839	23DNH1A	Nguyễn Đặng Diễm Kiều	18/01/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
14740	8922386249	SV4798922386249	2311556742	23DNH1A	Nguyễn Thị Lan Anh	01/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14741	7526393039	SV4797526393039	2311556636	23DNH1A	Võ Duy Quang	26/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14742	7424320795	SV4797424320795	2311556585	23DNH1A	Trần Như Huỳnh	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14743	7929218926	SV4797929218926	2311556315	23DNH1A	Phạm Minh Nhựt	11/03/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
14744	7933122730	SV4797933122730	2311556226	23DNH1A	Trần Khang Thái	16/12/2005	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
14745	8222418145	SV4798222418145	2311555311	23DNH1A	Lê Văn Thành Long	24/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14746	7221956539	SV4797221956539	2311555226	23DNH1A	Đặng Sỹ Lâm	08/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14747	6823007354	SV4796823007354	2311554751	23DNH1A	Trần Quang Trung	27/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14748	7524783481	SV4797524783481	2311554742	23DNH1A	Đinh Thanh Hải Hào	01/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14749	8023355840	SV4798023355840	2311554740	23DNH1A	Phan Thị Mỹ Quyên	29/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14750	7222406040	SV4797222406040	2311554711	23DNH1A	Nguyễn Trường Giang	25/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14751	7937401488	SV4797937401488	2311554706	23DNH1A	Nguyễn Phi Hùng	27/11/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
14752	8023355022	SV4798023355022	2311554612	23DNH1A	Phạm Quán Nguyên	15/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14753	7221489779	SV4797221489779	2311554595	23DNH1A	Lê Văn Sâm	10/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14754	7933246339	SV4797933246339	2311554585	23DNH1A	Lê Ngọc Kim Nguyên	06/05/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
14755	6020841534	SV4796020841534	2311553954	23DNH1A	Võ Lê Hoài Thương	28/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14756	7931423492	SV4797931423492	2311553890	23DNH1A	Hà Nguyễn Như Ý	04/06/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
14757	7524878167	SV4797524878167	2311553786	23DNH1A	Nguyễn Quốc Huy Hoàng	26/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14758	5221151989	SV4795221151989	2311553751	23DNH1A	Bùi Huỳnh A Vy	25/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14759	8923183796	SV4798923183796	2311553571	23DNH1A	Huỳnh Hữu Khánh	17/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14760	7422915698	SV4797422915698	2311553496	23DNH1A	Bùi Thị Ngọc Yến	15/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14761	7021003522	SV4797021003522	2311553464	23DNH1A	Nguyễn Đình Tinh	08/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14762	7936921488	SV4797936921488	2311553432	23DNH1A	Huỳnh Gia Hào	25/02/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
14763	8023307071	SV4798023307071	2311553375	23DNH1A	Nguyễn Thị Nhã Phương	22/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14764	8223175645	SV4798223175645	2311553233	23DNH1A	Dương Thị Ngọc Thùy	12/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14765	7937801489	SV4797937801489	2311553180	23DNH1A	Nguyễn Ngọc Huỳnh	11/03/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
14766	7021525421	SV4797021525421	2311553164	23DNH1A	Dương Thị Bảo Hân	08/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14767	7222546416	SV4797222546416	2311552959	23DNH1A	Tăng Hồ Thu Dung	02/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14768	5621335633	SV4795621335633	2311552849	23DNH1A	Bùi Thị Ngọc Hiền	24/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14769	5120007042	SV4795120007042	2311560486	23DOT1A	Trương Văn Kiên	27/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14770	7936737015	SV4797936737015	2311559639	23DOT1A	Nguyễn Đình Ghi	23/05/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
14771	7021775773	SV4797021775773	2311553517	23DOT1A	Chu Công Hiền	05/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14772	7937578413	SV4797937578413	2311553487	23DOT1A	Võ Thành Đạt	05/12/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
14773	7524812527	SV4797524812527	2311553469	23DOT1A	Nguyễn Tuấn Kiệt	03/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14774	8023199061	SV4798023199061	2311553460	23DOT1A	Trần Ngọc Thuận	16/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14775	7222476279	SV4797222476279	2311553457	23DOT1A	Phạm Tấn Thành	15/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14776	7524307273	SV4797524307273	2311553440	23DOT1A	Nguyễn Đức Toàn	21/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14777	8023024242	SV4798023024242	2311553425	23DOT1A	Lê Anh Khoa	03/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14778	7936728495	SV4797936728495	2311553414	23DOT1A	Dương Ngọc Thắng	15/08/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
14779	7933485833	SV4797933485833	2311553412	23DOT1A	Hồ Anh Khoa	04/04/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
14780	7937878060	SV4797937878060	2311553411	23DOT1A	Nguyễn Lê Tuấn Anh	17/11/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
14781	7935109184	SV4797935109184	2311553384	23DOT1A	Lại Trần Tấn Phát	16/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14782	5220851762	SV4795220851762	2311553379	23DOT1A	Nguyễn Thành Chiến	09/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14783	7424581210	SV4797424581210	2311553352	23DOT1A	Phạm Thế Chung	19/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14784	7221988867	SV4797221988867	2311553336	23DOT1A	Đặng Minh Hiếu	14/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14785	7936728478	SV4797936728478	2311553328	23DOT1A	Nguyễn Văn Thành Hưng	04/02/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
14786	7935417508	SV4797935417508	2311553327	23DOT1A	Nguyễn Anh Trí Nghĩa	24/03/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
14787	7936921690	SV4797936921690	2311553315	23DOT1A	Trần Hùng Quang	07/07/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
14788	7526243304	SV4797526243304	2311553313	23DOT1A	Đỗ Văn Thái	20/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14789	7022346395	SV4797022346395	2311553309	23DOT1A	Nguyễn Văn Hải	15/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14790	6622062558	SV4796622062558	2311553301	23DOT1A	Hồ Văn Sơn	11/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14791	8421126700	SV4798421126700	2311553300	23DOT1A	Trần Hoàng Duy	02/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14792	7021772046	SV4797021772046	2311553280	23DOT1A	Trần Đức Hiếu	08/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14793	8924256053	SV4798924256053	2311553277	23DOT1A	Trần Duy Anh	23/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14794	7939195023	SV4797939195023	2311553264	23DOT1A	Nguyễn Thanh Trung	19/05/2003	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
14795	8723482146	SV4798723482146	2311553259	23DOT1A	Nguyễn Chí Danh	29/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14796	7935884949	SV4797935884949	2311553245	23DOT1A	Nguyễn Hoàng Phúc	30/04/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
14797	7937953142	SV4797937953142	2311553237	23DOT1A	Nguyễn Đặng Thiện Nhân	20/08/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
14798	8621624789	SV4798621624789	2311553230	23DOT1A	Trần Thanh Duy	12/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14799	8022996440	SV4798022996440	2311553188	23DOT1A	Nguyễn Gia Bảo	29/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14800	7221868669	SV4797221868669	2311553185	23DOT1A	Lê Đức Hào	04/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14801	6020467022	SV4796020467022	2311553172	23DOT1A	Trần Xuân Quang	13/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14802	8021776863	SV4798021776863	2311553167	23DOT1A	Nguyễn Trí Kiệt	30/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14803	7937701070	SV4797937701070	2311553125	23DOT1A	Trần Võ Quang Kiệt	09/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14804	7526243384	SV4797526243384	2311553120	23DOT1A	Nguyễn Đức Toàn	22/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14805	6822602084	SV4796822602084	2311553112	23DOT1A	Vũ Quốc Bảo	09/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14806	9520869601	SV4799520869601	2311553109	23DOT1A	Võ Quốc Khải	10/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14807	8222862071	SV4798222862071	2311553103	23DOT1A	Nguyễn Hoàng Nam	22/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14808	8021770884	SV4798021770884	2311553084	23DOT1A	Võ Phát Tài	31/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14809	8222963390	SV4798222963390	2311553078	23DOT1A	Nguyễn Hữu Thắng	26/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14810	8222052232	SV4798222052232	2311553070	23DOT1A	Phạm Minh Phát	25/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14811	8722681204	SV4798722681204	2311553033	23DOT1A	Nguyễn Chí Vững	11/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14812	6021134758	SV4796021134758	2311553008	23DOT1A	Triệu Thanh Sang	21/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14813	8223259748	SV4798223259748	2311552991	23DOT1A	Trương Chấn Ban	14/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14814	5620612399	SV4795620612399	2311552965	23DOT1A	Đặng Trí Bình An	13/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14815	7935549821	SV4797935549821	2311552954	23DOT1A	Phạm Minh Hoàng	23/03/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
14816	7937679410	SV4797937679410	2311552932	23DOT1A	Nguyễn Gia Huy	20/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14817	8422423448	SV4798422423448	2311552919	23DOT1A	Phạm Lê Thanh Tú	07/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14818	6020002048	SV4796020002048	2311552910	23DOT1A	Đoàn Trần Quang Khôi	12/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14819	8023283910	SV4798023283910	2311552890	23DOT1A	Nguyễn Trọng Đạt	25/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14820	8022907579	SV4798022907579	2311552864	23DOT1A	Nguyễn Hoàng Hào	14/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14821	7526590491	SV4797526590491	2311552815	23DOT1A	Phạm Công Tiến	17/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14822	4520564247	SV4794520564247	2311557899	23DOT1B	Trần Văn Hùng	20/03/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
14823	7937932145	SV4797937932145	2311557897	23DOT1B	Trần Nguyễn Hoàng Phong	13/02/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
14824	8022176039	SV4798022176039	2311556534	23DOT1B	Nguyễn Trọng Nghĩa	31/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14825	8023449879	SV4798023449879	2311554058	23DOT1B	Nguyễn Hoàng Long	02/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14826	7221627179	SV4797221627179	2311554057	23DOT1B	Nguyễn Chí Hào	09/02/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
14827	9621964469	SV4799621964469	2311554050	23DOT1B	Huỳnh Triệu Ngọc Thê	15/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14828	7221772710	SV4797221772710	2311553971	23DOT1B	Phan Nguyễn Hoàng Lâm	28/10/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
14829	7526385971	SV4797526385971	2311553956	23DOT1B	Bùi Đức Khôi	25/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14830	6821889080	SV4796821889080	2311553944	23DOT1B	Nguyễn Hoàng Dương	09/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14831	8321591927	SV4798321591927	2311553943	23DOT1B	Nguyễn Phong Phú	01/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14832	9621381234	SV4799621381234	2311553925	23DOT1B	Lâm Huy Doanh	02/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14833	6421463659	SV4796421463659	2311553918	23DOT1B	Nguyễn Anh Việt	11/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14834	6421483747	SV4796421483747	2311553915	23DOT1B	Nguyễn Quang Vinh	27/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14835	8723686212	SV4798723686212	2311553914	23DOT1B	Lê Nguyễn Chí Thanh	05/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14836	6020781723	SV4796020781723	2311553896	23DOT1B	Nguyễn Hải Triều	25/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14837	7935403741	SV4797935403741	2311553881	23DOT1B	Đặng Nguyễn Thanh Nguyên	23/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14838	7021095504	SV4797021095504	2311553879	23DOT1B	Lê Công Tuấn	26/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14839	9622016204	SV4799622016204	2311553869	23DOT1B	Huỳnh Hoàng	12/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14840	7939161514	SV4797939161514	2311553840	23DOT1B	Vũ Phạm Trương Huy	11/10/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
14841	7020933060	SV4797020933060	2311553834	23DOT1B	Đặng Quốc Bảo	14/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14842	7020945883	SV4797020945883	2311553831	23DOT1B	Nguyễn Văn Nam	08/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14843	7020946748	SV4797020946748	2311553829	23DOT1B	Phạm Văn Trí An	04/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14844	6721119368	SV4796721119368	2311553813	23DOT1B	Lê Quang Tùng	02/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14845	7721720018	SV4797721720018	2311553808	23DOT1B	Trần Hoàng Bảo	21/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14846	8922445479	SV4798922445479	2311553807	23DOT1B	Nguyễn Gia Đạt	17/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14847	7221156493	SV4797221156493	2311553798	23DOT1B	Đào Duy Anh	28/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14848	7935746923	SV4797935746923	2311553787	23DOT1B	Nguyễn Gia Bảo	14/10/2005	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
14849	9522000376	SV4799522000376	2311553780	23DOT1B	Trương Tấn Phong	20/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14850	7221320191	SV4797221320191	2311553776	23DOT1B	Nguyễn Trần Mạnh Duy	03/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14851	7222372879	SV4797222372879	2311553747	23DOT1B	Lê Thúc Mạnh	22/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14852	9521521965	SV4799521521965	2311553737	23DOT1B	Nguyễn Thành Nghiêm	08/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14853	7021374319	SV4797021374319	2311553718	23DOT1B	Dương Công Bình	18/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14854	6020454600	SV4796020454600	2311553707	23DOT1B	Phạm Đình Khoa	13/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14855	7722155434	SV4797722155434	2311553693	23DOT1B	Lê Minh Sang	22/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14856	5120149583	SV4795120149583	2311553690	23DOT1B	Đỗ Lương Gia Kiệt	13/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14857	7221364870	SV4797221364870	2311553684	23DOT1B	Phan Minh Thuận	06/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14858	8922292599	SV4798922292599	2311553680	23DOT1B	Ngô Tấn Hào	05/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14859	7936152039	SV4797936152039	2311553666	23DOT1B	Bùi Việt Nam	26/08/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
14860	6221012211	SV4796221012211	2311553664	23DOT1B	Phan Lê Phú	23/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14861	8221910097	SV4798221910097	2311553663	23DOT1B	Trần Minh Phát	05/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14862	8722639331	SV4798722639331	2311553651	23DOT1B	Trần Trường Duy	18/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14863	8925603333	SV4798925603333	2311553635	23DOT1B	Ngô Thanh Sơn	08/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14864	3122529445	SV4793122529445	2311553634	23DOT1B	Nguyễn Đức Thịnh	21/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14865	6422750732	SV4796422750732	2311553632	23DOT1B	Lê Công Luận	02/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14866	6421495781	SV4796421495781	2311553630	23DOT1B	Vũ Quốc Cường	22/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14867	8922228468	SV4798922228468	2311553627	23DOT1B	Nguyễn Đăng Nghĩa	08/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14868	8223258018	SV4798223258018	2311553602	23DOT1B	Nguyễn Hoàng Thông	05/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14869	7722149060	SV4797722149060	2311553586	23DOT1B	Nguyễn Đức Lương	19/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14870	8223773280	SV4798223773280	2311553569	23DOT1B	Nguyễn Minh Phát	11/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14871	7020944496	SV4797020944496	2311553568	23DOT1B	Huỳnh Đình Trọng	18/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14872	7020966942	SV4797020966942	2311553565	23DOT1B	Nhâm Đắc Văn	21/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14873	7526080203	SV4797526080203	2311553554	23DOT1B	Vũ Đại Lộc	09/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14874	9521027967	SV4799521027967	2311553546	23DOT1B	Phan Văn An	08/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14875	8222758952	SV4798222758952	2311553541	23DOT1B	Lê Hữu Khang	03/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14876	7935330173	SV4797935330173	2311553537	23DOT1B	Nguyễn Văn Tấn Phát	12/05/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
14877	8222710425	SV4798222710425	2311553532	23DOT1B	Lê Võ Hoàng Danh	12/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14878	7930894147	SV4797930894147	2311560491	23DOT1C	Vũ Hưng Phát	16/09/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
14879	8922216955	SV4798922216955	2311554720	23DOT1C	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	18/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14880	9622862965	SV4799622862965	2311554709	23DOT1C	Huỳnh Tuấn Du	08/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14881	8023471464	SV4798023471464	2311554614	23DOT1C	Huỳnh Hồng Cầu	21/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14882	7936195961	SV4797936195961	2311554604	23DOT1C	Mai Thành Duy	19/10/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
14883	7936014681	SV4797936014681	2311554602	23DOT1C	Nguyễn Văn Lộc	02/02/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
14884	7524906806	SV4797524906806	2311554581	23DOT1C	Chữ Anh Đức	06/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14885	7022057882	SV4797022057882	2311554579	23DOT1C	Nguyễn Bá Phước	06/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14886	8223372035	SV4798223372035	2311554555	23DOT1C	Nguyễn Thanh Tuấn Vinh	13/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14887	7221654376	SV4797221654376	2311554538	23DOT1C	Nguyễn Tấn Thành	31/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14888	6421403683	SV4796421403683	2311554535	23DOT1C	Phan Nguyễn Quyền Gia	23/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14889	7937043833	SV4797937043833	2311554529	23DOT1C	Huỳnh Thanh Trí	06/02/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14890	7523722811	SV4797523722811	2311554487	23DOT1C	Nguyễn Hưng	11/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14891	8321670169	SV4798321670169	2311554482	23DOT1C	Trương Triệu Phương Vinh	04/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14892	7938082004	SV4797938082004	2311554450	23DOT1C	Long Quốc Anh	22/08/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
14893	7423025831	SV4797423025831	2311554406	23DOT1C	Nguyễn Lê Thanh Tú	30/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14894	7221896682	SV4797221896682	2311554394	23DOT1C	Nguyễn Hoàng Phúc	13/10/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
14895	8022219021	SV4798022219021	2311554374	23DOT1C	Nguyễn Đình Văn	16/08/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
14896	4621541333	SV4794621541333	2311554367	23DOT1C	Nguyễn Thanh Bình	02/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14897	3420281852	SV4793420281852	2311554359	23DOT1C	Nguyễn Văn Hùng	12/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14898	9521473350	SV4799521473350	2311554353	23DOT1C	Lê Xuân Lộc	08/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14899	7021753830	SV4797021753830	2311554341	23DOT1C	Nguyễn Tấn Lưu	13/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14900	7222084649	SV4797222084649	2311554332	23DOT1C	Ngô Thanh Vọng	27/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14901	7424580463	SV4797424580463	2311554324	23DOT1C	Huỳnh Chí Bảo	09/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14902	6020773929	SV4796020773929	2311554313	23DOT1C	Dương Văn Bảo	15/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14903	7936013232	SV4797936013232	2311554308	23DOT1C	Tô Hoàng Phúc	04/02/2005	79-493	01/01/2024	31/12/2024	
14904	7222557072	SV4797222557072	2311554306	23DOT1C	Lê Vạn Lộc	25/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14905	7221251513	SV4797221251513	2311554303	23DOT1C	Dương Gia Thiện	20/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14906	5220871532	SV4795220871532	2311554287	23DOT1C	Trần Văn Mạnh	13/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14907	7221327872	SV4797221327872	2311554284	23DOT1C	Nguyễn Gia Lượng	23/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14908	7221483788	SV4797221483788	2311554277	23DOT1C	Đặng Minh Triết	04/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14909	6422242724	SV4796422242724	2311554271	23DOT1C	Vũ Đức Hùng	21/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14910	8022212278	SV4798022212278	2311554270	23DOT1C	Nguyễn Phương Huy	28/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14911	7526303702	SV4797526303702	2311554243	23DOT1C	Bùi Nguyễn Tuấn Phương	09/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14912	7221439668	SV4797221439668	2311554232	23DOT1C	Lê Đăng Khoa	15/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14913	7222509004	SV4797222509004	2311554231	23DOT1C	Trần Minh Tân	01/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14914	7938031544	SV4797938031544	2311554228	23DOT1C	Nguyễn Anh Minh	21/05/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
14915	7221910075	SV4797221910075	2311554224	23DOT1C	Trần Hoài An	28/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14916	7221394839	SV4797221394839	2311554219	23DOT1C	Hồ Nhật Duy	15/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14917	4520150567	SV4794520150567	2311554194	23DOT1C	Bùi Văn Thanh	07/12/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14918	7526365903	SV4797526365903	2311554179	23DOT1C	Nguyễn Minh Hùng	22/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14919	7524443159	SV4797524443159	2311554177	23DOT1C	Nguyễn Bá Minh	27/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14920	6021238078	SV4796021238078	2311554174	23DOT1C	Phạm Văn Nguyên Thạch	17/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14921	7222377575	SV4797222377575	2311554172	23DOT1C	Phan Lỗi Lạc	20/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14922	6623221823	SV4796623221823	2311554160	23DOT1C	Mai Hoàng Anh	08/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14923	9521275450	SV4799521275450	2311554156	23DOT1C	Phan Văn Hữu	06/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14924	7935631973	SV4797935631973	2311554117	23DOT1C	Nguyễn Văn Trí	04/07/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
14925	7936944810	SV4797936944810	2311554112	23DOT1C	Nguyễn Tấn Tài	26/01/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
14926	6020128485	SV4796020128485	2311554107	23DOT1C	Nguyễn Danh Hiếu	21/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14927	7021155268	SV4797021155268	2311554100	23DOT1C	Trần Quang Bình	07/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14928	8321655439	SV4798321655439	2311554078	23DOT1C	Nguyễn Ngọc Sang	28/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14929	7221433687	SV4797221433687	2311554074	23DOT1C	Ninh Gia Hùng	28/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14930	8022056229	SV4798022056229	2311554059	23DOT1C	Nguyễn Đức Thịnh	25/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14931	7939272410	SV4797939272410	2311560519	23DOT1D	Bùi Nguyễn Thái Công	18/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14932	8322458017	SV4798322458017	2311559641	23DOT1D	Mai Đỗ Khánh Đăng	04/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14933	7937878015	SV4797937878015	2311555308	23DOT1D	Phùng Quang Nam	28/03/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
14934	8922989241	SV4798922989241	2311555287	23DOT1D	Ngô Ngọc Huyền Vi	15/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14935	5420521289	SV4795420521289	2311555280	23DOT1D	Nguyễn Tư Bắc	21/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14936	7932741997	SV4797932741997	2311555256	23DOT1D	Lâm Lưu Thanh Tú	20/01/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
14937	6422636579	SV4796422636579	2311555236	23DOT1D	Đinh Tiến Long	08/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14938	9521634447	SV4799521634447	2311555230	23DOT1D	Nguyễn Việt Anh	01/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14939	5620670621	SV4795620670621	2311555229	23DOT1D	Nguyễn Phú Din	15/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14940	8321708547	SV4798321708547	2311555191	23DOT1D	Võ Minh Thiện	27/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14941	9522180057	SV4799522180057	2311555181	23DOT1D	Nguyễn Đức Minh	30/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14942	5621171020	SV4795621171020	2311555180	23DOT1D	Đỗ Hữu Tiền	14/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14943	7722084992	SV4797722084992	2311555170	23DOT1D	Châu Minh Nhựt	03/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14944	7020983015	SV4797020983015	2311555169	23DOT1D	Ngô Gia Bảo	30/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14945	5420809778	SV4795420809778	2311555160	23DOT1D	Nguyễn Kỳ Duy	01/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14946	5621068598	SV4795621068598	2311555155	23DOT1D	Nguyễn Trung Hiếu	04/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14947	5420875681	SV4795420875681	2311555152	23DOT1D	Lê Minh Khanh	22/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14948	7221525728	SV4797221525728	2311555134	23DOT1D	Huỳnh Duy Khang	27/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14949	6020831219	SV4796020831219	2311555132	23DOT1D	Lê Anh Tiệp	04/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14950	6020804776	SV4796020804776	2311555128	23DOT1D	Nguyễn Lê Thành Luân	08/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14951	6622024346	SV4796622024346	2311555123	23DOT1D	Phan Văn Tân	18/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14952	6621978901	SV4796621978901	2311555122	23DOT1D	Phạm Trung Hiếu	12/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14953	6021288164	SV4796021288164	2311555120	23DOT1D	Lê Anh Vinh	03/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14954	6020860237	SV4796020860237	2311555118	23DOT1D	Nguyễn Văn Quân	18/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14955	6020853252	SV4796020853252	2311555117	23DOT1D	Nguyễn Quốc Đạt	20/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14956	5220858840	SV4795220858840	2311555080	23DOT1D	Trần Quốc Bảo	16/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14957	4217080088	SV4794217080088	2311555074	23DOT1D	Nguyễn Quang Trung	29/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14958	6221519233	SV4796221519233	2311555051	23DOT1D	Đỗ Xuân Anh	17/07/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14959	8722301094	SV4798722301094	2311555034	23DOT1D	Nguyễn Công Lý	21/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14960	7525368296	SV4797525368296	2311555027	23DOT1D	Trần Hà Đăng Khoa	18/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14961	6821385476	SV4796821385476	2311555000	23DOT1D	Cao Minh Hoàng	29/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14962	6623916484	SV4796623916484	2311554988	23DOT1D	Nguyễn Mạnh Kiên	25/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14963	7022124399	SV4797022124399	2311554985	23DOT1D	Huỳnh Thanh Minh	24/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14964	7222397483	SV4797222397483	2311554976	23DOT1D	Nguyễn Duy Mạnh	05/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14965	5820652229	SV4795820652229	2311554953	23DOT1D	Nguyễn Huỳnh Tấn Đạt	15/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14966	7936676621	SV4797936676621	2311554950	23DOT1D	Nguyễn Hoàng Phúc	31/10/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
14967	7935628734	SV4797935628734	2311554943	23DOT1D	Nguyễn Tấn Dũng	03/07/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
14968	6423005971	SV4796423005971	2311554934	23DOT1D	Nguyễn Song Tùng	27/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14969	9521786189	SV4799521786189	2311554931	23DOT1D	Trần Võ Tấn Tài	07/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14970	6623486217	SV4796623486217	2311554884	23DOT1D	Mai Duy Huỳnh	28/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14971	7929380306	SV4797929380306	2311554841	23DOT1D	Nguyễn Thanh Sang	07/11/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
14972	7936676570	SV4797936676570	2311554839	23DOT1D	Hồng Ngọc Đông	14/09/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
14973	7221442824	SV4797221442824	2311554830	23DOT1D	Ngô Văn Tuấn Hải	19/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14974	8022945873	SV4798022945873	2311554822	23DOT1D	Nguyễn An Duy	22/07/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
14975	5120261200	SV4795120261200	2311554818	23DOT1D	Dương Gia Bảo	23/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14976	8021607693	SV4798021607693	2311554815	23DOT1D	Huỳnh Đông Phước	26/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14977	8022482933	SV4798022482933	2311554812	23DOT1D	Nguyễn Tấn Thịnh	17/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14978	8924094579	SV4798924094579	2311554803	23DOT1D	Ngô Tấn Phát	12/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14979	7928819778	SV4797928819778	2311554794	23DOT1D	Phạm Trần Toàn	12/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14980	7929878458	SV4797929878458	2311554789	23DOT1D	Lý Khánh An	01/09/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
14981	8724020846	SV4798724020846	2311554783	23DOT1D	Nguyễn Hữu Linh	08/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14982	8723637044	SV4798723637044	2311554782	23DOT1D	Trần Trung Tiến	07/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14983	8723748820	SV4798723748820	2311554781	23DOT1D	Phan Thành Công	07/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14984	7022275043	SV4797022275043	2311554779	23DOT1D	Nguyễn Tấn Tài	17/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14985	6720784109	SV4796720784109	2311554777	23DOT1D	Lê Trọng Sơn	12/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14986	8721892449	SV4798721892449	2311554764	23DOT1D	Tôn Tiến Đạt	26/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14987	7937944195	SV4797937944195	2311554745	23DOT1D	Triệu Kim Hoàng	27/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14988	7221481208	SV4797221481208	2311554731	23DOT1D	Phan Nguyễn Quỳnh	15/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14989	8222401835	SV4798222401835	2311554727	23DOT1D	Nguyễn Tiến Phát	23/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14990	5420493902	SV4795420493902	2311558176	23DOT2A	Trần Quốc Tuấn	20/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14991	9621921081	SV4799621921081	2311556051	23DOT2A	Trương Gia Khánh	02/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14992	5620579576	SV4795620579576	2311556025	23DOT2A	Khổng Trọng Đình	17/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14993	7524420196	SV4797524420196	2311556020	23DOT2A	Phạm Công Minh	25/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14994	7524459913	SV4797524459913	2311556015	23DOT2A	Nguyễn Thanh Minh	15/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14995	7938055952	SV4797938055952	2311555976	23DOT2A	Trần Gia Huy	17/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14996	8421129193	SV4798421129193	2311555969	23DOT2A	Dương Hoàng Giang	19/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14997	7222099989	SV4797222099989	2311555961	23DOT2A	Nguyễn Chí Vinh	28/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
14998	7221952336	SV4797221952336	2311555925	23DOT2A	Bùi Duy Khang	21/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
14999	7934977166	SV4797934977166	2311555922	23DOT2A	Trần Tiến Dũng	24/01/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
15000	5420574628	SV4795420574628	2311555915	23DOT2A	Lâm Văn Thảo	12/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15001	8322753220	SV4798322753220	2311555888	23DOT2A	Phan Thanh Nhật Duy	03/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15002	8924229437	SV4798924229437	2311555886	23DOT2A	Nguyễn Trung Hậu	10/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15003	8923367211	SV4798923367211	2311555880	23DOT2A	Trần Hồng Định	11/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15004	7932254063	SV4797932254063	2311555849	23DOT2A	Bùi Gia Minh	05/05/2005	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
15005	6821390831	SV4796821390831	2311555827	23DOT2A	Lê Đức Duy	28/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15006	7221241991	SV4797221241991	2311555800	23DOT2A	Biện Đăng Khôi	11/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15007	7222538857	SV4797222538857	2311555776	23DOT2A	Nguyễn Trọng Nguyên Chươn	07/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15008	6822092481	SV4796822092481	2311555762	23DOT2A	Nguyễn Bảo Trung	04/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15009	7422671432	SV4797422671432	2311555759	23DOT2A	Phạm Ngọc Phú	05/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15010	7222277633	SV4797222277633	2311555739	23DOT2A	Huỳnh Tấn Phát	14/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15011	7222556910	SV4797222556910	2311555736	23DOT2A	Nguyễn Hữu Mười	21/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15012	7222188778	SV4797222188778	2311555734	23DOT2A	Nguyễn Văn Dĩ	28/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15013	5420014922	SV4795420014922	2311555733	23DOT2A	Lê Đức Thắng	02/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15014	7928572979	SV4797928572979	2311555728	23DOT2A	Võ Chí Khang	27/12/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
15015	4921126199	SV4794921126199	2311555706	23DOT2A	Phạm Quốc Tuấn	01/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15016	8222825898	SV4798222825898	2311555703	23DOT2A	Lâm Thành Phát	28/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15017	7523648129	SV4797523648129	2311555682	23DOT2A	Võ Trung Tín	28/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15018	7933524539	SV4797933524539	2311555674	23DOT2A	Trần Quốc Lợi	20/05/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
15019	7928721394	SV4797928721394	2311555666	23DOT2A	Nguyễn Văn Hiếu Thuận	22/03/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
15020	7526201442	SV4797526201442	2311555657	23DOT2A	Phạm Phi Phú	08/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15021	8321785562	SV4798321785562	2311555634	23DOT2A	Nguyễn Lê Thành Trung	05/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15022	8321821719	SV4798321821719	2311555633	23DOT2A	Lê Phúc Hậu	26/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15023	6622338002	SV4796622338002	2311555619	23DOT2A	Lê Nguyễn Nguyên Khoa	25/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15024	6822657815	SV4796822657815	2311555616	23DOT2A	Nguyễn Xuân Trung	25/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15025	9422219233	SV4799422219233	2311555610	23DOT2A	Trần Minh Thiện	10/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15026	7222451514	SV4797222451514	2311555602	23DOT2A	Lưu Hoàng Sơn	16/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15027	8924061138	SV4798924061138	2311555600	23DOT2A	Lê Đào Quốc Huy	29/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15028	7938117018	SV4797938117018	2311555590	23DOT2A	Nguyễn Thành Lợi	18/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15029	9123478796	SV4799123478796	2311555589	23DOT2A	Nguyễn Trang Gia Bảo	23/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15030	6422295810	SV4796422295810	2311555564	23DOT2A	Trần Quang Huy	20/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15031	8722394338	SV4798722394338	2311555559	23DOT2A	Trần Văn Thuận	17/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15032	8021993219	SV4798021993219	2311555553	23DOT2A	Võ Đại Phát	08/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15033	8223841701	SV4798223841701	2311555550	23DOT2A	Nguyễn Thanh Phong	19/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15034	5220082762	SV4795220082762	2311555493	23DOT2A	Nguyễn Dương Quân	28/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15035	5220382723	SV4795220382723	2311555485	23DOT2A	Bùi Quang Huy	04/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15036	7222221117	SV4797222221117	2311555466	23DOT2A	Nguyễn Xuân Hiếu	31/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15037	5120179636	SV4795120179636	2311555461	23DOT2A	Lê Tuấn Khoa	07/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15038	7221957955	SV4797221957955	2311555412	23DOT2A	Lê Đặng Ngọc Duy	02/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15039	7932867765	SV4797932867765	2311555410	23DOT2A	Phạm Ngọc Hải	29/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15040	8023375336	SV4798023375336	2311555405	23DOT2A	Huỳnh Đình Khôi	14/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15041	7932867772	SV4797932867772	2311555402	23DOT2A	Phạm Thành Luân	19/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15042	6622184881	SV4796622184881	2311555389	23DOT2A	Đoàn Lê Hoàng Phúc	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15043	8722660570	SV4798722660570	2311555387	23DOT2A	Lê Nhật Duy	09/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15044	8723648960	SV4798723648960	2311555323	23DOT2A	Lê Nhựt Tân	04/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15045	9221862890	SV4799221862890	2311557256	23DOT2B	Nguyễn Minh Duy	17/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15046	7222087294	SV4797222087294	2311556642	23DOT2B	Nguyễn Thành Luân	16/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15047	7938055959	SV4797938055959	2311556633	23DOT2B	Tô Hoàng Long	24/11/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
15048	5120039355	SV4795120039355	2311556619	23DOT2B	Nguyễn Hữu Thắng	31/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15049	5120242296	SV4795120242296	2311556618	23DOT2B	Lê Thành Nam	06/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15050	7936649318	SV4797936649318	2311556613	23DOT2B	Trương Quốc Thoại	19/04/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
15051	9521791765	SV4799521791765	2311556604	23DOT2B	Phạm Huỳnh Công Tiến	02/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15052	7021859867	SV4797021859867	2311556597	23DOT2B	Trần Minh Trí	22/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15053	6622109640	SV4796622109640	2311556589	23DOT2B	Nguyễn Tấn Lợi	21/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15054	7934143099	SV4797934143099	2311556546	23DOT2B	Võ Quốc Huy	12/04/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
15055	5220574035	SV4795220574035	2311556543	23DOT2B	Trần Lam Sơn	07/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15056	8022261234	SV4798022261234	2311556541	23DOT2B	Nguyễn Minh Luân	30/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15057	6020557274	SV4796020557274	2311556510	23DOT2B	Nguyễn Thái Huy Vũ	13/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15058	8221949769	SV4798221949769	2311556479	23DOT2B	Nguyễn Văn Tùng	11/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15059	8223669674	SV4798223669674	2311556477	23DOT2B	Huỳnh Lê Thanh Ngà	01/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15060	7930789844	SV4797930789844	2311556473	23DOT2B	Trần Lê Hoàng	15/11/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
15061	7930085562	SV4797930085562	2311556465	23DOT2B	Phạm Đăng Minh Đức	09/10/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
15062	7931932918	SV4797931932918	2311556460	23DOT2B	Trương Ngô Duy Khang	13/01/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
15063	7930795577	SV4797930795577	2311556432	23DOT2B	Trương Phong Vũ	21/07/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
15064	7936710307	SV4797936710307	2311556419	23DOT2B	Hà Hoàng Sáng	02/12/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
15065	7021843679	SV4797021843679	2311556385	23DOT2B	Lê Hoàng Thông	18/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15066	7936737310	SV4797936737310	2311556375	23DOT2B	Huỳnh Nhật Huy	09/08/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
15067	7930388947	SV4797930388947	2311556356	23DOT2B	Trịnh Văn Tiến Đạt	28/06/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
15068	5820015394	SV4795820015394	2311556339	23DOT2B	Phan Xuân Phát	25/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15069	7936735160	SV4797936735160	2311556336	23DOT2B	Nguyễn Minh Quân	02/05/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
15070	8021829461	SV4798021829461	2311556302	23DOT2B	Nguyễn Thái Sang	04/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15071	5120697818	SV4795120697818	2311556296	23DOT2B	Võ Xuân Kiên	03/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15072	5820641223	SV4795820641223	2311556294	23DOT2B	Trương Hữu Phú	04/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15073	6623080382	SV4796623080382	2311556290	23DOT2B	Huỳnh Từ Thái Nguyên	29/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15074	7936695691	SV4797936695691	2311556289	23DOT2B	Thiều Minh Tâm	28/07/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
15075	7222272645	SV4797222272645	2311556288	23DOT2B	Nguyễn Nhật Phát	13/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15076	7936925789	SV4797936925789	2311556284	23DOT2B	Phạm Nhật Hoàng	29/11/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
15077	7939138707	SV4797939138707	2311556273	23DOT2B	Nguyễn Trung Hậu	02/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15078	7222184607	SV4797222184607	2311556263	23DOT2B	Phạm Minh Tự	12/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15079	7933638966	SV4797933638966	2311556261	23DOT2B	Đinh Quốc Thắng	01/12/2004	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
15080	8021691870	SV4798021691870	2311556249	23DOT2B	Nguyễn Toàn Thắng	24/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15081	8622356820	SV4798622356820	2311556247	23DOT2B	Trần Hoàng Tuấn	02/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15082	8222396378	SV4798222396378	2311556243	23DOT2B	Phạm Thành Phát	14/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15083	5620497748	SV4795620497748	2311556230	23DOT2B	Nguyễn Hoàng An	28/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15084	5621139875	SV4795621139875	2311556227	23DOT2B	Nguyễn Kiến Tường	28/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15085	6621900151	SV4796621900151	2311556195	23DOT2B	Trần Hữu Huy	06/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15086	5121178905	SV4795121178905	2311556174	23DOT2B	Lê Việt Khánh	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15087	8321932879	SV4798321932879	2311556170	23DOT2B	Lê Bảo Sang	15/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15088	7222033828	SV4797222033828	2311556144	23DOT2B	Võ Minh Trí	08/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15089	7021457509	SV4797021457509	2311556143	23DOT2B	Vũ Trọng Tân	08/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15090	6721133808	SV4796721133808	2311556141	23DOT2B	Lê Văn Vinh	25/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15091	5220060967	SV4795220060967	2311556140	23DOT2B	Nguyễn Minh Tiến	02/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15092	7423017051	SV4797423017051	2311556123	23DOT2B	Võ Hoài Phong	31/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15093	5621509619	SV4795621509619	2311556107	23DOT2B	Nguyễn Phạm Trí Tài	21/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15094	6821982090	SV4796821982090	2311556083	23DOT2B	Vũ Quốc Việt	11/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15095	9221862235	SV4799221862235	2311556080	23DOT2B	Bùi Minh Mẫn	27/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15096	8421672141	SV4798421672141	2311556076	23DOT2B	Lê Ngọc Quý	24/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15097	7935094586	SV4797935094586	2311556057	23DOT2B	Huỳnh Chí Khang	10/04/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
15098	8723647480	SV4798723647480	2311559890	23DOT2C	Nguyễn Thành Nam	16/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
15099	9521987305	SV4799521987305	2311557343	23DOT2C	Lê Hồ Công Tiến	15/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15100	7021155313	SV4797021155313	2311557340	23DOT2C	Nguyễn Thiên Minh	19/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15101	7722051158	SV4797722051158	2311557335	23DOT2C	Nguyễn Lê Minh	19/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15102	6821862757	SV4796821862757	2311557333	23DOT2C	Chiu Phúc Hoàng	13/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15103	6821867544	SV4796821867544	2311557331	23DOT2C	Trịnh Xuân Hải	13/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15104	8723108800	SV4798723108800	2311557302	23DOT2C	Trần Phạm Quốc Thịnh	30/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15105	6822348542	SV4796822348542	2311557294	23DOT2C	Lưu Quốc Anh	06/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15106	7524467564	SV4797524467564	2311557289	23DOT2C	Lê Đức Mạnh	19/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15107	7937998749	SV4797937998749	2311557263	23DOT2C	Võ Đàm Minh Quân	02/04/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
15108	8023117302	SV4798023117302	2311557257	23DOT2C	Lê Hoàng Nam	24/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15109	5120986019	SV4795120986019	2311557228	23DOT2C	Phạm Nguyễn Nhật Nam	11/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15110	7936923774	SV4797936923774	2311557217	23DOT2C	Đỗ Quang Huy	20/03/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
15111	7021799687	SV4797021799687	2311557204	23DOT2C	Bùi Quang Minh	02/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15112	6822330324	SV4796822330324	2311557198	23DOT2C	Nguyễn Thanh Luật	23/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15113	7929918266	SV4797929918266	2311557192	23DOT2C	Trần Nguyễn Trí Nhân	16/02/2005	79-071	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15114	5620798994	SV4795620798994	2311557189	23DOT2C	Nguyễn Tuấn Khang	29/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15115	7936054670	SV4797936054670	2311557176	23DOT2C	Lê Thanh Phát	05/04/2005	79-016	01/01/2024	31/12/2024	
15116	9121944870	SV4799121944870	2311557173	23DOT2C	Trần Thanh Nhẫn	10/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15117	8922978678	SV4798922978678	2311557161	23DOT2C	Nguyễn Trọng Tính	15/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15118	7424423178	SV4797424423178	2311557159	23DOT2C	Lê Hữu Bình	27/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15119	8023597250	SV4798023597250	2311557156	23DOT2C	Trần Huỳnh Quốc Toàn	12/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15120	7022042493	SV4797022042493	2311557136	23DOT2C	Nguyễn Trần Duy Khanh	12/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15121	7021475874	SV4797021475874	2311557106	23DOT2C	Nguyễn Minh Hiếu	30/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15122	7021463020	SV4797021463020	2311557105	23DOT2C	Cao Hoàng Phúc	28/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15123	8723769362	SV4798723769362	2311557097	23DOT2C	Trần Bảo Duy	09/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15124	7221375531	SV4797221375531	2311557093	23DOT2C	Hoàng Minh Thanh	04/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15125	8723538168	SV4798723538168	2311557075	23DOT2C	Nguyễn Duy Tiến	28/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15126	8221991813	SV4798221991813	2311557068	23DOT2C	Nguyễn Minh Luân	14/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15127	7937713047	SV4797937713047	2311557048	23DOT2C	Hà Minh Đức	14/12/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
15128	8922779124	SV4798922779124	2311557030	23DOT2C	Tạ Phương Duy	08/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15129	7936934109	SV4797936934109	2311556980	23DOT2C	Đỗ Thành Phát	28/06/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
15130	5620454975	SV4795620454975	2311556976	23DOT2C	Nguyễn Thành Đạt	05/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15131	7721897679	SV4797721897679	2311556974	23DOT2C	Nguyễn Bảo Thái	18/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15132	9422323095	SV4799422323095	2311556960	23DOT2C	Huỳnh Trung Nguyễn	28/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15133	9622481019	SV4799622481019	2311556902	23DOT2C	Nguyễn Gia Nguyên	08/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15134	7938098875	SV4797938098875	2311556885	23DOT2C	Trần Gia Kiện	31/08/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
15135	7935446972	SV4797935446972	2311556878	23DOT2C	Lê Nguyên Hạo	28/12/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
15136	6822951471	SV4796822951471	2311556875	23DOT2C	Vũ Bá Sơn	04/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15137	6421720312	SV4796421720312	2311556847	23DOT2C	Nguyễn Xuân Tuấn	18/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15138	6821671351	SV4796821671351	2311556840	23DOT2C	Đình Quốc Phong	14/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15139	7221596088	SV4797221596088	2311556835	23DOT2C	Nguyễn Chí Thanh	20/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15140	7221690107	SV4797221690107	2311556825	23DOT2C	Nguyễn Nhật Hào	17/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15141	7221686875	SV4797221686875	2311556824	23DOT2C	Trương Vĩnh Khôi	20/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15142	7221553315	SV4797221553315	2311556820	23DOT2C	Tạ Đình Chương	02/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15143	8924727526	SV4798924727526	2311556813	23DOT2C	Lê Võ Trường Huy	30/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15144	8722371775	SV4798722371775	2311556765	23DOT2C	Nguyễn Phước Sang	13/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15145	6720607584	SV4796720607584	2311556759	23DOT2C	Bùi Tấn Tài	01/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15146	8021574811	SV4798021574811	2311556746	23DOT2C	Lưu Ngọc Vĩ	05/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15147	5420660815	SV4795420660815	2311556741	23DOT2C	Nguyễn Công Khiêm	27/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15148	5220561759	SV4795220561759	2311556736	23DOT2C	Phạm Nam Thái	11/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15149	7525389423	SV4797525389423	2311556710	23DOT2C	Trần Minh Hiếu	13/03/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
15150	7525328056	SV4797525328056	2311556708	23DOT2C	Nguyễn Thanh Hiếu	24/05/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
15151	6021133903	SV4796021133903	2311556701	23DOT2C	Trần Hoàng Khanh	19/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15152	9521951388	SV4799521951388	2311556692	23DOT2C	Liên Thành Đạt	20/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15153	7222339057	SV4797222339057	2311556660	23DOT2C	Nguyễn Xuân Nam	09/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15154	7930242637	SV4797930242637	2311557967	23DOT2D	Hoàng Minh Đức	22/07/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
15155	9622840673	SV4799622840673	2311557960	23DOT2D	Lương Thành Phước	15/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15156	5220774643	SV4795220774643	2311557918	23DOT2D	Từ Tiến Sĩ	13/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15157	7937700906	SV4797937700906	2311557891	23DOT2D	Trần Hồ Thiên Quốc	14/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15158	8222071518	SV4798222071518	2311557889	23DOT2D	Lê Quốc Cường	03/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15159	8222645805	SV4798222645805	2311557885	23DOT2D	Nguyễn Gia Bảo	15/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15160	8322067406	SV4798322067406	2311557872	23DOT2D	Lê Vĩ An	04/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15161	7524426242	SV4797524426242	2311557842	23DOT2D	Nguyễn Văn Quyền	19/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15162	5620766788	SV4795620766788	2311557832	23DOT2D	Trần Huỳnh Quốc Đạt	05/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
15163	7935028234	SV4797935028234	2311557829	23DOT2D	Hồ Thanh Minh	07/09/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
15164	7524062773	SV4797524062773	2311557823	23DOT2D	Trần Trọng Trí Đức	10/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15165	7937711570	SV4797937711570	2311557817	23DOT2D	Thân Đức Anh Huy	12/05/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
15166	7526068708	SV4797526068708	2311557804	23DOT2D	Du Gia Bảo	29/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15167	7936728343	SV4797936728343	2311557770	23DOT2D	Nguyễn Quốc Anh Khoa	17/08/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
15168	7222112902	SV4797222112902	2311557744	23DOT2D	Hồ Hoàng Phúc	24/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15169	7222536768	SV4797222536768	2311557736	23DOT2D	Mai Tấn Tài	25/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15170	7933111193	SV4797933111193	2311557732	23DOT2D	Lâm Tuấn Hiền	13/12/2004	79-070	01/01/2024	31/12/2024	
15171	8021635825	SV4798021635825	2311557683	23DOT2D	Phan Minh Lâm	16/06/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
15172	7931456359	SV4797931456359	2311557676	23DOT2D	Lê Tấn Đạt	28/01/2005	79-483	01/01/2024	31/12/2024	
15173	7937596327	SV4797937596327	2311557669	23DOT2D	Phan Tấn Đạt	15/02/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
15174	7021596270	SV4797021596270	2311557664	23DOT2D	Hoàng Hải Thuận	01/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15175	9622745165	SV4799622745165	2311557659	23DOT2D	Nguyễn Khánh Duy	02/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15176	7933309226	SV4797933309226	2311557648	23DOT2D	Lâm Hồ Thái	20/01/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
15177	7934525768	SV4797934525768	2311557611	23DOT2D	Bùi Hồ Anh Khoa	07/10/2005	79-015	01/01/2024	31/12/2024	
15178	5820041081	SV4795820041081	2311557592	23DOT2D	Trần Quốc Thái	12/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15179	7929339846	SV4797929339846	2311557587	23DOT2D	Nguyễn Phúc Vinh	21/06/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
15180	7221797523	SV4797221797523	2311557574	23DOT2D	Nguyễn Hiếu Trung	10/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15181	5220820711	SV4795220820711	2311557557	23DOT2D	Nguyễn Xuân Lộc	01/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15182	8721852671	SV4798721852671	2311557546	23DOT2D	Lê Thanh Ngoan	24/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15183	7722541754	SV4797722541754	2311557541	23DOT2D	Võ Thành Danh	01/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15184	5420180618	SV4795420180618	2311557512	23DOT2D	Đặng Huy Toàn	24/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15185	8023235439	SV4798023235439	2311557503	23DOT2D	Trần Lê Hoàng Khánh	01/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15186	7526603994	SV4797526603994	2311557494	23DOT2D	Võ Tấn Mẫn	09/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15187	6720561915	SV4796720561915	2311557478	23DOT2D	Phan Thanh Tâm	04/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15188	7021951416	SV4797021951416	2311557472	23DOT2D	Huỳnh Tấn Vũ	01/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15189	7526068833	SV4797526068833	2311557468	23DOT2D	Đào Khả Hòa	06/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15190	6821582063	SV4796821582063	2311557457	23DOT2D	Nguyễn Duy Khánh	18/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15191	7936143676	SV4797936143676	2311557454	23DOT2D	Lê Huỳnh Đức	31/05/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
15192	8222635679	SV4798222635679	2311557448	23DOT2D	Bùi Anh Kiệt	17/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15193	7221439321	SV4797221439321	2311557447	23DOT2D	Nguyễn Hữu Tài	04/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15194	5420370425	SV4795420370425	2311557440	23DOT2D	Trần Quốc Khánh	30/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15195	7424580364	SV4797424580364	2311557419	23DOT2D	Hoàng Ngọc Đức	29/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15196	8923357743	SV4798923357743	2311557418	23DOT2D	Lê Khánh Nguyên	08/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15197	7221189759	SV4797221189759	2311557413	23DOT2D	Hoàng Quốc Thắng	02/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15198	8723484057	SV4798723484057	2311557406	23DOT2D	Huỳnh Nhật Huy	02/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15199	7930593930	SV4797930593930	2311557396	23DOT2D	Trần Thanh Tú	20/10/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
15200	7932372158	SV4797932372158	2311557383	23DOT2D	Nguyễn Ngọc Minh Nghĩa	08/06/2005	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
15201	5620655235	SV4795620655235	2311557376	23DOT2D	Nguyễn Trọng Bảo	17/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15202	5220570391	SV4795220570391	2311557358	23DOT2D	Phan Công Linh	04/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15203	8421084157	SV4798421084157	2311557347	23DOT2D	Hồng Phúc	13/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15204	8223777729	SV4798223777729	2311558610	23DOT3A	Trần Quốc Kha	12/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15205	7021782957	SV4797021782957	2311558604	23DOT3A	Trần Văn Long Vũ	25/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15206	7221823606	SV4797221823606	2311558596	23DOT3A	Nguyễn Trần Khánh Đăng	30/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15207	6821872085	SV4796821872085	2311558585	23DOT3A	Đặng Xuân Long	20/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15208	8322065722	SV4798322065722	2311558581	23DOT3A	Nguyễn Quốc Cường	19/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15209	7932605673	SV4797932605673	2311558579	23DOT3A	Nguyễn Thành Tài	21/09/2005	79-490	01/01/2024	31/12/2024	
15210	8622362821	SV4798622362821	2311558570	23DOT3A	Huỳnh Hữu Thiêng	14/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15211	7935757858	SV4797935757858	2311558548	23DOT3A	Nguyễn Hoàng Duy	10/11/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
15212	8322156096	SV4798322156096	2311558541	23DOT3A	Phan Trường Văn	22/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15213	7935254242	SV4797935254242	2311558533	23DOT3A	Nguyễn Điền Thanh Dân	05/01/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
15214	7523646153	SV4797523646153	2311558525	23DOT3A	Lê Đình Anh	23/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15215	7934890606	SV4797934890606	2311558523	23DOT3A	Phan Minh Nhựt	16/02/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
15216	7021791238	SV4797021791238	2311558506	23DOT3A	Nguyễn Phương Nam	31/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15217	7722066694	SV4797722066694	2311558485	23DOT3A	Nguyễn Thế Bảo Sang	25/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15218	6622017375	SV4796622017375	2311558466	23DOT3A	Trần Xuân Tùng	25/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15219	9521794536	SV4799521794536	2311558396	23DOT3A	Huỳnh Tấn Mãi	29/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15220	9521466404	SV4799521466404	2311558394	23DOT3A	Nguyễn Tấn Khương	07/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15221	7722026812	SV4797722026812	2311558378	23DOT3A	Đặng Nguyễn Tiến Đạt	29/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15222	7937106691	SV4797937106691	2311558371	23DOT3A	Võ Quốc An	26/09/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
15223	7938338764	SV4797938338764	2311558350	23DOT3A	Nguyễn Đại Phát Tài	16/02/2005	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
15224	8322637938	SV4798322637938	2311558347	23DOT3A	Nguyễn Duy Bảo	02/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15225	7936690806	SV4797936690806	2311558343	23DOT3A	Nguyễn Hoàng Khôi	11/03/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15226	9222547264	SV4799222547264	2311558332	23DOT3A	Vũ Hoàng Đăng Khoa	23/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15227	9222547243	SV4799222547243	2311558327	23DOT3A	Trần Đình Vũ Bảo	25/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15228	7936202997	SV4797936202997	2311558325	23DOT3A	Võ Gia Bảo	24/10/2005	79-016	01/01/2024	31/12/2024	
15229	5120983072	SV4795120983072	2311558274	23DOT3A	Phạm Quang Vinh	03/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15230	5621462029	SV4795621462029	2311558265	23DOT3A	Tạ Nguyễn Hoàn Vũ	28/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15231	7930950146	SV4797930950146	2311558257	23DOT3A	Lương Gia Huy	29/09/2002	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
15232	8023391010	SV4798023391010	2311558250	23DOT3A	Huỳnh Nhật Hào	15/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15233	2521610595	SV4792521610595	2311558245	23DOT3A	Nguyễn Mạnh Hùng	25/03/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
15234	7222388576	SV4797222388576	2311558244	23DOT3A	Nguyễn Gia Bảo	04/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15235	8022514427	SV4798022514427	2311558242	23DOT3A	Nguyễn Minh Hải	25/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15236	6020755210	SV4796020755210	2311558229	23DOT3A	Trần Sĩ Liêm	09/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15237	7424371456	SV4797424371456	2311558226	23DOT3A	Thái Quốc Anh	13/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15238	5420186778	SV4795420186778	2311558202	23DOT3A	Ngô Gia Hào	19/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15239	8223003086	SV4798223003086	2311558190	23DOT3A	Mai Xuân Trường	07/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15240	6020436028	SV4796020436028	2311558189	23DOT3A	Trần Trung Tiến	08/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15241	7936944475	SV4797936944475	2311558186	23DOT3A	Hoàng Kim Thành	01/01/2005	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
15242	5420474232	SV4795420474232	2311558172	23DOT3A	Huỳnh Đăng Khoa	22/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15243	5420951416	SV4795420951416	2311558171	23DOT3A	Huỳnh Nhật Long	11/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15244	6021261821	SV4796021261821	2311558159	23DOT3A	Trương Đăng Trường	15/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15245	8321373333	SV4798321373333	2311558135	23DOT3A	Trần Lê Hoàng Phú	28/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15246	6821878588	SV4796821878588	2311558119	23DOT3A	Phạm Cao Tiến	26/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15247	6720645363	SV4796720645363	2311558113	23DOT3A	Hà Á Quyền	01/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15248	8722300099	SV4798722300099	2311558074	23DOT3A	Nguyễn Văn Hợp	29/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15249	7936692480	SV4797936692480	2311558050	23DOT3A	Trần Thành Trung	09/12/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
15250	7221638380	SV4797221638380	2311558043	23DOT3A	Dương Cang Hoàng Hậu	30/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15251	7524298396	SV4797524298396	2311558040	23DOT3A	Nguyễn Bảo Anh	13/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15252	9622984712	SV4799622984712	2311558018	23DOT3A	Nguyễn Kiên Nhân	07/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15253	5120047609	SV4795120047609	2311558012	23DOT3A	Nguyễn Quốc Trung	26/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15254	7936343154	SV4797936343154	2311557993	23DOT3A	Trương Anh Khoa	06/10/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
15255	8222565384	SV4798222565384	2311557386	23DOT3A	Lê Vũ Duy	20/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15256	7936692477	SV4797936692477	2311555966	23DOT3A	Huỳnh Gia Bảo	05/01/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
15257	7929762136	SV4797929762136	2311560957	23DOT3B	Trần Minh Quang	19/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15258	7929273004	SV4797929273004	2311559293	23DOT3B	Nguyễn Nhật Huy	06/09/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
15259	5621198353	SV4795621198353	2311559289	23DOT3B	Phạm Duy	13/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15260	9622078701	SV4799622078701	2311559288	23DOT3B	Trần Đình Gia Vĩnh	16/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15261	6624157095	SV4796624157095	2311559260	23DOT3B	Nguyễn Văn Nhã	13/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15262	7937615035	SV4797937615035	2311559234	23DOT3B	Trương Tuấn Tài	14/10/2005	79-022	01/01/2024	31/12/2024	X
15263	9622743814	SV4799622743814	2311559226	23DOT3B	Trần Quốc Lên	20/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15264	7937701328	SV4797937701328	2311559220	23DOT3B	Lư Thanh Bình	11/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15265	8023489250	SV4798023489250	2311559208	23DOT3B	Bùi Hà Quốc Việt	31/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15266	8022497660	SV4798022497660	2311559203	23DOT3B	Trần Nguyễn Xuân Khánh	07/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15267	7929136732	SV4797929136732	2311559191	23DOT3B	Trần Nguyễn Minh Trường	11/09/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
15268	7524153248	SV4797524153248	2311559189	23DOT3B	Trần Anh Kiệt	29/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15269	6020836521	SV4796020836521	2311559177	23DOT3B	Hồ Chí Kiên	31/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15270	5120009194	SV4795120009194	2311559158	23DOT3B	Kiều Minh Quân	03/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15271	7525076600	SV4797525076600	2311559152	23DOT3B	Nguyễn Duy Quang	04/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15272	7523616221	SV4797523616221	2311559129	23DOT3B	Nguyễn Minh Tuấn	27/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15273	7931766615	SV4797931766615	2311559123	23DOT3B	Trần Công Ân	26/08/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
15274	4420834950	SV4794420834950	2311559101	23DOT3B	Đình Xuân Giang	04/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15275	6821868249	SV4796821868249	2311559096	23DOT3B	Lê Quý Đức	29/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15276	7021537317	SV4797021537317	2311559049	23DOT3B	Nguyễn Văn Linh	29/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15277	7935935667	SV4797935935667	2311559036	23DOT3B	Nguyễn Lượng Thành Đạt	25/11/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
15278	5221130648	SV4795221130648	2311559032	23DOT3B	Lê Thanh Phương	13/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15279	6822379630	SV4796822379630	2311559027	23DOT3B	Nguyễn Văn Phước	29/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15280	4620711286	SV4794620711286	2311559018	23DOT3B	Tôn Thất Nhật Hoàng	16/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15281	7222465734	SV4797222465734	2311559001	23DOT3B	Vô Lê Tân	18/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15282	8023614039	SV4798023614039	2311558991	23DOT3B	Hà Đạt Tuấn	01/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15283	7525131489	SV4797525131489	2311558966	23DOT3B	Lê Thái Quân	28/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15284	7221914273	SV4797221914273	2311558949	23DOT3B	Võ Nhật Duy	27/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15285	7721958747	SV4797721958747	2311558927	23DOT3B	Trần Tuấn Vũ	17/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15286	8222554724	SV4798222554724	2311558874	23DOT3B	Nguyễn Hữu Khánh	26/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15287	6822980612	SV4796822980612	2311558869	23DOT3B	Phạm Anh Hải	26/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15288	5120891160	SV4795120891160	2311558859	23DOT3B	Chế Nguyễn Vĩnh Phát	13/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15289	7525931983	SV4797525931983	2311558832	23DOT3B	Vũ Minh Thái	28/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15290	6020317082	SV4796020317082	2311558824	23DOT3B	Huỳnh Thanh Tuấn	20/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15291	6623633484	SV4796623633484	2311558803	23DOT3B	Nguyễn Thành An	04/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15292	7021176342	SV4797021176342	2311558787	23DOT3B	Lê Bình Quý	27/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15293	7424556865	SV4797424556865	2311558784	23DOT3B	Nìm Thành Đạt	29/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15294	7526246367	SV4797526246367	2311558782	23DOT3B	Mai Anh Kiệt	21/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15295	8722252454	SV4798722252454	2311558777	23DOT3B	Hồ Đại Vỹ	07/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15296	9122700120	SV4799122700120	2311558765	23DOT3B	Nguyễn Minh Trí	12/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15297	5820226903	SV4795820226903	2311558750	23DOT3B	Nguyễn Nguyên Bằng	01/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15298	5120047977	SV4795120047977	2311558719	23DOT3B	Nguyễn Ngọc Nhân	07/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15299	8322910183	SV4798322910183	2311558713	23DOT3B	Lương Quang Dũng	22/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15300	8222785275	SV4798222785275	2311558708	23DOT3B	Huỳnh Nguyễn Duy Khang	27/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15301	8924303092	SV4798924303092	2311558703	23DOT3B	Hồ Văn Vàng	22/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15302	7523368444	SV4797523368444	2311558693	23DOT3B	Nguyễn Tấn Phước	03/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15303	9221318665	SV4799221318665	2311558669	23DOT3B	Nguyễn Thành Nhân	05/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15304	7936676632	SV4797936676632	2311558637	23DOT3B	Nguyễn Minh Tuấn	10/12/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
15305	7935623492	SV4797935623492	2311558630	23DOT3B	Liêu Thanh Hải	24/03/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
15306	7930047996	SV4797930047996	2311558626	23DOT3B	Vũ Hoàng Hiệp	14/02/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
15307	7932198374	SV4797932198374	2311558614	23DOT3B	Lương Tấn Mạnh	09/12/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
15308	9521695189	SV4799521695189	2311560959	23DOT3C	Nguyễn Song Bình Nguyên	01/07/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
15309	6822364686	SV4796822364686	2311560047	23DOT3C	Ngô Thanh Bình	18/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15310	5220945531	SV4795220945531	2311560024	23DOT3C	Văn Lê Quốc An	10/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15311	7931343667	SV4797931343667	2311560005	23DOT3C	Vũ Phạm Quốc Đại	13/03/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
15312	8321753809	SV4798321753809	2311560004	23DOT3C	Võ Trung Tính	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15313	7931638629	SV4797931638629	2311559909	23DOT3C	Tất Huy Phát	18/02/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
15314	6822168779	SV4796822168779	2311559853	23DOT3C	Phạm Đức Huy	06/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15315	7022187532	SV4797022187532	2311559838	23DOT3C	Nguyễn Hậu Anh Kiệt	05/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15316	7929763511	SV4797929763511	2311559826	23DOT3C	Nguyễn Vũ Huy Hoàng	20/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15317	7020938438	SV4797020938438	2311559825	23DOT3C	Trần Vĩnh Ngọc	16/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15318	8022219117	SV4798022219117	2311559797	23DOT3C	Nguyễn Tuấn Anh	05/10/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
15319	7935517636	SV4797935517636	2311559796	23DOT3C	Nguyễn Đăng Khoa	25/02/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
15320	5120139940	SV4795120139940	2311559765	23DOT3C	Nguyễn Gia Bảo	12/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15321	7722592674	SV4797722592674	2311559753	23DOT3C	Nguyễn Thanh Phương	21/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15322	8223907912	SV4798223907912	2311559750	23DOT3C	Nguyễn Văn Nhật Hào	17/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15323	7936014721	SV4797936014721	2311559746	23DOT3C	Đinh Văn Kính	26/01/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
15324	7934875818	SV4797934875818	2311559718	23DOT3C	Nguyễn Hoàng Phúc Hậu	09/10/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
15325	7928457630	SV4797928457630	2311559715	23DOT3C	Cao Phạm Phi Hùng	31/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15326	7937766647	SV4797937766647	2311559703	23DOT3C	Đoàn Thông Thái	01/12/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
15327	6020296801	SV4796020296801	2311559682	23DOT3C	Nguyễn Tuấn Anh	19/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15328	8222071727	SV4798222071727	2311559655	23DOT3C	Đoàn Quang Vinh	07/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15329	7424419802	SV4797424419802	2311559649	23DOT3C	Trần Trọng Hiếu	04/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15330	7930630361	SV4797930630361	2311559647	23DOT3C	Hà Đức Tài	14/10/2005	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
15331	7936633456	SV4797936633456	2311559598	23DOT3C	Huỳnh Lê Thiên Phú	29/05/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
15332	6622437248	SV4796622437248	2311559587	23DOT3C	Vũ Ngọc Dũng	24/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15333	5220870834	SV4795220870834	2311559529	23DOT3C	Nguyễn Thành Trận	20/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15334	4217024469	SV4794217024469	2311559528	23DOT3C	Phạm Công Phước	02/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15335	7931168747	SV4797931168747	2311559527	23DOT3C	Trần Ngọc Hiếu	17/07/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
15336	5121104080	SV4795121104080	2311559491	23DOT3C	Trương Quang Đoàn	24/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15337	8222107264	SV4798222107264	2311559470	23DOT3C	Võ Hà Minh Luân	01/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15338	8923350425	SV4798923350425	2311559457	23DOT3C	Đỗ Minh Đạt	19/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15339	5820707628	SV4795820707628	2311559446	23DOT3C	Nguyễn Việt Hùng	06/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15340	7221274707	SV4797221274707	2311559436	23DOT3C	Nguyễn Thái Phan Hoàng Huy	06/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15341	7938105432	SV4797938105432	2311559417	23DOT3C	Lê Phan Quốc Anh	24/09/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
15342	7937480839	SV4797937480839	2311559411	23DOT3C	Nguyễn Lê Công Trí	2005	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
15343	8621662257	SV4798621662257	2311559402	23DOT3C	Phạm Thành Vũ Anh	20/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15344	7934927706	SV4797934927706	2311559378	23DOT3C	Nguyễn Nhật Phát	21/08/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
15345	7935345646	SV4797935345646	2311559371	23DOT3C	Đào Kiện Phong	03/06/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
15346	6822955812	SV4796822955812	2311559366	23DOT3C	Vũ Mạnh Quang Thắng	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15347	7722511984	SV4797722511984	2311559353	23DOT3C	Nguyễn Thành Nam	22/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15348	9122527061	SV4799122527061	2311559349	23DOT3C	Võ Nhựt Kiên	21/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15349	7938012279	SV4797938012279	2311559347	23DOT3C	Lê Hoàng Phi	22/08/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
15350	7937726780	SV4797937726780	2311559340	23DOT3C	Vũ Trường Giang	19/12/2004	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
15351	7939180499	SV4797939180499	2311559335	23DOT3C	Luyện Anh Tuấn	20/03/2005	79-493	01/01/2024	31/12/2024	
15352	8721854796	SV4798721854796	2311559319	23DOT3C	Võ Đặng Vinh Quang	19/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15353	7936734889	SV4797936734889	2311559307	23DOT3C	Thái Văn Hường	02/01/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
15354	8022152269	SV4798022152269	2311559207	23DOT3C	Nguyễn Gia Bảo	30/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
15355	7020972723	SV4797020972723	2311557609	23DOT3C	Lê Minh Tâm	12/02/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
15356	7937908722	SV4797937908722	2311560356	23DOT3D	Đậu Lê Hoàng Thông	15/05/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
15357	6421974895	SV4796421974895	2311560315	23DOT3D	Lê Quốc Hòa	16/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15358	6821611551	SV4796821611551	2311560250	23DOT3D	Phạm Minh Dũng	11/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15359	7929544206	SV4797929544206	2311560249	23DOT3D	Hồ Tuấn Kiệt	03/02/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
15360	8421171419	SV4798421171419	2311560210	23DOT3D	Nguyễn Thanh Trà	21/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15361	9123312810	SV4799123312810	2311560191	23DOT3D	Nguyễn Văn Đầu	28/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15362	7932056946	SV4797932056946	2311560181	23DOT3D	Nguyễn Minh Hoàng	05/12/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
15363	6721015593	SV4796721015593	2311560173	23DOT3D	Nguyễn Thế Anh	01/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15364	8022968979	SV4798022968979	2311560145	23DOT3D	Lê Phước Tấn	10/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15365	8722611786	SV4798722611786	2311560131	23DOT3D	Lê Hoài Nam	06/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15366	8021866666	SV4798021866666	2311560096	23DOT3D	Phạm Thành Tài	30/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15367	7937734651	SV4797937734651	2311560094	23DOT3D	Nguyễn Minh Nhứt	19/08/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
15368	6423119723	SV4796423119723	2311560080	23DOT3D	Hoàng Hoài Nam	24/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15369	7424672816	SV4797424672816	2311560072	23DOT3D	Võ Trung Khang	28/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15370	6020643446	SV4796020643446	2311560056	23DOT3D	Nguyễn Kiều Quốc Hưng	19/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15371	7022091148	SV4797022091148	2311560054	23DOT3D	Phan Huy Thái	03/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15372	6622664134	SV4796622664134	2311559487	23DOT3D	Nguyễn Văn Phước	12/05/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15373	8723768505	SV4798723768505	2311559005	23DOT3D	Nguyễn Duy Tân	21/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15374	7525645076	SV4797525645076	2311554816	23DOT3D	Phạm Xuân Đông Hải	08/03/1997	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15375	7929360661	SV4797929360661	2311554398	23DOT3D	Lê Minh Quan	12/09/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
15376	6622546057	SV4796622546057	2311553703	23DOT3D	Trần Bá Huy	14/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
15377	9122127707	SV4799122127707	2311553700	23DOT3D	Trần Thanh An	19/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15378	7934327784	SV4797934327784	2311553542	23DOT3D	Đặng Văn Nghĩa	20/01/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
15379	0125340074	SV4790125340074	2311559725	23DPH1A	Đỗ Minh Vũ	02/10/1999	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
15380	6623462335	SV4796623462335	2311559600	23DPH1A	Nguyễn Quốc Hiệu	07/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
15381	9123355586	SV4799123355586	2311559466	23DPH1A	Đặng Hồng Phúc	02/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
15382	7938403242	SV4797938403242	2311559249	23DPH1A	Trần Kim Phát	01/12/1999	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
15383	6421667758	SV4796421667758	2311559247	23DPH1A	Nguyễn Thị Minh Thư	18/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
15384	7931225099	SV4797931225099	2311558673	23DPH1A	Nguyễn Viết Công	30/10/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
15385	4921380566	SV4794921380566	2311558645	23DPH1A	Nguyễn Lê Hoài Thương	01/01/2000	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
15386	7422966613	SV4797422966613	2311558414	23DPH1A	Nguyễn Kim Tuyền	03/12/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
15387	7933872621	SV4797933872621	2311557796	23DPH1A	Bùi Hoàng Tân	19/10/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
15388	9421463528	SV4799421463528	2311557056	23DPH1A	Trương Thành Đạt	17/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15389	7929376389	SV4797929376389	2311556822	23DPH1A	Nguyễn Đoàn Ngọc Tâm	17/01/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
15390	7930707123	SV4797930707123	2311556490	23DPH1A	Phan Thị Như Quỳnh	16/05/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
15391	6020625727	SV4796020625727	2311556437	23DPH1A	Trần Thị Phương Uyên	12/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
15392	7523927265	SV4797523927265	2311556423	23DPH1A	Phan Nguyễn Hoàng Ân	23/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
15393	6020789289	SV4796020789289	2311556355	23DPH1A	Phan Đức Thọ	26/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15394	4520078741	SV4794520078741	2311555983	23DPH1A	Nguyễn Thị Yến Nhi	10/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
15395	7930917412	SV4797930917412	2311555830	23DPH1A	Nguyễn Hoàng Minh Thư	28/10/2005	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
15396	7929645602	SV4797929645602	2311555787	23DPH1A	Phạm Nguyễn Tường Vy	02/06/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
15397	9621748814	SV4799621748814	2311555489	23DPH1A	Phan Mạnh Huỳnh	16/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
15398	7221776249	SV4797221776249	2311555430	23DPH1A	Lê Tấn Phát	03/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
15399	7938079118	SV4797938079118	2311555250	23DPH1A	Nguyễn Thị Thảo	13/10/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
15400	6021040957	SV4796021040957	2311555111	23DPH1A	Nguyễn Anh Thư	17/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
15401	7929620284	SV4797929620284	2311554984	23DPH1A	Đinh Công Nhất	23/06/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
15402	7930020097	SV4797930020097	2311554983	23DPH1A	Hồ Ngọc Thanh Bảo	24/03/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
15403	7936693901	SV4797936693901	2311554936	23DPH1A	Nguyễn Phúc Lộc	03/05/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
15404	7934627304	SV4797934627304	2311554900	23DPH1A	Lê Trần Anh Thy	10/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
15405	7935545063	SV4797935545063	2311553891	23DPH1A	Nguyễn Thanh Thiện	03/08/2005	79-426	01/01/2024	31/12/2024	
15406	0131155518	SV4790131155518	2311553311	23DPH1A	Phạm Nhật Long	26/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
15407	3821711548	SV4793821711548	2311552920	23DPH1A	Trịnh Thiên An	15/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
15408	6822555550	SV4796822555550	2311560606	23DPI1A	Nguyễn Thị Hồng Yến	02/01/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
15409	7937683239	SV4797937683239	2311559142	23DPI1A	Nguyễn Thị Bích Thủy	1986	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
15410	7934729189	SV4797934729189	2311558722	23DPI1A	Nguyễn Lê Phương	18/04/2002	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
15411	7930897812	SV4797930897812	2311558674	23DPI1A	Trần Hoài Thiên Ân	17/02/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
15412	7932513685	SV4797932513685	2311555425	23DPI1A	Nguyễn Thủy Tiên	25/03/1999	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
15413	6021263037	SV4796021263037	2311554248	23DPI1A	Phạm Huỳnh Minh Khuê	30/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
15414	7721947455	SV4797721947455	2311553598	23DPI1A	Phạm Văn Nghĩa	19/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
15415	7936881360	SV4797936881360	2311553597	23DPI1A	Phạm Ngọc Nhã Thy	14/03/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
15416	7722624526	SV4797722624526	2311553587	23DPI1A	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	30/04/1997	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
15417	7424606257	SV4797424606257	2311560602	23DQH1A	Võ Nguyễn Chí Đạt	06/04/2004	79-001	01/01/2024	31/12/2024	
15418	8022676611	SV4798022676611	2311560531	23DQH1A	Đào Quốc Thắng	25/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15419	8723484385	SV4798723484385	2311556602	23DQH1A	Nguyễn Thị Như Quỳnh	27/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15420	5820272263	SV4795820272263	2311555883	23DQH1A	Đỗ Ngọc Hưng	01/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15421	9622327975	SV4799622327975	2311555848	23DQH1A	Trịnh Hồng Nhạn	26/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15422	8023310193	SV4798023310193	2311555832	23DQH1A	Huỳnh Nguyễn Kiều Linh	01/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15423	7933821170	SV4797933821170	2311555811	23DQH1A	Phan Mẫn Nghi	30/09/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
15424	7424633385	SV4797424633385	2311555788	23DQH1A	Nguyễn Đức Khang Hy	12/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15425	8322241031	SV4798322241031	2311555753	23DQH1A	Trịnh Thị Như Huỳnh	30/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15426	5220020522	SV4795220020522	2311555665	23DQH1A	Lê Khánh Hân	11/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15427	8621517447	SV4798621517447	2311555663	23DQH1A	Huỳnh Thảo Nguyên	16/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15428	8722409545	SV4798722409545	2311555643	23DQH1A	Nguyễn Thị Minh Thư	26/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15429	8022734683	SV4798022734683	2311555539	23DQH1A	Huỳnh Ngô Uyên Nhi	16/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15430	7937803510	SV4797937803510	2311555442	23DQH1A	Nguyễn Lý Ngân	28/06/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
15431	7423198540	SV4797423198540	2311555372	23DQH1A	Nguyễn Thùy Linh	05/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15432	7936736751	SV4797936736751	2311555360	23DQH1A	Ngô Trường Duy	11/10/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
15433	7928854198	SV4797928854198	2311555352	23DQH1A	Phạm Hồ Kim Ngọc	24/12/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
15434	5621563943	SV4795621563943	2311555328	23DQH1A	Phạm Võ Phương Anh	05/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15435	6623326271	SV4796623326271	2311555143	23DQH1A	Nguyễn Trần Mỹ Huyền	04/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15436	7526569682	SV4797526569682	2311555058	23DQH1A	Nguyễn Thị Thủy Tiên	08/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15437	7933792745	SV4797933792745	2311555041	23DQH1A	Võ Thị Ngọc Thúy	21/02/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
15438	7526067954	SV4797526067954	2311555035	23DQH1A	Phan Thị Bích Phượng	29/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15439	6421610992	SV4796421610992	2311555029	23DQH1A	Nguyễn Phi Duy	13/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15440	7934051805	SV4797934051805	2311554846	23DQH1A	Nguyễn Dương Yến Sang	04/06/2005	79-483	01/01/2024	31/12/2024	
15441	8023269850	SV4798023269850	2311554771	23DQH1A	Nguyễn Thị Kiều Diễm	27/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15442	7935927035	SV4797935927035	2311554681	23DQH1A	Nguyễn Kim Thoa	14/08/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
15443	7721423031	SV4797721423031	2311554634	23DQH1A	Nguyễn Yến Nhi	25/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15444	8322702365	SV4798322702365	2311554434	23DQH1A	Nguyễn Mộng Hoàng Nghi	03/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15445	6622200257	SV4796622200257	2311554065	23DQH1A	Nguyễn Thị Yến Ly	13/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15446	8322076959	SV4798322076959	2311554000	23DQH1A	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	24/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15447	8924525315	SV4798924525315	2311553863	23DQH1A	Phan Trần Tiến	02/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15448	5621070452	SV4795621070452	2311553838	23DQH1A	Ngô Tấn Dũng	15/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15449	7931265631	SV4797931265631	2311553779	23DQH1A	Cù Vũ Anh Phong	28/10/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15450	5621340303	SV4795621340303	2311553735	23DQH1A	Bùi Kim Hương	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15451	4920105827	SV4794920105827	2311553604	23DQH1A	Lê Thị Cẩm Ly	16/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15452	6622823054	SV4796622823054	2311553592	23DQH1A	Phạm Ngọc Quỳnh Giang	14/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15453	7937596282	SV4797937596282	2311553358	23DQH1A	Hồ Trần Mỹ Tâm	11/08/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
15454	8222868017	SV4798222868017	2311553338	23DQH1A	Lê Nguyễn Mai Thy	05/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15455	7524616752	SV4797524616752	2311553161	23DQH1A	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	03/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15456	7524002230	SV4797524002230	2311553143	23DQH1A	Nguyễn Thu Hồng	04/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15457	8022671767	SV4798022671767	2311553054	23DQH1A	Phan Thị Xuân Mai	28/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15458	6821298012	SV4796821298012	2311559775	23DQH1B	Đặng Thị Hồng Nhung	09/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15459	7934078933	SV4797934078933	2311559607	23DQH1B	Nguyễn Thị Thúy Duyên	27/10/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
15460	7524748470	SV4797524748470	2311559489	23DQH1B	Vũ Minh Anh	21/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15461	7929233634	SV4797929233634	2311559257	23DQH1B	Lê Nguyễn Nguyệt Nghi	12/08/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
15462	7935480221	SV4797935480221	2311559216	23DQH1B	Nguyễn Thị Thúy Nga	17/07/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
15463	7523752874	SV4797523752874	2311558963	23DQH1B	Nguyễn Quỳnh Như	28/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15464	9621391117	SV4799621391117	2311558894	23DQH1B	Lê Bảo Ngân	13/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15465	9122299725	SV4799122299725	2311558578	23DQH1B	Trương Minh Phát	13/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15466	6720979832	SV4796720979832	2311558556	23DQH1B	Lê Công Tuấn Đạt	30/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15467	7424673240	SV4797424673240	2311558493	23DQH1B	Lâm Thị Mỹ Anh	05/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15468	6421796324	SV4796421796324	2311558323	23DQH1B	Hồ Thị Phương Thảo	28/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15469	4920178629	SV4794920178629	2311558294	23DQH1B	Nguyễn Lê Hải Âu	03/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15470	7936323931	SV4797936323931	2311558227	23DQH1B	Nguyễn Thị Minh Thư	28/10/2005	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
15471	5420204282	SV4795420204282	2311558124	23DQH1B	Nguyễn Hà Phương Anh	28/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15472	6020457426	SV4796020457426	2311557968	23DQH1B	Huỳnh Trần Tuyết Nhung	27/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15473	8722640101	SV4798722640101	2311557904	23DQH1B	Đặng Thị Như Ý	13/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15474	6622241861	SV4796622241861	2311557747	23DQH1B	Ngô Lê Thiên Ân	26/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15475	7721639058	SV4797721639058	2311557617	23DQH1B	Hoàng Lưu Như Quỳnh	27/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15476	7221619372	SV4797221619372	2311557590	23DQH1B	Trần Ngọc Nhiên	21/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15477	6822473082	SV4796822473082	2311557583	23DQH1B	Mai Nguyễn Quỳnh Hương	22/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15478	6822207192	SV4796822207192	2311557351	23DQH1B	Lữ Thị Cẩm Ly	24/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15479	8223011601	SV4798223011601	2311557233	23DQH1B	Phan Thị Mỹ Hoa	29/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15480	7936652477	SV4797936652477	2311557200	23DQH1B	Võ Nguyễn Anh Thư	15/11/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
15481	6020787827	SV4796020787827	2311557185	23DQH1B	Lê Ngọc Phụng Quyên	28/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15482	7933255488	SV4797933255488	2311557175	23DQH1B	Đặng Phước Hải	29/11/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
15483	7934598148	SV4797934598148	2311557091	23DQH1B	Phan Thị Ngọc Mai	20/01/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
15484	7524407738	SV4797524407738	2311557036	23DQH1B	Lê Gia Hân	12/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15485	7021746376	SV4797021746376	2311556883	23DQH1B	Đặng Thị Ngọc Ánh	08/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15486	5421032754	SV4795421032754	2311556712	23DQH1B	Trần Ngọc Nguyễn Hào	06/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15487	5220278358	SV4795220278358	2311556691	23DQH1B	Nguyễn Văn Tiên	13/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15488	7422661307	SV4797422661307	2311556677	23DQH1B	Lê Thị Thùy Dương	17/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15489	6421497954	SV4796421497954	2311556672	23DQH1B	Phạm Ngọc Trúc Quỳnh	08/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15490	8723691610	SV4798723691610	2311556645	23DQH1B	Võ Ngọc Anh Thư	03/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
15491	7936652513	SV4797936652513	2311556498	23DQH1B	Tào Ngọc Bảo Châu	11/05/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
15492	7935605806	SV4797935605806	2311556486	23DQH1B	Nguyễn Ngọc Hoài Thương	05/08/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
15493	5621486557	SV4795621486557	2311556131	23DQH1B	Lê Phạm Hữu Hiền	24/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15494	5620438152	SV4795620438152	2311556104	23DQH1B	Lê Nguyễn Yến Nhi	08/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15495	7524352043	SV4797524352043	2311556098	23DQH1B	Nguyễn Gia Hân	07/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15496	9622715877	SV4799622715877	2311556054	23DQH1B	Nguyễn Trần Anh Thư	09/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15497	9622157903	SV4799622157903	2311556019	23DQH1B	Nguyễn Trúc Quỳnh	06/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15498	7526343010	SV4797526343010	2311556001	23DQH1B	Nguyễn Ngọc Cẩm Ly	22/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15499	4016333736	SV4794016333736	2311560393	23DQH1C	Nguyễn Thị Ngọc Lan	11/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15500	7526344968	SV4797526344968	2311560357	23DQH1C	Lê Hoàng Sơn	30/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15501	7221813395	SV4797221813395	2311560331	23DQH1C	Võ Thị Thảo Quyên	01/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15502	8223154086	SV4798223154086	2311560310	23DQH1C	Nguyễn Cao Hùng	13/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15503	7424581222	SV4797424581222	2311560296	23DQH1C	Trần Ngọc Anh Thư	10/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15504	7939165831	SV4797939165831	2311560156	23DQH1C	Nguyễn Thanh Hoài	31/05/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
15505	7931236285	SV4797931236285	2311560049	23DQH1C	Nguyễn Quốc Huy	25/11/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15506	6821573910	SV4796821573910	2311559951	23DQH1C	Nguyễn Khánh Du	05/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15507	6422933719	SV4796422933719	2311559947	23DQH1C	Vũ Nguyễn Ngọc Ánh	07/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15508	5820759174	SV4795820759174	2311559878	23DQH1C	Lê Thị Hoàng Oanh	19/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15509	6020687379	SV4796020687379	2311559856	23DQH1C	Huỳnh Thị Ngọc Hiếu	05/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15510	5121072919	SV4795121072919	2311559835	23DQH1C	Nguyễn Thị Như Huỳnh	24/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15511	5220125728	SV4795220125728	2311559818	23DQH1C	Võ Ngọc Trâm	04/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15512	8223819719	SV4798223819719	2311559235	23DQH1C	Trần Phan Minh Triết	10/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15513	7931258989	SV4797931258989	2311558976	23DQH1C	Đoàn Huỳnh Tấn Trung	10/10/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
15514	8923085257	SV4798923085257	2311558535	23DQH1C	Lê Thị Mỹ Yên	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15515	9520875936	SV4799520875936	2311557740	23DQH1C	Danh Hồng Trúc	01/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15516	7936736795	SV4797936736795	2311557618	23DQH1C	Mai Thị Thùy Trang	02/10/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
15517	7722010707	SV4797722010707	2311557534	23DQH1C	Phạm Trần Phương Tuyền	11/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15518	7424315131	SV4797424315131	2311557353	23DQH1C	Nguyễn Đỗ Minh Trâm	16/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15519	7020954294	SV4797020954294	2311557168	23DQH1C	Nguyễn Trần Đức Trọng	16/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15520	8722791354	SV4798722791354	2311556930	23DQH1C	Văn Thanh Trúc	24/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15521	8022127122	SV4798022127122	2311556603	23DQH1C	Nguyễn Thùy Trang	03/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15522	7424309362	SV4797424309362	2311556335	23DQH1C	Thái Thị Thùy Trang	17/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15523	7937721534	SV4797937721534	2311555851	23DQH1C	Nguyễn Thùy Trâm	13/09/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
15524	5621028743	SV4795621028743	2311555772	23DQH1C	Vũ Nguyễn Huyền Trang	10/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15525	7424476094	SV4797424476094	2311555711	23DQH1C	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	22/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15526	7937827600	SV4797937827600	2311555545	23DQH1C	Nguyễn Thúy Vy	24/02/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
15527	8322307487	SV4798322307487	2311554897	23DQH1C	Nguyễn Thị Tường Vy	05/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15528	8723176785	SV4798723176785	2311554759	23DQH1C	Phạm Ngọc Vũ Trần	30/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15529	7021617497	SV4797021617497	2311554741	23DQH1C	Trần Yến Vi	28/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15530	7935927038	SV4797935927038	2311554679	23DQH1C	Lý Ngọc Trinh	12/08/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
15531	5620661785	SV4795620661785	2311553738	23DQH1C	Nguyễn Huyền Trâm	30/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15532	8022640215	SV4798022640215	2311553217	23DQH1C	Nguyễn Lê Hoàng Yến	09/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15533	6020479404	SV4796020479404	2311553183	23DQH1C	Nguyễn Thị Mai Trinh	24/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15534	8923104286	SV4798923104286	2311552980	23DQH1C	Nguyễn Ngọc Yến	06/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15535	8222893703	SV4798222893703	2311552926	23DQH1C	Trần Thị Cẩm Tú	23/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15536	7021437316	SV4797021437316	2311552860	23DQH1C	Đoàn Lê Hàm Yên	03/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15537	7424568017	SV4797424568017	2311560524	23DQN1A	Nguyễn Thị Hà An	11/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15538	7934741988	SV4797934741988	2311559344	23DQN1A	Trần Nguyễn Đoàn Trang	09/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
15539	6623420257	SV4796623420257	2311557115	23DQN1A	Dương Thị Hồng Nhung	01/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15540	7934577883	SV4797934577883	2311557092	23DQN1A	Nguyễn Hoàng Kim Yến	21/09/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
15541	8223123717	SV4798223123717	2311557045	23DQN1A	Nguyễn Thúy Vy	07/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15542	7939208985	SV4797939208985	2311557040	23DQN1A	Trần Thị Ánh Vy	15/10/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
15543	7424419849	SV4797424419849	2311557029	23DQN1A	Trương Công Thành Đức	07/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15544	7929760415	SV4797929760415	2311557023	23DQN1A	Phan Hồ Huỳnh Hương	04/07/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
15545	8322451341	SV4798322451341	2311556970	23DQN1A	Phạm Thị Minh Thư	09/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15546	7934949146	SV4797934949146	2311556969	23DQN1A	Phạm Phương Nguyên	22/10/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
15547	7424680969	SV4797424680969	2311556915	23DQN1A	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	25/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15548	6020022915	SV4796020022915	2311556850	23DQN1A	Võ Bích Thuận	10/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15549	7525749556	SV4797525749556	2311556514	23DQN1A	Nguyễn Ngọc Diễm My	22/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15550	7934458727	SV4797934458727	2311556483	23DQN1A	Trần Thị Yến Linh	28/03/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
15551	7526270312	SV4797526270312	2311556424	23DQN1A	Vũ Nguyên Nguyễn Khuyến	03/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15552	7525801847	SV4797525801847	2311556421	23DQN1A	Phạm Yến Nhi	13/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15553	6623274127	SV4796623274127	2311556368	23DQN1A	Lưu Thị Thúy Ngân	20/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15554	8722934059	SV4798722934059	2311556332	23DQN1A	Dương Như Ngọc	24/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15555	6421654532	SV4796421654532	2311555909	23DQN1A	Nguyễn Lê Huyền Trang	14/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15556	8022842719	SV4798022842719	2311555704	23DQN1A	Ngô Hoàng Tuấn	14/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15557	8622496385	SV4798622496385	2311555560	23DQN1A	Nguyễn Thị Kiều	30/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15558	7937944131	SV4797937944131	2311555526	23DQN1A	Hoàng Thị Phương Uyên	01/01/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
15559	7021388095	SV4797021388095	2311555299	23DQN1A	Bùi Thị Thúy	26/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15560	7525713914	SV4797525713914	2311555278	23DQN1A	Đỗ Thị Tường Vy	12/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15561	6622344197	SV4796622344197	2311555224	23DQN1A	Châu Gia Nghĩa	03/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15562	5121318491	SV4795121318491	2311555085	23DQN1A	Nguyễn Tài Tú	14/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15563	8023373258	SV4798023373258	2311554750	23DQN1A	Nguyễn Thị Thảo Ngọc	16/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15564	7422118378	SV4797422118378	2311554700	23DQN1A	Phạm Anh Thư	27/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15565	7424354586	SV4797424354586	2311554699	23DQN1A	Thái Thành Dân	20/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15566	4217652990	SV4794217652990	2311554663	23DQN1A	Nguyễn Thị Thùy Linh	21/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15567	4921672304	SV4794921672304	2311554609	23DQN1A	Trần Ngọc Hoàng Nương	19/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15568	7937599849	SV4797937599849	2311554435	23DQN1A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	25/10/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
15569	7722081105	SV4797722081105	2311554395	23DQN1A	Nguyễn Hoàng Kim Tuyết	07/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15570	6822726882	SV4796822726882	2311554382	23DQN1A	Nguyễn Bùi Minh Thuận	10/02/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
15571	7424293926	SV4797424293926	2311554190	23DQN1A	Thái Thị Bích Trâm	16/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15572	8223907937	SV4798223907937	2311554110	23DQN1A	Dương Gia Khánh	14/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15573	7021169725	SV4797021169725	2311554053	23DQN1A	Nguyễn Thị Ngọc Hậu	28/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15574	7722090336	SV4797722090336	2311554045	23DQN1A	Trần Thị Mỹ Tiên	06/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15575	7524958379	SV4797524958379	2311553991	23DQN1A	Trần Tuệ Tâm	24/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15576	6822656853	SV4796822656853	2311553958	23DQN1A	Phan Nguyễn Thùy Trang	09/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15577	9521459701	SV4799521459701	2311553916	23DQN1A	Nguyễn Anh Thư	29/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15578	7422994356	SV4797422994356	2311553902	23DQN1A	Đậu Thị Thanh Hằng	11/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15579	7722177073	SV4797722177073	2311553800	23DQN1A	Nguyễn Đoàn Phương Nhi	23/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15580	7932705823	SV4797932705823	2311553736	23DQN1A	Nguyễn Huy Toàn	08/12/1999	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
15581	7938211283	SV4797938211283	2311553527	23DQN1A	Trần Anh Việt	24/12/2001	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
15582	8322070623	SV4798322070623	2311553524	23DQN1A	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	25/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15583	8023627382	SV4798023627382	2311553512	23DQN1A	Nguyễn Minh Đăng	16/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15584	8023332729	SV4798023332729	2311553509	23DQN1A	Phan Hoàng Quế Anh	25/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15585	8222126642	SV4798222126642	2311553279	23DQN1A	Đinh Trần Thiện Nhân	17/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15586	7525471103	SV4797525471103	2311553258	23DQN1A	Hoàng Anh Thái	05/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15587	8022662584	SV4798022662584	2311553199	23DQN1A	Nguyễn Ngọc Phương Minh	27/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15588	7022205661	SV4797022205661	2311553058	23DQN1A	Bùi Thị Minh Hà	17/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15589	5621464571	SV4795621464571	2311553038	23DQN1A	Nguyễn Lê Trang Thanh	06/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15590	8922491325	SV4798922491325	2311555105	23DQN1A	Lê Thị Bích Ngọc	18/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15591	7939142831	SV4797939142831	2311560400	23DQN1B	Phan Hoàng Tú Anh	11/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15592	8022511130	SV4798022511130	2311560285	23DQN1B	Nguyễn Thị Kim Thơ	28/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15593	5621424986	SV4795621424986	2311560232	23DQN1B	Nguyễn Trúc Ngân	18/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15594	3823415401	SV4793823415401	2311559975	23DQN1B	Nguyễn Thị Quỳnh My	14/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15595	9123159313	SV4799123159313	2311559834	23DQN1B	Lê Thị Thanh Ngân	21/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15596	6721130792	SV4796721130792	2311559760	23DQN1B	Lại Thị Huyền Trang	28/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15597	7523503384	SV4797523503384	2311559716	23DQN1B	Nguyễn Phi Hùng	28/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15598	6623908547	SV4796623908547	2311559658	23DQN1B	H Bôn Buôn Krông	10/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15599	7423921986	SV4797423921986	2311559511	23DQN1B	Nguyễn Thị Mỹ Linh	22/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15600	6221521934	SV4796221521934	2311559488	23DQN1B	Lê Thương Huyền	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15601	7722248579	SV4797722248579	2311559449	23DQN1B	Võ Thị Phương An	29/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15602	7722247631	SV4797722247631	2311559372	23DQN1B	Nguyễn Quốc Vũ	24/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15603	7935677587	SV4797935677587	2311558961	23DQN1B	Nguyễn Trần Kim Ngân	27/02/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
15604	7722015793	SV4797722015793	2311558942	23DQN1B	Nguyễn Thị Kim Quyên	25/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15605	7222473841	SV4797222473841	2311558876	23DQN1B	Nguyễn Thị Kim Oanh	16/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15606	7928672517	SV4797928672517	2311558847	23DQN1B	Trương Mỹ Hân	28/09/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
15607	7935453247	SV4797935453247	2311558618	23DQN1B	Nguyễn Hồng Ngọc Duyên	18/11/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
15608	8223069344	SV4798223069344	2311558451	23DQN1B	Trần Lê Nhật Khánh	28/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15609	5820508007	SV4795820508007	2311558406	23DQN1B	Lượng Thị Dum	10/10/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15610	7526066123	SV4797526066123	2311558296	23DQN1B	Phạm Thị Hoài Tú	30/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15611	7222054782	SV4797222054782	2311558273	23DQN1B	Nguyễn Kim Ngân	29/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15612	6822239130	SV4796822239130	2311558157	23DQN1B	Vũ Bích Ngọc	10/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15613	3824736374	SV4793824736374	2311558087	23DQN1B	Trần Hồng Khánh	02/09/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
15614	7939157329	SV4797939157329	2311557724	23DQN1B	Võ Ngọc Tuyết Giang	23/04/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
15615	7525974207	SV4797525974207	2311557558	23DQN1B	Bùi Trần Thanh Sương	16/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15616	6020921008	SV4796020921008	2311557459	23DQN1B	Nguyễn Thị Thùy Trinh	23/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15617	7222236836	SV4797222236836	2311557425	23DQN1B	Đặng Thị Yến Thi	02/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15618	7021734973	SV4797021734973	2311557179	23DQN1B	Đặng Thị Hồng Thắm	16/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15619	7939207333	SV4797939207333	2311560578	23DQQT1A	Đinh Minh Tấn	10/11/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
15620	7721459625	SV4797721459625	2311560474	23DQQT1A	Hoàng Thị Diễm Hương	11/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15621	7935354286	SV4797935354286	2311560133	23DQQT1A	Hồ Việt Hòa	23/03/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
15622	6021260242	SV4796021260242	2311559141	23DQQT1A	Nguyễn Minh Nhật Linh	21/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15623	7937809736	SV4797937809736	2311559115	23DQQT1A	Nguyễn Mai Tiên	29/04/2002	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
15624	7928511446	SV4797928511446	2311558601	23DQQT1A	Nguyễn Thanh Vy	23/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15625	7936676639	SV4797936676639	2311558458	23DQQT1A	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	03/09/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
15626	7935418588	SV4797935418588	2311558338	23DQQT1A	Tô Quốc Kiệt	30/06/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
15627	7721756147	SV4797721756147	2311558020	23DQQT1A	Lê Đăng Trình	10/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15628	6422732370	SV4796422732370	2311556834	23DQQT1A	Lưu Văn Khuê	02/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15629	8421585022	SV4798421585022	2311554788	23DQQT1A	Lâm Trúc Linh	24/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15630	7524470707	SV4797524470707	2311560366	23DQT1A	Mai Thị Vân Anh	01/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15631	7935452886	SV4797935452886	2311554269	23DQT1A	Nguyễn Quỳnh Như	20/11/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
15632	9122709517	SV4799122709517	2311554200	23DQT1A	Trương Thị Tường Duy	22/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15633	7022187800	SV4797022187800	2311554186	23DQT1A	Hồ Thị Ly	25/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15634	7937853608	SV4797937853608	2311554163	23DQT1A	Phạm Đắc Minh Quân	29/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15635	7526373318	SV4797526373318	2311553990	23DQT1A	Trần Ngô Thảo Vy	08/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15636	7928960095	SV4797928960095	2311553937	23DQT1A	Trần Thị Minh Quỳên	29/07/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
15637	8421257779	SV4798421257779	2311553929	23DQT1A	Nguyễn Anh Thi	26/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15638	7937811737	SV4797937811737	2311553906	23DQT1A	Trần Thị Lệ	21/11/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
15639	8022102164	SV4798022102164	2311553855	23DQT1A	Hoàng Tú	16/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15640	7423410898	SV4797423410898	2311553852	23DQT1A	Hồ Tiến Phát	24/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15641	6020602158	SV4796020602158	2311553848	23DQT1A	Huỳnh Võ Kiều Mi	17/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15642	7423143069	SV4797423143069	2311553837	23DQT1A	Cao Mỹ Trâm	17/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15643	7937944105	SV4797937944105	2311553815	23DQT1A	Tô Thị Thanh Như	27/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15644	7936161633	SV4797936161633	2311553772	23DQT1A	Hoàng Ngọc Hiếu	28/03/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
15645	7424481994	SV4797424481994	2311553758	23DQT1A	Nguyễn Thảo Trúc Linh	02/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15646	6624220972	SV4796624220972	2311553685	23DQT1A	Đỗ Văn Sỹ	07/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15647	7221544561	SV4797221544561	2311553645	23DQT1A	Nguyễn Bảo Ngọc	17/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15648	8222771599	SV4798222771599	2311553644	23DQT1A	Lê Dương Cẩm Tú	08/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15649	8222052445	SV4798222052445	2311553614	23DQT1A	Nguyễn Ngọc Trân Châu	08/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15650	9521862222	SV4799521862222	2311553611	23DQT1A	Châu Thảo Vy	31/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15651	8222615071	SV4798222615071	2311553593	23DQT1A	Lâm Minh Tứ	07/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15652	9521068949	SV4799521068949	2311553562	23DQT1A	Hồ Duy Khang	20/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15653	8321718389	SV4798321718389	2311553538	23DQT1A	Trịnh Nguyễn Yến Vy	08/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15654	1920309553	SV4791920309553	2311553479	23DQT1A	Dương Nhật Duy	02/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15655	7524838921	SV4797524838921	2311553462	23DQT1A	Trần Nguyễn Khánh Duyên	27/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15656	7222095736	SV4797222095736	2311553441	23DQT1A	Trần Thanh Đức	15/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15657	9521512899	SV4799521512899	2311553391	23DQT1A	Lý Thùy Trân	06/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15658	8322029204	SV4798322029204	2311553390	23DQT1A	Võ Ngọc Tú	08/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15659	9622228848	SV4799622228848	2311553362	23DQT1A	Nguyễn Như Huỳnh	09/02/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15660	8322108360	SV4798322108360	2311553359	23DQT1A	Trần Nguyễn Thị Ngọc Nhi	01/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15661	7934370556	SV4797934370556	2311553305	23DQT1A	Phan Thị Thu Phương	19/11/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
15662	7222543555	SV4797222543555	2311553297	23DQT1A	Phạm Tấn Lộc	30/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15663	8223520834	SV4798223520834	2311553294	23DQT1A	Trần Thị Huỳnh Như	17/02/2001	79-999	01/01/2024	31/12/2024	X
15664	7525445949	SV4797525445949	2311553263	23DQT1A	Lê Thị Phương Nguyên	13/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15665	5120346701	SV4795120346701	2311553256	23DQT1A	Mai Trung Kiên	20/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15666	8022942479	SV4798022942479	2311553212	23DQT1A	Võ Minh Tú	01/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15667	7221954592	SV4797221954592	2311553203	23DQT1A	Trần Thành Công	26/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15668	7222009878	SV4797222009878	2311553189	23DQT1A	Trần Thị Ngọc Trâm	08/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15669	9621745683	SV4799621745683	2311553159	23DQT1A	Trần Quốc Sùng	07/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15670	7221412035	SV4797221412035	2311553059	23DQT1A	Phạm Thị Ngọc Thư	10/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15671	7221433440	SV4797221433440	2311553014	23DQT1A	Tổng Nguyễn Thu Hiền	17/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15672	5620670537	SV4795620670537	2311552985	23DQT1A	Phạm Thanh Bình	22/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15673	5420654211	SV4795420654211	2311552975	23DQT1A	Lê Thị Bích Quy	30/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15674	9123324624	SV4799123324624	2311552922	23DQT1A	Quách Ngân Châu	04/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15675	9521389828	SV4799521389828	2311552877	23DQT1A	Nguyễn Hoàng Xuân	01/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15676	9521611940	SV4799521611940	2311552876	23DQT1A	Nguyễn Vũ Kiệt	14/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15677	8321510350	SV4798321510350	2311552875	23DQT1A	Nguyễn Lê Quỳnh Như	10/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15678	4016852256	SV4794016852256	2311552859	23DQT1A	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	20/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15679	5620521097	SV4795620521097	2311552846	23DQT1A	Trần Thị Xuân Hiếu	08/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15680	6020181009	SV4796020181009	2311552833	23DQT1A	Nguyễn Thị Khánh Ly	03/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15681	6721325131	SV4796721325131	2311560293	23DQT1B	Nguyễn Văn Cường	03/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15682	7931712493	SV4797931712493	2311557785	23DQT1B	Phạm Nam Thành Long	13/09/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
15683	5820693107	SV4795820693107	2311556081	23DQT1B	Đồng Nữ Bạch Tuyết	11/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15684	7929052636	SV4797929052636	2311556035	23DQT1B	Hồ Quỳnh Như	29/06/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
15685	7936923811	SV4797936923811	2311555973	23DQT1B	Lê Yến Linh	28/07/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
15686	6821964879	SV4796821964879	2311555965	23DQT1B	Nguyễn Tiến Dũng	17/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15687	7525214470	SV4797525214470	2311555953	23DQT1B	Bùi Ngọc Hiếu Thảo	03/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15688	8021584092	SV4798021584092	2311555904	23DQT1B	Nguyễn Quế Anh	19/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15689	9421506995	SV4799421506995	2311555802	23DQT1B	Mai Phúc Thịnh	04/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15690	7021102406	SV4797021102406	2311555791	23DQT1B	Bùi Thị Yến Nhi	23/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15691	8022167220	SV4798022167220	2311555749	23DQT1B	Nguyễn Thị Mai Hương	05/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15692	6721372732	SV4796721372732	2311555743	23DQT1B	Võ Tấn Phát	09/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15693	6622286705	SV4796622286705	2311555701	23DQT1B	Đậu Thị Thiên Lam	27/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15694	7934420692	SV4797934420692	2311555624	23DQT1B	Hồ Đăng Khoa	01/06/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
15695	6622041913	SV4796622041913	2311555588	23DQT1B	Nguyễn Thị Thanh Bình	25/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15696	8322906392	SV4798322906392	2311555570	23DQT1B	Trần Thị Huỳnh Hương	06/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15697	7221451572	SV4797221451572	2311555547	23DQT1B	Nguyễn Trang Nhã Phương	21/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15698	7932879868	SV4797932879868	2311555546	23DQT1B	Cao Nguyễn Đình Bảo	05/09/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
15699	7222097437	SV4797222097437	2311555495	23DQT1B	Trần Khánh Linh	07/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15700	8023372204	SV4798023372204	2311555480	23DQT1B	Nguyễn Thị Cẩm Tú	11/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15701	7722735939	SV4797722735939	2311555478	23DQT1B	Trần Nguyễn Thanh Hải	03/01/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15702	7935644890	SV4797935644890	2311555440	23DQT1B	Võ Quỳnh Thanh Nhân	29/08/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
15703	7222092185	SV4797222092185	2311555438	23DQT1B	Đặng Hoài Nam	14/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15704	7937827658	SV4797937827658	2311555335	23DQT1B	Đỗ Thị Tố Quyên	05/08/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
15705	7424476872	SV4797424476872	2311555273	23DQT1B	Nguyễn Ngọc Thúy Cẩm	28/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15706	9521794500	SV4799521794500	2311555266	23DQT1B	Đinh Thảo Trân	28/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15707	7021658470	SV4797021658470	2311555240	23DQT1B	Huỳnh Thị Ngọc Loan	15/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15708	7937794291	SV4797937794291	2311555239	23DQT1B	Trang Gia Kiệt	13/12/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
15709	8322266963	SV4798322266963	2311555238	23DQT1B	Nguyễn Như Quỳnh	05/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15710	7929318127	SV4797929318127	2311555217	23DQT1B	Nguyễn Phạm Thùy Dương	31/07/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
15711	6421881038	SV4796421881038	2311555209	23DQT1B	Võ Thị Hương Giang	02/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15712	8722670362	SV4798722670362	2311555179	23DQT1B	Trần Thị Tú Trinh	05/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15713	6020674429	SV4796020674429	2311555154	23DQT1B	Hồ Nguyễn Trúc Duyên	02/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15714	7526392590	SV4797526392590	2311555065	23DQT1B	Tăng Ngọc Gia Linh	30/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15715	9622641144	SV4799622641144	2311555018	23DQT1B	Võ Trường An	11/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15716	7937481967	SV4797937481967	2311554964	23DQT1B	Trần Nguyễn Thanh Trúc	01/11/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
15717	5420118005	SV4795420118005	2311554930	23DQT1B	Bùi Thị Tuyết Như	26/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15718	7935047274	SV4797935047274	2311554802	23DQT1B	Lê Thị Thu Trang	30/08/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
15719	7935128319	SV4797935128319	2311554773	23DQT1B	Trần Ngọc Huy	24/07/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
15720	7721829373	SV4797721829373	2311554762	23DQT1B	Phạm Tuấn Bảo	22/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15721	6021307798	SV4796021307798	2311554702	23DQT1B	Hứa Thị Diễm Kiều	05/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15722	7937670272	SV4797937670272	2311554507	23DQT1B	Nguyễn Thị Phương Anh	20/03/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
15723	8223897789	SV4798223897789	2311554502	23DQT1B	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	12/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15724	7929248757	SV4797929248757	2311554501	23DQT1B	Lê Thị Phương Thảo	14/10/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
15725	7222344064	SV4797222344064	2311554388	23DQT1B	Hồ Thị Ngọc Hiền	25/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15726	7424474507	SV4797424474507	2311554377	23DQT1B	Đoàn Nguyễn Hà Như	25/04/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
15727	8322874137	SV4798322874137	2311554357	23DQT1B	Phạm Thị Minh Thư	07/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15728	5620684390	SV4795620684390	2311554346	23DQT1B	Nguyễn Phương Linh	06/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15729	9521333639	SV4799521333639	2311554305	23DQT1B	Hồng Thị Ngọc Kiều	12/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15730	7935896935	SV4797935896935	2311554304	23DQT1B	Nguyễn Thị Huyền Trân	14/09/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
15731	6623747386	SV4796623747386	2311554291	23DQT1B	Bùi Xuân Quốc Tiến	08/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15732	7934120397	SV4797934120397	2311554290	23DQT1B	Huỳnh Pháp	26/01/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
15733	7937598007	SV4797937598007	2311554280	23DQT1B	Phạm Thị Hải Yến	17/04/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
15734	7937993517	SV4797937993517	2311560409	23DQT1C	Nguyễn Thị Tú Trinh	27/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15735	7930746924	SV4797930746924	2311557705	23DQT1C	Nguyễn Tuấn Kiệt	25/09/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
15736	7424588558	SV4797424588558	2311557522	23DQT1C	Nguyễn Thị Kiều Anh	01/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15737	8021757544	SV4798021757544	2311557505	23DQT1C	Nguyễn Trúc Phương Thuỳ	08/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15738	9121844673	SV4799121844673	2311557490	23DQT1C	Võ Hoàng Nam	06/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15739	7935532763	SV4797935532763	2311557456	23DQT1C	Huỳnh Thị Lệ Thu	30/01/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
15740	2520654443	SV4792520654443	2311557393	23DQT1C	Trần Khánh Linh	09/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15741	7022355036	SV4797022355036	2311557368	23DQT1C	Trương Văn Đức	04/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15742	5621460020	SV4795621460020	2311557329	23DQT1C	Thái Thị Thu Thảo	09/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15743	6720866080	SV4796720866080	2311557314	23DQT1C	Nguyễn Hữu Quang	18/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15744	5620670166	SV4795620670166	2311557283	23DQT1C	Nguyễn Việt Thắng	20/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15745	8924663426	SV4798924663426	2311557275	23DQT1C	Lâm Thành Đạt	04/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15746	8223589476	SV4798223589476	2311557244	23DQT1C	Trần Kim Ý	20/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15747	7222371425	SV4797222371425	2311557187	23DQT1C	Dư Ngô Trúc Quỳnh	05/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15748	7021690766	SV4797021690766	2311557178	23DQT1C	Nguyễn Thị Hoài Thương	02/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15749	9521654123	SV4799521654123	2311557153	23DQT1C	Nguyễn Thị Ngọc	01/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15750	7424315301	SV4797424315301	2311557087	23DQT1C	Trần Huỳnh Anh	19/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15751	7222267777	SV4797222267777	2311557086	23DQT1C	Trần Đình Quân	09/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15752	8222761762	SV4798222761762	2311556989	23DQT1C	Dương Thị Thanh Trúc	11/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15753	7424633454	SV4797424633454	2311556971	23DQT1C	Nguyễn Hiệp Bảo	06/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15754	9622157888	SV4799622157888	2311556967	23DQT1C	Nguyễn Tuyết Kiều Sa	15/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15755	6020164063	SV4796020164063	2311556914	23DQT1C	Hồ Hoàng Khôi	21/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15756	8321468829	SV4798321468829	2311556857	23DQT1C	Trương Ngọc Trúc Thanh	30/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15757	8924133879	SV4798924133879	2311556855	23DQT1C	Dương Thị Cẩm Ly	09/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15758	5420690342	SV4795420690342	2311556853	23DQT1C	Đàm Đoàn Thảo My	14/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15759	7524137780	SV4797524137780	2311556828	23DQT1C	Nguyễn Hoàng Vỹ	13/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15760	7939331926	SV4797939331926	2311556810	23DQT1C	Đỗ Đức Bình	05/10/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
15761	8422267448	SV4798422267448	2311556792	23DQT1C	Thạch Thị Lệ	05/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15762	7937972893	SV4797937972893	2311556728	23DQT1C	Vũ Phương Linh	27/12/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
15763	7721779924	SV4797721779924	2311556700	23DQT1C	Nguyễn Thị Quỳnh Như	30/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15764	7935689382	SV4797935689382	2311556675	23DQT1C	Nguyễn Thị Như Ngọc	26/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15765	8724006533	SV4798724006533	2311556671	23DQT1C	Nguyễn Thị Ngọc Phương	31/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15766	7020972767	SV4797020972767	2311556643	23DQT1C	Nguyễn Đức Tấn	21/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15767	6021542537	SV4796021542537	2311556639	23DQT1C	Võ Văn Sang	01/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15768	6721034287	SV4796721034287	2311556629	23DQT1C	Vũ Đoàn Chí Bảo	16/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15769	7022090798	SV4797022090798	2311556593	23DQT1C	Nguyễn Thị Cẩm Tú	15/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15770	7524335654	SV4797524335654	2311556532	23DQT1C	Lê Thị Quỳnh Hương	16/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15771	8722443725	SV4798722443725	2311556512	23DQT1C	Nguyễn Trí Thức	21/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15772	7928818780	SV4797928818780	2311556451	23DQT1C	Tổng Châu Phú Quý	22/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15773	7931448325	SV4797931448325	2311556412	23DQT1C	Phạm Thị Thanh Huyền	20/09/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
15774	7424666874	SV4797424666874	2311556399	23DQT1C	Trần Trương Phương Nhi	02/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15775	7424202785	SV4797424202785	2311556387	23DQT1C	Lê Quý Thịnh	18/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15776	7525868603	SV4797525868603	2311556382	23DQT1C	Nguyễn Anh Hào	09/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15777	7525850484	SV4797525850484	2311556377	23DQT1C	Nguyễn Vũ Huy Hoàng	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15778	7021821783	SV4797021821783	2311556351	23DQT1C	Lê Thị Thanh Huyền	20/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15779	6020111113	SV4796020111113	2311556343	23DQT1C	Huỳnh Thị Ngọc Yển	09/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15780	7422881904	SV4797422881904	2311556282	23DQT1C	Bùi Thị Ngọc Quyên	24/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15781	7021696558	SV4797021696558	2311556212	23DQT1C	Trần Nguyễn Như Ý	07/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15782	8923497205	SV4798923497205	2311556199	23DQT1C	Nguyễn Thị Thúy Ngân	15/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15783	5220707963	SV4795220707963	2311556165	23DQT1C	Thái Trần Việt Nhật	01/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15784	9621944994	SV4799621944994	2311556127	23DQT1C	Trần Hoàng Thân	20/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15785	9622808681	SV4799622808681	2311556126	23DQT1C	Nguyễn Minh Bảo	01/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15786	7021757881	SV4797021757881	2311560509	23DQT1D	Vũ Thị Hồng Nhung	23/04/2003	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
15787	8021630826	SV4798021630826	2311560507	23DQT1D	Võ Minh Khánh	06/09/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15788	7929385355	SV4797929385355	2311560426	23DQT1D	Võ Văn Chân	28/02/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
15789	8223686919	SV4798223686919	2311559343	23DQT1D	Lê Nguyễn Thảo Quyên	12/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15790	7928559925	SV4797928559925	2311559334	23DQT1D	Huỳnh Thị Hoàng Dung	10/10/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
15791	7221267308	SV4797221267308	2311559261	23DQT1D	Phạm Bảo Toàn	19/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15792	7935974600	SV4797935974600	2311559254	23DQT1D	Bùi Thị Minh Thư	06/02/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
15793	7524115858	SV4797524115858	2311559245	23DQT1D	Hoàng Tú Trân	02/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15794	7523914931	SV4797523914931	2311559243	23DQT1D	Nguyễn Ngọc Đan Thuỳ	11/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15795	7422933735	SV4797422933735	2311559168	23DQT1D	Ngô Thị Thùy Linh	24/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15796	7935083591	SV4797935083591	2311559087	23DQT1D	Phan Thị Kim Tuyền	03/11/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
15797	7937811806	SV4797937811806	2311559083	23DQT1D	Đỗ Thành Đạt	01/07/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
15798	2420674215	SV4792420674215	2311559076	23DQT1D	Vũ Xuân Gia Uy	05/08/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
15799	7937482781	SV4797937482781	2311559070	23DQT1D	Nguyễn Ngọc Tường Vy	23/08/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
15800	6624173587	SV4796624173587	2311559060	23DQT1D	Lê Thị Ngọc Ánh	19/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15801	7526373386	SV4797526373386	2311559045	23DQT1D	Trần Thị Anh Thư	21/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15802	5120594121	SV4795120594121	2311559044	23DQT1D	Lê Thị Kiều	24/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15803	7722176224	SV4797722176224	2311559033	23DQT1D	Nguyễn Minh Thư	26/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15804	7931952297	SV4797931952297	2311559010	23DQT1D	Trịnh Công Duy	08/11/2004	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
15805	8023377380	SV4798023377380	2311558912	23DQT1D	Phan Thanh Tuyền	19/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15806	7525338764	SV4797525338764	2311558906	23DQT1D	Chu Ngọc Phương Giang	17/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15807	7525417377	SV4797525417377	2311558903	23DQT1D	Huỳnh Nhật Quế	27/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15808	7937820594	SV4797937820594	2311558870	23DQT1D	Hồ Xuân Bích Nhi	23/07/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
15809	7936732126	SV4797936732126	2311558822	23DQT1D	Nguyễn Bùi Gia Bảo	05/03/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
15810	8723461863	SV4798723461863	2311558781	23DQT1D	Lê Hà Ngọc Sinh	02/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15811	8723442397	SV4798723442397	2311558761	23DQT1D	Đỗ Kim Yến	14/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15812	6822659480	SV4796822659480	2311558728	23DQT1D	Nguyễn Thị Diễm Hà	11/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15813	7934005857	SV4797934005857	2311558727	23DQT1D	Nguyễn Văn Phú	26/01/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15814	5121037325	SV4795121037325	2311558716	23DQT1D	Nguyễn Thanh Tĩnh	15/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15815	7928489306	SV4797928489306	2311558689	23DQT1D	Ngô Công Trí	09/07/2002	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
15816	5621132256	SV4795621132256	2311558679	23DQT1D	Nguyễn Nhất Duy	15/01/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
15817	8924374328	SV4798924374328	2311558632	23DQT1D	Phạm Văn Phúc Hậu	13/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15818	5820570753	SV4795820570753	2311558564	23DQT1D	Trịnh Thị Thanh Thu	09/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15819	8021536317	SV4798021536317	2311558511	23DQT1D	Phạm Minh Thắng	19/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15820	7937165981	SV4797937165981	2311558454	23DQT1D	Thái Kim Lộc	14/04/2005	79-074	01/01/2024	31/12/2024	
15821	7524330899	SV4797524330899	2311558415	23DQT1D	Đàm Yến Thủy Hồng	09/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15822	6622248136	SV4796622248136	2311558380	23DQT1D	Đoàn Khánh Hồng	18/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15823	7424421626	SV4797424421626	2311558286	23DQT1D	Hoàng Thị Yến Nhi	17/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15824	7929098536	SV4797929098536	2311558264	23DQT1D	Nguyễn Tấn Tài	16/06/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
15825	6622028299	SV4796622028299	2311558195	23DQT1D	Nguyễn Đình Dư	26/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15826	7423126644	SV4797423126644	2311558182	23DQT1D	Trịnh Tường Huy	13/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15827	7722104754	SV4797722104754	2311558167	23DQT1D	Đỗ Thị Tuyết Nhi	19/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15828	5421005758	SV4795421005758	2311558149	23DQT1D	Lương Gia Bảo	09/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15829	6721326654	SV4796721326654	2311558125	23DQT1D	Nguyễn Thị Hồng Nhung	05/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15830	5220873226	SV4795220873226	2311558108	23DQT1D	Trần Phương Hoàng Vũ	19/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15831	7221272832	SV4797221272832	2311558053	23DQT1D	Nguyễn Ngọc Anh Thu	08/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15832	7938024074	SV4797938024074	2311557958	23DQT1D	Phan Thị Thùy Vy	30/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15833	7936925918	SV4797936925918	2311557954	23DQT1D	Phạm Phú Thành	01/09/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
15834	8422332395	SV4798422332395	2311557928	23DQT1D	Võ Ngọc Thúy Vy	31/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15835	5820350462	SV4795820350462	2311557909	23DQT1D	Hồ Vĩnh Tân	10/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15836	7931357693	SV4797931357693	2311557881	23DQT1D	Trần Quốc Huy	08/02/2002	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
15837	7524020533	SV4797524020533	2311557853	23DQT1D	Nguyễn Ngọc Thanh	30/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15838	7221775689	SV4797221775689	2311557725	23DQT1D	Nguyễn Ngọc Nguyệt Quế	28/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15839	6821626541	SV4796821626541	2311557526	23DQT1D	Nguyễn Ngọc Hân	02/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15840	8422111182	SV4798422111182	2311560595	23DQT2A	Nguyễn Khoa Nguyên	29/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15841	7523270441	SV4797523270441	2311560480	23DQT2A	Vũ Mạnh Hùng	03/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15842	6020576825	SV4796020576825	2311560463	23DQT2A	Trần Thị Bích Vân	10/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15843	7938023905	SV4797938023905	2311560458	23DQT2A	Nguyễn Thị Vân Anh	25/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15844	7935489970	SV4797935489970	2311560454	23DQT2A	Tất Hữu Vinh	13/04/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
15845	6423048453	SV4796423048453	2311560380	23DQT2A	Nguyễn Hồ Duy Anh	03/08/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15846	9123810526	SV4799123810526	2311560353	23DQT2A	Phạm Thị Như Ý	14/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15847	7935615544	SV4797935615544	2311560348	23DQT2A	Nguyễn Thành Trung	11/05/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
15848	8621958491	SV4798621958491	2311560316	23DQT2A	Võ Thị Hồng Thi	07/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15849	7937673063	SV4797937673063	2311560185	23DQT2A	Nguyễn Nam Nguyên	31/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15850	7928487268	SV4797928487268	2311560162	23DQT2A	Lý Nguyễn Minh Quân	02/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15851	5121375832	SV4795121375832	2311560141	23DQT2A	Trịnh Trần Ý Tiên	11/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15852	3120410579	SV4793120410579	2311560129	23DQT2A	Nguyễn Danh Hải	09/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15853	7523295423	SV4797523295423	2311560103	23DQT2A	Nguyễn Ngọc Thu Thảo	07/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15854	6422170699	SV4796422170699	2311560092	23DQT2A	Nguyễn Thị Khánh Linh	02/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15855	7929815221	SV4797929815221	2311560077	23DQT2A	Lê Ngọc Bảo Trâm	29/04/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
15856	7424297996	SV4797424297996	2311560045	23DQT2A	Bùi Lê Thanh Dương	07/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15857	9423187106	SV4799423187106	2311559946	23DQT2A	Trương Hoài Thương	05/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15858	6422137157	SV4796422137157	2311559927	23DQT2A	Phạm Thị Huyền Thu	30/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15859	3823169525	SV4793823169525	2311559923	23DQT2A	Nguyễn Văn An	08/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15860	7935658731	SV4797935658731	2311559868	23DQT2A	Phạm Công Nghĩa	23/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15861	9121728139	SV4799121728139	2311559863	23DQT2A	Đỗ Thị Ngọc Nhi	26/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15862	6821521312	SV4796821521312	2311559828	23DQT2A	Bùi Nhật Quốc Anh	03/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15863	3822512682	SV4793822512682	2311559814	23DQT2A	Phạm Thị Hương	19/05/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15864	7425018091	SV4797425018091	2311559724	23DQT2A	Nguyễn Hoàng Thùy Tiên	30/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15865	7937625675	SV4797937625675	2311559720	23DQT2A	Đào Quốc Thống	02/04/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
15866	8622351288	SV4798622351288	2311559713	23DQT2A	Nguyễn Tấn Minh	27/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15867	8023376706	SV4798023376706	2311559700	23DQT2A	Nguyễn Lê Cẩm Hương	23/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15868	7021813752	SV4797021813752	2311559681	23DQT2A	Lê Hồng Đạt	20/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15869	7934558844	SV4797934558844	2311559667	23DQT2A	Nguyễn Đức Huy	05/11/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15870	8924427264	SV4798924427264	2311559656	23DQT2A	Nguyễn Thị Bình An	08/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15871	7935404495	SV4797935404495	2311559635	23DQT2A	Nguyễn Hoàng Kiều Vy	08/02/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
15872	7935401545	SV4797935401545	2311559618	23DQT2A	Nguyễn Dương Nguyệt Hằng	31/07/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
15873	7934482885	SV4797934482885	2311559605	23DQT2A	Ngô Quang Tùng	19/10/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
15874	5620014578	SV4795620014578	2311559540	23DQT2A	Lê Thị Thanh Thuý	14/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15875	8023373290	SV4798023373290	2311559521	23DQT2A	Phạm Tường Vy	23/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15876	6821749928	SV4796821749928	2311559495	23DQT2A	Mai Nguyễn Quỳnh Hương	01/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15877	7933558570	SV4797933558570	2311559476	23DQT2A	Trần Ngọc Nghĩa	05/07/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
15878	6822429449	SV4796822429449	2311559426	23DQT2A	Lê Thị Yến Nhi	08/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15879	7935477750	SV4797935477750	2311559408	23DQT2A	Võ Tiến Phát	26/02/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
15880	7937944515	SV4797937944515	2311559387	23DQT2A	Trịnh Minh Quân	03/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15881	8022028588	SV4798022028588	2311559382	23DQT2A	Nguyễn Trọng Hữu	21/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15882	7935332866	SV4797935332866	2311559357	23DQT2A	Huỳnh Phùng Cẩm Tiên	16/05/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
15883	8222026595	SV4798222026595	2311559350	23DQT2A	Huỳnh Cẩm Tiên	27/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15884	7936731836	SV4797936731836	2311559205	23DQT2A	Lê Anh Khôi	09/08/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
15885	7930494768	SV4797930494768	2311559200	23DQT2A	Phạm Hoàng Thiên Ân	16/03/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
15886	6021305364	SV4796021305364	2311559021	23DQT2A	Võ Nguyễn Hoàng Long	14/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
15887	6721021830	SV4796721021830	2311558763	23DQT2A	Nguyễn Ngọc Thành Nhân	30/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15888	7930265043	SV4797930265043	2311554987	23DQT2A	Lê Phương Uyên	21/04/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
15889	7523615810	SV4797523615810	2311554560	23DQT2A	Trần Duy Khánh	19/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15890	7936690788	SV4797936690788	2311553713	23DQT2A	Trần Nguyệt Gia Hân	11/08/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
15891	7931443423	SV4797931443423	2311558583	23DSH1A	Nguyễn Lâm Thúy Hiền	31/03/2002	79-025	07/01/2024	31/12/2024	X
15892	7525004702	SV4797525004702	2311558499	23DSH1A	Mai Nhật Hòa	30/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15893	7934746745	SV4797934746745	2311557565	23DSH1A	Trương Nguyễn Phi Long	05/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
15894	8022413780	SV4798022413780	2311557226	23DSH1A	Đỗ Phú Phi	29/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15895	7936692856	SV4797936692856	2311556251	23DSH1A	Nguyễn Minh Quyền	31/08/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
15896	7931334875	SV4797931334875	2311555793	23DSH1A	Lê Hoàng Anh	23/04/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
15897	7937249388	SV4797937249388	2311555374	23DSH1A	Lê Văn Vĩnh	21/12/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15898	6021238122	SV4796021238122	2311555187	23DSH1A	Nguyễn Thanh Trung	11/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15899	8223734798	SV4798223734798	2311554626	23DSH1A	Phan Kim Liên	19/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15900	7022159540	SV4797022159540	2311553557	23DSH1A	Đỗ Phú Phát	30/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15901	8223657614	SV4798223657614	2311553074	23DSH1A	Nguyễn Hoàng Phúc	14/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15902	7928755646	SV4797928755646	2311560492	23DTA1A	Nguyễn Thanh Thủy	11/07/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
15903	7937700907	SV4797937700907	2311560178	23DTA1A	Vũ Quang Huy	30/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15904	8925471434	SV4798925471434	2311560139	23DTA1A	Lê Thị Thúy Anh	12/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15905	9421554056	SV4799421554056	2311556686	23DTA1A	Huỳnh Lê Ngọc Tiên	12/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15906	7929876241	SV4797929876241	2311556555	23DTA1A	Nguyễn Thị Đức Tuyền	18/10/2003	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
15907	6020014415	SV4796020014415	2311556493	23DTA1A	Hồ Thị Kiều Trang	24/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15908	7524317136	SV4797524317136	2311556458	23DTA1A	Lê Thị Thủy Tiên	30/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15909	7938083391	SV4797938083391	2311556287	23DTA1A	Nguyễn Đăng Khoa	29/08/2005	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
15910	8222583594	SV4798222583594	2311556268	23DTA1A	Trần Ngọc Khánh Đoan	26/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15911	7722117493	SV4797722117493	2311556267	23DTA1A	Nguyễn Tiến Dũng	22/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15912	7933774717	SV4797933774717	2311556259	23DTA1A	Nguyễn Quốc Thiên An	13/09/2004	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
15913	8722542352	SV4798722542352	2311556240	23DTA1A	Nguyễn Ngọc Tường Vân	01/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15914	7935351549	SV4797935351549	2311556228	23DTA1A	Lê Ngọc Thảo My	19/11/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
15915	7423165829	SV4797423165829	2311556219	23DTA1A	Trần Minh Đức	14/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15916	7931990078	SV4797931990078	2311556134	23DTA1A	Huỳnh Ngọc Thịnh	08/09/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
15917	5820061245	SV4795820061245	2311556052	23DTA1A	Huỳnh Hạnh Kim Ngọc	23/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15918	7423224320	SV4797423224320	2311556023	23DTA1A	Bồ Minh Khang	30/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15919	7222491940	SV4797222491940	2311555986	23DTA1A	Lê Huỳnh Sương Nghi	22/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15920	7937877999	SV4797937877999	2311555984	23DTA1A	Nguyễn Ngọc Kim Thư	02/12/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
15921	7934156079	SV4797934156079	2311555958	23DTA1A	Nguyễn Thanh Tùng	15/02/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
15922	7935439517	SV4797935439517	2311555917	23DTA1A	Phạm Thị Mỹ Hạnh	09/12/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
15923	7935146814	SV4797935146814	2311555916	23DTA1A	Ngô Chí Tình	19/06/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
15924	8422104102	SV4798422104102	2311555824	23DTA1A	Dương Yến Ngọc	26/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15925	7022197131	SV4797022197131	2311555778	23DTA1A	Lâm Hồng Sĩ	01/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15926	7932420917	SV4797932420917	2311555694	23DTA1A	Lư Lê Khánh Vy	09/07/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
15927	7938061502	SV4797938061502	2311555645	23DTA1A	Phan Thanh Phi Yến	28/09/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
15928	7424474565	SV4797424474565	2311555644	23DTA1A	Nguyễn Kim Ngọc Mai	17/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15929	7936363542	SV4797936363542	2311555496	23DTA1A	Nguyễn Kỳ Phúc	27/06/2005	79-042	01/01/2024	31/12/2024	
15930	7939287240	SV4797939287240	2311555367	23DTA1A	Võ Minh Khang	31/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15931	5820085596	SV4795820085596	2311555156	23DTA1A	Phùng Ngọc Phương Nhi	14/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15932	9520881110	SV4799520881110	2311555145	23DTA1A	Lâm Khánh Hân	24/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15933	7722596008	SV4797722596008	2311555140	23DTA1A	Phạm Mỹ Phương Quyên	24/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15934	7928640547	SV4797928640547	2311555050	23DTA1A	Lê Thị Ngọc Huyền	19/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15935	7935602907	SV4797935602907	2311554993	23DTA1A	Nguyễn Châu Bảo Ngọc	15/05/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
15936	7929618027	SV4797929618027	2311554864	23DTA1A	Châu Nguyễn Minh Thư	02/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15937	8222778536	SV4798222778536	2311554824	23DTA1A	Nguyễn Ngọc Phương Trang	08/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15938	7222339234	SV4797222339234	2311554701	23DTA1A	Dương Thị Bích Ngân	18/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15939	7526412781	SV4797526412781	2311554687	23DTA1A	Phạm Trà Giang	08/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15940	7424293942	SV4797424293942	2311554589	23DTA1A	Đỗ Huỳnh Tổ Trinh	16/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15941	8322621726	SV4798322621726	2311554366	23DTA1A	Phạm Hải Đăng	18/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15942	8321881907	SV4798321881907	2311554310	23DTA1A	Võ Tuấn Minh	05/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15943	6623299482	SV4796623299482	2311554165	23DTA1A	Khổng Tấn Dương	17/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15944	8222910869	SV4798222910869	2311554139	23DTA1A	Nguyễn Trần Thanh Thảo	09/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15945	8421713902	SV4798421713902	2311554120	23DTA1A	Lê Thị Huỳnh Như	25/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15946	7939170386	SV4797939170386	2311553844	23DTA1A	Đặng Đức Trọng	06/12/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
15947	9122148321	SV4799122148321	2311553814	23DTA1A	Nguyễn Thị Quỳnh Như	20/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15948	9321789124	SV4799321789124	2311553677	23DTA1A	Huỳnh Trường Giang	28/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15949	5420080473	SV4795420080473	2311553607	23DTA1A	Lê Nguyễn Tú Ngân	26/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15950	8723355670	SV4798723355670	2311553582	23DTA1A	Lê Lan Phương	11/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15951	6822407238	SV4796822407238	2311553577	23DTA1A	Nguyễn Phi Cường	24/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15952	8924468608	SV4798924468608	2311553548	23DTA1A	Đỗ Thiện Tâm	20/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15953	7928882933	SV4797928882933	2311553322	23DTA1A	Trần Thị Minh Châu	14/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15954	7932229808	SV4797932229808	2311553302	23DTA1A	Cho Hà Nhi	01/10/2004	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
15955	8021752437	SV4798021752437	2311553060	23DTA1A	Huỳnh Thị Anh Thư	19/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15956	8321371375	SV4798321371375	2311561017	23DTA1B	Trần Quang Phú	19/03/1999	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15957	7524060870	SV4797524060870	2311559184	23DTA1B	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	19/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15958	6622234585	SV4796622234585	2311559056	23DTA1B	Trương Thị Thu Duyên	28/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15959	7936735074	SV4797936735074	2311559053	23DTA1B	Nguyễn Huyền Anh	25/11/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
15960	7423418298	SV4797423418298	2311559030	23DTA1B	Nguyễn Dạ Minh Châu	06/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15961	9122030677	SV4799122030677	2311558833	23DTA1B	Tiêu Minh Hiếu	30/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15962	9121806076	SV4799121806076	2311558774	23DTA1B	Đỗ Kiều Mi	10/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15963	7524310656	SV4797524310656	2311558740	23DTA1B	Phạm Hoàng Vũ	22/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15964	7932408954	SV4797932408954	2311558724	23DTA1B	Phạm Nguyễn Uyên Phương	01/10/2005	79-026	01/01/2024	31/12/2024	
15965	7424257020	SV4797424257020	2311558665	23DTA1B	Đặng Thị Hoàng Lan	08/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15966	6822977538	SV4796822977538	2311558573	23DTA1B	Nguyễn Thị Thảo Vy	03/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15967	6422685834	SV4796422685834	2311558547	23DTA1B	La Thị Thanh Thảo	25/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15968	7934019912	SV4797934019912	2311558538	23DTA1B	Huỳnh Quốc Tuyên	27/12/2005	79-074	01/01/2024	31/12/2024	X
15969	7721340725	SV4797721340725	2311558531	23DTA1B	Phạm Phương Uyên	27/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15970	9422990726	SV4799422990726	2311558423	23DTA1B	Võ Thị Quỳnh Như	15/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15971	7423969022	SV4797423969022	2311558412	23DTA1B	Nguyễn Ngọc Ngân	24/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15972	9622745018	SV4799622745018	2311558361	23DTA1B	Võ Thúy Vi	17/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15973	7525435171	SV4797525435171	2311558336	23DTA1B	Cao Ngọc Anh Thư	22/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15974	7936049561	SV4797936049561	2311558304	23DTA1B	Nguyễn Thị Thiên Duyên	12/02/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
15975	7525004890	SV4797525004890	2311558279	23DTA1B	Dương Kỳ Vọng	16/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15976	8922364243	SV4798922364243	2311558179	23DTA1B	Nguyễn Đình Kha	02/04/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15977	6020184189	SV4796020184189	2311558160	23DTA1B	Nguyễn Ngọc Trọng	29/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15978	6822055058	SV4796822055058	2311558140	23DTA1B	Kã Sã Toù Nai Hoà	09/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15979	5221765073	SV4795221765073	2311558072	23DTA1B	Trần Thị Trúc	01/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15980	6624203694	SV4796624203694	2311558047	23DTA1B	Lâm Ngọc Nghi	23/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15981	7936951835	SV4797936951835	2311557973	23DTA1B	Lê Minh Nhật	20/12/2002	79-054	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15982	7930530803	SV4797930530803	2311557916	23DTA1B	Nguyễn Tuấn Phúc	09/06/2005	79-525	01/01/2024	31/12/2024	
15983	4017061390	SV4794017061390	2311557789	23DTA1B	Nguyễn Quỳnh Lan	04/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15984	6624154275	SV4796624154275	2311557634	23DTA1B	Nguyễn Ngọc Tiến	23/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15985	7526668035	SV4797526668035	2311557582	23DTA1B	Đặng Đình Đình Hồ	02/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15986	7525692706	SV4797525692706	2311557566	23DTA1B	Mai Nguyễn Văn Anh	25/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15987	7526652502	SV4797526652502	2311557489	23DTA1B	Nguyễn Sỹ Thương	06/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15988	9621788839	SV4799621788839	2311557480	23DTA1B	Thị Trần Mỹ Duyên	30/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15989	7928781202	SV4797928781202	2311557479	23DTA1B	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	11/12/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
15990	7929997064	SV4797929997064	2311557473	23DTA1B	Vũ Thị Lan Anh	29/10/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
15991	7939181088	SV4797939181088	2311557360	23DTA1B	Phạm Trương Hồng Nhựt	16/05/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
15992	5220596885	SV4795220596885	2311557311	23DTA1B	Nguyễn Thị Như	07/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15993	7930018938	SV4797930018938	2311557265	23DTA1B	Nguyễn Ngọc Kim Khánh	20/01/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
15994	7222463266	SV4797222463266	2311557011	23DTA1B	Nguyễn Lê Hồng Ngân	21/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15995	8223678964	SV4798223678964	2311556957	23DTA1B	Nguyễn Hải Đăng	07/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15996	6021098950	SV4796021098950	2311556916	23DTA1B	Trần Thị Duyên	20/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15997	5420900298	SV4795420900298	2311556851	23DTA1B	Ngô Yến Nhi	16/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
15998	8421889465	SV4798421889465	2311556760	23DTA1B	Trần Thị Hồng Duyên	20/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
15999	6622947040	SV4796622947040	2311556732	23DTA1B	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	11/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16000	7935458706	SV4797935458706	2311556699	23DTA1B	Nguyễn Quốc Gia Huy	29/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16001	7928878262	SV4797928878262	2311560440	23DTA1C	Phạm Văn Trung Hậu	21/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16002	7936728739	SV4797936728739	2311560327	23DTA1C	Trần Phước Thành	06/03/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16003	7936652900	SV4797936652900	2311560287	23DTA1C	Nguyễn Hoàng Tấn Tài	19/02/2004	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
16004	7931330695	SV4797931330695	2311560274	23DTA1C	Phạm Đại Nhứt	09/01/1995	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
16005	8723526907	SV4798723526907	2311560261	23DTA1C	Nguyễn Thị Thúy Hằng	04/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16006	7931945140	SV4797931945140	2311560238	23DTA1C	Trần Gia Khang	06/05/2004	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
16007	7933499674	SV4797933499674	2311560234	23DTA1C	Nguyễn Hoàng Yến	10/08/1988	79-011	01/01/2024	31/12/2024	
16008	8021784652	SV4798021784652	2311560225	23DTA1C	Lê Thị Hồng Phấn	16/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16009	7021849798	SV4797021849798	2311560224	23DTA1C	Trần Thị Thu Thảo	01/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16010	5120970990	SV4795120970990	2311560106	23DTA1C	Trần Thị Thanh Thúy	17/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16011	7938055379	SV4797938055379	2311560062	23DTA1C	Vũ Thu Thảo	23/06/2002	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
16012	7722300980	SV4797722300980	2311560009	23DTA1C	Nguyễn Hải Minh	10/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16013	7524009765	SV4797524009765	2311560006	23DTA1C	Trần Thị Phương Anh	06/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16014	8421276506	SV4798421276506	2311559968	23DTA1C	Trần Thủy Quyên	09/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16015	7930950025	SV4797930950025	2311559939	23DTA1C	Đinh Thạch Quốc Trung	17/06/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
16016	7021060432	SV4797021060432	2311559846	23DTA1C	Khúc Tất Thắng	14/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16017	7936367094	SV4797936367094	2311559757	23DTA1C	Đặng Thị Thanh Vân	2004	79-391	01/01/2024	31/12/2024	
16018	7939288384	SV4797939288384	2311559743	23DTA1C	Nguyễn Đình Mai Thy	27/06/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
16019	9222544564	SV4799222544564	2311559704	23DTA1C	Đinh Hữu Phước	08/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16020	7930550899	SV4797930550899	2311559671	23DTA1C	Nguyễn Thị Thanh Vy	19/03/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
16021	9622743849	SV4799622743849	2311559665	23DTA1C	Lê Thị Thảo Vi	14/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16022	7937632177	SV4797937632177	2311559545	23DTA1C	Nguyễn Hoàng Nhật Minh	29/05/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
16023	7934220877	SV4797934220877	2311559520	23DTA1C	Huỳnh Nguyễn Mạnh Khang	28/08/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
16024	5820481654	SV4795820481654	2311559518	23DTA1C	Trần Đình Yến Thi	16/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16025	7424578621	SV4797424578621	2311559450	23DTA1C	Nguyễn Thị Kiều Vân	03/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16026	7022142380	SV4797022142380	2311559405	23DTA1C	Phạm Thanh Tâm	20/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16027	8722364097	SV4798722364097	2311559379	23DTA1C	Huỳnh Nguyễn Minh Ngọc	13/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16028	7935069329	SV4797935069329	2311559287	23DTA1C	Nguyễn Thị Quỳnh Như	26/05/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
16029	8924423034	SV4798924423034	2311553926	23DTA1C	Nguyễn Minh Thiện	14/10/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
16030	7933873473	SV4797933873473	2311560279	23DTA3M	Trần Đình Bảo Hân	28/02/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
16031	7934714293	SV4797934714293	2311560263	23DTA3M	Trần Đặng Hoàng Dung	23/04/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
16032	7932585068	SV4797932585068	2311560144	23DTA3M	Nguyễn Ngọc Bích Thảo	23/02/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
16033	8223956959	SV4798223956959	2311559153	23DTA3M	Ngô Trần Mộng Vy	06/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
16034	7932188416	SV4797932188416	2311558834	23DTA3M	Tăng Thị Khánh Hà	17/10/2005	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
16035	7936944774	SV4797936944774	2311557381	23DTA3M	Hoàng Trịnh Như Quỳnh	20/11/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
16036	7934608356	SV4797934608356	2311557004	23DTA3M	Lê Thị Thanh Thủy	08/11/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
16037	7525941432	SV4797525941432	2311556466	23DTA3M	Nguyễn Ngọc Thảo Quyên	07/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16038	8022958917	SV4798022958917	2311556298	23DTA3M	Nguyễn Thị Tường Duy	26/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
16039	7929953048	SV4797929953048	2311555261	23DTA3M	Trần Võ Gia Hân	02/05/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
16040	7936195867	SV4797936195867	2311555047	23DTA3M	Phan Thị Yến Nhi	09/11/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
16041	7928914047	SV4797928914047	2311553864	23DTA3M	Nguyễn Thị Chinh	28/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16042	7933592254	SV4797933592254	2311553290	23DTA3M	Nguyễn Thị Kim Nguyên	13/04/2005	79-014	01/01/2024	31/12/2024	
16043	7222664111	SV4797222664111	2311561119	23DTC1A	Nguyễn Thị Huyền Linh	04/07/1997	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16044	7424482650	SV4797424482650	2311560607	23DTC1A	Nguyễn Trần Yến Nhi	21/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16045	7721342554	SV4797721342554	2311560399	23DTC1A	Tạ Ngọc Ánh	26/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16046	7525314406	SV4797525314406	2311554523	23DTC1A	Trần Thảo Quyên	23/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16047	9121705067	SV4799121705067	2311554520	23DTC1A	Nguyễn Thị Ngọc Minh	27/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16048	8322611582	SV4798322611582	2311554513	23DTC1A	Trần Thị Tuyết Như	05/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16049	5620570321	SV4795620570321	2311554508	23DTC1A	Nguyễn Ngọc Tường Vy	10/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16050	7221591516	SV4797221591516	2311554465	23DTC1A	Nguyễn Huỳnh Đông Trú	24/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16051	7936919158	SV4797936919158	2311554460	23DTC1A	Nguyễn Thị Ánh Nhung	22/11/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
16052	7221761718	SV4797221761718	2311554404	23DTC1A	Trần Thị Phương Thanh	04/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16053	9121764191	SV4799121764191	2311554247	23DTC1A	Lý Xuân Thái	05/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16054	7928678897	SV4797928678897	2311554242	23DTC1A	Đặng Tấn Huy	09/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16055	7722045434	SV4797722045434	2311554229	23DTC1A	Phan Thúy Huỳnh	17/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16056	7422762408	SV4797422762408	2311554203	23DTC1A	Ngô Thị Yến Nhi	18/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16057	7721829471	SV4797721829471	2311554185	23DTC1A	Lê Thị Bảo Trâm	21/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16058	7937171337	SV4797937171337	2311554168	23DTC1A	Nguyễn Ngọc Thanh Trang	14/02/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
16059	7021034064	SV4797021034064	2311554161	23DTC1A	Nguyễn Phương Yến Loan	14/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16060	7526204791	SV4797526204791	2311554155	23DTC1A	Đỗ Ngọc Anh Thư	11/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16061	7221376066	SV4797221376066	2311554150	23DTC1A	Dương Thị Việt Yên	25/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16062	6624211857	SV4796624211857	2311554101	23DTC1A	Trần Ngọc Nguyễn Hoàng	24/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16063	8222617747	SV4798222617747	2311554047	23DTC1A	Trang Anh Đại	2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16064	8222671014	SV4798222671014	2311554029	23DTC1A	Nguyễn Phạm Thanh Bình	28/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16065	6021079427	SV4796021079427	2311553938	23DTC1A	Nguyễn Thị Diễm Hương	05/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16066	5621122202	SV4795621122202	2311553935	23DTC1A	Trần Thanh Trúc	17/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16067	7424319858	SV4797424319858	2311553695	23DTC1A	Huỳnh Nguyễn Như Ý	04/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16068	8221975921	SV4798221975921	2311553615	23DTC1A	Nguyễn Ngọc Minh Châu	08/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16069	7221286699	SV4797221286699	2311553613	23DTC1A	Ea Trịnh Trọng Gia Bảo	12/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16070	6622723102	SV4796622723102	2311553606	23DTC1A	Nguyễn Thị Hương Ly	10/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16071	6021071063	SV4796021071063	2311553600	23DTC1A	Nguyễn Đăng Đình Duy	23/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16072	7424578631	SV4797424578631	2311553570	23DTC1A	Nguyễn Quốc Đạt	21/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16073	4820232242	SV4794820232242	2311553530	23DTC1A	Nguyễn Như Ngọc	05/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16074	8321492958	SV4798321492958	2311553446	23DTC1A	Phạm Minh Khang	05/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16075	8022110439	SV4798022110439	2311553349	23DTC1A	Nguyễn Thị Minh Thư	10/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16076	7222569240	SV4797222569240	2311553298	23DTC1A	Nguyễn Thị Trúc Linh	11/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16077	9521181040	SV4799521181040	2311553284	23DTC1A	Lê Cẩm Thoan	14/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16078	4921122707	SV4794921122707	2311553275	23DTC1A	Trần Thành Dương	03/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16079	6822531370	SV4796822531370	2311553269	23DTC1A	Đông Thị Thanh Thảo	31/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16080	8321786875	SV4798321786875	2311553226	23DTC1A	Nguyễn Thị Yến Ngọc	17/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16081	7934346062	SV4797934346062	2311553195	23DTC1A	Trần Thị Minh Thư	15/09/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
16082	7935145231	SV4797935145231	2311553192	23DTC1A	Nguyễn Bảo Ngọc	11/10/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
16083	8222613744	SV4798222613744	2311553155	23DTC1A	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	07/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16084	7933447733	SV4797933447733	2311553101	23DTC1A	Trần Trương Thị Thùy Duyên	23/09/2005	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
16085	7424474001	SV4797424474001	2311553099	23DTC1A	Trương Nguyễn Trúc Thương	25/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16086	7424673208	SV4797424673208	2311553089	23DTC1A	Trần Thị Thanh Thanh	17/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16087	7021036182	SV4797021036182	2311553072	23DTC1A	Trần Thị Quỳnh Như	11/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16088	6821817482	SV4796821817482	2311552999	23DTC1A	Nguyễn Ngọc Lê Na	12/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16089	5820117546	SV4795820117546	2311552992	23DTC1A	Nguyễn Quỳnh Anh	11/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16090	8321920564	SV4798321920564	2311552986	23DTC1A	Nguyễn Thị Trúc Mai	30/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16091	8022566302	SV4798022566302	2311552977	23DTC1A	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	02/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16092	7929050830	SV4797929050830	2311552913	23DTC1A	Võ Đặng Thanh Lam	05/12/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
16093	8322387472	SV4798322387472	2311552904	23DTC1A	Nguyễn Thị Thùy Trang	04/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16094	8723215949	SV4798723215949	2311552894	23DTC1A	Trần Như Ý	29/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16095	7022180305	SV4797022180305	2311552886	23DTC1A	Đinh Thế Hiếu	20/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16096	8322744338	SV4798322744338	2311552834	23DTC1A	Phạm Nguyễn Nhật Cường	02/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16097	7021858111	SV4797021858111	2311556595	23DTC1B	Lê Tiến Dũng	12/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16098	6020096214	SV4796020096214	2311556573	23DTC1B	Nguyễn Đăng Phúc Thiên	25/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16099	8223683348	SV4798223683348	2311556564	23DTC1B	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	29/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16100	7526051891	SV4797526051891	2311556554	23DTC1B	Nguyễn Hoàng Tiến Đạt	11/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16101	8023332743	SV4798023332743	2311556516	23DTC1B	Nguyễn Hồng Trâm	23/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16102	7422540575	SV4797422540575	2311556485	23DTC1B	Nguyễn Thị Thanh Thuận	27/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16103	7929220329	SV4797929220329	2311556463	23DTC1B	Nguyễn Thị Hòa Hợp	13/08/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
16104	9621427892	SV4799621427892	2311556457	23DTC1B	Quách Khả Tiên	08/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16105	7928431512	SV4797928431512	2311556429	23DTC1B	Lê Trọng Hiếu	30/12/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
16106	7935156425	SV4797935156425	2311556414	23DTC1B	Nguyễn Hoàng Phúc	09/09/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
16107	7525214522	SV4797525214522	2311556345	23DTC1B	Nguyễn Tiến Hoàng	16/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16108	8022002642	SV4798022002642	2311556234	23DTC1B	Cao Quốc An	12/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16109	6020793652	SV4796020793652	2311556206	23DTC1B	Phạm Thị Yến Nhi	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16110	9521775244	SV4799521775244	2311556184	23DTC1B	Ngô Thị Diễm Mi	22/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16111	7932135314	SV4797932135314	2311556109	23DTC1B	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	18/02/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
16112	7022162303	SV4797022162303	2311556032	23DTC1B	Lê Tấn Hanh	14/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16113	9622543691	SV4799622543691	2311555898	23DTC1B	Trần Diệu Linh	04/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16114	7424310435	SV4797424310435	2311555891	23DTC1B	Đỗ Tuyết Như	24/12/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16115	7937936947	SV4797937936947	2311555873	23DTC1B	Nguyễn Thụy Tú Anh	28/02/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
16116	8621975496	SV4798621975496	2311555854	23DTC1B	Trương Phạm Quốc Huy	01/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16117	7935393558	SV4797935393558	2311555812	23DTC1B	Phan Gia Nhị Bảo	10/07/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
16118	7525321141	SV4797525321141	2311555710	23DTC1B	Phí Nhật Tân	21/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16119	7934818305	SV4797934818305	2311555662	23DTC1B	Trương Ngọc Lan Anh	24/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
16120	5220431000	SV4795220431000	2311555638	23DTC1B	Lê Nguyễn Khả Vy	10/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16121	7937878018	SV4797937878018	2311555595	23DTC1B	Nguyễn Thị Thùy Linh	11/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16122	7423017362	SV4797423017362	2311555523	23DTC1B	Vũ Thị Kiều Trâm	28/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16123	7524714207	SV4797524714207	2311555519	23DTC1B	Hoàng Như Ý	26/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16124	6822571049	SV4796822571049	2311555472	23DTC1B	Trần Minh Khánh	04/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16125	7221428026	SV4797221428026	2311555453	23DTC1B	Hồ Văn Hưng	16/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16126	8321780053	SV4798321780053	2311555386	23DTC1B	Thái Thị Yến Ngọc	21/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16127	7522994720	SV4797522994720	2311555371	23DTC1B	Nguyễn Yến Nhi	30/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16128	7422952244	SV4797422952244	2311555294	23DTC1B	Hồng Thanh Thúy	29/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16129	6020785462	SV4796020785462	2311555254	23DTC1B	Lương Thị Thảo	25/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16130	5620741090	SV4795620741090	2311555219	23DTC1B	Nguyễn Thị Kiều Giang	30/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16131	7934584671	SV4797934584671	2311555208	23DTC1B	Võ Thị Thu Cúc	22/03/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
16132	8621530603	SV4798621530603	2311555207	23DTC1B	Trần Vũ Kiệt	17/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16133	6021259590	SV4796021259590	2311555163	23DTC1B	Dương Thị Mỹ Chi	23/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16134	5621354922	SV4795621354922	2311555116	23DTC1B	Nguyễn Thị Thúy Phụng	27/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16135	5420068540	SV4795420068540	2311555086	23DTC1B	Nguyễn Phạm Thư Hương	01/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16136	5420191534	SV4795420191534	2311554982	23DTC1B	Nguyễn Huy Vũ	12/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16137	7021851466	SV4797021851466	2311554970	23DTC1B	Hồ Trần Trâm Anh	24/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16138	8223218500	SV4798223218500	2311554944	23DTC1B	Huỳnh Tuyết Mai	16/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16139	7929380810	SV4797929380810	2311554918	23DTC1B	Phạm Song Như	27/05/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
16140	9122169947	SV4799122169947	2311554916	23DTC1B	Lê Nguyễn Uyên Nhi	27/02/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
16141	8023312660	SV4798023312660	2311554855	23DTC1B	Nguyễn Thị Như Huỳnh	17/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16142	5420791657	SV4795420791657	2311554778	23DTC1B	Võ Thị Yến Nhi	21/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16143	6622188647	SV4796622188647	2311554757	23DTC1B	Lý Thanh Hương	19/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16144	5420238828	SV4795420238828	2311554716	23DTC1B	Dương Thị Mỹ Tiên	18/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16145	8222402428	SV4798222402428	2311554649	23DTC1B	Phan Nhật Thái	29/12/2005	79-001	01/01/2024	31/12/2024	
16146	7936931441	SV4797936931441	2311554629	23DTC1B	Lê Anh Hào	24/05/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
16147	8621541407	SV4798621541407	2311554628	23DTC1B	Lê Thị Xuân Yến	14/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16148	7935751587	SV4797935751587	2311554623	23DTC1B	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	25/11/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
16149	7424475051	SV4797424475051	2311554572	23DTC1B	Nguyễn Thanh Thùy Dương	02/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16150	8924068787	SV4798924068787	2311560362	23DTC1C	Lê Ngọc Ngân Tiên	22/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16151	7526101259	SV4797526101259	2311558613	23DTC1C	Trần Văn Lợi	26/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16152	8322301668	SV4798322301668	2311558545	23DTC1C	Nguyễn Thị Ngọc Hân	25/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16153	9521542109	SV4799521542109	2311558515	23DTC1C	Lâm Thị Hồng	01/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16154	7931108473	SV4797931108473	2311558424	23DTC1C	Thân Thụy Thảo Vy	19/05/2005	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
16155	7934329583	SV4797934329583	2311558377	23DTC1C	Đặng Thị Kim Ngân	23/02/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
16156	7424029620	SV4797424029620	2311558376	23DTC1C	Lê Gia Huy	17/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16157	6822391088	SV4796822391088	2311558283	23DTC1C	Nguyễn Thị Trúc Ly	13/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16158	6221514988	SV4796221514988	2311558275	23DTC1C	Nguyễn Phan Hà Thảo	16/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16159	6020854805	SV4796020854805	2311558266	23DTC1C	Đào Thị Phương Uyên	06/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16160	9621562519	SV4799621562519	2311558251	23DTC1C	Nguyễn Tuyết Băng	12/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16161	8222698209	SV4798222698209	2311558236	23DTC1C	Nguyễn Thị Kim Ngọc	01/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16162	6020755268	SV4796020755268	2311558230	23DTC1C	Lê Duy Khang	18/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16163	7423085839	SV4797423085839	2311558214	23DTC1C	Nguyễn Thị Hiền Hòa	12/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16164	5820566164	SV4795820566164	2311558209	23DTC1C	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	31/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16165	7422842352	SV4797422842352	2311558199	23DTC1C	Dương Thị Mai Thu	29/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16166	7222110118	SV4797222110118	2311558133	23DTC1C	Lê Hoa Anh Đào	24/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16167	6423365409	SV4796423365409	2311558067	23DTC1C	Phạm Thị Tuyết Vi	12/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16168	7938033203	SV4797938033203	2311558058	23DTC1C	Ngô Đình Hoàng Nam	11/08/2005	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
16169	6021268017	SV4796021268017	2311558023	23DTC1C	Đàm Diệp Huệ Anh	13/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16170	7523221308	SV4797523221308	2311557964	23DTC1C	Ngô Đức Thành	14/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16171	8223177209	SV4798223177209	2311557950	23DTC1C	Lê Ngân Thảo	18/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16172	8222205600	SV4798222205600	2311557941	23DTC1C	Trần Thị Yến Nhi	03/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16173	6020632280	SV4796020632280	2311557938	23DTC1C	Đỗ Hoàng Thanh Vân	03/10/2003	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
16174	7022162298	SV4797022162298	2311557937	23DTC1C	Trương Thế Bảo	20/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16175	8221819478	SV4798221819478	2311557931	23DTC1C	Nguyễn Thị Hồng Vân	29/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16176	7422662917	SV4797422662917	2311557903	23DTC1C	Trần Thị Hoài Phương	09/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16177	7935282096	SV4797935282096	2311557879	23DTC1C	Huỳnh Thị Thuý My	22/05/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16178	7423954739	SV4797423954739	2311557690	23DTC1C	Trần Quốc Tuấn	31/01/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16179	7524862327	SV4797524862327	2311557687	23DTC1C	Lê Hoàng Hiệp	05/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16180	7938018938	SV4797938018938	2311557626	23DTC1C	Trần Tiến Hậu	28/05/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
16181	5420817059	SV4795420817059	2311557625	23DTC1C	Huỳnh Thị Thúy Nga	20/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16182	7937059817	SV4797937059817	2311557598	23DTC1C	Phan Thị Mỹ Hiền	23/10/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
16183	7222312451	SV4797222312451	2311557572	23DTC1C	Võ Nguyễn Quốc Trung	12/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16184	8223561063	SV4798223561063	2311557570	23DTC1C	Trần Yến Ngân	19/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16185	7935143437	SV4797935143437	2311557551	23DTC1C	Nguyễn Minh Nhựt	27/08/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
16186	7526480532	SV4797526480532	2311557464	23DTC1C	Nguyễn Thị Như Huệ	22/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16187	9521651716	SV4799521651716	2311557421	23DTC1C	Huỳnh Mai Tuấn Anh	21/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16188	7928777768	SV4797928777768	2311557420	23DTC1C	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	21/04/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
16189	0129810659	SV4790129810659	2311557365	23DTC1C	Trần Bảo Hân	30/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16190	7221402912	SV4797221402912	2311557350	23DTC1C	Ngô Thị Phương Anh	23/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16191	7021062890	SV4797021062890	2311557322	23DTC1C	Nguyễn Dương Trọng Hào	06/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16192	5621202049	SV4795621202049	2311557305	23DTC1C	Hoàng Thanh Thùy Ngọc	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16193	9521416453	SV4799521416453	2311557291	23DTC1C	Lê Thị Yến Nhi	09/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16194	9121714815	SV4799121714815	2311557284	23DTC1C	Nguyễn Ngọc Thịnh	21/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16195	7935388431	SV4797935388431	2311557014	23DTC1C	Trần Quế Minh	12/02/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
16196	7424476026	SV4797424476026	2311557003	23DTC1C	Hoàng Thị Kim Tiến	14/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16197	5220190777	SV4795220190777	2311556991	23DTC1C	Trần Thị Thanh Trâm	11/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16198	5221639413	SV4795221639413	2311556982	23DTC1C	Lê Thị Thùy Trang	10/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16199	7222376690	SV4797222376690	2311556948	23DTC1C	Trần Minh Tâm	18/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16200	7221963283	SV4797221963283	2311556901	23DTC1C	Lê Thị Như Quỳnh	21/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16201	8723455283	SV4798723455283	2311556899	23DTC1C	Lê Trung Kiên	01/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16202	7526705863	SV4797526705863	2311556856	23DTC1C	Nguyễn Thị Tường Vy	26/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16203	5421009798	SV4795421009798	2311556852	23DTC1C	Lê Hà Thị Thuận	07/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16204	7424320806	SV4797424320806	2311556777	23DTC1C	Trần Thị Thanh Thúy	05/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16205	6020141217	SV4796020141217	2311556735	23DTC1C	Phạm Thị Kim Duyên	02/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16206	7937936436	SV4797937936436	2311556608	23DTC1C	Lại Hồng Phúc	13/11/2005	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
16207	7524241380	SV4797524241380	2311556607	23DTC1C	Đặng Vũ Quỳnh Hương	21/11/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
16208	7935691276	SV4797935691276	2311555680	23DTC1C	Phan Tổng Thanh Thư	05/09/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
16209	8022385427	SV4798022385427	2311560594	23DTC1D	Võ Anh Thiện	12/06/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16210	7021106438	SV4797021106438	2311560487	23DTC1D	Trần Nguyễn Tiến Phát	20/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16211	7935294419	SV4797935294419	2311560460	23DTC1D	Đào Xuân Thành	06/04/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
16212	7021534920	SV4797021534920	2311560430	23DTC1D	Hồ Ngọc Diễm Quỳnh	06/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16213	7022072547	SV4797022072547	2311560419	23DTC1D	Cao Trần Hà My	25/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16214	5820044299	SV4795820044299	2311560405	23DTC1D	Lê Thị Thanh Thư	23/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16215	4921041442	SV4794921041442	2311560282	23DTC1D	Nguyễn Thị Hoài Nhi	15/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16216	9123364008	SV4799123364008	2311560247	23DTC1D	Nguyễn Thanh Trúc Quỳnh	17/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16217	8722407402	SV4798722407402	2311560159	23DTC1D	Bùi Nguyễn Hải Na	08/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16218	7525714088	SV4797525714088	2311560109	23DTC1D	Nguyễn Mai Huyền Trân	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16219	9123307416	SV4799123307416	2311560098	23DTC1D	Đoàn Thương Thân	12/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16220	7424319117	SV4797424319117	2311560097	23DTC1D	Trần Thế Anh	06/05/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16221	9622377154	SV4799622377154	2311560055	23DTC1D	Trương Minh Phú	06/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16222	7939149240	SV4797939149240	2311560042	23DTC1D	Mai Văn Quý	21/06/2005	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
16223	8322424472	SV4798322424472	2311560031	23DTC1D	Bùi Thị Mỹ An	30/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16224	7936733713	SV4797936733713	2311560030	23DTC1D	Nguyễn Tôn Ngọc Trâm	05/10/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
16225	6721008218	SV4796721008218	2311559997	23DTC1D	Phạm Duy Mạnh	03/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16226	7222473951	SV4797222473951	2311559934	23DTC1D	Nguyễn Vương Quốc Bảo	16/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16227	9622355417	SV4799622355417	2311559921	23DTC1D	Trần Tuấn Kiệt	15/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16228	8023361271	SV4798023361271	2311559908	23DTC1D	Nguyễn Hoàng Gia Huy	06/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16229	7936694360	SV4797936694360	2311559899	23DTC1D	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	03/01/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
16230	7939175865	SV4797939175865	2311559898	23DTC1D	Nguyễn Thị Kim Hiền	30/04/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
16231	8723396308	SV4798723396308	2311559894	23DTC1D	Nguyễn Trung Nguyên	04/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16232	7935508379	SV4797935508379	2311559839	23DTC1D	Nguyễn Trịnh Hoàng Phước	13/11/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
16233	7932867007	SV4797932867007	2311559813	23DTC1D	Nguyễn Lê Kim Tuyền	26/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16234	8222139413	SV4798222139413	2311559809	23DTC1D	Lê Nguyễn Duy	03/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16235	7932869251	SV4797932869251	2311559805	23DTC1D	Thạch Thị Thanh Trút	18/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16236	7524924454	SV4797524924454	2311559789	23DTC1D	Ngô Hoàng Bảo Ngọc	05/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16237	7938151216	SV4797938151216	2311559745	23DTC1D	Lại Huỳnh Yến Linh	02/06/2005	79-032	01/01/2024	31/12/2024	X
16238	8924463551	SV4798924463551	2311559739	23DTC1D	Võ Thị Thúy Oanh	10/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16239	7221687043	SV4797221687043	2311559695	23DTC1D	Lê Thị Cẩm Hồng	13/05/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
16240	2721637208	SV4792721637208	2311559685	23DTC1D	Nguyễn Ngọc Ánh	08/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16241	7424578665	SV4797424578665	2311559650	23DTC1D	Lý Nhật Tân	13/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16242	7221650456	SV4797221650456	2311559643	23DTC1D	Nguyễn Hà Lan Phương	18/04/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
16243	7938016932	SV4797938016932	2311559604	23DTC1D	Huỳnh Ngọc Hân	13/11/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
16244	7021573287	SV4797021573287	2311559539	23DTC1D	Nguyễn Thị Hằng Xuân	23/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16245	5220315429	SV4795220315429	2311559535	23DTC1D	Trần Nguyễn Ái Thiện	08/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16246	7021786827	SV4797021786827	2311559513	23DTC1D	Nguyễn Ngọc Bình	20/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16247	8022182421	SV4798022182421	2311559384	23DTC1D	Lương Chấn Hoa	23/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16248	6822358085	SV4796822358085	2311559262	23DTC1D	Trần Thị Ngọc Quyên	15/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16249	5420361604	SV4795420361604	2311559224	23DTC1D	Phạm Nguyễn Quốc Vương	30/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16250	7934352480	SV4797934352480	2311559054	23DTC1D	Lương Thị Trà Giang	28/12/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
16251	7934311070	SV4797934311070	2311559050	23DTC1D	Đinh Thị Ngọc Hân	07/05/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
16252	6021247341	SV4796021247341	2311559022	23DTC1D	Trần Thị Thanh Hậu	11/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16253	7021621365	SV4797021621365	2311558985	23DTC1D	Nguyễn Minh Thư	07/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16254	9123311674	SV4799123311674	2311558825	23DTC1D	Nguyễn Trí Nguyên	03/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16255	6720797683	SV4796720797683	2311558799	23DTC1D	Nguyễn Đăng Thi	16/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16256	7523599553	SV4797523599553	2311558793	23DTC1D	Dương Thị Quỳnh Anh	08/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16257	7222566574	SV4797222566574	2311558770	23DTC1D	Phạm Thị Kiều My	11/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16258	9123418432	SV4799123418432	2311558711	23DTC1D	Nguyễn Thị Huỳnh Anh	28/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16259	7934588155	SV4797934588155	2311558706	23DTC1D	Nguyễn Thị Ngọc Vy	11/12/2005	79-074	01/01/2024	31/12/2024	X
16260	6623834914	SV4796623834914	2311558696	23DTC1D	Bùi Hồng Hương	22/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16261	6021022096	SV4796021022096	2311558094	23DTC1D	Phạm Thị Yến Nhi	07/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16262	7424476023	SV4797424476023	2311553170	23DTC1D	Kiều Thị Thu Thảo	10/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16263	8022608643	SV4798022608643	2311554575	23DTD1A	Nguyễn Thị Hồng Thương	10/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16264	7721340897	SV4797721340897	2311554570	23DTD1A	Lê Đăng Trọng Tấn	02/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16265	8023262051	SV4798023262051	2311554569	23DTD1A	Võ Thị Vân Hương	14/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16266	7422284618	SV4797422284618	2311554521	23DTD1A	Ngô Thị Thanh Ngân	18/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16267	7424885711	SV4797424885711	2311554479	23DTD1A	Bùi Thị Thanh Mai	15/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16268	7424320815	SV4797424320815	2311554467	23DTD1A	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	19/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16269	8222586490	SV4798222586490	2311554402	23DTD1A	Thái Đăng Khánh	18/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16270	9123325946	SV4799123325946	2311554364	23DTD1A	Lê Văn Phú	03/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16271	7929309640	SV4797929309640	2311554345	23DTD1A	Phạm Mỹ Lê	30/06/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
16272	7222081330	SV4797222081330	2311554344	23DTD1A	Trần Minh Thuận	18/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16273	7526206246	SV4797526206246	2311554307	23DTD1A	Nguyễn Trần Yến Vy	08/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16274	6423021570	SV4796423021570	2311554297	23DTD1A	Võ Phạm Thùy An	06/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16275	7525025927	SV4797525025927	2311554275	23DTD1A	Tạ Ngọc Yến	09/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16276	6720874954	SV4796720874954	2311554273	23DTD1A	Võ Thị Hùng Vương	08/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16277	8022422639	SV4798022422639	2311554253	23DTD1A	Trần Minh Thành	21/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16278	7423214865	SV4797423214865	2311554220	23DTD1A	Lý Thanh Ngọc Nhi	08/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16279	7932098530	SV4797932098530	2311554199	23DTD1A	Nguyễn Quang Minh	29/01/2001	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
16280	8322769101	SV4798322769101	2311554180	23DTD1A	Nguyễn Thị Minh Thư	23/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16281	6421553342	SV4796421553342	2311554159	23DTD1A	Trần Đình Huy Hoàng	25/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16282	7934590424	SV4797934590424	2311554092	23DTD1A	Giang Quốc Bảo	28/01/2005	79-070	01/01/2024	31/12/2024	
16283	7931217531	SV4797931217531	2311554073	23DTD1A	Lê Quốc Tài	13/09/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
16284	8723757477	SV4798723757477	2311554054	23DTD1A	Huỳnh Thị Tuyết Linh	28/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16285	5620722669	SV4795620722669	2311554017	23DTD1A	Võ Lê Tường Vi	11/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16286	6622044646	SV4796622044646	2311554010	23DTD1A	Nguyễn Văn Được	14/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16287	9121994022	SV4799121994022	2311553986	23DTD1A	Trần Thị Diễm My	05/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16288	5120621500	SV4795120621500	2311553970	23DTD1A	Nguyễn Hồng Thịnh	05/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16289	5121280707	SV4795121280707	2311553966	23DTD1A	Võ Việt Trinh	12/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16290	4820701013	SV4794820701013	2311553910	23DTD1A	Nguyễn Đình Trường Giang	17/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16291	5221127414	SV4795221127414	2311553909	23DTD1A	Bùi Thị Ngọc Thúy	04/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16292	6021174910	SV4796021174910	2311553857	23DTD1A	Hà Ngọc Khánh Đoàn	07/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16293	6020597282	SV4796020597282	2311553775	23DTD1A	Nguyễn Ngọc Phương Trúc	10/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16294	8022694511	SV4798022694511	2311553762	23DTD1A	Phan Minh Khôi	09/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16295	7523018410	SV4797523018410	2311553753	23DTD1A	Nguyễn Thị Diệu Nhân	01/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16296	8023619945	SV4798023619945	2311553659	23DTD1A	Trương Thị Thêm	23/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16297	6721246897	SV4796721246897	2311553648	23DTD1A	Trần Lan Anh	23/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16298	7022060005	SV4797022060005	2311553633	23DTD1A	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	01/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16299	7423045110	SV4797423045110	2311553578	23DTD1A	Hồ Khả Tú	14/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16300	8723080262	SV4798723080262	2311553518	23DTD1A	Võ Minh Khôi	21/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16301	7932814482	SV4797932814482	2311553475	23DTD1A	Lai Huệ Doanh	28/03/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
16302	7422952129	SV4797422952129	2311553370	23DTD1A	Trần Thị Kim Ngân	08/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16303	9221443380	SV4799221443380	2311553364	23DTD1A	Trần Thu Ngân	30/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16304	8723455149	SV4798723455149	2311553323	23DTD1A	Trần Gia Hào	25/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
16305	8720091628	SV4798720091628	2311553312	23DTD1A	Nguyễn Thị Quỳnh Như	06/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16306	7933432598	SV4797933432598	2311553304	23DTD1A	Nguyễn Ngọc Cẩm Trang	18/09/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
16307	6623505381	SV4796623505381	2311553244	23DTD1A	Lê Thị Như Ý	08/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16308	8022281731	SV4798022281731	2311553222	23DTD1A	Nguyễn Hoàng Tuấn Du	07/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16309	8321512704	SV4798321512704	2311553204	23DTD1A	Nguyễn Huỳnh Như Ngọc	14/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16310	8222505319	SV4798222505319	2311553087	23DTD1A	Phạm Ngô Thảo Trinh	13/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16311	7938258519	SV4797938258519	2311553076	23DTD1A	Trần Thị Hồng Thu	07/03/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
16312	8422168128	SV4798422168128	2311553019	23DTD1A	Nguyễn Phát Đạt	16/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16313	7721870302	SV4797721870302	2311552995	23DTD1A	Tạ Thị Mỹ Linh	14/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16314	4017089961	SV4794017089961	2311552973	23DTD1A	Nguyễn Thị Hạnh Đan	26/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16315	7934114506	SV4797934114506	2311552963	23DTD1A	Đặng Thị Mỹ Hoa	20/08/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
16316	7721515938	SV4797721515938	2311552934	23DTD1A	Tạ Thị Diễm Kiều	02/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16317	7937958335	SV4797937958335	2311552882	23DTD1A	Nguyễn Thùy Yến Nhi	14/06/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16318	5221450723	SV4795221450723	2311552857	23DTD1A	Lê Phương Duyên	19/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16319	7523811001	SV4797523811001	2311559721	23DTD1B	Võ Thúc Khánh Huy	27/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16320	9321800409	SV4799321800409	2311556816	23DTD1B	Nguyễn Ngọc Thiên Hương	08/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16321	7937766785	SV4797937766785	2311556762	23DTD1B	Đặng Văn Tứ	04/12/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
16322	7523377696	SV4797523377696	2311556753	23DTD1B	Nguyễn Quách Phương Thảo	14/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16323	7221329742	SV4797221329742	2311556721	23DTD1B	Thái Gia Bảo	25/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16324	9731632378	SV4799731632378	2311556697	23DTD1B	Nguyễn Thị Kim Thoa	26/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16325	7934038203	SV4797934038203	2311556696	23DTD1B	Nguyễn Mỹ Liên	01/01/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
16326	9622085997	SV4799622085997	2311556640	23DTD1B	Ngô Huỳnh Kim Thanh	01/11/2005	79-029	01/10/2023	31/10/2023	
16327	8723508667	SV4798723508667	2311556635	23DTD1B	Nguyễn Phú Quý	02/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16328	8322950123	SV4798322950123	2311556581	23DTD1B	Phan Mạnh Khoon	15/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16329	7524921908	SV4797524921908	2311556548	23DTD1B	Thòng Chủ Hùng	09/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16330	7422948310	SV4797422948310	2311556515	23DTD1B	Lê Huyền Trang	13/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16331	7525676762	SV4797525676762	2311556491	23DTD1B	Bùi Gia Khiêm	13/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16332	7523127872	SV4797523127872	2311556462	23DTD1B	Vũ Hoài Thương	23/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16333	6622755798	SV4796622755798	2311556452	23DTD1B	Nguyễn Thị Anh Thư	02/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16334	7722358136	SV4797722358136	2311556413	23DTD1B	Trần Thị Minh Châu	08/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16335	9621801471	SV4799621801471	2311556401	23DTD1B	Nguyễn Thanh Thoảng	09/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16336	7424187647	SV4797424187647	2311556396	23DTD1B	Bùi Mai Cẩm Vân	27/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16337	4216158593	SV4794216158593	2311556381	23DTD1B	Trần Thị Huyền Trang	20/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16338	9622527415	SV4799622527415	2311556365	23DTD1B	Trang Gia Hân	21/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16339	7021367058	SV4797021367058	2311556354	23DTD1B	Nguyễn Thanh Vy	03/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16340	7929866581	SV4797929866581	2311556320	23DTD1B	Huỳnh Quốc Khánh	15/05/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
16341	7935672965	SV4797935672965	2311556241	23DTD1B	Đỗ Phú Hoàn	22/12/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
16342	9123410854	SV4799123410854	2311556122	23DTD1B	Lê Nguyễn Bảo Ngân	09/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16343	8223907954	SV4798223907954	2311556103	23DTD1B	Nguyễn Thị Nhã Quyên	13/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16344	7021925821	SV4797021925821	2311556099	23DTD1B	Đỗ Thị Ngọc Anh	10/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16345	6422992487	SV4796422992487	2311556056	23DTD1B	Bùi Tố Hân	20/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16346	8723757531	SV4798723757531	2311555954	23DTD1B	Trần Thị Ánh Ngọc	25/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16347	7929121476	SV4797929121476	2311555921	23DTD1B	Trần Thị Hồng Ngọc	03/03/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
16348	9622710683	SV4799622710683	2311555875	23DTD1B	Lê Kỳ Diệu	11/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16349	7221832805	SV4797221832805	2311555813	23DTD1B	Nguyễn Ngọc Phương Quỳnh	21/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16350	7021112565	SV4797021112565	2311555795	23DTD1B	Nguyễn Quang Đông	20/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16351	7722142730	SV4797722142730	2311555781	23DTD1B	Trần Phạm Thành Danh	07/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16352	5420021166	SV4795420021166	2311555648	23DTD1B	Trương Văn Bảo	05/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16353	7935300073	SV4797935300073	2311555594	23DTD1B	Lê Thị Trúc Mai	27/11/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
16354	7526202181	SV4797526202181	2311555580	23DTD1B	Nguyễn Ngọc Kim Chi	06/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16355	8222118094	SV4798222118094	2311555566	23DTD1B	Phạm Trần Trúc Thanh	12/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16356	8023298138	SV4798023298138	2311555538	23DTD1B	Phạm Khánh Ngọc	05/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16357	7934247722	SV4797934247722	2311555498	23DTD1B	Lê Phan Tuấn Kiệt	09/08/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
16358	7721713903	SV4797721713903	2311555463	23DTD1B	Hoàng Đông Điền	10/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16359	6623894359	SV4796623894359	2311555413	23DTD1B	Đặng Trịnh Minh Anh	24/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16360	6622243276	SV4796622243276	2311555340	23DTD1B	Nguyễn Nguyên Hoàng Gia	15/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16361	6422401178	SV4796422401178	2311555275	23DTD1B	Lâm Như Quang	21/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16362	7932493698	SV4797932493698	2311555274	23DTD1B	Trần Bội Tâm	19/02/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
16363	7937726520	SV4797937726520	2311555186	23DTD1B	Nguyễn Thị Minh Phương	17/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16364	6423185569	SV4796423185569	2311555161	23DTD1B	Phạm Văn Vũ	20/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16365	5820202849	SV4795820202849	2311555142	23DTD1B	Nguyễn Văn Nhật Anh	03/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16366	6020750124	SV4796020750124	2311555095	23DTD1B	Đinh Triệu Dương Triều	06/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16367	5220842181	SV4795220842181	2311555069	23DTD1B	Đỗ Thế Hiển	29/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16368	7939142827	SV4797939142827	2311554929	23DTD1B	Trương Mỹ Hoa	22/10/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
16369	7931367020	SV4797931367020	2311554808	23DTD1B	Huỳnh Thảo Nhi	06/06/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
16370	8322343791	SV4798322343791	2311554735	23DTD1B	Mai Thị Tuyết Hân	19/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16371	7935371304	SV4797935371304	2311554703	23DTD1B	Đỗ Duy Khánh	10/11/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
16372	8723824810	SV4798723824810	2311554655	23DTD1B	Lê Thị Bích Thùy	02/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16373	8622430058	SV4798622430058	2311554643	23DTD1B	Trần Công Đạt	30/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16374	1421125490	SV4791421125490	2311554584	23DTD1B	Đặng Hải Yến	13/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16375	9222021455	SV4799222021455	2311559108	23DTD1C	Võ Gia Hân	09/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16376	7935572910	SV4797935572910	2311558698	23DTD1C	Phạm Minh Thư	30/08/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
16377	7424320812	SV4797424320812	2311558639	23DTD1C	Lê Thùy Trang	11/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16378	9122362240	SV4799122362240	2311558580	23DTD1C	Nguyễn Thanh Quang	10/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16379	7929230817	SV4797929230817	2311558557	23DTD1C	Đào Quỳnh Anh	20/03/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
16380	7935035249	SV4797935035249	2311558522	23DTD1C	Nguyễn Thành Vinh	24/05/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
16381	6020322742	SV4796020322742	2311558510	23DTD1C	Lâm Hoàng Quyển	14/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16382	7937948511	SV4797937948511	2311558505	23DTD1C	Phạm Nguyễn Nhật Phát	16/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16383	7930639645	SV4797930639645	2311558444	23DTD1C	Ngô Hoàng Thanh Thảo	10/06/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
16384	7930973351	SV4797930973351	2311558416	23DTD1C	Trần Giáng Ngọc	18/10/2005	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
16385	7932151684	SV4797932151684	2311558367	23DTD1C	Phạm Nguyễn Như Quỳnh	01/01/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
16386	7934988660	SV4797934988660	2311558364	23DTD1C	Võ Trần Ngọc Trâm	08/05/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
16387	7722168320	SV4797722168320	2311558285	23DTD1C	Lê Hoàng Trúc My	20/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16388	7721539164	SV4797721539164	2311558232	23DTD1C	Bùi Nguyễn Gia Hân	23/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16389	6622262228	SV4796622262228	2311558216	23DTD1C	Hoàng Thị Kim Chi	21/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16390	5120842066	SV4795120842066	2311558177	23DTD1C	Lữ Thị Kim Nga	28/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16391	7021451598	SV4797021451598	2311558162	23DTD1C	Trần Hoài Phong	18/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16392	8321451982	SV4798321451982	2311558127	23DTD1C	Nguyễn Trọng Ân	21/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16393	6422237281	SV4796422237281	2311558123	23DTD1C	Dương Văn Sơn	25/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16394	3822182852	SV4793822182852	2311558114	23DTD1C	Nguyễn Đình Quyết	21/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16395	7935199509	SV4797935199509	2311558106	23DTD1C	Võ Hoàng Thông	31/05/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
16396	7939197858	SV4797939197858	2311558096	23DTD1C	Cao Nguyễn Thùy Nguyên	20/01/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
16397	7933289157	SV4797933289157	2311557997	23DTD1C	Phương Kim Nguyệt	12/06/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
16398	7721619317	SV4797721619317	2311557970	23DTD1C	Đặng Thị Hồng Như	05/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16399	4921838271	SV4794921838271	2311557952	23DTD1C	Phan Minh Quân	2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16400	7422859808	SV4797422859808	2311557860	23DTD1C	Đặng Hoàng Quang Anh	08/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16401	6623373922	SV4796623373922	2311557836	23DTD1C	Lê Thị Mỹ Hoa	01/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16402	5820154956	SV4795820154956	2311557815	23DTD1C	Trần Nguyễn Anh Thư	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16403	6821608473	SV4796821608473	2311557814	23DTD1C	Trần Nguyễn Tiến Đạt	17/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16404	7931862576	SV4797931862576	2311557723	23DTD1C	Lê Minh Khương	30/07/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
16405	8321280621	SV4798321280621	2311557712	23DTD1C	Phạm Hồng Yến Nhi	05/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16406	8322525053	SV4798322525053	2311557653	23DTD1C	Võ Việt Tiến	14/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16407	7524727034	SV4797524727034	2311557629	23DTD1C	Cao Hoàng Thanh Trúc	03/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16408	4920933943	SV4794920933943	2311557613	23DTD1C	Trương Hoàng Công Chánh	31/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16409	2721847694	SV4792721847694	2311557594	23DTD1C	Đào Phương Ngọc	13/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16410	9121748087	SV4799121748087	2311557568	23DTD1C	Tân Nghĩa Phát	09/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16411	7933377802	SV4797933377802	2311557552	23DTD1C	Nguyễn Quỳnh Anh	04/06/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
16412	5121101633	SV4795121101633	2311557497	23DTD1C	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	13/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16413	7934960339	SV4797934960339	2311557403	23DTD1C	Nguyễn Đức Như Uyên	04/04/2005	79-039	01/01/2024	31/12/2024	
16414	8421567470	SV4798421567470	2311557382	23DTD1C	Huỳnh Huy Hoàng	29/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16415	6622689908	SV4796622689908	2311557312	23DTD1C	Triệu Quốc Kiệt	26/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16416	6021310734	SV4796021310734	2311557295	23DTD1C	Nguyễn Thị Anh Huyền	18/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16417	9122233594	SV4799122233594	2311557236	23DTD1C	Trần Khả Ái	08/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16418	7937811731	SV4797937811731	2311557212	23DTD1C	Trịnh Nguyễn Khánh Hằng	05/03/2005	79-465	01/01/2024	31/12/2024	
16419	5220984893	SV4795220984893	2311557163	23DTD1C	Bùi Thị Nữ	12/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16420	8622019462	SV4798622019462	2311557147	23DTD1C	Nguyễn Huỳnh Thiên Nhi	25/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16421	6421646142	SV4796421646142	2311557127	23DTD1C	Nguyễn Thị Hồng Hà	20/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16422	7934956077	SV4797934956077	2311556965	23DTD1C	Nguyễn Quang Minh	13/09/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
16423	5120405738	SV4795120405738	2311556942	23DTD1C	Cù Kim Tiền	15/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16424	5620322283	SV4795620322283	2311556938	23DTD1C	Nguyễn Minh Tuấn	12/08/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16425	8322839918	SV4798322839918	2311556895	23DTD1C	Lê Thị Như Ý	19/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16426	6822624354	SV4796822624354	2311556873	23DTD1C	Nguyễn Gia Huy	25/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16427	6221515280	SV4796221515280	2311556836	23DTD1C	Nguyễn Thùy Mộng Duyên	26/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16428	9521794244	SV4799521794244	2311560613	23DTD1D	Nguyễn Nhật An	18/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16429	7938016025	SV4797938016025	2311560571	23DTD1D	Phạm Quốc Đình	13/05/2002	79-028	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16430	3821115025	SV4793821115025	2311560481	23DTD1D	Lưu Thị Kim Chi	19/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16431	5820693146	SV4795820693146	2311560475	23DTD1D	Đinh Thị Anh Thư	07/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16432	7721614554	SV4797721614554	2311560466	23DTD1D	Nguyễn Nhật Đan Phương	07/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16433	7933713190	SV4797933713190	2311560338	23DTD1D	Dương Trí Nhơn	21/02/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
16434	7936737651	SV4797936737651	2311560334	23DTD1D	Trần Nam Thiên	09/07/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
16435	6020168364	SV4796020168364	2311560330	23DTD1D	Nguyễn Thị Thanh Ngân	24/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16436	7934915658	SV4797934915658	2311560289	23DTD1D	Nguyễn Thanh Tú	30/07/2000	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
16437	7424482605	SV4797424482605	2311560201	23DTD1D	Hoàng Lê Thế Hậu	29/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16438	6624421661	SV4796624421661	2311560176	23DTD1D	Nguyễn Tiến Đạt	07/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16439	5121095846	SV4795121095846	2311560148	23DTD1D	Nguyễn Ngọc Quý	10/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16440	6020099440	SV4796020099440	2311560082	23DTD1D	Ngô Thị Tuyết Như	04/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16441	7524821170	SV4797524821170	2311560037	23DTD1D	Lê Thị Diễm Quỳnh	29/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16442	6821868955	SV4796821868955	2311560032	23DTD1D	Nông Đức Huy	03/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16443	3020430623	SV4793020430623	2311559952	23DTD1D	Đỗ Thế Hải	10/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16444	8922653313	SV4798922653313	2311559914	23DTD1D	Nguyễn Phạm Cẩm Quyên	04/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16445	7931431343	SV4797931431343	2311559912	23DTD1D	Nguyễn Ngọc Tường Vy	11/02/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
16446	6721325778	SV4796721325778	2311559903	23DTD1D	Đặng Thị Thảo Quyên	28/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16447	7938024187	SV4797938024187	2311559802	23DTD1D	Nguyễn Vũ Kiều	13/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16448	5121269709	SV4795121269709	2311559763	23DTD1D	Dương Thị Xuân Trường	10/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16449	7525149383	SV4797525149383	2311559731	23DTD1D	Nguyễn Hoàng Hiệp	07/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16450	7222409627	SV4797222409627	2311559719	23DTD1D	Trần Lê Quỳnh Như	15/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16451	7933267847	SV4797933267847	2311559676	23DTD1D	Lâm Vĩnh Luân	30/08/2002	79-016	01/01/2024	31/12/2024	
16452	7930825083	SV4797930825083	2311559616	23DTD1D	Lê Minh Luân	05/08/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
16453	7930627926	SV4797930627926	2311559609	23DTD1D	Nguyễn Nhã Yến Ly	25/08/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
16454	7524979879	SV4797524979879	2311559456	23DTD1D	Nguyễn Hoàng Thảo Ngân	04/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16455	7721816306	SV4797721816306	2311559428	23DTD1D	Trần Thị Thanh Đoan	22/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16456	7222338692	SV4797222338692	2311559412	23DTD1D	Võ Hoàng Hồng Phúc	12/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16457	8022243359	SV4798022243359	2311559376	23DTD1D	Trần Thị Kim Ngân	13/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16458	7937626412	SV4797937626412	2311559328	23DTD1D	Nguyễn Quan Thái	31/03/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
16459	6622383731	SV4796622383731	2311559294	23DTD1D	Võ Văn Tư Khoa	01/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16460	7937629458	SV4797937629458	2311559255	23DTD1D	Đào Văn Phi Yên	19/04/2005	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
16461	7422709369	SV4797422709369	2311559242	23DTD1D	Lê Thanh Hậu	31/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16462	9621283332	SV4799621283332	2311559225	23DTD1D	Lê Đình Khôi	16/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16463	9622739714	SV4799622739714	2311559217	23DTD1D	Đỗ Thị Thảo Nguyên	17/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16464	6821502611	SV4796821502611	2311559204	23DTD1D	Nguyễn Quang Sơn Lâm	06/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16465	6821321541	SV4796821321541	2311559199	23DTD1D	Nguyễn Văn Thái Bảo	22/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16466	7935834216	SV4797935834216	2311559160	23DTD1D	Huỳnh Tú Quyên	08/04/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
16467	6821455544	SV4796821455544	2311559159	23DTD1D	Nguyễn Thanh Thảo Vy	29/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16468	7933713620	SV4797933713620	2311559125	23DTD1D	Lê Huỳnh Bảo Trâm	08/12/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
16469	7938111013	SV4797938111013	2311559079	23DTD1D	Nguyễn Thị Thanh Trúc	17/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16470	5120928824	SV4795120928824	2311559047	23DTD1D	Lâm Xuân Hiên	02/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16471	7938023915	SV4797938023915	2311559000	23DTD1D	Trương Thục Linh	14/09/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
16472	7525948203	SV4797525948203	2311558971	23DTD1D	Lương Trịnh Gia Bình	30/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16473	7930512667	SV4797930512667	2311558957	23DTD1D	Hà Thị Vân Anh	16/01/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
16474	7424672602	SV4797424672602	2311558842	23DTD1D	Đoàn Nguyễn Phi Vân	12/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16475	7422818364	SV4797422818364	2311558830	23DTD1D	Phạm Thúy Nga	27/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16476	8422227364	SV4798422227364	2311558733	23DTD1D	Võ Ngọc Xuân Mai	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16477	6422988943	SV4796422988943	2311558721	23DTD1D	Nguyễn Thị Lan Anh	27/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16478	5220837864	SV4795220837864	2311554938	23DTD1D	Tô Hữu Phát	01/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16479	7931580166	SV4797931580166	2311553559	23DTD1D	Nguyễn Thanh Hoàng	18/03/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
16480	8023301677	SV4798023301677	2311560373	23DTH1A	Trần Minh Nhựt	20/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16481	8723610706	SV4798723610706	2311560284	23DTH1A	Võ Tuấn Kiệt	10/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16482	7524683248	SV4797524683248	2311560150	23DTH1A	Trần Anh Duy	09/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16483	6021540140	SV4796021540140	2311553777	23DTH1A	Hoàng Thị Bích Ngọc	17/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16484	8722739035	SV4798722739035	2311553770	23DTH1A	Hồ Văn Khương	12/09/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
16485	5220926006	SV4795220926006	2311553767	23DTH1A	Phạm Thanh Tín	01/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16486	8023367876	SV4798023367876	2311553765	23DTH1A	Đỗ Huỳnh Quốc Bảo	22/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16487	6622380422	SV4796622380422	2311553763	23DTH1A	Phan Văn Quang	27/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16488	7937598247	SV4797937598247	2311553761	23DTH1A	Lê Thị Mỹ Uyên	22/09/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
16489	6623313075	SV4796623313075	2311553743	23DTH1A	Nguyễn Hoàng Việt Anh	05/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16490	6623311875	SV4796623311875	2311553741	23DTH1A	Lành Quốc Tuấn	30/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16491	6221079157	SV4796221079157	2311553727	23DTH1A	Quách Thành Tài	17/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16492	9621306987	SV4799621306987	2311553706	23DTH1A	Nguyễn Hoàng Nam	16/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16493	7929309659	SV4797929309659	2311553705	23DTH1A	Phạm Cao Thành Danh	24/12/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
16494	6421405865	SV4796421405865	2311553697	23DTH1A	Trọng Minh Trung	20/08/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16495	8321654891	SV4798321654891	2311553686	23DTH1A	Huỳnh Lý Vĩnh Nghi	11/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16496	7526373384	SV4797526373384	2311553678	23DTH1A	Trương Thanh Tân	15/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16497	7929876104	SV4797929876104	2311553670	23DTH1A	Phạm Minh Tuấn	27/03/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
16498	7936737597	SV4797936737597	2311553579	23DTH1A	Nguyễn Huỳnh Anh Tấn	18/11/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
16499	7937598012	SV4797937598012	2311553561	23DTH1A	Nguyễn Công Danh	21/12/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
16500	7020971045	SV4797020971045	2311553558	23DTH1A	Đỗ Mạnh Xuân	05/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16501	3824931288	SV4793824931288	2311553545	23DTH1A	Đỗ Đức Hoàng Hiệp	23/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16502	7928427707	SV4797928427707	2311553535	23DTH1A	Trần Ngọc Long Hồ	07/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16503	8023624201	SV4798023624201	2311553519	23DTH1A	Lữ Minh Khang	22/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16504	5820003876	SV4795820003876	2311553508	23DTH1A	Nguyễn Thanh Phong	22/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16505	5420717411	SV4795420717411	2311553494	23DTH1A	Nguyễn Giảng Nguyên	20/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16506	7928576741	SV4797928576741	2311553491	23DTH1A	Nguyễn Phước Thịnh	10/09/1995	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16507	9520942250	SV4799520942250	2311553478	23DTH1A	Châu Hoàng Huy	05/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16508	5221386910	SV4795221386910	2311553477	23DTH1A	Huỳnh Thanh Hân	22/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16509	7524787286	SV4797524787286	2311553448	23DTH1A	Nguyễn Hoàng Nhật	05/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16510	7222105131	SV4797222105131	2311553420	23DTH1A	Lưu Hoàng Việt	05/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16511	7222119042	SV4797222119042	2311553405	23DTH1A	Phạm Chí Hùng	26/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16512	6020409071	SV4796020409071	2311553403	23DTH1A	Ngô Hồng Bảo	12/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16513	7935257291	SV4797935257291	2311553402	23DTH1A	Trần Ngọc Gia Huy	25/10/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16514	8022500576	SV4798022500576	2311553345	23DTH1A	Bùi Nhĩ Ân	30/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16515	7936633520	SV4797936633520	2311553310	23DTH1A	Lê Trần Anh Vũ	16/07/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
16516	6822167023	SV4796822167023	2311553303	23DTH1A	Huỳnh Vũ Đức	19/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16517	7937598039	SV4797937598039	2311553292	23DTH1A	Bùi Thanh Duy	29/01/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
16518	8022159825	SV4798022159825	2311553287	23DTH1A	Nguyễn Hoàng Huy	13/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16519	5621691341	SV4795621691341	2311553231	23DTH1A	Ngô Chung Huy	14/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16520	7937798188	SV4797937798188	2311553213	23DTH1A	Huỳnh Ngọc Minh Tiến	17/04/2005	79-022	01/01/2024	31/12/2024	
16521	7021665306	SV4797021665306	2311553162	23DTH1A	Phạm Tiến Đạt	13/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16522	8223311613	SV4798223311613	2311553121	23DTH1A	Lê Hưng Thịnh	03/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16523	7937481963	SV4797937481963	2311553115	23DTH1A	Nguyễn Trí Dũng	17/05/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
16524	7526394514	SV4797526394514	2311553092	23DTH1A	Nguyễn Quốc Thái	22/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16525	5620580578	SV4795620580578	2311553023	23DTH1A	Trần Mạnh Tường	07/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16526	9521587771	SV4799521587771	2311553003	23DTH1A	Nguyễn Minh Cảnh	22/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16527	8720020249	SV4798720020249	2311552988	23DTH1A	Trần Minh Đạt	20/12/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
16528	7222093747	SV4797222093747	2311552967	23DTH1A	Nguyễn Tuấn Tài	06/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16529	8322368685	SV4798322368685	2311552953	23DTH1A	Lê Trung Kiên	10/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16530	9121652091	SV4799121652091	2311552951	23DTH1A	Nguyễn Duy Anh	28/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16531	8223912952	SV4798223912952	2311552938	23DTH1A	Lê Hoàng Nhân	30/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16532	8322102821	SV4798322102821	2311552935	23DTH1A	Nguyễn Thiên Thảo	06/04/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
16533	8223565774	SV4798223565774	2311552925	23DTH1A	Đỗ Hoài Nam	16/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16534	5420615410	SV4795420615410	2311552902	23DTH1A	Lê Văn Linh	13/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16535	6623230481	SV4796623230481	2311552895	23DTH1A	Trần Hoàng Huy	19/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16536	6622611476	SV4796622611476	2311560579	23DTH1B	Nguyễn Đình Quốc Huy	26/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16537	5420760762	SV4795420760762	2311560218	23DTH1B	Nguyễn Quốc Nhạc	03/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16538	8223663956	SV4798223663956	2311560003	23DTH1B	Nguyễn Triệu Duy	26/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16539	7936719427	SV4797936719427	2311555491	23DTH1B	Nguyễn Minh Nhật	30/12/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
16540	7524971283	SV4797524971283	2311554527	23DTH1B	Nguyễn Hoàng Vũ	07/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16541	8321846947	SV4798321846947	2311554432	23DTH1B	Nguyễn Thị Thanh Trúc	19/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16542	7422946864	SV4797422946864	2311554429	23DTH1B	Đặng Quốc Huy	27/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16543	7221845248	SV4797221845248	2311554427	23DTH1B	Nguyễn Hoàng Nhựt	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16544	7936737411	SV4797936737411	2311554370	23DTH1B	Bùi Phước Việt	26/02/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
16545	8022182990	SV4798022182990	2311554362	23DTH1B	Võ Hoài An	07/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16546	8321462333	SV4798321462333	2311554358	23DTH1B	Trần Quang Vinh	28/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16547	8723252629	SV4798723252629	2311554355	23DTH1B	Nguyễn Quang Nam	09/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16548	7938170125	SV4797938170125	2311554350	23DTH1B	Đỗ Minh Quốc	01/04/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
16549	8022860372	SV4798022860372	2311554339	23DTH1B	Phan Huỳnh Minh Khương	18/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16550	7938008891	SV4797938008891	2311554333	23DTH1B	Đặng Trần Thiên Phúc	21/02/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
16551	7935280367	SV4797935280367	2311554331	23DTH1B	Ngô Gia Long	24/07/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
16552	6020600406	SV4796020600406	2311554314	23DTH1B	Võ Quốc Cường	13/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16553	7936207533	SV4797936207533	2311554298	23DTH1B	Phạm Minh Luân	14/02/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
16554	7935975711	SV4797935975711	2311554282	23DTH1B	Vũ Kim Tiền	08/06/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
16555	7221450703	SV4797221450703	2311554274	23DTH1B	Lê Trung Hiếu	21/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16556	9121915321	SV4799121915321	2311554255	23DTH1B	Lê Trần Nhật Huy	23/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16557	7939108320	SV4797939108320	2311554235	23DTH1B	Đặng Vũ Minh Khôi	07/10/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
16558	8222506592	SV4798222506592	2311554214	23DTH1B	Lê Hữu Trí	17/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16559	7422705578	SV4797422705578	2311554207	23DTH1B	Phan Tường Nguyên	27/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16560	7935525996	SV4797935525996	2311554192	23DTH1B	Nguyễn Thành Tâm	15/07/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
16561	7221737119	SV4797221737119	2311554176	23DTH1B	Trần Anh Quốc	23/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16562	7221995695	SV4797221995695	2311554167	23DTH1B	Nguyễn Hoàng Mỹ	29/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16563	7937766493	SV4797937766493	2311554166	23DTH1B	Lê Hải Trung	15/11/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
16564	7221913631	SV4797221913631	2311554164	23DTH1B	Nguyễn Văn Tỷ	13/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16565	7930461222	SV4797930461222	2311554142	23DTH1B	Trần Anh Dũng	25/11/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
16566	7934769547	SV4797934769547	2311554129	23DTH1B	Lê Ngọc Mỹ Duyên	19/06/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
16567	8722517375	SV4798722517375	2311554128	23DTH1B	Võ Kim Thanh	01/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16568	8723761874	SV4798723761874	2311554124	23DTH1B	Võ Thị Mộng Quyên	08/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16569	7938033663	SV4797938033663	2311554118	23DTH1B	Tổng Tất An	16/03/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16570	6020012536	SV4796020012536	2311554109	23DTH1B	Phạm Quốc Toàn	24/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16571	7525819796	SV4797525819796	2311554104	23DTH1B	Nguyễn Minh Anh	20/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16572	7932992339	SV4797932992339	2311554091	23DTH1B	Nguyễn Vũ Anh Thắng	16/12/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
16573	7939349146	SV4797939349146	2311554085	23DTH1B	Lương Tấn Đạt	09/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16574	3021773015	SV4793021773015	2311554077	23DTH1B	Vũ Quang Vinh	16/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16575	8422187039	SV4798422187039	2311554026	23DTH1B	Châu Hồng Ngọc	10/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16576	9622469888	SV4799622469888	2311554006	23DTH1B	Nguyễn Nhứt Trung	11/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16577	6422217836	SV4796422217836	2311553985	23DTH1B	Đặng Thành Tâm	25/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16578	8722879871	SV4798722879871	2311553979	23DTH1B	Huỳnh Thảo Vy	16/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16579	5820219261	SV4795820219261	2311553967	23DTH1B	Nguyễn Thế Điểm	20/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16580	9622898921	SV4799622898921	2311553948	23DTH1B	Đinh Thanh Bình	21/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16581	7937474684	SV4797937474684	2311553947	23DTH1B	Ngô Vũ Đức Phát	23/10/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
16582	7424422079	SV4797424422079	2311553940	23DTH1B	Trần Minh Thiện	03/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16583	8021715517	SV4798021715517	2311553917	23DTH1B	Nguyễn Văn Nguyên	03/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16584	7423278781	SV4797423278781	2311553904	23DTH1B	Nguyễn Thanh Trọng	23/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16585	6624005427	SV4796624005427	2311553866	23DTH1B	Nguyễn Anh Khang	11/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16586	8022768904	SV4798022768904	2311553830	23DTH1B	Nguyễn Đăng Khoa	19/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16587	7222178342	SV4797222178342	2311553824	23DTH1B	Trần Hoàng Du	17/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16588	7928605481	SV4797928605481	2311553820	23DTH1B	Lương Hoàng Yên	16/04/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
16589	7424685784	SV4797424685784	2311553796	23DTH1B	Nguyễn Đình Hiếu	23/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16590	5420145901	SV4795420145901	2311560375	23DTH1C	Nguyễn Thơ Toán	16/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16591	7935546514	SV4797935546514	2311560117	23DTH1C	Trịnh Hải Đăng	27/08/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
16592	9622079474	SV4799622079474	2311560099	23DTH1C	Nguyễn Việt Pháp	15/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16593	5420753207	SV4795420753207	2311555473	23DTH1C	Phan Phú Vinh	11/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16594	0125851316	SV4790125851316	2311555467	23DTH1C	Nguyễn Trọng Kiên	07/12/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
16595	8221812511	SV4798221812511	2311555455	23DTH1C	Trần Nguyễn Thiện Tâm	07/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16596	8223174215	SV4798223174215	2311555450	23DTH1C	Nguyễn Ngọc Phụng Tiên	18/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16597	6020818395	SV4796020818395	2311555432	23DTH1C	Phạm Hồng Hoàng Khang	16/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16598	8222417624	SV4798222417624	2311555431	23DTH1C	Wu Yu Min	31/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16599	7935645818	SV4797935645818	2311555394	23DTH1C	Đặng Vỹ Hào	18/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16600	8223662810	SV4798223662810	2311555383	23DTH1C	Phùng Trần Thịnh	21/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16601	5220710642	SV4795220710642	2311555379	23DTH1C	Phạm Văn Tiền	27/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16602	7222055385	SV4797222055385	2311555378	23DTH1C	Lê Vĩnh Phát	24/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16603	7525862337	SV4797525862337	2311555377	23DTH1C	Đinh Xuân Thắng	30/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16604	7935658696	SV4797935658696	2311555355	23DTH1C	Bùi Trí Vỹ	03/11/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
16605	7524352008	SV4797524352008	2311555354	23DTH1C	Đoàn Thái Thanh Hoàng	15/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16606	8022249294	SV4798022249294	2311555351	23DTH1C	Lê Trần Đăng Khoa	21/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16607	7525382591	SV4797525382591	2311555336	23DTH1C	Lương Văn Duy	15/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16608	7938170019	SV4797938170019	2311555333	23DTH1C	Thân Phạm Thanh Nhân	25/02/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
16609	8321672021	SV4798321672021	2311555317	23DTH1C	Trần Công Đạt	10/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16610	7722297368	SV4797722297368	2311555302	23DTH1C	Tô Văn Minh Nhật	09/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16611	5120028379	SV4795120028379	2311555301	23DTH1C	Nguyễn Tấn Hậu	10/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16612	8422166101	SV4798422166101	2311555286	23DTH1C	Phan Trường Duy	03/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16613	8421672836	SV4798421672836	2311555284	23DTH1C	Đặng Thành Tân	01/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16614	7930223576	SV4797930223576	2311555264	23DTH1C	Nguyễn Vũ Hoàng Phong	16/06/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
16615	7021641660	SV4797021641660	2311555252	23DTH1C	Văn Võ Cường Quốc	08/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16616	4217078714	SV4794217078714	2311555174	23DTH1C	Nguyễn Đức Nhật	19/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16617	7022178852	SV4797022178852	2311555173	23DTH1C	Nguyễn Thanh Phong	23/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16618	5420156583	SV4795420156583	2311555147	23DTH1C	Phạm Gia Cường	18/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16619	6020842756	SV4796020842756	2311555090	23DTH1C	Võ Văn Khải	26/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16620	7525076732	SV4797525076732	2311555082	23DTH1C	Trần Dương Triều	16/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16621	7936650513	SV4797936650513	2311555024	23DTH1C	Trần Chí Đạt	01/01/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
16622	7928436450	SV4797928436450	2311555014	23DTH1C	Đặng Quốc Tuấn	20/11/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
16623	8723167165	SV4798723167165	2311555012	23DTH1C	Nguyễn Văn Trọng	15/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16624	3720406952	SV4793720406952	2311554996	23DTH1C	Nguyễn Quang Huy	14/09/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
16625	8322531717	SV4798322531717	2311554980	23DTH1C	Tạ Duy Khanh	15/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16626	7937587933	SV4797937587933	2311554977	23DTH1C	Huỳnh Huy Hoàng	14/10/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
16627	7928739066	SV4797928739066	2311554963	23DTH1C	Đào Trọng Lực	20/02/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
16628	7938023824	SV4797938023824	2311554957	23DTH1C	Huỳnh Tuấn Đạt	30/12/2005	79-483	01/01/2024	31/12/2024	
16629	6020244737	SV4796020244737	2311554948	23DTH1C	Trần Quang Thắng	28/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16630	6624152038	SV4796624152038	2311554942	23DTH1C	Nguyễn Hoàng Minh	07/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16631	8322525134	SV4798322525134	2311554908	23DTH1C	Nguyễn Tấn Yên	29/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16632	8322451351	SV4798322451351	2311554901	23DTH1C	Nguyễn Tấn Thuận	29/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16633	7935160668	SV4797935160668	2311554886	23DTH1C	Trần Quốc Bình	07/06/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
16634	7935507399	SV4797935507399	2311554797	23DTH1C	Nguyễn Hữu Quốc Thắng	10/04/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
16635	7222211600	SV4797222211600	2311554768	23DTH1C	Nguyễn Phương Thảo	03/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16636	7928959786	SV4797928959786	2311554763	23DTH1C	Trần Hồng Sang	27/06/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
16637	8723403277	SV4798723403277	2311554738	23DTH1C	Huỳnh Trọng Nghĩa	28/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16638	8223769269	SV4798223769269	2311554721	23DTH1C	Trần Thị Lan Anh	04/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16639	7221321158	SV4797221321158	2311554719	23DTH1C	Quách Công Hậu	29/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16640	8223501550	SV4798223501550	2311554714	23DTH1C	Lưu Thiện Nguyễn	14/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16641	8222743857	SV4798222743857	2311554691	23DTH1C	Nguyễn Huỳnh Nhật Khang	30/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16642	8022121563	SV4798022121563	2311554685	23DTH1C	Lê Thành Lợi	14/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16643	7423377780	SV4797423377780	2311554665	23DTH1C	Lê Hoàng Nghĩa	02/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16644	7021857624	SV4797021857624	2311554596	23DTH1C	Nguyễn Bình Phú	16/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16645	9121662757	SV4799121662757	2311554554	23DTH1C	Đặng Nguyễn Trọng Hiếu	03/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16646	7930483900	SV4797930483900	2311554553	23DTH1C	Phạm Minh Hiền	11/10/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
16647	8022891226	SV4798022891226	2311554550	23DTH1C	Đoàn Nguyễn Hồng Duy Hải	24/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16648	9124061923	SV4799124061923	2311560418	23DTH1D	Nguyễn Đăng Khoa	14/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16649	7934972366	SV4797934972366	2311560034	23DTH1D	Lê Tấn Tài	23/11/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
16650	8023373295	SV4798023373295	2311559942	23DTH1D	Lê Minh Trí	22/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16651	7526243960	SV4797526243960	2311556501	23DTH1D	Đặng Thị Mỹ Hạnh	05/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16652	5220420385	SV4795220420385	2311556480	23DTH1D	Bùi Minh Thuận	24/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16653	5220240762	SV4795220240762	2311556478	23DTH1D	Nguyễn Hữu Quốc	19/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16654	7929258360	SV4797929258360	2311556384	23DTH1D	Mai Phúc Khang	29/09/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
16655	7221344961	SV4797221344961	2311556364	23DTH1D	Vương Gia Nghi	20/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16656	8421567176	SV4798421567176	2311556359	23DTH1D	Phan Trương Nhân	05/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16657	7929070955	SV4797929070955	2311556347	23DTH1D	Thạch Huỳnh Khanh	05/12/2004	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
16658	9321202494	SV4799321202494	2311556338	23DTH1D	Lê Minh Tân	03/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16659	9521342488	SV4799521342488	2311556321	23DTH1D	Phạm Lê Duy	28/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16660	7721224676	SV4797721224676	2311556311	23DTH1D	Đinh Đức Anh	01/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16661	7022124247	SV4797022124247	2311556306	23DTH1D	Trần Tuấn Kha	21/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16662	7938170177	SV4797938170177	2311556260	23DTH1D	Tạ Văn Duy	22/10/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
16663	8322477909	SV4798322477909	2311556233	23DTH1D	Nguyễn Hữu Tuấn	07/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16664	7928734399	SV4797928734399	2311556222	23DTH1D	Nguyễn Ngọc Thái Bảo	27/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16665	8621172061	SV4798621172061	2311556218	23DTH1D	Nguyễn Vinh Quang	31/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16666	6624438078	SV4796624438078	2311556203	23DTH1D	Trịnh Minh Hiếu	16/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16667	7222029556	SV4797222029556	2311556193	23DTH1D	Nguyễn Trung Hiếu	01/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16668	9122247935	SV4799122247935	2311556178	23DTH1D	Cao Tuấn Anh	09/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16669	6422785793	SV4796422785793	2311556172	23DTH1D	Đặng Thanh Châu	04/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16670	8022266199	SV4798022266199	2311556157	23DTH1D	Nguyễn Ngọc Hiệp	29/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16671	7722734887	SV4797722734887	2311556156	23DTH1D	Võ Quang Trọng	04/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16672	7021572340	SV4797021572340	2311556148	23DTH1D	Nguyễn Chí Thông	11/07/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16673	3823036295	SV4793823036295	2311556097	23DTH1D	Trần Văn Huân	25/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16674	8922209211	SV4798922209211	2311556067	23DTH1D	Ngô Thị Trúc Linh	27/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16675	7022191452	SV4797022191452	2311556066	23DTH1D	Ngô Tuấn Phong	31/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16676	7021841663	SV4797021841663	2311556038	23DTH1D	Trịnh Văn Đình Lộc	06/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16677	9122226575	SV4799122226575	2311556031	23DTH1D	Trương Đình Duy Thắng	20/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16678	7526017128	SV4797526017128	2311556026	23DTH1D	Nguyễn Văn Tuấn	19/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16679	8322074175	SV4798322074175	2311556010	23DTH1D	Huỳnh Nhật Khánh Duy	14/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16680	5621290957	SV4795621290957	2311556005	23DTH1D	Nguyễn Tấn Khiêm	24/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16681	5120108615	SV4795120108615	2311555990	23DTH1D	Võ Tấn Tiên	08/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16682	7525069594	SV4797525069594	2311555905	23DTH1D	Đinh Hoàng Việt	23/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16683	7524718031	SV4797524718031	2311555865	23DTH1D	Trần Nguyễn Trung Kiên	21/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16684	7931120237	SV4797931120237	2311555863	23DTH1D	Đồng Nguyễn Xuân An	19/04/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
16685	8022608047	SV4798022608047	2311555861	23DTH1D	Lương Thế Vinh	02/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16686	7935472614	SV4797935472614	2311555850	23DTH1D	Lê Việt Cường	07/03/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
16687	8322702148	SV4798322702148	2311555805	23DTH1D	Huỳnh Tấn Lập	28/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16688	6821866086	SV4796821866086	2311555767	23DTH1D	Bùi Văn Huy	25/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16689	6821582154	SV4796821582154	2311555756	23DTH1D	Lê Nguyễn Lâm Bình	07/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16690	8022204829	SV4798022204829	2311555750	23DTH1D	Bùi Nguyễn Anh Hào	12/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16691	7222203248	SV4797222203248	2311555716	23DTH1D	Đinh Hoàng Anh Huy	18/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16692	7021828454	SV4797021828454	2311555695	23DTH1D	Đoàn Chí Tiến	17/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16693	8221882258	SV4798221882258	2311555613	23DTH1D	Võ Hồ Đặng Phước	21/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16694	8222169942	SV4798222169942	2311555608	23DTH1D	Lê Nguyễn Khánh An	05/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16695	9621866918	SV4799621866918	2311555607	23DTH1D	Phạm Văn Hướng	16/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16696	6221440766	SV4796221440766	2311555581	23DTH1D	Nguyễn Thành Trung	10/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16697	8923161897	SV4798923161897	2311555552	23DTH1D	Nguyễn Thị Kim Tuyền	20/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16698	8023305683	SV4798023305683	2311555544	23DTH1D	Mang Ngọc Lâm	30/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16699	7021798152	SV4797021798152	2311555537	23DTH1D	Võ Minh Đức	16/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16700	7937642614	SV4797937642614	2311555532	23DTH1D	Phan Giang Bảo Huy	01/01/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
16701	8621803008	SV4798621803008	2311555484	23DTH1D	Phạm Nguyễn Hiếu Bằng	18/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16702	8222268851	SV4798222268851	2311560063	23DTH2A	Nguyễn Thành Công	28/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16703	7936822381	SV4797936822381	2311559423	23DTH2A	Võ Trường Hải	14/05/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
16704	5221771997	SV4795221771997	2311557280	23DTH2A	Nguyễn Chí Hiền	08/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16705	9123361101	SV4799123361101	2311557270	23DTH2A	Ngô Đình Thanh Tiên	14/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16706	8722080626	SV4798722080626	2311557268	23DTH2A	Nguyễn Quang Vinh	10/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16707	5220343761	SV4795220343761	2311557250	23DTH2A	Trần Gia Vy	04/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16708	9622979744	SV4799622979744	2311557246	23DTH2A	Trần Trí Thịnh	05/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16709	7424314248	SV4797424314248	2311557219	23DTH2A	Lương Vũ Kim Thu	23/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16710	5820103884	SV4795820103884	2311557151	23DTH2A	Trương Đức Bình	21/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16711	8221917199	SV4798221917199	2311557142	23DTH2A	Nguyễn Nhật Minh	06/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16712	8222983420	SV4798222983420	2311557141	23DTH2A	Hồ Thủy Tiên	31/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16713	7424253917	SV4797424253917	2311557135	23DTH2A	Vũ Khôi Nguyên	14/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16714	9621339655	SV4799621339655	2311557134	23DTH2A	Dương Anh Quế Thương	15/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16715	5120688508	SV4795120688508	2311557122	23DTH2A	Nguyễn Văn Dương	08/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16716	8321582738	SV4798321582738	2311557058	23DTH2A	Huỳnh Gia Bảo	25/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16717	7937772577	SV4797937772577	2311557043	23DTH2A	Nguyễn Văn Toàn	01/06/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
16718	8722415698	SV4798722415698	2311556977	23DTH2A	Nguyễn Huỳnh Nhã Phương	19/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16719	5820317736	SV4795820317736	2311556929	23DTH2A	Mai Thanh Long	31/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16720	9121807471	SV4799121807471	2311556879	23DTH2A	Phan Tuấn Kiệt	24/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16721	5820205379	SV4795820205379	2311556864	23DTH2A	Bùi Đức Nam	28/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16722	8923066970	SV4798923066970	2311556859	23DTH2A	Nguyễn Văn Tuấn	26/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16723	5620119836	SV4795620119836	2311556832	23DTH2A	Ngô Trọng Huy	29/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16724	8722713458	SV4798722713458	2311556823	23DTH2A	Nguyễn Vũ Thanh	19/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16725	8223449200	SV4798223449200	2311556819	23DTH2A	Trần Nguyên Linh	08/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16726	7931191817	SV4797931191817	2311556817	23DTH2A	Nông Ngọc Hưng	01/11/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
16727	7523759938	SV4797523759938	2311556814	23DTH2A	Lê Vũ Phi Long	23/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16728	8321380938	SV4798321380938	2311556809	23DTH2A	Lạc Minh Hiếu	12/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16729	6421405656	SV4796421405656	2311556799	23DTH2A	Lê Anh Khoa	08/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16730	8223512262	SV4798223512262	2311556790	23DTH2A	Đặng Quốc Bảo	05/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16731	6422024598	SV4796422024598	2311556788	23DTH2A	Nguyễn Minh Kha	18/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16732	7423860088	SV4797423860088	2311556743	23DTH2A	Trần Thị Thu Hiền	27/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16733	7932305388	SV4797932305388	2311556714	23DTH2A	Hồ Minh Triết	25/01/2005	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
16734	7930261913	SV4797930261913	2311556689	23DTH2A	Trần Ngọc Gia Bảo	09/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16735	8723835784	SV4798723835784	2311556687	23DTH2A	Nguyễn Huệ Trân	25/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16736	9221535799	SV4799221535799	2311556673	23DTH2A	Vũ Minh Tiến	11/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16737	7928877393	SV4797928877393	2311556667	23DTH2A	Lê Trường Danh	27/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16738	7937661474	SV4797937661474	2311556649	23DTH2A	Nguyễn Trần Công Toàn	06/05/2005	79-032	01/01/2024	31/12/2024	
16739	4620262416	SV4794620262416	2311556634	23DTH2A	Dương Đăng Bảo Minh	20/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16740	7526055248	SV4797526055248	2311556624	23DTH2A	Đinh Hoàng Hải	20/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16741	7936710311	SV4797936710311	2311556592	23DTH2A	Hồ Quốc An	08/11/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
16742	7524116525	SV4797524116525	2311556588	23DTH2A	Nguyễn Hoàng Nhật Lâm	11/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16743	8723484386	SV4798723484386	2311556565	23DTH2A	Phạm Bùi Đăng Khoa	31/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16744	7222187498	SV4797222187498	2311556562	23DTH2A	Nguyễn Hoàng Tiến Đạt	24/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16745	7937944200	SV4797937944200	2311556559	23DTH2A	Trần Quốc Khang	03/02/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
16746	6422012001	SV4796422012001	2311556530	23DTH2A	Võ Phong Trường	10/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16747	7525081847	SV4797525081847	2311556525	23DTH2A	Dương Lập Quốc	20/12/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16748	7424553817	SV4797424553817	2311556524	23DTH2A	Đoàn Văn Tự	22/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16749	7424253692	SV4797424253692	2311556517	23DTH2A	Văn Đức Cường	29/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16750	7933456346	SV4797933456346	2311556511	23DTH2A	Lê Kiều Anh Huy	25/10/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
16751	8022912869	SV4798022912869	2311556505	23DTH2A	Nguyễn Anh Tuấn	24/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16752	7932248957	SV4797932248957	2311560583	23DTH2B	Lê Quốc Bảo	16/09/2002	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
16753	6621888494	SV4796621888494	2311560473	23DTH2B	Bùi Đại Lâm	06/02/2000	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16754	8021709132	SV4798021709132	2311560240	23DTH2B	Võ Phú Thiện	22/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16755	7938066933	SV4797938066933	2311559864	23DTH2B	Đặng Lưu Cẩm Phát	26/08/2005	79-039	01/01/2024	31/12/2024	
16756	4420573921	SV4794420573921	2311558030	23DTH2B	Ngô Thị Hoà My	10/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16757	7928518235	SV4797928518235	2311558027	23DTH2B	Dương Văn Thanh	29/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16758	9122182634	SV4799122182634	2311558024	23DTH2B	Dương Minh Tân	06/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16759	7928654774	SV4797928654774	2311558021	23DTH2B	Nguyễn Tuấn Anh	02/01/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
16760	5221666864	SV4795221666864	2311557998	23DTH2B	Nguyễn Thái Huy	10/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16761	6221024073	SV4796221024073	2311557984	23DTH2B	Huỳnh Trọng Vần	13/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16762	6020611088	SV4796020611088	2311557975	23DTH2B	Nguyễn Trúc Lâm	15/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16763	7935121926	SV4797935121926	2311557959	23DTH2B	Tôn Trường Thái Duy	28/10/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
16764	7934952501	SV4797934952501	2311557955	23DTH2B	Phạm Công Minh	10/12/2004	79-026	01/01/2024	31/12/2024	X
16765	7936178569	SV4797936178569	2311557926	23DTH2B	Nguyễn Tiến Quân	23/02/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16766	7928543543	SV4797928543543	2311557921	23DTH2B	Dương Hoàng Anh Kim	22/10/2005	79-175	01/01/2024	31/12/2024	X
16767	7936827984	SV4797936827984	2311557898	23DTH2B	Trần Hoàng Bách	07/02/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
16768	7931647518	SV4797931647518	2311557896	23DTH2B	Hồ Hoàng Nguyên	05/04/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
16769	5420090520	SV4795420090520	2311557873	23DTH2B	Trần Văn Tân	19/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16770	7422735534	SV4797422735534	2311557865	23DTH2B	Phạm Thị Thanh Trúc	2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16771	7929919166	SV4797929919166	2311557831	23DTH2B	Nguyễn Thị Hồng Anh	15/06/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
16772	8022050410	SV4798022050410	2311557825	23DTH2B	Nguyễn Dương Quốc Huy	28/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16773	8022161887	SV4798022161887	2311557822	23DTH2B	Trương Ngọc Đức	03/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16774	7526420696	SV4797526420696	2311557816	23DTH2B	Ngô Minh Hiếu	15/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16775	7939255857	SV4797939255857	2311557806	23DTH2B	Đỗ Đình Vũ	25/09/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
16776	8222161221	SV4798222161221	2311557778	23DTH2B	Nguyễn Gia Hưng	23/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16777	6221522165	SV4796221522165	2311557741	23DTH2B	Lê Chí Công	25/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16778	7221966810	SV4797221966810	2311557716	23DTH2B	Nguyễn Thùy Linh	20/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16779	7221966519	SV4797221966519	2311557710	23DTH2B	Trần Ngọc Phương Vy	25/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16780	7932681625	SV4797932681625	2311557700	23DTH2B	Nguyễn Trọng Phúc	30/09/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
16781	6822341590	SV4796822341590	2311557666	23DTH2B	Nguyễn Duy Ân	19/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16782	4921655731	SV4794921655731	2311557647	23DTH2B	Vương Gia Huy	23/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16783	8023355998	SV4798023355998	2311557635	23DTH2B	Phạm Trần Thanh Phong	29/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16784	8022124670	SV4798022124670	2311557632	23DTH2B	Phùng Nguyễn Bảo Huy	12/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16785	7937291267	SV4797937291267	2311557631	23DTH2B	Lê Quốc Hưng	30/11/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
16786	8422014349	SV4798422014349	2311557620	23DTH2B	Nguyễn Huỳnh Đông	15/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16787	7928663367	SV4797928663367	2311557591	23DTH2B	Đào Trung Đức	01/09/2004	79-015	01/01/2024	31/12/2024	
16788	8022196965	SV4798022196965	2311557581	23DTH2B	Nguyễn Quốc Bảo	07/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16789	7933673226	SV4797933673226	2311557563	23DTH2B	Nguyễn Lâm Nhật Tiến	10/08/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
16790	7524712527	SV4797524712527	2311557536	23DTH2B	Nguyễn Hiền Vinh	06/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16791	7931904988	SV4797931904988	2311557532	23DTH2B	Lưu Phạm Vĩnh Tùng	26/04/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
16792	7021451319	SV4797021451319	2311557499	23DTH2B	Trần Thiện Lương	01/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16793	9122522536	SV4799122522536	2311557488	23DTH2B	Nguyễn Chí Công	03/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16794	6020840381	SV4796020840381	2311557462	23DTH2B	Dương Đình Sĩ	31/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16795	9122589252	SV4799122589252	2311557453	23DTH2B	Ngô Vĩ Tường	03/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16796	7934948544	SV4797934948544	2311557450	23DTH2B	Phạm Bùi Tiến Đạt	22/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16797	5220823862	SV4795220823862	2311557391	23DTH2B	Phạm Ngọc Hoàng	27/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16798	5820764018	SV4795820764018	2311557390	23DTH2B	Phan Nguyễn Chiêu Anh	03/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16799	7935277638	SV4797935277638	2311557359	23DTH2B	Nguyễn Đức Thuận	12/12/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
16800	7424482750	SV4797424482750	2311557348	23DTH2B	Nguyễn Hữu Tuấn Kiệt	13/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16801	7934469728	SV4797934469728	2311557310	23DTH2B	Nguyễn Hoài Thanh	09/11/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
16802	8222722267	SV4798222722267	2311557307	23DTH2B	Đinh Trọng Phúc	14/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16803	7526527458	SV4797526527458	2311557303	23DTH2B	Võ Đoàn Thiên Thánh	23/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16804	6621847086	SV4796621847086	2311557298	23DTH2B	Trần Hà Gia Nghĩa	23/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16805	8021688961	SV4798021688961	2311553566	23DTH2B	Nguyễn Thanh Sang	09/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16806	8021829891	SV4798021829891	2311553552	23DTH2B	Trần Công Đức	22/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16807	7928688032	SV4797928688032	2311560199	23DTH2C	Nguyễn Hoàng Trung Đông	11/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16808	7222375885	SV4797222375885	2311558986	23DTH2C	Lê Viết Phạm Sang	30/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16809	9121831988	SV4799121831988	2311558800	23DTH2C	Hà Hải Lâm	18/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16810	8023512361	SV4798023512361	2311558798	23DTH2C	Nguyễn Tấn Phát	21/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16811	9122719056	SV4799122719056	2311558764	23DTH2C	Nguyễn Chấn Hưng	29/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16812	7021790332	SV4797021790332	2311558753	23DTH2C	Vũ Dương Long	09/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16813	5220426781	SV4795220426781	2311558680	23DTH2C	Phạm Quang Toàn	18/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16814	6622840542	SV4796622840542	2311558662	23DTH2C	Hồ Đắc Khánh Đăng	26/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16815	7935286047	SV4797935286047	2311558653	23DTH2C	Võ Lê Hải Đăng	30/08/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
16816	7422905857	SV4797422905857	2311558642	23DTH2C	Bùi Hữu Huy	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16817	7937817497	SV4797937817497	2311558633	23DTH2C	Thiều Công Danh	03/06/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
16818	8923168550	SV4798923168550	2311558586	23DTH2C	Lê Văn Tân	10/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16819	7526052307	SV4797526052307	2311558552	23DTH2C	Nguyễn Trọng Vũ	26/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16820	7929461873	SV4797929461873	2311558532	23DTH2C	Phạm Quốc Bảo	28/02/2005	79-057	01/01/2024	31/12/2024	X
16821	7928497785	SV4797928497785	2311558529	23DTH2C	Nguyễn Xuân Tiến	09/09/1999	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16822	7721259116	SV4797721259116	2311558524	23DTH2C	Nguyễn Quốc Huy	27/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16823	9521996840	SV4799521996840	2311558517	23DTH2C	Phạm Hoàng Phong	28/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16824	5420303038	SV4795420303038	2311558491	23DTH2C	Trần Võ Chí Công	12/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16825	8923306218	SV4798923306218	2311558487	23DTH2C	Hoàng Minh Vũ	07/06/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16826	7935834037	SV4797935834037	2311558461	23DTH2C	Trần Hồ Hữu Danh	05/08/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
16827	6020569201	SV4796020569201	2311558435	23DTH2C	Đặng Duy Phước	27/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16828	7937179225	SV4797937179225	2311558390	23DTH2C	Nguyễn Văn Bình	12/10/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
16829	7222597122	SV4797222597122	2311558383	23DTH2C	Lâm Chí Hải	20/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16830	7222043495	SV4797222043495	2311558382	23DTH2C	Ngô Trung Hải	27/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16831	7221651950	SV4797221651950	2311558381	23DTH2C	Nguyễn Ngô Hoàng Kha	07/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16832	8222703924	SV4798222703924	2311558344	23DTH2C	Nguyễn Minh Khôi	05/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16833	7722437330	SV4797722437330	2311558317	23DTH2C	Trần Tiến Dũng	06/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16834	7934890072	SV4797934890072	2311558311	23DTH2C	Nguyễn Đức Thành	20/07/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
16835	7937721646	SV4797937721646	2311558281	23DTH2C	Lê Diễm Hân	14/11/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
16836	7932078380	SV4797932078380	2311558218	23DTH2C	Nguyễn Phước Lộc	19/09/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
16837	7525399609	SV4797525399609	2311558203	23DTH2C	Nguyễn Dương Hoàng Nam	09/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16838	5220738694	SV4795220738694	2311558191	23DTH2C	Nguyễn Thế Anh	17/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16839	6622192544	SV4796622192544	2311558181	23DTH2C	Nguyễn Khắc Minh Quân	21/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16840	4921449963	SV4794921449963	2311558175	23DTH2C	Nguyễn Hưng Thịnh	31/07/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
16841	6020025592	SV4796020025592	2311558166	23DTH2C	Lê Nhật Khanh	30/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16842	5120704785	SV4795120704785	2311558152	23DTH2C	Nguyễn Quốc Nhật	21/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16843	8322710448	SV4798322710448	2311558151	23DTH2C	Đoàn Lê Duy Anh	20/11/2005	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
16844	6822111627	SV4796822111627	2311558150	23DTH2C	Đặng Trần Tấn Phát	03/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16845	6421562245	SV4796421562245	2311558141	23DTH2C	Phạm Văn Trà	31/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16846	7524895432	SV4797524895432	2311558136	23DTH2C	Nguyễn Trọng Sang	20/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16847	8222553545	SV4798222553545	2311558104	23DTH2C	Ngô Trần Lâm Thái Bảo	10/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16848	8924020705	SV4798924020705	2311558102	23DTH2C	Thái Tuấn Vỹ	31/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16849	8923275692	SV4798923275692	2311558101	23DTH2C	Lê Thị Cẩm Giang	2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16850	7937997477	SV4797937997477	2311558091	23DTH2C	Phạm Gia Khiêm	06/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16851	7928902466	SV4797928902466	2311558089	23DTH2C	Ngô Đình Nhật Huy	16/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16852	9121703205	SV4799121703205	2311558035	23DTH2C	Nguyễn Quốc Thái	03/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16853	9121840962	SV4799121840962	2311558033	23DTH2C	Hoàng Minh Thiên Vĩ	16/09/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16854	7935630374	SV4797935630374	2311559659	23DTH2D	Võ Minh Hoàng	22/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16855	7936730387	SV4797936730387	2311559657	23DTH2D	Đỗ Minh Tú	23/06/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
16856	7935275799	SV4797935275799	2311559654	23DTH2D	Bùi Minh Hòa	31/10/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
16857	7020989830	SV4797020989830	2311559646	23DTH2D	Cao Ngọc Nam	03/07/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16858	8322038837	SV4798322038837	2311559637	23DTH2D	Nguyễn Võ Lê Minh	22/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16859	7937163863	SV4797937163863	2311559623	23DTH2D	Lương Văn Tuyết Hạ	31/03/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
16860	4017463337	SV4794017463337	2311559620	23DTH2D	Nguyễn Minh Dũng	19/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16861	6021330272	SV4796021330272	2311559606	23DTH2D	Lê Anh Minh	07/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16862	7423738230	SV4797423738230	2311559603	23DTH2D	Nguyễn Trung Hậu	07/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16863	5620758326	SV4795620758326	2311559504	23DTH2D	Lê Trí Nhật	28/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16864	8922381550	SV4798922381550	2311559500	23DTH2D	Phan Văn Khải	02/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16865	6822288203	SV4796822288203	2311559441	23DTH2D	Nguyễn Tiến Đạt	11/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16866	6822940522	SV4796822940522	2311559438	23DTH2D	Nguyễn Trung Kiên	19/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16867	7721731117	SV4797721731117	2311559437	23DTH2D	Nguyễn Hữu Tấn Tài	04/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16868	7221890268	SV4797221890268	2311559390	23DTH2D	Trần Minh Nghĩa	28/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16869	7930713447	SV4797930713447	2311559386	23DTH2D	Lê Hoàng Anh Khoa	20/10/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
16870	7937937028	SV4797937937028	2311559381	23DTH2D	Nguyễn Thành Đạt	11/05/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
16871	5221752243	SV4795221752243	2311559361	23DTH2D	Đỗ Xuân Trường	30/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16872	7221504087	SV4797221504087	2311559323	23DTH2D	Nguyễn Trọng Giang	18/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16873	7930583147	SV4797930583147	2311559321	23DTH2D	Trần Vũ Tuấn Kiệt	20/05/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
16874	5820775010	SV4795820775010	2311559310	23DTH2D	Nguyễn Văn Kha	01/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16875	8222409098	SV4798222409098	2311559298	23DTH2D	Nguyễn Vũ Duy	01/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16876	7524480968	SV4797524480968	2311559297	23DTH2D	Võ Nguyễn Nhật Minh	04/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16877	8222973828	SV4798222973828	2311559291	23DTH2D	Nguyễn Anh Phụng	11/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16878	6422979077	SV4796422979077	2311559279	23DTH2D	Đoàn Phạm Gia Huy	16/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16879	7935638193	SV4797935638193	2311559273	23DTH2D	Đặng Tấn Tài	15/12/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
16880	8722259660	SV4798722259660	2311559269	23DTH2D	Trương Trần Quang Huy	03/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16881	5221324115	SV4795221324115	2311559265	23DTH2D	Phạm Xuân Tuấn	03/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16882	8223907199	SV4798223907199	2311559263	23DTH2D	Nguyễn Minh Đức	20/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16883	8321792062	SV4798321792062	2311559219	23DTH2D	Lê Nguyễn Phương Nam	07/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16884	6623371147	SV4796623371147	2311559215	23DTH2D	Phan Đăng Huy	30/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16885	6821783268	SV4796821783268	2311559202	23DTH2D	Bế Quang Đạo	11/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16886	6822888598	SV4796822888598	2311559134	23DTH2D	Nông Quang Lực	19/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16887	7424253482	SV4797424253482	2311559111	23DTH2D	Nguyễn Xuân Bắc	26/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16888	8722872458	SV4798722872458	2311559097	23DTH2D	Lương Thành Nhân	20/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16889	6822168333	SV4796822168333	2311559077	23DTH2D	Nguyễn Gia Huy	06/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16890	9123366159	SV4799123366159	2311559042	23DTH2D	Mai Tấn Dũng	19/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16891	8923835014	SV4798923835014	2311559037	23DTH2D	Đoàn Trung Tính	10/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16892	8021622565	SV4798021622565	2311559035	23DTH2D	Trịnh Thị Mỹ Duyên	06/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16893	7722004071	SV4797722004071	2311559034	23DTH2D	Phạm Trần Minh Quân	23/10/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16894	7931857244	SV4797931857244	2311559007	23DTH2D	Trần Công Thiện Nam	17/07/2005	79-032	01/01/2024	31/12/2024	X
16895	6421526612	SV4796421526612	2311558967	23DTH2D	Trần Anh Khôi	05/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16896	6821539864	SV4796821539864	2311558941	23DTH2D	Bùi Nguyễn Đức Thuận	08/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16897	7938010389	SV4797938010389	2311558923	23DTH2D	Nguyễn Minh Hưng	06/10/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
16898	5220195185	SV4795220195185	2311558913	23DTH2D	Nguyễn Anh Giảng	26/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16899	7932769386	SV4797932769386	2311558908	23DTH2D	Trương Nguyễn Nhật Huy	29/10/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
16900	8723083045	SV4798723083045	2311558892	23DTH2D	Lê Minh Tín	21/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16901	7935355811	SV4797935355811	2311558864	23DTH2D	Phạm Nguyễn Hoàng Thịnh	15/08/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
16902	7424482338	SV4797424482338	2311558863	23DTH2D	Nguyễn Văn Hiếu	11/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16903	6621892926	SV4796621892926	2311558861	23DTH2D	Tôn Thất Khánh	23/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16904	7721793889	SV4797721793889	2311558851	23DTH2D	Phạm Quốc Thịnh	14/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16905	8321562733	SV4798321562733	2311553734	23DTH2D	Nguyễn Anh Hào	18/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16906	5221227521	SV4795221227521	2311560252	23DTH3A	Nguyễn Thành Tính	03/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16907	4420488349	SV4794420488349	2311560226	23DTH3A	Cao Viết Tú	25/10/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
16908	7932603909	SV4797932603909	2311560089	23DTH3A	Nguyễn Hòa Định	26/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16909	6421716266	SV4796421716266	2311559990	23DTH3A	Lê Thùy Vân	29/05/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16910	5820598129	SV4795820598129	2311559961	23DTH3A	Nguyễn Đình Tuấn Khang	02/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16911	6423132906	SV4796423132906	2311559885	23DTH3A	Nguyễn Đình Tân	20/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16912	7929070763	SV4797929070763	2311559873	23DTH3A	Đặng Vũ Thu Hiền	18/05/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
16913	7938023974	SV4797938023974	2311559869	23DTH3A	Phạm Văn Tâm	06/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16914	7937930797	SV4797937930797	2311559851	23DTH3A	Nguyễn Vũ Tấn Phát	14/10/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
16915	7526429047	SV4797526429047	2311559833	23DTH3A	Trần Nguyễn Phú Quý	30/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16916	7937726730	SV4797937726730	2311559770	23DTH3A	Nguyễn Xuân Bách	25/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16917	6623586857	SV4796623586857	2311559754	23DTH3A	Trần Ứng Hi	01/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16918	7721983249	SV4797721983249	2311559728	23DTH3A	Mã Gia Khang	20/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16919	7424485131	SV4797424485131	2311559680	23DTH3A	Ngô Văn Đức	06/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16920	8023371841	SV4798023371841	2311559670	23DTH3A	Nguyễn Tiến Đạt	09/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16921	5221275711	SV4795221275711	2311557309	23DTH3A	Huỳnh Minh Thư	22/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16922	8722794115	SV4798722794115	2311555385	23DTH3A	Nguyễn Nhất Phi	29/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16923	7525469600	SV4797525469600	2311555306	23DTH3A	Đặng Thị Ngọc Thi	29/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
16924	8022182931	SV4798022182931	2311554371	23DTH3A	Võ Đình Minh Trí	10/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16925	7937998689	SV4797937998689	2311553382	23DTH3A	Đoàn Tấn Lộc	23/06/2005	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
16926	7928713296	SV4797928713296	2311560431	23DTK1A	Nguyễn Bảo Trâm	01/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16927	7928527913	SV4797928527913	2311560395	23DTK1A	Nguyễn Duy Khang	29/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16928	7021980761	SV4797021980761	2311560086	23DTK1A	Ninh Thị Mỹ Hải	2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16929	7936710212	SV4797936710212	2311560002	23DTK1A	Phan Nhật Huy	17/01/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
16930	5620231808	SV4795620231808	2311559991	23DTK1A	Nguyễn Đăng Trường	05/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16931	7935482656	SV4797935482656	2311558934	23DTK1A	Nguyễn Quốc Hùng	22/03/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
16932	7936650172	SV4797936650172	2311558857	23DTK1A	Nguyễn Trung Kiên	03/11/2003	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
16933	6822039125	SV4796822039125	2311558568	23DTK1A	Đoàn Nhật Phong	30/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16934	7722147525	SV4797722147525	2311557855	23DTK1A	Ngô Anh Kiệt	22/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16935	5220837785	SV4795220837785	2311557649	23DTK1A	Nguyễn Hà Khánh Linh	19/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16936	7932119129	SV4797932119129	2311557235	23DTK1A	Phạm Thị Thanh Lam	05/01/2005	79-486	01/01/2024	31/12/2024	
16937	6422544869	SV4796422544869	2311556171	23DTK1A	Nguyễn Đình Văn	01/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16938	8723134602	SV4798723134602	2311556011	23DTK1A	Nguyễn Hoàng Khải	30/04/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16939	6822459711	SV4796822459711	2311555232	23DTK1A	Nguyễn Thành An	12/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16940	7934669865	SV4797934669865	2311554999	23DTK1A	Nguyễn Thị Nguyệt	13/02/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
16941	7937781315	SV4797937781315	2311554261	23DTK1A	Dương Minh Huy	29/05/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
16942	7722104794	SV4797722104794	2311552970	23DTK1A	Lê Thị Huỳnh Như	16/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16943	5420524348	SV4795420524348	2311560396	23DTL1A	Nguyễn Thị Thu Duyên	11/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16944	7526417651	SV4797526417651	2311560379	23DTL1A	Võ Thị Xuân Dung	21/02/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16945	5420226741	SV4795420226741	2311558688	23DTL1A	Võ Gia Khang	23/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
16946	7931670796	SV4797931670796	2311558305	23DTL1A	Nguyễn Thảo Như	09/12/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
16947	7422958513	SV4797422958513	2311558301	23DTL1A	Nguyễn Đăng Khoa	24/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
16948	6822727686	SV4796822727686	2311558240	23DTL1A	Lê Nguyễn Lê Quyên	15/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
16949	7933508530	SV4797933508530	2311558217	23DTL1A	Nguyễn Song Hồng Ân	02/07/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
16950	8721950601	SV4798721950601	2311558118	23DTL1A	Hồ Minh Đức	02/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
16951	5121072408	SV4795121072408	2311558065	23DTL1A	Nguyễn Trần Mỹ Lệ	23/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16952	7936736739	SV4797936736739	2311557974	23DTL1A	Trần Minh Hiếu	29/09/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
16953	7933719996	SV4797933719996	2311557835	23DTL1A	Trần Huệ Lâm	07/01/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
16954	7931750288	SV4797931750288	2311557749	23DTL1A	Võ Nguyễn Thanh Thúy	29/03/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
16955	7934064187	SV4797934064187	2311557703	23DTL1A	Nguyễn Nhật Minh Thông	18/12/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
16956	7929204971	SV4797929204971	2311557665	23DTL1A	Quan Lê Anh Khôi	21/02/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
16957	8222954617	SV4798222954617	2311557650	23DTL1A	Nguyễn Xuân Mai	16/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
16958	6720677530	SV4796720677530	2311557555	23DTL1A	Nguyễn Thị Bảo Trâm	05/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
16959	6020889298	SV4796020889298	2311557553	23DTL1A	Nguyễn Thị Thùy Dung	05/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
16960	5820593387	SV4795820593387	2311557426	23DTL1A	Thái Hữu Thuận	14/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16961	7422896429	SV4797422896429	2311557308	23DTL1A	Vũ Ngọc Ánh	12/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16962	7936692127	SV4797936692127	2311557060	23DTL1A	Võ Tấn Khiêm	05/09/2005	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
16963	5820594743	SV4795820594743	2311557007	23DTL1A	Bùi Thị Kim Yên	02/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
16964	7935152851	SV4797935152851	2311556963	23DTL1A	Nguyễn Thị Thùy Dương	21/11/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
16965	9121675619	SV4799121675619	2311556812	23DTL1A	Lâm Ngọc Quyên	09/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
16966	4016261098	SV4794016261098	2311556764	23DTL1A	Đặng Thị Ngọc	01/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16967	7930673220	SV4797930673220	2311556718	23DTL1A	Hoàng Nguyễn Minh Khanh	08/12/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
16968	7721971488	SV4797721971488	2311556631	23DTL1A	Đỗ Đăng Duy	09/04/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
16969	9621325120	SV4799621325120	2311556628	23DTL1A	Nguyễn Hoàng Phúc	07/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
16970	7721894180	SV4797721894180	2311556571	23DTL1A	Nguyễn Phúc Hào	30/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
16971	6821660983	SV4796821660983	2311556520	23DTL1A	Nhâm Ngọc An	12/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
16972	7222397785	SV4797222397785	2311556519	23DTL1A	Nguyễn Huỳnh Thảo Như	13/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
16973	7932362043	SV4797932362043	2311556442	23DTL1A	Quách Minh Châu	08/12/2005	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
16974	6020891201	SV4796020891201	2311556344	23DTL1A	Đặng Thị Kim Nhiên	20/11/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
16975	9622671584	SV4799622671584	2311555920	23DTL1A	Bùi Thị Thảo Nguyên	23/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16976	7929134420	SV4797929134420	2311555903	23DTL1A	Phạm Văn Hậu	12/10/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
16977	7222451542	SV4797222451542	2311555598	23DTL1A	Lê Chu Duyên Thùy	13/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16978	8022351595	SV4798022351595	2311555380	23DTL1A	Đặng Trần Bảo Trân	20/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16979	8722848466	SV4798722848466	2311555101	23DTL1A	Võ Thị Quỳnh Như	16/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16980	8722044642	SV4798722044642	2311555096	23DTL1A	Tiêu Minh Thư	04/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16981	7721543781	SV4797721543781	2311555091	23DTL1A	Lại Minh Thuận	09/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16982	7021736223	SV4797021736223	2311555059	23DTL1A	Lê Thị Thảo Nhi	02/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16983	5620384570	SV4795620384570	2311554832	23DTL1A	Nguyễn Tiến Hoàng	11/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16984	7937982747	SV4797937982747	2311554673	23DTL1A	Nguyễn Ngọc Mẫn Nhi	25/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16985	7937734603	SV4797937734603	2311554556	23DTL1A	Nguyễn Hồng Phúc	30/12/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
16986	7722125202	SV4797722125202	2311554457	23DTL1A	Nguyễn Uyên Thuy	25/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16987	7930531054	SV4797930531054	2311554431	23DTL1A	Nguyễn Nhật Anh	23/10/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
16988	4221113932	SV4794221113932	2311554342	23DTL1A	Phạm Văn Thiên	16/04/1999	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16989	7937474537	SV4797937474537	2311553832	23DTL1A	Võ Thụy Kim Thanh	03/02/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16990	3824366228	SV4793824366228	2311553476	23DTL1A	Vũ Thị Thu Hoài	12/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16991	8924274946	SV4798924274946	2311553433	23DTL1A	Hoàng Ngọc Hân	17/06/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16992	7930830192	SV4797930830192	2311553272	23DTL1A	Nguyễn Phước Mỹ Ngọc	22/09/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
16993	6821596391	SV4796821596391	2311553252	23DTL1A	Trần Quỳnh Anh Thư	10/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16994	5820125242	SV4795820125242	2311553029	23DTL1A	Võ Hoàng Phúc Thắng	10/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16995	7022351364	SV4797022351364	2311552866	23DTL1A	Đỗ Phạm Tuyết Nhung	07/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
16996	6822078043	SV4796822078043	2311552858	23DTL1A	Nguyễn Đỗ Gia Khanh	07/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16997	5120187668	SV4795120187668	2311560520	23DTL1B	Nguyễn Thị Kim Lệ Hằng	05/01/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
16998	8723409377	SV4798723409377	2311560448	23DTL1B	Nguyễn Minh Quang	04/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
16999	3821977940	SV4793821977940	2311560350	23DTL1B	Lê Ngọc Quỳnh	29/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17000	7928586569	SV4797928586569	2311560319	23DTL1B	Hồ Thị Hồng Vy	21/07/2002	79-032	01/01/2024	31/12/2024	X
17001	7937811736	SV4797937811736	2311560275	23DTL1B	Bùi Châu Tuyết Lan	20/01/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
17002	7932253342	SV4797932253342	2311560268	23DTL1B	Lê Trọng Nhân	16/06/2005	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
17003	9124062203	SV4799124062203	2311560236	23DTL1B	Đinh Hải Nhi	06/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17004	5221347126	SV4795221347126	2311560233	23DTL1B	Đặng Hồng Thuý Yên	20/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17005	7936730335	SV4797936730335	2311560213	23DTL1B	Nguyễn Đức An	30/09/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
17006	7931719937	SV4797931719937	2311560207	23DTL1B	Lại Nguyễn Hữu Phát	28/01/2001	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
17007	7021931383	SV4797021931383	2311560029	23DTL1B	Chu Thị Thu Hằng	17/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17008	6422763951	SV4796422763951	2311559933	23DTL1B	Hoàng Anh Khoa	13/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17009	0124137562	SV4790124137562	2311559803	23DTL1B	Kiều Thị Nga	21/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17010	8722850783	SV4798722850783	2311559785	23DTL1B	Lê Ngọc Huy	07/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17011	7931188113	SV4797931188113	2311559611	23DTL1B	Nguyễn Thị Thu Phương	23/10/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
17012	8421074362	SV4798421074362	2311559359	23DTL1B	Dương Lâm Thư	25/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17013	7523517779	SV4797523517779	2311559330	23DTL1B	Phạm Đông Đức	01/08/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17014	5621290920	SV4795621290920	2311559311	23DTL1B	Trần Thế Duy	02/01/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17015	7929931513	SV4797929931513	2311559155	23DTL1B	Dương Nguyễn Minh Thiện	29/12/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
17016	8023310173	SV4798023310173	2311559040	23DTL1B	Trần Nguyễn Ngọc Châu	13/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17017	9123309252	SV4799123309252	2311558935	23DTL1B	Đoàn Ngọc Hân	01/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17018	7937972708	SV4797937972708	2311558924	23DTL1B	Âu Thị Thu Thảo	04/12/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
17019	6721142482	SV4796721142482	2311558802	23DTL1B	Nguyễn Thị Ngọc Mai	04/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17020	7937711543	SV4797937711543	2311558720	23DTL1B	Trần Thủy Hằng	21/06/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
17021	4016756496	SV4794016756496	2311558588	23DTL1B	Nguyễn Anh Tuấn	06/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17022	7021029236	SV4797021029236	2311558562	23DTL1B	Trần Thị Vân Anh	22/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17023	7934210561	SV4797934210561	2311558537	23DTL1B	Võ Thị Thanh Nhã	09/08/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
17024	7523498415	SV4797523498415	2311558460	23DTL1B	Nguyễn Nữ Linh Nhi	10/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17025	7524663215	SV4797524663215	2311558341	23DTL1B	Lê Văn Tấn Kiệt	10/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17026	7423351890	SV4797423351890	2311558309	23DTL1B	Tạ Diệu Linh	16/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17027	6020847948	SV4796020847948	2311556709	23DTL1B	Nguyễn Nữ Thùy Trang	30/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17028	7936291614	SV4797936291614	2311560336	23DTL1B	Ngô Thị Thanh Hiền	12/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
17029	9222710048	SV4799222710048	2311561036	23DTMDT1A	Trương Nguyễn Quốc Khánh	22/09/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
17030	7523546748	SV4797523546748	2311560609	23DTMDT1A	Đỗ Đoàn Kiều Linh	13/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17031	7934642626	SV4797934642626	2311560506	23DTMDT1A	Nguyễn Vũ Anh Khôi	14/10/2003	79-999	01/01/2024	31/12/2024	
17032	5820238026	SV4795820238026	2311560494	23DTMDT1A	Tôn Nữ Kim Trang	25/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17033	6021045915	SV4796021045915	2311560436	23DTMDT1A	Nguyễn Thị Thùy Linh	09/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17034	7722358148	SV4797722358148	2311555578	23DTMDT1A	Ngô Thị Tha	30/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17035	8621376706	SV4798621376706	2311555509	23DTMDT1A	Đào Như Băng	23/01/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
17036	7937700976	SV4797937700976	2311555508	23DTMDT1A	Nghiêm Thị Ngọc Linh	17/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17037	7424425406	SV4797424425406	2311555392	23DTMDT1A	Võ Trúc Kha	25/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17038	7424425456	SV4797424425456	2311555390	23DTMDT1A	Phan Thị Minh An	04/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17039	7021594756	SV4797021594756	2311555268	23DTMDT1A	Đặng Thị Thảo	29/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17040	7021654941	SV4797021654941	2311555263	23DTMDT1A	Triệu Thị Phương	05/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17041	8722891091	SV4798722891091	2311555216	23DTMDT1A	Nguyễn Thị Ngọc Liễu	02/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17042	8322893825	SV4798322893825	2311555039	23DTMDT1A	Đặng Quan Duy	02/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17043	9621746094	SV4799621746094	2311555011	23DTMDT1A	Trần Ngọc Châu	04/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17044	9122161582	SV4799122161582	2311554885	23DTMDT1A	Lê Hoàng Bảo Ngọc	02/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17045	8223215434	SV4798223215434	2311554825	23DTMDT1A	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	24/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17046	6422619516	SV4796422619516	2311554786	23DTMDT1A	Nguyễn Kim Liên	09/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17047	7721162207	SV4797721162207	2311554749	23DTMDT1A	Nguyễn Thị Ngọc Linh	31/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17048	6720893207	SV4796720893207	2311554695	23DTMDT1A	Nguyễn Văn Hoàng	15/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17049	5820457285	SV4795820457285	2311554546	23DTMDT1A	Nguyễn Thị Thu Nhân	10/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17050	7937800927	SV4797937800927	2311554439	23DTMDT1A	Phạm Quốc Đại	17/09/2005	79-065	01/01/2024	31/12/2024	
17051	7931555179	SV4797931555179	2311554437	23DTMDT1A	Trần Ngọc Mai	26/09/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
17052	7935395800	SV4797935395800	2311554424	23DTMDT1A	Nguyễn Duy Cường	27/08/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
17053	7929072870	SV4797929072870	2311554405	23DTMDT1A	Bùi Thị Ngọc Hân	05/12/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
17054	5120926178	SV4795120926178	2311554375	23DTMDT1A	Trần Thị Minh Hiếu	15/08/2005	79-042	01/01/2024	31/12/2024	
17055	5221034913	SV4795221034913	2311554289	23DTMDT1A	Phạm Thùy Linh	24/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17056	6020936707	SV4796020936707	2311554256	23DTMDT1A	Lã Trần Khánh Đan	25/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17057	5221831831	SV4795221831831	2311554230	23DTMDT1A	Phạm Như Quỳnh	23/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17058	5221278747	SV4795221278747	2311554217	23DTMDT1A	Nguyễn Thanh Ngân	26/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17059	7935342155	SV4797935342155	2311554184	23DTMDT1A	Trần Lê Bảo Ngọc	13/06/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
17060	7935300040	SV4797935300040	2311554098	23DTMDT1A	Nguyễn Võ Mạnh Huy	02/03/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
17061	8924477901	SV4798924477901	2311553978	23DTMDT1A	Trần Thị Thu Phương	24/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17062	7935406581	SV4797935406581	2311553884	23DTMDT1A	Trần Thị Hương Nhi	17/02/2003	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
17063	8924477895	SV4798924477895	2311553822	23DTMDT1A	Trần Thị Trúc Ly	26/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17064	6720820781	SV4796720820781	2311553726	23DTMDT1A	Dương Thị Huỳnh Như	15/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17065	7929241872	SV4797929241872	2311553698	23DTMDT1A	Trần Thị Phương Linh	01/03/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
17066	7931057557	SV4797931057557	2311553692	23DTMDT1A	Phan Thị Tuyết Nhi	21/08/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
17067	0129344600	SV4790129344600	2311553458	23DTMDT1A	Nguyễn Tuấn Anh	29/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17068	7021733551	SV4797021733551	2311553416	23DTMDT1A	Nguyễn Hữu Thành	20/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17069	7932568843	SV4797932568843	2311553341	23DTMDT1A	Vũ Văn Đại	22/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17070	6421603601	SV4796421603601	2311553240	23DTMDT1A	Phan Thị Ngọc Hân	14/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17071	8022577875	SV4798022577875	2311553064	23DTMDT1A	Lê Thị Thảo Nhi	28/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17072	8322769262	SV4798322769262	2311553032	23DTMDT1A	Trần Thị Lan Anh	20/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17073	5420853348	SV4795420853348	2311558947	23DTMDT1B	Lê Thị Hà Nhi	24/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17074	7935184121	SV4797935184121	2311558895	23DTMDT1B	Nguyễn Thanh Ngọc	31/10/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
17075	5120519634	SV4795120519634	2311558891	23DTMDT1B	Nguyễn Thanh Nhã	27/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17076	7934949968	SV4797934949968	2311558885	23DTMDT1B	Trương Hoài Bảo	21/03/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
17077	7524426343	SV4797524426343	2311558873	23DTMDT1B	Trần Công Đạt	31/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17078	8321427070	SV4798321427070	2311558779	23DTMDT1B	Nguyễn Quỳnh Trang Thy	16/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17079	5420808107	SV4795420808107	2311558362	23DTMDT1B	Nguyễn Thị Bảo Trân	21/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17080	3421269438	SV4793421269438	2311558329	23DTMDT1B	Phan Quang Thái	20/12/2001	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17081	7524125989	SV4797524125989	2311558026	23DTMDT1B	Nguyễn Khánh Linh	27/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17082	8723756974	SV4798723756974	2311558022	23DTMDT1B	Trần Đăng Khoa	19/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17083	7934266317	SV4797934266317	2311557857	23DTMDT1B	Nguyễn Hoàng Huy	11/06/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
17084	7221974875	SV4797221974875	2311557707	23DTMDT1B	Ngô Kim Lại	07/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17085	7928793524	SV4797928793524	2311557575	23DTMDT1B	Bùi Ngọc Diễm Quỳnh	27/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17086	7222113182	SV4797222113182	2311557528	23DTMDT1B	Phan Thị Mỹ Kỳ	16/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17087	5221371254	SV4795221371254	2311557465	23DTMDT1B	Đào Ngọc Phương Thảo	21/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17088	7721922160	SV4797721922160	2311557439	23DTMDT1B	Phạm Phú Đạt	10/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17089	6822860590	SV4796822860590	2311557285	23DTMDT1B	Lê Minh Thiện	25/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17090	7424475425	SV4797424475425	2311557184	23DTMDT1B	Nguyễn Thụy Hải Ngân	20/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17091	5220689840	SV4795220689840	2311557120	23DTMDT1B	Đặng Thị Mỹ Dung	20/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17092	8221905853	SV4798221905853	2311557053	23DTMDT1B	Nguyễn Thị Thu Ngân	14/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17093	7423079352	SV4797423079352	2311556923	23DTMDT1B	Đinh Thị Yến Nhi	19/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17094	5820212386	SV4795820212386	2311556920	23DTMDT1B	Nguyễn Thị Thanh Thảo	04/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17095	8222876121	SV4798222876121	2311556892	23DTMDT1B	Nguyễn Thị Phương Anh	27/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17096	7526609475	SV4797526609475	2311556846	23DTMDT1B	Huỳnh Trần Ngọc Phước	24/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17097	6823138793	SV4796823138793	2311556803	23DTMDT1B	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	12/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17098	6622982963	SV4796622982963	2311556722	23DTMDT1B	Phan Minh Nhật	24/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17099	7928679608	SV4797928679608	2311556662	23DTMDT1B	Nguyễn Thị Vân Anh	19/02/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
17100	7526087980	SV4797526087980	2311556538	23DTMDT1B	Phan Bảo Châu	14/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17101	8223774422	SV4798223774422	2311556455	23DTMDT1B	Nguyễn Mai Nguyễn	28/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17102	6623224977	SV4796623224977	2311556366	23DTMDT1B	Võ Thị Thanh Hương	17/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17103	6623313134	SV4796623313134	2311556358	23DTMDT1B	Bùi Thị Hoàng Oanh	02/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17104	7525905705	SV4797525905705	2311556255	23DTMDT1B	Nguyễn Ngọc Ánh	30/09/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17105	6622155514	SV4796622155514	2311556187	23DTMDT1B	Nguyễn Văn Đức	06/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17106	6624199051	SV4796624199051	2311556186	23DTMDT1B	Tô Nguyễn Tiến Tài	29/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17107	5820348365	SV4795820348365	2311556151	23DTMDT1B	Nguyễn Thị Huyền Trang	25/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17108	8322753058	SV4798322753058	2311556090	23DTMDT1B	Võ Thị Như Ngọc	23/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17109	8321716361	SV4798321716361	2311556087	23DTMDT1B	Phạm Hoàng Linh	15/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17110	7936921491	SV4797936921491	2311556065	23DTMDT1B	Nguyễn Hùng Mạnh	11/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17111	8223079859	SV4798223079859	2311556007	23DTMDT1B	Nguyễn Hoàng Phúc	20/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17112	7424144801	SV4797424144801	2311555979	23DTMDT1B	Phạm Đức Cường	01/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17113	8722898525	SV4798722898525	2311555940	23DTMDT1B	Lê Thị Thùy Duyên	13/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17114	5820512864	SV4795820512864	2311560298	23DTMDT1C	Lê Duy Bảo Khoa	07/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17115	7937916316	SV4797937916316	2311560242	23DTMDT1C	Hồ Trần Phương Nhã	23/09/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
17116	8322243990	SV4798322243990	2311560076	23DTMDT1C	Lê Thị Nhã An	05/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17117	8223134312	SV4798223134312	2311559966	23DTMDT1C	Đào Phạm Cẩm Tú	08/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17118	5620834775	SV4795620834775	2311559888	23DTMDT1C	Nguyễn Kim Hoàn	20/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17119	7930329985	SV4797930329985	2311559841	23DTMDT1C	Trần Gia Huy	02/01/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
17120	9122182786	SV4799122182786	2311559697	23DTMDT1C	Võ Minh Đức Thịnh	14/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17121	6623030168	SV4796623030168	2311559633	23DTMDT1C	Phạm Bá Quang	17/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17122	6422136492	SV4796422136492	2311559624	23DTMDT1C	Trần Thị Ngọc Oanh	03/06/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
17123	5220540036	SV4795220540036	2311559181	23DTMDT1C	Nguyễn Thị Kim Oanh	07/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17124	6020640669	SV4796020640669	2311559157	23DTMDT1C	Nguyễn Lê Ngọc Tuấn	01/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17125	7525515172	SV4797525515172	2311559132	23DTMDT1C	Nguyễn Thị Kim Ngân	15/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17126	7222056166	SV4797222056166	2311558997	23DTMDT1C	Trần Đại Hào	08/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17127	9320900697	SV4799320900697	2311558806	23DTMDT1C	Dương Phước Vinh	22/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17128	6021261686	SV4796021261686	2311558509	23DTMDT1C	Nguyễn Thị Kim Vân	02/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17129	5121046432	SV4795121046432	2311558469	23DTMDT1C	Huỳnh Thanh Trúc	06/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17130	7933633073	SV4797933633073	2311558467	23DTMDT1C	Văn Hồng Yến	11/07/2005	79-016	01/01/2024	31/12/2024	
17131	5220305125	SV4795220305125	2311558120	23DTMDT1C	Phạm Thị Vui	29/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17132	5220706060	SV4795220706060	2311557599	23DTMDT1C	Nguyễn Quốc Trung	28/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17133	7931800631	SV4797931800631	2311557081	23DTMDT1C	Vũ Nguyễn Phương Trinh	30/11/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
17134	7934860421	SV4797934860421	2311557078	23DTMDT1C	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	19/12/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
17135	7928388391	SV4797928388391	2311556522	23DTMDT1C	Đình Quốc Trung	31/05/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
17136	8022354808	SV4798022354808	2311556337	23DTMDT1C	Nguyễn Minh Tuấn	28/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17137	6822657439	SV4796822657439	2311555978	23DTMDT1C	Lê Thanh Trúc	08/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17138	7021708415	SV4797021708415	2311555742	23DTMDT1C	Phạm Nguyễn Tường Vy	30/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17139	5221012532	SV4795221012532	2311555201	23DTMDT1C	Trần Mỹ Vân	15/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17140	7523540449	SV4797523540449	2311554785	23DTMDT1C	Nguyễn Quỳnh Lan Anh	09/10/2005	79-643	01/01/2024	31/12/2024	
17141	7938033678	SV4797938033678	2311554747	23DTMDT1C	Trần Thị Ngọc Trâm	04/01/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
17142	6421541258	SV4796421541258	2311554708	23DTMDT1C	Nguyễn Hoài Anh Thư	12/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17143	7222393334	SV4797222393334	2311554638	23DTMDT1C	Trần Thị Bảo Vân	30/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17144	5120500860	SV4795120500860	2311554178	23DTMDT1C	Nguyễn Văn Trường	28/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17145	6020011973	SV4796020011973	2311554123	23DTMDT1C	Trần Thị Mỹ Trinh	16/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17146	7721815430	SV4797721815430	2311553994	23DTMDT1C	Nguyễn Hoàng Trung	23/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17147	7526488217	SV4797526488217	2311553793	23DTMDT1C	Nguyễn Ngọc Anh Thư	21/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17148	7938033665	SV4797938033665	2311553720	23DTMDT1C	Phạm Thị Hải Yến	27/11/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
17149	8321944574	SV4798321944574	2311553655	23DTMDT1C	Nguyễn Thị Anh Thư	19/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17150	7935781385	SV4797935781385	2311553572	23DTMDT1C	Trịnh Văn Tiến	21/04/2004	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
17151	8923007346	SV4798923007346	2311553250	23DTMDT1C	Hồ Bảo Toàn	16/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17152	9422175875	SV4799422175875	2311553205	23DTMDT1C	Phan Thị Huỳnh Thơ	11/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17153	7022057936	SV4797022057936	2311560248	23DTNMT1A	Cao Xuân Nam	29/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17154	7935504249	SV4797935504249	2311560125	23DTNMT1A	Nguyễn Hữu Phát	27/03/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
17155	8022461448	SV4798022461448	2311559983	23DTNMT1A	Nguyễn Bùi Ngọc Hào	13/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17156	7423028682	SV4797423028682	2311559905	23DTNMT1A	Châu Thái Anh Hào	27/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17157	8621352287	SV4798621352287	2311559188	23DTNMT1A	Nguyễn Dương Gia Hân	19/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17158	7934975259	SV4797934975259	2311559006	23DTNMT1A	Nguyễn Đình Khang	28/10/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
17159	7526244255	SV4797526244255	2311558134	23DTNMT1A	Dương Thành Trọng	18/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17160	7422772087	SV4797422772087	2311558063	23DTNMT1A	Mai Phan Xuân Bình	13/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17161	8023298168	SV4798023298168	2311558009	23DTNMT1A	Nguyễn Thành Tài	16/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17162	7722067750	SV4797722067750	2311557914	23DTNMT1A	Võ Lâm Thành Vũ	16/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17163	7928654100	SV4797928654100	2311557518	23DTNMT1A	Trần Quốc Đạt	06/08/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
17164	7526427254	SV4797526427254	2311556040	23DTNMT1A	Lê Thị Hoàng Yến	14/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17165	9521626091	SV4799521626091	2311555911	23DTNMT1A	Nguyễn Đức Thịnh	02/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17166	7423111415	SV4797423111415	2311554534	23DTNMT1A	Nguyễn Trần Xuân Nghi	28/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17167	7424482761	SV4797424482761	2311554421	23DTNMT1A	Nguyễn Đăng Khoa	29/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17168	8222380475	SV4798222380475	2311554032	23DTNMT1A	Đặng Phú Hữu	28/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17169	7424293971	SV4797424293971	2311553899	23DTNMT1A	Bồ Thị Phương Linh	11/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17170	7936710140	SV4797936710140	2311553539	23DTNMT1A	Trần Minh Bảo	13/05/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
17171	8022014715	SV4798022014715	2311553286	23DTNMT1A	Huỳnh Minh Tân	16/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17172	7935041485	SV4797935041485	2311553119	23DTNMT1A	Phùng Thế Phương	30/04/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
17173	4026195078	SV4794026195078	2311560257	23DTP1A	Nguyễn Thị An Dân	03/01/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
17174	7936928895	SV4797936928895	2311560112	23DTP1A	Đỗ Thị Minh Thư	06/03/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
17175	8321465683	SV4798321465683	2311559541	23DTP1A	Phạm Ngọc Hạnh Nguyên	13/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17176	5120046786	SV4795120046786	2311559251	23DTP1A	Trần Đức Thanh	20/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17177	9621627201	SV4799621627201	2311559239	23DTP1A	Trương Đoàn Trang	20/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17178	8321692119	SV4798321692119	2311559228	23DTP1A	Lê Thị Huỳnh Như	26/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17179	5420878142	SV4795420878142	2311559206	23DTP1A	Phan Nguyễn Như Quỳnh	28/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17180	9520905634	SV4799520905634	2311559190	23DTP1A	Nguyễn Thị Phương Trinh	02/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17181	6421374778	SV4796421374778	2311559138	23DTP1A	Hồ Vũ Minh Nguyên	18/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17182	7931959928	SV4797931959928	2311559015	23DTP1A	Huỳnh Thị Lan Thanh	18/11/2005	79-032	01/01/2024	31/12/2024	X
17183	9622715819	SV4799622715819	2311558701	23DTP1A	Trần Ngọc Khánh Linh	05/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17184	9520951635	SV4799520951635	2311558427	23DTP1A	Chiêm Hồng Nghi	13/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17185	8321516053	SV4798321516053	2311558319	23DTP1A	Nguyễn Thanh Long	13/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17186	9320828805	SV4799320828805	2311558095	23DTP1A	Phan Thanh Ngân	23/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17187	5120024691	SV4795120024691	2311558083	23DTP1A	Nguyễn Thị Mỹ Qua	15/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17188	7937936933	SV4797937936933	2311558068	23DTP1A	Bùi Hoàng Nhật Phụng	07/02/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
17189	9622745561	SV4799622745561	2311557948	23DTP1A	Nguyễn Trà My	25/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17190	8322104711	SV4798322104711	2311557859	23DTP1A	Trần Lê Khánh Văn	16/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17191	7525117934	SV4797525117934	2311557759	23DTP1A	Trần Hoàng Quang Huy	25/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17192	7931459692	SV4797931459692	2311557679	23DTP1A	Lê Võ Hoài Trung	04/08/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
17193	7939205578	SV4797939205578	2311557637	23DTP1A	Lê Nguyễn Ngọc Linh	31/08/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
17194	8223091706	SV4798223091706	2311557533	23DTP1A	Nguyễn Tấn Tài	26/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17195	7932804871	SV4797932804871	2311557491	23DTP1A	Trần Mỹ Thư	24/05/2005	79-490	01/01/2024	31/12/2024	X
17196	7524896463	SV4797524896463	2311557397	23DTP1A	Nguyễn Lan Hồ Diệp	21/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17197	7524800248	SV4797524800248	2311557094	23DTP1A	Võ Thị Kim Ngân	13/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17198	8223819695	SV4798223819695	2311556751	23DTP1A	Trần Yến Nhi	11/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17199	8723681663	SV4798723681663	2311556730	23DTP1A	Võ Thị Trúc Quỳnh	30/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17200	9732589502	SV4799732589502	2311556239	23DTP1A	Lê Phi Hùng	04/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17201	7935292528	SV4797935292528	2311555878	23DTP1A	Nguyễn Quang Tuấn	03/11/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
17202	5820389866	SV4795820389866	2311555630	23DTP1A	Huỳnh Ngọc Thảo Nhi	28/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17203	7424315302	SV4797424315302	2311555414	23DTP1A	Huỳnh Nhật Tường Vi	27/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17204	8023731448	SV4798023731448	2311555345	23DTP1A	Nguyễn Thanh Lộc	29/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17205	8021739523	SV4798021739523	2311555314	23DTP1A	Nguyễn Thị Thùy Trang	03/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17206	7525582469	SV4797525582469	2311555033	23DTP1A	Bùi Trần Đăng Khoa	21/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17207	7939272082	SV4797939272082	2311554956	23DTP1A	Võ Minh Thiện	06/08/2003	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
17208	8022671641	SV4798022671641	2311554683	23DTP1A	Phạm Thị Bảo Yến	19/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17209	8222879761	SV4798222879761	2311554498	23DTP1A	Phùng Ngọc Hân	29/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17210	7424672545	SV4797424672545	2311554492	23DTP1A	Nguyễn Hoàng Thiện	17/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17211	7526234271	SV4797526234271	2311554327	23DTP1A	Trần Kiều Oanh	17/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17212	9521297843	SV4799521297843	2311554136	23DTP1A	Nguyễn Thị Yến Vi	20/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17213	8622384115	SV4798622384115	2311554127	23DTP1A	Nguyễn Lê Thúy Ngân	07/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17214	8022076788	SV4798022076788	2311554094	23DTP1A	Dương Thị Tuyết Nhi	23/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17215	5221270874	SV4795221270874	2311553889	23DTP1A	Phan Long Tiến	20/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17216	7935014123	SV4797935014123	2311553555	23DTP1A	Đào Nhật Linh	02/12/2004	79-039	01/01/2024	31/12/2024	X
17217	8022430531	SV4798022430531	2311553342	23DTP1A	Trần Nhựt Trường	06/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17218	7930396402	SV4797930396402	2311553215	23DTP1A	Nguyễn Đoàn Sơn Tùng	17/09/2002	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
17219	8023378210	SV4798023378210	2311553156	23DTP1A	Tăng Diễm Đoan	10/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17220	5420726151	SV4795420726151	2311552961	23DTP1A	Lương Thị Thanh Vương	18/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17221	6720614486	SV4796720614486	2311552944	23DTP1A	Huỳnh Thị Thanh Hương	01/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17222	7930202180	SV4797930202180	2311560321	23DTR1A	Nguyễn Phan Nhật Tân	01/07/2004	79-009	01/01/2024	31/12/2024	
17223	7939583924	SV4797939583924	2311559815	23DTR1A	Nguyễn Mạnh Huân	25/05/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
17224	7937474639	SV4797937474639	2311559708	23DTR1A	Lê Vũ Anh	26/02/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
17225	6021568726	SV4796021568726	2311559351	23DTR1A	Nguyễn Châu Bảo Nghi	08/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17226	6622316654	SV4796622316654	2311559258	23DTR1A	Trương Nhật Hào	03/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17227	5620606746	SV4795620606746	2311558752	23DTR1A	Phạm Đình Nguyên	03/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17228	5121508140	SV4795121508140	2311558034	23DTR1A	Nguyễn Trương Chí Tâm	06/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17229	7936104050	SV4797936104050	2311557862	23DTR1A	Lâm Đức Quý	09/06/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
17230	7935478860	SV4797935478860	2311557529	23DTR1A	Nguyễn Thị Thảo Linh	29/02/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
17231	5220850265	SV4795220850265	2311557152	23DTR1A	Phạm Chí Cường	24/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17232	7936925996	SV4797936925996	2311556702	23DTR1A	Trần Bá Phi Long	19/02/2004	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
17233	6021278576	SV4796021278576	2311556586	23DTR1A	Đỗ Thị Kim Chi	11/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17234	7937700938	SV4797937700938	2311556305	23DTR1A	Võ Ngọc Bảo Hân	19/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17235	9521462451	SV4799521462451	2311556124	23DTR1A	Huỳnh Như Đình	19/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17236	8321812729	SV4798321812729	2311555770	23DTR1A	Nguyễn Trần Thanh Vy	26/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17237	8724017449	SV4798724017449	2311555265	23DTR1A	Nguyễn Thị Hồng Gấm	14/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17238	5420772750	SV4795420772750	2311555193	23DTR1A	Nguyễn Đức Thuận	20/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17239	7722229968	SV4797722229968	2311554739	23DTR1A	Võ Hoàng Nam Phương	11/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17240	7222414758	SV4797222414758	2311554511	23DTR1A	Phạm Hùng Phát	26/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17241	7932178263	SV4797932178263	2311554422	23DTR1A	Phan Khánh Quỳnh Giao	19/02/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17242	7936693274	SV4797936693274	2311554097	23DTR1A	Võ Chí Quang	07/01/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
17243	5220673505	SV4795220673505	2311553964	23DTR1A	Lê Trung Kiên	05/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17244	7930599484	SV4797930599484	2311553387	23DTR1A	Nguyễn Văn Lạc	13/03/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
17245	6720900121	SV4796720900121	2311552971	23DTR1A	Lê Đức Nghị	20/08/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17246	7722083263	SV4797722083263	2311552960	23DTR1A	Nguyễn Trần Tuấn Kiệt	09/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17247	7526626661	SV4797526626661	2311560272	23DTT1A	Bùi Mai Cẩm Tú	24/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17248	7424474678	SV4797424474678	2311555036	23DTT1A	Nguyễn Thị Hồng Vân	18/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17249	5120325911	SV4795120325911	2311555016	23DTT1A	Phạm Uyên Nhi	19/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17250	5121344176	SV4795121344176	2311555015	23DTT1A	Vũ Tâm Như	07/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17251	7934104311	SV4797934104311	2311554941	23DTT1A	Quách Kim Ngân	06/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17252	9123333165	SV4799123333165	2311554883	23DTT1A	Trần Thị Hương	20/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17253	7525706186	SV4797525706186	2311554809	23DTT1A	Lục Mạnh Hùng	04/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17254	7021550657	SV4797021550657	2311554774	23DTT1A	Trần Thị Như Ý	06/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17255	8621317144	SV4798621317144	2311554765	23DTT1A	Lê Hồng Cẩm	20/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17256	8322077139	SV4798322077139	2311554722	23DTT1A	Nguyễn Trà Hải Thi	19/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17257	7937726984	SV4797937726984	2311554641	23DTT1A	Đặng Thị Phương Anh	01/07/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
17258	7523657180	SV4797523657180	2311554568	23DTT1A	Cao Thị Thu Hào	13/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17259	7523163133	SV4797523163133	2311554518	23DTT1A	Phạm Công Thành	07/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17260	6020358983	SV4796020358983	2311554411	23DTT1A	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	15/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17261	6421770760	SV4796421770760	2311554347	23DTT1A	Lê Thị Diễm Quỳnh	23/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17262	7928986298	SV4797928986298	2311554296	23DTT1A	Lê Hồng Hạnh	03/01/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
17263	7939629506	SV4797939629506	2311554281	23DTT1A	Nguyễn Thị Thúy Thom	22/05/2005	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
17264	5120011141	SV4795120011141	2311554263	23DTT1A	Nguyễn Nữ Trà My	02/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17265	8022319750	SV4798022319750	2311554244	23DTT1A	Lâm Thị Yến Nhi	19/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17266	8023312183	SV4798023312183	2311554240	23DTT1A	Dương Gia Minh	07/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17267	8223391082	SV4798223391082	2311554226	23DTT1A	Đinh Thị Hồng Ngọc	02/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17268	7424319567	SV4797424319567	2311554216	23DTT1A	Trần Thị Thanh Tuyền	10/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17269	6021179664	SV4796021179664	2311554154	23DTT1A	Tổng Thị Linh Chi	10/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17270	8923670415	SV4798923670415	2311554147	23DTT1A	Trương Võ Đan Thanh	17/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17271	8924497380	SV4798924497380	2311554144	23DTT1A	Nguyễn Huỳnh Thơ	05/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17272	7929243082	SV4797929243082	2311554113	23DTT1A	Lâm Nguyễn Trương Như Ngọc	02/11/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
17273	8723214843	SV4798723214843	2311554075	23DTT1A	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	16/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17274	7722498462	SV4797722498462	2311554051	23DTT1A	Võ Thị Thu Loan	12/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17275	9422127041	SV4799422127041	2311553988	23DTT1A	Triệu Trần Thảo Vy	23/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17276	5221683303	SV4795221683303	2311553983	23DTT1A	Phạm Nguyễn Yến Ngân	25/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17277	8722047826	SV4798722047826	2311553920	23DTT1A	Lê Thị Ngọc Thư	15/03/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
17278	8421077978	SV4798421077978	2311553893	23DTT1A	Lê Ngọc Minh Châu	07/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17279	7222071221	SV4797222071221	2311553722	23DTT1A	Lê Thị Kim Anh	20/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17280	7933585659	SV4797933585659	2311553520	23DTT1A	Mạch Hải My	11/05/2005	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
17281	7937993095	SV4797937993095	2311553513	23DTT1A	Lâm Mỹ Linh	13/03/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
17282	8722351295	SV4798722351295	2311553504	23DTT1A	Lưu Khải Hân	15/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17283	5221264822	SV4795221264822	2311553497	23DTT1A	Lê Thị Thùy Linh	24/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17284	9521114682	SV4799521114682	2311553404	23DTT1A	Bùi Ngọc Huyền	08/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17285	7422222936	SV4797422222936	2311553329	23DTT1A	Lý Ngọc Hương	23/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17286	7932491161	SV4797932491161	2311553225	23DTT1A	Phạm Thị Thanh Tâm	21/06/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
17287	8022548424	SV4798022548424	2311553186	23DTT1A	Huỳnh Thị Kim Ngân	10/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17288	9521761781	SV4799521761781	2311553098	23DTT1A	Hứa Thị Diễm My	06/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17289	6623906938	SV4796623906938	2311553093	23DTT1A	Huỳnh Thị Trà My	17/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17290	7022047160	SV4797022047160	2311553085	23DTT1A	Nguyễn Văn Minh Anh	28/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17291	8022045266	SV4798022045266	2311553077	23DTT1A	Võ Thị Như Ý	24/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17292	4921116523	SV4794921116523	2311553068	23DTT1A	Đặng Quỳnh Trang	21/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17293	7221944013	SV4797221944013	2311553063	23DTT1A	Bùi Thị Hồng Châu	30/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17294	5120491259	SV4795120491259	2311553037	23DTT1A	Phạm Văn Nhân	02/04/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
17295	6822847395	SV4796822847395	2311553030	23DTT1A	Nguyễn Thị Vân Anh	06/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17296	7222108727	SV4797222108727	2311553026	23DTT1A	Nguyễn Thị Bích Dương	28/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17297	7524645092	SV4797524645092	2311553011	23DTT1A	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	12/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17298	7722358244	SV4797722358244	2311552950	23DTT1A	Trần Thị Kim Ngân	23/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17299	7722221166	SV4797722221166	2311552918	23DTT1A	Lê Thị Diệu Hiền	29/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17300	8022231075	SV4798022231075	2311552850	23DTT1A	Nguyễn Thị Như Quỳnh	10/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17301	8023215456	SV4798023215456	2311552840	23DTT1A	Võ Thị Ngọc Hân	17/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17302	6821618705	SV4796821618705	2311557870	23DTT1B	Hoàng Ngọc Trâm	01/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17303	7928773249	SV4797928773249	2311557657	23DTT1B	Đoàn Phạm Tuấn Anh	17/09/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
17304	6421606245	SV4796421606245	2311557614	23DTT1B	Thái Nguyễn Anh Thư	16/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17305	7929060941	SV4797929060941	2311557508	23DTT1B	Phùng Bảo Ngọc	22/09/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
17306	6822968217	SV4796822968217	2311557296	23DTT1B	Phạm Thị Thanh Xuân	10/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17307	5420882983	SV4795420882983	2311557290	23DTT1B	Nguyễn Việt Anh	15/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17308	5121383044	SV4795121383044	2311557264	23DTT1B	Bùi Phan Quốc Bảo	25/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17309	9122490578	SV4799122490578	2311557227	23DTT1B	Lê Hồng Yển	23/05/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
17310	6020515801	SV4796020515801	2311557160	23DTT1B	Hồ Ngọc Thảo	18/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17311	5121351349	SV4795121351349	2311556955	23DTT1B	Bùi Thị Thu Thảo	15/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17312	6720982304	SV4796720982304	2311556940	23DTT1B	Võ Thị Hạnh Uyên	09/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17313	6020959696	SV4796020959696	2311556866	23DTT1B	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	29/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17314	8023447234	SV4798023447234	2311556865	23DTT1B	Nguyễn Thị Xuân Nghĩa	24/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17315	8722784820	SV4798722784820	2311556747	23DTT1B	Nguyễn Thị Vân Nguyên	19/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17316	8022875833	SV4798022875833	2311556719	23DTT1B	Nguyễn Tường Vy	21/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17317	7526883604	SV4797526883604	2311556698	23DTT1B	Nguyễn Thị Tuyết Mai	02/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17318	7524544865	SV4797524544865	2311556652	23DTT1B	Phạm Thị Mỹ Duyên	24/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17319	7022181127	SV4797022181127	2311556521	23DTT1B	Đặng Phan Ngọc Hân	16/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17320	7938023987	SV4797938023987	2311556374	23DTT1B	Nguyễn Thị Diễm Khanh	23/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17321	7936649723	SV4797936649723	2311556372	23DTT1B	Phạm Thị Diễm Quỳnh	13/08/2004	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
17322	7222374177	SV4797222374177	2311556371	23DTT1B	Nguyễn Ngọc Huệ Văn	27/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17323	7022187616	SV4797022187616	2311556318	23DTT1B	Lê Thị Thu Thảo	10/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17324	6020593662	SV4796020593662	2311556190	23DTT1B	Đặng Thị Cẩm Lài	13/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17325	6422602377	SV4796422602377	2311556180	23DTT1B	Lê Thị Kim Chi	05/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17326	7022197458	SV4797022197458	2311556163	23DTT1B	Nguyễn Thị Kim Linh	27/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17327	9423058175	SV4799423058175	2311556079	23DTT1B	Võ Thanh Nhựt	21/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17328	8723290141	SV4798723290141	2311556077	23DTT1B	Quách Thu Thảo	15/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17329	0123331773	SV4790123331773	2311556075	23DTT1B	Đỗ Thảo Nguyên	06/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17330	6624283988	SV4796624283988	2311556068	23DTT1B	Nguyễn Thị Thu Trang	08/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17331	8721775465	SV4798721775465	2311556014	23DTT1B	Trần Thị Bích Trâm	03/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17332	7937739274	SV4797937739274	2311556013	23DTT1B	Trần Thị Thuý Nga	07/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17333	8321849794	SV4798321849794	2311555970	23DTT1B	Văn Thị Hồng Hạnh	15/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17334	7722542751	SV4797722542751	2311555835	23DTT1B	Lê Tú	04/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17335	6020017752	SV4796020017752	2311555826	23DTT1B	Trịnh Hoàng Thanh Hằng	30/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17336	6421619449	SV4796421619449	2311555806	23DTT1B	Vũ Đức Toàn	10/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17337	6021234902	SV4796021234902	2311555794	23DTT1B	Phạm Nhật Hà	30/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17338	7721486217	SV4797721486217	2311555768	23DTT1B	Trần Thảo Nguyên	25/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17339	8021789577	SV4798021789577	2311555726	23DTT1B	Nguyễn Thị Mai Lan	10/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17340	7525762486	SV4797525762486	2311555617	23DTT1B	Nguyễn Huỳnh Đoan Trang	07/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17341	8023305657	SV4798023305657	2311555561	23DTT1B	Nguyễn Hồng Thẩm	05/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17342	7222283243	SV4797222283243	2311555437	23DTT1B	Nguyễn Thị Tú Trinh	17/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17343	7935481302	SV4797935481302	2311555423	23DTT1B	Nguyễn Hoàng Ái Duyên	04/04/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
17344	7525637924	SV4797525637924	2311555375	23DTT1B	Hồ Thị Ngọc Diệu	07/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17345	3622298489	SV4793622298489	2311555346	23DTT1B	Vũ Thị Kim Trang	12/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17346	8923471779	SV4798923471779	2311555223	23DTT1B	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	08/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17347	8223101770	SV4798223101770	2311555212	23DTT1B	Lê Thanh Kiều	07/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17348	6021259596	SV4796021259596	2311555151	23DTT1B	Đỗ Nguyễn Ngọc Đào	21/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17349	7525479493	SV4797525479493	2311555144	23DTT1B	Đồng Khánh Huyền	19/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17350	7525545134	SV4797525545134	2311555136	23DTT1B	Mai Hoàng Trúc Nhi	17/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17351	6020020884	SV4796020020884	2311555073	23DTT1B	Võ Thị Minh Thư	25/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17352	7526202023	SV4797526202023	2311555066	23DTT1B	Hà Thị Hoa	05/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17353	7938024184	SV4797938024184	2311559774	23DTT1C	Nguyễn Kim Oanh	23/03/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17354	7424252142	SV4797424252142	2311559699	23DTT1C	Nguyễn Thị Thùy Dương	01/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17355	6020976168	SV4796020976168	2311559507	23DTT1C	Trương Cẩm Hà	14/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17356	4921389616	SV4794921389616	2311559503	23DTT1C	Chu Thị Mai Hương	22/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17357	7221970979	SV4797221970979	2311559499	23DTT1C	Lưu Tấn Phước	15/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17358	8221973703	SV4798221973703	2311559498	23DTT1C	Phan Thị Kiều Gấm	10/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17359	4921386762	SV4794921386762	2311559497	23DTT1C	Nguyễn Thị Tú Quyên	24/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17360	8021799577	SV4798021799577	2311559474	23DTT1C	Huỳnh Thị Ánh Xuân	09/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17361	7936676643	SV4797936676643	2311559360	23DTT1C	Lưu Thu Hoài	25/01/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
17362	7936095827	SV4797936095827	2311559285	23DTT1C	Dương Tấn Phát	03/11/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
17363	7933214521	SV4797933214521	2311559237	23DTT1C	Trần Huỳnh Nhi	14/10/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
17364	5420984490	SV4795420984490	2311559210	23DTT1C	Lê Nguyễn Bảo Trân	06/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17365	5221677113	SV4795221677113	2311559195	23DTT1C	Trương Trần Ngọc Huyền	31/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17366	5820291298	SV4795820291298	2311559148	23DTT1C	Đỗ Thị Kim Phương	05/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17367	9622357835	SV4799622357835	2311559066	23DTT1C	Vô Vĩ Văn	16/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17368	8223166278	SV4798223166278	2311559014	23DTT1C	Huỳnh Thị Kim Tuyến	21/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17369	9794123802	SV4799794123802	2311558998	23DTT1C	Trần Văn Khánh	27/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17370	4217092545	SV4794217092545	2311558981	23DTT1C	Lê Thị Thu Hương	15/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17371	6421641969	SV4796421641969	2311558943	23DTT1C	Siu Li Sa	06/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17372	6421628743	SV4796421628743	2311558939	23DTT1C	Nguyễn Mỹ Uyên	29/12/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17373	8022175999	SV4798022175999	2311558916	23DTT1C	Hà Thị Kim Dung	24/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17374	8722400236	SV4798722400236	2311558884	23DTT1C	Nguyễn Như Ngọc	25/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17375	8722328426	SV4798722328426	2311558882	23DTT1C	Lê Thị Ngọc Thảo	26/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17376	6422154775	SV4796422154775	2311558866	23DTT1C	Rơ Châm H' Linh	28/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17377	7423256056	SV4797423256056	2311558837	23DTT1C	Trang Thị Thùy Linh	08/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17378	6720984602	SV4796720984602	2311558786	23DTT1C	Trần Nguyễn Thùy Trang	11/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17379	7524846112	SV4797524846112	2311558762	23DTT1C	Lê Minh Quang	01/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17380	6422651667	SV4796422651667	2311558747	23DTT1C	Trần Thị Thanh Thảo	19/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17381	5420845941	SV4795420845941	2311558743	23DTT1C	Phạm Thị Thu Hoa	09/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17382	7930251904	SV4797930251904	2311558667	23DTT1C	Lại Thị Ngọc Trang	22/03/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
17383	4520051407	SV4794520051407	2311558649	23DTT1C	Đỗ Phương Uyên	13/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17384	7936942317	SV4797936942317	2311558635	23DTT1C	Vũ Thị Thắm	21/06/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
17385	7525383099	SV4797525383099	2311558555	23DTT1C	Nguyễn Ngọc Tú Nhi	31/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17386	7525496528	SV4797525496528	2311558554	23DTT1C	Dương Bảo Ngọc	24/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17387	5420820547	SV4795420820547	2311558530	23DTT1C	Nguyễn Thị Cẩm Loan	26/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17388	8722858807	SV4798722858807	2311558508	23DTT1C	Lê Thị Cẩm Tú	06/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17389	7932534165	SV4797932534165	2311558449	23DTT1C	Dương Gia Hân	10/10/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
17390	4217045949	SV4794217045949	2311558422	23DTT1C	Văn Thị Diễm Hằng	20/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17391	7524859728	SV4797524859728	2311558401	23DTT1C	Tống Kiều Mỹ	07/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17392	7221570268	SV4797221570268	2311558373	23DTT1C	Nguyễn Thị Lan Anh	20/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17393	5121068981	SV4795121068981	2311558366	23DTT1C	Võ Thị Hải Duyên	08/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17394	6720880383	SV4796720880383	2311558356	23DTT1C	Nguyễn Thị Quỳnh Chiêu	16/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17395	7937998770	SV4797937998770	2311558340	23DTT1C	Huỳnh Ngọc Vân Khánh	24/08/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
17396	7938073729	SV4797938073729	2311558310	23DTT1C	Đặng Thanh Hà	06/05/2004	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
17397	7424553744	SV4797424553744	2311558213	23DTT1C	Nguyễn Đỗ Tâm Như	2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17398	5621139428	SV4795621139428	2311558208	23DTT1C	Lê Thị Như Ngọc	11/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17399	3821663275	SV4793821663275	2311558180	23DTT1C	Lê Công Thuận	03/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17400	8922706211	SV4798922706211	2311558164	23DTT1C	Võ Thị Huỳnh Giao	08/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17401	9123383398	SV4799123383398	2311558142	23DTT1C	Huỳnh Thanh Tuyền	18/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17402	8222025232	SV4798222025232	2311557996	23DTT1C	Lê Hoàng Bảo Ngọc	02/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17403	5820713114	SV4795820713114	2311557979	23DTT1C	Nguyễn Thị Hồng Liên	16/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17404	7937578426	SV4797937578426	2311557978	23DTT1C	Nguyễn Thị Thảo	05/09/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
17405	8321870616	SV4798321870616	2311557935	23DTT1C	Trần Khánh Đăng	31/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17406	7935487072	SV4797935487072	2311557892	23DTT1C	Phạm Thụy Uyên Nhi	30/05/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
17407	7222041641	SV4797222041641	2311557875	23DTT1C	Lê Tấn Lộc	31/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17408	8924576742	SV4798924576742	2311560584	23DTT1D	Phạm Quốc Bảo	06/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17409	7222150975	SV4797222150975	2311560469	23DTT1D	Ngô Ngọc Thảo Minh	24/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17410	7936349149	SV4797936349149	2311560434	23DTT1D	Nguyễn Thị Thiên Ngân	07/08/2004	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
17411	7221399281	SV4797221399281	2311560408	23DTT1D	Trần Minh Trí	27/11/2002	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17412	7423104620	SV4797423104620	2311560374	23DTT1D	Huỳnh Thị Tố Như	07/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17413	6822957473	SV4796822957473	2311560365	23DTT1D	Trần Thị Minh Phương	05/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17414	8022698060	SV4798022698060	2311560332	23DTT1D	Nguyễn Thị Hồng Nhung	03/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17415	6624563205	SV4796624563205	2311560229	23DTT1D	Phan Thị Yên	27/07/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17416	6423052783	SV4796423052783	2311560220	23DTT1D	Trần Thị Thủy Tiên	23/10/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17417	6622419812	SV4796622419812	2311560215	23DTT1D	Lâm Diệu Linh	13/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17418	7221730548	SV4797221730548	2311560211	23DTT1D	Huỳnh Thị Kim Yển	16/11/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17419	3122250223	SV4793122250223	2311560205	23DTT1D	Nguyễn Thị Hoài Anh	05/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17420	7935474799	SV4797935474799	2311560161	23DTT1D	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	07/09/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
17421	6021234811	SV4796021234811	2311560130	23DTT1D	Trần Nguyễn Trúc Vy	19/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17422	6020171198	SV4796020171198	2311560101	23DTT1D	Nguyễn Phùng Nhật Uyên	06/04/2005	79-032	01/01/2024	31/12/2024	
17423	6622278348	SV4796622278348	2311560026	23DTT1D	Phạm Thị Mỹ Lệ	06/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17424	7934542823	SV4797934542823	2311560001	23DTT1D	Nguyễn Đoàn Thùy Dương	31/10/2004	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
17425	6721008304	SV4796721008304	2311559985	23DTT1D	Đinh Thị Thùy Nhung	01/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17426	7722253457	SV4797722253457	2311559880	23DTT1D	Nguyễn Thị Hoàng Mi	19/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17427	7525129066	SV4797525129066	2311559871	23DTT1D	Y Thị Thùy Thư	06/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17428	7525078053	SV4797525078053	2311559870	23DTT1D	Y Thị Như Thùy	22/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17429	7936928943	SV4797936928943	2311559867	23DTT1D	Phạm Thị Thùy Dung	12/01/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
17430	7932790606	SV4797932790606	2311552946	23DTT1D	Diệp Yển Ngọc	25/12/2000	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
17431	3621486136	SV4793621486136	2311559462	23DVN1A	Vũ Lâm Tùng	26/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17432	8722862771	SV4798722862771	2311557827	23DVN1A	Lê Trường Giang	13/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17433	8022182754	SV4798022182754	2311557809	23DVN1A	Nguyễn Nhật Quỳnh	22/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17434	8222163429	SV4798222163429	2311555490	23DVN1A	Nguyễn Minh Trường	09/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17435	8722280903	SV4798722280903	2311554834	23DVN1A	Võ Thị Kim Thư	19/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17436	8722234882	SV4798722234882	2311554831	23DVN1A	Lê Thị Hương Giang	11/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17437	8621440879	SV4798621440879	2311558760	23DVN1A	Nguyễn Đoàn Nhật Khánh	03/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17438	7936728259	SV4797936728259	2311560490	23DVG1A	Trần Nguyễn Gia Bảo	07/08/2005	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
17439	5620036867	SV4795620036867	2311556009	23DVG1A	Lê Hồng Khánh	18/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17440	6021261848	SV4796021261848	2311554153	23DVG1A	Trần Thiên Vũ	13/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17441	8322355512	SV4798322355512	2311554002	23DVG1A	Lê Hữu Lộc	06/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17442	6020007087	SV4796020007087	2311553149	23DVG1A	Lê Thị Thanh Thảo	10/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17443	7936735213	SV4797936735213	2311560337	23DXD1A	Châu Gia Bảo	01/10/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
17444	9521998721	SV4799521998721	2311560324	23DXD1A	Lạc Hoàng Phúc	15/11/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17445	7721910764	SV4797721910764	2311558520	23DXD1A	Lê Thanh Quốc Bảo	29/08/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17446	8321813276	SV4798321813276	2311558212	23DXD1A	Trần Nguyễn Tiến Khoa	11/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17447	7930471194	SV4797930471194	2311558037	23DXD1A	Nguyễn Nhật Huy	22/07/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
17448	7937760792	SV4797937760792	2311557784	23DXD1A	Phạm Thanh Nhật	05/06/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
17449	7221712634	SV4797221712634	2311557605	23DXD1A	Trần Ngô Quốc Dũng	02/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17450	8421079809	SV4798421079809	2311557346	23DXD1A	Hồng Hậu	13/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17451	8723774761	SV4798723774761	2311556950	23DXD1A	Trần Bùi Trung Dũng	05/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17452	9622743797	SV4799622743797	2311556911	23DXD1A	Hoàng Đức Hiếu	27/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17453	5820102556	SV4795820102556	2311556905	23DXD1A	Trần Đức Anh	03/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17454	8321326292	SV4798321326292	2311556720	23DXD1A	Nguyễn Thành Bảo	24/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17455	7524452078	SV4797524452078	2311556694	23DXD1A	Nguyễn Tài Đức	11/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17456	6020971140	SV4796020971140	2311556578	23DXD1A	Huỳnh Chí Đạt	04/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17457	6421929421	SV4796421929421	2311556496	23DXD1A	Nguyễn Phi Khang	14/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17458	5220460745	SV4795220460745	2311556340	23DXD1A	Lê Tùng Dương	13/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17459	7021456569	SV4797021456569	2311556164	23DXD1A	Lâu Văn Huy	27/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17460	7021516617	SV4797021516617	2311556159	23DXD1A	Nguyễn Quang Hiền	09/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17461	5420689709	SV4795420689709	2311556145	23DXD1A	Đàm Trung Hiếu	26/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17462	7721617317	SV4797721617317	2311555833	23DXD1A	Châu Viết Mạnh Hùng	22/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17463	7936282103	SV4797936282103	2311555784	23DXD1A	Nguyễn Minh Nhuận	05/05/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
17464	7422936784	SV4797422936784	2311555398	23DXD1A	Hoàng Chí Nguyên	27/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17465	8723750411	SV4798723750411	2311555222	23DXD1A	Phạm Võ Minh Đạt	03/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17466	9521422364	SV4799521422364	2311555112	23D XD1A	Lý Hoàng Phong	03/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17467	8223303580	SV4798223303580	2311554896	23D XD1A	Lê Minh Mẫn	12/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17468	7221337256	SV4797221337256	2311554610	23D XD1A	Bùi Quốc Huy	09/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17469	5121503996	SV4795121503996	2311554583	23D XD1A	Trịnh Gia Bảo	17/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17470	7526061179	SV4797526061179	2311554545	23D XD1A	Đinh Thiên Bảo	11/09/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
17471	7936710214	SV4797936710214	2311554391	23D XD1A	Nguyễn Huy Hoàng	07/05/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
17472	8723726237	SV4798723726237	2311554336	23D XD1A	Lê Hoàn Hào	23/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17473	7939627520	SV4797939627520	2311554301	23D XD1A	Trịnh Minh Hùng	20/01/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
17474	8321383317	SV4798321383317	2311554238	23D XD1A	Phạm Ngọc Anh	28/07/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17475	7221926173	SV4797221926173	2311554152	23D XD1A	Trương Hùng Bá	16/05/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17476	7936984477	SV4797936984477	2311554132	23D XD1A	Nguyễn Huỳnh Thanh Bảo	12/05/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
17477	9622710710	SV4799622710710	2311553927	23D XD1A	Nguyễn Dương Vỹ Khang	30/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17478	8421838632	SV4798421838632	2311553499	23D XD1A	Thạch Ngọc Phần	15/03/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17479	7422713243	SV4797422713243	2311553148	23D XD1A	Nguyễn Văn Luân	2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17480	7937827609	SV4797937827609	2311560378	23D XD1B	Nguyễn Minh Thiện	01/12/2004	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
17481	7937827552	SV4797937827552	2311559830	23D XD1B	Trần Gia Bảo Mạnh	24/12/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
17482	4017679818	SV4794017679818	2311559530	23D XD1B	Nguyễn Tiến Dũng	12/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17483	7424662595	SV4797424662595	2311559280	23D XD1B	Nguyễn Văn Hùng	07/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17484	7937593033	SV4797937593033	2311559107	23D XD1B	Trần Quang Hiếu	05/02/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
17485	9622715844	SV4799622715844	2311559073	23D XD1B	Nguyễn Vĩnh Nghiệp	16/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17486	8321324503	SV4798321324503	2311559062	23D XD1B	Nguyễn Minh Hùng	18/04/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17487	8222766557	SV4798222766557	2311558880	23D XD1B	Hồ Na Uy	14/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17488	9122048715	SV4799122048715	2311558826	23D XD1B	Võ Minh Nhiều	10/06/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17489	8924399931	SV4798924399931	2311558253	23D XD1B	Trần Nguyễn Duy Quang	23/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17490	6822423374	SV4796822423374	2311558184	23D XD1B	Phạm Trung Quốc	30/04/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17491	7929806556	SV4797929806556	2311557758	23D XD1B	Nguyễn Đình Quý	25/10/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
17492	7934256316	SV4797934256316	2311557674	23D XD1B	Phạm Đình Vũ	17/09/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
17493	7221669991	SV4797221669991	2311557326	23D XD1B	Nguyễn Chí Tâm	27/09/2003	79-029	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17494	7937672767	SV4797937672767	2311556758	23DXXD1B	Nguyễn Hưng Thịnh	05/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17495	7222397584	SV4797222397584	2311556158	23DXXD1B	Hồ Lê Tuấn Vỹ	30/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17496	6021263886	SV4796021263886	2311555782	23DXXD1B	Nguyễn Ngọc Vỹ	24/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17497	7929784876	SV4797929784876	2311555669	23DXXD1B	Trần Đỗ Minh Quân	13/12/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
17498	7022534048	SV4797022534048	2311555350	23DXXD1B	Nguyễn Ngọc Quý	11/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17499	7932742008	SV4797932742008	2311555017	23DXXD1B	Đặng Nguyễn Kim Quyên	15/11/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
17500	8223382873	SV4798223382873	2311554826	23DXXD1B	Võ Minh Trí	06/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17501	9520991394	SV4799520991394	2311554678	23DXXD1B	Danh Minh Thoại	17/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17502	8221991601	SV4798221991601	2311554320	23DXXD1B	Bùi Minh Quang	23/12/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17503	7422735629	SV4797422735629	2311553995	23DXXD1B	Nguyễn Hoàng Phúc	27/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17504	6622944084	SV4796622944084	2311553842	23DXXD1B	Bùi Đặng Sơn	13/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17505	8924429553	SV4798924429553	2311553589	23DXXD1B	Dương Nhật Tân	24/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17506	4520094765	SV4794520094765	2311553357	23DXXD1B	Nguyễn Minh Quân	11/02/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17507	8322090427	SV4798322090427	2311553273	23DXXD1B	Lê Chí Tâm	29/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17508	5220418640	SV4795220418640	2311553000	23DXXD1B	Nguyễn Trịnh Nhật Trường	08/09/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17509	9622896619	SV4799622896619	2311559694	23DXN1A	Lê Gia Huy	01/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17510	8222630562	SV4798222630562	2311555089	23DXN1A	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	26/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17511	7721615155	SV4797721615155	2311555078	23DXN1A	Lưu Trí Cường	03/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17512	7721252475	SV4797721252475	2311555030	23DXN1A	Nguyễn Phan Quỳnh Phương	28/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17513	7937811818	SV4797937811818	2311555006	23DXN1A	Nguyễn Nguyễn Bảo Uyên	13/08/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
17514	7222466320	SV4797222466320	2311554975	23DXN1A	Trần Ngọc Hân	03/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17515	7523450349	SV4797523450349	2311554971	23DXN1A	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	06/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17516	7935317042	SV4797935317042	2311554952	23DXN1A	Huỳnh Lê Phương Thảo	24/10/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
17517	7936942642	SV4797936942642	2311554951	23DXN1A	Nguyễn Trần Yến Linh	14/03/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
17518	7933565872	SV4797933565872	2311554922	23DXN1A	Lê Khải Minh	19/01/2004	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
17519	7935920068	SV4797935920068	2311554894	23DXN1A	Bùi Thị Kim Quyên	16/01/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
17520	8221797378	SV4798221797378	2311554882	23DXN1A	Nguyễn Trung Hải	17/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17521	7935691790	SV4797935691790	2311554878	23DXN1A	Huỳnh Trần Yến Linh	04/10/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17522	7932128363	SV4797932128363	2311554837	23DXN1A	Tôn Ngọc Hà Triều	05/05/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
17523	7222014438	SV4797222014438	2311554829	23DXN1A	Đặng Thị Quế Trân	25/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17524	7932795322	SV4797932795322	2311554827	23DXN1A	Nguyễn Nam Phương	18/06/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
17525	9421675259	SV4799421675259	2311554758	23DXN1A	Phạm Thị Thảo Nguyên	30/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17526	7526051919	SV4797526051919	2311554733	23DXN1A	Trương Kỳ Thảo My	26/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17527	5420838497	SV4795420838497	2311554675	23DXN1A	Nguyễn Trần Bích Hợp	17/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17528	7928348063	SV4797928348063	2311554666	23DXN1A	Trần Ngọc Phương Thảo	29/11/2005	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
17529	6021261746	SV4796021261746	2311554588	23DXN1A	Đoàn Ngọc Như Quỳnh	17/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17530	8721662672	SV4798721662672	2311554586	23DXN1A	Nguyễn Thị Thu Nga	26/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17531	7933580843	SV4797933580843	2311554578	23DXN1A	Trần Huỳnh Phương Nghi	03/12/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
17532	7221760526	SV4797221760526	2311554573	23DXN1A	Trần Tiến Phú	08/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17533	7933564115	SV4797933564115	2311554543	23DXN1A	Trương Quang Trường	10/04/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
17534	7938082182	SV4797938082182	2311554539	23DXN1A	Tô Trần Đăng Khoa	27/10/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
17535	7022057911	SV4797022057911	2311554519	23DXN1A	Nguyễn Thị Xuân Phương	16/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17536	7424585881	SV4797424585881	2311554499	23DXN1A	Mai Tuấn Huy	19/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17537	7721242705	SV4797721242705	2311554473	23DXN1A	Nguyễn Võ Thu Anh	23/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17538	7936095037	SV4797936095037	2311554456	23DXN1A	Phan Nguyễn Tường Vy	05/04/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
17539	8722854095	SV4798722854095	2311554417	23DXN1A	Nguyễn Thái Băng Tâm	19/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17540	7930476473	SV4797930476473	2311554373	23DXN1A	Nguyễn Xuân Bách	23/01/2005	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
17541	7938001777	SV4797938001777	2311554309	23DXN1A	Lê Hoàng Bảo Trân	08/04/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
17542	6422774459	SV4796422774459	2311554245	23DXN1A	Lê Vũ Khánh Vân	04/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17543	7931385441	SV4797931385441	2311554210	23DXN1A	Huỳnh Công Bảo	28/06/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
17544	8222071951	SV4798222071951	2311554173	23DXN1A	Trần Thị Thủy Tiên	04/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17545	6020425213	SV4796020425213	2311554133	23DXN1A	Trần Nguyễn Mỹ Hạnh	25/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17546	8021791895	SV4798021791895	2311554119	23DXN1A	Lê Thị Ái Nhi	2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17547	7935170731	SV4797935170731	2311554038	23DXN1A	Đặng Tấn Phát	10/08/2005	79-039	01/01/2024	31/12/2024	
17548	8922989710	SV4798922989710	2311554011	23DXN1A	Nguyễn Quốc Thịnh	13/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17549	6020210678	SV4796020210678	2311553984	23DXN1A	Nguyễn Hà Bảo Châu	13/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17550	7934118495	SV4797934118495	2311553957	23DXN1A	Trần Nguyễn Quỳnh Trâm	27/11/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
17551	6721227969	SV4796721227969	2311553923	23DXN1A	Đào Thị Thùy Trang	17/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17552	9520951397	SV4799520951397	2311553922	23DXN1A	Hồ Ngọc Bảo Trân	02/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17553	7938256766	SV4797938256766	2311553875	23DXN1A	Võ Lê Quang	25/08/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
17554	7934592942	SV4797934592942	2311553871	23DXN1A	Văn Thị Mỹ Quyên	07/02/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
17555	7934838501	SV4797934838501	2311553860	23DXN1A	Lưu Trần Anh Phát	11/11/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
17556	7930055397	SV4797930055397	2311553853	23DXN1A	Mai Phan Anh Thư	31/08/2005	79-014	01/01/2024	31/12/2024	
17557	8021708157	SV4798021708157	2311553826	23DXN1A	Lê Ngọc Gia Hân	27/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17558	8022930137	SV4798022930137	2311553789	23DXN1A	Huỳnh Ngọc Thùy Linh	31/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17559	7932396366	SV4797932396366	2311553778	23DXN1A	Lưu Hoàn Huệ	07/10/2005	79-490	01/01/2024	31/12/2024	
17560	8321744784	SV4798321744784	2311553742	23DXN1A	Trần Kỳ Du	30/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17561	7937474583	SV4797937474583	2311553711	23DXN1A	Nguyễn Dương Phước Đại	14/05/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
17562	7721167274	SV4797721167274	2311553708	23DXN1A	Tạ Thị Thu Hiền	02/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17563	9621301154	SV4799621301154	2311553702	23DXN1A	Tạ Nguyên Ân	16/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17564	9622083980	SV4799622083980	2311553668	23DXN1A	Trần Hơ Ri	14/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17565	7933072514	SV4797933072514	2311553656	23DXN1A	Lê Thị Kim Ngân	05/06/2005	79-462	01/01/2024	31/12/2024	X
17566	7936928835	SV4797936928835	2311553649	23DXN1A	Nguyễn Thị Huyền Trang	20/04/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
17567	7936126355	SV4797936126355	2311553642	23DXN1A	Huỳnh Thanh Phước	11/01/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
17568	9622527573	SV4799622527573	2311553636	23DXN1A	Nguyễn Thị Bích Ngân	26/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17569	7936278638	SV4797936278638	2311553625	23DXN1A	Phạm Thị Thu Hà	28/08/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X
17570	7928799444	SV4797928799444	2311553605	23DXN1A	Trần Thị Vân Kiều	19/06/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
17571	7933180448	SV4797933180448	2311553529	23DXN1A	Dương Trịnh Minh Anh	22/11/2004	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
17572	7929082757	SV4797929082757	2311553474	23DXN1A	Trần Hoàng Thảo Vy	07/07/2005	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
17573	7931403435	SV4797931403435	2311553470	23DXN1A	Nguyễn Hoàng Phúc	27/11/1998	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
17574	6021143617	SV4796021143617	2311553468	23DXN1A	Nguyễn Thị Hương Trinh	18/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17575	7932319752	SV4797932319752	2311553444	23DXN1A	Nguyễn Lê Phúc	06/06/2005	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
17576	7222396398	SV4797222396398	2311553424	23DXN1A	Nguyễn Thị Cẩm Ngọc	16/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17577	8022844594	SV4798022844594	2311553422	23DXN1A	Trần Hồng Duy Khanh	30/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17578	7933770832	SV4797933770832	2311553400	23DXN1A	Nguyễn Ngô Hoàng Đức	06/01/2003	79-002	01/01/2024	31/12/2024	
17579	7932941564	SV4797932941564	2311553388	23DXN1A	Nguyễn Phước Lan Anh	01/06/2005	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
17580	7424633269	SV4797424633269	2311553355	23DXN1A	Trần Thành Danh	04/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17581	9731620702	SV4799731620702	2311553351	23DXN1A	Mạch Hoàng Khiêm	21/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
17582	7937829012	SV4797937829012	2311553276	23DXN1A	Trần Quang Quốc	08/02/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
17583	8723164827	SV4798723164827	2311553261	23DXN1A	Lê Thị Cẩm Giang	28/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17584	8622398934	SV4798622398934	2311553235	23DXN1A	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	24/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17585	8322737138	SV4798322737138	2311553216	23DXN1A	Nguyễn Thị Huế Trân	18/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17586	7931404633	SV4797931404633	2311553196	23DXN1A	Lâm Thanh Hương	26/06/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
17587	7221293478	SV4797221293478	2311553191	23DXN1A	Trần Thị Trà My	27/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17588	7221286501	SV4797221286501	2311553190	23DXN1A	Lâm Bội Tuyền	30/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17589	7932902059	SV4797932902059	2311553169	23DXN1A	Lê Quốc Hòa	12/04/2005	79-066	01/01/2024	31/12/2024	
17590	7937704879	SV4797937704879	2311553142	23DXN1A	Lê Thị Hoàng Mỹ	11/03/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
17591	8322259104	SV4798322259104	2311553130	23DXN1A	Trần Phạm Ngọc Trâm	18/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17592	8922936438	SV4798922936438	2311553095	23DXN1A	Liên Thị Bảo Châu	03/02/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17593	7934028269	SV4797934028269	2311553080	23DXN1A	Nguyễn Ngọc Đan Thanh	21/06/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
17594	5621472328	SV4795621472328	2311553015	23DXN1A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	07/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17595	6020006366	SV4796020006366	2311553004	23DXN1A	Võ Hạ Nam Phương	19/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17596	7526394647	SV4797526394647	2311552936	23DXN1A	Phạm Tuyết Anh	02/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17597	8924459520	SV4798924459520	2311552905	23DXN1A	Lê Minh Khải	10/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17598	7930055528	SV4797930055528	2311552891	23DXN1A	Nguyễn Hồng Bảo Trân	05/06/2004	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
17599	8222968997	SV4798222968997	2311552830	23DXN1A	Hồ Dương Khải Hoàn	13/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17600	7422705241	SV4797422705241	2311552822	23DXN1A	Trần Thị Lan Nghi	20/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17601	8721650200	SV4798721650200	2311552819	23DXN1A	Ngô Duy Khánh	09/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17602	8923831137	SV4798923831137	2311552818	23DXN1A	Phan Thị Trâm Anh	02/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17603	8022632078	SV4798022632078	2311552817	23DXN1A	Phan Thị Yến Nhi	09/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17604	7939257045	SV4797939257045	2311560432	23DXN1B	Nguyễn Thị Thanh Xuân	29/12/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
17605	7934925342	SV4797934925342	2311560271	23DXN1B	Nguyễn Nhật Thành	01/06/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17606	7934137222	SV4797934137222	2311557768	23DXN1B	Nguyễn Khắc Nam	29/11/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
17607	6020929065	SV4796020929065	2311557762	23DXN1B	Lê Nguyễn Tuyết Hồng	05/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17608	8221789964	SV4798221789964	2311557742	23DXN1B	Nguyễn Ngọc Hiếu Nhi	24/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17609	7934393918	SV4797934393918	2311557738	23DXN1B	Huỳnh Trung Hậu	11/01/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
17610	7021712637	SV4797021712637	2311557728	23DXN1B	Hoàng Thị Tuyết Nhung	29/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17611	7930618666	SV4797930618666	2311557694	23DXN1B	Lê Nguyễn Hoàng Như	04/08/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
17612	8925547178	SV4798925547178	2311557640	23DXN1B	Ngô Phùng Ngọc Xuyên	26/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17613	7934642742	SV4797934642742	2311557630	23DXN1B	Lê Cẩm Duyên	25/09/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
17614	7222538198	SV4797222538198	2311557586	23DXN1B	Nguyễn Thị Non	11/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17615	9422881850	SV4799422881850	2311557548	23DXN1B	Nguyễn Thị Xuân Yển	12/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17616	7932145629	SV4797932145629	2311557530	23DXN1B	Võ Nguyễn Hoài Thơ	30/12/2005	79-042	01/01/2024	31/12/2024	
17617	5220142854	SV4795220142854	2311557513	23DXN1B	Dương Thùy Bảo Trâm	06/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17618	3824016601	SV4793824016601	2311557502	23DXN1B	Hà Thị Ánh Tuyết	31/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17619	8223305053	SV4798223305053	2311557466	23DXN1B	Lê Hữu Thế	21/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17620	8322781556	SV4798322781556	2311557460	23DXN1B	Lê Thị Phương Loan	20/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17621	7937164005	SV4797937164005	2311557446	23DXN1B	Lê Dương Mỹ Tiên	28/09/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
17622	5220601873	SV4795220601873	2311557442	23DXN1B	Nguyễn Thị Linh	06/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17623	8321820106	SV4798321820106	2311557423	23DXN1B	Văng Ngọc Vũ	02/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17624	8721881710	SV4798721881710	2311557415	23DXN1B	Hồ Nguyễn Như Huỳnh	10/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17625	8221974989	SV4798221974989	2311557371	23DXN1B	Phạm Tấn Đạt	12/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17626	9731356341	SV4799731356341	2311557363	23DXN1B	Phan Thảo My	20/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17627	8321294995	SV4798321294995	2311557297	23DXN1B	Phạm Nhã Hương	19/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17628	8022796002	SV4798022796002	2311557207	23DXN1B	Nguyễn Đỗ Xuân Mai	14/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17629	7938155046	SV4797938155046	2311557203	23DXN1B	Huỳnh Mỹ Phụng	18/07/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
17630	8222647707	SV4798222647707	2311557188	23DXN1B	Nguyễn Thị Thanh Huệ	18/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17631	7933707214	SV4797933707214	2311557061	23DXN1B	Trần Hà Minh Tuệ	04/02/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
17632	7424253487	SV4797424253487	2311557018	23DXN1B	Hà Nguyễn Khánh Ngọc	29/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17633	7721516017	SV4797721516017	2311556996	23DXN1B	Nguyễn Mạnh Khải	21/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17634	8022098141	SV4798022098141	2311556993	23DXN1B	Trương Thị Thanh Hằng	27/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17635	7930742623	SV4797930742623	2311556979	23DXN1B	Trần Hoàng Trúc	24/12/2005	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
17636	7936058581	SV4797936058581	2311556906	23DXN1B	Nguyễn Võ Minh Quân	29/09/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X
17637	7931175947	SV4797931175947	2311556877	23DXN1B	Nguyễn Minh Khoa	11/08/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
17638	7937299378	SV4797937299378	2311556863	23DXN1B	Nguyễn Đức Thành	08/01/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
17639	5620080297	SV4795620080297	2311556821	23DXN1B	Trần Hiếu Phương	05/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17640	7931293091	SV4797931293091	2311556780	23DXN1B	Vũ Quốc Bảo	24/12/2004	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
17641	7936261648	SV4797936261648	2311556733	23DXN1B	Trần Nguyễn Ái Nhi	14/11/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
17642	6020469217	SV4796020469217	2311556723	23DXN1B	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	16/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17643	7937813449	SV4797937813449	2311556704	23DXN1B	Phạm Thùy Mỹ Tiên	26/02/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	
17644	8222499877	SV4798222499877	2311556656	23DXN1B	Nguyễn Ngọc Yến Vy	28/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17645	8022930996	SV4798022930996	2311556655	23DXN1B	Đặng Phước Nguyên	29/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17646	8022772747	SV4798022772747	2311556654	23DXN1B	Hồ Trần Thanh Xuân	28/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17647	7932866354	SV4797932866354	2311556609	23DXN1B	Hà Thị Huyền Trân	06/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17648	6020035102	SV4796020035102	2311556551	23DXN1B	Nguyễn Từ Khả Châu	11/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17649	7933411697	SV4797933411697	2311556495	23DXN1B	Ngô Nguyễn Quang Vinh	06/12/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
17650	7928790094	SV4797928790094	2311556435	23DXN1B	Huỳnh Vy	02/05/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17651	7222391573	SV4797222391573	2311556394	23DXN1B	Tô Thị Quỳnh Trâm	30/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17652	8422016610	SV4798422016610	2311556390	23DXN1B	Đặng Quốc Vinh	25/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17653	7936649327	SV4797936649327	2311556316	23DXN1B	Nguyễn Xuân An	01/06/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
17654	6720778563	SV4796720778563	2311556254	23DXN1B	Nguyễn Hà Giang	26/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17655	5621067569	SV4795621067569	2311556250	23DXN1B	Trần Ngọc Khánh Quyên	17/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17656	7931331839	SV4797931331839	2311556231	23DXN1B	Trần Bảo Hân	11/11/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
17657	6020258847	SV4796020258847	2311556139	23DXN1B	Nguyễn Hoàng Vân Anh	25/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17658	7933300154	SV4797933300154	2311556105	23DXN1B	Dương Minh Như	07/04/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	
17659	5420082357	SV4795420082357	2311556024	23DXN1B	Đặng Trần Gia Bảo	18/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17660	7938037068	SV4797938037068	2311555944	23DXN1B	Nguyễn Thị Phương Linh	02/02/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
17661	7936282810	SV4797936282810	2311555842	23DXN1B	Trần Thị Ngọc Mai	05/03/2005	79-045	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17662	5621153005	SV4795621153005	2311555771	23DXN1B	Lê Trịnh Phương Uyên	13/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17663	8321768659	SV4798321768659	2311555769	23DXN1B	Phạm Thị Ngân Hà	14/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17664	8023000175	SV4798023000175	2311555757	23DXN1B	Nguyễn Ngọc Băng Trinh	19/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17665	8021669061	SV4798021669061	2311555748	23DXN1B	Võ Nguyễn Tú Anh	03/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17666	7424578585	SV4797424578585	2311555725	23DXN1B	Lý Khiết Vy	08/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17667	7525916507	SV4797525916507	2311555719	23DXN1B	Phan Lê Trúc Trinh	10/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17668	7932531773	SV4797932531773	2311555658	23DXN1B	Nguyễn Thị Phương Nam	29/10/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
17669	8621620995	SV4798621620995	2311555655	23DXN1B	Lê Trúc Như	12/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17670	6421440501	SV4796421440501	2311555652	23DXN1B	Nguyễn Thị Thùy Tiên	27/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17671	7722591105	SV4797722591105	2311555625	23DXN1B	Đỗ Duy Ngọc	01/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17672	7935713971	SV4797935713971	2311555573	23DXN1B	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	13/12/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
17673	8321660986	SV4798321660986	2311555571	23DXN1B	Nguyễn Thị Ngọc Hân	02/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17674	8322734157	SV4798322734157	2311555567	23DXN1B	Lâm Ngọc Khoa	12/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17675	7937875411	SV4797937875411	2311555542	23DXN1B	Trần Lê Ngọc Hạnh	21/01/2005	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
17676	8723767378	SV4798723767378	2311555530	23DXN1B	Nguyễn Phương Huy	21/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17677	8621214082	SV4798621214082	2311555511	23DXN1B	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	21/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17678	7937679416	SV4797937679416	2311555434	23DXN1B	Phạm Cẩm Vy	22/04/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
17679	8322631149	SV4798322631149	2311555397	23DXN1B	Phạm Lê Quế Trâm	11/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17680	7524321005	SV4797524321005	2311555348	23DXN1B	Đặng Lê Phương Nhi	22/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17681	8321336321	SV4798321336321	2311555318	23DXN1B	Phạm Thị Trúc Lan	29/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17682	7935260962	SV4797935260962	2311555313	23DXN1B	Trần Nguyễn Thảo Vi	23/11/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17683	8222744542	SV4798222744542	2311555297	23DXN1B	Nguyễn Hồng Phi	30/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17684	8022630524	SV4798022630524	2311555271	23DXN1B	Nguyễn Lâm Như	13/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17685	9622317295	SV4799622317295	2311555269	23DXN1B	Tô Lâm Gia Linh	03/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17686	8022642800	SV4798022642800	2311555251	23DXN1B	Nguyễn Trần Minh Nhựt	20/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17687	5420687351	SV4795420687351	2311555203	23DXN1B	Mai Trần Bảo Long	11/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17688	6020608680	SV4796020608680	2311555153	23DXN1B	Nguyễn Đặng Phương Thùy	05/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17689	9622856888	SV4799622856888	2311555119	23DXN1B	Phan Diễm Quỳnh	25/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17690	8222223652	SV4798222223652	2311555104	23DXN1B	Lê Mỹ Huyền	05/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17691	8023126334	SV4798023126334	2311554645	23DXN1B	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	24/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17692	7936415984	SV4797936415984	2311554436	23DXN1B	Hồ Minh Chi Bảo	30/01/2005	79-042	01/01/2024	31/12/2024	
17693	7222028266	SV4797222028266	2311557500	23DXN1B	Nguyễn Đình Gia Thuận	22/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17694	8022691386	SV4798022691386	2311560467	23DXN1C	Nguyễn Trương Kỳ Duyên	02/01/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17695	6021257410	SV4796021257410	2311560455	23DXN1C	Huỳnh Xuân Nguyệt	05/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17696	7937807991	SV4797937807991	2311560397	23DXN1C	Nguyễn Phúc Nguyên	17/07/2005	79-032	01/01/2024	31/12/2024	X
17697	6021260232	SV4796021260232	2311560342	23DXN1C	Trần Ngọc Anh Thư	21/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17698	9622550843	SV4799622550843	2311560164	23DXN1C	Nguyễn Thúy Liễu	09/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17699	9621615631	SV4799621615631	2311560163	23DXN1C	Võ Mỹ Nương	29/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17700	7932129498	SV4797932129498	2311560033	23DXN1C	Trương Ngọc Lan Anh	16/06/2004	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
17701	8322320474	SV4798322320474	2311559995	23DXN1C	Võ Thị Yến Nhi	10/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17702	7930349480	SV4797930349480	2311559960	23DXN1C	Võ Xuân Hoàng	20/01/2005	79-001	01/01/2024	31/12/2024	
17703	9621791306	SV4799621791306	2311559855	23DXN1C	Võ Vân Ngọc	09/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17704	7935237272	SV4797935237272	2311559850	23DXN1C	Ngô Nhật Hào	05/07/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
17705	8723743686	SV4798723743686	2311559849	23DXN1C	Đặng Thị Mỹ Duyên	22/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17706	8223016203	SV4798223016203	2311559848	23DXN1C	Lê Thanh Duy	18/01/2005	79-023	01/01/2024	31/12/2024	
17707	7721931704	SV4797721931704	2311559819	23DXN1C	Hoàng Nhật Uyên Uyên	28/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17708	7928522354	SV4797928522354	2311559622	23DXN1C	Nguyễn Thị Kiều Oanh	20/03/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
17709	6020105076	SV4796020105076	2311559608	23DXN1C	Lê Hoàng Vũ	02/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17710	7222380923	SV4797222380923	2311559452	23DXN1C	Nguyễn Ngọc Minh Anh	15/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17711	7934523267	SV4797934523267	2311559451	23DXN1C	Phan Nguyễn Tuyết Nhi	25/07/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
17712	7221777261	SV4797221777261	2311559425	23DXN1C	Nguyễn Hồng Trúc Anh	13/11/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17713	8621501941	SV4798621501941	2311559422	23DXN1C	Phạm Văn Tuấn Vinh	03/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17714	7932394805	SV4797932394805	2311559391	23DXN1C	Trịnh Nguyễn Tuấn Khôi	14/11/2005	79-490	01/01/2024	31/12/2024	X
17715	8421073803	SV4798421073803	2311559358	23DXN1C	Nguyễn Thị Như Ngọc Quyên	29/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17716	7928363542	SV4797928363542	2311559300	23DXN1C	Nguyễn Quỳnh Anh	25/04/2005	79-004	01/01/2024	31/12/2024	X
17717	7937988445	SV4797937988445	2311559264	23DXN1C	Đỗ Phan Thanh Thảo	14/11/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17718	8322004148	SV4798322004148	2311559176	23DXN1C	Ngô Minh Cường	12/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17719	7721685298	SV4797721685298	2311559008	23DXN1C	Trần Thị Duyên	09/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17720	7424693921	SV4797424693921	2311558937	23DXN1C	Bùi Nguyễn Gia Huy	06/11/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17721	7936293631	SV4797936293631	2311558917	23DXN1C	Vũ Thị Hồng Ngát	31/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
17722	9622745068	SV4799622745068	2311558890	23DXN1C	Nguyễn Thuận Yên	11/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17723	7424476902	SV4797424476902	2311558888	23DXN1C	Nguyễn Phạm Thanh Trúc	16/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17724	7936633616	SV4797936633616	2311558872	23DXN1C	Võ Ngọc Tường Vy	23/08/2005	79-463	01/01/2024	31/12/2024	
17725	7525233221	SV4797525233221	2311558858	23DXN1C	Hồ Thâm Mỹ	18/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17726	7936835985	SV4797936835985	2311558817	23DXN1C	Ngô Thị Thu Hương	15/10/2005	79-042	01/01/2024	31/12/2024	X
17727	6622298186	SV4796622298186	2311558801	23DXN1C	Trần Lê Như Hậu	07/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17728	5620325712	SV4795620325712	2311558776	23DXN1C	Nguyễn Hoàng Như Quỳnh	29/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17729	9520940629	SV4799520940629	2311558561	23DXN1C	Trang Thanh Trúc	08/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17730	7933911289	SV4797933911289	2311558553	23DXN1C	Nguyễn Hồng An	11/12/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
17731	8223341232	SV4798223341232	2311558507	23DXN1C	Lê Võ Minh Khang	07/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17732	7936710264	SV4797936710264	2311558486	23DXN1C	Châu Văn Đức	17/11/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
17733	7929524297	SV4797929524297	2311558450	23DXN1C	Nguyễn Hải Lam	11/06/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
17734	7524596078	SV4797524596078	2311558403	23DXN1C	Võ Dương Quỳnh Hoa	25/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17735	7222529736	SV4797222529736	2311558351	23DXN1C	Võ Nguyễn Hoàng Anh	10/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17736	8223016012	SV4798223016012	2311558302	23DXN1C	Lương Thị Thu Ngân	03/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17737	7933231675	SV4797933231675	2311558289	23DXN1C	Nguyễn Hữu Trí	23/10/2003	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
17738	6822726909	SV4796822726909	2311558143	23DXN1C	Võ Nguyễn Như Quỳnh	17/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17739	7931638636	SV4797931638636	2311558085	23DXN1C	Trần Vương Thiện Hiền	23/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17740	6021339755	SV4796021339755	2311558084	23DXN1C	Nguyễn Ngọc Mẫn Hoài	29/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17741	8321830356	SV4798321830356	2311558017	23DXN1C	Nguyễn Ngọc Thảo	26/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17742	7939163451	SV4797939163451	2311557971	23DXN1C	Thân Trọng Hiếu	09/06/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
17743	7928298534	SV4797928298534	2311557942	23DXN1C	Phạm Nguyễn Phương Anh	29/12/2005	79-051	01/01/2024	31/12/2024	X
17744	8421119538	SV4798421119538	2311557922	23DXN1C	Trần Ngọc Yến Linh	25/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17745	7939213778	SV4797939213778	2311557917	23DXN1C	Lý Nguyễn Khánh Đoan	24/02/2005	79-014	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17746	9622531924	SV4799622531924	2311557880	23DXN1C	Cao Thúy Vy	02/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17747	7931677339	SV4797931677339	2311557780	23DXN1C	Vũ Thanh Nhi	30/03/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
17748	8721859309	SV4798721859309	2311556968	23DXN1C	Nguyễn Phước Nguyên	05/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17749	7524170676	SV4797524170676	2311552949	23DXN1C	Trần Kim Tiền	05/01/2004	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
17750	7938394532	SV4797938394532	2311560231	23DYD1A	Khuru Quang Tiến	03/05/1997	79-032	01/01/2024	31/12/2024	
17751	7933780349	SV4797933780349	2311560217	23DYD1A	Nguyễn Võ Thế Kiệt	09/09/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
17752	6021277393	SV4796021277393	2311560008	23DYD1A	Nguyễn Hoàn Hào	16/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17753	9123352467	SV4799123352467	2311559937	23DYD1A	Nguyễn Vũ Khoa	07/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17754	9622886309	SV4799622886309	2311559852	23DYD1A	Ngô Hoàng Lộc	28/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17755	7930536586	SV4797930536586	2311559510	23DYD1A	Nguyễn Vũ Anh Minh	20/06/2005	79-014	01/01/2024	31/12/2024	
17756	6720607849	SV4796720607849	2311559490	23DYD1A	Trịnh Văn Đình Khương	31/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17757	9122715797	SV4799122715797	2311559369	23DYD1A	Tổng Hoàng Khánh Đăng	28/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17758	7936822368	SV4797936822368	2311558901	23DYD1A	Hoàng Thủy Nguyên	30/04/2005	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
17759	7934720039	SV4797934720039	2311558464	23DYD1A	Nguyễn Lê Tấn Thiện	18/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17760	5621003348	SV4795621003348	2311558417	23DYD1A	Lưu Trúc Nhi	27/08/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17761	7423009487	SV4797423009487	2311557976	23DYD1A	Hồ Anh Võ	28/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17762	7523702910	SV4797523702910	2311557939	23DYD1A	Trần Hoàng Phương Thảo	09/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17763	7222421388	SV4797222421388	2311557876	23DYD1A	Nguyễn Tuấn Kiệt	25/06/2002	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17764	7523075413	SV4797523075413	2311557767	23DYD1A	Nguyễn Hương Nhu	10/11/2002	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
17765	4217025544	SV4794217025544	2311557750	23DYD1A	Nguyễn Thị Tú Tú	10/10/2003	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
17766	7523136008	SV4797523136008	2311557628	23DYD1A	Hoàng Lê Hồng Phước	27/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17767	9121879718	SV4799121879718	2311557461	23DYD1A	Trần Hoàng Huy	29/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17768	7931338083	SV4797931338083	2311557455	23DYD1A	Vương Gia Hân	27/04/2001	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17769	9621905989	SV4799621905989	2311557143	23DYD1A	Bùi Khả Phong	14/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17770	7934064227	SV4797934064227	2311557077	23DYD1A	Nguyễn Ngọc Thảo Phương	08/01/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
17771	7523705010	SV4797523705010	2311557031	23DYD1A	Nguyễn Minh Khiêm	26/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17772	7932732763	SV4797932732763	2311556999	23DYD1A	Lâm Thành Đạt	24/12/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
17773	7424597743	SV4797424597743	2311556997	23DYD1A	Nguyễn Bích Thi	05/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17774	9731435651	SV4799731435651	2311556737	23DYD1A	Nguyễn Thị Minh Thư	16/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17775	7935619450	SV4797935619450	2311556600	23DYD1A	Phạm Xuân Nguyên Khải	13/11/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
17776	7222541193	SV4797222541193	2311556464	23DYD1A	Phạm Thị Ánh Ngọc	22/12/2004	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
17777	7929173058	SV4797929173058	2311556244	23DYD1A	Ngô Trung Kiên	03/08/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
17778	6021007296	SV4796021007296	2311556197	23DYD1A	Lê Chí Đạt	28/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17779	7022005423	SV4797022005423	2311556133	23DYD1A	Lê Tú Quyên	03/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17780	5620147904	SV4795620147904	2311556102	23DYD1A	Trương Thị Minh Châu	08/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17781	7423490672	SV4797423490672	2311555935	23DYD1A	Nguyễn Hà Chi	27/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17782	7933791492	SV4797933791492	2311555844	23DYD1A	Phạm Trần Minh Anh	07/08/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
17783	7936693338	SV4797936693338	2311555536	23DYD1A	Nguyễn Thị Vũ Ngọc	31/12/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	
17784	7933129148	SV4797933129148	2311555288	23DYD1A	Nguyễn Vĩnh Đan Đan	29/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17785	8322206447	SV4798322206447	2311555157	23DYD1A	Phạm Thành Nhân	12/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17786	7222396517	SV4797222396517	2311555040	23DYD1A	Nguyễn Lê Ngọc Phước	04/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17787	7937759901	SV4797937759901	2311554875	23DYD1A	Nguyễn Vũ Phương Trang	16/02/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
17788	7524518562	SV4797524518562	2311554798	23DYD1A	Đinh Ngọc Trí	04/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17789	7523444871	SV4797523444871	2311554767	23DYD1A	Đỗ Quỳnh Hương	10/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17790	7933473986	SV4797933473986	2311554754	23DYD1A	Tô Gia Bảo	05/05/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
17791	6020938755	SV4796020938755	2311554619	23DYD1A	Nguyễn Thị Kim Chi	01/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17792	7932695657	SV4797932695657	2311554587	23DYD1A	Nguyễn Hồng Đức	01/07/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
17793	7222536741	SV4797222536741	2311554506	23DYD1A	Hà Gia Bảo	17/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17794	6021238052	SV4796021238052	2311554321	23DYD1A	Trần Thị Trân Trân	07/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17795	7931355412	SV4797931355412	2311554096	23DYD1A	Vũ Thanh Bình	17/03/2005	79-032	01/01/2024	31/12/2024	X
17796	5621132239	SV4795621132239	2311553715	23DYD1A	Diệp Gia Thiện	14/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17797	8022907336	SV4798022907336	2311553617	23DYD1A	Nguyễn Ngọc Bảo An	28/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17798	9222596107	SV4799222596107	2311553584	23DYD1A	Nguyễn Bá Gia Huân	16/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
17799	8022156316	SV4798022156316	2311553246	23DYD1A	Nguyễn Dương Ngân	25/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17800	8322257616	SV4798322257616	2311553117	23DYD1A	Trần Nhật Tân	31/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17801	8621586426	SV4798621586426	2311553049	23DYD1A	Lê Hải Triều	14/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17802	7523098804	SV4797523098804	2311553027	23DYD1A	Đình Thế Quốc Khánh	05/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17803	9621415119	SV4799621415119	2311552945	23DYD1A	Trần Mỹ Kim	19/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17804	8421729174	SV4798421729174	2311560410	23DYK1A	Tạ Quốc Thanh	22/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17805	7424165644	SV4797424165644	2311559151	23DYK1A	Di Hoàng Yến	03/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17806	6821558406	SV4796821558406	2311555108	23DYK1A	Nguyễn Phạm Thanh Thu	17/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17807	7523929565	SV4797523929565	2311554311	23DYK1A	Lê Nguyễn Đan Thanh	28/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17808	8722220553	SV4798722220553	2311554288	23DYK1A	Huỳnh Thị Tuyết Bền	16/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17809	8023041646	SV4798023041646	2311554262	23DYK1A	Trương Hoàng Lan Hương	20/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17810	8222083648	SV4798222083648	2311554218	23DYK1A	Phạm Gia Huy	19/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17811	7934351490	SV4797934351490	2311554206	23DYK1A	Lý Hoàng Long	05/08/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
17812	7526340881	SV4797526340881	2311554205	23DYK1A	Nguyễn Khánh Phương Hoàng	21/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17813	9622739164	SV4799622739164	2311554195	23DYK1A	Trương Hoàng Nhứt	16/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17814	8223316617	SV4798223316617	2311554158	23DYK1A	Phạm Thị Mỹ Thắm	27/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17815	7020978635	SV4797020978635	2311554151	23DYK1A	Đặng Hải Hà	07/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17816	8023372553	SV4798023372553	2311554149	23DYK1A	Nguyễn Duy Khánh	03/06/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
17817	6020038893	SV4796020038893	2311554137	23DYK1A	Nguyễn Ngọc Anh Thu	10/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17818	8021912002	SV4798021912002	2311554122	23DYK1A	Bùi Trúc Ly	09/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17819	8021584153	SV4798021584153	2311554088	23DYK1A	Lương Chân Tâm	20/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17820	6821548197	SV4796821548197	2311554084	23DYK1A	Đồng Thị Minh Phúc	27/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17821	8222014289	SV4798222014289	2311554082	23DYK1A	Phạm Ngọc Minh Thu	11/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17822	7938299963	SV4797938299963	2311554044	23DYK1A	Đặng Thủy Anh	03/10/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	X
17823	7021390713	SV4797021390713	2311554024	23DYK1A	Phạm Nguyễn Minh Tân	21/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17824	9124195099	SV4799124195099	2311554020	23DYK1A	Võ Huỳnh Ngoan	31/03/1996	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17825	9121735872	SV4799121735872	2311554018	23DYK1A	Huỳnh Đan Vy	09/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17826	7930601864	SV4797930601864	2311554007	23DYK1A	Châu Hồng Khánh Nguyên	07/03/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
17827	7524614279	SV4797524614279	2311553999	23DYK1A	Phạm Thị Kim Hiếu	23/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17828	8021715318	SV4798021715318	2311553996	23DYK1A	Võ Tấn Lộc	01/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17829	7934121958	SV4797934121958	2311553989	23DYK1A	Lý Tú Mai	16/06/2001	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17830	8221844793	SV4798221844793	2311553982	23DYK1A	Lê Phùng Hoàng Thịnh	17/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17831	7939158879	SV4797939158879	2311553968	23DYK1A	Nguyễn Quốc Dũng	02/08/2005	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
17832	7928918847	SV4797928918847	2311553951	23DYK1A	Trần Quang Huy	29/12/2004	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
17833	6220951576	SV4796220951576	2311553934	23DYK1A	Nguyễn Lê Phương Thuận	09/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17834	8422330617	SV4798422330617	2311553903	23DYK1A	Đoàn Hồng Anh	14/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17835	8322587925	SV4798322587925	2311553876	23DYK1A	Lê Chí Kiệt	29/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17836	7937916384	SV4797937916384	2311553872	23DYK1A	Kuang Kai Li	02/06/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
17837	7932232886	SV4797932232886	2311553856	23DYK1A	Võ Nguyễn Như Trúc	29/07/1999	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
17838	8221868508	SV4798221868508	2311553836	23DYK1A	Nguyễn Trần Thái Tuấn	01/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17839	7937851250	SV4797937851250	2311553806	23DYK1A	Trần Hữu Minh Nhân	10/10/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
17840	7936774400	SV4797936774400	2311553784	23DYK1A	Vũ Minh Hiếu	27/02/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
17841	7939165630	SV4797939165630	2311553783	23DYK1A	Đặng Huỳnh Như	15/10/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
17842	7931620328	SV4797931620328	2311553754	23DYK1A	Chềnh Bích Ngọc	01/11/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
17843	7931891120	SV4797931891120	2311553733	23DYK1A	Nguyễn Lê Phương Khanh	11/11/2005	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
17844	7931697041	SV4797931697041	2311553721	23DYK1A	Huỳnh Đỗ Xuân Hào	22/05/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
17845	6421539285	SV4796421539285	2311553687	23DYK1A	Phan Văn Minh	24/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17846	8022344727	SV4798022344727	2311553682	23DYK1A	Lê Võ Phú Khang	26/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17847	7938201554	SV4797938201554	2311553660	23DYK1A	Lê Đức Huy	02/11/2005	79-525	01/01/2024	31/12/2024	
17848	7524318118	SV4797524318118	2311553653	23DYK1A	Đinh Thị Thúy Hằng	20/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17849	7930974544	SV4797930974544	2311553631	23DYK1A	Phan Đặng Thúy Hiền	27/09/2005	79-461	01/01/2024	31/12/2024	X
17850	7931735412	SV4797931735412	2311553629	23DYK1A	Ân Trường Nhi	06/11/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
17851	6720542827	SV4796720542827	2311553599	23DYK1A	Nguyễn Thị Tú Uyên	26/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17852	8720112876	SV4798720112876	2311553590	23DYK1A	Phạm Thị Kiều Vy	27/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17853	7021756636	SV4797021756636	2311553588	23DYK1A	Huỳnh Hoàng Duy	10/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17854	7721560019	SV4797721560019	2311553581	23DYK1A	Trần Võ Anh Khoa	06/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17855	7525485874	SV4797525485874	2311553576	23DYK1A	Nguyễn Quốc Nhân	26/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17856	7935423607	SV4797935423607	2311553563	23DYK1A	Trà Ngọc Đức	17/09/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
17857	7935786059	SV4797935786059	2311553556	23DYK1A	Trần Đức Vương	25/06/2005	79-038	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17858	7931030477	SV4797931030477	2311553547	23DYK1A	Phạm Trường Giang	21/03/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
17859	8223954380	SV4798223954380	2311553544	23DYK1A	Ngô Nguyễn Hải Đăng	14/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17860	7936201098	SV4797936201098	2311553528	23DYK1A	Huỳnh Thị Tuyết Băng	21/03/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	X
17861	0123618819	SV4790123618819	2311553502	23DYK1A	Vũ Thị Ánh Dương	10/06/2003	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X
17862	8022567020	SV4798022567020	2311553482	23DYK1A	Nguyễn Ngọc Quỳnh Giao	08/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17863	8021584066	SV4798021584066	2311553443	23DYK1A	Vũ Thanh Tâm	14/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17864	9121656083	SV4799121656083	2311553436	23DYK1A	Lê Nguyễn Thu Trang	28/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17865	5221184858	SV4795221184858	2311553426	23DYK1A	Võ Thị Mỹ Hồng	26/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17866	7935969586	SV4797935969586	2311553423	23DYK1A	Nguyễn Văn Phước	21/04/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
17867	7938083986	SV4797938083986	2311553415	23DYK1A	Nguyễn Minh Thùy	05/04/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
17868	9121665524	SV4799121665524	2311553385	23DYK1A	Ninh Bình Phương	27/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17869	7525960656	SV4797525960656	2311553376	23DYK1A	Thân Tường Vy	26/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17870	9122066435	SV4799122066435	2311553366	23DYK1A	Đặng Thảo Hiền	23/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17871	9622733131	SV4799622733131	2311553330	23DYK1A	Nguyễn Công Minh	01/09/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17872	9122771682	SV4799122771682	2311553314	23DYK1A	Lư Như Ngọc	17/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17873	8421515478	SV4798421515478	2311553251	23DYK1A	Lê Trần Anh Thuận	12/01/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
17874	8023367858	SV4798023367858	2311553227	23DYK1A	Võ Thanh Phong	05/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17875	8922246525	SV4798922246525	2311553193	23DYK1A	Lưu Kim Phát Đạt	10/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17876	7932595222	SV4797932595222	2311553184	23DYK1A	Phan Đăng Bảo Hân	30/06/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
17877	5621296499	SV4795621296499	2311553151	23DYK1A	Lê Hồ Ngọc Tuấn	15/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17878	8222297285	SV4798222297285	2311553144	23DYK1A	Trần Mỹ Xuân	16/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17879	7933636247	SV4797933636247	2311553134	23DYK1A	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	23/12/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	X
17880	7930296179	SV4797930296179	2311553110	23DYK1A	Nguyễn Văn Đại	09/02/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
17881	7935529270	SV4797935529270	2311553073	23DYK1A	Phạm Nguyễn Nhật Kim	15/01/2005	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
17882	7936029547	SV4797936029547	2311553036	23DYK1A	Võ Hoàng Phương	08/02/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
17883	7939193528	SV4797939193528	2311553035	23DYK1A	Đỗ Hoàng Uyên Nhi	07/10/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
17884	6821833593	SV4796821833593	2311553009	23DYK1A	Bùi Đỗ Khánh Trang	07/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17885	9423288700	SV4799423288700	2311552979	23DYK1A	Trần Minh Quang	15/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17886	7722289476	SV4797722289476	2311552928	23DYK1A	Nguyễn Thị Thu Thảo	11/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17887	8922815264	SV4798922815264	2311552927	23DYK1A	Nguyễn Thị Tú Quyên	16/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17888	5221023760	SV4795221023760	2311552914	23DYK1A	Trần Thị Thảo Nguyên	28/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17889	7934819815	SV4797934819815	2311552887	23DYK1A	Nguyễn Đào Hữu Lộc	28/01/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
17890	7932773810	SV4797932773810	2311552885	23DYK1A	Đào Phương Thanh	07/11/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
17891	8322238794	SV4798322238794	2311552881	23DYK1A	Lê Trúc Thanh	29/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17892	9321644085	SV4799321644085	2311552871	23DYK1A	Đỗ Thị Tuyết Lan	06/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17893	5420671661	SV4795420671661	2311552869	23DYK1A	Phan Châu Mạnh Cường	07/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17894	7526343017	SV4797526343017	2311552853	23DYK1A	Huỳnh Đăng Khoa	12/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17895	6821908219	SV4796821908219	2311552836	23DYK1A	Trần Đức Trí	19/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17896	7933062766	SV4797933062766	2311560447	23DYK1B	Tôn Thất Minh Huy	17/07/2004	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
17897	8922327014	SV4798922327014	2311559726	23DYK1B	Lại Nhật Đăng	16/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17898	9622475465	SV4799622475465	2311558814	23DYK1B	Lương Lý Mỹ Huyền	26/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17899	8721805568	SV4798721805568	2311555399	23DYK1B	Bùi Xuân An	09/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17900	8422330549	SV4798422330549	2311555362	23DYK1B	Huỳnh Nguyên Gia Khánh	22/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17901	5620115643	SV4795620115643	2311555357	23DYK1B	Nguyễn Ngọc Thịnh	04/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17902	7526602704	SV4797526602704	2311555356	23DYK1B	Vũ Văn Tâm	26/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17903	7931675792	SV4797931675792	2311555349	23DYK1B	Huỳnh Nguyễn Quỳnh Nhi	24/03/2005	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
17904	7931053347	SV4797931053347	2311555337	23DYK1B	Đoàn Hoàng Nam	25/05/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	X
17905	7020931553	SV4797020931553	2311555331	23DYK1B	Nguyễn Phương Trang	03/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17906	6422613967	SV4796422613967	2311555324	23DYK1B	Phạm Thị Ngọc Huyền	08/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17907	9521793343	SV4799521793343	2311555316	23DYK1B	Mã Quốc Khánh	17/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17908	7933244147	SV4797933244147	2311555285	23DYK1B	Nguyễn Lê Tuyết Nga	03/05/2005	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
17909	8924474510	SV4798924474510	2311555259	23DYK1B	Hồ Thảo Ngân	08/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17910	8322930504	SV4798322930504	2311555241	23DYK1B	Nguyễn Minh Thư	05/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17911	6624439574	SV4796624439574	2311555204	23DYK1B	Trần Tây Thy	02/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17912	8321463409	SV4798321463409	2311555188	23DYK1B	Phan Trần Kim Ngân	31/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17913	6822660869	SV4796822660869	2311555184	23DYK1B	Trần Lê Dịu Hằng	30/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17914	7424217277	SV4797424217277	2311555183	23DYK1B	Mai Thị Đoan Trang	04/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17915	8222529293	SV4798222529293	2311555168	23DYK1B	Phạm Võ Thanh Như	13/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17916	8922944487	SV4798922944487	2311555167	23DYK1B	Võ Trần Uyên Thảo	27/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17917	9421740451	SV4799421740451	2311555166	23DYK1B	Trần Minh Khang	17/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17918	7935450844	SV4797935450844	2311555162	23DYK1B	Nguyễn Lê Tổ Uyên	28/03/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
17919	7722161256	SV4797722161256	2311555159	23DYK1B	Nguyễn Thị Uyên Nhi	17/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17920	9621784629	SV4799621784629	2311555148	23DYK1B	Tô Tổ Nghi	10/10/2005	79-010	01/10/2023	31/10/2023	
17921	6821646552	SV4796821646552	2311555139	23DYK1B	Võ Hoàng Ngọc Bích	26/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17922	7721571106	SV4797721571106	2311555133	23DYK1B	Thái Hoài Đức	06/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17923	8922864081	SV4798922864081	2311555127	23DYK1B	Lê Thị Ngọc Nhi	27/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17924	6821891874	SV4796821891874	2311555103	23DYK1B	Hoàng Phạm Thanh Thanh	16/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17925	8021765489	SV4798021765489	2311555097	23DYK1B	Lê Thị Quỳnh Phương	11/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17926	7938257131	SV4797938257131	2311555081	23DYK1B	Võ Ngọc Anh Thư	17/11/2003	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
17927	7933597023	SV4797933597023	2311555056	23DYK1B	Hồ Ngọc Thanh Hà	24/08/2005	79-001	01/01/2024	31/12/2024	
17928	8222083487	SV4798222083487	2311555031	23DYK1B	Nguyễn Chí Khôi	10/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17929	7526409330	SV4797526409330	2311555025	23DYK1B	Trần Tiến Đạt	08/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17930	7930182814	SV4797930182814	2311555020	23DYK1B	Trần Trang Nhung	29/10/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
17931	7933945584	SV4797933945584	2311555010	23DYK1B	Nguyễn Phúc Huy	29/08/2005	79-021	01/01/2024	31/12/2024	
17932	7932742004	SV4797932742004	2311555009	23DYK1B	Phạm Thanh Vy	25/11/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
17933	8322082573	SV4798322082573	2311555004	23DYK1B	Trần Phan Như Quỳnh	20/02/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17934	2720865261	SV4792720865261	2311554998	23DYK1B	Nguyễn Vũ Phong	01/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17935	7931172522	SV4797931172522	2311554991	23DYK1B	Nguyễn Hoàng Ái My	11/04/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
17936	7932962304	SV4797932962304	2311554960	23DYK1B	Cao Gia Hân	05/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17937	5220109161	SV4795220109161	2311554955	23DYK1B	Nguyễn Hoàng Gia Khánh	11/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17938	7930974133	SV4797930974133	2311554954	23DYK1B	Trần Hoài Vũ	12/04/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
17939	7221219793	SV4797221219793	2311554939	23DYK1B	Lê Hoàng Tuấn	07/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17940	7938102970	SV4797938102970	2311554927	23DYK1B	Lương Duy Bảo	02/03/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
17941	7424481010	SV4797424481010	2311554923	23DYK1B	Nguyễn Hải Nguyên Khôi	25/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17942	7938024096	SV4797938024096	2311554911	23DYK1B	Nguyễn Văn Mạnh Trí	12/02/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
17943	7932208034	SV4797932208034	2311554905	23DYK1B	Nguyễn Hoàng Minh Phúc	17/07/2005	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
17944	7930555874	SV4797930555874	2311554899	23DYK1B	Nguyễn Tuấn Huy	03/01/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	
17945	7929329815	SV4797929329815	2311554895	23DYK1B	Trần Đức Mạnh	15/12/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
17946	7934228242	SV4797934228242	2311554876	23DYK1B	Nguyễn Lê Nguyên Khôi	21/07/2005	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
17947	7934715484	SV4797934715484	2311554873	23DYK1B	Ngô Thanh Thảo Ngân	15/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	X
17948	7932245628	SV4797932245628	2311554868	23DYK1B	Lưu Gia Bảo	10/07/2005	79-001	01/01/2024	31/12/2024	X
17949	7931702869	SV4797931702869	2311554852	23DYK1B	Bạch Thảo Nhi	12/12/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
17950	7722029685	SV4797722029685	2311554848	23DYK1B	Trần Ngọc Châu Trâm	09/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17951	7928342064	SV4797928342064	2311554835	23DYK1B	Nguyễn Phạm Lan Hương	15/09/2005	79-071	01/01/2024	31/12/2024	X
17952	7936240271	SV4797936240271	2311554823	23DYK1B	Cao Ngọc Đà	12/10/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
17953	7930547757	SV4797930547757	2311554790	23DYK1B	Trần Đức Vương	01/04/2002	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
17954	7522990484	SV4797522990484	2311554769	23DYK1B	Đoàn Thanh Trúc	26/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17955	8321715007	SV4798321715007	2311554713	23DYK1B	Huỳnh Phạm Đông Phương	04/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17956	8023488408	SV4798023488408	2311554710	23DYK1B	Tô Thị Minh Thư	10/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17957	7939243505	SV4797939243505	2311554707	23DYK1B	Hoàng Nguyễn Chí Tùng	15/01/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
17958	8021790700	SV4798021790700	2311554692	23DYK1B	Hồ Lâm Hùng	10/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17959	8021765926	SV4798021765926	2311554688	23DYK1B	Trần Trọng Phú	31/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17960	9123316946	SV4799123316946	2311554676	23DYK1B	Lê Ngọc Nguyễn	02/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17961	7221179506	SV4797221179506	2311554653	23DYK1B	Nguyễn Thanh Thảo Vân	19/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17962	9622476773	SV4799622476773	2311554652	23DYK1B	Nguyễn Phúc	30/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17963	9622482980	SV4799622482980	2311554648	23DYK1B	Huỳnh Cẩm Ngân	30/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17964	7933894538	SV4797933894538	2311554632	23DYK1B	Trần Quốc Huy	02/10/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
17965	6822017867	SV4796822017867	2311554606	23DYK1B	Tạ Duy Anh	26/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17966	6020134293	SV4796020134293	2311554600	23DYK1B	Tô Huỳnh Thảo Phúc	05/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17967	8922836331	SV4798922836331	2311554592	23DYK1B	Lê Hoàng Nhật Tiến	25/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17968	7934719414	SV4797934719414	2311554567	23DYK1B	Nguyễn Vũ Thanh Hà	29/11/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
17969	7937819558	SV4797937819558	2311554552	23DYK1B	Trần Nhật An	30/11/2005	79-026	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17970	8222191802	SV4798222191802	2311554548	23DYK1B	Trương Thanh Thủy Trúc	06/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17971	8021934955	SV4798021934955	2311554547	23DYK1B	Ngô Phùng Thiên Ân	20/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17972	7930895358	SV4797930895358	2311554486	23DYK1B	Nhan Vĩnh Phước	27/09/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	X
17973	8022030397	SV4798022030397	2311554476	23DYK1B	Trần Quốc Bảo	27/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17974	8924733001	SV4798924733001	2311554475	23DYK1B	Trang Thảo Vy	07/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17975	6821971309	SV4796821971309	2311554452	23DYK1B	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	27/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17976	7931365847	SV4797931365847	2311554446	23DYK1B	Ngô Yến Nhi	15/09/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
17977	9123316358	SV4799123316358	2311554442	23DYK1B	Phan Quốc Khang	01/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17978	6721126166	SV4796721126166	2311554438	23DYK1B	Lê Bảo Thiên Ân	29/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17979	7931046097	SV4797931046097	2311554430	23DYK1B	Phan Minh Khôi	19/06/2005	79-032	01/01/2024	31/12/2024	
17980	7928709227	SV4797928709227	2311554401	23DYK1B	Võ Thanh Khoa	06/05/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
17981	8022879129	SV4798022879129	2311559447	23DYK1C	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	25/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17982	6623864165	SV4796623864165	2311556529	23DYK1C	Hoàng Nguyên Vỹ	15/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17983	7934137214	SV4797934137214	2311556526	23DYK1C	Lôi Gia Ngọc	18/10/2004	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
17984	8224129948	SV4798224129948	2311556499	23DYK1C	Huỳnh Lê Minh Việt	27/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17985	7934604946	SV4797934604946	2311556489	23DYK1C	Bùi Lê Huy	22/11/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
17986	7222531386	SV4797222531386	2311556487	23DYK1C	Nguyễn Ngọc Khuê	14/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17987	9122599629	SV4799122599629	2311556484	23DYK1C	Võ Đặng Hồng Vy	08/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17988	7721350735	SV4797721350735	2311556426	23DYK1C	Đỗ Bảo Hân	22/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17989	8923658628	SV4798923658628	2311556415	23DYK1C	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	23/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17990	7935125911	SV4797935125911	2311556410	23DYK1C	Nguyễn Thanh Quang	14/05/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	X
17991	7525946973	SV4797525946973	2311556407	23DYK1C	Nguyễn Ngọc Hương Quỳnh	02/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17992	9621937624	SV4799621937624	2311556369	23DYK1C	Châu Băng Tâm	07/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17993	5120009913	SV4795120009913	2311556361	23DYK1C	Nguyễn Thùy Dương	08/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17994	7937609800	SV4797937609800	2311556360	23DYK1C	Võ Trọng Hiếu	08/11/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	X
17995	8222754094	SV4798222754094	2311556331	23DYK1C	Nguyễn Thu Hiền	04/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17996	5220188443	SV4795220188443	2311556300	23DYK1C	Phan Yến Nhi	14/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
17997	7933139435	SV4797933139435	2311556293	23DYK1C	Tô Minh Hoàng Huy	18/01/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17998	8022716225	SV4798022716225	2311556283	23DYK1C	Hà Hữu Hậu	11/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
17999	6020742805	SV4796020742805	2311556277	23DYK1C	Lê Nguyễn Thanh Trường	04/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18000	8021562628	SV4798021562628	2311556269	23DYK1C	Trần Minh Bảo	29/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18001	8222764735	SV4798222764735	2311556262	23DYK1C	Hồ Thị Thanh Trúc	18/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18002	7932153167	SV4797932153167	2311556192	23DYK1C	Bùi Nguyễn Tuyết Anh	15/04/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
18003	8422078385	SV4798422078385	2311556173	23DYK1C	Lâm Huỳnh Khả My	07/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18004	8422365562	SV4798422365562	2311556111	23DYK1C	Trương Khánh Loan	17/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18005	7933395129	SV4797933395129	2311556106	23DYK1C	Từ Khánh Như	27/07/2005	79-070	01/01/2024	31/12/2024	X
18006	7222141200	SV4797222141200	2311556095	23DYK1C	Võ Nguyễn Ngọc Tú	08/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18007	8323095674	SV4798323095674	2311556028	23DYK1C	Đỗ Đình Khôi	26/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18008	7932866757	SV4797932866757	2311556004	23DYK1C	Phạm Thị Thu Hà	25/01/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
18009	7937675355	SV4797937675355	2311556002	23DYK1C	Nguyễn Minh Khôi	28/09/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	
18010	7721911584	SV4797721911584	2311555999	23DYK1C	Nguyễn Thị Trúc Hà	30/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18011	6021192648	SV4796021192648	2311555995	23DYK1C	Châu Tấn Lộc	21/01/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
18012	7930284467	SV4797930284467	2311555988	23DYK1C	Hồ Phúc Hậu	17/10/2005	79-463	01/01/2024	31/12/2024	X
18013	7937345698	SV4797937345698	2311555980	23DYK1C	Lê Ngọc Minh Châu	08/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18014	8421284975	SV4798421284975	2311555960	23DYK1C	Đình Ngọc Yển	25/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18015	8321309087	SV4798321309087	2311555957	23DYK1C	Phạm Thành Duy	05/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18016	7523679613	SV4797523679613	2311555936	23DYK1C	Nguyễn Đức Minh	29/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18017	7524997518	SV4797524997518	2311555934	23DYK1C	Bùi Công Thành	24/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18018	5420142098	SV4795420142098	2311555933	23DYK1C	Đoàn Nhật Linh	21/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18019	8924633387	SV4798924633387	2311555931	23DYK1C	Âu Thị Cẩm Tú	06/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18020	7930513281	SV4797930513281	2311555907	23DYK1C	Lê Trường Giang	31/01/2005	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
18021	6020480393	SV4796020480393	2311555906	23DYK1C	Nguyễn Gia Hân	25/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18022	8924476255	SV4798924476255	2311555887	23DYK1C	Nguyễn Phan Huệ Mẫn	15/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18023	7936729273	SV4797936729273	2311555879	23DYK1C	Kiều Gia Huy	18/09/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
18024	8924012199	SV4798924012199	2311555839	23DYK1C	Mai Thế Quân	09/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18025	7939182378	SV4797939182378	2311555836	23DYK1C	Sử Thanh Hiền	03/09/2003	79-025	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
18026	7932205472	SV4797932205472	2311555834	23DYK1C	Liêng Tú Nghi	11/02/2005	79-058	01/01/2024	31/12/2024	
18027	7424499700	SV4797424499700	2311555828	23DYK1C	Nguyễn Gia Phát	20/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18028	6021259958	SV4796021259958	2311555816	23DYK1C	Dương Hoàng Yển	07/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18029	7934440465	SV4797934440465	2311555808	23DYK1C	Nguyễn Minh Tuấn	28/07/2004	79-074	01/01/2024	31/12/2024	
18030	7938201581	SV4797938201581	2311555807	23DYK1C	Nguyễn Thiên An	27/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18031	5220553172	SV4795220553172	2311555792	23DYK1C	Đoàn Thị Thu Trang	30/05/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
18032	8321336510	SV4798321336510	2311555789	23DYK1C	Nguyễn Hồ Nguyệt Quế	13/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18033	5620176538	SV4795620176538	2311555774	23DYK1C	Lê Trần Nguyên Phúc	28/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18034	7934846721	SV4797934846721	2311555765	23DYK1C	Ngô Võ Hoàng Phúc	02/11/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
18035	9123433947	SV4799123433947	2311555751	23DYK1C	Bùi Quang Bảo	18/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18036	6020028263	SV4796020028263	2311555732	23DYK1C	Nguyễn Phan Quốc Huy	24/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18037	7932177688	SV4797932177688	2311555727	23DYK1C	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	19/05/2005	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
18038	7929341682	SV4797929341682	2311555708	23DYK1C	Nguyễn Thị Kim Duyên	02/09/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
18039	8223043985	SV4798223043985	2311555699	23DYK1C	Phạm Trương Quế Trân	06/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18040	7422919238	SV4797422919238	2311555688	23DYK1C	Lê Khiết Nhân	28/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18041	8022015041	SV4798022015041	2311555679	23DYK1C	Phạm Hoàng Sao	05/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18042	7222078789	SV4797222078789	2311555649	23DYK1C	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	14/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18043	7932996153	SV4797932996153	2311555629	23DYK1C	Nguyễn Đăng Minh Đức	04/09/2005	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
18044	7523784093	SV4797523784093	2311555621	23DYK1C	Đàm Hoàng Giang	12/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18045	8421059904	SV4798421059904	2311555612	23DYK1C	Nguyễn Ngô Minh Ngọc	25/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18046	8223328924	SV4798223328924	2311555603	23DYK1C	Nguyễn Quỳnh Như	06/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18047	8721814810	SV4798721814810	2311555584	23DYK1C	Nguyễn Tấn Phước	07/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18048	8223262318	SV4798223262318	2311555574	23DYK1C	Hồ Nguyễn Hồng Nhung	15/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18049	7526203302	SV4797526203302	2311555543	23DYK1C	Nguyễn Phương Tường Vân	27/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18050	8321713635	SV4798321713635	2311555540	23DYK1C	Trần Thị Huyền Nhi	19/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18051	7935549225	SV4797935549225	2311555531	23DYK1C	Trần Trọng Nhân	03/12/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
18052	8321671123	SV4798321671123	2311555506	23DYK1C	Nguyễn Thị Ngọc Sương	22/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18053	9622243853	SV4799622243853	2311555504	23DYK1C	Trần Nhật Anh	05/07/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
18054	8321675248	SV4798321675248	2311555502	23DYK1C	Huỳnh Lê Thảo Vy	29/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18055	8223660435	SV4798223660435	2311555494	23DYK1C	Phạm Minh Phúc	19/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18056	8022123823	SV4798022123823	2311555492	23DYK1C	Nguyễn Minh Tuấn	03/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18057	8322626141	SV4798322626141	2311555488	23DYK1C	Lê Minh Khang	09/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18058	7937773442	SV4797937773442	2311555456	23DYK1C	Trần Tấn Tài	13/07/2005	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
18059	7932372377	SV4797932372377	2311555435	23DYK1C	Nguyễn Đăng Yến Minh	18/10/2005	79-462	01/01/2024	31/12/2024	
18060	7937819554	SV4797937819554	2311555424	23DYK1C	Trần Nguyễn Song Nguyên	02/04/2005	79-060	01/01/2024	31/12/2024	X
18061	7221465474	SV4797221465474	2311555420	23DYK1C	Bùi Nguyễn Anh Thư	05/12/2004	79-016	01/01/2024	31/12/2024	X
18062	5620473282	SV4795620473282	2311555416	23DYK1C	Bùi Ngọc Xuân Quỳnh	22/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18063	7937776623	SV4797937776623	2311555407	23DYK1C	Phan Hoàng Bảo Ngọc	30/09/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	X
18064	7939060681	SV4797939060681	2311560537	23DYK1D	Trần Minh Tân	20/02/1999	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
18065	5820400769	SV4795820400769	2311560423	23DYK1D	Nguyễn Hoài My	16/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18066	8222674377	SV4798222674377	2311560239	23DYK1D	Võ Nguyễn Hằng Ni	04/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18067	7937670265	SV4797937670265	2311560172	23DYK1D	Hồ Ngọc Xuân Nhi	01/01/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
18068	7931486781	SV4797931486781	2311557729	23DYK1D	Nguyễn Lê Tuấn Bình	24/07/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	X
18069	5221771728	SV4795221771728	2311557720	23DYK1D	Ngô Kỳ Vỹ	17/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18070	5221680290	SV4795221680290	2311557715	23DYK1D	Ngô Tùng Tín	19/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18071	7934785487	SV4797934785487	2311557692	23DYK1D	Nguyễn Thanh Thư	21/12/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
18072	7934844951	SV4797934844951	2311557685	23DYK1D	Trương Thị Phương Thảo	15/03/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
18073	7524619726	SV4797524619726	2311557680	23DYK1D	Thái Tăng Nhật Trường	24/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18074	7932808046	SV4797932808046	2311557672	23DYK1D	Lê Minh Sang	20/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18075	5620060525	SV4795620060525	2311557668	23DYK1D	Trần Hữu Quang	11/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18076	7929386095	SV4797929386095	2311557663	23DYK1D	Nguyễn Diệu Hồng Ánh	02/08/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
18077	8022082202	SV4798022082202	2311557623	23DYK1D	Lê Bảo Châu	16/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18078	7424256808	SV4797424256808	2311557608	23DYK1D	Nguyễn Anh Kiệt	16/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18079	6020316402	SV4796020316402	2311557593	23DYK1D	Hồ Chí Cường	24/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18080	7935857441	SV4797935857441	2311557571	23DYK1D	Bùi Thị Xuân Lộc	06/10/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
18081	8021608882	SV4798021608882	2311557560	23DYK1D	Nguyễn Đại Quyền	21/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
18082	7937109834	SV4797937109834	2311557549	23DYK1D	Trần Hoàng Định	25/09/2005	79-022	01/01/2024	31/12/2024	
18083	5420536564	SV4795420536564	2311557531	23DYK1D	Phạm Phúc Đại	06/07/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
18084	8722317297	SV4798722317297	2311557509	23DYK1D	Trần Đặng Ngọc Tường Vi	03/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18085	7021759578	SV4797021759578	2311557469	23DYK1D	Nguyễn Thị Kiều Oanh	04/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18086	8422125448	SV4798422125448	2311557411	23DYK1D	Hà Mai Bảo Châu	30/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18087	8023424599	SV4798023424599	2311557364	23DYK1D	Lê Nhựt Uyên	07/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18088	7931670477	SV4797931670477	2311557342	23DYK1D	Nguyễn Minh Anh	01/05/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
18089	8421554431	SV4798421554431	2311557338	23DYK1D	Thạch Gia Huy	02/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18090	8322752910	SV4798322752910	2311557328	23DYK1D	Nguyễn Thành Trí	31/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18091	7721514198	SV4797721514198	2311557323	23DYK1D	Phùng Trần Bảo Như	26/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18092	7722216753	SV4797722216753	2311557321	23DYK1D	Trần Quốc Khánh	05/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18093	9621398871	SV4799621398871	2311557262	23DYK1D	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	31/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18094	7721353361	SV4797721353361	2311557245	23DYK1D	Trần Văn Việt Đức	20/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18095	7935323795	SV4797935323795	2311557229	23DYK1D	Đặng Ngọc Anh Thư	23/08/2005	79-041	01/01/2024	31/12/2024	
18096	7424474566	SV4797424474566	2311557215	23DYK1D	Phạm Minh Tuấn	06/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18097	7424319433	SV4797424319433	2311557209	23DYK1D	Huỳnh Phúc	21/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18098	7221535554	SV4797221535554	2311557205	23DYK1D	Nguyễn Bảo Khang	21/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18099	7936931852	SV4797936931852	2311557191	23DYK1D	Thái Hoàng Kim Ngân	13/04/2004	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
18100	9122380766	SV4799122380766	2311557186	23DYK1D	Đỗ Thị Trúc Mai	08/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18101	7721278002	SV4797721278002	2311557154	23DYK1D	Nguyễn Huỳnh Kim Thiên	28/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18102	5820550125	SV4795820550125	2311557140	23DYK1D	Trịnh Ngạn Hân	11/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18103	7931238174	SV4797931238174	2311557123	23DYK1D	Nguyễn Anh Kiệt	31/01/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
18104	4820387459	SV4794820387459	2311557102	23DYK1D	Võ Ngô Uyên Bình	11/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18105	8223567400	SV4798223567400	2311557089	23DYK1D	Nguyễn Huỳnh Quốc Bảo	20/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18106	8023476117	SV4798023476117	2311557084	23DYK1D	Trần Huỳnh Trần	07/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18107	7930220900	SV4797930220900	2311557080	23DYK1D	Nguyễn Đức Bình	15/02/2005	79-553	01/01/2024	31/12/2024	
18108	7423826181	SV4797423826181	2311557074	23DYK1D	Nguyễn Hải Đăng	08/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18109	8021566895	SV4798021566895	2311557064	23DYK1D	Phạm Nguyễn Hoàn Mỹ	27/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
18110	9621874446	SV4799621874446	2311557055	23DYK1D	Triệu Nhật Hiền	15/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18111	9123409098	SV4799123409098	2311557054	23DYK1D	Nguyễn Gia Huy	01/01/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18112	7424560398	SV4797424560398	2311557051	23DYK1D	Đinh Thị Phương Trinh	09/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18113	7931628090	SV4797931628090	2311557024	23DYK1D	Nguyễn Võ Triệu Phi Long	30/10/1998	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
18114	7721566281	SV4797721566281	2311557021	23DYK1D	Nguyễn Lê Phúc Thịnh	12/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18115	8022037524	SV4798022037524	2311557016	23DYK1D	Trần Lê Kim Ngọc	19/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18116	7933099916	SV4797933099916	2311556972	23DYK1D	Nguyễn Hoàng Khang	11/10/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
18117	7929005855	SV4797929005855	2311556958	23DYK1D	Nguyễn Đình Hoàng Tuấn	19/03/2005	79-036	01/01/2024	31/12/2024	
18118	7937936938	SV4797937936938	2311556943	23DYK1D	Nguyễn Phan Tấn Phước	24/12/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
18119	5220173678	SV4795220173678	2311556931	23DYK1D	Nguyễn Tiến Đạt	29/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18120	5121516986	SV4795121516986	2311556900	23DYK1D	Bùi Ngọc Yến Vy	06/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18121	7933143794	SV4797933143794	2311556893	23DYK1D	Bùi Ngọc Tường Vy	18/04/2005	79-011	01/01/2024	31/12/2024	X
18122	7932014867	SV4797932014867	2311556876	23DYK1D	Nguyễn Phạm Minh Thư	03/09/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
18123	7022021015	SV4797022021015	2311556844	23DYK1D	Võ Thị Ngọc Hiền	15/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18124	7424419939	SV4797424419939	2311556827	23DYK1D	Đỗ Thị Bích Ngọc	05/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18125	7422402392	SV4797422402392	2311556826	23DYK1D	Lê Trọng Tín	30/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18126	6721141929	SV4796721141929	2311556815	23DYK1D	Lê Văn Nghĩa	24/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18127	8322841231	SV4798322841231	2311556801	23DYK1D	Phan Thị Tuyết Như	04/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18128	7937778289	SV4797937778289	2311556784	23DYK1D	Đàng Ngọc Lan Anh	20/12/2005	79-009	01/01/2024	31/12/2024	X
18129	7933282717	SV4797933282717	2311556783	23DYK1D	Lê Thị Thanh Hà	27/05/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X
18130	6822926225	SV4796822926225	2311556781	23DYK1D	Lê Nguyễn Quỳnh Như	16/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18131	7938162922	SV4797938162922	2311556779	23DYK1D	Nguyễn Hoàng Hòa Minh	20/08/2005	79-019	01/01/2024	31/12/2024	
18132	9122609916	SV4799122609916	2311556775	23DYK1D	Lê Quang Minh	30/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18133	8924508101	SV4798924508101	2311556769	23DYK1D	Nguyễn Ngọc Ái Trân	26/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18134	8723758249	SV4798723758249	2311556766	23DYK1D	Trần Khắc Huy	14/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18135	5820228340	SV4795820228340	2311556756	23DYK1D	Ngô Chính Nghĩa	04/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18136	9622639369	SV4799622639369	2311556750	23DYK1D	Lê Ngọc Bảo	16/03/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18137	7933306002	SV4797933306002	2311556740	23DYK1D	Trần Ngọc Minh Trí	19/03/2005	79-017	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
18138	7423527677	SV4797423527677	2311556706	23DYK1D	Võ Nguyễn Vân An	18/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18139	9621824864	SV4799621824864	2311556685	23DYK1D	Đỗ Trọng Hiếu	12/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18140	8021962035	SV4798021962035	2311556666	23DYK1D	Đoàn Thị Anh Thư	04/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18141	8023325917	SV4798023325917	2311556659	23DYK1D	Nguyễn Phan Hồng Ngọc	14/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18142	5121375485	SV4795121375485	2311556638	23DYK1D	Phan Vũ Minh Anh	09/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18143	7931969326	SV4797931969326	2311556627	23DYK1D	Hồ Ngọc Minh Thư	24/11/2005	79-035	01/01/2024	31/12/2024	X
18144	8922515090	SV4798922515090	2311556615	23DYK1D	Nguyễn Duy Tân	25/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18145	7525556035	SV4797525556035	2311556601	23DYK1D	Bùi Cao Thiên Ngân	19/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18146	5420730699	SV4795420730699	2311556583	23DYK1D	Lê Gia Thuận	08/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18147	9622206802	SV4799622206802	2311556579	23DYK1D	Nguyễn Minh Thư	18/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18148	7930315185	SV4797930315185	2311556572	23DYK1D	Đinh Nguyễn Ngọc Linh	22/05/2005	79-034	01/01/2024	31/12/2024	X
18149	9521786216	SV4799521786216	2311556550	23DYK1D	Trần Đức Quý	07/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18150	8222589111	SV4798222589111	2311560591	23DYK2A	Huỳnh Thị Yến Nhi	14/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18151	7931744569	SV4797931744569	2311560367	23DYK2A	Trần Lương Vĩnh Thuận	26/11/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
18152	7930465837	SV4797930465837	2311559080	23DYK2A	Nguyễn Hồng Mai	04/10/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
18153	7937724439	SV4797937724439	2311559075	23DYK2A	Võ Nguyễn Hoàng Long	17/10/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
18154	7937370737	SV4797937370737	2311559074	23DYK2A	Trần Nguyễn Bảo Trân	22/06/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
18155	7222118290	SV4797222118290	2311559072	23DYK2A	Nguyễn Thị Mai Ngọc	05/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18156	5820009848	SV4795820009848	2311559028	23DYK2A	Phương Kỳ Vương	27/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18157	8023441113	SV4798023441113	2311559009	23DYK2A	Phan Thị Thanh Ngân	26/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18158	5221050103	SV4795221050103	2311559002	23DYK2A	Nguyễn Võ Như Quỳnh	13/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18159	6020447170	SV4796020447170	2311558994	23DYK2A	Châu Gia Bảo	31/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18160	6423030624	SV4796423030624	2311558989	23DYK2A	Nguyễn Vũ Bảo Trân	10/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18161	7935304443	SV4797935304443	2311558984	23DYK2A	Nguyễn Duy Khang	26/07/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
18162	6822624568	SV4796822624568	2311558977	23DYK2A	Cao Thiện Tuấn Hải	10/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18163	8321318017	SV4798321318017	2311558974	23DYK2A	Trần Quốc Huy	21/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18164	7936728578	SV4797936728578	2311558969	23DYK2A	Nguyễn Trọng Nhân	30/08/2004	79-034	01/01/2024	31/12/2024	
18165	8022012952	SV4798022012952	2311558964	23DYK2A	Nguyễn Ngọc Thanh Tú	03/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
18166	7526412818	SV4797526412818	2311558958	23DYK2A	Hà Uyên Nhi	13/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18167	8022238459	SV4798022238459	2311558950	23DYK2A	Phạm Khánh Duy	29/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18168	6720865009	SV4796720865009	2311558946	23DYK2A	Nguyễn Thị Vân Anh	03/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18169	8722111481	SV4798722111481	2311558931	23DYK2A	Phan Thị Huỳnh Giao	15/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18170	7933613861	SV4797933613861	2311558930	23DYK2A	Phan Thị Cẩm Tiên	04/11/2005	79-012	01/01/2024	31/12/2024	
18171	7934470619	SV4797934470619	2311558928	23DYK2A	Hứa Thị Ngọc Thảo	02/08/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
18172	9621228149	SV4799621228149	2311558848	23DYK2A	Nguyễn Hồ Bảo Ngọc	21/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18173	7930843132	SV4797930843132	2311558845	23DYK2A	Hà Nguyễn Quang Thức	19/11/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
18174	9222563680	SV4799222563680	2311558836	23DYK2A	Võ Thanh Ngọc	28/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18175	8925454540	SV4798925454540	2311558816	23DYK2A	Trịnh Huỳnh Như	17/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18176	5620644961	SV4795620644961	2311558775	23DYK2A	Lê Nguyễn Nhật Hòa	19/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18177	7934621817	SV4797934621817	2311558759	23DYK2A	Lê Nguyễn Yến Nhi	30/01/2005	79-490	01/01/2024	31/12/2024	
18178	7928293710	SV4797928293710	2311558692	23DYK2A	Phạm Quốc An	23/01/2005	79-027	01/01/2024	31/12/2024	
18179	7523446650	SV4797523446650	2311558690	23DYK2A	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	24/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18180	7021286087	SV4797021286087	2311558678	23DYK2A	Huỳnh Gia Long	30/05/1999	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18181	6020255161	SV4796020255161	2311558676	23DYK2A	Trần Thiên Hà	05/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18182	7932952190	SV4797932952190	2311558660	23DYK2A	Lâm Gia Như	15/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18183	6821554670	SV4796821554670	2311558655	23DYK2A	Lộ Quốc Anh	21/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18184	8723757668	SV4798723757668	2311558598	23DYK2A	Phạm Lê Thanh Như	11/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18185	8021536714	SV4798021536714	2311558572	23DYK2A	Trương Minh Tuyển	14/06/1997	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18186	7935803660	SV4797935803660	2311558563	23DYK2A	Trương Đình Huy	11/06/2005	79-055	01/01/2024	31/12/2024	
18187	9621532815	SV4799621532815	2311558540	23DYK2A	Trần Phú Hậu	03/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18188	8924388174	SV4798924388174	2311558501	23DYK2A	Võ Ngọc Sơn	07/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18189	8723484346	SV4798723484346	2311558482	23DYK2A	Trần Thị Thanh Thảo	26/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18190	7935322328	SV4797935322328	2311558446	23DYK2A	Lê Nhật Huy	24/11/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	
18191	8722039402	SV4798722039402	2311558441	23DYK2A	Nguyễn Thanh Khoa	05/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18192	7525937146	SV4797525937146	2311558391	23DYK2A	Nguyễn Thị Trúc Mai	11/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18193	8023488403	SV4798023488403	2311558375	23DYK2A	Nguyễn Thị Ngọc Phường	29/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
18194	8222717783	SV4798222717783	2311558365	23DYK2A	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	23/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18195	7939163492	SV4797939163492	2311558358	23DYK2A	Lại Nguyễn Thùy Dung	24/05/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	X
18196	8022833867	SV4798022833867	2311558352	23DYK2A	Vũ Phúc Hoàng Lan	02/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18197	7930461946	SV4797930461946	2311558335	23DYK2A	Đàm Bảo Ngân	07/11/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	
18198	7931668297	SV4797931668297	2311558330	23DYK2A	Trần Hoàng Gia Ân	09/01/2002	79-025	01/01/2024	31/12/2024	
18199	7931248037	SV4797931248037	2311558316	23DYK2A	Nguyễn Mạnh Khương	24/04/2005	79-030	01/01/2024	31/12/2024	X
18200	8223159351	SV4798223159351	2311558268	23DYK2A	Trương Lê Khánh Nguyên	14/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18201	8022170484	SV4798022170484	2311558255	23DYK2A	Nguyễn Hoàng Quốc	05/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18202	5820220037	SV4795820220037	2311558246	23DYK2A	Nguyễn Dạ Thảo	12/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18203	9621319245	SV4799621319245	2311558234	23DYK2A	Trần Ngọc Minh Khuê	21/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18204	7936612678	SV4797936612678	2311558197	23DYK2A	Vũ Hoàng Tuấn Anh	15/12/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
18205	6020726368	SV4796020726368	2311558168	23DYK2A	Trần Huỳnh Gia Phát	04/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18206	7525257797	SV4797525257797	2311558165	23DYK2A	Nguyễn Ngọc Như Ý	07/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18207	6021539803	SV4796021539803	2311558161	23DYK2A	Trần Ngọc Duy Anh	12/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18208	5621445244	SV4795621445244	2311558144	23DYK2A	Phạm Lê Tường Vi	10/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18209	6021270577	SV4796021270577	2311558139	23DYK2A	Huỳnh Thanh Trúc	07/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18210	8923467508	SV4798923467508	2311558137	23DYK2A	Nguyễn Đức Trí	07/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18211	8322785298	SV4798322785298	2311558131	23DYK2A	Lữ Ngọc Trúc Huỳnh	08/01/2004	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
18212	7524724015	SV4797524724015	2311558121	23DYK2A	Đỗ Văn Công	10/12/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18213	9621661349	SV4799621661349	2311558097	23DYK2A	Nguyễn Nhật Toán	02/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18214	3122541320	SV4793122541320	2311558069	23DYK2A	Nguyễn Hồng Hà Anh	23/07/2005	79-031	01/01/2024	31/12/2024	X
18215	8723731424	SV4798723731424	2311558057	23DYK2A	Đặng Hồng Phúc	11/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18216	8023369740	SV4798023369740	2311558056	23DYK2A	Lê Minh Khôi	17/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18217	8923292778	SV4798923292778	2311558055	23DYK2A	Nguyễn Phước Thành	03/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18218	7931429709	SV4797931429709	2311558052	23DYK2A	Nguyễn Nguyên Diễm Quỳnh	11/12/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
18219	7929036138	SV4797929036138	2311558019	23DYK2A	Nguyễn Trịnh Quỳnh Chi	21/08/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	
18220	9123342316	SV4799123342316	2311557934	23DYK2A	Chiêm Danh Phong Phú	24/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18221	5620168209	SV4795620168209	2311557930	23DYK2A	Nguyễn Quốc Thịnh	28/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
18222	8023253109	SV4798023253109	2311557910	23DYK2A	Nguyễn Ngọc Tú Như	30/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18223	9521247071	SV4799521247071	2311557908	23DYK2A	Trần Nhi Khang	21/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18224	7526305673	SV4797526305673	2311557893	23DYK2A	Đặng Tân Khoa	25/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18225	7937840633	SV4797937840633	2311557869	23DYK2A	Nguyễn Phạm Tường Vi	09/10/2005	79-002	01/01/2024	31/12/2024	X
18226	5420094523	SV4795420094523	2311557833	23DYK2A	Đoàn Phùng Bảo Nghi	01/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18227	7422849892	SV4797422849892	2311557808	23DYK2A	Nguyễn Hoài Linh	01/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18228	7721576152	SV4797721576152	2311557801	23DYK2A	Phạm Lê Thành	25/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18229	7931462997	SV4797931462997	2311557798	23DYK2A	Nguyễn Lê Tuấn	04/01/2004	79-483	01/01/2024	31/12/2024	
18230	9521900904	SV4799521900904	2311557792	23DYK2A	Trương Trần Phương Như	26/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18231	7523286985	SV4797523286985	2311557791	23DYK2A	Nguyễn Tiến Phát	26/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18232	7929360529	SV4797929360529	2311557790	23DYK2A	Nguyễn Minh Nhật	26/09/2003	79-036	01/01/2024	31/12/2024	X
18233	7938951270	SV4797938951270	2311557786	23DYK2A	Đỗ Thanh Huy	27/01/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
18234	7938201579	SV4797938201579	2311557779	23DYK2A	Nguyễn Lê Minh Anh	12/12/2005	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
18235	7937733093	SV4797937733093	2311557765	23DYK2A	Trần Thị Kim Ngân	26/01/2005	79-071	01/01/2024	31/12/2024	
18236	6822381840	SV4796822381840	2311557764	23DYK2A	Huỳnh Thị Kim Nghi	10/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18237	8022244475	SV4798022244475	2311557763	23DYK2A	Lê Mẫn Ngân Triệu	16/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18238	7932886894	SV4797932886894	2311557761	23DYK2A	Trần Ngọc Sơn	18/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18239	9121652157	SV4799121652157	2311557735	23DYK2A	Lâm Thụy Uyển Nhi	22/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18240	5620532438	SV4795620532438	2311560603	23DYK2B	Nguyễn Công Nhật	20/08/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18241	7931171602	SV4797931171602	2311560265	23DYK2B	Võ Trí Thọ	21/12/2005	79-015	01/01/2024	31/12/2024	X
18242	8022839067	SV4798022839067	2311560260	23DYK2B	Lê Thị Thu Vân	04/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18243	8721692779	SV4798721692779	2311560114	23DYK2B	Bùi Đức Huy	11/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18244	7938081996	SV4797938081996	2311560044	23DYK2B	Võ Thanh Duy	17/07/2005	79-040	01/01/2024	31/12/2024	
18245	9621403066	SV4799621403066	2311560022	23DYK2B	Nguyễn Ngọc Phương Anh	01/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18246	8022093380	SV4798022093380	2311560018	23DYK2B	Nguyễn Phú Cường	03/09/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18247	4920996053	SV4794920996053	2311559992	23DYK2B	Lê Hữu Nguyễn Trường	12/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18248	4216521393	SV4794216521393	2311559971	23DYK2B	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	23/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18249	4024842726	SV4794024842726	2311559970	23DYK2B	Trương Thị Minh Xuân	15/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
18250	6020838867	SV4796020838867	2311559969	23DYK2B	Hà Thị Thanh Thảo	30/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18251	7932246411	SV4797932246411	2311559954	23DYK2B	Nguyễn Thị Phương Quế	04/04/2005	79-014	01/01/2024	31/12/2024	X
18252	8021821569	SV4798021821569	2311559945	23DYK2B	Đỗ Thị Kim Nhật	27/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18253	7938188083	SV4797938188083	2311559944	23DYK2B	Nguyễn Thị Trâm Anh	31/10/2003	79-075	01/01/2024	31/12/2024	X
18254	7934358797	SV4797934358797	2311559931	23DYK2B	Đoàn Yến Trinh	08/11/2005	79-493	01/01/2024	31/12/2024	
18255	7021926378	SV4797021926378	2311559806	23DYK2B	Nguyễn Đình Duy	29/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18256	7937998657	SV4797937998657	2311559779	23DYK2B	Trần Tường Loan	30/06/2005	79-013	01/01/2024	31/12/2024	
18257	8022112806	SV4798022112806	2311559773	23DYK2B	Phạm Hà Phương Nghi	02/11/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18258	8223069124	SV4798223069124	2311559771	23DYK2B	Lê Thanh Tuấn An	06/03/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18259	7938301811	SV4797938301811	2311559762	23DYK2B	Đồng Thanh Duy Nhật	16/02/2005	79-059	01/01/2024	31/12/2024	X
18260	7424001636	SV4797424001636	2311559756	23DYK2B	Thái Gia Bảo	08/04/2004	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18261	6623389476	SV4796623389476	2311559696	23DYK2B	Phạm Nguyễn Quốc Việt	23/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18262	8922833186	SV4798922833186	2311559692	23DYK2B	Nguyễn Phạm Khánh Trinh	12/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18263	8922849102	SV4798922849102	2311559690	23DYK2B	Bùi Yến Linh	10/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18264	7933855429	SV4797933855429	2311559679	23DYK2B	Nguyễn Hòa Ái My	08/01/2005	79-028	01/01/2024	31/12/2024	
18265	8322752444	SV4798322752444	2311559678	23DYK2B	Hồ Hoàng Thanh	12/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18266	8023355087	SV4798023355087	2311559632	23DYK2B	Nguyễn Phạm Phương Anh	12/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18267	5420115185	SV4795420115185	2311559625	23DYK2B	Nguyễn Tiến Phát	24/03/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
18268	6823012195	SV4796823012195	2311559548	23DYK2B	Trần Thị Hồng Nhi	27/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18269	6821462323	SV4796821462323	2311559547	23DYK2B	Nguyễn Thị Thảo	13/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18270	8723757607	SV4798723757607	2311559458	23DYK2B	Huỳnh Như Thảo	08/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18271	9521571007	SV4799521571007	2311559455	23DYK2B	Lâm Nguyễn Bảo Ngọc	09/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18272	5421000739	SV4795421000739	2311559420	23DYK2B	Nguyễn Thị Thảo	20/08/1995	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18273	7935408201	SV4797935408201	2311559399	23DYK2B	Nguyễn Thị Thanh Thảo	13/02/2005	79-488	01/01/2024	31/12/2024	X
18274	7931445364	SV4797931445364	2311559397	23DYK2B	Hà Hải Hoàn	23/05/2005	79-054	01/01/2024	31/12/2024	
18275	9622745062	SV4799622745062	2311559385	23DYK2B	Thiều Minh Khôi	30/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18276	6421552558	SV4796421552558	2311559380	23DYK2B	Vương Nguyễn Ngân Hà	14/09/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18277	7221924349	SV4797221924349	2311559377	23DYK2B	Lâm Tuyền	19/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
18278	7424474192	SV4797424474192	2311559362	23DYK2B	Trần Ngọc Thiên Nhi	11/02/2005	79-037	01/01/2024	31/12/2024	X
18279	7526434240	SV4797526434240	2311559348	23DYK2B	Nguyễn Phan Huỳnh Ngân	19/07/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18280	7931678376	SV4797931678376	2311559333	23DYK2B	Vũ Thị Hương Trà	24/10/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	X
18281	6020363897	SV4796020363897	2311559302	23DYK2B	Nguyễn Ngọc Khánh Trân	09/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18282	9121770478	SV4799121770478	2311559299	23DYK2B	Đỗ Lê Thảo Trân	27/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18283	8722470747	SV4798722470747	2311559282	23DYK2B	Võ Nguyễn Ngọc Ánh	14/05/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18284	7526884811	SV4797526884811	2311559277	23DYK2B	La Hoàng Bảo Trâm	18/01/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18285	6823002356	SV4796823002356	2311559272	23DYK2B	Trương Ngọc Thiện	04/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18286	7931179929	SV4797931179929	2311559246	23DYK2B	Vương Đình Bảo Khang	04/07/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
18287	7938324401	SV4797938324401	2311559185	23DYK2B	Hoàng Hữu Tường	20/01/2005	79-631	01/01/2024	31/12/2024	
18288	8722557483	SV4798722557483	2311559174	23DYK2B	Võ Mai Duyên	04/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18289	7221251568	SV4797221251568	2311559170	23DYK2B	Đường Thái Khang	26/01/2003	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18290	7928302349	SV4797928302349	2311559169	23DYK2B	Tăng Nguyễn Ngọc Trâm	04/03/2003	79-051	01/01/2024	31/12/2024	
18291	8322794112	SV4798322794112	2311559114	23DYK2B	Nguyễn Hoàn Bảo Ngọc	20/03/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18292	8022109288	SV4798022109288	2311559112	23DYK2B	Trần Mỹ Quyền	30/06/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18293	7939643687	SV4797939643687	2311556690	23DYK2B	Trần Mai Gia Hân	19/09/2005	79-033	01/01/2024	31/12/2024	
18294	7021098112	SV4797021098112	2311556160	23DYK2B	Phạm Thị Thu Thảo	12/01/2005	79-025	01/01/2024	31/12/2024	X
18295	7423720592	SV4797423720592	2311555471	23DYK2B	Đỗ Thuận An	27/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18296	7934908762	SV4797934908762	2311559232	23DYS1A	Phạm Yến Nghi	26/08/2005	79-029	01/01/2024	31/12/2024	
18297	9123259581	SV4799123259581	2311558972	23DYS1A	Đặng Song Tú	04/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18298	7222408285	SV4797222408285	2311558755	23DYS1A	Lê Chí Tự Cường	02/07/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18299	8723672411	SV4798723672411	2311558008	23DYS1A	Võ Huỳnh Như Ngọc	13/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18300	6020154488	SV4796020154488	2311557734	23DYS1A	Ngô Trung Tín	14/10/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18301	7937226559	SV4797937226559	2311557678	23DYS1A	Hoàng Quốc Khang	20/09/2005	79-002	01/01/2024	31/12/2024	
18302	9123355588	SV4799123355588	2311557596	23DYS1A	Nguyễn Hồng Châu	04/08/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18303	7937798216	SV4797937798216	2311555862	23DYS1A	Nguyễn Duy Anh	31/01/2005	79-022	01/01/2024	31/12/2024	
18304	7937692087	SV4797937692087	2311555831	23DYS1A	Thạch Tú An	21/02/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	X
18305	5221431748	SV4795221431748	2311554621	23DYS1A	Nguyễn Hữu Tuyến	23/12/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
18306	7936383705	SV4797936383705	2311554549	23DYS1A	Nguyễn Chí Bảo	04/10/2005	79-042	01/01/2024	31/12/2024	
18307	7932040528	SV4797932040528	2311554060	23DYS1A	Nguyễn Trường Thành	18/03/2004	79-075	01/01/2024	31/12/2024	
18308	9222588090	SV4799222588090	2311553851	23DYS1A	Lê Nhật Huy	21/04/2005	79-010	01/01/2024	31/12/2024	
18309	7931159969	SV4797931159969	2311553816	23DYS1A	Nguyễn Nhất Nghi	23/05/2005	79-465	01/01/2024	31/12/2024	X
18310	7939215757	SV4797939215757	2311553360	23DYS1A	Vũ Mạnh Hùng	06/05/2003	79-054	01/01/2024	31/12/2024	